Started on	Friday, 12 June 2020, 8:30 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 12 June 2020, 9:15 PM
Time taken	45 mins 1 sec
Marks	18.00/30.00
Grade	**6.00** out of 10.00 (**60**%)

Question **1**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi chỉ sử dụng con trỏ trực tiếp?

Answer: 48 ✔

Question **2**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Select one:

- a. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành ✔
- b. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau
- c. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau
- d. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ

Your answer is correct.

Question **3**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Nếu không gian được cấp phát cho một tập tin quá ít,

Select one:

- a. tập tin không thể mở được
- b. tập tin sẽ không làm việc
- c. sẽ không có bất kỳ không gian cho dữ liệu vì khối điều khiển tập tin chiếm tất cả ✖
- d. tập tin không thể mở rộng được

Question **4**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa theo chỉ mục (1 cấp)?

Select one:

- a. Không có sự phân mảnh bên trong ✔
- b. Khối chỉ mục phải được đọc trước khi thao tác dữ liệu tập tin dữ liệu
- c. Một khối được sử dụng để lưu trữ các chỉ số
- d. Nó hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên

Your answer is correct.

Question **5**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

_____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Select one:

- a. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ
- d. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò ✔

Question **6**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Tập tin virus thường được gắn với

Select one:

- a. Tập tin đối tượng
- b. Tất cả các phương án trên
- c. Tập tin nguồn ✖
- d. Tập tin thực thi

Question **7**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ bit và bit chẵn lẻ cho mỗi byte.

Select one:

- a. 2
- b. 5
- c. 4
- d. 3 ✖

Question **8**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Trộm nội bộ
- c. Mã sửa đổi ngăn xếp
- d. Trojan ✔

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên ✔
- b. Boot sector
- c. Bộ nhớ
- d. Các tập tin

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

VFS (hệ thống tập tin ảo) kích hoạt một số hàm của hệ thống tập tin để xử lý các yêu cầu dựa trên _____ .

Select one:

- a. kích thước
- b. kiểu hệ thống tập tin ✔
- c. lệnh
- d. nhãn thời gian

Manage

Question **11**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đối với một miền, _____ là một danh sách các đối tượng cùng với các quyền cho phép các đối tượng đó.

Select one:

- a. Danh sách truy cập
- b. Danh mục khả năng ✔
- c. Danh mục khả năng và danh sách truy cập
- d. Các phương án trên đều sai

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Nếu hệ thống bị sự cố trước khi các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì chúng sẽ được _____

Select one:

- a. chuyển vào bộ nhớ trong
- b. lưu
- c. lưu và thực hiện lại giao dịch
- d. huỷ bỏ ✔

Question **13**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Select one:

- a. (block index, offset)=(8, 3072) ✔
- b. (block index, offset)=(9, 3071)
- c. (block index, offset)=(9, 3072)
- d. (block index, offset)=(8, 3071)

Your answer is correct.

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Khối điều khiển tệp (FCB - File Control Block)?

Select one:

- a. Hệ điều hành cần đọc FCB trước khi đọc/ghi tệp
- b. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ thông tin về một tệp
- c. FCB của tệp được lưu trữ trong bộ nhớ chính ✔
- d. FCB của tệp được cập nhật khi tệp được truy cập

Your answer is correct.

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Select one:

- a. Cửa sập
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Mã sửa đổi ngăn xếp
- d. Bom logic ✔

Question **16**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi con trỏ gián tiếp đơn được sử dụng?

Answer: 96 ✖

Question **17**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Tập hợp các thao tác để thực thi một nhiệm vụ gọi là _____

Select one:

- a. mã chương trình ✖
- b. một giao dịch
- c. một chương trình
- d. một tiến trình

Question **18**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục yêu cầu _____ truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa.

Select one:

- a. đúng một lần
- b. ít nhất hai lần ✖
- c. cả ba phương án trên đều sai
- d. đúng hai lần

Question **19**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SCAN là:

Select one:

- a. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✔
- b. 50 --> 12 --> 0 -->199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- c. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12

Question **20**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu đọc phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 236 ✖

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Bảng ma trận truy cập toàn cục chứa_____

Select one:

- a. Miền
- b. Đối tượng
- c. Tập các quyền
- d. Tất cả các phương án trên ✔

Question **22**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FAT có cấu trúc giống như _____

Select one:

- a. Ngăn xếp
- b. Bảng chỉ mục
- c. Bảng băm
- d. Danh sách liên kết ✔

Question **23**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía xi lanh 199; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 382 ✖

Question **24**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SSTF là:

Select one:

- a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161--> 156 --> 149 --> 103-->80 --> 69 --> 55
- b. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196
- c. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 -->181 --> 161 -->156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161--> 181--> 196 --> 12 ✔

Question **25**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67 Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 236 ✖

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

RAID cấp độ _____ phân bố bit chẵn lẻ và dữ liệu trên tất cả N+1 ổ đĩa thay vì lưu dữ liệu trên N ổ đĩa và bit chẵn lẻ trên một ổ đĩa riêng.

Select one:

- a. 4
- b. 5 ✔
- c. 3
- d. 2

Question **27**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Khi tiến trình yêu cầu truy cập tập tin thì nó cần _____

Select one:

- a. Chạy một chương trình riêng biệt khác
- b. Sử dụng các ngắt đặc biệt
- c. Gửi yêu cầu đến khối điều khiển tập tin ✖
- d. Sử dụng hàm hệ thống open() và close()

Question **28**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính số khối chỉ mục tối đa mà hệ thống có thể sử dụng để tạo tập tin?

Answer: 157 ✖

Question **29**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tập tin tối đa (theo KB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 7577 ✖

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong cấp phát chỉ mục, _____

Select one:

- a. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa
- b. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực ✔
- c. Cả ba phương án trên đều sai
- d. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa

◄ Bài kiểm tra thứ hai Jump to... Bài kiểm tra cuối cùng ►

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Hệ thống I / O - Giao diện I / O ứng dụng - 1

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp hơn 1000 MCQ hệ điều hành này tập trung vào Hệ thống I / O của hệ thống - Giao diện I / O ứng dụng

1. Nếu một hoặc nhiều thiết bị sử dụng một bộ dây chung để liên lạc với hệ thống máy tính, kết nối được gọi là _____
a) CPU
b) Màn hình
c) Wirefull

d) Bus

View Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Một ____ một bộ dây và một giao thức được xác định cứng nhắc chỉ định một bộ thông điệp có thể được gửi trên dây.
a) cổng
b) nút
c) bus
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

3. Khi thiết bị A có cáp cắm vào thiết bị B, và thiết bị B có cáp cắm vào phích cắm thiết bị C và thiết bị C vào một cổng trên máy tính, sự sắp xếp này được gọi là _____
a) cảng
b) chuỗi daisy
c) xe buýt
d) cáp
Xem câu trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

4. _____ trình bày giao diện truy cập thiết bị thống nhất vào hệ thống con I / O, giống như các cuộc gọi hệ thống cung cấp giao diện chuẩn giữa ứng dụng và hệ điều hành.
a) Thiết bị
b) Xe buýt
c) Trình điều khiển thiết bị
d) Hệ thống I / O
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

5. _____ là một bộ sưu tập các thiết bị điện tử có thể vận hành cổng, xe buýt hoặc thiết bị.
a) bộ điều khiển
b) trình điều khiển
c) máy chủ
d) bus
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Một cổng I / O thường bao gồm bốn thanh ghi trạng thái, điều khiển, _____ và _____ thanh ghi.
a) hệ thống vào, hệ thống ra
b) dữ liệu vào, dữ liệu ra
c) chảy vào, chảy ra
d) đầu vào, đầu ra
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. Thanh ghi _____ được máy chủ đọc để nhận đầu vào.
a) luồng trong
b) chảy ra
c) dữ liệu trong
d) dữ liệu ra
Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

8. Thanh ghi _____ được ghi bởi máy chủ để gửi đầu ra.
a) trạng thái
b) kiểm soát
c) dữ liệu trong
d) dữ liệu ra
Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

9. Cơ chế phần cứng cho phép một thiết bị thông báo cho CPU được gọi là ___
a) bỏ phiếu
b) ngắt
c) trình điều khiển
d) điều khiển
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Phần cứng CPU có một dây gọi là _____ mà CPU cảm nhận được sau khi thực hiện mọi lệnh.
a) dòng yêu cầu ngắt
b) bus ngắt
c) dòng nhận ngắt
d) dòng cảm giác ngắt
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

11. _____ xác định nguyên nhân của ngắt, thực hiện xử lý cần thiết và thực hiện trả về từ lệnh ngắt để đưa CPU về trạng thái thực thi trước khi ngắt.
a) dòng yêu cầu ngắt
b) trình điều khiển thiết bị
c) trình xử lý ngắt
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

12. Nói chung, hai dòng yêu cầu ngắt là _____
a) các ngắt có thể che được và không thể che được
b) các ngắt bị chặn và không thể che được
c) các ngắt có thể bị chặn và bị chặn

d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

13. Các _____ được dành riêng cho các sự kiện như lỗi bộ nhớ không thể phục hồi.
a) các ngắt không thể che được
b) các ngắt bị chặn
c) các ngắt có thể che được
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý bộ nhớ - Phân đoạn

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Hệ thống I / O - Giao diện I / O ứng dụng - 2

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. **SAN - Câu hỏi và trả lời về Mạng lưu trữ**

2. Ví dụ lập trình Java trên Java.Lang
3. Ví dụ lập trình Java trên các bộ sưu tập
4. Ví dụ lập trình Java
5. Ví dụ lập trình C #
6. Các ví dụ lập trình Java về kế thừa
7. Ví dụ lập trình C # trên LINQ
8. Các ví dụ lập trình Java trên các lớp tiện ích
9. Các ví dụ lập trình Java về đa luồng
10. Trang Chủ
11. Câu hỏi và trả lời về tổ chức và kiến trúc máy tính
12. Ví dụ lập trình C # trên các giao diện
13. Câu hỏi và trả lời vi điều khiển
14. Câu hỏi và trả lời hệ thống nhúng
15. Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành
16. Câu hỏi và trả lời của bộ vi xử lý
17. Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Gắn kết và chia sẻ giao diện hệ thống tệp
18. Câu hỏi và trả lời hệ điều hành - Cấu trúc thư mục giao diện hệ thống tệp - 2
19. Câu hỏi và trả lời về vi điều khiển MSP430 - Ngắt
20. Câu hỏi và trả lời của tổ chức máy tính - Mạch giao diện

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bảo mật - Mật mã

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào Bảo mật - Mật mã hóa.

1. Cách mã hóa ưa thích là gì?
a) Khóa bí mật được chia sẻ trước
b) sử dụng trung tâm phân phối khóa (KDC)
c) mã hóa khóa công khai
d) khóa đối xứng
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Khóa chia sẻ trước có thể bị xâm phạm và một trong hai bên có thể bị nghi ngờ. Tương tự như vậy KDC hoặc khóa đối xứng có thể có vi phạm không mong muốn. Mã hóa khóa công khai và riêng tư là một tiêu chuẩn công nghiệp được biết đến.

Quảng cáo

2. Điều gì không phải là một vai trò của mã hóa?
a) Nó được sử dụng để bảo vệ dữ liệu khỏi sự truy cập trái phép trong khi truyền
b) Nó được sử dụng để đảm bảo xác thực người dùng
c) Nó được sử dụng để đảm bảo tính toàn vẹn dữ liệu
d) Nó được sử dụng để đảm bảo tham nhũng dữ liệu không xảy ra
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Mã hóa không có cơ sở phát hiện hoặc sửa lỗi do đó không thể được sử dụng để bảo vệ khỏi hỏng dữ liệu.

3. Chuỗi khối mật mã là gì?
a) Dữ liệu được logic 'ANDed' với khối trước

b) Dữ liệu được logic 'ORed' với khối trước
c) Dữ liệu được logic 'XORed' với khối trước
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

4. Điều gì không phải là một tiêu chuẩn mã hóa?
a) AES
b) TES
c) Triple DES
d) DES
Xem câu trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

5. Điều nào sau đây không phải là mật mã dòng?
a) Hai con cá
b) RC5
c) RC4
d) TBONE
Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Hàm Hash là gì?
a) Nó tạo ra một khối dữ liệu linh hoạt nhỏ
b) Nó tạo ra một khối dữ liệu nhỏ, cố định
c) Nó tạo ra một khối dữ liệu được mã hóa
d) Không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. MD5 tạo ra dữ liệu băm _____ bit.
a) 128
b) 150
c) 160
d) 112
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

8. SHA-1 tạo ra _____ bit băm.
a) 128
b) 160
c) 150
d) 112
Xem câu trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

9. Hai thuật toán xác thực nào sau đây?
a) MAC
b) AES
c) DAS
d) Chữ ký số
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Vai trò của Trung tâm phân phối khóa là gì?
a) Nó được sử dụng để phân phối khóa cho mọi người trên thế giới
b) Nó nhằm giảm rủi ro vốn có khi trao đổi khóa
c) Tất cả các đề cập
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bảo mật - Phát hiện xâm nhập

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Lưu trữ thứ cấp

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Ví dụ lập trình C # trên chuỗi
2. Thuật toán, vấn đề và ví dụ lập trình C ++
3. Ví dụ lập trình C
4. Ví dụ lập trình Java trên các lớp
5. Ví dụ lập trình Python trên danh sách liên kết
6. Các ví dụ lập trình Java trên các lớp tiện ích
7. Ví dụ lập trình C # về cấu trúc dữ liệu
8. Các thuật toán, vấn đề & ví dụ lập trình Java
9. Ví dụ lập trình Java trên các bộ sưu tập
10. Ví dụ lập trình C trên Danh sách liên kết
11. Câu hỏi và trả lời về an ninh mạng
12. Ví dụ lập trình Python trên ngăn xếp và hàng đợi
13. Trang Chủ

14. **Ví dụ lập trình C về ngăn xếp và hàng đợi**
15. **Câu hỏi và trả lời về cấu trúc dữ liệu**
16. **Các ví dụ lập trình Java về cấu trúc dữ liệu**
17. **C++ Programming Examples on Data-Structures**
18. **Operating System Questions and Answers**
19. **C Programming Examples on Data-Structures**
20. **Discrete Mathematics Questions and Answers – Cryptography – Ciphers**

Quảng cáo

Manish Bhojasia, a technology veteran with 20+ years @ Cisco & Wipro, is Founder and CTO at Sanfoundry. He is Linux Kernel Developer & SAN Architect and is passionate about competency developments in these areas. He lives in Bangalore and delivers focused training

sessions to IT professionals in Linux Kernel, Linux Debugging, Linux Device Drivers, Linux Networking, Linux Storage, Advanced C Programming, SAN Storage Technologies, SCSI Internals & Storage Protocols such as iSCSI & Fiber Channel. Stay connected with him @ LinkedIn

Subscribe Sanfoundry Newsletter and Posts

Tên*

E-mail*

Subscribe

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bảo mật - Phát hiện xâm nhập

« Trước đó

Tiếp theo »

Bộ câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào Bảo mật - Phát hiện xâm nhập.

1. Những cách khác nhau để xâm nhập là gì?
a) Bộ đệm tràn
b) Kết hợp không mong muốn và đầu vào chưa được xử lý
c) Điều kiện cuộc đua

d) Tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Các thành phần chính của hệ thống phát hiện xâm nhập là gì?
a) Công cụ phân tích
b) Nhà cung cấp sự kiện
c) Cơ sở dữ liệu cảnh báo
d) Tất cả các câu trả lời được xem

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

3. Các cách khác nhau để phân loại IDS là gì?
a) phát hiện bất thường
b) lạm dụng dựa trên chữ ký
c) ngăn xếp dựa trên
d) tất cả các câu trả lời được
xem

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

4. Các cách khác nhau để phân loại IDS là gì?
a) Dựa trên khu vực
b) Dựa trên máy chủ và mạng
c) Dựa trên mạng và khu vực
d) Trả lời dựa trên cấp độ

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

5. Các đặc điểm của IDS dựa trên sự bất thường là gì?
a) Nó mô hình việc sử dụng mạng bình thường như một đặc tính nhiễu
b) Nó không phát hiện các cuộc tấn công mới
c) Bất kỳ điều gì khác biệt với tiếng ồn không được coi là hoạt động xâm nhập
d) Nó phát hiện dựa trên chữ ký
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Nhược điểm chính của IDS phát hiện bất thường là gì?
a) Đây là những phát hiện rất chậm
b) Nó tạo ra nhiều báo động sai
c) Nó không phát hiện các cuộc tấn công mới
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. Các đặc điểm của IDS dựa trên chữ ký là gì?
a) Hầu hết dựa trên các thuật toán khớp mẫu đơn giản
b) Nó được lập trình để giải thích một loạt các gói nhất định
c) Nó mô hình việc sử dụng mạng bình thường như một đặc tính nhiễu
d) Bất kỳ điều gì khác biệt với nhiễu đều được coi là hoạt động xâm nhập
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

8. Những nhược điểm của IDS dựa trên chữ ký là gì?
a) Họ không thể phát hiện các cuộc tấn công mới
b) Họ bị báo động sai
c) Họ phải được lập trình lại cho mọi mẫu mới được phát hiện
d) Tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

9. Các đặc điểm của IDS dựa trên máy chủ là gì?
a) Nhật ký hệ điều hành máy chủ lưu trữ thông tin kiểm toán
b) Nhật ký bao gồm thông tin đăng nhập, mở tệp và thực thi chương trình
c) Nhật ký được phân tích để phát hiện các đuôi xâm nhập
d) Tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Nhược điểm của IDS dựa trên máy chủ là gì?
a) Ghi nhật ký tin nhắn không
chọn lọc có thể làm tăng gánh nặng kiểm toán b) Ghi nhật ký có chọn lọc có nguy cơ bị bỏ lỡ
c) Chúng phát hiện rất nhanh
d) Chúng phải được lập trình cho các mẫu mới
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

11. Điểm mạnh của IDS dựa trên máy chủ là gì?
a) Xác minh tấn công
b) Hoạt động cụ thể của hệ thống
c) Không yêu cầu phần cứng bổ sung
d) Tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

12. Đặc điểm của IDS dựa trên ngăn xếp là gì?
a) Chúng được tích hợp chặt chẽ với ngăn xếp TCP / IP và xem các gói
b) Hệ điều hành máy chủ ghi nhật ký thông tin kiểm toán
c) Nó được lập trình để giải thích một loạt các gói nhất định
d) Nó mô hình việc sử dụng mạng bình thường như một tiếng ồn đặc tính
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

13. Đặc điểm của IDS dựa trên mạng là gì?
a) Họ tìm kiếm chữ ký tấn công trong lưu lượng mạng
b) Bộ lọc quyết định lưu lượng nào sẽ không bị loại bỏ hoặc vượt qua
c) Nó được lập trình để giải thích một loạt gói nhất định
d) Nó mô hình cách sử dụng bình thường của mạng như một đặc tính nhiễu
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

14. Điểm mạnh của IDS dựa trên mạng là gì?
a) Chi phí sở hữu giảm
b) Phát hiện mục đích xấu
c) Phát hiện và phản hồi theo thời gian thực
d) Tất cả các câu trả lời được
xem

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Bảo mật - Bảo mật hệ thống và thiết bị

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bảo mật - Mật mã

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Câu hỏi và trả lời hệ thống nhúng
2. Câu hỏi và trả lời về kỹ thuật vi sóng
3. Câu hỏi và trả lời đồ họa máy tính
4. Câu hỏi và trả lời về VLSI
5. Câu hỏi và trả lời về máy điện
6. Câu hỏi và trả lời về vi sinh
7. Mạch và câu hỏi tương tự
8. Câu hỏi và trả lời về truyền thông không dây & di động
9. Câu hỏi và trả lời về truyền thông tương tự
10. Câu hỏi và trả lời về thiết bị y sinh
11. Electronic Devices and Circuits Questions and Answers
12. Digital Image Processing Questions and Answers
13. Optical Communications Questions and Answers
14. Digital Communication Questions and Answers
15. DC Machines Questions and Answers
16. Neural Networks Questions and Answers
17. Computer Networks Questions and Answers
18. Cyber Security Questions and Answers
19. Cryptography and Network Security Questions and Answers

20. **Operating System Questions and Answers**

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bảo mật - Xác thực người dùng

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào Bảo mật của người dùng - Xác thực người dùng.

1. Hình thức tấn công độc hại nào sau đây?
a) Trộm cắp thông tin
b) Sửa đổi dữ liệu
c) Xóa sạch thông tin

d) Tất cả các câu trả lời được xem

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Các mối đe dọa bảo mật phổ biến là gì?
a) Cắt tệp
b) Chia sẻ và cho phép
tệp c) Tệp bị hỏng
d) Tính toàn vẹn của tệp
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Chia sẻ và các quyền liên quan là các khai thác thông thường có thể làm tổn hại hệ thống.

3. Từ những điều sau đây, đó không phải là một sự cho phép tập tin phổ biến?
a) Viết
b) Thực thi
c) Dừng
d) Đọc
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

4. Điều nào sau đây là một thực hành tốt?
a) Cấp quyền đầy đủ cho chuyển khoản từ xa
b) Cấp quyền chỉ đọc
c) Cấp quyền hạn chế cho tài khoản được chỉ định
d) Cấp quyền đọc và ghi nhưng không thực hiện
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Truy cập hạn chế là phương pháp chính để tránh sự truy cập và khai thác trái phép.

5. Điều gì không phải là một thực hành tốt cho quản trị người dùng?
a) Cô lập hệ thống sau khi thỏa hiệp
b) Thực hiện các thủ tục kiểm toán ngẫu nhiên
c) Cấp đặc quyền trên cơ sở máy chủ
d) Sử dụng telnet và FTP để truy cập từ xa
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Telnet và FTP không được mã hóa và có thể bị xâm phạm.

Quảng cáo

6. Phương pháp nào sau đây là phương pháp xác thực kém an toàn nhất?
a) Thẻ chìa khóa
b) dấu vân tay
c) mẫu võng mạc
d) Mật khẩu
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Mật khẩu có thể bị xâm phạm dễ dàng hơn là sao chép một vật lý như thẻ chìa khóa, dấu vân tay hoặc võng mạc.

7. Mật khẩu nào sau đây là mật khẩu mạnh?
a) 19August88
b) Delhi88
c) P @ assw0rd
d)! augustdelhi
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Nó có sự kết hợp của Bảng chữ cái cả chữ hoa và chữ nhỏ cùng với số lượng và ký tự đặc biệt. Do đó, luôn luôn sử dụng

mật khẩu phức tạp với sự kết hợp của tất cả những điều này.

8. Tại sao mật khẩu một lần an toàn?
a) Dễ dàng tạo
b) Không thể chia sẻ
c) Nó khác với mọi truy cập
d) Đó là mật khẩu được mã hóa phức tạp
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Mật khẩu một lần là an toàn vì nó được tạo cho mỗi lần truy cập và do đó không thể bị ép buộc hoặc suy diễn.

9. Giao thức truy cập thư mục nhẹ (LDAP) không lưu trữ gì?
a) Người dùng
b) Địa chỉ
c) Mật khẩu
d) Khóa bảo mật
Xem câu trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Đặc điểm của hệ thống RADIUS là gì?
a) Điều cần thiết cho mã hóa và xác thực tập trung
b) Nó hoạt động trên lớp Mạng để từ chối truy cập vào người không được ủy quyền
c) Nó cung cấp cơ chế xác thực tập trung thông qua các thiết bị mạng
d) Đây là một hệ thống truy cập tệp mạnh mẽ
Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

11. Điều gì xảy ra ủy quyền hoặc xác thực đầu tiên?
a) Ủy quyền
b) Xác thực
c) Ủy quyền & Xác thực giống nhau
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

12. Đặc điểm của ủy quyền là gì?
a) RADIUS và RSA
b) Bắt tay 3 bước với syn và vây
c) Bảo vệ nhiều lớp để bảo vệ tài nguyên
d) Thỏa thuận với các đặc quyền và quyền
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

13. Điều gì buộc người dùng thay đổi mật khẩu khi đăng nhập lần đầu?
a) Hành vi mặc định của HĐH
b) Một phần của hoạt động mã hóa AES
c) Các thiết bị được truy cập buộc người dùng
d) Quản trị viên tài khoản
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Công việc của quản trị viên để đảm bảo rằng mật khẩu của người dùng vẫn ở chế độ riêng tư và chỉ người dùng biết. Nhưng trong khi tạo một tài khoản người dùng mới, anh ta gán một mật khẩu chung ngẫu nhiên để cung cấp cho người dùng. Do đó, ngay cả quản trị viên cũng không thể truy cập vào một tài khoản người dùng cụ thể.

Quảng cáo

14. Điều gì không phải là cách thực hành tốt nhất cho chính sách mật khẩu?
a) Quyết định tuổi tối đa của mật khẩu
b) Hạn chế sử dụng lại mật khẩu và lịch sử
c) Mã hóa mật khẩu
d) Có mật khẩu thay đổi sau mỗi 2 năm
Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Mật khẩu cũ dễ bị thất lạc hoặc bị xâm phạm. Mật khẩu nên được thay đổi định kỳ để tăng cường bảo mật.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Hệ thống đa phương tiện - Quản lý mạng

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời hệ điều hành - Bảo mật - Các mối đe dọa của chương trình và hệ thống

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Java Programming Examples on Collections
2. Information Technology Questions and Answers
3. Simple C Programs
4. Java Programming Examples
5. Java Programming Examples on Exception Handling
6. C# Basic Programming Examples
7. Linux Questions and Answers
8. Java Programming Examples on File Handling
9. C Programming Examples on File Handling
10. Java Programming Examples on Classes
11. C# Programming Examples on Files
12. SQL Server Questions and Answers
13. C# Programming Examples on LINQ
14. PHP Questions and Answers
15. Java Programming Examples on Event Handling

16. **MongoDB Questions and Answers**
17. **C# Programming Examples on Networking**
18. **Cryptography and Network Security Questions and Answers**
19. **Cyber Security Questions and Answers**
20. **Operating System Questions and Answers**

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là L

Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập

trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Bảo mật

« Trước đó

Tiếp theo »

Bộ câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào phần mềm Security Security.

1. Khi một nỗ lực làm cho máy hoặc tài nguyên mạng không có sẵn cho người dùng dự định của nó, cuộc tấn công được gọi là _____

a) tấn công từ chối dịch vụ
b) tấn công đọc chậm
c) tấn công giả mạo
d) tấn công chết đói

Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Đoạn mã lạm dụng môi trường của nó được gọi là _____
a) kẻ trộm nội bộ
b) trojan ngựa
c) trình xếp mã
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

3. Mã nội bộ của bất kỳ phần mềm nào sẽ thiết lập chức năng độc hại khi được đáp ứng các điều kiện cụ thể, được gọi là _____
a) bom logic
b) cửa bẫy

c) bộ xếp mã
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

4. Mẫu có thể được sử dụng để xác định vi-rút được gọi là _____
a) tàng hình
b) chữ ký vi-rút
c) bọc thép
d) đa phần
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

5. Một trong những điều sau đây là một quá trình sử dụng cơ chế sinh sản để làm lại hiệu năng hệ thống?
a) sâu
b) trojan
c) mối đe dọa
d) virus
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Cửa bẫy trong chương trình là gì?
a) lỗ hổng bảo mật, được chèn vào thời điểm lập trình trong hệ thống để sử dụng sau này
b) một loại phần mềm chống vi-rút
c) lỗ hổng bảo mật trong mạng
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

7. Một trong những điều sau đây không phải là một cuộc tấn công, mà là tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?
a) từ chối dịch vụ
b) quét cổng
c) vi phạm truy cập bộ nhớ
d) lặn bãi rác
Xem câu trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

8. Virus tệp tự đính kèm vào tệp _____
a) tệp nguồn
b) tệp đối tượng
c) tệp thực thi
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

9. Vi rút đa nhân tấn công vào _____
a) tệp
b) boot sector
c) bộ nhớ
d) tất cả các câu trả lời được xem

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Trong mã hóa bất đối xứng _____
a) cùng một khóa được sử dụng để mã hóa và giải mã
b) các khóa khác nhau được sử dụng mã hóa và giải mã
c) không có khóa nào được yêu cầu để mã hóa và giải mã
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Khái niệm bảo vệ

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bảo vệ - Bảo vệ bộ nhớ

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Ví dụ lập trình C #
2. Câu hỏi và trả lời về khoa học máy tính
3. Câu hỏi và trả lời điện toán đám mây
4. Câu hỏi và trả lời về công nghệ thông tin
5. Câu hỏi và trả lời toán học rời rạc
6. Câu hỏi và trả lời PHP
7. Ví dụ lập trình Java về xử lý tệp
8. Ví dụ lập trình C
9. Ví dụ lập trình Java
10. Ví dụ lập trình C # về cấu trúc dữ liệu
11. Câu hỏi và trả lời hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu
12. Ví dụ lập trình Java về xử lý sự kiện
13. Ví dụ lập trình C # trên LINQ

14. **Ví dụ lập trình C về xử lý tệp**
15. **Câu hỏi và trả lời cơ bản về máy tính**
16. **Ví dụ lập trình C # trên chuỗi**
17. **Trang Chủ**
18. **Câu hỏi và trả lời về mật mã và an ninh mạng**
19. **Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành**
20. **Câu hỏi và trả lời về an ninh mạng**

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào

tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Bảo vệ - Bảo vệ bộ nhớ

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào Bảo vệ - Bộ nhớ bảo vệ.

1. Điều gì là đúng về 'Hàng rào'?
a) Đây là phương pháp giới hạn người dùng ở một bên của ranh giới
b) Nó có thể bảo vệ Hệ điều hành khỏi một người dùng
c) Nó không thể bảo vệ người dùng khỏi nhau
d) Tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Điều gì không đúng về 'Hàng rào'?
a) Nó được thực hiện thông qua thanh ghi phần cứng
b) Nó không bảo vệ người dùng khỏi nhau
c) Bảo vệ hệ điều hành khỏi những người dùng lạm dụng
d) Việc triển khai của nó không bị hạn chế và có thể chiếm bất kỳ dung lượng nào trong Hệ điều hành.
Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

3. Điều gì là chính xác liên quan đến 'tái định cư' wrt bảo vệ bộ nhớ?
a) Đó là một quá trình thực hiện một chương trình như thể nó bắt đầu tại địa chỉ 0
b) Đó là một quá trình thực hiện một chương trình như thể nó bắt đầu tại địa chỉ 0A

c) Không thể sử dụng hàng rào trong quá trình di dời
d) Tất cả các Chế độ xem được đề cập
Câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

4. Làm thế nào có thể hàng rào và di dời được sử dụng cùng nhau?
a) Để mỗi địa chỉ chương trình, nội dung của hàng rào đăng ký được thêm
b) Để nội dung của hàng rào đăng ký được trừ vào địa chỉ thực tế của chương trình
c) Để mỗi địa chỉ chương trình, nội dung của hàng rào đăng ký không được thêm vào
d) Không có nêu
Xem Câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Điều này vừa di chuyển địa chỉ và đảm bảo rằng không ai có thể truy cập vị trí thấp hơn địa chỉ hàng rào.

5. Nhu cầu cơ bản trong việc bảo vệ bộ nhớ trong môi trường nhiều người dùng là gì?
a) Chúng ta cần hai thanh ghi một 'bắt đầu' và 'kết thúc' khác
b) Chúng ta cần một thanh ghi biến
c) Một thanh ghi hàng rào phải được sử dụng được gọi là thanh ghi cơ sở.
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Vai trò của thanh ghi cơ sở / ràng buộc là gì?
a) Họ cung cấp địa chỉ bắt đầu cho chương trình
b) Địa chỉ của chương trình được giới hạn gọn gàng trong không gian giữa cơ sở và các thanh ghi bị ràng buộc
c) Họ cung cấp môi trường được mã hóa
d) Kỹ thuật này không bảo vệ địa chỉ chương trình khỏi sự sửa đổi của người dùng khác

Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. Tình huống tất cả hoặc không có gì để chia sẻ trong bộ nhớ là gì?
a) Chương trình làm cho tất cả dữ liệu của nó có sẵn để được truy cập
b) Nó cấm truy cập vào một số
c) Nó tạo ra các quy tắc ai có thể truy cập bộ nhớ chương trình
d) Nó phân tách bộ nhớ chương trình và bộ nhớ dữ liệu

Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

8. Làm thế nào là bất lợi của phương pháp tất cả hoặc không có gì khắc phục?
a) Cơ sở / Giới hạn
b) Kỹ thuật di dời
c) Phương pháp hàng rào
d) Kiến trúc được gắn thẻ
Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

9. Điều gì là đúng liên quan đến kiến trúc được gắn thẻ?
a) Mỗi từ của bộ nhớ máy có một hoặc nhiều bit thừa
b) Các bit bổ sung được sử dụng để làm đệm
c) Các bit bổ sung không được sử dụng để xác định quyền đối với từ đó
d) Nó rất tương thích với nâng cấp mã
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Giải pháp tốt nhất để có hiệu lực của số không giới hạn nếu thanh ghi cơ sở / ràng buộc là gì?
a) Kiến trúc được gắn thẻ
b) Phân đoạn
c) Phương pháp hàng rào
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

11. Đặc điểm chính của phân khúc là gì?
a) Chương trình được chia thành bộ nhớ dữ liệu và bộ nhớ chương trình
b) Chương trình được thực thi trong các phân đoạn
c) Chương trình được chia thành các phần có quyền truy cập khác nhau
d) Nó có tác dụng của kiến trúc không giới hạn
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

12. Cách chính xác địa chỉ chương trình phân đoạn được lưu trữ là gì?
a) tên, bù
b) bắt đầu, dừng
c) truy cập, quyền
d) bù, quyền
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: HĐH có thể truy xuất địa chỉ thực thông qua tìm kiếm bảng sau đó thực hiện một phép tính đơn giản: địa chỉ của tên +

offset.

13. Mục tiêu chính của bảo vệ là gì?
a) Đảm bảo tất cả các đối tượng được bảo vệ riêng
b) Các đối tượng có mức độ ưu tiên khác nhau và do đó mức độ bảo vệ khác nhau
c) Đảm bảo rằng mỗi đối tượng được truy cập chính xác và chỉ bởi các quy trình được phép
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

14. Nguyên tắc đặc quyền tối thiểu là gì?
a) Ít đặc quyền cung cấp khó khăn hơn trong việc thực thi các tác vụ quản trị viên
b) Người dùng có thể có quyền truy cập đặc quyền cao tạm thời
c) Người dùng nên được cung cấp vừa đủ đặc quyền để thực hiện nhiệm vụ của mình

d) Không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

15. Nhu cầu bảo vệ là gì?
a) Ngăn chặn vi phạm tinh quái
b) Ngăn chặn và cố ý
c) Đảm bảo rằng mỗi thành phần chương trình chỉ sử dụng các tài nguyên được phân bổ cho nó
d) Tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bảo mật

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bảo vệ - Thu hồi quyền truy cập

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Câu hỏi và trả lời cơ bản về máy tính
2. C Programming Examples on Puzzles & Games
3. C Programming Examples on Linked List
4. Java Programming Examples on Java.Lang
5. C# Programming Examples
6. C# Basic Programming Examples
7. C Programming Examples on Stacks & Queues
8. C# Programming Examples on Threads
9. C Tutorials
10. Embedded System Questions and Answers
11. Java Programming Examples on Inheritance

12. Microprocessor Questions & Answers
13. C# Programming Examples on Exceptions
14. C# Programming Examples on Arrays
15. Terms of Service
16. C# Programming Examples on Inheritance
17. C# Programming Examples on Files
18. Digital Circuits Questions and Answers
19. C# Programming Examples on Networking
20. Operating System Questions and Answers

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bảo vệ - Ma trận truy cập

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào Bảo vệ - Truy cập ma trận.

1. Trong cấu trúc miền, quyền truy cập bằng với gì?
a) Access-right = object-name, Rights-set
b) Access-right = read-name, write-set
c) Access-right = read-name, exec-set
d) Access-right = object-name, exec -set

Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Ý nghĩa của việc đặt đúng là gì?
a) Đó là một tập hợp con bao gồm đọc và viết
b) Đây là tập hợp con của tất cả các hoạt động hợp lệ có thể được thực hiện trên đối tượng
c) Đây là tập hợp con bao gồm đọc, ghi và thực thi
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

3. Tên miền là gì?
a) Miền = Tập hợp tất cả các đối tượng
b) Đó là tập hợp các chính sách bảo vệ

c) Miền = tập quyền truy cập
d) Không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

4. Ma trận truy cập thể hiện điều gì?
a) Hàng-Tên miền, Cột-Đối tượng
b) Hàng-Đối tượng, Cột-Miền
c) Danh sách truy cập hàng, Cột-Tên miền
d) Hàng-Tên miền, Cột-Danh sách truy cập
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

5. Ba thao tác bổ sung để thay đổi nội dung của ma trận truy cập là gì?
a) sao chép
b) Chủ sở hữu
c) kiểm soát
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Ai có thể thêm quyền mới và xóa một số quyền?
a) bản sao
b) chuyển nhượng
c) bản sao hạn chế
d) chủ sở hữu
Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

7. Ba bản quyền là gì?
a) sao chép
b) chuyển nhượng
c) sao chép hạn chế
d) tất cả các câu trả lời đã
xem

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

8. Hai quyền nào cho phép một quá trình thay đổi các mục trong một cột?
a) sao chép và chuyển nhượng
b) sao chép và chủ sở hữu
c) chủ sở hữu và chuyển
d) từ chối và sao chép
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

9. Vấn đề nào không thể giải quyết được trong ma trận truy cập?
a) Ghi đè chủ sở hữu
b) Lực lượng vũ phu
c) Truy cập bị từ chối
d) Giới hạn
Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Đối tượng nào sau đây cần bảo vệ?
a) CPU
b) Máy in
c) Bo mạch chủ
d) Tất cả các câu trả lời được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

11. "Sự tách biệt" trong bảo mật của Hệ điều hành là gì?
a) Để có thông tin đăng nhập riêng cho những người dùng khác nhau
b) Để có phân vùng / ổ đĩa cứng riêng cho những người dùng khác nhau
c) Điều đó có nghĩa là giữ một đối tượng người dùng tách biệt với những người dùng khác
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

12. Phát biểu nào sau đây là đúng?
i) Phân tách vật lý - trong đó quy trình sử dụng các đối tượng vật lý khác nhau như máy in riêng biệt
ii) Phân tách vật lý - trong đó quy trình có yêu cầu bảo mật khác nhau tại các thời điểm khác nhau
iii) Phân tách hợp lý - Trong đó người dùng hoạt động theo ảo giác rằng không có quy trình nào khác tồn tại
iv) Phân tách hợp lý - Trong đó các quy trình che giấu dữ liệu và tính toán của họ
a) i
b) i và iii
c) ii và iii

d) iii và iv

Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

13. Phát biểu nào sau đây là đúng?
i) Tách vật lý - trong đó quy trình sử dụng các đối tượng vật lý khác nhau như máy in riêng biệt
ii) Tách tạm thời - trong đó quy trình có yêu cầu bảo mật khác nhau tại các thời điểm khác nhau
iii) Tách vật lý - Trong đó người dùng hoạt động trong ảo tưởng rằng không có quy trình nào khác tồn tại
iv) Tách tạm thời - Trong đó các quy trình che giấu dữ liệu và tính toán của họ
a) i
b) i và ii
c) ii và iii
d) iii và iv

Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

14. Phát biểu nào sau đây là đúng?
i) phân tách logic - trong đó quy trình sử dụng các đối tượng vật lý khác nhau như máy in riêng biệt
ii) phân tách mật mã - trong đó quy trình có yêu cầu bảo mật khác nhau tại các thời điểm khác nhau
iii) Phân tách hợp lý - Trong đó người dùng hoạt động trong ảo tưởng rằng không có quy trình nào khác tồn tại
iv) phân tách mật mã - Trong đó các quy trình che giấu dữ liệu và tính toán của họ
a) i
b) i và ii
c) ii và iii

d) iii và iv

Xem Trả lời

Trả lời: d

Giải thích: Không có.

Quảng cáo

15. Vai trò khác nhau của bảo vệ là gì?

a) Nó được sử dụng để phát hiện các lỗi có thể ngăn ngừa ô nhiễm hệ thống

b) Nó được sử dụng để tăng tốc quá trình

c) Nó được sử dụng để tối ưu hóa thời gian ngừng hoạt động của hệ thống

d) Không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: a

Giải thích: Không có.

16. Đối tượng nào sau đây cần bảo vệ?
a) Bộ nhớ
b) Màn hình
c) Đơn vị cung cấp điện
d) Tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bộ lưu trữ thứ ba

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Khái niệm bảo vệ

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Quy trình gia công câu hỏi nâng cao
2. Ví dụ lập trình C # trên các giao diện
3. Ví dụ lập trình PLC
4. Các ví dụ lập trình Java về xử lý chuỗi
5. Ví dụ lập trình Java về xử lý tệp
6. Ví dụ lập trình C # trên tệp
7. Vật liệu và quy trình hàng không vũ trụ Câu hỏi và trả lời
8. Ví dụ lập trình Java trên các bộ sưu tập
9. Câu hỏi và trả lời về kỹ thuật hóa học
10. Ví dụ lập trình C # trên Mảng
11. Ví dụ lập trình C # trên mạng
12. Câu hỏi và trả lời hệ thống nhúng
13. Câu hỏi và câu trả lời của Python
14. Quy trình đơn vị Câu hỏi và trả lời
15. Quy trình phân tách Câu hỏi và trả lời

16. **Câu hỏi và trả lời lập trình hướng đối tượng**
17. **Ví dụ lập trình Java trên Java.Lang**
18. **Ví dụ lập trình C về ma trận**
19. **Ví dụ lập trình C # về Ma trận**
20. **Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành**

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là L

Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập

trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời hệ điều hành - Bảo vệ giao diện hệ thống tệp

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào Bảo vệ giao diện hệ thống tệp của tập tin.

1. Độ tin cậy của các tệp có thể tăng lên bằng cách ____
a) giữ các tệp an toàn trong bộ nhớ
b) tạo một phân vùng khác cho các tệp
c) bằng cách giữ chúng trong bộ nhớ ngoài
d) bằng cách giữ các bản sao của tệp

Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Bảo vệ chỉ được cung cấp ở cấp độ _____.
a) thấp hơn
b) trung tâm
c) cao hơn
d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

3. Vấn đề chính với danh sách kiểm soát truy cập là gì?
a) bảo trì của họ
b) chiều dài của họ

c) quyền của họ
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

4. Nhiều hệ thống nhận ra ba phân loại người dùng liên quan đến mỗi tệp (để cô đọng danh sách kiểm soát truy cập).
a) Chủ sở hữu
b) Nhóm
c) Vũ trụ
d) Tất cả các câu trả lời Xem đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

5. Tất cả người dùng trong một nhóm đều có quyền truy cập ___ vào một tệp.
a) khác nhau
b) tương tự
c) giống nhau
d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Vũ trụ bao gồm _____
a) tất cả người dùng không có trong nhóm hoặc chủ sở hữu
b) tất cả người dùng không phải là chủ sở hữu
c) tất cả người dùng trong hệ thống
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

7. Trong UNIX, các nhóm có thể được tạo và sửa đổi bởi?
a) superuser
b) bất kỳ người dùng nào
c) chỉ lập trình viên
d) những người trong nhóm chỉ
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

8. Để kiểm soát truy cập, ba bit được sử dụng trong UNIX được biểu diễn bằng _____
a) r
b) w
c) x
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

9. Nếu mỗi quyền truy cập vào một tệp được kiểm soát bằng mật khẩu, thì nhược điểm là gì?
a) người dùng sẽ cần nhớ rất nhiều mật khẩu
b) nó không đáng tin cậy
c) nó không hiệu quả
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Điều gì sẽ xảy ra trong một cấu trúc thư mục đa cấp?
a) các kỹ thuật trước đó sẽ được sử dụng như trong các cấu trúc khác
b) một cơ chế bảo vệ thư mục sẽ phải được áp dụng
c) các thư mục con không cần bảo vệ một khi thư mục được bảo vệ
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

11. Trong UNIX, bảo vệ thư mục được xử lý _____ để bảo vệ tệp.
a) khác nhau
b) tương tự
c) nó hoàn toàn không được xử lý
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

12. Đĩa được phân đoạn thành một hoặc nhiều phân vùng, mỗi phân vùng chứa một hệ thống tệp hoặc _____
a) trái 'thô'
b) được tạo thành không gian hoán đổi
c) được tạo thành không gian dự phòng
d) trái 'chín'
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Quảng cáo

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Gắn kết và chia sẻ giao diện hệ thống tệp

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Thực hiện hệ thống tệp - Phương pháp phân bổ - 1

advertisement

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Ví dụ lập trình cơ bản C #
2. Câu hỏi và trả lời về khoa học máy tính
3. Ví dụ lập trình Java trên các lớp
4. Các ví dụ lập trình Java về xử lý chuỗi
5. Ví dụ lập trình C #
6. Ví dụ lập trình C
7. Câu hỏi và trả lời Linux
8. Bậc thầy về ứng dụng máy tính Câu hỏi và trả lời
9. C# Programming Examples on Data Structures
10. Java Programming Examples on Event Handling
11. C# Programming Examples on Networking

12. Java Programming Examples
13. Java Programming Examples on Collections
14. C# Programming Examples on LINQ
15. Unix Questions and Answers
16. C# Programming Examples on Files
17. Home
18. Java Programming Examples on File Handling
19. C Programming Examples on File Handling
20. Operating System Questions and Answers

advertisement

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Khái niệm bảo vệ

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào các khái niệm Bảo vệ của Chế độ ăn uống.

1. Nguyên tắc nào nói rằng các chương trình, người dùng và thậm chí các hệ thống được cung cấp vừa đủ đặc quyền để thực hiện nhiệm vụ của họ?
a) nguyên tắc của hệ điều hành
b) nguyên tắc đặc quyền tối thiểu
c) nguyên tắc lập lịch quy trình
d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. _____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được ủy quyền.
a) Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò
b) Kiểm soát truy cập dựa trên quá trình
c) Kiểm soát truy cập dựa trên công việc
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

3. Để bảo vệ hệ thống, một quy trình nên truy cập vào _____
a) tất cả các tài nguyên
b) chỉ những tài nguyên mà nó có ủy quyền

c) ít tài nguyên nhưng không được ủy quyền
d) tất cả các câu trả lời được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

4. Miền bảo vệ của một quá trình chứa _____
a) tên đối tượng
b) quyền được đặt
c) cả tên đối tượng và quyền được đặt
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

5. Nếu tập hợp các tài nguyên có sẵn cho quy trình được cố định trong suốt vòng đời của quá trình thì miền của nó là _____
a) tĩnh
b) động
c) không tĩnh cũng không động
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng chứa _____
a) danh sách các đối tượng
b) danh sách các miền
c) một hàm trả về loại đối tượng
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

7. Việc thực hiện bảng toàn cầu của bảng ma trận chứa _____
a) tên miền
b) đối tượng
c) tập hợp bên phải
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

8. Đối với một miền ___ là một danh sách các đối tượng cùng với thao tác được phép trên các đối tượng này.
a) danh sách khả năng
b) danh sách truy cập
c) cả khả năng và danh sách truy cập
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

9. Một trong những điều sau đây là hệ thống bảo vệ dựa trên khả năng?
a) hydra
b) hệ thống CAP cambridge
c) cả hệ thống CAP hydra và cambridge
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Trong UNIX, chuyển đổi tên miền được thực hiện thông qua _____
a) hệ thống tệp
b) người dùng
c) siêu người dùng
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bảo vệ - Ma trận truy cập

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Bảo mật

advertisement

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Các ví dụ lập trình Java trên các lớp tiện ích
2. Câu hỏi và trả lời của IOT
3. Câu hỏi và trả lời của máy DC
4. Ví dụ lập trình C trên Danh sách liên kết
5. Ví dụ lập trình C trên chuỗi
6. Câu hỏi và trả lời toán học rời rạc
7. Câu hỏi và trả lời về quản lý năng lượng & môi trường
8. Ví dụ lập trình Java trên các lớp
9. Câu hỏi và trả lời tin sinh học
10. Câu hỏi và câu trả lời của Python
11. Câu hỏi và câu trả lời mùa xuân
12. Ví dụ lập trình Java
13. Câu hỏi và trả lời của JUnit

14. **Embedded System Questions and Answers**
15. **C# Programming Examples on Networking**
16. **SAN – Storage Area Networks Questions & Answers**
17. **Object Oriented Programming Questions and Answers**
18. **Python Programming Examples on Linked Lists**
19. **Java Programming Examples on Collections**
20. **Operating System Questions and Answers**

advertisement

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào

tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Bảo mật - Bảo mật hệ thống và thiết bị

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào Bảo mật - Các hệ thống và thiết bị bảo mật.

1. Điều gì không phải là một phần quan trọng của bảo vệ an ninh?
a) Dung lượng RAM lớn để hỗ trợ chống vi-rút
b) Mật khẩu mạnh
c) Nhật ký kiểm toán định kỳ

d) Quét các chương trình trái phép trong thư mục hệ thống

Xem Trả lời

Trả lời:
Giải thích: RAM không ảnh hưởng đến bảo mật của hệ thống. Bảo vệ hệ thống vẫn không thay đổi trong việc tăng hoặc giảm dung lượng RAM.

Quảng cáo

2. Điều gì được sử dụng để bảo vệ mạng khỏi truy cập internet bên ngoài?
a) Một chương trình chống vi-rút đáng tin cậy
b) Quét vi-rút 24 giờ
c) Tường lửa để tách mạng đáng tin cậy và không tin cậy
d) Từ chối người dùng truy cập vào các trang web có khả năng gây rò rỉ bảo mật

Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Tường lửa tạo một hàng rào bảo vệ để bảo mật mạng nội bộ. Một phần mềm chống vi-rút chỉ có thể phát hiện vi-rút có

hại nhưng không thể ngăn chặn truy cập bất hợp pháp của kẻ tấn công từ xa.

3. Thực hành tốt nhất trong môi trường miền tường lửa là gì?
a) Tạo hai miền tin cậy và miền không tin cậy
b) Tạo chính sách mạnh trong tường lửa để hỗ trợ các loại người dùng khác nhau
c) Tạo vùng phi quân sự
d) Tạo hai vùng DMZ với một miền không tin cậy
Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Tất cả các máy chủ hoặc máy trạm trực tiếp được giữ trong một khu vực riêng biệt hơn bên trong và bên ngoài để tăng cường bảo vệ.

4. Truy cập hướng nào không thể xảy ra khi sử dụng vùng DMZ theo mặc định?
a) Máy tính của công ty tới DMZ
b) Internet đến DMZ
c) Internet đến máy tính của công ty
d) Máy tính của công ty tới internet
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Kết nối từ internet không bao giờ được phép truy cập trực tiếp vào PC bên trong mà được định tuyến qua vùng DMZ để ngăn chặn các cuộc tấn công.

Quảng cáo

5. Hai tính năng của hệ thống tập tin tripwire là gì?
a) Nó là một công cụ để giám sát các hệ thống tập tin
b) Nó được sử dụng để tự động thực hiện hành động khắc phục
c) Nó được sử dụng để bảo mật hệ thống UNIX
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

6. Làm thế nào để vi-rút tránh kết hợp mẫu cơ bản của phần mềm chống vi-rút?
a) Chúng được mã hóa
b) Chúng hoạt động với các quyền đặc biệt
c) Chúng tự sửa đổi
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

7. Làm thế nào để một phần mềm chống vi-rút ngày nay xác định vi-rút?
a) Các mẫu đã biết trước đó
b) Nó có thể phát hiện các mẫu chưa biết
c) Có thể ưu tiên cao để tăng tốc độ quét

d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

8. Cái gì được gọi là hộp cát?
a) Đây là chương trình có thể được tạo khuôn để thực hiện nhiệm vụ mong muốn
b) Đây là chương trình được kiểm soát hoặc mô phỏng phần của hệ điều hành
c) Đây là chế độ chống vi-rút đặc biệt
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

9. Hai thực hành tính toán an toàn là gì?
a) Không mở phần mềm từ các nhà cung cấp không xác định
b) Mở và thực thi chương trình ở cấp quản trị / root
c) Mở và thực thi chương trình khi có phần mềm chống vi-rút
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Trước đây, các nhân viên bất mãn đã lây nhiễm các bản sao chính của các chương trình phần mềm để gây tổn hại kinh tế cho công ty.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Quảng cáo

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bảo mật - Các mối đe dọa của chương trình và hệ thống

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bảo mật - Phát hiện xâm nhập

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. C# Programming Examples on Files
2. Network Theory Questions and Answers
3. SAN – Storage Area Networks Questions & Answers
4. Java Programming Examples on Collections

5. MySQL Database Questions and Answers
6. Power Systems Questions and Answers
7. Java Programming Examples on Networking
8. MongoDB Questions and Answers
9. Electronics & Communication Engineering Questions and Answers
10. Spring Questions and Answers
11. Wireless & Mobile Communications Questions & Answers
12. Signals & Systems Questions and Answers
13. Control Systems Questions and Answers
14. Computer Science Questions and Answers
15. Information Technology Questions and Answers
16. Computer Fundamentals Questions and Answers
17. Computer Networks Questions and Answers
18. Cyber Security Questions and Answers
19. Cryptography and Network Security Questions and Answers
20. Operating System Questions and Answers

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bộ nhớ ảo

« Trước đó

Tiếp theo »

Bộ câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào bộ nhớ ảo ảo.

1. Do bộ nhớ ảo, bộ nhớ có thể được chia sẻ giữa _____
a) quy trình
b) chủ đề
c) hướng dẫn
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. _____ là khái niệm trong đó một quá trình được sao chép vào bộ nhớ chính từ bộ nhớ phụ theo yêu cầu.
a) Phân trang
b) Phân trang theo yêu cầu
c) Phân đoạn
d) Hoán đổi
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

3. Máy nhắn tin liên quan đến _____
a) trang cá nhân của một quy trình
b) toàn bộ quy trình

c) toàn bộ chủ đề
d) trang đầu tiên của quy trình
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

4. Không gian hoán đổi tồn tại trong _____
a) bộ nhớ chính
b) bộ nhớ thứ cấp
c) cpu
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

5. Khi một chương trình cố gắng truy cập một trang được ánh xạ trong không gian địa chỉ nhưng không được tải trong bộ nhớ vật lý, thì _____
a) xảy ra lỗi phân đoạn
b) xảy ra lỗi nghiêm trọng
c) xảy ra lỗi trang
d) không xảy ra lỗi
Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Thời gian truy cập hiệu quả tỷ lệ thuận với _____
a) tỷ lệ lỗi trang
b) tỷ lệ trúng
c) thời gian truy cập bộ nhớ
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

7. Trong thuật toán thay thế trang FIFO, khi phải thay thế một trang _____
a) trang cũ nhất được chọn
b) trang mới nhất được chọn
c) trang ngẫu nhiên được chọn
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

8. Thuật toán nào chọn trang không được sử dụng trong thời gian dài nhất bất cứ khi nào trang cần phải thay thế?
a) thuật toán đầu tiên ra trước
b) thuật toán bit tham chiếu bổ sung
c) thuật toán được sử dụng ít nhất gần đây
d) đếm thuật toán thay thế trang dựa trên
Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

9. Một quá trình bị phá vỡ nếu _____
a) nó tốn nhiều thời gian phân trang hơn so với thực thi
b) nó tốn ít thời gian phân trang hơn so với thực thi
c) xảy ra lỗi trang
d) hoán đổi không thể diễn ra
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Mô hình tập làm việc để thay thế trang dựa trên giả định của _____
a) mô đun hóa
b) địa phương
c) toàn cầu hóa
d) truy cập ngẫu nhiên

Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Nhóm chủ đề

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bộ nhớ ảo - Phân trang theo yêu cầu

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Ví dụ lập trình C sử dụng đệ quy
2. Cử nhân ứng dụng máy tính Câu hỏi và trả lời
3. Ví dụ lập trình C # trên mạng
4. Ví dụ lập trình C trên Danh sách liên kết
5. Ví dụ lập trình C # về kế thừa
6. C Câu hỏi và trả lời
7. Mạch và câu hỏi kỹ thuật số
8. Câu hỏi và trả lời về VLSI
9. Java Programming Examples on Mathematical Functions
10. Java Programming Examples on Collections
11. C Programming Examples on Searching and Sorting
12. Java Programming Examples
13. C Programming Examples on Strings

14. C# Basic Programming Examples
15. Microprocessor Questions & Answers
16. Computer Fundamentals Questions and Answers
17. Computer Organization & Architecture Questions and Answers
18. Object Oriented Programming Questions and Answers
19. Embedded System Questions and Answers
20. Operating System Questions and Answers

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào

tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bộ nhớ ảo - Đập

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào Bộ nhớ ảo - Thrashing.

1. Một quá trình bị phá vỡ nếu _____
a) nó dành nhiều thời gian để thực hiện, thay vì phân trang
b) nó dành nhiều thời gian phân trang hơn là thực thi
c) nó không có bộ nhớ được phân bổ cho nó
d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Đánh bại ___ việc sử dụng CPU.
a) tăng
b) giữ hằng số
c) giảm
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

3. Địa phương là gì?
a) một tập hợp các trang được sử dụng tích cực cùng nhau
b) một khoảng trống trong bộ nhớ

c) một khu vực gần một tập hợp các quy trình
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

4. Khi một chương trình con được gọi là _____
a) nó xác định một địa phương mới
b) nó ở cùng địa phương nơi nó được gọi là
c) nó không định nghĩa một địa phương mới
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

5. Một chương trình thường bao gồm một số địa phương khác nhau, trong đó _____ trùng nhau.
a) có thể
b) phải
c) không
d) không được
xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Trong mô hình bộ làm việc, cho:
2 6 1 5 7 7 7 7 5 1 6 2 3 4 1 2 3 4 4 4 3 4 3 4 4 4 1 3 2 3
nếu DELTA = 10, thì bộ làm việc tại thời gian t1 (tầm .7 5 1) là?
a) {1, 2, 4, 5, 6}
b) {2, 1, 6, 7, 3}
c) {1, 6, 5, 7, 2}
d) {1, 2, 3, 4, 5}
Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

7. Độ chính xác của bộ làm việc phụ thuộc vào việc lựa chọn _____
a) mô hình bộ làm việc
b) kích thước bộ làm việc
c) kích thước bộ nhớ
d) số lượng trang trong bộ nhớ
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

8. Nếu cửa sổ cài đặt làm việc quá nhỏ _____
a) nó sẽ không bao gồm toàn bộ địa phương
b) nó có thể chồng lấp lên một số địa phương
c) nó sẽ gây ra vấn đề về bộ nhớ
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

9. Nếu cửa sổ cài đặt làm việc quá lớn _____
a) nó sẽ không bao gồm toàn bộ địa phương
b) nó có thể chồng lấp lên một số địa phương
c) nó sẽ gây ra vấn đề về bộ nhớ
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Nếu tổng kích thước của bộ làm việc tăng, vượt quá tổng số khung có sẵn _____
a) thì quá trình gặp sự cố
b) bộ nhớ tràn
c) hệ thống gặp sự cố
d) hệ điều hành chọn một quy trình để tạm dừng
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

11. Xem xét chuỗi tham chiếu trang sau.
1 2 3 4 2 1 5 6 2 1 2 3 7 6 3 2 1 2 3 6
Đối với thuật toán thay thế trang LRU với 4 khung, số lỗi trang là?
a) 10
b) 14
c) 8
d) 11
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

12. Xem xét chuỗi tham chiếu trang sau.
1 2 3 4 2 1 5 6 2 1 2 3 7 6 3 2 1 2 3 6
Đối với thuật toán thay thế trang LRU với 5 khung, số lỗi trang là?
a) 10
b) 14
c) 8

d) 11

Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

13. Xem xét chuỗi tham chiếu trang sau.
1 2 3 4 2 1 5 6 2 1 2 3 7 6 3 2 1 2 3 6
Đối với thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung, số lỗi trang là?
a) 16
b) 15
c) 14
d) 11

Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

14. Xem xét chuỗi tham chiếu trang sau.
1 2 3 4 2 1 5 6 2 1 2 3 7 6 3 2 1 2 3 6
Đối với thuật toán thay thế trang FIFO với 4 khung, số lỗi trang là?
a) 16
b) 15
c) 14
d) 11
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

15. Xem xét chuỗi tham chiếu trang sau.
1 2 3 4 2 1 5 6 2 1 2 3 7 6 3 2 1 2 3 6
Đối với thuật toán thay thế trang tối ưu với 3 khung, số lỗi trang là?
a) 16
b) 15
c) 14
d) 11
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bộ nhớ ảo - Phân bổ khung

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Khái niệm hệ thống tệp

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Master of Computer Applications Questions and Answers
2. C++ Programming Examples on Combinatorial Problems & Algorithms
3. Javascript Questions and Answers
4. Bachelor of Computer Applications Questions and Answers

5. Design of Electrical Machines Questions and Answers
6. C# Programming Examples on Files
7. Data Structures & Algorithms II – Questions and Answers
8. Java Programming Examples on Java.Lang
9. Engineering Geology Questions and Answers
10. Structural Analysis Questions and Answers
11. C# Programming Examples on Data Structures
12. C Programming Examples on Stacks & Queues
13. C# Programming Examples on Strings
14. Embedded System Questions and Answers
15. Computer Organization & Architecture Questions and Answers
16. Java Programming Examples
17. Operating System Questions and Answers
18. Operating System Questions and Answers – Thread Cancellation
19. Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Bảo vệ - Bảo vệ bộ nhớ
20. Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Hệ thống thời gian thực - Triển khai hệ điều hành RT - 2

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bộ nhớ ảo - Phân trang theo yêu cầu

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào bộ nhớ ảo - Nhu cầu phân trang theo nhu cầu.

1. Bộ nhớ ảo cho phép _____
a) thực thi một quá trình có thể không hoàn toàn trong bộ nhớ
b) một chương trình nhỏ hơn bộ nhớ vật lý
c) một chương trình lớn hơn bộ nhớ thứ cấp

d) thực thi một quá trình mà không có trong bộ nhớ vật lý

Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Lệnh được thực thi, phải ở dạng _____
a) bộ nhớ vật lý
b) bộ nhớ logic
c) bộ nhớ vật lý & logic
d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

3. Mã xử lý lỗi, để xử lý **các** lỗi **bất thường** là _____
a) hầu như không bao giờ được thực thi
b) được thực thi rất thường xuyên
c) được thực hiện định kỳ
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

4. Khả năng thực thi chương trình chỉ có một phần trong bộ nhớ có các lợi ích như _____
a) Lượng bộ nhớ vật lý không thể tạo ra một ràng buộc đối với chương trình
b) Có thể tạo các chương trình cho một không gian ảo cực lớn
c) Tăng thông lượng
d) Tất cả các câu trả lời được
xem

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

5. Trong bộ nhớ ảo. lập trình viên _____ của lớp phủ.
a) phải chăm sóc
b) không phải chăm sóc
c) tất cả những điều được đề cập
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Bộ nhớ ảo thường được triển khai bởi _____
a) phân trang theo yêu cầu
b) xe buýt
c) ảo hóa
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

7. Thuật toán thay thế phân đoạn phức tạp hơn thuật toán thay thế trang vì _____
a) Phân đoạn tốt hơn trang
b) Trang tốt hơn phân đoạn
c) Phân đoạn có kích thước thay đổi
d) Phân đoạn có kích thước cố định
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

8. Một người trao đổi thao túng _____ trong khi máy nhắn tin có liên quan đến cá nhân ___ của một quy trình.
a) toàn bộ quá trình, các phần
b) tất cả các trang của một quy trình, các phân đoạn
c) toàn bộ quá trình, các trang
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

9. Sử dụng máy nhắn tin _____
a) làm tăng thời gian trao đổi
b) giảm thời gian hoán đổi
c) giảm thời gian trao đổi & lượng bộ nhớ vật lý cần thiết
d) tăng lượng bộ nhớ vật lý cần thiết
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

10. Bit hợp lệ - không hợp lệ, trong trường hợp này, khi hợp lệ chỉ ra?
a) trang không hợp pháp
b) trang không hợp lệ
c) trang nằm trong bộ nhớ
d) trang không nằm trong bộ nhớ
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

11. Một lỗi trang xảy ra khi nào?
a) một trang cung cấp dữ liệu không nhất quán
b) một trang không thể được truy cập do không có bộ nhớ
c) một trang là vô hình
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

12. Khi xảy ra lỗi trang, trạng thái của quá trình bị gián đoạn là _____
a) bị gián đoạn
b) không hợp lệ
c) đã lưu
d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

13. Khi một quá trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ?
a) quá trình thực thi trở nên không thể
b) xảy ra lỗi trang cho mỗi trang được đưa vào bộ nhớ
c) quá trình gây ra sự cố hệ thống
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

14. Nếu thời gian truy cập bộ nhớ được ký hiệu là 'ma' và 'p' là xác suất xảy ra lỗi trang (0 <= p <= 1). Sau đó, thời gian truy cập hiệu quả cho bộ nhớ phân trang theo yêu cầu là _____
a) px ma + (1-p) x thời gian lỗi trang
b) ma + thời gian lỗi trang
c) (1-p) x ma + px thời gian lỗi trang
d) của câu trả lời đã
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

15. Khi tỷ lệ lỗi trang thấp _____
a) thời gian quay vòng tăng
b) thời gian truy cập hiệu quả tăng
c) thời gian truy cập hiệu quả giảm
d) thời gian quay vòng và thời gian truy cập hiệu quả tăng
Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

16. Địa phương của tham chiếu ngụ ý rằng tham chiếu trang được tạo bởi một quy trình _____
a) sẽ luôn ở trang được sử dụng trong tham chiếu trang trước
b) có thể là một trong những trang được sử dụng trong một vài tham chiếu trang cuối
c) sẽ luôn là một trong những trang tồn tại trong bộ nhớ
d) sẽ luôn dẫn đến lỗi trang

Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bộ nhớ ảo

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bộ nhớ ảo - Thuật toán thay thế trang - 1

advertisement

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. **Câu hỏi và trả lời địa chất kỹ thuật**
2. **Các ví dụ lập trình Java về kế thừa**
3. **Ví dụ lập trình C # về các chức năng**
4. **Hướng dẫn C**
5. **Ví dụ lập trình C về ngăn xếp và hàng đợi**
6. **Ví dụ lập trình Java trên các lớp**

7. Ví dụ lập trình cơ bản C #
8. Ví dụ lập trình C # trên mạng
9. Câu hỏi và trả lời về tổ chức và kiến trúc máy tính
10. Ví dụ lập trình Java trên Java.Lang
11. Câu hỏi và trả lời về mạng máy tính
12. Câu hỏi và trả lời cơ bản về máy tính
13. Ví dụ lập trình C # trên tệp
14. Ví dụ lập trình C # về kế thừa
15. Câu hỏi và trả lời lập trình hướng đối tượng
16. Chính sách bảo mật
17. Ví dụ lập trình C # về chủ đề
18. Ví dụ lập trình C # về trường hợp ngoại lệ
19. Câu hỏi và trả lời hệ thống nhúng
20. Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành

advertisement

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bộ nhớ ảo - Thuật toán thay thế trang - 1

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào Bộ nhớ ảo - Thuật toán thay thế trang - 1 Hồi.

1. Thuật toán thay thế trang nào sau đây chịu sự bất thường của Belocera?
a) Thay thế tối ưu
b) LRU
c) FIFO

d) Cả thay thế tối ưu và

Trả lời Xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Một quy trình đề cập đến 5 trang, A, B, C, D, E theo thứ tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu thay thế trang thuật toán là FIFO, số lần chuyển trang với một kho nội bộ trống gồm 3 khung là?

a) 8
b) 10
c) 9
d) 7

Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

3. Trong câu hỏi 2, nếu số lượng khung trang được tăng lên 4, thì số lần chuyển trang là _____
a) giảm
b) tăng
c) vẫn giữ nguyên
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

4. Một trang bộ nhớ chứa một biến được sử dụng nhiều đã được khởi tạo từ rất sớm và sử dụng liên tục sẽ bị xóa, sau đó thuật toán thay thế trang được sử dụng là _____
a) LRU
b) LFU
c) FIFO
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

5. Hệ thống bộ nhớ ảo sử dụng chính sách thay thế trang First In First Out (FIFO) và phân bổ số lượng khung cố định cho một quy trình. Hãy xem xét các tuyên bố sau.
P: Việc tăng số lượng khung trang được phân bổ cho một quy trình đôi khi làm tăng tỷ lệ lỗi trang
Q: Một số chương trình không thể hiện địa phương tham chiếu
Điều nào sau đây là ĐÚNG?
a) Cả P và Q đều đúng và Q là lý do cho P
b) Cả P và Q đều đúng, nhưng Q không phải là lý do cho P
c) P sai nhưng Q đúng
d) Cả P và Q đều sai
Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Người dùng _____ rằng các quy trình của họ đang chạy trên một hệ thống phân trang.
a) nhận biết
b) không biết
c) có thể không biết
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. Nếu không có khung nào là miễn phí, thì (các) chuyển trang là / được yêu cầu.
a) một
b) hai

c) ba
d) bốn
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

8. Khi một trang được chọn để thay thế và bit sửa đổi của nó được đặt _____
a) trang sạch
b) trang đã được sửa đổi kể từ khi nó được đọc từ đĩa
c) trang bị bẩn
d) trang đã bị bẩn sửa đổi vì nó được đọc từ đĩa & trang bị bẩn
Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

9. Mục đích của việc tạo thuật toán thay thế trang là để _____
a) thay thế trang nhanh hơn
b) tăng tỷ lệ lỗi trang
c) giảm tỷ lệ lỗi trang
d) để phân bổ nhiều trang cho các quy trình
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Thuật toán thay thế FIFO liên kết với mỗi trang trong khoảng thời gian _____ a) được đưa vào bộ nhớ
b) kích thước của trang trong bộ nhớ
c) trang sau và trước nó
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

11. Trang tối ưu - thuật toán thay thế là gì?
a) Thay thế trang đã không được sử dụng trong một thời gian dài
b) Thay thế trang đã được sử dụng trong một thời gian dài
c) Thay thế trang sẽ không được sử dụng trong một thời gian dài
d) Không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

12. Trang tối ưu - thuật toán thay thế rất khó thực hiện, bởi vì _____
a) nó đòi hỏi nhiều thông tin
b) nó đòi hỏi kiến thức trong tương lai của chuỗi tham chiếu
c) nó quá phức tạp
d) nó cực kỳ tốn kém
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

13. Trang LRU - thuật toán thay thế liên kết với mỗi trang trong khoảng thời gian _____ a) nó được đưa vào bộ nhớ
b) thời gian sử dụng trang cuối cùng của trang đó
c) sau và trước nó
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

14. Đối với 3 khung trang, sau đây là chuỗi tham chiếu:
7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1
Thuật toán thay thế trang LRU tạo ra bao nhiêu lỗi trang?
a) 10
b) 15
c) 11
d) 12

Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

15. Hai phương pháp của chính sách thay thế trang LRU có thể được thực hiện trong phần cứng là gì?
a) Bộ đếm
b) RAM & Thanh ghi
c) Ngăn xếp & Bộ đếm
d) Thanh ghi

Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bộ nhớ ảo - Phân trang theo yêu cầu

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bộ nhớ ảo - Thuật toán thay thế trang - 2

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. **Ví dụ lập trình C ++ về các vấn đề & thuật toán kết hợp**
2. **Các ví dụ lập trình Java về các vấn đề & thuật toán kết hợp**
3. **C Thuật toán, Vấn đề & Ví dụ lập trình**
4. **Ví dụ lập trình C về các vấn đề & thuật toán kết hợp**

5. Các ví dụ lập trình Java về các vấn đề và thuật toán đồ thị cứng
6. Ví dụ lập trình C ++ về các vấn đề và thuật toán số
7. Ví dụ lập trình C về các vấn đề và thuật toán số
8. Các ví dụ lập trình Java về các vấn đề & thuật toán hình học tính toán
9. Các ví dụ lập trình Java về các vấn đề và thuật toán số
10. C++ Programming Examples on Hard Graph Problems & Algorithms
11. C Programming Examples on Hard Graph Problems & Algorithms
12. C Programming Examples on Computational Geometry Problems & Algorithms
13. C++ Programming Examples on Computational Geometry Problems & Algorithms
14. C++ Programming Examples on Set & String Problems & Algorithms
15. Java Programming Examples on Set & String Problems & Algorithms
16. C Programming Examples on Set & String Problems & Algorithms
17. Java Algorithms, Problems & Programming Examples
18. C++ Algorithms, Problems & Programming Examples
19. Data Structures & Algorithms II – Questions and Answers
20. Operating System Questions and Answers

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Ngã ba và thực hiện các cuộc gọi hệ thống

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào nhóm The Fork và thực hiện các cuộc gọi hệ thống.

1. Cuộc gọi hệ thống nào sau đây không trả lại quyền điều khiển cho điểm gọi, khi kết thúc?
a) ngã ba
b) exec
c) ioctl

d) longjmp

Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Chương trình nào sau đây tạo ra kết quả?

```
chủ yếu()
{
   nếu (ngã ba ()> 0)
   ngủ (100);
}
```

a) một quá trình mồ côi
b) một quá trình zombie

c) một quá trình thực hiện mãi mãi
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

3. Hệ thống nào sau đây gọi các tệp nhị phân thực thi thành một quy trình?
a) ngã ba
b) exec
c) ioctl
d) longjmp
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

4. Có bao nhiêu lần chương trình C sau đây in có?

```
chủ yếu()
  {
    ngã ba (); ngã ba (); printf ("có");
  }
```

a) chỉ một lần
b) hai lần
c) bốn lần
d) tám lần

Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

5. Cuộc gọi nào sau đây không bao giờ trả về lỗi?
a) getpid
b) ngã ba
c) ioctl
d) mở

Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Một cuộc gọi hệ thống ngã ba sẽ thất bại nếu _____
a) câu lệnh được thực hiện trước đó cũng là một cuộc gọi rẽ nhánh
b) giới hạn số lượng quy trình tối đa trong hệ thống sẽ được thực thi
c) giới hạn về số lượng quy trình tối thiểu có thể được thực hiện dưới sự thực thi của một người dùng sẽ được thực thi
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. Nếu một luồng gọi hệ thống exec, hãy gọi _____
a) chỉ thực thi thực thi như một tiến trình riêng
b) chương trình được chỉ định trong tham số để thực thi sẽ thay thế toàn bộ tiến trình
c) exec được bỏ qua khi nó được gọi bởi một luồng
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

8. Nếu exec được gọi ngay lập tức sau khi yêu cầu _____
a) chương trình được chỉ định trong tham số để thực thi sẽ thay thế toàn bộ quá trình
b) tất cả các luồng sẽ được sao chép

c) tất cả các luồng có thể được sao chép
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

9. Nếu một tiến trình không gọi exec sau khi yêu cầu _____
a) chương trình được chỉ định trong tham số để thực thi sẽ thay thế toàn bộ tiến trình
b) tất cả các luồng nên được sao chép
c) tất cả các luồng không được sao chép
d)
Xem câu trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Quá trình mới hoàn toàn dựa trên ngã ba, do không có lệnh exec, việc sao chép sẽ được thực hiện.

Quảng cáo

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Mô hình đa luồng

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Hủy bỏ chủ đề

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. **Ví dụ lập trình Java trên các lớp**

2. Ví dụ lập trình PLC
3. Câu hỏi và trả lời kỹ thuật đo lường
4. Ví dụ lập trình C # về các sự kiện
5. Câu hỏi và trả lời của máy DC
6. Chương trình C đơn giản
7. Ví dụ lập trình C # về các chức năng
8. Câu hỏi và trả lời Unix
9. Ví dụ lập trình Python trên ngăn xếp và hàng đợi
10. Ví dụ lập trình C # về các đại biểu
11. Đăng ký khóa học - 2
12. Các ví dụ lập trình Java về Xử lý ngoại lệ
13. Máy vẽ câu hỏi và trả lời
14. Câu hỏi và trả lời hệ thống nhúng
15. Java Programming Examples
16. C# Programming Examples
17. Java Programming Examples on Multithreading
18. Linux Questions and Answers
19. C# Programming Examples on Threads
20. Operating System Questions and Answers – Signal Handling

Quảng cáo

Manish Bhojasia, a technology veteran with 20+ years @ Cisco & Wipro, is Founder and CTO at Sanfoundry. He is Linux Kernel Developer & SAN Architect and is passionate about competency developments in these areas. He lives in Bangalore and delivers focused training sessions to IT professionals in Linux Kernel, Linux Debugging, Linux Device Drivers, Linux Networking, Linux Storage, Advanced C Programming, SAN Storage Technologies, SCSI Internals & Storage Protocols such as iSCSI & Fiber Channel. Stay connected with him @ LinkedIn

Subscribe Sanfoundry Newsletter and Posts

Tên*

E-mail*

Subscribe

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Bảo mật - Các mối đe dọa của chương trình và hệ thống

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào Bảo mật - Chương trình và các mối đe dọa hệ thống.

1. Vi phạm liêm chính là gì?
a) Loại vi phạm này liên quan đến việc đọc dữ liệu trái phép
b) Vi phạm này liên quan đến sửa đổi dữ liệu trái phép
c) Vi phạm này liên quan đến việc hủy dữ liệu trái phép

d) Vi phạm này liên quan đến việc sử dụng tài nguyên trái phép

Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Vi phạm bí mật là gì?
a) Loại vi phạm này liên quan đến việc đọc dữ liệu trái phép
b) Vi phạm này liên quan đến sửa đổi dữ liệu trái phép
c) Vi phạm này liên quan đến việc hủy dữ liệu trái phép
d) Vi phạm này liên quan đến việc sử dụng tài nguyên trái phép

Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

3. Trộm cắp dịch vụ là gì?
a) Loại vi phạm này liên quan đến việc đọc dữ liệu trái phép
b) Vi phạm này liên quan đến sửa đổi dữ liệu trái phép
c) Vi phạm này liên quan đến việc hủy dữ liệu trái phép
d) Vi phạm này liên quan đến việc sử dụng tài nguyên trái phép
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

4. Vi phạm sẵn có là gì?
a) Loại vi phạm này liên quan đến việc đọc dữ liệu trái phép
b) Vi phạm này liên quan đến sửa đổi dữ liệu trái phép
c) Vi phạm này liên quan đến việc hủy dữ liệu trái phép
d) Vi phạm này liên quan đến việc sử dụng tài nguyên trái phép
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

5. Ngựa thành Trojan là gì?
a) Đây là một cách hữu ích để mã hóa mật khẩu
b) Đó là một người dùng đánh cắp thông tin có giá trị
c) Đây là một chương trình lừa đảo lừa người dùng
d) Đó là một thuật toán tấn công vũ phu
Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Cửa bẫy là gì?
a) CNTT là cửa bẫy trong WarGames
b) Đó là một lỗ hổng trong phần mềm do nhà thiết kế để lại
c) Đó là một con ngựa thành Troia
d) Đây là một loại virus bẫy và khóa thiết bị đầu cuối của người dùng
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. Cơ chế nào được sử dụng bởi quá trình sâu?
a) Cửa bẫy
b) Quy trình giả
c) Quy trình sinh sản
d) Quy trình VAX
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

8. Điều nào sau đây không phải là đặc điểm của virus?
a) Virus phá hủy và sửa đổi dữ liệu người dùng
b) Virus là một chương trình độc lập
c) Virus là một mã được nhúng trong một chương trình hợp pháp
d) Không thể phát hiện virus
Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Virus có thể được phát hiện bằng cách có chương trình chống vi-rút.

9. Cái gì được gọi là giả mạo?
a) Khi một người tham gia giao tiếp giả vờ là người khác
b) Khi kẻ tấn công sửa đổi dữ liệu trong giao tiếp
c) Khi cuộc tấn công lặp lại một cách gian lận dữ liệu hợp lệ
d) Khi cuộc tấn công giành quyền truy cập vào hệ thống từ xa
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

10. Ai đã phát hành cuộc tấn công sâu nổi tiếng vào năm 1988, điều này đã ảnh hưởng đến các hệ thống UNIX và gây ra tổn thất trong hàng triệu người?
a) Robert Morris
b) Bob Milano
c) Mark zuckerberg
d) Bill Gates
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

11. Quét cổng là gì?
a) Đây là phần mềm được sử dụng để quét hệ thống để tấn công
b) Đây là phần mềm được thiết kế để thăm dò máy chủ hoặc máy chủ cho các cổng mở
c) Đây là phần mềm được sử dụng để quét hệ thống để giới thiệu các cuộc tấn công bằng vũ lực
d)
Xem câu trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

12. Đây không phải là kiểu quét cổng?
a) Quét TCP
b) Quét SYN
c) Quét UDP
d) Quét HỆ THỐNG
Xem trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

13. Đây không phải là loại quét cổng hợp lệ?
a) Quét ACK
b) Quét cửa sổ
c) Quét IGMP
d) Quét FIN
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

14. Hệ thống zombie là gì?
a) Các hệ thống cụ thể được thiết kế để tấn công bởi nhà sản xuất
b) Chúng là mạng của nhóm hack đã biết
c) Các hệ thống này trước đây là các hệ thống độc lập bị xâm phạm
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

15. Cuộc tấn công DOS được gọi là gì?
a) Nó bị tấn công để chặn lưu lượng của mạng
b) Nó bị tấn công làm tổn hại đến nội dung được lưu trữ trong ổ cứng bởi các quá trình sinh ra sâu
c) Đây là một nỗ lực để làm cho máy hoặc tài nguyên mạng không khả dụng
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

16. Liên quan đến tấn công DOS, điều gì không đúng trong các tùy chọn bên dưới?
a) Chúng ta có thể ngăn chặn cuộc tấn công DOS hoàn toàn
b) Bằng cách nâng cấp hệ điều hành dễ bị tổn thương chúng ta có thể ngăn chặn cuộc tấn công DOS trong chừng mực nào
c) DOS tấn công phải được dừng lại ở cấp độ mạng
d) tấn công như vậy có thể kéo dài nhiều giờ
Xem trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bảo mật - Xác thực người dùng

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Bảo mật - Bảo mật hệ thống và thiết bị

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. **Ví dụ lập trình C # về chuyển đổi**
2. **Ví dụ lập trình C # về Sắp xếp**
3. **Ví dụ lập trình C # trên Mảng**
4. **Chính sách bảo mật**

5. Ví dụ lập trình Java trên mạng
6. Ví dụ lập trình C về ngăn xếp và hàng đợi
7. Ví dụ lập trình C # về các chức năng
8. Ví dụ lập trình C về các vấn đề & thuật toán hình học tính toán
9. Ví dụ lập trình C về Câu đố & Trò chơi
10. Ví dụ lập trình PLC
11. Các ví dụ lập trình Java về Xử lý ngoại lệ
12. Ví dụ lập trình C # về các đại biểu
13. Ví dụ lập trình Java trên Java.Lang
14. Ví dụ lập trình Java trên các bộ sưu tập
15. Ví dụ lập trình C # về cấu trúc dữ liệu
16. Ví dụ lập trình C # trên mạng
17. Ví dụ lập trình Java về xử lý tệp
18. Câu hỏi và trả lời về mật mã và an ninh mạng
19. Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành
20. Câu hỏi và trả lời về an ninh mạng

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Thực hiện hệ thống tệp - Phương pháp phân bổ - 3

« Trước đó

Tiếp theo »

Bộ Câu đố hệ điều hành này tập trung vào Thực hiện hệ thống tệp của tập tin - Phương thức phân bổ - 3.

1. Cách phân bổ liền kề tốt hơn để mở rộng kích thước tệp là _____
a) thêm một phạm vi (một đoạn không gian tiếp giáp khác)
b) thêm bảng chỉ mục vào khối liền kề đầu tiên
c) thêm con trỏ vào khối liền kề đầu tiên

d) của câu trả lời đã xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Nếu phạm vi quá lớn, thì vấn đề xảy ra là gì?
a) phân mảnh bên trong
b) phân mảnh bên ngoài
c) chết đói
d) tất cả các câu trả lời được xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

3. FAT được sử dụng nhiều dưới dạng _____
a) stack
b) danh sách được liên kết
c) dữ liệu
d) con trỏ
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

4. Một phần của đĩa ở đầu mỗi phân vùng được đặt sang một bên để chứa bảng trong _____
a) chất béo
b) phân bổ được liên kết
c) phân bổ băm
d) phân bổ được lập chỉ mục
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

5. Phân bổ liền kề có hai vấn đề _____ và _____ mà phân bổ được liên kết giải quyết.
a) bên ngoài - phân mảnh & kích thước - khai báo
b) nội bộ - phân mảnh & bên ngoài - phân mảnh
c) kích thước - khai báo & nội bộ - phân mảnh
d) bộ nhớ - phân bổ & kích thước - khai báo
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Mỗi _____ có khối chỉ mục riêng.
a) phân vùng
b) địa chỉ
c) tệp
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

7. Phân bổ chỉ mục _____ truy cập trực tiếp.
a) hỗ trợ
b) không hỗ trợ
c) không liên quan đến
d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

8. Chi phí con trỏ của phân bổ được lập chỉ mục nói chung là chi phí con trỏ của phân bổ được liên kết.
a) nhỏ hơn
b) bằng
c) lớn hơn
d) tiếp tục thay đổi với
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

9. Đối với bất kỳ loại quyền truy cập nào, phân bổ liền kề yêu cầu quyền truy cập _____ để có được một khối đĩa.
a) chỉ một
b) ít nhất hai
c) chính xác hai
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Chúng ta có thể dễ dàng giữ địa chỉ ban đầu của tệp trong bộ nhớ và tính ngay địa chỉ đĩa của khối thứ i và đọc trực tiếp.

Quảng cáo

10. Xem xét một đĩa trong đó các khối 2, 3, 4, 5, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 17, 18, 25, 26 và 27 là miễn phí và các khối còn lại được phân bổ. Sau đó, không gian bitmap miễn phí sẽ là _____
a) 10000110000001110011111100011111 ...
b) 11000011000000111001111100011111 ...
c) 01111001111110001100000011100000 ...
d) 00111100111111000110000011100000 ...

Xem trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Thực hiện hệ thống tệp - Phương thức phân bổ - 2

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Triển khai hệ thống tệp - Hiệu suất

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Ví dụ lập trình C # về cấu trúc dữ liệu
2. Câu hỏi và trả lời lập trình hướng đối tượng
3. Câu hỏi và trả lời về cấu trúc dữ liệu
4. Ví dụ lập trình Python trên ngăn xếp và hàng đợi
5. Ví dụ lập trình C # trên tệp
6. Phương pháp số câu hỏi và trả lời
7. Ví dụ lập trình C trên Mảng
8. Các ví dụ lập trình Java về cấu trúc dữ liệu
9. C Câu hỏi và trả lời
10. Hướng dẫn C
11. Trang Chủ
12. Ví dụ lập trình C ++ về cấu trúc dữ liệu

13. **Ví dụ lập trình C**
14. **Ví dụ lập trình C về cấu trúc dữ liệu**
15. **Ví dụ lập trình Java về xử lý tệp**
16. **Ví dụ lập trình Python trên danh sách liên kết**
17. **Ví dụ lập trình C trên Danh sách liên kết**
18. **Ví dụ lập trình C về xử lý tệp**
19. **Ví dụ lập trình C về ngăn xếp và hàng đợi**
20. **Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành**

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Thực hiện hệ thống tệp - Phương pháp phân bổ - 2

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và trả lời hệ điều hành cơ bản này tập trung vào triển khai hệ thống tệp của tập tin - Phương thức phân bổ - 2.

1. Trình điều khiển thiết bị có thể được coi là một dịch giả. Đầu vào của nó bao gồm các lệnh _____ và đầu ra bao gồm các lệnh ___.
a) cấp cao, cấp thấp
b) cấp thấp, cấp cao
c) phức tạp, đơn giản

d) cấp thấp, phức tạp
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Mô-đun tổ chức tệp biết về _____
a) tệp
b) khối logic của tệp
c) khối vật lý của tệp
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

3. Siêu dữ liệu bao gồm _____
a) tất cả cấu trúc hệ thống tệp
b) nội dung của tệp
c) cả cấu trúc hệ thống tệp và nội dung của tệp
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

4. Đối với mỗi tệp tồn tại một _____ chứa thông tin về tệp, bao gồm quyền sở hữu, quyền và vị trí của nội dung tệp.
a) siêu dữ liệu
b) khối điều khiển tệp
c) khối điều khiển quá trình
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

5. Đối với các quy trình để yêu cầu quyền truy cập vào nội dung tệp, họ cần _____
a) để chạy chương trình riêng
b) ngắt đặc biệt
c) để thực hiện các cuộc gọi hệ thống mở và đóng
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Trong thời gian nén, các hoạt động hệ thống bình thường khác ___ được phép.
a) có thể
b) không thể
c) là
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. Khi phân bổ liền kề, không gian có thể được mở rộng dễ dàng?
a) nội dung của tệp phải được sao chép vào một không gian mới, lỗ lớn hơn
b) tệp bị hủy
c) tệp sẽ bị định dạng và mất tất cả dữ liệu của nó
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

8. Trong phân bổ được liên kết, thư mục chứa một con trỏ tới khối nào?
I. khối
II đầu tiên . khối cuối cùng
a) Tôi chỉ
b) II chỉ
c) Cả I và II
d) Cả tôi và II đều không
trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

9. Không có _____ với phân bổ được liên kết.
a) phân mảnh bên trong
b) phân mảnh bên ngoài
c) chết đói
d) tất cả các câu trả lời được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Nhược điểm chính với phân bổ liên kết là gì?
a) phân mảnh nội bộ
b) phân mảnh bên ngoài
c) không có quyền truy cập tuần tự
d) chỉ có quyền truy cập tuần tự
Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

11. Điều gì xảy ra nếu một con trỏ bị mất hoặc bị hỏng trong phân bổ được liên kết?
a) toàn bộ tệp có thể bị hỏng
b) chỉ một phần của tệp sẽ bị ảnh hưởng
c) sẽ không có bất kỳ vấn đề nào
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

12. FAT là viết tắt của _____
a) Vận chuyển thuộc tính tệp
b) Bảng phân bổ tệp
c) Ngã ba tại thời điểm
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

13. Bằng cách sử dụng FAT, thời gian truy cập ngẫu nhiên là _____
a) cùng
b) tăng
c) giảm
d) không bị ảnh hưởng
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành các câu hỏi và câu trả lời cơ bản trên tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành .

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Thực hiện hệ thống tệp - Phương thức phân bổ - 1

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Thực hiện hệ thống tệp - Phương pháp phân bổ - 3

advertisement

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. **Ví dụ lập trình Java trên các lớp**
2. **C# Programming Examples on Data Structures**

3. C Tutorials
4. Java Programming Examples on Utility Classes
5. C# Programming Examples on LINQ
6. Java Programming Examples on Collections
7. C# Basic Programming Examples
8. Unix Questions and Answers
9. C Programming Examples using Recursion
10. C Programming Examples without using Recursion
11. Python Programming Examples on Linked Lists
12. C Programming Examples on Stacks & Queues
13. C# Programming Examples
14. Java Programming Examples
15. C Programming Examples on Linked List
16. C Programming Examples
17. C# Programming Examples on Files
18. Java Programming Examples on File Handling
19. Operating System Questions and Answers
20. C Programming Examples on File Handling

advertisement

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bảo vệ - Thu hồi quyền truy cập

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời của hệ điều hành khó khăn này tập trung vào Bảo vệ trên mạng - Thu hồi quyền truy cập.

1. các phương pháp thu hồi quyền truy cập không chính xác là gì?
a) Ngay lập tức / Trì hoãn
b) Chọn lọc / Chung
c) Một phần / tổng số

d) Câu trả lời quan trọng

Quảng cáo

2. Tại sao khó thu hồi khả năng?
a) Chúng quá nhiều
b) Chúng không được xác định chính xác
c) Chúng được phân phối trên toàn hệ thống
d) Không có câu trả lời nào được
xem

3. Đề án thu hồi để thu hồi khả năng là gì?
a) Khi khả năng xử lý bị thu hồi thì nó sẽ không thể truy vấn nó
b) Con trỏ được duy trì cho từng đối tượng có thể được sử dụng để thu hồi
c) Việc trỏ gián tiếp được thực hiện để thu hồi khả năng của đối tượng
d) Có thể sử dụng khóa chính và thu hồi.
Xem câu trả lời

4. Điều gì là sai về sơ đồ Back-Pointers để thu hồi khả năng?
a) Danh sách các con trỏ được duy trì với từng đối tượng
b) Khi cần phải hủy bỏ các con trỏ này
c) Sơ đồ này không được áp dụng trong hệ thống MULTICS
d) Những điểm này cho tất cả các khả năng liên quan đến đối tượng đó
Xem Trả lời

5. Điều gì là đúng về Indirection để thu hồi khả năng?
a) Khả năng chỉ gián tiếp đến các đối tượng
b) Mỗi khả năng sẽ không có mục duy nhất trong toàn cầu
c) Mục nhập bảng không thể được sử dụng lại cho các khả năng khác
d) Hệ thống này được áp dụng trong hệ thống MULTICS
Xem Trả lời

advertisement

6. How can Keys be defined or replaced?
a) create [keyname] [bits]

b) set-key
c) Key
d) MAKE [Key Name]
View Answer

7. What are the characteristics of the Hydra system?
a) It consists of known access rights and interpreted by the system
b) A user can of protection system can declare other rights
c) Hydra system is not flexible
d) Hydra doesn’t provide rights amplification
View Answer

8. What are the characteristics of rights amplification in Hydra?
a) This scheme allows a procedure to be certified as trustworthy
b) Amplification of rights cannot be stated explicitly in declaration
c) It includes kernel rights such as read
d) All of the mentioned
View Answer

9. What is the problem of mutually suspicious subsystem?
a) Service program can steal users data
b) Service program can malfunction and retain some rights of data provided by user
c) Calling program can get access to restricted portion from service program
d) Calling program gets unrestricted access
View Answer

advertisement

10. What are the characteristics of Cambridge CAP system as compared to Hydra system?
a) It is simpler and less powerful than hydra system
b) It is more powerful than hydra system
c) It is powerful than hydra system
d) It is not as secure as Hydra system
View Answer

11. What are the two capabilities defined in CAP system?
a) data & software capability
b) address & data capability
c) hardware & software capability
d) software capability
View Answer

Sanfoundry Global Education & Learning Series – Operating System.

Here's the list of Best Reference Books in Operating System.

To practice all areas of Operating System, here is complete set on 1000+ Multiple Choice Questions and Answers on Operating System.

advertisement

« Prev - Operating System Questions & Answers – Protection – Memory Protection

» Next - Operating System Questions & Answers – Distributed Operating System

advertisement

Recommended Posts:

1. C Programming Examples on Searching and Sorting
2. Java Programming Examples on Multithreading
3. Energy & Environment Management Questions and Answers
4. C# Basic Programming Examples
5. C# Programming Examples on Data Structures
6. SQL Server Questions and Answers
7. C# Programming Examples on Networking
8. Python Programming Examples on Linked Lists
9. Java Programming Examples on Java.Lang
10. Java Programming Examples on Inheritance
11. Object Oriented Programming Questions and Answers
12. Statistical Quality Control Questions and Answers
13. C Questions and Answers
14. C# Programming Examples on Exceptions
15. C# Programming Examples on Files
16. C Programming Examples on Arrays
17. 100+ Java Android Programming Examples
18. Java Programming Examples on Collections

19. **Embedded System Questions and Answers**

20. **Operating System Questions and Answers – Process Structures**

advertisement

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Hệ thống I / O - Giao diện I / O ứng dụng - 2

« Trước đó

Tiếp theo »

Bộ câu hỏi và trả lời của hệ điều hành Tricky này tập trung vào hệ thống I / O của hệ thống - Giao diện I / O của ứng dụng - 2 tựa.

1. CPU có thể tắt ____ trước khi thực hiện các chuỗi lệnh quan trọng không bị gián đoạn.
a) ngắt không thể mã hóa
b) ngắt bị chặn
c) ngắt có thể che dấu

d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. _____ được sử dụng bởi các bộ điều khiển thiết bị để yêu cầu dịch vụ.
a) ngắt không thể mã hóa
b) ngắt bị chặn
c) ngắt có thể che dấu
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

3. Vectơ ngắt chứa _____
a) các ngắt
b) các địa chỉ bộ nhớ của các trình xử lý ngắt chuyên dụng
c) các định danh của các ngắt
d) các địa chỉ thiết bị
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

4. Chia cho số 0, truy cập địa chỉ bộ nhớ được bảo vệ hoặc không tồn tại hoặc cố gắng thực hiện một lệnh đặc quyền từ chế độ người dùng đều được phân loại là ____
a) lỗi
b) ngoại lệ
c) xử lý ngắt
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

5. Để truyền dữ liệu lớn, hãy sử dụng _____.
a) dma
b) I / O
c được lập trình c) thanh ghi bộ điều khiển
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Một thiết bị luồng ký tự chuyển _____
a) từng byte một
b) khối byte thành một đơn vị
c) với thời gian phản hồi không thể đoán trước
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

7. Một thiết bị khối chuyển _____
a) từng byte một
b) khối byte thành một đơn vị
c) với thời gian phản hồi không thể đoán trước
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

8. Thiết bị chuyên dụng là gì?
a) đối diện với thiết bị có thể chia sẻ
b) giống như thiết bị
có thể chia sẻ c) có thể được sử dụng đồng thời bởi một số quy trình
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

9. Bàn phím là một ví dụ về thiết bị được truy cập thông qua giao diện _____.
a) luồng khối
b) tập hợp các khối
c) luồng ký tự
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Trong quá trình bỏ phiếu _____
a) bận rộn - chu kỳ chờ đợi I / O từ thiết bị
b) trình xử lý ngắt nhận ngắt
c) dòng yêu cầu ngắt được kích hoạt bởi thiết bị I / O
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

11. Một hệ thống không chặn cuộc gọi _____
a) tạm dừng việc thực thi ứng dụng trong thời gian dài
b) không dừng việc thực thi ứng dụng
c) không chặn các ngắt
d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

12. Một cuộc gọi không đồng bộ _____
a) trả về ngay lập tức, không đợi I / O hoàn thành
b) không trả về ngay lập tức và đợi I / O hoàn thành
c) tiêu tốn rất nhiều thời gian

d) quá chậm

Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Quảng cáo

Để thực hành các câu hỏi khó trên tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời t nghiệm trên Hệ điều hành .

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Hệ thống I / O - Giao diện I / O của ứng dụng - 1

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Hệ thống I / O - Hệ thống con I / O hạt nhân

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. **Câu hỏi và trả lời về tổ chức và kiến trúc máy tính**
2. **Các ví dụ lập trình Java về đa luồng**
3. **Ví dụ lập trình C # về cấu trúc dữ liệu**
4. **Câu hỏi và trả lời điện toán đám mây**
5. **Câu hỏi và trả lời của bộ vi xử lý**
6. **Câu hỏi và trả lời hệ thống nhúng**

7. Câu hỏi và trả lời vi điều khiển
8. Trang Chủ
9. Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành
10. Câu hỏi và trả lời về hệ thống nhúng - Hệ điều hành
11. Operating System Questions and Answers – Process Scheduling Queues
12. Operating System Questions & Answers – File System Interface Mounting and Sharing
13. Operating System Questions & Answers – File System Implementation – Allocation Methods – 2
14. Operating System Questions & Answers – File System Interface Directory Structure – 2
15. Operating System Questions & Answers – Real Time System – Implementing RT Operating Systems – 2
16. Operating System Questions & Answers – File System Interface Directory Structure – 1
17. Operating System Questions & Answers – File System Interface Protection
18. Operating System Questions & Answers – RAID Structure – 1
19. Operating System Questions & Answers – File System Implementation
20. Embedded Systems Questions and Answers – Multitasking Operating Systems

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời hệ điều hành - Cấu trúc thư mục giao diện hệ thống tệp - 1

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào Cấu trúc thư mục giao diện hệ thống tập tin - 1 -.

1. Để tổ chức các hệ thống tệp trên đĩa _____
a) chúng được chia thành một hoặc nhiều phân vùng
b) thông tin về các tệp được thêm vào mỗi phân vùng
c) chúng được tạo trên các không gian lưu trữ khác nhau

d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Thư mục có thể được xem như là một _____ dịch tên tệp vào các mục trong thư mục của chúng.
a) bảng ký hiệu
b) phân vùng
c) không gian hoán đổi
d) bộ đệm
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

3. Điều gì sẽ xảy ra trong thư mục cấp đơn?
a) Tất cả các tệp được chứa trong các thư mục khác nhau đều ở cùng cấp
b) Tất cả các tệp được chứa trong cùng thư mục
c) Phụ thuộc vào hệ điều hành
d) Không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

4. Điều gì sẽ xảy ra trong thư mục cấp đơn?
a) tất cả các thư mục phải có tên duy nhất
b) tất cả các tệp phải có tên duy nhất
c) tất cả các tệp phải có chủ sở hữu duy nhất
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

5. Điều gì sẽ xảy ra trong cấu trúc thư mục hai cấp?
a) mỗi người dùng có thư mục tệp người dùng của riêng họ
b) hệ thống không có thư mục tệp chính của riêng họ
c) tất cả các đề cập
d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Khi công việc người dùng bắt đầu trong hệ thống thư mục hai cấp hoặc người dùng đăng nhập vào _____
a) thư mục tệp người dùng được tìm kiếm
b) thư mục tệp chính của hệ thống không được tìm kiếm
c) thư mục tệp chính được lập chỉ mục theo tên người dùng hoặc số tài khoản và mỗi mục nhập trỏ đến UFD cho người dùng đó
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

7. Khi người dùng đề cập đến một tập tin cụ thể?
a) hệ thống MFD được tìm kiếm
b) UFD của chính anh ta không được tìm kiếm
c) cả MFD và UFD đều được tìm kiếm
d) mọi thư mục được tìm kiếm
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

8. Nhược điểm của cấu trúc thư mục hai cấp là gì?
a) nó không giải quyết được vấn đề va chạm tên
b) nó giải quyết vấn đề va chạm tên
c) nó không cách ly người dùng với nhau
d) nó cách ly người dùng với nhau
Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

9. Trong các thư mục có cấu trúc cây _____
a) cây có thư mục gốc
b) cây có thư mục lá
c) cây có thư mục gốc
d) tất cả các câu trả lời đã xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Thư mục hiện tại chứa, hầu hết các tệp có dạng ____
a) quan tâm hiện tại đối với người dùng
b) được lưu trữ trong hệ thống
c) không được sử dụng trong hệ thống
d) không quan tâm đến hệ thống

Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

11. Loại tên đường dẫn nào sau đây?
a) tuyệt đối & tương đối
b) địa phương & toàn cầu
c) toàn cầu & tương đối
d) tương đối & địa phương

Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

Quảng cáo

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Phương thức truy cập giao diện hệ thống tệp - 2

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Cấu trúc thư mục giao diện hệ thống tệp - 2

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Ví dụ lập trình Java về xử lý sự kiện
2. C Programming Examples on Data-Structures
3. C++ Algorithms, Problems & Programming Examples
4. Python Programming Examples on Searching and Sorting
5. C Programming Examples on Linked List
6. C Programming Examples using Recursion
7. Python Programming Examples on Linked Lists
8. C Programming Examples without using Recursion
9. C Programming Examples on Trees
10. C# Programming Examples on Data Structures
11. Java Programming Examples
12. Python Programming Examples on Trees
13. C# Programming Examples
14. Unix Questions and Answers
15. C Programming Examples
16. Data Structure Questions and Answers
17. C# Programming Examples on Files

18. **Java Programming Examples on File Handling**
19. **Operating System Questions and Answers**
20. **C Programming Examples on File Handling**

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Chủ đề

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào các chủ đề của chanh.

1. Một trong những điều sau đây không được chia sẻ bởi chủ đề?
a) bộ đếm chương trình
b) ngăn xếp
c) cả bộ đếm chương trình và ngăn xếp
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Một quá trình có thể là _____
a) luồng đơn
b) đa luồng
c) cả luồng đơn và đa luồng
d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

3. Nếu một luồng mở tệp có đặc quyền đọc thì _____
a) các luồng khác trong quy trình khác cũng có thể đọc từ tệp đó
b) các luồng khác trong cùng tiến trình cũng có thể đọc từ tệp đó

c) mọi luồng khác không thể đọc từ tập tin đó
d) tất cả các câu trả lời đã
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

4. Thời gian cần thiết để tạo một luồng mới trong một quy trình hiện có là _____
a) lớn hơn thời gian cần thiết để tạo một quy trình mới
b) ít hơn thời gian cần thiết để tạo một quy trình mới
c) bằng với thời gian cần thiết để tạo một quy trình mới quy trình mới
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

5. Khi sự kiện mà một luồng bị chặn xảy ra?
a) luồng di chuyển đến hàng đợi sẵn sàng
b) luồng vẫn bị chặn
c) luồng hoàn thành
d) một luồng mới được cung cấp
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Kỹ thuật áo khoác được sử dụng để _____
a) chuyển đổi một cuộc gọi hệ thống chặn thành cuộc gọi hệ thống không chặn
b) tạo một luồng mới
c) giao tiếp giữa các luồng
d) chấm dứt một luồng
Xem câu trả lời

Trả lời:
Giải thích: Không có.

7. Kết thúc quá trình chấm dứt _____
a) luồng đầu tiên của quá trình
b) hai luồng đầu tiên của quá trình
c) tất cả các luồng trong tiến trình
d) không có luồng nào trong tiến trình
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

8. Một trong những điều sau đây không phải là trạng thái hợp lệ của một chủ đề?
a) đang chạy
b) phân tích cú pháp
c) sẵn sàng
d) bị chặn
Xem câu trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

9. Bối cảnh đăng ký và ngăn xếp của một chủ đề được giải quyết khi chủ đề?
a) chấm dứt
b) khối
c) unblocks
d) sinh sản
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Đồng bộ hóa
luồng là bắt buộc vì _____ a) tất cả các luồng của một tiến trình chia sẻ cùng một không gian địa chỉ
b) tất cả các luồng của một tiến trình có chung các biến toàn cục
c) tất cả các luồng của một tiến trình có thể chia sẻ cùng một tệp
d) tất cả các đề cập được đề cập

Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Linux

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Chủ đề người dùng và hạt nhân

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Ví dụ lập trình Java trên mạng
2. Câu hỏi và trả lời hệ thống nhúng
3. Câu hỏi và trả lời Unix
4. Các ví dụ lập trình Java về Xử lý ngoại lệ
5. Các ví dụ lập trình Java trên các lớp tiện ích
6. Ví dụ lập trình Python trên danh sách liên kết
7. Máy vẽ câu hỏi và trả lời
8. Ví dụ lập trình C về ngăn xếp và hàng đợi
9. Ví dụ lập trình Python trên ngăn xếp và hàng đợi
10. Ví dụ lập trình Java về xử lý tệp
11. Ví dụ lập trình C
12. Ví dụ lập trình C về xử lý tệp
13. Câu hỏi và trả lời Linux

14. **Hơn 100 ví dụ lập trình Android Java**
15. **Ví dụ lập trình C #**
16. **Ví dụ lập trình Java**
17. **Ví dụ lập trình C # trên tệp**
18. **Các ví dụ lập trình Java về đa luồng**
19. **Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành**
20. **Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Thực hiện hệ thống tệp**

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào

tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Chủ đề người dùng và hạt nhân

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào chủ đề của người dùng và hạt nhân.

1. Một chủ đề cũng được gọi là _____
a) Quy trình Trọng lượng nhẹ (LWP)
b) Quy trình Trọng lượng nặng (HWP)
c) Quy trình

d) Không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Một luồng chia sẻ tài nguyên của nó (như phần dữ liệu, phần mã, tệp mở, tín hiệu) với _____
a) quy trình khác tương tự như quy trình mà chủ đề thuộc về
b) các luồng khác thuộc các quy trình tương tự
c) các luồng khác thuộc về các quy trình tương tự c) cho cùng một quá trình
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

3. Một quy trình trọng lượng nặng _____
a) có nhiều luồng thực hiện
b) có một luồng thực hiện
c) có thể có nhiều hoặc một luồng để thực hiện
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

4. Một quy trình có nhiều luồng điều khiển ngụ ý _____
a) nó có thể thực hiện nhiều hơn một nhiệm vụ tại một thời điểm
b) nó chỉ có thể thực hiện một nhiệm vụ tại một thời điểm, nhưng nhanh hơn nhiều
c) nó chỉ phải sử dụng một luồng cho mỗi tiến trình
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

5. Đa luồng một chương trình tương tác sẽ tăng khả năng phản hồi cho người dùng bằng cách _____
a) tiếp tục chạy ngay cả khi một phần của nó bị chặn
b) chờ một phần kết thúc trước khi phần kia bắt đầu
c) yêu cầu người dùng quyết định thứ tự đa luồng
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Chia sẻ tài nguyên giúp _____
a) chia sẻ bộ nhớ và tài nguyên của quy trình mà các luồng thuộc về
b) một ứng dụng có nhiều luồng hoạt động khác nhau trong cùng một không gian địa chỉ
c) làm giảm không gian địa chỉ mà một quá trình có thể sử dụng
d) tất cả các câu trả lời được
xem

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

7. Đa luồng trên máy đa CPU _____
a) giảm đồng thời
b) tăng đồng thời
c) không ảnh hưởng đến đồng thời
d) có thể tăng hoặc giảm đồng thời
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

8. Hạt nhân là ___ của chủ đề người dùng.
a) một phần của
b) người tạo ra
c) không biết về
d) biết về
Trả lời Xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

9. Nếu kernel là một luồng đơn, thì bất kỳ luồng cấp độ người dùng nào thực hiện lệnh gọi hệ thống chặn sẽ _____
a) khiến toàn bộ quá trình chạy cùng với các luồng khác
b) khiến luồng bị chặn với các luồng khác đang chạy
c) gây ra toàn bộ quá trình để chặn ngay cả khi các luồng khác có sẵn để chạy
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Bởi vì việc quản lý luồng nhân được thực hiện bởi chính Hệ điều hành _____
a) Các luồng nhân được tạo nhanh hơn các luồng của người dùng
b) Các luồng nhân được tạo chậm hơn các luồng của người dùng
c) Các luồng nhân dễ quản lý cũng như tạo sau đó chủ đề người dùng
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

11. Nếu một luồng kernel thực hiện một cuộc gọi hệ thống chặn, thì _____
a) kernel có thể lên lịch cho một luồng khác trong ứng dụng để thực thi
b) kernel không thể lên lịch cho một luồng khác trong cùng một ứng dụng để thực thi
c) kernel phải lên lịch cho một luồng khác của a ứng dụng khác nhau để thực thi
d) kernel phải lên lịch cho một luồng khác của cùng một ứng dụng trên một bộ xử lý khác
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

12. Điều nào sau đây là SAI?
a) Thời gian chuyển đổi ngữ cảnh dài hơn đối với các luồng cấp độ nhân so với các luồng cấp độ người dùng
b) Các luồng cấp độ người dùng không cần bất kỳ sự hỗ trợ phần cứng nào
c) Các luồng cấp độ hạt nhân liên quan có thể được lên lịch trên các bộ xử lý khác nhau trong một hệ thống đa bộ xử lý
d) Chặn một luồng cấp độ nhân chặn tất cả các chủ đề liên quan khác
Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Quảng cáo

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Chủ đề

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Mô hình đa luồng

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Bậc thầy về ứng dụng máy tính Câu hỏi và trả lời
2. Câu hỏi và trả lời về Kỹ thuật phần mềm
3. Ví dụ lập trình Java trên mạng
4. Câu hỏi và câu trả lời mùa xuân
5. Cử nhân ứng dụng máy tính Câu hỏi và trả lời
6. Ví dụ lập trình C # trên mạng
7. Câu hỏi và trả lời kỹ thuật đo lường
8. Câu hỏi và trả lời hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu
9. Trong khoảng
10. Máy vẽ câu hỏi và trả lời
11. Câu hỏi và trả lời Linux

12. **Câu hỏi và trả lời hệ thống nhúng**
13. **Các ví dụ lập trình Java về Xử lý ngoại lệ**
14. **Ví dụ lập trình Java**
15. **Ví dụ lập trình C #**
16. **Đào tạo trực tuyến - Đào tạo trình điều khiển thiết bị và hạt nhân SAN, C, Linux**
17. **Đào tạo tại Bangalore - SAN, C, Linux Kernel và đào tạo trình điều khiển thiết bị**
18. **Các ví dụ lập trình Java về đa luồng**
19. **Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành**
20. **Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bảo mật - Xác thực người dùng**

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Gắn kết và chia sẻ giao diện hệ thống tệp

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào việc gắn kết và chia sẻ giao diện hệ thống tập tin trên mạng.

1. Điểm gắn kết là gì?
a) một thư mục trống mà tại đó hệ thống tệp được gắn sẽ được đính kèm
b) một vị trí nơi mỗi lần hệ thống tệp được gắn
c) là thời điểm gắn kết được thực hiện

d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Khi một hệ thống tệp được gắn trên một thư mục không trống thì thì _____
a) hệ thống có thể không cho phép gắn kết
b) hệ thống phải cho phép gắn kết
c) hệ thống có thể cho phép gắn kết và các tệp hiện có của thư mục sẽ làm cho tối nghĩa
d) tất cả các câu trả lời Xem đề cập

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

3. Trong UNIX, chính xác các hoạt động có thể được thực hiện bởi các thành viên nhóm và những người dùng khác có thể xác định được bằng cách ____
a) người đứng đầu nhóm
b) chủ sở hữu tệp
c) quyền của tệp
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

4. Một quy trình _____ hạ mức độ ưu tiên của một quy trình khác nếu cả hai được sở hữu bởi cùng một chủ sở hữu.
a) phải
b) có thể
c) không thể
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

5. Trong hệ thống tệp phân tán, _____ thư mục được hiển thị từ máy cục bộ.
a) được bảo vệ
b) cục bộ
c) riêng tư
d) từ xa
Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Trong thế giới web, cần có ____ để có quyền truy cập vào các tệp từ xa và các hoạt động riêng biệt được sử dụng để truyền tệp.
a) máy tính xách tay
b) plugin
c) trình duyệt
d) người chơi
Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

7. Truy cập ẩn danh cho phép người dùng chuyển tập tin _____
a) mà không cần có tài khoản trên hệ thống từ xa
b) chỉ khi anh ta truy cập hệ thống bằng tài khoản khách
c) chỉ khi anh ta có tài khoản trên hệ thống từ xa
d) đề cập
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Thế giới web sử dụng trao đổi tệp ẩn danh gần như độc quyền.

8. Máy chứa các tệp là _____ và máy muốn truy cập các tệp là _____
a) chính, nô lệ
b) bộ nhớ, người dùng
c) máy chủ, máy khách
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

9. Dịch vụ đặt tên phân tán / Hệ thống thông tin phân tán đã được tạo ra để _____
a) cung cấp thông tin về tất cả các hệ thống
b) cung cấp quyền truy cập thống nhất vào thông tin cần thiết cho máy tính từ xa
c) cung cấp tên duy nhất cho tất cả các hệ thống trong mạng
d) đề cập
Xem câu trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Hệ thống tên miền cung cấp _____
a) bản dịch tên máy chủ-địa chỉ mạng cho toàn bộ internet
b) bản dịch từ địa chỉ mạng đến máy chủ tên cho toàn bộ internet
c) bản dịch nhị phân sang hex cho toàn bộ internet
d) tất cả các câu trả lời được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

11. Để phục hồi từ các lỗi trong hoạt động mạng, thông tin có thể được duy trì.
a) địa chỉ IP
b) trạng thái
c) trạng thái không trạng thái
d) hệ điều hành
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

12. Chuỗi các truy cập giữa các hoạt động mở và đóng là một _____
a) giao dịch
b) thủ tục
c) chương trình

d) tệp phiên

Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Quảng cáo

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hà

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Cấu trúc thư mục giao diện hệ thống tệp - 2

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Bảo vệ giao diện hệ thống tệp

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Ví dụ lập trình Java trên mạng
2. Câu hỏi và trả lời về khoa học máy tính
3. Câu hỏi và trả lời về mạng máy tính
4. Bậc thầy về ứng dụng máy tính Câu hỏi và trả lời
5. Ví dụ lập trình C
6. Câu hỏi và trả lời cơ bản về máy tính
7. Ví dụ lập trình Java

8. Câu hỏi và trả lời về kỹ thuật điện
9. Chính sách bảo mật
10. Câu hỏi và trả lời về kỹ thuật điện tử và truyền thông
11. Câu hỏi và trả lời hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu
12. Câu hỏi và trả lời về khoa học thông tin
13. Câu hỏi và trả lời Unix
14. Trang Chủ
15. Ví dụ lập trình C #
16. Câu hỏi và trả lời về công nghệ thông tin
17. Ví dụ lập trình C # trên tệp
18. Ví dụ lập trình Java về xử lý tệp
19. Ví dụ lập trình C về xử lý tệp
20. Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bộ nhớ ảo - Phân bổ khung

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào Bộ nhớ ảo - Phân bổ các khung hình.

1. Số lượng khung hình tối thiểu được phân bổ cho một quy trình được quyết định bởi _____
a) số lượng bộ nhớ vật lý khả dụng
b) Hệ điều hành
c) kiến trúc tập lệnh
d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Khi xảy ra lỗi trang trước khi lệnh thực thi hoàn tất nếu _____
a) lệnh phải được khởi động lại
b) lệnh phải được bỏ qua
c) lệnh phải được hoàn thành bỏ qua lỗi trang
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

3. Hãy xem xét một máy trong đó tất cả các hướng dẫn tham chiếu bộ nhớ chỉ có một địa chỉ bộ nhớ, đối với chúng, chúng ta cần ít nhất _____ khung hình.
a) một

b) hai
c) ba
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Ít nhất một khung cho hướng dẫn và một khung cho tham chiếu bộ nhớ.

4. Số lượng khung hình tối đa cho mỗi quá trình được xác định bởi _____
a) số lượng bộ nhớ vật lý khả dụng
b) Hệ điều hành
c) kiến trúc tập lệnh
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

5. Thuật toán trong đó chúng tôi chia m khung hình giữa n quy trình, để chia cho mọi người một phần bằng nhau, các khung m / n được gọi là _____
a) thuật toán phân bổ tỷ lệ
b) thuật toán phân bổ bằng nhau
c) thuật toán phân bổ phân chia
d) không có thuật toán phân bổ nào được đề cập
Xem câu trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Thuật toán trong đó chúng tôi phân bổ bộ nhớ cho mỗi quy trình theo kích thước của nó được gọi là _____
a) thuật toán phân bổ tỷ lệ
b) thuật toán phân bổ bằng nhau
c) thuật toán phân bổ phân chia
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

7. Với thuật toán bằng hoặc tỷ lệ thuận, quy trình ưu tiên cao được xử lý _____ quy trình ưu tiên thấp.
a) lớn hơn
b) giống như
c) nhỏ hơn
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

8. _____ thay thế cho phép một quá trình chọn khung thay thế từ tập hợp tất cả các khung, ngay cả khi khung hiện được phân bổ cho một số quy trình khác.
a) Địa phương
b) Phổ quát
c) Toàn cầu
d) Trả lời của Công chúng

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

9. Thay thế _____ cho phép mỗi quá trình chỉ chọn từ bộ khung được phân bổ của chính nó.
a) Địa phương
b) Phổ quát
c) Toàn cầu
d) Trả lời của Công chúng

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Một vấn đề với thuật toán thay thế toàn cầu là _____
a) nó rất tốn kém
b) nhiều khung có thể được phân bổ cho một quy trình
c) chỉ một vài khung có thể được phân bổ cho một quy trình
d) một quy trình không thể kiểm soát trang của chính nó - tỷ lệ lỗi
Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

11. _____ thay thế thường dẫn đến thông lượng hệ thống lớn hơn.
a) Địa phương
b) Toàn cầu
c) Phổ quát
d) Trả lời của Công chúng

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

Quảng cáo

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bộ nhớ ảo - Thuật toán thay thế trang - 2

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bộ nhớ ảo - Đập

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Ví dụ lập trình Python trên đồ thị
2. Cử nhân ứng dụng máy tính Câu hỏi và trả lời
3. Câu hỏi và trả lời cơ bản về máy tính
4. Thiết kế câu hỏi và trả lời về máy điện
5. Các thuật toán, vấn đề & ví dụ lập trình Java
6. Ví dụ lập trình C về Tìm kiếm và Sắp xếp
7. Câu hỏi và trả lời của máy DC
8. Câu hỏi và trả lời lập trình hướng đối tượng
9. Ví dụ lập trình C # về cấu trúc dữ liệu
10. Ví dụ lập trình Java
11. Ví dụ lập trình Java về xử lý sự kiện
12. Cấu trúc dữ liệu & thuật toán II - Câu hỏi và trả lời
13. Câu hỏi và trả lời của bộ vi xử lý
14. Structural Analysis Questions and Answers
15. Java Programming Examples on Collections
16. Embedded System Questions and Answers
17. C Tutorials

18. **C Programming Examples on Stacks & Queues**
19. **Computer Organization & Architecture Questions and Answers**
20. **Operating System Questions and Answers**

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bộ nhớ ảo - Thuật toán thay thế trang - 2

« Trước đó

Tiếp theo »

Bộ MCQ hệ điều hành này tập trung vào Bộ nhớ ảo - Thuật toán thay thế trang - 2 khuyên.

1. Khi sử dụng bộ đếm để triển khai LRU, chúng tôi thay thế trang bằng _____
a) giá trị thời gian nhỏ nhất
b) giá trị thời gian lớn nhất
c) kích thước lớn nhất

d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Bất cứ khi nào tham chiếu đến một trang được thực hiện, nội dung của thanh ghi đồng hồ sẽ được sao chép vào trường thời gian sử dụng trong mục nhập bảng trang cho trang đó. Theo cách này, chúng tôi luôn có thời gian tham chiếu cuối cùng cho mỗi trang.

Quảng cáo

2. Trong triển khai ngăn xếp của thuật toán LRU, một ngăn xếp có thể được duy trì theo cách thức _____
a) bất cứ khi nào một trang được sử dụng, nó sẽ bị xóa khỏi ngăn xếp và đặt ở dưới cùng
b) dưới cùng của ngăn xếp là trang LRU
c) đỉnh của ngăn xếp chứa trang LRU và tất cả các trang mới được thêm vào đầu
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

3. Có một bộ thuật toán thay thế trang không bao giờ có thể hiển thị Sự bất thường của Belocera, được gọi là _____
a) thuật toán xếp hàng
b) thuật toán ngăn xếp
c) thuật toán chuỗi
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

4. Áp dụng thay thế trang LRU cho chuỗi tham chiếu sau.
1 2 4 5 2 1 2 4
Bộ nhớ chính có thể chứa 3 trang và nó đã có trang 1 và 2. Trang 1 xuất hiện trước trang 2.
Có bao nhiêu lỗi trang sẽ xảy ra?
a) 2
b) 3
c) 4
d) 5
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

5. Việc tăng RAM của máy tính thường giúp cải thiện hiệu suất vì _____
a) Bộ nhớ ảo tăng
b) RAM lớn hơn nhanh hơn
c) Xảy ra ít lỗi trang hơn
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. (Các) nội dung thiết yếu trong mỗi mục của bảng trang là / là _____
a) Số trang ảo
b) Số khung trang
c) Cả số trang ảo và số khung trang
d) Truy cập thông tin đúng
Xem câu trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. Số lượng khung trang tối thiểu phải được phân bổ cho một quy trình đang chạy trong môi trường bộ nhớ ảo được xác định bởi _____
a) kiến trúc tập lệnh

b) kích thước trang
c) kích thước bộ nhớ vật lý
d) số lượng quy trình trong bộ nhớ
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

8. Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là gì?
a) một trang được sử dụng tích cực nên có số lượng tham chiếu lớn
b) một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại
c) nó cực kỳ hiệu quả và tối ưu
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

9. Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang MFU là gì?
a) một trang được sử dụng tích cực nên có số lượng tham chiếu lớn
b) một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại
c) nó cực kỳ hiệu quả và tối ưu
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Việc triển khai thuật toán LFU và MFU rất không phổ biến vì _____
a) chúng quá phức tạp
b) chúng là tối ưu
c) chúng đắt tiền
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành MCQ trên tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên điều hành .

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bộ nhớ ảo - Thuật toán thay thế trang - 1

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bộ nhớ ảo - Phân bổ khung

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Java Programming Examples on Computational Geometry Problems & Algorithms
2. Java Programming Examples on Numerical Problems & Algorithms
3. Java Programming Examples on Set & String Problems & Algorithms
4. C Programming Examples on Combinatorial Problems & Algorithms
5. Java Programming Examples on Combinatorial Problems & Algorithms
6. C++ Programming Examples on Combinatorial Problems & Algorithms
7. C Programming Examples on Computational Geometry Problems & Algorithms

8. C++ Programming Examples on Set & String Problems & Algorithms
9. C++ Programming Examples on Computational Geometry Problems & Algorithms
10. C++ Programming Examples on Graph Problems & Algorithms
11. C Programming Examples on Set & String Problems & Algorithms
12. Java Programming Examples on Graph Problems & Algorithms
13. C Programming Examples on Graph Problems & Algorithms
14. Python Programming Examples on Stacks & Queues
15. C Algorithms, Problems & Programming Examples
16. Data Structures & Algorithms II – Questions and Answers
17. C Programming Examples on Stacks & Queues
18. C++ Algorithms, Problems & Programming Examples
19. Java Algorithms, Problems & Programming Examples
20. Operating System Questions and Answers

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Hệ thống I / O - Hệ thống con I / O hạt nhân

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào hệ thống I / O của nhóm - Hệ thống con I / O hạt nhân.

1. Việc đệm được thực hiện để _____
a) đối phó với sự không phù hợp về tốc độ của thiết bị
b) đối phó với sự không phù hợp về kích thước chuyển thiết bị
c) duy trì ngữ nghĩa sao chép

d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Bộ nhớ đệm là ____ lưu đệm.
a) giống như
b) không giống với
c) tất cả các đề cập
d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

3. Bộ nhớ đệm _____
a) giữ một bản sao của dữ liệu
b) là bộ nhớ nhanh
c) giữ bản sao duy nhất của dữ liệu
d) giữ đầu ra cho một thiết bị
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

4. Spooling _____
a) giữ một bản sao của dữ liệu
b) là bộ nhớ nhanh
c) giữ bản sao duy nhất của dữ liệu
d) giữ đầu ra cho một thiết bị
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

5. _____ giữ thông tin trạng thái về việc sử dụng các thành phần I / O.
a) CPU
b) HĐH
c) kernel
d) shell
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Các cấu trúc dữ liệu kernel bao gồm _____
a) bảng quy trình
b) mở bảng tệp
c) đóng bảng tệp
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. Windows NT sử dụng triển khai _____ cho I / O.
a) tin nhắn - truyền
b) bản nháp - truyền
c) bộ nhớ phụ
d) bộ đệm
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

8. _____ là kết nối song công hoàn toàn giữa trình điều khiển thiết bị và quy trình cấp người dùng.
a) Xe buýt
b) Hoạt động I / O
c) Luồng
d) Luồng
Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

9. I / O là một _____ trong hiệu năng hệ thống.
a) yếu tố chính
b) yếu tố phụ
c) không quan trọng
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Nếu số lượng chu kỳ dành bận rộn - chờ đợi không phải là quá nhiều, sau đó _____
a) ngắt điều khiển I / O là hiệu quả hơn so với lập trình I / O
b) lập trình I / O là hiệu quả hơn ngắt điều khiển I / O
c) cả hai I / O được lập trình và điều khiển ngắt đều có hiệu quả như nhau
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Hệ thống I / O - Giao diện I / O của ứng dụng - 2

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - RTOS

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Ví dụ lập trình C ++ trên STL
2. Ví dụ lập trình C trên chuỗi
3. Câu hỏi và trả lời về cấu trúc dữ liệu
4. Ví dụ lập trình C ++ về cấu trúc dữ liệu
5. Ví dụ lập trình Python trên cây
6. Các ví dụ lập trình Java về cấu trúc dữ liệu
7. Ví dụ lập trình C về xử lý tệp
8. Câu hỏi và câu trả lời của Python
9. Ví dụ lập trình C
10. Ví dụ lập trình Python trên danh sách liên kết
11. Ví dụ lập trình C trên Danh sách liên kết
12. Ví dụ lập trình Java trên các bộ sưu tập
13. Ví dụ lập trình C # về cấu trúc dữ liệu

14. **Ví dụ lập trình C về cấu trúc dữ liệu**
15. **Ví dụ lập trình Python trên ngăn xếp và hàng đợi**
16. **Ví dụ lập trình C về ngăn xếp và hàng đợi**
17. **Đào tạo tại Bangalore - SAN, C, Linux Kernel và đào tạo trình điều khiển thiết bị**
18. **Đào tạo trực tuyến - Đào tạo trình điều khiển thiết bị và hạt nhân SAN, C, Linux**
19. **Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành**
20. **Trang Chủ**

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào

tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Khái niệm hệ thống tệp

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào các khái niệm hệ thống tập tin trên mạng.

1. _____ là một thẻ duy nhất, thường là một số xác định tệp trong hệ thống tệp.
a) Mã định danh tệp
b) Tên tệp
c) Loại tệp
d) Không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Để tạo tệp _____
a) phân bổ không gian trong hệ thống tệp
b) tạo một mục nhập cho tệp mới trong thư mục
c) phân bổ không gian trong hệ thống tệp và tạo một mục nhập cho tệp mới trong thư mục
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

3. Bằng cách sử dụng lệnh gọi hệ thống cụ thể, chúng tôi có thể _____
a) mở tệp
b) đọc tệp

c) ghi vào tệp
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

4. Loại tệp có thể được biểu thị bằng _____
a) tên tệp
b) phần mở rộng tệp
c) số nhận dạng tệp
d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

5. Tập tin nào là chuỗi byte được tổ chức thành các khối có thể hiểu được bởi trình liên kết của hệ thống?
a) tệp đối tượng
b) tệp nguồn
c) tệp thực thi
d) tệp văn bản
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Việc gắn hệ thống tập tin là gì?
a) đóng gói một hệ thống tập tin
b) xóa một hệ thống tập tin
c) đính kèm một phần của hệ thống tập tin vào một cấu trúc thư mục
d) loại bỏ một phần của hệ thống tập tin vào một cấu trúc thư mục
Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

7. Ánh xạ tệp được quản lý bởi _____
a) siêu dữ liệu tệp
b) bảng trang
c) bộ nhớ ảo
d) hệ thống tệp
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

8. Ánh xạ giao thức hệ thống tệp mạng vào hệ thống tệp cục bộ được thực hiện bởi _____
a) hệ thống tệp mạng
b) hệ thống tệp cục bộ
c) trình quản lý âm lượng
d) nhân bản từ xa
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

9. Điều nào sau đây giải thích phương pháp truy cập tệp tuần tự?
a) truy cập ngẫu nhiên theo số byte đã cho
b) đọc từng byte một, theo thứ tự
c) đọc / ghi tuần tự theo bản ghi
d) đọc / ghi ngẫu nhiên bằng bản ghi
Xem câu trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Khi nào sự phân mảnh hệ thống tập tin sẽ xảy ra?
a) không gian không sử dụng hoặc tập tin duy nhất không liền kề
b) không gian được sử dụng không liền kề
c) không gian không sử dụng là không liền kề
d) nhiều tập tin không liền kề

Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bộ nhớ ảo - Đập

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Triển khai hệ thống tệp

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Câu hỏi và trả lời về cấu trúc dữ liệu
2. Ví dụ lập trình Python
3. Ví dụ lập trình C ++ trên STL
4. Hơn 100 ví dụ lập trình Android Java
5. Các ví dụ lập trình Java trên các lớp tiện ích
6. Ví dụ lập trình Java
7. Ví dụ lập trình C # trên LINQ
8. Ví dụ lập trình C trên Mảng
9. Ví dụ lập trình C về ngăn xếp và hàng đợi
10. Câu hỏi và trả lời Unix
11. Ví dụ lập trình Python trên ngăn xếp và hàng đợi
12. Ví dụ lập trình C về cấu trúc dữ liệu
13. Python Programming Examples on Linked Lists

14. C Programming Examples on Linked List
15. Home
16. C Programming Examples
17. C# Programming Examples on Files
18. Java Programming Examples on File Handling
19. C Programming Examples on File Handling
20. Operating System Questions and Answers

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào

tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Hủy bỏ chủ đề

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào chủ đề Hủy bỏ chủ đề.

1. Hủy bỏ chủ đề là gì?
a) nhiệm vụ hủy bỏ luồng khi công việc của nó được thực hiện
b) nhiệm vụ loại bỏ một luồng khi công việc của nó được thực hiện
c) nhiệm vụ chấm dứt một luồng trước khi nó hoàn thành
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Khi một trang web đang tải và người dùng nhấn một nút trên trình duyệt để dừng tải trang?
a) luồng tải trang tiếp tục tải
b) luồng tải trang không dừng mà tiếp tục với tác vụ khác
c) luồng tải trang bị tạm dừng
d) luồng tải trang bị hủy
Xem trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

3. Khi một luồng kết thúc ngay lập tức luồng đích, nó được gọi là _____
a) Hủy bỏ không đồng bộ
b) Hủy bỏ có hệ thống

c) Chấm dứt đột ngột
d) Hủy bỏ hoãn
Xem trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

4. Khi luồng đích kiểm tra định kỳ nếu nó nên chấm dứt và tự chấm dứt một cách có trật tự, nó được gọi là gì?
a) Hủy bỏ không đồng bộ
b) Hủy bỏ có hệ thống
c) Chấm dứt đột ngột
d) Hủy bỏ hoãn
Xem trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

5. Hủy bỏ một luồng không đồng bộ _____
a) giải phóng tất cả các tài nguyên đúng cách
b) có thể không giải phóng từng tài nguyên
c) làm hỏng quá trình thực thi quy trình
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

6. Điểm hủy là điểm tại đó _____
a) luồng có thể bị hủy - an toàn hoặc nếu không thì không có vấn đề
b) luồng có thể bị hủy an toàn
c) toàn bộ quá trình có thể bị hủy an toàn
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. Nếu nhiều luồng được tìm kiếm đồng thời thông qua cơ sở dữ liệu và một luồng trả về kết quả thì các luồng còn lại phải là _____
a) tiếp tục
b) bị hủy
c) được bảo vệ
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước đó - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Ngã ba và thực hiện các cuộc gọi hệ thống

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Xử lý tín hiệu

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Câu hỏi và trả lời Javascript
2. Ví dụ lập trình Java về xử lý sự kiện
3. Các ví dụ lập trình Java về cấu trúc dữ liệu
4. Câu hỏi và trả lời hệ thống nhúng
5. Ví dụ lập trình C ++ trên STL
6. Các ví dụ lập trình Java trên các lớp tiện ích
7. Ví dụ lập trình C
8. Ví dụ lập trình C # về cấu trúc dữ liệu
9. Ví dụ lập trình Java trên các bộ sưu tập
10. Ví dụ lập trình C #
11. Ví dụ lập trình Python trên danh sách liên kết
12. Ví dụ lập trình C trên Danh sách liên kết

13. Ví dụ lập trình Java
14. C Programming Examples on Data-Structures
15. Java Programming Examples on Multithreading
16. C Programming Examples on Stacks & Queues
17. Home
18. Python Programming Examples on Stacks & Queues
19. C# Programming Examples on Threads
20. Operating System Questions and Answers

Quảng cáo

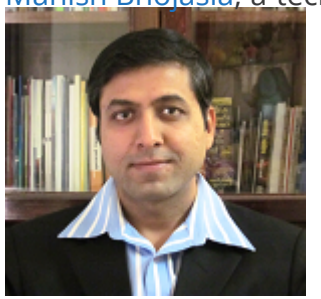

Manish Bhojasia, a technology veteran with 20+ years @ Cisco & Wipro, is Founder and CTO at Sanfoundry. He is Linux Kernel Developer & SAN Architect and is passionate about competency developments in these areas. He lives in Bangalore and delivers focused training sessions to IT professionals in Linux Kernel, Linux Debugging, Linux Device Drivers, Linux Networking, Linux Storage, Advanced C Programming, SAN Storage Technologies, SCSI Internals & Storage Protocols such as iSCSI & Fiber Channel. Stay connected with him @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Phương thức truy cập giao diện hệ thống tệp - 2

« Trước đó

Tiếp theo »

Bộ kiểm tra trực tuyến Hệ điều hành này tập trung vào Phương thức truy cập giao diện hệ thống tệp của tập tin - 2.

1. Sytem UNIX sử dụng a / an _____ được lưu trữ ở đầu một số tệp để biểu thị đại khái loại tệp.
a) số nhận dạng
b) tiện ích mở rộng
c) số ảo

d) số ma thuật

Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Kích thước khối càng lớn, thì __ phân mảnh bên trong.
a) lớn hơn
b) ít hơn
c) giống nhau
d) không có câu trả lời nào được

xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

3. Trong phương thức truy cập tuần tự, thông tin trong tệp được xử lý _____
a) hết đĩa này đến đĩa khác, quyền truy cập bản ghi không thành vấn đề
b) một bản ghi sau bản kia
c) một tài liệu văn bản sau phần khác
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

4. Phương pháp truy cập tuần tự _____ trên các thiết bị truy cập ngẫu nhiên.
a) hoạt động tốt
b) không hoạt động tốt
c) có thể hoạt động tốt và không hoạt động tốt
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

5. Phương thức truy cập trực tiếp dựa trên mô hình _____ của tệp, vì _____ cho phép truy cập ngẫu nhiên vào bất kỳ khối tệp nào.
a) băng từ, băng từ
b) băng, băng
c) đĩa, đĩa
d) tất cả các câu trả lời đã
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

6. Đối với tệp truy cập trực tiếp _____
a) có các hạn chế về thứ tự đọc và viết
b) không có hạn chế về thứ tự đọc và viết
c) quyền truy cập bị hạn chế quyền
truy cập khôn ngoan d) quyền truy cập không bị hạn chế quyền truy cập khôn ngoan
Xem câu trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. Số khối tương đối là một chỉ số liên quan đến _____
a) phần đầu của tệp
b) phần cuối của tệp
c) vị trí được viết cuối cùng trong tệp
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

8. Chỉ mục chứa _____
a) tên của tất cả nội dung của tệp
b) con trỏ tới mỗi trang
c) con trỏ tới các khối khác nhau
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

9. Đối với các tệp lớn, khi chỉ mục trở nên quá lớn để giữ trong bộ nhớ?
a) chỉ mục được gọi là
b) một chỉ mục được tạo cho tệp chỉ mục
c) các tệp chỉ mục phụ được tạo
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Quảng cáo

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành cho các bài kiểm tra trực tuyến, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành .

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Phương thức truy cập giao diện hệ thống tệp - 1

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Cấu trúc thư mục giao diện hệ thống tệp - 1

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Ví dụ lập trình C trên Danh sách liên kết
2. Các ví dụ lập trình Java về đa luồng
3. Ví dụ lập trình C #
4. Ví dụ lập trình C # trên tệp
5. Các ví dụ lập trình Java trên các lớp tiện ích
6. Ví dụ lập trình Java về xử lý sự kiện
7. Ví dụ lập trình C # trên LINQ
8. Các ví dụ lập trình Java về xử lý chuỗi
9. Ví dụ lập trình C về ngăn xếp và hàng đợi

10. Ví dụ lập trình Java trên các lớp
11. Ví dụ lập trình C về cấu trúc dữ liệu
12. Ví dụ lập trình Java
13. Ví dụ lập trình C
14. Ví dụ lập trình Python trên ngăn xếp và hàng đợi
15. Trang Chủ
16. Phương pháp số câu hỏi và trả lời
17. Ví dụ lập trình Java trên các bộ sưu tập
18. Ví dụ lập trình Java về xử lý tệp
19. Ví dụ lập trình C về xử lý tệp
20. Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Linux

« Trước đó

Tiếp theo »

Bộ câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào Linux Linux.

1. Linux sử dụng thuật toán chia sẻ thời gian _____
a) để ghép lịch trình ưu tiên giữa nhiều quy trình
b) cho các nhiệm vụ trong đó các ưu tiên tuyệt đối quan trọng hơn công bằng
c) tất cả các câu trả lời được đề cập
d)

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Hạt nhân linux đầu tiên hỗ trợ phần cứng SMP?
a) linux 0,1
b) linux 1.0
c) linux 1.2
d) linux 2.0
Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

3. Hệ thống tập tin linux nào sau đây không hỗ trợ tính năng ghi nhật ký?
a) ext2
b) ext3

c) ext4
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

4. Định dạng nhị phân nào được linux hỗ trợ?
a) a.out
b) elf
c) cả a.out và ELF
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

5. Bộ tải khởi động nào sau đây không được linux sử dụng?
a) GRUB
b) LILO
c) NTLDR
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Quá trình đầu tiên được khởi chạy bởi kernel linux là _____
a) init process
b) zombie process
c) batch process
d) boot process
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

7. Môi trường máy tính để bàn nào không được sử dụng trong bất kỳ bản phân phối linux nào?
a) gnome
b) kde
c) unity
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

8. Tập hợp các hàm tiêu chuẩn thông qua đó tương tác với kernel được xác định bởi _____
a) thư viện hệ thống
b) mã kernel
c) trình biên dịch
d) chương trình tiện ích
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

9. Linux là gì?
a) người dùng đơn, tác vụ đơn
b) người dùng đơn, đa nhiệm
c) đa người dùng, tác vụ đơn
d) đa người dùng, đa nhiệm
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Một trong những điều sau đây không phải là một bản phân phối linux?
a) debian
b) gentoo
c) mở SUSE
d) multics
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Lưu trữ thứ cấp

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Chủ đề

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Câu hỏi và trả lời hệ thống nhúng
2. Các lớp đào tạo về C, Linux & SAN - Ảnh nhóm
3. Ví dụ lập trình C # về kế thừa
4. Ví dụ lập trình C về cấu trúc dữ liệu
5. C# Programming Examples on Data Structures
6. C Programming Examples
7. Java Programming Examples on Event Handling
8. C# Programming Examples on Networking
9. Java Programming Examples on Collections
10. About
11. C Programming Examples on Linked List
12. Python Programming Examples on Linked Lists
13. Python Programming Examples on Stacks & Queues

14. Linux Command Tutorials with Examples and Explanations
15. Home
16. C Programming Examples on Stacks & Queues
17. Online Training – SAN, C, Linux Kernel & Device Drivers Training
18. Bangalore Training – SAN, C, Linux Kernel and Device Drivers Training
19. Linux Questions and Answers
20. Operating System Questions and Answers

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào

tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Lưu trữ thứ cấp

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào Bộ lưu trữ thứ cấp.

1. Cái nào sau đây không phải là bộ lưu trữ thứ cấp?
a) Đĩa từ
b) Băng từ
c) RAM
d) Không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Mạng riêng nào sử dụng giao thức lưu trữ hơn là giao thức mạng?
a) mạng vùng lưu trữ
b) mạng cục bộ
c) mạng diện rộng
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

3. Thời gian để cánh tay đĩa di chuyển đầu đến trụ chứa khu vực mong muốn được gọi là _____
a) thời gian đĩa
b) thời gian tìm kiếm

c) thời gian cánh tay
d) thời gian ngành
Xem câu trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

4. Thuật toán lập lịch đĩa nào chọn yêu cầu có ít thời gian tìm kiếm nhất từ các vị trí đầu hiện tại?
a) Lập kế hoạch SSTF
b) Lập kế hoạch FCFS
c) Lập kế hoạch SCAN
d) Lập kế hoạch LOOK
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

5. Hệ điều hành chịu trách nhiệm?
a) khởi tạo đĩa
b) khởi động từ đĩa
c) phục hồi khối xấu
d) tất cả các câu trả lời đã
xem

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Một không gian hoán đổi có thể nằm trong _____
a) Phân vùng đĩa riêng
b) RAM
c) Cache
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

7. RAID cấp 1 đề cập đến _____
a) mảng đĩa có dải
b) phản chiếu đĩa
c) cả hai mảng đĩa có dải và phản chiếu đĩa
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Một loạt các kỹ thuật tổ chức đĩa được gọi là mảng dự phòng của các đĩa độc lập (RAID).

8. Khi chúng ta viết một cái gì đó lên đĩa, điều nào sau đây không thể xảy ra?
a) hoàn thành thành công
b) thất bại một phần
c) thất bại hoàn toàn
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

9. Điều gì sẽ xảy ra trong quá trình phục hồi từ một thất bại?
a) mỗi cặp khối vật lý được kiểm tra
b) cặp khối vật lý cụ thể được kiểm tra
c) cặp khối vật lý đầu tiên được kiểm tra
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Việc thay thế của một khối xấu nói chung không phải là hoàn toàn tự động vì _____
a) dữ liệu trong khối xấu không thể được thay thế
b) dữ liệu trong khối xấu thường bị mất
c) khối xấu không chứa bất kỳ dữ liệu
d) không có đề cập
Xem Câu trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bảo mật - Mật mã

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Linux

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Câu hỏi và trả lời về kỹ thuật điện tử và truyền thông
2. Câu hỏi và trả lời về khoa học máy tính
3. Câu hỏi và trả lời cơ sở dữ liệu MySQL
4. Câu hỏi và trả lời C ++
5. Câu hỏi và trả lời về công nghệ thông tin
6. Câu hỏi và trả lời của RDBMS
7. Câu hỏi và trả lời của LISP
8. Câu hỏi và trả lời cơ bản về máy tính
9. Information Science Questions and Answers
10. C Questions and Answers
11. Ruby Programming Questions and Answers
12. Home
13. Embedded System Questions and Answers

14. About
15. Cloud Computing Questions and Answers
16. Master of Computer Applications Questions and Answers
17. Cryptography and Network Security Questions and Answers
18. Neural Networks Questions and Answers
19. SAN – Storage Area Networks Questions & Answers
20. Operating System Questions & Answers – CPU Scheduling

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào

tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Mô hình đa luồng

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQs) của hệ điều hành này tập trung vào các mô hình đa luồng của nhóm.

1. Mô hình trong đó một luồng nhân được ánh xạ tới nhiều luồng cấp độ người dùng được gọi là _____
a) Mô hình nhiều đến một
b) Mô hình một đến nhiều
c) Mô hình nhiều đến nhiều
d) Mô hình

Xem một

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Mô hình trong đó một luồng cấp độ người dùng được ánh xạ tới nhiều luồng cấp độ nhân được gọi là _____
a) Mô hình nhiều đến một
b) Mô hình nhiều đến nhiều
c) Mô hình nhiều đến nhiều
d) Mô hình
Xem một

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

3. Trong mô hình Many to One, nếu một luồng tạo ra một hệ thống chặn gọi _____
a) toàn bộ quá trình sẽ bị chặn
b) một phần của quá trình sẽ bị chặn, phần còn lại chạy

c) toàn bộ quá trình sẽ chạy
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

4. Trong mô hình Many to One, nhiều luồng không thể chạy song song trên nhiều bộ xử lý vì _____
a) chỉ một luồng có thể truy cập kernel tại một thời điểm
b) nhiều luồng người dùng có quyền truy cập vào chỉ một luồng kernel
c) có chỉ có một luồng nhân
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

5. Mô hình Một đối một cho phép _____
a) tăng đồng thời
b) giảm đồng thời
c) tăng hoặc giảm đồng thời
d) đồng thời tương đương với các mô hình khác
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Trong mô hình Một đối một khi một luồng tạo ra một hệ thống chặn gọi _____
a) các luồng khác bị nghiêm cấm chạy
b) các luồng khác chỉ được phép chạy
c) các luồng khác chỉ từ các tiến trình khác được phép chạy
d) không có câu trả lời đã
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. Điều nào sau đây là nhược điểm của Mô hình Một đối một?
a) tăng đồng thời được cung cấp bởi mô hình này
b) giảm đồng thời do mô hình này cung cấp
c) tạo ra rất nhiều luồng cùng một lúc có thể làm sập hệ thống
d) tạo luồng người dùng yêu cầu tạo luồng nhân tương ứng
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

8. Khi nào thì mô hình Many to One có lợi thế?
a) Khi chương trình không cần đa luồng
b) Khi chương trình phải đa luồng
c) Khi có một bộ xử lý duy nhất
d) Không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

9. Không thể đạt được sự đồng thời thực sự của nhiều mô hình vì _____
a) hạt nhân chỉ có thể lên lịch cho một luồng tại một thời điểm
b) có quá nhiều luồng để xử lý
c) khó có thể ánh xạ các luồng với nhau
d) của câu trả lời đã xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Trong các mô hình Many to Many khi một luồng thực hiện một hệ thống chặn, hãy gọi _____
a) các luồng khác bị nghiêm cấm chạy
b) các luồng khác chỉ được phép chạy
c) các luồng khác chỉ từ các tiến trình khác được phép chạy
d) không có câu trả lời đã
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Chủ đề người dùng và hạt nhân

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Ngã ba và thực hiện cuộc gọi hệ thống

advertisement

Recommended Posts:

1. Online Training – SAN, C, Linux Kernel & Device Drivers Training
2. Java Questions and Answers
3. Analog Circuits Questions and Answers
4. RDBMS Questions and Answers
5. DC Machines Questions and Answers
6. Java Programming Examples on Event Handling
7. Engineering Metrology Questions and Answers
8. Java Programming Examples on Networking
9. Database Management System Questions and Answers
10. About
11. Home
12. Java Programming Examples on Exception Handling
13. Embedded System Questions and Answers

14. Linux Questions and Answers
15. Machine Drawing Questions and Answers
16. C# Programming Examples
17. Java Programming Examples
18. Java Programming Examples on Multithreading
19. C# Programming Examples on Threads
20. Operating System Questions and Answers – Signal Handling

advertisement

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào

tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Triển khai hệ thống tệp - Hệ thống tệp mạng - 2

« Trước đó

Tiếp theo »

Bộ Ngân hàng câu hỏi hệ điều hành này tập trung vào triển khai hệ thống tệp của tập tin - Hệ thống tệp mạng - 2.

1. Các máy chủ NFS _____
a) không trạng thái
b) lưu trạng thái hiện tại của yêu cầu
c) có thể không trạng thái

d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Mỗi yêu cầu NFS đều có một _____ cho phép máy chủ xác định xem một yêu cầu có bị trùng lặp hay không nếu có yêu cầu nào bị thiếu.
a) tên
b) giao dịch
c) số thứ tự
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

3. Máy chủ gặp sự cố và khôi phục sẽ _____ cho khách hàng.
a) có thể nhìn thấy
b) ảnh hưởng đến
c) vô hình
d) gây hại
Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Tất cả các khối mà máy chủ đang quản lý cho máy khách sẽ còn nguyên vẹn.

4. Máy chủ phải ghi tất cả dữ liệu NFS _____
a) đồng bộ
b) không đồng bộ
c) lập chỉ mục
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

5. Một thủ tục viết NFS duy nhất _____
a) có thể là nguyên tử
b) là nguyên tử
c) không phải là nguyên tử
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

6. Giao thức NFS _____ cơ chế kiểm soát tương tranh.
a) cung cấp
b) không cung cấp
c) có thể cung cấp
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. _____ trong NFS liên quan đến việc phân tích tên đường dẫn thành các mục nhập thư mục riêng - hoặc các thành phần.
a) Phân tích đường dẫn
b) Phân tích tên đường dẫn
c) Dịch tên đường dẫn
d) Phân tích tên đường dẫn
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

8. Đối với mỗi cặp vnode thành phần và thư mục sau khi dịch tên đường dẫn _____
a) một lệnh gọi tra cứu NFS được sử dụng tuần tự
b) một lệnh gọi tra cứu NFS duy nhất được sử dụng bắt đầu từ thành phần cuối
c) ít nhất hai lệnh gọi tra cứu NFS cho mỗi thành phần là thực hiện
d) một cuộc gọi tra cứu NFS riêng biệt được thực hiện
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

9. Khi một máy khách có một tầng (_) máy chủ xếp tầng được / có liên quan đến một đường dẫn tên đường dẫn.
a) ít nhất một
b) nhiều hơn một
c) nhiều hơn hai
d) nhiều hơn ba
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Quảng cáo

Để thực hành Ngân hàng câu hỏi hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên hệ điều hành .

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Triển khai hệ thống tệp - Hệ thống tệp mạng - 1

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Hệ thống con I / O

advertisement

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Hơn 100 ví dụ lập trình Android Java
2. Câu hỏi và trả lời Javascript
3. Ví dụ lập trình C trên Danh sách liên kết
4. Ví dụ lập trình Python trên danh sách liên kết
5. Câu hỏi và trả lời về Kỹ thuật phần mềm
6. Đăng ký khóa học - 2
7. Ví dụ lập trình C # trên LINQ
8. Ví dụ lập trình C # về các đại biểu
9. Câu hỏi và trả lời lý thuyết mạng
10. Ví dụ lập trình Python trên ngăn xếp và hàng đợi

11. Ví dụ lập trình C về ngăn xếp và hàng đợi
12. Java Programming Examples on Utility Classes
13. Java Programming Examples
14. Home
15. C Programming Examples
16. Java Programming Examples on File Handling
17. Java Programming Examples on Networking
18. C# Programming Examples on Networking
19. C Programming Examples on File Handling
20. Operating System Questions and Answers

advertisement

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Nhóm chủ đề

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào nhóm Thread Thread Pools.

1. Nhóm
luồng hữu ích khi _____ a) khi chúng ta cần giới hạn số lượng luồng chạy trong ứng dụng cùng lúc
b) khi chúng ta cần giới hạn số lượng luồng chạy trong toàn bộ ứng dụng
c) khi chúng ta cần để sắp xếp thứ tự của các chủ đề
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Thay vì bắt đầu một luồng mới cho mọi tác vụ để thực thi đồng thời, tác vụ có thể được chuyển đến một _____
a) quy trình
b) nhóm luồng
c) hàng đợi luồng
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

3. Mỗi kết nối đến các máy chủ đa luồng qua mạng thường là _____
a) được đưa trực tiếp vào hàng đợi chặn
b) được gói như một tác vụ và được chuyển đến nhóm luồng

c) được giữ trong một hàng đợi bình thường và sau đó được gửi đến chặn hàng đợi từ nơi nó bị mất d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

4. Ý tưởng đằng sau nhóm chủ đề là gì?
a) một số luồng được tạo khi khởi động quá trình và được đặt trong một nhóm nơi họ ngồi và chờ làm việc
b) khi một quá trình bắt đầu, một nhóm các luồng được chọn từ nhiều luồng hiện có và mỗi luồng được phân bổ số lượng công việc bằng nhau
c) tất cả các luồng trong một nhóm phân phối nhiệm vụ như nhau giữa chúng
d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

5. Nếu nhóm luồng không chứa luồng có sẵn _____
a) máy chủ chạy quy trình mới
b) máy chủ chuyển sang nhóm luồng khác
c) máy chủ yêu cầu tạo nhóm mới
d) máy chủ đợi cho đến khi một máy chủ miễn phí
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

6. Nhóm
luồng trợ giúp trong _____ a) phục vụ nhiều yêu cầu bằng cách sử dụng một luồng
b) phục vụ một yêu cầu bằng cách sử dụng nhiều luồng từ nhóm
c) phục vụ nhanh hơn các yêu cầu với một luồng hiện có thay vì chờ để tạo một luồng mới
d) đề cập
Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

7. Nhóm luồng giới hạn số lượng luồng tồn tại tại bất kỳ điểm nào, do đó, _____
a) không để tài nguyên hệ thống như thời gian CPU và bộ nhớ bị cạn kiệt
b) giúp một số lượng hạn chế tại một thời điểm
c) không phục vụ tất cả các yêu cầu và bỏ qua nhiều
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

8. Số lượng luồng trong nhóm có thể được quyết định dựa trên các yếu tố, chẳng hạn như _____
a) số lượng CPU trong hệ thống
b) số lượng bộ nhớ vật lý
c) số lượng yêu cầu máy khách đồng thời dự kiến
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

Quảng cáo

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Xử lý tín hiệu

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bộ nhớ ảo

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Cử nhân ứng dụng máy tính Câu hỏi và trả lời
2. Câu hỏi và trả lời kỹ thuật đo lường
3. Ví dụ lập trình C ++ trên STL
4. Các ví dụ lập trình Java trên các lớp tiện ích
5. Câu hỏi và trả lời của máy DC
6. Hơn 100 ví dụ lập trình Android Java
7. Câu hỏi và trả lời lập trình
8. Ví dụ lập trình Java trên mạng
9. Ví dụ lập trình C # trên mạng
10. Câu hỏi và trả lời Java
11. Ví dụ lập trình C về ngăn xếp và hàng đợi
12. Ví dụ lập trình Python trên ngăn xếp và hàng đợi
13. Machine Drawing Questions and Answers
14. Home

15. **Embedded System Questions and Answers**
16. **Java Programming Examples**
17. **C# Programming Examples**
18. **Java Programming Examples on Multithreading**
19. **Operating System Questions and Answers**
20. **C# Programming Examples on Threads**

Quảng cáo

Manish Bhojasia, a technology veteran with 20+ years @ Cisco & Wipro, is Founder and CTO at Sanfoundry. He is Linux Kernel Developer & SAN Architect and is passionate about competency developments in these areas. He lives in Bangalore and delivers focused training sessions to IT professionals in Linux Kernel, Linux Debugging, Linux Device Drivers, Linux Networking, Linux Storage, Advanced C

Programming, SAN Storage Technologies, SCSI Internals & Storage Protocols such as iSCSI & Fiber Channel. Stay connected with him @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Phương thức truy cập giao diện hệ thống tệp - 1

« Trước đó

Tiếp theo »

Bộ câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào các phương thức truy cập giao diện hệ thống tệp của tập tin - 1 -

1. Dữ liệu không thể được ghi vào bộ lưu trữ thứ cấp trừ khi được ghi trong một
tệp __ a)
b) không gian hoán đổi
c) thư mục

d) định dạng văn bản

Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Thuộc tính tệp bao gồm _____
a) tên
b) loại
c) định danh
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

3. Thông tin về tất cả các tệp được lưu giữ trong _____
a) không gian hoán đổi
b) hệ điều hành
c) cấu trúc thư mục riêng biệt
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

4. Một tệp là / một kiểu dữ liệu ___.
a) trừu tượng
b) nguyên thủy
c) công khai
d) riêng tư
Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

5. Hệ điều hành giữ một bảng nhỏ chứa thông tin về tất cả các tệp đang mở được gọi là _____
a) bảng hệ thống
b) bảng tệp mở
c) bảng tệp
d) bảng thư mục
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

6. Trong UNIX, hệ thống mở sẽ trả về cái gì?
a) con trỏ tới mục trong bảng tệp mở
b) con trỏ tới mục trong bảng toàn hệ thống
c) một tệp cho quy trình gọi nó
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

7. Bảng toàn hệ thống trong UNIX chứa thông tin độc lập về quy trình, chẳng hạn như _____
a) vị trí tệp trên đĩa
b) ngày truy cập
c) kích thước tệp
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

8. Bảng tệp mở có / ___ liên kết với mỗi tệp.
a) nội dung tệp
b) quyền
truy cập tệp c) số lần mở
d) số lần đóng
Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: số mở cho biết số lượng quy trình có tệp được mở.

9. Phần nào sau đây là hai phần của tên tệp?
a) tên và định danh
b) định danh & loại
c) phần mở rộng & tên
d) loại & phần mở rộng
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Quảng cáo

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Triển khai hệ thống tệp

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Phương thức truy cập giao diện hệ thống tệp - 2

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Các ví dụ lập trình Java trên các lớp tiện ích
2. C# Programming Examples on Data Structures
3. Java Programming Examples on Data-Structures
4. C Programming Examples on Strings
5. C# Programming Examples on Files
6. C# Programming Examples on Functions
7. Java Programming Examples on Collections
8. C Programming Examples on Data-Structures
9. C# Programming Examples on Strings

10. Java Programming Examples on Event Handling
11. Numerical Methods Questions and Answers
12. C Programming Examples
13. C Programming Examples on Stacks & Queues
14. Python Programming Examples on Linked Lists
15. C Programming Examples on Linked List
16. Python Programming Examples on Stacks & Queues
17. C# Programming Examples on LINQ
18. Operating System Questions and Answers
19. Java Programming Examples on File Handling
20. C Programming Examples on File Handling

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời hệ điều hành - Cấu trúc thư mục giao diện hệ thống tệp - 2

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các vấn đề JUnit này tập trung vào Cấu trúc thư mục giao diện hệ thống tệp của tập tin - 2.

1. Tên đường dẫn tuyệt đối bắt đầu tại _____
a) lá
b) thân
c) thư mục hiện tại

d) root

Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Tên đường dẫn tương đối bắt đầu tại _____
a) lá
b) gốc
c) thư mục hiện tại
d) root

Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

3. Trong cấu trúc cây, khi xóa một thư mục không trống?
a) Nội dung của thư mục an toàn
b) Nội dung của thư mục cũng bị xóa
c) nội dung của thư mục không bị xóa
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

4. Khi hai người dùng giữ một thư mục con trong các thư mục riêng của họ, cấu trúc được đề cập là _____
a) cấu trúc cây
b) cấu trúc thư mục biểu đồ tuần hoàn
c) cấu trúc thư mục hai cấp
d) thư mục đồ thị theo chu kỳ
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

5. Cấu trúc cây ___ việc chia sẻ tệp và thư mục.
a) cho phép
b) có thể hạn chế
c) hạn chế
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Với một tập tin chia sẻ _____
a) tập tin thực tế tồn tại
b) có hai bản sao của tập tin
c) những thay đổi được thực hiện bởi một người không được phản ánh đến đầu kia
d) những thay đổi được thực hiện bởi một người được phản ánh đến khác

Xem trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

7. Trong UNIX, liên kết là gì?
a) một mục nhập thư mục
b) một con trỏ đến một tệp hoặc thư mục con khác
c) được triển khai như một tên đường dẫn tuyệt đối hoặc tương đối
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

8. Hệ điều hành _____ các liên kết khi duyệt qua các cây thư mục, để bảo toàn cấu trúc tuần hoàn của hệ thống.
a) xem xét
b) bỏ qua
c) xóa
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

9. Việc xóa một liên kết _____ tệp gốc.
a) xóa
b) ảnh hưởng đến
c) không ảnh hưởng đến
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Khi giữ một danh sách tất cả các liên kết / tham chiếu đến một tệp và danh sách này trống, ngụ ý rằng _____
a) tệp không có bản sao
b) tệp bị xóa
c) tệp bị ẩn
d) không có tệp nào được đề cập
Xem câu trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

11. Khi một chu kỳ tồn tại, số tham chiếu có thể khác không, ngay cả khi không thể tham chiếu đến một thư mục hoặc tệp, do _____
a) khả năng có một tham chiếu ẩn
b) khả năng có hai tham chiếu ẩn
c) khả năng tự tham khảo
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Sự cố hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên hệ điều hành .

Quảng cáo

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Cấu trúc thư mục giao diện hệ thống tệp - 1

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Gắn kết và chia sẻ giao diện hệ thống tệp

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Bản quyền
2. Các ví dụ lập trình Java trên các lớp tiện ích
3. Ví dụ lập trình Java
4. Ví dụ lập trình Java trên các bộ sưu tập
5. Trang Chủ
6. Ví dụ lập trình C sử dụng đệ quy
7. Ví dụ lập trình C trên cây
8. Câu hỏi và trả lời Unix
9. Ví dụ lập trình C về cấu trúc dữ liệu
10. Ví dụ lập trình Python trên cây
11. Ví dụ lập trình Python trên danh sách liên kết
12. Ví dụ lập trình C mà không sử dụng đệ quy
13. Ví dụ lập trình C trên Danh sách liên kết
14. Ví dụ lập trình C
15. Ví dụ lập trình C # trên tệp
16. Ví dụ lập trình C # về cấu trúc dữ liệu
17. Câu hỏi và trả lời về cấu trúc dữ liệu

18. **Ví dụ lập trình Java về xử lý tệp**

19. **Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành**

20. **Ví dụ lập trình C về xử lý tệp**

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Thực hiện hệ thống tệp - Phục hồi

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào triển khai hệ thống tệp tin - Phục hồi.

1. Một số thông tin thư mục được lưu trong bộ nhớ chính hoặc bộ đệm để _____
a) lấp đầy bộ đệm
b) tăng dung lượng trống trong bộ nhớ thứ cấp
c) giảm dung lượng trống trong bộ nhớ thứ cấp

d) tăng tốc truy cập

Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Một chương trình hệ thống như fsck trong _____ là trình kiểm tra tính nhất quán.
a) UNIX
b) Windows
c) Macintosh
d) Solaris

Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

3. Trình kiểm tra tính nhất quán _____ và cố gắng khắc phục mọi sự không nhất quán mà nó tìm thấy.
a) so sánh dữ liệu trong lưu trữ thứ cấp với các dữ liệu trong bộ nhớ cache
b) so sánh dữ liệu trong cấu trúc thư mục với các khối dữ liệu trên đĩa
c) so sánh hệ thống tạo ra và người sử dụng yêu cầu đầu ra
d) tất cả các nêu
Xem trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

4. Mỗi bộ hoạt động để thực hiện một nhiệm vụ cụ thể là một
chương trình
b) a b) mã
c) giao dịch
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

5. Khi các thay đổi được ghi vào nhật ký, chúng được coi là _____
a) đã cam kết
b) bị hủy bỏ
c) đã hoàn thành
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

6. Khi toàn bộ giao dịch đã cam kết được hoàn thành, _____
a) nó được lưu trong bộ nhớ
b) nó sẽ bị xóa khỏi tệp nhật ký
c) nó được làm lại
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. Bộ đệm tròn là gì?
a) ghi vào cuối không gian của nó và sau đó tiếp tục ở đầu
b) ghi đè lên các giá trị cũ hơn khi nó đi
c) tất cả các đề cập
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

8. Tất cả các thay đổi được thực hiện từ một giao dịch không được cam kết trước khi hệ thống gặp sự cố, phải được lưu lại a) đã lưu
b) và giao dịch được làm lại
c) hoàn tác
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

Quảng cáo

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Triển khai hệ thống tệp - Hiệu suất

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Triển khai hệ thống tệp - Hệ thống tệp mạng - 1

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Java Programming Examples on Event Handling
2. C++ Programming Examples on Data-Structures
3. Java Programming Examples on Data-Structures
4. C# Programming Examples on LINQ
5. Java Programming Examples
6. Python Programming Examples on Linked Lists
7. C Programming Examples on Linked List
8. Java Programming Examples on Collections
9. C# Programming Examples on Data Structures
10. SAN – Storage Area Networks Questions & Answers
11. Database Management System Questions and Answers
12. C Programming Examples
13. RDBMS Questions and Answers
14. Python Programming Examples on Stacks & Queues

15. **C Programming Examples on Data-Structures**
16. **C Programming Examples on Stacks & Queues**
17. **Home**
18. **Java Programming Examples on File Handling**
19. **C Programming Examples on File Handling**
20. **Operating System Questions and Answers**

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập

trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Thực hiện hệ thống tệp

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQs) của Hệ điều hành này tập trung vào Tập tin triển khai hệ thống tập tin.

1. Việc quản lý thông tin siêu dữ liệu được thực hiện bởi _____
a) mô đun tổ chức tệp
b) hệ thống tệp logic
c) hệ thống tệp cơ bản
d) chương trình ứng dụng

Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Khối điều khiển tệp chứa thông tin về _____
a) quyền sở hữu tệp
b) quyền truy cập tệp
c) vị trí của nội dung tệp
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

3. Bảng nào chứa thông tin về mỗi khối được gắn?
a) bảng gắn kết
b) bảng tệp mở toàn hệ thống

c) bảng tệp mở cho mỗi quá trình
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

4. Để tạo một chương trình ứng dụng tệp mới, hãy gọi _____
a) hệ thống tệp cơ bản
b) hệ thống tệp logic
c) mô đun tổ chức tệp
d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

5. Điều gì sẽ xảy ra khi một quá trình đóng tệp?
a) mục nhập bảng cho mỗi quá trình không bị xóa
b) số lần mở của mục toàn hệ thống bị giảm
c) tất cả các mục được đề cập
d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Đĩa thô là gì?
a) đĩa không có hệ thống tệp
b) đĩa trống
c) đĩa thiếu hệ thống tệp logic
d) đĩa có hệ thống tệp
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

7. Cấu trúc dữ liệu được sử dụng cho thư mục tệp được gọi là _____
a) bảng gắn kết
b) bảng băm
c) bảng tệp
d) bảng quy trình
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

8. Trong loại phương thức phân bổ, mỗi tệp chiếm một tập hợp khối liền kề trên đĩa?
a) phân bổ liền kề
b) phân bổ lưu trữ động
c) phân bổ được liên kết
d) phân bổ được lập chỉ mục
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

9. Nếu khối danh sách không gian trống là miễn phí thì bit sẽ _____
a) 1
b) 0
c) bất kỳ 0 hoặc 1
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Giao thức nào thiết lập kết nối logic ban đầu giữa máy chủ và máy khách?
a) giao thức điều khiển truyền
b) giao thức datagram người dùng
c) giao thức mount
d) giao thức điều khiển tắc nghẽn datagram
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Khái niệm hệ thống tệp

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Phương thức truy cập giao diện hệ thống tệp - 1

advertisement

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Câu hỏi và trả lời lập trình hướng đối tượng
2. Trong khoảng
3. Ví dụ lập trình C trên Danh sách liên kết
4. Câu hỏi và trả lời của máy DC
5. Ví dụ lập trình C # về cấu trúc dữ liệu
6. Hướng dẫn C
7. Câu hỏi và trả lời của IOT
8. Ví dụ lập trình C về ngăn xếp và hàng đợi
9. Ví dụ lập trình Java trên mạng
10. C Câu hỏi và trả lời
11. Ví dụ lập trình C # trên LINQ
12. Cloud Computing Questions and Answers
13. Unix Questions and Answers

14. SAN – Storage Area Networks Questions & Answers
15. C# Programming Examples on Files
16. Java Programming Examples on Event Handling
17. C# Programming Examples on Networking
18. Java Programming Examples on File Handling
19. C Programming Examples on File Handling
20. Operating System Questions and Answers

advertisement

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào

tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Triển khai hệ thống tệp - Hệ thống tệp mạng - 1

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào triển khai hệ thống tệp tin - Hệ thống tệp mạng - 1 đường.

1. Một máy trong hệ thống tệp Mạng (NFS) có thể là ____
a) máy khách
b) máy chủ
c) cả máy khách và máy chủ

d) không phải máy khách cũng như máy chủ

Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Một thư mục _____ được gắn trên một thư mục của hệ thống tệp ___.
a) cục bộ, từ xa
b) từ xa, cục bộ
c) cục bộ, cục bộ
d) không có câu trả lời nào được

xem

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

3. _____ trở thành tên gốc của thư mục mới được gắn.
a) thư mục gốc của thư mục trước
b) thư mục cục bộ
c) thư mục từ xa
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

4. _____ gắn kết, là khi một hệ thống tệp có thể được gắn trên một hệ thống tệp khác, được gắn từ xa, không phải cục bộ.
a) đệ quy
b) xếp tầng
c) tầm thường
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

5. Cơ chế gắn kết ____ một thuộc tính bắc cầu.
a) tang vật
b) không trưng bày
c) có thể trưng bày
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Việc gắn hệ thống tệp từ xa không cung cấp cho khách hàng quyền truy cập vào các hệ thống tệp khác, tình cờ, được gắn trên hệ thống tệp cũ.

6. Một hoạt động gắn kết bao gồm _____
a) tên của mạng
b) tên của thư mục từ xa sẽ được gắn
c) tên của máy chủ lưu trữ nó
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. Yêu cầu gắn kết được ánh xạ tới _____ tương ứng và được chuyển tiếp đến máy chủ gắn kết đang chạy trên máy chủ cụ thể.
a) IPC
b) Hệ thống
c) CPU
d) RPC
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

8. Máy chủ duy trì a / an ____ chỉ định các hệ thống tệp cục bộ mà nó xuất để gắn, cùng với tên của các máy được phép gắn chúng.
a) danh sách xuất khẩu
b) danh sách nhập
c) danh sách gửi
d) danh sách nhận
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

9. Trong UNIX, phần xử lý tệp bao gồm một mã
định danh hệ thống tệp _____ và _____ a) & số inode
b) một số inode & FAT

c) một số FAT & một số inode
d) một con trỏ tệp & FAT

Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Quảng cáo

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Triển khai hệ thống tệp - Khôi phục

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Triển khai hệ thống tệp - Hệ thống tệp mạng - 2

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Trong khoảng
2. Các ví dụ lập trình Java trên các lớp tiện ích
3. Ví dụ lập trình Java về xử lý sự kiện
4. Ví dụ lập trình Java
5. Câu hỏi và trả lời điện toán đám mây
6. Ví dụ lập trình C #

7. Câu hỏi và trả lời Unix
8. Ví dụ lập trình C # về cấu trúc dữ liệu
9. Câu hỏi và trả lời Java
10. Câu hỏi và trả lời cơ sở dữ liệu MySQL
11. Câu hỏi và trả lời cơ bản về máy tính
12. Câu hỏi và trả lời Javascript
13. Câu hỏi và trả lời lý thuyết mạng
14. C# Programming Examples on Files
15. Cryptography and Network Security Questions and Answers
16. Java Programming Examples on File Handling
17. C# Programming Examples on Networking
18. Java Programming Examples on Networking
19. C Programming Examples on File Handling
20. Operating System Questions and Answers

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Thực hiện hệ thống tệp - Hiệu suất

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào việc thực hiện hệ thống tệp của tập tin - Hiệu suất.

1. _____ có xu hướng đại diện cho một nút cổ chai lớn trong hiệu năng hệ thống.
a) CPU
b) Đĩa
c) Chương trình

d) I / O

Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Trong UNIX, ngay cả một đĩa 'trống' cũng có phần trăm không gian bị mất cho _____
a) chương trình
b) inodes
c) bộ nhớ ảo
d) ngăn xếp

Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

3. Bằng cách phân tích các nút và phân bổ chúng trên toàn bộ âm lượng, chúng tôi sẽ thực hiện hệ thống.
a) cải thiện
b) giảm
c) duy trì
d) không ảnh hưởng đến
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

4. _____ ghi xảy ra theo thứ tự mà hệ thống con đĩa nhận được chúng, và ghi không được đệm.
a) Không đồng bộ
b) Thường xuyên
c) Đồng bộ
d) Xem không thường xuyên
Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

5. Trong _____ ghi, dữ liệu được lưu trữ trong bộ đệm.
a) Không đồng bộ
b) Thường xuyên
c) Đồng bộ
d) Xem không thường xuyên
Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

6. Một tệp được đọc hoặc viết tuần tự không nên thay thế các trang của nó theo thứ tự LRU, bởi vì _____
a) nó rất tốn kém
b) trang được sử dụng gần đây nhất sẽ được sử dụng lần cuối
c) nó không hiệu quả
d) tất cả các đề cập
Xem câu trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. Trong kỹ thuật tối ưu hóa để truy cập tuần tự, _____ sẽ xóa một trang khỏi bộ đệm ngay khi trang tiếp theo được yêu cầu.
a) viết trước
b) đọc trước
c) miễn phí phía sau
d) add-front
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

8. Với _____ một trang được yêu cầu và một số trang tiếp theo được đọc và lưu vào bộ đệm.
a) viết trước
b) đọc trước
c) miễn phí phía sau
d) add-front

Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

Quảng cáo

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Thực hiện hệ thống tệp - Phương thức phân bổ - 3

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Triển khai hệ thống tệp - Khôi phục

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Ví dụ lập trình C # trên chuỗi
2. Ví dụ lập trình Java
3. Java Programming Examples on Data-Structures
4. C++ Programming Examples on STL
5. C# Programming Examples on Data Structures
6. Java Programming Examples on Utility Classes
7. Java Programming Examples on Collections
8. C# Programming Examples on LINQ
9. Java Programming Examples on Event Handling
10. C Programming Examples on Data-Structures
11. C Programming Examples
12. Python Programming Examples on Linked Lists
13. C Programming Examples on Linked List
14. C Programming Examples on Stacks & Queues

15. C# Programming Examples on Files
16. Python Programming Examples on Stacks & Queues
17. Home
18. C Programming Examples on File Handling
19. Java Programming Examples on File Handling
20. Operating System Questions and Answers

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập

trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Thực hiện hệ thống tệp - Phương pháp phân bổ - 1

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào các phương pháp phân bổ của - - 1.

1. Ba phương pháp phân bổ không gian đĩa chính được sử dụng rộng rãi là _____
a) liền kề
b) liên kết
c) được lập chỉ mục

d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Trong phân bổ liền kề _____
a) mỗi tệp phải chiếm một tập hợp các khối liền kề trên đĩa
b) mỗi tệp là một danh sách các khối đĩa được liên kết
c) tất cả các con trỏ tới các khối phân tán được đặt cùng nhau trong một vị trí
d) không có đề cập
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

3. Trong phân bổ được liên kết _____
a) mỗi tệp phải chiếm một tập hợp các khối liền kề trên đĩa
b) mỗi tệp là một danh sách các khối đĩa được liên kết
c) tất cả các con trỏ tới các khối phân tán được đặt cùng nhau trong một vị trí
d) không có đề cập
Xem câu trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

4. Trong phân bổ được lập chỉ mục _____
a) mỗi tệp phải chiếm một tập hợp các khối liền kề trên đĩa
b) mỗi tệp là một danh sách các khối đĩa được liên kết
c) tất cả các con trỏ tới các khối phân tán được đặt cùng nhau trong một vị trí
d) không có đề cập
Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

5. Trên các hệ thống có nhiều hệ điều hành, quyết định tải một hệ thống cụ thể được thực hiện bởi _____
a) bộ tải khởi động
b) bootstrap
c) khối điều khiển quá trình
d) khối điều khiển tệp
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. VFS (hệ thống tệp ảo) kích hoạt các hoạt động cụ thể của hệ thống tệp để xử lý các yêu cầu cục bộ theo các lệnh ___
a) kích thước
b)
c) thời gian
d) các loại hệ thống tệp
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

7. Nhược điểm thực sự của danh sách tuyến tính của các mục trong thư mục là gì?
a) kích thước của danh sách tuyến tính trong bộ nhớ
b) tìm kiếm tuyến tính để tìm tệp
c) nó không đáng tin cậy
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

8. Phân bổ liên tục của một tệp được xác định bởi _____
a) địa chỉ đĩa của khối đầu tiên & chiều dài
b) chiều dài và kích thước của khối
c) kích thước của khối
d) tổng kích thước của tệp
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

9. Một khó khăn của việc phân bổ liền kề là _____
a) tìm không gian cho tệp mới
b) không hiệu quả
c) tốn kém
d) mất thời gian
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. _____ và _____ là các chiến lược phổ biến nhất được sử dụng để chọn lỗ miễn phí từ bộ lỗ có sẵn.
a) Phù hợp đầu tiên, Phù hợp nhất
b) Phù hợp tệ nhất, Phù hợp đầu tiên
c) Phù hợp nhất, Phù hợp nhất
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

11. Các thuật toán phù hợp đầu tiên và phù hợp nhất phải chịu từ _____
a) phân mảnh bên trong
b) phân mảnh bên ngoài
c) chết đói
d) tất cả các câu trả lời được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

12. Để giải quyết vấn đề phân mảnh bên ngoài ____ cần phải được thực hiện định kỳ.
a) nén
b) kiểm tra
c) định dạng
d) thay thế bộ nhớ
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

13. Nếu quá ít không gian được phân bổ cho một tệp _____
a) tệp sẽ không hoạt động
b) sẽ không có bất kỳ khoảng trống nào cho dữ liệu, vì FCB lấy tất cả
c) tệp không thể được mở rộng
d) tệp không thể được mở rộng đã mở

Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bảo vệ giao diện hệ thống tệp

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Thực hiện hệ thống tệp - Phương pháp phân bổ - 2

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. **Java Programming Examples**
2. **Data Structure Questions and Answers**
3. **Java Programming Examples on Data-Structures**
4. **C++ Programming Examples on Data-Structures**

5. C Tutorials
6. C Programming Examples using Recursion
7. Ruby Programming Questions and Answers
8. Python Programming Examples on Linked Lists
9. Java Programming Examples on Exception Handling
10. C Programming Examples on Data-Structures
11. Numerical Methods Questions and Answers
12. C Programming Examples
13. C# Programming Examples on Data Structures
14. C Programming Examples without using Recursion
15. C# Programming Examples on Files
16. C Programming Examples on Linked List
17. C Programming Examples on Stacks & Queues
18. Java Programming Examples on File Handling
19. C Programming Examples on File Handling
20. Operating System Questions and Answers

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Xử lý tín hiệu

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào Xử lý tín hiệu của nhóm.

1. Tín hiệu xảy ra cùng một lúc, được trình bày cho quá trình _____
a) tại một thời điểm, theo một thứ tự cụ thể
b) mỗi lần, không theo thứ tự cụ thể
c) tất cả tại một thời điểm
d) không được đề cập

Xem câu trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Điều nào sau đây không đúng?
a) Các quá trình có thể gửi tín hiệu cho nhau
b) Hạt nhân có thể gửi tín hiệu bên trong
c) Một trường được cập nhật trong bảng tín hiệu khi tín hiệu được gửi
d) Mỗi tín hiệu được duy trì bởi một bit
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Một trường được cập nhật trong **bảng quy trình** khi tín hiệu được gửi.

3. Tín hiệu của một loại nhất định _____
a) được xếp hàng
b) đều được gửi dưới dạng một

c) không thể được xếp hàng
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Trình xử lý tín hiệu sẽ chỉ được gọi một lần.

4. Ba cách trong đó một quá trình phản hồi tín hiệu là _____
a) bỏ qua tín hiệu
b) xử lý tín hiệu
c) thực hiện một số hành động mặc định
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

5. Tín hiệu được xác định bởi _____
a) số nhận dạng tín hiệu
b) bộ xử lý tín hiệu
c) hành động tín hiệu
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Khi một quá trình chặn nhận tín hiệu nhất định?
a) Các tín hiệu được phân phối
b) Các tín hiệu không được phân phối
c) Các tín hiệu được nhận cho đến khi chúng được bỏ chặn
d) Các tín hiệu được nhận bởi quá trình sau khi chúng được phân phối
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

7. _____ duy trì các vectơ bit đang chờ xử lý và bị chặn trong ngữ cảnh của mỗi quá trình.
a) CPU
b) Bộ nhớ
c) Quá trình
d) Hạt nhân
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

8. Trong UNIX, tập hợp các tín hiệu bị che có thể được đặt hoặc xóa bằng cách sử dụng chức năng ____.
a) sigmask
b) sigmaskproc
c) sigprocmask
d) sigproc
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

9. Tính hữu ích của các tín hiệu như một cơ chế truyền thông giữa các quá trình chung bị hạn chế vì _____
a) chúng không hoạt động giữa các quy trình
b) chúng là do người dùng tạo
c) chúng không thể mang thông tin trực tiếp
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Hiệu quả thông thường của việc chấm dứt bất thường của chương trình là _____
a) tạo tệp kết xuất lõi
b) sự cố hệ thống
c) chuyển đổi chương trình
d) hủy tín hiệu
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

11. Trong UNIX, hàm abort () gửi tín hiệu _____ đến quá trình gọi, gây ra sự chấm dứt bất thường.
a) SIGTERM
b) SIGSTOP
c) SIGABORT
d) SIGABRT
Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

12. **Trong hầu hết các trường hợp** , nếu một quá trình được gửi tín hiệu trong khi nó đang thực hiện một cuộc gọi hệ thống _____
a) cuộc gọi hệ thống sẽ tiếp tục thực hiện và tín hiệu sẽ bị bỏ qua hoàn toàn
b) cuộc gọi hệ thống bị gián đoạn bởi tín hiệu và tín hiệu xử lý đi vào
c) tín hiệu không có hiệu lực cho đến khi cuộc gọi hệ thống hoàn thành
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

13. Một quy trình không bao giờ có thể chắc chắn rằng tín hiệu mà nó đã gửi _____
a) có mã định danh
b) chưa bị mất
c) đã được gửi
d) tất cả các Câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

14. Trong UNIX, cuộc gọi hệ thống _____ được sử dụng để gửi tín hiệu.
a) sig
b) gửi

c) kill
d) sigsend

Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước đó - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Hủy bỏ chủ đề

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Nhóm chủ đề

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Câu hỏi và trả lời về thiết bị y sinh
2. Câu hỏi và trả lời hệ thống nhúng
3. Thiết bị và mạch điện tử Câu hỏi và trả lời
4. Câu hỏi và trả lời vi điều khiển
5. Câu hỏi và trả lời về truyền thông kỹ thuật số
6. Ví dụ lập trình C # về cấu trúc dữ liệu
7. Câu hỏi và trả lời kỹ thuật cơ điện tử
8. Câu hỏi và trả lời kỹ thuật thiết bị
9. Câu hỏi và trả lời về kỹ thuật điện tử và truyền thông
10. Câu hỏi và trả lời về kỹ thuật điện
11. Tín hiệu và hệ thống Câu hỏi và trả lời
12. Các ví dụ lập trình Java về Xử lý ngoại lệ
13. Đăng ký khóa học - 2
14. Ví dụ lập trình Java về xử lý tệp
15. Các ví dụ lập trình Java về xử lý chuỗi
16. Ví dụ lập trình C về xử lý tệp
17. Trang Chủ

18. **Ví dụ lập trình Java về xử lý sự kiện**
19. **Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành**
20. **Câu hỏi và trả lời xử lý tín hiệu số**

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Bế tắc

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào phần Dead Deadlock.

1. Tài nguyên tái sử dụng là gì?
a) có thể được sử dụng bởi một quy trình tại một thời điểm và không bị cạn kiệt bởi việc sử dụng đó
b) có thể được sử dụng bởi nhiều hơn một quy trình tại một thời điểm
c) có thể được chia sẻ giữa các luồng khác nhau
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Điều kiện nào sau đây là bắt buộc để có thể bế tắc?
a) loại trừ lẫn nhau
b) một quy trình có thể giữ các tài nguyên được phân bổ trong khi chờ phân bổ các tài nguyên khác
c) không có tài nguyên nào có thể bị loại bỏ khỏi quy trình giữ nó
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

3. Một hệ thống ở trạng thái an toàn nếu _____
a) hệ thống có thể phân bổ tài nguyên cho từng quy trình theo một số thứ tự và vẫn tránh được bế tắc
b) tồn tại một chuỗi an toàn

c) tất cả các câu trả lời được đề cập

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

4. Có thể ngăn chặn điều kiện chờ vòng tròn bằng cách _____
a) xác định thứ tự tuyến tính của các loại tài nguyên
b) sử dụng luồng
c) sử dụng đường ống
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

5. Một trong những điều sau đây là thuật toán tránh bế tắc?
a) thuật toán của ngân hàng
b) thuật toán quay vòng
c) thuật toán thang máy
d) thuật toán của karn
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Hạn chế của thuật toán ngân hàng là gì?
a) trong các quy trình trước hiếm khi biết họ cần bao nhiêu tài nguyên
b) số lượng quy trình thay đổi khi thời gian tiến triển
c) tài nguyên một khi có sẵn có thể biến mất
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

7. Để có một hệ điều hành hiệu quả, khi nào cần kiểm tra sự bế tắc?
a) mỗi khi yêu cầu tài nguyên được thực hiện
b) tại các khoảng thời gian cố định
c) mỗi lần yêu cầu tài nguyên được thực hiện theo các khoảng thời gian cố định
d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

8. Một vấn đề gặp phải trong đa nhiệm khi một quá trình bị từ chối vĩnh viễn các tài nguyên cần thiết được gọi là _____
a) bế tắc
b) chết đói
c) đảo ngược
d) lão hóa
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

9. Một trong những cách sau đây là một cách trực quan (toán học) để xác định sự xuất hiện bế tắc?
a) biểu đồ phân bổ tài nguyên
b) biểu đồ đói
c) biểu đồ đảo ngược
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Để tránh bế tắc _____
a) phải có một số lượng tài nguyên cố định để phân bổ
b) việc phân bổ tài nguyên chỉ phải được thực hiện một lần
c) tất cả các quy trình bế tắc phải được hủy bỏ
d) kỹ thuật đảo ngược có thể được sử dụng
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Giao dịch nguyên tử

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Ngăn chặn bế tắc

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Ví dụ lập trình C trên Danh sách liên kết
2. Ví dụ lập trình Java về xử lý sự kiện
3. Ví dụ lập trình C ++ trên STL
4. Câu hỏi và trả lời điện toán đám mây
5. Ví dụ lập trình C # về cấu trúc dữ liệu
6. Ví dụ lập trình C # trên mạng
7. Ví dụ lập trình Java trên các bộ sưu tập
8. Ví dụ lập trình C
9. Ví dụ lập trình Python trên danh sách liên kết
10. Câu hỏi và trả lời về cấu trúc dữ liệu
11. Các ví dụ lập trình Java về cấu trúc dữ liệu
12. Thuật toán, vấn đề và ví dụ lập trình C ++
13. Các thuật toán, vấn đề & ví dụ lập trình Java

14. **Ví dụ lập trình C về cấu trúc dữ liệu**
15. **Trang Chủ**
16. **Ví dụ lập trình C về ngăn xếp và hàng đợi**
17. **Ví dụ lập trình Python trên ngăn xếp và hàng đợi**
18. **Các ví dụ lập trình Java về đa luồng**
19. **Câu hỏi và trả lời hệ thống nhúng**
20. **Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành**

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào

tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Ngăn chặn bế tắc

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào phòng chống bế tắc.

1. Số lượng tài nguyên được yêu cầu bởi một quy trình _____
a) phải luôn nhỏ hơn tổng số tài nguyên có sẵn trong hệ thống
b) phải luôn bằng tổng số tài nguyên có sẵn trong hệ thống
c) không được vượt quá tổng số tài nguyên số lượng tài nguyên có sẵn trong hệ thống
d) phải vượt quá tổng số tài nguyên có sẵn trong hệ thống

Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Yêu cầu và giải phóng tài nguyên là _____
a) câu lệnh dòng
b) ngắt
c) gọi hệ thống
d) chương trình đặc biệt
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

3. Chương trình đa luồng là gì?
a) ít bị bế tắc hơn
b) dễ bị bế tắc hơn

c) không dễ bị bế tắc
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Nhiều luồng có thể cạnh tranh cho các tài nguyên được chia sẻ.

4. Để bế tắc phát sinh, điều kiện nào sau đây phải giữ đồng thời?
a) Loại trừ lẫn nhau
b) Không có quyền ưu tiên
c) Giữ và chờ
d) Tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

5. Để loại trừ lẫn nhau chiếm ưu thế trong hệ thống _____
a) ít nhất một tài nguyên phải được giữ ở chế độ không thể chia sẻ
b) bộ xử lý phải là bộ xử lý đơn thay vì bộ xử lý đa năng
c) phải có ít nhất một tài nguyên ở chế độ có thể chia sẻ
d) tất cả các câu trả lời được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Nếu một quy trình khác yêu cầu tài nguyên đó (tài nguyên không thể chia sẻ), quy trình yêu cầu phải bị trì hoãn cho đến khi tài nguyên được phát hành.

Quảng cáo

6. Để điều kiện Nắm giữ và chờ đợi chiếm ưu thế _____
a) Một quy trình không được giữ tài nguyên, nhưng chờ đợi một tài nguyên được giải phóng, sau đó yêu cầu lấy lại
b) Một quy trình phải giữ ít nhất một tài nguyên và chờ đợi để có được các tài nguyên bổ sung đang được giữ bởi các quy trình khác
c) Một quy trình phải có ít nhất một tài nguyên và không được chờ đợi để có được các tài nguyên bổ sung
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. Ngăn chặn bế tắc là một tập hợp các phương thức _____
a) để đảm bảo rằng ít nhất một trong các điều kiện cần thiết không thể giữ
b) để đảm bảo rằng tất cả các điều kiện cần thiết không giữ
c) để quyết định xem các tài nguyên được yêu cầu cho một quy trình có phải không được cho hay không
d) để phục hồi từ bế tắc
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

8. Đối với các tài nguyên không thể chia sẻ như máy in, loại trừ lẫn nhau _____
a) phải tồn tại
b) không tồn tại
c) có thể tồn tại
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Một máy in không thể được chia sẻ đồng thời bởi một số quy trình.

9. Đối với các tài nguyên có thể chia sẻ, loại trừ lẫn nhau _____
a) là bắt buộc
b) không bắt buộc
c) có thể hoặc không thể được yêu cầu
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Họ không yêu cầu truy cập loại trừ lẫn nhau và do đó không thể tham gia vào bế tắc.

Quảng cáo

10. Để đảm bảo rằng điều kiện giữ và chờ không bao giờ xảy ra trong hệ thống, phải đảm bảo rằng _____
a) bất cứ khi nào một tài nguyên được yêu cầu bởi một quy trình, nó không giữ bất kỳ tài nguyên nào khác
b) mỗi quy trình phải yêu cầu và được phân bổ tất cả tài nguyên của nó trước khi bắt đầu thực thi
c) một quy trình chỉ có thể yêu cầu tài nguyên khi không có
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: c - Một quy trình có thể yêu cầu một số tài nguyên và sử dụng chúng. Trước khi nó có thể yêu cầu bất kỳ tài nguyên bổ sung nào, tuy nhiên, nó phải giải phóng tất cả các tài nguyên mà nó hiện đang được phân bổ.

11. Nhược điểm của một quá trình được phân bổ tất cả các tài nguyên của nó trước khi bắt đầu thực thi là _____
a) Sử dụng CPU thấp
b) Sử dụng tài nguyên thấp
c) Sử dụng tài nguyên rất cao
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

12. Để đảm bảo không có quyền ưu tiên, nếu một quy trình đang giữ một số tài nguyên và yêu cầu một tài nguyên khác không thể được phân bổ ngay lập tức cho nó _____
a) thì quy trình chờ tài nguyên được phân bổ cho
b) quá trình tiếp tục gửi yêu cầu cho đến khi tài nguyên được được phân bổ cho nó
c) quá trình tiếp tục thực thi mà không cần phân bổ tài nguyên cho nó
d) sau đó tất cả các tài nguyên hiện đang được giữ đều được xem trước
Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

13. Một cách để đảm bảo rằng điều kiện chờ vòng tròn không bao giờ giữ là để _____
a) áp đặt tổng thứ tự của tất cả các loại tài nguyên và để xác định xem cái này có trước cái khác trong thứ tự
b) không để cho quá trình có được tài nguyên do người khác nắm giữ các quy trình
c) để cho một quy trình chỉ chờ một tài nguyên tại một thời điểm
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bế tắc

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Tránh bế tắc

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. **Chính sách bảo mật**
2. **Ví dụ lập trình C # về cấu trúc dữ liệu**

3. Câu hỏi và trả lời của SQL Server
4. Câu hỏi và trả lời VHDL
5. Câu hỏi và trả lời của máy DC
6. Câu hỏi và trả lời Linux
7. Câu hỏi và trả lời của IOT
8. Câu hỏi và trả lời hệ thống nhúng
9. Các ví dụ lập trình Java về đa luồng
10. Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành
11. Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Quy trình
12. Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Lập lịch CPU
13. Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Thuật toán lập lịch CPU-2
14. Câu hỏi và trả lời hệ điều hành - Lợi ích lập lịch CPU
15. Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Hệ điều hành phân tán - Chia sẻ loại & tài nguyên
16. Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Đồng bộ hóa phân tán
17. Operating System Questions and Answers – Thread Pools
18. Operating System Questions and Answers – The Critical Section (CS) Problem and Solutions
19. Operating System Questions & Answers – Virtual Memory – Allocation of Frames
20. Operating System Questions and Answers – Semaphores – 2

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Tránh bế tắc

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào nhóm Dead Deadlock Tránhance.

1. Mỗi yêu cầu yêu cầu hệ thống xem xét _____ để quyết định xem yêu cầu hiện tại có thể được thỏa mãn hay phải chờ để tránh bế tắc trong tương lai.
a) tài nguyên hiện có sẵn
b) các quy trình trước đây đã có trong hệ thống
c) tài nguyên hiện được phân bổ cho từng quy trình
d) các yêu cầu và bản phát hành trong tương lai của từng quy trình
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Đưa ra một thông tin tiên nghiệm về số lượng tài nguyên của mỗi loại ____ có thể được yêu cầu cho mỗi quy trình, có thể xây dựng một thuật toán đảm bảo rằng hệ thống sẽ không bao giờ rơi vào trạng thái bế tắc.
a) tối thiểu
b) trung bình
c) tối đa
d) gần đúng
Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

3. Thuật toán tránh bế tắc tự động kiểm tra _____ để đảm bảo rằng điều kiện chờ vòng tròn không bao giờ tồn tại.
a) trạng thái phân bổ tài nguyên

b) trạng thái lưu trữ hệ thống
c) hệ điều hành
d) tài nguyên
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Các trạng thái phân bổ tài nguyên được sử dụng để duy trì tính khả dụng của các tài nguyên hiện có và hiện có.

4. Trạng thái an toàn, nếu _____
a) hệ thống không gặp sự cố do xảy ra bế tắc
b) hệ thống có thể phân bổ tài nguyên cho từng quy trình theo một số thứ tự và vẫn tránh được bế tắc
c) trạng thái giữ cho hệ thống được bảo vệ và an toàn
d) tất cả các câu trả lời được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

5. Một hệ thống chỉ ở trạng thái an toàn nếu tồn tại một dạng _____
a) phân bổ an toàn
b) tài nguyên an toàn
c) chuỗi an toàn
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Tất cả các trạng thái không an toàn là _____
a) bế tắc
b) không bế tắc
c) gây tử vong
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. Một hệ thống có 12 ổ băng từ và 3 quy trình: P0, P1 và P2. Quá trình P0 yêu cầu 10 ổ băng, P1 yêu cầu 4 và P2 yêu cầu 9 ổ băng.

```
Quá trình
P0
P1
P2

Nhu cầu tối đa (theo quy trình: P0 qua P2 từ trên xuống dưới)
10
4
9
```

```
Hiện đang được phân bổ (quá trình khôn ngoan)
5
2
2
```

Trình tự nào sau đây là trình tự an toàn?
a) P0, P1, P2
b) P1, P2, P0
c) P2, P0, P1
d) P1, P0, P2

Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

8. Nếu không có chu trình tồn tại trong biểu đồ phân bổ tài nguyên _____
a) thì hệ thống sẽ không ở trạng thái an toàn
b) thì hệ thống sẽ ở trạng thái an toàn
c) tất cả các câu trả lời được đề cập
d)

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

9. Biểu đồ phân bổ tài nguyên không áp dụng cho hệ thống phân bổ tài nguyên _____
a) với nhiều phiên bản của từng loại tài nguyên
b) với một phiên bản duy nhất của từng loại tài nguyên
c) đơn & nhiều phiên bản của từng loại tài nguyên
d) không có trường hợp nào được đề cập
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

10. Thuật toán của Banker là _____ so với thuật toán đồ thị phân bổ tài nguyên.
a) kém hiệu quả
b) hiệu quả hơn
c) bằng
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

11. Các cấu trúc dữ liệu có sẵn trong thuật toán của Ngân hàng là _____
a) Có sẵn
b) Cần

c) Phân bổ
d) Tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

12. Nội dung của ma trận Cần là _____
a) Phân bổ - Có sẵn
b) Tối đa - Có sẵn
c) Tối đa - Phân bổ
d) Phân bổ - Xem tối đa
Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

13. Một hệ thống có 5 quy trình P0 đến P4 và ba loại tài nguyên A, B, C có A với 10 trường hợp, B có 5 trường hợp và C có 7 trường hợp. Tại thời điểm t0, ảnh chụp nhanh sau đây đã được thực hiện:

Quảng cáo

```
Quá trình
P0
P1
P2
P3
P4

Phân bổ ( quá trình - khôn ngoan: P0 đến P4 đầu ĐẾN đáy )
ABC
0    1    0
2    0    0
3    0    2
2    1    1
0    0    2

MAX  ( quá trình - khôn ngoan: P0 đến P4 đầu ĐẾN đáy )
ABC
7    5    3
3    2    2
9    0    2
2    2    2
4    3    3

Có sẵn
ABC
3    3    2
```

Chuỗi <P1, P3, P4, P2, P0> dẫn hệ thống đến _____
a) trạng thái không an toàn
b) trạng thái an toàn
c) trạng thái được bảo vệ

d) trạng thái bế tắc

Xem câu trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Ngăn chặn bế tắc

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Phát hiện bế tắc

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Ví dụ lập trình Python trên đồ thị
2. Thuật toán, vấn đề và ví dụ lập trình C ++
3. C Programming Examples on Stacks & Queues
4. DC Machines Questions and Answers
5. Java Algorithms, Problems & Programming Examples
6. Java Programming Examples on Set & String Problems & Algorithms
7. C Programming Examples on Set & String Problems & Algorithms
8. C++ Programming Examples on Set & String Problems & Algorithms
9. Embedded System Questions and Answers
10. Java Programming Examples on Multithreading
11. Operating System Questions and Answers – CPU Scheduling Algorithms-2
12. Operating System Questions and Answers
13. Operating System Questions and Answers – Semaphores – 2
14. Operating System Questions and Answers – The Critical Section (CS) Problem and Solutions
15. Operating System Questions and Answers – CPU Scheduling Algorithms-1
16. Operating System Questions and Answers – Thread Cancellation
17. Operating System Questions and Answers – Memory Management – Memory Allocation – 2
18. Operating System Questions & Answers – Processes

19. **Operating System Questions & Answers – Virtual Memory**

20. **RDBMS Questions and Answers – Deadlock Handling**

Quảng cáo

Manish Bhojasia, a technology veteran with 20+ years @ Cisco & Wipro, is Founder and CTO at Sanfoundry. He is Linux Kernel Developer & SAN Architect and is passionate about competency developments in these areas. He lives in Bangalore and delivers focused training sessions to IT professionals in Linux Kernel, Linux Debugging, Linux Device Drivers, Linux Networking, Linux Storage, Advanced C Programming, SAN Storage Technologies, SCSI Internals & Storage Protocols such as iSCSI & Fiber Channel. Stay connected with him @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Phát hiện bế tắc

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào phát hiện Deadlock bế tắc.

1. Biểu đồ chờ là thuật toán phát hiện khóa chết có thể áp dụng khi _____
a) tất cả các tài nguyên có một thể hiện
b) tất cả các tài nguyên có nhiều phiên bản
c) tất cả các tài nguyên có 7 trường hợp duy nhất
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Một cạnh từ quá trình Pi đến Pj trong khi chờ biểu đồ biểu thị rằng _____
a) Pi đang chờ Pj giải phóng tài nguyên mà Pi cần
b) Pj đang chờ Pi phát hành tài nguyên mà Pj cần
c) Pi đang chờ để Pj rời khỏi hệ thống
d) Pj đang chờ Pi rời khỏi hệ thống
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

3. Nếu chờ biểu đồ chứa chu kỳ _____
a) thì bế tắc không tồn tại
b) thì bế tắc tồn tại

c) thì hệ thống ở trạng thái an toàn
d) hoặc bế tắc tồn tại hoặc hệ thống ở trạng thái an toàn
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

4. Nếu các khóa chết xảy ra thường xuyên, thuật toán phát hiện phải được gọi ____
a) hiếm khi
b) thường xuyên
c) hiếm khi & thường xuyên
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

5. Nhược điểm của việc gọi thuật toán phát hiện cho mọi yêu cầu là gì?
a) chi phí của thuật toán phát hiện do tiêu thụ bộ nhớ
b) tiêu tốn quá nhiều thời gian trong yêu cầu được phân bổ bộ nhớ
c) chi phí đáng kể trong thời gian tính toán
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Bế tắc cuối cùng làm tê liệt thông lượng hệ thống và sẽ khiến việc sử dụng CPU
tăng lên __ a) tăng
b) giảm
c) ở yên
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. Mỗi khi yêu cầu phân bổ không thể được cấp ngay lập tức, thuật toán phát hiện được gọi. Điều này sẽ giúp xác định _____
a) tập hợp các quy trình đã bị bế tắc
b) tập hợp các quy trình trong hàng đợi bế tắc
c) quy trình cụ thể gây ra bế tắc
d) tất cả các Câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

8. Một hệ thống máy tính có 6 ổ băng từ, với các quy trình 'n' cạnh tranh với chúng. Mỗi quá trình có thể cần 3 ổ băng. Giá trị tối đa của 'n' mà hệ thống được đảm bảo không có bế tắc là?
a) 2
b) 3
c) 4
d) 1
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

9. Một hệ thống có 3 quy trình chia sẻ 4 tài nguyên. Nếu mỗi quá trình cần tối đa 2 đơn vị thì bế tắc _____
a) không bao giờ có thể xảy ra
b) có thể xảy ra
c) phải xảy ra
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. 'm' process chia sẻ 'n' tài nguyên cùng loại. Nhu cầu tối đa của mỗi quá trình không vượt quá 'n' và tổng của tất cả các nhu cầu tối đa của họ luôn nhỏ hơn m + n. Trong thiết lập này, bế tắc _____
a) không bao giờ có thể xảy ra
b) có thể xảy ra
c) phải xảy ra
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước đó - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Tránh bế tắc

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Phục hồi bế tắc

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Quy trình đơn vị Câu hỏi và trả lời
2. Ví dụ lập trình C về cấu trúc dữ liệu
3. Ví dụ lập trình C ++ về các vấn đề & thuật toán hình học tính toán
4. Ví dụ lập trình C # về chủ đề
5. C Thuật toán, Vấn đề & Ví dụ lập trình
6. Quy trình gia công câu hỏi nâng cao
7. Ví dụ lập trình C ++ trên STL
8. Ví dụ lập trình C về các vấn đề & thuật toán hình học tính toán
9. Các ví dụ lập trình Java về cấu trúc dữ liệu
10. Java Programming Examples on Computational Geometry Problems & Algorithms
11. Java Programming Examples on Graph Problems & Algorithms
12. C++ Programming Examples on Graph Problems & Algorithms

13. C Programming Examples on Stacks & Queues
14. C Programming Examples on Graph Problems & Algorithms
15. Python Programming Examples on Stacks & Queues
16. Digital Communication Questions and Answers
17. C++ Algorithms, Problems & Programming Examples
18. Java Algorithms, Problems & Programming Examples
19. Java Programming Examples on Multithreading
20. Operating System Questions and Answers

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Phục hồi bế tắc

« Trước đó

Tiếp theo »

Bộ câu hỏi và trả lời hệ điều hành này dành cho những người có kinh nghiệm tập trung vào Phục hồi Deadlock Phục hồi và cũng sẽ hữu ích cho việc chuẩn bị phỏng vấn cho những người có kinh nghiệm.

1. Bế tắc có thể bị phá vỡ bằng cách _____
a) hủy bỏ một hoặc nhiều quy trình để phá vỡ vòng chờ
b) hủy bỏ tất cả quy trình trong hệ thống
c) lấy trước tất cả các tài nguyên từ tất cả các quy trình
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Hai cách để hủy quá trình và loại bỏ sự bế tắc là _____
a) Abort tất cả các quá trình bế tắc
b) Abort tất cả các quy trình
c) Abort một quá trình tại một thời điểm cho đến khi chu kỳ bế tắc được loại bỏ
d) Tất cả các nêu

Xem trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

3. Những quy trình đó nên được hủy bỏ khi xảy ra bế tắc, chấm dứt trong đó?
a) tốn nhiều thời gian hơn
b) phát sinh chi phí tối thiểu

c) an toàn không bị cản trở
d) tất cả các câu trả lời được xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

4. Quá trình bị hủy bỏ được lựa chọn trên cơ sở các yếu tố sau?
a) mức độ ưu tiên của quy trình
b) quy trình là tương tác hoặc lô
c) quá trình đã tính toán trong bao lâu
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

5. Các yếu tố chi phí cho việc chấm dứt quá trình bao gồm _____
a) Số lượng tài nguyên mà quá trình bế tắc không giữ được
b) Việc sử dụng CPU tại thời điểm bế tắc
c) Lượng thời gian mà một quy trình bị bế tắc đã tiêu tốn quá nhiều trong quá trình thực thi
d)
Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

6. Nếu chúng tôi ưu tiên tài nguyên từ một quy trình, quy trình không thể tiếp tục với quá trình thực thi thông thường của tài nguyên đó và phải là _____
a) bị hủy bỏ
b) khôi phục lại
c) chấm dứt
d) xếp hàng
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. Để _____ về trạng thái an toàn, hệ thống cần giữ thêm thông tin về trạng thái của các quy trình.
a) hủy bỏ quy trình
b) khôi phục quy trình
c) xếp hàng quy trình
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

8. Nếu các tài nguyên luôn được ưu tiên trong cùng một quy trình thì có thể xảy ra.
a) bế tắc
b) sự cố hệ thống
c) lão hóa
d) chết đói
Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

9. Giải pháp cho nạn đói là gì?
a) số lượng rollback phải được bao gồm trong yếu tố chi phí
b) số lượng tài nguyên phải được bao gồm trong quyền ưu tiên tài nguyên
c) quyền ưu tiên tài nguyên được thực hiện thay vì
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Quảng cáo

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành cho người có kinh nghiệm, đây là bộ hoàn chỉnh về hơn 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên hệ điều hành .

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Phát hiện bế tắc

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý bộ nhớ - Quá trình hoán đổi - 1

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Câu hỏi và trả lời về quản lý năng lượng & môi trường
2. Câu hỏi và trả lời của RDBMS
3. Ví dụ lập trình C # trên mạng
4. Vật liệu và quy trình hàng không vũ trụ Câu hỏi và trả lời
5. Câu hỏi và trả lời Linux
6. Ví dụ lập trình Python trên danh sách liên kết
7. Bachelor of Computer Applications Questions and Answers
8. C Programming Examples on Stacks & Queues
9. Statistical Quality Control Questions and Answers

10. Master of Computer Applications Questions and Answers
11. Instrumentation Engineering Questions and Answers
12. Mechatronics Engineering Questions and Answers
13. Python Programming Examples on Stacks & Queues
14. Unit Processes Questions and Answers
15. DC Machines Questions and Answers
16. Java Programming Examples on Multithreading
17. Advanced Machining Processes Questions and Answers
18. Manufacturing Engineering / Processes II Questions and Answers
19. Embedded System Questions and Answers
20. Operating System Questions and Answers

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý bộ nhớ - Quá trình hoán đổi - 1

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào các quy trình hoán đổi của - - 1.

1. Liên kết địa chỉ là gì?
a) đi đến một địa chỉ trong bộ nhớ
b) định vị một địa chỉ với sự giúp đỡ của một địa chỉ khác
c) ràng buộc hai địa chỉ với nhau để tạo thành một địa chỉ mới trong một không gian bộ nhớ khác nhau

d) một ánh xạ từ một không gian địa chỉ khác

Xem trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Liên kết các hướng dẫn và dữ liệu vào các địa chỉ bộ nhớ có thể được thực hiện tại _____
a) Thời gian biên dịch
b) Thời gian tải
c) Thời gian thực hiện
d) Tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

3. Nếu quá trình có thể được di chuyển trong quá trình thực thi từ phân đoạn bộ nhớ này sang phân đoạn bộ nhớ khác, thì ràng buộc phải là _____
a) bị trì hoãn cho đến khi thời gian chạy
b) được chuẩn bị cho thời gian biên dịch
c) được chuẩn bị trước thời gian tải
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

4. Tải động là gì?
a) tải nhiều thói quen một cách linh hoạt
b) chỉ tải một thói quen khi nó được gọi là
c) tải ngẫu nhiên nhiều thói quen
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

5. Ưu điểm của tải động là gì?
a) Một thói quen được sử dụng được sử dụng nhiều lần
b) Một thói quen không sử dụng không bao giờ được tải
c) Việc sử dụng CPU tăng
d) Tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Ý tưởng của lớp phủ là để _____
a) dữ liệu cần thiết tại bất kỳ thời điểm nào
b) cho phép một quá trình lớn hơn dung lượng bộ nhớ được phân bổ cho nó
c) chỉ giữ trong bộ nhớ những hướng dẫn
d) tất cả các Chế độ xem được đề cập
Câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

7. _____ phải thiết kế và lập trình cấu trúc lớp phủ.
a) lập trình viên
b) kiến trúc sư hệ thống
c) nhà thiết kế hệ thống
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

8. _____ hoán đổi các quá trình vào và ra khỏi bộ nhớ.
a) Trình quản lý bộ nhớ
b) CPU
c) Trình quản lý CPU
d)
Câu trả lời của người dùng

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

9. Nếu một quy trình ưu tiên cao hơn đến và muốn dịch vụ, trình quản lý bộ nhớ có thể trao đổi quy trình ưu tiên thấp hơn để thực hiện quy trình ưu tiên cao hơn. Khi quá trình ưu tiên cao hơn kết thúc, quy trình ưu tiên thấp hơn được hoán đổi trở lại và tiếp tục thực hiện. Biến thể hoán đổi này đôi khi được gọi là?
a) hoán đổi ưu tiên
b) kéo ra, đẩy vào
c) lăn ra, lăn vào
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Nếu ràng buộc được thực hiện tại thời điểm lắp ráp hoặc tải, thì quá trình _____ sẽ được chuyển đến các vị trí khác nhau sau khi được hoán đổi và lặp lại.
a) có thể
b) phải
c) không bao giờ có thể
d) có thể
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

11. Trong một hệ thống không hỗ trợ hoán đổi _____
a) trình biên dịch thường liên kết các địa chỉ tượng trưng (biến) để định vị lại địa chỉ
b) trình biên dịch thường liên kết các địa chỉ tượng trưng với địa chỉ vật lý
c) trình tải liên kết các địa chỉ có thể định vị lại thành địa chỉ vật lý
d) liên kết địa chỉ tượng trưng cho địa chỉ vật lý thường diễn ra trong khi thực hiện
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

12. Điều nào sau đây là ĐÚNG?
a) Lớp phủ được sử dụng để tăng kích thước của bộ nhớ vật lý

b) Lớp phủ được sử dụng để tăng không gian địa chỉ lôgic
c) Khi lớp phủ được sử dụng, kích thước của một quy trình không giới hạn ở kích thước của bộ nhớ vật lý
d) Lớp phủ được sử dụng Bất cứ khi nào không gian địa chỉ vật lý nhỏ hơn không gian địa chỉ logic
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Quảng cáo

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Phục hồi bế tắc

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý bộ nhớ - Quá trình hoán đổi - 2

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. C Câu hỏi và trả lời
2. Ví dụ lập trình Python trên ngăn xếp và hàng đợi
3. Các ví dụ lập trình Java về cấu trúc dữ liệu
4. Ví dụ lập trình C # về cấu trúc dữ liệu
5. Quy trình phân tách Câu hỏi và trả lời
6. Kỹ thuật sản xuất / Quy trình II Câu hỏi và trả lời

7. Các ví dụ lập trình Java về đa luồng
8. Câu hỏi và trả lời về quản lý năng lượng & môi trường
9. Kỹ thuật sản xuất / Quy trình Tôi hỏi và trả lời
10. Ví dụ lập trình C #
11. Câu hỏi và trả lời về tổ chức và kiến trúc máy tính
12. Vật liệu và quy trình hàng không vũ trụ Câu hỏi và trả lời
13. Quy trình gia công câu hỏi nâng cao
14. Câu hỏi và trả lời hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu
15. Câu hỏi và trả lời về quản lý chất thải nguy hại
16. Unit Processes Questions and Answers
17. C# Programming Examples on Threads
18. C Programming Examples on Stacks & Queues
19. Embedded System Questions and Answers
20. Operating System Questions and Answers

Quảng cáo

Manish Bhojasia, a technology veteran with 20+ years @ Cisco & Wipro, is Founder and CTO at Sanfoundry. He is Linux Kernel Developer & SAN Architect and is passionate about competency developments in these areas. He lives in Bangalore and delivers focused training sessions to IT professionals in Linux Kernel, Linux Debugging, Linux Device Drivers, Linux Networking, Linux Storage, Advanced C Programming, SAN Storage Technologies, SCSI Internals & Storage Protocols such as iSCSI & Fiber Channel. Stay connected with him @ LinkedIn

Subscribe Sanfoundry Newsletter and Posts

Name*

Email*

Subscribe

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý bộ nhớ - Quá trình hoán đổi - 2

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và trả lời phỏng vấn hệ điều hành này tập trung vào các quy trình hoán đổi của nhóm và cũng sẽ hữu ích cho việc chuẩn bị phỏng vấn cho những người có kinh nghiệm.

1. Địa chỉ do CPU tạo ra được gọi là _____
a) Địa chỉ vật lý
b) Địa chỉ logic
c) Cả vật lý và logic

d) Không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Địa chỉ được tải vào thanh ghi địa chỉ bộ nhớ của bộ nhớ được gọi là _____
a) Địa chỉ vật lý
b) Địa chỉ logic
c) Không phải vật lý cũng như logic
d) Không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

3. Việc ánh xạ thời gian chạy từ địa chỉ ảo sang địa chỉ vật lý được thực hiện bởi một thiết bị phần cứng có tên là _____
a) Trình ánh xạ ảo sang vật lý
b) Đơn vị quản lý bộ nhớ
c) Đơn vị ánh xạ bộ nhớ
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

4. Thanh ghi cơ sở còn được gọi là _____
a) thanh ghi cơ bản
b) thanh ghi thường xuyên
c) thanh ghi di dời
d) thanh ghi định vị
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

5. Kích thước của một quá trình được giới hạn ở kích thước của _____
a) bộ nhớ vật lý
b) bộ nhớ ngoài
c) bộ nhớ thứ cấp
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Nếu liên kết thời gian thực hiện đang được sử dụng, thì một quy trình _____ được hoán đổi sang một không gian bộ nhớ khác.
a) phải là
b) không bao giờ có thể
c) phải
d) có thể
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

7. Hoán đổi yêu cầu một _____
a) bo mạch chủ
b) bàn phím
c) màn hình
d) cửa hàng sao lưu
Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

8. Cửa hàng sao lưu nói chung là một _____
a) đĩa nhanh
b) đĩa đủ lớn để chứa các bản sao của tất cả các hình ảnh bộ nhớ cho tất cả người dùng
c) để cung cấp quyền truy cập trực tiếp vào hình ảnh bộ nhớ
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

9. _____ bao gồm tất cả các quy trình có hình ảnh bộ nhớ nằm trong kho lưu trữ dự phòng hoặc trong bộ nhớ và sẵn sàng để chạy.
a) hàng đợi
b) hàng đợi sẵn sàng
c) cpu
d) bộ nhớ thứ cấp
Xem câu trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Thời gian _____ trong một hoán đổi ra khỏi một quy trình đang chạy và hoán đổi một quy trình mới vào bộ nhớ là rất cao.
a) bối cảnh - chuyển đổi
b) chờ
c) thực thi
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

11. Phần chính của thời gian hoán đổi là thời gian ___.
a) chờ đợi
b) chuyển
c) thực hiện
d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

12. Hoán đổi _____ được thực hiện khi một quá trình đang chờ I / O hoặc chỉ thực hiện các hoạt động I / O vào bộ đệm của hệ điều hành.
a) phải
b) có thể
c) không bao giờ
d) có thể
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

13. Không gian hoán đổi được phân bổ _____
a) dưới dạng một đoạn đĩa
b) tách biệt với hệ thống tệp
c) thành hệ thống tệp
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành cho các cuộc phỏng vấn, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên hệ điều hành .

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý bộ nhớ - Quá trình hoán đổi - 1

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý bộ nhớ

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. **Ví dụ lập trình Python trên ngăn xếp và hàng đợi**
2. **Quy trình phân tách Câu hỏi và trả lời**

3. Ví dụ lập trình cơ bản C #
4. Hướng dẫn C
5. Kỹ thuật sản xuất / Quy trình II Câu hỏi và trả lời
6. Câu hỏi và trả lời về quản lý năng lượng & môi trường
7. Kỹ thuật sản xuất / Quy trình Tôi hỏi và trả lời
8. Câu hỏi và trả lời về tổ chức và kiến trúc máy tính
9. SAN - Câu hỏi và trả lời về Mạng lưu trữ
10. C Questions and Answers
11. Microprocessor Questions & Answers
12. Aerospace Materials and Processes Questions and Answers
13. Advanced Machining Processes Questions and Answers
14. C Programming Examples on Stacks & Queues
15. Embedded System Questions and Answers
16. Unit Processes Questions and Answers
17. C Programming Examples on Bitwise Operations
18. Hazardous Waste Management Questions and Answers
19. Database Management System Questions and Answers
20. Operating System Questions and Answers

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Quản lý bộ nhớ

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào bộ nhớ quản lý bộ nhớ.

1. CPU lấy lệnh từ bộ nhớ theo giá trị của _____
a) bộ đếm chương trình
b) thanh ghi trạng thái
c) thanh ghi lệnh
d) từ trạng thái chương trình
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Bộ đệm bộ nhớ được sử dụng để chứa chênh lệch tốc độ được gọi là _____
a) con trỏ ngăn xếp
b) bộ đệm
c) bộ tích lũy
d) bộ đệm đĩa
Xem câu trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

3. Địa chỉ nào sau đây là địa chỉ do CPU tạo ra?
a) địa chỉ vật lý
b) địa chỉ tuyệt đối

c) địa chỉ logic
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

4. Chạy ánh xạ thời gian từ địa chỉ ảo sang địa chỉ vật lý được thực hiện bởi _____
a) Đơn vị quản lý bộ nhớ
b) CPU
c) PCI
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

5. Kỹ thuật quản lý bộ nhớ trong đó hệ thống lưu trữ và truy xuất dữ liệu từ bộ lưu trữ thứ cấp để sử dụng trong bộ nhớ chính được gọi là gì?
a) phân mảnh
b) phân trang
c) ánh xạ
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Địa chỉ của một bảng trang trong bộ nhớ được chỉ ra bởi _____
a) con trỏ ngăn xếp
b) thanh ghi cơ sở bảng trang
c) thanh ghi trang
d) bộ đếm chương trình
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. Chương trình luôn giao dịch với _____
a) địa chỉ logic
b) địa chỉ tuyệt đối
c) địa chỉ vật lý
d) địa chỉ tương đối
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

8. Bảng trang chứa _____
a) địa chỉ cơ sở của mỗi trang trong bộ nhớ vật lý
b) bù trang
c) kích thước trang
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

9. Nén là gì?
a) kỹ thuật khắc phục sự phân mảnh bên trong
b) kỹ thuật phân trang
c) kỹ thuật khắc phục sự phân mảnh bên ngoài
d) một kỹ thuật khắc phục lỗi nghiêm trọng
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Hệ điều hành duy trì bảng trang cho _____
a) mỗi quy trình
b) mỗi luồng
c) mỗi lệnh
d) mỗi địa chỉ

Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý bộ nhớ - Quá trình hoán đổi - 2

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý bộ nhớ - Phân bổ bộ nhớ - 1

advertisement

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Câu hỏi và trả lời Linux
2. Hướng dẫn C
3. Bậc thầy về ứng dụng máy tính Câu hỏi và trả lời
4. Ví dụ lập trình C về Tìm kiếm và Sắp xếp
5. Cử nhân ứng dụng máy tính Câu hỏi và trả lời
6. Ví dụ lập trình C # trên tệp
7. Chương trình C đơn giản
8. Câu hỏi và trả lời cơ bản về máy tính
9. Mạch và câu hỏi kỹ thuật số
10. Ví dụ lập trình C về ngăn xếp và hàng đợi
11. Câu hỏi và trả lời về tổ chức và kiến trúc máy tính
12. Microprocessor Questions & Answers
13. C Programming Examples on Linked List

14. C# Programming Examples on Networking
15. C Questions and Answers
16. Embedded System Questions and Answers
17. Database Management System Questions and Answers
18. Energy & Environment Management Questions and Answers
19. Hazardous Waste Management Questions and Answers
20. Operating System Questions and Answers

advertisement

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào

tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý bộ nhớ - Phân bổ bộ nhớ - 1

« Trước đó

Tiếp theo »

Bộ câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào Quản lý bộ nhớ - Phân bổ bộ nhớ - 1 Hồi.

1. Bộ nhớ chính chứa được _____
a) hệ điều hành
b) cpu
c) quy trình người dùng

d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Hệ điều hành là gì?
a) trong bộ nhớ thấp
b) trong bộ nhớ cao
c) bộ nhớ thấp hoặc cao (tùy thuộc vào vị trí của vectơ ngắt)
d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

3. Trong cấp phát bộ nhớ liền kề _____
a) mỗi quy trình được chứa trong một phần tiếp giáp duy nhất của bộ nhớ
b) tất cả các quy trình được chứa trong một phần bộ nhớ liền kề
c) không gian bộ nhớ liền kề
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

4. Thanh ghi di chuyển giúp trong _____
a) cung cấp thêm không gian địa chỉ cho các quy trình
b) một không gian địa chỉ khác cho các quy trình
c) để bảo vệ không gian địa chỉ của các quy trình
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

5. Với các thanh ghi di dời và giới hạn, mỗi địa chỉ logic phải là ___ thanh ghi giới hạn.
a) nhỏ hơn
b) bằng
c) lớn hơn
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Hệ điều hành và các quy trình khác được bảo vệ khỏi bị sửa đổi bởi một quy trình đã chạy vì _____
a) chúng ở các không gian bộ nhớ khác nhau
b) chúng ở các địa chỉ logic khác nhau
c) chúng có thuật toán bảo vệ
d) mọi địa chỉ được tạo bởi CPU đang được kiểm tra đối với các thanh ghi di dời và giới hạn
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

7. Mã hệ điều hành nhất thời là mã mà _____
a) không dễ truy cập
b) đến và đi khi cần
c) luôn ở trong bộ nhớ
d) không bao giờ đi vào không gian bộ nhớ
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

8. Sử dụng mã tạm thời, _____ kích thước của hệ điều hành trong khi thực hiện chương trình.
a) tăng
b) giảm
c) thay đổi
d) duy trì
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

9. Khi bộ nhớ được chia thành nhiều phân vùng có kích thước cố định, mỗi phân vùng có thể chứa _____
a) chính xác một quy trình
b) ít nhất một quy trình
c) nhiều quy trình cùng một lúc
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Trong phân vùng kích thước cố định, mức độ đa chương trình được giới hạn bởi _____
a) số lượng phân vùng
b) mức sử dụng CPU
c) kích thước bộ nhớ
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: a
Giải thích: Không có

11. Phù hợp đầu tiên, phù hợp nhất và phù hợp nhất là các chiến lược để chọn một quy trình _____ a từ hàng đợi để đặt vào bộ nhớ
b) để chạy quy trình tiếp theo
c) lỗ trống từ một tập hợp các lỗ có sẵn
d) tất cả các đề cập
Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

Quảng cáo

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý bộ nhớ

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý bộ nhớ - Phân bổ bộ nhớ - 2

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. VLSI Questions and Answers
2. C Programming Examples on Arrays
3. Manufacturing Engineering / Processes II Questions and Answers
4. DC Machines Questions and Answers
5. Unit Processes Questions and Answers
6. C++ Programming Examples on STL
7. Java Programming Examples on Data-Structures
8. Home
9. C# Programming Examples on Data Structures
10. Advanced Machining Processes Questions and Answers
11. Computer Organization & Architecture Questions and Answers
12. C Programming Examples on Linked List
13. Embedded System Questions and Answers
14. C Programming Examples on Data-Structures
15. Database Management System Questions and Answers
16. Energy & Environment Management Questions and Answers
17. Python Programming Examples on Stacks & Queues

18. **Hazardous Waste Management Questions and Answers**

19. **C Programming Examples on Stacks & Queues**

20. **Operating System Questions and Answers**

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý bộ nhớ - Phân bổ bộ nhớ - 2

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp kiểm tra Hệ điều hành này tập trung vào Phân bổ bộ nhớ trong - 2 -.

1. Trong phân mảnh nội bộ, bộ nhớ nằm trong phân vùng và _____
a) đang được sử dụng
b) không được sử dụng
c) luôn được sử dụng

d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Một giải pháp cho vấn đề phân mảnh bên ngoài là _____
a) nén
b) không gian bộ nhớ lớn hơn
c) không gian bộ nhớ nhỏ hơn
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

3. Một giải pháp khác cho vấn đề phân mảnh bên ngoài là để _____
a) cho phép không gian địa chỉ lôgic của một quá trình không liên tục
b) cho phép các quy trình nhỏ hơn được cấp phát bộ nhớ cuối cùng
c) cho phép các quy trình lớn hơn được cấp phát bộ nhớ vào cuối
d) tất cả các câu trả lời được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

4. Nếu di chuyển là tĩnh và được thực hiện tại thời điểm lắp ráp hoặc tải, việc nén _____
a) không thể được thực hiện
b) phải được thực hiện
c) không được thực hiện
d) có thể được thực hiện
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

5. Nhược điểm của việc di chuyển tất cả quá trình sang một đầu của bộ nhớ và tất cả các lỗ sang hướng khác, tạo ra một lỗ lớn của bộ nhớ khả dụng là _____
a) chi phí phát sinh
b) bộ nhớ được sử dụng
c) CPU được sử dụng
d) tất cả đề cập
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. _____ nói chung là nhanh hơn so với _____ và _____
a) phù hợp đầu tiên, phù hợp nhất, phù hợp tồi tệ nhất
b) tốt nhất phù hợp, phù hợp đầu tiên, tồi tệ nhất phù hợp
c) phù hợp tồi tệ nhất, tốt nhất phù hợp, đầu tiên phù hợp
d) không có đề cập
Xem trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

7. Sự phân mảnh bên ngoài tồn tại khi nào?
a) đủ tổng bộ nhớ tồn tại để đáp ứng yêu cầu nhưng không liền kề
b) tổng bộ nhớ không đủ để đáp ứng yêu cầu
c) yêu cầu không thể được thỏa mãn ngay cả khi tổng bộ nhớ còn trống
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

8. Sự phân mảnh bên ngoài sẽ không xảy ra khi nào?
a) sử dụng phù hợp đầu tiên
b) sử dụng phù hợp nhất
c) sử dụng phù hợp tồi tệ nhất
d) cho dù sử dụng thuật toán nào, nó sẽ luôn xảy ra
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

9. Đôi khi, chi phí theo dõi lỗ có thể là _____
a) lớn hơn bộ nhớ
b) lớn hơn lỗ đó
c) rất nhỏ
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Khi bộ nhớ được phân bổ cho một quá trình lớn hơn một chút so với quy trình, thì _____
a) xảy ra sự phân mảnh bên trong
b) xảy ra sự phân mảnh bên ngoài
c) cả sự phân mảnh bên trong và bên ngoài xảy ra
d) không xảy ra sự phân mảnh bên trong và bên ngoài

Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành để kiểm tra, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành .

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý bộ nhớ - Phân bổ bộ nhớ - 1

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý bộ nhớ - Phân trang - 1

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Ví dụ lập trình Java trên Java.Lang
2. Câu hỏi và trả lời của máy DC
3. Câu hỏi và trả lời hệ thống nhúng
4. Câu hỏi và trả lời hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu
5. Câu hỏi và trả lời về quản lý năng lượng & môi trường
6. Câu hỏi và trả lời về quản lý chất thải nguy hại
7. Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành
8. Câu hỏi và trả lời hệ điều hành - Lợi ích lập lịch CPU
9. Bộ nhớ được phân bổ ở đâu trong khi phân bổ bộ nhớ động trong lập trình C
10. Câu hỏi và trả lời cơ bản về máy tính - Bộ nhớ ảo
11. Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bộ nhớ ảo - Thuật toán thay thế trang - 1

12. Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bộ nhớ ảo - Thuật toán thay thế trang - 2
13. Operating System Questions & Answers – Virtual Memory – Thrashing
14. Computer Fundamentals Questions and Answers – Memory Management
15. Operating System Questions & Answers – Virtual Memory – Demand Paging
16. Operating System Questions & Answers – Virtual Memory
17. Operating System Questions and Answers – Memory Management – Segmentation
18. Operating System Questions and Answers – Memory Management – Swapping Processes – 1
19. Operating System Questions & Answers – File System Implementation – Allocation Methods – 3
20. Operating System Questions and Answers – Memory Management – Swapping Processes – 2

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý bộ nhớ - Phân trang - 1

« Trước đó

Tiếp theo »

Bộ câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào nhóm Paging - 1 -.

1. Bộ nhớ vật lý được chia thành các khối có kích thước cố định được gọi là ____
a) khung
b) trang
c) cửa hàng sao lưu

d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Bộ nhớ logic được chia thành các khối có cùng kích thước được gọi là _____
a) khung
b) trang
c) cửa hàng sao lưu
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

3. Mỗi địa chỉ do CPU tạo ra được chia thành hai phần. Chúng là _____
a) bit khung & số trang
b) số trang & offset trang
c) offset trang & bit khung
d) offset khung & offset trang

Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

4. _____ được sử dụng làm chỉ mục trong bảng trang.
a) bit khung
b) số trang
c) offset trang
d) offset khung

Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

5. Bảng _____ chứa địa chỉ cơ sở của mỗi trang trong bộ nhớ vật lý.
a) tiến trình
b) bộ nhớ
c) trang
d) khung

Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Kích thước của một trang thường là _____
a) đa dạng
b) sức mạnh của 2
c) sức mạnh của 4
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. Nếu kích thước của không gian địa chỉ lô-gic là 2 với sức mạnh của m và kích thước trang là 2 với sức mạnh của n đơn vị địa chỉ, thì các bit _ thứ tự cao của một địa chỉ lôgic chỉ định số trang và ____ thấp thứ tự bit chỉ định bù trang.
a) m, n
b) n, m
c) m - n, m
d) m - n, n
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

8. Với phân trang, không có phân đoạn ____.
a) nội bộ
b) bên ngoài
c) một trong hai loại
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

9. Hệ điều hành duy trì bảng _____ theo dõi số lượng khung đã được phân bổ, có bao nhiêu khung hình và bao nhiêu khung có sẵn.
a) trang
b) ánh xạ
c) khung
d) bộ nhớ
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Phân trang làm tăng thời gian ___.
a) chờ đợi
b) thực hiện
c) bối cảnh - chuyển đổi
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

11. Các bảng trang nhỏ hơn được triển khai dưới dạng một tập hợp ___
a) hàng đợi
b) ngăn xếp
c) bộ đếm
d) thanh ghi
Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

12. Các thanh ghi bảng trang nên được xây dựng với _____
a) logic tốc độ rất thấp
b) logic tốc độ rất cao
c) một không gian bộ nhớ lớn

d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

13. Đối với các bảng trang lớn hơn, chúng được giữ trong bộ nhớ chính và một _____ trỏ đến bảng trang.
a) thanh ghi cơ sở bảng trang
b) con trỏ cơ sở bảng trang
c) con trỏ thanh ghi bảng trang
d) cơ sở bảng trang
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

14. Đối với mỗi quy trình, có một _____
a) bảng trang
b) bản sao của bảng trang
c) con trỏ đến bảng trang
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

15. Thời gian truy cập bộ nhớ thông qua PTBR là _____
a) được kéo dài theo hệ số 3
b) được kéo dài bởi hệ số 2
c) bị chậm lại bởi hệ số 3
d) bị chậm lại bởi hệ số 2
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý bộ nhớ - Phân bổ bộ nhớ - 2

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý bộ nhớ - Phân trang - 2

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Các ví dụ lập trình Java về cấu trúc dữ liệu
2. Object Oriented Programming Questions and Answers
3. Structural Analysis Questions and Answers
4. Aircraft Maintenance Questions and Answers
5. Linear Integrated Circuits Questions and Answers
6. Power Electronics Questions and Answers
7. C++ Programming Examples on STL
8. Java Programming Examples on Collections
9. DC Machines Questions and Answers

10. C Programming Examples on Linked List
11. Electrical Machines Questions and Answers
12. Database Management System Questions and Answers
13. Hazardous Waste Management Questions and Answers
14. Computer Organization & Architecture Questions and Answers
15. Python Programming Examples on Stacks & Queues
16. Microprocessor Questions & Answers
17. Energy & Environment Management Questions and Answers
18. Embedded System Questions and Answers
19. C Programming Examples on Stacks & Queues
20. Operating System Questions and Answers

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý bộ nhớ - Phân trang - 2

« Trước đó

Tiếp theo »

Bộ bài kiểm tra hệ điều hành này tập trung vào nhóm Paging - 2.

1. Mỗi mục trong bộ đệm tìm dịch (TLB) bao gồm _____
a) khóa
b) giá trị
c) giá trị bit

d) hằng số

Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Nếu không tìm thấy số trang trong TLB, thì số đó được gọi là _____
a) TLB bỏ lỡ
b) Lỗi bộ đệm
c) TLB nhấn
d) Tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

3. Một _____ xác định duy nhất các quy trình và được sử dụng để cung cấp bảo vệ không gian địa chỉ cho quy trình đó.
a) công cụ định vị không gian địa chỉ
b) định danh không gian địa chỉ
c) định danh quy trình địa chỉ
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

4. Tỷ lệ phần trăm số lần tìm thấy số trang trong TLB được gọi là _____
a) tỷ lệ bỏ lỡ
b) tỷ lệ trúng
c) bỏ lỡ phần trăm
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

5. Bảo vệ bộ nhớ trong môi trường phân trang được thực hiện bằng _____
a) thuật toán bảo vệ với mỗi trang
b) quyền truy cập bị hạn chế đối với người dùng
c) hạn chế về khả năng hiển thị của trang
d) bit bảo vệ với mỗi trang
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Khi bit hợp lệ - không hợp lệ được đặt thành hợp lệ, điều đó có nghĩa là trang được liên kết _____
a) nằm trong TLB
b) có dữ liệu trong đó
c) nằm trong không gian địa chỉ lôgic của quy trình
d) là không gian địa chỉ vật lý của hệ thống
Xem Câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

7. Địa chỉ bất hợp pháp bị mắc kẹt bằng cách sử dụng bit ___.
a) lỗi
b) bảo vệ
c) hợp lệ - không hợp lệ
d) truy cập
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

8. Khi có một không gian địa chỉ lôgic lớn, cách phân trang tốt nhất sẽ là _____
a) không vào trang
b) thuật toán phân trang hai cấp
c) chính bảng trang
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

9. Trong bộ nhớ phân trang, tỷ lệ nhấn trang là 0,35. Yêu cầu để truy cập một trang trong bộ nhớ thứ cấp bằng 100 ns. Thời gian cần thiết để truy cập một trang trong bộ nhớ chính là 10 ns. Thời gian trung bình cần thiết để truy cập một trang là?
a) 3.0 ns
b) 68.0 ns
c) 68.5 ns
d) 78.5 ns
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Để có được việc sử dụng bộ nhớ tốt hơn, tải động được sử dụng. Với tải động, một thường trình không được tải cho đến khi nó được gọi. Để thực hiện tải động động _____
a) cần có hỗ trợ đặc biệt từ phần cứng
b) hỗ trợ đặc biệt từ hệ điều hành là cần thiết
c) hỗ trợ đặc biệt từ cả phần cứng và hệ điều hành là cần thiết
d) các chương trình người dùng có thể thực hiện tải động mà không cần bất kỳ hỗ trợ đặc biệt nào từ phần cứng hoặc vận hành Hệ thống
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

11. Trong các hệ thống bộ nhớ phân trang, nếu kích thước trang được tăng lên, thì sự phân mảnh bên trong nói chung là _____
a) trở nên ít hơn
b) trở nên nhiều hơn
c) không đổi
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành cho Câu đố, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành .

Quảng cáo

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý bộ nhớ - Phân trang - 1

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý bộ nhớ - Phân đoạn

advertisement

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Câu hỏi và trả lời thiết kế máy bay
2. Mạch và câu hỏi kỹ thuật số
3. Các ví dụ lập trình Java về kế thừa
4. C Câu hỏi và trả lời
5. Câu hỏi và trả lời về truyền thông không dây & di động
6. Câu hỏi và câu trả lời về ổ điện
7. Ví dụ lập trình C # trên mạng
8. Ví dụ lập trình C trên Danh sách liên kết
9. Ví dụ lập trình Java trên Java.Lang
10. Hướng dẫn C
11. Ví dụ lập trình Java trên các lớp
12. Câu hỏi và trả lời Javascript
13. Câu hỏi và trả lời về quản lý chất thải nguy hại
14. Câu hỏi và trả lời về tổ chức và kiến trúc máy tính

15. **Câu hỏi và trả lời hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu**
16. **Ví dụ lập trình C về ngăn xếp và hàng đợi**
17. **Câu hỏi và trả lời về quản lý năng lượng & môi trường**
18. **Câu hỏi và trả lời của bộ vi xử lý**
19. **Câu hỏi và trả lời hệ thống nhúng**
20. **Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành**

advertisement

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập

trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý bộ nhớ - Phân đoạn

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp hơn 1000 MCQ của Hệ điều hành này tập trung vào Quản lý bộ nhớ - Phân đoạn

1. Trong phân đoạn, mỗi địa chỉ được chỉ định bởi _____
a) số phân khúc & phần bù
b) phần bù & giá trị
c) giá trị & số phân đoạn
d) khóa & giá trị

Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Khi phân trang, người dùng chỉ cung cấp _____ được phân vùng bởi phần cứng thành _____ và _____
a) một địa chỉ, số trang, offset
b) một offset, số trang, địa chỉ
c) số trang, offset, địa chỉ
d) đề cập
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

3. Mỗi mục trong bảng phân đoạn có một _____
a) cơ sở phân khúc
b) đỉnh phân khúc

c) giá trị phân khúc
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

4. Cơ sở phân đoạn chứa _____
a) địa chỉ lôgic bắt đầu của quá trình
b) bắt đầu địa chỉ vật lý của phân đoạn trong bộ nhớ
c) độ dài phân đoạn
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

5. Giới hạn phân đoạn chứa _____
a) địa chỉ lôgic bắt đầu của quá trình
b) bắt đầu địa chỉ vật lý của phân đoạn trong bộ nhớ
c) độ dài phân đoạn
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Độ lệch 'd' của địa chỉ logic phải là _____
a) lớn hơn giới hạn phân đoạn
b) giữa 0 và giới hạn phân đoạn
c) giữa 0 và số phân đoạn
d) lớn hơn số phân đoạn
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. Nếu phần bù là hợp pháp _____
a) nó được sử dụng làm địa chỉ bộ nhớ vật lý
b) nó được trừ khỏi cơ sở phân đoạn để tạo địa chỉ bộ nhớ vật lý
c) nó được thêm vào cơ sở phân đoạn để tạo địa chỉ bộ nhớ vật lý
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

8. Khi các mục trong bảng phân đoạn của hai quy trình khác nhau trỏ đến cùng một vị trí thực tế _____
a) các phân đoạn không hợp lệ
b) các quy trình bị chặn
c) các phân đoạn được chia sẻ
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

9. Bit bảo vệ là 0/1 dựa trên _____
a) chỉ viết
b) chỉ đọc
c) đọc - ghi
d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Nếu có 32 phân đoạn, mỗi phân đoạn có kích thước 1Kb, thì địa chỉ lôgic nên có _____
a) 13 bit
b) 14 bit
c) 15 bit
d) 16 bit
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Để chỉ định một phân đoạn cụ thể, cần 5 bit. Để chọn một byte cụ thể sau khi chọn một trang, cần thêm 10 bit. Do đó cần 15 bit.

11. Xem xét một máy tính có bộ nhớ chính 8 Mbyte và bộ nhớ cache 128K. Kích thước khối bộ đệm là 4 K. Nó sử dụng sơ đồ ánh xạ trực tiếp để quản lý bộ đệm. Có bao nhiêu khối bộ nhớ chính khác nhau có thể ánh xạ lên một khối bộ đệm vật lý nhất định?
a) 2048
b) 256
c) 64
d) 8
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

12. Bảng trang nhiều cấp được ưu tiên so với bảng trang đơn cấp để dịch địa chỉ ảo sang địa chỉ vật lý vì _____
a) nó giảm thời gian truy cập bộ nhớ để đọc hoặc ghi vị trí bộ nhớ
b) giúp giảm kích thước trang bảng cần thiết để thực hiện không gian địa chỉ ảo của một quy trình
c) nó được yêu cầu bởi bộ đệm tìm dịch
d) nó giúp giảm số lượng lỗi trang trong thuật toán thay thế trang
Xem câu trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Quảng cáo

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý bộ nhớ - Phân trang - 2

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Hệ thống I / O - Giao diện I / O của ứng dụng - 1

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Câu hỏi và trả lời lập trình hướng đối tượng
2. Ví dụ lập trình C trên Danh sách liên kết
3. Ví dụ lập trình Java trên Java.Lang
4. Câu hỏi và trả lời HTML
5. Thiết bị và mạch điện tử Câu hỏi và trả lời
6. Ví dụ lập trình C # trên mạng
7. Câu hỏi và trả lời MATLAB
8. C Câu hỏi và trả lời
9. Hướng dẫn C

10. **Câu hỏi và trả lời Javascript**
11. **Câu hỏi và trả lời cơ bản về máy tính**
12. **Câu hỏi và trả lời của máy DC**
13. **Ví dụ lập trình C về hoạt động của Bitwise**
14. **Câu hỏi và trả lời về máy điện**
15. **Câu hỏi và trả lời về quản lý năng lượng & môi trường**
16. **Câu hỏi và trả lời về tổ chức và kiến trúc máy tính**
17. **Câu hỏi và trả lời về quản lý chất thải nguy hại**
18. **Câu hỏi và trả lời hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu**
19. **Câu hỏi và trả lời hệ thống nhúng**
20. **Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành**

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Hệ thống con I / O

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào hệ thống con I / O của hệ thống phụ.

1. Phần cứng I / O chứa _____
a) Bus
b) Bộ điều khiển
c) Cổng I / O và các thanh ghi của nó
d) Tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Thanh ghi nhập dữ liệu của cổng I / O là _____
a) Đọc theo máy chủ để nhận đầu vào
b) Đọc bởi bộ điều khiển để nhận đầu vào
c) Được viết bởi máy chủ để gửi đầu ra
d) Được viết bởi máy chủ để bắt đầu một lệnh
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

3. Máy chủ lưu trữ bit bit khi có sẵn lệnh để bộ điều khiển thực thi.
a) viết
b) trạng thái

c) sẵn sàng lệnh
d) điều khiển
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

4. Khi phần cứng được truy cập bằng cách đọc và ghi vào các vị trí bộ nhớ cụ thể, thì nó được gọi là _____
a) I / O được ánh xạ cổng
b) I / O được ánh xạ bộ điều khiển
I / O
d đề cập
Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Nó được gọi là I / O được ánh xạ bộ nhớ.

5. Trình điều khiển thiết bị được triển khai để giao diện _____
a) thiết bị ký tự
b) thiết bị chặn
c) thiết bị mạng
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Phần cứng nào kích hoạt một số hoạt động sau khi được lập trình nhất định?
a) bộ định thời khoảng thời gian lập trình
b) bộ hẹn giờ ngắt
c) bộ hẹn giờ lập trình
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

7. Bảng trạng thái thiết bị chứa _____
a) mỗi loại thiết bị I / O
b) mỗi địa chỉ thiết bị I / O
c) mỗi trạng thái thiết bị I / O
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

8. Bộ đệm nào giữ đầu ra cho một thiết bị?
a) spool
b) đầu ra
c) trạng thái
d) ma thuật
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

9. Một trong những điều sau đây kết nối thiết bị băng thông cao tốc độ cao với hệ thống con bộ nhớ và CPU.
a) Bus mở rộng
b) Bus PCI
c) Bus SCSI
d) Không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Một quy trình được chuyển sang hàng đợi khi yêu cầu I / O được thực hiện với _____
a) I / O không chặn
b) chặn I / O
c) I / O không đồng bộ Xem I / O
đồng bộ

Xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Triển khai hệ thống tệp - Hệ thống tệp mạng - 2

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Lập lịch đĩa - 1

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Ví dụ lập trình C mà không sử dụng đệ quy
2. Ví dụ lập trình C
3. Trang Chủ
4. Ví dụ lập trình C về cấu trúc dữ liệu
5. Chương trình C đơn giản
6. Ví dụ lập trình Java về xử lý tệp
7. Ví dụ lập trình Python trên danh sách liên kết
8. Các ví dụ lập trình Java trên các lớp tiện ích
9. Câu hỏi và trả lời hệ thống nhúng
10. Ví dụ lập trình C ++ trên STL
11. Câu hỏi và trả lời Unix
12. Câu hỏi và trả lời của bộ vi xử lý
13. Hướng dẫn về lệnh Linux với các ví dụ và giải thích

14. **Ví dụ lập trình Java**
15. **Ví dụ lập trình C # về chủ đề**
16. **Ví dụ lập trình Python trên ngăn xếp và hàng đợi**
17. **Ví dụ lập trình C trên Danh sách liên kết**
18. **Câu hỏi và trả lời Linux**
19. **Ví dụ lập trình C về ngăn xếp và hàng đợi**
20. **Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành**

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào

tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Lập lịch đĩa - 1

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào Lập lịch đĩa trên đĩa - 1 đường.

1. Trong thông tin ___ được ghi lại từ tính trên đĩa.
a) đĩa từ
b) đĩa điện
c) cụm
d) xi lanh

Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Các đầu của đĩa từ được gắn vào một _____ di chuyển tất cả các đầu dưới dạng một đơn vị.
a) trục chính
b) cánh tay đĩa
c) theo dõi
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

3. Tập hợp các rãnh ở một vị trí cánh tay tạo nên một _____
a) đĩa từ
b) đĩa điện

c) cụm
d) hình trụ
Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

4. Thời gian để di chuyển cánh tay đĩa đến xylanh mong muốn được gọi là _____
a) thời gian định vị
b) thời gian truy cập ngẫu nhiên
c) thời gian tìm kiếm
d) độ trễ quay
Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

5. Thời gian để khu vực mong muốn quay vào đầu đĩa được gọi là _____
a) thời gian định vị
b) thời gian truy cập ngẫu nhiên
c) thời gian tìm kiếm
d) độ trễ quay
Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Khi đầu làm hỏng bề mặt từ tính, nó được gọi là _____
a) sự cố đĩa
b) sự cố đầu
c) thiệt hại từ tính
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. Đĩa mềm được thiết kế để xoay _____ so với ổ đĩa cứng.
a) nhanh hơn
b) chậm hơn
c) ở cùng tốc độ
d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

8. Bộ điều khiển máy chủ là gì?
a) bộ điều khiển được xây dựng ở cuối mỗi đĩa
b) bộ điều khiển ở cuối máy tính của bus
c) tất cả các điều được đề cập
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

9. Bộ điều khiển _____ gửi lệnh được đặt vào nó, thông qua các tin nhắn đến bộ điều khiển _____.
a) máy chủ, máy chủ
b) đĩa, đĩa
c) máy chủ, đĩa
d) đĩa, máy chủ
Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Băng thông đĩa là gì?
a) tổng số byte được truyền
b) tổng thời gian giữa yêu cầu dịch vụ đầu tiên và hoàn thành trong lần chuyển cuối cùng
c) tổng số byte được truyền chia cho tổng thời gian giữa yêu cầu đầu tiên cho dịch vụ và hoàn thành vào lần cuối chuyển
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Hệ thống con I / O

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Lập lịch đĩa - 2

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Ví dụ lập trình C
2. Câu hỏi và trả lời của RDBMS
3. Ví dụ lập trình Java trên các bộ sưu tập
4. Thiết kế câu hỏi và trả lời về máy điện
5. Ví dụ lập trình C ++ về cấu trúc dữ liệu
6. Các ví dụ lập trình Java về cấu trúc dữ liệu
7. Câu hỏi và trả lời về máy điện
8. Ví dụ lập trình C ++ trên STL
9. Ví dụ lập trình C # về cấu trúc dữ liệu
10. Ví dụ lập trình C về cấu trúc dữ liệu
11. Câu hỏi và trả lời cơ bản về máy tính
12. Ví dụ lập trình C # khi chơi game
13. Ví dụ lập trình C về ngăn xếp và hàng đợi

14. **Ví dụ lập trình Python trên ngăn xếp và hàng đợi**
15. **Trang Chủ**
16. **Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành**
17. **Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Quản lý không gian hoán đổi**
18. **Chương trình C # để liệt kê ổ đĩa**
19. **Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Phương thức truy cập giao diện hệ thống tệp - 2**
20. **Câu hỏi và câu trả lời về tuabin hơi và khí - Căng đĩa và buộc chặt lưỡi**

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào

tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Lập lịch đĩa - 2

« Trước đó

Tiếp theo »

Bộ bài kiểm tra trực tuyến của Hệ điều hành này tập trung vào Lập kế hoạch đĩa của đĩa - 2.

1. Bất cứ khi nào một quá trình cần I / O đến hoặc từ đĩa, nó sẽ phát ra một
cuộc gọi hệ thống tới ____ a) tới CPU
b) gọi hệ điều hành
c) một thủ tục đặc biệt
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Nếu một quá trình cần I / O đến hoặc từ một đĩa, và nếu ổ đĩa hoặc bộ điều khiển đang bận thì thì _____
a) yêu cầu sẽ được đặt trong hàng đợi các yêu cầu đang chờ xử lý cho ổ đĩa đó
b) yêu cầu sẽ không được xử lý và sẽ bị bỏ qua hoàn toàn
c) yêu cầu sẽ không được đặt
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

3. Xem xét một hàng đợi đĩa với các yêu cầu I / O để chặn trên các hình trụ.
98 183 37 122 14 124 65 67
Xem xét lập lịch FCFS (lần đầu tiên được phục vụ trước), tổng số chuyển động của đầu là, nếu đầu đĩa ban đầu là 53 là?

a) 600
b) 620
c) 630
d) 640

Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

4. Xem xét một hàng đợi đĩa với các yêu cầu I / O để chặn trên các hình trụ.
98 183 37 122 14 124 65 67
Xem xét lập lịch SSTF (thời gian tìm kiếm ngắn nhất trước tiên), tổng số chuyển động của đầu là, nếu đầu đĩa ban đầu là 53 là?
a) 224
b) 236
c) 245
d) 240

Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

5. Truy cập ngẫu nhiên trong băng từ là _____ so với đĩa từ.
a) nhanh
b) rất nhanh
c) chậm
d) rất chậm

Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Ổ đĩa băng từ có thể ghi dữ liệu với tốc độ ổ đĩa ____.
a) nhỏ hơn nhiều so với
b) so với
c) nhanh hơn nhiều so với
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. Trên phương tiện sử dụng vận tốc tuyến tính không đổi (CLV), thì _____ là đồng nhất.
a) mật độ bit trên đĩa
b) mật độ bit trên mỗi khu vực
c) mật độ bit trên mỗi rãnh
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Một bản nhạc càng xa trung tâm của đĩa.

8. Thuật toán SSTF, như SJF _____ của một số yêu cầu.
a) có thể gây đói
b) sẽ gây đói
c) không gây đói
d) gây lão hóa
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

9. Trong thuật toán _____, nhánh đĩa bắt đầu ở một đầu của đĩa và di chuyển về đầu kia, phục vụ các yêu cầu cho đến đầu kia của đĩa. Ở đầu kia, hướng ngược lại và phục vụ tiếp tục.
a) XEM
B) SCAN
c) C-SCAN
d) C-LOOK
Xem câu trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Trong thuật toán _____, đầu đĩa di chuyển từ đầu này sang đầu kia, phục vụ các yêu cầu trên đường đi. Khi đầu đến đầu kia, nó lập tức quay trở lại đầu đĩa mà không phục vụ bất kỳ yêu cầu nào trong chuyến trở về.
a) XEM
B) SCAN
c) C-SCAN
d) C-LOOK
Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

11. Trong thuật toán _____, nhánh đĩa đi xa nhất là yêu cầu cuối cùng theo từng hướng, sau đó đảo ngược hướng ngay lập tức mà không đi đến cuối đĩa.
a) XEM
B) SCAN
c) C-SCAN
d) C-LOOK
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành cho Câu đố trực tuyến, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành .

Quảng cáo

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Lập lịch đĩa - 1

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Quản lý đĩa

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Câu hỏi và trả lời cơ bản về kỹ thuật điện
2. Ví dụ lập trình C ++ về các vấn đề & thuật toán đồ thị cứng
3. Ví dụ lập trình C trên Danh sách liên kết
4. Ví dụ lập trình C
5. Ví dụ lập trình Python trên danh sách liên kết
6. Các ví dụ lập trình Java về các vấn đề và thuật toán đồ thị cứng
7. Ví dụ lập trình C về các vấn đề và thuật toán đồ thị cứng
8. Câu hỏi và trả lời của IOT
9. Ví dụ lập trình C ++ về cấu trúc dữ liệu
10. Câu hỏi và trả lời lý thuyết điện từ
11. C++ Programming Examples on STL
12. C Programming Examples on Data-Structures

13. Electrical Machines Questions and Answers
14. C Programming Examples on Stacks & Queues
15. Java Programming Examples on Data-Structures
16. Java Algorithms, Problems & Programming Examples
17. Embedded System Questions and Answers
18. Python Programming Examples on Stacks & Queues
19. C++ Algorithms, Problems & Programming Examples
20. Operating System Questions and Answers

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux

Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Quản lý đĩa

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào Quản lý đĩa cứng.

1. Quá trình phân chia đĩa thành các lĩnh vực mà bộ điều khiển đĩa có thể đọc và ghi, trước khi đĩa có thể lưu trữ dữ liệu được gọi là _____

a) phân vùng
b) trao đổi không gian tạo
c) định dạng cấp thấp
d) không có Chế độ xem được đề cập

Câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Cấu trúc dữ liệu cho một khu vực thường chứa _____
a) tiêu đề
b) vùng dữ liệu
c) đoạn giới thiệu
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

3. Tiêu đề và đoạn giới thiệu của một khu vực chứa thông tin được sử dụng bởi bộ điều khiển đĩa, chẳng hạn như _____ và _____
a) phần chính & định danh đĩa
b) mã sửa lỗi (ECC) & số ngành

c) số ngành & phần chính
d) định danh đĩa & số ngành
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

4. Hai bước mà hệ điều hành sẽ sử dụng một đĩa để giữ các tệp của nó là _____ và _____
a) phân vùng & định dạng logic
b) trao đổi không gian tạo & lưu trữ bộ đệm
c) định dạng logic & định dạng logic
d) định dạng logic & tạo không gian trao đổi
Xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

5. Chương trình _____ khởi tạo tất cả các khía cạnh của hệ thống, từ các thanh ghi CPU đến bộ điều khiển thiết bị và nội dung của bộ nhớ chính, sau đó khởi động hệ điều hành.
a) chính
b) bộ nạp khởi động
c) bootstrap
d) rom
Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Đối với hầu hết các máy tính, bootstrap được lưu trữ trong _____
a) RAM
b) ROM
c) Bộ nhớ cache
d) Bộ nhớ thứ ba
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

7. Một đĩa có phân vùng khởi động được gọi là _____
a) đĩa khởi động
b) đĩa cuối
c) đĩa khởi động
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

8. Các khu vực bị lỗi trên các đĩa thường được gọi là _____
a) khối tốt
b) khối bị phá hủy
c) khối xấu
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

9. Trong các đĩa SCSI được sử dụng trong các PC cao cấp, bộ điều khiển duy trì một danh sách _____ trên đĩa. Đĩa được khởi tạo trong quá trình định dạng ____ đặt các thành phần dự phòng không hiển thị cho hệ điều hành.
a) khối bị phá hủy, định dạng cấp cao
b) khối xấu, phân vùng
c) khối xấu, định dạng cấp thấp
d) khối bị phá hủy, phân vùng
Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Lược đồ được sử dụng trong câu hỏi trên được gọi là _____ hoặc _____
a) tiết kiệm và chuyển tiếp ngành
b) chuyển tiếp và sử dụng ngành
c) lùi và chuyển tiếp
d) sử dụng ngành & lạc hậu
Xem câu trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

11. Một lỗi không thể phục hồi được gọi là _____
a) lỗi cứng
b) lỗi nghiêm trọng
c) lỗi mềm
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

Quảng cáo

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Lập lịch đĩa - 2

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý không gian hoán đổi

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Ví dụ lập trình Java
2. Câu hỏi và trả lời hệ thống nhúng
3. Ví dụ lập trình C về hoạt động của Bitwise
4. Câu hỏi và trả lời C #
5. Ví dụ lập trình Java trên các lớp
6. Câu hỏi và trả lời về truyền thông kỹ thuật số
7. Câu hỏi và trả lời lập trình Ruby
8. Câu hỏi và câu trả lời của Python
9. Câu hỏi và trả lời về quản lý chất thải nguy hại
10. Câu hỏi và trả lời hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu
11. Câu hỏi và trả lời về quản lý năng lượng & môi trường
12. Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành
13. Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Bộ lưu trữ thứ ba
14. Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý bộ nhớ - Quá trình hoán đổi - 1
15. Operating System Questions and Answers – Memory Management – Memory Allocation – 2
16. Operating System Questions & Answers – Memory Management
17. Operating System Questions and Answers – Memory Management – Paging – 2

18. **Operating System Questions and Answers – Memory Management – Memory Allocation – 1**
19. **Operating System Questions & Answers – File System Implementation – Recovery**
20. **Operating System Questions and Answers – Memory Management – Segmentation**

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Quản lý không gian hoán đổi

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQs) của Hệ điều hành này tập trung vào Quản lý không gian hoán đổi của Swap.

1. Bộ nhớ ảo sử dụng không gian đĩa như một phần mở rộng của _____
a) bộ nhớ thứ cấp
b) bộ nhớ chính
c) bộ nhớ thứ ba
d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Sử dụng không gian hoán đổi đáng kể hiệu năng hệ thống.
a) tăng
b) giảm
c) duy trì
d) không ảnh hưởng đến
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Truy cập đĩa chậm hơn nhiều so với truy cập bộ nhớ.

3. Linux _____ việc sử dụng nhiều không gian hoán đổi.
a) cho phép
b) không cho phép

c) có thể cho phép
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Đặt các không gian hoán đổi này trên các đĩa riêng biệt sẽ giảm các vị trí tải trên hệ thống I / O.

4. Một không gian hoán đổi duy nhất ___ cư trú ở hai nơi.
a) có thể
b) không thể
c) không được
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

5. Nếu không gian hoán đổi chỉ đơn giản là một tệp lớn, trong hệ thống tệp, thì _____ được sử dụng để tạo nó, đặt tên cho nó và phân bổ không gian của nó.
a) các thường trình đặc biệt phải là
b) các thường trình hệ thống tệp bình thường có thể là
c) các thường trình hệ thống tệp bình thường có thể là
d) Trình quản lý lưu trữ không gian hoán đổi là
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

6. Đối với không gian hoán đổi được tạo trong một phân vùng đĩa riêng biệt, nơi không có cấu trúc hệ thống tệp hoặc thư mục nào được đặt, hãy sử dụng để phân bổ và phân bổ các khối.
a) các thường trình đặc biệt phải là
b) các thường trình hệ thống tệp bình thường có thể là
c) các thường trình hệ thống tệp bình thường có thể là
d) Trình quản lý lưu trữ không gian hoán đổi là
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

7. Khi một lượng không gian hoán đổi cố định được tạo trong quá trình phân vùng đĩa, chỉ có thể thêm không gian hoán đổi bằng cách?
I) phân vùng lại đĩa
II) thêm không gian hoán đổi khác ở nơi khác
a) chỉ I
b) chỉ II
c) cả I và II
d) cả I và II
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

8. Trong UNIX, hai nhân cho mỗi tiến trình ____ được sử dụng để theo dõi việc sử dụng không gian hoán đổi.
a) bảng quy trình
b) hoán đổi bản đồ
c) bản đồ bộ nhớ
d) bản đồ phân vùng
Xem câu trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

9. Đó là _____ để đọc lại một trang từ hệ thống tệp hơn là viết nó để hoán đổi không gian và sau đó đọc lại nó từ đó.
a) vô dụng
b) kém hiệu quả

c) hiệu quả hơn
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Quảng cáo

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý đĩa

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Cấu trúc RAID - 1

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. **Ví dụ lập trình C về ngăn xếp và hàng đợi**
2. **Ví dụ lập trình C # về cấu trúc dữ liệu**
3. **Ví dụ lập trình C về hoạt động của Bitwise**
4. **Ví dụ lập trình C về xử lý tệp**
5. **Câu hỏi và trả lời Linux**
6. **Câu hỏi và trả lời về tổ chức và kiến trúc máy tính**

7. Câu hỏi và trả lời hệ thống nhúng
8. Hướng dẫn C
9. C Câu hỏi và trả lời
10. SAN – Storage Area Networks Questions & Answers
11. Microprocessor Questions & Answers
12. Automata Theory Questions and Answers
13. Computer Fundamentals Questions and Answers
14. Energy & Environment Management Questions and Answers
15. RDBMS Questions and Answers
16. Hazardous Waste Management Questions and Answers
17. Home
18. C# Programming Examples on Files
19. Database Management System Questions and Answers
20. Operating System Questions and Answers – Memory Management – Segmentation

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Cấu trúc RAID - 1

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào Cấu trúc RAID - 1 -.

1. RAID cấp 3 hỗ trợ số lượng I / O mỗi giây thấp hơn, bởi vì _____
a) Mỗi đĩa phải tham gia vào mọi yêu cầu I / O
b) Chỉ có một đĩa tham gia vào mỗi yêu cầu I / O
c) Chu kỳ I / O tiêu thụ một nhiều thời gian CPU
d) Tất cả các câu trả lời được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Cấp độ RAID còn được gọi là tổ chức chẵn lẻ khối xen kẽ và sử dụng phân chia cấp độ khối và giữ một khối chẵn lẻ trên một đĩa riêng biệt.
a) 1
b) 2
c) 3
d) 4
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

3. Một vấn đề về hiệu năng với _____ là chi phí tính toán và viết chẵn lẻ.
a) các cấp RAID không dựa trên tính chẵn lẻ
b) các cấp RAID dựa trên tính chẵn lẻ
c) tất cả các cấp RAID
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

4. Trong RAID cấp 4, một khối đọc, truy cập vào _____
a) chỉ một đĩa
b) tất cả các đĩa đồng thời
c) tất cả các đĩa tuần tự
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Các yêu cầu khác được phép xử lý bởi các đĩa khác.

5. Tốc độ I / O tổng thể trong RAID cấp 4 là _____
a) thấp
b) rất thấp
c) cao
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Tất cả các đĩa có thể được đọc song song.

Quảng cáo

6. Một bản ghi của một khối phải truy cập vào _____
a) đĩa mà khối đó được lưu trữ
b) đĩa chẵn lẻ
c) một khối chẵn lẻ
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

7. RAID cấp 5 còn được gọi là _____
a) tổ chức chẵn lẻ xen kẽ bit
b) tổ chức chẵn lẻ xen kẽ
khối c) tổ chức chẵn lẻ phân tán xen kẽ
d) tổ chức ECC kiểu bộ nhớ
Xem câu trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

8. Cấp độ RAID ____ phân phối chẵn lẻ và dữ liệu trong số tất cả các đĩa N + 1 thay vì lưu trữ dữ liệu trong N đĩa và chẵn lẻ trong 1.
a) 3
b) 4
c) 5
d) 6
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

9. Tránh lạm dụng tiềm năng của một đĩa chẵn lẻ trong cấp độ RAID ___
a) 3
b) 4
c) 5
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

10. RAID cấp 0 + 1 được sử dụng bởi vì, RAID cấp 0 cung cấp _____ trong khi RAID cấp 1 cung cấp _____
a) hiệu suất, dự phòng
b) hiệu suất, độ tin cậy
c) dự phòng, hiệu suất
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

11. Nếu một đĩa bị lỗi ở cấp độ RAID thì việc xây dựng lại dữ liệu bị mất là dễ nhất.
a) 1
b) 2
c) 3
d) 4
Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Dữ liệu có thể được sao chép từ một đĩa khác trong cuộc đột kích cấp 1, đối với các cấp độ đột kích khác, tất cả các đĩa khác phải được truy cập.

12. Trong đó hiệu suất và độ tin cậy đều quan trọng, mức RAID ____ được sử dụng.
a) 0
b) 1
c) 2
d) 0 + 1

Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Quản lý không gian hoán đổi

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Cấu trúc RAID - 2

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. **Câu hỏi và trả lời thiết kế máy bay**
2. **Các ví dụ lập trình Java về đa luồng**
3. **Câu hỏi và trả lời của SQL Server**
4. **Mạch và câu hỏi kỹ thuật số**

5. C Thuật toán, Vấn đề & Ví dụ lập trình
6. Bậc thầy về ứng dụng máy tính Câu hỏi và trả lời
7. Các ví dụ lập trình Java về Xử lý ngoại lệ
8. Ví dụ lập trình Java trên các bộ sưu tập
9. Cử nhân ứng dụng máy tính Câu hỏi và trả lời
10. Câu hỏi và trả lời cơ bản về máy tính
11. Ví dụ lập trình C # trên tệp
12. Câu hỏi và trả lời hệ thống nhúng
13. Trang Chủ
14. Câu hỏi và trả lời hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu
15. Trong khoảng
16. Câu hỏi và trả lời của RDBMS
17. Câu hỏi và trả lời về cấu trúc dữ liệu
18. Ví dụ lập trình C # khi chơi game
19. SAN - Câu hỏi và trả lời về Mạng lưu trữ
20. Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập

trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Cấu trúc RAID - 2

« Trước đó

Tiếp theo »

Bộ câu hỏi và trả lời hệ điều hành nâng cao này tập trung vào cấu trúc RAID RAID - 2.

1. Một số lượng lớn các đĩa trong một hệ thống cải thiện tốc độ dữ liệu có thể được đọc hoặc ghi nếu _____
a) các đĩa được vận hành tuần tự
b) các đĩa được vận hành một cách chọn lọc
c) các đĩa được vận hành song song
d) của câu trả lời đã
xem

Quảng cáo

2. RAID là viết tắt của _____
a) Phân bổ dự phòng các đĩa rẻ tiền
b) Mảng dư thừa của các đĩa quan trọng
c) Phân bổ dự phòng các đĩa độc lập
d) Mảng dư thừa của đĩa độc lập
Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

3. Nếu thời gian trung bình đối với một đĩa đơn là 100.000 giờ, thì thời gian trung bình đối với một số đĩa trong một mảng 100 đĩa sẽ là _____

a) 100 giờ
b) 10 ngày
c) 10 giờ
d) 1000 giờ

Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

4. Giải pháp cho vấn đề về độ tin cậy là giới thiệu _____
a) lão hóa
b) lập lịch
c) dự phòng
d) đĩa

Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

5. Kỹ thuật sao chép mọi đĩa được gọi là _____
a) phản chiếu
b) tạo bóng
c) dự phòng
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Thời gian trung bình đối với sự cố của đĩa nhân đôi phụ thuộc vào _____
I) thời gian trung bình đối với sự cố của các đĩa riêng lẻ
II) thời gian trung bình để sửa chữa
a) Chỉ I
b) Chỉ II
c) Cả I và II
d) Cả tôi và II II

Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

7. Cấp độ RAID ____ đề cập đến các mảng đĩa có phân chia theo cấp độ của các khối, nhưng không có bất kỳ sự dư thừa nào.
a) 0
b) 1
c) 2
d) 3

Xem Trả lời

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

8. Cấp độ RAID ___ đề cập đến phản chiếu đĩa.
a) 0
b) 1
c) 2
d) 3

Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

9. Cấp độ RAID ___ còn được gọi là tổ chức chẵn lẻ bit xen kẽ.
a) 0
b) 1
c) 2
d) 3
Xem Trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

10. Một bit chẵn lẻ có thể được sử dụng cho _____
a) phát hiện
b) sửa nhiều lỗi
c) một vài sửa lỗi
d) tất cả các câu trả lời Xem được đề cập

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

11. Cấp độ RAID ___ còn được gọi là tổ chức mã sửa lỗi kiểu bộ nhớ (ECC).
a) 1
b) 2
c) 3
d) 4
Xem Trả lời

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

12. RAID cấp 3 không có _____ như ở cấp RAID 1.
a) hiệu quả
b) đủ dung lượng lưu trữ cho dữ liệu
c) chi phí lưu trữ
d) chi phí tiêu thụ thời gian
Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Có một đĩa nhân bản cho mọi đĩa ở cấp 1.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành Câu hỏi nâng cao trên tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành .

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Cấu trúc RAID - 1

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Bộ lưu trữ thứ ba

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. **Ví dụ lập trình Python trên cây**
2. **Ví dụ lập trình Java**
3. **Ví dụ lập trình cơ bản C #**

4. **Ví dụ lập trình C # trên LINQ**
5. **Câu hỏi và trả lời cơ bản về máy tính**
6. **Ví dụ lập trình C trên Danh sách liên kết**
7. **Ví dụ lập trình C mà không sử dụng đệ quy**
8. **Ví dụ lập trình Python trên danh sách liên kết**
9. **Ví dụ lập trình C # trên tệp**
10. **Ví dụ lập trình C về ma trận**
11. **Câu hỏi và trả lời hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu**
12. **Ví dụ lập trình C sử dụng đệ quy**
13. **Trang Chủ**
14. **Trong khoảng**
15. **Câu hỏi và trả lời của RDBMS**
16. **Câu hỏi và trả lời về cấu trúc dữ liệu**
17. **SAN - Câu hỏi và trả lời về Mạng lưu trữ**
18. **Đăng ký khóa học - 2**
19. **Ví dụ lập trình C # khi chơi game**
20. **Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành**

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào

tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu trữ SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Câu hỏi và trả lời về hệ điều hành - Bộ lưu trữ thứ ba

« Trước đó

Tiếp theo »

Tập hợp các câu hỏi và câu trả lời (MCQ) đa lựa chọn của hệ điều hành này tập trung vào lưu trữ cấp ba lưu trữ.

1. Lưu trữ cấp ba được xây dựng với _____
a) rất nhiều tiền
b) phương tiện không thể điều chỉnh được
c) phương tiện lưu động
d) lưu trữ thứ cấp

Xem Trả lời

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

2. Đĩa mềm là ví dụ về _____
a) lưu trữ chính
b) lưu trữ thứ cấp
c) lưu trữ thứ ba
d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

3. Đĩa quang là gì?
a) lưu trữ chính
b) lưu trữ thứ cấp

c) đĩa di động
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: c
Giải thích: Không có.

4. Đầu từ quang học bay _____ bề mặt đĩa hơn đầu đĩa từ.
a) xa hơn nhiều so với
b) gần hơn với
c) ở cùng khoảng cách với
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

5. Đĩa quang ___ từ tính.
a) sử dụng
b) không sử dụng
c) có thể sử dụng
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

6. Đĩa thay đổi pha được phủ một vật liệu có thể đóng băng vào trạng thái _____ hoặc _____.
a) tinh thể, rắn
b) nước đá, vô định hình
c) tinh thể, chất lỏng
d) tinh thể, vô định hình
Xem câu trả lời

Trả lời: d
Giải thích: Không có.

7. WORM là viết tắt của _____
a) chỉ viết, đọc bắt buộc
b) viết một lần, đọc nhiều lần
c) chỉ viết một lần, đọc nhiều
d) không có câu trả lời nào được xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

8. Một băng giữ dữ liệu ___ hơn hộp mực đĩa quang hoặc từ.
a) ít hơn
b) nhiều hơn
c) ít hơn nhiều
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

9. Truy cập ngẫu nhiên vào băng là ___ một đĩa tìm kiếm.
a) chậm hơn nhiều so với
b) nhanh hơn nhiều so với
c) so với
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

Quảng cáo

10. Một ổ đĩa băng thông thường là ____ một ổ đĩa thông thường.
a) đắt hơn
b) rẻ hơn
c) có cùng chi phí với
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: a
Giải thích: Không có.

11. Diện tích bề mặt của băng là ____ diện tích bề mặt của đĩa.
a) nhỏ hơn nhiều so với
b) lớn hơn nhiều so với
c) bằng
d) không có câu trả lời nào được
xem

Trả lời: b
Giải thích: Không có.

Bộ Giáo dục & Học tập Toàn cầu của Sanfoundry - Hệ điều hành.

Dưới đây là danh sách các sách tham khảo tốt nhất trong hệ điều hành .

Để thực hành tất cả các lĩnh vực của Hệ điều hành, đây là bộ hoàn chỉnh trên 1000 câu hỏi và câu trả lời trắc nghiệm trên Hệ điều hành

.

Quảng cáo

« Trước - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Cấu trúc RAID - 2

» Tiếp theo - Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành - Bảo vệ - Ma trận truy cập

Quảng cáo

Bài Viết Được Đề Xuất:

1. Ví dụ lập trình C # về Toán học
2. Câu hỏi và trả lời của RDBMS
3. Các ví dụ lập trình Java về các hàm toán học
4. Bậc thầy về ứng dụng máy tính Câu hỏi và trả lời
5. Câu hỏi và trả lời lý thuyết Automata
6. Ví dụ lập trình C ++ về cấu trúc dữ liệu
7. Ví dụ lập trình C về các hàm toán học
8. Ví dụ lập trình C ++ trên STL
9. Câu hỏi và trả lời bảo dưỡng máy bay
10. Ví dụ lập trình C
11. Ví dụ lập trình C trên Danh sách liên kết
12. Ví dụ lập trình Python trên danh sách liên kết
13. Ví dụ lập trình C về ngăn xếp và hàng đợi
14. Câu hỏi và trả lời hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu
15. Trong khoảng
16. Ví dụ lập trình C về cấu trúc dữ liệu
17. Ví dụ lập trình Python trên ngăn xếp và hàng đợi

18. **Trang Chủ**

19. **SAN - Câu hỏi và trả lời về Mạng lưu trữ**

20. **Câu hỏi và trả lời của hệ điều hành**

Quảng cáo

Manish Bhojasia , một cựu chiến binh công nghệ với hơn 20 năm @ Cisco & Wipro, là người sáng lập và CTO tại Sanfoundry. Ông là Linux Kernel Developer & SAN Architect và đam mê phát triển năng lực trong các lĩnh vực này. Anh sống ở Bangalore và cung cấp các buổi đào tạo tập trung cho các chuyên gia CNTT về Linux Kernel, Linux Debugging, Trình điều khiển thiết bị Linux, Mạng Linux, Lưu trữ Linux, Lập trình C nâng cao, Công nghệ lưu SAN, Giao thức lưu trữ và giao thức SCSI như iSCSI & Fiber Channel. Luôn kết nối với anh ấy @ LinkedIn

Theo dõi Bản tin và Bài viết của Sanfoundry

Tên*

E-mail*

Theo dõi

© 2011-2020 Sanfoundry. Đã đăng ký Bản quyền.

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 8 May 2021, 10:00 PM
Thời gian thực hiện	1 giờ
Điểm	39,00/45,00
Điểm	**8,67** out of 10,00 (**87**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về overlay?

Chọn câu:

- a. Nó cho phép một tiến trình lớn hơn bộ nhớ có thể chạy
- b. Overlay tải mô-đun theo yêu cầu (khi cần thiết)
- c. Overlay được hỗ trợ trong tất cả các ngôn ngữ lập trình cấp cao ✓
- d. Lập trình viên cần tổ chức chương trình thành các mô-đun

Your answer is correct.

Câu Hỏi 2

Đúng

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Chọn câu:

- a. Sử dụng hành đợi
- b. Hệ điều hành phân tán
- c. sử dụng pipe
- d. Đa chương trình ✓

Câu Hỏi 3

Đúng

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch LOOK là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- b. 50 --> 12 --> 55 --> 69 --> 80 -->103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✓
- c. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196
- d. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

Câu Hỏi 4

Đúng

Phát biểu nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện loại trừ lẫn nhau của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Nó làm cho việc thực hiện của hệ điều hành đơn giản hơn
- b. Nó cố gắng sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả hơn
- c. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ ✓
- d. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 5

Sai

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Chọn câu:

- a. tăng ✗
- b. giảm
- c. vẫn giữ nguyên
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 6

Sai

Mục tiêu ĐÚNG của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Chọn câu:

- a. Nó làm cho việc thực hiện HĐH đơn giản hơn
- b. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ ✗
- c. Nó làm giảm thời gian chờ đợi của các tiến trình được yêu cầu
- d. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 7

Đúng

Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2, S3 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("A"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ wait (S2); print ("B"); signal (S3);}

Tiến trình P3

{ signal (S3); print ("C"); signal (S1);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả ba tiến trình kết thúc thực thi ?

Chọn câu:

- a. CAB ✓
- b. BAC
- c. BCA
- d. ABC

Câu Hỏi 8

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,4). Đâu là thông lượng của hệ thống?

Chọn câu:

- a. 0,35
- b. 0,45 ✗
- c. 0,65
- d. 0,25

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 9

Đúng

Thời gian truy cập hiệu quả là tỷ lệ thuận với

Chọn câu:

- a. Tỷ kệ lỗi trang ✓
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Thời gian truy cập bộ nhớ
- d. Tỷ lệ trúng

Câu Hỏi 10

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Một tham chiếu có dạng (p, d)
- b. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là p * frame_size + d
- c. Cần có bảng trang để ánh xạ địa chỉ logic thành địa chỉ vật lý ✗
- d. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của số trang p

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 11

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ tỷ lệ dựa trên kích thước của các tiến trình. Có hai tiến trình A và B với kích thước tương ứng là 10 và 127 khung. Nếu bộ nhớ có kích thước 64 khung, tính số khung được phân bổ cho A và B? (Số khung được phân bổ cho A và B được viết liền nhau theo thứ tự tương ứng và ngăn cách bởi dấu phẩy. VD: 3,35)

Answer: 5,59 ✓

Câu Hỏi 12

Đúng

Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về các trạng thái của một tiến trình?

Chọn câu:

- a. Các trạng thái hợp lệ là new, ready, running, waiting và terminated
- b. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái waiting
- c. Số lượng trạng thái của một tiến trình là như nhau trong tất cả các hệ điều hành ✓
- d. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái ready

Your answer is correct.

Câu Hỏi 13

Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5
- b. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- c. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P3
- d. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5 ✓

Câu Hỏi 14

Đúng

Một hệ thống sử dụng phương pháp cấp phát bộ nhớ theo tỷ lệ. Có 3 tiến trình trong hệ thống là P1, P2 và P3 với kích thước lần lượt là 138KB, 96KB và 164KB. Giả sử kích thước bộ nhớ là 180KB và kích thước khung là 2KB, hãy tính số lượng khung được phân bổ cho các tiến trình P1, P2, P3? (Số khung của các tiến trình P1, P2, P3 được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,3)

Answer: 31,22,37 ✓

Câu Hỏi 15

Đúng

Đâu không phải là một thực hiện của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Điều kiện ✓
- b. Giải pháp Peterson
- c. Semaphore
- d. Giám sát

Your answer is correct.

Câu Hỏi 16

Đúng

Semaphore dùng để _____

Chọn câu:

- a. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu
- b. quản lý bộ nhớ
- c. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp ✓
- d. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc

Câu Hỏi 17

Đúng

Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất:

Chọn câu:

- a. Round Robin với time quantum nhỏ ✓
- b. SJF cho phép dừng
- c. Thứ tự ưu tiên cho phép dừng
- d. FCFS

Câu Hỏi 18

Đúng

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 236 ✓

Câu Hỏi 19

Đúng

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Chọn câu:

- a. Cơ chế IPC trong các hệ điều hành khác nhau có thể khác nhau
- b. IPC chỉ có thể được sử dụng giữa các tiến trình trong cùng hệ thống ✓
- c. Trong hệ điều hành đơn chương trình có thể KHÔNG cần IPC cục bộ
- d. Ví dụ về cơ chế IPC trong Linux là hàng đợi tin nhắn, semaphore, bộ nhớ dùng chung, ...

Your answer is correct.

Câu Hỏi 20

Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về bộ nhớ kết (associative memory)?

Chọn câu:

- a. Đó là RAM
- b. Đó là bộ đệm được sử dụng trong tiến trình dịch địa chỉ ✓
- c. Đó là bộ đệm hệ thống
- d. Đó là một phần của RAM

Your answer is correct.

Câu Hỏi 21

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25). Tính thời gian chờ trung bình của các tiến trình?

Answer: 15,75 ✗

Câu Hỏi 22

Đúng

Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang kích thước khung là 1KB. Loại dữ liệu của cột khung trong bảng trang là gì?

Chọn câu:

- a. long (64 bit)
- b. double (64 bit)
- c. float (32 bit)
- d. int (32 bit) ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 23

Đúng

Đâu là lý do TỐT NHẤT để chúng ta cần lập lịch trình tiến trình?

Chọn câu:

- a. Vì nhiều lý do như: nhiều tiến trình, sử dụng tài nguyên hệ thống hiệu quả hơn, không để người dùng phải chờ đợi, ... ✓
- b. Vì hệ thống có nhiều tiến trình để chạy và chúng cần được đối xử bình đẳng
- c. Vì hệ thống có nhiều tiến trình để chạy
- d. Vì chúng ta cần sử dụng bộ nhớ hiệu quả hơn

Your answer is correct.

Câu Hỏi 24

Đúng

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Chọn câu:

- a. nạn đói
- b. điều kiện tương tranh ✓
- c. tính nhất quán dữ liệu
- d. quá trình lão hóa

Câu Hỏi 25

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đĩa cứng?

Chọn câu:

- a. Tốc độ truyền (Transfer rate) là tốc độ dữ liệu giữa ổ đĩa và máy tính
- b. Thời gian tìm kiếm (Seek time) là thời gian để di chuyển đầu đọc (head) đến trụ (cylinder) mong muốn
- c. Tốc độ truyền (Transfer rate) là yếu tố quan trọng nhất đối với các thuật toán lập lịch cho ổ đĩa ✓
- d. Độ trễ chuyển động quay của trục (Rotation latency) là thời gian chờ đợi để khu vực (sector) mong muốn đến đầu đọc (head)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 26

Đúng

Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Chọn câu:

- a. Việc tìm không gian cho tập tin mới ✓
- b. Không hiệu quả
- c. Mất nhiều thời gian
- d. Giá thành cao

Câu Hỏi 27

Đúng

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Mã sửa đổi ngăn xếp
- b. Trojan ✓
- c. Trộm nội bộ
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 28

Đúng

Hệ điều hành Linux có

Chọn câu:

- a. Nhân (kernel) monolithic
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Vi nhân (microkernel)
- d. Nhân (kernel) monolithic có modules ✓

Câu Hỏi 29

Đúng

Nếu hệ thống bị sự cố trước khi các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì chúng sẽ được _____

Chọn câu:

- a. lưu và thực hiện lại giao dịch
- b. chuyển vào bộ nhớ trong
- c. huỷ bỏ ✓
- d. lưu

Câu Hỏi 30

Đúng

Windows XP thuộc loại hệ điều hành nào?

Chọn câu:

- a. Đơn chương trình
- b. Mục đích đặc biệt
- c. Đa chương trình ✓
- d. Nhúng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 31

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Chọn câu:

- a. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau
- b. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành ✓
- c. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ
- d. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau

Your answer is correct.

Câu Hỏi 32

Đúng

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Chọn câu:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. Tất cả các nguồn tài nguyên
- c. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết
- d. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền ✓

Câu Hỏi 33

Đúng

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Chọn câu:

- a. 0111100111110000
- b. 0011110011111100 ✓
- c. 1000011000000111
- d. 1100001100001110

Câu Hỏi 34

Đúng

Có 4 tiến trình P1, P2, P3, P4 và 2 kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát		Yêu cầu	
	A	B	A	B
P1	1	3	1	2
P2	4	1	4	3
P3	1	2	1	7
P4	2	0	5	1

A còn 2 đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tài nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Chọn câu:

- a. An toàn
- b. Bế tắc
- c. Được bảo vệ
- d. Không có bế tắc ✓

Câu Hỏi 35

Đúng

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Chọn câu:

- a. LJF (thời gian ngắn nhất trước)
- b. SJF
- c. FCFS ✓
- d. Priority (Thứ tự ưu tiên)

Câu Hỏi 36

Đúng

Đâu không phải là một phương pháp xử lý bế tắc?

Chọn câu:

- a. phòng ngừa bế tắc
- b. bỏ qua bế tắc
- c. dự đoán bế tắc ✓
- d. tránh bế tắc

Your answer is correct.

Câu Hỏi 37

Sai

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về phương pháp xử lý phục hồi bế tắc?

Chọn câu:

- a. Không bao giờ cho phép hệ thống đi vào trạng thái bế tắc
- b. Sử dụng thuật toán phát hiện bế tắc
- c. Khôi phục hệ thống từ bế tắc
- d. Cho phép hệ thống đi vào trạng thái bế tắc ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 38

Đúng

Tập hợp các thao tác để thực thi một nhiệm vụ gọi là _____

Chọn câu:

- a. một tiến trình
- b. mã chương trình
- c. một giao dịch ✓
- d. một chương trình

Câu Hỏi 39

Đúng

Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng _____.

Chọn câu:

- a. Khoá mutex
- b. Cả ba phương án trên đều sai
- c. Khoá mutex và Semaphore nhị phân ✓
- d. Semaphore nhị phân

Câu Hỏi 40

Đúng

Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Yêu cầu (0,2,1,0) của P4 sẽ dẫn hệ thống đến trạng thái nào:

Chọn câu:

- a. Không an toàn ✓
- b. Được bảo vệ
- c. An toàn
- d. Bế tắc

Câu Hỏi 41

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch SRTF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,15). Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phẩy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer: P1,P3,P2,P4,P3 ✓

Câu Hỏi 42

Đúng

Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành:

Chọn câu:

- a. API
- b. Các thư viện
- c. Các hàm hệ thống ✓
- d. Các lệnh assembly

Câu Hỏi 43

Đúng

Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Tấn công từ chối dịch vụ ✓
- b. Tấn công nạn đói
- c. Tấn công giả mạo
- d. Tấn công đọc chậm

Câu Hỏi 44

Đúng

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Mã sửa đổi ngăn xếp
- c. Bom logic ✓
- d. Cửa sập

Câu Hỏi 45 Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1
- b. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5
- c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4 ✓
- d. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2

◀ Bài kiểm tra thứ ba (21h00, thứ bảy 01/05/2021)

Chuyển tới...

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:38 PM
Thời gian thực hiện	38 phút 43 giây
Điểm	42,00/45,00
Điểm	**9,33** out of 10,00 (**93**%)

Câu Hỏi 1

Sai

Khi nào hệ điều hành nên kiểm tra bế tắc ?

Chọn câu:

- a. mỗi khi có yêu cầu sử dụng tài nguyên của tiến trình và theo khoảng thời gian cố định
- b. Tất cả các phương án trên đều sai
- c. theo khoảng thời gian cố định
- d. mỗi khi có yêu cầu sử dụng tài nguyên của tiến trình ✗

Câu Hỏi 2

Đúng

Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác.

Chọn câu:

- a. 2
- b. 1 ✓
- c. 3
- d. 4

Câu Hỏi 3

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Chọn câu:

- a. Bộ nhớ được chia trước thành các phân vùng ✓
- b. Có sự phân mảnh bộ nhớ
- c. Một tiến trình nằm trong vùng nhớ liền kề
- d. Bộ nhớ không được phân chia trước thành các phân vùng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 4

Đúng

Thuật toán First fit và Best fit chịu ảnh hưởng của _____

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên
- b. Hiện tượng phân mảnh trong
- c. Nạn đói
- d. Hiện tượng phân mảnh ngoài ✓

Câu Hỏi 5

Đúng

Trong môi trường đa nhiệm, khi một tiến trình luôn bị từ chối cho phép dùng tài nguyên nó được gọi là:

Chọn câu:

- a. lão hóa
- b. đảo ngược
- c. nạn đói ✓
- d. bế tắc

Câu Hỏi 6

Đúng

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Chọn câu:

- a. 8
- b. 7 ✓
- c. 5
- d. 6

Câu Hỏi 7

Đúng

Chọn mô tả đúng nhất về những gì một máy tính thuần túy (một máy tính không có hệ điều hành) có thể làm

Chọn câu:

- a. Cung cấp các chương trình ứng dụng cho người dùng
- b. CPU có thể thực hiện tính toán số học, phát hiện các thiết bị có sẵn như RAM, đĩa, ... ✓
- c. Cung cấp giao diện người dùng đồ họa
- d. Cung cấp ứng dụng và kết nối mạng cho người dùng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 8

Đúng

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Chọn câu:

- a. sử dụng pipe
- b. Sử dụng hành đợi
- c. Đa chương trình ✓
- d. Hệ điều hành phân tán

Câu Hỏi 9

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Chọn câu:

- a. Trong trường hợp xấu nhất, chúng ta cần truy cập cả TLB và bảng trang trong tiến trình dịch địa chỉ
- b. Kích thước của TLB thường nhỏ (cỡ thường từ 64 đến 1024)
- c. TLB giúp tăng tốc tiến trình dịch địa chỉ
- d. Trong mọi trường hợp, trong tiến trình dịch địa chỉ, chúng ta chỉ cần truy cập TLB ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 10

Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 4 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P5
- b. Thời gian chờ của P3 và thời gian chờ của P5 giống nhau ✓
- c. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5
- d. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

Câu Hỏi 11

Đúng

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ khối và bit chẵn lẻ cho mỗi khối và khối bit chẵn lẻ được lưu trên ổ đĩa riêng.

Chọn câu:

- a. 2
- b. 5
- c. 3
- d. 4 ✓

Câu Hỏi 12

Đúng

Chọn ngôn ngữ mà một CPU có thể hiểu được

Chọn câu:

- a. C
- b. Assembly
- c. Mã nhị phân (0110010110) ✓
- d. C ++

Your answer is correct.

Câu Hỏi 13

Đúng

Đâu là lý do TỐT NHẤT để chúng ta cần lập lịch trình tiến trình?

Chọn câu:

- a. Vì hệ thống có nhiều tiến trình để chạy và chúng cần được đối xử bình đẳng
- b. Vì nhiều lý do như: nhiều tiến trình, sử dụng tài nguyên hệ thống hiệu quả hơn, không để người dùng phải chờ đợi, ... ✓
- c. Vì hệ thống có nhiều tiến trình để chạy
- d. Vì chúng ta cần sử dụng bộ nhớ hiệu quả hơn

Your answer is correct.

Câu Hỏi 14

Đúng

Những điều kiện ĐÚNG của khu vực quan trọng là gì?

Chọn câu:

- a. loại trừ lẫn nhau, bảo vệ, giới hạn sử dụng
- b. loại trừ lẫn nhau, bảo vệ, chờ đợi ràng buộc
- c. loại trừ lẫn nhau, tiến bộ, chờ đợi ràng buộc
- d. loại trừ lẫn nhau, chờ đợi ràng buộc, tiến triển ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 15

Đúng

Trong hệ thống chia sẻ thời gian, thuật toán lập lịch Round Robin:

Chọn câu:

- a. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán SJF
- b. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán FCFS ✓
- c. Sử dụng time quantum rất nhỏ để chuyển thành thuật toán FCFS
- d. Sử dụng time quantum rất nhỏ để tăng hiệu suất thực thi

Câu Hỏi 16

Đúng

Cửa ập trong một chương trình là gì?

Chọn câu:

- a. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này ✓
- b. Lỗ hổng bảo mật trong mạng
- c. Một loại chương trình chống virus
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 17 Đúng

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X:

Tiến trình A

{Int Y;

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

}

X được khởi tạo bằng 5 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu giá trị khác nhau của X có thể sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi?

Chọn câu:

- a. tám
- b. hai
- c. bốn ✓
- d. ba

Câu Hỏi 18

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Chọn câu:

- a. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài
- b. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa ✓
- c. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả
- d. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ nhớ trống lớn hơn kích thước tiến trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 19

Đúng

Mô tả ĐÚNG của thư mục là gì?

Chọn câu:

- a. Một thư mục lưu trữ cả FCB và dữ liệu của tệp
- b. Một thư mục lưu trữ tất cả dữ liệu của các tập tin của nó
- c. Một thư mục là một phân vùng đĩa
- d. Một thư mục thực sự là một tệp lưu trữ một phần (hoặc tất cả) thông tin về các tệp của nó ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 20

Đúng

Mục tiêu TỐT NHẤT của stripping trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Chọn câu:

- a. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed) ✓
- b. Để tăng kích thước tệp
- c. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng
- d. Để tăng dung lượng đĩa

Your answer is correct.

Câu Hỏi 21

Đúng

Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Chọn câu:

- a. Việc tìm không gian cho tập tin mới ✓
- b. Giá thành cao
- c. Không hiệu quả
- d. Mất nhiều thời gian

Câu Hỏi 22

Đúng

Vấn đề khó khăn của bộ lập lịch ngắn hạn khi sử dụng SJF là:

Chọn câu:

- a. Thuật toán sử dụng quá nhiều tài nguyên của hệ thống
- b. Thuật toán rất khó hiểu
- c. Thuật toán không tối ưu về thời gian chờ
- d. Không biết được độ dài của phiên sử dụng CPU tiếp theo của tiến trình ✓

Câu Hỏi 23

Đúng

Đâu không phải là một thực hiện của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Giám sát
- b. Giải pháp Peterson
- c. Điều kiện ✓
- d. Semaphore

Your answer is correct.

Câu Hỏi 24

Đúng

Nguyên tắc nào mà các chương trình, người sử dụng và hệ thống chỉ được cấp đủ quyền để thực hiện nhiệm vụ của chúng?

Chọn câu:

- a. Nguyên tắc của hệ điều hành
- b. Nguyên tắc lập lịch tiến trình
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Nguyên tắc quyền tối thiểu ✓

Câu Hỏi 25

Đúng

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Chọn câu:

- a. Tập các quyền
- b. Tên đối tượng
- c. Tên đối tượng và tập các quyền ✓
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 26

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của P3?

Answer: 4

Câu Hỏi 27

Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có số hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian chờ của P2 gấp đôi thời gian chờ của P3
- b. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5
- c. Thời gian chờ của P5 gấp đôi thời gian chờ của P3 ✓
- d. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

Câu Hỏi 28

Đúng

Điều nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- b. Nó làm cho việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả ✓
- c. Nó làm cho thuật toán phức tạp khi thực hiện
- d. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 29

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch RR, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,20), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25) và lượng tử thời gian là 15. Tổng thời gian chờ của các tiến trình là gì?

Chọn câu:

- a. 40
- b. 60 ✓
- c. 70
- d. 50

Your answer is correct.

Câu Hỏi 30

Sai

Sử dụng kỹ thuật phân trang :

Chọn câu:

- a. giảm thời gian swapping
- b. giảm dung lượng bộ nhớ ảo
- c. làm tăng thời gian swapping ✗
- d. làm tăng dung lượng bộ nhớ vật lý cần thiết

Câu Hỏi 31

Đúng

Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành:

Chọn câu:

- a. Các hàm hệ thống ✓
- b. Các thư viện
- c. API
- d. Các lệnh assembly

Câu Hỏi 32

Đúng

Nếu không gian được cấp phát cho một tập tin quá ít,

Chọn câu:

- a. sẽ không có bất kỳ không gian cho dữ liệu vì khối điều khiển tập tin chiếm tất cả
- b. tập tin sẽ không làm việc
- c. tập tin không thể mở rộng được ✓
- d. tập tin không thể mở được

Câu Hỏi 33

Đúng

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Chọn câu:

- a. quá trình lão hóa
- b. điều kiện tương tranh ✓
- c. tính nhất quán dữ liệu
- d. nạn đói

Câu Hỏi 34

Đúng

Truyền thông giữa các tiến trình_____

Chọn câu:

- a. không bao giờ cần
- b. cho phép tiến trình đồng bộ hoá hoạt động ✓
- c. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình
- d. được thực hiện thông qua ổ đĩa

Câu Hỏi 35

Đúng

Các câu lệnh đang được thực thi cần:

Chọn câu:

- a. ở trong thiết bị
- b. Các phương án trên đều sai
- c. ở trong bộ nhớ logic
- d. ở trong bộ nhớ vật lý ✓

Câu Hỏi 36

Đúng

Hạn chế của thuật toán banker là gì ?

Chọn câu:

- a. nguồn tài nguyên đang có sẵn có thể không còn
- b. ít khi biết trước tiến trình cần bao nhiêu tài nguyên
- c. số lượng các tiến trình thay đổi theo thời gian
- d. Tất cả các phương án trên ✓

Câu Hỏi 37

Đúng

Đâu là lý do tại sao một tiến trình có thể chạy khi chỉ một phần của nó được tải vào bộ nhớ?

Chọn câu:

- a. Vì chỉ có một lệnh được thực thi tại một thời điểm ✓
- b. Vì các câu lệnh liên quan luôn nằm trong cùng một nhóm
- c. Bởi vì chúng có thể chỉ ra các câu lệnh nào để chạy
- d. Bởi vì các câu lệnh của một tiến trình là độc lập

Your answer is correct.

Câu Hỏi 38

Đúng

Bảng ma trận truy cập toàn cục chứa_____

Chọn câu:

- a. Tất cả các phương án trên ✓
- b. Tập các quyền
- c. Miền
- d. Đối tượng

Câu Hỏi 39

Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về tình huống tương tranh (race condition)?

Chọn câu:

- a. Nó xảy ra khi nhiều tiến trình đồng thời thao tác với một tài nguyên được chia sẻ ✓
- b. Nó xảy ra ngay cả trong trường hợp chỉ có một tiến trình
- c. Nó xảy ra khi nhiều tiến trình thao tác tuần tự một tài nguyên được chia sẻ
- d. Nó xảy ra khi có nhiều tiến trình trong hệ thống

Your answer is correct.

Câu Hỏi 40

Đúng

Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng _____.

Chọn câu:

- a. Khoá mutex và Semaphore nhị phân ✓
- b. Khoá mutex
- c. Cả ba phương án trên đều sai
- d. Semaphore nhị phân

Câu Hỏi 41

Đúng

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

```
Tiến trình P0          Tiến trình P1          Tiến trình P2
while(true) {              wait(S1);              wait(S2);
wait(S0);              signal (S0);           signal (S0);
print ‘0’;
signal(S1);
signal (S2);}
```

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Chọn câu:

- a. Chính xác hai lần
- b. Chính xác ba lần
- c. Chính xác một lần
- d. Có ít nhất hai lần ✓

Câu Hỏi 42

Đúng

Cấp phát chỉ mục _____ truy cập trực tiếp.

Chọn câu:

- a. không liên quan đến
- b. không hỗ trợ
- c. hỗ trợ ✓
- d. Cả ba phương án trên đều sai

Câu Hỏi 43

Sai

Nếu tất cả các tiến trình liên tục vào/ra dữ liệu thì hàng đợi sẵn sàng sẽ luôn....., bộ lập lịch ngắn hạn sẽ làm việc .....

Chọn câu:

- a. trống rỗng, rất nhiều ✗
- b. trống rỗng, ít
- c. đầy, rất nhiều
- d. đầy, ít

Câu Hỏi 44

Đúng

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ thống theo mẻ/hàng loạt?

Chọn câu:

- a. Là một hệ điều hành đơn giản.
- b. Có thể sử dụng cơ chế FIFO
- c. Cho phép nhiều người sử dụng máy tính đồng thời ✓
- d. Không giống hệ thống chia sẻ thời gian

Your answer is correct.

Câu Hỏi 45 Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Các trang có kích thước bằng nhau
- b. Kích thước trang bằng kích thước khung
- c. Không gian ảo cũng được chia thành các trang
- d. Đây là một phương pháp cấp phát bộ nhớ liền kề ✓

Your answer is correct.

◄ Bài kiểm tra thứ ba (21h00, thứ bảy 01/05/2021)

Chuyển tới...

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 8 May 2021, 10:00 PM
Thời gian thực hiện	1 giờ
Điểm	42,00/45,00
Điểm	**9,33** out of 10,00 (**93**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Tập tin virus thường được gắn với

Chọn câu:

- a. Tập tin thực thi ✓
- b. Tất cả các phương án trên
- c. Tập tin đối tượng
- d. Tập tin nguồn

Câu Hỏi 2

Đúng

Truyền thông giữa các tiến trình_____

Chọn câu:

- a. không bao giờ cần
- b. cho phép tiến trình đồng bộ hoá hoạt động ✓
- c. được thực hiện thông qua ổ đĩa
- d. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình

Câu Hỏi 3

Đúng

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 10 ✓

Câu Hỏi 4

Đúng

Chọn ngôn ngữ mà một CPU có thể hiểu được

Chọn câu:

- a. C ++
- b. C
- c. Assembly
- d. Mã nhị phân (0110010110) ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 5

Đúng

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 4 khung, hãy tính toán tổng số lỗi trang?

Answer: 6

Câu Hỏi 6

Đúng

Phòng ngừa bế tắc là gì?

Chọn câu:

- a. Khôi phục hệ thống nếu tồn tại bế tắc
- b. Tránh một trong bốn điều kiện bế tắc xảy ra
- c. Bất cứ khi nào hệ thống phân bổ tài nguyên, nó sẽ kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không
- d. Luôn kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

Your answer is correct.

Câu Hỏi 7

Đúng

_____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Chọn câu:

- a. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò
- b. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình

Câu Hỏi 8

Đúng

Hệ thống truyền thông điệp cho phép các tiến trình:

Chọn câu:

- a. chia sẻ dữ liệu
- b. Trao đổi với nhau mà không cần đến chia sẻ dữ liệu ✓
- c. Trao đổi với nhau bằng cách chia sẻ dữ liệu
- d. Định danh người gửi và người nhận thông điệp

Câu Hỏi 9

Đúng

Đâu không phải là một phương pháp xử lý bế tắc?

Chọn câu:

- a. phòng ngừa bế tắc
- b. dự đoán bế tắc ✓
- c. bỏ qua bế tắc
- d. tránh bế tắc

Your answer is correct.

Câu Hỏi 10

Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau
- b. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P4 ✓
- c. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4
- d. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P2

Câu Hỏi 11

Đúng

Nếu thời gian truy cập bộ nhớ được ký hiệu là 'ma' và 'p' là xác suất bị lỗi trang (0 <= p <= 1), thì thời gian truy cập hiệu quả cho một bộ nhớ phân trang theo yêu cầu là:

Chọn câu:

- a. p x ma + (1-p) x thời gian phát sinh do lỗi trang
- b. Các phương án trên đều sai
- c. ma + thời gian phát sinh do lỗi trang
- d. (1-p) x ma + p x thời gian phát sinh do lỗi trang ✓

Câu Hỏi 12

Đúng

Trong truyền thông gián tiếp giữa tiến trình P và Q:

Chọn câu:

- a. có một máy giữa hai tiến trình để giúp cho việc truyền thông
- b. Cả ba phương án trên đều sai
- c. có một hộp thư để giúp cho việc truyền thông giữa P và Q ✓
- d. có một tiến trình xử lý và truyền các thông điệp giữa P và Q

Câu Hỏi 13

Đúng

Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Chọn câu:

- a. Chúng là phần mềm
- b. Chúng là các chương trình ứng dụng
- c. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính ✓
- d. Chúng là những thư viện

Your answer is correct.

Câu Hỏi 14

Đúng

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về việc không cho phép dừng trong các thuật toán lập lịch CPU?

Chọn câu:

- a. Chỉ có tiến trình hiện tại có thể sử dụng CPU
- b. Tiến trình hiện tại sẽ luôn được chạy cho đến khi chấm dứt
- c. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng waiting ✓
- d. FIFO là một thuật toán lập lịch không cho phép dừng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 15

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Chọn câu:

- a. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau
- b. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau
- c. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ
- d. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 16

Đúng

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Chọn câu:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết
- c. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền ✓
- d. Tất cả các nguồn tài nguyên

Câu Hỏi 17

Đúng

RAID cấp độ _____ phân bố bit chẵn lẻ và dữ liệu trên tất cả N+1 ổ đĩa thay vì lưu dữ liệu trên N ổ đĩa và bit chẵn lẻ trên một ổ đĩa riêng.

Chọn câu:

- a. 2
- b. 4
- c. 3
- d. 5 ✓

Câu Hỏi 18

Đúng

Đâu không phải là phương pháp cấp phát không gian trên ổ đĩa:

Chọn câu:

- a. chỉ mục
- b. liên tục
- c. liên kết
- d. băm ✓

Câu Hỏi 19

Đúng

Mô tả ĐÚNG của thư mục là gì?

Chọn câu:

- a. Một thư mục thực sự là một tệp lưu trữ một phần (hoặc tất cả) thông tin về các tệp của nó ✓
- b. Một thư mục lưu trữ cả FCB và dữ liệu của tệp
- c. Một thư mục là một phân vùng đĩa
- d. Một thư mục lưu trữ tất cả dữ liệu của các tập tin của nó

Your answer is correct.

Câu Hỏi 20

Đúng

Semaphore là một _____ để giải quyết bài toán khu vực quan trọng.

Chọn câu:

- a. chương trình đặc biệt của một hệ thống
- b. luồng trong hệ thống
- c. biến số nguyên ✓
- d. phần cứng của hệ thống

Câu Hỏi 21

Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về biến số Work trong thuật toán banker?

Chọn câu:

- a. Đây là một biến dư thừa
- b. Nó lưu trữ số lượng phiên bản tài nguyên của mỗi tiến trình
- c. Nó lưu trữ số lượng các thể hiện tài nguyên có sẵn khi một tiến trình bị chấm dứt ✓
- d. Nó lưu trữ trạng thái của hệ thống

Your answer is correct.

Câu Hỏi 22

Đúng

Mục đích của đa chương trình là:

Chọn câu:

- a. Tối đa hoá việc sử dụng CPU ✓
- b. Tối đa hoá mức sử dụng bộ nhớ
- c. Tối đa hoá mức sử dụng các thiết bị vào ra
- d. Có nhiều chương trình chờ trong hàng đợi sẵn sàng để chạy

Câu Hỏi 23

Sai

Nội dung nào sau đây không được lưu khi chuyển trạng giữa các tiến trình:

Chọn câu:

- a. Các thanh ghi thông thường ✗
- b. TLB
- c. Tất cả các phương án trên
- d. Bộ đếm chương trình

Câu Hỏi 24

Đúng

Mỗi tập tin có _____ chứa thông tin về tập tin như quyền sở hữu, quyền truy cập, vị trí nội dung tập tin.

Chọn câu:

- a. Metadata
- b. Khối điều khiển tiến trình
- c. Bảng chỉ mục
- d. Khối điều khiển tập tin ✓

Câu Hỏi 25

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 106)?

Answer: 6406 ✓

Câu Hỏi 26

Đúng

Nếu tập các nguồn tài nguyên sẵn có cho một tiến trình là cố định trong suốt cuộc đời của nó thì miền của tiến trình đó là _____

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Tĩnh ✓
- c. Động
- d. Không phải tĩnh cũng không phải động

Câu Hỏi 27

Đúng

Hệ điều hành Linux có

Chọn câu:

- a. Vi nhân (microkernel)
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Nhân (kernel) monolithic có modules ✓
- d. Nhân (kernel) monolithic

Câu Hỏi 28

Đúng

Nếu không gian được cấp phát cho một tập tin quá ít,

Chọn câu:

- a. tập tin không thể mở rộng được ✓
- b. sẽ không có bất kỳ không gian cho dữ liệu vì khối điều khiển tập tin chiếm tất cả
- c. tập tin không thể mở được
- d. tập tin sẽ không làm việc

Câu Hỏi 29

Đúng

Một tiến trình có thể bị dừng do:

Chọn câu:

- a. Bị giết chết bởi một tiến trình khác
- b. Thực thi kết thúc bình thường
- c. Tất cả các phương án trên ✓
- d. Bị lỗi nghiêm trọng

Câu Hỏi 30 Đúng

Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true)
{
w1 = true;
while(w2 == true);
Critical section
w1 = false;
}
Remainder Section
```

P2 :

```
while(true)
{
w2 = true;
while(w1 == true);
Critical section
w2 = false;
}
Remainder Section
```

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Chọn câu:

- a. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng
- b. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau
- c. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn
- d. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau ✓

Câu Hỏi 31

Đúng

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về một chương trình ứng dụng?

Chọn câu:

- a. Nó phục vụ một nhiệm vụ nhất định cho người dùng hoặc lập trình viên
- b. Nó có thể được tổ chức thành nhiều tập tin trên đĩa.
- c. Nó kiểm soát vào/ra (chẳng hạn như thao tác đọc /ghi trên đĩa) ✓
- d. Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu là một ví dụ về ứng dụng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 32

Đúng

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Chọn câu:

- a. SJF
- b. FCFS ✓
- c. LJF (thời gian ngắn nhất trước)
- d. Priority (Thứ tự ưu tiên)

Câu Hỏi 33

Sai

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phát hiện bế tắc dựa trên biểu đồ?

Chọn câu:

- a. Các đỉnh của biểu đồ có thể biểu thị các tiến trình hoặc tài nguyên
- b. Một cạnh từ đỉnh này sang đỉnh khác có nghĩa là một tiến trình đang chờ tài nguyên được giữ bởi tiến trình khác
- c. Nếu có một chu kỳ, hệ thống ở trạng thái bế tắc
- d. Các đỉnh của đồ thị biểu thị các tiến trình ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 34

Đúng

Mục tiêu chính xác của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Chọn câu:

- a. tối đa hóa việc sử dụng RAM
- b. tối đa hóa việc sử dụng CPU
- c. tối đa hóa việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ ✓
- d. tối đa hóa việc sử dụng ổ đĩa

Your answer is correct.

Câu Hỏi 35

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ tỷ lệ dựa trên kích thước của các tiến trình. Có hai tiến trình A và B với kích thước tương ứng là 10 và 127 khung. Nếu bộ nhớ có kích thước 64 khung, tính số khung được phân bổ cho A và B? (Số khung được phân bổ cho A và B được viết liền nhau theo thứ tự tương ứng và ngăn cách bởi dấu phẩy. VD: 3,35)

Answer: 5,59 ✓

Câu Hỏi 36

Đúng

Khi một tiến trình kết thúc:

Chọn câu:

- a. Nó bị loại ra khỏi tất cả các hàng đợi ✓
- b. Nó bị loại ra khỏi tất cả các hàng đợi trừ hàng đợi nhiệm vụ
- c. Khối điều khiển tiến trình của nó được lưu ở tập tin log của hệ thống
- d. Nó vào hàng đợi kết thúc

Câu Hỏi 37

Đúng

Trong thuật toán lập lịch đa cấp phản hồi,

Chọn câu:

- a. tiến trình không thể chuyển đổi giữa các cấp hàng đợi
- b. tiến trình có thể di chuyển đến một hàng đợi sẵn sàng được phân cấp khác ✓
- c. tiến trình không bị phân thành các nhóm khác nhau
- d. tiến trình liên tục gửi thông điệp cho hệ thống

Câu Hỏi 38 Đúng

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X (khởi tạo bằng 5), và hai semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình A

{int Y;

wait(S1);

A1: Y = X*2;

signal(S2);

wait(S1);

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{int Z;

B1: Z=X+1;

signal(S1);

wait(S2);

B2: X=Z;

signal(S1);

}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Chọn câu:

- a. 12
- b. 11
- c. 10 ✓
- d. 6

Câu Hỏi 39

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Chọn câu:

- a. Nếu bit là valid, trang tương ứng đã được tải vào bộ nhớ
- b. Mỗi mục trong bảng trang có một bit valid/invalid
- c. Nếu bit là invalid , trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ
- d. Nếu bit là NULL, trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 40

Đúng

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
while(true) {	wait(S1);	wait(S2);
wait(S0);	signal (S0);	signal (S0);
print ‘0’;		
signal(S1);		
signal (S2);}		

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Chọn câu:

- a. Chính xác ba lần
- b. Chính xác hai lần
- c. Chính xác một lần
- d. Có ít nhất hai lần ✓

Câu Hỏi 41

Đúng

Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?

Chọn câu:

- a. ngắt
- b. bộ lập lịch
- c. bộ điều phối ✓
- d. Cả ba phương án trên

Câu Hỏi 42

Đúng

Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang với kích thước khung là 1KB. Đâu là kích thước tối đa của một bảng trang?

Chọn câu:

- a. 2 MB
- b. 1 MB
- c. 4 MB ✓
- d. 8 MB

Your answer is correct.

Câu Hỏi 43

Sai

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba.Tính số khối chỉ mục tối đa nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 7577 ✗

Câu Hỏi 44

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Một bit valid/invalid là cần thiết để bảo vệ bộ nhớ
- b. Có sự phân mảnh bên trong ✓
- c. Đây là trường hợp đặc biệt của Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks), trong đó mỗi tiến trình (trong MVT) tương ứng với một phân đoạn (trong phân đoạn)
- d. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

Your answer is correct.

Câu Hỏi 45

Đúng

_____ không xảy ra với cấp phát liên kết.

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên
- b. Nạn đói
- c. Hiện tượng phân mảnh ngoài ✓
- d. Hiện tượng phân mảnh trong

◀ Bài kiểm tra thứ ba (21h00, thứ bảy 01/05/2021)

Chuyển tới...

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:43 PM
Thời gian thực hiện	43 phút 7 giây
Điểm	39,00/45,00
Điểm	**8,67** out of 10,00 (**87**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Chọn câu:

- a. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính ✓
- b. Chúng là những thư viện
- c. Chúng là các chương trình ứng dụng
- d. Chúng là phần mềm

Your answer is correct.

Câu Hỏi 2

Sai

Nội dung nào sau đây không được lưu khi chuyển trạng giữa các tiến trình:

Chọn câu:

- a. TLB
- b. Các thanh ghi thông thường
- c. Bộ đếm chương trình
- d. Tất cả các phương án trên ✗

Câu Hỏi 3

Đúng

Đâu là thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng?

Chọn câu:

- a. FIFO ✓
- b. Round robin
- c. SRTF
- d. Không có thuật toán nào

Your answer is correct.

Câu Hỏi 4

Đúng

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Chọn câu:

- a. a = a + b
- b. 0110010110 ✓
- c. c.open ();
- d. add AX, BX

Your answer is correct.

Câu Hỏi 5

Đúng

Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng _____.

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên đều sai
- b. Khoá mutex và Semaphore nhị phân ✓
- c. Semaphore nhị phân
- d. Khoá mutex

Câu Hỏi 6

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (50,15). Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phấy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer: P1,P3,P2,P4 ✓

Câu Hỏi 7

Đúng

Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác.

Chọn câu:

- a. 3
- b. 2
- c. 4
- d. 1 ✓

Câu Hỏi 8

Đúng

Semaphore dùng để _____

Chọn câu:

- a. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc
- b. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu
- c. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp ✓
- d. quản lý bộ nhớ

Câu Hỏi 9

Đúng

Đâu là một TIÊU CHUẨN để hủy bỏ một tiến trình trong bế tắc để phục hồi hệ thống?

Chọn câu:

- a. Tổng số tài nguyên có sẵn trong hệ thống
- b. Số lượng tài nguyên mà tiến trình cần để kết thúc ✓
- c. Số lượng tiến trình trong hệ thống
- d. Bộ nhớ khả dụng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 10

Đúng

Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang với kích thước khung là 1KB. Đâu là kích thước tối đa của một bảng trang?

Chọn câu:

- a. 8 MB
- b. 4 MB ✓
- c. 2 MB
- d. 1 MB

Your answer is correct.

Câu Hỏi 11

Đúng

Windows XP thuộc loại hệ điều hành nào?

Chọn câu:

- a. Đa chương trình ✓
- b. Mục đích đặc biệt
- c. Nhúng
- d. Đơn chương trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 12

Đúng

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Chọn câu:

- a. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền ✓
- b. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết
- c. Tất cả các phương án trên
- d. Tất cả các nguồn tài nguyên

Câu Hỏi 13

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Một bit valid/invalid được bao gồm để bảo vệ bộ nhớ
- b. Một bảng trang là cần thiết để dịch địa chỉ ✓
- c. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề
- d. Cần có bảng phân đoạn để dịch địa chỉ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 14

Đúng

Nhược điểm của thư mục có cấu trúc danh sách tuyến tính là_____

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên
- b. Không tin cậy
- c. Tìm kiếm tập tin một cách tuần tự ✓
- d. Kích thước của danh sách tuyến tính trong bộ nhớ

Câu Hỏi 15

Đúng

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Chọn câu:

- a. Tên đối tượng
- b. Tập các quyền
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Tên đối tượng và tập các quyền ✓

Câu Hỏi 16

Đúng

Hai tiến trình sau chia sẻ một semaphore nhị phân S (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S); print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); signal (S);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Chọn câu:

- a. 3421
- b. 3412 ✓
- c. 1234
- d. 1324

Câu Hỏi 17

Đúng

Ai có thể sử dụng máy tính mà không cần HĐH

Chọn câu:

- a. Bất kỳ người dùng bình thường nào
- b. Những nhà phát triển ứng dụng bình thường
- c. Người quản trị mạng
- d. Hầu như không có ai ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 18

Sai

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía trụ 199; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 65,67,98,122,124,183,190,0,14,37

Câu Hỏi 19

Đúng

Truyền thông giữa các tiến trình_____

Chọn câu:

- a. cho phép tiến trình đồng bộ hoá hoạt động
- b. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình
- c. không bao giờ cần
- d. được thực hiện thông qua ổ đĩa

Câu Hỏi 20

Đúng

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang)) được sử dụng với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang.

Answer: 9

Câu Hỏi 21

Đúng

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Chọn câu:

- a. điều kiện tương tranh
- b. tính nhất quán dữ liệu
- c. nạn đói
- d. quá trình lão hóa

Câu Hỏi 22

Sai

Xem xét bài toán nhà sản xuất - người tiêu dùng với hai tiến trình chia sẻ bộ đệm tròn, phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

Chọn câu:

- a. Không có khu vực quan trọng
- b. Các câu lệnh vận dụng biến đếm để tạo ra một khu vực quan trọng
- c. Các câu lệnh vận dụng biến bộ đệm để tạo một khu vực quan trọng
- d. Các câu lệnh vận dụng cả biến đếm và biến bộ đệm để tạo ra một khu vực quan trọng ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 23

Đúng

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Chọn câu:

- a. FCFS ✓
- b. SJF
- c. Priority (Thứ tự ưu tiên)
- d. LJF (thời gian ngắn nhất trước)

Câu Hỏi 24

Đúng

Khi sử dụng bộ đếm để triển khai LRU, chúng ta thay thế trang có:

Chọn câu:

- a. giá trị thời gian lớn nhất
- b. giá trị thời gian nhỏ nhất ✓
- c. Các phương án trên đều sai
- d. kích thước lớn nhất

Câu Hỏi 25

Đúng

Đâu là định nghĩa TỐT NHẤT về bế tắc?

Chọn câu:

- a. Bế tắc là một tập hợp các tiến trình, trong đó mỗi tiến trình nắm giữ một số tài nguyên và chờ đợi các tài nguyên khác được giữ bởi một tiến trình khác
- b. Bế tắc là một tập hợp các tiến trình, trong đó mỗi tiến trình nắm giữ một số tài nguyên và chờ đợi các tài nguyên khác được giữ bởi một tiến trình khác. Có một sự chờ đợi vòng tròn trong số các tiến trình. ✓
- c. Bế tắc là một tiến trình chờ đợi một tài nguyên nhất định
- d. Bế tắc là một tập hợp các tiến trình đang chờ một tài nguyên được chia sẻ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 26

Đúng

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph)?

Chọn câu:

- a. Một hình chữ nhật đại diện cho một tiến trình ✓
- b. Một vòng tròn đại diện cho một tiến trình
- c. Một cạnh yêu cầu là từ đỉnh tiến trình đến đỉnh tài nguyên
- d. Một cạnh từ đỉnh tài nguyên đến đỉnh tiến trình thể hiện tài nguyên được phân bổ cho tiến trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 27

Đúng

Đâu không phải là phương pháp cấp phát không gian trên ổ đĩa:

Chọn câu:

- a. chỉ mục
- b. liên tục
- c. băm ✓
- d. liên kết

Câu Hỏi 28

Sai

Hệ thống truyền thông điệp cho phép các tiến trình:

Chọn câu:

- a. Định danh người gửi và người nhận thông điệp
- b. chia sẻ dữ liệu
- c. Trao đổi với nhau bằng cách chia sẻ dữ liệu ✗
- d. Trao đổi với nhau mà không cần đến chia sẻ dữ liệu

Câu Hỏi 29

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của P1?

Answer: 0 ✗

Câu Hỏi 30

Đúng

Trong chế độ không chờ gửi:

Chọn câu:

- a. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp
- b. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi thông điệp được nhận
- c. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi ✓
- d. Cả ba phương án trên đều sai

Câu Hỏi 31

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề
- b. Một bit valid/invalid là cần thiết để bảo vệ bộ nhớ
- c. Có sự phân mảnh bên trong ✓
- d. Đây là trường hợp đặc biệt của Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks), trong đó mỗi tiến trình (trong MVT) tương ứng với một phân đoạn (trong phân đoạn)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 32

Đúng

Trong thuật toán lập lịch đa cấp phản hồi,

Chọn câu:

- a. tiến trình liên tục gửi thông điệp cho hệ thống
- b. tiến trình không bị phân thành các nhóm khác nhau
- c. tiến trình có thể di chuyển đến một hàng đợi sẵn sàng được phân cấp khác ✓
- d. tiến trình không thể chuyển đổi giữa các cấp hàng đợi

Câu Hỏi 33

Đúng

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu đọc phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 208

Câu Hỏi 34

Đúng

_____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Chọn câu:

- a. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò
- d. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ

Câu Hỏi 35

Đúng

Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Tấn công nạn đói
- b. Tấn công đọc chậm
- c. Tấn công giả mạo
- d. Tấn công từ chối dịch vụ

Câu Hỏi 36

Đúng

Hiện tượng phân mảnh ngoài xảy ra khi:

Chọn câu:

- a. một yêu cầu không thể được đáp ứng ngay cả khi bộ nhớ hoàn toàn trống
- b. tổng dung lượng bộ nhớ đủ để đáp ứng yêu cầu nhưng nó không liên tục ✓
- c. tổng dung lượng bộ nhớ không đủ để đáp ứng yêu cầu
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 37

Sai

Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất:

Chọn câu:

- a. Round Robin với time quantum nhỏ
- b. Thứ tự ưu tiên cho phép dừng
- c. FCFS
- d. SJF cho phép dừng ✗

Câu Hỏi 38

Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về tình huống tương tranh (race condition)?

Chọn câu:

- a. Nó xảy ra ngay cả trong trường hợp chỉ có một tiến trình
- b. Nó xảy ra khi nhiều tiến trình thao tác tuần tự một tài nguyên được chia sẻ
- c. Nó xảy ra khi nhiều tiến trình đồng thời thao tác với một tài nguyên được chia sẻ ✓
- d. Nó xảy ra khi có nhiều tiến trình trong hệ thống

Your answer is correct.

Câu Hỏi 39

Đúng

Đâu không phải là một trạng thái của tiến trình:

Chọn câu:

- a. sẵn sàng
- b. ưu tiên ✓
- c. chờ đợi
- d. đang chạy

Câu Hỏi 40

Đúng

Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục yêu cầu _____ truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa.

Chọn câu:

- a. đúng hai lần
- b. ít nhất hai lần
- c. cả ba phương án trên đều sai
- d. đúng một lần ✓

Câu Hỏi 41

Đúng

Nếu không gian được cấp phát cho một tập tin quá ít,

Chọn câu:

- a. tập tin không thể mở được
- b. tập tin sẽ không làm việc
- c. tập tin không thể mở rộng được ✓
- d. sẽ không có bất kỳ không gian cho dữ liệu vì khối điều khiển tập tin chiếm tất cả

Câu Hỏi 42

Đúng

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hiển thị thứ tự các trang được chọn là nạn nhân sẽ được hoán đổi? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)

Answer: 7,0,1,2,3,0,4,2,3,0,1,2

Câu Hỏi 43

Đúng

Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Chọn câu:

- a. chỉ I
- b. chỉ I và III
- c. cả I, II, và III
- d. chỉ II và III

Câu Hỏi 44

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về việc thay thế trang?

Chọn câu:

- a. Trang bị tráo đổi chỉ được ghi vào đĩa nếu nó được sửa đổi
- b. Một nạn nhân sẽ được chọn để tráo đổi
- c. Trang bị tráo đổi luôn được ghi vào đĩa
- d. Bảng trang của tiến trình có trang bị tráo đổi sẽ được cập nhật

Your answer is correct.

Câu Hỏi 45 Đúng

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 236

◄ Bài kiểm tra thứ ba (21h00, thứ bảy 01/05/2021)

Chuyển tới...

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:02 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:40 PM
Thời gian thực hiện	37 phút 40 giây
Điểm	35,00/45,00
Điểm	**7,78** out of 10,00 (**78**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công

Chọn câu:

- a. Các tập tin
- b. Tất cả các phương án trên ✓
- c. Boot sector
- d. Bộ nhớ

Câu Hỏi 2

Đúng

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Chọn câu:

- a. 7 1 2 3 1 4 1 3 2
- b. 7 2 1 3 0 4 2 3 2
- c. 7 1 2 3 0 4 1 2 3
- d. 7 1 2 3 0 4 0 3 2 ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 3

Đúng

Mục tiêu TỐT NHẤT của stripping trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Chọn câu:

- a. Để tăng dung lượng đĩa
- b. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed) ✓
- c. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng
- d. Để tăng kích thước tệp

Your answer is correct.

Câu Hỏi 4

Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về counting semaphore?

Chọn câu:

- a. Về cơ bản nó giống như semaphore nhị phân
- b. Giá trị của semaphore không thể âm trong tất cả các triển khai semaphore
- c. Giá trị của semaphore có thể lớn hơn 1 ✓
- d. Giá trị của semaphore là 0 hoặc 1

Your answer is correct.

Câu Hỏi 5

Đúng

Thuật toán First fit và Best fit chịu ảnh hưởng của _____

Chọn câu:

- a. Nạn đói
- b. Cả ba phương án trên
- c. Hiện tượng phân mảnh ngoài ✓
- d. Hiện tượng phân mảnh trong

Câu Hỏi 6

Đúng

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 9 ✓

Câu Hỏi 7

Đúng

Hai tiến trình sau chia sẻ một semaphore nhị phân S (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S); print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); signal (S);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Chọn câu:

- a. 3421
- b. 3412 ✓
- c. 1324
- d. 1234

Câu Hỏi 8

Đúng

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Chọn câu:

- a. Trong hệ điều hành đơn chương trình có thể KHÔNG cần IPC cục bộ
- b. IPC chỉ có thể được sử dụng giữa các tiến trình trong cùng hệ thống ✓
- c. Cơ chế IPC trong các hệ điều hành khác nhau có thể khác nhau
- d. Ví dụ về cơ chế IPC trong Linux là hàng đợi tin nhắn, semaphore, bộ nhớ dùng chung, ...

Your answer is correct.

Câu Hỏi 9

Đúng

Hệ điều hành Linux có

Chọn câu:

- a. Vi nhân (microkernel)
- b. Nhân (kernel) monolithic có modules ✓
- c. Nhân (kernel) monolithic
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 10

Sai

Tập hợp các thuật toán thay thế trang không bao giờ có hiện tượng bất thường Belady:

Chọn câu:

- a. Các thuật toán hàng đợi
- b. Các phương án trên đều sai ✗
- c. Các thuật toán chuỗi
- d. Các thuật toán ngăn xếp

Câu Hỏi 11

Đúng

Có 4 tiến trình P1, P2, P3, P4 và 2 kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát		Yêu cầu	
	A	B	A	B
P1	1	3	1	2
P2	4	1	4	3
P3	1	2	1	7
P4	2	0	5	1

A còn 1 đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tài nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Chọn câu:

- a. Bế tắc ✓
- b. Không an toàn, nhưng không có bế tắc
- c. An toàn
- d. Được bảo vệ

Câu Hỏi 12

Đúng

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Chọn câu:

- a. c.open ();
- b. 0110010110 ✓
- c. a = a + b
- d. add AX, BX

Your answer is correct.

Câu Hỏi 13

Đúng

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Chọn câu:

- a. 0111100111110000
- b. 0011110011111100 ✓
- c. 1000011000000111
- d. 1100001100001110

Câu Hỏi 14

Sai

VFS (hệ thống tập tin ảo) kích hoạt một số hàm của hệ thống tập tin để xử lý các yêu cầu dựa trên _____ .

Chọn câu:

- a. kiểu hệ thống tập tin
- b. nhãn thời gian
- c. lệnh ✗
- d. kích thước

Câu Hỏi 15

Đúng

Đối với một miền, _____ là một danh sách các đối tượng cùng với các quyền cho phép các đối tượng đó.

Chọn câu:

- a. Danh mục khả năng và danh sách truy cập
- b. Danh sách truy cập
- c. Danh mục khả năng ✓
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 16

Đúng

Mô tả TỐT NHẤT về trạng thái an toàn là gì?

Chọn câu:

- a. Đây là trạng thái để làm cho một tiến trình chấm dứt bình thường
- b. Đây là trạng thái của các tiến trình trong hệ thống
- c. Đây là trạng thái của một tiến trình
- d. Đó là một trật tự trong đó các tiến trình kết thúc để đảm bảo không có bế tắc ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 17

Đúng

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa FCFS được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 640 ✓

Câu Hỏi 18

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau ✓
- b. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề
- c. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, …)
- d. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn

Your answer is correct.

Câu Hỏi 19

Đúng

Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?

Chọn câu:

- a. bộ lập lịch
- b. Cả ba phương án trên
- c. bộ điều phối ✓
- d. ngắt

Câu Hỏi 20

Đúng

Hiện tượng phân mảnh ngoài xảy ra khi:

Chọn câu:

- a. một yêu cầu không thể được đáp ứng ngay cả khi bộ nhớ hoàn toàn trống
- b. tổng dung lượng bộ nhớ đủ để đáp ứng yêu cầu nhưng nó không liên tục ✓
- c. tổng dung lượng bộ nhớ không đủ để đáp ứng yêu cầu
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 21

Đúng

Ở trang thái chờ, tiến trình _____

Chọn câu:

- a. đã kết thúc
- b. đang chờ cho kết thúc của việc vào/ra dữ liệu ✓
- c. đang chạy
- d. đang chờ bộ vi xử lý trong hàng đợi sẵn sàng

Câu Hỏi 22

Đúng

Thời gian truy cập hiệu quả là tỷ lệ thuận với

Chọn câu:

- a. Tỷ kệ lỗi trang ✓
- b. Thời gian truy cập bộ nhớ
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Tỷ lệ trúng

Câu Hỏi 23

Đúng

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Trojan ✓
- b. Trộm nội bộ
- c. Mã sửa đổi ngăn xếp
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 24

Đúng

Trong truyền thông giữa các tiến trình, vùng đệm với kích thước 0:

Chọn câu:

- a. Người nhận định kỳ lấy thông điệp từ vùng đệm
- b. Người gửi gửi liên tục, và các thông điệp không đợi trong vùng đệm
- c. Vùng đệm có thể lưu ít nhất một thông điệp
- d. Vùng đệm không chứa thông điệp nào và người gửi bị chặn cho đến khi thông điệp được nhận ✓

Câu Hỏi 25

Đúng

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Chọn câu:

- a. thuật toán lập lịch Round Robin
- b. thuật toán lập lịch ưu tiên
- c. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp ✓
- d. thuật toán lập lịch SJF

Câu Hỏi 26

Đúng

Hai tiến trình sau :

Tiến trình P1

{ print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); }

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu chuỗi kết quả khác nhau có thể được in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Chọn câu:

- a. sáu ✓
- b. hai
- c. một
- d. bốn

Câu Hỏi 27

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Chọn câu:

- a. Kích thước của TLB thường nhỏ (cỡ thường từ 64 đến 1024)
- b. Trong mọi trường hợp, trong tiến trình dịch địa chỉ, chúng ta chỉ cần truy cập TLB ✓
- c. Trong trường hợp xấu nhất, chúng ta cần truy cập cả TLB và bảng trang trong tiến trình dịch địa chỉ
- d. TLB giúp tăng tốc tiến trình dịch địa chỉ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 28

Đúng

Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác.

Chọn câu:

- a. 2
- b. 3
- c. 4
- d. 1 ✓

Câu Hỏi 29

Đúng

Trong thuật toán lập lịch đa cấp phản hồi,

Chọn câu:

- a. tiến trình có thể di chuyển đến một hàng đợi sẵn sàng được phân cấp khác ✓
- b. tiến trình liên tục gửi thông điệp cho hệ thống
- c. tiến trình không bị phân thành các nhóm khác nhau
- d. tiến trình không thể chuyển đổi giữa các cấp hàng đợi

Câu Hỏi 30

Đúng

Điều kiện giữ và chờ (trong bế tắc) xảy ra khi:

Chọn câu:

- a. Tiến trình nắm giữ ít nhất một tài nguyên, và không chờ để lấy thêm tài nguyên
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Tiến trình không giữ tài nguyên, và chờ cho một tài nguyên được giải phóng
- d. Tiến trình nắm giữ ít nhất một tài nguyên, và chờ cho một tài nguyên đang được nắm giữ bởi tiến trình khác ✓

Câu Hỏi 31

Sai

Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất:

Chọn câu:

- a. Round Robin với time quantum nhỏ
- b. SJF cho phép dừng ✗
- c. FCFS
- d. Thứ tự ưu tiên cho phép dừng

Câu Hỏi 32

Đúng

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Chọn câu:

- a. điều kiện tương tranh ✓
- b. quá trình lão hóa
- c. nạn đói
- d. tính nhất quán dữ liệu

Câu Hỏi 33

Đúng

Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng _____.

Chọn câu:

- a. Semaphore nhị phân
- b. Khoá mutex và Semaphore nhị phân ✓
- c. Khoá mutex
- d. Cả ba phương án trên đều sai

Câu Hỏi 34

Sai

Trong chế độ chờ nhận:

Chọn câu:

- a. tiến trình nhận liên tục gửi và nhận thông điệp từ hệ thống
- b. tiến trình nhận phải chờ cho đến khi nhận được thông điệp
- c. tiến trình nhận không hoạt động
- d. tiến trình nhận sẽ nhận thông điệp và rồi quay lại thực thi ✗

Câu Hỏi 35

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của P3?

Answer: 5 ✗

Câu Hỏi 36

Đúng

Nguyên tắc nào mà các chương trình, người sử dụng và hệ thống chỉ được cấp đủ quyền để thực hiện nhiệm vụ của chúng?

Chọn câu:

- a. Nguyên tắc lập lịch tiến trình
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Nguyên tắc quyền tối thiểu ✓
- d. Nguyên tắc của hệ điều hành

Câu Hỏi 37

Đúng

Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Chọn câu:

- a. Chúng là phần mềm
- b. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính ✓
- c. Chúng là các chương trình ứng dụng
- d. Chúng là những thư viện

Your answer is correct.

Câu Hỏi 38

Sai

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía trụ 199; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 65,67,98,122,124,183,190,0,14,37 ✗

Câu Hỏi 39

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian đáp ứng của P4?

Answer: 10 ✗

Câu Hỏi 40

Đúng

Trong cấp phát chỉ mục, _____

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên đều sai
- b. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa
- c. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa
- d. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực ✓

Câu Hỏi 41

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Thời gian đáp ứng của tiến trình P2 là bao nhiêu?

Chọn câu:

- a. 10
- b. 12
- c. 6 ✓
- d. 8

Your answer is correct.

Câu Hỏi 42

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Round Robin (RR), thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25) và lượng tử thời gian là 15. Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phẩy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer: P3,P2,P4,P1 ✗

Câu Hỏi 43

Sai

Khi vùng bộ nhớ cấp phát cho một tiến trình lớn hơn một chút so với kích thước tiến trình thì:

Chọn câu:

- a. phân mảnh ngoài xảy ra
- b. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong không xảy ra
- c. phân mảnh trong xảy ra
- d. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong xảy ra ✗

Câu Hỏi 44

Sai

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Chọn câu:

- a. sử dụng pipe ✗
- b. Hệ điều hành phân tán
- c. Đa chương trình
- d. Sử dụng hành đợi

Câu Hỏi 45 Đúng

Tiến trình nào có thể ảnh hưởng đến / bị ảnh hưởng bởi các tiến trình khác đang thực thi trong hệ thống ?

Chọn câu:

- a. tiến trình init
- b. tiến trình con
- c. tiến trình cha mẹ
- d. tiến trình hợp tác ✓

◄ Bài kiểm tra thứ ba (21h00, thứ bảy 01/05/2021)

Chuyển tới...

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:05 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:32 PM
Thời gian thực hiện	27 phút 30 giây
Điểm	37,00/45,00
Điểm	**8,22** out of 10,00 (**82**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Trong cấp phát chỉ mục, _____

Chọn câu:

- a. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực ✓
- b. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa
- c. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa
- d. Cả ba phương án trên đều sai

Câu Hỏi 2

Đúng

Xem xét bài toán nhà sản xuất - người tiêu dùng với hai tiến trình chia sẻ bộ đệm tròn, phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

Chọn câu:

- a. Các câu lệnh vận dụng biến đếm để tạo ra một khu vực quan trọng ✓
- b. Các câu lệnh vận dụng cả biến đếm và biến bộ đệm để tạo ra một khu vực quan trọng
- c. Không có khu vực quan trọng
- d. Các câu lệnh vận dụng biến bộ đệm để tạo một khu vực quan trọng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 3

Sai

Giả sử rằng một tiến trình ở trạng thái "chờ" để đợi một số dịch vụ vào/ra dữ liệu. Khi dịch vụ này hoàn thành, nó chuyển sang:

Chọn câu:

- a. trạng thái kết thúc
- b. trạng thái chạy
- c. trạng thái treo ✗
- d. trạng thái sẵn sàng

Câu Hỏi 4

Đúng

Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Chọn câu:

- a. Việc tìm không gian cho tập tin mới ✓
- b. Không hiệu quả
- c. Mất nhiều thời gian
- d. Giá thành cao

Câu Hỏi 5

Đúng

Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng _____.

Chọn câu:

- a. Khoá mutex
- b. Khoá mutex và Semaphore nhị phân ✓
- c. Semaphore nhị phân
- d. Cả ba phương án trên đều sai

Câu Hỏi 6

Đúng

Trong thuật toán lập lịch đa cấp phản hồi,

Chọn câu:

- a. tiến trình không bị phân thành các nhóm khác nhau
- b. tiến trình có thể di chuyển đến một hàng đợi sẵn sàng được phân cấp khác ✓
- c. tiến trình liên tục gửi thông điệp cho hệ thống
- d. tiến trình không thể chuyển đổi giữa các cấp hàng đợi

Câu Hỏi 7

Đúng

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X:

Tiến trình A

{Int Y;

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

}

X được khởi tạo bằng 5 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu giá trị khác nhau của X có thể sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi?

Chọn câu:

- a. tám
- b. ba
- c. hai
- d. bốn ✓

Câu Hỏi 8

Đúng

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi chỉ sử dụng con trỏ trực tiếp?

Answer: 48 ✓

Câu Hỏi 9

Đúng

Thông tin về khối điều khiển của các tiến trình hiện có trong hệ thống được lưu trong:

Chọn câu:

- a. Tập tin log của hệ thống
- b. Bảng tiến trình ✓
- c. Thanh ghi tiến trình
- d. Bộ đếm tiến trình

Câu Hỏi 10

Đúng

Trong chế độ chờ nhận:

Chọn câu:

- a. tiến trình nhận sẽ nhận thông điệp và rồi quay lại thực thi
- b. tiến trình nhận phải chờ cho đến khi nhận được thông điệp ✓
- c. tiến trình nhận không hoạt động
- d. tiến trình nhận liên tục gửi và nhận thông điệp từ hệ thống

Câu Hỏi 11 Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	5	4
P3	8	6
P4	4	8
P5	12	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 3 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- b. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4
- c. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau
- d. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5 ✓

Câu Hỏi 12

Sai

Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2, S3 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("A"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ wait (S2); print ("B"); signal (S3);}

Tiến trình P3

{ signal (S3); print ("C"); signal (S1);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả ba tiến trình kết thúc thực thi ?

Chọn câu:

- a. ABC ✗
- b. CAB
- c. BAC
- d. BCA

Câu Hỏi 13

Đúng

Thuật toán thay thế trang nào sau đây có hiện tượng bất thường Belady ?

Chọn câu:

- a. LRU
- b. FIFO ✓
- c. Cả tối ưu và FIFO
- d. tối ưu (OPT)

Câu Hỏi 14

Đúng

Đâu không phải là phương pháp cấp phát không gian trên ổ đĩa:

Chọn câu:

- a. chỉ mục
- b. liên tục
- c. liên kết
- d. băm ✓

Câu Hỏi 15

Sai

Đâu là thuật toán lập lịch CPU cho phép dừng?

Chọn câu:

- a. FIFO
- b. Không có điều nào ở trên ✗
- c. SJN (hoặc SJF)
- d. SRTF

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 16

Đúng

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Chọn câu:

- a. thuật toán lập lịch Round Robin
- b. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp ✓
- c. thuật toán lập lịch ưu tiên
- d. thuật toán lập lịch SJF

Câu Hỏi 17

Đúng

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi con trỏ gián tiếp đơn được sử dụng?

Answer: 4144 ✓

Câu Hỏi 18

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Thời gian đáp ứng của tiến trình P2 là bao nhiêu?

Chọn câu:

- a. 12
- b. 6
- c. 8
- d. 10 ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 19

Đúng

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Chọn câu:

- a. IPC chỉ có thể được sử dụng giữa các tiến trình trong cùng hệ thống ✓
- b. Cơ chế IPC trong các hệ điều hành khác nhau có thể khác nhau
- c. Trong hệ điều hành đơn chương trình có thể KHÔNG cần IPC cục bộ
- d. Ví dụ về cơ chế IPC trong Linux là hàng đợi tin nhắn, semaphore, bộ nhớ dùng chung, ...

Your answer is correct.

Câu Hỏi 20

Đúng

Hệ thống truyền thông điệp cho phép các tiến trình:

Chọn câu:

- a. Định danh người gửi và người nhận thông điệp
- b. Trao đổi với nhau mà không cần đến chia sẻ dữ liệu ✓
- c. Trao đổi với nhau bằng cách chia sẻ dữ liệu
- d. chia sẻ dữ liệu

Câu Hỏi 21

Sai

Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Đâu là một trình tự an toàn của hệ thống:

Chọn câu:

- a. <P0, P1, P2, P3, P4> ✗
- b. <P0, P3, P1, P2, P4>
- c. <P0, P4, P1, P2, P3>
- d. <P0, P2, P4, P1, P3>

Câu Hỏi 22

Đúng

Để tránh xảy ra điều kiện không dừng, nếu một tiến trình đang nắm giữ một số tài nguyên và yêu cầu một nguồn tài nguyên không thể ngay lập tức cấp phát cho nó:

Chọn câu:

- a. tiến trình tiếp tục thực thi mà không được cấp phát nguồn tài nguyên nó cần
- b. thì tất cả các tài nguyên hiện đang bị giữ sẽ được giải phóng ✓
- c. thì tiến trình chờ đợi các tài nguyên sẽ được cấp phát cho nó
- d. tiến trình liên tục gửi yêu cầu cho đến khi tài nguyên được cấp phát cho nó

Câu Hỏi 23

Đúng

Nếu tiến trình có sự có, hầu hết các hệ điều hành ghi các thông tin lỗi tại:

Chọn câu:

- a. Tập tin log ✓
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Một tiến trình khác đang chạy
- d. Tập tin mới

Câu Hỏi 24

Đúng

Đâu không phải là một trong những nhiệm vụ chính của hệ điều hành?

Chọn câu:

- a. Phát tệp âm thanh ✓
- b. Quản lý lưu trữ (như CD, DVD, ổ đĩa, ...)
- c. Quản lý bộ nhớ
- d. Bảo vệ và an ninh

Your answer is correct.

Câu Hỏi 25

Đúng

Hệ thống có M tiến trình chia sẻ N tài nguyên cùng kiểu. Mỗi tiến trình cần nhiều nhất N tài nguyên, và tổng số tài nguyên cần thiết của M tiến trình luôn ít hơn (M+N). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Bế tắc có thể xảy ra
- b. Bế tắc chắc chắn xảy ra
- c. Bế tắc chắc chắn không xảy ra ✓

Câu Hỏi 26

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Chọn câu:

- a. (block index, offset)=(9, 3071)
- b. (block index, offset)=(8, 3072) ✓
- c. (block index, offset)=(8, 3071)
- d. (block index, offset)=(9, 3072)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 27

Đúng

Chọn ngôn ngữ mà một CPU có thể hiểu được

Chọn câu:

- a. C ++
- b. Mã nhị phân (0110010110) ✓
- c. C
- d. Assembly

Your answer is correct.

Câu Hỏi 28

Đúng

Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. tiến trình không thể thực thi
- c. lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ ✓
- d. tiến trình gây sự cố cho hệ thống

Câu Hỏi 29

Đúng

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Chọn câu:

- a. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền ✓
- b. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết
- c. Tất cả các nguồn tài nguyên
- d. Tất cả các phương án trên

Câu Hỏi 30

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về semaphore?

Chọn câu:

- a. Một semaphore thường bao gồm một số nguyên
- b. Semaphore không thỏa mãn các điều kiện của khu vực quan trọng ✓
- c. Semaphore có các hoạt động nguyên tử
- d. Semaphore là một giải pháp để giải quyết khu vực quan trọng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 31

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán phân bổ động?

Chọn câu:

- a. Một trong các thuật toán không cần tìm kiếm toàn bộ danh sách bộ nhớ trống để tìm vùng nhớ phù hợp
- b. Chúng chỉ được sử dụng trong các hệ thống MFT ✓
- c. Chúng được gọi bất cứ khi nào một tiến trình mới đến
- d. Nhiệm vụ của chúng là tìm một vùng nhớ phù hợp để tải tiến trình vào

Your answer is correct.

Câu Hỏi 32

Đúng

Mỗi tập tin có _____ chứa thông tin về tập tin như quyền sở hữu, quyền truy cập, vị trí nội dung tập tin.

Chọn câu:

- a. Khối điều khiển tập tin ✓
- b. Khối điều khiển tiến trình
- c. Metadata
- d. Bảng chỉ mục

Câu Hỏi 33

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Second Chance với 6 khung. Giá trị của các bit tham chiếu của các khung là 1 1 0 1 1 0. Vị trí hiện tại của con trỏ nằm ở khung thứ 2. Khi thay thế trang được gọi, hiển thị các giá trị của các bit tham chiếu? ?(Các bit tham chiếu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,0,0,1)

Answer: 1,0,0,1,1,0 ✓

Câu Hỏi 34

Đúng

Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Chọn câu:

- a. cả I, II, và III ✓
- b. chỉ I
- c. chỉ II và III
- d. chỉ I và III

Câu Hỏi 35

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Chọn câu:

- a. Một tiến trình có thể phân tán trong một số vùng nhớ
- b. Bộ nhớ không được chia trước thành các phân vùng ✗
- c. Một tiến trình được phân bổ trên một vùng bộ nhớ liền kề
- d. Có sự phân mảnh bộ nhớ

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 36

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Chọn câu:

- a. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau
- b. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau
- c. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành ✓
- d. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 37

Đúng

Một tiến trình có thể bị dừng do:

Chọn câu:

- a. Bị giết chết bởi một tiến trình khác
- b. Tất cả các phương án trên ✓
- c. Thực thi kết thúc bình thường
- d. Bị lỗi nghiêm trọng

Câu Hỏi 38

Đúng

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về một chương trình ứng dụng?

Chọn câu:

- a. Nó phục vụ một nhiệm vụ nhất định cho người dùng hoặc lập trình viên
- b. Nó kiểm soát vào/ra (chẳng hạn như thao tác đọc /ghi trên đĩa) ✓
- c. Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu là một ví dụ về ứng dụng
- d. Nó có thể được tổ chức thành nhiều tập tin trên đĩa.

Your answer is correct.

Câu Hỏi 39

Đúng

Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Chọn câu:

- a. trong và ngoài
- b. giữa
- c. trong
- d. ngoài ✓

Câu Hỏi 40

Đúng

Nếu tập các nguồn tài nguyên sẵn có cho một tiến trình là cố định trong suốt cuộc đời của nó thì miền của tiến trình đó là _____

Chọn câu:

- a. Động
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Không phải tĩnh cũng không phải động
- d. Tĩnh ✓

Câu Hỏi 41

Sai

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phát hiện bế tắc dựa trên biểu đồ?

Chọn câu:

- a. Một cạnh từ đỉnh này sang đỉnh khác có nghĩa là một tiến trình đang chờ tài nguyên được giữ bởi tiến trình khác ✗
- b. Các đỉnh của đồ thị biểu thị các tiến trình
- c. Các đỉnh của biểu đồ có thể biểu thị các tiến trình hoặc tài nguyên
- d. Nếu có một chu kỳ, hệ thống ở trạng thái bế tắc

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 42

Sai

Khi một chương trình truy cập một trang có ánh xạ trong không gian địa chỉ nhưng chưa được tải vào bộ nhớ vật lý thì:

Chọn câu:

- a. lỗi phân đoạn (segmentation fault) xảy ra ✗
- b. lỗi trang (page fault) xảy ra
- c. không có lỗi xảy ra
- d. lỗi nghiêm trọng xảy ra

Câu Hỏi 43

Đúng

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Tập các quyền
- c. Tên đối tượng và tập các quyền ✓
- d. Tên đối tượng

Câu Hỏi 44

Đúng

Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Tấn công nạn đói
- b. Tấn công đọc chậm
- c. Tấn công từ chối dịch vụ ✓
- d. Tấn công giả mạo

Câu Hỏi 45 Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về bộ nhớ kết (associative memory)?

Chọn câu:

- a. Đó là RAM
- b. Đó là bộ đệm được sử dụng trong tiến trình dịch địa chỉ ✓
- c. Đó là bộ đệm hệ thống
- d. Đó là một phần của RAM

Your answer is correct.

◀ Bài kiểm tra thứ ba (21h00, thứ bảy 01/05/2021)

Chuyển tới...

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 8 May 2021, 10:00 PM
Thời gian thực hiện	59 phút 42 giây
Điểm	39,00/45,00
Điểm	**8,67** out of 10,00 (**87**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Đâu KHÔNG PHẢI là thuật toán phân bổ động được sử dụng trong các hệ thống MVT và MFT?

Chọn câu:

- a. First fit
- b. Worst fit
- c. Well fit ✓
- d. Best fit

Your answer is correct.

Câu Hỏi 2

Đúng

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh địa chỉ vật lý cho bộ nhớ chính ?

Chọn câu:

- a. 20 bit ✓
- b. 8 bit
- c. 19 bit
- d. 18 bit

Câu Hỏi 3

Đúng

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Chọn câu:

- a. Đa chương trình ✓
- b. Hệ điều hành phân tán
- c. sử dụng pipe
- d. Sử dụng hành đợi

Câu Hỏi 4

Đúng

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 400 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Chọn câu:

- a. 1024 Kbps
- b. 400 Kbps
- c. 800 Kbps
- d. 640 Kbps ✓

Câu Hỏi 5

Đúng

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về phương pháp xử lý phục hồi bế tắc?

Chọn câu:

- a. Khôi phục hệ thống từ bế tắc
- b. Không bao giờ cho phép hệ thống đi vào trạng thái bế tắc ✓
- c. Sử dụng thuật toán phát hiện bế tắc
- d. Cho phép hệ thống đi vào trạng thái bế tắc

Your answer is correct.

Câu Hỏi 6

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 1246. Đâu là kết quả của Đơn vị quản lý bộ nhớ (MMU - Memory Management Unit)?

Chọn câu:

- a. Một lỗi ✓
- b. 14154
- c. 1446
- d. 14646

Your answer is correct.

Câu Hỏi 7

Đúng

Trong chế độ không chờ gửi:

Chọn câu:

- a. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi ✓
- b. Cả ba phương án trên đều sai
- c. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi thông điệp được nhận
- d. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp

Câu Hỏi 8

Đúng

Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Chọn câu:

- a. được chuyển vào bộ nhớ trong
- b. cập nhật
- c. hoàn thành ✓
- d. bị lỗi

Câu Hỏi 9

Đúng

Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Chọn câu:

- a. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng
- b. Một danh sách các miền
- c. Tất cả các phương án trên ✓
- d. Một danh sách các đối tượng

Câu Hỏi 10

Đúng

Đối với một miền, _____ là một danh sách các đối tượng cùng với các quyền cho phép các đối tượng đó.

Chọn câu:

- a. Danh mục khả năng và danh sách truy cập
- b. Danh sách truy cập
- c. Danh mục khả năng ✓
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 11

Đúng

Nếu tiến trình có sự có, hầu hết các hệ điều hành ghi các thông tin lỗi tại:

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Tập tin mới
- c. Một tiến trình khác đang chạy
- d. Tập tin log ✓

Câu Hỏi 12

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch SRTF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,15). Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phẩy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer: P1,P3,P2,P4,P3 ✓

Câu Hỏi 13

Đúng

Tại một thời điểm, giá trị của một semaphore đếm là 7. Sau khi thực thi 20 lần wait () và 15 lần signal() trên semaphore này, giá trị của semaphore sẽ là:

Chọn câu:

- a. 12
- b. 42
- c. 7
- d. 2 ✓

Câu Hỏi 14

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Tính tổng thời gian chờ của các tiến trình?

Answer: 52 ✗

Câu Hỏi 15 Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- b. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5 ✓
- c. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P3
- d. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

Câu Hỏi 16 Đúng

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X (khởi tạo bằng 5), và hai semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình A

{int Y;

wait(S1);

A1: Y = X*2;

signal(S2);

wait(S1);

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{int Z;

B1: Z=X+1;

signal(S1);

wait(S2);

B2: X=Z;

signal(S1);

}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Chọn câu:

- a. 6
- b. 11
- c. 10 ✓
- d. 12

Câu Hỏi 17

Đúng

Mô hình tập hợp các trang đang làm việc thay thế trang được dựa trên

Chọn câu:

- a. khu vực toàn cục
- b. khu vực địa phương ✓
- c. truy cập ngẫu nhiên
- d. khu vực mô-đun

Câu Hỏi 18

Đúng

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Chọn câu:

- a. Tên đối tượng và tập các quyền ✓
- b. Tên đối tượng
- c. Tập các quyền
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 19

Đúng

Những điều kiện ĐÚNG của khu vực quan trọng là gì?

Chọn câu:

- a. loại trừ lẫn nhau, tiến bộ, chờ đợi ràng buộc
- b. loại trừ lẫn nhau, bảo vệ, giới hạn sử dụng
- c. loại trừ lẫn nhau, chờ đợi ràng buộc, tiến triển ✓
- d. loại trừ lẫn nhau, bảo vệ, chờ đợi ràng buộc

Your answer is correct.

Câu Hỏi 20

Đúng

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Chọn câu:

- a. thuật toán lập lịch ưu tiên
- b. thuật toán lập lịch Round Robin
- c. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp ✓
- d. thuật toán lập lịch SJF

Câu Hỏi 21

Đúng

Điều nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Nó làm cho thuật toán phức tạp khi thực hiện
- b. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- c. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- d. Nó làm cho việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 22

Đúng

Một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục 2 cấp với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tối đa (theo MB) của một tập tin mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4096 ✓

Câu Hỏi 23

Đúng

Hệ thống truyền thông điệp cho phép các tiến trình:

Chọn câu:

- a. chia sẻ dữ liệu
- b. Định danh người gửi và người nhận thông điệp
- c. Trao đổi với nhau bằng cách chia sẻ dữ liệu
- d. Trao đổi với nhau mà không cần đến chia sẻ dữ liệu ✓

Câu Hỏi 24

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Chọn câu:

- a. Có sự phân mảnh bộ nhớ
- b. Một tiến trình nằm trong vùng nhớ liền kề
- c. Bộ nhớ được chia trước thành các phân vùng ✓
- d. Bộ nhớ không được phân chia trước thành các phân vùng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 25

Đúng

Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất:

Chọn câu:

- a. Thứ tự ưu tiên cho phép dừng
- b. Round Robin với time quantum nhỏ ✓
- c. SJF cho phép dừng
- d. FCFS

Câu Hỏi 26

Đúng

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

```
Tiến trình P0          Tiến trình P1          Tiến trình P2
while(true) {              wait(S1);              wait(S2);
wait(S0);              signal (S0);           signal (S0);
print ‘0’;
signal(S1);
signal (S2);}
```

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Chọn câu:

- a. Có ít nhất hai lần ✓
- b. Chính xác một lần
- c. Chính xác ba lần
- d. Chính xác hai lần

Câu Hỏi 27

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Chọn câu:

- a. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất ✓
- b. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn
- c. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau
- d. Vì lý do bảo mật

Your answer is correct.

Câu Hỏi 28

Đúng

Nếu hệ thống bị sự cố trước khi các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì chúng sẽ được _____

Chọn câu:

- a. huỷ bỏ ✓
- b. chuyển vào bộ nhớ trong
- c. lưu và thực hiện lại giao dịch
- d. lưu

Câu Hỏi 29

Đúng

Đôi khi việc quản lý vùng trống cần dung lượng bộ nhớ:

Chọn câu:

- a. lớn hơn so với kích thước vùng trống ✓
- b. rất nhỏ
- c. lớn hơn so với bộ nhớ
- d. Tất cả các phương án trên

Câu Hỏi 30

Đúng

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Chọn câu:

- a. 1000011000000111
- b. 0111100111110000
- c. 0011110011111100 ✓
- d. 1100001100001110

Câu Hỏi 31

Đúng

Nội dung nào sau đây không được lưu khi chuyển trạng giữa các tiến trình:

Chọn câu:

- a. Bộ đếm chương trình
- b. Các thanh ghi thông thường
- c. TLB ✓
- d. Tất cả các phương án trên

Câu Hỏi 32

Đúng

Một cách để đảm bảo điều kiện chờ đợi vòng tròn không xảy ra:

Chọn câu:

- a. Cho phép tiến trình chỉ chờ đợi một nguồn tài nguyên tại một thời điểm
- b. Không bao giờ để một tiến trình có được nguồn tài nguyên đang nắm giữ bởi tiến trình khác
- c. Tạo một trình tự sử dụng các loại tài nguyên ✓
- d. Tất cả các phương án trên

Câu Hỏi 33

Sai

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P4
- b. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau ✗
- c. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P2
- d. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4

Câu Hỏi 34

Sai

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch CPU Shortest Job First (SJF) ?

Chọn câu:

- a. Một tên khác của thuật toán là Shortest Job Next (SJN)
- b. Đây cũng là một thuật toán lập lịch ưu tiên
- c. Tiến trình ngắn nhất sẽ được chọn để chạy ✗
- d. Thuật toán lập lịch CPU Shortest remaining time first (SRTF) giống như SJF

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 35

Đúng

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SCAN là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12
- b. 50 --> 12 --> 0 -->199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- c. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✓

Câu Hỏi 36

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đồ thị phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph)?

Chọn câu:

- a. Nếu một chu kỳ tồn tại và mỗi tài nguyên được chia sẻ có nhiều thể hiện, có thể có một bế tắc
- b. Nếu một chu kỳ tồn tại và mỗi tài nguyên được chia sẻ chỉ có một thể hiện, sẽ có một bế tắc ✗
- c. Nếu một chu kỳ tồn tại và mỗi tài nguyên được chia sẻ có nhiều thể hiện, sẽ có một bế tắc
- d. Không có bế tắc nếu không có chu kỳ tồn tại

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 37

Đúng

Trong môi trường đa nhiệm, khi một tiến trình luôn bị từ chối cho phép dùng tài nguyên nó được gọi là:

Chọn câu:

- a. đảo ngược
- b. lão hóa
- c. nạn đói ✓
- d. bế tắc

Câu Hỏi 38

Đúng

Đâu là một trong các chức năng của hệ điều hành ?

Chọn câu:

- a. cả ba phương án trên ✓
- b. quản lý tài nguyên
- c. quản lý bộ nhớ
- d. khôi phục lỗi

Câu Hỏi 39

Đúng

Trong mã hóa bất đối xứng

Chọn câu:

- a. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau
- b. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau ✓
- c. Không cần khóa để mã hóa và giải mã
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 40

Đúng

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về việc không cho phép dừng trong các thuật toán lập lịch CPU?

Chọn câu:

- a. Tiến trình hiện tại sẽ luôn được chạy cho đến khi chấm dứt
- b. FIFO là một thuật toán lập lịch không cho phép dừng
- c. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng waiting ✓
- d. Chỉ có tiến trình hiện tại có thể sử dụng CPU

Your answer is correct.

Câu Hỏi 41

Sai

Khi tỷ lệ lỗi trang thấp:

Chọn câu:

- a. thời gian truy cập hiệu quả tăng
- b. thời gian truy cập hiệu quả giảm
- c. thời gian hoàn thành tăng ✗
- d. thời gian hoàn thành tăng và thời gian truy cập hiệu quả tăng

Câu Hỏi 42

Sai

Chức năng chính của chương trình biên dịch dòng lệnh là:

Chọn câu:

- a. Cung cấp các giao diện giữa các API và chương trình ứng dụng
- b. Xử lý các tập tin trong hệ điều hành
- c. Các phương án trên đều sai ✗
- d. Nhận và thực thi lệnh tiếp theo của người dùng

Câu Hỏi 43

Đúng

Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng _____.

Chọn câu:

- a. Khoá mutex
- b. Cả ba phương án trên đều sai
- c. Semaphore nhị phân
- d. Khoá mutex và Semaphore nhị phân ✓

Câu Hỏi 44

Đúng

Đâu là lý do tại sao một tiến trình có thể chạy khi chỉ một phần của nó được tải vào bộ nhớ?

Chọn câu:

- a. Bởi vì chúng có thể chỉ ra các câu lệnh nào để chạy
- b. Vì các câu lệnh liên quan luôn nằm trong cùng một nhóm
- c. Vì chỉ có một lệnh được thực thi tại một thời điểm ✓
- d. Bởi vì các câu lệnh của một tiến trình là độc lập

Your answer is correct.

Câu Hỏi 45

Đúng

Thuật toán First fit và Best fit chịu ảnh hưởng của _____

Chọn câu:

- a. Nạn đói
- b. Hiện tượng phân mảnh trong
- c. Cả ba phương án trên
- d. Hiện tượng phân mảnh ngoài ✓

◀ Bài kiểm tra thứ ba (21h00, thứ bảy 01/05/2021)

Chuyển tới...

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 8 May 2021, 10:00 PM
Thời gian thực hiện	59 phút 59 giây
Điểm	36,00/45,00
Điểm	**8,00** out of 10,00 (**80**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Chọn câu:

- a. làm đầy bộ cache
- b. tăng tốc độ truy cập ✓
- c. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài
- d. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài

Câu Hỏi 2

Đúng

Trường hợp nào KHÔNG phù hợp để sử dụng counting semaphore?

Chọn câu:

- a. Tài nguyên được chia sẻ có một số thể hiện
- b. Tài nguyên được chia sẻ có hai thể hiện
- c. Tài nguyên được chia sẻ có 3 thể hiện
- d. Tài nguyên được chia sẻ chỉ có một thể hiện (instance) ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 3

Đúng

Điều nào ĐÚNG về điều kiện chờ đợi giới hạn của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Nó sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả
- b. Nó đảm bảo rằng không có tiến trình nào không bao giờ có thể vào khu vực quan trọng của nó hoặc đảm bảo tính công bằng giữa các tiến trình ✓
- c. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- d. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 4

Đúng

Semaphore dùng để _____

Chọn câu:

- a. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc
- b. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp ✓
- c. quản lý bộ nhớ
- d. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu

Câu Hỏi 5

Sai

Đâu là phát biểu ĐÚNG về thuật toán banker?

Chọn câu:

- a. Nó tìm ra trạng thái an toàn của hệ thống
- b. Nó không phát hiện trạng thái không an toàn của hệ thống
- c. Nó tìm ra trình tự an toàn của hệ thống khi một tiến trình yêu cầu tài nguyên
- d. Nó phát hiện bế tắc trong hệ thống ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 6

Đúng

Đâu không phải là phương pháp cấp phát không gian trên ổ đĩa:

Chọn câu:

- a. liên tục
- b. liên kết
- c. chỉ mục
- d. băm ✓

Câu Hỏi 7

Đúng

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Chọn câu:

- a. SJF
- b. LJF (thời gian ngắn nhất trước)
- c. FCFS ✓
- d. Priority (Thứ tự ưu tiên)

Câu Hỏi 8

Sai

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính phần offset trong khối chứa dữ liệu ở vị trí tệp 15,25KB?

Answer: 30 ✗

Câu Hỏi 9

Đúng

Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

Chọn câu:

- a. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào
- b. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi ✓
- c. Không được cấp phát bộ nhớ trong
- d. Tất cả các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 10

Đúng

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Chọn câu:

- a. Tất cả các nguồn tài nguyên
- b. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết
- c. Tất cả các phương án trên
- d. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền ✓

Câu Hỏi 11

Đúng

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Chọn câu:

- a. IPC có thể được sử dụng để đồng bộ hóa
- b. IPC có thể được sử dụng để xử lý khu vực quan trọng
- c. IPC có thể được sử dụng để quản lý bộ nhớ ✓
- d. IPC có thể được sử dụng để truyền thông dữ liệu

Your answer is correct.

Câu Hỏi 12

Sai

Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất:

Chọn câu:

- a. Thứ tự ưu tiên cho phép dừng
- b. SJF cho phép dừng ✗
- c. Round Robin với time quantum nhỏ
- d. FCFS

Câu Hỏi 13

Đúng

Semaphore được sử dụng chủ yếu để:

Chọn câu:

- a. Bảo vệ hệ thống
- b. Tạo các hàm hệ thống
- c. Cả ba phương án trên đều sai
- d. Làm phương tiện cho truyền thông giữa các tiến trình ✓

Câu Hỏi 14

Đúng

Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Chọn câu:

- a. Quét cổng ✓
- b. Từ chối dịch vụ
- c. Vi phạm truy cập bộ nhớ
- d. Tái chế

Câu Hỏi 15

Đúng

Nếu chúng ta đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào bế tắc, đó là loại phương pháp xử lý bế tắc này?

Chọn câu:

- a. Ngăn chặn bế tắc ✓
- b. Phát hiện bế tắc
- c. Bỏ qua bế tắc
- d. Phục hồi bế tắc

Your answer is correct.

Câu Hỏi 16

Sai

Nếu tất cả các tiến trình liên tục vào/ra dữ liệu thì hàng đợi sẵn sàng sẽ luôn....., bộ lập lịch ngắn hạn sẽ làm việc .....

Chọn câu:

- a. đầy, ít
- b. đầy, rất nhiều
- c. trống rỗng, ít
- d. trống rỗng, rất nhiều ✗

Câu Hỏi 17

Không trả lời

Một tiến trình có thể bị dừng do:

Chọn câu:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. Bị lỗi nghiêm trọng
- c. Bị giết chết bởi một tiến trình khác
- d. Thực thi kết thúc bình thường

Câu Hỏi 18

Đúng

Mô tả ĐÚNG của thư mục là gì?

Chọn câu:

- a. Một thư mục là một phân vùng đĩa
- b. Một thư mục thực sự là một tệp lưu trữ một phần (hoặc tất cả) thông tin về các tệp của nó ✓
- c. Một thư mục lưu trữ cả FCB và dữ liệu của tệp
- d. Một thư mục lưu trữ tất cả dữ liệu của các tập tin của nó

Your answer is correct.

Câu Hỏi 19

Đúng

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67 Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 65,67,37,14,98,122,124,183 ✓

Câu Hỏi 20

Sai

Mục tiêu ĐÚNG của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Chọn câu:

- a. Nó làm cho việc thực hiện HĐH đơn giản hơn
- b. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- c. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ ✗
- d. Nó làm giảm thời gian chờ đợi của các tiến trình được yêu cầu

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 21

Đúng

Đâu là một trong các chức năng của hệ điều hành ?

Chọn câu:

- a. quản lý tài nguyên
- b. cả ba phương án trên ✓
- c. quản lý bộ nhớ
- d. khôi phục lỗi

Câu Hỏi 22

Đúng

Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Chọn câu:

- a. trong và ngoài
- b. trong
- c. ngoài ✓
- d. giữa

Câu Hỏi 23

Đúng

Hai tiến trình sau chia sẻ một semaphore nhị phân S (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S); print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); signal (S);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Chọn câu:

- a. 3421
- b. 3412 ✓
- c. 1324
- d. 1234

Câu Hỏi 24

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Chọn câu:

- a. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài
- b. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả
- c. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa ✓
- d. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ nhớ trống lớn hơn kích thước tiến trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 25

Đúng

Trong thuật toán lập lịch đa cấp phản hồi,

Chọn câu:

- a. tiến trình có thể di chuyển đến một hàng đợi sẵn sàng được phân cấp khác ✓
- b. tiến trình không thể chuyển đổi giữa các cấp hàng đợi
- c. tiến trình liên tục gửi thông điệp cho hệ thống
- d. tiến trình không bị phân thành các nhóm khác nhau

Câu Hỏi 26

Đúng

Nếu không có frame trống, bắt buộc có _____ thao tác chuyển trang.

Chọn câu:

- a. một
- b. hai ✓
- c. ba
- d. bốn

Câu Hỏi 27

Đúng

Phát biểu nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện loại trừ lẫn nhau của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- b. Nó làm cho việc thực hiện của hệ điều hành đơn giản hơn
- c. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ ✓
- d. Nó cố gắng sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả hơn

Your answer is correct.

Câu Hỏi 28

Đúng

Câu nào sau đây không đúng:

Chọn câu:

- a. Nhân (kernel) bao gồm các mô-đun khác nhau không thể được nạp khi hệ điều hành đang chạy ✓
- b. Nhân (kernel) ở trong bộ nhớ trong suốt phiên làm việc của máy tính
- c. Nhân (kernel) là chương trình tạo nên lõi trung tâm của hệ điều hành
- d. Nhân (kernel) là phần đầu tiên của hệ điều hành để nạp vào bộ nhớ lúc khởi động

Câu Hỏi 29

Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về tình huống tương tranh (race condition)?

Chọn câu:

- a. Nó xảy ra khi nhiều tiến trình đồng thời thao tác với một tài nguyên được chia sẻ ✓
- b. Nó xảy ra khi có nhiều tiến trình trong hệ thống
- c. Nó xảy ra khi nhiều tiến trình thao tác tuần tự một tài nguyên được chia sẻ
- d. Nó xảy ra ngay cả trong trường hợp chỉ có một tiến trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 30

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Chọn câu:

- a. Nếu bit là valid, trang tương ứng đã được tải vào bộ nhớ
- b. Mỗi mục trong bảng trang có một bit valid/invalid
- c. Nếu bit là invalid , trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ
- d. Nếu bit là NULL, trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 31

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Chọn câu:

- a. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất
- b. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau ✗
- c. Vì lý do bảo mật
- d. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 32

Đúng

Trong mã hóa bất đối xứng

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Không cần khóa để mã hóa và giải mã
- c. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau
- d. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau ✓

Câu Hỏi 33

Sai

Sự khác biệt chính giữa bộ lập lịch ngắn hạn và bộ lập lịch dài hạn là:

Chọn câu:

- a. Loại tiến trình mà chúng lên lịch ✗
- b. Tần số thực thi
- c. Độ dài của hàng đợi
- d. Cả ba phương án trên đều sai

Câu Hỏi 34

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của P3?

Answer: 4 ✓

Câu Hỏi 35

Đúng

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Chọn câu:

- a. Hệ điều hành phân tán
- b. Đa chương trình ✓
- c. Sử dụng hành đợi
- d. sử dụng pipe

Câu Hỏi 36

Đúng

Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng _____.

Chọn câu:

- a. Khoá mutex
- b. Cả ba phương án trên đều sai
- c. Khoá mutex và Semaphore nhị phân ✓
- d. Semaphore nhị phân

Câu Hỏi 37

Đúng

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Chọn câu:

- a. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp ✓
- b. thuật toán lập lịch SJF
- c. thuật toán lập lịch Round Robin
- d. thuật toán lập lịch ưu tiên

Câu Hỏi 38

Đúng

Một hệ thống sử dụng phương pháp cấp phát bộ nhớ theo tỷ lệ. Có 3 tiến trình trong hệ thống là P1, P2 và P3 với kích thước lần lượt là 138KB, 96KB và 164KB. Giả sử kích thước bộ nhớ là 180KB và kích thước khung là 2KB, hãy tính số lượng khung được phân bổ cho các tiến trình P1, P2, P3? (Số khung của các tiến trình P1, P2, P3 được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,3)

Answer: 31,22,37 ✓

Câu Hỏi 39

Đúng

Trong UNIX, chuyển đổi miền được thực hiện thông qua

Chọn câu:

- a. Hệ thống tập tin ✓
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Người dùng
- d. Người quản trị hệ thống

Câu Hỏi 40

Không trả lời

Bộ phận hoán đổi (swapper) làm việc với _____, trong khi bộ phân phân trang làm việc với _____ của một tiến trình.

Chọn câu:

- a. toàn bộ tiến trình, các bộ phận
- b. tất cả các trang của một tiến trình, phân đoạn
- c. Các phương án trên đều sai
- d. toàn bộ tiến trình, các trang

Câu Hỏi 41

Đúng

Nếu không gian được cấp phát cho một tập tin quá ít,

Chọn câu:

- a. tập tin không thể mở được
- b. tập tin không thể mở rộng được ✓
- c. sẽ không có bất kỳ không gian cho dữ liệu vì khối điều khiển tập tin chiếm tất cả
- d. tập tin sẽ không làm việc

Câu Hỏi 42

Đúng

Trong cấp phát liên kết, _____

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên đều sai
- b. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa ✓
- c. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa
- d. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực

Câu Hỏi 43

Đúng

Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành:

Chọn câu:

- a. Các lệnh assembly
- b. Các hàm hệ thống ✓
- c. API
- d. Các thư viện

Câu Hỏi 44

Đúng

Đâu KHÔNG PHẢI là cấu trúc hệ điều hành?

Chọn câu:

- a. Vi nhân (micro-kernel)
- b. Mô-đun
- c. Phân lớp (layered)
- d. Hướng đối tượng (Object-oriented) ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 45 Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Chọn câu:

- a. Nó đảm bảo tham chiếu luôn trỏ đến một vị trí trong bộ nhớ ✓
- b. Nó đảm bảo tiến trình không bao giờ tham chiếu đến vị trí bộ nhớ không hợp lệ
- c. Nó đảm bảo một tiến trình luôn truy cập vào các vị trí trong không gian bộ nhớ của nó
- d. Nó đảm bảo trang tương ứng với một tham chiếu được tải vào bộ nhớ trước khi truy cập

Your answer is correct.

◀ Bài kiểm tra thứ ba (21h00, thứ bảy 01/05/2021)

Chuyển tới...

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:03 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 8 May 2021, 10:03 PM
Thời gian thực hiện	1 giờ
Điểm	41,00/45,00
Điểm	**9,11** out of 10,00 (**91**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Có 4 tiến trình P1, P2, P3, P4 và 2 kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát		Yêu cầu	
	A	B	A	B
P1	1	3	1	2
P2	4	1	4	3
P3	1	2	1	7
P4	2	0	5	1

A còn 2 đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tài nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Chọn câu:

- a. An toàn
- b. Bế tắc
- c. Được bảo vệ
- d. Không có bế tắc ✓

Câu Hỏi 2

Đúng

Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Chọn câu:

- a. Để tăng dung lượng đĩa
- b. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng ✓
- c. Để tăng kích thước tệp
- d. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 3 Đúng

Nhược điểm của thư mục có cấu trúc danh sách tuyến tính là_____

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên
- b. Kích thước của danh sách tuyến tính trong bộ nhớ
- c. Không tin cậy
- d. Tìm kiếm tập tin một cách tuần tự ✓

Câu Hỏi 4 Đúng

Để tránh xảy ra điều kiện không dừng, nếu một tiến trình đang nắm giữ một số tài nguyên và yêu cầu một nguồn tài nguyên không thể ngay lập tức cấp phát cho nó:

Chọn câu:

- a. tiến trình tiếp tục thực thi mà không được cấp phát nguồn tài nguyên nó cần
- b. tiến trình liên tục gửi yêu cầu cho đến khi tài nguyên được cấp phát cho nó
- c. thì tất cả các tài nguyên hiện đang bị giữ sẽ được giải phóng ✓
- d. thì tiến trình chờ đợi các tài nguyên sẽ được cấp phát cho nó

Câu Hỏi 5 Đúng

Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2, S3 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("A"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ wait (S2); print ("B"); signal (S3);}

Tiến trình P3

{ signal (S3); print ("C"); signal (S1);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả ba tiến trình kết thúc thực thi ?

Chọn câu:

- a. BCA
- b. ABC
- c. BAC
- d. CAB ✓

Câu Hỏi 6 Đúng

Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Chọn câu:

- a. được chuyển vào bộ nhớ trong
- b. hoàn thành ✓
- c. cập nhật
- d. bị lỗi

Câu Hỏi 7 Đúng

Nguyên tắc nào mà các chương trình, người sử dụng và hệ thống chỉ được cấp đủ quyền để thực hiện nhiệm vụ của chúng?

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Nguyên tắc quyền tối thiểu ✓
- c. Nguyên tắc lập lịch tiến trình
- d. Nguyên tắc của hệ điều hành

Câu Hỏi 8 Đúng

Chọn mô tả đúng nhất về những gì một máy tính thuần túy (một máy tính không có hệ điều hành) có thể làm

Chọn câu:

- a. Cung cấp các chương trình ứng dụng cho người dùng
- b. Cung cấp ứng dụng và kết nối mạng cho người dùng
- c. Cung cấp giao diện người dùng đồ họa
- d. CPU có thể thực hiện tính toán số học, phát hiện các thiết bị có sẵn như RAM, đĩa, ... ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 9 Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về biến số Work trong thuật toán banker?

Chọn câu:

- a. Nó lưu trữ số lượng các thể hiện tài nguyên có sẵn khi một tiến trình bị chấm dứt ✓
- b. Nó lưu trữ số lượng phiên bản tài nguyên của mỗi tiến trình
- c. Đây là một biến dư thừa
- d. Nó lưu trữ trạng thái của hệ thống

Your answer is correct.

Câu Hỏi 10 Đúng

Trong truyền thông giữa các tiến trình, vùng đệm với kích thước 0:

Chọn câu:

- a. Người gửi gửi liên tục, và các thông điệp không đợi trong vùng đệm
- b. Vùng đệm có thể lưu ít nhất một thông điệp
- c. Người nhận định kỳ lấy thông điệp từ vùng đệm
- d. Vùng đệm không chứa thông điệp nào và người gửi bị chặn cho đến khi thông điệp được nhận ✓

Câu Hỏi 11 Đúng

Mục tiêu TỐT NHẤT của stripping trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Chọn câu:

- a. Để tăng dung lượng đĩa
- b. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed) ✓
- c. Để tăng kích thước tệp
- d. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 12 Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4 ✓
- b. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1
- c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2
- d. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5

Câu Hỏi 13 Đúng

Trong cấp phát liên kết, _____

Chọn câu:

- a. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực
- b. Cả ba phương án trên đều sai
- c. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa
- d. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa ✓

Câu Hỏi 14 Đúng

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Chọn câu:

- a. Tên đối tượng và tập các quyền ✓
- b. Tên đối tượng
- c. Tập các quyền
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 15 Đúng

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Chọn câu:

- a. giảm ✓
- b. Các phương án trên đều sai
- c. vẫn giữ nguyên
- d. tăng

Câu Hỏi 16 Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Round Robin (RR), thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25) và lượng tử thời gian là 15. Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phẩy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer: P1,P2,P4,P3 ✗

Câu Hỏi 17 Đúng

Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true)
{
w1 = true;
while(w2 == true);
Critical section
w1 = false;
}
Remainder Section
```

P2 :

```
while(true)
{
w2 = true;
while(w1 == true);
Critical section
w2 = false;
}
Remainder Section
```

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Chọn câu:

- a. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn
- b. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng
- c. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau ✓
- d. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

Câu Hỏi 18 Đúng

Bộ phận hoán đổi (swapper) làm việc với _____, trong khi bộ phân phân trang làm việc với _____ của một tiến trình.

Chọn câu:

- a. toàn bộ tiến trình, các trang ✓
- b. toàn bộ tiến trình, các bộ phận
- c. tất cả các trang của một tiến trình, phân đoạn
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 19 Đúng

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ khối và bit chẵn lẻ cho mỗi khối và khối bit chẵn lẻ được lưu trên ổ đĩa riêng.

Chọn câu:

- a. 2
- b. 5
- c. 3
- d. 4 ✓

Câu Hỏi 20 Đúng

Trong chế độ không chờ gửi:

Chọn câu:

- a. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp
- b. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi ✓
- c. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi thông điệp được nhận
- d. Cả ba phương án trên đều sai

Câu Hỏi 21 Đúng

Phát biểu nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện loại trừ lẫn nhau của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ ✓
- b. Nó cố gắng sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả hơn
- c. Nó làm cho việc thực hiện của hệ điều hành đơn giản hơn
- d. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 22 Đúng

Chọn mô tả KHÔNG ĐÚNG về các tác vụ chính của hệ điều hành

Chọn câu:

- a. Cung cấp hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu ✓
- b. Quản lý tiến trình
- c. Phân bổ tài nguyên (cho các tiến trình)
- d. Cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API) cho các nhà phát triển ứng dụng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 23

Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4
- b. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P4 ✓
- c. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P2
- d. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau

Câu Hỏi 24

Đúng

Một hệ thống sử dụng phương pháp cấp phát bộ nhớ theo tỷ lệ. Có 3 tiến trình trong hệ thống là P1, P2 và P3 với kích thước lần lượt là 138KB, 96KB và 164KB. Giả sử kích thước bộ nhớ là 180KB và kích thước khung là 2KB, hãy tính số lượng khung được phân bổ cho các tiến trình P1, P2, P3? (Số khung của các tiến trình P1, P2, P3 được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,3)

Answer: 31,22,37 ✓

Câu Hỏi 25

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 106)?

Answer: 6406 ✓

Câu Hỏi 26

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về semaphore?

Chọn câu:

- a. Semaphore không thỏa mãn các điều kiện của khu vực quan trọng ✓
- b. Semaphore là một giải pháp để giải quyết khu vực quan trọng
- c. Một semaphore thường bao gồm một số nguyên
- d. Semaphore có các hoạt động nguyên tử

Your answer is correct.

Câu Hỏi 27 Đúng

Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Chọn câu:

- a. Từ chối dịch vụ
- b. Quét cổng ✓
- c. Tái chế
- d. Vi phạm truy cập bộ nhớ

Câu Hỏi 28 Đúng

Đâu không phải là phương pháp cấp phát không gian trên ổ đĩa:

Chọn câu:

- a. liên tục
- b. liên kết
- c. chỉ mục
- d. băm ✓

Câu Hỏi 29 Đúng

Trong chế độ chờ gửi:

Chọn câu:

- a. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp
- b. tiến trình gửi không hoạt động
- c. tiến trình gửi phải chờ cho đến khi thông điệp được nhận ✓
- d. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi

Câu Hỏi 30 Đúng

Người dùng _____ tiến trình của họ đang chạy trên một hệ thống phân trang.

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. nhận thức được
- c. không nhận thức được ✓
- d. nhận thức được và chủ động điều khiển

Câu Hỏi 31 Đúng

Windows XP thuộc loại hệ điều hành nào?

Chọn câu:

- a. Nhúng
- b. Mục đích đặc biệt
- c. Đơn chương trình
- d. Đa chương trình ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 32 Sai

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính số khối chỉ mục tối đa mà hệ thống có thể sử dụng để tạo tập tin?

Answer: 107 ✗

Câu Hỏi 33 Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Chọn câu:

- a. Mỗi mục trong bảng trang có một bit valid/invalid
- b. Nếu bit là valid, trang tương ứng đã được tải vào bộ nhớ
- c. Nếu bit là NULL, trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ ✓
- d. Nếu bit là invalid , trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 34 Đúng

Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho một hệ thống có tỉ suất trúng cache là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Chọn câu:

- a. 28 ns ✓
- b. 82 ns
- c. 80 ns
- d. 8 ns

Câu Hỏi 35 Đúng

Virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công

Chọn câu:

- a. Tất cả các phương án trên ✓
- b. Boot sector
- c. Bộ nhớ
- d. Các tập tin

Câu Hỏi 36 Đúng

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X (khởi tạo bằng 5), và hai semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình A

{int Y;

wait(S1);

A1: Y = X*2;

signal(S2);

wait(S1);

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{int Z;

B1: Z=X+1;

signal(S1);

wait(S2);

B2: X=Z;

signal(S1);

}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Chọn câu:

- a. 10 ✓
- b. 6
- c. 12
- d. 11

Câu Hỏi 37 Đúng

Mục đích của đa chương trình là:

Chọn câu:

- a. Tối đa hoá việc sử dụng CPU ✓
- b. Tối đa hoá mức sử dụng các thiết bị vào ra
- c. Tối đa hoá mức sử dụng bộ nhớ
- d. Có nhiều chương trình chờ trong hàng đợi sẵn sàng để chạy

Câu Hỏi 38 Đúng

Trong thuật toán lập lịch đa cấp phản hồi,

Chọn câu:

- a. tiến trình liên tục gửi thông điệp cho hệ thống
- b. tiến trình không thể chuyển đổi giữa các cấp hàng đợi
- c. tiến trình có thể di chuyển đến một hàng đợi sẵn sàng được phân cấp khác ✓
- d. tiến trình không bị phân thành các nhóm khác nhau

Câu Hỏi 39 Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Chọn câu:

- a. Nó đảm bảo tham chiếu luôn trỏ đến một vị trí trong bộ nhớ ✓
- b. Nó đảm bảo một tiến trình luôn truy cập vào các vị trí trong không gian bộ nhớ của nó
- c. Nó đảm bảo tiến trình không bao giờ tham chiếu đến vị trí bộ nhớ không hợp lệ
- d. Nó đảm bảo trang tương ứng với một tham chiếu được tải vào bộ nhớ trước khi truy cập

Your answer is correct.

Câu Hỏi 40 Đúng

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Chọn câu:

- a. c.open ();
- b. a = a + b
- c. 0110010110 ✓
- d. add AX, BX

Your answer is correct.

Câu Hỏi 41 Sai

Mức độ đa chương trình là:

Chọn câu:

- a. Số lượng các tiến trình thực thi trong một đơn vị thời gian
- b. Số lượng các tiến trình trong bộ nhớ
- c. Số lượng các tiến trình trong hàng đợi sẵn sàng ✗
- d. Số lượng các tiến trình trong hàng đợi vào ra

Câu Hỏi 42 Đúng

Thuật toán lập lịch Round Robin là _____

Chọn câu:

- a. thuật toán lập lịch phân tiến trình thành các nhóm khác nhau
- b. thuật toán lập lịch không cho phép dừng
- c. thuật toán lập lịch cho phép dừng ✓
- d. thuật toán lập lịch lúc cho phép dừng, lúc không cho phép dừng

Câu Hỏi 43 Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Thời gian quay vòng của tiến trình P2 là bao nhiêu?

Chọn câu:

- a. 10
- b. 8 ✗
- c. 6
- d. 12

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 44 Đúng

Đâu không phải là hàng đợi cho các tiến trình:

Chọn câu:

- a. Hàng đợi khối điều khiển tiến trình ✓
- b. Hàng đợi nhiệm vụ
- c. Hàng đợi sẵn sàng
- d. Hàng đợi thiết bị

Câu Hỏi 45 Đúng

Mô tả TỐT NHẤT về tránh bế tắc là gì?

Chọn câu:

- a. Cho phép hệ thống đi vào bế tắc và khôi phục hệ thống
- b. Đảm bảo rằng không có sự chờ đợi vòng tròn giữa các tiến trình
- c. Đảm bảo một trong bốn điều kiện bế tắc không bao giờ xảy ra
- d. Đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào trạng thái bế tắc ✓

Your answer is correct.

◄ Bài kiểm tra thứ ba (21h00, thứ bảy 01/05/2021)

Chuyển tới...

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 1 May 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 1 May 2021, 9:28 PM
Thời gian thực hiện	28 phút 15 giây
Điểm	27,00/30,00
Điểm	**9,00** out of 10,00 (**90**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch C-SCAN là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 -->156 --> 161 --> 181 -->196
- b. 50 --> 12 --> 0 -->199 -->196 --> 181 --> 161 --> 156 -->149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55 ✓
- c. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12
- d. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

Câu Hỏi 2

Đúng

Cửa ập trong một chương trình là gì?

Chọn câu:

- a. Lỗ hổng bảo mật trong mạng
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này ✓
- d. Một loại chương trình chống virus

Câu Hỏi 3

Sai

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 4144 ✗

Câu Hỏi 4

Đúng

Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác.

Chọn câu:

- a. 2
- b. 1 ✓
- c. 3
- d. 4

Câu Hỏi 5

Đúng

Tập tin virus thường được gắn với

Chọn câu:

- a. Tập tin đối tượng
- b. Tất cả các phương án trên
- c. Tập tin thực thi ✓
- d. Tập tin nguồn

Câu Hỏi 6

Sai

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía trụ 199; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 65,67,98,122,124,183,190,0,14,37 ✗

Câu Hỏi 7

Đúng

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Chọn câu:

- a. 1100001100001110
- b. 0011110011111100 ✓
- c. 0111100111110000
- d. 1000011000000111

Câu Hỏi 8

Đúng

Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Chọn câu:

- a. Tất cả các phương án trên ✓
- b. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng
- c. Một danh sách các miền
- d. Một danh sách các đối tượng

Câu Hỏi 9

Đúng

Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Chọn câu:

- a. Để tăng dung lượng đĩa
- b. Để tăng kích thước tệp
- c. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)
- d. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 10

Đúng

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ bit và bit chẵn lẻ cho mỗi byte.

Chọn câu:

- a. 4
- b. 2 ✓
- c. 5
- d. 3

Câu Hỏi 11

Đúng

Nếu hệ thống bị sự cố trước khi các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì chúng sẽ được _____

Chọn câu:

- a. huỷ bỏ ✓
- b. chuyển vào bộ nhớ trong
- c. lưu và thực hiện lại giao dịch
- d. lưu

Câu Hỏi 12

Đúng

Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Chọn câu:

- a. Giá thành cao
- b. Mất nhiều thời gian
- c. Không hiệu quả
- d. Việc tìm không gian cho tập tin mới ✓

Câu Hỏi 13

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tập tin tối đa (tính theo MB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4 ✓

Câu Hỏi 14

Đúng

Mỗi tập tin có _____ chứa thông tin về tập tin như quyền sở hữu, quyền truy cập, vị trí nội dung tập tin.

Chọn câu:

- a. Bảng chỉ mục
- b. Metadata
- c. Khối điều khiển tiến trình
- d. Khối điều khiển tập tin ✓

Câu Hỏi 15

Đúng

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi chỉ sử dụng con trỏ trực tiếp?

Answer: 48 ✓

Câu Hỏi 16

Đúng

VFS (hệ thống tập tin ảo) kích hoạt một số hàm của hệ thống tập tin để xử lý các yêu cầu dựa trên _____ .

Chọn câu:

- a. kiểu hệ thống tập tin ✓
- b. kích thước
- c. lệnh
- d. nhãn thời gian

Câu Hỏi 17

Đúng

Virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công

Chọn câu:

- a. Tất cả các phương án trên ✓
- b. Boot sector
- c. Các tập tin
- d. Bộ nhớ

Câu Hỏi 18

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đĩa cứng?

Chọn câu:

- a. Độ trễ chuyển động quay của trục (Rotation latency) là thời gian chờ đợi để khu vực (sector) mong muốn đến đầu đọc (head)
- b. Tốc độ truyền (Transfer rate) là yếu tố quan trọng nhất đối với các thuật toán lập lịch cho ổ đĩa ✓
- c. Thời gian tìm kiếm (Seek time) là thời gian để di chuyển đầu đọc (head) đến trụ (cylinder) mong muốn
- d. Tốc độ truyền (Transfer rate) là tốc độ dữ liệu giữa ổ đĩa và máy tính

Your answer is correct.

Câu Hỏi 19

Đúng

Thuật toán First fit và Best fit chịu ảnh hưởng của _____

Chọn câu:

- a. Hiện tượng phân mảnh ngoài ✓
- b. Nạn đói
- c. Cả ba phương án trên
- d. Hiện tượng phân mảnh trong

Câu Hỏi 20

Đúng

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Trộm nội bộ
- b. Trojan ✓
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Mã sửa đổi ngăn xếp

Câu Hỏi 21

Đúng

Một hệ thống sử dụng phân bổ khối chỉ mục được liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 20MB. Tính số khối chỉ mục (bắt đầu từ 0) của tệp tại vị trí 15,5 MB.

Answer: 15 ✓

Câu Hỏi 22

Đúng

Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Tấn công từ chối dịch vụ ✓
- b. Tấn công giả mạo
- c. Tấn công nạn đói
- d. Tấn công đọc chậm

Câu Hỏi 23

Đúng

Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Chọn câu:

- a. làm đầy bộ cache
- b. tăng tốc độ truy cập ✓
- c. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài
- d. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài

Câu Hỏi 24

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Chọn câu:

- a. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau
- b. Vì lý do bảo mật
- c. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn
- d. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 25

Đúng

Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Chọn câu:

- a. được chuyển vào bộ nhớ trong
- b. hoàn thành ✓
- c. cập nhật
- d. bị lỗi

Câu Hỏi 26

Đúng

Đâu là cách một tiến trình sử dụng các cơ chế tự sinh sôi để giảm hiệu năng hệ thống?

Chọn câu:

- a. Sâu ✓
- b. Vi rút
- c. Trojan
- d. Đe dọa

Câu Hỏi 27

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Chọn câu:

- a. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành ✓
- b. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ
- c. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau
- d. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau

Your answer is correct.

Câu Hỏi 28

Đúng

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 37,14,65,67,98,122,124,183 ✓

Câu Hỏi 29

Đúng

Mô tả ĐÚNG của thư mục là gì?

Chọn câu:

- a. Một thư mục là một phân vùng đĩa
- b. Một thư mục lưu trữ tất cả dữ liệu của các tập tin của nó
- c. Một thư mục thực sự là một tệp lưu trữ một phần (hoặc tất cả) thông tin về các tệp của nó ✓
- d. Một thư mục lưu trữ cả FCB và dữ liệu của tệp

Your answer is correct.

Câu Hỏi 30

Sai

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính chỉ số của khối (bắt đầu từ 0) của vị trí tại vị trí của tệp là 15,25KB?

Answer: 50 ✗

◄ Bài kiểm tra thứ hai (21h00, thứ bảy 03/04/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra cuối cùng (21h00, thứ bảy 08/05/2021) ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 1 May 2021, 9:01 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 1 May 2021, 9:23 PM
Thời gian thực hiện	21 phút 46 giây
Điểm	29,00/30,00
Điểm	**9,67** out of 10,00 (**97**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SSTF là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 -->181 --> 161 -->156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- b. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161--> 181--> 196 --> 12 ✓
- c. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196
- d. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161--> 156 --> 149 --> 103-->80 --> 69 --> 55

Câu Hỏi 2

Đúng

Bảng ma trận truy cập toàn cục chứa_____

Chọn câu:

- a. Miền
- b. Đối tượng
- c. Tập các quyền
- d. Tất cả các phương án trên ✓

Câu Hỏi 3

Đúng

Một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục 2 cấp với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tối đa (theo MB) của một tập tin mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4096 ✓

Câu Hỏi 4

Đúng

Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Tấn công đọc chậm
- b. Tấn công từ chối dịch vụ ✓
- c. Tấn công giả mạo
- d. Tấn công nạn đói

Câu Hỏi 5

Đúng

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch LOOK là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- b. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196
- c. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 12 --> 55 --> 69 --> 80 -->103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✓

Câu Hỏi 6

Đúng

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Chọn câu:

- a. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền ✓
- b. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết
- c. Tất cả các nguồn tài nguyên
- d. Tất cả các phương án trên

Câu Hỏi 7

Đúng

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba.Tính số khối chỉ mục tối đa nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 1026 ✓

Câu Hỏi 8

Đúng

Nguyên tắc nào mà các chương trình, người sử dụng và hệ thống chỉ được cấp đủ quyền để thực hiện nhiệm vụ của chúng?

Chọn câu:

- a. Nguyên tắc quyền tối thiểu ✓
- b. Nguyên tắc lập lịch tiến trình
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Nguyên tắc của hệ điều hành

Câu Hỏi 9

Đúng

Trong cấp phát liên kết, _____

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên đều sai
- b. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực
- c. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa
- d. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa ✓

Câu Hỏi 10

Đúng

Trong UNIX, chuyển đổi miền được thực hiện thông qua

Chọn câu:

- a. Người dùng
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Người quản trị hệ thống
- d. Hệ thống tập tin ✓

Câu Hỏi 11

Đúng

Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Chọn câu:

- a. làm đầy bộ cache
- b. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài
- c. tăng tốc độ truy cập ✓
- d. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài

Câu Hỏi 12

Đúng

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SCAN là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- b. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12
- c. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✓
- d. 50 --> 12 --> 0 -->199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

Câu Hỏi 13

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa liền kề với kích thước khối là 2KB. Một tệp có kích thước 12,3 MB. Vị trí chính xác của vị trí tệp 50,5KB là gì?

Chọn câu:

- a. (block index, offset)=(25, 512) ✓
- b. (block index, offset)=(24, 511)
- c. (block index, offset)=(25, 511)
- d. (block index, offset)=(24, 512)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 14

Đúng

_____ không xảy ra với cấp phát liên kết.

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên
- b. Hiện tượng phân mảnh ngoài ✓
- c. Nạn đói
- d. Hiện tượng phân mảnh trong

Câu Hỏi 15

Đúng

Khi tiến trình yêu cầu truy cập tập tin thì nó cần _____

Chọn câu:

- a. Sử dụng hàm hệ thống open() và close() ✓
- b. Chạy một chương trình riêng biệt khác
- c. Sử dụng các ngắt đặc biệt
- d. Gửi yêu cầu đến khối điều khiển tập tin

Câu Hỏi 16

Đúng

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch C-SCAN là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- b. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12
- c. 50 --> 12 --> 0 -->199 -->196 --> 181 --> 161 --> 156 -->149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55 ✓
- d. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 -->156 --> 161 --> 181 -->196

Câu Hỏi 17

Đúng

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Chọn câu:

- a. Tên đối tượng và tập các quyền ✓
- b. Tên đối tượng
- c. Tập các quyền
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 18

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Chọn câu:

- a. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành ✓
- b. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau
- c. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ
- d. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau

Your answer is correct.

Câu Hỏi 19

Đúng

VFS (hệ thống tập tin ảo) kích hoạt một số hàm của hệ thống tập tin để xử lý các yêu cầu dựa trên _____ .

Chọn câu:

- a. kích thước
- b. kiểu hệ thống tập tin ✓
- c. lệnh
- d. nhãn thời gian

Câu Hỏi 20

Đúng

Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Chọn câu:

- a. Tái chế
- b. Quét cổng ✓
- c. Từ chối dịch vụ
- d. Vi phạm truy cập bộ nhớ

Câu Hỏi 21

Đúng

Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Chọn câu:

- a. Không hiệu quả
- b. Giá thành cao
- c. Việc tìm không gian cho tập tin mới ✓
- d. Mất nhiều thời gian

Câu Hỏi 22

Đúng

FAT có cấu trúc giống như _____

Chọn câu:

- a. Danh sách liên kết ✓
- b. Bảng băm
- c. Bảng chỉ mục
- d. Ngăn xếp

Câu Hỏi 23

Đúng

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ khối và bit chẵn lẻ cho mỗi khối và khối bit chẵn lẻ được lưu trên ổ đĩa riêng.

Chọn câu:

- a. 2
- b. 3
- c. 4 ✓
- d. 5

Câu Hỏi 24

Đúng

Đâu không phải là phương pháp cấp phát không gian trên ổ đĩa:

Chọn câu:

- a. liên kết
- b. băm ✓
- c. liên tục
- d. chỉ mục

Câu Hỏi 25

Đúng

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tập tin tối đa (theo KB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4299165744 ✓

Câu Hỏi 26

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Chọn câu:

- a. (block index, offset)=(8, 3071)
- b. (block index, offset)=(9, 3072)
- c. (block index, offset)=(8, 3072) ✓
- d. (block index, offset)=(9, 3071)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 27

Sai

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía xi lanh 199; chuỗi các yêu cầu đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-LOOK được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 37,14,65,67,98,122,124,183

Câu Hỏi 28

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tập tin tối đa (tính theo MB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4

Câu Hỏi 29

Đúng

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 700 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Chọn câu:

- a. 1120 Kbps
- b. 700 Kbps
- c. 1024 Kbps
- d. 800 Kbps

Câu Hỏi 30 Đúng

Trong RAID cấp độ 4, để đọc mỗi khối dữ liệu cần truy cập _____

Chọn câu:

- a. chỉ một ổ đĩa ✓
- b. đồng thời một số ổ đĩa
- c. lần lượt từng ổ đĩa một
- d. đồng thời tất cả các ổ đĩa

◄ Bài kiểm tra thứ hai (21h00, thứ bảy 03/04/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra cuối cùng (21h00, thứ bảy 08/05/2021) ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 1 May 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 1 May 2021, 9:18 PM
Thời gian thực hiện	18 phút 31 giây
Điểm	27,00/30,00
Điểm	**9,00** out of 10,00 (**90**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch LOOK là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- b. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- c. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196
- d. 50 --> 12 --> 55 --> 69 --> 80 -->103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✓

Câu Hỏi 2

Đúng

Mục tiêu TỐT NHẤT của stripping trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Chọn câu:

- a. Để tăng dung lượng đĩa
- b. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng
- c. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed) ✓
- d. Để tăng kích thước tệp

Your answer is correct.

Câu Hỏi 3

Đúng

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Chọn câu:

- a. 1100001100001110
- b. 1000011000000111
- c. 0011110011111100 ✓
- d. 0111100111110000

Câu Hỏi 4

Đúng

_____ không xảy ra với cấp phát liên kết.

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên
- b. Hiện tượng phân mảnh trong
- c. Hiện tượng phân mảnh ngoài ✓
- d. Nạn đói

Câu Hỏi 5

Đúng

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ bit và bit chẵn lẻ cho mỗi byte.

Chọn câu:

- a. 2 ✓
- b. 3
- c. 4
- d. 5

Câu Hỏi 6

Sai

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính số khối chỉ mục tối đa mà hệ thống có thể sử dụng để tạo tập tin?

Answer: 48 ✗

Câu Hỏi 7

Đúng

Bộ kiểm tra tính nhất quán _____ và cố sửa các lỗi không nhất quán mà nó tìm thấy.

Chọn câu:

- a. so sánh dữ liệu trong bộ nhớ ngoài với dữ liệu trong cache
- b. so sánh dữ liệu của hệ thống tạo ra với dữ liệu ra mà người dùng yêu cầu
- c. so sánh dữ liệu trong cấu trúc thư mục với khối dữ liệu trên ổ đĩa ✓
- d. cả ba phương án trên

Câu Hỏi 8

Đúng

Nếu hệ thống bị sự cố trước khi các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì chúng sẽ được _____

Chọn câu:

- a. lưu
- b. chuyển vào bộ nhớ trong
- c. huỷ bỏ ✓
- d. lưu và thực hiện lại giao dịch

Câu Hỏi 9

Đúng

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Trojan ✓
- b. Mã sửa đổi ngăn xếp
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Trộm nội bộ

Câu Hỏi 10

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Khối điều khiển tệp (FCB - File Control Block)?

Chọn câu:

- a. inode trong Linux là một ví dụ về FCB
- b. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ thông tin cần thiết để thao tác với tệp
- c. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ dữ liệu của tệp ✓
- d. FCB của tệp thường được lưu trữ trên đĩa (hoặc thiết bị lưu trữ)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 11

Sai

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SSTF là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 -->181 --> 161 -->156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- b. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✗
- c. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161--> 181--> 196 --> 12
- d. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161--> 156 --> 149 --> 103-->80 --> 69 --> 55

Câu Hỏi 12

Sai

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch C-LOOK là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 -->196 ✗
- b. 50 --> 55 --> 69--> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 -->12
- c. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 -->103 --> 80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

Câu Hỏi 13

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Chọn câu:

- a. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn
- b. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất ✓
- c. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau
- d. Vì lý do bảo mật

Your answer is correct.

Câu Hỏi 14

Đúng

Mỗi tập tin có _____ chứa thông tin về tập tin như quyền sở hữu, quyền truy cập, vị trí nội dung tập tin.

Chọn câu:

- a. Metadata
- b. Bảng chỉ mục
- c. Khối điều khiển tập tin ✓
- d. Khối điều khiển tiến trình

Câu Hỏi 15

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Chọn câu:

- a. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành ✓
- b. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau
- c. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau
- d. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 16

Đúng

Trong mã hóa bất đối xứng

Chọn câu:

- a. Không cần khóa để mã hóa và giải mã
- b. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau ✓

Câu Hỏi 17

Đúng

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa FCFS được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 640 ✓

Câu Hỏi 18

Đúng

Nếu không gian được cấp phát cho một tập tin quá ít,

Chọn câu:

- a. tập tin không thể mở được
- b. tập tin không thể mở rộng được ✓
- c. tập tin sẽ không làm việc
- d. sẽ không có bất kỳ không gian cho dữ liệu vì khối điều khiển tập tin chiếm tất cả

Câu Hỏi 19

Đúng

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 37,14,65,67,98,122,124,183 ✓

Câu Hỏi 20

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về hệ thống tập tin?

Chọn câu:

- a. Thông tin dữ liệu meta của tệp được lưu trữ dưới dạng tiêu đề của tệp ✓
- b. Các ví dụ về thông tin dữ liệu meta là: tên tệp, kích thước tệp, thời gian truy cập, thời gian sửa đổi, v.v.
- c. Một số thông tin dữ liệu meta của tệp được lưu trữ trong một thư mục
- d. Một tệp thường bao gồm hai phần: dữ liệu meta (thông tin về tệp) và dữ liệu

Your answer is correct.

Câu Hỏi 21

Đúng

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 700 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Chọn câu:

- a. 800 Kbps
- b. 700 Kbps
- c. 1024 Kbps
- d. 1120 Kbps ✓

Câu Hỏi 22

Đúng

Mô tả ĐÚNG của thư mục là gì?

Chọn câu:

- a. Một thư mục lưu trữ tất cả dữ liệu của các tập tin của nó
- b. Một thư mục thực sự là một tệp lưu trữ một phần (hoặc tất cả) thông tin về các tệp của nó ✓
- c. Một thư mục là một phân vùng đĩa
- d. Một thư mục lưu trữ cả FCB và dữ liệu của tệp

Your answer is correct.

Câu Hỏi 23

Đúng

Trong UNIX, chuyển đổi miền được thực hiện thông qua

Chọn câu:

- a. Người quản trị hệ thống
- b. Người dùng
- c. Hệ thống tập tin ✓
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 24

Đúng

Trong cấp phát liên kết, thư mục chứa con trỏ trỏ đến_____

Chọn câu:

- a. Tất cả các khối của tập tin
- b. Khối đầu tiên của tập tin ✓
- c. Khối đầu tiên và cuối cùng của tập tin
- d. Khối cuối cùng của tập tin

Câu Hỏi 25

Đúng

_____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Chọn câu:

- a. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò ✓
- d. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ

Câu Hỏi 26

Đúng

Nếu tập các nguồn tài nguyên sẵn có cho một tiến trình là cố định trong suốt cuộc đời của nó thì miền của tiến trình đó là _____

Chọn câu:

- a. Tĩnh ✓
- b. Động
- c. Không phải tĩnh cũng không phải động
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 27

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa liền kề với kích thước khối là 2KB. Một tệp có kích thước 12,3 MB. Vị trí chính xác của vị trí tệp 50,5KB là gì?

Chọn câu:

- a. (block index, offset)=(24, 511)
- b. (block index, offset)=(25, 511)
- c. (block index, offset)=(24, 512)
- d. (block index, offset)=(25, 512) ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 28

Đúng

Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục yêu cầu _____ truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa.

Chọn câu:

- a. đúng hai lần
- b. ít nhất hai lần
- c. cả ba phương án trên đều sai
- d. đúng một lần ✓

Câu Hỏi 29

Đúng

Virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công

Chọn câu:

- a. Tất cả các phương án trên ✓
- b. Các tập tin
- c. Boot sector
- d. Bộ nhớ

Câu Hỏi 30 Đúng

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Mã sửa đổi ngăn xếp
- c. Cửa sập
- d. Bom logic ✓

◄ Bài kiểm tra thứ hai (21h00, thứ bảy 03/04/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra cuối cùng (21h00, thứ bảy 08/05/2021) ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 1 May 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 1 May 2021, 9:20 PM
Thời gian thực hiện	20 phút 20 giây
Điểm	29,00/30,00
Điểm	**9,67** out of 10,00 (**97**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Cửa sập
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Mã sửa đổi ngăn xếp
- d. Bom logic ✓

Câu Hỏi 2

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là cách để truy cập khối dữ liệu thứ n của tệp?

Chọn câu:

- a. Đọc khối 10 đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n
- b. Đọc đệ quy khối n-1 trước đó để tìm vị trí của khối thứ n ✓
- c. Đọc khối đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n
- d. Vị trí của khối thứ n có thể được tính thông qua bản đồ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 3

Đúng

Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Chọn câu:

- a. bị lỗi
- b. hoàn thành ✓
- c. được chuyển vào bộ nhớ trong
- d. cập nhật

Câu Hỏi 4

Đúng

Đâu là cách một tiến trình sử dụng các cơ chế tự sinh sôi để giảm hiệu năng hệ thống?

Chọn câu:

- a. Đe dọa
- b. Vi rút
- c. Trojan
- d. Sâu ✓

Câu Hỏi 5

Sai

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính phần offset trong khối chứa dữ liệu ở vị trí tệp 15,25KB?

Answer: 7

Câu Hỏi 6

Đúng

Đối với một miền, _____ là một danh sách các đối tượng cùng với các quyền cho phép các đối tượng đó.

Chọn câu:

- a. Danh mục khả năng
- b. Danh mục khả năng và danh sách truy cập
- c. Danh sách truy cập
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 7

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Chọn câu:

- a. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau
- b. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn
- c. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất
- d. Vì lý do bảo mật

Your answer is correct.

Câu Hỏi 8

Đúng

Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Chọn câu:

- a. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng ✓
- b. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)
- c. Để tăng dung lượng đĩa
- d. Để tăng kích thước tệp

Your answer is correct.

Câu Hỏi 9

Đúng

VFS (hệ thống tập tin ảo) kích hoạt một số hàm của hệ thống tập tin để xử lý các yêu cầu dựa trên _____ .

Chọn câu:

- a. nhãn thời gian
- b. kích thước
- c. lệnh
- d. kiểu hệ thống tập tin ✓

Câu Hỏi 10

Đúng

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Chọn câu:

- a. Tất cả các nguồn tài nguyên
- b. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết
- c. Tất cả các phương án trên
- d. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền ✓

Câu Hỏi 11

Đúng

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ bit và bit chẵn lẻ cho mỗi byte.

Chọn câu:

- a. 2 ✓
- b. 5
- c. 4
- d. 3

Câu Hỏi 12

Đúng

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi con trỏ gián tiếp đơn được sử dụng?

Answer: 4144 ✓

Câu Hỏi 13

Đúng

Mục tiêu TỐT NHẤT của stripping trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Chọn câu:

- a. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng
- b. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed) ✓
- c. Để tăng kích thước tệp
- d. Để tăng dung lượng đĩa

Your answer is correct.

Câu Hỏi 14

Đúng

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Trojan ✓
- b. Trộm nội bộ
- c. Mã sửa đổi ngăn xếp
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 15

Đúng

Nếu hệ thống bị sự cố trước khi các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì chúng sẽ được _____

Chọn câu:

- a. lưu
- b. huỷ bỏ ✓
- c. lưu và thực hiện lại giao dịch
- d. chuyển vào bộ nhớ trong

Câu Hỏi 16

Đúng

Trong mã hóa bất đối xứng

Chọn câu:

- a. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau ✓
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau
- d. Không cần khóa để mã hóa và giải mã

Câu Hỏi 17

Đúng

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 700 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Chọn câu:

- a. 800 Kbps
- b. 700 Kbps
- c. 1120 Kbps ✓
- d. 1024 Kbps

Câu Hỏi 18

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đĩa cứng?

Chọn câu:

- a. Thời gian tìm kiếm (Seek time) là thời gian để di chuyển đầu đọc (head) đến trụ (cylinder) mong muốn
- b. Tốc độ truyền (Transfer rate) là tốc độ dữ liệu giữa ổ đĩa và máy tính
- c. Tốc độ truyền (Transfer rate) là yếu tố quan trọng nhất đối với các thuật toán lập lịch cho ổ đĩa ✓
- d. Độ trễ chuyển động quay của trục (Rotation latency) là thời gian chờ đợi để khu vực (sector) mong muốn đến đầu đọc (head)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 19

Đúng

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 4198448 ✓

Câu Hỏi 20

Đúng

Trong cấp phát chỉ mục, _____

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên đều sai
- b. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực ✓
- c. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa
- d. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa

Câu Hỏi 21

Đúng

FAT có cấu trúc giống như _____

Chọn câu:

- a. Ngăn xếp
- b. Bảng băm
- c. Bảng chỉ mục
- d. Danh sách liên kết ✓

Câu Hỏi 22

Đúng

_____ không xảy ra với cấp phát liên kết.

Chọn câu:

- a. Hiện tượng phân mảnh trong
- b. Hiện tượng phân mảnh ngoài ✓
- c. Cả ba phương án trên
- d. Nạn đói

Câu Hỏi 23

Đúng

Tập hợp các thao tác để thực thi một nhiệm vụ gọi là _____

Chọn câu:

- a. một tiến trình
- b. mã chương trình
- c. một giao dịch ✓
- d. một chương trình

Câu Hỏi 24

Đúng

Trong RAID cấp độ 4, để đọc mỗi khối dữ liệu cần truy cập _____

Chọn câu:

- a. đồng thời tất cả các ổ đĩa
- b. lần lượt từng ổ đĩa một
- c. đồng thời một số ổ đĩa
- d. chỉ một ổ đĩa ✓

Câu Hỏi 25

Đúng

Cửa ập trong một chương trình là gì?

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Một loại chương trình chống virus
- c. Lỗ hổng bảo mật trong mạng
- d. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này ✓

Câu Hỏi 26

Đúng

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SCAN là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12
- b. 50 --> 12 --> 0 -->199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- c. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✓

Câu Hỏi 27

Đúng

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 37,14,65,67,98,122,124,183 ✓

Câu Hỏi 28

Đúng

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch C-LOOK là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55 ✓
- b. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 -->196
- c. 50 --> 55 --> 69--> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 -->12
- d. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 -->103 --> 80 --> 69 --> 55

Câu Hỏi 29

Đúng

Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác.

Chọn câu:

- a. 1 ✓
- b. 2
- c. 3
- d. 4

Câu Hỏi 30

Đúng

Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Chọn câu:

- a. tăng tốc độ truy cập ✓
- b. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài
- c. làm đầy bộ cache
- d. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài

◄ Bài kiểm tra thứ hai (21h00, thứ bảy 03/04/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra cuối cùng (21h00, thứ bảy 08/05/2021) ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 1 May 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 1 May 2021, 9:40 PM
Thời gian thực hiện	39 phút 44 giây
Điểm	27,00/30,00
Điểm	**9,00** out of 10,00 (**90**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Đâu không phải là phương pháp cấp phát không gian trên ổ đĩa:

Chọn câu:

- a. liên tục
- b. liên kết
- c. chỉ mục
- d. băm ✓

Câu Hỏi 2

Đúng

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Mã sửa đổi ngăn xếp
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Cửa sập
- d. Bom logic ✓

Câu Hỏi 3

Đúng

Khi tiến trình yêu cầu truy cập tập tin thì nó cần _____

Chọn câu:

- a. Gửi yêu cầu đến khối điều khiển tập tin
- b. Chạy một chương trình riêng biệt khác
- c. Sử dụng các ngắt đặc biệt
- d. Sử dụng hàm hệ thống open() và close() ✓

Câu Hỏi 4

Đúng

Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Chọn câu:

- a. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài
- b. tăng tốc độ truy cập ✓
- c. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài
- d. làm đầy bộ cache

Câu Hỏi 5

Sai

Phát sinh do con trỏ trong cấp phát chỉ mục thường _____ phát sinh do con trỏ trong cấp phát liên kết.

Chọn câu:

- a. nhỏ hơn ✗
- b. tương đương
- c. lớn hơn
- d. lúc lớn hơn, lúc nhỏ hơn

Câu Hỏi 6

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đĩa cứng?

Chọn câu:

- a. Độ trễ chuyển động quay của trục (Rotation latency) là thời gian chờ đợi để khu vực (sector) mong muốn đến đầu đọc (head)
- b. Thời gian tìm kiếm (Seek time) là thời gian để di chuyển đầu đọc (head) đến trụ (cylinder) mong muốn
- c. Tốc độ truyền (Transfer rate) là yếu tố quan trọng nhất đối với các thuật toán lập lịch cho ổ đĩa ✓
- d. Tốc độ truyền (Transfer rate) là tốc độ dữ liệu giữa ổ đĩa và máy tính

Your answer is correct.

Câu Hỏi 7

Đúng

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Chọn câu:

- a. Tên đối tượng
- b. Tập các quyền
- c. Tên đối tượng và tập các quyền ✓
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 8

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa liền kề?

Chọn câu:

- a. Nó không hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên
- b. Lãng phí không gian đĩa ✗
- c. Tập tin không thể phát triển
- d. Nó đơn giản

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 9

Đúng

Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Chọn câu:

- a. Quét cổng ✓
- b. Tái chế
- c. Từ chối dịch vụ
- d. Vi phạm truy cập bộ nhớ

Câu Hỏi 10

Đúng

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Chọn câu:

- a. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết
- b. Tất cả các phương án trên
- c. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền ✓
- d. Tất cả các nguồn tài nguyên

Câu Hỏi 11

Đúng

Bảng ma trận truy cập toàn cục chứa_____

Chọn câu:

- a. Tập các quyền
- b. Miền
- c. Tất cả các phương án trên ✓
- d. Đối tượng

Câu Hỏi 12

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Chọn câu:

- a. (block index, offset)=(8, 3072) ✓
- b. (block index, offset)=(9, 3071)
- c. (block index, offset)=(9, 3072)
- d. (block index, offset)=(8, 3071)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 13

Đúng

Nhược điểm của thư mục có cấu trúc danh sách tuyến tính là_____

Chọn câu:

- a. Tìm kiếm tập tin một cách tuần tự ✓
- b. Kích thước của danh sách tuyến tính trong bộ nhớ
- c. Không tin cậy
- d. Cả ba phương án trên

Câu Hỏi 14

Đúng

Phân vùng đĩa là 500GB (1GB = 1024MB, 1MB = 1024KB, …); kích thước khối là 1KB. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Kiểu dữ liệu của con trỏ là gì?

Chọn câu:

- a. int ✓
- b. float
- c. double
- d. char

Your answer is correct.

Câu Hỏi 15

Sai

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch C-LOOK là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 55 --> 69--> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 -->12
- b. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- c. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 -->196 ✗
- d. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 -->103 --> 80 --> 69 --> 55

Câu Hỏi 16

Đúng

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Chọn câu:

- a. 1000011000000111
- b. 1100001100001110
- c. 0111100111110000
- d. 0011110011111100 ✓

Câu Hỏi 17

Đúng

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 4198448 ✓

Câu Hỏi 18

Đúng

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi chỉ sử dụng con trỏ trực tiếp?

Answer: 48 ✓

Câu Hỏi 19

Đúng

Trong cấp phát liên kết, thư mục chứa con trỏ trỏ đến_____

Chọn câu:

- a. Tất cả các khối của tập tin
- b. Khối đầu tiên của tập tin ✓
- c. Khối cuối cùng của tập tin
- d. Khối đầu tiên và cuối cùng của tập tin

Câu Hỏi 20

Đúng

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SSTF là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161--> 181--> 196 --> 12 ✓
- b. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196
- c. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161--> 156 --> 149 --> 103-->80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 -->181 --> 161 -->156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

Câu Hỏi 21

Đúng

_____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Chọn câu:

- a. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ
- b. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò ✓
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình

Câu Hỏi 22

Đúng

Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục yêu cầu _____ truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa.

Chọn câu:

- a. đúng một lần ✓
- b. cả ba phương án trên đều sai
- c. ít nhất hai lần
- d. đúng hai lần

Câu Hỏi 23

Đúng

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa FCFS được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 640 ✓

Câu Hỏi 24

Đúng

RAID cấp độ _____ phân bố bit chẵn lẻ và dữ liệu trên tất cả N+1 ổ đĩa thay vì lưu dữ liệu trên N ổ đĩa và bit chẵn lẻ trên một ổ đĩa riêng.

Chọn câu:

- a. 5 ✓
- b. 3
- c. 2
- d. 4

Câu Hỏi 25

Đúng

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SCAN là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- b. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✓
- c. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12
- d. 50 --> 12 --> 0 -->199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

Câu Hỏi 26

Đúng

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 236 ✓

Câu Hỏi 27

Đúng

Cửa ập trong một chương trình là gì?

Chọn câu:

- a. Một loại chương trình chống virus
- b. Lỗ hổng bảo mật trong mạng
- c. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này ✓
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 28

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Chọn câu:

- a. Vì lý do bảo mật
- b. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất ✓
- c. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau
- d. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn

Your answer is correct.

Câu Hỏi 29

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Khối điều khiển tệp (FCB - File Control Block)?

Chọn câu:

- a. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ dữ liệu của tệp ✓
- b. inode trong Linux là một ví dụ về FCB
- c. FCB của tệp thường được lưu trữ trên đĩa (hoặc thiết bị lưu trữ)
- d. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ thông tin cần thiết để thao tác với tệp

Your answer is correct.

Câu Hỏi 30

Đúng

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính chỉ số của khối (bắt đầu từ 0) của vị trí tại vị trí của tệp là 15,25KB?

Answer: 7 ✓

◄ Bài kiểm tra thứ hai (21h00, thứ bảy 03/04/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra cuối cùng (21h00, thứ bảy 08/05/2021) ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:45 PM
Thời gian thực hiện	45 phút 1 giây
Điểm	9,00/30,00
Điểm	**3,00** out of 10,00 (**30**%)

Câu Hỏi 1 Sai

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) được dùng với 4 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 6 ✗

Câu Hỏi 2

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang với bảng trang 2 cấp mà không cần Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Chọn câu:

- a. Mất 3 lượt truy cập bộ nhớ cho một tham chiếu ✗
- b. Thanh ghi địa chỉ được phân chia như sau: p1, p2, d, trong đó p1 dài m bit, p2 dài n bit, d dài k bit
- c. Một tham chiếu có dạng (p, d)
- d. Địa chỉ vật lý của một tham chiếu là f1 * 2m + f2 * 2n + d, trong đó f1 và f2 tương ứng là các giá trị từ các bảng trang bên ngoài và bên trong

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 3

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Có sự phân mảnh bên trong ✓
- b. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề
- c. Đây là trường hợp đặc biệt của Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks), trong đó mỗi tiến trình (trong MVT) tương ứng với một phân đoạn (trong phân đoạn)
- d. Một bit valid/invalid là cần thiết để bảo vệ bộ nhớ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 4

Đúng

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Chọn câu:

- a. 7 1 2 3 1 4 1 3 2
- b. 7 2 1 3 0 4 2 3 2
- c. 7 1 2 3 0 4 0 3 2 ✓
- d. 7 1 2 3 0 4 1 2 3

Your answer is correct.

Câu Hỏi 5

Sai

Thrashing làm _____ mức sử dụng CPU:

Chọn câu:

- a. tăng ✗
- b. lúc tăng, lúc giảm
- c. giảm
- d. giữ nguyên

Câu Hỏi 6

Đúng

Một hệ thống KHÔNG sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Chọn câu:

- a. 180 ms
- b. 200 ms
- c. 160 ms
- d. 400 ms ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 7

Sai

Một tiến trình sửu dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang OPT (tối ưu), số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Chọn câu:

- a. 5
- b. 8
- c. 7 ✗
- d. 6

Câu Hỏi 8

Sai

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 60% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Chọn câu:

- a. 66 ns ✗
- b. 120 ns
- c. 150 ns
- d. 84 ns

Câu Hỏi 9

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang. (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,6,7,8,10,11 ✗

Câu Hỏi 10

Sai

Đôi khi việc quản lý vùng trống cần dung lượng bộ nhớ:

Chọn câu:

- a. Tất cả các phương án trên ✗
- b. lớn hơn so với bộ nhớ
- c. lớn hơn so với kích thước vùng trống
- d. rất nhỏ

Câu Hỏi 11

Sai

Nhược điểm khi di chuyển tất cả tiến trình về một phía của bộ nhớ và tất cả các vùng trống về phía khác nhằm tạo một vùng trống lớn hơn trong bộ nhớ:

Chọn câu:

- a. sử dụng nhiều dung lượng bộ nhớ
- b. chi phí
- c. sử dụng nhiều CPU
- d. Tất cả các phương án trên ✗

Câu Hỏi 12

Sai

Thuật toán thay thế trang nào lựa chọn trang không được sử dụng lâu nhất ?

Chọn câu:

- a. thuật toán thay thế trang dựa vào bộ đếm
- b. LRU
- c. FIFO
- d. thuật toán sử dụng reference bit ✗

Câu Hỏi 13

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về lỗi trang?

Chọn câu:

- a. nó xảy ra trong phân trang theo yêu cầu
- b. nó xảy ra khi có một tham chiếu đến một trang không có trong bộ nhớ ✗
- c. khi xảy ra lỗi trang, tiến trình tương ứng sẽ bị chấm dứt
- d. một trình xử lý lỗi trang được gọi bất cứ khi nào nó xảy ra

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 14

Sai

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh số hiệu trang là ?

Chọn câu:

- a. 8 bit ✗
- b. 19 bit
- c. 18 bit
- d. 20 bit

Câu Hỏi 15

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân bị tráo đổi?(Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 4,6,7,8,9,10 ✗

Câu Hỏi 16

Đúng

Khi valid-invalid bit có giá trị true có nghĩa là trang:

Chọn câu:

- a. ở trong TLB
- b. có dữ liệu
- c. ở trong bộ nhớ trong ✓
- d. ở trong ổ đĩa

Câu Hỏi 17

Đúng

Kỹ thuật phân trang (Paging) tăng thời gian _____.

Chọn câu:

- a. chuyển đổi trạng thái ✓
- b. Tất cả các phương án trên
- c. chờ đợi
- d. thực thi

Câu Hỏi 18

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Hệ thống tìm n khung liên tiếp sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình ✓
- b. Bộ nhớ được chia thành các khung bằng nhau
- c. Hệ thống tìm n khung sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình
- d. Có sự phân mảnh bên trong

Your answer is correct.

Câu Hỏi 19

Sai

Khi cấp phát các vùng trống của bộ nhớ chính, _____

Chọn câu:

- a. thuật toán best-fit luôn nhanh hơn thuật toán first-fit
- b. mức sử dụng bộ nhớ của thuật toán best-fit luôn tốt hơn thuật toán first-fit
- c. cả ba phương án trên đều sai ✗
- d. hiệu quả của thuật toán first-fit hoàn toàn phụ thuộc vào chuỗi yêu cầu dung lượng bộ nhớ của các tiến trình

Câu Hỏi 20

Đúng

Các thuật toán thay thế phân đoạn phức tạp hơn so với các thuật toán thay thế trang vì:

Chọn câu:

- a. Sử dụng phân trang tốt hơn so sử dụng phân đoạn
- b. Phân đoạn tốt hơn so với phân trang
- c. Các phân đoạn có kích thước cố định
- d. Các phân đoạn có kích thước thay đổi ✓

Câu Hỏi 21

Đúng

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang)) được sử dụng với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang.

Answer: 9 ✓

Câu Hỏi 22

Sai

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 9 ✗

Câu Hỏi 23

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Đây là một phương pháp cấp phát bộ nhớ liền kề
- b. Không gian ảo cũng được chia thành các trang ✗
- c. Các trang có kích thước bằng nhau
- d. Kích thước trang bằng kích thước khung

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 24

Sai

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Chọn câu:

- a. 10
- b. 8
- c. 7
- d. 9 ✗

Câu Hỏi 25

Sai

Thrashing là _____

Chọn câu:

- a. do thuật toán phân trang không tốt
- b. có thể tránh được bằng cách sử dụng swapping
- c. luôn xảy ra trên các máy tính lớn
- d. hệ quả tự nhiên của hệ thống sử dụng bộ nhớ ảo ✗

Câu Hỏi 26

Sai

Để khắc phục hiên tượng phân mảnh ngoài, _____ cần được thực thi định kỳ.

Chọn câu:

- a. Kiểm tra dữ liệu ✗
- b. Thay thế bộ nhớ
- c. Định dạng lại (formatting)
- d. Kỹ thuật nén (compaction)

Câu Hỏi 27

Sai

Khi lỗi trang xảy ra, trạng thái của tiến trình:

Chọn câu:

- a. được lưu
- b. không hợp lệ
- c. bị gián đoạn
- d. Các phương án trên đều sai ✗

Câu Hỏi 28

Sai

Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang kích thước khung là 1KB. Loại dữ liệu của cột khung trong bảng trang là gì?

Chọn câu:

- a. long (64 bit) ✗
- b. float (32 bit)
- c. double (64 bit)
- d. int (32 bit)

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 29

Sai

Bộ nhớ ảo cho phép:

Chọn câu:

- a. thực thi một tiến trình không có trong bộ nhớ trong
- b. thực thi một tiến trình mà có thể không được tải hoàn toàn vào bộ nhớ trong
- c. lưu nội dung một tiến trình trên thanh ghi
- d. một chương trình có dung lượng lớn hơn bộ nhớ ngoài ✗

Câu Hỏi 30

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 246. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu trên?

Answer: 13646 ✓

◄ Bài kiểm tra thứ nhất (21h00, thứ bảy 20/03/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra thứ ba ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:01 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:46 PM
Thời gian thực hiện	45 phút
Điểm	25,00/30,00
Điểm	**8,33** out of 10,00 (**83**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang theo yêu cầu mà không có Bảng chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Table). Thời gian truy cập bộ nhớ là 200 ns; thời gian phục vụ lỗi trang là 8ms; tỷ lệ lỗi trang là 1/1000. Tính Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) (tính theo ms) của hệ thống?

Answer: 8,2 ✓

Câu Hỏi 2

Đúng

Để khắc phục hiên tượng phân mảnh ngoài, _____ cần được thực thi định kỳ.

Chọn câu:

- a. Định dạng lại (formatting)
- b. Thay thế bộ nhớ
- c. Kiểm tra dữ liệu
- d. Kỹ thuật nén (compaction) ✓

Câu Hỏi 3

Đúng

Khi tỷ lệ lỗi trang thấp:

Chọn câu:

- a. thời gian truy cập hiệu quả tăng
- b. thời gian hoàn thành tăng và thời gian truy cập hiệu quả tăng
- c. thời gian hoàn thành tăng
- d. thời gian truy cập hiệu quả giảm ✓

Câu Hỏi 4

Đúng

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Chọn câu:

- a. giảm
- b. vẫn giữ nguyên
- c. tăng ✓
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 5

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề
- b. Đây là trường hợp đặc biệt của Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks), trong đó mỗi tiến trình (trong MVT) tương ứng với một phân đoạn (trong phân đoạn)
- c. Một bit valid/invalid là cần thiết để bảo vệ bộ nhớ
- d. Có sự phân mảnh bên trong ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 6

Đúng

Tính số lượng lỗi trang (page fault) khi trình tự sử dụng các trang là 1, 2, 3, 4, 2, 1, 5, 6, 2, 1, 2, 3, 7, 6, 3, 2, 1, 2, 3, 6. Giả định rằng bộ nhớ chính cấp phát cho tiến trình 4 frame, và thuật toán LRU được sử dụng.

Chọn câu:

- a. 8
- b. 11
- c. 14
- d. 10 ✓

Câu Hỏi 7

Đúng

Hai cách để triển khai thuật toán thay thế trang LRU trong phần cứng là:

Chọn câu:

- a. Cache và bộ nhớ ảo
- b. Bộ đếm và ngăn xếp ✓
- c. Luồng và Pipe
- d. RAM và Thanh ghi

Câu Hỏi 8

Sai

Một hệ thống sử dụng phương pháp cấp phát bộ nhớ theo tỷ lệ. Có 3 tiến trình trong hệ thống là P1, P2 và P3 với kích thước lần lượt là 138KB, 96KB và 164KB. Giả sử kích thước bộ nhớ là 180KB và kích thước khung là 2KB, hãy tính số lượng khung được phân bổ cho các tiến trình P1, P2, P3? (Số khung của các tiến trình P1, P2, P3 được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,3)

Answer: 69,48,82 ✗

Câu Hỏi 9

Đúng

Đôi khi việc quản lý vùng trống cần dung lượng bộ nhớ:

Chọn câu:

- a. rất nhỏ
- b. lớn hơn so với bộ nhớ
- c. Tất cả các phương án trên
- d. lớn hơn so với kích thước vùng trống ✓

Câu Hỏi 10

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Chọn câu:

- a. Có sự phân mảnh bộ nhớ
- b. Bộ nhớ được chia trước thành các phân vùng ✓
- c. Một tiến trình nằm trong vùng nhớ liền kề
- d. Bộ nhớ không được phân chia trước thành các phân vùng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 11

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) và thời gian truy cập của bộ nhớ là 200 ms. Tính thời gian để truy cập bộ nhớ (theo ms) từ một tham chiếu (p, d)?

Answer: 400 ✓

Câu Hỏi 12

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân bị tráo đổi?(Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,1,2 ✓

Câu Hỏi 13

Sai

Tập hợp các thuật toán thay thế trang không bao giờ có hiện tượng bất thường Belady:

Chọn câu:

- a. Các thuật toán chuỗi
- b. Các phương án trên đều sai ✗
- c. Các thuật toán hàng đợi
- d. Các thuật toán ngăn xếp

Câu Hỏi 14

Đúng

Người dùng _____ tiến trình của họ đang chạy trên một hệ thống phân trang.

Chọn câu:

- a. không nhận thức được ✓
- b. nhận thức được và chủ động điều khiển
- c. Các phương án trên đều sai
- d. nhận thức được

Câu Hỏi 15

Đúng

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh số hiệu trang là ?

Chọn câu:

- a. 19 bit ✓
- b. 20 bit
- c. 8 bit
- d. 18 bit

Câu Hỏi 16

Sai

Mô hình tập hợp các trang đang làm việc thay thế trang được dựa trên

Chọn câu:

- a. truy cập ngẫu nhiên ✗
- b. khu vực toàn cục
- c. khu vực địa phương
- d. khu vực mô-đun

Câu Hỏi 17

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, …)
- b. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau ✓
- c. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề
- d. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn

Your answer is correct.

Câu Hỏi 18

Sai

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang MFU là:

Chọn câu:

- a. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại
- b. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu
- c. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại ✗
- d. Tất cả các phương án trên

Câu Hỏi 19

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Hệ thống tìm n khung sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình
- b. Hệ thống tìm n khung liên tiếp sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình ✓
- c. Có sự phân mảnh bên trong
- d. Bộ nhớ được chia thành các khung bằng nhau

Your answer is correct.

Câu Hỏi 20

Đúng

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Chọn câu:

- a. 9 ✓
- b. 10
- c. 8
- d. 7

Câu Hỏi 21

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Cần có bảng phân đoạn để dịch địa chỉ
- b. Một bit valid/invalid được bao gồm để bảo vệ bộ nhớ
- c. Một bảng trang là cần thiết để dịch địa chỉ ✓
- d. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

Your answer is correct.

Câu Hỏi 22

Đúng

Các câu lệnh đang được thực thi cần:

Chọn câu:

- a. ở trong thiết bị
- b. ở trong bộ nhớ logic
- c. Các phương án trên đều sai
- d. ở trong bộ nhớ vật lý ✓

Câu Hỏi 23

Đúng

Khi cấp phát các vùng trống của bộ nhớ chính, _____

Chọn câu:

- a. mức sử dụng bộ nhớ của thuật toán best-fit luôn tốt hơn thuật toán first-fit
- b. hiệu quả của thuật toán first-fit hoàn toàn phụ thuộc vào chuỗi yêu cầu dung lượng bộ nhớ của các tiến trình ✓
- c. cả ba phương án trên đều sai
- d. thuật toán best-fit luôn nhanh hơn thuật toán first-fit

Câu Hỏi 24

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Chọn câu:

- a. Nếu bit là NULL, trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ ✓
- b. Nếu bit là invalid , trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ
- c. Nếu bit là valid, trang tương ứng đã được tải vào bộ nhớ
- d. Mỗi mục trong bảng trang có một bit valid/invalid

Your answer is correct.

Câu Hỏi 25

Đúng

Với mô hình cửa sổ các trang đang làm việc, chuỗi trình tự các trang được sử dụng là 2 6 1 5 7 7 7 7 5 1 6 2 3 4 1 2 3 4 4 4 3 4 3 4 4 4 1 3 2 3. Nếu Delta=10 thì tập các trang đang làm việc tại thời điểm t1 (… 7 5 1) là:

Chọn câu:

- a. {1, 6, 5, 7, 2} ✓
- b. {2, 1, 6, 7, 3}
- c. {1, 2, 3, 4, 5}
- d. {1, 2, 4, 5, 6}

Câu Hỏi 26

Sai

Sử dụng kỹ thuật phân trang :

Chọn câu:

- a. làm tăng dung lượng bộ nhớ vật lý cần thiết ✗
- b. giảm dung lượng bộ nhớ ảo
- c. giảm thời gian swapping
- d. làm tăng thời gian swapping

Câu Hỏi 27

Đúng

Nhược điểm khi di chuyển tất cả tiến trình về một phía của bộ nhớ và tất cả các vùng trống về phía khác nhằm tạo một vùng trống lớn hơn trong bộ nhớ:

Chọn câu:

- a. sử dụng nhiều dung lượng bộ nhớ
- b. chi phí ✓
- c. sử dụng nhiều CPU
- d. Tất cả các phương án trên

Câu Hỏi 28

Đúng

Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Chọn câu:

- a. trong
- b. giữa
- c. ngoài ✓
- d. trong và ngoài

Câu Hỏi 29

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 1246. Đâu là kết quả của Đơn vị quản lý bộ nhớ (MMU - Memory Management Unit)?

Chọn câu:

- a. 14646
- b. 1446
- c. 14154
- d. Một lỗi ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 30

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks) với n phân vùng và m tiến trình (m > n). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Chọn câu:

- a. Số lượng tiến trình được phân bổ tối đa là n
- b. Một tiến trình có thể trải rộng trên một số phân vùng ✓
- c. Toàn bộ tiến trình nằm trong một phân vùng
- d. Có thể có trường hợp, số lượng tiến trình được phân bổ ít hơn n.

Your answer is correct.

◄ Bài kiểm tra thứ nhất (21h00, thứ bảy 20/03/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra thứ ba ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:40 PM
Thời gian thực hiện	40 phút 40 giây
Điểm	17,00/30,00
Điểm	**5,67** out of 10,00 (**57**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Khi valid-invalid bit có giá trị true có nghĩa là trang:

Chọn câu:

- a. ở trong bộ nhớ trong ✓
- b. ở trong TLB
- c. ở trong ổ đĩa
- d. có dữ liệu

Câu Hỏi 2

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Cấu trúc bảng phân đoạn giống như cấu trúc của bảng trang ✓
- b. Nó bắt nguồn từ quan điểm của lập trình viên
- c. Phân đoạn có thể có kích thước khác nhau
- d. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

Your answer is correct.

Câu Hỏi 3

Sai

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 4 khung, hãy tính toán tổng số lỗi trang?

Answer: 10 ✗

Câu Hỏi 4

Đúng

Mô hình tập hợp các trang đang làm việc thay thế trang được dựa trên

Chọn câu:

- a. khu vực toàn cục
- b. khu vực địa phương ✓
- c. khu vực mô-đun
- d. truy cập ngẫu nhiên

Câu Hỏi 5

Đúng

Các câu lệnh đang được thực thi cần:

Chọn câu:

- a. ở trong thiết bị
- b. ở trong bộ nhớ vật lý ✓
- c. ở trong bộ nhớ logic
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 6

Đúng

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. vẫn giữ nguyên
- c. giảm
- d. tăng ✓

Câu Hỏi 7

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Second Chance với 6 khung. Giá trị của các bit tham chiếu của các khung là 1 1 0 1 1 0. Vị trí hiện tại của con trỏ nằm ở khung thứ 2. Khi thay thế trang được gọi, hiển thị các giá trị của các bit tham chiếu? ?(Các bit tham chiếu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,0,0,1)

Answer: 1,0,0,1,1,0 ✓

Câu Hỏi 8

Sai

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân để được trao đổi.

Chọn câu:

- a. 7 0 1 4 3 2
- b. 7 1 4 1 3 2 ✗
- c. 7 1 0 4 3 2
- d. 7 1 0 3 4 2

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 9

Sai

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Chọn câu:

- a. 7 2 1 3 0 4 2 3 2
- b. 7 1 2 3 0 4 0 3 2
- c. 7 1 2 3 0 4 1 2 3
- d. 7 1 2 3 1 4 1 3 2 ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 10

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Chọn câu:

- a. Bộ nhớ không được phân chia trước thành các phân vùng ✗
- b. Có sự phân mảnh bộ nhớ
- c. Một tiến trình nằm trong vùng nhớ liền kề
- d. Bộ nhớ được chia trước thành các phân vùng

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 11

Đúng

Đâu KHÔNG PHẢI là thuật toán phân bổ động được sử dụng trong các hệ thống MVT và MFT?

Chọn câu:

- a. Best fit
- b. Worst fit
- c. First fit
- d. Well fit ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 12

Sai

Khi cấp phát các vùng trống của bộ nhớ chính, _____

Chọn câu:

- a. hiệu quả của thuật toán first-fit hoàn toàn phụ thuộc vào chuỗi yêu cầu dung lượng bộ nhớ của các tiến trình
- b. mức sử dụng bộ nhớ của thuật toán best-fit luôn tốt hơn thuật toán first-fit
- c. thuật toán best-fit luôn nhanh hơn thuật toán first-fit
- d. cả ba phương án trên đều sai ✗

Câu Hỏi 13

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping?

Chọn câu:

- a. Swapping giống như overlay
- b. Swapping cho phép hệ thống hoạt động trong trường hợp tổng kích thước của các tiến trình (trong hệ thống) lớn hơn kích thước bộ nhớ
- c. Một tiến trình ưu tiên thấp có thể được chọn để hoán đổi nếu tiến trình ưu tiên cao hơn cần chạy
- d. Swapping sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 14

Sai

Khi tỷ lệ lỗi trang thấp:

Chọn câu:

- a. thời gian truy cập hiệu quả tăng ✗
- b. thời gian hoàn thành tăng và thời gian truy cập hiệu quả tăng
- c. thời gian hoàn thành tăng
- d. thời gian truy cập hiệu quả giảm

Câu Hỏi 15

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, …)
- b. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn
- c. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau ✓
- d. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề

Your answer is correct.

Câu Hỏi 16

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với kích thước khung là 4KB; bảng trang của một tiến trình là [56, 120, 3]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 1296) là gì?

Chọn câu:

- a. 120 * 4096 + 1296
- b. 3 * 4096 + 1296 ✗
- c. 560 * 4096 + 1296
- d. 120 * 1024 + 1296

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 17

Đúng

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Kích thước bảng phân trang nghịch đảo là ?

Chọn câu:

- a. 4864 bit
- b. 2048 bit
- c. 3200 bit
- d. 6912 bit ✓

Câu Hỏi 18

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về overlay?

Chọn câu:

- a. Nó cho phép một tiến trình lớn hơn bộ nhớ có thể chạy
- b. Lập trình viên cần tổ chức chương trình thành các mô-đun
- c. Overlay được hỗ trợ trong tất cả các ngôn ngữ lập trình cấp cao ✓
- d. Overlay tải mô-đun theo yêu cầu (khi cần thiết)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 19

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự trì trệ (thrashing)?

Chọn câu:

- a. Hiệu suất sử dụng CPU thấp khi xảy ra sự trì trệ
- b. Mô hình tập làm việc (Working set model) có thể ngăn chặn sự trì trệ
- c. Đó là tình huống mà tỷ lệ lỗi trang cao, thời gian phục vụ lỗi trang cao ✗
- d. Thuật toán thay thế trang LRU có thể ngăn chặn sự trì trệ

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 20

Đúng

Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

Chọn câu:

- a. Không được cấp phát bộ nhớ trong
- b. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi ✓
- c. Tất cả các phương án trên đều sai
- d. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào

Câu Hỏi 21

Đúng

Khi một chương trình truy cập một trang có ánh xạ trong không gian địa chỉ nhưng chưa được tải vào bộ nhớ vật lý thì:

Chọn câu:

- a. không có lỗi xảy ra
- b. lỗi nghiêm trọng xảy ra
- c. lỗi phân đoạn (segmentation fault) xảy ra
- d. lỗi trang (page fault) xảy ra ✓

Câu Hỏi 22

Đúng

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Chọn câu:

- a. 8
- b. 9
- c. 7
- d. 10 ✓

Câu Hỏi 23

Sai

Một trang bộ nhớ chứa một biến được sử dụng rất nhiều, được tải vào bộ nhớ từ lúc đầu nhưng đến lượt hiện tại thì bị loại bỏ, thì thuật toán thay thế trang là:

Chọn câu:

- a. LFU
- b. LRU
- c. Các phương án trên đều sai ✗
- d. FIFO

Câu Hỏi 24

Sai

Một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của TLB là a; thời gian truy cập của bộ nhớ là b; và tỷ lệ trúng của TLB là c. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Chọn câu:

- a. c * a + b
- b. 2*b + a
- c. 2*b + c * a ✗
- d. 2*b + a-c * b

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 25

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 1246. Đâu là kết quả của Đơn vị quản lý bộ nhớ (MMU - Memory Management Unit)?

Chọn câu:

- a. 1446
- b. Một lỗi ✓
- c. 14154
- d. 14646

Your answer is correct.

Câu Hỏi 26

Đúng

Thuật toán LRU sử dụng thông tin _____ của mỗi trang.

Chọn câu:

- a. thời điểm đưa vào bộ nhớ
- b. thời điểm cuối cùng sử dụng ✓
- c. trang trước và trang sau
- d. Tất cả các phương án trên

Câu Hỏi 27

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ. Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Chọn câu:

- a. Một tham chiếu có dạng (p, d)
- b. Phải mất ít nhất một truy cập TLB và một truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)
- c. Luôn mất ít nhất một lần truy cập TLB và 2 lần truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)
- d. Địa chỉ vật lý là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của p ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 28

Đúng

Thuật toán thay thế trang tối ưu:

Chọn câu:

- a. Thay thế các trang đã không được sử dụng trong một thời gian dài
- b. Thay thế các trang sẽ không được sử dụng trong một thời gian dài ✓
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Thay thế các trang đã được sử dụng trong một thời gian dài

Câu Hỏi 29

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Có sự phân mảnh bên trong
- b. Hệ thống tìm n khung liên tiếp sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình ✓
- c. Hệ thống tìm n khung sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình
- d. Bộ nhớ được chia thành các khung bằng nhau

Your answer is correct.

Câu Hỏi 30

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là p * frame_size + d
- b. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của số trang p
- c. Một tham chiếu có dạng (p, d)
- d. Cần có bảng trang để ánh xạ địa chỉ logic thành địa chỉ vật lý ✗

Your answer is incorrect.

◄ Bài kiểm tra thứ nhất (21h00, thứ bảy 20/03/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra thứ ba ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:01 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:45 PM
Thời gian thực hiện	43 phút 40 giây
Điểm	26,00/30,00
Điểm	**8,67** out of 10,00 (**87**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Một trang bộ nhớ chứa một biến được sử dụng rất nhiều, được tải vào bộ nhớ từ lúc đầu nhưng đến lượt hiện tại thì bị loại bỏ, thì thuật toán thay thế trang là:

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. LRU
- c. FIFO ✓
- d. LFU

Câu Hỏi 2

Đúng

Mô hình tập hợp các trang đang làm việc thay thế trang được dựa trên

Chọn câu:

- a. khu vực toàn cục
- b. khu vực địa phương ✓
- c. khu vực mô-đun
- d. truy cập ngẫu nhiên

Câu Hỏi 3

Đúng

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 9 ✓

Câu Hỏi 4

Đúng

Thuật toán thay thế trang tối ưu rất khó thực thi bởi vì:

Chọn câu:

- a. nó quá phức tạp
- b. nó đòi hỏi thông tin về chuỗi sử dụng trang trong tương lai ✓
- c. vô cùng tốn kém
- d. nó đòi hỏi rất nhiều thông tin

Câu Hỏi 5

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) và thời gian truy cập của bộ nhớ là 200 ms. Tính thời gian để truy cập bộ nhớ (theo ms) từ một tham chiếu (p, d)?

Answer: 10 ✗

Câu Hỏi 6

Đúng

Một hệ thống sử dụng phương pháp cấp phát bộ nhớ theo tỷ lệ. Có 3 tiến trình trong hệ thống là P1, P2 và P3 với kích thước lần lượt là 138KB, 96KB và 164KB. Giả sử kích thước bộ nhớ là 180KB và kích thước khung là 2KB, hãy tính số lượng khung được phân bổ cho các tiến trình P1, P2, P3? (Số khung của các tiến trình P1, P2, P3 được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,3)

Answer: 31,22,37

Câu Hỏi 7

Đúng

Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:

Chọn câu:

- a. lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ
- b. tiến trình không thể thực thi
- c. Các phương án trên đều sai
- d. tiến trình gây sự cố cho hệ thống

Câu Hỏi 8

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang theo yêu cầu mà không có Bảng chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Table). Thời gian truy cập bộ nhớ là 200 ns; thời gian phục vụ lỗi trang là 8ms; tỷ lệ lỗi trang là 1/1000. Tính Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) (tính theo ms) của hệ thống?

Answer: 8,2

Câu Hỏi 9

Đúng

Một hệ thống KHÔNG sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Chọn câu:

- a. 400 ms ✓
- b. 200 ms
- c. 180 ms
- d. 160 ms

Your answer is correct.

Câu Hỏi 10

Đúng

Tăng dung lượng RAM của máy tính thường cải thiện hiệu suất vì:

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Ít xảy ra lỗi trang ✓
- c. Bộ nhớ ảo tăng
- d. RAM lớn hơn thì nhanh hơn

Câu Hỏi 11

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân bị tráo đổi?(Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,1,2 ✓

Câu Hỏi 12

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang với bảng trang 2 cấp mà không cần Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Chọn câu:

- a. Thanh ghi địa chỉ được phân chia như sau: p1, p2, d, trong đó p1 dài m bit, p2 dài n bit, d dài k bit
- b. Một tham chiếu có dạng (p, d)
- c. Địa chỉ vật lý của một tham chiếu là f1 * 2m + f2 * 2n + d, trong đó f1 và f2 tương ứng là các giá trị từ các bảng trang bên ngoài và bên trong ✓
- d. Mất 3 lượt truy cập bộ nhớ cho một tham chiếu

Your answer is correct.

Câu Hỏi 13

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với kích thước khung là 4KB; bảng trang của một tiến trình là [56, 120, 3]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 1296) là gì?

Chọn câu:

- a. 120 * 4096 + 1296 ✓
- b. 560 * 4096 + 1296
- c. 120 * 1024 + 1296
- d. 3 * 4096 + 1296

Your answer is correct.

Câu Hỏi 14

Đúng

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 10 ✓

Câu Hỏi 15

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Số trang được lưu trữ trong các bit quan trọng nhất, trong khi offset được lưu trữ trong các bit ít quan trọng nhất
- b. Kích thước khung không ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống ✓
- c. Kích thước khung ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống
- d. Thanh ghi địa chỉ được chia thành hai phần để lưu trữ số trang và offset

Your answer is correct.

Câu Hỏi 16

Sai

Đâu là lý do tại sao một tiến trình có thể chạy khi chỉ một phần của nó được tải vào bộ nhớ?

Chọn câu:

- a. Bởi vì chúng có thể chỉ ra các câu lệnh nào để chạy
- b. Bởi vì các câu lệnh của một tiến trình là độc lập ✗
- c. Vì các câu lệnh liên quan luôn nằm trong cùng một nhóm
- d. Vì chỉ có một lệnh được thực thi tại một thời điểm

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 17

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Chọn câu:

- a. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài
- b. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa ✓
- c. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ nhớ trống lớn hơn kích thước tiến trình
- d. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả

Your answer is correct.

Câu Hỏi 18

Đúng

Hiện tượng phân mảnh ngoài sẽ không xảy ra khi:

Chọn câu:

- a. Best fit được sử dụng
- b. Worst fit được sử dụng
- c. First fit được sử dụng
- d. Dù sử dụng bất cứ thuật toán nào thì nó vẫn luôn xảy ra ✓

Câu Hỏi 19

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về việc thay thế trang?

Chọn câu:

- a. Một nạn nhân sẽ được chọn để tráo đổi ✗
- b. Trang bị tráo đổi chỉ được ghi vào đĩa nếu nó được sửa đổi
- c. Trang bị tráo đổi luôn được ghi vào đĩa
- d. Bảng trang của tiến trình có trang bị tráo đổi sẽ được cập nhật

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 20

Đúng

Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

Chọn câu:

- a. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi ✓
- b. Không được cấp phát bộ nhớ trong
- c. Tất cả các phương án trên đều sai
- d. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào

Câu Hỏi 21

Đúng

Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang kích thước khung là 1KB. Loại dữ liệu của cột khung trong bảng trang là gì?

Chọn câu:

- a. long (64 bit)
- b. float (32 bit)
- c. int (32 bit) ✓
- d. double (64 bit)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 22

Đúng

Trong thuật toán thay thế trang FIFO, khi một trang được thay thế nếu là

Chọn câu:

- a. Trang lâu nhất ✓
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Trang ngẫu nhiên được chọn
- d. Trang mới nhất

Câu Hỏi 23

Đúng

Bộ phận hoán đổi (swapper) làm việc với _____, trong khi bộ phân phân trang làm việc với _____ của một tiến trình.

Chọn câu:

- a. tất cả các trang của một tiến trình, phân đoạn
- b. toàn bộ tiến trình, các trang ✓
- c. Các phương án trên đều sai
- d. toàn bộ tiến trình, các bộ phận

Câu Hỏi 24

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phần cứng bảo vệ địa chỉ?

Chọn câu:

- a. Nó trả về địa chỉ vật lý nếu tham chiếu hợp lệ
- b. Nó tạo ra lỗi nếu tham chiếu không hợp lệ
- c. Nó trả về giá trị 0 nếu tham chiếu không hợp lệ ✓
- d. Nó kiểm tra tính hợp lệ của một tham chiếu

Your answer is correct.

Câu Hỏi 25

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 106)?

Answer: 6406 ✓

Câu Hỏi 26

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Không gian ảo cũng được chia thành các trang
- b. Đây là một phương pháp cấp phát bộ nhớ liền kề
- c. Kích thước trang bằng kích thước khung ✗
- d. Các trang có kích thước bằng nhau

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 27

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với kích thước khung là 4KB; thanh ghi địa chỉ là 32 bit. Đâu là sự phân chia ĐÚNG của thanh ghi địa chỉ?

Chọn câu:

- a. (page-offset)=(20:12) ✓
- b. (page-offset)=(22:10)
- c. (page-offset)=(19:13)
- d. (page-offset)=(21:11)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 28

Đúng

Khi vùng bộ nhớ cấp phát cho một tiến trình lớn hơn một chút so với kích thước tiến trình thì:

Chọn câu:

- a. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong không xảy ra
- b. phân mảnh ngoài xảy ra
- c. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong xảy ra
- d. phân mảnh trong xảy ra ✓

Câu Hỏi 29

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Chọn câu:

- a. Một tiến trình nằm trong vùng nhớ liền kề
- b. Có sự phân mảnh bộ nhớ
- c. Bộ nhớ không được phân chia trước thành các phân vùng
- d. Bộ nhớ được chia trước thành các phân vùng ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 30

Đúng

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là:

Chọn câu:

- a. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại ✓
- b. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại
- c. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu
- d. Tất cả các phương án trên

◄ Bài kiểm tra thứ nhất (21h00, thứ bảy 20/03/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra thứ ba ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:01 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:10 PM
Thời gian thực hiện	9 phút 39 giây
Điểm	25,00/30,00
Điểm	**8,33** out of 10,00 (**83**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Lỗi trang xảy ra khi:

Chọn câu:

- a. một trang không thể truy cập do không có trong bộ nhớ ✓
- b. Tất cả các phương án trên
- c. một trang cung cấp dữ liệu không thống nhất
- d. trang bị ẩn đi

Câu Hỏi 2

Đúng

Một tiến trình sửu dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang OPT (tối ưu), số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Chọn câu:

- a. 8
- b. 5 ✓
- c. 7
- d. 6

Câu Hỏi 3

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Một bit valid/invalid được bao gồm để bảo vệ bộ nhớ
- b. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề
- c. Một bảng trang là cần thiết để dịch địa chỉ ✓
- d. Cần có bảng phân đoạn để dịch địa chỉ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 4

Đúng

Mô hình tập hợp các trang đang làm việc thay thế trang được dựa trên

Chọn câu:

- a. khu vực địa phương ✓
- b. khu vực mô-đun
- c. khu vực toàn cục
- d. truy cập ngẫu nhiên

Câu Hỏi 5

Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về bộ nhớ kết (associative memory)?

Chọn câu:

- a. Đó là RAM
- b. Đó là bộ đệm được sử dụng trong tiến trình dịch địa chỉ ✓
- c. Đó là một phần của RAM
- d. Đó là bộ đệm hệ thống

Your answer is correct.

Câu Hỏi 6

Đúng

Thuật toán thay thế trang tối ưu rất khó thực thi bởi vì:

Chọn câu:

- a. vô cùng tốn kém
- b. nó quá phức tạp
- c. nó đòi hỏi thông tin về chuỗi sử dụng trang trong tương lai ✓
- d. nó đòi hỏi rất nhiều thông tin

Câu Hỏi 7

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Cần có bảng trang để ánh xạ địa chỉ logic thành địa chỉ vật lý
- b. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là p * frame_size + d ✓
- c. Một tham chiếu có dạng (p, d)
- d. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của số trang p

Your answer is correct.

Câu Hỏi 8

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping và overlay?

Chọn câu:

- a. Cả hai phương thức hoán đổi cùng một đối tượng ✓
- b. Swapping có thể được coi là một trường hợp đặc biệt của overlay, trong đó đối tượng được hoán đổi là một tiến trình
- c. Cả hai phương pháp đều sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ
- d. Cả hai phương pháp sử dụng bộ nhớ hiệu quả hơn

Your answer is correct.

Câu Hỏi 9

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự trì trệ (thrashing)?

Chọn câu:

- a. Thuật toán thay thế trang LRU có thể ngăn chặn sự trì trệ ✓
- b. Hiệu suất sử dụng CPU thấp khi xảy ra sự trì trệ
- c. Đó là tình huống mà tỷ lệ lỗi trang cao, thời gian phục vụ lỗi trang cao
- d. Mô hình tập làm việc (Working set model) có thể ngăn chặn sự trì trệ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 10

Đúng

Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho hệ thống có tỉ suất trúng cache là 45% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, và thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns

Chọn câu:

- a. 45,5 ns
- b. 4,5 ns
- c. 50,5 ns
- d. 59,5 ns ✓

Câu Hỏi 11

Đúng

Nếu thời gian truy cập bộ nhớ được ký hiệu là 'ma' và 'p' là xác suất bị lỗi trang (0 <= p <= 1), thì thời gian truy cập hiệu quả cho một bộ nhớ phân trang theo yêu cầu là:

Chọn câu:

- a. p x ma + (1-p) x thời gian phát sinh do lỗi trang
- b. (1-p) x ma + p x thời gian phát sinh do lỗi trang ✓
- c. ma + thời gian phát sinh do lỗi trang
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 12

Đúng

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang MFU là:

Chọn câu:

- a. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại
- b. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại ✓
- c. Tất cả các phương án trên
- d. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu

Câu Hỏi 13

Đúng

Tính số lượng lỗi trang (page fault) khi trình tự sử dụng các trang là 1, 2, 3, 4, 2, 1, 5, 6, 2, 1, 2, 3, 7, 6, 3, 2, 1, 2, 3, 6. Giả định rằng bộ nhớ chính cấp phát cho tiến trình 4 frame, và thuật toán LRU được sử dụng.

Chọn câu:

- a. 14
- b. 11
- c. 8
- d. 10 ✓

Câu Hỏi 14

Sai

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Chọn câu:

- a. 130 ns
- b. 110 ns
- c. 120 ns ✗
- d. 88 ns

Câu Hỏi 15

Đúng

Hai cách để triển khai thuật toán thay thế trang LRU trong phần cứng là:

Chọn câu:

- a. Luồng và Pipe
- b. RAM và Thanh ghi
- c. Bộ đếm và ngăn xếp ✓
- d. Cache và bộ nhớ ảo

Câu Hỏi 16

Đúng

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 60% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Chọn câu:

- a. 150 ns ✓
- b. 66 ns
- c. 120 ns
- d. 84 ns

Câu Hỏi 17

Sai

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) được dùng với 4 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 9 ✗

Câu Hỏi 18

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang. (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,5,4 ✗

Câu Hỏi 19

Sai

Khi valid-invalid bit có giá trị true có nghĩa là trang:

Chọn câu:

- a. ở trong ổ đĩa
- b. ở trong bộ nhớ trong
- c. có dữ liệu ✗
- d. ở trong TLB

Câu Hỏi 20

Đúng

Khi sử dụng bộ đếm để triển khai LRU, chúng ta thay thế trang có:

Chọn câu:

- a. giá trị thời gian nhỏ nhất ✓
- b. kích thước lớn nhất
- c. Các phương án trên đều sai
- d. giá trị thời gian lớn nhất

Câu Hỏi 21

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Không gian ảo cũng được chia thành các trang
- b. Đây là một phương pháp cấp phát bộ nhớ liền kề ✓
- c. Các trang có kích thước bằng nhau
- d. Kích thước trang bằng kích thước khung

Your answer is correct.

Câu Hỏi 22

Đúng

Hiện tượng phân mảnh ngoài sẽ không xảy ra khi:

Chọn câu:

- a. Dù sử dụng bất cứ thuật toán nào thì nó vẫn luôn xảy ra ✓
- b. Best fit được sử dụng
- c. First fit được sử dụng
- d. Worst fit được sử dụng

Câu Hỏi 23

Đúng

Mục đích của việc tạo ra các thuật toán thay thế trang là:

Chọn câu:

- a. thay thế các trang nhanh hơn
- b. tăng tỷ lệ lỗi trang
- c. để cấp phát nhiều trang cho tiến trình
- d. giảm tỷ lệ lỗi trang ✓

Câu Hỏi 24

Đúng

Để khắc phục hiên tượng phân mảnh ngoài, _____ cần được thực thi định kỳ.

Chọn câu:

- a. Thay thế bộ nhớ
- b. Kỹ thuật nén (compaction) ✓
- c. Kiểm tra dữ liệu
- d. Định dạng lại (formatting)

Câu Hỏi 25

Sai

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Chọn câu:

- a. 9 ✗
- b. 7
- c. 8
- d. 10

Câu Hỏi 26

Đúng

Trong kỹ thuật phân trang, _____ được sử dụng như chỉ mục trong bảng phân trang.

Chọn câu:

- a. offset trang
- b. số hiệu bit
- c. số hiệu trang ✓
- d. offset frame

Câu Hỏi 27

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, …)
- b. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn
- c. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề
- d. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 28

Đúng

Tăng dung lượng RAM của máy tính thường cải thiện hiệu suất vì:

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Bộ nhớ ảo tăng
- c. RAM lớn hơn thì nhanh hơn
- d. Ít xảy ra lỗi trang ✓

Câu Hỏi 29

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Chọn câu:

- a. Một tiến trình có thể phân tán trong một số vùng nhớ ✓
- b. Bộ nhớ không được chia trước thành các phân vùng
- c. Một tiến trình được phân bổ trên một vùng bộ nhớ liền kề
- d. Có sự phân mảnh bộ nhớ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 30

Đúng

Thuật toán thay thế trang nào lựa chọn trang không được sử dụng lâu nhất ?

Chọn câu:

- a. LRU ✓
- b. FIFO
- c. thuật toán thay thế trang dựa vào bộ đếm
- d. thuật toán sử dụng reference bit

◄ Bài kiểm tra thứ nhất (21h00, thứ bảy 20/03/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra thứ ba ►

Bài kiểm tra thứ hai (21h00, thứ bảy 03/04/2021)

Nội dung kiểm tra: Từ Phần 7 và Phần 8 (Quản lý bộ nhớ và Bộ nhớ ảo)

Số lần làm bài: 1

Bài trắc nghiệm kết thúc. Saturday, 3 April 2021, 9:55 PM

Thời gian làm bài: 45 phút

Summary of your previous attempts

State	Điểm / 30,00	Điểm / 10,00	Xem lại
Finished Submitted Saturday, 3 April 2021, 9:46 PM	28,00	9,33	Xem lại

Điểm số cuối cùng cho đề thi này của bạn là 9,33/10,00

Không cho phép nhiều lần thử

Back to the course

◄ Bài kiểm tra thứ nhất (21h00, thứ bảy 20/03/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra thứ ba ►

Điều hướng

Nhà của tôi

Trang chủ hệ thống

Các trang của hệ thống

Các khoá học của tôi

CVHT_K63_K63CD

2021II_ELT2035_3

2021II_INT3120_3

2021II_INT3110_2 (ooad, thứ 4, 308-G2)

2021II_INT2206_3

Danh sách thành viên

Các huy hiệu

Năng lực

Điểm số

General

Buổi 1

Buổi 2

Buổi 3

Buổi 4

Buổi 5

Buổi 6

Buổi 7

Buổi 8

Buổi 9

Buổi 10

Buổi 11

Buổi 12

Các bài kiểm tra

Bài kiểm tra thứ nhất (21h00, thứ bảy 20/03/2021)

Bài kiểm tra thứ hai (21h00, thứ bảy 03/04/2021)

Bài kiểm tra thứ ba

Bài kiểm tra cuối cùng

2021II_INT2213_6

2021II_INT2208_5

1920I_INT2203_2

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 20 March 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 20 March 2021, 9:45 PM
Thời gian thực hiện	44 phút 50 giây
Điểm	17,00/30,00
Điểm	**5,67** out of 10,00 (**57**%)

Câu Hỏi 1

Sai

Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về chuyển đổi ngữ cảnh?

Chọn câu:

- a. Tiến trình đích sẽ được chạy
- b. Tiến trình hiện tại sẽ được đưa vào hàng chờ
- c. Ngữ cảnh của tiến trình hiện tại sẽ được lưu lại
- d. Đây là các bước chuyển đổi để chạy tiến trình khác ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 2

Đúng

Mục tiêu ĐÚNG của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Chọn câu:

- a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- b. Nó làm cho việc thực hiện HĐH đơn giản hơn
- c. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- d. Nó làm giảm thời gian chờ đợi của các tiến trình được yêu cầu ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 3

Đúng

Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng _____.

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên đều sai
- b. Khoá mutex và Semaphore nhị phân ✓
- c. Semaphore nhị phân
- d. Khoá mutex

Câu Hỏi 4 Sai

Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Yêu cầu (0,2,1,0) của P4 sẽ dẫn hệ thống đến trạng thái nào:

Chọn câu:

- a. Không an toàn
- b. Được bảo vệ ✗
- c. An toàn
- d. Bế tắc

Câu Hỏi 5

Sai

Hai tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("1"); print ("2"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ print ("3"); signal (S1); wait (S2); print ("4"); }

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Chọn câu:

- a. 1234
- b. 3124
- c. 1324 ✗
- d. 3412

Câu Hỏi 6

Sai

Phát biểu nào sau đây là đúng:
(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Chọn câu:

- a. chỉ I và III ✗
- b. cả I, II, và III
- c. chỉ II và III
- d. chỉ I

Câu Hỏi 7

Đúng

Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Chọn câu:

- a. Chúng là phần mềm
- b. Chúng là những thư viện
- c. Chúng là các chương trình ứng dụng
- d. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 8

Đúng

Đâu là một trong các chức năng của hệ điều hành ?

Chọn câu:

- a. khôi phục lỗi
- b. cả ba phương án trên ✓
- c. quản lý tài nguyên
- d. quản lý bộ nhớ

Câu Hỏi 9

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của P1?

Answer: 5 ✗

Câu Hỏi 10 Đúng

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X, và một biến semaphore nhị phân T:

Tiến trình A

{Int Y;

Wait (T)

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

Signal(T)

}

X được khởi tạo bằng 5, T được khởi tạo bằng 0 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Chọn câu:

- a. 10
- b. 11
- c. 6
- d. 12 ✓

Câu Hỏi 11

Đúng

Một cách để đảm bảo điều kiện chờ đợi vòng tròn không xảy ra:

Chọn câu:

- a. Không bao giờ để một tiến trình có được nguồn tài nguyên đang nắm giữ bởi tiến trình khác
- b. Tạo một trình tự sử dụng các loại tài nguyên ✓
- c. Tất cả các phương án trên
- d. Cho phép tiến trình chỉ chờ đợi một nguồn tài nguyên tại một thời điểm

Câu Hỏi 12

Đúng

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về việc sử dụng Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph) để tránh bế tắc?

Chọn câu:

- a. Khi tiến trình giải phóng tài nguyên, không có cạnh giữa tiến trình và tài nguyên tương ứng ✓
- b. Cạnh đòi hỏi sẽ biến thành cạnh yêu cầu khi tiến trình yêu cầu tài nguyên
- c. Một mũi tên vẽ nét đứt từ một tiến trình đến một tài nguyên là một cạnh đòi hỏi (claim edge)
- d. Khi tài nguyên được phân bổ cho một tiến trình, cạnh yêu cầu tương ứng sẽ được chuyển đổi thành cạnh gán (assignment edge)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 13

Đúng

Chọn mô tả đúng nhất về những gì một máy tính thuần túy (một máy tính không có hệ điều hành) có thể làm

Chọn câu:

- a. Cung cấp giao diện người dùng đồ họa
- b. Cung cấp ứng dụng và kết nối mạng cho người dùng
- c. CPU có thể thực hiện tính toán số học, phát hiện các thiết bị có sẵn như RAM, đĩa, ... ✓
- d. Cung cấp các chương trình ứng dụng cho người dùng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 14

Sai

Hệ thống có 3 tiến trình chia sẻ 4 tài nguyên cùng kiểu. Mỗi tiến trình cần nhiều nhất 2 tài nguyên. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Bế tắc chắc chắn không xảy ra
- b. Bế tắc có thể xảy ra ✗
- c. Bế tắc chắc chắn xảy ra

Câu Hỏi 15

Sai

Tiến trình nào có thể ảnh hưởng đến / bị ảnh hưởng bởi các tiến trình khác đang thực thi trong hệ thống ?

Chọn câu:

- a. tiến trình con ✗
- b. tiến trình cha mẹ
- c. tiến trình hợp tác
- d. tiến trình init

Câu Hỏi 16

Đúng

Semaphore dùng để _____

Chọn câu:

- a. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu
- b. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc
- c. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp ✓
- d. quản lý bộ nhớ

Câu Hỏi 17

Đúng

Hạn chế của thuật toán banker là gì ?

Chọn câu:

- a. nguồn tài nguyên đang có sẵn có thể không còn
- b. Tất cả các phương án trên ✓
- c. ít khi biết trước tiến trình cần bao nhiêu tài nguyên
- d. số lượng các tiến trình thay đổi theo thời gian

Câu Hỏi 18

Đúng

Trong truyền thông giữa các tiến trình, vùng đệm với kích thước 0:

Chọn câu:

- a. Vùng đệm không chứa thông điệp nào và người gửi bị chặn cho đến khi thông điệp được nhận ✓
- b. Vùng đệm có thể lưu ít nhất một thông điệp
- c. Người nhận định kỳ lấy thông điệp từ vùng đệm
- d. Người gửi gửi liên tục, và các thông điệp không đợi trong vùng đệm

Câu Hỏi 19

Đúng

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Chọn câu:

- a. thuật toán lập lịch Round Robin
- b. thuật toán lập lịch SJF
- c. thuật toán lập lịch ưu tiên
- d. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp ✓

Câu Hỏi 20

Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1
- b. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4 ✓
- c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2
- d. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5

Câu Hỏi 21

Đúng

Hệ điều hành Linux có

Chọn câu:

- a. Nhân (kernel) monolithic có modules ✓
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Nhân (kernel) monolithic
- d. Vi nhân (microkernel)

Câu Hỏi 22

Sai

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có số hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3 ✗
- b. Thời gian chờ của P2 gấp đôi thời gian chờ của P3
- c. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5
- d. Thời gian chờ của P5 gấp đôi thời gian chờ của P3

Câu Hỏi 23

Sai

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	5	4
P3	8	6
P4	4	8
P5	12	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 3 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5
- b. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau
- c. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4 ✗
- d. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

Câu Hỏi 24

Đúng

Một tiến trình có thể bị dừng do:

Chọn câu:

- a. Bị lỗi nghiêm trọng
- b. Bị giết chết bởi một tiến trình khác
- c. Thực thi kết thúc bình thường
- d. Tất cả các phương án trên ✓

Câu Hỏi 25

Sai

Đoạn mã, trong đó tiến trình có thể thay đổi các biến toàn cục, cập nhật vào các tệp tin được gọi là:

Chọn câu:

- a. khu vực không quan trọng
- b. khu vực đồng bộ hóa ✗
- c. khu vực quan trọng
- d. một chương trình

Câu Hỏi 26

Đúng

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về các tiêu chí để đánh giá một thuật toán lập lịch CPU tốt?

Chọn câu:

- a. Giảm thiểu thời gian phản hồi
- b. Tối đa hóa thông lượng
- c. Tối đa hóa thời gian quay vòng ✓
- d. Giảm thiểu thời gian chờ đợi

Your answer is correct.

Câu Hỏi 27

Đúng

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Chọn câu:

- a. 0110010110 ✓
- b. add AX, BX
- c. a = a + b
- d. c.open ();

Your answer is correct.

Câu Hỏi 28

Sai

Trong truyền thông gián tiếp giữa tiến trình P và Q:

Chọn câu:

- a. có một hộp thư để giúp cho việc truyền thông giữa P và Q
- b. Cả ba phương án trên đều sai ✗
- c. có một tiến trình xử lý và truyền các thông điệp giữa P và Q
- d. có một máy giữa hai tiến trình để giúp cho việc truyền thông

Câu Hỏi 29

Sai

Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về các trạng thái của một tiến trình?

Chọn câu:

- a. Số lượng trạng thái của một tiến trình là như nhau trong tất cả các hệ điều hành
- b. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái ready ✗
- c. Các trạng thái hợp lệ là new, ready, running, waiting và terminated
- d. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái waiting

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 30

Sai

Trong chế độ chờ gửi:

Chọn câu:

- a. tiến trình gửi phải chờ cho đến khi thông điệp được nhận
- b. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi
- c. tiến trình gửi không hoạt động
- d. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp ✗

◄ Bài 12 Chuyển tới...

Bài kiểm tra thứ hai (21h00, thứ bảy 03/04/2021) ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 20 March 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 20 March 2021, 9:45 PM
Thời gian thực hiện	44 phút 12 giây
Điểm	19,00/30,00
Điểm	**6,33** out of 10,00 (**63**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Semaphore là một _____ để giải quyết bài toán khu vực quan trọng.

Chọn câu:

- a. luồng trong hệ thống
- b. phần cứng của hệ thống
- c. biến số nguyên ✓
- d. chương trình đặc biệt của một hệ thống

Câu Hỏi 2

Đúng

Đâu không phải là một phương pháp xử lý bế tắc?

Chọn câu:

- a. phòng ngừa bế tắc
- b. tránh bế tắc
- c. bỏ qua bế tắc
- d. dự đoán bế tắc ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 3

Sai

Đâu là phát biểu ĐÚNG về tình huống tương tranh (race condition)?

Chọn câu:

- a. Nó xảy ra khi có nhiều tiến trình trong hệ thống
- b. Nó xảy ra khi nhiều tiến trình đồng thời thao tác với một tài nguyên được chia sẻ
- c. Nó xảy ra khi nhiều tiến trình thao tác tuần tự một tài nguyên được chia sẻ
- d. Nó xảy ra ngay cả trong trường hợp chỉ có một tiến trình ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 4

Sai

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Chọn câu:

- a. sử dụng pipe
- b. Sử dụng hành đợi ✗
- c. Đa chương trình
- d. Hệ điều hành phân tán

Câu Hỏi 5

Đúng

Hai tiến trình sau :

Tiến trình P1

{ print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); }

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu chuỗi kết quả khác nhau có thể được in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Chọn câu:

- a. sáu ✓
- b. hai
- c. bốn
- d. một

Câu Hỏi 6

Đúng

Nếu tiến trình có sự có, hầu hết các hệ điều hành ghi các thông tin lỗi tại:

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Tập tin log ✓
- c. Tập tin mới
- d. Một tiến trình khác đang chạy

Câu Hỏi 7

Sai

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có số hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3 ✗
- b. Thời gian chờ của P5 gấp đôi thời gian chờ của P3
- c. Thời gian chờ của P2 gấp đôi thời gian chờ của P3
- d. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

Câu Hỏi 8

Đúng

Đâu không phải là một trong những nhiệm vụ chính của hệ điều hành?

Chọn câu:

- a. Bảo vệ và an ninh
- b. Quản lý lưu trữ (như CD, DVD, ổ đĩa, ...)
- c. Quản lý bộ nhớ
- d. Phát tệp âm thanh ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 9

Đúng

Thuật toán lập lịch Round Robin là _____

Chọn câu:

- a. thuật toán lập lịch phân tiến trình thành các nhóm khác nhau
- b. thuật toán lập lịch lúc cho phép dừng, lúc không cho phép dừng
- c. thuật toán lập lịch không cho phép dừng
- d. thuật toán lập lịch cho phép dừng ✓

Câu Hỏi 10

Đúng

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán tránh bế tắc?

Chọn câu:

- a. Nếu mỗi tài nguyên chỉ có một phiên bản, chúng ta có thể sử dụng Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph) để đảm bảo hệ thống không bao giờ ở trạng thái không an toàn
- b. Chúng tôi có thể sử dụng thuật toán Resource-Request để đảm bảo hệ thống không bao giờ ở trạng thái không an toàn
- c. Thuật toán banker không thể được sử dụng trong trường hợp mỗi tài nguyên chỉ có một thể hiện ✓
- d. Nếu mỗi tài nguyên chỉ có một thể hiện, chúng ta có thể sử dụng thuật toán banker

Your answer is correct.

Câu Hỏi 11

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,4). Đâu là thông lượng của hệ thống?

Chọn câu:

- a. 0,65 ✗
- b. 0,45
- c. 0,25
- d. 0,35

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 12

Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5
- b. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2
- c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1
- d. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4 ✓

Câu Hỏi 13

Đúng

Semaphore dùng để _____

Chọn câu:

- a. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc
- b. quản lý bộ nhớ
- c. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp ✓
- d. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu

Câu Hỏi 14

Sai

Hệ thống truyền thông điệp cho phép các tiến trình:

Chọn câu:

- a. Trao đổi với nhau mà không cần đến chia sẻ dữ liệu
- b. Định danh người gửi và người nhận thông điệp
- c. chia sẻ dữ liệu
- d. Trao đổi với nhau bằng cách chia sẻ dữ liệu ✗

Câu Hỏi 15

Đúng

Phát biểu nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện loại trừ lẫn nhau của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ ✓
- b. Nó làm cho việc thực hiện của hệ điều hành đơn giản hơn
- c. Nó cố gắng sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả hơn
- d. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 16

Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về một tiến trình?

Chọn câu:

- a. Là một thư viện chương trình
- b. Là một thể hiện (instance) của một chương trình ✓
- c. Là một ứng dụng
- d. Là một tập tin trên đĩa cứng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 17

Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 4 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- b. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5
- c. Thời gian chờ của P3 và thời gian chờ của P5 giống nhau ✓
- d. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P5

Câu Hỏi 18

Đúng

Bộ lập lịch nào sau đây chịu trách nhiệm chuyển tiến trình ra khỏi bộ nhớ chính ?

Chọn câu:

- a. Bộ lập lịch dài hạn
- b. Bộ lập lịch trung hạn ✓
- c. Bộ lập lịch ngắn hạn
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 19

Đúng

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ điều hành nhiều người dùng (multi-user operating systems)?

Chọn câu:

- a. Cho phép nhiều người sử dụng máy tính cùng một lúc
- b. Cho phép mỗi người dùng chạy nhiều tiến trình cùng một lúc
- c. Nó giống như một hệ điều hành đa lập trình (multi-programming operating system) ✓
- d. Cho phép nhiều tiến trình chạy trên cùng một phần cứng CPU

Your answer is correct.

Câu Hỏi 20

Đúng

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Chọn câu:

- a. IPC có thể được sử dụng để truyền thông dữ liệu
- b. IPC có thể được sử dụng để đồng bộ hóa
- c. IPC có thể được sử dụng để quản lý bộ nhớ ✓
- d. IPC có thể được sử dụng để xử lý khu vực quan trọng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 21

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Chọn câu:

- a. 40 ✗
- b. 10
- c. 30
- d. 20

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 22 Đúng

Truyền thông giữa các tiến trình_____

Chọn câu:

- a. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình
- b. được thực hiện thông qua ổ đĩa
- c. cho phép tiến trình đồng bộ hoá hoạt động ✓
- d. không bao giờ cần

Câu Hỏi 23 Sai

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X (khởi tạo bằng 5), và hai semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình A

{int Y;

wait(S1);

A1: Y = X*2;

signal(S2);

wait(S1);

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{int Z;

B1: Z=X+1;

signal(S1);

wait(S2);

B2: X=Z;

signal(S1);

}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Chọn câu:

- a. 12 ✗
- b. 6
- c. 10
- d. 11

Câu Hỏi 24

Đúng

Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành:

Chọn câu:

- a. Các hàm hệ thống ✓
- b. API
- c. Các thư viện
- d. Các lệnh assembly

Câu Hỏi 25

Đúng

Trong hệ thống chia sẻ thời gian, thuật toán lập lịch Round Robin:

Chọn câu:

- a. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán FCFS ✓
- b. Sử dụng time quantum rất nhỏ để tăng hiệu suất thực thi
- c. Sử dụng time quantum rất nhỏ để chuyển thành thuật toán FCFS
- d. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán SJF

Câu Hỏi 26

Sai

Một cách để đảm bảo điều kiện giữ và chờ (trong bế tắc) không xảy ra:

Chọn câu:

- a. Tiến trình muốn yêu cầu thêm tài nguyên phải giải phóng tất cả các tài nguyên đang chiếm giữ
- b. Tất cả các tiến trình yêu cầu tài nguyên và được cấp phát tất cả tài nguyên cần thiết trước bắt đầu thực thi ✗
- c. Tất cả các phương án trên
- d. Tiến trình chỉ được yêu cầu tài nguyên khi nó không chiếm giữ tài nguyên nào

Câu Hỏi 27

Sai

Tại một thời điểm, giá trị của một semaphore đếm là 7. Sau khi thực thi 20 lần wait () và 15 lần signal() trên semaphore này, giá trị của semaphore sẽ là:

Chọn câu:

- a. 2
- b. 12
- c. 42 ✗
- d. 7

Câu Hỏi 28

Đúng

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phát hiện bế tắc dựa trên biểu đồ?

Chọn câu:

- a. Các đỉnh của đồ thị biểu thị các tiến trình
- b. Các đỉnh của biểu đồ có thể biểu thị các tiến trình hoặc tài nguyên ✓
- c. Một cạnh từ đỉnh này sang đỉnh khác có nghĩa là một tiến trình đang chờ tài nguyên được giữ bởi tiến trình khác
- d. Nếu có một chu kỳ, hệ thống ở trạng thái bế tắc

Your answer is correct.

Câu Hỏi 29

Sai

Trong chế độ chờ nhận:

Chọn câu:

- a. tiến trình nhận sẽ nhận thông điệp và rồi quay lại thực thi
- b. tiến trình nhận phải chờ cho đến khi nhận được thông điệp
- c. tiến trình nhận không hoạt động ✗
- d. tiến trình nhận liên tục gửi và nhận thông điệp từ hệ thống

Câu Hỏi 30 Sai

Thuật ngữ phân chia thời gian tương đương với _____

Chọn câu:

- a. Đa nhiệm
- b. Đa người dùng ✗
- c. Đa chương trình
- d. Đa vi xử lý

◄ Bài 12 Chuyển tới...

Bài kiểm tra thứ hai (21h00, thứ bảy 03/04/2021) ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:40 PM
Thời gian thực hiện	40 phút 40 giây
Điểm	17,00/30,00
Điểm	**5,67** out of 10,00 (**57**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Khi valid-invalid bit có giá trị true có nghĩa là trang:

Chọn câu:

- a. ở trong bộ nhớ trong ✓
- b. ở trong TLB
- c. ở trong ổ đĩa
- d. có dữ liệu

Câu Hỏi 2

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Cấu trúc bảng phân đoạn giống như cấu trúc của bảng trang ✓
- b. Nó bắt nguồn từ quan điểm của lập trình viên
- c. Phân đoạn có thể có kích thước khác nhau
- d. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

Your answer is correct.

Câu Hỏi 3

Sai

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 4 khung, hãy tính toán tổng số lỗi trang?

Answer: 10 ✗

Câu Hỏi 4

Đúng

Mô hình tập hợp các trang đang làm việc thay thế trang được dựa trên

Chọn câu:

- a. khu vực toàn cục
- b. khu vực địa phương ✓
- c. khu vực mô-đun
- d. truy cập ngẫu nhiên

Câu Hỏi 5

Đúng

Các câu lệnh đang được thực thi cần:

Chọn câu:

- a. ở trong thiết bị
- b. ở trong bộ nhớ vật lý ✓
- c. ở trong bộ nhớ logic
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 6

Đúng

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. vẫn giữ nguyên
- c. giảm
- d. tăng ✓

Câu Hỏi 7

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Second Chance với 6 khung. Giá trị của các bit tham chiếu của các khung là 1 1 0 1 1 0. Vị trí hiện tại của con trỏ nằm ở khung thứ 2. Khi thay thế trang được gọi, hiển thị các giá trị của các bit tham chiếu? ?(Các bit tham chiếu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,0,0,1)

Answer: 1,0,0,1,1,0 ✓

Câu Hỏi 8

Sai

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân để được trao đổi.

Chọn câu:

- a. 7 0 1 4 3 2
- b. 7 1 4 1 3 2 ✗
- c. 7 1 0 4 3 2
- d. 7 1 0 3 4 2

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 9

Sai

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Chọn câu:

- a. 7 2 1 3 0 4 2 3 2
- b. 7 1 2 3 0 4 0 3 2
- c. 7 1 2 3 0 4 1 2 3
- d. 7 1 2 3 1 4 1 3 2 ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 10

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Chọn câu:

- a. Bộ nhớ không được phân chia trước thành các phân vùng ✗
- b. Có sự phân mảnh bộ nhớ
- c. Một tiến trình nằm trong vùng nhớ liền kề
- d. Bộ nhớ được chia trước thành các phân vùng

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 11

Đúng

Đâu KHÔNG PHẢI là thuật toán phân bổ động được sử dụng trong các hệ thống MVT và MFT?

Chọn câu:

- a. Best fit
- b. Worst fit
- c. First fit
- d. Well fit ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 12

Sai

Khi cấp phát các vùng trống của bộ nhớ chính, _____

Chọn câu:

- a. hiệu quả của thuật toán first-fit hoàn toàn phụ thuộc vào chuỗi yêu cầu dung lượng bộ nhớ của các tiến trình
- b. mức sử dụng bộ nhớ của thuật toán best-fit luôn tốt hơn thuật toán first-fit
- c. thuật toán best-fit luôn nhanh hơn thuật toán first-fit
- d. cả ba phương án trên đều sai ✗

Câu Hỏi 13

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping?

Chọn câu:

- a. Swapping giống như overlay
- b. Swapping cho phép hệ thống hoạt động trong trường hợp tổng kích thước của các tiến trình (trong hệ thống) lớn hơn kích thước bộ nhớ
- c. Một tiến trình ưu tiên thấp có thể được chọn để hoán đổi nếu tiến trình ưu tiên cao hơn cần chạy
- d. Swapping sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 14

Sai

Khi tỷ lệ lỗi trang thấp:

Chọn câu:

- a. thời gian truy cập hiệu quả tăng ✗
- b. thời gian hoàn thành tăng và thời gian truy cập hiệu quả tăng
- c. thời gian hoàn thành tăng
- d. thời gian truy cập hiệu quả giảm

Câu Hỏi 15

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, …)
- b. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn
- c. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau ✓
- d. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề

Your answer is correct.

Câu Hỏi 16

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với kích thước khung là 4KB; bảng trang của một tiến trình là [56, 120, 3]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 1296) là gì?

Chọn câu:

- a. 120 * 4096 + 1296
- b. 3 * 4096 + 1296 ✗
- c. 560 * 4096 + 1296
- d. 120 * 1024 + 1296

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 17

Đúng

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Kích thước bảng phân trang nghịch đảo là ?

Chọn câu:

- a. 4864 bit
- b. 2048 bit
- c. 3200 bit
- d. 6912 bit ✓

Câu Hỏi 18

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về overlay?

Chọn câu:

- a. Nó cho phép một tiến trình lớn hơn bộ nhớ có thể chạy
- b. Lập trình viên cần tổ chức chương trình thành các mô-đun
- c. Overlay được hỗ trợ trong tất cả các ngôn ngữ lập trình cấp cao ✓
- d. Overlay tải mô-đun theo yêu cầu (khi cần thiết)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 19

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự trì trệ (thrashing)?

Chọn câu:

- a. Hiệu suất sử dụng CPU thấp khi xảy ra sự trì trệ
- b. Mô hình tập làm việc (Working set model) có thể ngăn chặn sự trì trệ
- c. Đó là tình huống mà tỷ lệ lỗi trang cao, thời gian phục vụ lỗi trang cao ✗
- d. Thuật toán thay thế trang LRU có thể ngăn chặn sự trì trệ

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 20

Đúng

Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

Chọn câu:

- a. Không được cấp phát bộ nhớ trong
- b. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi ✓
- c. Tất cả các phương án trên đều sai
- d. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào

Câu Hỏi 21

Đúng

Khi một chương trình truy cập một trang có ánh xạ trong không gian địa chỉ nhưng chưa được tải vào bộ nhớ vật lý thì:

Chọn câu:

- a. không có lỗi xảy ra
- b. lỗi nghiêm trọng xảy ra
- c. lỗi phân đoạn (segmentation fault) xảy ra
- d. lỗi trang (page fault) xảy ra ✓

Câu Hỏi 22

Đúng

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Chọn câu:

- a. 8
- b. 9
- c. 7
- d. 10 ✓

Câu Hỏi 23

Sai

Một trang bộ nhớ chứa một biến được sử dụng rất nhiều, được tải vào bộ nhớ từ lúc đầu nhưng đến lượt hiện tại thì bị loại bỏ, thì thuật toán thay thế trang là:

Chọn câu:

- a. LFU
- b. LRU
- c. Các phương án trên đều sai ✗
- d. FIFO

Câu Hỏi 24

Sai

Một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của TLB là a; thời gian truy cập của bộ nhớ là b; và tỷ lệ trúng của TLB là c. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Chọn câu:

- a. c * a + b
- b. 2*b + a
- c. 2*b + c * a ✗
- d. 2*b + a-c * b

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 25

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 1246. Đâu là kết quả của Đơn vị quản lý bộ nhớ (MMU - Memory Management Unit)?

Chọn câu:

- a. 1446
- b. Một lỗi ✓
- c. 14154
- d. 14646

Your answer is correct.

Câu Hỏi 26

Đúng

Thuật toán LRU sử dụng thông tin _____ của mỗi trang.

Chọn câu:

- a. thời điểm đưa vào bộ nhớ
- b. thời điểm cuối cùng sử dụng ✓
- c. trang trước và trang sau
- d. Tất cả các phương án trên

Câu Hỏi 27

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ. Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Chọn câu:

- a. Một tham chiếu có dạng (p, d)
- b. Phải mất ít nhất một truy cập TLB và một truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)
- c. Luôn mất ít nhất một lần truy cập TLB và 2 lần truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)
- d. Địa chỉ vật lý là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của p ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 28

Đúng

Thuật toán thay thế trang tối ưu:

Chọn câu:

- a. Thay thế các trang đã không được sử dụng trong một thời gian dài
- b. Thay thế các trang sẽ không được sử dụng trong một thời gian dài ✓
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Thay thế các trang đã được sử dụng trong một thời gian dài

Câu Hỏi 29

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Có sự phân mảnh bên trong
- b. Hệ thống tìm n khung liên tiếp sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình ✓
- c. Hệ thống tìm n khung sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình
- d. Bộ nhớ được chia thành các khung bằng nhau

Your answer is correct.

Câu Hỏi 30

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là p * frame_size + d
- b. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của số trang p
- c. Một tham chiếu có dạng (p, d)
- d. Cần có bảng trang để ánh xạ địa chỉ logic thành địa chỉ vật lý ✗

Your answer is incorrect.

◄ Bài kiểm tra thứ nhất (21h00, thứ bảy 20/03/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra thứ ba ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 20 March 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 20 March 2021, 9:18 PM
Thời gian thực hiện	17 phút 53 giây
Điểm	28,00/30,00
Điểm	**9,33** out of 10,00 (**93**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về phương pháp xử lý phục hồi bế tắc?

Chọn câu:

- a. Cho phép hệ thống đi vào trạng thái bế tắc
- b. Khôi phục hệ thống từ bế tắc
- c. Sử dụng thuật toán phát hiện bế tắc
- d. Không bao giờ cho phép hệ thống đi vào trạng thái bế tắc ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 2

Sai

Loại lập lịch trình tiến trình nào không đúng?

Chọn câu:

- a. Bộ lập lịch trung hạn (Medium-term scheduler) ✗
- b. Bộ lập lịch nhanh (Quick-term scheduler)
- c. Bộ lập lịch ngắn hạn (Short-term scheduler)
- d. Bộ lập lịch dài hạn (Long-term scheduler)

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 3

Đúng

Semaphore dùng để _____

Chọn câu:

- a. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu
- b. quản lý bộ nhớ
- c. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc
- d. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp ✓

Câu Hỏi 4

Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Một đoạn mã làm việc với tài nguyên
- b. Đoạn mã làm việc với tài nguyên được chia sẻ ✓
- c. Một đoạn mã làm việc với tài nguyên toàn cục
- d. Một đoạn mã làm việc với một biến toàn cục

Your answer is correct.

Câu Hỏi 5

Đúng

Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2, S3 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("A"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ wait (S2); print ("B"); signal (S3);}

Tiến trình P3

{ signal (S3); print ("C"); signal (S1);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả ba tiến trình kết thúc thực thi ?

Chọn câu:

- a. ABC
- b. BCA
- c. BAC
- d. CAB ✓

Câu Hỏi 6

Đúng

Một cách để đảm bảo điều kiện giữ và chờ (trong bế tắc) không xảy ra:

Chọn câu:

- a. Tiến trình muốn yêu cầu thêm tài nguyên phải giải phóng tất cả các tài nguyên đang chiếm giữ
- b. Tất cả các phương án trên ✓
- c. Tất cả các tiến trình yêu cầu tài nguyên và được cấp phát tất cả tài nguyên cần thiết trước bắt đầu thực thi
- d. Tiến trình chỉ được yêu cầu tài nguyên khi nó không chiếm giữ tài nguyên nào

Câu Hỏi 7

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Tính tổng thời gian chờ của các tiến trình?

Answer: 0,4 ✗

Câu Hỏi 8

Đúng

Đâu không phải là một thực hiện của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Điều kiện ✓
- b. Semaphore
- c. Giải pháp Peterson
- d. Giám sát

Your answer is correct.

Câu Hỏi 9

Đúng

Trong truyền thông gián tiếp giữa tiến trình P và Q:

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên đều sai
- b. có một tiến trình xử lý và truyền các thông điệp giữa P và Q
- c. có một máy giữa hai tiến trình để giúp cho việc truyền thông
- d. có một hộp thư để giúp cho việc truyền thông giữa P và Q ✓

Câu Hỏi 10

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian đáp ứng của tiến trình P3?

Answer: 3 ✓

Câu Hỏi 11

Đúng

Chọn mô tả đúng nhất về tài nguyên mà một máy tính có thể có

Chọn câu:

- a. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in, màn hình
- b. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in
- c. CPU, RAM và bất cứ thứ gì có thể kết nối với máy tính, chẳng hạn như ổ CD, card mạng, … ✓
- d. CPU, RAM, các ổ đĩa

Your answer is correct.

Câu Hỏi 12

Đúng

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
while(true) {	wait(S1);	wait(S2);
wait(S0);	signal (S0);	signal (S0);
print ‘0’;		
signal(S1);		
signal (S2);}		

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Chọn câu:

- a. Có ít nhất hai lần ✓
- b. Chính xác hai lần
- c. Chính xác một lần
- d. Chính xác ba lần

Câu Hỏi 13

Đúng

Điều kiện loại trừ lẫn nhau (trong bế tắc) xảy ra khi:

Chọn câu:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. Bộ vi xử lý phải là đơn vi xử lý
- c. Có ít nhất một một tài nguyên chia sẻ ✓
- d. Có ít nhất một tài nguyên bị chiếm giữ trong chế độ không chia sẻ

Câu Hỏi 14

Đúng

Đoạn mã, trong đó tiến trình có thể thay đổi các biến toàn cục, cập nhật vào các tệp tin được gọi là:

Chọn câu:

- a. một chương trình
- b. khu vực đồng bộ hóa
- c. khu vực không quan trọng
- d. khu vực quan trọng ✓

Câu Hỏi 15

Đúng

Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Chọn câu:

- a. cả I, II, và III ✓
- b. chỉ II và III
- c. chỉ I và III
- d. chỉ I

Câu Hỏi 16

Đúng

Trong chế độ chờ gửi:

Chọn câu:

- a. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi
- b. tiến trình gửi không hoạt động
- c. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp
- d. tiến trình gửi phải chờ cho đến khi thông điệp được nhận ✓

Câu Hỏi 17

Đúng

Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất:

Chọn câu:

- a. FCFS
- b. Round Robin với time quantum nhỏ ✓
- c. Thứ tự ưu tiên cho phép dừng
- d. SJF cho phép dừng

Câu Hỏi 18

Đúng

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Chọn câu:

- a. Priority (Thứ tự ưu tiên)
- b. SJF
- c. LJF (thời gian ngắn nhất trước)
- d. FCFS ✓

Câu Hỏi 19

Đúng

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Chọn câu:

- a. IPC chỉ có thể được sử dụng giữa các tiến trình trong cùng hệ thống ✓
- b. Trong hệ điều hành đơn chương trình có thể KHÔNG cần IPC cục bộ
- c. Ví dụ về cơ chế IPC trong Linux là hàng đợi tin nhắn, semaphore, bộ nhớ dùng chung, ...
- d. Cơ chế IPC trong các hệ điều hành khác nhau có thể khác nhau

Your answer is correct.

Câu Hỏi 20

Đúng

Ai có thể sử dụng máy tính mà không cần HĐH

Chọn câu:

- a. Người quản trị mạng
- b. Hầu như không có ai ✓
- c. Bất kỳ người dùng bình thường nào
- d. Những nhà phát triển ứng dụng bình thường

Your answer is correct.

Câu Hỏi 21

Đúng

Đâu không phải là một trong những nhiệm vụ chính của hệ điều hành?

Chọn câu:

- a. Quản lý bộ nhớ
- b. Quản lý lưu trữ (như CD, DVD, ổ đĩa, ...)
- c. Bảo vệ và an ninh
- d. Phát tệp âm thanh ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 22

Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về tình huống tương tranh (race condition)?

Chọn câu:

- a. Nó xảy ra khi nhiều tiến trình thao tác tuần tự một tài nguyên được chia sẻ
- b. Nó xảy ra khi có nhiều tiến trình trong hệ thống
- c. Nó xảy ra khi nhiều tiến trình đồng thời thao tác với một tài nguyên được chia sẻ ✓
- d. Nó xảy ra ngay cả trong trường hợp chỉ có một tiến trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 23

Đúng

Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Chọn câu:

- a. Chúng là phần mềm
- b. Chúng là những thư viện
- c. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính ✓
- d. Chúng là các chương trình ứng dụng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 24

Đúng

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Chọn câu:

- a. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp ✓
- b. thuật toán lập lịch Round Robin
- c. thuật toán lập lịch ưu tiên
- d. thuật toán lập lịch SJF

Câu Hỏi 25

Đúng

Điều nào ĐÚNG về điều kiện chờ đợi giới hạn của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Nó đảm bảo rằng không có tiến trình nào không bao giờ có thể vào khu vực quan trọng của nó hoặc đảm bảo tính công bằng giữa các tiến trình ✓
- b. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- c. Nó sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả
- d. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 26

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Chọn câu:

- a. 40
- b. 20
- c. 30
- d. 10 ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 27

Đúng

Semaphore được sử dụng chủ yếu để:

Chọn câu:

- a. Bảo vệ hệ thống
- b. Làm phương tiện cho truyền thông giữa các tiến trình ✓
- c. Tạo các hàm hệ thống
- d. Cả ba phương án trên đều sai

Câu Hỏi 28

Đúng

Trong thuật toán lập lịch đa cấp phản hồi,

Chọn câu:

- a. tiến trình không bị phân thành các nhóm khác nhau
- b. tiến trình có thể di chuyển đến một hàng đợi sẵn sàng được phân cấp khác ✓
- c. tiến trình không thể chuyển đổi giữa các cấp hàng đợi
- d. tiến trình liên tục gửi thông điệp cho hệ thống

Câu Hỏi 29

Đúng

Đâu là một trong các chức năng của hệ điều hành ?

Chọn câu:

- a. quản lý bộ nhớ
- b. quản lý tài nguyên
- c. khôi phục lỗi
- d. cả ba phương án trên ✓

Câu Hỏi 30

Đúng

Trạng thái của tiến trình được xác định bởi:

Chọn câu:

- a. Hoạt động vừa mới thực thi của tiến trình
- b. Hoạt động sẽ được thực thi tiếp theo của tiến trình
- c. Hoạt động hiện tại của tiến trình ✓
- d. Hoạt động cuối cùng của tiến trình

◄ Bài 12 Chuyển tới... Bài kiểm tra thứ hai (21h00, thứ bảy 03/04/2021) ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 20 March 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 20 March 2021, 9:45 PM
Thời gian thực hiện	45 phút
Điểm	15,00/30,00
Điểm	**5,00** out of 10,00 (**50**%)

Câu Hỏi 1

Sai

Có 4 tiến trình P1, P2, P3, P4 và 2 kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Yêu cầu
	A B	A B
P1	1 3	1 2
P2	4 1	4 3
P3	1 2	1 7
P4	2 0	5 1

A còn 1 đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tài nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Chọn câu:

- a. Bế tắc
- b. Không an toàn, nhưng không có bế tắc ✗
- c. Được bảo vệ
- d. An toàn

Câu Hỏi 2

Sai

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Chọn câu:

- a. sử dụng pipe
- b. Đa chương trình
- c. Sử dụng hành đợi ✗
- d. Hệ điều hành phân tán

Câu Hỏi 3

Sai

Trong chế độ không chờ gửi:

Chọn câu:

- a. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp ✗
- b. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi thông điệp được nhận
- c. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi
- d. Cả ba phương án trên đều sai

Câu Hỏi 4

Đúng

Thuật toán nào sau đây được dùng để phòng tránh bế tắc:

Chọn câu:

- a. Thuật toán thang máy
- b. Thuật toán round-robin
- c. Thuật toán LRS
- d. Thuật toán banker ✓

Câu Hỏi 5

Đúng

Điều nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- b. Nó làm cho thuật toán phức tạp khi thực hiện
- c. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- d. Nó làm cho việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 6

Sai

Đâu KHÔNG PHẢI là một loại hệ điều hành?

Chọn câu:

- a. Hệ thống tuần tự
- b. Hệ thống theo mẻ (hàng loạt)
- c. Hệ điều hành đơn chương trình ✗
- d. Hệ thống nhúng

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 7

Đúng

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Chọn câu:

- a. quá trình lão hóa
- b. điều kiện tương tranh ✓
- c. nạn đói
- d. tính nhất quán dữ liệu

Câu Hỏi 8

Sai

Để tránh xảy ra điều kiện không dừng, nếu một tiến trình đang nắm giữ một số tài nguyên và yêu cầu một nguồn tài nguyên không thể ngay lập tức cấp phát cho nó:

Chọn câu:

- a. thì tất cả các tài nguyên hiện đang bị giữ sẽ được giải phóng
- b. thì tiến trình chờ đợi các tài nguyên sẽ được cấp phát cho nó
- c. tiến trình tiếp tục thực thi mà không được cấp phát nguồn tài nguyên nó cần ✗
- d. tiến trình liên tục gửi yêu cầu cho đến khi tài nguyên được cấp phát cho nó

Câu Hỏi 9

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Tính tổng thời gian chờ của các tiến trình?

Answer: 52 ✗

Câu Hỏi 10

Đúng

Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng _____.

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên đều sai
- b. Semaphore nhị phân
- c. Khoá mutex
- d. Khoá mutex và Semaphore nhị phân ✓

Câu Hỏi 11

Đúng

Câu nào sau đây không đúng:

Chọn câu:

- a. Nhân (kernel) ở trong bộ nhớ trong suốt phiên làm việc của máy tính
- b. Nhân (kernel) bao gồm các mô-đun khác nhau không thể được nạp khi hệ điều hành đang chạy ✓
- c. Nhân (kernel) là phần đầu tiên của hệ điều hành để nạp vào bộ nhớ lúc khởi động
- d. Nhân (kernel) là chương trình tạo nên lõi trung tâm của hệ điều hành

Câu Hỏi 12 Sai

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X (khởi tạo bằng 5), và hai semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình A

{int Y;

wait(S1);

A1: Y = X*2;

signal(S2);

wait(S1);

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{int Z;

B1: Z=X+1;

signal(S1);

wait(S2);

B2: X=Z;

signal(S1);

}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Chọn câu:

- a. 6
- b. 11
- c. 10
- d. 12 ✗

Câu Hỏi 13

Sai

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ thống chia sẻ thời gian?

Chọn câu:

- a. Chỉ sử dụng CPU một cách hiệu quả
- b. Sử dụng các tài nguyên một cách hiệu quả hơn
- c. Nó cũng được áp dụng cho nhiều/đa phần cứng CPU ✗
- d. Cho phép một số tiến trình chạy trên cùng một phần cứng CPU

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 14

Đúng

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph)?

Chọn câu:

- a. Một cạnh yêu cầu là từ đỉnh tiến trình đến đỉnh tài nguyên
- b. Một hình chữ nhật đại diện cho một tiến trình ✓
- c. Một vòng tròn đại diện cho một tiến trình
- d. Một cạnh từ đỉnh tài nguyên đến đỉnh tiến trình thể hiện tài nguyên được phân bổ cho tiến trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 15

Sai

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 4 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P5 ✗
- b. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- c. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5
- d. Thời gian chờ của P3 và thời gian chờ của P5 giống nhau

Câu Hỏi 16

Đúng

Trong thuật toán lập lịch đa cấp phản hồi,

Chọn câu:

- a. tiến trình liên tục gửi thông điệp cho hệ thống
- b. tiến trình có thể di chuyển đến một hàng đợi sẵn sàng được phân cấp khác ✓
- c. tiến trình không thể chuyển đổi giữa các cấp hàng đợi
- d. tiến trình không bị phân thành các nhóm khác nhau

Câu Hỏi 17

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của tiến trình P4?

Answer: 2 ✗

Câu Hỏi 18

Đúng

Chọn mô tả đúng nhất về những gì một máy tính thuần túy (một máy tính không có hệ điều hành) có thể làm

Chọn câu:

- a. Cung cấp ứng dụng và kết nối mạng cho người dùng
- b. Cung cấp các chương trình ứng dụng cho người dùng
- c. CPU có thể thực hiện tính toán số học, phát hiện các thiết bị có sẵn như RAM, đĩa, ... ✓
- d. Cung cấp giao diện người dùng đồ họa

Your answer is correct.

Câu Hỏi 19

Sai

Mô tả TỐT NHẤT về bản chất của một semaphore là gì?

Chọn câu:

- a. Nó là cấu trúc dữ liệu và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử
- b. Nó là một số nguyên
- c. Nó là một số nguyên (hoặc cấu trúc dữ liệu chứa một số nguyên) và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử
- d. Nó là một biến số đặc biệt và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 20

Đúng

Điều nào ĐÚNG về điều kiện chờ đợi giới hạn của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- b. Nó đảm bảo rằng không có tiến trình nào không bao giờ có thể vào khu vực quan trọng của nó hoặc đảm bảo tính công bằng giữa các tiến trình ✓
- c. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- d. Nó sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả

Your answer is correct.

Câu Hỏi 21

Đúng

Trong truyền thông gián tiếp giữa tiến trình P và Q:

Chọn câu:

- a. có một tiến trình xử lý và truyền các thông điệp giữa P và Q
- b. có một hộp thư để giúp cho việc truyền thông giữa P và Q ✓
- c. có một máy giữa hai tiến trình để giúp cho việc truyền thông
- d. Cả ba phương án trên đều sai

Câu Hỏi 22

Sai

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch CPU Shortest Job First (SJF) ?

Chọn câu:

- a. Thuật toán lập lịch CPU Shortest remaining time first (SRTF) giống như SJF
- b. Một tên khác của thuật toán là Shortest Job Next (SJN)
- c. Tiến trình ngắn nhất sẽ được chọn để chạy ✗
- d. Đây cũng là một thuật toán lập lịch ưu tiên

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 23

Sai

Đâu là phát biểu ĐÚNG về counting semaphore?

Chọn câu:

- a. Giá trị của semaphore không thể âm trong tất cả các triển khai semaphore ✗
- b. Về cơ bản nó giống như semaphore nhị phân
- c. Giá trị của semaphore có thể lớn hơn 1
- d. Giá trị của semaphore là 0 hoặc 1

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 24

Đúng

Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Chọn câu:

- a. chỉ II và III
- b. chỉ I và III
- c. cả I, II, và III ✓
- d. chỉ I

Câu Hỏi 25

Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5 ✓
- b. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- c. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P3
- d. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

Câu Hỏi 26

Sai

Thuật toán lập lịch Round Robin là _____

Chọn câu:

- a. thuật toán lập lịch không cho phép dừng ✗
- b. thuật toán lập lịch cho phép dừng
- c. thuật toán lập lịch lúc cho phép dừng, lúc không cho phép dừng
- d. thuật toán lập lịch phân tiến trình thành các nhóm khác nhau

Câu Hỏi 27

Đúng

Đoạn mã, trong đó tiến trình có thể thay đổi các biến toàn cục, cập nhật vào các tệp tin được gọi là:

Chọn câu:

- a. khu vực không quan trọng
- b. khu vực quan trọng ✓
- c. khu vực đồng bộ hóa
- d. một chương trình

Câu Hỏi 28

Đúng

Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành:

Chọn câu:

- a. Các hàm hệ thống ✓
- b. Các lệnh assembly
- c. API
- d. Các thư viện

Câu Hỏi 29

Đúng

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch CPU First Comes First Served (FCFS)?

Chọn câu:

- a. Đây là một thuật toán không phòng ngừa (non-preemptive algorithm)
- b. Khi một tiến trình ở trạng thái executed, nó chỉ có thể được chuyển sang trạng thái terminated
- c. Một tiến trình không thể được chuyển sang trạng thái ready
- d. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái waiting ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 30

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về semaphore?

Chọn câu:

- a. Một semaphore thường bao gồm một số nguyên
- b. Semaphore có các hoạt động nguyên tử ✗
- c. Semaphore không thỏa mãn các điều kiện của khu vực quan trọng
- d. Semaphore là một giải pháp để giải quyết khu vực quan trọng

Your answer is incorrect.

◄ Bài 12 Chuyển tới... Bài kiểm tra thứ hai (21h00, thứ bảy 03/04/2021) ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 20 March 2021, 9:02 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 20 March 2021, 9:43 PM
Thời gian thực hiện	41 phút 50 giây
Điểm	13,00/30,00
Điểm	**4,33** out of 10,00 (**43**%)

Câu Hỏi 1

Sai

Mục tiêu ĐÚNG của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Chọn câu:

- a. Nó làm cho việc thực hiện HĐH đơn giản hơn ✗
- b. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- c. Nó làm giảm thời gian chờ đợi của các tiến trình được yêu cầu
- d. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 2

Sai

Mô tả TỐT NHẤT về bản chất của một semaphore là gì?

Chọn câu:

- a. Nó là cấu trúc dữ liệu và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử
- b. Nó là một số nguyên
- c. Nó là một biến số đặc biệt và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử ✗
- d. Nó là một số nguyên (hoặc cấu trúc dữ liệu chứa một số nguyên) và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 3

Đúng

Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành:

Chọn câu:

- a. API
- b. Các hàm hệ thống ✓
- c. Các lệnh assembly
- d. Các thư viện

Câu Hỏi 4

Sai

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Chọn câu:

- a. Cơ chế IPC trong các hệ điều hành khác nhau có thể khác nhau
- b. IPC chỉ có thể được sử dụng giữa các tiến trình trong cùng hệ thống
- c. Trong hệ điều hành đơn chương trình có thể KHÔNG cần IPC cục bộ ✗
- d. Ví dụ về cơ chế IPC trong Linux là hàng đợi tin nhắn, semaphore, bộ nhớ dùng chung, ...

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 5

Sai

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ thống theo mẻ/hàng loạt?

Chọn câu:

- a. Cho phép nhiều người sử dụng máy tính đồng thời
- b. Là một hệ điều hành đơn giản.
- c. Có thể sử dụng cơ chế FIFO
- d. Không giống hệ thống chia sẻ thời gian ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 6

Sai

Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Đâu là một trình tự an toàn của hệ thống:

Chọn câu:

- a. <P0, P1, P2, P3, P4>
- b. <P0, P2, P4, P1, P3> ✗
- c. <P0, P4, P1, P2, P3>
- d. <P0, P3, P1, P2, P4>

Câu Hỏi 7

Đúng

Điều nào ĐÚNG về điều kiện chờ đợi giới hạn của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- b. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- c. Nó sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả
- d. Nó đảm bảo rằng không có tiến trình nào không bao giờ có thể vào khu vực quan trọng của nó hoặc đảm bảo tính công bằng giữa các tiến trình ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 8

Sai

Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về chuyển đổi ngữ cảnh?

Chọn câu:

- a. Tiến trình hiện tại sẽ được đưa vào hàng chờ
- b. Ngữ cảnh của tiến trình hiện tại sẽ được lưu lại
- c. Tiến trình đích sẽ được chạy ✗
- d. Đây là các bước chuyển đổi để chạy tiến trình khác

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 9

Đúng

Khi một tiến trình kết thúc:

Chọn câu:

- a. Nó vào hàng đợi kết thúc
- b. Nó bị loại ra khỏi tất cả các hàng đợi trừ hàng đợi nhiệm vụ
- c. Khối điều khiển tiến trình của nó được lưu ở tập tin log của hệ thống
- d. Nó bị loại ra khỏi tất cả các hàng đợi ✓

Câu Hỏi 10

Đúng

Tại một thời điểm, giá trị của một semaphore đếm là 7. Sau khi thực thi 20 lần wait () và 15 lần signal() trên semaphore này, giá trị của semaphore sẽ là:

Chọn câu:

- a. 12
- b. 7
- c. 2 ✓
- d. 42

Câu Hỏi 11

Sai

Đâu là phát biểu ĐÚNG về các thuật toán phát hiện bế tắc?

Chọn câu:

- a. Chúng có thể phát hiện không chỉ bế tắc mà cả các tiến trình trong bế tắc
- b. Tất cả các tiến trình trong hệ thống đều rơi vào bế tắc nếu tồn tại bế tắc ✗
- c. Chúng phát hiện trạng thái không an toàn của hệ thống
- d. Chúng chỉ có thể phát hiện bế tắc, chúng không thể phát hiện các tiến trình trong bế tắc

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 12

Đúng

Đâu là mối quan hệ ĐÚNG giữa các khái niệm tiến trình (process), chương trình (program) và chương trình ứng dụng (application)?

Chọn câu:

- a. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình
- b. Một chương trình ứng dụng có thể có một số tiến trình, một tiến trình có thể có một số chương trình
- c. Một chương trình ứng dụng chỉ có một chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình
- d. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình có thể có một số tiến trình ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 13 Sai

Có 4 tiến trình P1, P2, P3, P4 và 2 kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Yêu cầu
	A B	A B
P1	1 3	1 2
P2	4 1	4 3
P3	1 2	1 7
P4	2 0	5 1

A còn 1 đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tài nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Chọn câu:

- a. Được bảo vệ
- b. An toàn
- c. Bế tắc
- d. Không an toàn, nhưng không có bế tắc ✗

Câu Hỏi 14 Sai

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

```
Tiến trình P0          Tiến trình P1          Tiến trình P2
while(true) {              wait(S1);              wait(S2);
wait(S0);              signal (S0);           signal (S0);
print ‘0’;
signal(S1);
signal (S2);}
```

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Chọn câu:

- a. Chính xác ba lần
- b. Chính xác một lần ✗
- c. Chính xác hai lần
- d. Có ít nhất hai lần

Câu Hỏi 15

Sai

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5
- b. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2 ✗
- c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1
- d. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4

Câu Hỏi 16

Đúng

Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?

Chọn câu:

- a. bộ lập lịch
- b. ngắt
- c. Cả ba phương án trên
- d. bộ điều phối ✓

Câu Hỏi 17

Sai

Thuật toán nào sau đây được dùng để phòng tránh bế tắc:

Chọn câu:

- a. Thuật toán thang máy
- b. Thuật toán LRS
- c. Thuật toán round-robin ✗
- d. Thuật toán banker

Câu Hỏi 18

Đúng

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Chọn câu:

- a. Priority (Thứ tự ưu tiên)
- b. LJF (thời gian ngắn nhất trước)
- c. FCFS ✓
- d. SJF

Câu Hỏi 19

Sai

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	5	4
P3	8	6
P4	4	8
P5	12	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 3 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- b. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4 ✗
- c. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau
- d. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5

Câu Hỏi 20

Đúng

Trong môi trường đa nhiệm, khi một tiến trình luôn bị từ chối cho phép dùng tài nguyên nó được gọi là:

Chọn câu:

- a. đảo ngược
- b. nạn đói ✓
- c. lão hóa
- d. bế tắc

Câu Hỏi 21 Đúng

Chọn mô tả KHÔNG ĐÚNG về các tác vụ chính của hệ điều hành

Chọn câu:

- a. Phân bổ tài nguyên (cho các tiến trình)
- b. Quản lý tiến trình
- c. Cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API) cho các nhà phát triển ứng dụng
- d. Cung cấp hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 22 Đúng

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X, và một biến semaphore nhị phân T:

Tiến trình A

{Int Y;

Wait (T)

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

Signal(T)

}

X được khởi tạo bằng 5, T được khởi tạo bằng 0 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Chọn câu:

- a. 12 ✓
- b. 10
- c. 6
- d. 11

Câu Hỏi 23

Sai

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X:

Tiến trình A

{Int Y;

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

}

X được khởi tạo bằng 5 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu giá trị khác nhau của X có thể sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi?

Chọn câu:

- a. bốn
- b. ba
- c. hai
- d. tám ✗

Câu Hỏi 24

Sai

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Chọn câu:

- a. thuật toán lập lịch ưu tiên ✗
- b. thuật toán lập lịch SJF
- c. thuật toán lập lịch Round Robin
- d. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp

Câu Hỏi 25

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của P3?

Answer: 4

Câu Hỏi 26

Đúng

Trong truyền thông gián tiếp giữa tiến trình P và Q:

Chọn câu:

- a. có một tiến trình xử lý và truyền các thông điệp giữa P và Q
- b. có một hộp thư để giúp cho việc truyền thông giữa P và Q
- c. có một máy giữa hai tiến trình để giúp cho việc truyền thông
- d. Cả ba phương án trên đều sai

Câu Hỏi 27

Đúng

Đâu KHÔNG PHẢI là một loại hệ điều hành?

Chọn câu:

- a. Hệ thống theo mẻ (hàng loạt)
- b. Hệ thống nhúng
- c. Hệ thống tuần tự
- d. Hệ điều hành đơn chương trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 28

Sai

Thuật ngữ phân chia thời gian tương đương với _____

Chọn câu:

- a. Đa vi xử lý
- b. Đa người dùng
- c. Đa chương trình ✗
- d. Đa nhiệm

Câu Hỏi 29

Sai

Semaphore dùng để _____

Chọn câu:

- a. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp
- b. quản lý bộ nhớ ✗
- c. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu
- d. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc

Câu Hỏi 30

Sai

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Chọn câu:

- a. a = a + b
- b. 0110010110
- c. add AX, BX ✗
- d. c.open ();

Your answer is incorrect.

Testbank(2NLHDH_FUll)

Test Bank 1

Question 1

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph)?

Select one:

a. Một vòng tròn đại diện cho một tiến trình

b. Một hình chữ nhật đại diện cho một tiến trình

c. Một cạnh yêu cầu là từ đỉnh tiến trình đến đỉnh tài nguyên

d. Một cạnh từ đỉnh tài nguyên đến đỉnh tiến trình thể hiện tài nguyên được phân bổ cho tiến trình

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Select one:

a. thuật toán lập lịch SJF

b. thuật toán lập lịch ưu tiên

c. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp

d. thuật toán lập lịch Round Robin

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Phương pháp ĐÚNG để phục hồi từ bế tắc là gì?

Select one:

a. Cung cấp thêm tài nguyên cho hệ thống

b. Hủy bỏ một trong các tiến trình trong bế tắc

c. Hủy bỏ tất cả các tiến trình trong bế tắc

d. Khởi động lại hệ thống

Feedback

Your answer is correct.

Question 4

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Select one:

a. IPC có thể được sử dụng để quản lý bộ nhớ

b. IPC có thể được sử dụng để truyền thông dữ liệu

c. IPC có thể được sử dụng để đồng bộ hóa

d. IPC có thể được sử dụng để xử lý khu vực quan trọng

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 5

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu không phải là một trạng thái của tiến trình:

Select one:

a. sẵn sàng

b. đang chạy

c. ưu tiên

d. chờ đợi

Question 6

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu không là tiêu chí để đánh giá thuật toán lập lịch CPU?

Select one:

a. Sử dụng RAM

b. Thời gian đáp ứng

c. Sử dụng CPU

d. Thời gian chờ đợi

Feedback

Your answer is correct.

Question 7

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Đâu là thuật toán lập lịch CPU cho phép dừng?

Select one:

a. SJN (hoặc SJF)

b. FIFO

c. Không có điều nào ở trên

d. SRTF

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 8

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Khi tiến trình có yêu cầu vào/ra dữ liệu thì _____.

Select one:

a. Nó được chuyển vào hàng đợi sẵn sàng

b. Nó được chuyển vào hàng đợi nhiệm vụ

c. Nó được chuyển vào hàng đợi vào/ra

d. Nó được chuyển vào hàng đợi chờ (waiting queue)

Question 9

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Truyền thông giữa các tiến trình_____

Select one:

a. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình

b. được thực hiện thông qua ổ đĩa

c. không bao giờ cần

d. cho phép tiến trình đồng bộ hoá hoạt động

Question 10

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Select one:

a. điều kiện tương tranh

b. nạn đói

c. quá trình lão hóa

d. tính nhất quán dữ liệu

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều kiện giữ và chờ (trong bế tắc) xảy ra khi:

Select one:

a. Tiến trình không giữ tài nguyên, và chờ cho một tài nguyên được giải phóng

b. Tiến trình nắm giữ ít nhất một tài nguyên, và chờ cho một tài nguyên đang được nắm giữ bởi tiến trình khác

c. Tiến trình nắm giữ ít nhất một tài nguyên, và không chờ để lấy thêm tài nguyên

d. Các phương án trên đều sai

Question 12

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0

P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

b. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

c. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P3

d. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5

Question 13

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Cấu trúc ĐÚNG của một tiến trình?

Select one:

a. Data, code

b. Stack, heap, code

c. Stack, heap, data, code

d. Heap, data, code

Feedback

Your answer is correct.

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Đâu là tổng thời gian chờ đợi của các tiến trình?

Select one:

a. 15

b. 17

c. 18

d. 16

Feedback

Your answer is correct.

Question 15

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Đâu là một TIÊU CHUẨN để hủy bỏ một tiến trình trong bế tắc để phục hồi hệ thống?

Select one:

a. Bộ nhớ khả dụng

b. Số lượng tiến trình trong hệ thống

c. Tổng số tài nguyên có sẵn trong hệ thống

d. Số lượng tài nguyên mà tiến trình cần để kết thúc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 16

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ai có thể sử dụng máy tính mà không cần HĐH

Select one:

a. Người quản trị mạng

b. Bất kỳ người dùng bình thường nào

c. Hầu như không có ai

d. Những nhà phát triển ứng dụng bình thường

Feedback

Your answer is correct.

Question 17

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ thống theo mẻ/hàng loạt?

Select one:

a. Cho phép nhiều người sử dụng máy tính đồng thời

b. Có thể sử dụng cơ chế FIFO

c. Là một hệ điều hành đơn giản.

d. Không giống hệ thống chia sẻ thời gian

Feedback

Your answer is correct.

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Hai tiến trình sau chia sẻ một semaphore nhị phân S (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S); print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); signal (S);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

a. 1324

b. 3412

c. 3421

d. 1234

Question 19

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	5	4
P3	8	6

P4	4	8
P5	12	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 3 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5

b. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4

c. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

d. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau

Question 20

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true)

{

w1 = true;
```

while(w2 == true);

Critical section

w1 = false;

}

Remainder Section

P2 :

while(true)

{

w2 = true;

while(w1 == true);

Critical section

w2 = false;

}

Remainder Section

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one:

a. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng

b. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn

c. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

d. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

Question 21

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hệ thống có M tiến trình chia sẻ N tài nguyên cùng kiểu. Mỗi tiến trình cần nhiều nhất N tài nguyên, và tổng số tài nguyên cần thiết của M tiến trình luôn ít hơn (M+N). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Bế tắc có thể xảy ra

b. Bế tắc chắc chắn xảy ra

c. Bế tắc chắc chắn không xảy ra

Question 22

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chọn mô tả đúng nhất về tài nguyên mà một máy tính có thể có

Select one:

a. CPU, RAM, các ổ đĩa

b. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in

c. CPU, RAM và bất cứ thứ gì có thể kết nối với máy tính, chẳng hạn như ổ CD, card mạng, …

d. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in, màn hình

Feedback

Your answer is correct.

Question 23

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch CPU First Comes First Served (FCFS)?

Select one:

a. Một tiến trình không thể được chuyển sang trạng thái ready

b. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái waiting

c. Khi một tiến trình ở trạng thái executed, nó chỉ có thể được chuyển sang trạng thái terminated

d. Đây là một thuật toán không phòng ngừa (non-preemptive algorithm)

Feedback

Your answer is correct.

Question 24

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Xem xét bài toán nhà sản xuất - người tiêu dùng với hai tiến trình chia sẻ bộ đệm tròn, phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

Select one:

a. Các câu lệnh vận dụng cả biến đếm và biến bộ đệm để tạo ra một khu vực quan trọng

b. Các câu lệnh vận dụng biến bộ đệm để tạo một khu vực quan trọng

c. Các câu lệnh vận dụng biến đếm để tạo ra một khu vực quan trọng

d. Không có khu vực quan trọng

Feedback

Your answer is correct.

Question 25

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch RR, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,20), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25) và lượng tử thời gian là 15. Tổng thời gian chờ của các tiến trình là gì?

Select one:

a. 60

b. 50

c. 40

d. 70

Feedback

Your answer is correct.

Question 26

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Đâu không phải là một phương pháp xử lý bế tắc?

Select one:

a. dự đoán bế tắc

b. bỏ qua bế tắc

c. tránh bế tắc

d. phòng ngừa bế tắc

Feedback

đáp án câu 26 là D

Question 27

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Tính tổng thời gian chờ của các tiến trình?

Answer:

31

Question 28

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là mối quan hệ ĐÚNG giữa các khái niệm tiến trình (process), chương trình (program) và chương trình ứng dụng (application)?

Select one:

a. Một chương trình ứng dụng chỉ có một chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

b. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

c. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình có thể có một số tiến trình

d. Một chương trình ứng dụng có thể có một số tiến trình, một tiến trình có thể có một số chương trình

Feedback

Your answer is correct.

Question 29

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,4). Đâu là thông lượng của hệ thống?

Select one:

a. 0,25

b. 0,45

c. 0,65

d. 0,35

Feedback

Your answer is correct.

Question 30

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Windows XP thuộc loại hệ điều hành nào?

Select one:

a. Mục đích đặc biệt

b. Đa chương trình

c. Đơn chương trình

d. Nhúng

Question 1

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Select one:

a. 0110010110

b. c.open ();

c. add AX, BX

d. a = a + b

Feedback

Your answer is correct.

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,20), P3 (20,40), P4 (35,15). Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phấy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer:

P1,P3,P4,P2

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tránh bế tắc là gì?

Select one:

a. Khôi phục hệ thống nếu tồn tại bế tắc

b. Bất cứ khi nào hệ thống phân bổ tài nguyên, nó sẽ kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

c. Tránh một trong bốn điều kiện bế tắc xảy ra

d. Luôn kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

Feedback

Your answer is correct.

Question 4

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4

P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2

b. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1

c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4

d. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5

Question 5

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Mô tả TỐT NHẤT về trạng thái an toàn là gì?

Select one:

a. Đây là trạng thái của các tiến trình trong hệ thống

b. Đây là trạng thái để làm cho một tiến trình chấm dứt bình thường

c. Đây là trạng thái của một tiến trình

d. Đó là một trật tự trong đó các tiến trình kết thúc để đảm bảo không có bế tắc

Feedback

Your answer is correct.

Question 6

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trường hợp nào KHÔNG phù hợp để sử dụng counting semaphore?

Select one:

a. Tài nguyên được chia sẻ có hai thể hiện

b. Tài nguyên được chia sẻ chỉ có một thể hiện (instance)

c. Tài nguyên được chia sẻ có 3 thể hiện

d. Tài nguyên được chia sẻ có một số thể hiện

Feedback

Your answer is correct.

Question 7

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của tiến trình P4?

Answer:

12

Question 8

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

```
Tiến trình P0                Tiến trình P1                Tiến trình P2

while(true) {                wait(S1);                    wait(S2);

wait(S0);                    signal (S0);                 signal (S0);

print ‘0’;

signal(S1);

signal (S2);}
```

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Select one:

a. Chính xác hai lần

b. Chính xác ba lần

c. Có ít nhất hai lần

d. Chính xác một lần

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Thuật toán lập lịch Round Robin là _____

Select one:

a. thuật toán lập lịch cho phép dừng

b. thuật toán lập lịch phân tiến trình thành các nhóm khác nhau

c. thuật toán lập lịch không cho phép dừng

d. thuật toán lập lịch lúc cho phép dừng, lúc không cho phép dừng

Question 10

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về sự cho phép dừng trong các thuật toán lập lịch CPU?

Select one:

a. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái waiting

b. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái waiting terminated

c. Tiến trình hiện tại sẽ luôn được chạy cho đến khi chấm dứt

d. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái ready

Feedback

Your answer is correct.

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tại một thời điểm, giá trị của một semaphore đếm là 7. Sau khi thực thi 20 lần wait () và 15 lần signal() trên semaphore này, giá trị của semaphore sẽ là:

Select one:

a. 7

b. 42

c. 2

d. 12

Question 12

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Nếu chúng ta đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào bế tắc, đó là loại phương pháp xử lý bế tắc này?

Select one:

a. Phát hiện bế tắc

b. Bỏ qua bế tắc

c. Phục hồi bế tắc

d. Ngăn chặn bế tắc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 13

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về các trạng thái của một tiến trình?

Select one:

a. Các trạng thái hợp lệ là new, ready, running, waiting và terminated

b. Số lượng trạng thái của một tiến trình là như nhau trong tất cả các hệ điều hành

c. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái waiting

d. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái ready

Feedback

Your answer is correct.

Question 14

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph)?

Select one:

a. Một vòng tròn đại diện cho một tiến trình

b. Một cạnh từ đỉnh tài nguyên đến đỉnh tiến trình thể hiện tài nguyên được phân bổ cho tiến trình

c. Một cạnh yêu cầu là từ đỉnh tiến trình đến đỉnh tài nguyên

d. Một hình chữ nhật đại diện cho một tiến trình

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 15

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chọn ngôn ngữ mà một CPU có thể hiểu được

Select one:

a. C

b. C ++

c. Mã nhị phân (0110010110)

d. Assembly

Feedback

Your answer is correct.

Question 16

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Mô tả TỐT NHẤT về bản chất của một semaphore là gì?

Select one:

a. Nó là một biến số đặc biệt và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

b. Nó là một số nguyên (hoặc cấu trúc dữ liệu chứa một số nguyên) và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

c. Nó là một số nguyên

d. Nó là cấu trúc dữ liệu và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

Feedback

Your answer is correct.

Question 17

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3

P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có số hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

b. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

c. Thời gian chờ của P5 gấp đôi thời gian chờ của P3

d. Thời gian chờ của P2 gấp đôi thời gian chờ của P3

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ thống theo mẻ/hàng loạt?

Select one:

a. Không giống hệ thống chia sẻ thời gian

b. Là một hệ điều hành đơn giản.

c. Cho phép nhiều người sử dụng máy tính đồng thời

d. Có thể sử dụng cơ chế FIFO

Feedback

Your answer is correct.

Question 19

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hai tiến trình sau :

Tiến trình P1

{ print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); }

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu chuỗi kết quả khác nhau có thể được in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

a. hai

b. bốn

c. sáu

d. một

Question 20

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán tránh bế tắc?

Select one:

a. Thuật toán banker không thể được sử dụng trong trường hợp mỗi tài nguyên chỉ có một thể hiện

b. Nếu mỗi tài nguyên chỉ có một thể hiện, chúng ta có thể sử dụng thuật toán banker

c. Chúng tôi có thể sử dụng thuật toán Resource-Request để đảm bảo hệ thống không bao giờ ở trạng thái không an toàn

d. Nếu mỗi tài nguyên chỉ có một phiên bản, chúng ta có thể sử dụng Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph) để đảm bảo hệ thống không bao giờ ở trạng thái không an toàn

Feedback

Your answer is correct.

Question 21

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian đáp ứng của tiến trình P3?

Answer:

3

Question 22

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Thời gian đáp ứng của tiến trình P2 là bao nhiêu?

Select one:

a. 6

b. 8

c. 12

d. 10

Feedback

Your answer is correct.

Question 23

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về khối điều khiển tiến trình (PCB)?

Select one:

a. Nó chứa trạng thái của tiến trình

b. Nó chứa thông tin quản lý bộ nhớ

c. Đây là cấu trúc dữ liệu chứa thông tin của một tiến trình

d. PCB trong tất cả các hệ điều hành đều giống nhau

Feedback

Your answer is correct.

Question 24

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Nếu tất cả các tiến trình liên tục vào/ra dữ liệu thì hàng đợi sẵn sàng sẽ luôn....., bộ lập lịch ngắn hạn sẽ làm việc .....

Select one:

a. đầy, rất nhiều

b. trống rỗng, ít

c. trống rỗng, rất nhiều

d. đầy, ít

Question 25

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hệ thống truyền thông điệp cho phép các tiến trình:

Select one:

a. chia sẻ dữ liệu

b. Định danh người gửi và người nhận thông điệp

c. Trao đổi với nhau bằng cách chia sẻ dữ liệu

d. Trao đổi với nhau mà không cần đến chia sẻ dữ liệu

Question 26

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là phát biểu ĐÚNG về một chương trình?

Select one:

a. Là một phần của hệ điều hành

b. Là một tiến trình

c. Là một ứng dụng được biên dịch

d. Là một thư viện chương trình

Feedback

Your answer is correct.

Question 27

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trong chế độ không chờ gửi:

Select one:

a. Cả ba phương án trên đều sai

b. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp

c. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi

d. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi thông điệp được nhận

Question 28

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trong hệ điều hành chia sẻ thời gian, khi khoảng thời gian cấp cho tiến trình (time slot) kết thúc, tiến trình chuyển từ trạng thái đang chạy sang trạng thái _____.

Select one:

a. Chờ

b. Sẵn sàng

c. Bị dừng

d. Kết thúc

Question 29

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về việc không cho phép dừng trong các thuật toán lập lịch CPU?

Select one:

a. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng waiting

b. Tiến trình hiện tại sẽ luôn được chạy cho đến khi chấm dứt

c. FIFO là một thuật toán lập lịch không cho phép dừng

d. Chỉ có tiến trình hiện tại có thể sử dụng CPU

Feedback

Your answer is correct.

Question 30

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Select one:

a. Sử dụng hành đợi

b. Hệ điều hành phân tán

c. sử dụng pipe

d. Đa chương trình

Mức độ đa chương trình là:

Select one:

a. Số lượng các tiến trình trong hàng đợi sẵn sàng

b. Số lượng các tiến trình trong bộ nhớ

c. Số lượng các tiến trình thực thi trong một đơn vị thời gian

d. Số lượng các tiến trình trong hàng đợi vào ra

Semaphore dùng để _____

Select one:

a. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu

b. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp

c. quản lý bộ nhớ

d. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc

Đâu là phát biểu ĐÚNG về thuật toán banker?

Select one:

a. Nó phát hiện tiến trình nào có thể gây ra bế tắc

b. Nó tìm ra một trật tự của các tiến trình trong đó các tiến trình kết thúc

c. Nó phát hiện trạng thái bế tắc của hệ thống

d. Nó phát hiện các thể hiện tài nguyên có sẵn của hệ thống

Your answer is incorrect.

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện

phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Select one:

a. tính nhất quán dữ liệu

b. nạn đói

c. quá trình lão hóa

d. điều kiện tương tranh

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về phương pháp xử lý phục hồi bế tắc?

Select one:

a. Không bao giờ cho phép hệ thống đi vào trạng thái bế tắc

b. Sử dụng thuật toán phát hiện bế tắc

c. Cho phép hệ thống đi vào trạng thái bế tắc

d. Khôi phục hệ thống từ bế tắc

Your answer is incorrect.

Khối điều khiển tiến trình (PCB) không chứa:

Select one:

a. Bộ đếm chương trình (program counter)

b. Con trỏ

c. Trạng thái tiến trình

d. Thời gian chuyển trạng thái

Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất:

Select one:

a. Thứ tự ưu tiên cho phép dừng

b. Round Robin với time quantum nhỏ

c. FCFS

d. SJF cho phép dừng

Trong chế độ không chờ gửi:

Select one:

a. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi

b. Cả ba phương án trên đều sai

c. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp

d. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi thông điệp được nhận

Đâu là thuật toán lập lịch CPU cho phép dừng?

Select one:

a. RR

b. SJN (or SJF)

c. FIFO

d. Không có thuật toán nào

Your answer is correct.

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về khối điều khiển tiến trình (PCB)?

Select one:

a. PCB trong tất cả các hệ điều hành đều giống nhau

b. Nó chứa trạng thái của tiến trình

c. Nó chứa thông tin quản lý bộ nhớ

d. Đây là cấu trúc dữ liệu chứa thông tin của một tiến trình

Your answer is correct.

Đâu KHÔNG PHẢI là cấu trúc hệ điều hành?

Select one:

a. Mô-đun

b. Phân lớp (layered)

c. Vi nhân (micro-kernel)

d. Hướng đối tượng (Object-oriented)

Your answer is correct.

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến,

thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của tiến trình P4?

Answer: 15

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Select one:

a. Sử dụng hành đợi

b. Hệ điều hành phân tán

c. Đa chương trình

d. sử dụng pipe

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Select one:

a. add AX, BX

b. a = a + b

c. c.open ();

d. 0110010110

Your answer is correct

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X:

Tiến trình A

{Int Y;

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

}

X được khởi tạo bằng 5 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được

thực thi tuần tự. Có bao nhiêu giá trị khác nhau của X có thể sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi?

Select one:

a. bốn

b. ba

c. tám

d. hai

Mô tả TỐT NHẤT về tránh bế tắc là gì?

Select one:

a. Đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào trạng thái bế tắc

b. Đảm bảo rằng không có sự chờ đợi vòng tròn giữa các tiến trình

c. Đảm bảo một trong bốn điều kiện bế tắc không bao giờ xảy ra

d. Cho phép hệ thống đi vào bế tắc và khôi phục hệ thống

Your answer is correct.

Đâu KHÔNG PHẢI là mục đích của máy ảo?

Select one:

a. Tăng số lượng tiến trình trong bộ nhớ

b. Sử dụng RAM và CPU hiệu quả hơn

c. Cho phép các hệ điều hành trên cùng một phần cứng sử dụng một số tài nguyên (như địa chỉ IP, cổng, tên miền,

…) một cách độc lập nhau

d. Cho phép nhiều hệ điều hành chạy trên cùng một phần cứng

Your answer is correct.

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

Thời gian chạy Số hiệu ưu tiên Thời gian đến

P1 2 2 0

P2 3 1 3

P3 8 4 5

P4 4 5 7

P5 5 3 9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 4 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian chờ của P3 và thời gian chờ của P5 giống nhau

b. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

c. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P5

d. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

Điều nào ĐÚNG về điều kiện chờ đợi giới hạn của khu vực quan trọng?

Select one:

a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

b. Nó sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả

c. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

d. Nó đảm bảo rằng không có tiến trình nào không bao giờ có thể vào khu vực quan trọng của nó hoặc đảm bảo tính công bằng giữa các tiến trình

Your answer is correct.

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ thống chia sẻ thời gian?

Select one:

a. Chỉ sử dụng CPU một cách hiệu quả

b. Nó cũng được áp dụng cho nhiều/đa phần cứng CPU

c. Cho phép một số tiến trình chạy trên cùng một phần cứng CPU

d. Sử dụng các tài nguyên một cách hiệu quả hơn

Your answer is correct.

Đâu là một trong các chức năng của hệ điều hành ?

Select one:

a. cả ba phương án trên

b. quản lý tài nguyên

c. quản lý bộ nhớ

d. khôi phục lỗi

Trong truyền thông gián tiếp giữa tiến trình P và Q:

Select one:

a. có một tiến trình xử lý và truyền các thông điệp giữa P và Q

b. có một máy giữa hai tiến trình để giúp cho việc truyền thông

c. Cả ba phương án trên đều sai

d. có một hộp thư để giúp cho việc truyền thông giữa P và Q

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về việc sử dụng Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph) để tránh bế tắc?

Select one:

a. Khi tài nguyên được phân bổ cho một tiến trình, cạnh yêu cầu tương ứng sẽ được chuyển đổi thành cạnh gán (assignment edge)

b. Cạnh đòi hỏi sẽ biến thành cạnh yêu cầu khi tiến trình yêu cầu tài nguyên

c. Một mũi tên vẽ nét đứt từ một tiến trình đến một tài nguyên là một cạnh đòi hỏi (claim edge)

d. Khi tiến trình giải phóng tài nguyên, không có cạnh giữa tiến trình và tài nguyên tương ứng

Your answer is incorrect.

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch SRTF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1

(0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,15). Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và

ngăn cách bởi dấu phấy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer: P1,P3,P2,P4

Ở trang thái chờ, tiến trình _____

Select one:

a. đang chạy

b. đã kết thúc

c. đang chờ cho kết thúc của việc vào/ra dữ liệu

d. đang chờ bộ vi xử lý trong hàng đợi sẵn sàng

Thuật toán lập lịch CPU nào là không dừng?

Select one:

a. FIFO

b. Không có thuật toán nào

c. SRTF

d. Round robin

Your answer is correct.

Một cách để đảm bảo điều kiện giữ và chờ (trong bế tắc) không xảy ra:

Select one:

a. Tiến trình chỉ được yêu cầu tài nguyên khi nó không chiếm giữ tài nguyên nào

b. Tất cả các tiến trình yêu cầu tài nguyên và được cấp phát tất cả tài nguyên cần thiết trước bắt đầu thực thi

c. Tất cả các phương án trên

d. Tiến trình muốn yêu cầu thêm tài nguyên phải giải phóng tất cả các tài nguyên đang chiếm giữ

Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Select one:

a. chỉ I

b. cả I, II, và III

c. chỉ II và III

d. chỉ I và III

Đâu là phát biểu ĐÚNG về một tiến trình?

Select one:

a. Là một ứng dụng

b. Là một tập tin trên đĩa cứng

c. Là một thư viện chương trình

d. Là một thể hiện (instance) của một chương trình

Your answer is correct.

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về semaphore?

Select one:

a. Semaphore có các hoạt động nguyên tử

b. Semaphore không thỏa mãn các điều kiện của khu vực quan trọng

c. Semaphore là một giải pháp để giải quyết khu vực quan trọng

d. Một semaphore thường bao gồm một số nguyên

Your answer is correct.

==========

Question 1

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là phát biểu ĐÚNG về bế tắc?

Select one:

a. Xử lý bế tắc có sẵn trong tất cả các hệ điều hành

b. Bế tắc sẽ xảy ra nếu hệ thống ở trạng thái không an toàn

c. Bế tắc có thể xảy ra ngay cả khi hệ thống ở trạng thái an toàn

d. Chỉ có một phương pháp xử lý bế tắc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 2

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Select one:

a. IPC có thể được sử dụng để xử lý khu vực quan trọng

b. IPC có thể được sử dụng để truyền thông dữ liệu

c. IPC có thể được sử dụng để quản lý bộ nhớ

d. IPC có thể được sử dụng để đồng bộ hóa

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Trong truyền thông giữa các tiến trình, vùng đệm với kích thước 0:

Select one:

a. Vùng đệm có thể lưu ít nhất một thông điệp

b. Người gửi gửi liên tục, và các thông điệp không đợi trong vùng đệm

c. Vùng đệm không chứa thông điệp nào và người gửi bị chặn cho đến khi thông điệp được nhận

d. Người nhận định kỳ lấy thông điệp từ vùng đệm

Question 4

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Select one:

a. 40

b. 10

c. 20

d. 30

Feedback

Your answer is correct.

Question 5

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3

P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có số hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

b. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

c. Thời gian chờ của P5 gấp đôi thời gian chờ của P3

d. Thời gian chờ của P2 gấp đôi thời gian chờ của P3

Question 6

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hệ thống có 3 tiến trình chia sẻ 4 tài nguyên cùng kiểu. Mỗi tiến trình cần nhiều nhất 2 tài nguyên. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Bế tắc có thể xảy ra

b. Bế tắc chắc chắn xảy ra

c. Bế tắc chắc chắn không xảy ra

Question 7

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hệ điều hành Linux có

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Nhân (kernel) monolithic có modules

c. Nhân (kernel) monolithic

d. Vi nhân (microkernel)

Question 8

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Select one:

a. Chúng là các chương trình ứng dụng

b. Chúng là phần mềm

c. Chúng là những thư viện

d. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính

Feedback

Your answer is correct.

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Thời gian chuyển trạng thái là _____

Select one:

a. khoảng thời gian chương trình chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác

b. khoảng thời gian tiến trình chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác

c. khoảng thời gian chuyển trang giữa bộ nhớ ngoài và bộ nhớ chính

d. khoảng thời gian CPU chuyển giữa các tiến trình

Question 10

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Select one:

a. điều kiện tương tranh

b. nạn đói

c. tính nhất quán dữ liệu

d. quá trình lão hóa

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
while(true) {	wait(S1);	wait(S2);
wait(S0);	signal (S0);	signal (S0);
print ‘0’;		
signal(S1);		
signal (S2);}		

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Select one:

a. Chính xác ba lần

b. Chính xác một lần

c. Chính xác hai lần

d. Có ít nhất hai lần

Question 12

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU Round Robin (RR), thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40, 25) và lượng tử thời gian là 15. Tính tổng thời gian chờ của các tiến trình?

Answer:

105

Question 13

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
while(true) {	wait(S1);	wait(S2);
wait(S0);	signal (S0);	signal (S0);
print '0';		

signal(S1);

signal (S2);}

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Select one:

a. Chính xác ba lần

b. Có ít nhất hai lần

c. Chính xác hai lần

d. Chính xác một lần

Question 14

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Đâu là tổng thời gian chờ đợi của các tiến trình?

Select one:

a. 15

b. 18

c. 16

d. 17

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 15

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu không phải là một phương pháp xử lý bế tắc?

Select one:

a. Khởi động lại hệ thống bất cứ khi nào xảy ra bế tắc

b. Bỏ qua bế tắc như thể nó không bao giờ xảy ra

c. Cho phép hệ thống có bế tắc và sau đó phục hồi

d. Đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào trạng thái bế tắc

Feedback

Your answer is correct.

Question 16

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Khi một tiến trình kết thúc:

Select one:

a. Nó bị loại ra khỏi tất cả các hàng đợi trừ hàng đợi nhiệm vụ

b. Khối điều khiển tiến trình của nó được lưu ở tập tin log của hệ thống

c. Nó bị loại ra khỏi tất cả các hàng đợi

d. Nó vào hàng đợi kết thúc

Question 17

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Select one:

a. thuật toán lập lịch SJF

b. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp

c. thuật toán lập lịch Round Robin

d. thuật toán lập lịch ưu tiên

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian đáp ứng của P4?

Answer:

7

Question 19

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phát hiện bế tắc dựa trên biểu đồ?

Select one:

a. Các đỉnh của đồ thị biểu thị các tiến trình

b. Các đỉnh của biểu đồ có thể biểu thị các tiến trình hoặc tài nguyên

c. Một cạnh từ đỉnh này sang đỉnh khác có nghĩa là một tiến trình đang chờ tài nguyên được giữ bởi tiến trình khác

d. Nếu có một chu kỳ, hệ thống ở trạng thái bế tắc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 20

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Đâu là thuật toán lập lịch CPU cho phép dừng?

Select one:

a. Không có điều nào ở trên

b. SJN (hoặc SJF)

c. FIFO

d. SRTF

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 21

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Xem xét bài toán nhà sản xuất - người tiêu dùng với hai tiến trình chia sẻ bộ đệm tròn, phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

Select one:

a. Các câu lệnh vận dụng biến đếm để tạo ra một khu vực quan trọng

b. Không có khu vực quan trọng

c. Các câu lệnh vận dụng cả biến đếm và biến bộ đệm để tạo ra một khu vực quan trọng

d. Các câu lệnh vận dụng biến bộ đệm để tạo một khu vực quan trọng

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 22

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Sự khác biệt chính giữa bộ lập lịch ngắn hạn và bộ lập lịch dài hạn là:

Select one:

a. Tần số thực thi

b. Cả ba phương án trên đều sai

c. Độ dài của hàng đợi

d. Loại tiến trình mà chúng lên lịch

Question 23

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chọn mô tả đúng nhất về tài nguyên mà một máy tính có thể có

Select one:

a. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in

b. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in, màn hình

c. CPU, RAM và bất cứ thứ gì có thể kết nối với máy tính, chẳng hạn như ổ CD, card mạng, …

d. CPU, RAM, các ổ đĩa

Feedback

Your answer is correct.

Question 24

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Tính tổng thời gian chờ của các tiến trình?

Answer:

16

Question 25

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về khối điều khiển tiến trình (PCB)?

Select one:

a. PCB trong tất cả các hệ điều hành đều giống nhau

b. Đây là cấu trúc dữ liệu chứa thông tin của một tiến trình

c. Nó chứa thông tin quản lý bộ nhớ

d. Nó chứa trạng thái của tiến trình

Feedback

Your answer is correct.

Question 26

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Thuật toán lập lịch CPU nào là không dừng?

Select one:

a. Không có thuật toán nào

b. FIFO

c. SRTF

d. Round robin

Feedback

Your answer is correct.

Question 27

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Đâu là một TIÊU CHUẨN để hủy bỏ một tiến trình trong bế tắc để phục hồi hệ thống?

Select one:

a. Số lượng tài nguyên mà tiến trình cần để kết thúc

b. Tổng số tài nguyên có sẵn trong hệ thống

c. Bộ nhớ khả dụng

d. Số lượng tiến trình trong hệ thống

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 28

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Thuật toán lập lịch Round Robin là _____

Select one:

a. thuật toán lập lịch lúc cho phép dừng, lúc không cho phép dừng

b. thuật toán lập lịch phân tiến trình thành các nhóm khác nhau

c. thuật toán lập lịch cho phép dừng

d. thuật toán lập lịch không cho phép dừng

Question 29

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph)?

Select one:

a. Một cạnh từ đỉnh tài nguyên đến đỉnh tiến trình thể hiện tài nguyên được phân bổ cho tiến trình

b. Một vòng tròn đại diện cho một tiến trình

c. Một cạnh yêu cầu là từ đỉnh tiến trình đến đỉnh tài nguyên

d. Một hình chữ nhật đại diện cho một tiến trình

Feedback

Your answer is correct.

Question 30

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch RR, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,20), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25) và lượng tử thời gian là 15. Tổng thời gian chờ của các tiến trình là gì?

Select one:

a. 70

b. 50

c. 60

d. 40

Question 1

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Cấu trúc ĐÚNG của một tiến trình?

Select one:

a. Heap, data, code

b. Stack, heap, code

c. Stack, heap, data, code

d. Data, code

Feedback

Your answer is correct.

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng?

Select one:

a. FIFO

b. SRTF

c. Round robin

d. Không có thuật toán nào

Feedback

Your answer is correct.

Question 3

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tránh bế tắc là gì?

Select one:

a. Khôi phục hệ thống nếu tồn tại bế tắc

b. Tránh một trong bốn điều kiện bế tắc xảy ra

c. Luôn kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

d. Bất cứ khi nào hệ thống phân bổ tài nguyên, nó sẽ kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 4

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Phương pháp ĐÚNG để phục hồi từ bế tắc là gì?

Select one:

a. Khởi động lại hệ thống

b. Cung cấp thêm tài nguyên cho hệ thống

c. Hủy bỏ một trong các tiến trình trong bế tắc

d. Hủy bỏ từng tiến trình trong bế tắc cho đến khi bế tắc biến mất

Feedback

Your answer is correct.

Question 5

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng?

Select one:

a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

b. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

c. Nó làm cho việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả

d. Nó làm cho thuật toán phức tạp khi thực hiện

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 6

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tiến trình nào có thể ảnh hưởng đến / bị ảnh hưởng bởi các tiến trình khác đang thực thi trong hệ thống ?

Select one:

a. tiến trình init

b. tiến trình hợp tác

c. tiến trình con

d. tiến trình cha mẹ

Question 7

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?

Select one:

a. ngắt

b. bộ điều phối

c. Cả ba phương án trên

d. bộ lập lịch

Question 8

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đoạn mã, trong đó tiến trình có thể thay đổi các biến toàn cục, cập nhật vào các tệp tin được gọi là:

Select one:

a. khu vực quan trọng

b. khu vực đồng bộ hóa

c. khu vực không quan trọng

d. một chương trình

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về sự cho phép dừng trong các thuật toán lập lịch CPU?

Select one:

a. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái waiting terminated

b. Tiến trình hiện tại sẽ luôn được chạy cho đến khi chấm dứt

c. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái ready

d. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái waiting

Feedback

Your answer is correct.

Question 10

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có số hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian chờ của P5 gấp đôi thời gian chờ của P3

b. Thời gian chờ của P2 gấp đôi thời gian chờ của P3

c. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

d. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về một chương trình ứng dụng?

Select one:

a. Nó kiểm soát vào/ra (chẳng hạn như thao tác đọc /ghi trên đĩa)

b. Nó có thể được tổ chức thành nhiều tập tin trên đĩa.

c. Nó phục vụ một nhiệm vụ nhất định cho người dùng hoặc lập trình viên

d. Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu là một ví dụ về ứng dụng

Feedback

Your answer is correct.

Question 12

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Select one:

a. LJF (thời gian ngắn nhất trước)

b. SJF

c. Priority (Thứ tự ưu tiên)

d. FCFS

Question 13

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ điều hành nhiều người dùng (multi-user operating systems)?

Select one:

a. Cho phép nhiều người sử dụng máy tính cùng một lúc

b. Cho phép mỗi người dùng chạy nhiều tiến trình cùng một lúc

c. Nó giống như một hệ điều hành đa lập trình (multi-programming operating system)

d. Cho phép nhiều tiến trình chạy trên cùng một phần cứng CPU

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,4). Đâu là thông lượng của hệ thống?

Select one:

a. 0,25

b. 0,45

c. 0,35

d. 0,65

Feedback

Your answer is correct.

Question 15

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Khi tiến trình có yêu cầu vào/ra dữ liệu thì _____.

Select one:

a. Nó được chuyển vào hàng đợi chờ (waiting queue)

b. Nó được chuyển vào hàng đợi sẵn sàng

c. Nó được chuyển vào hàng đợi vào/ra

d. Nó được chuyển vào hàng đợi nhiệm vụ

Question 16

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Semaphore dùng để _____

Select one:

a. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp

b. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc

c. quản lý bộ nhớ

d. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu

Question 17

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Sự khác biệt chính giữa bộ lập lịch ngắn hạn và bộ lập lịch dài hạn là:

Select one:

a. Cả ba phương án trên đều sai

b. Loại tiến trình mà chúng lên lịch

c. Tần số thực thi

d. Độ dài của hàng đợi

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trong chế độ chờ gửi:

Select one:

a. tiến trình gửi phải chờ cho đến khi thông điệp được nhận

b. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi

c. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp

d. tiến trình gửi không hoạt động

Question 19

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là phát biểu ĐÚNG về thuật toán banker?

Select one:

a. Nó phát hiện các thể hiện tài nguyên có sẵn của hệ thống

b. Nó phát hiện tiến trình nào có thể gây ra bế tắc

c. Nó phát hiện trạng thái bế tắc của hệ thống

d. Nó tìm ra một trật tự của các tiến trình trong đó các tiến trình kết thúc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 20

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Nếu chúng ta đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào bế tắc, đó là loại phương pháp xử lý bế tắc này?

Select one:

a. Phục hồi bế tắc

b. Bỏ qua bế tắc

c. Ngăn chặn bế tắc

d. Phát hiện bế tắc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 21

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Bế tắc sẽ xảy ra nếu và chỉ nếu các điều kiện sau xảy ra cùng một lúc

Select one:

a. Loại trừ lẫn nhau, giữ và chờ đợi, chờ đợi vòng tròn

b. Giữ và chờ đợi, chờ đợi theo vòng tròn, không có quyền ưu tiên

c. Loại trừ lẫn nhau, giữ và chờ đợi, chờ đợi vòng tròn, không có quyền ưu tiên

d. Loại trừ lẫn nhau, giữ và chờ đợi, không chờ đợi vòng tròn, không cho phép dừng

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 22

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về việc không cho phép dừng trong các thuật toán lập lịch CPU?

Select one:

a. Chỉ có tiến trình hiện tại có thể sử dụng CPU

b. FIFO là một thuật toán lập lịch không cho phép dừng

c. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng waiting

d. Tiến trình hiện tại sẽ luôn được chạy cho đến khi chấm dứt

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 23

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều kiện loại trừ lẫn nhau (trong bế tắc) xảy ra khi:

Select one:

a. Tất cả các phương án trên

b. Có ít nhất một tài nguyên bị chiếm giữ trong chế độ không chia sẻ

c. Có ít nhất một một tài nguyên chia sẻ

d. Bộ vi xử lý phải là đơn vi xử lý

Question 24

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Nếu tất cả các tiến trình liên tục vào/ra dữ liệu thì hàng đợi sẵn sàng sẽ luôn....., bộ lập lịch ngắn hạn sẽ làm việc .....

Select one:

a. đầy, rất nhiều

b. trống rỗng, rất nhiều

c. đầy, ít

d. trống rỗng, ít

Question 25

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chọn mô tả KHÔNG ĐÚNG về các tác vụ chính của hệ điều hành

Select one:

a. Phân bổ tài nguyên (cho các tiến trình)

b. Cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API) cho các nhà phát triển ứng dụng

c. Quản lý tiến trình

d. Cung cấp hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu

Feedback

Your answer is correct.

Question 26

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là mối quan hệ ĐÚNG giữa các khái niệm tiến trình (process), chương trình (program) và chương trình ứng dụng (application)?

Select one:

a. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

b. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình có thể có một số tiến trình

c. Một chương trình ứng dụng chỉ có một chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

d. Một chương trình ứng dụng có thể có một số tiến trình, một tiến trình có thể có một số chương trình

Feedback

Your answer is correct.

Question 27

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Thuật ngữ phân chia thời gian tương đương với _____

Select one:

a. Đa chương trình

b. Đa người dùng

c. Đa nhiệm

d. Đa vi xử lý

Question 28

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Select one:

a. 30

b. 20

c. 40

d. 10

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 29

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X, và một biến semaphore nhị phân T:

Tiến trình A

{Int Y;

Wait (T)

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

Signal(T)

}

X được khởi tạo bằng 5, T được khởi tạo bằng 0 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Select one:

a. 6

b. 10

c. 11

d. 12

Question 30

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu không phải là hàng đợi cho các tiến trình:

Select one:

a. Hàng đợi sẵn sàng

b. Hàng đợi thiết bị

c. Hàng đợi nhiệm vụ

d. Hàng đợi khối điều khiển tiến trình

Question 1

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Thuật toán nào sau đây được dùng để phòng tránh bế tắc:

Select one:

a. Thuật toán thang máy

b. Thuật toán LRS

c. Thuật toán banker

d. Thuật toán round-robin

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Đâu là tổng thời gian chờ đợi của các tiến trình?

Select one:

a. 18

b. 17

c. 15

d. 16

Feedback

Your answer is correct.

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tránh bế tắc là gì?

Select one:

a. Tránh một trong bốn điều kiện bế tắc xảy ra

b. Bất cứ khi nào hệ thống phân bổ tài nguyên, nó sẽ kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

c. Luôn kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

d. Khôi phục hệ thống nếu tồn tại bế tắc

Feedback

Your answer is correct.

Question 4

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về chuyển đổi ngữ cảnh?

Select one:

a. Ngữ cảnh của tiến trình hiện tại sẽ được lưu lại

b. Tiến trình hiện tại sẽ được đưa vào hàng chờ

c. Đây là các bước chuyển đổi để chạy tiến trình khác

d. Tiến trình đích sẽ được chạy

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 5

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
while(true) {	wait(S1);	wait(S2);
wait(S0);	signal (S0);	signal (S0);
print '0';		
signal(S1);		

signal (S2);}

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Select one:

a. Chính xác một lần

b. Có ít nhất hai lần

c. Chính xác ba lần

d. Chính xác hai lần

Question 6

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3

P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 4 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

b. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

c. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P5

d. Thời gian chờ của P3 và thời gian chờ của P5 giống nhau

Question 7

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Select one:

a. điều kiện tương tranh

b. tính nhất quán dữ liệu

c. nạn đói

d. quá trình lão hóa

Question 8

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Mô tả TỐT NHẤT về bản chất của một semaphore là gì?

Select one:

a. Nó là một biến số đặc biệt và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

b. Nó là một số nguyên

c. Nó là cấu trúc dữ liệu và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

d. Nó là một số nguyên (hoặc cấu trúc dữ liệu chứa một số nguyên) và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

Feedback

Your answer is correct.

Question 9

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu không phải là một trong những nhiệm vụ chính của hệ điều hành?

Select one:

a. Quản lý bộ nhớ

b. Bảo vệ và an ninh

c. Phát tệp âm thanh

d. Quản lý lưu trữ (như CD, DVD, ổ đĩa, ...)

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 10

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trạng thái của tiến trình được xác định bởi:

Select one:

a. Hoạt động vừa mới thực thi của tiến trình

b. Hoạt động cuối cùng của tiến trình

c. Hoạt động sẽ được thực thi tiếp theo của tiến trình

d. Hoạt động hiện tại của tiến trình

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hạn chế của thuật toán banker là gì ?

Select one:

a. số lượng các tiến trình thay đổi theo thời gian

b. Tất cả các phương án trên

c. ít khi biết trước tiến trình cần bao nhiêu tài nguyên

d. nguồn tài nguyên đang có sẵn có thể không còn

Question 12

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Đâu là một trình tự an toàn của hệ thống:

Select one:

a. <P0, P1, P2, P3, P4>

b. <P0, P2, P4, P1, P3>

c. <P0, P4, P1, P2, P3>

d. <P0, P3, P1, P2, P4>

Question 13

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Select one:

a. thuật toán lập lịch SJF

b. thuật toán lập lịch ưu tiên

c. thuật toán lập lịch Round Robin

d. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Khi một tiến trình kết thúc:

Select one:

a. Khối điều khiển tiến trình của nó được lưu ở tập tin log của hệ thống

b. Nó bị loại ra khỏi tất cả các hàng đợi

c. Nó vào hàng đợi kết thúc

d. Nó bị loại ra khỏi tất cả các hàng đợi trừ hàng đợi nhiệm vụ

Question 15

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phát hiện bế tắc dựa trên biểu đồ?

Select one:

a. Các đỉnh của biểu đồ có thể biểu thị các tiến trình hoặc tài nguyên

b. Các đỉnh của đồ thị biểu thị các tiến trình

c. Một cạnh từ đỉnh này sang đỉnh khác có nghĩa là một tiến trình đang chờ tài nguyên được giữ bởi tiến trình khác

d. Nếu có một chu kỳ, hệ thống ở trạng thái bế tắc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 16

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Cấu trúc ĐÚNG của một tiến trình?

Select one:

a. Stack, heap, data, code

b. Stack, heap, code

c. Data, code

d. Heap, data, code

Feedback

Your answer is correct.

Question 17

Not answered

Marked out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hệ thống có M tiến trình chia sẻ N tài nguyên cùng kiểu. Mỗi tiến trình cần nhiều nhất N tài nguyên, và tổng số tài nguyên cần thiết của M tiến trình luôn ít hơn (M+N). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Bế tắc chắc chắn không xảy ra

b. Bế tắc chắc chắn xảy ra

c. Bế tắc có thể xảy ra

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Khi tiến trình có yêu cầu vào/ra dữ liệu thì _____.

Select one:

a. Nó được chuyển vào hàng đợi chờ (waiting queue)

b. Nó được chuyển vào hàng đợi nhiệm vụ

c. Nó được chuyển vào hàng đợi sẵn sàng

d. Nó được chuyển vào hàng đợi vào/ra

Question 19

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về khối điều khiển tiến trình (PCB)?

Select one:

a. Nó chứa trạng thái của tiến trình

b. PCB trong tất cả các hệ điều hành đều giống nhau

c. Đây là cấu trúc dữ liệu chứa thông tin của một tiến trình

d. Nó chứa thông tin quản lý bộ nhớ

Feedback

Your answer is correct.

Question 20

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian đáp ứng của P1?

Answer:

0

Question 21

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ thống theo mẻ/hàng loạt?

Select one:

a. Không giống hệ thống chia sẻ thời gian

b. Là một hệ điều hành đơn giản.

c. Cho phép nhiều người sử dụng máy tính đồng thời

d. Có thể sử dụng cơ chế FIFO

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 22

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Semaphore là một _____ để giải quyết bài toán khu vực quan trọng.

Select one:

a. phần cứng của hệ thống

b. chương trình đặc biệt của một hệ thống

c. biến số nguyên

d. luồng trong hệ thống

Question 23

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,4). Đâu là thông lượng của hệ thống?

Select one:

a. 0,25

b. 0,45

c. 0,65

d. 0,35

Feedback

Your answer is correct.

Question 24

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chọn mô tả đúng nhất về những gì một máy tính thuần túy (một máy tính không có hệ điều hành) có thể làm

Select one:

a. Cung cấp các chương trình ứng dụng cho người dùng

b. Cung cấp ứng dụng và kết nối mạng cho người dùng

c. CPU có thể thực hiện tính toán số học, phát hiện các thiết bị có sẵn như RAM, đĩa, ...

d. Cung cấp giao diện người dùng đồ họa

Feedback

Your answer is correct.

Question 25

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Nội dung nào sau đây không được lưu khi chuyển trạng giữa các tiến trình:

Select one:

a. TLB

b. Tất cả các phương án trên

c. Bộ đếm chương trình

d. Các thanh ghi thông thường

Question 26

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Select one:

a. cả I, II, và III

b. chỉ II và III

c. chỉ I và III

d. chỉ I

Question 27

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch CPU Shortest Job First (SJF) ?

Select one:

a. Một tên khác của thuật toán là Shortest Job Next (SJN)

b. Thuật toán lập lịch CPU Shortest remaining time first (SRTF) giống như SJF

c. Đây cũng là một thuật toán lập lịch ưu tiên

d. Tiến trình ngắn nhất sẽ được chọn để chạy

Feedback

Your answer is correct.

Question 28

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Mục tiêu chính xác của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

a. tối đa hóa việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ

b. tối đa hóa việc sử dụng ổ đĩa

c. tối đa hóa việc sử dụng CPU

d. tối đa hóa việc sử dụng RAM

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 29

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Mục tiêu ĐÚNG của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

b. Nó làm cho việc thực hiện HĐH đơn giản hơn

c. Nó làm giảm thời gian chờ đợi của các tiến trình được yêu cầu

d. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

Feedback

Your answer is correct.

Question 30

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Select one:

a. Hệ điều hành phân tán

b. sử dụng pipe

c. Sử dụng hành đợi

d. Đa chương trình

Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Select one:

a. cả I, II, và III

b. chỉ II và III

c. chỉ I và III

d. chỉ I

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Select one:

a. 2

b. 5

c. 3

d. 4

Feedback

Your answer is correct.

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Mục tiêu chính xác của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

a. tối đa hóa việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ

b. tối đa hóa việc sử dụng CPU

c. tối đa hóa việc sử dụng ổ đĩa

d. tối đa hóa việc sử dụng RAM

Feedback

Your answer is correct.

Question 4

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Có 4 tiến trình P1, P2, P3, P4 và 2 kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát		Yêu cầu	
	A	B	A	B
P1	1	3	1	2
P2	4	1	4	3
P3	1	2	1	7
P4	2	0	5	1

A còn 1 đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tài nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Select one:

a. Không an toàn, nhưng không có bế tắc

b. An toàn

c. Được bảo vệ

d. Bế tắc

Question 5

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Hệ thống có 6 đĩa từ, và N tiến trình chia sẻ tài nguyên này. Mỗi tiến trình cần 3 đĩa từ. Giá trị lớn nhất của N để hệ thống không bị bế tắc:

Select one:

a. 4

b. 3

c. 2

d. 1

Question 6

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Chọn ngôn ngữ mà một CPU có thể hiểu được

Select one:

a. C ++

b. Mã nhị phân (0110010110)

c. C

d. Assembly

Feedback

Your answer is correct.

Question 7

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Trạng thái của tiến trình được xác định bởi:

Select one:

a. Hoạt động vừa mới thực thi của tiến trình

b. Hoạt động sẽ được thực thi tiếp theo của tiến trình

c. Hoạt động hiện tại của tiến trình

d. Hoạt động cuối cùng của tiến trình

Question 8

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true)

{
```

w1 = true;

while(w2 == true);

Critical section

w1 = false;

}

Remainder Section

P2 :

while(true)

{

w2 = true;

while(w1 == true);

Critical section

w2 = false;

}

Remainder Section

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one:

a. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

b. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn

c. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng

d. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về semaphore?

Select one:

a. Semaphore là một giải pháp để giải quyết khu vực quan trọng

b. Semaphore không thỏa mãn các điều kiện của khu vực quan trọng

c. Semaphore có các hoạt động nguyên tử

d. Một semaphore thường bao gồm một số nguyên

Feedback

Your answer is correct.

Question 10

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Bộ lập lịch dài hạn dùng để:

Select one:

a. Lựa chọn tiến trình để loại khỏi bộ nhớ bằng swapping

b. Các phương án trên đều sai

c. Lựa chọn tiến trình cần được đưa vào hàng đợi sẵn sàng

d. Lựa chọn tiến trình được thực thi tiếp theo và phân phối CPU cho nó

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về việc sử dụng Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph) để tránh bế tắc?

Select one:

a. Khi tiến trình giải phóng tài nguyên, không có cạnh giữa tiến trình và tài nguyên tương ứng

b. Khi tài nguyên được phân bổ cho một tiến trình, cạnh yêu cầu tương ứng sẽ được chuyển đổi thành cạnh gán (assignment edge)

c. Cạnh đòi hỏi sẽ biến thành cạnh yêu cầu khi tiến trình yêu cầu tài nguyên

d. Một mũi tên vẽ nét đứt từ một tiến trình đến một tài nguyên là một cạnh đòi hỏi (claim edge)

Feedback

Your answer is correct.

Question 12

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Đâu là phát biểu ĐÚNG về một tiến trình?

Select one:

a. Là một ứng dụng

b. Là một thư viện chương trình

c. Là một tập tin trên đĩa cứng

d. Là một thể hiện (instance) của một chương trình

Feedback

Your answer is correct.

Question 13

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ điều hành nhiều người dùng (multi-user operating systems)?

Select one:

a. Cho phép nhiều người sử dụng máy tính cùng một lúc

b. Cho phép nhiều tiến trình chạy trên cùng một phần cứng CPU

c. Nó giống như một hệ điều hành đa lập trình (multi-programming operating system)

d. Cho phép mỗi người dùng chạy nhiều tiến trình cùng một lúc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Điều kiện giữ và chờ (trong bế tắc) xảy ra khi:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Tiến trình không giữ tài nguyên, và chờ cho một tài nguyên được giải phóng

c. Tiến trình nắm giữ ít nhất một tài nguyên, và không chờ để lấy thêm tài nguyên

d. Tiến trình nắm giữ ít nhất một tài nguyên, và chờ cho một tài nguyên đang được nắm giữ bởi tiến trình khác

Question 15

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Đâu là mối quan hệ ĐÚNG giữa các khái niệm tiến trình (process), chương trình (program) và chương trình ứng dụng (application)?

Select one:

a. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

b. Một chương trình ứng dụng chỉ có một chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

c. Một chương trình ứng dụng có thể có một số tiến trình, một tiến trình có thể có một số chương trình

d. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình có thể có một số tiến trình

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 16

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Đâu là ý ĐÚNG về nhiệm vụ lập lịch tiến trình?

Select one:

a. Chọn một tiến trình để hoán đổi

b. Chọn một tiến trình để thực hiện

c. Chọn một tiến trình để khởi tạo

d. Chọn một tiến trình để thay đổi sang trạng thái không hoạt động

Feedback

Your answer is correct.

Question 17

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Vấn đề khó khăn của bộ lập lịch ngắn hạn khi sử dụng SJF là:

Select one:

a. Không biết được độ dài của phiên sử dụng CPU tiếp theo của tiến trình

b. Thuật toán không tối ưu về thời gian chờ

c. Thuật toán sử dụng quá nhiều tài nguyên của hệ thống

d. Thuật toán rất khó hiểu

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
while(true) {	wait(S1);	wait(S2);
wait(S0);	signal (S0);	signal (S0);
print '0';		

signal(S1);

signal (S2);}

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Select one:

a. Chính xác hai lần

b. Chính xác ba lần

c. Chính xác một lần

d. Có ít nhất hai lần

Question 19

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Trong chế độ chờ gửi:

Select one:

a. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi

b. tiến trình gửi không hoạt động

c. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp

d. tiến trình gửi phải chờ cho đến khi thông điệp được nhận

Question 20

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

while(true)

{

w1 = true;

while(w2 == true);

Critical section

w1 = false;

}

Remainder Section

P2 :

```
while(true)

{

w2 = true;

while(w1 == true);

Critical section

w2 = false;

}

Remainder Section
```

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one:

a. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

b. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng

c. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

d. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn

Question 21

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Chức năng chính của chương trình biên dịch dòng lệnh là:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Nhận và thực thi lệnh tiếp theo của người dùng

c. Xử lý các tập tin trong hệ điều hành

d. Cung cấp các giao diện giữa các API và chương trình ứng dụng

Question 22

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Select one:

a. add AX, BX

b. c.open ();

c. a = a + b

d. 0110010110

Feedback

Your answer is correct.

Question 23

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian đáp ứng của tiến trình P3?

Answer:

0

Question 24

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,20), P3 (20,40), P4 (35,15). Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phấy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer:

P1,P3,P2,P4

Question 25

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Ở trang thái chờ, tiến trình _____

Select one:

a. đang chạy

b. đã kết thúc

c. đang chờ bộ vi xử lý trong hàng đợi sẵn sàng

d. đang chờ cho kết thúc của việc vào/ra dữ liệu

Question 26

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8

P5 3 11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5

b. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4

c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1

d. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2

Question 27

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Thuật toán nào sau đây được dùng để phòng tránh bế tắc:

Select one:

a. Thuật toán banker

b. Thuật toán round-robin

c. Thuật toán thang máy

d. Thuật toán LRS

Question 28

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,4). Đâu là thông lượng của hệ thống?

Select one:

a. 0,45

b. 0,35

c. 0,25

d. 0,65

Feedback

Your answer is correct.

Question 29

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Select one:

a. Cơ chế IPC trong các hệ điều hành khác nhau có thể khác nhau

b. Trong hệ điều hành đơn chương trình có thể KHÔNG cần IPC cục bộ

c. IPC chỉ có thể được sử dụng giữa các tiến trình trong cùng hệ thống

d. Ví dụ về cơ chế IPC trong Linux là hàng đợi tin nhắn, semaphore, bộ nhớ dùng chung, ...

Feedback

Your answer is correct.

Question 30

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Một tiến trình có thể bị dừng do:

Select one:

a. Tất cả các phương án trên

b. Bị giết chết bởi một tiến trình khác

c. Bị lỗi nghiêm trọng

d. Thực thi kết thúc bình thường

Question 1

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trạng thái của tiến trình được xác định bởi:

Select one:

a. Hoạt động vừa mới thực thi của tiến trình

b. Hoạt động hiện tại của tiến trình

c. Hoạt động cuối cùng của tiến trình

d. Hoạt động sẽ được thực thi tiếp theo của tiến trình

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch CPU Shortest Job First (SJF) ?

Select one:

a. Một tên khác của thuật toán là Shortest Job Next (SJN)

b. Thuật toán lập lịch CPU Shortest remaining time first (SRTF) giống như SJF

c. Đây cũng là một thuật toán lập lịch ưu tiên

d. Tiến trình ngắn nhất sẽ được chọn để chạy

Feedback

Your answer is correct.

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trong truyền thông giữa các tiến trình, vùng đệm với kích thước 0:

Select one:

a. Vùng đệm có thể lưu ít nhất một thông điệp

b. Vùng đệm không chứa thông điệp nào và người gửi bị chặn cho đến khi thông điệp được nhận

c. Người gửi gửi liên tục, và các thông điệp không đợi trong vùng đệm

d. Người nhận định kỳ lấy thông điệp từ vùng đệm

Question 4

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Select one:

a. chỉ I

b. cả I, II, và III

c. chỉ II và III

d. chỉ I và III

Question 5

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Select one:

a. 0110010110

b. c.open ();

c. a = a + b

d. add AX, BX

Feedback

Your answer is correct.

Question 6

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Nếu chúng ta đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào bế tắc, đó là loại phương pháp xử lý bế tắc này?

Select one:

a. Phát hiện bế tắc

b. Ngăn chặn bế tắc

c. Phục hồi bế tắc

d. Bỏ qua bế tắc

Feedback

Your answer is correct.

Question 7

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trường hợp nào KHÔNG phù hợp để sử dụng counting semaphore?

Select one:

a. Tài nguyên được chia sẻ chỉ có một thể hiện (instance)

b. Tài nguyên được chia sẻ có 3 thể hiện

c. Tài nguyên được chia sẻ có một số thể hiện

d. Tài nguyên được chia sẻ có hai thể hiện

Feedback

Your answer is correct.

Question 8

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là mối quan hệ ĐÚNG giữa các khái niệm tiến trình (process), chương trình (program) và chương trình ứng dụng (application)?

Select one:

a. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình có thể có một số tiến trình

b. Một chương trình ứng dụng có thể có một số tiến trình, một tiến trình có thể có một số chương trình

c. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

d. Một chương trình ứng dụng chỉ có một chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Select one:

a. 4

b. 5

c. 3

d. 2

Feedback

Your answer is correct.

Question 10

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về các trạng thái của một tiến trình?

Select one:

a. Số lượng trạng thái của một tiến trình là như nhau trong tất cả các hệ điều hành

b. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái ready

c. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái waiting

d. Các trạng thái hợp lệ là new, ready, running, waiting và terminated

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 11

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25). Tính thời gian chờ trung bình của các tiến trình?

Answer:

12

Question 12

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đoạn mã, trong đó tiến trình có thể thay đổi các biến toàn cục, cập nhật vào các tệp tin được gọi là:

Select one:

a. khu vực đồng bộ hóa

b. khu vực quan trọng

c. một chương trình

d. khu vực không quan trọng

Question 13

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch Shortest Remaining Time First (SRTF) ?

Select one:

a. Đây cũng là một thuật toán lập lịch ưu tiên

b. Tiến trình ngắn nhất sẽ được chạy trước

c. Tiến trình có thời gian còn lại ngắn nhất sẽ được chọn để chạy

d. Đây là thuật toán Shortest Job First (SJF) có phòng ngừa

Feedback

Your answer is correct.

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Bộ lập lịch nào sau đây chịu trách nhiệm chuyển tiến trình ra khỏi bộ nhớ chính ?

Select one:

a. Bộ lập lịch ngắn hạn

b. Bộ lập lịch dài hạn

c. Bộ lập lịch trung hạn

d. Các phương án trên đều sai

Question 15

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Thuật toán nào sau đây được dùng để phòng tránh bế tắc:

Select one:

a. Thuật toán banker

b. Thuật toán thang máy

c. Thuật toán LRS

d. Thuật toán round-robin

Question 16

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về semaphore?

Select one:

a. Semaphore không thỏa mãn các điều kiện của khu vực quan trọng

b. Một semaphore thường bao gồm một số nguyên

c. Semaphore có các hoạt động nguyên tử

d. Semaphore là một giải pháp để giải quyết khu vực quan trọng

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 17

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là thuật toán lập lịch CPU cho phép dừng?

Select one:

a. Không có điều nào ở trên

b. SRTF

c. SJN (hoặc SJF)

d. FIFO

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 18

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Select one:

a. 30

b. 40

c. 10

d. 20

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 19

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Phòng ngừa bế tắc là gì?

Select one:

a. Bất cứ khi nào hệ thống phân bổ tài nguyên, nó sẽ kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

b. Tránh một trong bốn điều kiện bế tắc xảy ra

c. Khôi phục hệ thống nếu tồn tại bế tắc

d. Luôn kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 20

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Select one:

a. IPC có thể được sử dụng để đồng bộ hóa

b. IPC có thể được sử dụng để quản lý bộ nhớ

c. IPC có thể được sử dụng để truyền thông dữ liệu

d. IPC có thể được sử dụng để xử lý khu vực quan trọng

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 21

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến

P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5

b. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4

c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2

d. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1

Question 22

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trong chế độ chờ gửi:

Select one:

a. tiến trình gửi không hoạt động

b. tiến trình gửi phải chờ cho đến khi thông điệp được nhận

c. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi

d. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp

Question 23

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Mục đích của đa chương trình là:

Select one:

a. Tối đa hoá việc sử dụng CPU

b. Tối đa hoá mức sử dụng bộ nhớ

c. Có nhiều chương trình chờ trong hàng đợi sẵn sàng để chạy

d. Tối đa hoá mức sử dụng các thiết bị vào ra

Question 24

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Câu nào sau đây không đúng:

Select one:

a. Nhân (kernel) ở trong bộ nhớ trong suốt phiên làm việc của máy tính

b. Nhân (kernel) là chương trình tạo nên lõi trung tâm của hệ điều hành

c. Nhân (kernel) bao gồm các mô-đun khác nhau không thể được nạp khi hệ điều hành đang chạy

d. Nhân (kernel) là phần đầu tiên của hệ điều hành để nạp vào bộ nhớ lúc khởi động

Question 25

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2, S3 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("A"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ wait (S2); print ("B"); signal (S3);}

Tiến trình P3

{ signal (S3); print ("C"); signal (S1);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả ba tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

a. CAB

b. BAC

c. BCA

d. ABC

Question 26

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu không phải là hàng đợi cho các tiến trình:

Select one:

a. Hàng đợi thiết bị

b. Hàng đợi sẵn sàng

c. Hàng đợi nhiệm vụ

d. Hàng đợi khối điều khiển tiến trình

Question 27

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Semaphore dùng để _____

Select one:

a. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu

b. quản lý bộ nhớ

c. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc

d. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp

Question 28

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành:

Select one:

a. Các hàm hệ thống

b. Các lệnh assembly

c. Các thư viện

d. API

Question 29

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	5	4

P3	8	6
P4	4	8
P5	12	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 3 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5

b. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

c. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau

d. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4

Question 30

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hệ thống có M tiến trình chia sẻ N tài nguyên cùng kiểu. Mỗi tiến trình cần nhiều nhất N tài nguyên, và tổng số tài nguyên cần thiết của M tiến trình luôn ít hơn (M+N). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Bế tắc chắc chắn không xảy ra

b. Bế tắc chắc chắn xảy ra

c. Bế tắc có thể xảy ra

Oanh chữa:

Một hệ thống sử dụng phương pháp cấp phát bộ nhớ theo tỷ lệ. Có 3 tiến trình trong hệ thống là P1, P2 và P3 với kích thước lần lượt là 138KB, 96KB và 164KB. Giả sử kích thước bộ nhớ là 180KB và kích thước khung là 2KB, hãy tính số lượng khung được phân bổ cho các tiến trình P1, P2, P3? (Số khung của các tiến trình P1, P2, P3 được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,3)

Answer: 31,22,37

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 106)?

Answer: 6406

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân bị tráo đổi? (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,1,2

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Second Chance với 6 khung. Giá trị của các bit tham chiếu của các khung là 1 1 0 1 1 0. Vị trí hiện tại của con trỏ nằm ở khung thứ 2. Khi thay thế trang được gọi, hiển thị các giá trị của các bit tham chiếu? ? (Các bit tham chiếu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,0,0,1)

Answer: 1,0,0,1,1,0

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hiển thị thứ tự các trang được chọn là nạn nhân sẽ được hoán đổi? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)

Answer: 7,0,1,2,3,0,4,2,3,0,1,2

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang theo yêu cầu mà không có Bảng chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Table). Thời gian truy cập bộ nhớ là 200 ns; thời gian phục vụ lỗi trang là 8ms; tỷ lệ lỗi trang là 1/1000. Tính Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) (tính theo ms) của hệ thống?

Answer: 8.2x10^(-3) ms

TESTBANK3

Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Select one:

a. Mất nhiều thời gian

b. Giá thành cao

c. Không hiệu quả

d. Việc tìm không gian cho tập tin mới

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tập tin tối đa (theo KB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4299165744

RAID cấp độ _____ phân bố bit chẵn lẻ và dữ liệu trên tất cả N+1 ổ đĩa thay vì lưu dữ liệu trên N ổ đĩa và bit chẵn lẻ trên một ổ đĩa riêng.

Select one:

a. 4

b. 2

c. 3

d. 5

Trong mã hóa bất đối xứng

Select one:

a. Không cần khóa để mã hóa và giải mã

b. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau

c. Các phương án trên đều sai

d. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:

a. Mã sửa đổi ngăn xếp

b. Trộm nội bộ

c. Trojan

d. Các phương án trên đều sai

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ khối và bit chẵn lẻ cho mỗi khối và khối bit chẵn lẻ được lưu trên ổ đĩa riêng.

Select one:

a. 2

b. 4

c. 3

d. 5

Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Select one:

a. Tái chế

b. Quét cổng

c. Từ chối dịch vụ

d. Vi phạm truy cập bộ nhớ

Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

a. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

b. Để tăng kích thước tệp

c. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

d. Để tăng dung lượng đĩa

Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Select one:

a. cập nhật

b. hoàn thành

c. bị lỗi

d. được chuyển vào bộ nhớ trong

Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Select one:

a. Tấn công giả mạo

b. Tấn công đọc chậm

c. Tấn công từ chối dịch vụ

d. Tấn công nạn đói

Virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công

Select one:

a. Bộ nhớ

b. Boot sector

c. Tất cả các phương án trên

d. Các tập tin

Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác.

Select one:

a. 4

b. 3

c. 2

d. 1

Mô tả ĐÚNG của thư mục là gì?

Select one:

a. Một thư mục lưu trữ cả FCB và dữ liệu của tệp

b. Một thư mục thực sự là một tệp lưu trữ một phần (hoặc tất cả) thông tin về các tệp của nó

c. Một thư mục lưu trữ tất cả dữ liệu của các tập tin của nó

d. Một thư mục là một phân vùng đĩa

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Select one:

a. Vì lý do bảo mật

b. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn

c. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất

d. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau

VFS (hệ thống tập tin ảo) kích hoạt một số hàm của hệ thống tập tin để xử lý các yêu cầu dựa trên _____ . Select one:

a. kích thước

b. nhãn thời gian

c. kiểu hệ thống tập tin

d. lệnh

Nếu tập các nguồn tài nguyên sẵn có cho một tiến trình là cố định trong suốt cuộc đời của nó thì miền của tiến trình đó là _____

Select one:

a. Không phải tĩnh cũng không phải động

b. Động

c. Các phương án trên đều sai

d. Tĩnh

Cửa ập trong một chương trình là gì?

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này c.

Lỗ hổng bảo mật trong mạng

d. Một loại chương trình chống virus

Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục yêu cầu _____ truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa.

Select one:

a. ít nhất hai lần

b. cả ba phương án trên đều sai

c. đúng hai lần

d. đúng một lần

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu đọc phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?
Answer: 208

Một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục 2 cấp với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tối đa (theo MB) của một tập tin mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4096

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Select one:

a. (block index, offset)=(8, 3071)

b. (block index, offset)=(8, 3072)

c. (block index, offset)=(9, 3072)

d. (block index, offset)=(9, 3071)

Your answer is correct.

Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Select one:

a. tăng tốc độ truy cập

b. làm đầy bộ cache

c. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài

d. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____ Select one:

a. 1100001100001110

b. 1000011000000111

c. 0011110011111100

d. 0111100111110000

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch CSCAN là:

Select one:

a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

b. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12

c. 50 --> 12 --> 0 -->199 -->196 --> 181 --> 161 --> 156 -->149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

d. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 -->156 --> 161 --> 181 -->196

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SSTF là: Select one:

a. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

b. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 -->181 --> 161 -->156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

c. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161--> 156 --> 149 --> 103-->80 --> 69 --> 55

d. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161--> 181--> 196 --> 12

Nguyên tắc nào mà các chương trình, người sử dụng và hệ thống chỉ được cấp đủ quyền để thực hiện nhiệm vụ của chúng?

Select one:

a. Nguyên tắc quyền tối thiểu

b. Nguyên tắc của hệ điều hành

c. Nguyên tắc lập lịch tiến trình

d. Các phương án trên đều sai

_____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Select one:

a. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình

b. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò

c. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ

d. Các phương án trên đều sai

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Select one:

a. (block index, offset)=(8, 3071)

b. (block index, offset)=(9, 3072)

c. (block index, offset)=(9, 3071)

d. (block index, offset)=(8, 3072)

Your answer is correct.

Trong cấp phát liên kết, thư mục chứa con trỏ trỏ đến_____

Select one:

a. Tất cả các khối của tập tin

b. Khối đầu tiên của tập tin

c. Khối cuối cùng của tập tin

d. Khối đầu tiên và cuối cùng của tập tin

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ khối và bit chẵn lẻ cho mỗi khối và khối bit chẵn lẻ được lưu trên ổ đĩa riêng.

Select one:

a. 3

b. 4

c. 5

d. 2

Trong UNIX, chuyển đổi miền được thực hiện thông qua

Select one:

a. Người dùng

b. Người quản trị hệ thống

c. Hệ thống tập tin

d. Các phương án trên đều sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Select one:

a. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau

b. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau

c. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ

d. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành

Your answer is correct.

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là cách để truy cập khối dữ liệu thứ n của tệp?

Select one:

a. Đọc khối 10 đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n

b. Đọc đệ quy khối n-1 trước đó để tìm vị trí của khối thứ n

c. Đọc khối đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n

d. Vị trí của khối thứ n có thể được tính thông qua bản đồ

Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Select one:

a. Vi phạm truy cập bộ nhớ

b. Tái chế

c. Từ chối dịch vụ

d. Quét cổng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Khối điều khiển tệp (FCB - File Control Block)?

Select one:

a. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ thông tin về một tệp

b. Hệ điều hành cần đọc FCB trước khi đọc/ghi tệp

c. FCB của tệp được lưu trữ trong bộ nhớ chính

d. FCB của tệp được cập nhật khi tệp được truy cập

Your answer is correct.

_____ không xảy ra với cấp phát liên kết.

Select one:

a. Hiện tượng phân mảnh ngoài

b. Cả ba phương án trên

c. Nạn đói

d. Hiện tượng phân mảnh trong

Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Select one:

a. cập nhật

b. bị lỗi

c. được chuyển vào bộ nhớ trong

d. hoàn thành

VFS (hệ thống tập tin ảo) kích hoạt một số hàm của hệ thống tập tin để xử lý các yêu cầu dựa trên _____ . Select one:

a. kiểu hệ thống tập tin

b. nhãn thời gian

c. lệnh

d. kích thước

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ bit và bit chẵn lẻ cho mỗi byte.

Select one:

a. 3

b. 4

c. 2

d. 5

Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Select one:

a. Từ chối dịch vụ

b. Tái chế

c. Quét cổng

d. Vi phạm truy cập bộ nhớ

Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:

a. Một danh sách các đối tượng

b. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng

c. Một danh sách các miền

d. Tất cả các phương án trên

Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

a. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

b. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

c. Để tăng kích thước tệp

d. Để tăng dung lượng đĩa

Your answer is correct.

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về hệ thống tập tin?

Select one:

a. Một số thông tin dữ liệu meta của tệp được lưu trữ trong một thư mục

b. Thông tin dữ liệu meta của tệp được lưu trữ dưới dạng tiêu đề của tệp

c. Các ví dụ về thông tin dữ liệu meta là: tên tệp, kích thước tệp, thời gian truy cập, thời gian sửa đổi, v.v.

d. Một tệp thường bao gồm hai phần: dữ liệu meta (thông tin về tệp) và dữ liệu

Your answer is correct.

Bảng ma trận truy cập toàn cục chứa_____

Select one:

a. Tất cả các phương án trên

b. Đối tượng

c. Tập các quyền

d. Miền

Cửa ập trong một chương trình là gì?

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Lỗ hổng bảo mật trong mạng

c. Một loại chương trình chống virus

d. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67 Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF

được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 65,67,37,14,98,122,124,183

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Select one:

a. 1100001100001110

b. 0011110011111100

c. 1000011000000111

d. 0111100111110000

Trong cấp phát liên kết, _____

Select one:

a. Cả ba phương án trên đều sai

b. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa

c. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa

d. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực

Đâu không phải là phương pháp cấp phát không gian trên ổ đĩa:

Select one:

a. liên tục

b. liên kết

c. băm

d. chỉ mục

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____ Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Bom logic

c. Mã sửa đổi ngăn xếp

d. Cửa sập

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 400 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

a. 1024 Kbps

b. 800 Kbps

c. 640 Kbps

d. 400 Kbps

Đâu là cách một tiến trình sử dụng các cơ chế tự sinh sôi để giảm hiệu năng hệ thống?

Select one:

a. Đe dọa

b. Sâu

c. Vi rút

d. Trojan

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi chỉ sử dụng con trỏ trực tiếp?

Answer: 48

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Select one:

a. Tất cả các phương án trên

b. Tất cả các nguồn tài nguyên

c. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết

d. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền Trong UNIX, chuyển đổi miền được thực hiện thông qua

Select one:

a. Người quản trị hệ thống

b. Hệ thống tập tin

c. Người dùng

d. Các phương án trên đều sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa theo chỉ mục (1 cấp)?

Select one:

a. Không có sự phân mảnh bên trong

b. Một khối được sử dụng để lưu trữ các chỉ số

c. Nó hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên

d. Khối chỉ mục phải được đọc trước khi thao tác dữ liệu tập tin dữ liệu

Your answer is correct.

Your answer is incorrect.

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đĩa cứng?

Select one:

a. Tốc độ truyền (Transfer rate) là tốc độ dữ liệu giữa ổ đĩa và máy tính

b. Độ trễ chuyển động quay của trục (Rotation latency) là thời gian chờ đợi để khu vực (sector) mong muốn đến đầu đọc (head)

c. Tốc độ truyền (Transfer rate) là yếu tố quan trọng nhất đối với các thuật toán lập lịch cho ổ đĩa

d. Thời gian tìm kiếm (Seek time) là thời gian để di chuyển đầu đọc (head) đến trụ (cylinder) mong muốn

Your answer is correct.

Bộ kiểm tra tính nhất quán _____ và cố sửa các lỗi không nhất quán mà nó tìm thấy.

Select one:

a. so sánh dữ liệu của hệ thống tạo ra với dữ liệu ra mà người dùng yêu cầu

b. so sánh dữ liệu trong cấu trúc thư mục với khối dữ liệu trên ổ đĩa

c. so sánh dữ liệu trong bộ nhớ ngoài với dữ liệu trong cache

d. cả ba phương án trên

Select one:

a. Tĩnh

b. Các phương án trên đều sai

c. Động

d. Không phải tĩnh cũng không phải động

Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:

a. Một danh sách các đối tượng

b. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng

c. Một danh sách các miền

d. Tất cả các phương án trên

Mục tiêu TỐT NHẤT của stripping trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

a. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

b. Để tăng dung lượng đĩa

c. Để tăng kích thước tệp

d. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

Your answer is incorrect.

Cấp phát chỉ mục _____ truy cập trực tiếp.

Select one:

a. hỗ trợ

b. không hỗ trợ

c. Cả ba phương án trên đều sai

d. không liên quan đến

Cửa ập trong một chương trình là gì?

Select one:

a. Một loại chương trình chống virus

b. Lỗ hổng bảo mật trong mạng

c. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này

d. Các phương án trên đều sai

Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Select one:

a. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài

b. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài

c. làm đầy bộ cache

d. tăng tốc độ truy cập

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 700 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

a. 800 Kbps

b. 700 Kbps

c. 1120 Kbps

d. 1024 Kbps

Your answer is incorrect.

Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác.

Select one:

a. 2

b. 3

c. 1

d. 4

Trong cấp phát chỉ mục, _____

Select one:

a. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa

b. Cả ba phương án trên đều sai

c. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực

d. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn;

1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính số khối chỉ mục tối đa mà hệ thống có thể sử dụng để tạo tập tin?

Answer: 1050627

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Cửa sập

c. Bom logic

d. Mã sửa đổi ngăn xếp

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính phần offset trong khối chứa dữ liệu ở vị trí tệp 15,25KB?

Answer: 1312

Trong mã hóa bất đối xứng Select

one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau

c. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau

d. Không cần khóa để mã hóa và giải mã

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Select one:

a. 1100001100001110

b. 0111100111110000

c. 0011110011111100

d. 1000011000000111

Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

a. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

b. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

c. Để tăng kích thước tệp

d. Để tăng dung lượng đĩa

Nguyên tắc nào mà các chương trình, người sử dụng và hệ thống chỉ được cấp đủ quyền để thực hiện nhiệm vụ của chúng?

Select one:

a. Nguyên tắc lập lịch tiến trình

b. Nguyên tắc quyền tối thiểu

c. Nguyên tắc của hệ điều hành

d. Các phương án trên đều sai

Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:

a. Một danh sách các đối tượng

b. Tất cả các phương án trên

c. Một danh sách các miền

d. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng

Your answer is incorrect.

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Select one:

a. (block index, offset)=(9, 3071)

b. (block index, offset)=(9, 3072)

c. (block index, offset)=(8, 3072)

d. (block index, offset)=(8, 3071)

Your answer is correct.

Thuật toán First fit và Best fit chịu ảnh hưởng của _____

Select one:

a. Hiện tượng phân mảnh ngoài

b. Nạn đói

c. Cả ba phương án trên

d. Hiện tượng phân mảnh trong

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Select one:

a. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền

b. Tất cả các phương án trên

c. Tất cả các nguồn tài nguyên

d. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Select one:

a. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành

b. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau

c. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau

d. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tập tin tối đa (tính theo MB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:

a. Trojan

b. Mã sửa đổi ngăn xếp

c. Trộm nội bộ

d. Các phương án trên đều sai

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SSTF là: Select one:

a. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

b. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161--> 181--> 196 --> 12

c. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161--> 156 --> 149 --> 103-->80 --> 69 --> 55

d. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 -->181 --> 161 -->156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

Trong cấp phát liên kết, thư mục chứa con trỏ trỏ đến_____

Select one:

a. Tất cả các khối của tập tin

b. Khối đầu tiên của tập tin

c. Khối cuối cùng của tập tin

d. Khối đầu tiên và cuối cùng của tập tin

Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Select one:

a. cập nhật

b. bị lỗi

c. hoàn thành

d. được chuyển vào bộ nhớ trong

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính chỉ số của khối (bắt đầu từ 0) của vị trí tại vị trí của tệp là 15,25KB?

Answer: 7

Đâu là cách một tiến trình sử dụng các cơ chế tự sinh sôi để giảm hiệu năng hệ thống?

Select one:

a. Vi rút

b. Trojan

c. Sâu

d. Đe dọa

Nguyên tắc nào mà các chương trình, người sử dụng và hệ thống chỉ được cấp đủ quyền để thực hiện nhiệm vụ của chúng?

Select one:

a. Nguyên tắc quyền tối thiểu

b. Nguyên tắc lập lịch tiến trình

c. Các phương án trên đều sai

d. Nguyên tắc của hệ điều hành

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch CLOOK là: Select one:

a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

b. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 -->103 --> 80 --> 69 --> 55

c. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 -->196

d. 50 --> 55 --> 69--> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 -->12

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tập tin tối đa (tính theo MB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 10

Trong cấp phát liên kết, _____

Select one:

a. Cả ba phương án trên đều sai

b. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực

c. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa

d. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SCAN là: Select one:

a. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

b. 50 --> 12 --> 0 -->199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

c. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

d. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 236

Trong cấp phát chỉ mục, _____

Select one:

a. Cả ba phương án trên đều sai

b. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa

c. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa

d. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực

Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Select one:

a. Tấn công đọc chậm

b. Tấn công từ chối dịch vụ

c. Tấn công giả mạo

d. Tấn công nạn đói

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 400 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

a. 800 Kbps

b. 1024 Kbps

c. 400 Kbps

d. 640 Kbps

Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Select one:

a. Quét cổng

b. Vi phạm truy cập bộ nhớ

c. Từ chối dịch vụ

d. Tái chế

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa liền kề với kích thước khối là 2KB. Một tệp có kích thước 12,3 MB. Vị trí chính xác của vị trí tệp 50,5KB là gì?

Select one:

a. (block index, offset)=(24, 511)

b. (block index, offset)=(25, 512)

c. (block index, offset)=(24, 512)

d. (block index, offset)=(25, 511)

Your answer is correct.

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Trojan

c. Trộm nội bộ

d. Mã sửa đổi ngăn xếp

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là cách để truy cập khối dữ liệu thứ n của tệp?

Select one:

a. Đọc đệ quy khối n-1 trước đó để tìm vị trí của khối thứ n

b. Đọc khối đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n

c. Đọc khối 10 đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n

d. Vị trí của khối thứ n có thể được tính thông qua bản đồ

Your answer is correct.

_____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Select one:

a. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò

b. Các phương án trên đều sai

c. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình

d. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ

Mục tiêu TỐT NHẤT của stripping trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

a. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

b. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

c. Để tăng kích thước tệp

d. Để tăng dung lượng đĩa

Your answer is correct.

Nhược điểm của thư mục có cấu trúc danh sách tuyến tính là_____

Select one:

a. Kích thước của danh sách tuyến tính trong bộ nhớ

b. Tìm kiếm tập tin một cách tuần tự

c. Không tin cậy

d. Cả ba phương án trên

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 700 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

a. 1120 Kbps

b. 1024 Kbps

c. 700 Kbps

d. 800 Kbps

Trong cấp phát liên kết, _____

Select one:

a. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực

b. Cả ba phương án trên đều sai

c. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa

d. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 400 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

a. 1024 Kbps

b. 800 Kbps

c. 640 Kbps

d. 400 Kbps

Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Select one:

a. Tấn công đọc chậm

b. Tấn công giả mạo

c. Tấn công nạn đói

d. Tấn công từ chối dịch vụ

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Tên đối tượng và tập các quyền

c. Tập các quyền

d. Tên đối tượng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Select one:

a. Vì lý do bảo mật

b. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất

c. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau

d. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn

Your answer is correct.

Bộ kiểm tra tính nhất quán _____ và cố sửa các lỗi không nhất quán mà nó tìm thấy.

Select one:

a. so sánh dữ liệu trong bộ nhớ ngoài với dữ liệu trong cache

b. so sánh dữ liệu trong cấu trúc thư mục với khối dữ liệu trên ổ đĩa

c. so sánh dữ liệu của hệ thống tạo ra với dữ liệu ra mà người dùng yêu cầu

d. cả ba phương án trên

Your answer is incorrect.

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ khối và bit chẵn lẻ cho mỗi khối và khối bit chẵn lẻ được lưu trên ổ đĩa riêng.

Select one:

a. 2

b. 4

c. 3

d. 5

Đâu là cách một tiến trình sử dụng các cơ chế tự sinh sôi để giảm hiệu năng hệ thống?

Select one:

a. Sâu

b. Đe dọa

c. Vi rút

d. Trojan

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa theo chỉ mục (1 cấp)?

Select one:

a. Khối chỉ mục phải được đọc trước khi thao tác dữ liệu tập tin dữ liệu

b. Một khối được sử dụng để lưu trữ các chỉ số

c. Nó hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên

d. Không có sự phân mảnh bên trong

Your answer is correct.

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:

a. Trộm nội bộ

b. Trojan

c. Mã sửa đổi ngăn xếp

d. Các phương án trên đều sai

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch LOOK là: Select one:

a. 50 --> 12 --> 55 --> 69 --> 80 -->103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

b. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

c. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

d. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

Mỗi tập tin có _____ chứa thông tin về tập tin như quyền sở hữu, quyền truy cập, vị trí nội dung tập tin.

Select one:

a. Bảng chỉ mục

b. Khối điều khiển tập tin

c. Khối điểu khiển tiến trình

d. Metadata

Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

a. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

b. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

c. Để tăng kích thước tệp

d. Để tăng dung lượng đĩa

Your answer is correct.

Thuật toán First fit và Best fit chịu ảnh hưởng của _____

Select one:

a. Cả ba phương án trên

b. Nạn đói

c. Hiện tượng phân mảnh trong

d. Hiện tượng phân mảnh ngoài

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SCAN là: Select one:

a. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12

b. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

c. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

d. 50 --> 12 --> 0 -->199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

RAID cấp độ _____ phân bố bit chẵn lẻ và dữ liệu trên tất cả N+1 ổ đĩa thay vì lưu dữ liệu trên N ổ đĩa và bit chẵn lẻ trên một ổ đĩa riêng.

Select one:

a. 3

b. 2

c. 4

d. 5

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____ Select one:

a. Mã sửa đổi ngăn xếp

b. Các phương án trên đều sai

c. Bom logic

d. Cửa sập

Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Select one:

a. Mất nhiều thời gian

b. Việc tìm không gian cho tập tin mới

c. Không hiệu quả

d. Giá thành cao

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 700 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

a. 1024 Kbps

b. 700 Kbps

c. 1120 Kbps

d. 800 Kbps

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa liền kề với kích thước khối là 2KB. Một tệp có kích thước 12,3 MB. Vị trí chính xác của vị trí tệp 50,5KB là gì?

Select one:

a. (block index, offset)=(24, 511)

b. (block index, offset)=(24, 512)

c. (block index, offset)=(25, 511)

d. (block index, offset)=(25, 512)

Thiếu 137-142 ; tổng hợp bài 3/4

1.Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Select one:

- a. add AX, BX
- b. 0110010110
- c. a = a + b
- d. c.open ();

2.Mục tiêu ĐÚNG của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

- a. Nó làm cho việc thực hiện HĐH đơn giản hơn
- b. Nó làm giảm thời gian chờ đợi của các tiến trình được yêu cầu
- c. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- d. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

3.Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Select one:

- a. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính
- b. Chúng là những thư viện
- c. Chúng là phần mềm
- d. Chúng là các chương trình ứng dụng

4.Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 4 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời gian chờ của P3 và thời gian chờ của P5 giống nhau
- b. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- c. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P5
- d. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

5. Trong chế độ chờ gửi:

Select one:

- a. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp
- b. tiến trình gửi không hoạt động
- c. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi
- d. tiến trình gửi phải chờ cho đến khi thông điệp được nhận

6. Tại một thời điểm, giá trị của một semaphore đếm là 7. Sau khi thực thi 20 lần wait () và 15 lần signal() trên semaphore này, giá trị của semaphore sẽ là:

Select one:

- a. 2
- b. 12
- c. 7
- d. 42

7. Hai tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

```
{ wait (S1);  print ("1");  print ("2"); signal (S2);}
```

Tiến trình P2

```
{ print ("3"); signal (S1);  wait (S2); print ("4"); }
```

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

- a. 1234
- b. 1324
- c. 3124

d. 3412

8. Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X, và một biến semaphore nhị phân T:

Tiến trình A

{Int Y;

Wait (T)

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

Signal(T)

}

X được khởi tạo bằng 5, T được khởi tạo bằng 0 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Select one:

- a. 12
- b. 6
- c. 10
- d. 11

9. Nếu chúng ta đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào bế tắc, đó là loại phương pháp xử lý bế tắc này?

Select one:

- a. Phát hiện bế tắc

b. Phục hồi bế tắc

c. Bỏ qua bế tắc

d. Ngăn chặn bế tắc

10. Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4

b. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P4

c. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P2

d. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau

11. Những điều kiện ĐÚNG của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

a. loại trừ lẫn nhau, chờ đợi ràng buộc, tiến triển

b. loại trừ lẫn nhau, tiến bộ, chờ đợi ràng buộc

c. loại trừ lẫn nhau, bảo vệ, chờ đợi ràng buộc

d. loại trừ lẫn nhau, bảo vệ, giới hạn sử dụng

12. Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành:

Select one:

a. Các thư viện

b. Các lệnh assembly

c. API

d. Các hàm hệ thống

13. Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch Shortest Remaining Time First (SRTF) ?

Select one:

a. Tiến trình có thời gian còn lại ngắn nhất sẽ được chọn để chạy

b. Đây là thuật toán Shortest Job First (SJF) có phòng ngừa

c. Tiến trình ngắn nhất sẽ được chạy trước

d. Đây cũng là một thuật toán lập lịch ưu tiên

14. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian đáp ứng của tiến trình P3?

Answer: 3

15. Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?

Select one:

a. bộ lập lịch

b. ngắt

c. bộ điều phối

d. Cả ba phương án trên

16. Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Select one:

a. chỉ I và III

b. cả I, II, và III

c. chỉ II và III

d. chỉ I

17. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch RR, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,20), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25) và lượng tử thời gian là 15. Tổng thời gian chờ của các tiến trình là gì?

Select one:

a. 60

b. 40

c. 50

d. 70

18. Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) và thời gian truy cập của bộ nhớ là 200 ms. Tính thời gian để truy cập bộ nhớ (theo ms) từ một tham chiếu (p, d)?

Answer: 400

19. Trong kỹ thuật phân trang, _____ được sử dụng như chỉ mục trong bảng phân trang.

Select one:

- a. số hiệu trang
- b. offset trang
- c. offset frame
- d. số hiệu bit

20. Khi vùng bộ nhớ cấp phát cho một tiến trình lớn hơn một chút so với kích thước tiến trình thì:

Select one:

- a. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong xảy ra
- b. phân mảnh ngoài xảy ra
- c. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong không xảy ra
- d. phân mảnh trong xảy ra

21. Để khắc phục hiên tượng phân mảnh ngoài, _____ cần được thực thi định kỳ.

Select one:

- a. Thay thế bộ nhớ
- b. Định dạng lại (formatting)
- c. Kỹ thuật nén (compaction)
- d. Kiểm tra dữ liệu

22. Hai cách để triển khai thuật toán thay thế trang LRU trong phần cứng là:

Select one:

- a. RAM và Thanh ghi
- b. Bộ đếm và ngăn xếp
- c. Cache và bộ nhớ ảo
- d. Luồng và Pipe

23. Giải pháp cho vấn đề phân mảnh ngoài là:

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. cho phép tiến trình lớn được phân bổ bộ nhớ cuối cùng
- c. cho phép không gian địa chỉ logic của một tiến trình không liên tục
- d. cho phép tiến trình nhỏ hơn được phân bổ bộ nhớ cuối cùng

24. Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho hệ thống có tỉ suất trúng cache là 45% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, và thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns

Select one:

- a. 59,5 ns
- b. 45,5 ns
- c. 50,5 ns
- d. 4,5 ns

25. Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:

Select one:

- a. tiến trình gây sự cố cho hệ thống
- b. Các phương án trên đều sai
- c. tiến trình không thể thực thi
- d. lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ

26. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về lỗi trang?

Select one:

- a. một trình xử lý lỗi trang được gọi bất cứ khi nào nó xảy ra
- b. nó xảy ra khi có một tham chiếu đến một trang không có trong bộ nhớ
- c. khi xảy ra lỗi trang, tiến trình tương ứng sẽ bị chấm dứt
- d. nó xảy ra trong phân trang theo yêu cầu

27. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)

Answer: 7,0,1,2,3,0,4,2,3,0,1,2,7,0,1

28. Đâu KHÔNG PHẢI là thuật toán phân bổ động được sử dụng trong các hệ thống MVT và MFT?

Select one:

- a. Well fit
- b. Worst fit
- c. First fit
- d. Best fit

29. Thuật toán LRU sử dụng thông tin _____ của mỗi trang.

Select one:

- a. thời điểm cuối cùng sử dụng
- b. Tất cả các phương án trên
- c. trang trước và trang sau
- d. thời điểm đưa vào bộ nhớ

30. Một tiến trình sửu dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang OPT (tối ưu), số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

- a. 7
- b. 6
- c. 8
- d. 5

31. Mục đích của việc tạo ra các thuật toán thay thế trang là:

Select one:

- a. để cấp phát nhiều trang cho tiến trình
- b. thay thế các trang nhanh hơn
- c. giảm tỷ lệ lỗi trang
- d. tăng tỷ lệ lỗi trang

32.Đâu là phát biểu ĐÚNG về Đơn vị Bản đồ Bộ nhớ (MMU - Memory Map Unit)?

Select one:

- a. MMU tải một chương trình vào bộ nhớ
- b. MM phân bổ bộ nhớ cho các tiến trình
- c. MMU ánh xạ một địa chỉ logic thành một địa chỉ vật lý
- d. MMU ánh xạ một địa chỉ vật lý thành một địa chỉ logic

33. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hiển thị thứ tự các trang được chọn là nạn nhân sẽ được hoán đổi? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)

Answer: 7,0,1,2,3,0,4,2,3,0,1,2

34. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Select one:

- a. Một tiến trình có thể phân tán trong một số vùng nhớ
- b. Có sự phân mảnh bộ nhớ
- c. Một tiến trình được phân bổ trên một vùng bộ nhớ liền kề
- d. Bộ nhớ không được chia trước thành các phân vùng

35. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

- a. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn
- b. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, …)
- c. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề
- d. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau

36. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về overlay?

Select one:

- a. Nó cho phép một tiến trình lớn hơn bộ nhớ có thể chạy
- b. Lập trình viên cần tổ chức chương trình thành các mô-đun
- c. Overlay được hỗ trợ trong tất cả các ngôn ngữ lập trình cấp cao
- d. Overlay tải mô-đun theo yêu cầu (khi cần thiết)

37. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Select one:

- a. 7 2 1 3 0 4 2 3 2
- b. 7 1 2 3 1 4 1 3 2
- c. 7 1 2 3 0 4 0 3 2
- d. 7 1 2 3 0 4 1 2 3

38. Thời gian truy cập hiệu quả là tỷ lệ thuận với

Select one:

- a. Tỷ kệ lỗi trang
- b. Thời gian truy cập bộ nhớ
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Tỷ lệ trúng

39. Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang với bảng trang 2 cấp mà không cần Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

- a. Thanh ghi địa chỉ được phân chia như sau: p1, p2, d, trong đó p1 dài m bit, p2 dài n bit, d dài k bit
- b. Địa chỉ vật lý của một tham chiếu là f1 * 2m + f2 * 2n + d, trong đó f1 và f2 tương ứng là các giá trị từ các bảng trang bên ngoài và bên trong
- c. Mất 3 lượt truy cập bộ nhớ cho một tham chiếu
- d. Một tham chiếu có dạng (p, d)

40. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks) với n phân vùng và m tiến trình (m > n). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

- a. Một tiến trình có thể trải rộng trên một số phân vùng
- b. Có thể có trường hợp, số lượng tiến trình được phân bổ ít hơn n.
- c. Số lượng tiến trình được phân bổ tối đa là n
- d. Toàn bộ tiến trình nằm trong một phân vùng

41. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping và overlay?

Select one:

- a. Swapping có thể được coi là một trường hợp đặc biệt của overlay, trong đó đối tượng được hoán đổi là một tiến trình
- b. Cả hai phương thức hoán đổi cùng một đối tượng
- c. Cả hai phương pháp sử dụng bộ nhớ hiệu quả hơn
- d. Cả hai phương pháp đều sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

42. Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Select one:

- a. Từ chối dịch vụ
- b. Tái chế
- c. Quét cổng
- d. Vi phạm truy cập bộ nhớ

43. Một hệ thống sử dụng phân bổ khối chỉ mục được liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 20MB. Tính số khối chỉ mục (bắt đầu từ 0) của tệp tại vị trí 15,5 MB.

Answer: 15

44. Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Mã sửa đổi ngăn xếp
- c. Trộm nội bộ
- d. Trojan

45. Nguyên tắc nào mà các chương trình, người sử dụng và hệ thống chỉ được cấp đủ quyền để thực hiện nhiệm vụ của chúng?

Select one:

- a. Nguyên tắc quyền tối thiểu
- b. Nguyên tắc của hệ điều hành
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Nguyên tắc lập lịch tiến trình

46. Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Select one:

- a. Tấn công từ chối dịch vụ
- b. Tấn công đọc chậm
- c. Tấn công giả mạo
- d. Tấn công nạn đói

47. Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi con trỏ gián tiếp đơn được sử dụng?

Answer: 4144

48. Cấp phát chỉ mục _____ truy cập trực tiếp.

Select one:

- a. không liên quan đến
- b. Cả ba phương án trên đều sai
- c. hỗ trợ
- d. không hỗ trợ

49. Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa FCFS được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 640

50. Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. Một danh sách các đối tượng
- c. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng
- d. Một danh sách các miền

51. Virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công

Select one:

- a. Các tập tin
- b. Tất cả các phương án trên
- c. Boot sector
- d. Bộ nhớ

52.Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là cách để truy cập khối dữ liệu thứ n của tệp?

Select one:

- a. Đọc đệ quy khối n-1 trước đó để tìm vị trí của khối thứ n
- b. Vị trí của khối thứ n có thể được tính thông qua bản đồ
- c. Đọc khối đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n
- d. Đọc khối 10 đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n

53. Phát sinh do con trỏ trong cấp phát chỉ mục thường _____ phát sinh do con trỏ trong cấp phát liên kết.

Select one:

- a. tương đương
- b. nhỏ hơn
- c. lớn hơn
- d. lúc lớn hơn, lúc nhỏ hơn

54. Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Select one:

- a. 1000011000000111
- b. 0011110011111100
- c. 1100001100001110
- d. 0111100111110000

55. _____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Select one:

- a. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ
- b. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình

56. Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Select one:

- a. bị lỗi
- b. hoàn thành
- c. được chuyển vào bộ nhớ trong
- d. cập nhật

57. Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

- a. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)
- b. Để tăng kích thước tệp
- c. Để tăng dung lượng đĩa
- d. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

58. Mục tiêu TỐT NHẤT của stripping trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

- a. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

b. Để tăng dung lượng đĩa

c. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

d. Để tăng kích thước tệp

59. Nếu hệ thống bị sự cố trước khi các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì chúng sẽ được _____

Select one:

a. huỷ bỏ

b. lưu và thực hiện lại giao dịch

c. lưu

d. chuyển vào bộ nhớ trong

60. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (50,15). Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phẩy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer: P1,P3,P2,P4

61. Mục tiêu chính xác của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

a. tối đa hóa việc sử dụng ổ đĩa

b. tối đa hóa việc sử dụng CPU

c. tối đa hóa việc sử dụng RAM

d. tối đa hóa việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ

62. Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán banker?

Select one:

a. Khi một tiến trình yêu cầu tài nguyên, nó không phải chờ

b. Thuật toán banker có thể được sử dụng trong trường hợp mỗi loại tài nguyên có một vài thể hiện

c. Khi một tiến trình giữ một tài nguyên, nó phải giải phóng trong một khoảng thời gian hữu hạn

d. Mỗi tiến trình phải đăng ký số lượng phiên bản tài nguyên tối đa cần thiết

63. Trong hệ thống chia sẻ thời gian, thuật toán lập lịch Round Robin:

Select one:

a. Sử dụng time quantum rất nhỏ để tăng hiệu suất thực thi

b. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán SJF

c. Sử dụng time quantum rất nhỏ để chuyển thành thuật toán FCFS

d. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán FCFS

64. Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng _____.

Select one:

- a. Semaphore nhị phân
- b. Khoá mutex
- c. Cả ba phương án trên đều sai
- d. Khoá mutex và Semaphore nhị phân

65. Nếu chúng ta đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào bế tắc, đó là loại phương pháp xử lý bế tắc này?

Select one:

- a. Bỏ qua bế tắc
- b. Phát hiện bế tắc
- c. Ngăn chặn bế tắc
- d. Phục hồi bế tắc

66. Semaphore dùng để _____

Select one:

- a. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp
- b. quản lý bộ nhớ
- c. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu
- d. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc

67. Truyền thông giữa các tiến trình_____

Select one:

- a. cho phép tiến trình đồng bộ hoá hoạt động
- b. được thực hiện thông qua ổ đĩa
- c. không bao giờ cần
- d. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình

68. Tại một thời điểm, giá trị của một semaphore đếm là 7. Sau khi thực thi 20 lần wait () và 15 lần signal() trên semaphore này, giá trị của semaphore sẽ là:

Select one:

- a. 42
- b. 12
- c. 2
- d. 7

69. Bộ lập lịch nào sau đây chịu trách nhiệm chuyển tiến trình ra khỏi bộ nhớ chính ?

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Bộ lập lịch dài hạn
- c. Bộ lập lịch trung hạn

d. Bộ lập lịch ngắn hạn

70. Đâu là một trong các chức năng của hệ điều hành ?

Select one:

a. khôi phục lỗi

b. quản lý bộ nhớ

c. cả ba phương án trên

d. quản lý tài nguyên

71. Windows XP thuộc loại hệ điều hành nào?

Select one:

a. Nhúng

b. Đơn chương trình

c. Đa chương trình

d. Mục đích đặc biệt

72. Nội dung nào sau đây không được lưu khi chuyển trạng giữa các tiến trình:

Select one:

a. Bộ đếm chương trình

b. Các thanh ghi thông thường

c. TLB

d. Tất cả các phương án trên

73. Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5

b. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1

c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4

d. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2

74. Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true)

{

w1 = true;

while(w2 == true);

Critical section

w1 = false;

}

Remainder Section
```

P2 :

```
while(true)

{

w2 = true;

while(w1 == true);

Critical section

w2 = false;

}

Remainder Section
```

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one:

- a. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau
- b. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau
- c. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn
- d. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng

75. Một cách để đảm bảo điều kiện chờ đợi vòng tròn không xảy ra:

Select one:

- a. Cho phép tiến trình chỉ chờ đợi một nguồn tài nguyên tại một thời điểm
- b. Không bao giờ để một tiến trình có được nguồn tài nguyên đang nắm giữ bởi tiến trình khác
- c. Tất cả các phương án trên
- d. Tạo một trình tự sử dụng các loại tài nguyên

76. Điều nào ĐÚNG về điều kiện chờ đợi giới hạn của khu vực quan trọng?

Select one:

- a. Nó đảm bảo rằng không có tiến trình nào không bao giờ có thể vào khu vực quan trọng của nó hoặc đảm bảo tính công bằng giữa các tiến trình
- b. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- c. Nó sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả
- d. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

77. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks)?

Select one:

- a. Bộ nhớ được chia thành các phân vùng cố định
- b. Khi một tiến trình mới đến, nó tìm một phân vùng phù hợp để phân bổ cho tiến trình
- c. Hệ điều hành quản lý các phân vùng được phân bổ và có sẵn
- d. Bộ nhớ được chia thành các phân vùng có kích thước có thể thay đổi

78. Bộ nhớ ảo cho phép:

Select one:

- a. thực thi một tiến trình mà có thể không được tải hoàn toàn vào bộ nhớ trong
- b. một chương trình có dung lượng lớn hơn bộ nhớ ngoài
- c. lưu nội dung một tiến trình trên thanh ghi
- d. thực thi một tiến trình không có trong bộ nhớ trong

79. Thuật toán thay thế trang tối ưu rất khó thực thi bởi vì:

Select one:

- a. nó quá phức tạp
- b. nó đòi hỏi thông tin về chuỗi sử dụng trang trong tương lai

c. nó đòi hỏi rất nhiều thông tin

d. vô cùng tốn kém

80. Khi vùng bộ nhớ cấp phát cho một tiến trình lớn hơn một chút so với kích thước tiến trình thì:

Select one:

a. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong không xảy ra

b. phân mảnh ngoài xảy ra

c. phân mảnh trong xảy ra

d. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong xảy ra

81. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping và overlay?

Select one:

a. Cả hai phương pháp sử dụng bộ nhớ hiệu quả hơn

b. Cả hai phương thức hoán đổi cùng một đối tượng

c. Swapping có thể được coi là một trường hợp đặc biệt của overlay, trong đó đối tượng được hoán đổi là một tiến trình

d. Cả hai phương pháp đều sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

82. Đâu KHÔNG PHẢI là thuật toán phân bổ động được sử dụng trong các hệ thống MVT và MFT?

Select one:

a. Best fit

b. First fit

c. Well fit

d. Worst fit

83. Giả sử một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

a. TLB giúp tăng tốc tiến trình dịch địa chỉ

b. Kích thước của TLB thường nhỏ (cỡ thường từ 64 đến 1024)

c. Trong mọi trường hợp, trong tiến trình dịch địa chỉ, chúng ta chỉ cần truy cập TLB

d. Trong trường hợp xấu nhất, chúng ta cần truy cập cả TLB và bảng trang trong tiến trình dịch địa chỉ

84. Thuật toán thay thế trang nào lựa chọn trang không được sử dụng lâu nhất ?

Select one:

a. LRU

b. thuật toán thay thế trang dựa vào bộ đếm

c. FIFO

d. thuật toán sử dụng reference bit

85. Một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của TLB là a; thời gian truy cập của bộ nhớ là b; và tỷ lệ trúng của TLB là c. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

- a. 2*b + a-c * b
- b. c * a + b
- c. 2*b + a
- d. 2*b + c * a

86. Hiện tượng phân mảnh ngoài sẽ không xảy ra khi:

Select one:

- a. Worst fit được sử dụng
- b. Best fit được sử dụng
- c. First fit được sử dụng
- d. Dù sử dụng bất cứ thuật toán nào thì nó vẫn luôn xảy ra

87. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ ưu tiên (bộ nhớ)?

Select one:

- a. Các tiến trình có độ ưu tiên cao được phân bổ trước
- b. Nó có thể ngăn chặn sự trì trệ xảy ra
- c. Các khung được phân bổ toàn cục
- d. Nó không thể ngăn chặn sự trì trệ xảy ra

88. Nội dung cần thiết trong mỗi hàng của một bảng phân trang là:

Select one:

- a. số hiệu frame
- b. Thông tin quyền truy cập
- c. số hiệu trang và số hiệu frame
- d. số hiệu trang

89. Trong kỹ thuật phân trang, _____ được sử dụng như chỉ mục trong bảng phân trang.

Select one:

- a. offset frame
- b. số hiệu bit
- c. offset trang
- d. số hiệu trang

90. Trong kỹ thuật phân trang, _____ được sử dụng như chỉ mục trong bảng phân trang.

Select one:

a. offset frame

b. số hiệu bit

c. offset trang

d. số hiệu trang

91. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Select one:

a. 7 1 2 3 0 4 0 3 2

b. 7 1 2 3 0 4 1 2 3

c. 7 1 2 3 1 4 1 3 2

d. 7 2 1 3 0 4 2 3 2

92. Hai cách để triển khai thuật toán thay thế trang LRU trong phần cứng là:

Select one:

a. RAM và Thanh ghi

b. Cache và bộ nhớ ảo

c. Luồng và Pipe

d. Bộ đếm và ngăn xếp

93. Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với kích thước khung là 4KB; bảng trang của một tiến trình là [56, 120, 3]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 1296) là gì?

Select one:

a. 120 * 4096 + 1296

b. 120 * 1024 + 1296

c. 3 * 4096 + 1296

d. 560 * 4096 + 1296

94. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

a. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của số trang p

b. Cần có bảng trang để ánh xạ địa chỉ logic thành địa chỉ vật lý

c. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là p * frame_size + d

d. Một tham chiếu có dạng (p, d)

95. Tính số lượng lỗi trang (page fault) khi trình tự sử dụng các trang là 1, 2, 3, 4, 2, 1, 5, 6, 2, 1, 2, 3, 7, 6, 3, 2, 1, 2, 3, 6. Giả định rằng bộ nhớ chính cấp phát cho tiến trình 4 frame, và thuật toán LRU được sử dụng.

Select one:

a. 8

b. 14

c. 10

d. 11

96. Các câu lệnh đang được thực thi cần:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. ở trong bộ nhớ vật lý

c. ở trong thiết bị

d. ở trong bộ nhớ logic

97. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping?

Select one:

a. Swapping sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

b. Swapping cho phép hệ thống hoạt động trong trường hợp tổng kích thước của các tiến trình (trong hệ thống) lớn hơn kích thước bộ nhớ

c. Swapping giống như overlay

d. Một tiến trình ưu tiên thấp có thể được chọn để hoán đổi nếu tiến trình ưu tiên cao hơn cần chạy

98. Cấp phát chỉ mục _____ truy cập trực tiếp.

Select one:

a. hỗ trợ

b. Cả ba phương án trên đều sai

c. không liên quan đến

d. không hỗ trợ

99. Trong cấp phát chỉ mục, _____

Select one:

a. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa

b. Cả ba phương án trên đều sai

c. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực

d. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa

100. RAID cấp độ _____ phân bố bit chẵn lẻ và dữ liệu trên tất cả N+1 ổ đĩa thay vì lưu dữ liệu trên N ổ đĩa và bit chẵn lẻ trên một ổ đĩa riêng.

Select one:

a. 4

b. 3

c. 2

d. 5

101. FAT có cấu trúc giống như _____

Select one:

- a. Danh sách liên kết
- b. Ngăn xếp
- c. Bảng băm
- d. Bảng chỉ mục

102. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là cách để truy cập khối dữ liệu thứ n của tệp?

Select one:

- a. Đọc khối đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n
- b. Đọc đệ quy khối n-1 trước đó để tìm vị trí của khối thứ n
- c. Đọc khối 10 đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n
- d. Vị trí của khối thứ n có thể được tính thông qua bản đồ

103. Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Select one:

- a. Mã sửa đổi ngăn xếp
- b. Cửa sập
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Bom logic

104. Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SCAN là:

Select one:

- a. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196
- b. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12
- c. 50 --> 12 --> 0 -->199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

105. Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 4198448

106. Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:

- a. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng

b. Tất cả các phương án trên

c. Một danh sách các đối tượng

d. Một danh sách các miền

107. Mỗi tập tin có _____ chứa thông tin về tập tin như quyền sở hữu, quyền truy cập, vị trí nội dung tập tin.

Select one:

a. Bảng chỉ mục

b. Khối điều khiển tập tin

c. Metadata

d. Khối điều khiển tiến trình

108. Đâu là cách một tiến trình sử dụng các cơ chế tự sinh sôi để giảm hiệu năng hệ thống?

Select one:

a. Sâu

b. Vi rút

c. Đe dọa

d. Trojan

109. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa liền kề với kích thước khối là 2KB. Một tệp có kích thước 12,3 MB. Vị trí chính xác của vị trí tệp 50,5KB là gì?

Select one:

a. (block index, offset)=(24, 512)

b. (block index, offset)=(25, 511)

c. (block index, offset)=(24, 511)

d. (block index, offset)=(25, 512)

110. Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 400 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

a. 1024 Kbps

b. 640 Kbps

c. 400 Kbps

d. 800 Kbps

111. Tập hợp các thao tác để thực thi một nhiệm vụ gọi là _____

Select one:

a. một giao dịch

b. một chương trình

c. mã chương trình

d. một tiến trình

112. Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính chỉ số của khối (bắt đầu từ 0) của vị trí tại vị trí của tệp là 15,25KB?

Answer: 7

113. Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Select one:

- a. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài
- b. tăng tốc độ truy cập
- c. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài
- d. làm đầy bộ cache

114. Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu đọc phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 208

115. Cửa ập trong một chương trình là gì?

Select one:

- a. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này
- b. Một loại chương trình chống virus
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Lỗ hổng bảo mật trong mạng

116. Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Select one:

- a. chỉ II và III
- b. chỉ I và III
- c. chỉ I
- d. cả I, II, và III

117. Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Select one:

- a. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính

b. Chúng là những thư viện

c. Chúng là các chương trình ứng dụng

d. Chúng là phần mềm

118. Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về một chương trình ứng dụng?

Select one:

a. Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu là một ví dụ về ứng dụng

b. Nó có thể được tổ chức thành nhiều tập tin trên đĩa.

c. Nó phục vụ một nhiệm vụ nhất định cho người dùng hoặc lập trình viên

d. Nó kiểm soát vào/ra (chẳng hạn như thao tác đọc /ghi trên đĩa)

119. Phòng ngừa bế tắc là gì?

Select one:

a. Luôn kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

b. Bất cứ khi nào hệ thống phân bổ tài nguyên, nó sẽ kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

c. Khôi phục hệ thống nếu tồn tại bế tắc

d. Tránh một trong bốn điều kiện bế tắc xảy ra

120. Bế tắc sẽ xảy ra nếu và chỉ nếu các điều kiện sau xảy ra cùng một lúc

Select one:

a. Loại trừ lẫn nhau, giữ và chờ đợi, không chờ đợi vòng tròn, không cho phép dừng

b. Giữ và chờ đợi, chờ đợi theo vòng tròn, không có quyền ưu tiên

c. Loại trừ lẫn nhau, giữ và chờ đợi, chờ đợi vòng tròn

d. Loại trừ lẫn nhau, giữ và chờ đợi, chờ đợi vòng tròn, không có quyền ưu tiên

121. Vấn đề khó khăn của bộ lập lịch ngắn hạn khi sử dụng SJF là:

Select one:

a. Thuật toán không tối ưu về thời gian chờ

b. Thuật toán rất khó hiểu

c. Không biết được độ dài của phiên sử dụng CPU tiếp theo của tiến trình

d. Thuật toán sử dụng quá nhiều tài nguyên của hệ thống

122. Để tránh xảy ra điều kiện không dừng, nếu một tiến trình đang nắm giữ một số tài nguyên và yêu cầu một nguồn tài nguyên không thể ngay lập tức cấp phát cho nó:

Select one:

a. thì tất cả các tài nguyên hiện đang bị giữ sẽ được giải phóng

b. thì tiến trình chờ đợi các tài nguyên sẽ được cấp phát cho nó

c. tiến trình liên tục gửi yêu cầu cho đến khi tài nguyên được cấp phát cho nó

d. tiến trình tiếp tục thực thi mà không được cấp phát nguồn tài nguyên nó cần

123. Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán banker?

Select one:

- a. Khi một tiến trình yêu cầu tài nguyên, nó không phải chờ
- b. Thuật toán banker có thể được sử dụng trong trường hợp mỗi loại tài nguyên có một vài thể hiện
- c. Khi một tiến trình giữ một tài nguyên, nó phải giải phóng trong một khoảng thời gian hữu hạn
- d. Mỗi tiến trình phải đăng ký số lượng phiên bản tài nguyên tối đa cần thiết

124. Chọn mô tả KHÔNG ĐÚNG về các tác vụ chính của hệ điều hành

Select one:

- a. Phân bổ tài nguyên (cho các tiến trình)
- b. Cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API) cho các nhà phát triển ứng dụng
- c. Cung cấp hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu
- d. Quản lý tiến trình

125. Mục tiêu ĐÚNG của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

- a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- b. Nó làm giảm thời gian chờ đợi của các tiến trình được yêu cầu
- c. Nó làm cho việc thực hiện HĐH đơn giản hơn
- d. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

126. Ai có thể sử dụng máy tính mà không cần HĐH

Select one:

- a. Hầu như không có ai
- b. Người quản trị mạng
- c. Bất kỳ người dùng bình thường nào
- d. Những nhà phát triển ứng dụng bình thường

127. Truyền thông giữa các tiến trình_____

Select one:

- a. được thực hiện thông qua ổ đĩa
- b. cho phép tiến trình đồng bộ hoá hoạt động
- c. không bao giờ cần
- d. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình

128. Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

- a. 120 ns

b. 110 ns

c. 130 ns

d. 88 ns

129. Phương thức bảo vệ bộ nhớ trong kỹ thuật phân trang sử dụng:

Select one:

a. bit bảo vệ cho mỗi trang

b. hạn chế các quyền truy cập của người dùng

c. hạn chế về khả năng hiển thị trang

d. thuật toán bảo vệ cho mỗi trang

130. Đâu là phát biểu ĐÚNG về Đơn vị Bản đồ Bộ nhớ (MMU - Memory Map Unit)?

Select one:

a. MM phân bổ bộ nhớ cho các tiến trình

b. MMU ánh xạ một địa chỉ logic thành một địa chỉ vật lý

c. MMU tải một chương trình vào bộ nhớ

d. MMU ánh xạ một địa chỉ vật lý thành một địa chỉ logic

131. Nếu thời gian truy cập bộ nhớ được ký hiệu là 'ma' và 'p' là xác suất bị lỗi trang (0 <= p <= 1), thì thời gian truy cập hiệu quả cho một bộ nhớ phân trang theo yêu cầu là:

Select one:

a. p x ma + (1-p) x thời gian phát sinh do lỗi trang

b. ma + thời gian phát sinh do lỗi trang

c. Các phương án trên đều sai

d. (1-p) x ma + p x thời gian phát sinh do lỗi trang

132. Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 6

b. 5

c. 7

d. 8

133. Tăng dung lượng RAM của máy tính thường cải thiện hiệu suất vì:

Select one:

a. Bộ nhớ ảo tăng

b. Ít xảy ra lỗi trang

c. RAM lớn hơn thì nhanh hơn

d. Các phương án trên đều sai

134. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping?

Select one:

a. Swapping cho phép hệ thống hoạt động trong trường hợp tổng kích thước của các tiến trình (trong hệ thống) lớn hơn kích thước bộ nhớ

b. Swapping sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

c. Swapping giống như overlay

d. Một tiến trình ưu tiên thấp có thể được chọn để hoán đổi nếu tiến trình ưu tiên cao hơn cần chạy

135. Thuật toán LRU sử dụng thông tin _____ của mỗi trang.

Select one:

a. thời điểm cuối cùng sử dụng

b. trang trước và trang sau

c. thời điểm đưa vào bộ nhớ

d. Tất cả các phương án trên

136. Các thuật toán thay thế phân đoạn phức tạp hơn so với các thuật toán thay thế trang vì:

Select one:

a. Phân đoạn tốt hơn so với phân trang

b. Các phân đoạn có kích thước thay đổi

c. Các phân đoạn có kích thước cố định

d. Sử dụng phân trang tốt hơn so sử dụng phân đoạn

137. Khi vùng bộ nhớ cấp phát cho một tiến trình lớn hơn một chút so với kích thước tiến trình thì:

Select one:

a. phân mảnh ngoài xảy ra

b. phân mảnh trong xảy ra

c. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong xảy ra

d. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong không xảy ra

138. Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với kích thước khung là 4KB; thanh ghi địa chỉ là 32 bit. Đâu là sự phân chia ĐÚNG của thanh ghi địa chỉ?

Select one:

a. (page-offset)=(21:11)

b. (page-offset)=(19:13)

c. (page-offset)=(22:10)

d. (page-offset)=(20:12)

139. Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 60% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

a. 66 ns

b. 150 ns

c. 120 ns

d. 84 ns

140. Nội dung cần thiết trong mỗi hàng của một bảng phân trang là:

Select one:

a. số hiệu frame

b. số hiệu trang và số hiệu frame

c. Thông tin quyền truy cập

d. số hiệu trang

141. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

a. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

b. Cấu trúc bảng phân đoạn giống như cấu trúc của bảng trang

c. Phân đoạn có thể có kích thước khác nhau

d. Nó bắt nguồn từ quan điểm của lập trình viên

142. Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:

Select one:

a. tiến trình không thể thực thi

b. tiến trình gây sự cố cho hệ thống

c. Các phương án trên đều sai

d. lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ

143. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán phân bổ động?

Select one:

a. Chúng chỉ được sử dụng trong các hệ thống MFT

b. Chúng được gọi bất cứ khi nào một tiến trình mới đến

c. Một trong các thuật toán không cần tìm kiếm toàn bộ danh sách bộ nhớ trống để tìm vùng nhớ phù hợp

d. Nhiệm vụ của chúng là tìm một vùng nhớ phù hợp để tải tiến trình vào

144. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Select one:

a. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau

b. Vì lý do bảo mật

c. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất

d. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn

145. Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Select one:

- a. cập nhật
- b. được chuyển vào bộ nhớ trong
- c. hoàn thành
- d. bị lỗi

146. Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Select one:

- a. Không hiệu quả
- b. Việc tìm không gian cho tập tin mới
- c. Mất nhiều thời gian
- d. Giá thành cao

147. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tập tin tối đa (tính theo MB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4.0

148. Bảng ma trận truy cập toàn cục chứa_____

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. Tập các quyền
- c. Đối tượng
- d. Miền

149. Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Select one:

- a. tăng tốc độ truy cập
- b. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài
- c. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài
- d. làm đầy bộ cache

150. Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Select one:

- a. Tái chế
- b. Quét cổng
- c. Vi phạm truy cập bộ nhớ
- d. Từ chối dịch vụ

151. Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:

a. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng

b. Một danh sách các miền

c. Tất cả các phương án trên

d. Một danh sách các đối tượng

152. Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Select one:

a. Tấn công giả mạo

b. Tấn công từ chối dịch vụ

c. Tấn công nạn đói

d. Tấn công đọc chậm

153. Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 236

154. Một cách để đảm bảo điều kiện chờ đợi vòng tròn không xảy ra:

Select one:

a. Tất cả các phương án trên

b. Không bao giờ để một tiến trình có được nguồn tài nguyên đang nắm giữ bởi tiến trình khác

c. Cho phép tiến trình chỉ chờ đợi một nguồn tài nguyên tại một thời điểm

d. Tạo một trình tự sử dụng các loại tài nguyên

155. Có 4 tiến trình P1, P2, P3, P4 và 2 kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Yêu cầu
	A B	A B
P1	1 3	1 2
P2	4 1	4 3
P3	1 2	1 7
P4	2 0	5 1

A còn 1 đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tài nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Select one:

a. Không an toàn, nhưng không có bế tắc

b. An toàn

c. Bế tắc

d. Được bảo vệ

156. Đâu là phát biểu ĐÚNG về biến số Work trong thuật toán banker?

Select one:

a. Nó lưu trữ trạng thái của hệ thống

b. Đây là một biến dư thừa

c. Nó lưu trữ số lượng phiên bản tài nguyên của mỗi tiến trình

d. Nó lưu trữ số lượng các thể hiện tài nguyên có sẵn khi một tiến trình bị chấm dứt

157. Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Select one:

a. LJF (thời gian ngắn nhất trước)

b. Priority (Thứ tự ưu tiên)

c. FCFS

d. SJF

158. Điều nào KHÔNG ĐÚNG về việc sử dụng Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph) để tránh bế tắc?

Select one:

a. Một mũi tên vẽ nét đứt từ một tiến trình đến một tài nguyên là một cạnh đòi hỏi (claim edge)

b. Khi tài nguyên được phân bổ cho một tiến trình, cạnh yêu cầu tương ứng sẽ được chuyển đổi thành cạnh gán (assignment edge)

c. Khi tiến trình giải phóng tài nguyên, không có cạnh giữa tiến trình và tài nguyên tương ứng

d. Cạnh đòi hỏi sẽ biến thành cạnh yêu cầu khi tiến trình yêu cầu tài nguyên

159. Câu nào sau đây không đúng:

Select one:

a. Nhân (kernel) là chương trình tạo nên lõi trung tâm của hệ điều hành

b. Nhân (kernel) là phần đầu tiên của hệ điều hành để nạp vào bộ nhớ lúc khởi động

c. Nhân (kernel) bao gồm các mô-đun khác nhau không thể được nạp khi hệ điều hành đang chạy

d. Nhân (kernel) ở trong bộ nhớ trong suốt phiên làm việc của máy tính

160. Phát biểu nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện loại trừ lẫn nhau của khu vực quan trọng?

Select one:

a. Nó làm cho việc thực hiện của hệ điều hành đơn giản hơn

b. Nó cố gắng sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả hơn

c. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

d. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

161. Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X:

Tiến trình A

{Int Y;

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

}

X được khởi tạo bằng 5 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu giá trị khác nhau của X có thể sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi?

Select one:

a. ba

b. tám

c. hai

d. bốn

162. Semaphore dùng để _____

Select one:

a. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc

b. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu

c. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp

d. quản lý bộ nhớ

163. Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4
- b. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P4
- c. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau
- d. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P2

164. Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true)
{
w1 = true;
while(w2 == true);
Critical section
w1 = false;
}
Remainder Section
```

P2 :

```
while(true)

{

w2 = true;

while(w1 == true);

Critical section

w2 = false;

}

Remainder Section
```

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one:

- a. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng
- b. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau
- c. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn
- d. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

165. Vấn đề khó khăn của bộ lập lịch ngắn hạn khi sử dụng SJF là:

Select one:

- a. Không biết được độ dài của phiên sử dụng CPU tiếp theo của tiến trình
- b. Thuật toán rất khó hiểu
- c. Thuật toán sử dụng quá nhiều tài nguyên của hệ thống
- d. Thuật toán không tối ưu về thời gian chờ

166. Đâu không phải là một trong những nhiệm vụ chính của hệ điều hành?

Select one:

- a. Phát tệp âm thanh
- b. Quản lý lưu trữ (như CD, DVD, ổ đĩa, ...)
- c. Quản lý bộ nhớ
- d. Bảo vệ và an ninh

167. Thuật toán banker dùng để _____

Select one:

a. Nhận diện bế tắc trong hệ điều hành

b. Phòng tránh bế tắc trong hệ điều hành

c. Khắc phục bế tắc trong hệ điều hành

d. Lập lịch cho CPU

168. Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true)
{
w1 = true;
while(w2 == true);
Critical section
w1 = false;
}
Remainder Section
```

P2 :

```
while(true)
{
w2 = true;
while(w1 == true);
Critical section
w2 = false;
}
Remainder Section
```

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one:

- a. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau
- b. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn
- c. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau
- d. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng

169. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Select one:

- a. 10
- b. 20
- c. 30
- d. 40

170. Đâu là thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng?

Select one:

- a. Không có thuật toán nào
- b. Round robin
- c. FIFO
- d. SRTF

171. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang)) được sử dụng với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang.

Answer: 9

172. Giả sử một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

- a. TLB giúp tăng tốc tiến trình dịch địa chỉ
- b. Kích thước của TLB thường nhỏ (cỡ thường từ 64 đến 1024)
- c. Trong mọi trường hợp, trong tiến trình dịch địa chỉ, chúng ta chỉ cần truy cập TLB
- d. Trong trường hợp xấu nhất, chúng ta cần truy cập cả TLB và bảng trang trong tiến trình dịch địa chỉ

173. Các câu lệnh đang được thực thi cần:

Select one:

- a. ở trong thiết bị

b. Các phương án trên đều sai

c. ở trong bộ nhớ logic

d. ở trong bộ nhớ vật lý

174. Trong kỹ thuật phân trang, _____ được sử dụng như chỉ mục trong bảng phân trang.

Select one:

a. offset frame

b. số hiệu bit

c. offset trang

d. số hiệu trang

175. Các thuật toán thay thế phân đoạn phức tạp hơn so với các thuật toán thay thế trang vì:

Select one:

a. Các phân đoạn có kích thước cố định

b. Sử dụng phân trang tốt hơn so sử dụng phân đoạn

c. Phân đoạn tốt hơn so với phân trang

d. Các phân đoạn có kích thước thay đổi

176. Hiện tượng phân mảnh ngoài xảy ra khi:

Select one:

a. một yêu cầu không thể được đáp ứng ngay cả khi bộ nhớ hoàn toàn trống

b. tổng dung lượng bộ nhớ đủ để đáp ứng yêu cầu nhưng nó không liên tục

c. tổng dung lượng bộ nhớ không đủ để đáp ứng yêu cầu

d. Các phương án trên đều sai

177. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks) với n phân vùng và m tiến trình (m > n). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

a. Một tiến trình có thể trải rộng trên một số phân vùng

b. Số lượng tiến trình được phân bổ tối đa là n

c. Có thể có trường hợp, số lượng tiến trình được phân bổ ít hơn n.

d. Toàn bộ tiến trình nằm trong một phân vùng

178. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

a. Thanh ghi địa chỉ được chia thành hai phần để lưu trữ số trang và offset

b. Kích thước khung ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống

c. Kích thước khung không ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống

d. Số trang được lưu trữ trong các bit quan trọng nhất, trong khi offset được lưu trữ trong các bit ít quan trọng nhất

179. Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang với kích thước khung là 1KB. Đâu là kích thước tối đa của một bảng trang?

Select one:

- a. 4 MB
- b. 8 MB
- c. 1 MB
- d. 2 MB

180. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân bị tráo đổi?(Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,1,2

181. Mục đích của việc tạo ra các thuật toán thay thế trang là:

Select one:

- a. tăng tỷ lệ lỗi trang
- b. giảm tỷ lệ lỗi trang
- c. để cấp phát nhiều trang cho tiến trình
- d. thay thế các trang nhanh hơn

182. Mô hình tập hợp các trang đang làm việc thay thế trang được dựa trên

Select one:

- a. truy cập ngẫu nhiên
- b. khu vực địa phương
- c. khu vực toàn cục
- d. khu vực mô-đun

183. Một tiến trình bị thashing nếu

Select one:

- a. không thể swapping
- b. lỗi trang xảy ra
- c. nó dành ít thời gian thay thế trang hơn thời gian thực thi
- d. nó dành nhiều thời gian thay thế trang hơn thời gian thực thi

184. Hiện tượng phân mảnh ngoài sẽ không xảy ra khi:

Select one:

- a. First fit được sử dụng
- b. Worst fit được sử dụng
- c. Best fit được sử dụng
- d. Dù sử dụng bất cứ thuật toán nào thì nó vẫn luôn xảy ra

185. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks)?

Select one:

- a. Khi một tiến trình mới đến, nó tìm một phân vùng phù hợp để phân bổ cho tiến trình
- b. Bộ nhớ được chia thành các phân vùng cố định
- c. Bộ nhớ được chia thành các phân vùng có kích thước có thể thay đổi
- d. Hệ điều hành quản lý các phân vùng được phân bổ và có sẵn

186. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Select one:

- a. 7 1 2 3 1 4 1 3 2
- b. 7 2 1 3 0 4 2 3 2
- c. 7 1 2 3 0 4 0 3 2
- d. 7 1 2 3 0 4 1 2 3

187. Đâu là phát biểu ĐÚNG về bộ nhớ kết (associative memory)?

Select one:

- a. Đó là bộ đệm được sử dụng trong tiến trình dịch địa chỉ
- b. Đó là bộ đệm hệ thống
- c. Đó là một phần của RAM
- d. Đó là RAM

188. _____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Select one:

- a. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình
- b. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ
- c. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò
- d. Các phương án trên đều sai

189. Cửa ập trong một chương trình là gì?

Select one:

- a. Lỗ hổng bảo mật trong mạng
- b. Một loại chương trình chống virus
- c. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này
- d. Các phương án trên đều sai

190. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là cách để truy cập khối dữ liệu thứ n của tệp?

Select one:

- a. Vị trí của khối thứ n có thể được tính thông qua bản đồ
- b. Đọc khối 10 đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n
- c. Đọc đệ quy khối n-1 trước đó để tìm vị trí của khối thứ n
- d. Đọc khối đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n

191. Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác.

Select one:

- a. 2
- b. 1
- c. 4
- d. 3

192. RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ bit và bit chẵn lẻ cho mỗi byte.

Select one:

- a. 5
- b. 2
- c. 3
- d. 4

193. Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

- a. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng
- b. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)
- c. Để tăng dung lượng đĩa
- d. Để tăng kích thước tệp

194. Phân vùng đĩa là 500GB (1GB = 1024MB, 1MB = 1024KB, …); kích thước khối là 1KB. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Kiểu dữ liệu của con trỏ là gì?

Select one:

- a. char
- b. float
- c. int
- d. double

195. Tập tin virus thường được gắn với

Select one:

- a. Tập tin nguồn

b. Tất cả các phương án trên

c. Tập tin thực thi

d. Tập tin đối tượng

196. Nếu không gian được cấp phát cho một tập tin quá ít,

Select one:

a. tập tin sẽ không làm việc

b. tập tin không thể mở rộng được

c. sẽ không có bất kỳ không gian cho dữ liệu vì khối điều khiển tập tin chiếm tất cả

d. tập tin không thể mở được

197. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đĩa cứng?

Select one:

a. Tốc độ truyền (Transfer rate) là yếu tố quan trọng nhất đối với các thuật toán lập lịch cho ổ đĩa

b. Tốc độ truyền (Transfer rate) là tốc độ dữ liệu giữa ổ đĩa và máy tính

c. Độ trễ chuyển động quay của trục (Rotation latency) là thời gian chờ đợi để khu vực (sector) mong muốn đến đầu đọc (head)

d. Thời gian tìm kiếm (Seek time) là thời gian để di chuyển đầu đọc (head) đến trụ (cylinder) mong muốn

198. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Select one:

a. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn

b. Vì lý do bảo mật

c. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau

d. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất

199. Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch C-LOOK là:

Select one:

a. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 -->103 --> 80 --> 69 --> 55

b. 50 --> 55 --> 69--> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 -->12

c. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 -->196

d. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

200. Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Select one:

a. 0111100111110000

b. 1000011000000111

c. 0011110011111100

d. 1100001100001110

201. Đâu là phát biểu ĐÚNG về biến số Work trong thuật toán banker?

Select one:

a. Đây là một biến dư thừa

b. Nó lưu trữ số lượng phiên bản tài nguyên của mỗi tiến trình

c. Nó lưu trữ trạng thái của hệ thống

d. Nó lưu trữ số lượng các thể hiện tài nguyên có sẵn khi một tiến trình bị chấm dứt

202. Semaphore là một _____ để giải quyết bài toán khu vực quan trọng.

Select one:

a. biến số nguyên

b. phần cứng của hệ thống

c. luồng trong hệ thống

d. chương trình đặc biệt của một hệ thống

203. Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch CPU First Comes First Served (FCFS)?

Select one:

a. Khi một tiến trình ở trạng thái executed, nó chỉ có thể được chuyển sang trạng thái terminated

b. Một tiến trình không thể được chuyển sang trạng thái ready

c. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái waiting

d. Đây là một thuật toán không phòng ngừa (non-preemptive algorithm)

204. Chọn mô tả KHÔNG ĐÚNG về các tác vụ chính của hệ điều hành

Select one:

a. Quản lý tiến trình

b. Cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API) cho các nhà phát triển ứng dụng

c. Phân bổ tài nguyên (cho các tiến trình)

d. Cung cấp hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu

205. Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6

P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4
- b. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P4
- c. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P2
- d. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau

206. Chọn mô tả đúng nhất về tài nguyên mà một máy tính có thể có

Select one:

- a. CPU, RAM, các ổ đĩa
- b. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in
- c. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in, màn hình
- d. CPU, RAM và bất cứ thứ gì có thể kết nối với máy tính, chẳng hạn như ổ CD, card mạng, …

207. Xem xét bài toán nhà sản xuất - người tiêu dùng với hai tiến trình chia sẻ bộ đệm tròn, phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

Select one:

- a. Không có khu vực quan trọng
- b. Các câu lệnh vận dụng cả biến đếm và biến bộ đệm để tạo ra một khu vực quan trọng
- c. Các câu lệnh vận dụng biến đếm để tạo ra một khu vực quan trọng
- d. Các câu lệnh vận dụng biến bộ đệm để tạo một khu vực quan trọng

208. Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	5	4
P3	8	6
P4	4	8
P5	12	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 3 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau
- b. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5
- c. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4
- d. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

209. Một cách để đảm bảo điều kiện giữ và chờ (trong bế tắc) không xảy ra:

Select one:

- a. Tiến trình muốn yêu cầu thêm tài nguyên phải giải phóng tất cả các tài nguyên đang chiếm giữ
- b. Tất cả các tiến trình yêu cầu tài nguyên và được cấp phát tất cả tài nguyên cần thiết trước bắt đầu thực thi
- c. Tiến trình chỉ được yêu cầu tài nguyên khi nó không chiếm giữ tài nguyên nào
- d. Tất cả các phương án trên

210. Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Select one:

- a. nạn đói
- b. quá trình lão hóa
- c. điều kiện tương tranh
- d. tính nhất quán dữ liệu

211. Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Select one:

- a. thuật toán lập lịch SJF
- b. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp
- c. thuật toán lập lịch Round Robin
- d. thuật toán lập lịch ưu tiên

212. Đâu là một TIÊU CHUẨN để hủy bỏ một tiến trình trong bế tắc để phục hồi hệ thống?

Select one:

- a. Số lượng tiến trình trong hệ thống
- b. Số lượng tài nguyên mà tiến trình cần để kết thúc
- c. Tổng số tài nguyên có sẵn trong hệ thống
- d. Bộ nhớ khả dụng

213. Mục tiêu chính xác của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

- a. tối đa hóa việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ

b. tối đa hóa việc sử dụng ổ đĩa

c. tối đa hóa việc sử dụng RAM

d. tối đa hóa việc sử dụng CPU

214. Một tiến trình có thể bị dừng do:

Select one:

a. Thực thi kết thúc bình thường

b. Bị giết chết bởi một tiến trình khác

c. Bị lỗi nghiêm trọng

d. Tất cả các phương án trên

215. Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?

Select one:

a. Cả ba phương án trên

b. bộ lập lịch

c. ngắt

d. bộ điều phối

216. Thuật ngữ phân chia thời gian tương đương với _____

Select one:

a. Đa người dùng

b. Đa vi xử lý

c. Đa nhiệm

d. Đa chương trình

217. Trong chế độ chờ gửi:

Select one:

a. tiến trình gửi phải chờ cho đến khi thông điệp được nhận

b. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp

c. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi

d. tiến trình gửi không hoạt động

218. Một hệ thống KHÔNG sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

a. 200 ms

b. 400 ms

c. 180 ms

d. 160 ms

219. Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Select one:

- a. ngoài
- b. giữa
- c. trong và ngoài
- d. trong

220. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Select one:

- a. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả
- b. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ nhớ trống lớn hơn kích thước tiến trình
- c. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài
- d. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa

221. Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với kích thước khung là 4KB; bảng trang của một tiến trình là [56, 120, 3]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 1296) là gì?

Select one:

- a. 120 * 1024 + 1296
- b. 560 * 4096 + 1296
- c. 120 * 4096 + 1296
- d. 3 * 4096 + 1296

222. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân để được trao đổi.

Select one:

- a. 7 1 0 3 4 2
- b. 7 0 1 4 3 2
- c. 7 1 0 4 3 2
- d. 7 1 4 1 3 2

223. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one:

- a. Nó đảm bảo tiến trình không bao giờ tham chiếu đến vị trí bộ nhớ không hợp lệ
- b. Nó đảm bảo tham chiếu luôn trỏ đến một vị trí trong bộ nhớ
- c. Nó đảm bảo trang tương ứng với một tham chiếu được tải vào bộ nhớ trước khi truy cập
- d. Nó đảm bảo một tiến trình luôn truy cập vào các vị trí trong không gian bộ nhớ của nó

224. Phương thức bảo vệ bộ nhớ trong kỹ thuật phân trang sử dụng:

Select one:

a. hạn chế về khả năng hiển thị trang

b. bit bảo vệ cho mỗi trang

c. hạn chế các quyền truy cập của người dùng

d. thuật toán bảo vệ cho mỗi trang

225. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 9

226. Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là:

Select one:

a. Tất cả các phương án trên

b. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại

c. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu

d. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại

227. Một tiến trình sửu dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang OPT (tối ưu), số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 7

b. 8

c. 5

d. 6

228. Thuật toán thay thế trang nào sau đây có hiện tượng bất thường Belady ?

Select one:

a. tối ưu (OPT)

b. LRU

c. FIFO

d. Cả tối ưu và FIFO

229. Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số trang tối đa của một tiến trình là ?

Select one:

a. 2^19 (2 mũ 19)

b. 2^18 (2 mũ 18)

c. 2^20 (2 mũ 20)

d. 2^8 (2 mũ 8)

230. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về overlay?

Select one:

a. Lập trình viên cần tổ chức chương trình thành các mô-đun

b. Nó cho phép một tiến trình lớn hơn bộ nhớ có thể chạy

c. Overlay được hỗ trợ trong tất cả các ngôn ngữ lập trình cấp cao

d. Overlay tải mô-đun theo yêu cầu (khi cần thiết)

231. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping và overlay?

Select one:

a. Cả hai phương pháp sử dụng bộ nhớ hiệu quả hơn

b. Swapping có thể được coi là một trường hợp đặc biệt của overlay, trong đó đối tượng được hoán đổi là một tiến trình

c. Cả hai phương pháp đều sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

d. Cả hai phương thức hoán đổi cùng một đối tượng

232. Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang MFU là:

Select one:

a. Tất cả các phương án trên

b. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại

c. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu

d. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại

233. Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh số hiệu trang là ?

Select one:

a. 20 bit

b. 18 bit

c. 19 bit

d. 8 bit

234. Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Select one:

a. Tập các quyền

b. Tên đối tượng và tập các quyền

c. Tên đối tượng

d. Các phương án trên đều sai

235. Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Select one:

a. hoàn thành

b. cập nhật

c. bị lỗi

d. được chuyển vào bộ nhớ trong

236. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa liền kề?

Select one:

- a. Nó đơn giản
- b. Nó không hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên
- c. Tập tin không thể phát triển
- d. Lãng phí không gian đĩa

237. Nhược điểm của thư mục có cấu trúc danh sách tuyến tính là_____

Select one:

- a. Tìm kiếm tập tin một cách tuần tự
- b. Cả ba phương án trên
- c. Kích thước của danh sách tuyến tính trong bộ nhớ
- d. Không tin cậy

238. Nếu hệ thống bị sự cố trước khi các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì chúng sẽ được _____

Select one:

- a. lưu
- b. huỷ bỏ
- c. chuyển vào bộ nhớ trong
- d. lưu và thực hiện lại giao dịch

239. Trong UNIX, chuyển đổi miền được thực hiện thông qua

Select one:

- a. Người quản trị hệ thống
- b. Người dùng
- c. Hệ thống tập tin
- d. Các phương án trên đều sai

240. Virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công

Select one:

- a. Bộ nhớ
- b. Boot sector
- c. Các tập tin
- d. Tất cả các phương án trên

241. Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 700 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

- a. 1024 Kbps

b. 700 Kbps

c. 1120 Kbps

d. 800 Kbps

242. Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Select one:

a. 0011110011111100

b. 1000011000000111

c. 0111100111110000

d. 1100001100001110

243. Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:

a. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng

b. Tất cả các phương án trên

c. Một danh sách các miền

d. Một danh sách các đối tượng

244. Bộ kiểm tra tính nhất quán _____ và cố sửa các lỗi không nhất quán mà nó tìm thấy.

Select one:

a. so sánh dữ liệu của hệ thống tạo ra với dữ liệu ra mà người dùng yêu cầu

b. so sánh dữ liệu trong cấu trúc thư mục với khối dữ liệu trên ổ đĩa

c. cả ba phương án trên

d. so sánh dữ liệu trong bộ nhớ ngoài với dữ liệu trong cache

245. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Select one:

a. Vì lý do bảo mật

b. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau

c. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất

d. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn

246. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Select one:

a. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ

b. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau

c. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau

d. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành

247. Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Select one:

a. Mất nhiều thời gian

b. Việc tìm không gian cho tập tin mới

c. Không hiệu quả

d. Giá thành cao

248. Hai tiến trình sau chia sẻ một semaphore nhị phân S (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S); print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); signal (S);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

a. 3421

b. 1234

c. 3412

d. 1324

249. Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X (khởi tạo bằng 5), và hai semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình A

{int Y;

wait(S1);

A1: Y = X*2;

signal(S2);

wait(S1);

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{int Z;

B1: Z=X+1;

signal(S1);

wait(S2);

B2: X=Z;

signal(S1);

}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Select one:

- a. 10
- b. 12
- c. 11
- d. 6

250. Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X, và một biến semaphore nhị phân T:

Tiến trình A

{Int Y;

Wait (T)

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

Signal(T)

}

X được khởi tạo bằng 5, T được khởi tạo bằng 0 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Select one:

- a. 6
- b. 12
- c. 10
- d. 11

251. Khi nào hệ điều hành nên kiểm tra bế tắc ?

Select one:

- a. theo khoảng thời gian cố định
- b. mỗi khi có yêu cầu sử dụng tài nguyên của tiến trình
- c. Tất cả các phương án trên đều sai
- d. mỗi khi có yêu cầu sử dụng tài nguyên của tiến trình và theo khoảng thời gian cố định

252. Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Select one:

- a. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính
- b. Chúng là các chương trình ứng dụng
- c. Chúng là phần mềm
- d. Chúng là những thư viện

253. Đâu là một trong các chức năng của hệ điều hành ?

Select one:

- a. khôi phục lỗi
- b. quản lý bộ nhớ
- c. quản lý tài nguyên
- d. cả ba phương án trên

254. Truyền thông giữa các tiến trình_____

Select one:

a. được thực hiện thông qua ổ đĩa

b. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình

c. cho phép tiến trình đồng bộ hoá hoạt động

d. không bao giờ cần

255. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về semaphore?

Select one:

a. Semaphore không thỏa mãn các điều kiện của khu vực quan trọng

b. Semaphore là một giải pháp để giải quyết khu vực quan trọng

c. Một semaphore thường bao gồm một số nguyên

d. Semaphore có các hoạt động nguyên tử

256. Hai tiến trình sau :

Tiến trình P1

{ print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); }

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu chuỗi kết quả khác nhau có thể được in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

a. hai

b. sáu

c. một

d. bốn

257. Thuật toán nào sau đây được dùng để phòng tránh bế tắc:

Select one:

a. Thuật toán round-robin

b. Thuật toán banker

c. Thuật toán LRS

d. Thuật toán thang máy

258. Phát biểu nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện loại trừ lẫn nhau của khu vực quan trọng?

Select one:

a. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

b. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

c. Nó làm cho việc thực hiện của hệ điều hành đơn giản hơn

d. Nó cố gắng sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả hơn

259. Mô tả TỐT NHẤT về bản chất của một semaphore là gì?

Select one:

a. Nó là một số nguyên

b. Nó là một biến số đặc biệt và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

c. Nó là cấu trúc dữ liệu và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

d. Nó là một số nguyên (hoặc cấu trúc dữ liệu chứa một số nguyên) và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

260. Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch Shortest Remaining Time First (SRTF) ?

Select one:

a. Đây cũng là một thuật toán lập lịch ưu tiên

b. Tiến trình ngắn nhất sẽ được chạy trước

c. Tiến trình có thời gian còn lại ngắn nhất sẽ được chọn để chạy

d. Đây là thuật toán Shortest Job First (SJF) có phòng ngừa

261. Đoạn mã, trong đó tiến trình có thể thay đổi các biến toàn cục, cập nhật vào các tệp tin được gọi là:

Select one:

a. một chương trình

b. khu vực quan trọng

c. khu vực đồng bộ hóa

d. khu vực không quan trọng

262. Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2

b. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5

c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4

d. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1

263. Đâu là mối quan hệ ĐÚNG giữa các khái niệm tiến trình (process), chương trình (program) và chương trình ứng dụng (application)?

Select one:

a. Một chương trình ứng dụng chỉ có một chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

b. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

c. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình có thể có một số tiến trình

d. Một chương trình ứng dụng có thể có một số tiến trình, một tiến trình có thể có một số chương trình

264. Điều nào KHÔNG ĐÚNG về Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph)?

Select one:

a. Một vòng tròn đại diện cho một tiến trình

b. Một cạnh từ đỉnh tài nguyên đến đỉnh tiến trình thể hiện tài nguyên được phân bổ cho tiến trình

c. Một hình chữ nhật đại diện cho một tiến trình

d. Một cạnh yêu cầu là từ đỉnh tiến trình đến đỉnh tài nguyên

265. Chọn mô tả KHÔNG ĐÚNG về các tác vụ chính của hệ điều hành

Select one:

a. Phân bổ tài nguyên (cho các tiến trình)

b. Cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API) cho các nhà phát triển ứng dụng

c. Cung cấp hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu

d. Quản lý tiến trình

266. Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Select one:

a. FCFS

b. Priority (Thứ tự ưu tiên)

c. SJF

d. LJF (thời gian ngắn nhất trước)

267. Hiện tượng phân mảnh ngoài xảy ra khi:

Select one:

a. tổng dung lượng bộ nhớ đủ để đáp ứng yêu cầu nhưng nó không liên tục

b. tổng dung lượng bộ nhớ không đủ để đáp ứng yêu cầu

c. Các phương án trên đều sai

d. một yêu cầu không thể được đáp ứng ngay cả khi bộ nhớ hoàn toàn trống

268. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

a. Một bit valid/invalid là cần thiết để bảo vệ bộ nhớ

b. Có sự phân mảnh bên trong

c. Đây là trường hợp đặc biệt của Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks), trong đó mỗi tiến trình (trong MVT) tương ứng với một phân đoạn (trong phân đoạn)

d. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

269. Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:

Select one:

a. tiến trình gây sự cố cho hệ thống

b. Các phương án trên đều sai

c. tiến trình không thể thực thi

d. lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ

270. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks)?

Select one:

a. Hệ điều hành quản lý các phân vùng được phân bổ và có sẵn

b. Bộ nhớ được chia thành các phân vùng cố định

c. Bộ nhớ được chia thành các phân vùng có kích thước có thể thay đổi

d. Khi một tiến trình mới đến, nó tìm một phân vùng phù hợp để phân bổ cho tiến trình

271. Nếu thời gian truy cập bộ nhớ được ký hiệu là 'ma' và 'p' là xác suất bị lỗi trang (0 <= p <= 1), thì thời gian truy cập hiệu quả cho một bộ nhớ phân trang theo yêu cầu là:

Select one:

a. p x ma + (1-p) x thời gian phát sinh do lỗi trang

b. Các phương án trên đều sai

c. ma + thời gian phát sinh do lỗi trang

d. (1-p) x ma + p x thời gian phát sinh do lỗi trang

272. Bộ nhớ ảo cho phép:

Select one:

a. thực thi một tiến trình không có trong bộ nhớ trong

b. một chương trình có dung lượng lớn hơn bộ nhớ ngoài

c. lưu nội dung một tiến trình trên thanh ghi

d. thực thi một tiến trình mà có thể không được tải hoàn toàn vào bộ nhớ trong

273. Hiện tượng phân mảnh ngoài sẽ không xảy ra khi:

Select one:

a. Worst fit được sử dụng

b. First fit được sử dụng

c. Dù sử dụng bất cứ thuật toán nào thì nó vẫn luôn xảy ra

d. Best fit được sử dụng

274. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

a. Kích thước khung ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống

b. Thanh ghi địa chỉ được chia thành hai phần để lưu trữ số trang và offset

c. Kích thước khung không ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống

d. Số trang được lưu trữ trong các bit quan trọng nhất, trong khi offset được lưu trữ trong các bit ít quan trọng nhất

275. Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 8

b. 7

c. 6

d. 5

276. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang)) được sử dụng với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang.

Answer: 9

277. Một hệ thống KHÔNG sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

a. 400 ms

b. 160 ms

c. 200 ms

d. 180 ms

278. Nội dung cần thiết trong mỗi hàng của một bảng phân trang là:

Select one:

a. số hiệu frame

b. số hiệu trang

c. số hiệu trang và số hiệu frame

d. Thông tin quyền truy cập

279. Nếu không có frame trống, bắt buộc có _____ thao tác chuyển trang.

Select one:

a. một

b. hai

c. ba

d. bốn

280. Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 246. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu trên?

Answer: 13646

281. Thuật toán LFU và MFU ít được dùng vì:

Select one:

a. chúng quá phức tạp

b. chúng tối ưu

c. Tất cả các phương án trên

d. chí phí cao để triển khai

282. Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là:

Select one:

a. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu

b. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại

c. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại

d. Tất cả các phương án trên

283. Giả sử một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

a. TLB giúp tăng tốc tiến trình dịch địa chỉ

b. Trong trường hợp xấu nhất, chúng ta cần truy cập cả TLB và bảng trang trong tiến trình dịch địa chỉ

c. Kích thước của TLB thường nhỏ (cỡ thường từ 64 đến 1024)

d. Trong mọi trường hợp, trong tiến trình dịch địa chỉ, chúng ta chỉ cần truy cập TLB

284. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Second Chance với 6 khung. Giá trị của các bit tham chiếu của các khung là 1 1 0 1 1 0. Vị trí hiện tại của con trỏ nằm ở khung thứ

2. Khi thay thế trang được gọi, hiển thị các giá trị của các bit tham chiếu? ?(Các bit tham chiếu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,0,0,1)

Answer: 1,0,0,1,1,0

285. Thuật toán thay thế trang nào sau đây có hiện tượng bất thường Belady ?

Select one:

- a. tối ưu (OPT)
- b. LRU
- c. Cả tối ưu và FIFO
- d. FIFO

286. _____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình
- c. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò
- d. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ

287. RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ bit và bit chẵn lẻ cho mỗi byte.

Select one:

- a. 3
- b. 2
- c. 5
- d. 4

288. Mỗi tập tin có _____ chứa thông tin về tập tin như quyền sở hữu, quyền truy cập, vị trí nội dung tập tin.

Select one:

- a. Metadata
- b. Khối điều khiển tập tin
- c. Bảng chỉ mục
- d. Khối điều khiển tiến trình

289. Trong cấp phát liên kết, _____

Select one:

- a. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa
- b. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực
- c. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa

d. Cả ba phương án trên đều sai

290. Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa FCFS được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 640

291. Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 236

292. Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SSTF là:

Select one:

- a. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161--> 181--> 196 --> 12
- b. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161--> 156 --> 149 --> 103-->80 --> 69 --> 55
- c. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 -->181 --> 161 -->156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

293. RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ khối và bit chẵn lẻ cho mỗi khối và khối bit chẵn lẻ được lưu trên ổ đĩa riêng.

Select one:

- a. 4
- b. 5
- c. 3
- d. 2

294. Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục yêu cầu _____ truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa.

Select one:

- a. đúng một lần
- b. cả ba phương án trên đều sai
- c. đúng hai lần
- d. ít nhất hai lần

295. Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Select one:

- a. 0111100111110000

b. 1100001100001110

c. 1000011000000111

d. 0011110011111100

296. Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Select one:

a. Giá thành cao

b. Mất nhiều thời gian

c. Việc tìm không gian cho tập tin mới

d. Không hiệu quả

297. Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:

a. Trojan

b. Trộm nội bộ

c. Các phương án trên đều sai

d. Mã sửa đổi ngăn xếp

298. Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Select one:

a. Từ chối dịch vụ

b. Tái chế

c. Vi phạm truy cập bộ nhớ

d. Quét cổng

299. Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dựa trên phạm vi với kích thước khối là 2KB. Một phạm vi bao gồm 100 khối; một tệp có kích thước 25,3 MB. Tính số phạm vi (bắt đầu từ 0) tại vị trí tệp 15MB?

Answer: 76

300. Bảng ma trận truy cập toàn cục chứa_____

Select one:

a. Tập các quyền

b. Tất cả các phương án trên

c. Miền

d. Đối tượng

301. Đâu không phải là phương pháp cấp phát không gian trên ổ đĩa:

Select one:

a. liên kết

b. chỉ mục

- [x] c. băm
- [ ] d. liên tục

302. Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi chỉ sử dụng con trỏ trực tiếp?

Answer: 48

303. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Khối điều khiển tệp (FCB - File Control Block)?

Select one:

- [x] a. FCB của tệp được lưu trữ trong bộ nhớ chính
- [ ] b. FCB của tệp được cập nhật khi tệp được truy cập
- [ ] c. Hệ điều hành cần đọc FCB trước khi đọc/ghi tệp
- [ ] d. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ thông tin về một tệp

304. Đâu là loại semaphore ĐÚNG?

Select one:

- [ ] a. Multiple value semaphore
- [ ] b. Boolean semaphore
- [ ] c. Waiting semaphore
- [x] d. Counting semaphore

305. Hệ điều hành Linux có

Select one:

- [ ] a. Nhân (kernel) monolithic
- [ ] b. Vi nhân (microkernel)
- [x] c. Nhân (kernel) monolithic có modules
- [ ] d. Các phương án trên đều sai

306. Điều nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng?

Select one:

- [ ] a. Nó làm cho thuật toán phức tạp khi thực hiện
- [ ] b. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- [x] c. Nó làm cho việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả
- [ ] d. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

307. Đâu là phát biểu ĐÚNG về counting semaphore?

Select one:

- [ ] a. Về cơ bản nó giống như semaphore nhị phân
- [ ] b. Giá trị của semaphore là 0 hoặc 1
- [x] c. Giá trị của semaphore có thể lớn hơn 1

d. Giá trị của semaphore không thể âm trong tất cả các triển khai semaphore

308. Trong môi trường đa nhiệm, khi một tiến trình luôn bị từ chối cho phép dùng tài nguyên nó được gọi là:

Select one:

a. nạn đói

b. lão hóa

c. đảo ngược

d. bế tắc

309. Chọn mô tả KHÔNG ĐÚNG về các tác vụ chính của hệ điều hành

Select one:

a. Cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API) cho các nhà phát triển ứng dụng

b. Cung cấp hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu

c. Quản lý tiến trình

d. Phân bổ tài nguyên (cho các tiến trình)

310. Nếu tiến trình có sự cố, hầu hết các hệ điều hành ghi các thông tin lỗi tại:

Select one:

a. Tập tin log

b. Các phương án trên đều sai

c. Một tiến trình khác đang chạy

d. Tập tin mới

311. Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

b. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P3

c. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5

d. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

312. Semaphore được sử dụng chủ yếu để:

Select one:

a. Cả ba phương án trên đều sai

b. Bảo vệ hệ thống

c. Làm phương tiện cho truyền thông giữa các tiến trình

d. Tạo các hàm hệ thống

313. Trong truyền thông giữa các tiến trình, vùng đệm với kích thước 0:

Select one:

a. Vùng đệm không chứa thông điệp nào và người gửi bị chặn cho đến khi thông điệp được nhận

b. Người gửi gửi liên tục, và các thông điệp không đợi trong vùng đệm

c. Người nhận định kỳ lấy thông điệp từ vùng đệm

d. Vùng đệm có thể lưu ít nhất một thông điệp

314. Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho một hệ thống có tỉ suất trúng cache là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

a. 28 ns

b. 8 ns

c. 80 ns

d. 82 ns

315. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 9

316. Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang với bảng trang 2 cấp mà không cần Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

a. Thanh ghi địa chỉ được phân chia như sau: p1, p2, d, trong đó p1 dài m bit, p2 dài n bit, d dài k bit

b. Một tham chiếu có dạng (p, d)

c. Mất 3 lượt truy cập bộ nhớ cho một tham chiếu

d. Địa chỉ vật lý của một tham chiếu là f1 * 2m + f2 * 2n + d, trong đó f1 và f2 tương ứng là các giá trị từ các bảng trang bên ngoài và bên trong

317. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Select one:

- a. Bộ nhớ không được phân chia trước thành các phân vùng
- b. Có sự phân mảnh bộ nhớ
- c. Bộ nhớ được chia trước thành các phân vùng
- d. Một tiến trình nằm trong vùng nhớ liền kề

318. Giả sử một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

- a. TLB giúp tăng tốc tiến trình dịch địa chỉ
- b. Trong trường hợp xấu nhất, chúng ta cần truy cập cả TLB và bảng trang trong tiến trình dịch địa chỉ
- c. Kích thước của TLB thường nhỏ (cỡ thường từ 64 đến 1024)
- d. Trong mọi trường hợp, trong tiến trình dịch địa chỉ, chúng ta chỉ cần truy cập TLB

319. Thuật toán thay thế trang nào sau đây có hiện tượng bất thường Belady ?

Select one:

- a. FIFO
- b. Cả tối ưu và FIFO
- c. tối ưu (OPT)
- d. LRU

320. Bộ nhớ ảo được tạo ra bởi _____.

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. kỹ thuật ảo hóa
- c. kỹ thuật đường truyền
- d. kỹ thuật phân trang theo yêu cầu

321. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one:

- a. Nó đảm bảo một tiến trình luôn truy cập vào các vị trí trong không gian bộ nhớ của nó
- b. Nó đảm bảo tham chiếu luôn trỏ đến một vị trí trong bộ nhớ
- c. Nó đảm bảo tiến trình không bao giờ tham chiếu đến vị trí bộ nhớ không hợp lệ
- d. Nó đảm bảo trang tương ứng với một tham chiếu được tải vào bộ nhớ trước khi truy cập

322. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phần cứng bảo vệ địa chỉ?

Select one:

- a. Nó kiểm tra tính hợp lệ của một tham chiếu
- b. Nó trả về giá trị 0 nếu tham chiếu không hợp lệ
- c. Nó trả về địa chỉ vật lý nếu tham chiếu hợp lệ

d. Nó tạo ra lỗi nếu tham chiếu không hợp lệ

323. Người dùng _____ tiến trình của họ đang chạy trên một hệ thống phân trang.

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. nhận thức được

c. không nhận thức được

d. nhận thức được và chủ động điều khiển

324. Tăng dung lượng RAM của máy tính thường cải thiện hiệu suất vì:

Select one:

a. Bộ nhớ ảo tăng

b. Các phương án trên đều sai

c. Ít xảy ra lỗi trang

d. RAM lớn hơn thì nhanh hơn

325. Nội dung cần thiết trong mỗi hàng của một bảng phân trang là:

Select one:

a. số hiệu trang và số hiệu frame

b. Thông tin quyền truy cập

c. số hiệu trang

d. số hiệu frame

326. Bộ phận hoán đổi (swapper) làm việc với _____, trong khi bộ phân phân trang làm việc với _____ của một tiến trình.

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. toàn bộ tiến trình, các bộ phận

c. tất cả các trang của một tiến trình, phân đoạn

d. toàn bộ tiến trình, các trang

327. Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Select one:

a. ngoài

b. trong

c. trong và ngoài

d. giữa

328. Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với kích thước khung là 4KB; thanh ghi địa chỉ là 32 bit. Đâu là sự phân chia ĐÚNG của thanh ghi địa chỉ?

Select one:

a. (page-offset)=(19:13)

b. (page-offset)=(22:10)

c. (page-offset)=(21:11)

d. (page-offset)=(20:12)

329. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (3, 208) là gì?

Select one:

a. 3208

b. 3408

c. 2008

d. 4408

330. Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. vẫn giữ nguyên

c. giảm

d. tăng

331. Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác.

Select one:

a. 4

b. 3

c. 1

d. 2

332. Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Select one:

a. Tên đối tượng và tập các quyền

b. Các phương án trên đều sai

c. Tên đối tượng

d. Tập các quyền

333. Trong mã hóa bất đối xứng

Select one:

a. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau

b. Không cần khóa để mã hóa và giải mã

- [x] c. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau
- [ ] d. Các phương án trên đều sai

334. Bộ kiểm tra tính nhất quán _____ và cố sửa các lỗi không nhất quán mà nó tìm thấy.

Select one:

- [x] a. so sánh dữ liệu trong cấu trúc thư mục với khối dữ liệu trên ổ đĩa
- [ ] b. so sánh dữ liệu trong bộ nhớ ngoài với dữ liệu trong cache
- [ ] c. cả ba phương án trên
- [ ] d. so sánh dữ liệu của hệ thống tạo ra với dữ liệu ra mà người dùng yêu cầu

335. RAID cấp độ _____ phân bố bit chẵn lẻ và dữ liệu trên tất cả N+1 ổ đĩa thay vì lưu dữ liệu trên N ổ đĩa và bit chẵn lẻ trên một ổ đĩa riêng.

Select one:

- [ ] a. 4
- [ ] b. 3
- [ ] c. 2
- [x] d. 5

336. Tập hợp các thao tác để thực thi một nhiệm vụ gọi là _____

Select one:

- [ ] a. một tiến trình
- [x] b. một giao dịch
- [ ] c. một chương trình
- [ ] d. mã chương trình

337. Trong cấp phát chỉ mục, _____

Select one:

- [ ] a. Cả ba phương án trên đều sai
- [ ] b. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa
- [ ] c. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa
- [x] d. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực

338. Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Select one:

- [ ] a. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài
- [ ] b. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài
- [x] c. tăng tốc độ truy cập
- [ ] d. làm đầy bộ cache

339. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Select one:

- a. Vì lý do bảo mật
- b. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau
- c. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn
- d. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất

340. Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true)

{

w1 = true;

while(w2 == true);

Critical section

w1 = false;

}

Remainder Section
```

P2 :

```
while(true)

{

w2 = true;

while(w1 == true);

Critical section

w2 = false;

}

Remainder Section
```

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one:

- a. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau
- b. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng
- c. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn
- d. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

341. Truyền thông giữa các tiến trình_____

Select one:

- a. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình
- b. cho phép tiến trình đồng bộ hoá hoạt động
- c. không bao giờ cần
- d. được thực hiện thông qua ổ đĩa

342. Hệ thống có 6 đĩa từ, và N tiến trình chia sẻ tài nguyên này. Mỗi tiến trình cần 3 đĩa từ. Giá trị lớn nhất của N để hệ thống không bị bế tắc:

Select one:

- a. 1
- b. 4
- c. 3
- d. 2

343. Semaphore là một _____ để giải quyết bài toán khu vực quan trọng.

Select one:

- a. phần cứng của hệ thống
- b. biến số nguyên
- c. luồng trong hệ thống
- d. chương trình đặc biệt của một hệ thống

344. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian đáp ứng của tiến trình P3?

Answer: 3

345. Hai tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("1"); print ("2"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ print ("3"); signal (S1); wait (S2); print ("4"); }

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

- a. 3124
- b. 1324
- c. 1234
- d. 3412

346. Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
while(true) {	wait(S1);	wait(S2);
wait(S0);	signal (S0);	signal (S0);
print ‘0’;		
signal(S1);		
signal (S2);}		

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Select one:

- a. Chính xác ba lần
- b. Chính xác một lần
- c. Chính xác hai lần
- d. Có ít nhất hai lần

347. Đâu là một trong các chức năng của hệ điều hành ?

Select one:

- a. cả ba phương án trên
- b. khôi phục lỗi

c. quản lý tài nguyên

d. quản lý bộ nhớ

348. Thuật toán lập lịch Round Robin là _____

Select one:

a. thuật toán lập lịch lúc cho phép dừng, lúc không cho phép dừng

b. thuật toán lập lịch phân tiến trình thành các nhóm khác nhau

c. thuật toán lập lịch không cho phép dừng

d. thuật toán lập lịch cho phép dừng

349. Phương pháp ĐÚNG để phục hồi từ bế tắc là gì?

Select one:

a. Hủy bỏ từng tiến trình trong bế tắc cho đến khi bế tắc biến mất

b. Cung cấp thêm tài nguyên cho hệ thống

c. Hủy bỏ một trong các tiến trình trong bế tắc

d. Khởi động lại hệ thống

350. Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Select one:

a. Chúng là những thư viện

b. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính

c. Chúng là phần mềm

d. Chúng là các chương trình ứng dụng

351. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping và overlay?

Select one:

a. Cả hai phương pháp đều sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

b. Cả hai phương thức hoán đổi cùng một đối tượng

c. Cả hai phương pháp sử dụng bộ nhớ hiệu quả hơn

d. Swapping có thể được coi là một trường hợp đặc biệt của overlay, trong đó đối tượng được hoán đổi là một tiến trình

352. Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang với kích thước khung là 1KB. Đâu là kích thước tối đa của một bảng trang?

Select one:

a. 1 MB

b. 2 MB

c. 8 MB

d. 4 MB

353. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

a. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

b. Có sự phân mảnh bên trong

c. Đây là trường hợp đặc biệt của Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks), trong đó mỗi tiến trình (trong MVT) tương ứng với một phân đoạn (trong phân đoạn)

d. Một bit valid/invalid là cần thiết để bảo vệ bộ nhớ

354. Một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của TLB là 20ms; thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms; và tỷ lệ trúng của TLB là 80%. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

a. 160 ms

b. 240 ms

c. 260 ms

d. 180 ms

355. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phần cứng bảo vệ địa chỉ?

Select one:

a. Nó kiểm tra tính hợp lệ của một tham chiếu

b. Nó trả về giá trị 0 nếu tham chiếu không hợp lệ

c. Nó tạo ra lỗi nếu tham chiếu không hợp lệ

d. Nó trả về địa chỉ vật lý nếu tham chiếu hợp lệ

356. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phần cứng bảo vệ địa chỉ?

Select one:

a. Nó kiểm tra tính hợp lệ của một tham chiếu

b. Nó trả về giá trị 0 nếu tham chiếu không hợp lệ

c. Nó tạo ra lỗi nếu tham chiếu không hợp lệ

d. Nó trả về địa chỉ vật lý nếu tham chiếu hợp lệ

357. Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 10

b. 9

c. 8

d. 7

358. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán phân bổ động?

Select one:

a. Chúng được gọi bất cứ khi nào một tiến trình mới đến

b. Nhiệm vụ của chúng là tìm một vùng nhớ phù hợp để tải tiến trình vào

c. Chúng chỉ được sử dụng trong các hệ thống MFT

d. Một trong các thuật toán không cần tìm kiếm toàn bộ danh sách bộ nhớ trống để tìm vùng nhớ phù hợp

359. Một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của TLB là a; thời gian truy cập của bộ nhớ là b; và tỷ lệ trúng của TLB là c. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

a. 2*b + c * a

b. c * a + b

c. 2*b + a

d. 2*b + a-c * b

360. Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 60% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

a. 84 ns

b. 120 ns

c. 66 ns

d. 150 ns

361. Các thuật toán thay thế phân đoạn phức tạp hơn so với các thuật toán thay thế trang vì:

Select one:

a. Các phân đoạn có kích thước thay đổi

b. Các phân đoạn có kích thước cố định

c. Sử dụng phân trang tốt hơn so sử dụng phân đoạn

d. Phân đoạn tốt hơn so với phân trang

362. Tính số lượng lỗi trang (page fault) khi trình tự sử dụng các trang là 1, 2, 3, 4, 2, 1, 5, 6, 2, 1, 2, 3, 7, 6, 3, 2, 1, 2, 3, 6. Giả định rằng bộ nhớ chính cấp phát cho tiến trình 4 frame, và thuật toán LRU được sử dụng.

Select one:

a. 10

b. 8

c. 11

d. 14

363. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

a. Bộ nhớ được chia thành các khung bằng nhau

b. Hệ thống tìm n khung sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình

c. Có sự phân mảnh bên trong

d. Hệ thống tìm n khung liên tiếp sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình

364. Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:

Select one:

a. lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ

b. tiến trình không thể thực thi

c. Các phương án trên đều sai

d. tiến trình gây sự cố cho hệ thống

365. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

a. Một bảng trang là cần thiết để dịch địa chỉ

b. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

c. Cần có bảng phân đoạn để dịch địa chỉ

d. Một bit valid/invalid được bao gồm để bảo vệ bộ nhớ

366. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 15

367. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa theo chỉ mục (1 cấp)?

Select one:

a. Khối chỉ mục phải được đọc trước khi thao tác dữ liệu tập tin dữ liệu

b. Một khối được sử dụng để lưu trữ các chỉ số

c. Nó hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên

d. Không có sự phân mảnh bên trong

368. Nếu hệ thống bị sự cố trước khi các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì chúng sẽ được _____

Select one:

a. chuyển vào bộ nhớ trong

b. lưu

c. lưu và thực hiện lại giao dịch

d. huỷ bỏ

369. RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ khối và bit chẵn lẻ cho mỗi khối và khối bit chẵn lẻ được lưu trên ổ đĩa riêng.

Select one:

a. 5

b. 3

c. 2

d. 4

370. Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính phần offset trong khối chứa dữ liệu ở vị trí tệp 15,25KB?

Answer: 1312

371. Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 4198448

372. Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi chỉ sử dụng con trỏ trực tiếp?

Answer: 48

373. Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Select one:

a. Việc tìm không gian cho tập tin mới

b. Giá thành cao

c. Không hiệu quả

d. Mất nhiều thời gian

374. Nếu tập các nguồn tài nguyên sẵn có cho một tiến trình là cố định trong suốt cuộc đời của nó thì miền của tiến trình đó là _____

Select one:

a. Tĩnh

b. Các phương án trên đều sai

c. Động

d. Không phải tĩnh cũng không phải động

375. _____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Select one:

a. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình

b. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò

c. Các phương án trên đều sai

d. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ

376. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Select one:

- a. (block index, offset)=(8, 3072)
- b. (block index, offset)=(9, 3071)
- c. (block index, offset)=(9, 3072)
- d. (block index, offset)=(8, 3071)

377. Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Select one:

- a. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết
- b. Tất cả các phương án trên
- c. Tất cả các nguồn tài nguyên
- d. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền

378. Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 236

379. Bảng ma trận truy cập toàn cục chứa_____

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. Đối tượng
- c. Tập các quyền
- d. Miền

380. Windows XP thuộc loại hệ điều hành nào?

Select one:

- a. Đa chương trình
- b. Nhúng
- c. Mục đích đặc biệt
- d. Đơn chương trình

381. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,4). Đâu là thông lượng của hệ thống?

Select one:

- a. 0,25
- b. 0,45
- c. 0,35

d. 0,65

382. Trong truyền thông giữa các tiến trình, vùng đệm với kích thước 0:

Select one:

a. Vùng đệm không chứa thông điệp nào và người gửi bị chặn cho đến khi thông điệp được nhận

b. Người nhận định kỳ lấy thông điệp từ vùng đệm

c. Người gửi gửi liên tục, và các thông điệp không đợi trong vùng đệm

d. Vùng đệm có thể lưu ít nhất một thông điệp

383. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của P3?

Answer: 4

384. Hệ thống có M tiến trình chia sẻ N tài nguyên cùng kiểu. Mỗi tiến trình cần nhiều nhất N tài nguyên, và tổng số tài nguyên cần thiết của M tiến trình luôn ít hơn (M+N). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Bế tắc chắc chắn xảy ra

b. Bế tắc có thể xảy ra

c. Bế tắc chắc chắn không xảy ra

385. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Select one:

a. 3

b. 4

c. 5

d. 2

386. Mô tả TỐT NHẤT về bản chất của một semaphore là gì?

Select one:

a. Nó là một biến số đặc biệt và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

b. Nó là một số nguyên (hoặc cấu trúc dữ liệu chứa một số nguyên) và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

c. Nó là một số nguyên

d. Nó là cấu trúc dữ liệu và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

387. Trong thuật toán lập lịch đa cấp phản hồi,

Select one:

a. tiến trình có thể di chuyển đến một hàng đợi sẵn sàng được phân cấp khác

b. tiến trình không bị phân thành các nhóm khác nhau

c. tiến trình không thể chuyển đổi giữa các cấp hàng đợi

d. tiến trình liên tục gửi thông điệp cho hệ thống

388. Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2, S3 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("A"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ wait (S2); print ("B"); signal (S3);}

Tiến trình P3

{ signal (S3); print ("C"); signal (S1);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả ba tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

a. CAB

b. BAC

c. ABC

d. BCA

389. Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Select one:

a. Chúng là phần mềm

b. Chúng là những thư viện

c. Chúng là các chương trình ứng dụng

d. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính

390. Khi cấp phát các vùng trống của bộ nhớ chính, _____

Select one:

a. thuật toán best-fit luôn nhanh hơn thuật toán first-fit

b. hiệu quả của thuật toán first-fit hoàn toàn phụ thuộc vào chuỗi yêu cầu dung lượng bộ nhớ của các tiến trình

c. cả ba phương án trên đều sai

d. mức sử dụng bộ nhớ của thuật toán best-fit luôn tốt hơn thuật toán first-fit

391. Với mô hình cửa sổ các trang đang làm việc, chuỗi trình tự các trang được sử dụng là 2 6 1 5 7 7 7 7 5 1 6 2 3 4 1 2 3 4 4 4 3 4 3 4 4 4 1 3 2 3. Nếu Delta=10 thì tập các trang đang làm việc tại thời điểm t1 (… 7 5 1) là:

Select one:

a. {1, 2, 3, 4, 5}

b. {1, 2, 4, 5, 6}

c. {1, 6, 5, 7, 2}

d. {2, 1, 6, 7, 3}

392. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Select one:

a. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ nhớ trống lớn hơn kích thước tiến trình

b. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả

c. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa

d. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài

393. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (3, 208) là gì?

Select one:

a. 3208

b. 3408

c. 4408

d. 2008

394. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 10

395. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân để được trao đổi.

Select one:

a. 7 1 0 4 3 2

b. 7 0 1 4 3 2

c. 7 1 0 3 4 2

d. 7 1 4 1 3 2

396. Một hệ thống KHÔNG sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

- a. 200 ms
- b. 400 ms
- c. 160 ms
- d. 180 ms

397. Một hệ thống sử dụng mô hình tập làm việc với Δ = 10. Cho một chuỗi tham chiếu: 2 6 1 5 7 7 7 7 5 1 6 2 3 4 4 4 3 4 4 4 1 3 2 3 4 4 4 3 4 4 4. Hãy hiển thị tập làm việc tại tham chiếu thứ 20? (Các phần tử của tập được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: {1,2,3,4})

Answer: {2,3,4,6}

398. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang. (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,5,4

399. Đâu là lý do tại sao một tiến trình có thể chạy khi chỉ một phần của nó được tải vào bộ nhớ?

Select one:

- a. Vì chỉ có một lệnh được thực thi tại một thời điểm
- b. Vì các câu lệnh liên quan luôn nằm trong cùng một nhóm
- c. Bởi vì chúng có thể chỉ ra các câu lệnh nào để chạy
- d. Bởi vì các câu lệnh của một tiến trình là độc lập

400. Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 60% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

- a. 120 ns
- b. 66 ns
- c. 150 ns
- d. 84 ns

401. Bộ phận hoán đổi (swapper) làm việc với _____, trong khi bộ phân phân trang làm việc với _____ của một tiến trình.

Select one:

- a. toàn bộ tiến trình, các bộ phận
- b. tất cả các trang của một tiến trình, phân đoạn
- c. Các phương án trên đều sai
- d. toàn bộ tiến trình, các trang

402. Thuật toán thay thế trang tối ưu:

Select one:

- a. Thay thế các trang đã không được sử dụng trong một thời gian dài
- b. Thay thế các trang đã được sử dụng trong một thời gian dài
- c. Thay thế các trang sẽ không được sử dụng trong một thời gian dài
- d. Các phương án trên đều sai

403. Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) và thời gian truy cập của bộ nhớ là 200 ms. Tính thời gian để truy cập bộ nhớ (theo ms) từ một tham chiếu (p, d)?

Answer: 400

404. Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh số hiệu trang là ?

Select one:

- a. 8 bit
- b. 18 bit
- c. 19 bit
- d. 20 bit

405. Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính phần offset trong khối chứa dữ liệu ở vị trí tệp 15,25KB?

Answer: 1312

406. Một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục 2 cấp với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tối đa (theo MB) của một tập tin mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4096

407. Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67 Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 65,67,37,14,98,122,124,183

408. Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dựa trên phạm vi với kích thước khối là 2KB. Một phạm vi bao gồm 100 khối; một tệp có kích thước 25,3 MB. Tính số phạm vi (bắt đầu từ 0) tại vị trí tệp 15MB?

Answer: 76

409. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Select one:

- a. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành

b. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau

c. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau

d. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ

410. VFS (hệ thống tập tin ảo) kích hoạt một số hàm của hệ thống tập tin để xử lý các yêu cầu dựa trên _____ .

Select one:

a. kiểu hệ thống tập tin

b. nhãn thời gian

c. kích thước

d. lệnh

411. Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

a. Để tăng kích thước tệp

b. Để tăng dung lượng đĩa

c. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

d. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

412. Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 37,14,65,67,98,122,124,183

413. RAID cấp độ _____ phân bố bit chẵn lẻ và dữ liệu trên tất cả N+1 ổ đĩa thay vì lưu dữ liệu trên N ổ đĩa và bit chẵn lẻ trên một ổ đĩa riêng.

Select one:

a. 4

b. 5

c. 2

d. 3

414. Trong mã hóa bất đối xứng

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Không cần khóa để mã hóa và giải mã

c. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau

d. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau

//

415. Đâu không phải là một thực hiện của khu vực quan trọng?

Select one:

- a. Điều kiện
- b. Giải pháp Peterson
- c. Semaphore
- d. Giám sát

416*. Tiến trình nào có thể ảnh hưởng đến / bị ảnh hưởng bởi các tiến trình khác đang thực thi trong hệ thống ?

Select one:

- a. tiến trình cha mẹ x
- b. tiến trình hợp tác
- c. tiến trình con x
- d. tiến trình init

417*. Nếu tất cả các tiến trình liên tục vào/ra dữ liệu thì hàng đợi sẵn sàng sẽ luôn....., bộ lập lịch ngắn hạn sẽ làm việc .....

Select one:

- a. đầy, ít
- b. trống rỗng, ít
- c. trống rỗng, rất nhiều x
- d. đầy, rất nhiều

418*. Khi một tiến trình kết thúc:

Select one:

- a. Nó bị loại ra khỏi tất cả các hàng đợi
- b. Nó vào hàng đợi kết thúc
- c. Khối điều khiển tiến trình của nó được lưu ở tập tin log của hệ thống
- d. Nó bị loại ra khỏi tất cả các hàng đợi trừ hàng đợi nhiệm vụ

419*. Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất:

Select one:

- a. Thứ tự ưu tiên cho phép dừng
- b. FCFS
- c. SJF cho phép dừng
- d. Round Robin với time quantum nhỏ

420*. Khi sử dụng bộ đếm để triển khai LRU, chúng ta thay thế trang có:

Select one:

- a. giá trị thời gian lớn nhất

b. giá trị thời gian nhỏ nhất -

c. kích thước lớn nhất

d. Các phương án trên đều sai x

421*. Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang theo yêu cầu mà không có Bảng chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Table). Thời gian truy cập bộ nhớ là 200 ns; thời gian phục vụ lỗi trang là 8ms; tỷ lệ lỗi trang là 1/1000. Tính Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) (tính theo ms) của hệ thống?

Answer: 0.0082 0.008

422. Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. giảm

c. tăng

d. vẫn giữ nguyên

423*. Đối với một miền, _____ là một danh sách các đối tượng cùng với các quyền cho phép các đối tượng đó.

Select one:

a. Danh mục khả năng

b. Danh sách truy cập x

c. Các phương án trên đều sai

d. Danh mục khả năng và danh sách truy cập

424*. Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía xi lanh 199; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 53,37,14,0,199,183,124,122,98,67,65

65,67,98,122,124,183,199,0,14,37 co the co 53 o dau

425. Trong cấp phát liên kết, thư mục chứa con trỏ trỏ đến_____

Select one:

a. Tất cả các khối của tập tin

b. Khối đầu tiên của tập tin

c. Khối cuối cùng của tập tin

d. Khối đầu tiên và cuối cùng của tập tin x

426. _____ không xảy ra với cấp phát liên kết.

Select one:

a. Hiện tượng phân mảnh trong

b. Cả ba phương án trên

c. Nạn đói

d. Hiện tượng phân mảnh ngoài

427*. Khi tiến trình yêu cầu truy cập tập tin thì nó cần _____

Select one:

a. Sử dụng các ngắt đặc biệt

b. Chạy một chương trình riêng biệt khác

c. Gửi yêu cầu đến khối điều khiển tập tin

d. Sử dụng hàm hệ thống open() và close()

428*. Đâu là phát biểu ĐÚNG về thuật toán banker?

Select one:

a. Nó phát hiện trạng thái bế tắc của hệ thống

b. Nó phát hiện các thể hiện tài nguyên có sẵn của hệ thống -

c. Nó tìm ra một trật tự của các tiến trình trong đó các tiến trình kết thúc

d. Nó phát hiện tiến trình nào có thể gây ra bế tắc

429. Chức năng chính của chương trình biên dịch dòng lệnh là:

Select one:

a. Xử lý các tập tin trong hệ điều hành

b. Cung cấp các giao diện giữa các API và chương trình ứng dụng

c. Các phương án trên đều sai

d. Nhận và thực thi lệnh tiếp theo của người dùng

430*. Khi một tiến trình P thực hiện phần mã ở khu vực quan trọng (critical section), không có tiến trình Q nào khác có thể thực hiện trong khu vực quan trọng (của Q). Tình huống này được gọi là

Select one:

a. Điều kiện động

b. Điều kiện găng

c. Điều kiện cần thiết

d. Điều kiện tương tranh

431*. Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phát hiện bế tắc dựa trên biểu đồ?

Select one:

a. Nếu có một chu kỳ, hệ thống ở trạng thái bế tắc x

b. Các đỉnh của đồ thị biểu thị các tiến trình

c. Các đỉnh của biểu đồ có thể biểu thị các tiến trình hoặc tài nguyên

d. Một cạnh từ đỉnh này sang đỉnh khác có nghĩa là một tiến trình đang chờ tài nguyên được giữ bởi tiến trình khác

432*. Ý nào KHÔNG ĐÚNG về các tiêu chí để đánh giá một thuật toán lập lịch CPU tốt?

Select one:

a. Giảm thiểu thời gian chờ đợi

b. Tối đa hóa thời gian quay vòng

c. Tối đa hóa thông lượng x

d. Giảm thiểu thời gian phản hồi

433. Thời gian chuyển trạng thái là _____

Select one:

a. khoảng thời gian tiến trình chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác x

b. khoảng thời gian CPU chuyển giữa các tiến trình

c. khoảng thời gian chương trình chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác

d. khoảng thời gian chuyển trang giữa bộ nhớ ngoài và bộ nhớ chính

434. Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ. Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

a. Một tham chiếu có dạng (p, d)

b. Phải mất ít nhất một truy cập TLB và một truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d) x

c. Địa chỉ vật lý là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của p x

d. Luôn mất ít nhất một lần truy cập TLB và 2 lần truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)

435*. Sử dụng kỹ thuật phân trang :

Select one:

a. giảm dung lượng bộ nhớ ảo

b. làm tăng thời gian swapping

c. làm tăng dung lượng bộ nhớ vật lý cần thiết

d. giảm thời gian swapping

436. Khi lỗi trang xảy ra, trạng thái của tiến trình:

Select one:

a. được lưu

b. Các phương án trên đều sai

c. bị gián đoạn

d. không hợp lệ

437*. Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang kích thước khung là 1KB. Loại dữ liệu của cột khung trong bảng trang là gì?

Select one:

a. double (64 bit)

b. long (64 bit)

c. int (32 bit)

d. float (32 bit) x

438*. Khi tỷ lệ lỗi trang thấp:

Select one:

a. thời gian truy cập hiệu quả giảm

b. thời gian truy cập hiệu quả tăng

c. thời gian hoàn thành tăng

d. thời gian hoàn thành tăng và thời gian truy cập hiệu quả tăng x

439. Một trang bộ nhớ chứa một biến được sử dụng rất nhiều, được tải vào bộ nhớ từ lúc đầu nhưng đến lượt hiện tại thì bị loại bỏ, thì thuật toán thay thế trang là:

Select one:

a. h

b. LRU

c. FIFO

d. Các phương án trên đều sai x

440. Trong RAID cấp độ 4, để đọc mỗi khối dữ liệu cần truy cập _____

Select one:

a. lần lượt từng ổ đĩa một

b. đồng thời một số ổ đĩa

c. chỉ một ổ đĩa

d. đồng thời tất cả các ổ đĩa

441*. Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba.Tính số khối chỉ mục tối đa nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 1026

442. Thuật toán First fit và Best fit chịu ảnh hưởng của _____

Select one:

a. Hiện tượng phân mảnh trong

b. Cả ba phương án trên

c. Nạn đói

d. Hiện tượng phân mảnh ngoài

443. Tránh bế tắc là gì?

Select one:

a. Khôi phục hệ thống nếu tồn tại bế tắc

b. Luôn kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

c. Tránh một trong bốn điều kiện bế tắc xảy ra

d. Bất cứ khi nào hệ thống phân bổ tài nguyên, nó sẽ kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

444*. Ý nào KHÔNG ĐÚNG về việc không cho phép dừng trong các thuật toán lập lịch CPU?

Select one:

a. FIFO là một thuật toán lập lịch không cho phép dừng

b. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng waiting

c. Chỉ có tiến trình hiện tại có thể sử dụng CPU

d. Tiến trình hiện tại sẽ luôn được chạy cho đến khi chấm dứt

445. Mô-đun nào KHÔNG NÊN được thực hiện trong nhân của hệ điều hành?

Select one:

a. Mô-đun mạng

b. Mô-đun quản lý bộ nhớ

c. Các trình điều khiển thiết bị (như trình điều khiển thiết bị card mạng)

d. Mô-đun quản lý tiến trình

446. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Đâu là thông lượng của hệ thống?

Select one:

a. 0,4

b. 0,2 x

c. 0,3

d. 0,1

447. Không gian swap có trong:

Select one:

a. Bộ nhớ ngoài

b. Các phương án trên đều sai

c. Bộ nhớ chính

d. CPU

448. Trong thuật toán thay thế trang FIFO, khi một trang được thay thế nếu là

Select one:

a. Trang lâu nhất

b. Trang mới nhất

c. Các phương án trên đều sai

d. Trang ngẫu nhiên được chọn

449. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự trì trệ (thrashing)?

Select one:

- a. Hiệu suất sử dụng CPU thấp khi xảy ra sự trì trệ x
- b. Đó là tình huống mà tỷ lệ lỗi trang cao, thời gian phục vụ lỗi trang cao
- c. Mô hình tập làm việc (Working set model) có thể ngăn chặn sự trì trệ
- d. Thuật toán thay thế trang LRU có thể ngăn chặn sự trì trệ

450. Khi valid-invalid bit có giá trị true có nghĩa là trang:

Select one:

- a. có dữ liệu
- b. ở trong TLB x
- c. ở trong ổ đĩa
- d. ở trong bộ nhớ trong

451. Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Kích thước bảng phân trang nghịch đảo là ?

Select one:

- a. 6912 bit
- b. 3200 bit
- c. 2048 bit
- d. 4864 bit

452. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về hệ thống tập tin?

Select one:

- a. Thông tin dữ liệu meta của tệp được lưu trữ dưới dạng tiêu đề của tệp
- b. Một số thông tin dữ liệu meta của tệp được lưu trữ trong một thư mục
- c. Một tệp thường bao gồm hai phần: dữ liệu meta (thông tin về tệp) và dữ liệu x
- d. Các ví dụ về thông tin dữ liệu meta là: tên tệp, kích thước tệp, thời gian truy cập, thời gian sửa đổi, v.v.

453. Đâu KHÔNG PHẢI là một loại hệ điều hành?

Select one:

- a. Hệ điều hành đơn chương trình
- b. Hệ thống nhúng
- c. Hệ thống theo mẻ (hàng loạt)
- d. Hệ thống tuần tự

454. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Tính tổng thời gian chờ của các tiến trình?

Answer: 52

455. Đâu không phải là một phương pháp xử lý bế tắc?

Select one:

- a. Khởi động lại hệ thống bất cứ khi nào xảy ra bế tắc
- b. Bỏ qua bế tắc như thể nó không bao giờ xảy ra
- c. Đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào trạng thái bế tắc
- d. Cho phép hệ thống có bế tắc và sau đó phục hồi

456. Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Select one:

- a. Hệ điều hành phân tán
- b. Sử dụng hành đợi x
- c. sử dụng pipe
- d. Đa chương trình

457. Điều kiện giữ và chờ (trong bế tắc) xảy ra khi:

Select one:

- a. Tiến trình nắm giữ ít nhất một tài nguyên, và không chờ để lấy thêm tài nguyên
- b. Tiến trình không giữ tài nguyên, và chờ cho một tài nguyên được giải phóng
- c. Tiến trình nắm giữ ít nhất một tài nguyên, và chờ cho một tài nguyên đang được nắm giữ bởi tiến trình khác
- d. Các phương án trên đều sai

458. Trong chế độ không chờ gửi:

Select one:

- a. Cả ba phương án trên đều sai
- b. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi thông điệp được nhận
- c. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp
- d. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi

459. Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía xi lanh 199; chuỗi các yêu cầu đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-LOOK được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 37 14 65 67 98 122 124 183

460. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Round Robin (RR), thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25) và lượng tử thời gian là 15. Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phẩy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer: P1,P3,P2,P4,P3,P4,P3 P1, P3, P2, P4, P3

461. Hệ thống truyền thông điệp cho phép các tiến trình:

Select one:

- a. chia sẻ dữ liệu
- b. Định danh người gửi và người nhận thông điệp
- c. Trao đổi với nhau mà không cần đến chia sẻ dữ liệu
- d. Trao đổi với nhau bằng cách chia sẻ dữ liệu

462. Hạn chế của thuật toán banker là gì ?

Select one:

- a. nguồn tài nguyên đang có sẵn có thể không còn
- b. Tất cả các phương án trên
- c. số lượng các tiến trình thay đổi theo thời gian
- d. ít khi biết trước tiến trình cần bao nhiêu tài nguyên

463. Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

- a. 9
- b. 8
- c. 10
- d. 7

464. Kỹ thuật phân trang (Paging) tăng thời gian _____.

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. chờ đợi
- c. thực thi
- d. chuyển đổi trạng thái

465. Tập hợp các thuật toán thay thế trang không bao giờ có hiện tượng bất thường Belady:

Select one:

- a. Các thuật toán ngăn xếp
- b. Các thuật toán hàng đợi
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Các thuật toán chuỗi

466. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Khối điều khiển tệp (FCB - File Control Block)?

Select one:

- a. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ thông tin cần thiết để thao tác với tệp
- b. FCB của tệp thường được lưu trữ trên đĩa (hoặc thiết bị lưu trữ) x
- c. inode trong Linux là một ví dụ về FCB
- d. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ dữ liệu của tệp

467. Một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục 2 cấp với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 20MB. Đâu là vị trí của tệp tại vị trí 15MB?

Select one:

- a. (index block, block offset, offset)=(4,768,0)
- b. (index block, block offset, offset)=(3,769,0)
- c. (index block, block offset, offset)=(3,768,0)
- d. (index block, block offset, offset)=(3,767,4095)

468. Mức độ đa chương trình là:

Select one:

- a. Số lượng các tiến trình trong hàng đợi sẵn sàng
- b. Số lượng các tiến trình trong bộ nhớ
- c. Số lượng các tiến trình thực thi trong một đơn vị thời gian
- d. Số lượng các tiến trình trong hàng đợi vào ra

469*. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của P1?

Answer: 7

470. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU Round Robin (RR), thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40, 25) và lượng tử thời gian là 15. Tính tổng thời gian chờ của các tiến trình?

Answer: 82 63

471. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đồ thị phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph)?

Select one:

- a. Nếu một chu kỳ tồn tại và mỗi tài nguyên được chia sẻ chỉ có một thể hiện, sẽ có một bế tắc
- b. Nếu một chu kỳ tồn tại và mỗi tài nguyên được chia sẻ có nhiều thể hiện, có thể có một bế tắc
- c. Nếu một chu kỳ tồn tại và mỗi tài nguyên được chia sẻ có nhiều thể hiện, sẽ có một bế tắc
- d. Không có bế tắc nếu không có chu kỳ tồn tại

472. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch SRTF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,15). Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phẩy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer: 82 P1, P3, P2, P4, P3

473. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Thời gian đáp ứng của tiến trình P2 là bao nhiêu?

Select one:

- a. 12
- b. 8
- c. 10
- d. 6

474. Nhược điểm khi di chuyển tất cả tiến trình về một phía của bộ nhớ và tất cả các vùng trống về phía khác nhằm tạo một vùng trống lớn hơn trong bộ nhớ:

Select one:

- a. chi phí
- b. Tất cả các phương án trên
- c. sử dụng nhiều dung lượng bộ nhớ
- d. sử dụng nhiều CPU x

475. Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Select one:

- a. IPC có thể được sử dụng để quản lý bộ nhớ
- b. IPC có thể được sử dụng để xử lý khu vực quan trọng x
- c. IPC có thể được sử dụng để đồng bộ hóa
- d. IPC có thể được sử dụng để truyền thông dữ liệu

476*. Bộ lập lịch dài hạn dùng để:

Select one:

- a. Lựa chọn tiến trình để loại khỏi bộ nhớ bằng swapping
- b. Lựa chọn tiến trình được thực thi tiếp theo và phân phối CPU cho nó
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Lựa chọn tiến trình cần được đưa vào hàng đợi sẵn sàng

477*. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của tiến trình P4?

Answer: 12

478*. Một hệ thống sử dụng phương pháp cấp phát bộ nhớ theo tỷ lệ. Có 3 tiến trình trong hệ thống là P1, P2 và P3 với kích thước lần lượt là 138KB, 96KB và 164KB. Giả sử kích thước bộ nhớ là 180KB và kích thước khung là 2KB, hãy tính số lượng khung được phân bổ cho các tiến trình P1, P2, P3? (Số khung của các tiến trình P1, P2, P3 được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,3)

Answer: 29,20,34 31,22,37

479. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 4 khung, hãy tính toán tổng số lỗi trang?

Answer: 6

480. Trong truyền thông gián tiếp giữa tiến trình P và Q:

Select one:

- a. có một tiến trình xử lý và truyền các thông điệp giữa P và Q x
- b. Cả ba phương án trên đều sai x
- c. có một máy giữa hai tiến trình để giúp cho việc truyền thông
- d. có một hộp thư để giúp cho việc truyền thông giữa P và Q

481. Trường hợp nào KHÔNG phù hợp để sử dụng counting semaphore?

Select one:

- a. Tài nguyên được chia sẻ có hai thể hiện
- b. Tài nguyên được chia sẻ có 3 thể hiện
- c. Tài nguyên được chia sẻ chỉ có một thể hiện (instance)
- d. Tài nguyên được chia sẻ có một số thể hiện

482. Hai tiến trình, P1 và P2, chia sẻ hai semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo ngẫu nhiên):

Tiến trình P1 :

while(S1==S2);

Critical section

S1 = S2;

Tiến trình P2 :

while(S1!=S2);

Critical section

S2 = not(S1);

Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên?

Select one:

- a. Nó đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau, nhưng không đảm bảo tính tiến triển
- b. Nó đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau, và tính tiến triển
- c. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau, nhưng đảm bảo tính tiến triển

d. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau, và không đảm bảo tính tiến triển

483*. Đâu là thuật toán lập lịch CPU cho phép dừng?

Select one:

a. Không có thuật toán nào

b. RR

c. FIFO

d. SJN (or SJF) x

484. Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về chuyển đổi ngữ cảnh?

Select one:

a. Tiến trình đích sẽ được chạy

b. Đây là các bước chuyển đổi để chạy tiến trình khác

c. Tiến trình hiện tại sẽ được đưa vào hàng chờ

d. Ngữ cảnh của tiến trình hiện tại sẽ được lưu lại

485. Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về khối điều khiển tiến trình (PCB)?

Select one:

a. Đây là cấu trúc dữ liệu chứa thông tin của một tiến trình

b. Nó chứa trạng thái của tiến trình

c. Nó chứa thông tin quản lý bộ nhớ

d. PCB trong tất cả các hệ điều hành đều giống nhau

486. Sự khác biệt chính giữa bộ lập lịch ngắn hạn và bộ lập lịch dài hạn là:

Select one:

a. Loại tiến trình mà chúng lên lịch

b. Độ dài của hàng đợi

c. Cả ba phương án trên đều sai

d. Tần số thực thi

487. Chọn mô tả đúng nhất về những gì một máy tính thuần túy (một máy tính không có hệ điều hành) có thể làm

Select one:

a. Cung cấp các chương trình ứng dụng cho người dùng

b. CPU có thể thực hiện tính toán số học, phát hiện các thiết bị có sẵn như RAM, đĩa, ...

c. Cung cấp ứng dụng và kết nối mạng cho người dùng

d. Cung cấp giao diện người dùng đồ họa

488. Thông tin về khối điều khiển của các tiến trình hiện có trong hệ thống được lưu trong:

Select one:

a. Thanh ghi tiến trình

b. Tập tin log của hệ thống

c. Bảng tiến trình

d. Bộ đếm tiến trình

489. Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

Select one:

a. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi

b. Tất cả các phương án trên đều sai

c. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào

d. Không được cấp phát bộ nhớ trong

490*. Lỗi trang xảy ra khi:

Select one:

a. Tất cả các phương án trên

b. một trang cung cấp dữ liệu không thống nhất

c. một trang không thể truy cập do không có trong bộ nhớ

d. trang bị ẩn đi

491. Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang OPT (tối ưu), số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 9

b. 7

c. 8

d. 10

492*. Ý nào KHÔNG ĐÚNG về sự cho phép dừng trong các thuật toán lập lịch CPU?

Select one:

a. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái waiting

b. Tiến trình hiện tại sẽ luôn được chạy cho đến khi chấm dứt

c. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái ready

d. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái waiting terminated

493*. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25). Tính thời gian chờ trung bình của các tiến trình?

Answer: 15.75 13.25

494. Mục đích của đa chương trình là:

Select one:

a. Tối đa hoá việc sử dụng CPU

b. Có nhiều chương trình chờ trong hàng đợi sẵn sàng để chạy

c. Tối đa hoá mức sử dụng các thiết bị vào ra

d. Tối đa hoá mức sử dụng bộ nhớ

495. Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Select one:

a. Cơ chế IPC trong các hệ điều hành khác nhau có thể khác nhau

b. Ví dụ về cơ chế IPC trong Linux là hàng đợi tin nhắn, semaphore, bộ nhớ dùng chung, ...

c. IPC chỉ có thể được sử dụng giữa các tiến trình trong cùng hệ thống

d. Trong hệ điều hành đơn chương trình có thể KHÔNG cần IPC cục bộ

496. Trong chế độ chờ nhận:

Select one:

a. tiến trình nhận sẽ nhận thông điệp và rồi quay lại thực thi

b. tiến trình nhận phải chờ cho đến khi nhận được thông điệp

c. tiến trình nhận liên tục gửi và nhận thông điệp từ hệ thống

d. tiến trình nhận không hoạt động

497. Thrashing làm _____ mức sử dụng CPU:

Select one:

a. lúc tăng, lúc giảm

b. tăng

c. giữ nguyên

d. giảm

498*. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) được dùng với 4 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 8

499*. Thrashing là _____

Select one:

a. luôn xảy ra trên các máy tính lớn

b. có thể tránh được bằng cách sử dụng swapping

c. hệ quả tự nhiên của hệ thống sử dụng bộ nhớ ảo

d. do thuật toán phân trang không tốt

500. Đâu là phát biểu ĐÚNG về khu vực quan trọng?

Đoạn mã làm việc với tài nguyên được chia sẻ

501. Khi tiến trình có yêu cầu vào/ra dữ liệu thì _____.

a. Nó được chuyển vào hàng đợi vào/ra

c. Nó được chuyển vào hàng đợi nhiệm vụ

d. Nó được chuyển vào hàng đợi chờ (waiting queue)

502. Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính số khối chỉ mục tối đa mà hệ thống có thể sử dụng để tạo tập tin?

Answer: 1050627

503. Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 8

b. 7

c. 5

d. 6

504. _____ là kỹ thuật mà trong đó một tiến trình được tải vào bộ nhớ trong từ bộ nhớ ngoài khi có yêu cầu.

Select one:

a. Phân trang

b. Phân đoạn

d. Phân trang theo yêu cầu

505. Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 1246. Đâu là kết quả của Đơn vị quản lý bộ nhớ (MMU - Memory Management Unit)?

Select one:

a. Một lỗi

b. 14154

c. 1446

d. 14646

506. Đâu không phải là một trạng thái của tiến trình:

Select one:

a. chờ đợi

b. sẵn sàng

c. ưu tiên

d. đang chạy

507. Hệ thống có 3 tiến trình chia sẻ 4 tài nguyên cùng kiểu. Mỗi tiến trình cần nhiều nhất 2 tài nguyên. Khẳng định nào sau

đây là đúng:

Select one:

a. Bế tắc chắc chắn xảy ra

c. Bế tắc chắc chắn không xảy ra

508*. Đâu không phải là hàng đợi cho các tiến trình:

Select one:

a. Hàng đợi khối điều khiển tiến trình

c. Hàng đợi nhiệm vụ

d. Hàng đợi sẵn sàng

509. Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Select one:

b. Bế tắc

c. An toàn

d. Được bảo vệ

510. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch SRTF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1

(0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,15). Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và

ngăn cách bởi dấu phẩy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer:

510. Hệ thống truyền thông điệp cho phép các tiến trình:

Select one:

a. Định danh người gửi và người nhận thông điệp

b. Trao đổi với nhau mà không cần đến chia sẻ dữ liệu

c. chia sẻ dữ liệu

d. Trao đổi với nhau bằng cách chia sẻ dữ liệu

511*. Điều kiện loại trừ lẫn nhau (trong bế tắc) xảy ra khi:

Select one:

a. Có ít nhất một một tài nguyên chia sẻ

b. Tất cả các phương án trên

c. Bộ vi xử lý phải là đơn vi xử lý

512. Đâu không là tiêu chí để đánh giá thuật toán lập lịch CPU?

Select one:

a. Sử dụng RAM

b. Sử dụng CPU

c. Thời gian đáp ứng

d. Thời gian chờ đợi

513. Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về các trạng thái của một tiến trình?

Select one:

a. Số lượng trạng thái của một tiến trình là như nhau trong tất cả các hệ điều hành

b. Các trạng thái hợp lệ là new, ready, running, waiting và terminated

c. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái ready

d. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái waiting

514. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến,

thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian đáp ứng của P1?

Answer:

515. Đâu KHÔNG PHẢI là mục đích của máy ảo?

Select one:

a. Cho phép nhiều hệ điều hành chạy trên cùng một phần cứng

b. Cho phép các hệ điều hành trên cùng một phần cứng sử dụng một số tài nguyên (như địa chỉ IP, cổng, tên miền, ...) một cách độc lập

nhau

c. Tăng số lượng tiến trình trong bộ nhớ

d. Sử dụng RAM và CPU hiệu quả hơn

516. Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ điều hành nhiều người dùng (multi-user operating systems)?

Select one:

a. Cho phép nhiều tiến trình chạy trên cùng một phần cứng CPU

c. Cho phép mỗi người dùng chạy nhiều tiến trình cùng một lúc

d. Nó giống như một hệ điều hành đa lập trình (multi-programming operating system)

517. Đâu là phát biểu ĐÚNG về các thuật toán phát hiện bế tắc?

Select one:

a. Chúng phát hiện trạng thái không an toàn của hệ thống

b. Chúng có thể phát hiện không chỉ bế tắc mà cả các tiến trình trong bế tắc

c. Tất cả các tiến trình trong hệ thống đều rơi vào bế tắc nếu tồn tại bế tắc

518. Khi một chương trình truy cập một trang có ánh xạ trong không gian địa chỉ nhưng chưa được tải vào bộ nhớ vật lý thì:

Select one:

a. lỗi trang (page fault) xảy ra

c. lỗi nghiêm trọng xảy ra

d. không có lỗi xảy ra

519*. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

12

520*. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng (với 4 khung). Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3

1,2,3,4,5,3,4,5

521. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one:

a. Nếu bit là NULL, trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ

c. Nếu bit là valid, trang tương ứng đã được tải vào bộ nhớ

d. Mỗi mục trong bảng trang có một bit valid/invalid

522. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về việc thay thế trang?

Select one:

a. Trang bị tráo đổi chỉ được ghi vào đĩa nếu nó được sửa đổi

c. Một nạn nhân sẽ được chọn để tráo đổi

d. Trang bị tráo đổi luôn được ghi vào đĩa

523. Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tập tin tối đa (theo KB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4299165744

524. Mô tả ĐÚNG của thư mục là gì?

Select one:

a. Một thư mục lưu trữ cả FCB và dữ liệu của tệp

b. Một thư mục thực sự là một tệp lưu trữ một phần (hoặc tất cả) thông tin về các tệp của nó

c. Một thư mục lưu trữ tất cả dữ liệu của các tập tin của nó

d. Một thư mục là một phân vùng đĩa

525. Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch C-SCAN là:

Select one:

a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

b. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12

c. 50 --> 12 --> 0 -->199 -->196 --> 181 --> 161 --> 156 -->149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

d. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 -->156 --> 161 --> 181 -->196

526. Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch LOOK là:

Select one:

b. 50 --> 12 --> 55 --> 69 --> 80 -->103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

c. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

d. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

Chưa chắc đúng đâu nhé mấy tk liz

1. Đoạn mã, trong đó tiến trình có thể thay đổi các biến toàn cục, cập nhật các tệp tin được gọi là:
    A. một chương trình
    B. khu vực quan trọng
    C. khu vực đồng bộ hóa
    D. khu vực không quan trọng
    chọn B

2. Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công ?
đáp án: Quét cổng.

3. Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?
đáp án: FCFS

4. Sử dụng kỹ thuật phân trang:
đáp án: làm tăng thời gian swapping

5. Hệ điều hành Linux có:
đáp án: nhân (kernel) mono có modules

6. Tiến trình nào có thể ảnh hưởng đến/ bị ảnh hưởng bởi các tiến trình khác đang thực thi trong hệ thống ?
đáp án: tiến trình hợp tác

7. Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm:
đáp án: tên đối tượng và tập các quyền

8.Trong hệ điều hành chia sẻ thời gian, khi khoảng thời gian cấp cho tiến trình(time slot) kết thúc, tiến trình chuyển từ trạng thái đang chạy sang chạy thái:
đáp án: sẵn sàng

9. Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là:
đáp án: một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội sử dụng lại.

11. Các câu lệnh thực thi cần?
Đáp án: Ở trong bộ nhớ logic

12. Phát sinh do con trỏ trong cấp phát chỉ mục thường _____ phát sinh do con trỏ trong cấp phát liên kết?
Đáp án: Lớn hơn

13. Thuật toán banker dùng để?
Đáp án: Phòng tránh bế tắc trong hđh

14. Hiện tượng phân mảnh ngoài sẽ không xảy ra khi?

Đáp án: Dù sử dụng bất cứ thuật toán nào n vẫn luôn xảy ra. _ Câu này sai thì phải. Phân trang chỉ sảy ra phân mảnh trong.

15. Thời gian chuyển trạng thái là _____?
Đáp án: Khoảng thời gian CPU chuyển giữa các tiến trình

16. Hạn chế của thuật toán banker là gì?
Đáp án: Nguồn tài nguyên có sẵn có thể không còn. Số lượng các tiến trình thay đổi theo thời gian. Ít khi biết trước tiến trình cần bao nhiêu tài nguyên è Chọn tất cả.

17. có 4 tiến trình P1, P2, P3, P4 và 2 kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm I trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Yêu cầu
	A B	A B
P1	1 3	1 2
P2	4 1	4 3
P3	1 2	1 7
P4	2 0	5 1

A còn 1, B còn 4?
Đáp án: Bế tắc.

18.

19. Nếu hệ thống gặp sự cố trước các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì sẽ được?
Đáp án: Hủy bỏ

20. Bộ nhớ ảo cho phép?
Đáp án: Thực thi một tiến trình mà có thể không được tải hoàn toàn vào bộ nhớ trong

51. Phương thức bảo vệ bộ nhớ trong kỹ thuật phân trang sử dụng:
đáp án: bit bảo vệ cho mỗi trang
52. Semaphore là một _____ để giải quyết bài toán quan trọng:
đáp án: biến số nguyên
53. Một cách để đảm bảo điều kiện giữ và chờ (trong bế tắc) không xảy ra:
đáp án: tất cả đáp án trên

54. Một tiến trình bị thashing nếu:
đáp án: nó dành nhiều thời gian thay thế trang hơn thực thi

55. Truyền thông giữa các tiến trình _____ :
đáp án: cho phép tiến trình đồng bộ hóa hoạt động

56. Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành?
đáp án: các hàm hệ thống

57. Phát biểu nào sau đây là đúng ?
(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói
(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói
(III) Thuật toán RR tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi
đáp án: cả I, II và III

58. Hai cách để triển khai thuật toán thay thế trang LRU trong phần cứng là:
đáp án: Cache và bộ nhớ ảo

59. Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa:
A. Một danh sách các miền
B. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng
C. Một danh sách các đối tượng
D. Tất cả các phương án trên
đáp án: chọn D

60. Semaphore dùng để _____ :
đáp án: đồng bộ hóa các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp

61. tiến trình xảy ra thrashing khi :
đáp án: nó dành nhiều thời gian chuyển trạng thái vào/ra hơn thời gian thực thi

62. Thuật toán First fit và best fit chịu ảnh hưởng của _____ :
đáp án: hiện tượng phân mảnh trong. Câu này hình như cả trong lẫn ngoài

63. hệ thống truyền thông điệp cho phép các tiến trình:
đáp án: trao đổi vs nhau mà không cần chia sẻ dữ liệu

64. Trong mã hóa bất đối xứng:
đáp án : Khóa mã hóa và khóa giải mã khác nhau

65. Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho hệ thống có tỉ suất trúng cache là 45% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, và thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.
đáp án: 59,5 ns

66. Khi vùng bộ nhớ cấp phát cho một tiến trình lớn hơn một chút so với kích thước tiến trình thì:
đáp án: phân mảnh trong xảy ra

67. Câu nào sau đây ko đúng:
đáp án: Nhân (kernel) là chương trình tạo nên lõi trung tâm của hệ điều hành

68. Thuật toán LRU sử dụng thông tin _____ của mỗi trang:

đáp án: thời điểm cuối cùng sử dụng

69. Hiện tượng phân mảnh ngoài sẽ không xảy ra khi:
đáp án : Dù sử dụng bất cứ thuật toán nào thì nó vẫn luôn xảy ra. Câu này hình như là dùng phân trang. Vì dùng phân trang chỉ sảy ra phân mảnh trong

70. Thuật toán thay thế trang nào sau đây có hiện tượng bất thường Belady ?
đáp án: FIFO.

71. Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____
đáp án: Boom logic

72. Hạn chế của thuật toán banker là gì ?
đáp án : ít khi biết trước tiến trình cần bao nhiêu tài nguyên

73. Nhược điểm của thư mục có cấu trúc danh sách tuyến tính là _____
đáp án: tìm kiếm tập tin một cách tuần tự

74. Tập tin virus thường được gắn với: Tất cả các đáp án

75. Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục yêu cầu _____ truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa.
đáp án : ít nhất hai lần

76. Mục đích của đa chương trình là:
đáp án: Tối đa hóa việc sử dụng CPU

77. Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?
đáp án: bộ lập lịch

78. Bộ lập lịch nào chịu trách nhiệm chuyển tiến trình ra khỏi bộ nhớ chính ?
đáp án: Bộ lập lịch trung hạn

1. Hệ điều hành Linux có:
ĐA: Nhân (kernel) monolithic có modules

2. Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định gọi là:
ĐA: Bom logic
3. Tính số lượng lỗi trang (page fault) khi trình sử dụng các trang là 1,2,3,4,2,1,5,6,2,1,2,3,7,6,3,2,1,2,3,6.Giả định rằng bộ nhớ chính cấp phát cho tiến trình 4 frame, và thuât toán LRU được sử dụng
ĐA: 10

4. Nội dung nào sau đây không được lưu khi chuyển trạng thái giữa các tiến trình:

ĐA: TLB

5. Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?
A. Cả 3 phương án trên
B. Ngắt
C. bộ điều phối
D. bộ lập lịch
đáp án: D

6. Trong kỹ thuật phân trang , ___ được sử dụng như chỉ mục trong bảng phân trang
ĐA: offset frame

7. Tiến trình xảy ra Thrashing khi:
ĐA: Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi

8. Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1,S2,S3 (khởi tạo bằng 0):
Tiến trình P1
{wait(S1); print('A'); signal(S2);}
Tiến trình P2
{wait(S2); print('B'); signal(S3);}
Tiến trình P3
{signal(S3); print('C'); signal(S1);}
Thông thường các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả 3 tiến trình kết thúc thực thi ?
ĐA: CAB

9. Nếu thời gian truy cập bộ nhớ được kí hiệu là 'ma' và 'p' là xác xuất bị lỗi trang (0<= p <= 1), thì thời gian truy cập hiệu quả cho một bộ nhớ phân trang theo yêu cầu là:
ĐA: (1-p) x ma + p x thời gian phát sinh cho lỗi trang

10. Khó khăn của cấp phát liên tục là____
ĐA: Việc tìm không gian cho tập tin mới

11. Semaphore là một _____ để giải quyết bài toán khu vực quan trọng.
ĐA: biến số nguyên

12. Có 5 tiến trình P0,P1,P2,P3,P4 và 4 kiểu tài nguyên A,B,C,D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hrrj thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	

P4 1 4 3 2 3 6 6 5
Hệ thống đang ở trạng thái nào:
ĐA: Bế tắc

13. Khi sử dụng bộ đếm để triển khai LRU, chúng ta thay thế trang có:
ĐA: Giá trị thời gian lớn nhất

14. Semaphore được sử dụng chủ yếu để:
ĐA: Làm phương tiện cho truyền thông giữa các tiến trình

15. Không gian swap có trong:
ĐA: Bộ nhớ chính

16. Khi tỷ lệ lỗi trang thấp:
ĐA: Thời gian truy cập hiệu quả tang

17. Tập hợp các thao tác để thực thi một nhiệm vụ gọi là _____
a. Mã chương trình
b. một chương trình
c. một tiến trình
d. một giao dịch

1. Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh
Đ/án: Ngoài

2. Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là
Đ/án: Trojan

3. Hai tiến trình P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:
P1:
```
While(true)
{
W1 = true;
While(w2 == true);
```

Critical section
W1 = false;
}
Remainder Section

P2:
While(true)
{
W2 = true;
While(w1 == true);
Critical section
W2= false;
}
Remainder Section

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây đúng về các đoạn mã trên ?
Đ/án: Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

4. Các câu lệnh đang được thực thi cần:
Đ/án: ở bộ nhớ trong logic

5. Tiến trình không thể thực thi việc chuyển đổi trạng thái nào sau đây:
Đ/án: từ bị chặn sang chạy

6. Thời gian chuyển trạng thái là
Đ/án: khoảng thời gian CPU chuyển giữa các tiến trình

7. FAT có cấu trúc giống như
Đ/án: Bảng chỉ mục

8. Các thuật toán thay thế phân đoạn phức tạp hơn so với các thuật toán thay thế trang vì:
Đ/án: Các phân đoạn có kích thước thay đổi

9. Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:
Đ/án: lỗi trang xây để tải trang cần thiết vào bộ nhớ

10. Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P1	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P2	3 1 2 1	5 2 5 2	
P3	2 1 0 3	2 3 1 6	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Đ/án: <P0,P3,P1,P2,P4>

11. Bộ lập lịch nào sau đây chịu trách nhiệm chuyển tiến trình ra khỏi bộ nhớ chinh
Đ/án: Bộ lập lịch trung hạn

12. Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống
Đ/án: 0011110011111100

13. Khi vùng bộ nhớ cấp phát cho một tiến trình lớn hơn
Đ/án: phân mảnh trong xảy ra

14. Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây
Đ/án: FCFS

15. Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục … truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa
Đ.án: ít nhất hai lần

21. Semaphore là một ____ để giải quyết bài toán khu vực quan trọng ,
chọn câu : b.biến số nguyên

22. Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong :
Chọn câu : b.thuật toán lập trình hàng đợi đa cấp

23.Thrashing làm ____ mức sử dụng CPU:
Chọn câu : c.tăng

24.Kỹ thuật phân trang (Paging) tang thời gian ___.
Chọn câu : tất cả các phương án trên
Bao gồm các đáp án (thực thi, chuyển đổi trạng thái, chờ đợi)

25.Một tiến trình sử dụng 5 trang A,B,C,D,E theo trình tự A,B,C,D,A,B,E,A,B,C,D,E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:
Chọn câu: b.9

26. Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ :
Chọn câu : c.lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ
27.Trong cấp phát liên kết, _____
Chọn câu : c.mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa

28. Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0= 1, S1 = 0, S2= 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
While(true){	wait(S1);	wait(S2);
Wait(S0);	signal(S0);	signal(S0);
Print ‘0’;		
Signal(S1);		
Signal(S2);}		

Bao nhiêu lần P0 se in ‘0’ ?

Chọn câu : a. có ít nhất hai lần

29.Có 5 tiến trình P1,P2,P3,P4,P5 với thời gian chạy CPU(ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau :

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có có hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước . khẳng định nào sau đây là đúng :
Chọn câu : c.thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

21. Semaphore là một ____ để giải quyết bài toán khu vực quan trọng ,
chọn câu : b.biến số nguyên

22. Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong :
Chọn câu : b.thuật toán lập trình hàng đợi đa cấp

23.Thrashing làm ____ mức sử dụng CPU:
Chọn câu : c.tăng(câu này đéo biết LỖI)

24.Kỹ thuật phân trang (Paging) tăng thời gian ___.
Chọn câu : tất cả các phương án trên
Bao gồm các đáp án (thực thi, chuyển đổi trạng thái, chờ đợi)

25.Một tiến trình sử dụng 5 trang A,B,C,D,E theo trình tự A,B,C,D,A,B,E,A,B,C,D,E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:
Chọn câu: b.9

26. Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ :
Chọn câu : c.lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ

27.Trong cấp phát liên kết, _____
Chọn câu : c.mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa

28. Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0= 1, S1 = 0, S2= 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
While(true){	wait(S1);	wait(S2);
Wait(S0);	signal(S0);	signal(S0);

Print ‘0’;
Signal(S1);
Signal(S2);}

Bao nhiêu lần P0 se in ‘0’ ?

Chọn câu : a. có ít nhất hai lần

29.Có 5 tiến trình P1,P2,P3,P4,P5 với thời gian chạy CPU(ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau :

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có só hiệu ư tiên cao hơn sẽ chạy trước . khẳng định nào sau đây là đúng :
Chọn câu : c.thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

30. Có 5 tiến trình P1,P2,P3,P4,P5 với thời gian chạy CPU(ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:
Chọn câu : b. hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2

31. khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:
Chọn câu : b. các phương án trên đều sai.
(các phương án sai trong câu hỏi :
 Tiến trình không thể thực thi , lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ
Tiến trình gây sự cố cho hệ thống)

32. tiến trình nào có thể ảnh hưởng đến/ bị ảnh hưởng bởi các tiến trình khác đang thực thi trong hệ thống :
Chọn câu : d. tiến trình hợp tác

33. tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:
Chọn câu : b. tính nhất quán dữ liệu

34. trong hệ thống chia sẻ thời gian , thuật toán lập lịch Round Robin:
Chọn câu : a. sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán FCFS

35. Mỗi tập tin có _____ chứa thông tin về tập tin như quyền sở hữu, quyền truy cập, vị trí nội dung tập tin.
Chọn câu :c. metadata

36. nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác.
Chọn câu : c.1

37. virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công
Chọn câu : c. tất cả các phương án trên
(các phương án : các tập tin , bộ nhớ, bootsector)

38. trong cấp phát liên kết , thư mục chứa con trỏ đến _____
Chọn câu :c. khối đầu tiên của tập tin
40. phương thức bảo vệ bộ nhớ trong kĩ thuật phân trang sử dụng :
Chọn câu: d.bit bảo vệ cho mỗi trang

41. trong hệ điều hành chia sẻ thời gian , khi khoảng thời gian cấp cho tiến trình (time slot) kết thúc, tiến trình chuyển từ trạng thái đang chạy sang trạng thái ____.
Chọn câu: d. sẵn sàng

42. tăng dung lượng RAM của máy tính thường cải thiện hiệu suất vì:
Chọn câu: a.ít xảy ra lỗi trang

43. truyền thông giữa các tiến trình ____
Chọn câu : d. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình

44. nếu không có frame trống, bắt buộc có ___ thao tác chuyển trang
Chọn câu : a.một

45. trong môi trường đa nhiệm , khi một tiến trình luôn bị từ chối cho phép dùng tài nguyên nó được gọi là :
Chọn câu :a. bắc tắc
46. tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100ns.
Chọn câu : c.130ns

47 . đôi khi việc quản lý vùng trốngcần dung lượng bộ nhớ
Chọn câu : c. lớn hơn so với kích thước vùng trống

48. truyền thông gián tiếp giữa tiến trình P và Q:
Chọn câu : a. có một hộp thư để giúp cho việc truyền thông giữa P và Q

49. một cách để đảm bảo điều kiện chờ đợi vòng tròn không xảy ra:
Chọn câu :d. tất cả các phương án trên
(các phương án trên :

Tạo một trình tự sử dụng các loại tài nguyên , cho phép tiến trình chỉ chờ đợi một nguồn tài nguyên tại một thời điểm, khôn gbao giờ để một tiến trình có được nguồn tài nguyên đang nắm giữ bởi tiến trình khác)

50. kỹ thuật phân trang (Paging) tang thời gian ____
Chọn câu : d. chuyển đổi trạng thái

51. vấn đề khó khăn của bộ lập lịch ngắn hạn khi sử dụng SJF là:
Chọn câu : b. không biết được độ dài sử dụng của CPU tiếp theo của tiến trình

52. trong chế độ chờ nhận:
Chọn câu : a. tiến trình nhận phải chờ cho đến khi nhận được thông điệp

53. thông tin về khối điều khiển của các tiến trình hiện có trong hệ thống được lưu trong:
Chọn câu : c. thanh ghi tiến trình

54. có 4 tiến trình P1,P2,P3,P4 và hai kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau:

		A B	A B
P1	1 3	1 2	
P2	4 1	4 3	
P3	1 2	1 7	
P4	2 0	5 1	

A cofn hai đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tadi nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào:
Chọn câu : C. bế tắc

Question 1

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph)?

Select one:

a. Một vòng tròn đại diện cho một tiến trình

b. Một hình chữ nhật đại diện cho một tiến trình

c. Một cạnh yêu cầu là từ đỉnh tiến trình đến đỉnh tài nguyên

d. Một cạnh từ đỉnh tài nguyên đến đỉnh tiến trình thể hiện tài nguyên được phân bổ cho tiến trình

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Select one:

a. thuật toán lập lịch SJF

b. thuật toán lập lịch ưu tiên

c. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp

d. thuật toán lập lịch Round Robin

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Phương pháp ĐÚNG để phục hồi từ bế tắc là gì?

Select one:

a. Cung cấp thêm tài nguyên cho hệ thống

b. Hủy bỏ một trong các tiến trình trong bế tắc

c. Hủy bỏ tất cả các tiến trình trong bế tắc

d. Khởi động lại hệ thống

Feedback

Your answer is correct.

Question 4

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Select one:

a. IPC có thể được sử dụng để quản lý bộ nhớ

b. IPC có thể được sử dụng để truyền thông dữ liệu

c. IPC có thể được sử dụng để đồng bộ hóa

d. IPC có thể được sử dụng để xử lý khu vực quan trọng

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 5

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu không phải là một trạng thái của tiến trình:

Select one:

a. sẵn sàng

b. đang chạy

c. ưu tiên

d. chờ đợi

Question 6

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu không là tiêu chí để đánh giá thuật toán lập lịch CPU?

Select one:

a. Sử dụng RAM

b. Thời gian đáp ứng

c. Sử dụng CPU

d. Thời gian chờ đợi

Feedback

Your answer is correct.

Question 7

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Đâu là thuật toán lập lịch CPU cho phép dừng?

Select one:

a. SJN (hoặc SJF)

b. FIFO

c. Không có điều nào ở trên

d. SRTF

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 8

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Khi tiến trình có yêu cầu vào/ra dữ liệu thì _____.

Select one:

a. Nó được chuyển vào hàng đợi sẵn sàng

b. Nó được chuyển vào hàng đợi nhiệm vụ

c. Nó được chuyển vào hàng đợi vào/ra

d. Nó được chuyển vào hàng đợi chờ (waiting queue)

Question 9

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Truyền thông giữa các tiến trình_____

Select one:

a. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình

b. được thực hiện thông qua ổ đĩa

c. không bao giờ cần

d. cho phép tiến trình đồng bộ hoá hoạt động

Question 10

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Select one:

a. điều kiện tương tranh

b. nạn đói

c. quá trình lão hóa

d. tính nhất quán dữ liệu

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều kiện giữ và chờ (trong bế tắc) xảy ra khi:

Select one:

a. Tiến trình không giữ tài nguyên, và chờ cho một tài nguyên được giải phóng

b. Tiến trình nắm giữ ít nhất một tài nguyên, và chờ cho một tài nguyên đang được nắm giữ bởi tiến trình khác

c. Tiến trình nắm giữ ít nhất một tài nguyên, và không chờ để lấy thêm tài nguyên

d. Các phương án trên đều sai

Question 12

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

b. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

c. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P3

d. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5

Question 13

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Cấu trúc ĐÚNG của một tiến trình?

Select one:

a. Data, code

b. Stack, heap, code

c. Stack, heap, data, code

d. Heap, data, code

Feedback

Your answer is correct.

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Đâu là tổng thời gian chờ đợi của các tiến trình?

Select one:

a. 15

b. 17

c. 18

d. 16

Feedback

Your answer is correct.

Question 15

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Đâu là một TIÊU CHUẨN để hủy bỏ một tiến trình trong bế tắc để phục hồi hệ thống?

Select one:

a. Bộ nhớ khả dụng

b. Số lượng tiến trình trong hệ thống

c. Tổng số tài nguyên có sẵn trong hệ thống

d. Số lượng tài nguyên mà tiến trình cần để kết thúc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 16

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ai có thể sử dụng máy tính mà không cần HĐH

Select one:

a. Người quản trị mạng

b. Bất kỳ người dùng bình thường nào

c. Hầu như không có ai

d. Những nhà phát triển ứng dụng bình thường

Feedback

Your answer is correct.

Question 17

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ thống theo mẻ/hàng loạt?

Select one:

a. Cho phép nhiều người sử dụng máy tính đồng thời

b. Có thể sử dụng cơ chế FIFO

c. Là một hệ điều hành đơn giản.

d. Không giống hệ thống chia sẻ thời gian

Feedback

Your answer is correct.

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Hai tiến trình sau chia sẻ một semaphore nhị phân S (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S); print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); signal (S);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

a. 1324

b. 3412

c. 3421

d. 1234

Question 19

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	5	4
P3	8	6
P4	4	8
P5	12	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 3 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5

b. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4

c. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

d. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau

Question 20

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true)

{

w1 = true;

while(w2 == true);

Critical section

w1 = false;

}

Remainder Section
```

P2 :

```
while(true)

{
```

w2 = true;

while(w1 == true);

Critical section

w2 = false;

}

Remainder Section

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one:

a. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng

b. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn

c. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

d. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

Question 21

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hệ thống có M tiến trình chia sẻ N tài nguyên cùng kiểu. Mỗi tiến trình cần nhiều nhất N tài nguyên, và tổng số tài nguyên cần thiết của M tiến trình luôn ít hơn (M+N). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Bế tắc có thể xảy ra

b. Bế tắc chắc chắn xảy ra

c. Bế tắc chắc chắn không xảy ra

Question 22

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chọn mô tả đúng nhất về tài nguyên mà một máy tính có thể có

Select one:

a. CPU, RAM, các ổ đĩa

b. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in

c. CPU, RAM và bất cứ thứ gì có thể kết nối với máy tính, chẳng hạn như ổ CD, card mạng, ...

d. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in, màn hình

Feedback

Your answer is correct.

Question 23

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch CPU First Comes First Served (FCFS)?

Select one:

a. Một tiến trình không thể được chuyển sang trạng thái ready

b. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái waiting

c. Khi một tiến trình ở trạng thái executed, nó chỉ có thể được chuyển sang trạng thái terminated

d. Đây là một thuật toán không phòng ngừa (non-preemptive algorithm)

Feedback

Your answer is correct.

Question 24

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Xem xét bài toán nhà sản xuất - người tiêu dùng với hai tiến trình chia sẻ bộ đệm tròn, phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

Select one:

a. Các câu lệnh vận dụng cả biến đếm và biến bộ đệm để tạo ra một khu vực quan trọng

b. Các câu lệnh vận dụng biến bộ đệm để tạo một khu vực quan trọng

c. Các câu lệnh vận dụng biến đếm để tạo ra một khu vực quan trọng

d. Không có khu vực quan trọng

Feedback

Your answer is correct.

Question 25

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch RR, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,20), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25) và lượng tử thời gian là 15. Tổng thời gian chờ của các tiến trình là gì?

Select one:

a. 60

b. 50

c. 40

d. 70

Feedback

Your answer is correct.

Question 26

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Đâu không phải là một phương pháp xử lý bế tắc?

Select one:

a. dự đoán bế tắc

b. bỏ qua bế tắc

c. tránh bế tắc

d. phòng ngừa bế tắc

Feedback

đáp án câu 26 là D

Question 27

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Tính tổng thời gian chờ của các tiến trình?

Answer:

31

Question 28

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là mối quan hệ ĐÚNG giữa các khái niệm tiến trình (process), chương trình (program) và chương trình ứng dụng (application)?

Select one:

a. Một chương trình ứng dụng chỉ có một chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

b. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

c. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình có thể có một số tiến trình

d. Một chương trình ứng dụng có thể có một số tiến trình, một tiến trình có thể có một số chương trình

Feedback

Your answer is correct.

Question 29

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,4). Đâu là thông lượng của hệ thống?

Select one:

a. 0,25

b. 0,45

c. 0,65

d. 0,35

Feedback

Your answer is correct.

Question 30

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Windows XP thuộc loại hệ điều hành nào?

Select one:

a. Mục đích đặc biệt

b. Đa chương trình

c. Đơn chương trình

d. Nhúng

Question 1

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Select one:

a. 0110010110

b. c.open ();

c. add AX, BX

d. a = a + b

Feedback

Your answer is correct.

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,20), P3 (20,40), P4 (35,15). Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phấy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer:

P1,P3,P4,P2

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tránh bế tắc là gì?

Select one:

a. Khôi phục hệ thống nếu tồn tại bế tắc

b. Bất cứ khi nào hệ thống phân bổ tài nguyên, nó sẽ kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

c. Tránh một trong bốn điều kiện bế tắc xảy ra

d. Luôn kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

Feedback

Your answer is correct.

Question 4

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2

b. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1

c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4

d. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5

Question 5

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Mô tả TỐT NHẤT về trạng thái an toàn là gì?

Select one:

a. Đây là trạng thái của các tiến trình trong hệ thống

b. Đây là trạng thái để làm cho một tiến trình chấm dứt bình thường

c. Đây là trạng thái của một tiến trình

d. Đó là một trật tự trong đó các tiến trình kết thúc để đảm bảo không có bế tắc

Feedback

Your answer is correct.

Question 6

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trường hợp nào KHÔNG phù hợp để sử dụng counting semaphore?

Select one:

a. Tài nguyên được chia sẻ có hai thể hiện

b. Tài nguyên được chia sẻ chỉ có một thể hiện (instance)

c. Tài nguyên được chia sẻ có 3 thể hiện

d. Tài nguyên được chia sẻ có một số thể hiện

Feedback

Your answer is correct.

Question 7

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của tiến trình P4?

Answer:

12

Question 8

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
while(true) {	wait(S1);	wait(S2);
wait(S0);	signal (S0);	signal (S0);

print ‘0’;

signal(S1);

signal (S2);}

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Select one:

a. Chính xác hai lần

b. Chính xác ba lần

c. Có ít nhất hai lần

d. Chính xác một lần

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Thuật toán lập lịch Round Robin là _____

Select one:

a. thuật toán lập lịch cho phép dừng

b. thuật toán lập lịch phân tiến trình thành các nhóm khác nhau

c. thuật toán lập lịch không cho phép dừng

d. thuật toán lập lịch lúc cho phép dừng, lúc không cho phép dừng

Question 10

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về sự cho phép dừng trong các thuật toán lập lịch CPU?

Select one:

a. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái waiting

b. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái waiting terminated

c. Tiến trình hiện tại sẽ luôn được chạy cho đến khi chấm dứt

d. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái ready

Feedback

Your answer is correct.

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tại một thời điểm, giá trị của một semaphore đếm là 7. Sau khi thực thi 20 lần wait () và 15 lần signal() trên semaphore này, giá trị của semaphore sẽ là:

Select one:

a. 7

b. 42

c. 2

d. 12

Question 12

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Nếu chúng ta đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào bế tắc, đó là loại phương pháp xử lý bế tắc này?

Select one:

a. Phát hiện bế tắc

b. Bỏ qua bế tắc

c. Phục hồi bế tắc

d. Ngăn chặn bế tắc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 13

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về các trạng thái của một tiến trình?

Select one:

a. Các trạng thái hợp lệ là new, ready, running, waiting và terminated

b. Số lượng trạng thái của một tiến trình là như nhau trong tất cả các hệ điều hành

c. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái waiting

d. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái ready

Feedback

Your answer is correct.

Question 14

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph)?

Select one:

a. Một vòng tròn đại diện cho một tiến trình

b. Một cạnh từ đỉnh tài nguyên đến đỉnh tiến trình thể hiện tài nguyên được phân bổ cho tiến trình

c. Một cạnh yêu cầu là từ đỉnh tiến trình đến đỉnh tài nguyên

d. Một hình chữ nhật đại diện cho một tiến trình

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 15

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chọn ngôn ngữ mà một CPU có thể hiểu được

Select one:

a. C

b. C ++

c. Mã nhị phân (0110010110)

d. Assembly

Feedback

Your answer is correct.

Question 16

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Mô tả TỐT NHẤT về bản chất của một semaphore là gì?

Select one:

a. Nó là một biến số đặc biệt và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

b. Nó là một số nguyên (hoặc cấu trúc dữ liệu chứa một số nguyên) và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

c. Nó là một số nguyên

d. Nó là cấu trúc dữ liệu và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

Feedback

Your answer is correct.

Question 17

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có số hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

b. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

c. Thời gian chờ của P5 gấp đôi thời gian chờ của P3

d. Thời gian chờ của P2 gấp đôi thời gian chờ của P3

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ thống theo mẻ/hàng loạt?

Select one:

a. Không giống hệ thống chia sẻ thời gian

b. Là một hệ điều hành đơn giản.

c. Cho phép nhiều người sử dụng máy tính đồng thời

d. Có thể sử dụng cơ chế FIFO

Feedback

Your answer is correct.

Question 19

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hai tiến trình sau :

Tiến trình P1

{ print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); }

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu chuỗi kết quả khác nhau có thể được in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

a. hai

b. bốn

c. sáu

d. một

Question 20

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán tránh bế tắc?

Select one:

a. Thuật toán banker không thể được sử dụng trong trường hợp mỗi tài nguyên chỉ có một thể hiện

b. Nếu mỗi tài nguyên chỉ có một thể hiện, chúng ta có thể sử dụng thuật toán banker

c. Chúng tôi có thể sử dụng thuật toán Resource-Request để đảm bảo hệ thống không bao giờ ở trạng thái không an toàn

d. Nếu mỗi tài nguyên chỉ có một phiên bản, chúng ta có thể sử dụng Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph) để đảm bảo hệ thống không bao giờ ở trạng thái không an toàn

Feedback

Your answer is correct.

Question 21

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian đáp ứng của tiến trình P3?

Answer:

3

Question 22

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Thời gian đáp ứng của tiến trình P2 là bao nhiêu?

Select one:

a. 6

b. 8

c. 12

d. 10

Feedback

Your answer is correct.

Question 23

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về khối điều khiển tiến trình (PCB)?

Select one:

a. Nó chứa trạng thái của tiến trình

b. Nó chứa thông tin quản lý bộ nhớ

c. Đây là cấu trúc dữ liệu chứa thông tin của một tiến trình

d. PCB trong tất cả các hệ điều hành đều giống nhau

Feedback

Your answer is correct.

Question 24

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Nếu tất cả các tiến trình liên tục vào/ra dữ liệu thì hàng đợi sẵn sàng sẽ luôn....., bộ lập lịch ngắn hạn sẽ làm việc .....

Select one:

a. đầy, rất nhiều

b. trống rỗng, ít

c. trống rỗng, rất nhiều

d. đầy, ít

Question 25

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hệ thống truyền thông điệp cho phép các tiến trình:

Select one:

a. chia sẻ dữ liệu

b. Định danh người gửi và người nhận thông điệp

c. Trao đổi với nhau bằng cách chia sẻ dữ liệu

d. Trao đổi với nhau mà không cần đến chia sẻ dữ liệu

Question 26

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là phát biểu ĐÚNG về một chương trình?

Select one:

a. Là một phần của hệ điều hành

b. Là một tiến trình

c. Là một ứng dụng được biên dịch

d. Là một thư viện chương trình

Feedback

Your answer is correct.

Question 27

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trong chế độ không chờ gửi:

Select one:

a. Cả ba phương án trên đều sai

b. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp

c. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi

d. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi thông điệp được nhận

Question 28

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trong hệ điều hành chia sẻ thời gian, khi khoảng thời gian cấp cho tiến trình (time slot) kết thúc, tiến trình chuyển từ trạng thái đang chạy sang trạng thái _____.

Select one:

a. Chờ

b. Sẵn sàng

c. Bị dừng

d. Kết thúc

Question 29

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về việc không cho phép dừng trong các thuật toán lập lịch CPU?

Select one:

a. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng waiting

b. Tiến trình hiện tại sẽ luôn được chạy cho đến khi chấm dứt

c. FIFO là một thuật toán lập lịch không cho phép dừng

d. Chỉ có tiến trình hiện tại có thể sử dụng CPU

Feedback

Your answer is correct.

Question 30

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Select one:

a. Sử dụng hành đợi

b. Hệ điều hành phân tán

c. sử dụng pipe

d. Đa chương trình

Mức độ đa chương trình là:

Select one:

a. Số lượng các tiến trình trong hàng đợi sẵn sàng

b. Số lượng các tiến trình trong bộ nhớ

c. Số lượng các tiến trình thực thi trong một đơn vị thời gian

d. Số lượng các tiến trình trong hàng đợi vào ra

Semaphore dùng để _____

Select one:

a. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu

b. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp

c. quản lý bộ nhớ

d. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc

Đâu là phát biểu ĐÚNG về thuật toán banker?

Select one:

a. Nó phát hiện tiến trình nào có thể gây ra bế tắc

b. Nó tìm ra một trật tự của các tiến trình trong đó các tiến trình kết thúc

c. Nó phát hiện trạng thái bế tắc của hệ thống

d. Nó phát hiện các thể hiện tài nguyên có sẵn của hệ thống

Your answer is incorrect.

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện

phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Select one:

a. tính nhất quán dữ liệu

b. nạn đói

c. quá trình lão hóa

d. điều kiện tương tranh

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về phương pháp xử lý phục hồi bế tắc?

Select one:

a. Không bao giờ cho phép hệ thống đi vào trạng thái bế tắc

b. Sử dụng thuật toán phát hiện bế tắc

c. Cho phép hệ thống đi vào trạng thái bế tắc

d. Khôi phục hệ thống từ bế tắc

Your answer is incorrect.

Khối điều khiển tiến trình (PCB) không chứa:

Select one:

a. Bộ đếm chương trình (program counter)

b. Con trỏ

c. Trạng thái tiến trình

d. Thời gian chuyển trạng thái

Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất:

Select one:

a. Thứ tự ưu tiên cho phép dừng

b. Round Robin với time quantum nhỏ

c. FCFS

d. SJF cho phép dừng

Trong chế độ không chờ gửi:

Select one:

a. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi

b. Cả ba phương án trên đều sai

c. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp

d. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi thông điệp được nhận

Đâu là thuật toán lập lịch CPU cho phép dừng?

Select one:

a. RR

b. SJN (or SJF)

c. FIFO

d. Không có thuật toán nào

Your answer is correct.

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về khối điều khiển tiến trình (PCB)?

Select one:

a. PCB trong tất cả các hệ điều hành đều giống nhau

b. Nó chứa trạng thái của tiến trình

c. Nó chứa thông tin quản lý bộ nhớ

d. Đây là cấu trúc dữ liệu chứa thông tin của một tiến trình

Your answer is correct.

Đâu KHÔNG PHẢI là cấu trúc hệ điều hành?

Select one:

a. Mô-đun

b. Phân lớp (layered)

c. Vi nhân (micro-kernel)

d. Hướng đối tượng (Object-oriented)

Your answer is correct.

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến,

thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của tiến trình P4?

Answer: 15

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Select one:

a. Sử dụng hành đợi

b. Hệ điều hành phân tán

c. Đa chương trình

d. sử dụng pipe

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Select one:

a. add AX, BX

b. a = a + b

c. c.open ();

d. 0110010110

Your answer is correct

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X:

Tiến trình A

{Int Y;

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

}

X được khởi tạo bằng 5 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được

thực thi tuần tự. Có bao nhiêu giá trị khác nhau của X có thể sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi?

Select one:

a. bốn

b. ba

c. tám

d. hai

Mô tả TỐT NHẤT về tránh bế tắc là gì?

Select one:

a. Đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào trạng thái bế tắc

b. Đảm bảo rằng không có sự chờ đợi vòng tròn giữa các tiến trình

c. Đảm bảo một trong bốn điều kiện bế tắc không bao giờ xảy ra

d. Cho phép hệ thống đi vào bế tắc và khôi phục hệ thống

Your answer is correct.

Đâu KHÔNG PHẢI là mục đích của máy ảo?

Select one:

a. Tăng số lượng tiến trình trong bộ nhớ

b. Sử dụng RAM và CPU hiệu quả hơn

c. Cho phép các hệ điều hành trên cùng một phần cứng sử dụng một số tài nguyên (như địa chỉ IP, cổng, tên miền,

…) một cách độc lập nhau

d. Cho phép nhiều hệ điều hành chạy trên cùng một phần cứng

Your answer is correct.

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

Thời gian chạy Số hiệu ưu tiên Thời gian đến

P1 2 2 0

P2 3 1 3

P3 8 4 5

P4 4 5 7

P5 5 3 9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 4 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian chờ của P3 và thời gian chờ của P5 giống nhau

b. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

c. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P5

d. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

Điều nào ĐÚNG về điều kiện chờ đợi giới hạn của khu vực quan trọng?

Select one:

a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

b. Nó sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả

c. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

d. Nó đảm bảo rằng không có tiến trình nào không bao giờ có thể vào khu vực quan trọng của nó hoặc đảm bảo tính công bằng giữa các tiến trình

Your answer is correct.

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ thống chia sẻ thời gian?

Select one:

a. Chỉ sử dụng CPU một cách hiệu quả

b. Nó cũng được áp dụng cho nhiều/đa phần cứng CPU

c. Cho phép một số tiến trình chạy trên cùng một phần cứng CPU

d. Sử dụng các tài nguyên một cách hiệu quả hơn

Your answer is correct.

Đâu là một trong các chức năng của hệ điều hành ?

Select one:

a. cả ba phương án trên

b. quản lý tài nguyên

c. quản lý bộ nhớ

d. khôi phục lỗi

Trong truyền thông gián tiếp giữa tiến trình P và Q:

Select one:

a. có một tiến trình xử lý và truyền các thông điệp giữa P và Q

b. có một máy giữa hai tiến trình để giúp cho việc truyền thông

c. Cả ba phương án trên đều sai

d. có một hộp thư để giúp cho việc truyền thông giữa P và Q

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về việc sử dụng Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph) để tránh bế tắc?

Select one:

a. Khi tài nguyên được phân bổ cho một tiến trình, cạnh yêu cầu tương ứng sẽ được chuyển đổi thành cạnh gán (assignment edge)

b. Cạnh đòi hỏi sẽ biến thành cạnh yêu cầu khi tiến trình yêu cầu tài nguyên

c. Một mũi tên vẽ nét đứt từ một tiến trình đến một tài nguyên là một cạnh đòi hỏi (claim edge)

d. Khi tiến trình giải phóng tài nguyên, không có cạnh giữa tiến trình và tài nguyên tương ứng

Your answer is incorrect.

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch SRTF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1

(0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,15). Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và

ngăn cách bởi dấu phấy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer: P1,P3,P2,P4

Ở trang thái chờ, tiến trình _____

Select one:

a. đang chạy

b. đã kết thúc

c. đang chờ cho kết thúc của việc vào/ra dữ liệu

d. đang chờ bộ vi xử lý trong hàng đợi sẵn sàng

Thuật toán lập lịch CPU nào là không dừng?

Select one:

a. FIFO

b. Không có thuật toán nào

c. SRTF

d. Round robin

Your answer is correct.

Một cách để đảm bảo điều kiện giữ và chờ (trong bế tắc) không xảy ra:

Select one:

a. Tiến trình chỉ được yêu cầu tài nguyên khi nó không chiếm giữ tài nguyên nào

b. Tất cả các tiến trình yêu cầu tài nguyên và được cấp phát tất cả tài nguyên cần thiết trước bắt đầu thực thi

c. Tất cả các phương án trên

d. Tiến trình muốn yêu cầu thêm tài nguyên phải giải phóng tất cả các tài nguyên đang chiếm giữ

Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Select one:

a. chỉ I

b. cả I, II, và III

c. chỉ II và III

d. chỉ I và III

Đâu là phát biểu ĐÚNG về một tiến trình?

Select one:

a. Là một ứng dụng

b. Là một tập tin trên đĩa cứng

c. Là một thư viện chương trình

d. Là một thể hiện (instance) của một chương trình

Your answer is correct.

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về semaphore?

Select one:

a. Semaphore có các hoạt động nguyên tử

b. Semaphore không thỏa mãn các điều kiện của khu vực quan trọng

c. Semaphore là một giải pháp để giải quyết khu vực quan trọng

d. Một semaphore thường bao gồm một số nguyên

Your answer is correct.

==========

Question 1

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là phát biểu ĐÚNG về bế tắc?

Select one:

a. Xử lý bế tắc có sẵn trong tất cả các hệ điều hành

b. Bế tắc sẽ xảy ra nếu hệ thống ở trạng thái không an toàn

c. Bế tắc có thể xảy ra ngay cả khi hệ thống ở trạng thái an toàn

d. Chỉ có một phương pháp xử lý bế tắc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 2

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Select one:

a. IPC có thể được sử dụng để xử lý khu vực quan trọng

b. IPC có thể được sử dụng để truyền thông dữ liệu

c. IPC có thể được sử dụng để quản lý bộ nhớ

d. IPC có thể được sử dụng để đồng bộ hóa

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Trong truyền thông giữa các tiến trình, vùng đệm với kích thước 0:

Select one:

a. Vùng đệm có thể lưu ít nhất một thông điệp

b. Người gửi gửi liên tục, và các thông điệp không đợi trong vùng đệm

c. Vùng đệm không chứa thông điệp nào và người gửi bị chặn cho đến khi thông điệp được nhận

d. Người nhận định kỳ lấy thông điệp từ vùng đệm

Question 4

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Select one:

a. 40

b. 10

c. 20

d. 30

Feedback

Your answer is correct.

Question 5

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có số hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

b. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

c. Thời gian chờ của P5 gấp đôi thời gian chờ của P3

d. Thời gian chờ của P2 gấp đôi thời gian chờ của P3

Question 6

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hệ thống có 3 tiến trình chia sẻ 4 tài nguyên cùng kiểu. Mỗi tiến trình cần nhiều nhất 2 tài nguyên. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Bế tắc có thể xảy ra

b. Bế tắc chắc chắn xảy ra

c. Bế tắc chắc chắn không xảy ra

Question 7

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hệ điều hành Linux có

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Nhân (kernel) monolithic có modules

c. Nhân (kernel) monolithic

d. Vi nhân (microkernel)

Question 8

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Select one:

a. Chúng là các chương trình ứng dụng

b. Chúng là phần mềm

c. Chúng là những thư viện

d. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính

Feedback

Your answer is correct.

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Thời gian chuyển trạng thái là _____

Select one:

a. khoảng thời gian chương trình chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác

b. khoảng thời gian tiến trình chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác

c. khoảng thời gian chuyển trang giữa bộ nhớ ngoài và bộ nhớ chính

d. khoảng thời gian CPU chuyển giữa các tiến trình

Question 10

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Select one:

a. điều kiện tương tranh

b. nạn đói

c. tính nhất quán dữ liệu

d. quá trình lão hóa

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
while(true) {	wait(S1);	wait(S2);
wait(S0);	signal (S0);	signal (S0);
print ‘0’;		
signal(S1);		
signal (S2);}		

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Select one:

a. Chính xác ba lần

b. Chính xác một lần

c. Chính xác hai lần

d. Có ít nhất hai lần

Question 12

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU Round Robin (RR), thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40, 25) và lượng tử thời gian là 15. Tính tổng thời gian chờ của các tiến trình?

Answer:

105

Question 13

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
while(true) {	wait(S1);	wait(S2);
wait(S0);	signal (S0);	signal (S0);
print ‘0’;		
signal(S1);		

signal (S2);}

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Select one:

a. Chính xác ba lần

b. Có ít nhất hai lần

c. Chính xác hai lần

d. Chính xác một lần

Question 14

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Đâu là tổng thời gian chờ đợi của các tiến trình?

Select one:

a. 15

b. 18

c. 16

d. 17

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 15

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu không phải là một phương pháp xử lý bế tắc?

Select one:

a. Khởi động lại hệ thống bất cứ khi nào xảy ra bế tắc

b. Bỏ qua bế tắc như thể nó không bao giờ xảy ra

c. Cho phép hệ thống có bế tắc và sau đó phục hồi

d. Đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào trạng thái bế tắc

Feedback

Your answer is correct.

Question 16

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Khi một tiến trình kết thúc:

Select one:

a. Nó bị loại ra khỏi tất cả các hàng đợi trừ hàng đợi nhiệm vụ

b. Khối điều khiển tiến trình của nó được lưu ở tập tin log của hệ thống

c. Nó bị loại ra khỏi tất cả các hàng đợi

d. Nó vào hàng đợi kết thúc

Question 17

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Select one:

a. thuật toán lập lịch SJF

b. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp

c. thuật toán lập lịch Round Robin

d. thuật toán lập lịch ưu tiên

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian đáp ứng của P4?

Answer:

7

Question 19

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phát hiện bế tắc dựa trên biểu đồ?

Select one:

a. Các đỉnh của đồ thị biểu thị các tiến trình

b. Các đỉnh của biểu đồ có thể biểu thị các tiến trình hoặc tài nguyên

c. Một cạnh từ đỉnh này sang đỉnh khác có nghĩa là một tiến trình đang chờ tài nguyên được giữ bởi tiến trình khác

d. Nếu có một chu kỳ, hệ thống ở trạng thái bế tắc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 20

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Đâu là thuật toán lập lịch CPU cho phép dừng?

Select one:

a. Không có điều nào ở trên

b. SJN (hoặc SJF)

c. FIFO

d. SRTF

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 21

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Xem xét bài toán nhà sản xuất - người tiêu dùng với hai tiến trình chia sẻ bộ đệm tròn, phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

Select one:

a. Các câu lệnh vận dụng biến đếm để tạo ra một khu vực quan trọng

b. Không có khu vực quan trọng

c. Các câu lệnh vận dụng cả biến đếm và biến bộ đệm để tạo ra một khu vực quan trọng

d. Các câu lệnh vận dụng biến bộ đệm để tạo một khu vực quan trọng

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 22

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Sự khác biệt chính giữa bộ lập lịch ngắn hạn và bộ lập lịch dài hạn là:

Select one:

a. Tần số thực thi

b. Cả ba phương án trên đều sai

c. Độ dài của hàng đợi

d. Loại tiến trình mà chúng lên lịch

Question 23

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chọn mô tả đúng nhất về tài nguyên mà một máy tính có thể có

Select one:

a. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in

b. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in, màn hình

c. CPU, RAM và bất cứ thứ gì có thể kết nối với máy tính, chẳng hạn như ổ CD, card mạng, …

d. CPU, RAM, các ổ đĩa

Feedback

Your answer is correct.

Question 24

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Tính tổng thời gian chờ của các tiến trình?

Answer:

16

Question 25

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về khối điều khiển tiến trình (PCB)?

Select one:

a. PCB trong tất cả các hệ điều hành đều giống nhau

b. Đây là cấu trúc dữ liệu chứa thông tin của một tiến trình

c. Nó chứa thông tin quản lý bộ nhớ

d. Nó chứa trạng thái của tiến trình

Feedback

Your answer is correct.

Question 26

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Thuật toán lập lịch CPU nào là không dừng?

Select one:

a. Không có thuật toán nào

b. FIFO

c. SRTF

d. Round robin

Feedback

Your answer is correct.

Question 27

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Đâu là một TIÊU CHUẨN để hủy bỏ một tiến trình trong bế tắc để phục hồi hệ thống?

Select one:

a. Số lượng tài nguyên mà tiến trình cần để kết thúc

b. Tổng số tài nguyên có sẵn trong hệ thống

c. Bộ nhớ khả dụng

d. Số lượng tiến trình trong hệ thống

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 28

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Thuật toán lập lịch Round Robin là _____

Select one:

a. thuật toán lập lịch lúc cho phép dừng, lúc không cho phép dừng

b. thuật toán lập lịch phân tiến trình thành các nhóm khác nhau

c. thuật toán lập lịch cho phép dừng

d. thuật toán lập lịch không cho phép dừng

Question 29

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph)?

Select one:

a. Một cạnh từ đỉnh tài nguyên đến đỉnh tiến trình thể hiện tài nguyên được phân bổ cho tiến trình

b. Một vòng tròn đại diện cho một tiến trình

c. Một cạnh yêu cầu là từ đỉnh tiến trình đến đỉnh tài nguyên

d. Một hình chữ nhật đại diện cho một tiến trình

Feedback

Your answer is correct.

Question 30

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch RR, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,20), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25) và lượng tử thời gian là 15. Tổng thời gian chờ của các tiến trình là gì?

Select one:

a. 70

b. 50

c. 60

d. 40

Question 1

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Cấu trúc ĐÚNG của một tiến trình?

Select one:

a. Heap, data, code

b. Stack, heap, code

c. Stack, heap, data, code

d. Data, code

Feedback

Your answer is correct.

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng?

Select one:

a. FIFO

b. SRTF

c. Round robin

d. Không có thuật toán nào

Feedback

Your answer is correct.

Question 3

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tránh bế tắc là gì?

Select one:

a. Khôi phục hệ thống nếu tồn tại bế tắc

b. Tránh một trong bốn điều kiện bế tắc xảy ra

c. Luôn kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

d. Bất cứ khi nào hệ thống phân bổ tài nguyên, nó sẽ kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 4

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Phương pháp ĐÚNG để phục hồi từ bế tắc là gì?

Select one:

a. Khởi động lại hệ thống

b. Cung cấp thêm tài nguyên cho hệ thống

c. Hủy bỏ một trong các tiến trình trong bế tắc

d. Hủy bỏ từng tiến trình trong bế tắc cho đến khi bế tắc biến mất

Feedback

Your answer is correct.

Question 5

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng?

Select one:

a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

b. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

c. Nó làm cho việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả

d. Nó làm cho thuật toán phức tạp khi thực hiện

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 6

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tiến trình nào có thể ảnh hưởng đến / bị ảnh hưởng bởi các tiến trình khác đang thực thi trong hệ thống ?

Select one:

a. tiến trình init

b. tiến trình hợp tác

c. tiến trình con

d. tiến trình cha mẹ

Question 7

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?

Select one:

a. ngắt

b. bộ điều phối

c. Cả ba phương án trên

d. bộ lập lịch

Question 8

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đoạn mã, trong đó tiến trình có thể thay đổi các biến toàn cục, cập nhật vào các tệp tin được gọi là:

Select one:

a. khu vực quan trọng

b. khu vực đồng bộ hóa

c. khu vực không quan trọng

d. một chương trình

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về sự cho phép dừng trong các thuật toán lập lịch CPU?

Select one:

a. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái waiting terminated

b. Tiến trình hiện tại sẽ luôn được chạy cho đến khi chấm dứt

c. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái ready

d. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái waiting

Feedback

Your answer is correct.

Question 10

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có số hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian chờ của P5 gấp đôi thời gian chờ của P3

b. Thời gian chờ của P2 gấp đôi thời gian chờ của P3

c. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

d. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về một chương trình ứng dụng?

Select one:

a. Nó kiểm soát vào/ra (chẳng hạn như thao tác đọc /ghi trên đĩa)

b. Nó có thể được tổ chức thành nhiều tập tin trên đĩa.

c. Nó phục vụ một nhiệm vụ nhất định cho người dùng hoặc lập trình viên

d. Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu là một ví dụ về ứng dụng

Feedback

Your answer is correct.

Question 12

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Select one:

a. LJF (thời gian ngắn nhất trước)

b. SJF

c. Priority (Thứ tự ưu tiên)

d. FCFS

Question 13

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ điều hành nhiều người dùng (multi-user operating systems)?

Select one:

a. Cho phép nhiều người sử dụng máy tính cùng một lúc

b. Cho phép mỗi người dùng chạy nhiều tiến trình cùng một lúc

c. Nó giống như một hệ điều hành đa lập trình (multi-programming operating system)

d. Cho phép nhiều tiến trình chạy trên cùng một phần cứng CPU

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,4). Đâu là thông lượng của hệ thống?

Select one:

a. 0,25

b. 0,45

c. 0,35

d. 0,65

Feedback

Your answer is correct.

Question 15

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Khi tiến trình có yêu cầu vào/ra dữ liệu thì _____.

Select one:

a. Nó được chuyển vào hàng đợi chờ (waiting queue)

b. Nó được chuyển vào hàng đợi sẵn sàng

c. Nó được chuyển vào hàng đợi vào/ra

d. Nó được chuyển vào hàng đợi nhiệm vụ

Question 16

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Semaphore dùng để _____

Select one:

a. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp

b. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc

c. quản lý bộ nhớ

d. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu

Question 17

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Sự khác biệt chính giữa bộ lập lịch ngắn hạn và bộ lập lịch dài hạn là:

Select one:

a. Cả ba phương án trên đều sai

b. Loại tiến trình mà chúng lên lịch

c. Tần số thực thi

d. Độ dài của hàng đợi

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trong chế độ chờ gửi:

Select one:

a. tiến trình gửi phải chờ cho đến khi thông điệp được nhận

b. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi

c. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp

d. tiến trình gửi không hoạt động

Question 19

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là phát biểu ĐÚNG về thuật toán banker?

Select one:

a. Nó phát hiện các thể hiện tài nguyên có sẵn của hệ thống

b. Nó phát hiện tiến trình nào có thể gây ra bế tắc

c. Nó phát hiện trạng thái bế tắc của hệ thống

d. Nó tìm ra một trật tự của các tiến trình trong đó các tiến trình kết thúc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 20

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Nếu chúng ta đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào bế tắc, đó là loại phương pháp xử lý bế tắc này?

Select one:

a. Phục hồi bế tắc

b. Bỏ qua bế tắc

c. Ngăn chặn bế tắc

d. Phát hiện bế tắc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 21

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Bế tắc sẽ xảy ra nếu và chỉ nếu các điều kiện sau xảy ra cùng một lúc

Select one:

a. Loại trừ lẫn nhau, giữ và chờ đợi, chờ đợi vòng tròn

b. Giữ và chờ đợi, chờ đợi theo vòng tròn, không có quyền ưu tiên

c. Loại trừ lẫn nhau, giữ và chờ đợi, chờ đợi vòng tròn, không có quyền ưu tiên

d. Loại trừ lẫn nhau, giữ và chờ đợi, không chờ đợi vòng tròn, không cho phép dừng

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 22

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về việc không cho phép dừng trong các thuật toán lập lịch CPU?

Select one:

a. Chỉ có tiến trình hiện tại có thể sử dụng CPU

b. FIFO là một thuật toán lập lịch không cho phép dừng

c. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng waiting

d. Tiến trình hiện tại sẽ luôn được chạy cho đến khi chấm dứt

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 23

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều kiện loại trừ lẫn nhau (trong bế tắc) xảy ra khi:

Select one:

a. Tất cả các phương án trên

b. Có ít nhất một tài nguyên bị chiếm giữ trong chế độ không chia sẻ

c. Có ít nhất một một tài nguyên chia sẻ

d. Bộ vi xử lý phải là đơn vi xử lý

Question 24

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Nếu tất cả các tiến trình liên tục vào/ra dữ liệu thì hàng đợi sẵn sàng sẽ luôn....., bộ lập lịch ngắn hạn sẽ làm việc .....

Select one:

a. đầy, rất nhiều

b. trống rỗng, rất nhiều

c. đầy, ít

d. trống rỗng, ít

Question 25

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chọn mô tả KHÔNG ĐÚNG về các tác vụ chính của hệ điều hành

Select one:

a. Phân bổ tài nguyên (cho các tiến trình)

b. Cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API) cho các nhà phát triển ứng dụng

c. Quản lý tiến trình

d. Cung cấp hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu

Feedback

Your answer is correct.

Question 26

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là mối quan hệ ĐÚNG giữa các khái niệm tiến trình (process), chương trình (program) và chương trình ứng dụng (application)?

Select one:

a. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

b. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình có thể có một số tiến trình

c. Một chương trình ứng dụng chỉ có một chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

d. Một chương trình ứng dụng có thể có một số tiến trình, một tiến trình có thể có một số chương trình

Feedback

Your answer is correct.

Question 27

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Thuật ngữ phân chia thời gian tương đương với _____

Select one:

a. Đa chương trình

b. Đa người dùng

c. Đa nhiệm

d. Đa vi xử lý

Question 28

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Select one:

a. 30

b. 20

c. 40

d. 10

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 29

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X, và một biến semaphore nhị phân T:

Tiến trình A

{Int Y;

Wait (T)

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

Signal(T)

}

X được khởi tạo bằng 5, T được khởi tạo bằng 0 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Select one:

a. 6

b. 10

c. 11

d. 12

Question 30

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu không phải là hàng đợi cho các tiến trình:

Select one:

a. Hàng đợi sẵn sàng

b. Hàng đợi thiết bị

c. Hàng đợi nhiệm vụ

d. Hàng đợi khối điều khiển tiến trình

Question 1

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Thuật toán nào sau đây được dùng để phòng tránh bế tắc:

Select one:

a. Thuật toán thang máy

b. Thuật toán LRS

c. Thuật toán banker

d. Thuật toán round-robin

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Đâu là tổng thời gian chờ đợi của các tiến trình?

Select one:

a. 18

b. 17

c. 15

d. 16

Feedback

Your answer is correct.

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tránh bế tắc là gì?

Select one:

a. Tránh một trong bốn điều kiện bế tắc xảy ra

b. Bất cứ khi nào hệ thống phân bổ tài nguyên, nó sẽ kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

c. Luôn kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

d. Khôi phục hệ thống nếu tồn tại bế tắc

Feedback

Your answer is correct.

Question 4

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về chuyển đổi ngữ cảnh?

Select one:

a. Ngữ cảnh của tiến trình hiện tại sẽ được lưu lại

b. Tiến trình hiện tại sẽ được đưa vào hàng chờ

c. Đây là các bước chuyển đổi để chạy tiến trình khác

d. Tiến trình đích sẽ được chạy

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 5

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

Tiến trình P0 Tiến trình P1 Tiến trình P2

```
while(true) {          wait(S1);          wait(S2);

wait(S0);              signal (S0);       signal (S0);

print ‘0’;

signal(S1);

signal (S2);}
```

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Select one:

a. Chính xác một lần

b. Có ít nhất hai lần

c. Chính xác ba lần

d. Chính xác hai lần

Question 6

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến

P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 4 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

b. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

c. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P5

d. Thời gian chờ của P3 và thời gian chờ của P5 giống nhau

Question 7

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Select one:

a. điều kiện tương tranh

b. tính nhất quán dữ liệu

c. nạn đói

d. quá trình lão hóa

Question 8

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Mô tả TỐT NHẤT về bản chất của một semaphore là gì?

Select one:

a. Nó là một biến số đặc biệt và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

b. Nó là một số nguyên

c. Nó là cấu trúc dữ liệu và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

d. Nó là một số nguyên (hoặc cấu trúc dữ liệu chứa một số nguyên) và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

Feedback

Your answer is correct.

Question 9

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu không phải là một trong những nhiệm vụ chính của hệ điều hành?

Select one:

a. Quản lý bộ nhớ

b. Bảo vệ và an ninh

c. Phát tệp âm thanh

d. Quản lý lưu trữ (như CD, DVD, ổ đĩa, ...)

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 10

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trạng thái của tiến trình được xác định bởi:

Select one:

a. Hoạt động vừa mới thực thi của tiến trình

b. Hoạt động cuối cùng của tiến trình

c. Hoạt động sẽ được thực thi tiếp theo của tiến trình

d. Hoạt động hiện tại của tiến trình

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hạn chế của thuật toán banker là gì ?

Select one:

a. số lượng các tiến trình thay đổi theo thời gian

b. Tất cả các phương án trên

c. ít khi biết trước tiến trình cần bao nhiêu tài nguyên

d. nguồn tài nguyên đang có sẵn có thể không còn

Question 12

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Đâu là một trình tự an toàn của hệ thống:

Select one:

a. <P0, P1, P2, P3, P4>

b. <P0, P2, P4, P1, P3>

c. <P0, P4, P1, P2, P3>

d. <P0, P3, P1, P2, P4>

Question 13

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Select one:

a. thuật toán lập lịch SJF

b. thuật toán lập lịch ưu tiên

c. thuật toán lập lịch Round Robin

d. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Khi một tiến trình kết thúc:

Select one:

a. Khối điều khiển tiến trình của nó được lưu ở tập tin log của hệ thống

b. Nó bị loại ra khỏi tất cả các hàng đợi

c. Nó vào hàng đợi kết thúc

d. Nó bị loại ra khỏi tất cả các hàng đợi trừ hàng đợi nhiệm vụ

Question 15

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phát hiện bế tắc dựa trên biểu đồ?

Select one:

a. Các đỉnh của biểu đồ có thể biểu thị các tiến trình hoặc tài nguyên

b. Các đỉnh của đồ thị biểu thị các tiến trình

c. Một cạnh từ đỉnh này sang đỉnh khác có nghĩa là một tiến trình đang chờ tài nguyên được giữ bởi tiến trình khác

d. Nếu có một chu kỳ, hệ thống ở trạng thái bế tắc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 16

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Cấu trúc ĐÚNG của một tiến trình?

Select one:

a. Stack, heap, data, code

b. Stack, heap, code

c. Data, code

d. Heap, data, code

Feedback

Your answer is correct.

Question 17

Not answered

Marked out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hệ thống có M tiến trình chia sẻ N tài nguyên cùng kiểu. Mỗi tiến trình cần nhiều nhất N tài nguyên, và tổng số tài nguyên cần thiết của M tiến trình luôn ít hơn (M+N). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Bế tắc chắc chắn không xảy ra

b. Bế tắc chắc chắn xảy ra

c. Bế tắc có thể xảy ra

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Khi tiến trình có yêu cầu vào/ra dữ liệu thì _____.

Select one:

a. Nó được chuyển vào hàng đợi chờ (waiting queue)

b. Nó được chuyển vào hàng đợi nhiệm vụ

c. Nó được chuyển vào hàng đợi sẵn sàng

d. Nó được chuyển vào hàng đợi vào/ra

Question 19

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về khối điều khiển tiến trình (PCB)?

Select one:

a. Nó chứa trạng thái của tiến trình

b. PCB trong tất cả các hệ điều hành đều giống nhau

c. Đây là cấu trúc dữ liệu chứa thông tin của một tiến trình

d. Nó chứa thông tin quản lý bộ nhớ

Feedback

Your answer is correct.

Question 20

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian đáp ứng của P1?

Answer:

0

Question 21

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ thống theo mẻ/hàng loạt?

Select one:

a. Không giống hệ thống chia sẻ thời gian

b. Là một hệ điều hành đơn giản.

c. Cho phép nhiều người sử dụng máy tính đồng thời

d. Có thể sử dụng cơ chế FIFO

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 22

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Semaphore là một _____ để giải quyết bài toán khu vực quan trọng.

Select one:

a. phần cứng của hệ thống

b. chương trình đặc biệt của một hệ thống

c. biến số nguyên

d. luồng trong hệ thống

Question 23

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,4). Đâu là thông lượng của hệ thống?

Select one:

a. 0,25

b. 0,45

c. 0,65

d. 0,35

Feedback

Your answer is correct.

Question 24

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chọn mô tả đúng nhất về những gì một máy tính thuần túy (một máy tính không có hệ điều hành) có thể làm

Select one:

a. Cung cấp các chương trình ứng dụng cho người dùng

b. Cung cấp ứng dụng và kết nối mạng cho người dùng

c. CPU có thể thực hiện tính toán số học, phát hiện các thiết bị có sẵn như RAM, đĩa, ...

d. Cung cấp giao diện người dùng đồ họa

Feedback

Your answer is correct.

Question 25

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Nội dung nào sau đây không được lưu khi chuyển trạng giữa các tiến trình:

Select one:

a. TLB

b. Tất cả các phương án trên

c. Bộ đếm chương trình

d. Các thanh ghi thông thường

Question 26

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Select one:

a. cả I, II, và III

b. chỉ II và III

c. chỉ I và III

d. chỉ I

Question 27

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch CPU Shortest Job First (SJF) ?

Select one:

a. Một tên khác của thuật toán là Shortest Job Next (SJN)

b. Thuật toán lập lịch CPU Shortest remaining time first (SRTF) giống như SJF

c. Đây cũng là một thuật toán lập lịch ưu tiên

d. Tiến trình ngắn nhất sẽ được chọn để chạy

Feedback

Your answer is correct.

Question 28

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Mục tiêu chính xác của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

a. tối đa hóa việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ

b. tối đa hóa việc sử dụng ổ đĩa

c. tối đa hóa việc sử dụng CPU

d. tối đa hóa việc sử dụng RAM

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 29

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Mục tiêu ĐÚNG của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

b. Nó làm cho việc thực hiện HĐH đơn giản hơn

c. Nó làm giảm thời gian chờ đợi của các tiến trình được yêu cầu

d. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

Feedback

Your answer is correct.

Question 30

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Select one:

a. Hệ điều hành phân tán

b. sử dụng pipe

c. Sử dụng hành đợi

d. Đa chương trình

Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Select one:

a. cả I, II, và III

b. chỉ II và III

c. chỉ I và III

d. chỉ I

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Select one:

a. 2

b. 5

c. 3

d. 4

Feedback

Your answer is correct.

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Mục tiêu chính xác của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

a. tối đa hóa việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ

b. tối đa hóa việc sử dụng CPU

c. tối đa hóa việc sử dụng ổ đĩa

d. tối đa hóa việc sử dụng RAM

Feedback

Your answer is correct.

Question 4

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Có 4 tiến trình P1, P2, P3, P4 và 2 kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát		Yêu cầu	
	A	B	A	B
P1	1	3	1	2
P2	4	1	4	3
P3	1	2	1	7
P4	2	0	5	1

A còn 1 đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tài nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Select one:

a. Không an toàn, nhưng không có bế tắc

b. An toàn

c. Được bảo vệ

d. Bế tắc

Question 5

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Hệ thống có 6 đĩa từ, và N tiến trình chia sẻ tài nguyên này. Mỗi tiến trình cần 3 đĩa từ. Giá trị lớn nhất của N để hệ thống không bị bế tắc:

Select one:

a. 4

b. 3

c. 2

d. 1

Question 6

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Chọn ngôn ngữ mà một CPU có thể hiểu được

Select one:

a. C ++

b. Mã nhị phân (0110010110)

c. C

d. Assembly

Feedback

Your answer is correct.

Question 7

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Trạng thái của tiến trình được xác định bởi:

Select one:

a. Hoạt động vừa mới thực thi của tiến trình

b. Hoạt động sẽ được thực thi tiếp theo của tiến trình

c. Hoạt động hiện tại của tiến trình

d. Hoạt động cuối cùng của tiến trình

Question 8

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true)

{

w1 = true;
```

```
while(w2 == true);

Critical section

w1 = false;

}

Remainder Section
```

```
P2 :

while(true)

{

w2 = true;

while(w1 == true);

Critical section

w2 = false;

}
```

Remainder Section

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one:

a. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

b. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn

c. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng

d. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về semaphore?

Select one:

a. Semaphore là một giải pháp để giải quyết khu vực quan trọng

b. Semaphore không thỏa mãn các điều kiện của khu vực quan trọng

c. Semaphore có các hoạt động nguyên tử

d. Một semaphore thường bao gồm một số nguyên

Feedback

Your answer is correct.

Question 10

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Bộ lập lịch dài hạn dùng để:

Select one:

a. Lựa chọn tiến trình để loại khỏi bộ nhớ bằng swapping

b. Các phương án trên đều sai

c. Lựa chọn tiến trình cần được đưa vào hàng đợi sẵn sàng

d. Lựa chọn tiến trình được thực thi tiếp theo và phân phối CPU cho nó

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về việc sử dụng Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph) để tránh bế tắc?

Select one:

a. Khi tiến trình giải phóng tài nguyên, không có cạnh giữa tiến trình và tài nguyên tương ứng

b. Khi tài nguyên được phân bổ cho một tiến trình, cạnh yêu cầu tương ứng sẽ được chuyển đổi thành cạnh gán (assignment edge)

c. Cạnh đòi hỏi sẽ biến thành cạnh yêu cầu khi tiến trình yêu cầu tài nguyên

d. Một mũi tên vẽ nét đứt từ một tiến trình đến một tài nguyên là một cạnh đòi hỏi (claim edge)

Feedback

Your answer is correct.

Question 12

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Đâu là phát biểu ĐÚNG về một tiến trình?

Select one:

a. Là một ứng dụng

b. Là một thư viện chương trình

c. Là một tập tin trên đĩa cứng

d. Là một thể hiện (instance) của một chương trình

Feedback

Your answer is correct.

Question 13

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ điều hành nhiều người dùng (multi-user operating systems)?

Select one:

a. Cho phép nhiều người sử dụng máy tính cùng một lúc

b. Cho phép nhiều tiến trình chạy trên cùng một phần cứng CPU

c. Nó giống như một hệ điều hành đa lập trình (multi-programming operating system)

d. Cho phép mỗi người dùng chạy nhiều tiến trình cùng một lúc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Điều kiện giữ và chờ (trong bế tắc) xảy ra khi:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Tiến trình không giữ tài nguyên, và chờ cho một tài nguyên được giải phóng

c. Tiến trình nắm giữ ít nhất một tài nguyên, và không chờ để lấy thêm tài nguyên

d. Tiến trình nắm giữ ít nhất một tài nguyên, và chờ cho một tài nguyên đang được nắm giữ bởi tiến trình khác

Question 15

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Đâu là mối quan hệ ĐÚNG giữa các khái niệm tiến trình (process), chương trình (program) và chương trình ứng dụng (application)?

Select one:

a. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

b. Một chương trình ứng dụng chỉ có một chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

c. Một chương trình ứng dụng có thể có một số tiến trình, một tiến trình có thể có một số chương trình

d. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình có thể có một số tiến trình

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 16

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Đâu là ý ĐÚNG về nhiệm vụ lập lịch tiến trình?

Select one:

a. Chọn một tiến trình để hoán đổi

b. Chọn một tiến trình để thực hiện

c. Chọn một tiến trình để khởi tạo

d. Chọn một tiến trình để thay đổi sang trạng thái không hoạt động

Feedback

Your answer is correct.

Question 17

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Vấn đề khó khăn của bộ lập lịch ngắn hạn khi sử dụng SJF là:

Select one:

a. Không biết được độ dài của phiên sử dụng CPU tiếp theo của tiến trình

b. Thuật toán không tối ưu về thời gian chờ

c. Thuật toán sử dụng quá nhiều tài nguyên của hệ thống

d. Thuật toán rất khó hiểu

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
while(true) {	wait(S1);	wait(S2);
wait(S0);	signal (S0);	signal (S0);

print ‘0’;

signal(S1);

signal (S2);}

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Select one:

a. Chính xác hai lần

b. Chính xác ba lần

c. Chính xác một lần

d. Có ít nhất hai lần

Question 19

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Trong chế độ chờ gửi:

Select one:

a. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi

b. tiến trình gửi không hoạt động

c. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp

d. tiến trình gửi phải chờ cho đến khi thông điệp được nhận

Question 20

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

while(true)

{

w1 = true;

while(w2 == true);

Critical section

w1 = false;

}

Remainder Section

P2 :

while(true)

{

w2 = true;

while(w1 == true);

Critical section

w2 = false;

}

Remainder Section

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one:

a. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

b. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng

c. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

d. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn

Question 21

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Chức năng chính của chương trình biên dịch dòng lệnh là:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Nhận và thực thi lệnh tiếp theo của người dùng

c. Xử lý các tập tin trong hệ điều hành

d. Cung cấp các giao diện giữa các API và chương trình ứng dụng

Question 22

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Select one:

a. add AX, BX

b. c.open ();

c. a = a + b

d. 0110010110

Feedback

Your answer is correct.

Question 23

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian đáp ứng của tiến trình P3?

Answer:

0

Question 24

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,20), P3 (20,40), P4 (35,15). Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phấy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer:

P1,P3,P2,P4

Question 25

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Ở trang thái chờ, tiến trình _____

Select one:

a. đang chạy

b. đã kết thúc

c. đang chờ bộ vi xử lý trong hàng đợi sẵn sàng

d. đang chờ cho kết thúc của việc vào/ra dữ liệu

Question 26

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5

b. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4

c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1

d. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2

Question 27

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Thuật toán nào sau đây được dùng để phòng tránh bế tắc:

Select one:

a. Thuật toán banker

b. Thuật toán round-robin

c. Thuật toán thang máy

d. Thuật toán LRS

Question 28

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,4). Đâu là thông lượng của hệ thống?

Select one:

a. 0,45

b. 0,35

c. 0,25

d. 0,65

Feedback

Your answer is correct.

Question 29

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Select one:

a. Cơ chế IPC trong các hệ điều hành khác nhau có thể khác nhau

b. Trong hệ điều hành đơn chương trình có thể KHÔNG cần IPC cục bộ

c. IPC chỉ có thể được sử dụng giữa các tiến trình trong cùng hệ thống

d. Ví dụ về cơ chế IPC trong Linux là hàng đợi tin nhắn, semaphore, bộ nhớ dùng chung, ...

Feedback

Your answer is correct.

Question 30

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Một tiến trình có thể bị dừng do:

Select one:

a. Tất cả các phương án trên

b. Bị giết chết bởi một tiến trình khác

c. Bị lỗi nghiêm trọng

d. Thực thi kết thúc bình thường

Question 1

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trạng thái của tiến trình được xác định bởi:

Select one:

a. Hoạt động vừa mới thực thi của tiến trình

b. Hoạt động hiện tại của tiến trình

c. Hoạt động cuối cùng của tiến trình

d. Hoạt động sẽ được thực thi tiếp theo của tiến trình

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch CPU Shortest Job First (SJF) ?

Select one:

a. Một tên khác của thuật toán là Shortest Job Next (SJN)

b. Thuật toán lập lịch CPU Shortest remaining time first (SRTF) giống như SJF

c. Đây cũng là một thuật toán lập lịch ưu tiên

d. Tiến trình ngắn nhất sẽ được chọn để chạy

Feedback

Your answer is correct.

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trong truyền thông giữa các tiến trình, vùng đệm với kích thước 0:

Select one:

a. Vùng đệm có thể lưu ít nhất một thông điệp

b. Vùng đệm không chứa thông điệp nào và người gửi bị chặn cho đến khi thông điệp được nhận

c. Người gửi gửi liên tục, và các thông điệp không đợi trong vùng đệm

d. Người nhận định kỳ lấy thông điệp từ vùng đệm

Question 4

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Select one:

a. chỉ I

b. cả I, II, và III

c. chỉ II và III

d. chỉ I và III

Question 5

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Select one:

a. 0110010110

b. c.open ();

c. a = a + b

d. add AX, BX

Feedback

Your answer is correct.

Question 6

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Nếu chúng ta đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào bế tắc, đó là loại phương pháp xử lý bế tắc này?

Select one:

a. Phát hiện bế tắc

b. Ngăn chặn bế tắc

c. Phục hồi bế tắc

d. Bỏ qua bế tắc

Feedback

Your answer is correct.

Question 7

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trường hợp nào KHÔNG phù hợp để sử dụng counting semaphore?

Select one:

a. Tài nguyên được chia sẻ chỉ có một thể hiện (instance)

b. Tài nguyên được chia sẻ có 3 thể hiện

c. Tài nguyên được chia sẻ có một số thể hiện

d. Tài nguyên được chia sẻ có hai thể hiện

Feedback

Your answer is correct.

Question 8

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là mối quan hệ ĐÚNG giữa các khái niệm tiến trình (process), chương trình (program) và chương trình ứng dụng (application)?

Select one:

a. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình có thể có một số tiến trình

b. Một chương trình ứng dụng có thể có một số tiến trình, một tiến trình có thể có một số chương trình

c. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

d. Một chương trình ứng dụng chỉ có một chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Select one:

a. 4

b. 5

c. 3

d. 2

Feedback

Your answer is correct.

Question 10

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về các trạng thái của một tiến trình?

Select one:

a. Số lượng trạng thái của một tiến trình là như nhau trong tất cả các hệ điều hành

b. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái ready

c. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái waiting

d. Các trạng thái hợp lệ là new, ready, running, waiting và terminated

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 11

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25). Tính thời gian chờ trung bình của các tiến trình?

Answer:

12

Question 12

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đoạn mã, trong đó tiến trình có thể thay đổi các biến toàn cục, cập nhật vào các tệp tin được gọi là:

Select one:

a. khu vực đồng bộ hóa

b. khu vực quan trọng

c. một chương trình

d. khu vực không quan trọng

Question 13

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch Shortest Remaining Time First (SRTF) ?

Select one:

a. Đây cũng là một thuật toán lập lịch ưu tiên

b. Tiến trình ngắn nhất sẽ được chạy trước

c. Tiến trình có thời gian còn lại ngắn nhất sẽ được chọn để chạy

d. Đây là thuật toán Shortest Job First (SJF) có phòng ngừa

Feedback

Your answer is correct.

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Bộ lập lịch nào sau đây chịu trách nhiệm chuyển tiến trình ra khỏi bộ nhớ chính ?

Select one:

a. Bộ lập lịch ngắn hạn

b. Bộ lập lịch dài hạn

c. Bộ lập lịch trung hạn

d. Các phương án trên đều sai

Question 15

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Thuật toán nào sau đây được dùng để phòng tránh bế tắc:

Select one:

a. Thuật toán banker

b. Thuật toán thang máy

c. Thuật toán LRS

d. Thuật toán round-robin

Question 16

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về semaphore?

Select one:

a. Semaphore không thỏa mãn các điều kiện của khu vực quan trọng

b. Một semaphore thường bao gồm một số nguyên

c. Semaphore có các hoạt động nguyên tử

d. Semaphore là một giải pháp để giải quyết khu vực quan trọng

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 17

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là thuật toán lập lịch CPU cho phép dừng?

Select one:

a. Không có điều nào ở trên

b. SRTF

c. SJN (hoặc SJF)

d. FIFO

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 18

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Select one:

a. 30

b. 40

c. 10

d. 20

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 19

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Phòng ngừa bế tắc là gì?

Select one:

a. Bất cứ khi nào hệ thống phân bổ tài nguyên, nó sẽ kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

b. Tránh một trong bốn điều kiện bế tắc xảy ra

c. Khôi phục hệ thống nếu tồn tại bế tắc

d. Luôn kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 20

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Select one:

a. IPC có thể được sử dụng để đồng bộ hóa

b. IPC có thể được sử dụng để quản lý bộ nhớ

c. IPC có thể được sử dụng để truyền thông dữ liệu

d. IPC có thể được sử dụng để xử lý khu vực quan trọng

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 21

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5

b. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4

c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2

d. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1

Question 22

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trong chế độ chờ gửi:

Select one:

a. tiến trình gửi không hoạt động

b. tiến trình gửi phải chờ cho đến khi thông điệp được nhận

c. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi

d. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp

Question 23

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Mục đích của đa chương trình là:

Select one:

a. Tối đa hoá việc sử dụng CPU

b. Tối đa hoá mức sử dụng bộ nhớ

c. Có nhiều chương trình chờ trong hàng đợi sẵn sàng để chạy

d. Tối đa hoá mức sử dụng các thiết bị vào ra

Question 24

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Câu nào sau đây không đúng:

Select one:

a. Nhân (kernel) ở trong bộ nhớ trong suốt phiên làm việc của máy tính

b. Nhân (kernel) là chương trình tạo nên lõi trung tâm của hệ điều hành

c. Nhân (kernel) bao gồm các mô-đun khác nhau không thể được nạp khi hệ điều hành đang chạy

d. Nhân (kernel) là phần đầu tiên của hệ điều hành để nạp vào bộ nhớ lúc khởi động

Question 25

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2, S3 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("A"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ wait (S2); print ("B"); signal (S3);}

Tiến trình P3

{ signal (S3); print ("C"); signal (S1);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả ba tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

a. CAB

b. BAC

c. BCA

d. ABC

Question 26

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu không phải là hàng đợi cho các tiến trình:

Select one:

a. Hàng đợi thiết bị

b. Hàng đợi sẵn sàng

c. Hàng đợi nhiệm vụ

d. Hàng đợi khối điều khiển tiến trình

Question 27

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Semaphore dùng để _____

Select one:

a. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu

b. quản lý bộ nhớ

c. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc

d. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp

Question 28

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành:

Select one:

a. Các hàm hệ thống

b. Các lệnh assembly

c. Các thư viện

d. API

Question 29

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	5	4
P3	8	6

P4	4	8
P5	12	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 3 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5

b. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

c. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau

d. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4

Question 30

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hệ thống có M tiến trình chia sẻ N tài nguyên cùng kiểu. Mỗi tiến trình cần nhiều nhất N tài nguyên, và tổng số tài nguyên cần thiết của M tiến trình luôn ít hơn (M+N). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Bế tắc chắc chắn không xảy ra

b. Bế tắc chắc chắn xảy ra

c. Bế tắc có thể xảy ra

1. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)
   Answer: 7,0,1,2,3,0,4,2,3,0,1,2,7,0,1
2. Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

   Select one:

   a. 8

   b. 7

   c. 9

   d. 10

3. Một trang bộ nhớ chứa một biến được sử dụng rất nhiều, được tải vào bộ nhớ từ lúc đầu nhưng đến lượt hiện tại thì bị loại bỏ, thì thuật toán thay thế trang là:
   Select one:
   a. LFU

   b. LRU

   c. FIFO

   d. Các phương án trên đều sai

4. Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang OPT (tối ưu), số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

   Select one:

   a. 9

   b. 7

   c. 10

   d. 8

5. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

   Select one:

   a. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

   b. Một bit valid/invalid là cần thiết để bảo vệ bộ nhớ

   c. Có sự phân mảnh bên trong

d. Đây là trường hợp đặc biệt của Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks), trong đó mỗi tiến trình (trong MVT) tương ứng với một phân đoạn (trong phân đoạn)

6. Đâu KHÔNG PHẢI là thuật toán phân bổ động được sử dụng trong các hệ thống MVT và MFT?

   Select one:

   a. First fit

   b. Worst fit

   c. Well fit

   d. Best fit

7. Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho một hệ thống có tỉ suất trúng cache là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

   Select one:

   a. 8 ns

   b. 80 ns

   c. 82 ns

   d. 28 ns

8. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang. (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)
   Answer: 1,2,3,4,1,2,5,3,4
9. Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

   Select one:

   a. 8

   b. 7

   c. 5

   d. 6

10. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về lỗi trang?

    Select one:

    a. nó xảy ra khi có một tham chiếu đến một trang không có trong bộ nhớ

    b. nó xảy ra trong phân trang theo yêu cầu

    c. một trình xử lý lỗi trang được gọi bất cứ khi nào nó xảy ra

d. khi xảy ra lỗi trang, tiến trình tương ứng sẽ bị chấm dứt

11. Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) và thời gian truy cập của bộ nhớ là 200 ms. Tính thời gian để truy cập bộ nhớ (theo ms) từ một tham chiếu (p, d)?

    Answer: 400

12. Các câu lệnh đang được thực thi cần:

    Select one:

    a. ở trong bộ nhớ vật lý

    b. ở trong thiết bị

    c. Các phương án trên đều sai

    d. ở trong bộ nhớ logic

13. Khi tỷ lệ lỗi trang thấp:

    Select one:

    a. thời gian hoàn thành tăng và thời gian truy cập hiệu quả tăng

    b. thời gian hoàn thành tăng

    c. thời gian truy cập hiệu quả tăng

    d. thời gian truy cập hiệu quả giảm

14. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

    Select one:

    a. Kích thước trang bằng kích thước khung

    b. Đây là một phương pháp cấp phát bộ nhớ liền kề

    c. Các trang có kích thước bằng nhau

    d. Không gian ảo cũng được chia thành các trang

15. _____ là kỹ thuật mà trong đó một tiến trình được tải vào bộ nhớ trong từ bộ nhớ ngoài khi có yêu cầu.

    Select one:

    a. Phân trang

    b. Phân đoạn

    c. Swapping

    d. Phân trang theo yêu cầu

16. Thuật toán LRU sử dụng thông tin _____ của mỗi trang.

Select one:

a. Tất cả các phương án trên

b. thời điểm đưa vào bộ nhớ

c. thời điểm cuối cùng sử dụng

d. trang trước và trang sau

17. Một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của TLB là 20ms; thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms; và tỷ lệ trúng của TLB là 80%. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT – Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

a. 180 ms

b. 240 ms

c. 160 ms

d. 260 ms

18. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

a. Phân đoạn có thể có kích thước khác nhau

b. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

c. Cấu trúc bảng phân đoạn giống như cấu trúc của bảng trang

d. Nó bắt nguồn từ quan điểm của lập trình viên

19. Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 1246. Đâu là kết quả của Đơn vị quản lý bộ nhớ (MMU - Memory Management Unit)?

Select one:

a. Một lỗi

b. 14154

c. 1446

d. 14646

20. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping?

Select one:

a. Swapping sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

b. Một tiến trình ưu tiên thấp có thể được chọn để hoán đổi nếu tiến trình ưu tiên cao hơn cần chạy

c. Swapping cho phép hệ thống hoạt động trong trường hợp tổng kích thước của các tiến trình (trong hệ thống) lớn hơn kích thước bộ nhớ

d. Swapping giống như overlay

21. Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Select one:

a. trong và ngoài

b. giữa

c. trong

d. ngoài

22. Một hệ thống KHÔNG sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

a. 200 ms

b. 400 ms

c. 180 ms

d. 160 ms

23. Giả sử một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

a. TLB giúp tăng tốc tiến trình dịch địa chỉ

b. Kích thước của TLB thường nhỏ (cỡ thường từ 64 đến 1024)

c. Trong trường hợp xấu nhất, chúng ta cần truy cập cả TLB và bảng trang trong tiến trình dịch địa chỉ

d. Trong mọi trường hợp, trong tiến trình dịch địa chỉ, chúng ta chỉ cần truy cập TLB

24. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Select one:

a. 7 1 2 3 0 4 0 3 2

b. 7 1 2 3 0 4 1 2 3

c. 7 2 1 3 0 4 2 3 2

d. 7 1 2 3 1 4 1 3 2

25. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán phân bổ động?

Select one:

a. Chúng chỉ được sử dụng trong các hệ thống MFT

b. Nhiệm vụ của chúng là tìm một vùng nhớ phù hợp để tải tiến trình vào

c. Một trong các thuật toán không cần tìm kiếm toàn bộ danh sách bộ nhớ trống để tìm vùng nhớ phù hợp

d. Chúng được gọi bất cứ khi nào một tiến trình mới đến

Thuật toán thay thế trang tối ưu:

Select one:

a. Thay thế các trang đã không được sử dụng trong một thời gian dài

b. Thay thế các trang sẽ không được sử dụng trong một thời gian dài

c. Các phương án trên đều sai

d. Thay thế các trang đã được sử dụng trong một thời gian dài

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Select one:

a. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa

b. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả

c. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ nhớ trống lớn hơn kích thước tiến trình

d. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 9

Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang với kích thước khung là 1KB. Đâu là kích thước tối đa của một bảng trang?

Select one:

a. 8 MB

b. 1 MB

c. 2 MB

d. 4 MB

Mô hình tập hợp các trang đang làm việc thay thế trang được dựa trên

Select one:

a. khu vực mô-đun

b. khu vực toàn cục

c. khu vực địa phương

d. truy cập ngẫu nhiên

Đâu là phát biểu ĐÚNG về Đơn vị Bản đồ Bộ nhớ (MMU - Memory Map Unit)?

Select one:

a. MM phân bổ bộ nhớ cho các tiến trình

b. MMU tải một chương trình vào bộ nhớ

c. MMU ánh xạ một địa chỉ vật lý thành một địa chỉ logic

d. MMU ánh xạ một địa chỉ logic thành một địa chỉ vật lý

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 6

b. 7

c. 8

d. 5

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

a. Một bảng trang là cần thiết để dịch địa chỉ

b. Cần có bảng phân đoạn để dịch địa chỉ

c. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

d. Một bit valid/invalid được bao gồm để bảo vệ bộ nhớ

Tập hợp các thuật toán thay thế trang không bao giờ có hiện tượng bất thường Belady:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Các thuật toán ngăn xếp

c. Các thuật toán chuỗi

d. Các thuật toán hàng đợi

Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Select one:

a. trong

b. trong và ngoài

c. ngoài

d. giữa

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)

Answer: 7,0,1,2,3,0,4,2,3,0,1,2,7,0,1

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phần cứng bảo vệ địa chỉ?

Select one:

a. Nó trả về địa chỉ vật lý nếu tham chiếu hợp lệ

b. Nó kiểm tra tính hợp lệ của một tham chiếu

c. Nó tạo ra lỗi nếu tham chiếu không hợp lệ

d. Nó trả về giá trị 0 nếu tham chiếu không hợp lệ

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 106)?

Answer:

_____ là kỹ thuật mà trong đó một tiến trình được tải vào bộ nhớ trong từ bộ nhớ ngoài khi có yêu cầu.

Select one:

a. Phân trang theo yêu cầu

b. Swapping

c. Phân trang

d. Phân đoạn

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping?

Select one:

a. Swapping giống như overlay

b. Swapping sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

c. Swapping cho phép hệ thống hoạt động trong trường hợp tổng kích thước của các tiến trình (trong hệ thống) lớn hơn kích thước bộ nhớ

d. Một tiến trình ưu tiên thấp có thể được chọn để hoán đổi nếu tiến trình ưu tiên cao hơn cần chạy

Hiện tượng phân mảnh ngoài xảy ra khi:

Select one:

a. tổng dung lượng bộ nhớ đủ để đáp ứng yêu cầu nhưng nó không liên tục

b. tổng dung lượng bộ nhớ không đủ để đáp ứng yêu cầu

c. Các phương án trên đều sai

d. một yêu cầu không thể được đáp ứng ngay cả khi bộ nhớ hoàn toàn trống

Tính số lượng lỗi trang (page fault) khi trình tự sử dụng các trang là 1, 2, 3, 4, 2, 1, 5, 6, 2, 1, 2, 3, 7, 6, 3, 2, 1, 2, 3, 6. Giả định rằng bộ nhớ chính cấp phát cho tiến trình 4 frame, và thuật toán LRU được sử dụng.

Select one:

a. 14

b. 8

c. 10

d. 11

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân để được trao đổi.

Select one:

a. 7 0 1 4 3 2

b. 7 1 4 1 3 2

c. 7 1 0 4 3 2

d. 7 1 0 3 4 2

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Select one:

a. 7 1 2 3 1 4 1 3 2

b. 7 2 1 3 0 4 2 3 2

c. 7 1 2 3 0 4 0 3 2

d. 7 1 2 3 0 4 1 2 3

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là:

Select one:

a. Tất cả các phương án trên

b. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại

c. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu

d. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

a. 130 ns

b. 88 ns

c. 110 ns

d. 120 ns

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang. (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,1,2,5,3,4

Một tiến trình bị thashing nếu

Select one:

a. lỗi trang xảy ra

b. nó dành nhiều thời gian thay thế trang hơn thời gian thực thi

c. không thể swapping

d. nó dành ít thời gian thay thế trang hơn thời gian thực thi

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Select one:

a. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ nhớ trống lớn hơn kích thước tiến trình

b. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả

c. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa

d. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài

Phương thức bảo vệ bộ nhớ trong kỹ thuật phân trang sử dụng:

Select one:

a. hạn chế các quyền truy cập của người dùng

b. thuật toán bảo vệ cho mỗi trang

c. bit bảo vệ cho mỗi trang

d. hạn chế về khả năng hiển thị trang

Các câu lệnh đang được thực thi cần:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. ở trong bộ nhớ vật lý

c. ở trong thiết bị

d. ở trong bộ nhớ logic

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Select one:

a. tăng

b. vẫn giữ nguyên

c. giảm

d. Các phương án trên đều sai

Một trang bộ nhớ chứa một biến được sử dụng rất nhiều, được tải vào bộ nhớ từ lúc đầu nhưng đến lượt hiện tại thì bị loại bỏ, thì thuật toán thay thế trang là:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. FIFO

c. LFU

d. LRU

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one:

a. Nó đảm bảo một tiến trình luôn truy cập vào các vị trí trong không gian bộ nhớ của nó

b. Nó đảm bảo trang tương ứng với một tham chiếu được tải vào bộ nhớ trước khi truy cập

c. Nó đảm bảo tham chiếu luôn trỏ đến một vị trí trong bộ nhớ

d. Nó đảm bảo tiến trình không bao giờ tham chiếu đến vị trí bộ nhớ không hợp lệ

Trong thuật toán thay thế trang FIFO, khi một trang được thay thế nếu là

Select one:

a. Trang mới nhất

b. Các phương án trên đều sai

c. Trang ngẫu nhiên được chọn

d. Trang lâu nhất

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 7

b. 5

c. 8

d. 6

Nội dung cần thiết trong mỗi hàng của một bảng phân trang là:

Select one:

a. số hiệu trang và số hiệu frame

b. số hiệu frame

c. Thông tin quyền truy cập

d. số hiệu trang

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

a. Hệ thống tìm n khung sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình

b. Hệ thống tìm n khung liên tiếp sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình

c. Có sự phân mảnh bên trong

d. Bộ nhớ được chia thành các khung bằng nhau

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang. (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer:1,2,3,4,1,2,5,3,4

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ. Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

a. Một tham chiếu có dạng (p, d)

b. Địa chỉ vật lý là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của p

c. Phải mất ít nhất một truy cập TLB và một truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)

d. Luôn mất ít nhất một lần truy cập TLB và 2 lần truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Select one:

a. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả

b. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa

c. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ nhớ trống lớn hơn kích thước tiến trình

d. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài

Một trang bộ nhớ chứa một biến được sử dụng rất nhiều, được tải vào bộ nhớ từ lúc đầu nhưng đến lượt hiện tại thì bị loại bỏ, thì thuật toán thay thế trang là:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. FIFO

c. LFU

d. LRU

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân để được trao đổi.

Select one:

a. 7 0 1 4 3 2

b. 7 1 0 3 4 2

c. 7 1 0 4 3 2

d. 7 1 4 1 3 2

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 4 khung, hãy tính toán tổng số lỗi trang?

Answer: 6

Nếu thời gian truy cập bộ nhớ được ký hiệu là 'ma' và 'p' là xác suất bị lỗi trang (0 <= p <= 1), thì thời gian truy cập hiệu quả cho một bộ nhớ phân trang theo yêu cầu là:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. p x ma + (1-p) x thời gian phát sinh do lỗi trang

c. (1-p) x ma + p x thời gian phát sinh do lỗi trang

d. ma + thời gian phát sinh do lỗi trang

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping và overlay?

Select one:

a. Cả hai phương thức hoán đổi cùng một đối tượng

b. Swapping có thể được coi là một trường hợp đặc biệt của overlay, trong đó đối tượng được hoán đổi là một tiến trình

c. Cả hai phương pháp đều sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

d. Cả hai phương pháp sử dụng bộ nhớ hiệu quả hơn

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 60% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

a. 84 ns

b. 150 ns

c. 120 ns

d. 66 ns

Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Select one:

a. trong

b. trong và ngoài

c. ngoài

d. giữa

Khi vùng bộ nhớ cấp phát cho một tiến trình lớn hơn một chút so với kích thước tiến trình thì:

Select one:

a. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong xảy ra

b. phân mảnh ngoài xảy ra

c. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong không xảy ra

d. phân mảnh trong xảy ra

Một tiến trình bị thashing nếu

Select one:

a. nó dành ít thời gian thay thế trang hơn thời gian thực thi

b. không thể swapping

c. lỗi trang xảy ra

d. nó dành nhiều thời gian thay thế trang hơn thời gian thực thi

Phương thức bảo vệ bộ nhớ trong kỹ thuật phân trang sử dụng:

Select one:

a. bit bảo vệ cho mỗi trang

b. hạn chế về khả năng hiển thị trang

c. hạn chế các quyền truy cập của người dùng

d. thuật toán bảo vệ cho mỗi trang

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 9

b. 10

c. 8

d. 7

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về lỗi trang?

Select one:

a. nó xảy ra khi có một tham chiếu đến một trang không có trong bộ nhớ

b. một trình xử lý lỗi trang được gọi bất cứ khi nào nó xảy ra

c. nó xảy ra trong phân trang theo yêu cầu

d. khi xảy ra lỗi trang, tiến trình tương ứng sẽ bị chấm dứt

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ. Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

a. Một tham chiếu có dạng (p, d)

b. Phải mất ít nhất một truy cập TLB và một truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)

c. Luôn mất ít nhất một lần truy cập TLB và 2 lần truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)

d. Địa chỉ vật lý là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của p

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Select one:

a. tăng

b. Các phương án trên đều sai

c. vẫn giữ nguyên

d. giảm

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang. (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,1,2,5,3,4

Mục đích của việc tạo ra các thuật toán thay thế trang là:

Select one:

a. tăng tỷ lệ lỗi trang

b. thay thế các trang nhanh hơn

c. để cấp phát nhiều trang cho tiến trình

d. giảm tỷ lệ lỗi trang

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang với bảng trang 2 cấp mà không cần Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Lookaside Buffer). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

a. Một tham chiếu có dạng (p, d)

b. Mất 3 lượt truy cập bộ nhớ cho một tham chiếu

c. Thanh ghi địa chỉ được phân chia như sau: p1, p2, d, trong đó p1 dài m bit, p2 dài n bit, d dài k bit

d. Địa chỉ vật lý của một tham chiếu là f1 * 2m + f2 * 2n + d, trong đó f1 và f2 tương ứng là các giá trị từ các bảng trang bên ngoài và bên trong

Một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của TLB là 20ms; thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms; và tỷ lệ trúng của TLB là 80%. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

a. 180 ms

b. 240 ms

c. 260 ms

d. 160 ms

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Select one:

a. Bộ nhớ không được chia trước thành các phân vùng

b. Một tiến trình có thể phân tán trong một số vùng nhớ

c. Một tiến trình được phân bổ trên một vùng bộ nhớ liền kề

d. Có sự phân mảnh bộ nhớ

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 8

b. 10

c. 7

d. 9

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với kích thước khung là 4KB; bảng trang của một tiến trình là [56, 120, 3]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 1296) là gì?

Select one:

a. 560 * 4096 + 1296

b. 120 * 1024 + 1296

c. 120 * 4096 + 1296

d. 3 * 4096 + 1296

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang OPT (tối ưu), số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 7

b. 10

c. 9

d. 8

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 106)?

Answer:

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

a. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn

b. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, …)

c. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau

d. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

a. 110 ns

b. 88 ns

c. 130 ns

d. 120 ns

Hiện tượng phân mảnh ngoài xảy ra khi:

Select one:

a. tổng dung lượng bộ nhớ đủ để đáp ứng yêu cầu nhưng nó không liên tục

b. Các phương án trên đều sai

c. một yêu cầu không thể được đáp ứng ngay cả khi bộ nhớ hoàn toàn trống

d. tổng dung lượng bộ nhớ không đủ để đáp ứng yêu cầu

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ. Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

a. Một tham chiếu có dạng (p, d)

b. Địa chỉ vật lý là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của p

c. Luôn mất ít nhất một lần truy cập TLB và 2 lần truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)

d. Phải mất ít nhất một truy cập TLB và một truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)

Thuật toán LFU và MFU ít được dùng vì:

Select one:

a. chúng quá phức tạp

b. chúng tối ưu

c. chí phí cao để triển khai

d. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping?

Select one:

a. Swapping cho phép hệ thống hoạt động trong trường hợp tổng kích thước của các tiến trình (trong hệ thống) lớn hơn kích thước bộ nhớ

b. Swapping sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

c. Swapping giống như overlay

d. Một tiến trình ưu tiên thấp có thể được chọn để hoán đổi nếu tiến trình ưu tiên cao hơn cần chạy

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là:

Select one:

a. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại

b. Tất cả các phương án trên

c. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại

d. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu

_____ là kỹ thuật mà trong đó một tiến trình được tải vào bộ nhớ trong từ bộ nhớ ngoài khi có yêu cầu.

Select one:

a. Phân trang

b. Phân trang theo yêu cầu

c. Phân đoạn

d. Swapping

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về lỗi trang?

Select one:

a. nó xảy ra trong phân trang theo yêu cầu

b. khi xảy ra lỗi trang, tiến trình tương ứng sẽ bị chấm dứt

c. một trình xử lý lỗi trang được gọi bất cứ khi nào nó xảy ra

d. nó xảy ra khi có một tham chiếu đến một trang không có trong bộ nhớ

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với kích thước khung là 4KB; thanh ghi địa chỉ là 32 bit. Đâu là sự phân chia ĐÚNG của thanh ghi địa chỉ?

Select one:

a. (page-offset)=(21:11)

b. (page-offset)=(20:12)

c. (page-offset)=(22:10)

d. (page-offset)=(19:13)

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Select one:

a. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ nhớ trống lớn hơn kích thước tiếntrình

b. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả

c. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài

d. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping và overlay?

Select one:

a. Cả hai phương pháp đều sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

b. Swapping có thể được coi là một trường hợp đặc biệt của overlay, trong đó đối tượng được hoán đổi là một tiến trình

c. Cả hai phương pháp sử dụng bộ nhớ hiệu quả hơn

d. Cả hai phương thức hoán đổi cùng một đối tượng

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 246. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu trên?

Answer: 13646

Đâu là phát biểu ĐÚNG về bộ nhớ kết (associative memory)?

Select one:

a. Đó là bộ đệm hệ thống

b. Đó là RAM

c. Đó là bộ đệm được sử dụng trong tiến trình dịch địa chỉ

d. Đó là một phần của RAM

Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho một hệ thống có tỉ suất trúng cache là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

a. 28 ns

b. 8 ns

c. 82 ns

d. 80 ns

Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Select one:

a. giữa

b. trong

c. ngoài

d. trong và ngoài

Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

Select one:

a. Không được cấp phát bộ nhớ trong

b. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào

c. Tất cả các phương án trên đều sai

d. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. tăng

c. giảm

d. vẫn giữ nguyên

Thuật toán thay thế trang tối ưu:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Thay thế các trang sẽ không được sử dụng trong một thời gian dài

c. Thay thế các trang đã được sử dụng trong một thời gian dài

d. Thay thế các trang đã không được sử dụng trong một thời gian dài

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one:

a. Nếu bit là NULL, trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ

b. Mỗi mục trong bảng trang có một bit valid/invalid

c. Nếu bit là invalid , trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ

d. Nếu bit là valid, trang tương ứng đã được tải vào bộ nhớ

Đâu KHÔNG PHẢI là thuật toán phân bổ động được sử dụng trong các hệ thống MVT và MFT?

Select one:

a. First fit

b. Worst fit

c. Well fit

d. Best fit

Tăng dung lượng RAM của máy tính thường cải thiện hiệu suất vì:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. RAM lớn hơn thì nhanh hơn

c. Bộ nhớ ảo tăng

d. Ít xảy ra lỗi trang

Trong thuật toán thay thế trang FIFO, khi một trang được thay thế nếu là

Select one:

a. Trang ngẫu nhiên được chọn

b. Trang mới nhất

c. Trang lâu nhất

d. Các phương án trên đều sai

Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:

Select one:

a. tiến trình gây sự cố cho hệ thống

b. lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ

c. tiến trình không thể thực thi

d. Các phương án trên đều sai

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh số hiệu trang là ?

Select one:

a. 20 bit

b. 8 bit

c. 18 bit

d. 19 bit

Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

Select one:

a. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi

b. Tất cả các phương án trên đều sai

c. Không được cấp phát bộ nhớ trong

d. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào

Hiện tượng phân mảnh ngoài xảy ra khi:

Select one:

a. tổng dung lượng bộ nhớ đủ để đáp ứng yêu cầu nhưng nó không liên tục

b. Các phương án trên đều sai

c. một yêu cầu không thể được đáp ứng ngay cả khi bộ nhớ hoàn toàn trống

d. tổng dung lượng bộ nhớ không đủ để đáp ứng yêu cầu

Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho hệ thống có tỉ suất trúng cache là 45% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, và thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns

Select one:

a. 50,5 ns

b. 59,5 ns

c. 4,5 ns

d. 45,5 ns

Thuật toán LRU sử dụng thông tin _____ của mỗi trang.

Select one:

a. trang trước và trang sau

b. thời điểm đưa vào bộ nhớ

c. thời điểm cuối cùng sử dụng

d. Tất cả các phương án trên

Một trang bộ nhớ chứa một biến được sử dụng rất nhiều, được tải vào bộ nhớ từ lúc đầu nhưng đến lượt hiện tại thì bị loại bỏ, thì thuật toán thay thế trang là:

Select one:

a. LRU

b. FIFO

c. LFU

d. Các phương án trên đều sai

Khi tỷ lệ lỗi trang thấp:

Select one:

a. thời gian hoàn thành tăng

b. thời gian truy cập hiệu quả giảm

c. thời gian truy cập hiệu quả tăng

d. thời gian hoàn thành tăng và thời gian truy cập hiệu quả tăng

Một tiến trình sửu dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang OPT (tối ưu), số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 8

b. 6

c. 5

d. 7

Hiện tượng phân mảnh ngoài sẽ không xảy ra khi:

Select one:

a. Worst fit được sử dụng

b. Dù sử dụng bất cứ thuật toán nào thì nó vẫn luôn xảy ra

c. First fit được sử dụng

d. Best fit được sử dụng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) và thời gian truy cập của bộ nhớ là 200 ms. Tính thời gian để truy cập bộ nhớ (theo ms) từ một tham chiếu (p, d)?

Answer: 400

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự trì trệ (thrashing)?

Select one:

a. Đó là tình huống mà tỷ lệ lỗi trang cao, thời gian phục vụ lỗi trang cao

b. Mô hình tập làm việc (Working set model) có thể ngăn chặn sự trì trệ

c. Hiệu suất sử dụng CPU thấp khi xảy ra sự trì trệ

d. Thuật toán thay thế trang LRU có thể ngăn chặn sự trì trệ

Question 2

Đâu là phát biểu ĐÚNG về bộ nhớ kết (associative memory)?

Select one:

a. Đó là bộ đệm hệ thống

b. Đó là một phần của RAM

c. Đó là bộ đệm được sử dụng trong tiến trình dịch địa chỉ

d. Đó là RAM

Question 4

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 7

b. 10

c. 8

d. 9

Question 5

Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

Select one:

a. Tất cả các phương án trên đều sai

b. Không được cấp phát bộ nhớ trong

c. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi

d. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào

Question 7

Tăng dung lượng RAM của máy tính thường cải thiện hiệu suất vì:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. RAM lớn hơn thì nhanh hơn

c. Bộ nhớ ảo tăng

d. Ít xảy ra lỗi trang

Question 8

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán phân bổ động?

Select one:

a. Chúng chỉ được sử dụng trong các hệ thống MFT

b. Nhiệm vụ của chúng là tìm một vùng nhớ phù hợp để tải tiến trình vào

c. Chúng được gọi bất cứ khi nào một tiến trình mới đến

d. Một trong các thuật toán không cần tìm kiếm toàn bộ danh sách bộ nhớ trống để tìm vùng nhớ phù hợp

Question 10

Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Select one:

a. trong

b. giữa

c. ngoài

d. trong và ngoài

Question 11

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

a. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

b. Một bit valid/invalid là cần thiết để bảo vệ bộ nhớ

c. Đây là trường hợp đặc biệt của Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks), trong đó mỗi tiến trình (trong MVT) tương ứng với một phân đoạn (trong phân đoạn)

d. Có sự phân mảnh bên trong

Question 13

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân để được trao đổi.

Select one:

a. 7 0 1 4 3 2

b. 7 1 0 4 3 2

c. 7 1 4 1 3 2

d. 7 1 0 3 4 2

Question 16

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 12

Question 17

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về lỗi trang?

Select one:

a. khi xảy ra lỗi trang, tiến trình tương ứng sẽ bị chấm dứt

b. nó xảy ra trong phân trang theo yêu cầu

c. nó xảy ra khi có một tham chiếu đến một trang không có trong bộ nhớ

d. một trình xử lý lỗi trang được gọi bất cứ khi nào nó xảy ra

Question 20

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

a. Kích thước khung không ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống

b. Kích thước khung ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống

c. Thanh ghi địa chỉ được chia thành hai phần để lưu trữ số trang và offset

d. Số trang được lưu trữ trong các bit quan trọng nhất, trong khi offset được lưu trữ trong các bit ít quan trọng nhất

Question 21

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

a. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau

b. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn

c. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề

d. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, …)

Question 22

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng (với 4 khung). Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,5,4

Question 26

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 8

b. 6

c. 7

d. 5

Question 27

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) được dùng với 4 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 8

Question 30

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

a. Một bảng trang là cần thiết để dịch địa chỉ

b. Một bit valid/invalid được bao gồm để bảo vệ bộ nhớ

c. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

d. Cần có bảng phân đoạn để dịch địa chỉ

Đề 2

Question 1

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

a. Đây là một phương pháp cấp phát bộ nhớ liền kề

b. Các trang có kích thước bằng nhau

c. Kích thước trang bằng kích thước khung

d. Không gian ảo cũng được chia thành các trang

Question 14

Khi tỷ lệ lỗi trang thấp:

Select one:

a. thời gian hoàn thành tăng

b. thời gian hoàn thành tăng và thời gian truy cập hiệu quả tăng

c. thời gian truy cập hiệu quả giảm

d. thời gian truy cập hiệu quả tang

Question 16

_____ là kỹ thuật mà trong đó một tiến trình được tải vào bộ nhớ trong từ bộ nhớ ngoài khi có yêu cầu.

Select one:

a. Phân đoạn

b. Swapping

c. Phân trang

d. Phân trang theo yêu cầu

Question 21

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 246. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu trên?

Answer:13646

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về overlay?

Select one:

a. Lập trình viên cần tổ chức chương trình thành các mô-đun

b. Overlay tải mô-đun theo yêu cầu (khi cần thiết)

c. Overlay được hỗ trợ trong tất cả các ngôn ngữ lập trình cấp cao

d. Nó cho phép một tiến trình lớn hơn bộ nhớ có thể chạy

1. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân bị tráo đổi? (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

   Answer:1,2,3,4,1,2

   1,2,3,4,1,2,5,3,4 <sai>

   1,2,3,4,1,2,5,1,2 <sai>

2. Khi lỗi trang xảy ra, trạng thái của tiến trình:

   Select one:

   a. không hợp lệ

   b. Các phương án trên đều sai

   c. được lưu

   d. bị gián đoạn

3. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks)?

   Select one:

   a. Hệ điều hành quản lý các phân vùng được phân bổ và có sẵn

   b. Khi một tiến trình mới đến, nó tìm một phân vùng phù hợp để phân bổ cho tiến trình

   c. Bộ nhớ được chia thành các phân vùng cố định

   d. Bộ nhớ được chia thành các phân vùng có kích thước có thể thay đổi

4. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Second Chance với 6 khung. Giá trị của các bit tham chiếu của các khung là 1 1 0 1 1 0. Vị trí hiện tại của con trỏ nằm ở khung thứ 2. Khi thay thế trang được gọi, hiển thị các giá trị của các bit tham chiếu? (Các bit tham chiếu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,0,0,1)

   Answer: 1,0,0,1,1,0

5. Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame:

   Select one:

   a. Các phương án trên đều sai

   b. giảm

   c. tăng

d. vẫn giữ nguyên

Khi một chương trình truy cập một trang có ánh xạ trong không gian địa chỉ nhưng chưa được tải vào bộ nhớ vật lý thì:

Select one:

a. lỗi trang (page fault) xảy ra

b. lỗi phân đoạn (segmentation fault) xảy ra

c. lỗi nghiêm trọng xảy ra

d. không có lỗi xảy ra

Thời gian truy cập hiệu quả là tỷ lệ thuận với

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Tỷ lệ trúng

c. Tỷ kệ lỗi trang

d. Thời gian truy cập bộ nhớ

Thrashing làm _____ mức sử dụng CPU:

Select one:

a. giảm

b. giữ nguyên

c. tăng

d. lúc tăng, lúc giảm

Một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của TLB là a; thời gian truy cập của bộ nhớ là b; và tỷ lệ trúng của TLB là c. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

a. 2*b + a-c * b

b. 2*b + a

c. c * a + b

d. 2*b + c * a

Để khắc phục hiên tượng phân mảnh ngoài, _____ cần được thực thi định kỳ.

Select one:

a. Kiểm tra dữ liệu

b. Kỹ thuật nén (compaction)

c. Định dạng lại (formatting)

d. Thay thế bộ nhớ

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang MFU là:

Select one:

a. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại

b. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại

c. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu

d. Tất cả các phương án trên

Với mô hình cửa sổ các trang đang làm việc, chuỗi trình tự các trang được sử dụng là 2 6 1 5 7 7 7 7 5 1 6 2 3 4 1 2 3 4 4 4 3 4 3 4 4 4 1 3 2 3. Nếu Delta=10 thì tập các trang đang làm việc tại thời điểm t1 (… 7 5 1) là:

Select one:

a. {1, 2, 3, 4, 5}

b. {1, 6, 5, 7, 2}

c. {2, 1, 6, 7, 3}

d. {1, 2, 4, 5, 6}

Đâu là lý do tại sao một tiến trình có thể chạy khi chỉ một phần của nó được tải vào bộ nhớ?

Select one:

a. Vì chỉ có một lệnh được thực thi tại một thời điểm

b. Bởi vì chúng có thể chỉ ra các câu lệnh nào để chạy

c. Vì các câu lệnh liên quan luôn nằm trong cùng một nhóm

d. Bởi vì các câu lệnh của một tiến trình là độc lập

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán phân bổ động?

Select one:

a. Nhiệm vụ của chúng là tìm một vùng nhớ phù hợp để tải tiến trình vào

b. Chúng được gọi bất cứ khi nào một tiến trình mới đến

c. Một trong các thuật toán không cần tìm kiếm toàn bộ danh sách bộ nhớ trống để tìm vùng nhớ phù hợp

d. Chúng chỉ được sử dụng trong các hệ thống MFT

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân bị tráo đổi?(Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: : 1,2,3,4,1,2

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 12

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 8

b. 7

c. 10

d. 9

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 6

b. 7

c. 5

d. 8

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

a. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của số trang p

b. Cần có bảng trang để ánh xạ địa chỉ logic thành địa chỉ vật lý

c. Một tham chiếu có dạng (p, d)

d. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là p * frame_size + d

Một hệ thống sử dụng phương pháp cấp phát bộ nhớ theo tỷ lệ. Có 3 tiến trình trong hệ thống là P1, P2 và P3 với kích thước lần lượt là 138KB, 96KB và 164KB. Giả sử kích thước bộ nhớ là 180KB và kích thước

khung là 2KB, hãy tính số lượng khung được phân bổ cho các tiến trình P1, P2, P3? (Số khung của các tiến trình P1, P2, P3 được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,3)

Answer: 31,22,37

Khi cấp phát các vùng trống của bộ nhớ chính, _____

Select one:

a. thuật toán best-fit luôn nhanh hơn thuật toán first-fit

b. cả ba phương án trên đều sai

c. mức sử dụng bộ nhớ của thuật toán best-fit luôn tốt hơn thuật toán first-fit

d. hiệu quả của thuật toán first-fit hoàn toàn phụ thuộc vào chuỗi yêu cầu dung lượng bộ nhớ của các tiến trình

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks) với n phân vùng và m tiến trình (m > n). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

a. Có thể có trường hợp, số lượng tiến trình được phân bổ ít hơn n.

b. Một tiến trình có thể trải rộng trên một số phân vùng

c. Toàn bộ tiến trình nằm trong một phân vùng

d. Số lượng tiến trình được phân bổ tối đa là n

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 106)?

Answer: 6406

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Second Chance với 6 khung. Giá trị của các bit tham chiếu của các khung là 1 1 0 1 1 0. Vị trí hiện tại của con trỏ nằm ở khung thứ 2. Khi thay thế trang được gọi, hiển thị các giá trị của các bit tham chiếu? (Các bit tham chiếu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,0,0,1)

Answer: 1,0,0,1,1,0

Khi valid-invalid bit có giá trị true có nghĩa là trang:

Select one:

a. ở trong ổ đĩa

b. có dữ liệu

c. ở trong bộ nhớ trong

d. ở trong TLB

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hiển thị thứ tự các trang được chọn là nạn nhân sẽ được hoán đổi? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)

Answer: 7,0,1,2,3,0,4,2,3,0,1,2

Giải pháp cho vấn đề phân mảnh ngoài là:

Select one:

a. cho phép tiến trình lớn được phân bổ bộ nhớ cuối cùng

b. cho phép tiến trình nhỏ hơn được phân bổ bộ nhớ cuối cùng

c. Tất cả các phương án trên

d. cho phép không gian địa chỉ logic của một tiến trình không liên tục

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 5

b. 6

c. 7

d. 8

Nhược điểm khi di chuyển tất cả tiến trình về một phía của bộ nhớ và tất cả các vùng trống về phía khác nhằm tạo một vùng trống lớn hơn trong bộ nhớ:

Select one:

a. chi phí

b. Tất cả các phương án trên

c. sử dụng nhiều CPU

d. sử dụng nhiều dung lượng bộ nhớ

Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang kích thước khung là 1KB. Loại dữ liệu của cột khung trong bảng trang là gì?

Select one:

a. long (64 bit)

b. int (32 bit)

c. float (32 bit)

d. double (64 bit)

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang theo yêu cầu mà không có Bảng chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Table). Thời gian truy cập bộ nhớ là 200 ns; thời gian phục vụ lỗi trang là 8ms; tỷ lệ lỗi trang là 1/1000. Tính Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) (tính theo ms) của hệ thống?

Answer: 8.2x10^(-3) ms

==========

Người dùng _____ tiến trình của họ đang chạy trên một hệ thống phân trang.

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. nhận thức được

c. nhận thức được và chủ động điều khiển

d. không nhận thức được

Bộ nhớ ảo được tạo ra bởi _____.

Select one:

a. kỹ thuật phân trang theo yêu cầu

b. Tất cả các phương án trên

c. kỹ thuật đường truyền

d. kỹ thuật ảo hóa

Lỗi trang xảy ra khi:

Select one:

a. trang bị ẩn đi

b. một trang không thể truy cập do không có trong bộ nhớ

c. một trang cung cấp dữ liệu không thống nhất

d. Tất cả các phương án trên

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang theo yêu cầu mà không có Bảng chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Table).Thời gian truy cập bộ nhớ là 200 ns; thời gian phục vụ lỗi trang là 8ms; tỷ lệ lỗi trang là 1/1000. Tính Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) (tính theo ms) của hệ thống?

Answer:

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về việc thay thế trang?

Select one:

a. Trang bị tráo đổi chỉ được ghi vào đĩa nếu nó được sửa đổi

b. Bảng trang của tiến trình có trang bị tráo đổi sẽ được cập nhật

c. Một nạn nhân sẽ được chọn để tráo đổi

d. Trang bị tráo đổi luôn được ghi vào đĩa

Khi sử dụng bộ đếm để triển khai LRU, chúng ta thay thế trang có:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. kích thước lớn nhất

c. giá trị thời gian nhỏ nhất

d. giá trị thời gian lớn nhất

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh địa chỉ vật lý cho bộ nhớ chính ?

Select one:

a. 20 bit

b. 18 bit

c. 19 bit

d. 8 bit

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 8

b. 7

c. 5

d. 6<sai>

Nếu không có frame trống, bắt buộc có _____ thao tác chuyển trang.

Select one:

a. ba

b. hai

c. một

d. bốn

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang với bảng trang 2 cấp mà không cần Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

a. Mất 3 lượt truy cập bộ nhớ cho một tham chiếu

b. Thanh ghi địa chỉ được phân chia như sau: p1, p2, d, trong đó p1 dài m bit, p2 dài n bit, d dài k bit

c. Một tham chiếu có dạng (p, d)

d. Địa chỉ vật lý của một tham chiếu là f1 * 2m + f2 * 2n + d, trong đó f1 và f2 tương ứng là các giá trị từ các bảng trang bên ngoài và bên trong

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Select one:

a. Bộ nhớ không được chia trước thành các phân vùng

b. Một tiến trình được phân bổ trên một vùng bộ nhớ liền kề

c. Có sự phân mảnh bộ nhớ

d. Một tiến trình có thể phân tán trong một số vùng nhớ

Bộ nhớ ảo cho phép:

Select one:

a. một chương trình có dung lượng lớn hơn bộ nhớ ngoài

b. lưu nội dung một tiến trình trên thanh ghi

c. thực thi một tiến trình mà có thể không được tải hoàn toàn vào bộ nhớ trong

d. thực thi một tiến trình không có trong bộ nhớ trong

Kỹ thuật phân trang (Paging) tăng thời gian _____.

Select one:

a. chuyển đổi trạng thái

b. chờ đợi

c. thực thi

d. Tất cả các phương án trên

Sử dụng kỹ thuật phân trang :

Select one:

a. giảm dung lượng bộ nhớ ảo

b. làm tăng thời gian swapping

c. làm tăng dung lượng bộ nhớ vật lý cần thiết

d. giảm thời gian swapping

ĐỀ CỦA THÀNH

Question 3

Trong kỹ thuật phân trang, _____ được sử dụng như chỉ mục trong bảng phân trang.

Select one:

a. offset frame

b. số hiệu bit

c. số hiệu trang

d. offset trang

Question 12

Thuật toán thay thế trang nào lựa chọn trang không được sử dụng lâu nhất ?

Select one:

a. FIFO

b. thuật toán sử dụng reference bit

c. thuật toán thay thế trang dựa vào bộ đếm

d. LRU

Question 18

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là:

Select one:

a. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại

b. Tất cả các phương án trên

c. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu

d. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại

Question 24

Thrashing là _____

Select one:

a. do thuật toán phân trang không tốt

b. hệ quả tự nhiên của hệ thống sử dụng bộ nhớ ảo

c. luôn xảy ra trên các máy tính lớn

d. có thể tránh được bằng cách sử dụng swapping

Question 2

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh địa chỉ vật lý cho bộ nhớ chính ?

Select one:

a. 19 bit

b. 8 bit

c. 18 bit

d. 20 bit

Question 9

Khi một chương trình truy cập một trang có ánh xạ trong không gian địa chỉ nhưng chưa được tải vào bộ nhớ vật lý thì:

Select one:

a. lỗi phân đoạn (segmentation fault) xảy ra

b. lỗi nghiêm trọng xảy ra

c. không có lỗi xảy ra

d. lỗi trang (page fault) xảy ra

Question 11

Bộ phận hoán đổi (swapper) làm việc với _____, trong khi bộ phân phân trang làm việc với _____ của một tiến trình.

Select one:

a. tất cả các trang của một tiến trình, phân đoạn

b. toàn bộ tiến trình, các trang

c. toàn bộ tiến trình, các bộ phận

d. Các phương án trên đều sai

Question 13

Thuật toán thay thế trang tối ưu rất khó thực thi bởi vì:

Select one:

a. nó quá phức tạp

b. vô cùng tốn kém

c. nó đòi hỏi thông tin về chuỗi sử dụng trang trong tương lai

d. nó đòi hỏi rất nhiều thông tin

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)

Answer: 7,0,1,2,3,0,4,2,3,0,1,2,7,0,1

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang. (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer:1,2,3,4,1,2,5,3,4

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 12

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng (với 4 khung). Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,5,4

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 246. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu trên?

Answer: 13646

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) và thời gian truy cập của bộ nhớ là 200 ms. Tính thời gian để truy cập bộ nhớ (theo ms) từ một tham chiếu (p, d)?

Answer: 400

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ tỷ lệ dựa trên kích thước của các tiến trình. Có hai tiến trình A và B với kích thước tương ứng là 10 và 127 khung. Nếu bộ nhớ có kích thước 64 khung, tính số khung được phân bổ cho A và B? (Số khung được phân bổ cho A và B được viết liền nhau theo thứ tự tương ứng và ngăn cách bởi dấu phẩy. VD: 3,35)

Answer: 5,59

Một hệ thống sử dụng phương pháp cấp phát bộ nhớ theo tỷ lệ. Có 3 tiến trình trong hệ thống là P1, P2 và P3 với kích thước lần lượt là 138KB, 96KB và 164KB. Giả sử kích thước bộ nhớ là 180KB và kích thước khung là 2KB, hãy tính số lượng khung được phân bổ cho các tiến trình P1, P2, P3? (Số khung của các tiến trình P1, P2, P3 được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,3)

Answer: 31,22,37

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 106)?

Answer:

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân bị tráo đổi? (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer:1,2,3,4,5,1,2

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Second Chance với 6 khung. Giá trị của các bit tham chiếu của các khung là 1 1 0 1 1 0. Vị trí hiện tại của con trỏ nằm ở khung thứ 2. Khi thay thế trang được gọi, hiển thị các giá trị của các bit tham chiếu? ? (Các bit tham chiếu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,0,0,1)

Answer:1,0,0,1,1,0

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hiển thị thứ tự các trang được chọn là nạn nhân sẽ được hoán đổi? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)

Answer: 7,2,1,3,0,4,3,2

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang theo yêu cầu mà không có Bảng chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Table). Thời gian truy cập bộ nhớ là 200 ns; thời gian phục vụ lỗi trang là 8ms; tỷ lệ lỗi trang là 1/1000. Tính Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) (tính theo ms) của hệ thống?

Answer: 8.1998*10^-3

Oanh chữa:

Một hệ thống sử dụng phương pháp cấp phát bộ nhớ theo tỷ lệ. Có 3 tiến trình trong hệ thống là P1, P2 và P3 với kích thước lần lượt là 138KB, 96KB và 164KB. Giả sử kích thước bộ nhớ là 180KB và kích thước khung là 2KB, hãy tính số lượng khung được phân bổ cho các tiến trình P1, P2, P3? (Số khung của các tiến trình P1, P2, P3 được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,3)

Answer: 31,22,37

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 106)?

Answer: 6406

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân bị tráo đổi? (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,1,2

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Second Chance với 6 khung. Giá trị của các bit tham chiếu của các khung là 1 1 0 1 1 0. Vị trí hiện tại của con trỏ nằm ở khung thứ 2. Khi thay thế trang được gọi, hiển thị các giá trị của các bit tham chiếu? ? (Các bit tham chiếu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,0,0,1)

Answer: 1,0,0,1,1,0

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hiển thị thứ tự các trang được chọn là nạn nhân sẽ được hoán đổi? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)

Answer: 7,0,1,2,3,0,4,2,3,0,1,2

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang theo yêu cầu mà không có Bảng chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Table). Thời gian truy cập bộ nhớ là 200 ns; thời gian phục vụ lỗi trang là 8ms; tỷ lệ lỗi trang là 1/1000. Tính Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) (tính theo ms) của hệ thống?

Answer: 8.2x10^(-3) ms

Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Select one:

a. Mất nhiều thời gian

b. Giá thành cao

c. Không hiệu quả

d. Việc tìm không gian cho tập tin mới

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tập tin tối đa (theo KB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4299165744

RAID cấp độ _____ phân bố bit chẵn lẻ và dữ liệu trên tất cả N+1 ổ đĩa thay vì lưu dữ liệu trên N ổ đĩa và bit chẵn lẻ trên một ổ đĩa riêng.

Select one:

a. 4

b. 2

c. 3

d. 5

Trong mã hóa bất đối xứng

Select one:

a. Không cần khóa để mã hóa và giải mã

b. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau

c. Các phương án trên đều sai

d. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:

a. Mã sửa đổi ngăn xếp

b. Trộm nội bộ

c. Trojan

d. Các phương án trên đều sai

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ khối và bit chẵn lẻ cho mỗi khối và khối bit chẵn lẻ được lưu trên ổ đĩa riêng.

Select one:

a. 2

b. 4

c. 3

d. 5

Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Select one:

a. Tái chế

b. Quét cổng

c. Từ chối dịch vụ

d. Vi phạm truy cập bộ nhớ

Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

a. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

b. Để tăng kích thước tệp

c. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

d. Để tăng dung lượng đĩa

Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Select one:

a. cập nhật

b. hoàn thành

c. bị lỗi

d. được chuyển vào bộ nhớ trong

Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Select one:

a. Tấn công giả mạo

b. Tấn công đọc chậm

c. Tấn công từ chối dịch vụ

d. Tấn công nạn đói

Virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công

Select one:

a. Bộ nhớ

b. Boot sector

c. Tất cả các phương án trên

d. Các tập tin

Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác.

Select one:

a. 4

b. 3

c. 2

d. 1

Mô tả ĐÚNG của thư mục là gì?

Select one:

a. Một thư mục lưu trữ cả FCB và dữ liệu của tệp

b. Một thư mục thực sự là một tệp lưu trữ một phần (hoặc tất cả) thông tin về các tệp của nó

c. Một thư mục lưu trữ tất cả dữ liệu của các tập tin của nó

d. Một thư mục là một phân vùng đĩa

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Select one:

a. Vì lý do bảo mật

b. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn

c. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất

d. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau

VFS (hệ thống tập tin ảo) kích hoạt một số hàm của hệ thống tập tin để xử lý các yêu cầu dựa trên _____ .

Select one:

a. kích thước

b. nhãn thời gian

c. kiểu hệ thống tập tin

d. lệnh

Nếu tập các nguồn tài nguyên sẵn có cho một tiến trình là cố định trong suốt cuộc đời của nó thì miền của tiến trình đó là _____

Select one:

a. Không phải tĩnh cũng không phải động

b. Động

c. Các phương án trên đều sai

d. Tĩnh

Cửa ập trong một chương trình là gì?

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này

c. Lỗ hổng bảo mật trong mạng

d. Một loại chương trình chống virus

Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục yêu cầu _____ truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa.

Select one:

a. ít nhất hai lần

b. cả ba phương án trên đều sai

c. đúng hai lần

d. đúng một lần

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu đọc phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 208

Một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục 2 cấp với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tối đa (theo MB) của một tập tin mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4096

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Select one:

a. (block index, offset)=(8, 3071)

b. (block index, offset)=(8, 3072)

c. (block index, offset)=(9, 3072)

d. (block index, offset)=(9, 3071)

Your answer is correct.

Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Select one:

a. tăng tốc độ truy cập

b. làm đầy bộ cache

c. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài

d. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0

đến 15 là _____

Select one:

a. 1100001100001110

b. 1000011000000111

c. 0011110011111100

d. 0111100111110000

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch C-SCAN là:

Select one:

a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

b. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12

c. 50 --> 12 --> 0 -->199 -->196 --> 181 --> 161 --> 156 -->149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

d. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 -->156 --> 161 --> 181 -->196

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SSTF là:

Select one:

a. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

b. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 -->181 --> 161 -->156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

c. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161--> 156 --> 149 --> 103-->80 --> 69 --> 55

d. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161--> 181--> 196 --> 12

Nguyên tắc nào mà các chương trình, người sử dụng và hệ thống chỉ được cấp đủ quyền để thực hiện nhiệm vụ của chúng?

Select one:

a. Nguyên tắc quyền tối thiểu

b. Nguyên tắc của hệ điều hành

c. Nguyên tắc lập lịch tiến trình

d. Các phương án trên đều sai

_____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Select one:

a. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình

b. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò

c. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ

d. Các phương án trên đều sai

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Select one:

a. (block index, offset)=(8, 3071)

b. (block index, offset)=(9, 3072)

c. (block index, offset)=(9, 3071)

d. (block index, offset)=(8, 3072)

Your answer is correct.

Trong cấp phát liên kết, thư mục chứa con trỏ trỏ đến_____

Select one:

a. Tất cả các khối của tập tin

b. Khối đầu tiên của tập tin

c. Khối cuối cùng của tập tin

d. Khối đầu tiên và cuối cùng của tập tin

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ khối và bit chẵn lẻ cho mỗi khối và khối bit chẵn lẻ được lưu trên ổ đĩa riêng.

Select one:

a. 3

b. 4

c. 5

d. 2

Trong UNIX, chuyển đổi miền được thực hiện thông qua

Select one:

a. Người dùng

b. Người quản trị hệ thống

c. Hệ thống tập tin

d. Các phương án trên đều sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Select one:

a. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau

b. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau

c. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ

d. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành

Your answer is correct.

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là cách để truy cập khối dữ liệu thứ n của tệp?

Select one:

a. Đọc khối 10 đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n

b. Đọc đệ quy khối n-1 trước đó để tìm vị trí của khối thứ n

c. Đọc khối đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n

d. Vị trí của khối thứ n có thể được tính thông qua bản đồ

Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Select one:

a. Vi phạm truy cập bộ nhớ

b. Tái chế

c. Từ chối dịch vụ

d. Quét cổng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Khối điều khiển tệp (FCB - File Control Block)?

Select one:

a. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ thông tin về một tệp

b. Hệ điều hành cần đọc FCB trước khi đọc/ghi tệp

c. FCB của tệp được lưu trữ trong bộ nhớ chính

d. FCB của tệp được cập nhật khi tệp được truy cập

Your answer is correct.

_____ không xảy ra với cấp phát liên kết.

Select one:

a. Hiện tượng phân mảnh ngoài

b. Cả ba phương án trên

c. Nạn đói

d. Hiện tượng phân mảnh trong

Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Select one:

a. cập nhật

b. bị lỗi

c. được chuyển vào bộ nhớ trong

d. hoàn thành

VFS (hệ thống tập tin ảo) kích hoạt một số hàm của hệ thống tập tin để xử lý các yêu cầu dựa trên _____ .

Select one:

a. kiểu hệ thống tập tin

b. nhãn thời gian

c. lệnh

d. kích thước

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ bit và bit chẵn lẻ cho mỗi byte.

Select one:

a. 3

b. 4

c. 2

d. 5

Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Select one:

a. Từ chối dịch vụ

b. Tái chế

c. Quét cổng

d. Vi phạm truy cập bộ nhớ

Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:

a. Một danh sách các đối tượng

b. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng

c. Một danh sách các miền

d. Tất cả các phương án trên

Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

a. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

b. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

c. Để tăng kích thước tệp

d. Để tăng dung lượng đĩa

Your answer is correct.

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về hệ thống tập tin?

Select one:

a. Một số thông tin dữ liệu meta của tệp được lưu trữ trong một thư mục

b. Thông tin dữ liệu meta của tệp được lưu trữ dưới dạng tiêu đề của tệp

c. Các ví dụ về thông tin dữ liệu meta là: tên tệp, kích thước tệp, thời gian truy cập, thời gian sửa đổi, v.v.

d. Một tệp thường bao gồm hai phần: dữ liệu meta (thông tin về tệp) và dữ liệu

Your answer is correct.

Bảng ma trận truy cập toàn cục chứa_____

Select one:

a. Tất cả các phương án trên

b. Đối tượng

c. Tập các quyền

d. Miền

Cửa ập trong một chương trình là gì?

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Lỗ hổng bảo mật trong mạng

c. Một loại chương trình chống virus

d. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67 Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 65,67,37,14,98,122,124,183

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Select one:

a. 1100001100001110

b. 0011110011111100

c. 1000011000000111

d. 0111100111110000

Trong cấp phát liên kết, _____

Select one:

a. Cả ba phương án trên đều sai

b. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa

c. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa

d. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực

Đâu không phải là phương pháp cấp phát không gian trên ổ đĩa:

Select one:

a. liên tục

b. liên kết

c. băm

d. chỉ mục

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Bom logic

c. Mã sửa đổi ngăn xếp

d. Cửa sập

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 400 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

a. 1024 Kbps

b. 800 Kbps

c. 640 Kbps

d. 400 Kbps

Đâu là cách một tiến trình sử dụng các cơ chế tự sinh sôi để giảm hiệu năng hệ thống?

Select one:

a. Đe dọa

b. Sâu

c. Vi rút

d. Trojan

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi chỉ sử dụng con trỏ trực tiếp?

Answer: 48

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Select one:

a. Tất cả các phương án trên

b. Tất cả các nguồn tài nguyên

c. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết

d. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền

Trong UNIX, chuyển đổi miền được thực hiện thông qua

Select one:

a. Người quản trị hệ thống

b. Hệ thống tập tin

c. Người dùng

d. Các phương án trên đều sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa theo chỉ mục (1 cấp)?

Select one:

a. Không có sự phân mảnh bên trong

b. Một khối được sử dụng để lưu trữ các chỉ số

c. Nó hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên

d. Khối chỉ mục phải được đọc trước khi thao tác dữ liệu tập tin dữ liệu

Your answer is correct.

Your answer is incorrect.

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đĩa cứng?

Select one:

a. Tốc độ truyền (Transfer rate) là tốc độ dữ liệu giữa ổ đĩa và máy tính

b. Độ trễ chuyển động quay của trục (Rotation latency) là thời gian chờ đợi để khu vực (sector) mong muốn đến đầu đọc (head)

c. Tốc độ truyền (Transfer rate) là yếu tố quan trọng nhất đối với các thuật toán lập lịch cho ổ đĩa

d. Thời gian tìm kiếm (Seek time) là thời gian để di chuyển đầu đọc (head) đến trụ (cylinder) mong muốn

Your answer is correct.

Bộ kiểm tra tính nhất quán _____ và cố sửa các lỗi không nhất quán mà nó tìm thấy.

Select one:

a. so sánh dữ liệu của hệ thống tạo ra với dữ liệu ra mà người dùng yêu cầu

b. so sánh dữ liệu trong cấu trúc thư mục với khối dữ liệu trên ổ đĩa

c. so sánh dữ liệu trong bộ nhớ ngoài với dữ liệu trong cache

d. cả ba phương án trên

Select one:

a. Tĩnh

b. Các phương án trên đều sai

c. Động

d. Không phải tĩnh cũng không phải động

Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:

a. Một danh sách các đối tượng

b. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng

c. Một danh sách các miền

d. Tất cả các phương án trên

Mục tiêu TỐT NHẤT của stripping trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

a. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

b. Để tăng dung lượng đĩa

c. Để tăng kích thước tệp

d. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

Your answer is incorrect.

Cấp phát chỉ mục _____ truy cập trực tiếp.

Select one:

a. hỗ trợ

b. không hỗ trợ

c. Cả ba phương án trên đều sai

d. không liên quan đến

Cửa ập trong một chương trình là gì?

Select one:

a. Một loại chương trình chống virus

b. Lỗ hổng bảo mật trong mạng

c. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này

d. Các phương án trên đều sai

Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Select one:

a. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài

b. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài

c. làm đầy bộ cache

d. tăng tốc độ truy cập

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 700 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

a. 800 Kbps

b. 700 Kbps

c. 1120 Kbps

d. 1024 Kbps

Your answer is incorrect.

Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở

các cấp độ khác.

Select one:

a. 2

b. 3

c. 1

d. 4

Trong cấp phát chỉ mục, _____

Select one:

a. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa

b. Cả ba phương án trên đều sai

c. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực

d. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn;

1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính số khối chỉ mục tối đa mà hệ thống có thể sử dụng để tạo tập tin?

Answer: 1050627

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Cửa sập

c. Bom logic

d. Mã sửa đổi ngăn xếp

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính phần offset trong khối chứa dữ liệu ở vị trí tệp 15,25KB?

Answer: 1312

Trong mã hóa bất đối xứng

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau

c. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau

d. Không cần khóa để mã hóa và giải mã

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không

gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Select one:

a. 1100001100001110

b. 0111100111110000

c. 0011110011111100

d. 1000011000000111

Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

a. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

b. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

c. Để tăng kích thước tệp

d. Để tăng dung lượng đĩa

Nguyên tắc nào mà các chương trình, người sử dụng và hệ thống chỉ được cấp đủ quyền để thực hiện nhiệm vụ của chúng?

Select one:

a. Nguyên tắc lập lịch tiến trình

b. Nguyên tắc quyền tối thiểu

c. Nguyên tắc của hệ điều hành

d. Các phương án trên đều sai

Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:

a. Một danh sách các đối tượng

b. Tất cả các phương án trên

c. Một danh sách các miền

d. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng

Your answer is incorrect.

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Select one:

a. (block index, offset)=(9, 3071)

b. (block index, offset)=(9, 3072)

c. (block index, offset)=(8, 3072)

d. (block index, offset)=(8, 3071)

Your answer is correct.

Thuật toán First fit và Best fit chịu ảnh hưởng của _____

Select one:

a. Hiện tượng phân mảnh ngoài

b. Nạn đói

c. Cả ba phương án trên

d. Hiện tượng phân mảnh trong

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Select one:

a. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền

b. Tất cả các phương án trên

c. Tất cả các nguồn tài nguyên

d. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Select one:

a. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành

b. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau

c. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ

thống tệp khác nhau

d. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tập tin tối đa (tính theo MB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:

a. Trojan

b. Mã sửa đổi ngăn xếp

c. Trộm nội bộ

d. Các phương án trên đều sai

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SSTF là:

Select one:

a. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

b. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161--> 181--> 196 --> 12

c. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161--> 156 --> 149 --> 103-->80 --> 69 --> 55

d. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 -->181 --> 161 -->156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

Trong cấp phát liên kết, thư mục chứa con trỏ trỏ đến_____

Select one:

a. Tất cả các khối của tập tin

b. Khối đầu tiên của tập tin

c. Khối cuối cùng của tập tin

d. Khối đầu tiên và cuối cùng của tập tin

Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Select one:

a. cập nhật

b. bị lỗi

c. hoàn thành

d. được chuyển vào bộ nhớ trong

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính chỉ số của khối (bắt đầu từ 0) của vị trí tại vị trí của tệp là 15,25KB?

Answer: 7

Đâu là cách một tiến trình sử dụng các cơ chế tự sinh sôi để giảm hiệu năng hệ thống?

Select one:

a. Vi rút

b. Trojan

c. Sâu

d. Đe dọa

Nguyên tắc nào mà các chương trình, người sử dụng và hệ thống chỉ được cấp đủ quyền để thực hiện nhiệm vụ của chúng?

Select one:

a. Nguyên tắc quyền tối thiểu

b. Nguyên tắc lập lịch tiến trình

c. Các phương án trên đều sai

d. Nguyên tắc của hệ điều hành

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch C-LOOK là:

Select one:

a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

b. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 -->103 --> 80 --> 69 --> 55

c. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 -->196

d. 50 --> 55 --> 69--> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 -->12

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tập tin tối đa (tính theo MB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 10

Trong cấp phát liên kết, _____

Select one:

a. Cả ba phương án trên đều sai

b. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực

c. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa

d. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SCAN là:

Select one:

a. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

b. 50 --> 12 --> 0 -->199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

c. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

d. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 236

Trong cấp phát chỉ mục, _____

Select one:

a. Cả ba phương án trên đều sai

b. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa

c. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa

d. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực

Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Select one:

a. Tấn công đọc chậm

b. Tấn công từ chối dịch vụ

c. Tấn công giả mạo

d. Tấn công nạn đói

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 400 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

a. 800 Kbps

b. 1024 Kbps

c. 400 Kbps

d. 640 Kbps

Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Select one:

a. Quét cổng

b. Vi phạm truy cập bộ nhớ

c. Từ chối dịch vụ

d. Tái chế

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa liền kề với kích thước khối là 2KB. Một tệp có kích thước 12,3 MB. Vị trí chính xác của vị trí tệp 50,5KB là gì?

Select one:

a. (block index, offset)=(24, 511)

b. (block index, offset)=(25, 512)

c. (block index, offset)=(24, 512)

d. (block index, offset)=(25, 511)

Your answer is correct.

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Trojan

c. Trộm nội bộ

d. Mã sửa đổi ngăn xếp

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là cách để truy cập khối dữ liệu thứ n của tệp?

Select one:

a. Đọc đệ quy khối n-1 trước đó để tìm vị trí của khối thứ n

b. Đọc khối đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n

c. Đọc khối 10 đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n

d. Vị trí của khối thứ n có thể được tính thông qua bản đồ

Your answer is correct.

_____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Select one:

a. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò

b. Các phương án trên đều sai

c. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình

d. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ

Mục tiêu TỐT NHẤT của stripping trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

a. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

b. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

c. Để tăng kích thước tệp

d. Để tăng dung lượng đĩa

Your answer is correct.

Nhược điểm của thư mục có cấu trúc danh sách tuyến tính là_____

Select one:

a. Kích thước của danh sách tuyến tính trong bộ nhớ

b. Tìm kiếm tập tin một cách tuần tự

c. Không tin cậy

d. Cả ba phương án trên

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 700 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

a. 1120 Kbps

b. 1024 Kbps

c. 700 Kbps

d. 800 Kbps

Trong cấp phát liên kết, _____

Select one:

a. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực

b. Cả ba phương án trên đều sai

c. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa

d. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 400 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

a. 1024 Kbps

b. 800 Kbps

c. 640 Kbps

d. 400 Kbps

Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Select one:

a. Tấn công đọc chậm

b. Tấn công giả mạo

c. Tấn công nạn đói

d. Tấn công từ chối dịch vụ

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Tên đối tượng và tập các quyền

c. Tập các quyền

d. Tên đối tượng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Select one:

a. Vì lý do bảo mật

b. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất

c. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau

d. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn

Your answer is correct.

Bộ kiểm tra tính nhất quán _____ và cố sửa các lỗi không nhất quán mà nó tìm thấy.

Select one:

a. so sánh dữ liệu trong bộ nhớ ngoài với dữ liệu trong cache

b. so sánh dữ liệu trong cấu trúc thư mục với khối dữ liệu trên ổ đĩa

c. so sánh dữ liệu của hệ thống tạo ra với dữ liệu ra mà người dùng yêu cầu

d. cả ba phương án trên

Your answer is incorrect.

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ khối và bit chẵn lẻ cho mỗi khối và khối bit chẵn lẻ được lưu trên ổ đĩa riêng.

Select one:

a. 2

b. 4

c. 3

d. 5

Đâu là cách một tiến trình sử dụng các cơ chế tự sinh sôi để giảm hiệu năng hệ thống?

Select one:

a. Sâu

b. Đe dọa

c. Vi rút

d. Trojan

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa theo chỉ mục (1 cấp)?

Select one:

a. Khối chỉ mục phải được đọc trước khi thao tác dữ liệu tập tin dữ liệu

b. Một khối được sử dụng để lưu trữ các chỉ số

c. Nó hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên

d. Không có sự phân mảnh bên trong

Your answer is correct.

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:

a. Trộm nội bộ

b. Trojan

c. Mã sửa đổi ngăn xếp

d. Các phương án trên đều sai

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch LOOK là:

Select one:

a. 50 --> 12 --> 55 --> 69 --> 80 -->103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

b. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

c. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

d. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

Mỗi tập tin có _____ chứa thông tin về tập tin như quyền sở hữu, quyền truy cập, vị trí nội dung tập tin.

Select one:

a. Bảng chỉ mục

b. Khối điều khiển tập tin

c. Khối điều khiển tiến trình

d. Metadata

Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

a. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

b. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

c. Để tăng kích thước tệp

d. Để tăng dung lượng đĩa

Your answer is correct.

Thuật toán First fit và Best fit chịu ảnh hưởng của _____

Select one:

a. Cả ba phương án trên

b. Nạn đói

c. Hiện tượng phân mảnh trong

d. Hiện tượng phân mảnh ngoài

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SCAN là:

Select one:

a. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12

b. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

c. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

d. 50 --> 12 --> 0 -->199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

RAID cấp độ _____ phân bố bit chẵn lẻ và dữ liệu trên tất cả N+1 ổ đĩa thay vì lưu dữ liệu trên N ổ đĩa và bit chẵn lẻ trên một ổ đĩa riêng.

Select one:

a. 3

b. 2

c. 4

d. 5

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Select one:

a. Mã sửa đổi ngăn xếp

b. Các phương án trên đều sai

c. Bom logic

d. Cửa sập

Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Select one:

a. Mất nhiều thời gian

b. Việc tìm không gian cho tập tin mới

c. Không hiệu quả

d. Giá thành cao

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 700 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

a. 1024 Kbps

b. 700 Kbps

c. 1120 Kbps

d. 800 Kbps

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa liền kề với kích thước khối là 2KB. Một tệp có kích thước 12,3 MB. Vị trí chính xác của vị trí tệp 50,5KB là gì?

Select one:

a. (block index, offset)=(24, 511)

b. (block index, offset)=(24, 512)

c. (block index, offset)=(25, 511)

d. (block index, offset)=(25, 512)

Thiếu 137-142 ; tổng hợp bài 3/4

b1-1qa (bản ảnh)

1. Semaphore được sử dụng chủ yếu để

Làm phương tiện cho truyền thông giữa các tiến trình

2. Truyền thông giữa các tiến trình

cho phép tiến trình đồng bộ hóa hoạt động

3. Phát biểu nào không đúng về việc tránh bế tắc?

Khi hệ thống ở trạng thái không an toàn, sẽ có sự bế tắc

4. Mục tiêu đúng của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

5. Phòng ngừa bế tắc là gì?

tránh một trong bốn điều kiện bế tắc xảy ra.

6. Hai tiến trình sau chia sẻ một semaphore nhị phân S (khởi tạo bằng 0):

Hai tiến trình sau chia sẻ một semaphore nhị phân S (khởi tạo bằng 0):
Tiến trình P1
{ wait (S); print ("1"); print ("2"); }
Tiến trình P2
{ print ("3"); print ("4"); signal (S);}
Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:
- a. 3421
- b. 1324
- c. 3412 ✔
- d. 1234

7. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng SJF,

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Select one:
- a. 4 ✔
- b. 5
- c. 2
- d. 3

8. Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2, S3 (khởi tạo bằng 0):

Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2, S3 (khởi tạo bằng 0):
Tiến trình P1
{ wait (S1); print ("A"); signal (S2);}

Tiến trình P2
{ wait (S2); print ("B"); signal (S3);}

Tiến trình P3
{ signal (S3); print ("C"); signal (S1);}
Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả ba tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:
- a. CAB ✔
- b. BCA
- c. ABC
- d. BAC

9. Semaphore là một .... để giải quyết bài toán khu vực quan trọng

biến số nguyên

10. Thời gian chuyển trạng thái là ...

Khoảng thời gian CPU chuyển giữa các tiến trình

11. Đâu là phát biểu đúng về các thuật toán phát hiện bế tắc

Chúng có thể phát hiện không chỉ bế tắc mà cả các tiến trình trong bế tắc.

12. Trong hệ điều hành chia sẻ thời gian, khi khoảng thời gian cấp cho tiến trình (time slot) kết thúc, tiến trình chuyển từ trạng thái đang chạy sang trạng thái

Sẵn sàng

13. thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Thời gian đáp ứng của tiến trình P2 là bao nhiêu?

Select one:
- a. 8
- b. 10
- c. 6 ✔
- d. 12

14. Phát biểu nào đúng về mục tiêu của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng?

Nó làm cho việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả

15. Hệ điều hành Linux có

Nhân(kernel) monolithic có modules

16. Hai tiến trình sau:

Hai tiến trình sau :
Tiến trình P1
{ print ("1"); print ("2"); }
1234 1324

Tiến trình P2
{ print ("3"); print ("4"); }
1342 3124

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu chuỗi kết quả khác nhau có thể được in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:
- a. một
- b. hai ✖
- c. sáu
- d. bốn

C 3142

3
4
1
2

17. Chọn mô tả đúng nhất về những gì một máy tính thuần túy (một máy tính không có hệ điều hành) có thể làm:

CPU có thể thực hiện tính toán số học, phát hiện các thiết bị có sẵn như RAM, đĩa,...

18. Thuật ngữ phân chia thời gian tương đương với

đa người dùng

19. Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong

Thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp

20. Đâu là phát biểu đúng về bế tắc?

Bế tắc có thể xảy ra ngay cả khi hệ thống ở trạng thái an toàn

21. Trong thuật toán lập lịch đa cấp phản hồi

tiến trình có thể di chuyển đến một hàng đợi sẵn sàng được phân cấp khác

22. Đâu không phải là một thực hiện của khu vực quan trọng?

Điều kiện

23. Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn?

bộ điều phối

24. Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất?

Round Robin với time quantum nhỏ

25. Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính

26. Mục tiêu chính xác của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Tối đa hóa việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ.

b1-2qa (bản ảnh)

27. Đâu là phát biểu đúng về thuật toán banker?

Nó phát hiện ra trạng thái bế tắc của hệ thống

28. Đâu là điều không đúng về hệ điều hành nhiều người dùng (multi-user operating system)?

Nó giống nhu một hệ điều hành đa lập trình (multi-programming operating system)

29. Điều gì là không đúng về chuyển đổi ngữ cảnh?

Tiến trình hiện tại sẽ được đưa vào hàng chờ

30. Thuật toán lập lịch CPU FCFS

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25). Tính thời gian chờ trung bình của các tiến trình?

Answer: 15.75 ✖

Tổng thời gian thức hiện/tổng tiến trình

Thời gian quay vòng = Thời gian hoàn thành – Thời gian đến

Thời gian chờ = Thời gian quay vòng – Thời gian liên tục(thời gian bùng nổ)

31. Trong hệ thống chia sẻ thời gian, thuật toán lập lịch round robin:

Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán FCFS

32. Round robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây

FCFS

33. Hạn chế của thuật toán banker là gì?

Tất cả các phương án trên

(ít khi biết trước tiến trình cần bao nhiêu tài nguyên; số lượng các tiến trình thay đổi theo thời gian; nguồn tài nguyên đang có sẵn có thể không còn)

34. Thuật toán lập lịch CPU FCFS

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Đâu là thông lượng của hệ thống?

Select one:

- a. 0,4 ✖
- b. 0,2
- c. 0,3
- d. 0,1

Your answer is incorrect.

35. Thuật toán lập lịch CPU nào thường dùng cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất

Round robin với time quantum nhỏ

36. Điều nào không đúng về một chương trình ứng dụng?

Nó kiểm soát vào/ra (chẳng hạn như thao tác đọc /ghi trên đĩa)

37. Xem xét bài toán nhà sản xuất - người tiêu dùng với hai tiến trình chia sẻ bộ đệm tròn, phát biểu nào sau đây đúng?

Xem xét bài toán nhà sản xuất - người tiêu dùng với hai tiến trình chia sẻ bộ đệm tròn, phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

Select one:

- a. Các câu lệnh vận dụng cả biến đếm và biến bộ đệm để tạo ra một khu vực quan trọng ✖
- b. Các câu lệnh vận dụng biến bộ đệm để tạo một khu vực quan trọng
- c. Không có khu vực quan trọng
- d. Các câu lệnh vận dụng biến đếm để tạo ra một khu vực quan trọng

Your answer is incorrect.

38. Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 ....

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5
- b. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5 ✔
- c. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P3
- d. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

39. Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

```
P1:
while(true)
{
w1 = true;
while(w2 == true);
Critical section
w1 = false;
}
Remainder Section

P2 :
while(true)
{
w2 = true;
while(w1 == true);
Critical section
w2 = false;
}
Remainder Section
```

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one:

- a. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn
- b. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng
- c. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau ✖
- d. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

40. Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành:

Các hàm hệ thống

41. Ba tiến trình sau chia sẻ semarphone nhị phân S1, S2, S3 (khởi tạo bằng 0):

Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2, S3 (khởi tạo bằng 0):

```
Tiến trình P1
{ wait (S1);  print ("A"); signal (S2);}

Tiến trình P2
{ wait (S2); print ("B"); signal (S3);}

Tiến trình P3
{ signal (S3); print ("C"); signal (S1);}
```

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả ba tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

- a. CAB ✔
- b. BAC
- c. BCA
- d. ABC

42. Điều nào đúng về điều kiện chờ đợi giới hạn của khu vực quan trọng?

Nó đảm bảo rằng không có tiến trình nào không bao giờ có thể vào khu vực quan trọng của nó hoặc đảm bảo tính công bằng giữa các tiến trình

43. Điều nào không đúng về thuật toán banker?

Khi một tiến trình yêu cầu tài nguyên, nó không phải chờ

44. Thuật toán lập lịch Round Robin là

Thuật toán lập lịch cho phép dừng

45. Điều nào không đúng về biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG – Resource Allocation Graph)

Một hình chữ nhật đại diện cho một tiến trình

46. Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu …

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Select one:

- a. quá trình lão hóa
- b. tính nhất quán dữ liệu
- c. điều kiện tương tranh ✔
- d. nạn đói

47. Chọn mô tả đúng nhất về tài nguyên mà một máy tính có thể có

Chọn mô tả đúng nhất về tài nguyên mà một máy tính có thể có

Select one:

- a. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in
- b. CPU, RAM và bất cứ thứ gì có thể kết nối với máy tính, chẳng hạn như ổ CD, card mạng, ...
- c. CPU, RAM, các ổ đĩa ✖
- d. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in, màn hình

48. Tiến trình nào có thể ảnh hưởng đến /bị ảnh hướng bởi các tiến trình khác đang thực thi trong hệ thống?

Tiến trình nào có thể ảnh hưởng đến / bị ảnh hưởng bởi các tiến trình khác đang thực thi trong hệ thống ?

Select one:

- a. tiến trình init
- b. tiến trình hợp tác ✔

49. Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được:

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và

Select one:

- a. add AX, BX ✖
- b. 0110010110
- c. c.open ();
- d. a = a + b

50. Mô tả tốt nhất về bản chất của một semaphore là gì?

Mô tả TỐT NHẤT về bản chất của một semaphore là gì?

Select one:

- a. Nó là một số nguyên (hoặc cấu trúc dữ liệu chứa một số nguyên) và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử
- b. Nó là một biến số đặc biệt và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử ✖

51. Đâu là một trong các chức năng của hệ điều hành

Đâu là một trong các chức năng của hệ điều hành ?

Select one:

- a. quản lý tài nguyên
- b. khôi phục lỗi
- c. quản lý bộ nhớ
- d. cả ba phương án trên ✔

52. Có 4 tiến trình p1, p2, p3, p4 và 2 kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau:

Có 4 tiến trình P1, P2, P3, P4 và 2 kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát		Yêu cầu	
	A	B	A	B
P1	1	3	1	2
P2	4	1	4	3
P3	1	2	1	7
P4	2	0	5	1

A còn 2 đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tài nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Select one:

- a. Không có bế tắc
- b. Được bảo vệ
- c. An toàn ✖
- d. Bế tắc

53. Điều nào sau đây không đúng về truyền thông giữa các tiến trình (IPC – Inter-process comminication)

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Select one:

- a. IPC có thể được sử dụng để xử lý khu vực quan trọng
- b. IPC có thể được sử dụng để truyền thông dữ liệu
- c. IPC có thể được sử dụng để quản lý bộ nhớ ✔
- d. IPC có thể được sử dụng để đồng bộ hóa

54. Thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình …

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Select one:

- a. 5
- b. 3
- c. 2
- d. 4 ✔

B1-1qa (bản word)

Bài kiểm tra thứ nhất

Marks	19.00/30.00
Grade	**6.33** out of 10.00 (**63**%)

Question 1

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Truyền thông giữa các tiến trình_____

Select one: **A**

a. cho phép tiến trình đồng bộ hoá hoạt động

b. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình

c. được thực hiện thông qua ổ đĩa

d. không bao giờ cần

Question 2

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Semaphore được sử dụng chủ yếu để:

Select one: **d**

a. Tạo các hàm hệ thống

b. Bảo vệ hệ thống

c. Cả ba phương án trên đều sai

d. Làm phương tiện cho truyền thông giữa các tiến trình

Question 3

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về việc tránh bế tắc?

Select one: B

a. Phương pháp này đảm bảo hệ thống luôn ở trạng thái an toàn để tránh bế tắc

b. Khi hệ thống ở trạng thái không an toàn, sẽ có sự bế tắc

c. Khi hệ thống ở trạng thái không an toàn, có thể có sự bế tắc

d. Khi hệ thống ở trạng thái an toàn, không có bế tắc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 4

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Mục tiêu ĐÚNG của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one: D

a. Nó làm giảm thời gian chờ đợi của các tiến trình được yêu cầu

b. Nó làm cho việc thực hiện HĐH đơn giản hơn

c. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

d. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 5

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Phòng ngừa bế tắc là gì?

Select one: A

a. Tránh một trong bốn điều kiện bế tắc xảy ra

b. Khôi phục hệ thống nếu tồn tại bế tắc

c. Bất cứ khi nào hệ thống phân bổ tài nguyên, nó sẽ kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

d. Luôn kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

Feedback

Your answer is correct.

Question 6

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Hai tiến trình sau chia sẻ một semaphore nhị phân S (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S); print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); signal (S);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one: C

a. 3421

b. 1324

c. 3412

d. 1234

Question 7

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Select one: A

a. 4

b. 5

c. 2

d. 3

Feedback

Your answer is correct.

Question 8

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2, S3 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("A"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ wait (S2); print ("B"); signal (S3);}

Tiến trình P3

{ signal (S3); print ("C"); signal (S1);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả ba tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one: A

a. CAB

b. BCA

c. ABC

d. BAC

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Semaphore là một _____ để giải quyết bài toán khu vực quan trọng.

Select one: B

a. luồng trong hệ thống

b. biến số nguyên

c. phần cứng của hệ thống

d. chương trình đặc biệt của một hệ thống

Question 10

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 4 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one: C

a. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

b. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

c. Thời gian chờ của P3 và thời gian chờ của P5 giống nhau

d. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P5

Question 11

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là ý ĐÚNG về nhiệm vụ lập lịch tiến trình?

Select one: D

a. Chọn một tiến trình để hoán đổi

b. Chọn một tiến trình để khởi tạo

c. Chọn một tiến trình để thay đổi sang trạng thái không hoạt động

d. Chọn một tiến trình để thực hiện

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 12

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Câu nào sau đây không đúng:

Select one: B

a. Nhân (kernel) là chương trình tạo nên lõi trung tâm của hệ điều hành

b. Nhân (kernel) bao gồm các mô-đun khác nhau không thể được nạp khi hệ điều hành đang chạy

c. Nhân (kernel) là phần đầu tiên của hệ điều hành để nạp vào bộ nhớ lúc khởi động

d. Nhân (kernel) ở trong bộ nhớ trong suốt phiên làm việc của máy tính

Question 13

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Hạn chế của thuật toán banker là gì ?

Select one: D

a. ít khi biết trước tiến trình cần bao nhiêu tài nguyên

b. nguồn tài nguyên đang có sẵn có thể không còn

c. số lượng các tiến trình thay đổi theo thời gian

d. Tất cả các phương án trên

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Thời gian chuyển trạng thái là _____

Select one: B

a. khoảng thời gian chương trình chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác

b. khoảng thời gian CPU chuyển giữa các tiến trình

c. khoảng thời gian chuyển trang giữa bộ nhớ ngoài và bộ nhớ chính

d. khoảng thời gian tiến trình chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác

Question 15

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu ĐÚNG về các thuật toán phát hiện bế tắc?

Select one: A

a. Chúng có thể phát hiện không chỉ bế tắc mà cả các tiến trình trong bế tắc

b. Chúng phát hiện trạng thái không an toàn của hệ thống

c. Tất cả các tiến trình trong hệ thống đều rơi vào bế tắc nếu tồn tại bế tắc

d. Chúng chỉ có thể phát hiện bế tắc, chúng không thể phát hiện các tiến trình trong bế tắc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 16

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Trong hệ điều hành chia sẻ thời gian, khi khoảng thời gian cấp cho tiến trình (time slot) kết thúc, tiến trình chuyển từ trạng thái đang chạy sang trạng thái _____.

Select one: D

a. Chờ

b. Bị dừng

c. Kết thúc

d. Sẵn sàng

Question 17

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Thời gian đáp ứng của tiến trình P2 là bao nhiêu?

Select one: C

a. 8

b. 10

c. 6

d. 12

Feedback

Your answer is correct.

Question 18

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Điều nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng?

Select one: B OR D

a. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

b. Nó làm cho việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả

c. Nó làm cho thuật toán phức tạp khi thực hiện

d. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 19

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Hệ điều hành Linux có

Select one: C

a. Các phương án trên đều sai

b. Nhân (kernel) monolithic

c. Nhân (kernel) monolithic có modules

d. Vi nhân (microkernel)

Question 20

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Hai tiến trình sau :

Tiến trình P1

{ print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); }

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu chuỗi kết quả khác nhau có thể được in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one: C

a. một

b. hai

c. sáu

d. bốn

Question 21

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Chọn mô tả đúng nhất về những gì một máy tính thuần túy (một máy tính không có hệ điều hành) có thể làm

Select one: D

a. Cung cấp ứng dụng và kết nối mạng cho người dùng

b. Cung cấp các chương trình ứng dụng cho người dùng

c. Cung cấp giao diện người dùng đồ họa

d. CPU có thể thực hiện tính toán số học, phát hiện các thiết bị có sẵn như RAM, đĩa, ...

Feedback

Your answer is correct.

Question 22

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Thuật ngữ phân chia thời gian tương đương với _____

Select one: B

a. Đa vi xử lý

b. Đa nhiệm

c. Đa chương trình

d. Đa người dùng

Question 23

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Select one: D

a. thuật toán lập lịch ưu tiên

b. thuật toán lập lịch SJF

c. thuật toán lập lịch Round Robin

d. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp

Question 24

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu ĐÚNG về bế tắc?

Select one: B or A

a. Bế tắc có thể xảy ra ngay cả khi hệ thống ở trạng thái an toàn

b. Xử lý bế tắc có sẵn trong tất cả các hệ điều hành

c. Bế tắc sẽ xảy ra nếu hệ thống ở trạng thái không an toàn

d. Chỉ có một phương pháp xử lý bế tắc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 25

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Trong thuật toán lập lịch đa cấp phản hồi,

Select one: D

a. tiến trình không thể chuyển đổi giữa các cấp hàng đợi

b. tiến trình không bị phân thành các nhóm khác nhau

c. tiến trình liên tục gửi thông điệp cho hệ thống

d. tiến trình có thể di chuyển đến một hàng đợi sẵn sàng được phân cấp khác

Question 26

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu không phải là một thực hiện của khu vực quan trọng?

Select one: C

a. Giải pháp Peterson

b. Điều kiện

c. Giám sát

d. Semaphore

Feedback

Your answer is correct.

Question 27

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?

Select one: B

a. Cả ba phương án trên

b. bộ điều phối

c. ngắt

d. bộ lập lịch

Question 28

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất:

Select one: D

a. SJF cho phép dừng

b. Thứ tự ưu tiên cho phép dừng

c. FCFS

d. Round Robin với time quantum nhỏ

Question 29

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Select one: D

a. Chúng là những thư viện

b. Chúng là các chương trình ứng dụng

c. Chúng là phần mềm

d. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính

Feedback

Your answer is correct.

Question 30

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Mục tiêu chính xác của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one: B

a. tối đa hóa việc sử dụng RAM

b. tối đa hóa việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ

c. tối đa hóa việc sử dụng CPU

d. tối đa hóa việc sử dụng ổ đĩa

Feedback

Your answer is incorrect.

B1-2qa(word)

Question 1

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X (khởi tạo bằng 5), và hai semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình A

{int Y;

wait(S1);

A1: Y = X*2;

signal(S2);

wait(S1);

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{int Z;

B1: Z=X+1;

signal(S1);

wait(S2);

B2: X=Z;

signal(S1);

}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Select one: B

a. 12

b. 10

c. 6

d. 11

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Select one: A

a. 0110010110

b. add AX, BX

c. a = a + b

d. c.open ();

Feedback

Your answer is correct.

Question 3

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là loại semaphore ĐÚNG?

Select one: A

a. Counting semaphore

b. Boolean semaphore

c. Multiple value semaphore

d. Waiting semaphore

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 4

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về trạng thái an toàn? Hệ thống ở trạng thái an toàn nếu tồn tại một chuỗi các tiến trình thỏa mãn điều kiện sau:

Select one: D

a. Các tiến trình kết thúc theo thứ tự của chuỗi trên

b. Có thể có một vài trình tự nếu hệ thống ở trạng thái an toàn

c. Tiến trình Pi có thể kết thúc với các tài nguyên hiện tại của nó và các tài nguyên được giữ bởi các tiến trình Pj (j

d. Tiến trình Pi có thể kết thúc với các tài nguyên hiện tại của nó và các tài nguyên được giữ bởi các tiến trình Pj (j> i)

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 5

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true)
{
w1 = true;
while(w2 == true);
Critical section
w1 = false;
}
Remainder Section
```

P2 :

```
while(true)
```

{

w2 = true;

while(w1 == true);

Critical section

w2 = false;

}

Remainder Section

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one: D

a. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng

b. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

c. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn

d. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

Question 6

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Chọn mô tả KHÔNG ĐÚNG về các tác vụ chính của hệ điều hành

Select one: A

a. Cung cấp hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu

b. Quản lý tiến trình

c. Cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API) cho các nhà phát triển ứng dụng

d. Phân bổ tài nguyên (cho các tiến trình)

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 7

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Chức năng chính của chương trình biên dịch dòng lệnh là:

Select one: C

a. Cung cấp các giao diện giữa các API và chương trình ứng dụng

b. Xử lý các tập tin trong hệ điều hành

c. Nhận và thực thi lệnh tiếp theo của người dùng

d. Các phương án trên đều sai

Question 8

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Yêu cầu (0,2,1,0) của P4 sẽ dẫn hệ thống đến trạng thái nào:

Select one: C

a. Được bảo vệ

b. Bế tắc

c. Không an toàn

d. An toàn

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Cấu trúc ĐÚNG của một tiến trình?

Select one: B

a. Stack, heap, code

b. Stack, heap, data, code

c. Data, code

d. Heap, data, code

Feedback

Your answer is correct.

Question 10

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Những điều kiện ĐÚNG của khu vực quan trọng là gì?

Select one: B

a. loại trừ lẫn nhau, bảo vệ, giới hạn sử dụng

b. loại trừ lẫn nhau, chờ đợi ràng buộc, tiến triển

c. loại trừ lẫn nhau, bảo vệ, chờ đợi ràng buộc

d. loại trừ lẫn nhau, tiến bộ, chờ đợi ràng buộc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Windows XP thuộc loại hệ điều hành nào?

Select one: C

a. Nhúng

b. Mục đích đặc biệt

c. Đa chương trình

d. Đơn chương trình

Feedback

Your answer is correct.

Question 12

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Hệ thống truyền thông điệp cho phép các tiến trình:

Select one: C

a. Trao đổi với nhau mà không cần đến chia sẻ dữ liệu

b. chia sẻ dữ liệu

c. Trao đổi với nhau bằng cách chia sẻ dữ liệu

d. Định danh người gửi và người nhận thông điệp

Question 13

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một cách để đảm bảo điều kiện chờ đợi vòng tròn không xảy ra:

Select one: D

a. Cho phép tiến trình chỉ chờ đợi một nguồn tài nguyên tại một thời điểm

b. Không bao giờ để một tiến trình có được nguồn tài nguyên đang nắm giữ bởi tiến trình khác

c. Tất cả các phương án trên

d. Tạo một trình tự sử dụng các loại tài nguyên

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true)
{
w1 = true;
while(w2 == true);
Critical section
w1 = false;
}
Remainder Section
```

P2 :

```
while(true)
{
w2 = true;
while(w1 == true);
Critical section
w2 = false;
}
Remainder Section
```

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one: D

a. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng

b. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

c. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn

d. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

Question 15

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Trong chế độ chờ gửi:

Select one: A

a. tiến trình gửi phải chờ cho đến khi thông điệp được nhận

b. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi

c. tiến trình gửi không hoạt động

d. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp

Question 16

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về việc không cho phép dừng trong các thuật toán lập lịch CPU?

Select one: D

a. Chỉ có tiến trình hiện tại có thể sử dụng CPU

b. Tiến trình hiện tại sẽ luôn được chạy cho đến khi chấm dứt

c. FIFO là một thuật toán lập lịch không cho phép dừng

d. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng waiting

Feedback

Your answer is correct.

Question 17

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Loại lập lịch trình tiến trình nào không đúng?

Select one: D

a. Bộ lập lịch dài hạn (Long-term scheduler)

b. Bộ lập lịch ngắn hạn (Short-term scheduler)

c. Bộ lập lịch trung hạn (Medium-term scheduler)

d. Bộ lập lịch nhanh (Quick-term scheduler)

Feedback

Your answer is correct.

Question 18

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Select one: C

a. chỉ II và III

b. chỉ I và III

c. cả I, II, và III

d. chỉ I

Question 19

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Khi một tiến trình P thực hiện phần mã ở khu vực quan trọng (critical section), không có tiến trình Q nào khác có thể thực hiện trong khu vực quan trọng (của Q). Tình huống này được gọi là

Select one: A

a. Điều kiện tương tranh

b. Điều kiện cần thiết

c. Điều kiện găng

d. Điều kiện động

Question 20

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6

P4 7 8

P5 3 11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one: A

a. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4

b. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5

c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2

d. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1

Question 21

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành:

Select one: D

a. Các lệnh assembly

b. API

c. Các thư viện

d. Các hàm hệ thống

Question 22

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu không phải là hàng đợi cho các tiến trình:

Select one: C

a. Hàng đợi sẵn sàng

b. Hàng đợi nhiệm vụ

c. Hàng đợi khối điều khiển tiến trình

d. Hàng đợi thiết bị

Question 23

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Xem xét bài toán nhà sản xuất - người tiêu dùng với hai tiến trình chia sẻ bộ đệm tròn, phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

Select one: D

a. Các câu lệnh vận dụng cả biến đếm và biến bộ đệm để tạo ra một khu vực quan trọng

b. Các câu lệnh vận dụng biến đếm để tạo ra một khu vực quan trọng

c. Không có khu vực quan trọng

d. Các câu lệnh vận dụng biến bộ đệm để tạo một khu vực quan trọng

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 24

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Phương pháp ĐÚNG để phục hồi từ bế tắc là gì?

Select one: B

a. Cung cấp thêm tài nguyên cho hệ thống

b. Hủy bỏ tất cả các tiến trình trong bế tắc

c. Hủy bỏ một trong các tiến trình trong bế tắc

d. Khởi động lại hệ thống

Feedback

Your answer is correct.

Question 25

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Select one: D

a. LJF (thời gian ngắn nhất trước)

b. Priority (Thứ tự ưu tiên)

c. SJF

d. FCFS

Question 26

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X:

Tiến trình A

{Int Y;

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

}

X được khởi tạo bằng 5 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu giá trị khác nhau của X có thể sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi?

Select one: C

a. tám

b. hai

c. bốn

d. ba

Question 27

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về chuyển đổi ngữ cảnh?

Select one: D

a. Tiến trình đích sẽ được chạy

b. Đây là các bước chuyển đổi để chạy tiến trình khác

c. Ngữ cảnh của tiến trình hiện tại sẽ được lưu lại

d. Tiến trình hiện tại sẽ được đưa vào hàng chờ

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 28

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

Thời gian chạy Số hiệu ưu tiên Thời gian đến

P1 2 2 0

P2 3 1 3

P3 8 4 5

P4 4 5 7

P5 5 3 9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có số hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one: D

a. Thời gian chờ của P2 gấp đôi thời gian chờ của P3

b. Thời gian chờ của P5 gấp đôi thời gian chờ của P3

c. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

d. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

Question 29

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Select one: C

a. IPC có thể được sử dụng để đồng bộ hóa

b. IPC có thể được sử dụng để xử lý khu vực quan trọng

c. IPC có thể được sử dụng để quản lý bộ nhớ

d. IPC có thể được sử dụng để truyền thông dữ liệu

Feedback

Your answer is correct.

Question 30

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Vấn đề khó khăn của bộ lập lịch ngắn hạn khi sử dụng SJF là:

Select one: A

a. Không biết được độ dài của phiên sử dụng CPU tiếp theo của tiến trình

b. Thuật toán rất khó hiểu

c. Thuật toán không tối ưu về thời gian chờ

d. Thuật toán sử dụng quá nhiều tài nguyên của hệ thống

b1-3qa (word)

Question **1**

Đâu là phát biểu ĐÚNG về thuật toán banker?

Incorrect

Mark 0.00 out of

Select one: D

1.00

a. Nó phát hiện các thể hiện tài nguyên có sẵn của hệ thống

b. Nó tìm ra một trật tự của các tiến trình trong đó các tiến trình kết thúc c. Nó phát hiện tiến trình nào có thể gây ra bế tắc d. Nó phát hiện trạng thái bế tắc của hệ thống Your answer is incorrect.

Question **2**

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ điều hành nhiều người dùng (multi-user operating systems)?

Correct

Mark 1.00 out of

Select one: A

1.00

a. Nó giống như một hệ điều hành đa lập trình (multi-programming operating system)

b. Cho phép nhiều tiến trình chạy trên cùng một phần cứng CPU

c. Cho phép nhiều người sử dụng máy tính cùng một lúc d. Cho phép mỗi người dùng chạy nhiều tiến trình cùng một lúc Your answer is correct.

Question **3**

Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về chuyển đổi ngữ cảnh?

Incorrect

Mark 0.00 out of

Select one: D

1.00

a. Tiến trình đích sẽ được chạy

b. Ngữ cảnh của tiến trình hiện tại sẽ được lưu lại c. Đây là các bước chuyển đổi để chạy tiến trình khác d. Tiến trình hiện tại sẽ được đưa vào hàng chờ

Your answer is incorrect.

Question **4**

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) Incorrect

là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25). Tính thời gian chờ trung bình của các tiến trình?

Mark 0.00 out of

1.00

Answer: 15.75

tms.trianh.edu.vn/mod/quiz/review.php?attempt=1598&cmid=536

1/8

5/29/2020

Bài kiểm tra thứ nhất

Question **5**

Trong hệ thống chia sẻ thời gian, thuật toán lập lịch Round Robin: Correct

Mark 1.00 out of

Select one: C

1.00

a. Sử dụng time quantum rất nhỏ để tăng hiệu suất thực thi b. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán SJF

c. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán FCFS

d. Sử dụng time quantum rất nhỏ để chuyển thành thuật toán FCFS

Question **6**

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Correct

Mark 1.00 out of

Select one: B

1.00

a. SJF

b. FCFS

c. Priority (Thứ tự ưu tiên)

d. LJF (thời gian ngắn nhất trước)

Question **7**

Hạn chế của thuật toán banker là gì ?

Correct

Mark 1.00 out of

Select one: D

1.00

a. ít khi biết trước tiến trình cần bao nhiêu tài nguyên b. số lượng các tiến trình thay đổi theo thời gian c. nguồn tài nguyên đang có sẵn có thể không còn d. Tất cả các phương án trên

Question **8**

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) Incorrect

là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Đâu là thông lượng của hệ thống?

Mark 0.00 out of

1.00

Select one: D

a. 0,4

b. 0,2

c. 0,3

d. 0,1

Your answer is incorrect.

Question **9**

Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất: Incorrect

Mark 0.00 out of

Select one: A

1.00

a. Round Robin với time quantum nhỏ

b. FCFS

c. Thứ tự ưu tiên cho phép dừng

d. SJF cho phép dừng

5/29/2020

Bài kiểm tra thứ nhất

Question **10**

Semaphore được sử dụng chủ yếu để:

Incorrect

Mark 0.00 out of

Select one: B

1.00

a. Tạo các hàm hệ thống

b. Làm phương tiện cho truyền thông giữa các tiến trình c. Bảo vệ hệ thống

d. Cả ba phương án trên đều sai

Question **11**

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về một chương trình ứng dụng?

Correct

Mark 1.00 out of

Select one: D

1.00

a. Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu là một ví dụ về ứng dụng b. Nó có thể được tổ chức thành nhiều tập tin trên đĩa.

c. Nó phục vụ một nhiệm vụ nhất định cho người dùng hoặc lập trình viên d. Nó kiểm soát vào/ra (chẳng hạn như thao tác đọc /ghi trên đĩa)

Your answer is correct.

Question **12**

Xem xét bài toán nhà sản xuất - người tiêu dùng với hai tiến trình chia sẻ bộ đệm tròn, phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

Incorrect

Mark 0.00 out of

Select one: B

1.00

a. Các câu lệnh vận dụng cả biến đếm và biến bộ đệm để tạo ra một khu vực quan trọng

b. Các câu lệnh vận dụng biến bộ đệm để tạo một khu vực quan trọng c. Không có khu vực quan trọng

d. Các câu lệnh vận dụng biến đếm để tạo ra một khu vực quan trọng Your answer is incorrect.

Question **13**

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau: Correct

Thời gian chạy Số hiệu ưu tiên

Thời gian đến

Mark 1.00 out of

1.00

P1

2

2

0

P2

3

1

3

P3

8

4

5

P4

4

5

7

P5

5

3

9

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng: Select one: B

a. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

b. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5

c. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P3

d. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

tms.trianh.edu.vn/mod/quiz/review.php?attempt=1598&cmid=536

3/8

5/29/2020

Bài kiểm tra thứ nhất

Question **14**

Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các Incorrect

tiến trình:

Mark 0.00 out of

P1:

1.00

```
while(true)
{
w1 = true;
while(w2 == true);
Critical section
w1 = false;
}
Remainder Section
```

P2 :

```
while(true)
{
w2 = true;
while(w1 == true);
Critical section
w2 = false;
}
Remainder Section
```

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one: D

a. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn b. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng c. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

d. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau Question **15**

Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành: Correct

Mark 1.00 out of

Select one: A

1.00

a. Các hàm hệ thống

b. API

c. Các thư viện

d. Các lệnh assembly

5/29/2020

Bài kiểm tra thứ nhất

Question **16**

Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2, S3 (khởi tạo bằng 0): Correct

Tiến trình P1

Mark 1.00 out of

1.00

{ wait (S1); print ("A"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ wait (S2); print ("B"); signal (S3);}

Tiến trình P3

{ signal (S3); print ("C"); signal (S1);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả ba tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one: A

a. CAB

b. BAC

c. BCA

d. ABC

Question **17**

Điều nào ĐÚNG về điều kiện chờ đợi giới hạn của khu vực quan trọng?

Correct

Mark 1.00 out of

Select one: B

1.00

a. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

b. Nó đảm bảo rằng không có tiến trình nào không bao giờ có thể vào khu vực quan trọng của nó hoặc đảm bảo tính công bằng giữa các tiến trình

c. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

d. Nó sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả

Your answer is correct.

Question **18**

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán banker?

Correct

Mark 1.00 out of

Select one: B

1.00

a. Thuật toán banker có thể được sử dụng trong trường hợp mỗi loại tài nguyên có một vài thể hiện b. Khi một tiến trình yêu cầu tài nguyên, nó không phải chờ

c. Khi một tiến trình giữ một tài nguyên, nó phải giải phóng trong một khoảng thời gian hữu hạn d. Mỗi tiến trình phải đăng ký số lượng phiên bản tài nguyên tối đa cần thiết
Your answer is correct.

Question **19**

Thuật toán lập lịch Round Robin là _____

Correct

Mark 1.00 out of

Select one: A

1.00

a. thuật toán lập lịch cho phép dừng

b. thuật toán lập lịch không cho phép dừng

c. thuật toán lập lịch lúc cho phép dừng, lúc không cho phép dừng d. thuật toán lập lịch phân tiến trình thành các nhóm khác nhau
tms.trianh.edu.vn/mod/quiz/review.php?attempt=1598&cmid=536

5/8

5/29/2020

Bài kiểm tra thứ nhất

Question **20**

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph)?

Correct

Mark 1.00 out of

Select one: A

1.00

a. Một hình chữ nhật đại diện cho một tiến trình

b. Một cạnh yêu cầu là từ đỉnh tiến trình đến đỉnh tài nguyên c. Một vòng tròn đại diện cho một tiến trình d. Một cạnh từ đỉnh tài nguyên đến đỉnh tiến trình thể hiện tài nguyên được phân bổ cho tiến trình Your answer is correct.

Question **21**

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện Correct

phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là: Mark 1.00 out of

1.00

Select one: C

a. quá trình lão hóa

b. tính nhất quán dữ liệu

c. điều kiện tương tranh

d. nạn đói

Question **22**

Chọn mô tả đúng nhất về tài nguyên mà một máy tính có thể có Incorrect

Mark 0.00 out of

Select one: B

1.00

a. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in

b. CPU, RAM và bất cứ thứ gì có thể kết nối với máy tính, chẳng hạn như ổ CD, card mạng, …

c. CPU, RAM, các ổ đĩa

d. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in, màn hình

Your answer is incorrect.

Question **23**

Tiến trình nào có thể ảnh hưởng đến / bị ảnh hưởng bởi các tiến trình khác đang thực thi trong hệ thống ?

Correct

Mark 1.00 out of

Select one: B

1.00

a. tiến trình init

b. tiến trình hợp tác

c. tiến trình con

d. tiến trình cha mẹ

Question **24**

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được Incorrect

Mark 0.00 out of

Select one: B

1.00

a. add AX, BX

b. 0110010110

c. c.open ();

d. a = a + b

Your answer is incorrect.

tms.trianh.edu.vn/mod/quiz/review.php?attempt=1598&cmid=536

6/8

5/29/2020

Bài kiểm tra thứ nhất

Question **25**

Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các Incorrect tiến trình:

Mark 0.00 out of

P1:

1.00

```
while(true)
{
w1 = true;
while(w2 == true);
Critical section
w1 = false;
}
Remainder Section
```

P2 :

```
while(true)
{
w2 = true;
while(w1 == true);
Critical section
w2 = false;
}
```

Remainder Section

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one: B

a. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

b. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau c. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng d. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn Question **26**

Mô tả TỐT NHẤT về bản chất của một semaphore là gì?

Incorrect

Mark 0.00 out of

Select one: A

1.00

a. Nó là một số nguyên (hoặc cấu trúc dữ liệu chứa một số nguyên) và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

b. Nó là một biến số đặc biệt và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

c. Nó là một số nguyên

d. Nó là cấu trúc dữ liệu và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

Your answer is incorrect.

Question **27**

Đâu là một trong các chức năng của hệ điều hành ?

Correct

Mark 1.00 out of

Select one: D

1.00

a. quản lý tài nguyên

b. khôi phục lỗi

c. quản lý bộ nhớ

d. cả ba phương án trên

5/29/2020

Bài kiểm tra thứ nhất

Question **28**

Có 4 tiến trình P1, P2, P3, P4 và 2 kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau: Incorrect

Đã cấp phát Yêu cầu

Mark 0.00 out of

1.00

A B

A B

P1 1 3

1 2

P2 4 1

4 3

P3 1 2

1 7

P4 2 0

5 1

A còn 2 đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tài nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào: Select one: A

a. Không có bế tắc

b. Được bảo vệ

c. An toàn

d. Bế tắc

Question **29**

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Correct

Mark 1.00 out of

Select one: C

1.00

a. IPC có thể được sử dụng để xử lý khu vực quan trọng b. IPC có thể được sử dụng để truyền thông dữ liệu c. IPC có thể được sử dụng để quản lý bộ nhớ

d. IPC có thể được sử dụng để đồng bộ hóa

Your answer is correct.

Question **30**

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, Correct

thời gian thực hiện) là: P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Mark 1.00 out of

1.00

Select one: D

a. 5

b. 3

c. 2

d. 4

Your answer is correct.

◄ Bài 12

Jump to...

tms.trianh.edu.vn/mod/quiz/review.php?attempt=1598&cmid=536

B1-4qa(word)

Question **1**

Đâu KHÔNG PHẢI là một loại hệ điều hành?

Correct

Mark 1.00 out of

Select one: B

1.00

a. Hệ điều hành đơn chương trình

b. Hệ thống tuần tự

c. Hệ thống nhúng

d. Hệ thống theo mẻ (hàng loạt)

Your answer is correct.

Question **2**

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch CPU First Comes First Served (FCFS)?

Correct

Mark 1.00 out of

Select one: A

1.00

a. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái waiting

b. Đây là một thuật toán không phòng ngừa (non-preemptive algorithm) c. Khi một tiến trình ở trạng thái executed, nó chỉ có thể được chuyển sang trạng thái terminated d. Một tiến trình không thể được chuyển sang trạng thái ready Your answer is correct.

Question **3**

Phát biểu nào sau đây là đúng:

Correct

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

Mark 1.00 out of

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

1.00

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Select one: C

a. chỉ I

b. chỉ II và III

c. cả I, II, và III

d. chỉ I và III

tms.trianh.edu.vn/mod/quiz/review.php?attempt=1698&cmid=536

1/8

5/29/2020

Bài kiểm tra thứ nhất

Question **4**

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau: Incorrect

Thời gian chạy Số hiệu ưu tiên

Thời gian đến

Mark 0.00 out of

1.00

P1

2

2

0

P2

3

1

3

P3

8

4

5

P4

4

5

7

P5

5

3

9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có số hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one: C

a. Thời gian chờ của P5 gấp đôi thời gian chờ của P3

b. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

c. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

d. Thời gian chờ của P2 gấp đôi thời gian chờ của P3

Question **5**

Hai tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo bằng 0): Correct

Tiến trình P1

Mark 1.00 out of

1.00

{ wait (S1); print ("1"); print ("2"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ print ("3"); signal (S1); wait (S2); print ("4"); }

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one: A

a. 3124

b. 1234

c. 1324

d. 3412

Question **6**

Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng _____.

Correct

Mark 1.00 out of

Select one:A

1.00

a. Khoá mutex và Semaphore nhị phân

b. Semaphore nhị phân

c. Cả ba phương án trên đều sai

d. Khoá mutex

Question **7**

Ngăn xếp (stack) của một tiến trình không chứa: Correct

Mark 1.00 out of

Select one: C

1.00

a. Địa chỉ trả về

b. Tham số của các hàm

c. PID của tiến trình con

d. Biến địa phương

tms.trianh.edu.vn/mod/quiz/review.php?attempt=1698&cmid=536

2/8

5/29/2020

Bài kiểm tra thứ nhất

Question **8**

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong: Correct

Mark 1.00 out of

Select one:C

1.00

a. thuật toán lập lịch SJF

b. thuật toán lập lịch ưu tiên

c. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp

d. thuật toán lập lịch Round Robin

Question **9**

Truyền thông giữa các tiến trình_____

Correct

Mark 1.00 out of

Select one: D

1.00

a. không bao giờ cần

b. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình c. được thực hiện thông qua ổ đĩa

d. cho phép tiến trình đồng bộ hoá hoạt động

Question **10**

Điều kiện giữ và chờ (trong bế tắc) xảy ra khi: Correct

Mark 1.00 out of

Select one: D

1.00

a. Các phương án trên đều sai

b. Tiến trình không giữ tài nguyên, và chờ cho một tài nguyên được giải phóng c. Tiến trình nắm giữ ít nhất một tài nguyên, và không chờ để lấy thêm tài nguyên d. Tiến trình nắm giữ ít nhất một tài nguyên, và chờ cho một tài nguyên đang được nắm giữ bởi tiến trình khác

Question **11**

Mô tả TỐT NHẤT về tránh bế tắc là gì?

Incorrect

Mark 0.00 out of

Select one: B

1.00

a. Đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào trạng thái bế tắc b. Cho phép hệ thống đi vào bế tắc và khôi phục hệ thống c. Đảm bảo một trong bốn điều kiện bế tắc không bao giờ xảy ra

d. Đảm bảo rằng không có sự chờ đợi vòng tròn giữa các tiến trình Your answer is incorrect.

Question **12**

Phát biểu nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện loại trừ lẫn nhau của khu vực quan trọng?

Correct

Mark 1.00 out of

Select one: A

1.00

a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

b. Nó làm cho việc thực hiện của hệ điều hành đơn giản hơn c. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình d. Nó cố gắng sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả hơn Your answer is correct.

tms.trianh.edu.vn/mod/quiz/review.php?attempt=1698&cmid=536

3/8

5/29/2020

Bài kiểm tra thứ nhất

Question **13**

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau: Correct

Thời gian chạy

Thời gian đến

Mark 1.00 out of

1.00

P1

3

0

P2

12

4

P3

4

6

P4

7

8

P5

3

11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng: Select one: B

a. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2

b. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4

c. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5

d. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1

Question **14**

Trong truyền thông giữa các tiến trình, vùng đệm với kích thước 0: Correct

Mark 1.00 out of

Select one: A

1.00

a. Vùng đệm không chứa thông điệp nào và người gửi bị chặn cho đến khi thông điệp được nhận

b. Người nhận định kỳ lấy thông điệp từ vùng đệm c. Người gửi gửi liên tục, và các thông điệp không đợi trong vùng đệm d. Vùng đệm có thể lưu ít nhất một thông điệp

Question **15**

Chọn mô tả KHÔNG ĐÚNG về các tác vụ chính của hệ điều hành Correct

Mark 1.00 out of

Select one: C

1.00

a. Quản lý tiến trình

b. Cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API) cho các nhà phát triển ứng dụng c. Cung cấp hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu

d. Phân bổ tài nguyên (cho các tiến trình) Your answer is correct.

Question **16**

Tiến trình không thể thực thi việc chuyển đổi trạng thái nào sau đây: Correct

Mark 1.00 out of

Select one: C

1.00

a. từ sẵn sàng sang chạy

b. từ chạy sang bị chặn

c. từ bị chặn sang chạy

d. từ bị chặn sang sẵn sàng

tms.trianh.edu.vn/mod/quiz/review.php?attempt=1698&cmid=536

4/8

5/29/2020

Bài kiểm tra thứ nhất

Question **17**

Hai tiến trình sau :

Incorrect

Tiến trình P1

Mark 0.00 out of

1.00

{ print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); }

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu chuỗi kết quả khác nhau có thể

được in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one: A

a. sáu

b. bốn

c. hai

d. một

Question **18**

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) Incorrect

là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Tính tổng thời gian chờ của các tiến trình?

Mark 0.00 out of

1.00

Answer: 37

Question **19**

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Incorrect

Mark 0.00 out of

Select one: A

1.00

a. Đa chương trình

b. Hệ điều hành phân tán

c. Sử dụng hành đợi

d. sử dụng pipe

Question **20**

Ai có thể sử dụng máy tính mà không cần HĐH

Correct

Mark 1.00 out of

Select one: C

1.00

a. Những nhà phát triển ứng dụng bình thường b. Bất kỳ người dùng bình thường nào

c. Hầu như không có ai

d. Người quản trị mạng

Your answer is correct.

Question **21**

Nếu chúng ta đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào bế tắc, đó là loại phương pháp xử lý bế tắc này?

Correct

Mark 1.00 out of

Select one: D

1.00

a. Bỏ qua bế tắc

b. Phục hồi bế tắc

c. Phát hiện bế tắc

d. Ngăn chặn bế tắc

Your answer is correct.

tms.trianh.edu.vn/mod/quiz/review.php?attempt=1698&cmid=536

5/8

5/29/2020

Bài kiểm tra thứ nhất

Question **22**

Có 4 tiến trình P1, P2, P3, P4 và 2 kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau: Correct

Đã cấp phát Yêu cầu

Mark 1.00 out of

1.00

A B

A B

P1 1 3

1 2

P2 4 1

4 3

P3 1 2

1 7

P4 2 0

5 1

A còn 1 đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tài nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào: Select one: B

a. An toàn

b. Bế tắc

c. Được bảo vệ

d. Không an toàn, nhưng không có bế tắc Question **23**

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về sự cho phép dừng trong các thuật toán lập lịch CPU?

Correct

Mark 1.00 out of

Select one: D

1.00

a. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái waiting terminated b. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái ready c. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái waiting d. Tiến trình hiện tại sẽ luôn được chạy cho đến khi chấm dứt

Your answer is correct.

Question **24**

Semaphore dùng để _____

Correct

Mark 1.00 out of

Select one: C

1.00

a. quản lý bộ nhớ

b. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu

c. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp

d. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc Question **25**

Trong chế độ không chờ gửi:

Correct

Mark 1.00 out of

Select one: A

1.00

a. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi

b. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi thông điệp được nhận c. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp d. Cả ba phương án trên đều sai

Question **26**

Semaphore là một _____ để giải quyết bài toán khu vực quan trọng.

Incorrect

Mark 0.00 out of

Select one: A

1.00

a. biến số nguyên

b. phần cứng của hệ thống

c. luồng trong hệ thống

tms.trianh.edu.vn/mod/quiz/review.php?attempt=1698&cmid=536

6/8

5/29/2020

Bài kiểm tra thứ nhất

d. chương trình đặc biệt của một hệ thống Question **27**

Thuật toán nào sau đây được dùng để phòng tránh bế tắc: Correct

Mark 1.00 out of

Select one: A

1.00

a. Thuật toán banker

b. Thuật toán round-robin

c. Thuật toán thang máy

d. Thuật toán LRS

Question **28**

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau: Correct

Thời gian chạy Thời gian đến

Mark 1.00 out of

1.00

P1

3

0

P2

5

4

P3

8

6

P4

4

8

P5

12

9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 3 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng: Select one: C

a. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4

b. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau c. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5

d. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

Question **29**

Mục tiêu chính xác của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Not answered

Marked out of

Select one: A

1.00

a. tối đa hóa việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ

b. tối đa hóa việc sử dụng RAM

c. tối đa hóa việc sử dụng ổ đĩa

d. tối đa hóa việc sử dụng CPU

Your answer is incorrect.

Question **30**

Chọn mô tả đúng nhất về những gì một máy tính thuần túy (một máy tính không có hệ điều hành) có thể làm Not answered

Marked out of

Select one: D

1.00

a. Cung cấp ứng dụng và kết nối mạng cho người dùng b. CPU có thể thực hiện tính toán số học, phát hiện các thiết bị có sẵn như RAM, đĩa, ...

c. Cung cấp giao diện người dùng đồ họa

d. Cung cấp các chương trình ứng dụng cho người dùng Your answer is incorrect.

B2-1qa (ảnh)

1. Đâu là phát biểu đúng về thuật toán phân bổ động

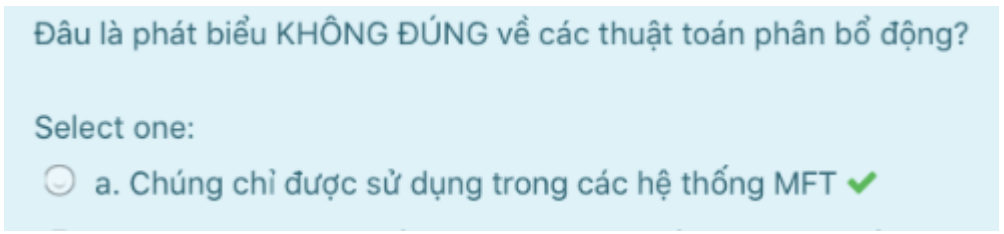

2. Một tiến trình bị thrashing nếu

3. Khi cấp phát các vùng trống của bộ nhớ chính, …

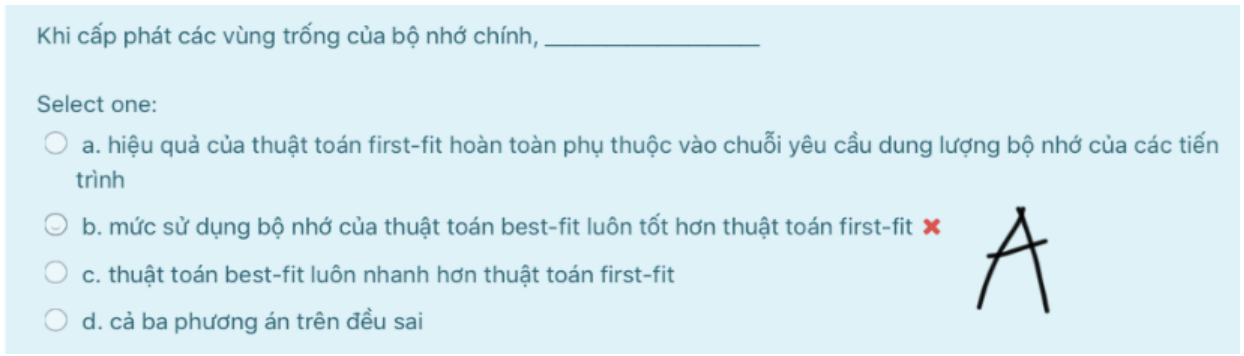

4. Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:
- a. 7
- b. 8
- c. 6 ✔
- d. 5

6. Đâu là phát biểu không đúng về overlay?

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về overlay?

Select one:
- a. Nó cho phép một tiến trình lớn hơn bộ nhớ có thể chạy
- b. Overlay tải mô-đun theo yêu cầu (khi cần thiết)
- c. Lập trình viên cần tổ chức chương trình thành các mô-đun
- d. Overlay được hỗ trợ trong tất cả các ngôn ngữ lập trình cấp cao ✔

7. Đâu là phát biểu không đúng về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:
- a. Một bảng trang là cần thiết để dịch địa chỉ ✔
- b. Cần có bảng phân đoạn để dịch địa chỉ
- c. Một bit valid/invalid được bao gồm để bảo vệ bộ nhớ
- d. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

8. Cho chuỗi tham chiếu …. Hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 12 ✔

10. Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho hệ thống sử dụng thuật toán phân trang…

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:
- a. 88 ns
- b. 130 ns ✔
- c. 110 ns
- d. 120 ns

11. Tiến trình xảy ra thrashing khi:

Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

Select one:
- a. Tất cả các phương án trên đều sai
- b. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi ✔
- c. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào

12. Đâu là phát biểu không đúng về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:
- a. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau ✔
- b. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn

13. Tăng dung lượng Ram của máy tính thường cải thiện hiệu suất vì

Tăng dung lượng RAM của máy tính thường cải thiện hiệu suất vì:

Select one:
- a. Ít xảy ra lỗi trang ✔

14. Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ …

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 246. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu trên?

Answer: 13646 ✔

15. Trong kỹ thuật phân trang, … được sử dụng như chỉ mục trong bảng phân trang

Số hiệu trang

16. **Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, …**

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh địa chỉ vật lý cho bộ nhớ chính ?

Select one:

- a. 18 bit ✖
- b. 20 bit
- c. 8 bit
- d. 19 bit

17. Đâu là phát biểu không đúng về phân trang (bảng phân trang cấp 1)

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

- a. Số trang được lưu trữ trong các bit quan trọng nhất, trong khi offset được lưu trữ trong các bit ít c trọng nhất
- b. Kích thước khung không ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống ✔

18. Thuật toán thay thế trang Second Chance với 6 khung ….

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Second Chance với 6 khung. Giá trị của các bit tham chiếu của các khung là 1 1 0 1 1 0. Vị trí hiện tại của con trỏ nằm ở khung thứ 2. Khi thay thế trang được gọi, hiển thị các giá trị của các bit tham chiếu? ?(Các bit tham chiếu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,0,0,1)

Answer: 1,0,0,1,1,0 ✔

19. Hai cách để triển khai thuật toán thay thế trang LRU trong phần cứng là?

Bộ đếm và ngăn xếp

20. Một hệ thống sử dụng phương pháp cấp phát bộ nhớ theo tỷ lệ…

Một hệ thống sử dụng phương pháp cấp phát bộ nhớ theo tỷ lệ. Có 3 tiến trình trong hệ thống là P1, P2 và P3 với kích thước lần lượt là 138KB, 96KB và 164KB. Giả sử kích thước bộ nhớ là 180KB và kích thước khung là 2KB, hãy tính số lượng khung được phân bổ cho các tiến trình P1, P2, P3? (Số khung của các tiến trình P1, P2, P3 được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,3)

Answer: ✖

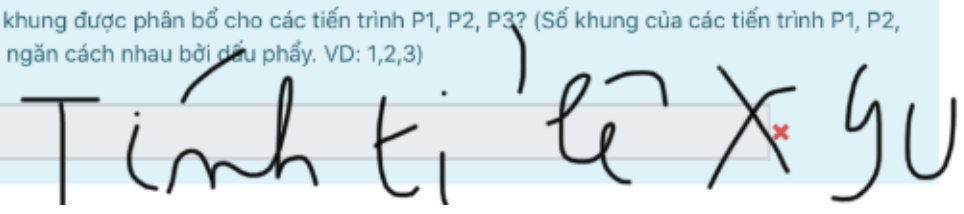

21. Đâu là phát biểu không đúng về swapping và overlay?

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping và overlay?

Select one:

- a. Cả hai phương thức hoán đổi cùng một đối tượng ✔
- b. Swapping có thể được coi là một trường hợp đặc biệt của overlay, trong đó đối tượng được hoán đổi là một tiến trình
- c. Cả hai phương pháp đều sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ
- d. Cả hai phương pháp sử dụng bộ nhớ hiệu quả hơn

22. Một hệ thống sử dụng bộ đệm chuyển đổi (TLB -…

Một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của TLB là 20ms; thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms; và tỷ lệ trúng của TLB là 80%. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

- a. 160 ms
- b. 260 ms ✔
- c. 180 ms
- d. 240 ms

23. Thuật toán thay thế trang tối ưu rất khó thực thi bởi vì:

Thuật toán thay thế trang tối ưu rất khó thực thi bởi vì:

Select one:

a. nó đòi hỏi thông tin về chuỗi sử dụng trang trong tương lai ✔

24. Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là:

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là:

Select one:

a. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại ✔

25. Đâu là phát biểu không đúng về bộ nhớ trong phân trang?

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one:

a. Nếu bit là invalid , trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ

b. Nếu bit là NULL, trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ ✔

c. Mỗi mục trong bảng trang có một bit valid/invalid

d. Nếu bit là valid, trang tương ứng đã được tải vào bộ nhớ

26. Đâu là phát biểu không đúng về phân bổ ưu tiên (bộ nhớ)

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ ưu tiên (bộ nhớ)?

Select one:

a. Các khung được phân bổ toàn cục

b. Nó không thể ngăn chặn sự trì trệ xảy ra ✔

c. Nó có thể ngăn chặn sự trì trệ xảy ra

d. Các tiến trình có độ ưu tiên cao được phân bổ trước

27. Một tiến trình sử dụng 5 trang …

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang OPT (tối ưu), số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 10

b. 8

c. 9

d. 7 ✔

28. Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 60% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

a. 150 ns ✔

b. 66 ns

c. 120 ns

d. 84 ns

29. Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E …

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. vẫn giữ nguyên

c. tăng ✔

d. giảm

30. Với mô hình của sổ của các trang đang làm việc,…

Với mô hình cửa sổ các trang đang làm việc, chuỗi trình tự các trang được sử dụng là 2 6 1 5 7 7 7 7 5 1 6 2 3 4 1 2 3 4 4 4 3 4 3 4 4 4 1 3 2 3. Nếu Delta=10 thì tập các trang đang làm việc tại thời điểm t1 (... 7 5 1) là:

Select one:

- a. {1, 2, 4, 5, 6}
- b. {1, 2, 3, 4, 5}
- c. {1, 6, 5, 7, 2}
- d. {2, 1, 6, 7, 3}

B2-1qa (word)

Question 1

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán phân bổ động?

Select one: A

a. Chúng chỉ được sử dụng trong các hệ thống MFT

b. Chúng được gọi bất cứ khi nào một tiến trình mới đến

c. Một trong các thuật toán không cần tìm kiếm toàn bộ danh sách bộ nhớ trống để tìm vùng nhớ phù hợp

d. Nhiệm vụ của chúng là tìm một vùng nhớ phù hợp để tải tiến trình vào

Feedback

Your answer is correct.

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một tiến trình bị thashing nếu

Select one: D

a. lỗi trang xảy ra

b. không thể swapping

c. nó dành ít thời gian thay thế trang hơn thời gian thực thi

d. nó dành nhiều thời gian thay thế trang hơn thời gian thực thi

Question 3

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Khi cấp phát các vùng trống của bộ nhớ chính, _____

Select one:A

a. hiệu quả của thuật toán first-fit hoàn toàn phụ thuộc vào chuỗi yêu cầu dung lượng bộ nhớ của các tiến trình

b. mức sử dụng bộ nhớ của thuật toán best-fit luôn tốt hơn thuật toán first-fit

c. thuật toán best-fit luôn nhanh hơn thuật toán first-fit

d. cả ba phương án trên đều sai

Question 4

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one: C

a. 7

b. 8

c. 6

d. 5

Question 5

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho hệ thống có tỉ suất trúng cache là 45% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, và thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns

Select one: B

a. 45,5 ns

b. 59,5 ns

c. 4,5 ns

d. 50,5 ns

Question 6

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về overlay?

Select one: D

a. Nó cho phép một tiến trình lớn hơn bộ nhớ có thể chạy

b. Overlay tải mô-đun theo yêu cầu (khi cần thiết)

c. Lập trình viên cần tổ chức chương trình thành các mô-đun

d. Overlay được hỗ trợ trong tất cả các ngôn ngữ lập trình cấp cao

Feedback

Your answer is correct.

Question 7

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Thrashing là _____

Select one: D

a. luôn xảy ra trên các máy tính lớn

b. hệ quả tự nhiên của hệ thống sử dụng bộ nhớ ảo

c. có thể tránh được bằng cách sử dụng swapping

d. do thuật toán phân trang không tốt

Question 8

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one: A

a. Một bảng trang là cần thiết để dịch địa chỉ

b. Cần có bảng phân đoạn để dịch địa chỉ

c. Một bit valid/invalid được bao gồm để bảo vệ bộ nhớ

d. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

Feedback

Your answer is correct.

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 12

Question 10

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one: B

a. 88 ns

b. 130 ns

c. 110 ns

d. 120 ns

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

Select one: B

a. Tất cả các phương án trên đều sai

b. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi

c. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào

d. Không được cấp phát bộ nhớ trong

Question 12

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one: A

a. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau

b. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn

c. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, …)

d. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề

Feedback

Your answer is correct.

Question 13

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Tăng dung lượng RAM của máy tính thường cải thiện hiệu suất vì:

Select one: A

a. Ít xảy ra lỗi trang

b. RAM lớn hơn thì nhanh hơn

c. Bộ nhớ ảo tăng

d. Các phương án trên đều sai

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 246. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu trên?

Answer: 13646

Question 15

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Trong kỹ thuật phân trang, _____ được sử dụng như chỉ mục trong bảng phân trang.

Select one: C

a. offset trang

b. số hiệu bit

c. số hiệu trang

d. offset frame

Question 16

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh địa chỉ vật lý cho bộ nhớ chính ?

Select one:B

a. 18 bit

b. 20 bit

c. 8 bit

d. 19 bit

Question 17

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one: B

a. Số trang được lưu trữ trong các bit quan trọng nhất, trong khi offset được lưu trữ trong các bit ít quan trọng nhất

b. Kích thước khung không ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống

c. Kích thước khung ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống

d. Thanh ghi địa chỉ được chia thành hai phần để lưu trữ số trang và offset

Feedback

Your answer is correct.

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Second Chance với 6 khung. Giá trị của các bit tham chiếu của các khung là 1 1 0 1 1 0. Vị trí hiện tại của con trỏ nằm ở khung thứ 2. Khi thay thế trang được gọi, hiển thị các giá trị của các bit tham chiếu? ?(Các bit tham chiếu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,0,0,1)

Answer:

Question 19

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Hai cách để triển khai thuật toán thay thế trang LRU trong phần cứng là:

Select one: C

a. RAM và Thanh ghi

b. Luồng và Pipe

c. Bộ đếm và ngăn xếp

d. Cache và bộ nhớ ảo

Question 20

Not answered

Marked out of 1.00

Flag question

Question text

Một hệ thống sử dụng phương pháp cấp phát bộ nhớ theo tỷ lệ. Có 3 tiến trình trong hệ thống là P1, P2 và P3 với kích thước lần lượt là 138KB, 96KB và 164KB. Giả sử kích thước bộ nhớ là 180KB và kích thước khung là 2KB, hãy tính số lượng khung được phân bổ cho các tiến trình P1, P2, P3? (Số khung của các tiến trình P1, P2, P3 được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,3)

Answer:

Question 21

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping và overlay?

Select one: A

a. Cả hai phương thức hoán đổi cùng một đối tượng

b. Swapping có thể được coi là một trường hợp đặc biệt của overlay, trong đó đối tượng được hoán đổi là một tiến trình

c. Cả hai phương pháp đều sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

d. Cả hai phương pháp sử dụng bộ nhớ hiệu quả hơn

Feedback

Your answer is correct.

Question 22

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của TLB là 20ms; thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms; và tỷ lệ trúng của TLB là 80%. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one: B

a. 160 ms

b. 260 ms

c. 180 ms

d. 240 ms

Feedback

Your answer is correct.

Question 23

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Thuật toán thay thế trang tối ưu rất khó thực thi bởi vì:

Select one: A

a. nó đòi hỏi thông tin về chuỗi sử dụng trang trong tương lai

b. vô cùng tốn kém

c. nó quá phức tạp

d. nó đòi hỏi rất nhiều thông tin

Question 24

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là:

Select one: A

a. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại

b. Tất cả các phương án trên

c. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu

d. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại

Question 25

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one: B

a. Nếu bit là invalid , trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ

b. Nếu bit là NULL, trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ

c. Mỗi mục trong bảng trang có một bit valid/invalid

d. Nếu bit là valid, trang tương ứng đã được tải vào bộ nhớ

Feedback

Your answer is correct.

Question 26

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ ưu tiên (bộ nhớ)?

Select one: B

a. Các khung được phân bổ toàn cục

b. Nó không thể ngăn chặn sự trì trệ xảy ra

c. Nó có thể ngăn chặn sự trì trệ xảy ra

d. Các tiến trình có độ ưu tiên cao được phân bổ trước

Feedback

Your answer is correct.

Question 27

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang OPT (tối ưu), số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one: D

a. 10

b. 8

c. 9

d. 7

Question 28

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 60% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one: A

a. 150 ns

b. 66 ns

c. 120 ns

d. 84 ns

Question 29

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Select one: C

a. Các phương án trên đều sai

b. vẫn giữ nguyên

c. tăng

d. giảm

Question 30

Not answered

Marked out of 1.00

Flag question

Question text

Với mô hình cửa sổ các trang đang làm việc, chuỗi trình tự các trang được sử dụng là 2 6 1 5 7 7 7 7 5 1 6 2 3 4 1 2 3 4 4 4 3 4 3 4 4 4 1 3 2 3. Nếu Delta=10 thì tập các trang đang làm việc tại thời điểm t1 (… 7 5 1) là:

Select one: C

a. {1, 2, 4, 5, 6}

b. {1, 2, 3, 4, 5}

c. {1, 6, 5, 7, 2}

d. {2, 1, 6, 7, 3}

Finish review

B2-2 (word)

Question 1

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one: A

a. Cấu trúc bảng phân đoạn giống như cấu trúc của bảng trang

b. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

c. Phân đoạn có thể có kích thước khác nhau

d. Nó bắt nguồn từ quan điểm của lập trình viên

Feedback

Your answer is correct.

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

_____ là kỹ thuật mà trong đó một tiến trình được tải vào bộ nhớ trong từ bộ nhớ ngoài khi có yêu cầu.

Select one: A

a. Phân trang theo yêu cầu

b. Phân trang

c. Phân đoạn

d. Swapping

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Bộ nhớ ảo cho phép: A

Select one:

a. thực thi một tiến trình mà có thể không được tải hoàn toàn vào bộ nhớ trong

b. lưu nội dung một tiến trình trên thanh ghi

c. một chương trình có dung lượng lớn hơn bộ nhớ ngoài

d. thực thi một tiến trình không có trong bộ nhớ trong

Question 4

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Select one: D

a. trong và ngoài

b. trong

c. giữa

d. ngoài

Question 5

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Mô hình tập hợp các trang đang làm việc thay thế trang được dựa trên

Select one: D

a. truy cập ngẫu nhiên

b. khu vực mô-đun

c. khu vực toàn cục

d. khu vực địa phương

Question 6

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu KHÔNG PHẢI là thuật toán phân bổ động được sử dụng trong các hệ thống MVT và MFT?

Select one: B

a. Worst fit

b. Well fit

c. Best fit

d. First fit

Feedback

Your answer is correct.

Question 7

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số trang tối đa của một tiến trình là ?

Select one: B

a. 2^20 (2 mũ 20)

b. 2^19 (2 mũ 19)

c. 2^18 (2 mũ 18)

d. 2^8 (2 mũ 8)

Question 8

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Người dùng _____ tiến trình của họ đang chạy trên một hệ thống phân trang.

Select one: B

a. Các phương án trên đều sai

b. không nhận thức được

c. nhận thức được

d. nhận thức được và chủ động điều khiển

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân để được trao đổi.

Select one: A

a. 7 1 0 4 3 2

b. 7 0 1 4 3 2

c. 7 1 4 1 3 2

d. 7 1 0 3 4 2

Feedback

Your answer is correct.

Question 10

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one: A

a. 9

b. 8

c. 7

d. 10

Question 11

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one: D OR A

a. 10

b. 7

c. 8

d. 9

Question 12

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho một hệ thống có tỉ suất trúng cache là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one: C

a. 8 ns

b. 82 ns

c. 28 ns

d. 80 ns

Question 13

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng (với 4 khung). Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,5,4

Question 14

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one: C

a. Không gian ảo cũng được chia thành các trang

b. Các trang có kích thước bằng nhau

c. Đây là một phương pháp cấp phát bộ nhớ liền kề

d. Kích thước trang bằng kích thước khung

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 15

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu ĐÚNG về bộ nhớ kết (associative memory)?

Select one: A

a. Đó là bộ đệm được sử dụng trong tiến trình dịch địa chỉ

b. Đó là bộ đệm hệ thống

c. Đó là RAM

d. Đó là một phần của RAM

Feedback

Your answer is correct.

Question 16

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Select one: C

a. 7 1 2 3 0 4 1 2 3

b. 7 2 1 3 0 4 2 3 2

c. 7 1 2 3 0 4 0 3 2

d. 7 1 2 3 1 4 1 3 2

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 17

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với kích thước khung là 4KB; bảng trang của một tiến trình là [56, 120, 3]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 1296) là gì?

Select one: C

a. 120 * 1024 + 1296

b. 3 * 4096 + 1296

c. 120 * 4096 + 1296

d. 560 * 4096 + 1296

Feedback

Your answer is correct.

Question 18

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Trong thuật toán thay thế trang FIFO, khi một trang được thay thế nếu là

Select one: B

a. Trang ngẫu nhiên được chọn

b. Trang lâu nhất

c. Các phương án trên đều sai

d. Trang mới nhất

Question 19

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Nếu không có frame trống, bắt buộc có _____ thao tác chuyển trang.

Select one: C

a. bốn

b. một

c. hai

d. ba

Question 20

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang với bảng trang 2 cấp mà không cần Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Select one: A

a. Địa chỉ vật lý của một tham chiếu là f1 * 2m + f2 * 2n + d, trong đó f1 và f2 tương ứng là các giá trị từ các bảng trang bên ngoài và bên trong

b. Một tham chiếu có dạng (p, d)

c. Thanh ghi địa chỉ được phân chia như sau: p1, p2, d, trong đó p1 dài m bit, p2 dài n bit, d dài k bit

d. Mất 3 lượt truy cập bộ nhớ cho một tham chiếu

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 21

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Select one: D

a. Một tiến trình nằm trong vùng nhớ liền kề

b. Bộ nhớ không được phân chia trước thành các phân vùng

c. Có sự phân mảnh bộ nhớ

d. Bộ nhớ được chia trước thành các phân vùng

Feedback

Your answer is correct.

Question 22

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang theo yêu cầu mà không có Bảng chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Table). Thời gian truy cập bộ nhớ là 200 ns; thời gian phục vụ lỗi trang là 8ms; tỷ lệ lỗi trang là 1/1000. Tính Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) (tính theo ms) của hệ thống?

Answer: 8.2

Question 23

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks) với n phân vùng và m tiến trình (m > n). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Select one: A

a. Một tiến trình có thể trải rộng trên một số phân vùng

b. Có thể có trường hợp, số lượng tiến trình được phân bổ ít hơn n.

c. Số lượng tiến trình được phân bổ tối đa là n

d. Toàn bộ tiến trình nằm trong một phân vùng

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 24

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hiển thị thứ tự các trang được chọn là nạn nhân sẽ được hoán đổi? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)

Answer: 7,0,1,2,3,0,4,2,3,0,1,2

Question 25

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đôi khi việc quản lý vùng trống cần dung lượng bộ nhớ:

Select one: C

a. lớn hơn so với bộ nhớ

b. rất nhỏ

c. lớn hơn so với kích thước vùng trống

d. Tất cả các phương án trên

Question 26

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one: C

a. Cần có bảng trang để ánh xạ địa chỉ logic thành địa chỉ vật lý

b. Một tham chiếu có dạng (p, d)

c. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là p * frame_size + d

d. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của số trang p

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 27

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)

Answer: 7,0,1,2,3,0,4,2,3,0,1,2,7,0,1

Question 28

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping?

Select one: B

a. Một tiến trình ưu tiên thấp có thể được chọn để hoán đổi nếu tiến trình ưu tiên cao hơn cần chạy

b. Swapping giống như overlay

c. Swapping sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

d. Swapping cho phép hệ thống hoạt động trong trường hợp tổng kích thước của các tiến trình (trong hệ thống) lớn hơn kích thước bộ nhớ

Feedback

Your answer is correct.

Question 29

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks)?

Select one: B

a. Bộ nhớ được chia thành các phân vùng cố định

b. Bộ nhớ được chia thành các phân vùng có kích thước có thể thay đổi

c. Hệ điều hành quản lý các phân vùng được phân bổ và có sẵn

d. Khi một tiến trình mới đến, nó tìm một phân vùng phù hợp để phân bổ cho tiến trình

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 30

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Thuật toán thay thế trang tối ưu:

Select one: A

a. Thay thế các trang sẽ không được sử dụng trong một thời gian dài

b. Thay thế các trang đã không được sử dụng trong một thời gian dài

c. Thay thế các trang đã được sử dụng trong một thời gian dài

d. Các phương án trên đều sai

Finish review

B2-3 word

Question 1

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Hiện tượng phân mảnh ngoài xảy ra khi:

Select one: A

a. tổng dung lượng bộ nhớ đủ để đáp ứng yêu cầu nhưng nó không liên tục

b. tổng dung lượng bộ nhớ không đủ để đáp ứng yêu cầu

c. một yêu cầu không thể được đáp ứng ngay cả khi bộ nhớ hoàn toàn trống

d. Các phương án trên đều sai

Question 2

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang với bảng trang 2 cấp mà không cần Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Select one: C

a. Thanh ghi địa chỉ được phân chia như sau: p1, p2, d, trong đó p1 dài m bit, p2 dài n bit, d dài k bit

b. Một tham chiếu có dạng (p, d)

c. Địa chỉ vật lý của một tham chiếu là f1 * 2m + f2 * 2n + d, trong đó f1 và f2 tương ứng là các giá trị từ các bảng trang bên ngoài và bên trong

d. Mất 3 lượt truy cập bộ nhớ cho một tham chiếu

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 15

Question 4

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one: A

a. 7

b. 5

c. 8

d. 6

Question 5

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ tỷ lệ dựa trên kích thước của các tiến trình. Có hai tiến trình A và B với kích thước tương ứng là 10 và 127 khung. Nếu bộ nhớ có kích thước 64 khung, tính số khung được phân bổ cho A và B? (Số khung được phân bổ cho A và B được viết liền nhau theo thứ tự tương ứng và ngăn cách bởi dấu phẩy. VD: 3,35)

Answer: 5,59

Question 6

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one: B

a. 110 ns

b. 130 ns

c. 120 ns

d. 88 ns

Question 7

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Phương thức bảo vệ bộ nhớ trong kỹ thuật phân trang sử dụng:

Select one: A

a. bit bảo vệ cho mỗi trang

b. hạn chế về khả năng hiển thị trang

c. thuật toán bảo vệ cho mỗi trang

d. hạn chế các quyền truy cập của người dùng

Question 8

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Trong kỹ thuật phân trang, _____ được sử dụng như chỉ mục trong bảng phân trang.

Select one: B

a. offset trang

b. số hiệu trang

c. số hiệu bit

d. offset frame

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với kích thước khung là 4KB; bảng trang của một tiến trình là [56, 120, 3]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 1296) là gì?

Select one: C

a. 3 * 4096 + 1296

b. 560 * 4096 + 1296

c. 120 * 4096 + 1296

d. 120 * 1024 + 1296

Feedback

Your answer is correct.

Question 10

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Nếu thời gian truy cập bộ nhớ được ký hiệu là 'ma' và 'p' là xác suất bị lỗi trang (0 <= p <= 1), thì thời gian truy cập hiệu quả cho một bộ nhớ phân trang theo yêu cầu là:

Select one: D

a. p x ma + (1-p) x thời gian phát sinh do lỗi trang

b. ma + thời gian phát sinh do lỗi trang

c. Các phương án trên đều sai

d. (1-p) x ma + p x thời gian phát sinh do lỗi trang

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh địa chỉ vật lý cho bộ nhớ chính ?

Select one: D

a. 19 bit

b. 18 bit

c. 8 bit

d. 20 bit

Question 12

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Select one: C

a. 7 2 1 3 0 4 2 3 2

b. 7 1 2 3 1 4 1 3 2

c. 7 1 2 3 0 4 0 3 2

d. 7 1 2 3 0 4 1 2 3

Feedback

Your answer is correct.

Question 13

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang)) được sử dụng với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang.

Answer: 9

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 246. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu trên?

Answer: 13646

Question 15

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Lỗi trang xảy ra khi:

Select one: D

a. một trang cung cấp dữ liệu không thống nhất

b. Tất cả các phương án trên

c. trang bị ẩn đi

d. một trang không thể truy cập do không có trong bộ nhớ

Question 16

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số trang tối đa của một tiến trình là ?

Select one: D

a. 2^8 (2 mũ 8)

b. 2^20 (2 mũ 20)

c. 2^18 (2 mũ 18)

d. 2^19 (2 mũ 19)

Question 17

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Thuật toán thay thế trang nào sau đây có hiện tượng bất thường Belady ?

Select one: D

a. LRU

b. tối ưu (OPT)

c. Cả tối ưu và FIFO

d. FIFO

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang kích thước khung là 1KB. Loại dữ liệu của cột khung trong bảng trang là gì?

Select one: C

a. long (64 bit)

b. double (64 bit)

c. int (32 bit)

d. float (32 bit)

Feedback

Your answer is correct.

Question 19

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về overlay?

Select one: B

a. Lập trình viên cần tổ chức chương trình thành các mô-đun

b. Overlay được hỗ trợ trong tất cả các ngôn ngữ lập trình cấp cao

c. Nó cho phép một tiến trình lớn hơn bộ nhớ có thể chạy

d. Overlay tải mô-đun theo yêu cầu (khi cần thiết)

Feedback

Your answer is correct.

Question 20

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Với mô hình cửa sổ các trang đang làm việc, chuỗi trình tự các trang được sử dụng là 2 6 1 5 7 7 7 7 5 1 6 2 3 4 1 2 3 4 4 4 3 4 3 4 4 4 1 3 2 3. Nếu Delta=10 thì tập các trang đang làm việc tại thời điểm t1 (… 7 5 1) là:

Select one: D

a. {1, 2, 4, 5, 6}

b. {1, 2, 3, 4, 5}

c. {2, 1, 6, 7, 3}

d. {1, 6, 5, 7, 2}

Question 21

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 1246. Đâu là kết quả của Đơn vị quản lý bộ nhớ (MMU - Memory Management Unit)?

Select one: A

a. Một lỗi

b. 1446

c. 14154

d. 14646

Feedback

Your answer is correct.

Question 22

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks) với n phân vùng và m tiến trình (m > n). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Select one: C

a. Toàn bộ tiến trình nằm trong một phân vùng

b. Số lượng tiến trình được phân bổ tối đa là n

c. Một tiến trình có thể trải rộng trên một số phân vùng

d. Có thể có trường hợp, số lượng tiến trình được phân bổ ít hơn n.

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 23

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping?

Select one: D

a. Swapping sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

b. Một tiến trình ưu tiên thấp có thể được chọn để hoán đổi nếu tiến trình ưu tiên cao hơn cần chạy

c. Swapping cho phép hệ thống hoạt động trong trường hợp tổng kích thước của các tiến trình (trong hệ thống) lớn hơn kích thước bộ nhớ

d. Swapping giống như overlay

Feedback

Your answer is correct.

Question 24

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ. Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one: D

a. Địa chỉ vật lý là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của p

b. Phải mất ít nhất một truy cập TLB và một truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)

c. Một tham chiếu có dạng (p, d)

d. Luôn mất ít nhất một lần truy cập TLB và 2 lần truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)

Feedback

Your answer is correct.

Question 25

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Nếu không có frame trống, bắt buộc có _____ thao tác chuyển trang.

Select one: A

a. hai

b. một

c. bốn

d. ba

Question 26

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang theo yêu cầu mà không có Bảng chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Table). Thời gian truy cập bộ nhớ là 200 ns; thời gian phục vụ lỗi trang là 8ms; tỷ lệ lỗi trang là 1/1000. Tính Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) (tính theo ms) của hệ thống?

Answer:

Question 27

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Bộ nhớ ảo cho phép:

Select one: B

a. thực thi một tiến trình không có trong bộ nhớ trong

b. thực thi một tiến trình mà có thể không được tải hoàn toàn vào bộ nhớ trong

c. lưu nội dung một tiến trình trên thanh ghi

d. một chương trình có dung lượng lớn hơn bộ nhớ ngoài

Question 28

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Select one: B

a. trong và ngoài

b. ngoài

c. giữa

d. trong

Question 29

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Thrashing làm _____ mức sử dụng CPU:

Select one: A

a. giảm

b. tăng

c. lúc tăng, lúc giảm

d. giữ nguyên

Question 30

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về lỗi trang?

Select one: D

a. nó xảy ra khi có một tham chiếu đến một trang không có trong bộ nhớ

b. nó xảy ra trong phân trang theo yêu cầu

c. một trình xử lý lỗi trang được gọi bất cứ khi nào nó xảy ra

d. khi xảy ra lỗi trang, tiến trình tương ứng sẽ bị chấm dứt

Feedback

B2-4 word

Question 1

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Để khắc phục hiên tượng phân mảnh ngoài, _____ cần được thực thi định kỳ.

Select one: B

a. Thay thế bộ nhớ

b. Kỹ thuật nén (compaction)

c. Kiểm tra dữ liệu

d. Định dạng lại (formatting)

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Mục đích của việc tạo ra các thuật toán thay thế trang là:

Select one: C

a. để cấp phát nhiều trang cho tiến trình

b. thay thế các trang nhanh hơn

c. giảm tỷ lệ lỗi trang

d. tăng tỷ lệ lỗi trang

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Các thuật toán thay thế phân đoạn phức tạp hơn so với các thuật toán thay thế trang vì:

Select one: A

a. Các phân đoạn có kích thước thay đổi

b. Các phân đoạn có kích thước cố định

c. Sử dụng phân trang tốt hơn so sử dụng phân đoạn

d. Phân đoạn tốt hơn so với phân trang

Question 4

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one: C

a. Nó đảm bảo tiến trình không bao giờ tham chiếu đến vị trí bộ nhớ không hợp lệ

b. Nó đảm bảo một tiến trình luôn truy cập vào các vị trí trong không gian bộ nhớ của nó

c. Nó đảm bảo tham chiếu luôn trỏ đến một vị trí trong bộ nhớ

d. Nó đảm bảo trang tương ứng với một tham chiếu được tải vào bộ nhớ trước khi truy cập

Feedback

Your answer is correct.

Question 5

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

_____ là kỹ thuật mà trong đó một tiến trình được tải vào bộ nhớ trong từ bộ nhớ ngoài khi có yêu cầu.

Select one: B

a. Phân trang

b. Phân trang theo yêu cầu

c. Phân đoạn

d. Swapping

Question 6

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Thuật toán LRU sử dụng thông tin _____ của mỗi trang.

Select one: A

a. thời điểm cuối cùng sử dụng

b. Tất cả các phương án trên

c. thời điểm đưa vào bộ nhớ

d. trang trước và trang sau

Question 7

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Khi tỷ lệ lỗi trang thấp:

Select one: B OR C

a. thời gian hoàn thành tăng và thời gian truy cập hiệu quả tăng

b. thời gian hoàn thành tăng

c. thời gian truy cập hiệu quả tăng

d. thời gian truy cập hiệu quả giảm

Question 8

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) và thời gian truy cập của bộ nhớ là 200 ms. Tính thời gian để truy cập bộ nhớ (theo ms) từ một tham chiếu (p, d)?

Answer: 400

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ ưu tiên (bộ nhớ)?

Select one: C

a. Các tiến trình có độ ưu tiên cao được phân bổ trước

b. Nó có thể ngăn chặn sự trì trệ xảy ra

c. Nó không thể ngăn chặn sự trì trệ xảy ra

d. Các khung được phân bổ toàn cục

Feedback

Your answer is correct.

Question 10

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một hệ thống sử dụng phương pháp cấp phát bộ nhớ theo tỷ lệ. Có 3 tiến trình trong hệ thống là P1, P2 và P3 với kích thước lần lượt là 138KB, 96KB và 164KB. Giả sử kích thước bộ nhớ là 180KB và kích thước khung là 2KB, hãy tính số lượng khung được phân bổ cho các tiến trình P1, P2, P3? (Số khung của các tiến trình P1, P2, P3 được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,3)

Answer: 31,22,37

Question 11

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Thời gian truy cập hiệu quả là tỷ lệ thuận với

Select one: D

a. Tỷ kệ lỗi trang

b. Thời gian truy cập bộ nhớ

c. Tỷ lệ trúng

d. Các phương án trên đều sai

Question 12

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang với kích thước khung là 1KB. Đâu là kích thước tối đa của một bảng trang?

Select one: B

a. 8 MB

b. 4 MB

c. 2 MB

d. 1 MB

Feedback

Your answer is correct.

Question 13

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Bộ nhớ ảo được tạo ra bởi _____.

Select one: D

a. Tất cả các phương án trên

b. kỹ thuật ảo hóa

c. kỹ thuật đường truyền

d. kỹ thuật phân trang theo yêu cầu

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 10

Question 15

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Khi valid-invalid bit có giá trị true có nghĩa là trang:

Select one: D

a. có dữ liệu

b. ở trong TLB

c. ở trong ổ đĩa

d. ở trong bộ nhớ trong

Question 16

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one: A

a. Nếu bit là NULL, trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ

b. Nếu bit là valid, trang tương ứng đã được tải vào bộ nhớ

c. Nếu bit là invalid , trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ

d. Mỗi mục trong bảng trang có một bit valid/invalid

Feedback

Your answer is correct.

Question 17

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 9

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one: A

a. Có sự phân mảnh bên trong

b. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

c. Một bit valid/invalid là cần thiết để bảo vệ bộ nhớ

d. Đây là trường hợp đặc biệt của Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks), trong đó mỗi tiến trình (trong MVT) tương ứng với một phân đoạn (trong phân đoạn)

Feedback

Your answer is correct.

Question 19

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phần cứng bảo vệ địa chỉ?

Select one: D

a. Nó trả về địa chỉ vật lý nếu tham chiếu hợp lệ

b. Nó tạo ra lỗi nếu tham chiếu không hợp lệ

c. Nó kiểm tra tính hợp lệ của một tham chiếu

d. Nó trả về giá trị 0 nếu tham chiếu không hợp lệ

Feedback

Your answer is correct.

Question 20

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Sử dụng kỹ thuật phân trang :

Select one: B OR C

a. làm tăng thời gian swapping

b. làm tăng dung lượng bộ nhớ vật lý cần thiết

c. giảm thời gian swapping

d. giảm dung lượng bộ nhớ ảo

Question 21

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Tính số lượng lỗi trang (page fault) khi trình tự sử dụng các trang là 1, 2, 3, 4, 2, 1, 5, 6, 2, 1, 2, 3, 7, 6, 3, 2, 1, 2, 3, 6. Giả định rằng bộ nhớ chính cấp phát cho tiến trình 4 frame, và thuật toán LRU được sử dụng.

Select one: D

a. 8

b. 10

c. 11

d. 14

Question 22

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 106)?

Answer:

Question 23

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Khi sử dụng bộ đếm để triển khai LRU, chúng ta thay thế trang có:

Select one: B

a. kích thước lớn nhất

b. giá trị thời gian nhỏ nhất

c. giá trị thời gian lớn nhất

d. Các phương án trên đều sai

Question 24

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one: A

a. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau

b. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề

c. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn

d. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, …)

Feedback

Your answer is correct.

Question 25

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh số hiệu trang là ?

Select one: D

a. 20 bit

b. 18 bit

c. 8 bit

d. 19 bit

Question 26

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Select one: A

a. tăng

b. Các phương án trên đều sai

c. giảm

d. vẫn giữ nguyên

Question 27

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một hệ thống KHÔNG sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one: D

a. 160 ms

b. 200 ms

c. 180 ms

d. 400 ms

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 28

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one: B

a. Không gian ảo cũng được chia thành các trang

b. Đây là một phương pháp cấp phát bộ nhớ liền kề

c. Kích thước trang bằng kích thước khung

d. Các trang có kích thước bằng nhau

Feedback

Your answer is correct.

Question 29

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Nhược điểm khi di chuyển tất cả tiến trình về một phía của bộ nhớ và tất cả các vùng trống về phía khác nhằm tạo một vùng trống lớn hơn trong bộ nhớ:

Select one: C

a. chi phí

b. sử dụng nhiều dung lượng bộ nhớ

c. sử dụng nhiều CPU

d. Tất cả các phương án trên

Question 30

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks)?

Select one: D

a. Hệ điều hành quản lý các phân vùng được phân bổ và có sẵn

b. Bộ nhớ được chia thành các phân vùng cố định

c. Khi một tiến trình mới đến, nó tìm một phân vùng phù hợp để phân bổ cho tiến trình

d. Bộ nhớ được chia thành các phân vùng có kích thước có thể thay đổi

b3-1 word

Question 1

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Phân vùng đĩa là 500GB (1GB = 1024MB, 1MB = 1024KB, …); kích thước khối là 1KB. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Kiểu dữ liệu của con trỏ là gì?

Select one: D

a. float

b. double

c. char

d. int

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 2

Not answered

Marked out of 1.00

Flag question

Question text

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi con trỏ gián tiếp đơn được sử dụng?

Answer: 48

Question 3

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ bit và bit chẵn lẻ cho mỗi byte.

Select one: C

a. 5

b. 4

c. 2

d. 3

Question 4

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Khối điều khiển tệp (FCB - File Control Block)?

Select one: A

a. FCB của tệp được lưu trữ trong bộ nhớ chính

b. FCB của tệp được cập nhật khi tệp được truy cập

c. Hệ điều hành cần đọc FCB trước khi đọc/ghi tệp

d. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ thông tin về một tệp

Feedback

Your answer is correct.

Question 5

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là cách để truy cập khối dữ liệu thứ n của tệp?

Select one: B

a. Đọc khối 10 đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n

b. Đọc đệ quy khối n-1 trước đó để tìm vị trí của khối thứ n

c. Đọc khối đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n

d. Vị trí của khối thứ n có thể được tính thông qua bản đồ

Feedback

Your answer is correct.

Question 6

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Select one: C

a. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài

b. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài

c. tăng tốc độ truy cập

d. làm đầy bộ cache

Question 7

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Select one: C

a. Không hiệu quả

b. Mất nhiều thời gian

c. Việc tìm không gian cho tập tin mới

d. Giá thành cao

Question 8

Not answered

Marked out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Select one:

a. (block index, offset)=(8, 3071)

b. (block index, offset)=(8, 3072)

c. (block index, offset)=(9, 3071)

d. (block index, offset)=(9, 3072)

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 37,14,65,67,98,122,124,183

Question 10

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Khi tiến trình yêu cầu truy cập tập tin thì nó cần _____

Select one: B

a. Gửi yêu cầu đến khối điều khiển tập tin

b. Sử dụng hàm hệ thống open() và close()

c. Chạy một chương trình riêng biệt khác

d. Sử dụng các ngắt đặc biệt

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

_____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Select one: D

a. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ

b. Các phương án trên đều sai

c. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình

d. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò

Question 12

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Thuật toán First fit và Best fit chịu ảnh hưởng của _____

Select one: D

a. Cả ba phương án trên

b. Hiện tượng phân mảnh trong

c. Nạn đói

d. Hiện tượng phân mảnh ngoài

Question 13

Not answered

Marked out of 1.00

Flag question

Question text

Một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục 2 cấp với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tối đa (theo MB) của một tập tin mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 400 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one: C

a. 400 Kbps

b. 1024 Kbps

c. 640 Kbps

d. 800 Kbps

Question 15

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Bảng ma trận truy cập toàn cục chứa_____

Select one: C

a. Tập các quyền

b. Đối tượng

c. Tất cả các phương án trên

d. Miền

Question 16

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Select one: A

a. Tấn công từ chối dịch vụ

b. Tấn công giả mạo

c. Tấn công đọc chậm

d. Tấn công nạn đói

Question 17

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Trong cấp phát liên kết, thư mục chứa con trỏ trỏ đến_____

Select one: D

a. Tất cả các khối của tập tin

b. Khối đầu tiên và cuối cùng của tập tin

c. Khối cuối cùng của tập tin

d. Khối đầu tiên của tập tin

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

RAID cấp độ _____ phân bố bit chẵn lẻ và dữ liệu trên tất cả N+1 ổ đĩa thay vì lưu dữ liệu trên N ổ đĩa và bit chẵn lẻ trên một ổ đĩa riêng.

Select one: B

a. 4

b. 5

c. 3

d. 2

Question 19

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Select one: D

a. Vi phạm truy cập bộ nhớ

b. Tái chế

c. Từ chối dịch vụ

d. Quét cổng

Question 20

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu không phải là phương pháp cấp phát không gian trên ổ đĩa:

Select one: C

a. liên kết

b. chỉ mục

c. băm

d. liên tục

Question 21

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

FAT có cấu trúc giống như _____

Select one: B

a. Bảng chỉ mục

b. Danh sách liên kết

c. Ngăn xếp

d. Bảng băm

Question 22

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Tập hợp các thao tác để thực thi một nhiệm vụ gọi là _____

Select one: D

a. mã chương trình

b. một tiến trình

c. một chương trình

d. một giao dịch

Question 23

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa liền kề?

Select one: D

a. Tập tin không thể phát triển

b. Lãng phí không gian đĩa

c. Nó đơn giản

d. Nó không hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 24

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Select one: B

a. Cửa sập

b. Bom logic

c. Các phương án trên đều sai

d. Mã sửa đổi ngăn xếp

Question 25

Not answered

Marked out of 1.00

Flag question

Question text

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính phần offset trong khối chứa dữ liệu ở vị trí tệp 15,25KB?

Answer:

Question 26

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía xi lanh 199; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer:

Question 27

Not answered

Marked out of 1.00

Flag question

Question text

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dựa trên phạm vi với kích thước khối là 2KB. Một phạm vi bao gồm 100 khối; một tệp có kích thước 25,3 MB. Tính số phạm vi (bắt đầu từ 0) tại vị trí tệp 15MB?

Answer:

Question 28

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác.

Select one: A

a. 1

b. 2

c. 4

d. 3

Question 29

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công

Select one: C

a. Các tập tin

b. Boot sector

c. Tất cả các phương án trên

d. Bộ nhớ

Question 30

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là cách một tiến trình sử dụng các cơ chế tự sinh sôi để giảm hiệu năng hệ thống?

Select one: A

a. Sâu

b. Đe dọa

c. Vi rút

d. Trojan

Finish review

B3-2 w

Question 1

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Bộ kiểm tra tính nhất quán _____ và cố sửa các lỗi không nhất quán mà nó tìm thấy.

Select one: B

a. so sánh dữ liệu của hệ thống tạo ra với dữ liệu ra mà người dùng yêu cầu

b. so sánh dữ liệu trong cấu trúc thư mục với khối dữ liệu trên ổ đĩa

c. so sánh dữ liệu trong bộ nhớ ngoài với dữ liệu trong cache

d. cả ba phương án trên

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa theo chỉ mục (1 cấp)?

Select one: A

a. Không có sự phân mảnh bên trong

b. Một khối được sử dụng để lưu trữ các chỉ số

c. Nó hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên

d. Khối chỉ mục phải được đọc trước khi thao tác dữ liệu tập tin dữ liệu

Feedback

Your answer is correct.

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SSTF là:

Select one: C

a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161--> 156 --> 149 --> 103-->80 --> 69 --> 55

b. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

c. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161--> 181--> 196 --> 12

d. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 -->181 --> 161 -->156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

Question 4

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Mỗi tập tin có _____ chứa thông tin về tập tin như quyền sở hữu, quyền truy cập, vị trí nội dung tập tin.

Select one: B

a. Bảng chỉ mục

b. Khối điều khiển tập tin

c. Metadata

d. Khối điểu khiển tiến trình

Question 5

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tập tin tối đa (theo KB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4299165744

Question 6

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

_____ không xảy ra với cấp phát liên kết.

Select one: B

a. Cả ba phương án trên

b. Hiện tượng phân mảnh ngoài

c. Nạn đói

d. Hiện tượng phân mảnh trong

Question 7

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đĩa cứng?

Select one: A

a. Tốc độ truyền (Transfer rate) là yếu tố quan trọng nhất đối với các thuật toán lập lịch cho ổ đĩa

b. Thời gian tìm kiếm (Seek time) là thời gian để di chuyển đầu đọc (head) đến trụ (cylinder) mong muốn

c. Tốc độ truyền (Transfer rate) là tốc độ dữ liệu giữa ổ đĩa và máy tính

d. Độ trễ chuyển động quay của trục (Rotation latency) là thời gian chờ đợi để khu vực (sector) mong muốn đến đầu đọc (head)

Feedback

Your answer is correct.

Question 8

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía xi lanh 199; chuỗi các yêu cầu đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-LOOK được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer:

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Select one: D

a. Tên đối tượng

b. Tập các quyền

c. Các phương án trên đều sai

d. Tên đối tượng và tập các quyền

Question 10

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Nếu tập các nguồn tài nguyên sẵn có cho một tiến trình là cố định trong suốt cuộc đời của nó thì miền của tiến trình đó là _____

Select one:D

a. Không phải tĩnh cũng không phải động

b. Động

c. Các phương án trên đều sai

d. Tĩnh

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Cấp phát chỉ mục _____ truy cập trực tiếp.

Select one: A

a. hỗ trợ

b. Cả ba phương án trên đều sai

c. không liên quan đến

d. không hỗ trợ

Question 12

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 700 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one: C

a. 800 Kbps

b. 1024 Kbps

c. 1120 Kbps

d. 700 Kbps

Question 13

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba.Tính số khối chỉ mục tối đa nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer:

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch LOOK là:

Select one: A

a. 50 --> 12 --> 55 --> 69 --> 80 -->103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

b. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

c. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

d. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

Question 15

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Tập tin virus thường được gắn với

Select one: B

a. Tập tin nguồn

b. Tập tin thực thi

c. Tất cả các phương án trên

d. Tập tin đối tượng

Question 16

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch C-SCAN là:

Select one: A

a. 50 --> 12 --> 0 -->199 -->196 --> 181 --> 161 --> 156 -->149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

b. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

c. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12

d. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 -->156 --> 161 --> 181 -->196

Question 17

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Select one: C

a. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ

b. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau

c. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành

d. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau

Feedback

Your answer is correct.

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tập tin tối đa (tính theo MB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4

Question 19

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Select one: C

a. Tất cả các phương án trên

b. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết

c. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền

d. Tất cả các nguồn tài nguyên

Question 20

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Trong cấp phát liên kết, _____

Select one: C

a. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực

b. Cả ba phương án trên đều sai

c. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa

d. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa

Question 21

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Select one: C

a. được chuyển vào bộ nhớ trong

b. cập nhật

c. hoàn thành

d. bị lỗi

Question 22

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ khối và bit chẵn lẻ cho mỗi khối và khối bit chẵn lẻ được lưu trên ổ đĩa riêng.

Select one: B

a. 3

b. 4

c. 2

d. 5

Question 23

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch C-LOOK là:

Select one: A

a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

b. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 -->196

c. 50 --> 55 --> 69--> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 -->12

d. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 -->103 --> 80 --> 69 --> 55

Question 24

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one: D

a. Một danh sách các đối tượng

b. Một danh sách các miền

c. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng

d. Tất cả các phương án trên

Question 25

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Nếu không gian được cấp phát cho một tập tin quá ít,

Select one: B

a. sẽ không có bất kỳ không gian cho dữ liệu vì khối điều khiển tập tin chiếm tất cả

b. tập tin không thể mở rộng được

c. tập tin sẽ không làm việc

d. tập tin không thể mở được

Question 26

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Nếu hệ thống bị sự cố trước khi các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì chúng sẽ được _____

Select one: C

a. chuyển vào bộ nhớ trong

b. lưu

c. huỷ bỏ

d. lưu và thực hiện lại giao dịch

Question 27

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Nguyên tắc nào mà các chương trình, người sử dụng và hệ thống chỉ được cấp đủ quyền để thực hiện nhiệm vụ của chúng?

Select one: D

a. Các phương án trên đều sai

b. Nguyên tắc của hệ điều hành

c. Nguyên tắc lập lịch tiến trình

d. Nguyên tắc quyền tối thiểu

Question 28

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Trong RAID cấp độ 4, để đọc mỗi khối dữ liệu cần truy cập _____

Select one: A

a. chỉ một ổ đĩa

b. đồng thời một số ổ đĩa

c. đồng thời tất cả các ổ đĩa

d. lần lượt từng ổ đĩa một

Question 29

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính số khối chỉ mục tối đa mà hệ thống có thể sử dụng để tạo tập tin?

Answer:

Question 30

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đối với một miền, _____ là một danh sách các đối tượng cùng với các quyền cho phép các đối tượng đó.

Select one: C

a. Các phương án trên đều sai

b. Danh mục khả năng và danh sách truy cập

c. Danh mục khả năng

d. Danh sách truy cập

Finish review

◀ Bài kiểm tra thứ hai

Jump to... Jump to... Announcements Bài 1 Bài 2 Bài tập 1 Bài 3 Bài tập 2 Bài 4 Bài tập 3 Bài 5 Bài tập 4 Bài 6 Bài 5 Bài 7 Bài 6 Bài 8 Bài 9 Bài tập 7 Bài 10 Bài 11 Bài 12 Bài kiểm tra thứ nhất Bài kiểm tra thứ hai Bài kiểm tra cuối cùng

Bài kiểm tra cuối cùng ▶

Skip Quiz navigation

Quiz navigation

Question 1 This page Question 2 This page Question 3 This page Question 4 This page Question 5 This page Question 6 This page Question 7 This page Question 8 This page Question 9 This page Question 10 This page Question 11 This page Question 12 This page Question 13 This page Question 14 This page Question 15 This page Question 16 This page Question 17 This page Question 18 This page Question 19 This page Question 20 This page Question 21 This page Question 22 This page Question 23 This page Question 24 This page Question 25 This page Question 26 This page Question 27 This page Question 28 This page Question 29 This page Question 30 This page

Show one page at a timeFinish review

http://tms.trianh.edu.vn/mod/quiz/review.php?attempt=2025&cmid=541

Contacts

http://tms.trianh.edu.vn/mod/quiz/review.php?attempt=2025&cmid=541

Messages selected: 1

×

http://tms.trianh.edu.vn/mod/quiz/review.php?attempt=2025&cmid=541

Contacts 0

http://tms.trianh.edu.vn/mod/quiz/review.php?attempt=2025&cmid=541

http://tms.trianh.edu.vn/mod/quiz/review.php?attempt=2025&cmid=541

Settings

- Contacts
- Requests 0

No contacts

No contact requests

Contact request sent

Personal space

Save draft messages, links, notes etc. to access later.

Delete for me and for everyone else

Block

Unblock

Remove

Add

Delete

Delete

Send contact request

Accept and add to contacts

Decline

Cancel

Starred ()

No starred conversations

Group ()

No group conversations

Private ()

No private conversations

Contacts

Non-contacts

Load more

Messages

Load more

No results

Search people and messages

Privacy

You can restrict who can message you

My contacts only

My contacts and anyone in my courses

Notification preferences

General

Use enter to send

Delete selected messages

Send contact request

You have blocked this user.

Unblock user

You are unable to message this user

See all

http://tms.trianh.edu.vn/course/view.php?id=40

2019_2020_K3_INT2206_06

http://tms.trianh.edu.vn/user/index.php?id=40

Participants

http://tms.trianh.edu.vn/badges/view.php?type=2&id=40

Badges

http://tms.trianh.edu.vn/admin/tool/lp/coursecompetencies.php?courseid=40

Competencies

http://tms.trianh.edu.vn/grade/report/index.php?id=40

Grades

http://tms.trianh.edu.vn/course/view.php?id=40 - section-0

General

http://tms.trianh.edu.vn/course/view.php?id=40 - section-1

Buổi 1

http://tms.trianh.edu.vn/course/view.php?id=40 - section-2

Buổi 2

http://tms.trianh.edu.vn/course/view.php?id=40 - section-3

Buổi 3

http://tms.trianh.edu.vn/course/view.php?id=40 - section-4

Buổi 4

http://tms.trianh.edu.vn/course/view.php?id=40 - section-5

Buổi 5

http://tms.trianh.edu.vn/course/view.php?id=40 - section-6

Buổi 6

http://tms.trianh.edu.vn/course/view.php?id=40 - section-7

Buổi 7

http://tms.trianh.edu.vn/course/view.php?id=40 - section-8

Buổi 8

http://tms.trianh.edu.vn/course/view.php?id=40 - section-9

Buổi 9

http://tms.trianh.edu.vn/course/view.php?id=40 - section-10

Buổi 10

http://tms.trianh.edu.vn/course/view.php?id=40 - section-11

Buổi 11

http://tms.trianh.edu.vn/course/view.php?id=40 - section-12

Buổi 12

http://tms.trianh.edu.vn/course/view.php?id=40 - section-13

Các bài kiểm tra

http://tms.trianh.edu.vn/my/

Dashboard

http://tms.trianh.edu.vn/?redirect=0

Site home

http://tms.trianh.edu.vn/calendar/view.php?view=month&course=40

Calendar

http://tms.trianh.edu.vn/user/files.php

Private files

My courses

http://tms.trianh.edu.vn/course/view.php?id=40

2019_2020_K3_INT2206_06

You are logged in as Quang Anh Đỗ (Log out)

2019_2020_K3_INT2206_06

Data retention summary

Bitnami

B3-3 w

Question 1

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Phát sinh do con trỏ trong cấp phát chỉ mục thường _____ phát sinh do con trỏ trong cấp phát liên kết.

Select one: C

a. lúc lớn hơn, lúc nhỏ hơn

b. tương đương

c. lớn hơn

d. nhỏ hơn

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Thuật toán First fit và Best fit chịu ảnh hưởng của _____

Select one: C

a. Cả ba phương án trên

b. Nạn đói

c. Hiện tượng phân mảnh ngoài

d. Hiện tượng phân mảnh trong

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ bit và bit chẵn lẻ cho mỗi byte.

Select one: C

a. 4

b. 3

c. 2

d. 5

Question 4

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đĩa cứng?

Select one: B

a. Thời gian tìm kiếm (Seek time) là thời gian để di chuyển đầu đọc (head) đến trụ (cylinder) mong muốn

b. Tốc độ truyền (Transfer rate) là yếu tố quan trọng nhất đối với các thuật toán lập lịch cho ổ đĩa

c. Độ trễ chuyển động quay của trục (Rotation latency) là thời gian chờ đợi để khu vực (sector) mong muốn đến đầu đọc (head)

d. Tốc độ truyền (Transfer rate) là tốc độ dữ liệu giữa ổ đĩa và máy tính

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 5

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đối với một miền, _____ là một danh sách các đối tượng cùng với các quyền cho phép các đối tượng đó.

Select one: D

a. Danh sách truy cập

b. Các phương án trên đều sai

c. Danh mục khả năng và danh sách truy cập

d. Danh mục khả năng

Question 6

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer:

Question 7

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục yêu cầu _____ truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa.

Select one: B

a. cả ba phương án trên đều sai

b. đúng một lần

c. đúng hai lần

d. ít nhất hai lần

Question 8

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Select one: A

a. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành

b. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ

c. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau

d. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau

Feedback

Your answer is correct.

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Select one: B

a. Mã sửa đổi ngăn xếp

b. Bom logic

c. Cửa sập

d. Các phương án trên đều sai

Question 10

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về hệ thống tập tin?

Select one: A

a. Thông tin dữ liệu meta của tệp được lưu trữ dưới dạng tiêu đề của tệp

b. Một số thông tin dữ liệu meta của tệp được lưu trữ trong một thư mục

c. Các ví dụ về thông tin dữ liệu meta là: tên tệp, kích thước tệp, thời gian truy cập, thời gian sửa đổi, v.v.

d. Một tệp thường bao gồm hai phần: dữ liệu meta (thông tin về tệp) và dữ liệu

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

RAID cấp độ _____ phân bố bit chẵn lẻ và dữ liệu trên tất cả N+1 ổ đĩa thay vì lưu dữ liệu trên N ổ đĩa và bit chẵn lẻ trên một ổ đĩa riêng.

Select one: A

a. 5

b. 2

c. 4

d. 3

Question 12

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Select one: C

a. được chuyển vào bộ nhớ trong

b. bị lỗi

c. hoàn thành

d. cập nhật

Question 13

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Select one: C

a. làm đầy bộ cache

b. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài

c. tăng tốc độ truy cập

d. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Select one: A

a. Quét cổng

b. Từ chối dịch vụ

c. Tái chế

d. Vi phạm truy cập bộ nhớ

Question 15

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía xi lanh 199; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer:

Question 16

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Nguyên tắc nào mà các chương trình, người sử dụng và hệ thống chỉ được cấp đủ quyền để thực hiện nhiệm vụ của chúng?

Select one: B

a. Nguyên tắc của hệ điều hành

b. Nguyên tắc quyền tối thiểu

c. Nguyên tắc lập lịch tiến trình

d. Các phương án trên đều sai

Question 17

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính chỉ số của khối (bắt đầu từ 0) của vị trí tại vị trí của tệp là 15,25KB?

Answer:

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu đọc phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 208

Question 19

Not answered

Marked out of 1.00

Flag question

Question text

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính phần offset trong khối chứa dữ liệu ở vị trí tệp 15,25KB?

Answer:

Question 20

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Mục tiêu TỐT NHẤT của stripping trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one: B

a. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

b. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

c. Để tăng dung lượng đĩa

d. Để tăng kích thước tệp

Feedback

Your answer is correct.

Question 21

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Nếu không gian được cấp phát cho một tập tin quá ít,

Select one: D

a. sẽ không có bất kỳ không gian cho dữ liệu vì khối điều khiển tập tin chiếm tất cả

b. tập tin sẽ không làm việc

c. tập tin không thể mở được

d. tập tin không thể mở rộng được

Question 22

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Trong cấp phát liên kết, thư mục chứa con trỏ trỏ đến_____

Select one: D

a. Tất cả các khối của tập tin

b. Khối cuối cùng của tập tin

c. Khối đầu tiên và cuối cùng của tập tin

d. Khối đầu tiên của tập tin

Question 23

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục 2 cấp với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tối đa (theo MB) của một tập tin mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4096

Question 24

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Trong mã hóa bất đối xứng

Select one: C

a. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau

b. Các phương án trên đều sai

c. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau

d. Không cần khóa để mã hóa và giải mã

Question 25

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính số khối chỉ mục tối đa mà hệ thống có thể sử dụng để tạo tập tin?

Answer:

Question 26

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one: C

a. Trộm nội bộ

b. Mã sửa đổi ngăn xếp

c. Trojan

d. Các phương án trên đều sai

Question 27

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là cách một tiến trình sử dụng các cơ chế tự sinh sôi để giảm hiệu năng hệ thống?

Select one: D

a. Trojan

b. Vi rút

c. Đe dọa

d. Sâu

Question 28

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu không phải là phương pháp cấp phát không gian trên ổ đĩa:

Select one: C

a. chỉ mục

b. liên tục

c. băm

d. liên kết

Question 29

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67 Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 65,67,37,14,98,122,124,183

Question 30

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch LOOK là:

Select one: C

a. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

b. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

c. 50 --> 12 --> 55 --> 69 --> 80 -->103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

d. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

Finish review

B3-4

Question 1

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Tập hợp các thao tác để thực thi một nhiệm vụ gọi là _____

Select one: A

a. một giao dịch

b. một tiến trình

c. một chương trình

d. mã chương trình

Question 2

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Nếu hệ thống bị sự cố trước khi các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì chúng sẽ được _____

Select one: D

a. chuyển vào bộ nhớ trong

b. lưu

c. lưu và thực hiện lại giao dịch

d. huỷ bỏ

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Cửa ập trong m ột chương trình là gì?

Select one: C

a. Lỗ hổng bảo mật trong mạng

b. Một loại chương trình chống virus

c. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này

d. Các phương án trên đều sai

Question 4

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Nhược điểm của thư mục có cấu trúc danh sách tuyến tính là_____

Select one: D

a. Cả ba phương án trên

b. Kích thước của danh sách tuyến tính trong bộ nhớ

c. Không tin cậy

d. Tìm kiếm tập tin một cách tuần tự

Question 5

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa liền kề?

Select one: A

a. Nó không hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên

b. Nó đơn giản

c. Tập tin không thể phát triển

d. Lãng phí không gian đĩa

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 6

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Trong UNIX, chuyển đổi miền được thực hiện thông qua

Select one: C

a. Các phương án trên đều sai

b. Người dùng

c. Hệ thống tập tin

d. Người quản trị hệ thống

Question 7

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía xi lanh 199; chuỗi các yêu cầu đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-LOOK được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer:

Question 8

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

_____ không xảy ra với cấp phát liên kết.

Select one: B

a. Hiện tượng phân mảnh trong

b. Hiện tượng phân mảnh ngoài

c. Cả ba phương án trên

d. Nạn đói

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Khối điều khiển tệp (FCB - File Control Block)?

Select one: A

a. FCB của tệp được lưu trữ trong bộ nhớ chính

b. FCB của tệp được cập nhật khi tệp được truy cập

c. Hệ điều hành cần đọc FCB trước khi đọc/ghi tệp

d. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ thông tin về một tệp

Feedback

Your answer is correct.

Question 10

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi chỉ sử dụng con trỏ trực tiếp?

Answer: 48

Question 11

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

FAT có cấu trúc giống như _____

Select one: A

a. Danh sách liên kết

b. Bảng băm

c. Ngăn xếp

d. Bảng chỉ mục

Question 12

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Khi tiến trình yêu cầu truy cập tập tin thì nó cần _____

Select one: D

a. Gửi yêu cầu đến khối điều khiển tập tin

b. Sử dụng các ngắt đặc biệt

c. Chạy một chương trình riêng biệt khác

d. Sử dụng hàm hệ thống open() và close()

Question 13

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Select one: D

a. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết

b. Tất cả các phương án trên

c. Tất cả các nguồn tài nguyên

d. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác.

Select one: C

a. 2

b. 3

c. 1

d. 4

Question 15

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dựa trên phạm vi với kích thước khối là 2KB. Một phạm vi bao gồm 100 khối; một tệp có kích thước 25,3 MB. Tính số phạm vi (bắt đầu từ 0) tại vị trí tệp 15MB?

Answer: 76

Question 16

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

_____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Select one: D

a. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình

b. Các phương án trên đều sai

c. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ

d. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò

Question 17

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Nếu tập các nguồn tài nguyên sẵn có cho một tiến trình là cố định trong suốt cuộc đời của nó thì miền của tiến trình đó là _____

Select one: A

a. Tĩnh

b. Không phải tĩnh cũng không phải động

c. Các phương án trên đều sai

d. Động

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là cách để truy cập khối dữ liệu thứ n của tệp?

Select one: D

a. Đọc khối đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n

b. Đọc khối 10 đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n

c. Vị trí của khối thứ n có thể được tính thông qua bản đồ

d. Đọc đệ quy khối n-1 trước đó để tìm vị trí của khối thứ n

Feedback

Your answer is correct.

Question 19

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Bộ kiểm tra tính nhất quán _____ và cố sửa các lỗi không nhất quán mà nó tìm thấy.

Select one: D

a. so sánh dữ liệu trong bộ nhớ ngoài với dữ liệu trong cache

b. so sánh dữ liệu của hệ thống tạo ra với dữ liệu ra mà người dùng yêu cầu

c. cả ba phương án trên

d. so sánh dữ liệu trong cấu trúc thư mục với khối dữ liệu trên ổ đĩa

Question 20

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một hệ thống sử dụng phân bổ khối chỉ mục được liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 20MB. Tính số khối chỉ mục (bắt đầu từ 0) của tệp tại vị trí 15,5 MB.

Answer:

Question 21

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one: C

a. Để tăng kích thước tệp

b. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

c. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

d. Để tăng dung lượng đĩa

Feedback

Your answer is correct.

Question 22

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa FCFS được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 640

Question 23

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Khối điều khiển tệp (FCB - File Control Block)?

Select one: D

a. inode trong Linux là một ví dụ về FCB

b. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ thông tin cần thiết để thao tác với tệp

c. FCB của tệp thường được lưu trữ trên đĩa (hoặc thiết bị lưu trữ)

d. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ dữ liệu của tệp

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 24

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tập tin tối đa (tính theo MB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4

Question 25

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Mỗi tập tin có _____ chứa thông tin về tập tin như quyền sở hữu, quyền truy cập, vị trí nội dung tập tin.

Select one: B

a. Metadata

b. Khối điều khiển tập tin

c. Khối điểu khiển tiến trình

d. Bảng chỉ mục

Question 26

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 236

Question 27

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Tập tin virus thường được gắn với

Select one: A

a. Tập tin thực thi

b. Tập tin nguồn

c. Tập tin đối tượng

d. Tất cả các phương án trên

Question 28

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công

Select one: D

a. Bộ nhớ

b. Boot sector

c. Các tập tin

d. Tất cả các phương án trên

Question 29

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục 2 cấp với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 20MB. Đâu là vị trí của tệp tại vị trí 15MB?

Select one: D

a. (index block, block offset, offset)=(3,767,4095)

b. (index block, block offset, offset)=(4,768,0)

c. (index block, block offset, offset)=(3,769,0)

d. (index block, block offset, offset)=(3,768,0)

Feedback

Your answer is correct.

Question 30

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SCAN là:

Select one: C

a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

b. 50 --> 12 --> 0 -->199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

c. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

d. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12

1, Semaphore được sử dụng chủ yếu để: -> Làm phương tiện cho truyền thông giữa các tiến trình

2, Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

Thời gian chạy Thời gian đến P1 3 0 P2 12 4 P3 4 6 P4 7 8 P5 3 11 Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng: -> b. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4

3. Chọn mô tả KHÔNG ĐÚNG về các tác vụ chính của hệ điều hành -> Cung cấp hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu

4. Semaphore dùng để -> đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp

5. Đâu KHÔNG PHẢI là mục đích của máy ảo? -> c. Tăng số lượng tiến trình trong bộ nhớ

6. Đoạn mã, trong đó tiến trình có thể thay đổi các biến toàn cục, cập nhật vào các tệp tin

được gọi là: -> c. khu vực quan trọng

7. Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số

hiệu ưu tiên như sau:

Thời gian chạy Số hiệu ưu tiên Thời gian đến

P1 2 2 0

P2 3 1 3

P3 8 4 5

P4 4 5 7

P5 5 3 9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có số hiệu ưu tiên cao hơn sẽ

chạy trước). Khẳng định nào sau đây là đúng:

➔ a. Thời gian chờ của P5 gấp đôi thời gian chờ của P3

8. Windows XP thuộc loại hệ điều hành nào? -> b. Đa chương trình

9. Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số

hiệu ưu tiên như sau:

Thời gian chạy Số hiệu ưu tiên Thời gian đến

P1 2 2 0

P2 3 1 3

P3 8 4 5

P4 4 5 7

P5 5 3 9

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng: Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5

10. Chọn ngôn ngữ mà một CPU có thể hiểu được -> b. Mã nhị phân (0110010110)

11. Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng -> a. Khoá mutex và Semaphore nhị phân

12. Thuật toán banker dùng để -> b. Phòng tránh bế tắc trong hệ điều hành

13. Vấn đề khó khăn của bộ lập lịch ngắn hạn khi sử dụng SJF là -> a. Không biết được độ dài của phiên sử dụng CPU tiếp theo của tiến trình

14, Điều kiện loại trừ lẫn nhau (trong bế tắc) xảy ra khi: -> a. Có ít nhất một một tài nguyên chia sẻ

15. Đâu không phải là một trong những nhiệm vụ chính của hệ điều hành? -> b. Phát tệp âm thanh

16. Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)? -> c. IPC có thể được sử dụng để quản lý bộ nhớ

17. Thuật toán lập lịch Round Robin là c. thuật toán lập lịch cho phép dừng

18. Đâu không phải là một phương pháp xử lý bế tắc? d. dự đoán bế tắc

19. Đâu không phải là một phương pháp xử lý bế tắc? -> a. Khởi động lại hệ thống bất cứ khi nào xảy ra bế tắc

20. Vấn đề khó khăn của bộ lập lịch ngắn hạn khi sử dụng SJF là: a. Không biết được độ dài của phiên sử dụng CPU tiếp theo của tiến trình

21. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời
gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25). Tính thời
gian chờ trung bình của các tiến trình? 38.25

22. Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X, và một biến semaphore nhị phân T:

Tiến trình A

{Int Y;

Wait (T)

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

Signal(T)

}

X được khởi tạo bằng 5, T được khởi tạo bằng 0 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi.

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối
cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

➔ 12

23, Thuật toán lập lịch CPU nào là không dừng? -> FIFO

24, Xem xét bài toán nhà sản xuất - người tiêu dùng với hai tiến trình chia sẻ bộ đệm tròn, phát biểu nào sau đây là ĐÚNG? -> Các câu lệnh vận dụng biến bộ đệm để tạo một khu vực quan trọng

25, Trường hợp nào KHÔNG phù hợp để sử dụng counting semaphore? -> Tài nguyên được chia sẻ chỉ có một thể hiện (instance)

26, Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Thời gian quay vòng của tiến trình P2 là bao nhiêu? -> 8

27, Đâu là phát biểu ĐÚNG về biến số Work trong thuật toán banker? -> Nó lưu trữ số lượng các thể hiện tài nguyên có sẵn khi một tiến trình bị chấm dứt

28, Mô tả TỐT NHẤT về bản chất của một semaphore là gì? -> Nó là một biến số đặc biệt và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

29, Điều nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng? - Nó làm cho việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả

30, Ở trang thái chờ, tiến trình -> đang chờ cho kết thúc của việc vào/ra dữ liệu

1, Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán phân bổ động? -> Chúng chỉ được sử dụng trong các hệ thống MFT

2, Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là: -> 9

3, Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)? -> d. Đây là một phương pháp cấp phát bộ nhớ liền kề

4. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về overlay? -> d. Overlay được hỗ trợ trong tất cả các ngôn ngữ lập trình cấp cao

5, Nội dung cần thiết trong mỗi hàng của một bảng phân trang là: -> a. số hiệu trang và số hiệu frame

6. Khi một chương trình truy cập một trang có ánh xạ trong không gian địa chỉ nhưng chưa

được tải vào bộ nhớ vật lý thì: -> d. lỗi trang (page fault) xảy ra

7. Hiện tượng phân mảnh ngoài xảy ra khi: -> a. tổng dung lượng bộ nhớ đủ để đáp ứng yêu cầu nhưng nó không liên tục

8, Kỹ thuật phân trang (Paging) tăng thời gian _____. -> d. chuyển đổi trạng thái

9, Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang với bảng trang 2 cấp mà không cần Bộ đệm

chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG? -> b. Địa chỉ vật lý của một tham chiếu là f1 * 2m + f2 * 2n + d, trong đó f1 và f2 tương ứng là

các giá trị từ các bảng trang bên ngoài và bên trong

10, Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)? -> a. Có sự phân mảnh bên trong

11, Thuật toán thay thế trang tối ưu rất khó thực thi bởi vì: -> d. nó đòi hỏi thông tin về chuỗi sử dụng trang trong tương lai

12, Tăng dung lượng RAM của máy tính thường cải thiện hiệu suất vì: -> a. Ít xảy ra lỗi trang

13, Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế

trang)) được sử dụng với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang. -> 9

14, Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là

13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 246. Tính địa chỉ vật lý của tham

chiếu trên? -> 13646

15, Một tiến trình sửu dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật

toán thay thế trang OPT (tối ưu), số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là: -> 5

16, Đâu KHÔNG PHẢI là thuật toán phân bổ động được sử dụng trong các hệ thống MVT và

MFT? -> c. Well fit

17, Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với kích thước khung là 4KB;

thanh ghi địa chỉ là 32 bit. Đâu là sự phân chia ĐÚNG của thanh ghi địa chỉ? -> c. (page-offset)=(20:12)

18, Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang với kích thước khung là 1KB. Đâu là kích thước tối đa của một bảng trang? -> 4 MB

19, Mục đích của việc tạo ra các thuật toán thay thế trang là: -> a. giảm tỷ lệ lỗi trang

20, Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về lỗi trang? -> b. khi xảy ra lỗi trang, tiến trình tương ứng sẽ bị chấm dứt

21, Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping? -> b. Swapping giống như overlay

22, Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 4 khung, hãy tính toán tổng số lỗi trang? -> 6

23, Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân bị tráo đổi?(Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)-< 1,2,34,1,2

24 Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân để được trao đổi. -> 7 1 0 4 3 2

25, Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns. -> 130 ns

26, Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 60% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns. -> 150 ns

1, Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở

trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập

lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các

yêu cầu trên? -> 236

2, Trong mã hóa bất đối xứng -> Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau

3, FAT có cấu trúc giống như -> Danh sách liên kết

5, Nếu tập các nguồn tài nguyên sẵn có cho một tiến trình là cố định trong suốt cuộc đời của nó thì miền của tiến trình đó là -> Tĩnh

6, Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để -> tăng tốc độ truy cập

8, Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục yêu cầu _____ truy cập để

đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa. (2 lần)

10, Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa liền kề với kích thước khối là 2KB. Một tệp có kích thước 12,3 MB. Vị trí chính xác của vị trí tệp 50,5KB là gì? -> block index, offset)=(25, 512)

11, Tập hợp các thao tác để thực thi một nhiệm vụ gọi là -> c. một giao dịch

13, Nếu không gian được cấp phát cho một tập tin quá ít -> tập tin không thể mở rộng được

14, Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở

trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu đọc phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên? -> 208

15, Trong cấp phát liên kết, thư mục chứa con trỏ trỏ đến -> Khối đầu tiên của tập tin

16, Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch LOOK là: -> 50 --> 12 --> 55 --> 69 --> 80 -->103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

18, Cấp phát chỉ mục _____ truy cập trực tiếp. -> hỗ trợ

19, _____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền. -> d. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò

22, Đâu là cách một tiến trình sử dụng các cơ chế tự sinh sôi để giảm hiệu năng hệ thống? -> sâu

23, Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa -> Tất cả các phương án trên

24, Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm -> tên đối tượng và tập các quyền

25, RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ bit và bit chẵn lẻ cho mỗi byte. -> 2

26, Phát sinh do con trỏ trong cấp phát chỉ mục thường _____ phát sinh do con trỏ trong cấp phát liên kết. -> lớn hơn

27, Phân vùng đĩa là 500GB (1GB = 1024MB, 1MB = 1024KB, ...); kích thước khối là 1KB. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Kiểu dữ liệu của con trỏ là gì? -> int

28, Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa liền kề? -> b. Nó không hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên

29, Đối với một miền, _____ là một danh sách các đối tượng cùng với các quyền cho phép các đối tượng đó. -> c. Danh mục khả năng

30, Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi con trỏ gián tiếp đơn được sử dụng? -> 48

31. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đĩa cứng? -> Tốc độ truyền (Transfer rate) là yếu tố quan trọng nhất đối với các thuật toán lập lịch cho ổ đĩa

32, Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 700 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là: -> 1120 Kbps

33, Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch C-SCAN là: -> 50 --> 12 --> 0 -->199 -->196 --> 181 --> 161 --> 156 -->149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

Started on	Friday, 29 May 2020, 9:19 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 29 May 2020, 9:30 PM
Time taken	10 mins 14 secs
Marks	14.00/30.00
Grade	**4.67** out of 10.00 (**47**%)

Question **1**

Correct

Mark 1.00 out of

Mục tiêu chính xác của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

a. tối đa hóa việc sử dụng RAM

b. tối đa hóa việc sử dụng ổ đĩa

c. tối đa hóa việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ

d. tối đa hóa việc sử dụng CPU

Your answer is correct.

Question **2**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Phương pháp ĐÚNG để phục hồi từ bế tắc là gì?

Select one:

a. Hủy bỏ từng tiến trình trong bế tắc cho đến khi bế tắc biến mất

b. Cung cấp thêm tài nguyên cho hệ thống

c. Khởi động lại hệ thống

d. Hủy bỏ một trong các tiến trình trong bế tắc

Your answer is incorrect.

Question **3**

Correct

Mark 1.00 out of

Hệ điều hành Linux có

Select one:

a. Nhân (kernel) monolithic

b. Vi nhân (microkernel)

c. Các phương án trên đều sai

d. Nhân (kernel) monolithic có modules

Question **4**

Correct

Mark 1.00 out of

Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true)
{
w1 = true;
while(w2 == true);

Critical section

w1 = false;
}
Remainder Section
```

P2 :

```
while(true)
{
w2 = true;
while(w1 == true);

Critical section

w2 = false;
}
Remainder Section
```

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one:

a. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn

b. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

c. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng

d. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

Question **5**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Hai tiến trình, P1 và P2, chia sẻ hai semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo ngẫu nhiên):

Tiến trình P1 :

```
while(S1==S2);
Critical  section
S1 = S2;
```

Tiến trình P2 :

```
while(S1!=S2);
Critical section
S2 = not(S1);
```

Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên?

Select one:

- a. Nó đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau, nhưng không đảm bảo tính tiến triển
- b. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau, nhưng đảm bảo tính tiến triển
- c. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau, và không đảm bảo tính tiến triển
- d. Nó đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau, và tính tiếntriển

Question **6**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có số hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- b. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5
- c. Thời gian chờ của P2 gấp đôi thời gian chờ của P3
- d. Thời gian chờ của P5 gấp đôi thời gian chờ của P3 ☐

Question **7**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph)?

Select one:

- a. Một cạnh yêu cầu là từ đỉnh tiến trình đến đỉnh tàinguyên
- b. Một vòng tròn đại diện cho một tiến trình ☐
- c. Một cạnh từ đỉnh tài nguyên đến đỉnh tiến trình thể hiện tài nguyên được phân bổ cho tiến trình
- d. Một hình chữ nhật đại diện cho một tiếntrình

Your answer is incorrect.

Question **8**

Correct

Mark 1.00 out of

Điều kiện giữ và chờ (trong bế tắc) xảy ra khi:

Select one:

- a. Tiến trình nắm giữ ít nhất một tài nguyên, và chờ cho một tài nguyên đang được nắm giữ bởi tiến trình khác ☐
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Tiến trình không giữ tài nguyên, và chờ cho một tài nguyên được giải phóng
- d. Tiến trình nắm giữ ít nhất một tài nguyên, và không chờ để lấy thêm tài nguyên

Question **9**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau
- b. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P2
- c. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P4
- d. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4

Question **10**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5 ✗
- b. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5
- c. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- d. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P3

Question **11**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Đâu không phải là một thực hiện của khu vực quan trọng?

Select one:

- a. Giải pháp Peterson
- b. Giám sát ✗
- c. Semaphore
- d. Điều kiện

Your answer is incorrect.

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Select one:

- a. thuật toán lập lịch Round Robin
- b. thuật toán lập lịch SJF
- c. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp ✓
- d. thuật toán lập lịch ưu tiên

Question **13**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Xem xét bài toán nhà sản xuất - người tiêu dùng với hai tiến trình chia sẻ bộ đệm tròn, phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

Select one:

a. Không có khu vực quan trọng

b. Các câu lệnh vận dụng cả biến đếm và biến bộ đệm để tạo ra một khu vực quan trọng

c. Các câu lệnh vận dụng biến bộ đệm để tạo một khu vực quan trọng

d. Các câu lệnh vận dụng biến đếm để tạo ra một khu vực quan trọng

Your answer is incorrect.

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of

Đâu là phát biểu ĐÚNG về một tiến trình?

Select one:

- a. Là một ứng dụng
- b. Là một thể hiện (instance) của một chương trình ☐
- c. Là một tập tin trên đĩa cứng
- d. Là một thư viện chương trình

Your answer is correct.

Question **15**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Select one:

- a. 30
- b. 20 ☐
- c. 40
- d. 10

Your answer is incorrect.

Question **16**

Correct

Mark 1.00 out of

Mô tả TỐT NHẤT về tránh bế tắc là gì?

Select one:

- a. Đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào trạng thái bế tắc ☐
- b. Cho phép hệ thống đi vào bế tắc và khôi phục hệthống
- c. Đảm bảo rằng không có sự chờ đợi vòng tròn giữa các tiến trình
- d. Đảm bảo một trong bốn điều kiện bế tắc không bao giờ xảy ra

Manage

Your answer is correct.

Question **17**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch RR, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,20), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25) và lượng tử thời gian là 15. Tổng thời gian chờ của các tiến trình là gì?

Select one:

- a. 70
- b. 50
- c. 40
- d. 60

Your answer is incorrect.

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of

Tiến trình không thể thực thi việc chuyển đổi trạng thái nào sau đây:

Select one:

a. từ bị chặn sang sẵn sàng

b. từ chạy sang bị chặn

c. từ bị chặn sang chạy

d. từ sẵn sàng sang chạy

Question **19**

Correct

Mark 1.00 out of

Đâu là một trong các chức năng của hệ điều hành ? Select one:

a. cả ba phương án trên

b. quản lý tài nguyên

c. khôi phục lỗi

d. quản lý bộ nhớ

Question **20**

Correct

Mark 1.00 out of

Chọn ngôn ngữ mà một CPU có thể hiểu được

Select one:

a. C

b. C ++

c. Mã nhị phân (0110010110)

d. Assembly

Your answer is correct.

Question **21**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X:

Tiến trình A

{Int Y;

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1; B2:

X = Z;

}

X được khởi tạo bằng 5 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu giá trị khác nhau của X có thể sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi?

Select one:

- a. tám
- b. bốn
- c. ba
- d. hai

Question **22**

Correct

Mark 1.00 out of

Tiến trình nào có thể ảnh hưởng đến / bị ảnh hưởng bởi các tiến trình khác đang thực thi trong hệ thống ?

Select one:

- a. tiến trình cha mẹ
- b. tiến trình hợp tác
- c. tiến trình con
- d. tiến trình init

Question **23**

Correct

Mark 1.00 out of

Semaphore dùng để _____

Select one:

- a. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu
- b. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp
- c. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bếtắc
- d. quản lý bộ nhớ

Question **24**

Correct

Mark 1.00 out of

Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Select one:

- a. Chúng là những thư viện
- b. Chúng là phần mềm
- c. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính
- d. Chúng là các chương trình ứng dụng

Your answer is correct.

Question **25**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Select one:

- a. sử dụng pipe
- b. Sử dụng hành đợi
- c. Hệ điều hành phân tán
- d. Đa chương trình

Manage

Question **26**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Đoạn mã, trong đó tiến trình có thể thay đổi các biến toàn cục, cập nhật vào các tệp tin được gọi là:

Select one:

a. một chương trình

b. khu vực quan trọng

c. khu vực không quan trọng

d. khu vực đồng bộ hóa

Question **27**

Not answered

Marked out of

Nếu tất cả các tiến trình liên tục vào/ra dữ liệu thì hàng đợi sẵn sàng sẽ luôn....., bộ lập lịch ngắn hạn sẽ làm việc .....

Select one:

a. đầy, ít

b. trống rỗng, ít

c. trống rỗng, rất nhiều

d. đầy, rất nhiều

Question **28**

Not answered

Marked out of

Đâu là phát biểu ĐÚNG về thuật toán banker?

Select one:

a. Nó tìm ra một trật tự của các tiến trình trong đó các tiến trình kết thúc

b. Nó phát hiện trạng thái bế tắc của hệ thống

c. Nó phát hiện tiến trình nào có thể gây ra bế tắc

d. Nó phát hiện các thể hiện tài nguyên có sẵn của hệ thống

Your answer is incorrect.

Question **29**

Not answered

Marked out of

Mô tả TỐT NHẤT về bản chất của một semaphore là gì?

Select one:

a. Nó là một biến số đặc biệt và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

b. Nó là một số nguyên (hoặc cấu trúc dữ liệu chứa một số nguyên) và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

c. Nó là cấu trúc dữ liệu và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

d. Nó là một số nguyên

Your answer is incorrect.

Question **30**

Not answered

Marked out of 1.00

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5

b. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1

c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4

d. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2

◀ Bài 12 Jump to... Bài kiểm tra thứ hai ▶

Started on	Friday, 29 May 2020, 8:30 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 29 May 2020, 9:15 PM
Time taken	45 mins
Marks	18.00/30.00
Grade	**6.00** out of 10.00 (**60**%)

Question **1**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Thời gian đáp ứng của tiến trình P2 là bao nhiêu?

Select one:

a. 10

b. 6

c. 8

d. 12

Your answer is incorrect.

Question **2**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Chọn mô tả KHÔNG ĐÚNG về các tác vụ chính của hệ điều hành

Select one:

a. Phân bổ tài nguyên (cho các tiến trình)

b. Cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API) cho các nhà phát triển ứng dụng

c. Cung cấp hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu

d. Quản lý tiến trình

Your answer is incorrect.

Question **3**

Correct

Mark 1.00 out of

Hai tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("1"); print ("2"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ print ("3"); signal (S1); wait (S2); print ("4"); }

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

a. 3124

b. 1234

c. 3412

d. 1324

Question **4**

Correct

Mark 1.00 out of

Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2, S3 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("A"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ wait (S2); print ("B"); signal (S3);}

Tiến trình P3

{ signal (S3); print ("C"); signal (S1);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả ba tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

- a. BCA
- b. BAC
- c. CAB
- d. ABC

Question **5**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ thống chia sẻ thời gian?

Select one:

- a. Cho phép một số tiến trình chạy trên cùng một phần cứng CPU
- b. Chỉ sử dụng CPU một cách hiệu quả
- c. Sử dụng các tài nguyên một cách hiệu quả hơn
- d. Nó cũng được áp dụng cho nhiều/đa phần cứng CPU

Your answer is incorrect.

Question **6**

Correct

Mark 1.00 out of

Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng_____.

Select one:

a. Cả ba phương án trên đều sai

b. Khoá mutex

c. Semaphore nhị phân

d. Khoá mutex và Semaphore nhị phân

Question **7**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Điều nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng?

Select one:

a. Nó làm cho thuật toán phức tạp khi thực hiện

b. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

c. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

d. Nó làm cho việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả

Your answer is incorrect.

Question **8**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Đâu là phát biểu ĐÚNG về biến số Work trong thuật toán banker?

Select one:

- a. Đây là một biến dư thừa
- b. Nó lưu trữ trạng thái của hệ thống
- c. Nó lưu trữ số lượng các thể hiện tài nguyên có sẵn khi một tiến trình bị chấm dứt
- d. Nó lưu trữ số lượng phiên bản tài nguyên của mỗi tiến trình ☐

Your answer is incorrect.

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of

Hệ thống có 6 đĩa từ, và N tiến trình chia sẻ tài nguyên này. Mỗi tiến trình cần 3 đĩa từ. Giá trị lớn nhất của N để hệ thống không bị bế tắc:

Select one:

- a. 2 ☐
- b. 4
- c. 1
- d. 3

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Select one:

- a. a = a + b
- b. add AX, BX
- c. 0110010110 ☐
- d. c.open ();

Your answer is correct.

Question **11**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Trong chế độ chờ nhận:

Select one:

a. tiến trình nhận không hoạt động

b. tiến trình nhận sẽ nhận thông điệp và rồi quay lại thực thi

c. tiến trình nhận liên tục gửi và nhận thông điệp từ hệthống

d. tiến trình nhận phải chờ cho đến khi nhận được thôngđiệp

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về một chương trình ứng dụng? Select one:

a. Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu là một ví dụ về ứng dụng

b. Nó có thể được tổ chức thành nhiều tập tin trênđĩa.

c. Nó phục vụ một nhiệm vụ nhất định cho người dùng hoặc lập trình viên

d. Nó kiểm soát vào/ra (chẳng hạn như thao tác đọc /ghi trên đĩa)

Your answer is correct.

Question **13**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Một cách để đảm bảo điều kiện chờ đợi vòng tròn không xảy ra:

Select one:

- a. Cho phép tiến trình chỉ chờ đợi một nguồn tài nguyên tại một thời điểm
- b. Không bao giờ để một tiến trình có được nguồn tài nguyên đang nắm giữ bởi tiến trình khác
- c. Tạo một trình tự sử dụng các loại tài nguyên
- d. Tất cả các phương án trên

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of

Nếu tiến trình có sự cố, hầu hết các hệ điều hành ghi các thông tin lỗi tại:

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Tập tin log
- c. Tập tin mới
- d. Một tiến trình khác đang chạy

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of

Thời gian chuyển trạng thái là _____

Select one:

- a. khoảng thời gian CPU chuyển giữa các tiến trình
- b. khoảng thời gian tiến trình chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác
- c. khoảng thời gian chuyển trang giữa bộ nhớ ngoài và bộ nhớ chính
- d. khoảng thời gian chương trình chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác

Question **16**

Correct

Mark 1.00 out of

Trong thuật toán lập lịch đa cấp phản hồi,

Select one:

- a. tiến trình liên tục gửi thông điệp cho hệ thống
- b. tiến trình không bị phân thành các nhóm khác nhau
- c. tiến trình không thể chuyển đổi giữa các cấp hàng đợi
- d. tiến trình có thể di chuyển đến một hàng đợi sẵn sàng được phân cấp khác

Manage

Question **17**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Đâu là thuật toán lập lịch CPU cho phép dừng?

Select one:

a. FIFO

b. Không có thuật toán nào

c. RR

d. SJN (or SJF)

Your answer is incorrect.

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of

Trong truyền thông giữa các tiến trình, vùng đệm với kích thước 0:

Select one:

- a. Vùng đệm không chứa thông điệp nào và người gửi bị chặn cho đến khi thông điệp được nhận
- b. Vùng đệm có thể lưu ít nhất một thông điệp
- c. Người nhận định kỳ lấy thông điệp từ vùng đệm
- d. Người gửi gửi liên tục, và các thông điệp không đợi trong vùng đệm

Question **19**

Correct

Mark 1.00 out of

Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành: Select one:

- a. Các thư viện
- b. Các lệnh assembly
- c. Các hàm hệ thống
- d. API

Question **20**

Correct

Mark 1.00 out of

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Select one:

- a. Ví dụ về cơ chế IPC trong Linux là hàng đợi tin nhắn, semaphore, bộ nhớ dùng chung, ...
- b. Trong hệ điều hành đơn chương trình có thể KHÔNG cần IPC cục bộ
- c. IPC chỉ có thể được sử dụng giữa các tiến trình trong cùng hệ thống
- d. Cơ chế IPC trong các hệ điều hành khác nhau có thể khác nhau

Your answer is correct.

Question **21**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ? Select one:

- a. Cả ba phương án trên
- b. bộ điều phối
- c. bộ lập lịch
- d. ngắt

Question **22**

Correct

Mark 1.00 out of

Vấn đề khó khăn của bộ lập lịch ngắn hạn khi sử dụng SJF là:

Select one:

- a. Không biết được độ dài của phiên sử dụng CPU tiếp theo của tiến trình
- b. Thuật toán không tối ưu về thời gian chờ
- c. Thuật toán rất khó hiểu
- d. Thuật toán sử dụng quá nhiều tài nguyên của hệ thống

Question **23**

Correct

Mark 1.00 out of

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Select one:

- a. nạn đói
- b. điều kiện tương tranh
- c. quá trình lão hóa
- d. tính nhất quán dữ liệu

Question **24**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về chuyển đổi ngữ cảnh? Select one:

- a. Ngữ cảnh của tiến trình hiện tại sẽ được lưu lại
- b. Tiến trình hiện tại sẽ được đưa vào hàng chờ
- c. Đây là các bước chuyển đổi để chạy tiến trình khác
- d. Tiến trình đích sẽ được chạy

Your answer is incorrect.

Question **25**

Correct

Mark 1.00 out of

Đâu là phát biểu ĐÚNG về thuật toán banker?

Select one:

- a. Nó không phát hiện trạng thái không an toàn của hệthống
- b. Nó tìm ra trạng thái an toàn của hệ thống
- c. Nó tìm ra trình tự an toàn của hệ thống khi một tiến trình yêu cầu tài nguyên
- d. Nó phát hiện bế tắc trong hệ thống

Your answer is correct.

Question **26**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất:

Select one:

- a. Round Robin với time quantum nhỏ
- b. FCFS

c. Thứ tự ưu tiên cho phép dừng

d. SJF cho phép dừng

Question **27**

Correct

Mark 1.00 out of

Những điều kiện ĐÚNG của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

a. loại trừ lẫn nhau, chờ đợi ràng buộc, tiến triển

b. loại trừ lẫn nhau, bảo vệ, giới hạn sử dụng

c. loại trừ lẫn nhau, tiến bộ, chờ đợi ràng buộc

d. loại trừ lẫn nhau, bảo vệ, chờ đợi ràng buộc

Your answer is correct.

Question **28**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Khi một tiến trình P thực hiện phần mã ở khu vực quan trọng (critical section), không có tiến trình Q nào khác có thể thực hiện trong khu vực quan trọng (của Q). Tình huống này được gọi là

Select one:

a. Điều kiện tương tranh

b. Điều kiện cần thiết

c. Điều kiện găng

d. Điều kiện động

Question **29**

Correct

Mark 1.00 out of

Đâu là loại semaphore ĐÚNG? Select one:

a. Counting semaphore

b. Multiple value semaphore

c. Boolean semaphore

d. Waiting semaphore

Your answer is correct.

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of

Thuật toán lập lịch Round Robin là _____

Select one:

a. thuật toán lập lịch cho phép dừng

b. thuật toán lập lịch không cho phép dừng

c. thuật toán lập lịch phân tiến trình thành các nhóm khácnhau

d. thuật toán lập lịch lúc cho phép dừng, lúc không cho phép dừng

◀ Bài 12 Jump to... Bài kiểm tra thứ hai ▶

Manage

Started on	Friday, 5 June 2020, 8:30 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 5 June 2020, 9:15 PM
Time taken	45 mins 1 sec
Marks	23.00/30.00
Grade	**7.67** out of 10.00 (**77**%)

Question **1**

Correct

Mark 1.00 out of

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phần cứng bảo vệ địa chỉ?

Select one:

a. Nó kiểm tra tính hợp lệ của một tham chiếu

b. Nó tạo ra lỗi nếu tham chiếu không hợp lệ

c. Nó trả về địa chỉ vật lý nếu tham chiếu hợp lệ

d. Nó trả về giá trị 0 nếu tham chiếu không hợp lệ

Your answer is correct.

Question **2**

Correct

Mark 1.00 out of

Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho một hệ thống có tỉ suất trúng cache là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

a. 82 ns

b. 8 ns

c. 28 ns

d. 80 ns

Question **3**

Correct

Mark 1.00 out of

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 106)?

Answer: 6406

Question **4**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Tập hợp các thuật toán thay thế trang không bao giờ có hiện tượng bất thường Belady:

Select one:

a. Các thuật toán chuỗi

b. Các phương án trên đều sai

c. Các thuật toán hàng đợi

d. Các thuật toán ngăn xếp

Question **5**

Correct

Mark 1.00 out of

Các câu lệnh đang được thực thi cần:

Select one:

- a. ở trong bộ nhớ logic
- b. Các phương án trên đều sai
- c. ở trong bộ nhớ vật lý
- d. ở trong thiết bị

Question **6**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Khi valid-invalid bit có giá trị true có nghĩa là trang:

Select one:

- a. có dữ liệu
- b. ở trong bộ nhớ trong
- c. ở trong TLB
- d. ở trong ổ đĩa

Question **7**

Correct

Mark 1.00 out of

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về overlay?

Select one:

- a. Overlay tải mô-đun theo yêu cầu (khi cần thiết)
- b. Overlay được hỗ trợ trong tất cả các ngôn ngữ lập trình cấp cao
- c. Lập trình viên cần tổ chức chương trình thành các mô-đun
- d. Nó cho phép một tiến trình lớn hơn bộ nhớ có thểchạy

Your answer is correct.

Question **8**

Correct

Mark 1.00 out of

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

- a. Cần có bảng phân đoạn để dịch địa chỉ
- b. Một bảng trang là cần thiết để dịch địa chỉ
- c. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

d. Một bit valid/invalid được bao gồm để bảo vệ bộnhớ

Your answer is correct.

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang)) được sử dụng với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang.

Answer: 9

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang. (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,1,2,5,3,4

Question **11**

Correct

Mark 1.00 out of

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping?

Select one:

- a. Một tiến trình ưu tiên thấp có thể được chọn để hoán đổi nếu tiến trình ưu tiên cao hơn cần chạy
- b. Swapping giống như overlay
- c. Swapping sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ
- d. Swapping cho phép hệ thống hoạt động trong trường hợp tổng kích thước của các tiến trình (trong hệ thống) lớn hơn kích thước bộ nhớ

Your answer is correct.

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of

Nếu thời gian truy cập bộ nhớ được ký hiệu là 'ma' và 'p' là xác suất bị lỗi trang (0 <= p <= 1), thì thời gian truy cập hiệu quả cho một bộ nhớ phân trang theo yêu cầu là:

Select one:

- a. p x ma + (1-p) x thời gian phát sinh do lỗi trang
- b. (1-p) x ma + p x thời gian phát sinh do lỗi trang
- c. ma + thời gian phát sinh do lỗi trang
- d. Các phương án trên đều sai

Question **13**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Một hệ thống sử dụng mô hình tập làm việc với Δ = 10. Cho một chuỗi tham chiếu: 2 6 1 5 7 7 7 7 5 1 6 2 3 4 4 4 3 4 4 4 1 3 2 3 4 4 4 3 4 4 4. Hãy hiển thị tập làm việc tại tham chiếu thứ 20? (Các phần tử của tập được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: {1,2,3,4})

Answer: 6,2,3,4

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 12

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of

Giả sử một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

a. TLB giúp tăng tốc tiến trình dịch địa chỉ

b. Trong trường hợp xấu nhất, chúng ta cần truy cập cả TLB và bảng trang trong tiến trình dịch địa chỉ

c. Trong mọi trường hợp, trong tiến trình dịch địa chỉ, chúng ta chỉ cần truy cập TLB

d. Kích thước của TLB thường nhỏ (cỡ thường từ 64 đến 1024)

Your answer is correct.

Question **16**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

- a. Cần có bảng trang để ánh xạ địa chỉ logic thành địa chỉ vật lý
- b. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là p * frame_size + d
- c. Một tham chiếu có dạng (p, d)
- d. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của số trang p

Your answer is incorrect.

Question **17**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Một hệ thống KHÔNG sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

- a. 200 ms
- b. 160 ms
- c. 180 ms
- d. 400 ms

Your answer is incorrect.

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về lỗi trang?

Select one:

- a. nó xảy ra khi có một tham chiếu đến một trang không có trong bộ nhớ
- b. khi xảy ra lỗi trang, tiến trình tương ứng sẽ bị chấm dứt
- c. một trình xử lý lỗi trang được gọi bất cứ khi nào nó xảy ra
- d. nó xảy ra trong phân trang theo yêu cầu

Your answer is correct.

Question **19**

Correct

Mark 1.00 out of

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 60% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

- a. 84 ns
- b. 150 ns
- c. 120 ns
- d. 66 ns

Question **20**

Correct

Mark 1.00 out of

Một trang bộ nhớ chứa một biến được sử dụng rất nhiều, được tải vào bộ nhớ từ lúc đầu nhưng đến lượt hiện tại thì bị loại bỏ, thì thuật toán thay thế trang là:

Select one:

- a. LRU
- b. LFU
- c. FIFO

d. Các phương án trên đều sai

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

a. Bộ nhớ được chia thành các khung bằng nhau

b. Hệ thống tìm n khung liên tiếp sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình

c. Có sự phân mảnh bên trong

d. Hệ thống tìm n khung sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình

Your answer is correct.

Question **22**

Not answered

Marked out of

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hiển thị thứ tự các trang được chọn là nạn nhân sẽ được hoán đổi? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)

Answer:

Question **23**

Correct

Mark 1.00 out of

Lỗi trang xảy ra khi:

Select one:

a. trang bị ẩn đi

b. một trang cung cấp dữ liệu không thống nhất

c. một trang không thể truy cập do không có trong bộ nhớ

d. Tất cả các phương án trên

Question **24**

Correct

Mark 1.00 out of

Bộ nhớ ảo cho phép:

Select one:

a. lưu nội dung một tiến trình trên thanh ghi

b. thực thi một tiến trình mà có thể không được tải hoàn toàn vào bộ nhớ trong

c. thực thi một tiến trình không có trong bộ nhớ trong

d. một chương trình có dung lượng lớn hơn bộ nhớ ngoài

Question **25**

Correct

Mark 1.00 out of

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 10

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng (với 4 khung). Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,5,4

Question **27**

Correct

Mark 1.00 out of

Nội dung cần thiết trong mỗi hàng của một bảng phân trang là:

Select one:

a. số hiệu trang

b. số hiệu trang và số hiệu frame

c. số hiệu frame

d. Thông tin quyền truy cập

Question **28**

Correct

Mark 1.00 out of

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks)?

Select one:

a. Khi một tiến trình mới đến, nó tìm một phân vùng phù hợp để phân bổ cho tiến trình

b. Hệ điều hành quản lý các phân vùng được phân bổ và có sẵn

c. Bộ nhớ được chia thành các phân vùng cố định

d. Bộ nhớ được chia thành các phân vùng có kích thước có thể thay đổi

Your answer is correct.

Question **29**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang? Select one:

a. Nó đảm bảo một tiến trình luôn truy cập vào các vị trí trong không gian bộ nhớ của nó

b. Nó đảm bảo tiến trình không bao giờ tham chiếu đến vị trí bộ nhớ không hợp lệ

c. Nó đảm bảo trang tương ứng với một tham chiếu được tải vào bộ nhớ trước khi truy cập

d. Nó đảm bảo tham chiếu luôn trỏ đến một vị trí trong bộnhớ

Your answer is incorrect.

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân bị tráo đổi?(Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,1,2

◀ Bài kiểm tra thứ nhất

Jump to...

Bài kiểm tra thứ ba ▶

Started on Friday, 12 June 2020, 8:30 PM

State Finished

Completed on Friday, 12 June 2020, 9:15 PM

Time taken 44 mins 54 secs

Marks 22.00/30.00

Grade **7.33** out of 10.00 (**73**%)

Question **1**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Trong RAID cấp độ 4, để đọc mỗi khối dữ liệu cần truy cập _____

Select one:

a. đồng thời một số ổ đĩa

b. chỉ một ổ đĩa

c. đồng thời tất cả các ổ đĩa

d. lần lượt từng ổ đĩa một

Question **2**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Đối với một miền,_____là một danh sách các đối tượng cùng với các quyền cho phép các đối tượng đó.

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Danh mục khả năng và danh sách truy cập

c. Danh mục khả năng

d. Danh sách truy cập

Question **3**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía xi lanh 199; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 65, 67, 98, 122, 124, 183, 190, 0, 14, 37

Question **4**

Correct

Cấp phát chỉ mục_____truy cập trực tiếp.

Manage

Select one:

a. không liên quan đến

b. không hỗ trợ

c. Cả ba phương án trên đều sai

d. hỗ trợ

Question **5**

Correct

Mark 1.00 out of

Trong UNIX, chuyển đổi miền được thực hiện thông qua

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Người quản trị hệ thống

c. Hệ thống tập tin

d. Người dùng

Question **6**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:

- a. Một danh sách các đối tượng
- b. Tất cả các phương án trên
- c. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng
- d. Một danh sách các miền

Question **7**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 7576

4144

Question **8**

Correct

Mark 1.00 out of

Mô tả ĐÚNG của thư mục là gì?

Select one:

- a. Một thư mục lưu trữ cả FCB và dữ liệu của tệp
- b. Một thư mục lưu trữ tất cả dữ liệu của các tập tin của nó
- c. Một thư mục là một phân vùng đĩa
- d. Một thư mục thực sự là một tệp lưu trữ một phần (hoặc tất cả) thông tin về các tệp của nó

Your answer is correct.

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of

Mỗi tập tin có_____chứa thông tin về tập tin như quyền sở hữu, quyền truy cập, vị trí nội dung tập tin. Select one:

Manage

a. Bảng chỉ mục

b. Metadata

c. Khối điều khiển tập tin

d. Khối điều khiển tiếntrình

Question **10**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba.Tính số khối chỉ mục tối đa nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 7577

Question **11**

Correct

Mark 1.00 out of

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là cách để truy cập khối dữ liệu thứ n của tệp?

Select one:

a. Đọc khối 10 đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n

b. Đọc khối đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n

c. Vị trí của khối thứ n có thể được tính thông qua bản đồ

d. Đọc đệ quy khối n-1 trước đó để tìm vị trí của khối thứ n

Your answer is correct.

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Select one:

- a. 1100001100001110
- b. 0011110011111100 ☐
- c. 0111100111110000
- d. 1000011000000111

Question **13**

Correct

Mark 1.00 out of

Bảng ma trận truy cập toàn cục chứa_____

Select one:

- a. Miền
- b. Tập các quyền
- c. Tất cả các phương án trên ☐
- d. Đối tượng

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa liền kề với kích thước khối là 2KB. Một tệp có kích thước 12,3 MB. Vị trí chính xác của vị trí tệp 50,5KB là gì?

Select one:

- a. (block index, offset)=(24, 512)
- b. (block index, offset)=(25, 511)
- c. (block index, offset)=(25, 512) ☐
- d. (block index, offset)=(24, 511)

Your answer is correct.

Manage

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of

Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Select one:

- a. Tấn công nạn đói
- b. Tấn công giả mạo
- c. Tấn công đọc chậm
- d. Tấn công từ chối dịch vụ

Question **16**

Correct

Mark 1.00 out of

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Select one:

- a. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết
- b. Tất cả các nguồn tài nguyên
- c. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền
- d. Tất cả các phương án trên

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of

Nhược điểm của thư mục có cấu trúc danh sách tuyến tính là_____

Select one:

- a. Tìm kiếm tập tin một cách tuần tự
- b. Cả ba phương án trên
- c. Không tin cậy
- d. Kích thước của danh sách tuyến tính trong bộ nhớ

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch C-SCAN là:

Select one:

- a. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12
- b. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 -->156 --> 161 --> 181 -->196
- c. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 12 --> 0 -->199 -->196 --> 181 --> 161 --> 156 -->149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

Question **19**

Correct

Mark 1.00 out of

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 236

Question **20**

Correct

Mark 1.00 out of

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dựa trên phạm vi với kích thước khối là 2KB. Một phạm vi bao gồm 100 khối; một tệp có kích thước 25,3 MB. Tính số phạm vi (bắt đầu từ 0) tại vị trí tệp 15MB?

Manage

Answer: 76

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of

Một hệ thống sử dụng phân bổ khối chỉ mục được liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 20MB. Tính số khối chỉ mục (bắt đầu từ 0) của tệp tại vị trí 15,5 MB.

Answer: 15

Question **22**

Correct

Mark 1.00 out of

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SCAN là:

Select one:

- a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- b. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196
- c. 50 --> 12 --> 0 -->199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12

Question **23**

Correct

Mark 1.00 out of

Nếu không gian được cấp phát cho một tập tin quá ít,

Select one:

- a. tập tin không thể mở được
- b. sẽ không có bất kỳ không gian cho dữ liệu vì khối điều khiển tập tin chiếm tất cả
- c. tập tin không thể mở rộng được
- d. tập tin sẽ không làm việc

Question **24**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi con trỏ gián tiếp đơn được sử dụng?

4 1 9

4332

Answer: 7576

Question **25**

Correct

Mark 1.00 out of

Nếu hệ thống bị sự cố trước khi các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì chúng sẽ được _____

Select one:

- a. chuyển vào bộ nhớ trong
- b. huỷ bỏ
- c. lưu và thực hiện lại giao dịch
- d. lưu

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SSTF là:

Select one:

Manage

a. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

b. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 -->181 --> 161 -->156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

c. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161--> 156 --> 149 --> 103-->80 --> 69 --> 55

d. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161--> 181--> 196 --> 12

Question **27**

Incorrect

Mark 0.00 out of

Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục yêu cầu_____truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa. Select one:

a. cả ba phương án trên đều sai

b. ít nhất hai lần

c. đúng một lần

d. đúng hai lần

Question **28**

Correct

Mark 1.00 out of

_____không xảy ra với cấp phát liên kết.

Select one:

a. Hiện tượng phân mảnh ngoài

b. Nạn đói

c. Hiện tượng phân mảnh trong

d. Cả ba phương án trên

Question **29**

Correct

Mark 1.00 out of

Nếu tập các nguồn tài nguyên sẵn có cho một tiến trình là cố định trong suốt cuộc đời của

Select one:

a. Tĩnh

b. Không phải tĩnh cũng không phải động

c. Các phương án trên đều sai

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of

RAID cấp độ_____sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ bit và bit chẵn lẻ cho mỗ

Select one:

a. 2

b. 4

◀ Bài kiểm tra thứ hai

Jump to...

Question 1

Not answered

Marked out of 1.00

Remove flag

Question text

Một hệ thống sử dụng phương pháp cấp phát bộ nhớ theo tỷ lệ. Có 3 tiến trình trong hệ thống là P1, P2 và P3 với kích thước lần lượt là 138KB, 96KB và 164KB. Giả sử kích thước bộ nhớ là 180KB và kích thước khung là 2KB, hãy tính số lượng khung được phân bổ cho các tiến trình P1, P2, P3? (Số khung của các tiến trình P1, P2, P3 được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,3)

Answer: 31,22,37

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu ĐÚNG về Đơn vị Bản đồ Bộ nhớ (MMU - Memory Map Unit)?

Select one: D

a. MM phân bổ bộ nhớ cho các tiến trình

b. MMU ánh xạ một địa chỉ vật lý thành một địa chỉ logic

c. MMU tải một chương trình vào bộ nhớ

d. MMU ánh xạ một địa chỉ logic thành một địa chỉ vật lý

Question 3

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Lỗi trang xảy ra khi:

Select one: D

a. một trang cung cấp dữ liệu không thống nhất

b. Tất cả các phương án trên

c. trang bị ẩn đi

d. một trang không thể truy cập do không có trong bộ nhớ

Question 4

Not answered

Marked out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ tỷ lệ dựa trên kích thước của các tiến trình. Có hai tiến trình A và B với kích thước tương ứng là 10 và 127 khung. Nếu bộ nhớ có kích thước 64 khung, tính số khung được phân bổ cho A và B? (Số khung được phân bổ cho A và B được viết liền nhau theo thứ tự tương ứng và ngăn cách bởi dấu phẩy. VD: 3,35)

Answer: 5,59

Question 5

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho một hệ thống có tỉ suất trúng cache là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one: C

a. 82 ns

b. 8 ns

c. 28 ns

d. 80 ns

Question 6

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Mô hình tập hợp các trang đang làm việc thay thế trang được dựa trên

Select one: C

a. khu vực mô-đun

b. truy cập ngẫu nhiên

c. khu vực địa phương

d. khu vực toàn cục

Question 7

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Select one: A

a. 7 1 2 3 0 4 0 3 2

b. 7 2 1 3 0 4 2 3 2

c. 7 1 2 3 0 4 1 2 3

d. 7 1 2 3 1 4 1 3 2

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 8

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán phân bổ động?

Select one: D

a. Nhiệm vụ của chúng là tìm một vùng nhớ phù hợp để tải tiến trình vào

b. Một trong các thuật toán không cần tìm kiếm toàn bộ danh sách bộ nhớ trống để tìm

vùng nhớ phù hợp

c. Chúng được gọi bất cứ khi nào một tiến trình mới đến

d. Chúng chỉ được sử dụng trong các hệ thống MFT

Question 9

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one: C

a. Một bit valid/invalid là cần thiết để bảo vệ bộ nhớ

b. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

c. Có sự phân mảnh bên trong

d. Đây là trường hợp đặc biệt của Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT -

Multiprogramming with a Variable number of Tasks), trong đó mỗi tiến trình (trong MVT)

tương ứng với một phân đoạn (trong phân đoạn)

Question 10

Not answered

Marked out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang theo yêu cầu mà không có Bảng chuyển đổi (TLB

- Translation Look-aside Table). Thời gian truy cập bộ nhớ là 200 ns; thời gian phục vụ lỗi

trang là 8ms; tỷ lệ lỗi trang là 1/1000. Tính Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective

Access Time) (tính theo ms) của hệ thống?

Answer:0,0082

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để

dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one: B

a. Trong trường hợp xấu nhất, chúng ta cần truy cập cả TLB và bảng trang trong tiến trình

dịch địa chỉ

b. Trong mọi trường hợp, trong tiến trình dịch địa chỉ, chúng ta chỉ cần truy cập TLB

c. Kích thước của TLB thường nhỏ (cỡ thường từ 64 đến 1024)

d. TLB giúp tăng tốc tiến trình dịch địa chỉ

Question 12

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Thrashing là _____

Select one: C

a. hệ quả tự nhiên của hệ thống sử dụng bộ nhớ ảo

b. luôn xảy ra trên các máy tính lớn

c. do thuật toán phân trang không tốt

d. có thể tránh được bằng cách sử dụng swapping

Question 13

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Khi một chương trình truy cập một trang có ánh xạ trong không gian địa chỉ nhưng chưa

được tải vào bộ nhớ vật lý thì:

Select one: B

a. lỗi nghiêm trọng xảy ra

b. lỗi trang (page fault) xảy ra

c. lỗi phân đoạn (segmentation fault) xảy ra

d. không có lỗi xảy ra

Question 14

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Thuật toán thay thế trang nào lựa chọn trang không được sử dụng lâu nhất ?

Select one: B

a. thuật toán sử dụng reference bit

b. LRU

c. FIFO

d. thuật toán thay thế trang dựa vào bộ đếm

Question 15

Not answered

Marked out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân bị tráo đổi?(Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,1,2

Question 16

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Thuật toán thay thế trang nào sau đây có hiện tượng bất thường Belady ?

Select one: A

a. FIFO

b. Cả tối ưu và FIFO

c. tối ưu (OPT)

d. LRU

Question 17

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Khi cấp phát các vùng trống của bộ nhớ chính, _____

Select one: D

a. mức sử dụng bộ nhớ của thuật toán best-fit luôn tốt hơn thuật toán first-fit

b. cả ba phương án trên đều sai

c. thuật toán best-fit luôn nhanh hơn thuật toán first-fit

d. hiệu quả của thuật toán first-fit hoàn toàn phụ thuộc vào chuỗi yêu cầu dung lượng bộ

nhớ của các tiến trình

Question 18

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là

13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 1246. Đâu là kết quả của Đơn vị

quản lý bộ nhớ (MMU - Memory Management Unit)?

Select one: A

a. Một lỗi

b. 1446

c. 14154

d. 14646

Question 19

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang với kích thước khung là 1KB. Đâu là

kích thước tối đa của một bảng trang?

Select one: A

a. 4 MB

b. 8 MB

c. 1 MB

d. 2 MB

Question 20

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one: C

a. Có sự phân mảnh bên trong

b. Hệ thống tìm n khung sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến

trình

c. Hệ thống tìm n khung liên tiếp sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước

tiến trình

d. Bộ nhớ được chia thành các khung bằng nhau

Question 21

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Sử dụng kỹ thuật phân trang :

Select one: B

a. giảm dung lượng bộ nhớ ảo

b. giảm thời gian swapping

c. làm tăng thời gian swapping

d. làm tăng dung lượng bộ nhớ vật lý cần thiết

Question 22

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one: C

a. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, …)

b. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề

c. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau

d. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn

Question 23

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one: C

a. Nó đảm bảo tiến trình không bao giờ tham chiếu đến vị trí bộ nhớ không hợp lệ

b. Nó đảm bảo trang tương ứng với một tham chiếu được tải vào bộ nhớ trước khi truy cập

c. Nó đảm bảo tham chiếu luôn trỏ đến một vị trí trong bộ nhớ

d. Nó đảm bảo một tiến trình luôn truy cập vào các vị trí trong không gian bộ nhớ của nó

Question 24

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Nếu không có frame trống, bắt buộc có _____ thao tác chuyển trang.

Select one: B

a. ba

b. hai

c. bốn

d. một

Question 25

Not answered

Marked out of 1.00

Flag question

Question text

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật

toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer:9

Question 26

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one: D

a. Kích thước khung ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống

b. Số trang được lưu trữ trong các bit quan trọng nhất, trong khi offset được lưu trữ trong

các bit ít quan trọng nhất

c. Thanh ghi địa chỉ được chia thành hai phần để lưu trữ số trang và offset

d. Kích thước khung không ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống

Question 27

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế

trang) được sử dụng với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn

là nạn nhân để được trao đổi.

Select one: A

a. 7 1 0 4 3 2

b. 7 0 1 4 3 2

c. 7 1 4 1 3 2

d. 7 1 0 3 4 2

Question 28

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one: A

a. Đây là một phương pháp cấp phát bộ nhớ liền kề

b. Các trang có kích thước bằng nhau

c. Không gian ảo cũng được chia thành các trang

d. Kích thước trang bằng kích thước khung

Question 29

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ

suất trúng TLB là 60% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính

là 100 ns.

Select one: C

a. 84 ns

b. 66 ns

c. 150 ns

d. 120 ns

Question 30

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là:

Select one: B

a. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại

b. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại

c. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu

d. Tất cả các phương án trên

Question 1

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn

(giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200),

(1000, 4700)]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (3, 208) là gì?

Select one: D

a. 3208

b. 2008

c. 4408

d. 3408

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Remove flag

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping?

Select one: D

a. Một tiến trình ưu tiên thấp có thể được chọn để hoán đổi nếu tiến trình ưu tiên cao hơn

cần chạy

b. Swapping cho phép hệ thống hoạt động trong trường hợp tổng kích thước của các tiến

trình (trong hệ thống) lớn hơn kích thước bộ nhớ

c. Swapping sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

d. Swapping giống như overlay

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Select one: D

a. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả

b. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài

c. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ

nhớ trống lớn hơn kích thước tiến trình

d. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa

Question 4

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Remove flag

Question text

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật

toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one: D

a. 5

b. 7

c. 8

d. 6

Question 5

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Thời gian truy cập hiệu quả là tỷ lệ thuận với

Select one: D

a. Các phương án trên đều sai

b. Tỷ lệ trúng

c. Thời gian truy cập bộ nhớ

d. Tỷ kệ lỗi trang

Question 6

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang MFU là:

Select one: A

a. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại

b. Tất cả các phương án trên

c. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu

d. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại

Question 7

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Remove flag

Question text

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật

toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one: A

a. 7

b. 6

c. 5

d. 8

Question 8

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Trong kỹ thuật phân trang, _____ được sử dụng như chỉ mục trong bảng phân trang.

Select one: B

a. số hiệu bit

b. số hiệu trang

c. offset trang

d. offset frame

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho hệ thống có tỉ suất trúng cache là 45% khi

thời gian truy cập cache là 10 ns, và thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns

Select one: B

a. 45,5 ns

b. 59,5 ns

c. 4,5 ns

d. 50,5 ns

Question 10

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Tăng dung lượng RAM của máy tính thường cải thiện hiệu suất vì:

Select one: C

a. Các phương án trên đều sai

b. Bộ nhớ ảo tăng

c. Ít xảy ra lỗi trang

d. RAM lớn hơn thì nhanh hơn

Question 11

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Remove flag

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) và thời gian truy cập của bộ

nhớ là 200 ms. Tính thời gian để truy cập bộ nhớ (theo ms) từ một tham chiếu (p, d)?

Answer: 400

Question 12

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Remove flag

Question text

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E.

Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4

frame :

Select one: A

a. tăng

b. Các phương án trên đều sai

c. vẫn giữ nguyên

d. giảm

Question 13

Not answered

Marked out of 1.00

Flag question

Question text

Một hệ thống sử dụng mô hình tập làm việc với Δ = 10. Cho một chuỗi tham chiếu: 2 6 1 5

7 7 7 7 5 1 6 2 3 4 4 4 3 4 4 4 1 3 2 3 4 4 4 3 4 4 4. Hãy hiển thị tập làm việc tại tham chiếu

thứ 20? (Các phần tử của tập được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD:

{1,2,3,4})

Answer: 2,3,4,6

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:

Select one: B

a. tiến trình gây sự cố cho hệ thống

b. lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ

c. Các phương án trên đều sai

d. tiến trình không thể thực thi

Question 15

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Remove flag

Question text

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán

thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 9

Question 16

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Select one: B

a. Bộ nhớ không được phân chia trước thành các phân vùng

b. Bộ nhớ được chia trước thành các phân vùng

c. Có sự phân mảnh bộ nhớ

d. Một tiến trình nằm trong vùng nhớ liền kề

Question 17

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Hiện tượng phân mảnh ngoài sẽ không xảy ra khi:

Select one: C

a. First fit được sử dụng

b. Worst fit được sử dụng

c. Dù sử dụng bất cứ thuật toán nào thì nó vẫn luôn xảy ra

d. Best fit được sử dụng

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Remove flag

Question text

Tính số lượng lỗi trang (page fault) khi trình tự sử dụng các trang là 1, 2, 3, 4, 2, 1, 5, 6, 2,

1, 2, 3, 7, 6, 3, 2, 1, 2, 3, 6. Giả định rằng bộ nhớ chính cấp phát cho tiến trình 4 frame, và

thuật toán LRU được sử dụng.

Select one: C

a. 8

b. 11

c. 10

d. 14

Question 19

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer:15

Question 20

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về overlay?

Select one: C

a. Overlay tải mô-đun theo yêu cầu (khi cần thiết)

b. Nó cho phép một tiến trình lớn hơn bộ nhớ có thể chạy

c. Overlay được hỗ trợ trong tất cả các ngôn ngữ lập trình cấp cao

d. Lập trình viên cần tổ chức chương trình thành các mô-đun

Question 21

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one: D

a. Cần có bảng phân đoạn để dịch địa chỉ

b. Một bit valid/invalid được bao gồm để bảo vệ bộ nhớ

c. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

d. Một bảng trang là cần thiết để dịch địa chỉ

Question 22

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng (với 4 khung). Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,5,4,5

Question 23

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Nhược điểm khi di chuyển tất cả tiến trình về một phía của bộ nhớ và tất cả các vùng trống

về phía khác nhằm tạo một vùng trống lớn hơn trong bộ nhớ:

Select one: B

a. sử dụng nhiều CPU

b. chi phí

c. sử dụng nhiều dung lượng bộ nhớ

d. Tất cả các phương án trên

Question 24

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Mục đích của việc tạo ra các thuật toán thay thế trang là:

Select one: B

a. tăng tỷ lệ lỗi trang

b. giảm tỷ lệ lỗi trang

c. thay thế các trang nhanh hơn

d. để cấp phát nhiều trang cho tiến trình

Question 25

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về lỗi trang?

Select one: C

a. nó xảy ra khi có một tham chiếu đến một trang không có trong bộ nhớ

b. nó xảy ra trong phân trang theo yêu cầu

c. khi xảy ra lỗi trang, tiến trình tương ứng sẽ bị chấm dứt

d. một trình xử lý lỗi trang được gọi bất cứ khi nào nó xảy ra

Question 26

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Remove flag

Question text

Phương thức bảo vệ bộ nhớ trong kỹ thuật phân trang sử dụng:

Select one: B

a. thuật toán bảo vệ cho mỗi trang

b. bit bảo vệ cho mỗi trang

c. hạn chế các quyền truy cập của người dùng

d. hạn chế về khả năng hiển thị trang

Question 27

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Remove flag

Question text

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E.

Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang OPT (tối ưu), số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one: D

a. 10

b. 8

c. 9

d. 7

Question 28

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one: C

a. Mỗi mục trong bảng trang có một bit valid/invalid

b. Nếu bit là valid, trang tương ứng đã được tải vào bộ nhớ

c. Nếu bit là NULL, trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ

d. Nếu bit là invalid , trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ

Question 29

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Remove flag

Question text

Một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của TLB là 20ms; thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms; và tỷ lệ trúng của TLB là 80%. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one: D

a. 180 ms

b. 160 ms

c. 240 ms

d. 260 ms

Question 30

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Không gian swap có trong:

Select one: A

a. Bộ nhớ ngoài

b. Các phương án trên đều sai

c. CPU

d. Bộ nhớ chính

Question 1

Not answered

Marked out of 1.00

Remove flag

Question text

Một hệ thống sử dụng phương pháp cấp phát bộ nhớ theo tỷ lệ. Có 3 tiến trình trong hệ thống là P1, P2 và P3 với kích thước lần lượt là 138KB, 96KB và 164KB. Giả sử kích thước bộ nhớ là 180KB và kích thước khung là 2KB, hãy tính số lượng khung được phân bổ cho các tiến trình P1, P2, P3? (Số khung của các tiến trình P1, P2, P3 được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,3)

Answer: 31,22,37

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu ĐÚNG về Đơn vị Bản đồ Bộ nhớ (MMU - Memory Map Unit)?

Select one: D

a. MM phân bổ bộ nhớ cho các tiến trình

b. MMU ánh xạ một địa chỉ vật lý thành một địa chỉ logic

c. MMU tải một chương trình vào bộ nhớ

d. MMU ánh xạ một địa chỉ logic thành một địa chỉ vật lý

Question 3

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Lỗi trang xảy ra khi:

Select one: D

a. một trang cung cấp dữ liệu không thống nhất

b. Tất cả các phương án trên

c. trang bị ẩn đi

d. một trang không thể truy cập do không có trong bộ nhớ

Question 4

Not answered

Marked out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ tỷ lệ dựa trên kích thước của các tiến trình. Có hai tiến trình A và B với kích thước tương ứng là 10 và 127 khung. Nếu bộ nhớ có kích thước 64 khung, tính số khung được phân bổ cho A và B? (Số khung được phân bổ cho A và B được viết liền nhau theo thứ tự tương ứng và ngăn cách bởi dấu phẩy. VD: 3,35)

Answer: 5,59

Question 5

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho một hệ thống có tỉ suất trúng cache là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one: C

a. 82 ns

b. 8 ns

c. 28 ns

d. 80 ns

Question 6

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Mô hình tập hợp các trang đang làm việc thay thế trang được dựa trên

Select one: C

a. khu vực mô-đun

b. truy cập ngẫu nhiên

c. khu vực địa phương

d. khu vực toàn cục

Question 7

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng

thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các

trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Select one: A

a. 7 1 2 3 0 4 0 3 2

b. 7 2 1 3 0 4 2 3 2

c. 7 1 2 3 0 4 1 2 3

d. 7 1 2 3 1 4 1 3 2

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 8

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán phân bổ động?

Select one: D

a. Nhiệm vụ của chúng là tìm một vùng nhớ phù hợp để tải tiến trình vào

b. Một trong các thuật toán không cần tìm kiếm toàn bộ danh sách bộ nhớ trống để tìm

vùng nhớ phù hợp

c. Chúng được gọi bất cứ khi nào một tiến trình mới đến

d. Chúng chỉ được sử dụng trong các hệ thống MFT

Question 9

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one: C

a. Một bit valid/invalid là cần thiết để bảo vệ bộ nhớ

b. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

c. Có sự phân mảnh bên trong

d. Đây là trường hợp đặc biệt của Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT -

Multiprogramming with a Variable number of Tasks), trong đó mỗi tiến trình (trong MVT)

tương ứng với một phân đoạn (trong phân đoạn)

Question 10

Not answered

Marked out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang theo yêu cầu mà không có Bảng chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Table). Thời gian truy cập bộ nhớ là 200 ns; thời gian phục vụ lỗi trang là 8ms; tỷ lệ lỗi trang là 1/1000. Tính Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) (tính theo ms) của hệ thống?

Answer:0,0082

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one: B

a. Trong trường hợp xấu nhất, chúng ta cần truy cập cả TLB và bảng trang trong tiến trình dịch địa chỉ

b. Trong mọi trường hợp, trong tiến trình dịch địa chỉ, chúng ta chỉ cần truy cập TLB

c. Kích thước của TLB thường nhỏ (cỡ thường từ 64 đến 1024)

d. TLB giúp tăng tốc tiến trình dịch địa chỉ

Question 12

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Thrashing là _____

Select one: C

a. hệ quả tự nhiên của hệ thống sử dụng bộ nhớ ảo

b. luôn xảy ra trên các máy tính lớn

c. do thuật toán phân trang không tốt

d. có thể tránh được bằng cách sử dụng swapping

Question 13

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Khi một chương trình truy cập một trang có ánh xạ trong không gian địa chỉ nhưng chưa

được tải vào bộ nhớ vật lý thì:

Select one: B

a. lỗi nghiêm trọng xảy ra

b. lỗi trang (page fault) xảy ra

c. lỗi phân đoạn (segmentation fault) xảy ra

d. không có lỗi xảy ra

Question 14

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Thuật toán thay thế trang nào lựa chọn trang không được sử dụng lâu nhất ?

Select one: B

a. thuật toán sử dụng reference bit

b. LRU

c. FIFO

d. thuật toán thay thế trang dựa vào bộ đếm

Question 15

Not answered

Marked out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân bị tráo đổi?(Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,1,2

Question 16

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Thuật toán thay thế trang nào sau đây có hiện tượng bất thường Belady ?

Select one: A

a. FIFO

b. Cả tối ưu và FIFO

c. tối ưu (OPT)

d. LRU

Question 17

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Khi cấp phát các vùng trống của bộ nhớ chính, _____

Select one: D

a. mức sử dụng bộ nhớ của thuật toán best-fit luôn tốt hơn thuật toán first-fit

b. cả ba phương án trên đều sai

c. thuật toán best-fit luôn nhanh hơn thuật toán first-fit

d. hiệu quả của thuật toán first-fit hoàn toàn phụ thuộc vào chuỗi yêu cầu dung lượng bộ

nhớ của các tiến trình

Question 18

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 1246. Đâu là kết quả của Đơn vị quản lý bộ nhớ (MMU - Memory Management Unit)?

Select one: A

a. Một lỗi

b. 1446

c. 14154

d. 14646

Question 19

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang với kích thước khung là 1KB. Đâu là kích thước tối đa của một bảng trang?

Select one: A

a. 4 MB

b. 8 MB

c. 1 MB

d. 2 MB

Question 20

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one: C

a. Có sự phân mảnh bên trong

b. Hệ thống tìm n khung sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến

trình

c. Hệ thống tìm n khung liên tiếp sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước

tiến trình

d. Bộ nhớ được chia thành các khung bằng nhau

Question 21

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Sử dụng kỹ thuật phân trang :

Select one: B

a. giảm dung lượng bộ nhớ ảo

b. giảm thời gian swapping

c. làm tăng thời gian swapping

d. làm tăng dung lượng bộ nhớ vật lý cần thiết

Question 22

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one: C

a. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, …)

b. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề

c. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau

d. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn

Question 23

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one: C

a. Nó đảm bảo tiến trình không bao giờ tham chiếu đến vị trí bộ nhớ không hợp lệ

b. Nó đảm bảo trang tương ứng với một tham chiếu được tải vào bộ nhớ trước khi truy cập

c. Nó đảm bảo tham chiếu luôn trỏ đến một vị trí trong bộ nhớ

d. Nó đảm bảo một tiến trình luôn truy cập vào các vị trí trong không gian bộ nhớ của nó

Question 24

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Nếu không có frame trống, bắt buộc có _____ thao tác chuyển trang.

Select one: B

a. ba

b. hai

c. bốn

d. một

Question 25

Not answered

Marked out of 1.00

Flag question

Question text

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật

toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer:9

Question 26

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one: D

a. Kích thước khung ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống

b. Số trang được lưu trữ trong các bit quan trọng nhất, trong khi offset được lưu trữ trong

các bit ít quan trọng nhất

c. Thanh ghi địa chỉ được chia thành hai phần để lưu trữ số trang và offset

d. Kích thước khung không ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống

Question 27

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế

trang) được sử dụng với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn

là nạn nhân để được trao đổi.

Select one: A

a. 7 1 0 4 3 2

b. 7 0 1 4 3 2

c. 7 1 4 1 3 2

d. 7 1 0 3 4 2

Question 28

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one: A

a. Đây là một phương pháp cấp phát bộ nhớ liền kề

b. Các trang có kích thước bằng nhau

c. Không gian ảo cũng được chia thành các trang

d. Kích thước trang bằng kích thước khung

Question 29

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ

suất trúng TLB là 60% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính

là 100 ns.

Select one: C

a. 84 ns

b. 66 ns

c. 150 ns

d. 120 ns

Question 30

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là:

Select one: B

a. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại

b. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại

c. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu

d. Tất cả các phương án trên

Question 1

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn

(giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200),

(1000, 4700)]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (3, 208) là gì?

Select one: D

a. 3208

b. 2008

c. 4408

d. 3408

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Remove flag

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping?

Select one: D

a. Một tiến trình ưu tiên thấp có thể được chọn để hoán đổi nếu tiến trình ưu tiên cao hơn

cần chạy

b. Swapping cho phép hệ thống hoạt động trong trường hợp tổng kích thước của các tiến

trình (trong hệ thống) lớn hơn kích thước bộ nhớ

c. Swapping sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

d. Swapping giống như overlay

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Select one: D

a. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả

b. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài

c. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ

nhớ trống lớn hơn kích thước tiến trình

d. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa

Question 4

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Remove flag

Question text

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật

toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one: D

a. 5

b. 7

c. 8

d. 6

Question 5

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Thời gian truy cập hiệu quả là tỷ lệ thuận với

Select one: D

a. Các phương án trên đều sai

b. Tỷ lệ trúng

c. Thời gian truy cập bộ nhớ

d. Tỷ kệ lỗi trang

Question 6

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang MFU là:

Select one: A

a. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại

b. Tất cả các phương án trên

c. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu

d. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại

Question 7

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Remove flag

Question text

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật

toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one: A

a. 7

b. 6

c. 5

d. 8

Question 8

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Trong kỹ thuật phân trang, _____ được sử dụng như chỉ mục trong bảng phân trang.

Select one: B

a. số hiệu bit

b. số hiệu trang

c. offset trang

d. offset frame

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho hệ thống có tỉ suất trúng cache là 45% khi

thời gian truy cập cache là 10 ns, và thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns

Select one: B

a. 45,5 ns

b. 59,5 ns

c. 4,5 ns

d. 50,5 ns

Question 10

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Tăng dung lượng RAM của máy tính thường cải thiện hiệu suất vì:

Select one: C

a. Các phương án trên đều sai

b. Bộ nhớ ảo tăng

c. Ít xảy ra lỗi trang

d. RAM lớn hơn thì nhanh hơn

Question 11

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Remove flag

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) và thời gian truy cập của bộ

nhớ là 200 ms. Tính thời gian để truy cập bộ nhớ (theo ms) từ một tham chiếu (p, d)?

Answer: 400

Question 12

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Remove flag

Question text

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E.

Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4

frame :

Select one: A

a. tăng

b. Các phương án trên đều sai

c. vẫn giữ nguyên

d. giảm

Question 13

Not answered

Marked out of 1.00

Flag question

Question text

Một hệ thống sử dụng mô hình tập làm việc với Δ = 10. Cho một chuỗi tham chiếu: 2 6 1 5

7 7 7 7 5 1 6 2 3 4 4 4 3 4 4 4 1 3 2 3 4 4 4 3 4 4 4. Hãy hiển thị tập làm việc tại tham chiếu

thứ 20? (Các phần tử của tập được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD:

{1,2,3,4})

Answer: 2,3,4,6

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:

Select one: B

a. tiến trình gây sự cố cho hệ thống

b. lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ

c. Các phương án trên đều sai

d. tiến trình không thể thực thi

Question 15

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Remove flag

Question text

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán

thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 9

Question 16

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số

nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Select one: B

a. Bộ nhớ không được phân chia trước thành các phân vùng

b. Bộ nhớ được chia trước thành các phân vùng

c. Có sự phân mảnh bộ nhớ

d. Một tiến trình nằm trong vùng nhớ liền kề

Question 17

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Hiện tượng phân mảnh ngoài sẽ không xảy ra khi:

Select one: C

a. First fit được sử dụng

b. Worst fit được sử dụng

c. Dù sử dụng bất cứ thuật toán nào thì nó vẫn luôn xảy ra

d. Best fit được sử dụng

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Remove flag

Question text

Tính số lượng lỗi trang (page fault) khi trình tự sử dụng các trang là 1, 2, 3, 4, 2, 1, 5, 6, 2,

1, 2, 3, 7, 6, 3, 2, 1, 2, 3, 6. Giả định rằng bộ nhớ chính cấp phát cho tiến trình 4 frame, và

thuật toán LRU được sử dụng.

Select one: C

a. 8

b. 11

c. 10

d. 14

Question 19

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer:15

Question 20

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về overlay?

Select one: C

a. Overlay tải mô-đun theo yêu cầu (khi cần thiết)

b. Nó cho phép một tiến trình lớn hơn bộ nhớ có thể chạy

c. Overlay được hỗ trợ trong tất cả các ngôn ngữ lập trình cấp cao

d. Lập trình viên cần tổ chức chương trình thành các mô-đun

Question 21

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one: D

a. Cần có bảng phân đoạn để dịch địa chỉ

b. Một bit valid/invalid được bao gồm để bảo vệ bộ nhớ

c. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

d. Một bảng trang là cần thiết để dịch địa chỉ

Question 22

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế

trang) được sử dụng (với 4 khung). Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi

trang? (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,5,4,5

Question 23

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Nhược điểm khi di chuyển tất cả tiến trình về một phía của bộ nhớ và tất cả các vùng trống

về phía khác nhằm tạo một vùng trống lớn hơn trong bộ nhớ:

Select one: B

a. sử dụng nhiều CPU

b. chi phí

c. sử dụng nhiều dung lượng bộ nhớ

d. Tất cả các phương án trên

Question 24

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Mục đích của việc tạo ra các thuật toán thay thế trang là:

Select one: B

a. tăng tỷ lệ lỗi trang

b. giảm tỷ lệ lỗi trang

c. thay thế các trang nhanh hơn

d. để cấp phát nhiều trang cho tiến trình

Question 25

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về lỗi trang?

Select one: C

a. nó xảy ra khi có một tham chiếu đến một trang không có trong bộ nhớ

b. nó xảy ra trong phân trang theo yêu cầu

c. khi xảy ra lỗi trang, tiến trình tương ứng sẽ bị chấm dứt

d. một trình xử lý lỗi trang được gọi bất cứ khi nào nó xảy ra

Question 26

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Remove flag

Question text

Phương thức bảo vệ bộ nhớ trong kỹ thuật phân trang sử dụng:

Select one: B

a. thuật toán bảo vệ cho mỗi trang

b. bit bảo vệ cho mỗi trang

c. hạn chế các quyền truy cập của người dùng

d. hạn chế về khả năng hiển thị trang

Question 27

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Remove flag

Question text

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E.

Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang OPT (tối ưu), số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one: D

a. 10

b. 8

c. 9

d. 7

Question 28

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one: C

a. Mỗi mục trong bảng trang có một bit valid/invalid

b. Nếu bit là valid, trang tương ứng đã được tải vào bộ nhớ

c. Nếu bit là NULL, trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ

d. Nếu bit là invalid , trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ

Question 29

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Remove flag

Question text

Một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của TLB là 20ms; thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms; và tỷ lệ trúng của TLB là 80%. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one: D

a. 180 ms

b. 160 ms

c. 240 ms

d. 260 ms

Question 30

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Flag question

Question text

Không gian swap có trong:

Select one: A

a. Bộ nhớ ngoài

b. Các phương án trên đều sai

c. CPU

d. Bộ nhớ chính

Manage

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 8 May 2021, 10:00 PM
Thời gian thực hiện	1 giờ
Điểm	39,00/45,00
Điểm	**8,67** out of 10,00 (**87**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về overlay?

Chọn câu:

- a. Nó cho phép một tiến trình lớn hơn bộ nhớ có thể chạy
- b. Overlay tải mô-đun theo yêu cầu (khi cần thiết)
- c. Overlay được hỗ trợ trong tất cả các ngôn ngữ lập trình cấp cao ✓
- d. Lập trình viên cần tổ chức chương trình thành các mô-đun

Your answer is correct.

Câu Hỏi 2

Đúng

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Chọn câu:

- a. Sử dụng hành đợi
- b. Hệ điều hành phân tán
- c. sử dụng pipe
- d. Đa chương trình ✓

Câu Hỏi 3

Đúng

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch LOOK là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- b. 50 --> 12 --> 55 --> 69 --> 80 -->103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✓
- c. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196
- d. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

Câu Hỏi 4

Đúng

Phát biểu nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện loại trừ lẫn nhau của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Nó làm cho việc thực hiện của hệ điều hành đơn giản hơn
- b. Nó cố gắng sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả hơn
- c. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ ✓
- d. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 5

Sai

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Chọn câu:

- a. tăng ✗
- b. giảm
- c. vẫn giữ nguyên
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 6

Sai

Mục tiêu ĐÚNG của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Chọn câu:

- a. Nó làm cho việc thực hiện HĐH đơn giản hơn
- b. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ ✗
- c. Nó làm giảm thời gian chờ đợi của các tiến trình được yêu cầu
- d. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 7

Đúng

Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2, S3 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("A"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ wait (S2); print ("B"); signal (S3);}

Tiến trình P3

{ signal (S3); print ("C"); signal (S1);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả ba tiến trình kết thúc thực thi ?

Chọn câu:

- a. CAB ✓
- b. BAC
- c. BCA
- d. ABC

Câu Hỏi 8

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,4). Đâu là thông lượng của hệ thống?

Chọn câu:

- a. 0,35
- b. 0,45 ✗
- c. 0,65
- d. 0,25

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 9

Đúng

Thời gian truy cập hiệu quả là tỷ lệ thuận với

Chọn câu:

- a. Tỷ kệ lỗi trang ✓
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Thời gian truy cập bộ nhớ
- d. Tỷ lệ trúng

Câu Hỏi 10

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Một tham chiếu có dạng (p, d)
- b. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là p * frame_size + d
- c. Cần có bảng trang để ánh xạ địa chỉ logic thành địa chỉ vật lý ✗
- d. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của số trang p

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 11

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ tỷ lệ dựa trên kích thước của các tiến trình. Có hai tiến trình A và B với kích thước tương ứng là 10 và 127 khung. Nếu bộ nhớ có kích thước 64 khung, tính số khung được phân bổ cho A và B? (Số khung được phân bổ cho A và B được viết liền nhau theo thứ tự tương ứng và ngăn cách bởi dấu phẩy. VD: 3,35)

Answer: 5,59 ✓

Câu Hỏi 12

Đúng

Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về các trạng thái của một tiến trình?

Chọn câu:

- a. Các trạng thái hợp lệ là new, ready, running, waiting và terminated
- b. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái waiting
- c. Số lượng trạng thái của một tiến trình là như nhau trong tất cả các hệ điều hành ✓
- d. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái ready

Your answer is correct.

Câu Hỏi 13

Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5
- b. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- c. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P3
- d. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5 ✓

Câu Hỏi 14

Đúng

Một hệ thống sử dụng phương pháp cấp phát bộ nhớ theo tỷ lệ. Có 3 tiến trình trong hệ thống là P1, P2 và P3 với kích thước lần lượt là 138KB, 96KB và 164KB. Giả sử kích thước bộ nhớ là 180KB và kích thước khung là 2KB, hãy tính số lượng khung được phân bổ cho các tiến trình P1, P2, P3? (Số khung của các tiến trình P1, P2, P3 được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,3)

Answer: 31,22,37 ✓

Câu Hỏi 15

Đúng

Đâu không phải là một thực hiện của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Điều kiện ✓
- b. Giải pháp Peterson
- c. Semaphore
- d. Giám sát

Your answer is correct.

Câu Hỏi 16

Đúng

Semaphore dùng để _____

Chọn câu:

- a. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu
- b. quản lý bộ nhớ
- c. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp ✓
- d. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc

Câu Hỏi 17

Đúng

Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất:

Chọn câu:

- a. Round Robin với time quantum nhỏ ✓
- b. SJF cho phép dừng
- c. Thứ tự ưu tiên cho phép dừng
- d. FCFS

Câu Hỏi 18

Đúng

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 236 ✓

Câu Hỏi 19

Đúng

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Chọn câu:

- a. Cơ chế IPC trong các hệ điều hành khác nhau có thể khác nhau
- b. IPC chỉ có thể được sử dụng giữa các tiến trình trong cùng hệ thống ✓
- c. Trong hệ điều hành đơn chương trình có thể KHÔNG cần IPC cục bộ
- d. Ví dụ về cơ chế IPC trong Linux là hàng đợi tin nhắn, semaphore, bộ nhớ dùng chung, ...

Your answer is correct.

Câu Hỏi 20

Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về bộ nhớ kết (associative memory)?

Chọn câu:

- a. Đó là RAM
- b. Đó là bộ đệm được sử dụng trong tiến trình dịch địa chỉ ✓
- c. Đó là bộ đệm hệ thống
- d. Đó là một phần của RAM

Your answer is correct.

Câu Hỏi 21

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25). Tính thời gian chờ trung bình của các tiến trình?

Answer: 15,75 ✗

Câu Hỏi 22

Đúng

Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang kích thước khung là 1KB. Loại dữ liệu của cột khung trong bảng trang là gì?

Chọn câu:

- a. long (64 bit)
- b. double (64 bit)
- c. float (32 bit)
- d. int (32 bit) ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 23

Đúng

Đâu là lý do TỐT NHẤT để chúng ta cần lập lịch trình tiến trình?

Chọn câu:

- a. Vì nhiều lý do như: nhiều tiến trình, sử dụng tài nguyên hệ thống hiệu quả hơn, không để người dùng phải chờ đợi, ... ✓
- b. Vì hệ thống có nhiều tiến trình để chạy và chúng cần được đối xử bình đẳng
- c. Vì hệ thống có nhiều tiến trình để chạy
- d. Vì chúng ta cần sử dụng bộ nhớ hiệu quả hơn

Your answer is correct.

Câu Hỏi 24

Đúng

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Chọn câu:

- a. nạn đói
- b. điều kiện tương tranh ✓
- c. tính nhất quán dữ liệu
- d. quá trình lão hóa

Câu Hỏi 25

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đĩa cứng?

Chọn câu:

- a. Tốc độ truyền (Transfer rate) là tốc độ dữ liệu giữa ổ đĩa và máy tính
- b. Thời gian tìm kiếm (Seek time) là thời gian để di chuyển đầu đọc (head) đến trụ (cylinder) mong muốn
- c. Tốc độ truyền (Transfer rate) là yếu tố quan trọng nhất đối với các thuật toán lập lịch cho ổ đĩa ✓
- d. Độ trễ chuyển động quay của trục (Rotation latency) là thời gian chờ đợi để khu vực (sector) mong muốn đến đầu đọc (head)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 26

Đúng

Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Chọn câu:

- a. Việc tìm không gian cho tập tin mới ✓
- b. Không hiệu quả
- c. Mất nhiều thời gian
- d. Giá thành cao

Câu Hỏi 27

Đúng

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Mã sửa đổi ngăn xếp
- b. Trojan ✓
- c. Trộm nội bộ
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 28

Đúng

Hệ điều hành Linux có

Chọn câu:

- a. Nhân (kernel) monolithic
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Vi nhân (microkernel)
- d. Nhân (kernel) monolithic có modules ✓

Câu Hỏi 29

Đúng

Nếu hệ thống bị sự cố trước khi các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì chúng sẽ được _____

Chọn câu:

- a. lưu và thực hiện lại giao dịch
- b. chuyển vào bộ nhớ trong
- c. huỷ bỏ ✓
- d. lưu

Câu Hỏi 30

Đúng

Windows XP thuộc loại hệ điều hành nào?

Chọn câu:

- a. Đơn chương trình
- b. Mục đích đặc biệt
- c. Đa chương trình ✓
- d. Nhúng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 31

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Chọn câu:

- a. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau
- b. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành ✓
- c. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ
- d. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau

Your answer is correct.

Câu Hỏi 32

Đúng

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Chọn câu:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. Tất cả các nguồn tài nguyên
- c. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết
- d. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền ✓

Câu Hỏi 33

Đúng

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Chọn câu:

- a. 0111100111110000
- b. 0011110011111100 ✓
- c. 1000011000000111
- d. 1100001100001110

Câu Hỏi 34

Đúng

Có 4 tiến trình P1, P2, P3, P4 và 2 kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát		Yêu cầu	
	A	B	A	B
P1	1	3	1	2
P2	4	1	4	3
P3	1	2	1	7
P4	2	0	5	1

A còn 2 đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tài nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Chọn câu:

- a. An toàn
- b. Bế tắc
- c. Được bảo vệ
- d. Không có bế tắc ✓

Câu Hỏi 35

Đúng

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Chọn câu:

- a. LJF (thời gian ngắn nhất trước)
- b. SJF
- c. FCFS ✓
- d. Priority (Thứ tự ưu tiên)

Câu Hỏi 36

Đúng

Đâu không phải là một phương pháp xử lý bế tắc?

Chọn câu:

- a. phòng ngừa bế tắc
- b. bỏ qua bế tắc
- c. dự đoán bế tắc ✓
- d. tránh bế tắc

Your answer is correct.

Câu Hỏi 37

Sai

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về phương pháp xử lý phục hồi bế tắc?

Chọn câu:

- a. Không bao giờ cho phép hệ thống đi vào trạng thái bế tắc
- b. Sử dụng thuật toán phát hiện bế tắc
- c. Khôi phục hệ thống từ bế tắc
- d. Cho phép hệ thống đi vào trạng thái bế tắc ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 38

Đúng

Tập hợp các thao tác để thực thi một nhiệm vụ gọi là _____

Chọn câu:

- a. một tiến trình
- b. mã chương trình
- c. một giao dịch ✓
- d. một chương trình

Câu Hỏi 39

Đúng

Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng _____.

Chọn câu:

- a. Khoá mutex
- b. Cả ba phương án trên đều sai
- c. Khoá mutex và Semaphore nhị phân ✓
- d. Semaphore nhị phân

Câu Hỏi 40

Đúng

Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Yêu cầu (0,2,1,0) của P4 sẽ dẫn hệ thống đến trạng thái nào:

Chọn câu:

- a. Không an toàn ✓
- b. Được bảo vệ
- c. An toàn
- d. Bế tắc

Câu Hỏi 41

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch SRTF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,15). Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phẩy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer: P1,P3,P2,P4,P3 ✓

Câu Hỏi 42

Đúng

Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành:

Chọn câu:

- a. API
- b. Các thư viện
- c. Các hàm hệ thống ✓
- d. Các lệnh assembly

Câu Hỏi 43

Đúng

Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Tấn công từ chối dịch vụ ✓
- b. Tấn công nạn đói
- c. Tấn công giả mạo
- d. Tấn công đọc chậm

Câu Hỏi 44

Đúng

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Mã sửa đổi ngăn xếp
- c. Bom logic ✓
- d. Cửa sập

Câu Hỏi 45 Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1
- b. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5
- c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4 ✓
- d. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2

◀ Bài kiểm tra thứ ba (21h00, thứ bảy 01/05/2021)

Chuyển tới...

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:38 PM
Thời gian thực hiện	38 phút 43 giây
Điểm	42,00/45,00
Điểm	**9,33** out of 10,00 (**93**%)

Câu Hỏi 1

Sai

Khi nào hệ điều hành nên kiểm tra bế tắc ?

Chọn câu:

- a. mỗi khi có yêu cầu sử dụng tài nguyên của tiến trình và theo khoảng thời gian cố định
- b. Tất cả các phương án trên đều sai
- c. theo khoảng thời gian cố định
- d. mỗi khi có yêu cầu sử dụng tài nguyên của tiến trình ✗

Câu Hỏi 2

Đúng

Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác.

Chọn câu:

- a. 2
- b. 1 ✓
- c. 3
- d. 4

Câu Hỏi 3

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Chọn câu:

- a. Bộ nhớ được chia trước thành các phân vùng ✓
- b. Có sự phân mảnh bộ nhớ
- c. Một tiến trình nằm trong vùng nhớ liền kề
- d. Bộ nhớ không được phân chia trước thành các phân vùng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 4

Đúng

Thuật toán First fit và Best fit chịu ảnh hưởng của _____

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên
- b. Hiện tượng phân mảnh trong
- c. Nạn đói
- d. Hiện tượng phân mảnh ngoài ✓

Câu Hỏi 5

Đúng

Trong môi trường đa nhiệm, khi một tiến trình luôn bị từ chối cho phép dùng tài nguyên nó được gọi là:

Chọn câu:

- a. lão hóa
- b. đảo ngược
- c. nạn đói ✓
- d. bế tắc

Câu Hỏi 6

Đúng

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Chọn câu:

- a. 8
- b. 7 ✓
- c. 5
- d. 6

Câu Hỏi 7

Đúng

Chọn mô tả đúng nhất về những gì một máy tính thuần túy (một máy tính không có hệ điều hành) có thể làm

Chọn câu:

- a. Cung cấp các chương trình ứng dụng cho người dùng
- b. CPU có thể thực hiện tính toán số học, phát hiện các thiết bị có sẵn như RAM, đĩa, ... ✓
- c. Cung cấp giao diện người dùng đồ họa
- d. Cung cấp ứng dụng và kết nối mạng cho người dùng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 8

Đúng

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Chọn câu:

- a. sử dụng pipe
- b. Sử dụng hành đợi
- c. Đa chương trình ✓
- d. Hệ điều hành phân tán

Câu Hỏi 9

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Chọn câu:

- a. Trong trường hợp xấu nhất, chúng ta cần truy cập cả TLB và bảng trang trong tiến trình dịch địa chỉ
- b. Kích thước của TLB thường nhỏ (cỡ thường từ 64 đến 1024)
- c. TLB giúp tăng tốc tiến trình dịch địa chỉ
- d. Trong mọi trường hợp, trong tiến trình dịch địa chỉ, chúng ta chỉ cần truy cập TLB ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 10

Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 4 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P5
- b. Thời gian chờ của P3 và thời gian chờ của P5 giống nhau ✓
- c. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5
- d. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

Câu Hỏi 11

Đúng

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ khối và bit chẵn lẻ cho mỗi khối và khối bit chẵn lẻ được lưu trên ổ đĩa riêng.

Chọn câu:

- a. 2
- b. 5
- c. 3
- d. 4 ✓

Câu Hỏi 12

Đúng

Chọn ngôn ngữ mà một CPU có thể hiểu được

Chọn câu:

- a. C
- b. Assembly
- c. Mã nhị phân (0110010110) ✓
- d. C ++

Your answer is correct.

Câu Hỏi 13

Đúng

Đâu là lý do TỐT NHẤT để chúng ta cần lập lịch trình tiến trình?

Chọn câu:

- a. Vì hệ thống có nhiều tiến trình để chạy và chúng cần được đối xử bình đẳng
- b. Vì nhiều lý do như: nhiều tiến trình, sử dụng tài nguyên hệ thống hiệu quả hơn, không để người dùng phải chờ đợi, ... ✓
- c. Vì hệ thống có nhiều tiến trình để chạy
- d. Vì chúng ta cần sử dụng bộ nhớ hiệu quả hơn

Your answer is correct.

Câu Hỏi 14

Đúng

Những điều kiện ĐÚNG của khu vực quan trọng là gì?

Chọn câu:

- a. loại trừ lẫn nhau, bảo vệ, giới hạn sử dụng
- b. loại trừ lẫn nhau, bảo vệ, chờ đợi ràng buộc
- c. loại trừ lẫn nhau, tiến bộ, chờ đợi ràng buộc
- d. loại trừ lẫn nhau, chờ đợi ràng buộc, tiến triển ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 15

Đúng

Trong hệ thống chia sẻ thời gian, thuật toán lập lịch Round Robin:

Chọn câu:

- a. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán SJF
- b. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán FCFS ✓
- c. Sử dụng time quantum rất nhỏ để chuyển thành thuật toán FCFS
- d. Sử dụng time quantum rất nhỏ để tăng hiệu suất thực thi

Câu Hỏi 16

Đúng

Cửa ập trong một chương trình là gì?

Chọn câu:

- a. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này ✓
- b. Lỗ hổng bảo mật trong mạng
- c. Một loại chương trình chống virus
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 17 Đúng

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X:

Tiến trình A

{Int Y;

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

}

X được khởi tạo bằng 5 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu giá trị khác nhau của X có thể sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi?

Chọn câu:

- a. tám
- b. hai
- c. bốn ✓
- d. ba

Câu Hỏi 18

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Chọn câu:

- a. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài
- b. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa ✓
- c. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả
- d. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ nhớ trống lớn hơn kích thước tiến trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 19

Đúng

Mô tả ĐÚNG của thư mục là gì?

Chọn câu:

- a. Một thư mục lưu trữ cả FCB và dữ liệu của tệp
- b. Một thư mục lưu trữ tất cả dữ liệu của các tập tin của nó
- c. Một thư mục là một phân vùng đĩa
- d. Một thư mục thực sự là một tệp lưu trữ một phần (hoặc tất cả) thông tin về các tệp của nó ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 20

Đúng

Mục tiêu TỐT NHẤT của stripping trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Chọn câu:

- a. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed) ✓
- b. Để tăng kích thước tệp
- c. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng
- d. Để tăng dung lượng đĩa

Your answer is correct.

Câu Hỏi 21

Đúng

Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Chọn câu:

- a. Việc tìm không gian cho tập tin mới ✓
- b. Giá thành cao
- c. Không hiệu quả
- d. Mất nhiều thời gian

Câu Hỏi 22

Đúng

Vấn đề khó khăn của bộ lập lịch ngắn hạn khi sử dụng SJF là:

Chọn câu:

- a. Thuật toán sử dụng quá nhiều tài nguyên của hệ thống
- b. Thuật toán rất khó hiểu
- c. Thuật toán không tối ưu về thời gian chờ
- d. Không biết được độ dài của phiên sử dụng CPU tiếp theo của tiến trình ✓

Câu Hỏi 23

Đúng

Đâu không phải là một thực hiện của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Giám sát
- b. Giải pháp Peterson
- c. Điều kiện ✓
- d. Semaphore

Your answer is correct.

Câu Hỏi 24

Đúng

Nguyên tắc nào mà các chương trình, người sử dụng và hệ thống chỉ được cấp đủ quyền để thực hiện nhiệm vụ của chúng?

Chọn câu:

- a. Nguyên tắc của hệ điều hành
- b. Nguyên tắc lập lịch tiến trình
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Nguyên tắc quyền tối thiểu ✓

Câu Hỏi 25

Đúng

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Chọn câu:

- a. Tập các quyền
- b. Tên đối tượng
- c. Tên đối tượng và tập các quyền ✓
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 26

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của P3?

Answer: 4

Câu Hỏi 27

Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có số hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian chờ của P2 gấp đôi thời gian chờ của P3
- b. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5
- c. Thời gian chờ của P5 gấp đôi thời gian chờ của P3 ✓
- d. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

Câu Hỏi 28

Đúng

Điều nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- b. Nó làm cho việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả ✓
- c. Nó làm cho thuật toán phức tạp khi thực hiện
- d. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 29

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch RR, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,20), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25) và lượng tử thời gian là 15. Tổng thời gian chờ của các tiến trình là gì?

Chọn câu:

- a. 40
- b. 60 ✓
- c. 70
- d. 50

Your answer is correct.

Câu Hỏi 30

Sai

Sử dụng kỹ thuật phân trang :

Chọn câu:

- a. giảm thời gian swapping
- b. giảm dung lượng bộ nhớ ảo
- c. làm tăng thời gian swapping ✗
- d. làm tăng dung lượng bộ nhớ vật lý cần thiết

Câu Hỏi 31

Đúng

Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành:

Chọn câu:

- a. Các hàm hệ thống ✓
- b. Các thư viện
- c. API
- d. Các lệnh assembly

Câu Hỏi 32

Đúng

Nếu không gian được cấp phát cho một tập tin quá ít,

Chọn câu:

- a. sẽ không có bất kỳ không gian cho dữ liệu vì khối điều khiển tập tin chiếm tất cả
- b. tập tin sẽ không làm việc
- c. tập tin không thể mở rộng được ✓
- d. tập tin không thể mở được

Câu Hỏi 33

Đúng

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Chọn câu:

- a. quá trình lão hóa
- b. điều kiện tương tranh ✓
- c. tính nhất quán dữ liệu
- d. nạn đói

Câu Hỏi 34

Đúng

Truyền thông giữa các tiến trình_____

Chọn câu:

- a. không bao giờ cần
- b. cho phép tiến trình đồng bộ hoá hoạt động ✓
- c. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình
- d. được thực hiện thông qua ổ đĩa

Câu Hỏi 35

Đúng

Các câu lệnh đang được thực thi cần:

Chọn câu:

- a. ở trong thiết bị
- b. Các phương án trên đều sai
- c. ở trong bộ nhớ logic
- d. ở trong bộ nhớ vật lý ✓

Câu Hỏi 36

Đúng

Hạn chế của thuật toán banker là gì ?

Chọn câu:

- a. nguồn tài nguyên đang có sẵn có thể không còn
- b. ít khi biết trước tiến trình cần bao nhiêu tài nguyên
- c. số lượng các tiến trình thay đổi theo thời gian
- d. Tất cả các phương án trên ✓

Câu Hỏi 37

Đúng

Đâu là lý do tại sao một tiến trình có thể chạy khi chỉ một phần của nó được tải vào bộ nhớ?

Chọn câu:

- a. Vì chỉ có một lệnh được thực thi tại một thời điểm ✓
- b. Vì các câu lệnh liên quan luôn nằm trong cùng một nhóm
- c. Bởi vì chúng có thể chỉ ra các câu lệnh nào để chạy
- d. Bởi vì các câu lệnh của một tiến trình là độc lập

Your answer is correct.

Câu Hỏi 38

Đúng

Bảng ma trận truy cập toàn cục chứa_____

Chọn câu:

- a. Tất cả các phương án trên ✓
- b. Tập các quyền
- c. Miền
- d. Đối tượng

Câu Hỏi 39

Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về tình huống tương tranh (race condition)?

Chọn câu:

- a. Nó xảy ra khi nhiều tiến trình đồng thời thao tác với một tài nguyên được chia sẻ ✓
- b. Nó xảy ra ngay cả trong trường hợp chỉ có một tiến trình
- c. Nó xảy ra khi nhiều tiến trình thao tác tuần tự một tài nguyên được chia sẻ
- d. Nó xảy ra khi có nhiều tiến trình trong hệ thống

Your answer is correct.

Câu Hỏi 40

Đúng

Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng _____.

Chọn câu:

- a. Khoá mutex và Semaphore nhị phân ✓
- b. Khoá mutex
- c. Cả ba phương án trên đều sai
- d. Semaphore nhị phân

Câu Hỏi 41

Đúng

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

```
Tiến trình P0          Tiến trình P1          Tiến trình P2
while(true) {              wait(S1);              wait(S2);
wait(S0);              signal (S0);           signal (S0);
print ‘0’;
signal(S1);
signal (S2);}
```

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Chọn câu:

- a. Chính xác hai lần
- b. Chính xác ba lần
- c. Chính xác một lần
- d. Có ít nhất hai lần ✓

Câu Hỏi 42

Đúng

Cấp phát chỉ mục _____ truy cập trực tiếp.

Chọn câu:

- a. không liên quan đến
- b. không hỗ trợ
- c. hỗ trợ ✓
- d. Cả ba phương án trên đều sai

Câu Hỏi 43

Sai

Nếu tất cả các tiến trình liên tục vào/ra dữ liệu thì hàng đợi sẵn sàng sẽ luôn....., bộ lập lịch ngắn hạn sẽ làm việc .....

Chọn câu:

- a. trống rỗng, rất nhiều ✗
- b. trống rỗng, ít
- c. đầy, rất nhiều
- d. đầy, ít

Câu Hỏi 44

Đúng

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ thống theo mẻ/hàng loạt?

Chọn câu:

- a. Là một hệ điều hành đơn giản.
- b. Có thể sử dụng cơ chế FIFO
- c. Cho phép nhiều người sử dụng máy tính đồng thời ✓
- d. Không giống hệ thống chia sẻ thời gian

Your answer is correct.

Câu Hỏi 45 Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Các trang có kích thước bằng nhau
- b. Kích thước trang bằng kích thước khung
- c. Không gian ảo cũng được chia thành các trang
- d. Đây là một phương pháp cấp phát bộ nhớ liền kề ✓

Your answer is correct.

◄ Bài kiểm tra thứ ba (21h00, thứ bảy 01/05/2021)

Chuyển tới...

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 8 May 2021, 10:00 PM
Thời gian thực hiện	1 giờ
Điểm	42,00/45,00
Điểm	**9,33** out of 10,00 (**93**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Tập tin virus thường được gắn với

Chọn câu:

- a. Tập tin thực thi ✓
- b. Tất cả các phương án trên
- c. Tập tin đối tượng
- d. Tập tin nguồn

Câu Hỏi 2

Đúng

Truyền thông giữa các tiến trình_____

Chọn câu:

- a. không bao giờ cần
- b. cho phép tiến trình đồng bộ hoá hoạt động ✓
- c. được thực hiện thông qua ổ đĩa
- d. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình

Câu Hỏi 3

Đúng

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 10 ✓

Câu Hỏi 4

Đúng

Chọn ngôn ngữ mà một CPU có thể hiểu được

Chọn câu:

- a. C ++
- b. C
- c. Assembly
- d. Mã nhị phân (0110010110) ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 5

Đúng

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 4 khung, hãy tính toán tổng số lỗi trang?

Answer: 6

Câu Hỏi 6

Đúng

Phòng ngừa bế tắc là gì?

Chọn câu:

- a. Khôi phục hệ thống nếu tồn tại bế tắc
- b. Tránh một trong bốn điều kiện bế tắc xảy ra
- c. Bất cứ khi nào hệ thống phân bổ tài nguyên, nó sẽ kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không
- d. Luôn kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

Your answer is correct.

Câu Hỏi 7

Đúng

_____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Chọn câu:

- a. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò
- b. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình

Câu Hỏi 8

Đúng

Hệ thống truyền thông điệp cho phép các tiến trình:

Chọn câu:

- a. chia sẻ dữ liệu
- b. Trao đổi với nhau mà không cần đến chia sẻ dữ liệu ✓
- c. Trao đổi với nhau bằng cách chia sẻ dữ liệu
- d. Định danh người gửi và người nhận thông điệp

Câu Hỏi 9

Đúng

Đâu không phải là một phương pháp xử lý bế tắc?

Chọn câu:

- a. phòng ngừa bế tắc
- b. dự đoán bế tắc ✓
- c. bỏ qua bế tắc
- d. tránh bế tắc

Your answer is correct.

Câu Hỏi 10

Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau
- b. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P4 ✓
- c. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4
- d. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P2

Câu Hỏi 11

Đúng

Nếu thời gian truy cập bộ nhớ được ký hiệu là 'ma' và 'p' là xác suất bị lỗi trang (0 <= p <= 1), thì thời gian truy cập hiệu quả cho một bộ nhớ phân trang theo yêu cầu là:

Chọn câu:

- a. p x ma + (1-p) x thời gian phát sinh do lỗi trang
- b. Các phương án trên đều sai
- c. ma + thời gian phát sinh do lỗi trang
- d. (1-p) x ma + p x thời gian phát sinh do lỗi trang ✓

Câu Hỏi 12

Đúng

Trong truyền thông gián tiếp giữa tiến trình P và Q:

Chọn câu:

- a. có một máy giữa hai tiến trình để giúp cho việc truyền thông
- b. Cả ba phương án trên đều sai
- c. có một hộp thư để giúp cho việc truyền thông giữa P và Q ✓
- d. có một tiến trình xử lý và truyền các thông điệp giữa P và Q

Câu Hỏi 13

Đúng

Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Chọn câu:

- a. Chúng là phần mềm
- b. Chúng là các chương trình ứng dụng
- c. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính ✓
- d. Chúng là những thư viện

Your answer is correct.

Câu Hỏi 14

Đúng

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về việc không cho phép dừng trong các thuật toán lập lịch CPU?

Chọn câu:

- a. Chỉ có tiến trình hiện tại có thể sử dụng CPU
- b. Tiến trình hiện tại sẽ luôn được chạy cho đến khi chấm dứt
- c. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng waiting ✓
- d. FIFO là một thuật toán lập lịch không cho phép dừng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 15

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Chọn câu:

- a. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau
- b. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau
- c. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ
- d. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 16

Đúng

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Chọn câu:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết
- c. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền ✓
- d. Tất cả các nguồn tài nguyên

Câu Hỏi 17

Đúng

RAID cấp độ _____ phân bố bit chẵn lẻ và dữ liệu trên tất cả N+1 ổ đĩa thay vì lưu dữ liệu trên N ổ đĩa và bit chẵn lẻ trên một ổ đĩa riêng.

Chọn câu:

- a. 2
- b. 4
- c. 3
- d. 5 ✓

Câu Hỏi 18

Đúng

Đâu không phải là phương pháp cấp phát không gian trên ổ đĩa:

Chọn câu:

- a. chỉ mục
- b. liên tục
- c. liên kết
- d. băm ✓

Câu Hỏi 19

Đúng

Mô tả ĐÚNG của thư mục là gì?

Chọn câu:

- a. Một thư mục thực sự là một tệp lưu trữ một phần (hoặc tất cả) thông tin về các tệp của nó ✓
- b. Một thư mục lưu trữ cả FCB và dữ liệu của tệp
- c. Một thư mục là một phân vùng đĩa
- d. Một thư mục lưu trữ tất cả dữ liệu của các tập tin của nó

Your answer is correct.

Câu Hỏi 20

Đúng

Semaphore là một _____ để giải quyết bài toán khu vực quan trọng.

Chọn câu:

- a. chương trình đặc biệt của một hệ thống
- b. luồng trong hệ thống
- c. biến số nguyên ✓
- d. phần cứng của hệ thống

Câu Hỏi 21

Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về biến số Work trong thuật toán banker?

Chọn câu:

- a. Đây là một biến dư thừa
- b. Nó lưu trữ số lượng phiên bản tài nguyên của mỗi tiến trình
- c. Nó lưu trữ số lượng các thể hiện tài nguyên có sẵn khi một tiến trình bị chấm dứt ✓
- d. Nó lưu trữ trạng thái của hệ thống

Your answer is correct.

Câu Hỏi 22

Đúng

Mục đích của đa chương trình là:

Chọn câu:

- a. Tối đa hoá việc sử dụng CPU ✓
- b. Tối đa hoá mức sử dụng bộ nhớ
- c. Tối đa hoá mức sử dụng các thiết bị vào ra
- d. Có nhiều chương trình chờ trong hàng đợi sẵn sàng để chạy

Câu Hỏi 23

Sai

Nội dung nào sau đây không được lưu khi chuyển trạng giữa các tiến trình:

Chọn câu:

- a. Các thanh ghi thông thường ✗
- b. TLB
- c. Tất cả các phương án trên
- d. Bộ đếm chương trình

Câu Hỏi 24

Đúng

Mỗi tập tin có _____ chứa thông tin về tập tin như quyền sở hữu, quyền truy cập, vị trí nội dung tập tin.

Chọn câu:

- a. Metadata
- b. Khối điều khiển tiến trình
- c. Bảng chỉ mục
- d. Khối điều khiển tập tin ✓

Câu Hỏi 25

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 106)?

Answer: 6406 ✓

Câu Hỏi 26

Đúng

Nếu tập các nguồn tài nguyên sẵn có cho một tiến trình là cố định trong suốt cuộc đời của nó thì miền của tiến trình đó là _____

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Tĩnh ✓
- c. Động
- d. Không phải tĩnh cũng không phải động

Câu Hỏi 27

Đúng

Hệ điều hành Linux có

Chọn câu:

- a. Vi nhân (microkernel)
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Nhân (kernel) monolithic có modules ✓
- d. Nhân (kernel) monolithic

Câu Hỏi 28

Đúng

Nếu không gian được cấp phát cho một tập tin quá ít,

Chọn câu:

- a. tập tin không thể mở rộng được ✓
- b. sẽ không có bất kỳ không gian cho dữ liệu vì khối điều khiển tập tin chiếm tất cả
- c. tập tin không thể mở được
- d. tập tin sẽ không làm việc

Câu Hỏi 29

Đúng

Một tiến trình có thể bị dừng do:

Chọn câu:

- a. Bị giết chết bởi một tiến trình khác
- b. Thực thi kết thúc bình thường
- c. Tất cả các phương án trên ✓
- d. Bị lỗi nghiêm trọng

Câu Hỏi 30 Đúng

Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true)
{
w1 = true;
while(w2 == true);
Critical section
w1 = false;
}
Remainder Section
```

P2 :

```
while(true)
{
w2 = true;
while(w1 == true);
Critical section
w2 = false;
}
Remainder Section
```

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Chọn câu:

- a. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng
- b. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau
- c. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn
- d. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau ✓

Câu Hỏi 31

Đúng

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về một chương trình ứng dụng?

Chọn câu:

- a. Nó phục vụ một nhiệm vụ nhất định cho người dùng hoặc lập trình viên
- b. Nó có thể được tổ chức thành nhiều tập tin trên đĩa.
- c. Nó kiểm soát vào/ra (chẳng hạn như thao tác đọc /ghi trên đĩa) ✓
- d. Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu là một ví dụ về ứng dụng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 32

Đúng

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Chọn câu:

- a. SJF
- b. FCFS ✓
- c. LJF (thời gian ngắn nhất trước)
- d. Priority (Thứ tự ưu tiên)

Câu Hỏi 33

Sai

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phát hiện bế tắc dựa trên biểu đồ?

Chọn câu:

- a. Các đỉnh của biểu đồ có thể biểu thị các tiến trình hoặc tài nguyên
- b. Một cạnh từ đỉnh này sang đỉnh khác có nghĩa là một tiến trình đang chờ tài nguyên được giữ bởi tiến trình khác
- c. Nếu có một chu kỳ, hệ thống ở trạng thái bế tắc
- d. Các đỉnh của đồ thị biểu thị các tiến trình ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 34

Đúng

Mục tiêu chính xác của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Chọn câu:

- a. tối đa hóa việc sử dụng RAM
- b. tối đa hóa việc sử dụng CPU
- c. tối đa hóa việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ ✓
- d. tối đa hóa việc sử dụng ổ đĩa

Your answer is correct.

Câu Hỏi 35

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ tỷ lệ dựa trên kích thước của các tiến trình. Có hai tiến trình A và B với kích thước tương ứng là 10 và 127 khung. Nếu bộ nhớ có kích thước 64 khung, tính số khung được phân bổ cho A và B? (Số khung được phân bổ cho A và B được viết liền nhau theo thứ tự tương ứng và ngăn cách bởi dấu phẩy. VD: 3,35)

Answer: 5,59 ✓

Câu Hỏi 36

Đúng

Khi một tiến trình kết thúc:

Chọn câu:

- a. Nó bị loại ra khỏi tất cả các hàng đợi ✓
- b. Nó bị loại ra khỏi tất cả các hàng đợi trừ hàng đợi nhiệm vụ
- c. Khối điều khiển tiến trình của nó được lưu ở tập tin log của hệ thống
- d. Nó vào hàng đợi kết thúc

Câu Hỏi 37

Đúng

Trong thuật toán lập lịch đa cấp phản hồi,

Chọn câu:

- a. tiến trình không thể chuyển đổi giữa các cấp hàng đợi
- b. tiến trình có thể di chuyển đến một hàng đợi sẵn sàng được phân cấp khác ✓
- c. tiến trình không bị phân thành các nhóm khác nhau
- d. tiến trình liên tục gửi thông điệp cho hệ thống

Câu Hỏi 38 Đúng

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X (khởi tạo bằng 5), và hai semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình A

{int Y;

wait(S1);

A1: Y = X*2;

signal(S2);

wait(S1);

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{int Z;

B1: Z=X+1;

signal(S1);

wait(S2);

B2: X=Z;

signal(S1);

}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Chọn câu:

- a. 12
- b. 11
- c. 10 ✓
- d. 6

Câu Hỏi 39

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Chọn câu:

- a. Nếu bit là valid, trang tương ứng đã được tải vào bộ nhớ
- b. Mỗi mục trong bảng trang có một bit valid/invalid
- c. Nếu bit là invalid , trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ
- d. Nếu bit là NULL, trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 40

Đúng

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
while(true) {	wait(S1);	wait(S2);
wait(S0);	signal (S0);	signal (S0);
print ‘0’;		
signal(S1);		
signal (S2);}		

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Chọn câu:

- a. Chính xác ba lần
- b. Chính xác hai lần
- c. Chính xác một lần
- d. Có ít nhất hai lần ✓

Câu Hỏi 41

Đúng

Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?

Chọn câu:

- a. ngắt
- b. bộ lập lịch
- c. bộ điều phối ✓
- d. Cả ba phương án trên

Câu Hỏi 42

Đúng

Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang với kích thước khung là 1KB. Đâu là kích thước tối đa của một bảng trang?

Chọn câu:

- a. 2 MB
- b. 1 MB
- c. 4 MB ✓
- d. 8 MB

Your answer is correct.

Câu Hỏi 43

Sai

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba.Tính số khối chỉ mục tối đa nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 7577 ✗

Câu Hỏi 44

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Một bit valid/invalid là cần thiết để bảo vệ bộ nhớ
- b. Có sự phân mảnh bên trong ✓
- c. Đây là trường hợp đặc biệt của Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks), trong đó mỗi tiến trình (trong MVT) tương ứng với một phân đoạn (trong phân đoạn)
- d. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

Your answer is correct.

Câu Hỏi 45

Đúng

_____ không xảy ra với cấp phát liên kết.

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên
- b. Nạn đói
- c. Hiện tượng phân mảnh ngoài ✓
- d. Hiện tượng phân mảnh trong

◀ Bài kiểm tra thứ ba (21h00, thứ bảy 01/05/2021)

Chuyển tới...

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:43 PM
Thời gian thực hiện	43 phút 7 giây
Điểm	39,00/45,00
Điểm	**8,67** out of 10,00 (**87**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Chọn câu:

- a. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính ✓
- b. Chúng là những thư viện
- c. Chúng là các chương trình ứng dụng
- d. Chúng là phần mềm

Your answer is correct.

Câu Hỏi 2

Sai

Nội dung nào sau đây không được lưu khi chuyển trạng giữa các tiến trình:

Chọn câu:

- a. TLB
- b. Các thanh ghi thông thường
- c. Bộ đếm chương trình
- d. Tất cả các phương án trên ✗

Câu Hỏi 3

Đúng

Đâu là thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng?

Chọn câu:

- a. FIFO ✓
- b. Round robin
- c. SRTF
- d. Không có thuật toán nào

Your answer is correct.

Câu Hỏi 4

Đúng

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Chọn câu:

- a. a = a + b
- b. 0110010110 ✓
- c. c.open ();
- d. add AX, BX

Your answer is correct.

Câu Hỏi 5

Đúng

Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng _____.

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên đều sai
- b. Khoá mutex và Semaphore nhị phân ✓
- c. Semaphore nhị phân
- d. Khoá mutex

Câu Hỏi 6

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (50,15). Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phấy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer: P1,P3,P2,P4 ✓

Câu Hỏi 7

Đúng

Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác.

Chọn câu:

- a. 3
- b. 2
- c. 4
- d. 1 ✓

Câu Hỏi 8

Đúng

Semaphore dùng để _____

Chọn câu:

- a. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc
- b. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu
- c. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp ✓
- d. quản lý bộ nhớ

Câu Hỏi 9

Đúng

Đâu là một TIÊU CHUẨN để hủy bỏ một tiến trình trong bế tắc để phục hồi hệ thống?

Chọn câu:

- a. Tổng số tài nguyên có sẵn trong hệ thống
- b. Số lượng tài nguyên mà tiến trình cần để kết thúc ✓
- c. Số lượng tiến trình trong hệ thống
- d. Bộ nhớ khả dụng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 10

Đúng

Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang với kích thước khung là 1KB. Đâu là kích thước tối đa của một bảng trang?

Chọn câu:

- a. 8 MB
- b. 4 MB ✓
- c. 2 MB
- d. 1 MB

Your answer is correct.

Câu Hỏi 11

Đúng

Windows XP thuộc loại hệ điều hành nào?

Chọn câu:

- a. Đa chương trình ✓
- b. Mục đích đặc biệt
- c. Nhúng
- d. Đơn chương trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 12

Đúng

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Chọn câu:

- a. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền ✓
- b. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết
- c. Tất cả các phương án trên
- d. Tất cả các nguồn tài nguyên

Câu Hỏi 13

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Một bit valid/invalid được bao gồm để bảo vệ bộ nhớ
- b. Một bảng trang là cần thiết để dịch địa chỉ ✓
- c. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề
- d. Cần có bảng phân đoạn để dịch địa chỉ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 14

Đúng

Nhược điểm của thư mục có cấu trúc danh sách tuyến tính là_____

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên
- b. Không tin cậy
- c. Tìm kiếm tập tin một cách tuần tự ✓
- d. Kích thước của danh sách tuyến tính trong bộ nhớ

Câu Hỏi 15

Đúng

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Chọn câu:

- a. Tên đối tượng
- b. Tập các quyền
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Tên đối tượng và tập các quyền ✓

Câu Hỏi 16

Đúng

Hai tiến trình sau chia sẻ một semaphore nhị phân S (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S); print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); signal (S);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Chọn câu:

- a. 3421
- b. 3412 ✓
- c. 1234
- d. 1324

Câu Hỏi 17

Đúng

Ai có thể sử dụng máy tính mà không cần HĐH

Chọn câu:

- a. Bất kỳ người dùng bình thường nào
- b. Những nhà phát triển ứng dụng bình thường
- c. Người quản trị mạng
- d. Hầu như không có ai ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 18

Sai

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía trụ 199; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 65,67,98,122,124,183,190,0,14,37

Câu Hỏi 19

Đúng

Truyền thông giữa các tiến trình_____

Chọn câu:

- a. cho phép tiến trình đồng bộ hoá hoạt động
- b. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình
- c. không bao giờ cần
- d. được thực hiện thông qua ổ đĩa

Câu Hỏi 20

Đúng

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang)) được sử dụng với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang.

Answer: 9

Câu Hỏi 21

Đúng

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Chọn câu:

- a. điều kiện tương tranh
- b. tính nhất quán dữ liệu
- c. nạn đói
- d. quá trình lão hóa

Câu Hỏi 22

Sai

Xem xét bài toán nhà sản xuất - người tiêu dùng với hai tiến trình chia sẻ bộ đệm tròn, phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

Chọn câu:

- a. Không có khu vực quan trọng
- b. Các câu lệnh vận dụng biến đếm để tạo ra một khu vực quan trọng
- c. Các câu lệnh vận dụng biến bộ đệm để tạo một khu vực quan trọng
- d. Các câu lệnh vận dụng cả biến đếm và biến bộ đệm để tạo ra một khu vực quan trọng ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 23

Đúng

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Chọn câu:

- a. FCFS ✓
- b. SJF
- c. Priority (Thứ tự ưu tiên)
- d. LJF (thời gian ngắn nhất trước)

Câu Hỏi 24

Đúng

Khi sử dụng bộ đếm để triển khai LRU, chúng ta thay thế trang có:

Chọn câu:

- a. giá trị thời gian lớn nhất
- b. giá trị thời gian nhỏ nhất ✓
- c. Các phương án trên đều sai
- d. kích thước lớn nhất

Câu Hỏi 25

Đúng

Đâu là định nghĩa TỐT NHẤT về bế tắc?

Chọn câu:

- a. Bế tắc là một tập hợp các tiến trình, trong đó mỗi tiến trình nắm giữ một số tài nguyên và chờ đợi các tài nguyên khác được giữ bởi một tiến trình khác
- b. Bế tắc là một tập hợp các tiến trình, trong đó mỗi tiến trình nắm giữ một số tài nguyên và chờ đợi các tài nguyên khác được giữ bởi một tiến trình khác. Có một sự chờ đợi vòng tròn trong số các tiến trình. ✓
- c. Bế tắc là một tiến trình chờ đợi một tài nguyên nhất định
- d. Bế tắc là một tập hợp các tiến trình đang chờ một tài nguyên được chia sẻ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 26

Đúng

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph)?

Chọn câu:

- a. Một hình chữ nhật đại diện cho một tiến trình ✓
- b. Một vòng tròn đại diện cho một tiến trình
- c. Một cạnh yêu cầu là từ đỉnh tiến trình đến đỉnh tài nguyên
- d. Một cạnh từ đỉnh tài nguyên đến đỉnh tiến trình thể hiện tài nguyên được phân bổ cho tiến trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 27

Đúng

Đâu không phải là phương pháp cấp phát không gian trên ổ đĩa:

Chọn câu:

- a. chỉ mục
- b. liên tục
- c. băm ✓
- d. liên kết

Câu Hỏi 28

Sai

Hệ thống truyền thông điệp cho phép các tiến trình:

Chọn câu:

- a. Định danh người gửi và người nhận thông điệp
- b. chia sẻ dữ liệu
- c. Trao đổi với nhau bằng cách chia sẻ dữ liệu ✗
- d. Trao đổi với nhau mà không cần đến chia sẻ dữ liệu

Câu Hỏi 29

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của P1?

Answer: 0 ✗

Câu Hỏi 30

Đúng

Trong chế độ không chờ gửi:

Chọn câu:

- a. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp
- b. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi thông điệp được nhận
- c. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi ✓
- d. Cả ba phương án trên đều sai

Câu Hỏi 31

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề
- b. Một bit valid/invalid là cần thiết để bảo vệ bộ nhớ
- c. Có sự phân mảnh bên trong ✓
- d. Đây là trường hợp đặc biệt của Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks), trong đó mỗi tiến trình (trong MVT) tương ứng với một phân đoạn (trong phân đoạn)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 32

Đúng

Trong thuật toán lập lịch đa cấp phản hồi,

Chọn câu:

- a. tiến trình liên tục gửi thông điệp cho hệ thống
- b. tiến trình không bị phân thành các nhóm khác nhau
- c. tiến trình có thể di chuyển đến một hàng đợi sẵn sàng được phân cấp khác ✓
- d. tiến trình không thể chuyển đổi giữa các cấp hàng đợi

Câu Hỏi 33

Đúng

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu đọc phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 208

Câu Hỏi 34

Đúng

_____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Chọn câu:

- a. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò
- d. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ

Câu Hỏi 35

Đúng

Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Tấn công nạn đói
- b. Tấn công đọc chậm
- c. Tấn công giả mạo
- d. Tấn công từ chối dịch vụ

Câu Hỏi 36

Đúng

Hiện tượng phân mảnh ngoài xảy ra khi:

Chọn câu:

- a. một yêu cầu không thể được đáp ứng ngay cả khi bộ nhớ hoàn toàn trống
- b. tổng dung lượng bộ nhớ đủ để đáp ứng yêu cầu nhưng nó không liên tục ✓
- c. tổng dung lượng bộ nhớ không đủ để đáp ứng yêu cầu
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 37

Sai

Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất:

Chọn câu:

- a. Round Robin với time quantum nhỏ
- b. Thứ tự ưu tiên cho phép dừng
- c. FCFS
- d. SJF cho phép dừng ✗

Câu Hỏi 38

Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về tình huống tương tranh (race condition)?

Chọn câu:

- a. Nó xảy ra ngay cả trong trường hợp chỉ có một tiến trình
- b. Nó xảy ra khi nhiều tiến trình thao tác tuần tự một tài nguyên được chia sẻ
- c. Nó xảy ra khi nhiều tiến trình đồng thời thao tác với một tài nguyên được chia sẻ ✓
- d. Nó xảy ra khi có nhiều tiến trình trong hệ thống

Your answer is correct.

Câu Hỏi 39

Đúng

Đâu không phải là một trạng thái của tiến trình:

Chọn câu:

- a. sẵn sàng
- b. ưu tiên ✓
- c. chờ đợi
- d. đang chạy

Câu Hỏi 40

Đúng

Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục yêu cầu _____ truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa.

Chọn câu:

- a. đúng hai lần
- b. ít nhất hai lần
- c. cả ba phương án trên đều sai
- d. đúng một lần ✓

Câu Hỏi 41

Đúng

Nếu không gian được cấp phát cho một tập tin quá ít,

Chọn câu:

- a. tập tin không thể mở được
- b. tập tin sẽ không làm việc
- c. tập tin không thể mở rộng được ✓
- d. sẽ không có bất kỳ không gian cho dữ liệu vì khối điều khiển tập tin chiếm tất cả

Câu Hỏi 42

Đúng

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hiển thị thứ tự các trang được chọn là nạn nhân sẽ được hoán đổi? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)

Answer: 7,0,1,2,3,0,4,2,3,0,1,2

Câu Hỏi 43

Đúng

Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Chọn câu:

- a. chỉ I
- b. chỉ I và III
- c. cả I, II, và III
- d. chỉ II và III

Câu Hỏi 44

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về việc thay thế trang?

Chọn câu:

- a. Trang bị tráo đổi chỉ được ghi vào đĩa nếu nó được sửa đổi
- b. Một nạn nhân sẽ được chọn để tráo đổi
- c. Trang bị tráo đổi luôn được ghi vào đĩa
- d. Bảng trang của tiến trình có trang bị tráo đổi sẽ được cập nhật

Your answer is correct.

Câu Hỏi 45 Đúng

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 236

◄ Bài kiểm tra thứ ba (21h00, thứ bảy 01/05/2021)

Chuyển tới...

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:02 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:40 PM
Thời gian thực hiện	37 phút 40 giây
Điểm	35,00/45,00
Điểm	**7,78** out of 10,00 (**78**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công

Chọn câu:

- a. Các tập tin
- b. Tất cả các phương án trên ✓
- c. Boot sector
- d. Bộ nhớ

Câu Hỏi 2

Đúng

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Chọn câu:

- a. 7 1 2 3 1 4 1 3 2
- b. 7 2 1 3 0 4 2 3 2
- c. 7 1 2 3 0 4 1 2 3
- d. 7 1 2 3 0 4 0 3 2 ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 3

Đúng

Mục tiêu TỐT NHẤT của stripping trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Chọn câu:

- a. Để tăng dung lượng đĩa
- b. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed) ✓
- c. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng
- d. Để tăng kích thước tệp

Your answer is correct.

Câu Hỏi 4

Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về counting semaphore?

Chọn câu:

- a. Về cơ bản nó giống như semaphore nhị phân
- b. Giá trị của semaphore không thể âm trong tất cả các triển khai semaphore
- c. Giá trị của semaphore có thể lớn hơn 1 ✓
- d. Giá trị của semaphore là 0 hoặc 1

Your answer is correct.

Câu Hỏi 5

Đúng

Thuật toán First fit và Best fit chịu ảnh hưởng của _____

Chọn câu:

- a. Nạn đói
- b. Cả ba phương án trên
- c. Hiện tượng phân mảnh ngoài ✓
- d. Hiện tượng phân mảnh trong

Câu Hỏi 6

Đúng

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 9 ✓

Câu Hỏi 7

Đúng

Hai tiến trình sau chia sẻ một semaphore nhị phân S (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S); print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); signal (S);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Chọn câu:

- a. 3421
- b. 3412 ✓
- c. 1324
- d. 1234

Câu Hỏi 8

Đúng

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Chọn câu:

- a. Trong hệ điều hành đơn chương trình có thể KHÔNG cần IPC cục bộ
- b. IPC chỉ có thể được sử dụng giữa các tiến trình trong cùng hệ thống ✓
- c. Cơ chế IPC trong các hệ điều hành khác nhau có thể khác nhau
- d. Ví dụ về cơ chế IPC trong Linux là hàng đợi tin nhắn, semaphore, bộ nhớ dùng chung, ...

Your answer is correct.

Câu Hỏi 9

Đúng

Hệ điều hành Linux có

Chọn câu:

- a. Vi nhân (microkernel)
- b. Nhân (kernel) monolithic có modules ✓
- c. Nhân (kernel) monolithic
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 10

Sai

Tập hợp các thuật toán thay thế trang không bao giờ có hiện tượng bất thường Belady:

Chọn câu:

- a. Các thuật toán hàng đợi
- b. Các phương án trên đều sai ✗
- c. Các thuật toán chuỗi
- d. Các thuật toán ngăn xếp

Câu Hỏi 11

Đúng

Có 4 tiến trình P1, P2, P3, P4 và 2 kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát		Yêu cầu	
	A	B	A	B
P1	1	3	1	2
P2	4	1	4	3
P3	1	2	1	7
P4	2	0	5	1

A còn 1 đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tài nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Chọn câu:

- a. Bế tắc ✓
- b. Không an toàn, nhưng không có bế tắc
- c. An toàn
- d. Được bảo vệ

Câu Hỏi 12

Đúng

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Chọn câu:

- a. c.open ();
- b. 0110010110 ✓
- c. a = a + b
- d. add AX, BX

Your answer is correct.

Câu Hỏi 13

Đúng

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Chọn câu:

- a. 0111100111110000
- b. 0011110011111100 ✓
- c. 1000011000000111
- d. 1100001100001110

Câu Hỏi 14

Sai

VFS (hệ thống tập tin ảo) kích hoạt một số hàm của hệ thống tập tin để xử lý các yêu cầu dựa trên _____ .

Chọn câu:

- a. kiểu hệ thống tập tin
- b. nhãn thời gian
- c. lệnh ✗
- d. kích thước

Câu Hỏi 15

Đúng

Đối với một miền, _____ là một danh sách các đối tượng cùng với các quyền cho phép các đối tượng đó.

Chọn câu:

- a. Danh mục khả năng và danh sách truy cập
- b. Danh sách truy cập
- c. Danh mục khả năng ✓
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 16

Đúng

Mô tả TỐT NHẤT về trạng thái an toàn là gì?

Chọn câu:

- a. Đây là trạng thái để làm cho một tiến trình chấm dứt bình thường
- b. Đây là trạng thái của các tiến trình trong hệ thống
- c. Đây là trạng thái của một tiến trình
- d. Đó là một trật tự trong đó các tiến trình kết thúc để đảm bảo không có bế tắc ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 17

Đúng

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa FCFS được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 640 ✓

Câu Hỏi 18

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau ✓
- b. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề
- c. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, …)
- d. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn

Your answer is correct.

Câu Hỏi 19

Đúng

Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?

Chọn câu:

- a. bộ lập lịch
- b. Cả ba phương án trên
- c. bộ điều phối ✓
- d. ngắt

Câu Hỏi 20

Đúng

Hiện tượng phân mảnh ngoài xảy ra khi:

Chọn câu:

- a. một yêu cầu không thể được đáp ứng ngay cả khi bộ nhớ hoàn toàn trống
- b. tổng dung lượng bộ nhớ đủ để đáp ứng yêu cầu nhưng nó không liên tục ✓
- c. tổng dung lượng bộ nhớ không đủ để đáp ứng yêu cầu
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 21

Đúng

Ở trang thái chờ, tiến trình _____

Chọn câu:

- a. đã kết thúc
- b. đang chờ cho kết thúc của việc vào/ra dữ liệu ✓
- c. đang chạy
- d. đang chờ bộ vi xử lý trong hàng đợi sẵn sàng

Câu Hỏi 22

Đúng

Thời gian truy cập hiệu quả là tỷ lệ thuận với

Chọn câu:

- a. Tỷ kệ lỗi trang ✓
- b. Thời gian truy cập bộ nhớ
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Tỷ lệ trúng

Câu Hỏi 23

Đúng

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Trojan ✓
- b. Trộm nội bộ
- c. Mã sửa đổi ngăn xếp
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 24

Đúng

Trong truyền thông giữa các tiến trình, vùng đệm với kích thước 0:

Chọn câu:

- a. Người nhận định kỳ lấy thông điệp từ vùng đệm
- b. Người gửi gửi liên tục, và các thông điệp không đợi trong vùng đệm
- c. Vùng đệm có thể lưu ít nhất một thông điệp
- d. Vùng đệm không chứa thông điệp nào và người gửi bị chặn cho đến khi thông điệp được nhận ✓

Câu Hỏi 25

Đúng

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Chọn câu:

- a. thuật toán lập lịch Round Robin
- b. thuật toán lập lịch ưu tiên
- c. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp ✓
- d. thuật toán lập lịch SJF

Câu Hỏi 26

Đúng

Hai tiến trình sau :

Tiến trình P1

{ print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); }

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu chuỗi kết quả khác nhau có thể được in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Chọn câu:

- a. sáu ✓
- b. hai
- c. một
- d. bốn

Câu Hỏi 27

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Chọn câu:

- a. Kích thước của TLB thường nhỏ (cỡ thường từ 64 đến 1024)
- b. Trong mọi trường hợp, trong tiến trình dịch địa chỉ, chúng ta chỉ cần truy cập TLB ✓
- c. Trong trường hợp xấu nhất, chúng ta cần truy cập cả TLB và bảng trang trong tiến trình dịch địa chỉ
- d. TLB giúp tăng tốc tiến trình dịch địa chỉ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 28

Đúng

Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác.

Chọn câu:

- a. 2
- b. 3
- c. 4
- d. 1 ✓

Câu Hỏi 29

Đúng

Trong thuật toán lập lịch đa cấp phản hồi,

Chọn câu:

- a. tiến trình có thể di chuyển đến một hàng đợi sẵn sàng được phân cấp khác ✓
- b. tiến trình liên tục gửi thông điệp cho hệ thống
- c. tiến trình không bị phân thành các nhóm khác nhau
- d. tiến trình không thể chuyển đổi giữa các cấp hàng đợi

Câu Hỏi 30

Đúng

Điều kiện giữ và chờ (trong bế tắc) xảy ra khi:

Chọn câu:

- a. Tiến trình nắm giữ ít nhất một tài nguyên, và không chờ để lấy thêm tài nguyên
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Tiến trình không giữ tài nguyên, và chờ cho một tài nguyên được giải phóng
- d. Tiến trình nắm giữ ít nhất một tài nguyên, và chờ cho một tài nguyên đang được nắm giữ bởi tiến trình khác ✓

Câu Hỏi 31

Sai

Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất:

Chọn câu:

- a. Round Robin với time quantum nhỏ
- b. SJF cho phép dừng ✗
- c. FCFS
- d. Thứ tự ưu tiên cho phép dừng

Câu Hỏi 32

Đúng

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Chọn câu:

- a. điều kiện tương tranh ✓
- b. quá trình lão hóa
- c. nạn đói
- d. tính nhất quán dữ liệu

Câu Hỏi 33

Đúng

Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng _____.

Chọn câu:

- a. Semaphore nhị phân
- b. Khoá mutex và Semaphore nhị phân ✓
- c. Khoá mutex
- d. Cả ba phương án trên đều sai

Câu Hỏi 34

Sai

Trong chế độ chờ nhận:

Chọn câu:

- a. tiến trình nhận liên tục gửi và nhận thông điệp từ hệ thống
- b. tiến trình nhận phải chờ cho đến khi nhận được thông điệp
- c. tiến trình nhận không hoạt động
- d. tiến trình nhận sẽ nhận thông điệp và rồi quay lại thực thi ✗

Câu Hỏi 35

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của P3?

Answer: 5 ✗

Câu Hỏi 36

Đúng

Nguyên tắc nào mà các chương trình, người sử dụng và hệ thống chỉ được cấp đủ quyền để thực hiện nhiệm vụ của chúng?

Chọn câu:

- a. Nguyên tắc lập lịch tiến trình
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Nguyên tắc quyền tối thiểu ✓
- d. Nguyên tắc của hệ điều hành

Câu Hỏi 37

Đúng

Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Chọn câu:

- a. Chúng là phần mềm
- b. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính ✓
- c. Chúng là các chương trình ứng dụng
- d. Chúng là những thư viện

Your answer is correct.

Câu Hỏi 38

Sai

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía trụ 199; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 65,67,98,122,124,183,190,0,14,37 ✗

Câu Hỏi 39

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian đáp ứng của P4?

Answer: 10 ✗

Câu Hỏi 40

Đúng

Trong cấp phát chỉ mục, _____

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên đều sai
- b. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa
- c. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa
- d. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực ✓

Câu Hỏi 41

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Thời gian đáp ứng của tiến trình P2 là bao nhiêu?

Chọn câu:

- a. 10
- b. 12
- c. 6 ✓
- d. 8

Your answer is correct.

Câu Hỏi 42

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Round Robin (RR), thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25) và lượng tử thời gian là 15. Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phẩy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer: P3,P2,P4,P1 ✗

Câu Hỏi 43

Sai

Khi vùng bộ nhớ cấp phát cho một tiến trình lớn hơn một chút so với kích thước tiến trình thì:

Chọn câu:

- a. phân mảnh ngoài xảy ra
- b. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong không xảy ra
- c. phân mảnh trong xảy ra
- d. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong xảy ra ✗

Câu Hỏi 44

Sai

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Chọn câu:

- a. sử dụng pipe ✗
- b. Hệ điều hành phân tán
- c. Đa chương trình
- d. Sử dụng hành đợi

Câu Hỏi 45 Đúng

Tiến trình nào có thể ảnh hưởng đến / bị ảnh hưởng bởi các tiến trình khác đang thực thi trong hệ thống ?

Chọn câu:

- a. tiến trình init
- b. tiến trình con
- c. tiến trình cha mẹ
- d. tiến trình hợp tác ✓

◄ Bài kiểm tra thứ ba (21h00, thứ bảy 01/05/2021)

Chuyển tới...

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:05 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:32 PM
Thời gian thực hiện	27 phút 30 giây
Điểm	37,00/45,00
Điểm	**8,22** out of 10,00 (**82**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Trong cấp phát chỉ mục, _____

Chọn câu:

- a. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực ✓
- b. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa
- c. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa
- d. Cả ba phương án trên đều sai

Câu Hỏi 2

Đúng

Xem xét bài toán nhà sản xuất - người tiêu dùng với hai tiến trình chia sẻ bộ đệm tròn, phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

Chọn câu:

- a. Các câu lệnh vận dụng biến đếm để tạo ra một khu vực quan trọng ✓
- b. Các câu lệnh vận dụng cả biến đếm và biến bộ đệm để tạo ra một khu vực quan trọng
- c. Không có khu vực quan trọng
- d. Các câu lệnh vận dụng biến bộ đệm để tạo một khu vực quan trọng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 3

Sai

Giả sử rằng một tiến trình ở trạng thái "chờ" để đợi một số dịch vụ vào/ra dữ liệu. Khi dịch vụ này hoàn thành, nó chuyển sang:

Chọn câu:

- a. trạng thái kết thúc
- b. trạng thái chạy
- c. trạng thái treo ✗
- d. trạng thái sẵn sàng

Câu Hỏi 4

Đúng

Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Chọn câu:

- a. Việc tìm không gian cho tập tin mới ✓
- b. Không hiệu quả
- c. Mất nhiều thời gian
- d. Giá thành cao

Câu Hỏi 5

Đúng

Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng _____.

Chọn câu:

- a. Khoá mutex
- b. Khoá mutex và Semaphore nhị phân ✓
- c. Semaphore nhị phân
- d. Cả ba phương án trên đều sai

Câu Hỏi 6

Đúng

Trong thuật toán lập lịch đa cấp phản hồi,

Chọn câu:

- a. tiến trình không bị phân thành các nhóm khác nhau
- b. tiến trình có thể di chuyển đến một hàng đợi sẵn sàng được phân cấp khác ✓
- c. tiến trình liên tục gửi thông điệp cho hệ thống
- d. tiến trình không thể chuyển đổi giữa các cấp hàng đợi

Câu Hỏi 7

Đúng

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X:

Tiến trình A

{Int Y;

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

}

X được khởi tạo bằng 5 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu giá trị khác nhau của X có thể sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi?

Chọn câu:

- a. tám
- b. ba
- c. hai
- d. bốn ✓

Câu Hỏi 8

Đúng

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi chỉ sử dụng con trỏ trực tiếp?

Answer: 48 ✓

Câu Hỏi 9

Đúng

Thông tin về khối điều khiển của các tiến trình hiện có trong hệ thống được lưu trong:

Chọn câu:

- a. Tập tin log của hệ thống
- b. Bảng tiến trình ✓
- c. Thanh ghi tiến trình
- d. Bộ đếm tiến trình

Câu Hỏi 10

Đúng

Trong chế độ chờ nhận:

Chọn câu:

- a. tiến trình nhận sẽ nhận thông điệp và rồi quay lại thực thi
- b. tiến trình nhận phải chờ cho đến khi nhận được thông điệp ✓
- c. tiến trình nhận không hoạt động
- d. tiến trình nhận liên tục gửi và nhận thông điệp từ hệ thống

Câu Hỏi 11 Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	5	4
P3	8	6
P4	4	8
P5	12	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 3 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- b. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4
- c. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau
- d. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5 ✓

Câu Hỏi 12

Sai

Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2, S3 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("A"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ wait (S2); print ("B"); signal (S3);}

Tiến trình P3

{ signal (S3); print ("C"); signal (S1);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả ba tiến trình kết thúc thực thi ?

Chọn câu:

- a. ABC ✗
- b. CAB
- c. BAC
- d. BCA

Câu Hỏi 13

Đúng

Thuật toán thay thế trang nào sau đây có hiện tượng bất thường Belady ?

Chọn câu:

- a. LRU
- b. FIFO ✓
- c. Cả tối ưu và FIFO
- d. tối ưu (OPT)

Câu Hỏi 14

Đúng

Đâu không phải là phương pháp cấp phát không gian trên ổ đĩa:

Chọn câu:

- a. chỉ mục
- b. liên tục
- c. liên kết
- d. băm ✓

Câu Hỏi 15

Sai

Đâu là thuật toán lập lịch CPU cho phép dừng?

Chọn câu:

- a. FIFO
- b. Không có điều nào ở trên ✗
- c. SJN (hoặc SJF)
- d. SRTF

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 16

Đúng

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Chọn câu:

- a. thuật toán lập lịch Round Robin
- b. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp ✓
- c. thuật toán lập lịch ưu tiên
- d. thuật toán lập lịch SJF

Câu Hỏi 17

Đúng

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi con trỏ gián tiếp đơn được sử dụng?

Answer: 4144 ✓

Câu Hỏi 18

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Thời gian đáp ứng của tiến trình P2 là bao nhiêu?

Chọn câu:

- a. 12
- b. 6
- c. 8
- d. 10 ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 19

Đúng

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Chọn câu:

- a. IPC chỉ có thể được sử dụng giữa các tiến trình trong cùng hệ thống ✓
- b. Cơ chế IPC trong các hệ điều hành khác nhau có thể khác nhau
- c. Trong hệ điều hành đơn chương trình có thể KHÔNG cần IPC cục bộ
- d. Ví dụ về cơ chế IPC trong Linux là hàng đợi tin nhắn, semaphore, bộ nhớ dùng chung, ...

Your answer is correct.

Câu Hỏi 20

Đúng

Hệ thống truyền thông điệp cho phép các tiến trình:

Chọn câu:

- a. Định danh người gửi và người nhận thông điệp
- b. Trao đổi với nhau mà không cần đến chia sẻ dữ liệu ✓
- c. Trao đổi với nhau bằng cách chia sẻ dữ liệu
- d. chia sẻ dữ liệu

Câu Hỏi 21

Sai

Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Đâu là một trình tự an toàn của hệ thống:

Chọn câu:

- a. <P0, P1, P2, P3, P4> ✗
- b. <P0, P3, P1, P2, P4>
- c. <P0, P4, P1, P2, P3>
- d. <P0, P2, P4, P1, P3>

Câu Hỏi 22

Đúng

Để tránh xảy ra điều kiện không dừng, nếu một tiến trình đang nắm giữ một số tài nguyên và yêu cầu một nguồn tài nguyên không thể ngay lập tức cấp phát cho nó:

Chọn câu:

- a. tiến trình tiếp tục thực thi mà không được cấp phát nguồn tài nguyên nó cần
- b. thì tất cả các tài nguyên hiện đang bị giữ sẽ được giải phóng ✓
- c. thì tiến trình chờ đợi các tài nguyên sẽ được cấp phát cho nó
- d. tiến trình liên tục gửi yêu cầu cho đến khi tài nguyên được cấp phát cho nó

Câu Hỏi 23

Đúng

Nếu tiến trình có sự có, hầu hết các hệ điều hành ghi các thông tin lỗi tại:

Chọn câu:

- a. Tập tin log ✓
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Một tiến trình khác đang chạy
- d. Tập tin mới

Câu Hỏi 24

Đúng

Đâu không phải là một trong những nhiệm vụ chính của hệ điều hành?

Chọn câu:

- a. Phát tệp âm thanh ✓
- b. Quản lý lưu trữ (như CD, DVD, ổ đĩa, ...)
- c. Quản lý bộ nhớ
- d. Bảo vệ và an ninh

Your answer is correct.

Câu Hỏi 25

Đúng

Hệ thống có M tiến trình chia sẻ N tài nguyên cùng kiểu. Mỗi tiến trình cần nhiều nhất N tài nguyên, và tổng số tài nguyên cần thiết của M tiến trình luôn ít hơn (M+N). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Bế tắc có thể xảy ra
- b. Bế tắc chắc chắn xảy ra
- c. Bế tắc chắc chắn không xảy ra ✓

Câu Hỏi 26

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Chọn câu:

- a. (block index, offset)=(9, 3071)
- b. (block index, offset)=(8, 3072) ✓
- c. (block index, offset)=(8, 3071)
- d. (block index, offset)=(9, 3072)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 27

Đúng

Chọn ngôn ngữ mà một CPU có thể hiểu được

Chọn câu:

- a. C ++
- b. Mã nhị phân (0110010110) ✓
- c. C
- d. Assembly

Your answer is correct.

Câu Hỏi 28

Đúng

Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. tiến trình không thể thực thi
- c. lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ ✓
- d. tiến trình gây sự cố cho hệ thống

Câu Hỏi 29

Đúng

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Chọn câu:

- a. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền ✓
- b. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết
- c. Tất cả các nguồn tài nguyên
- d. Tất cả các phương án trên

Câu Hỏi 30

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về semaphore?

Chọn câu:

- a. Một semaphore thường bao gồm một số nguyên
- b. Semaphore không thỏa mãn các điều kiện của khu vực quan trọng ✓
- c. Semaphore có các hoạt động nguyên tử
- d. Semaphore là một giải pháp để giải quyết khu vực quan trọng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 31

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán phân bổ động?

Chọn câu:

- a. Một trong các thuật toán không cần tìm kiếm toàn bộ danh sách bộ nhớ trống để tìm vùng nhớ phù hợp
- b. Chúng chỉ được sử dụng trong các hệ thống MFT ✓
- c. Chúng được gọi bất cứ khi nào một tiến trình mới đến
- d. Nhiệm vụ của chúng là tìm một vùng nhớ phù hợp để tải tiến trình vào

Your answer is correct.

Câu Hỏi 32

Đúng

Mỗi tập tin có _____ chứa thông tin về tập tin như quyền sở hữu, quyền truy cập, vị trí nội dung tập tin.

Chọn câu:

- a. Khối điều khiển tập tin ✓
- b. Khối điều khiển tiến trình
- c. Metadata
- d. Bảng chỉ mục

Câu Hỏi 33

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Second Chance với 6 khung. Giá trị của các bit tham chiếu của các khung là 1 1 0 1 1 0. Vị trí hiện tại của con trỏ nằm ở khung thứ 2. Khi thay thế trang được gọi, hiển thị các giá trị của các bit tham chiếu? ?(Các bit tham chiếu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,0,0,1)

Answer: 1,0,0,1,1,0 ✓

Câu Hỏi 34

Đúng

Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Chọn câu:

- a. cả I, II, và III ✓
- b. chỉ I
- c. chỉ II và III
- d. chỉ I và III

Câu Hỏi 35

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Chọn câu:

- a. Một tiến trình có thể phân tán trong một số vùng nhớ
- b. Bộ nhớ không được chia trước thành các phân vùng ✗
- c. Một tiến trình được phân bổ trên một vùng bộ nhớ liền kề
- d. Có sự phân mảnh bộ nhớ

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 36

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Chọn câu:

- a. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau
- b. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau
- c. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành ✓
- d. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 37

Đúng

Một tiến trình có thể bị dừng do:

Chọn câu:

- a. Bị giết chết bởi một tiến trình khác
- b. Tất cả các phương án trên ✓
- c. Thực thi kết thúc bình thường
- d. Bị lỗi nghiêm trọng

Câu Hỏi 38

Đúng

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về một chương trình ứng dụng?

Chọn câu:

- a. Nó phục vụ một nhiệm vụ nhất định cho người dùng hoặc lập trình viên
- b. Nó kiểm soát vào/ra (chẳng hạn như thao tác đọc /ghi trên đĩa) ✓
- c. Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu là một ví dụ về ứng dụng
- d. Nó có thể được tổ chức thành nhiều tập tin trên đĩa.

Your answer is correct.

Câu Hỏi 39

Đúng

Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Chọn câu:

- a. trong và ngoài
- b. giữa
- c. trong
- d. ngoài ✓

Câu Hỏi 40

Đúng

Nếu tập các nguồn tài nguyên sẵn có cho một tiến trình là cố định trong suốt cuộc đời của nó thì miền của tiến trình đó là _____

Chọn câu:

- a. Động
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Không phải tĩnh cũng không phải động
- d. Tĩnh ✓

Câu Hỏi 41

Sai

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phát hiện bế tắc dựa trên biểu đồ?

Chọn câu:

- a. Một cạnh từ đỉnh này sang đỉnh khác có nghĩa là một tiến trình đang chờ tài nguyên được giữ bởi tiến trình khác ✗
- b. Các đỉnh của đồ thị biểu thị các tiến trình
- c. Các đỉnh của biểu đồ có thể biểu thị các tiến trình hoặc tài nguyên
- d. Nếu có một chu kỳ, hệ thống ở trạng thái bế tắc

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 42

Sai

Khi một chương trình truy cập một trang có ánh xạ trong không gian địa chỉ nhưng chưa được tải vào bộ nhớ vật lý thì:

Chọn câu:

- a. lỗi phân đoạn (segmentation fault) xảy ra ✗
- b. lỗi trang (page fault) xảy ra
- c. không có lỗi xảy ra
- d. lỗi nghiêm trọng xảy ra

Câu Hỏi 43

Đúng

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Tập các quyền
- c. Tên đối tượng và tập các quyền ✓
- d. Tên đối tượng

Câu Hỏi 44

Đúng

Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Tấn công nạn đói
- b. Tấn công đọc chậm
- c. Tấn công từ chối dịch vụ ✓
- d. Tấn công giả mạo

Câu Hỏi 45 Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về bộ nhớ kết (associative memory)?

Chọn câu:

- a. Đó là RAM
- b. Đó là bộ đệm được sử dụng trong tiến trình dịch địa chỉ ✓
- c. Đó là bộ đệm hệ thống
- d. Đó là một phần của RAM

Your answer is correct.

◀ Bài kiểm tra thứ ba (21h00, thứ bảy 01/05/2021)

Chuyển tới...

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 8 May 2021, 10:00 PM
Thời gian thực hiện	59 phút 42 giây
Điểm	39,00/45,00
Điểm	**8,67** out of 10,00 (**87**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Đâu KHÔNG PHẢI là thuật toán phân bổ động được sử dụng trong các hệ thống MVT và MFT?

Chọn câu:

- a. First fit
- b. Worst fit
- c. Well fit ✓
- d. Best fit

Your answer is correct.

Câu Hỏi 2

Đúng

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh địa chỉ vật lý cho bộ nhớ chính ?

Chọn câu:

- a. 20 bit ✓
- b. 8 bit
- c. 19 bit
- d. 18 bit

Câu Hỏi 3

Đúng

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Chọn câu:

- a. Đa chương trình ✓
- b. Hệ điều hành phân tán
- c. sử dụng pipe
- d. Sử dụng hành đợi

Câu Hỏi 4

Đúng

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 400 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Chọn câu:

- a. 1024 Kbps
- b. 400 Kbps
- c. 800 Kbps
- d. 640 Kbps ✓

Câu Hỏi 5

Đúng

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về phương pháp xử lý phục hồi bế tắc?

Chọn câu:

- a. Khôi phục hệ thống từ bế tắc
- b. Không bao giờ cho phép hệ thống đi vào trạng thái bế tắc ✓
- c. Sử dụng thuật toán phát hiện bế tắc
- d. Cho phép hệ thống đi vào trạng thái bế tắc

Your answer is correct.

Câu Hỏi 6

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 1246. Đâu là kết quả của Đơn vị quản lý bộ nhớ (MMU - Memory Management Unit)?

Chọn câu:

- a. Một lỗi ✓
- b. 14154
- c. 1446
- d. 14646

Your answer is correct.

Câu Hỏi 7

Đúng

Trong chế độ không chờ gửi:

Chọn câu:

- a. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi ✓
- b. Cả ba phương án trên đều sai
- c. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi thông điệp được nhận
- d. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp

Câu Hỏi 8

Đúng

Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Chọn câu:

- a. được chuyển vào bộ nhớ trong
- b. cập nhật
- c. hoàn thành ✓
- d. bị lỗi

Câu Hỏi 9

Đúng

Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Chọn câu:

- a. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng
- b. Một danh sách các miền
- c. Tất cả các phương án trên ✓
- d. Một danh sách các đối tượng

Câu Hỏi 10

Đúng

Đối với một miền, _____ là một danh sách các đối tượng cùng với các quyền cho phép các đối tượng đó.

Chọn câu:

- a. Danh mục khả năng và danh sách truy cập
- b. Danh sách truy cập
- c. Danh mục khả năng ✓
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 11

Đúng

Nếu tiến trình có sự có, hầu hết các hệ điều hành ghi các thông tin lỗi tại:

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Tập tin mới
- c. Một tiến trình khác đang chạy
- d. Tập tin log ✓

Câu Hỏi 12

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch SRTF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,15). Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phẩy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer: P1,P3,P2,P4,P3 ✓

Câu Hỏi 13

Đúng

Tại một thời điểm, giá trị của một semaphore đếm là 7. Sau khi thực thi 20 lần wait () và 15 lần signal() trên semaphore này, giá trị của semaphore sẽ là:

Chọn câu:

- a. 12
- b. 42
- c. 7
- d. 2 ✓

Câu Hỏi 14

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Tính tổng thời gian chờ của các tiến trình?

Answer: 52 ✗

Câu Hỏi 15 Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- b. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5 ✓
- c. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P3
- d. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

Câu Hỏi 16 Đúng

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X (khởi tạo bằng 5), và hai semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình A

{int Y;

wait(S1);

A1: Y = X*2;

signal(S2);

wait(S1);

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{int Z;

B1: Z=X+1;

signal(S1);

wait(S2);

B2: X=Z;

signal(S1);

}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Chọn câu:

- a. 6
- b. 11
- c. 10 ✓
- d. 12

Câu Hỏi 17

Đúng

Mô hình tập hợp các trang đang làm việc thay thế trang được dựa trên

Chọn câu:

- a. khu vực toàn cục
- b. khu vực địa phương ✓
- c. truy cập ngẫu nhiên
- d. khu vực mô-đun

Câu Hỏi 18

Đúng

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Chọn câu:

- a. Tên đối tượng và tập các quyền ✓
- b. Tên đối tượng
- c. Tập các quyền
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 19

Đúng

Những điều kiện ĐÚNG của khu vực quan trọng là gì?

Chọn câu:

- a. loại trừ lẫn nhau, tiến bộ, chờ đợi ràng buộc
- b. loại trừ lẫn nhau, bảo vệ, giới hạn sử dụng
- c. loại trừ lẫn nhau, chờ đợi ràng buộc, tiến triển ✓
- d. loại trừ lẫn nhau, bảo vệ, chờ đợi ràng buộc

Your answer is correct.

Câu Hỏi 20

Đúng

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Chọn câu:

- a. thuật toán lập lịch ưu tiên
- b. thuật toán lập lịch Round Robin
- c. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp ✓
- d. thuật toán lập lịch SJF

Câu Hỏi 21

Đúng

Điều nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Nó làm cho thuật toán phức tạp khi thực hiện
- b. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- c. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- d. Nó làm cho việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 22

Đúng

Một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục 2 cấp với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tối đa (theo MB) của một tập tin mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4096 ✓

Câu Hỏi 23

Đúng

Hệ thống truyền thông điệp cho phép các tiến trình:

Chọn câu:

- a. chia sẻ dữ liệu
- b. Định danh người gửi và người nhận thông điệp
- c. Trao đổi với nhau bằng cách chia sẻ dữ liệu
- d. Trao đổi với nhau mà không cần đến chia sẻ dữ liệu ✓

Câu Hỏi 24

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Chọn câu:

- a. Có sự phân mảnh bộ nhớ
- b. Một tiến trình nằm trong vùng nhớ liền kề
- c. Bộ nhớ được chia trước thành các phân vùng ✓
- d. Bộ nhớ không được phân chia trước thành các phân vùng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 25

Đúng

Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất:

Chọn câu:

- a. Thứ tự ưu tiên cho phép dừng
- b. Round Robin với time quantum nhỏ ✓
- c. SJF cho phép dừng
- d. FCFS

Câu Hỏi 26

Đúng

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

```
Tiến trình P0          Tiến trình P1          Tiến trình P2
while(true) {              wait(S1);              wait(S2);
wait(S0);              signal (S0);           signal (S0);
print ‘0’;
signal(S1);
signal (S2);}
```

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Chọn câu:

- a. Có ít nhất hai lần ✓
- b. Chính xác một lần
- c. Chính xác ba lần
- d. Chính xác hai lần

Câu Hỏi 27

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Chọn câu:

- a. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất ✓
- b. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn
- c. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau
- d. Vì lý do bảo mật

Your answer is correct.

Câu Hỏi 28

Đúng

Nếu hệ thống bị sự cố trước khi các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì chúng sẽ được _____

Chọn câu:

- a. huỷ bỏ ✓
- b. chuyển vào bộ nhớ trong
- c. lưu và thực hiện lại giao dịch
- d. lưu

Câu Hỏi 29

Đúng

Đôi khi việc quản lý vùng trống cần dung lượng bộ nhớ:

Chọn câu:

- a. lớn hơn so với kích thước vùng trống ✓
- b. rất nhỏ
- c. lớn hơn so với bộ nhớ
- d. Tất cả các phương án trên

Câu Hỏi 30

Đúng

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Chọn câu:

- a. 1000011000000111
- b. 0111100111110000
- c. 0011110011111100 ✓
- d. 1100001100001110

Câu Hỏi 31

Đúng

Nội dung nào sau đây không được lưu khi chuyển trạng giữa các tiến trình:

Chọn câu:

- a. Bộ đếm chương trình
- b. Các thanh ghi thông thường
- c. TLB ✓
- d. Tất cả các phương án trên

Câu Hỏi 32

Đúng

Một cách để đảm bảo điều kiện chờ đợi vòng tròn không xảy ra:

Chọn câu:

- a. Cho phép tiến trình chỉ chờ đợi một nguồn tài nguyên tại một thời điểm
- b. Không bao giờ để một tiến trình có được nguồn tài nguyên đang nắm giữ bởi tiến trình khác
- c. Tạo một trình tự sử dụng các loại tài nguyên ✓
- d. Tất cả các phương án trên

Câu Hỏi 33

Sai

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P4
- b. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau ✗
- c. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P2
- d. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4

Câu Hỏi 34

Sai

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch CPU Shortest Job First (SJF) ?

Chọn câu:

- a. Một tên khác của thuật toán là Shortest Job Next (SJN)
- b. Đây cũng là một thuật toán lập lịch ưu tiên
- c. Tiến trình ngắn nhất sẽ được chọn để chạy ✗
- d. Thuật toán lập lịch CPU Shortest remaining time first (SRTF) giống như SJF

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 35

Đúng

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SCAN là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12
- b. 50 --> 12 --> 0 -->199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- c. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✓

Câu Hỏi 36

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đồ thị phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph)?

Chọn câu:

- a. Nếu một chu kỳ tồn tại và mỗi tài nguyên được chia sẻ có nhiều thể hiện, có thể có một bế tắc
- b. Nếu một chu kỳ tồn tại và mỗi tài nguyên được chia sẻ chỉ có một thể hiện, sẽ có một bế tắc ✗
- c. Nếu một chu kỳ tồn tại và mỗi tài nguyên được chia sẻ có nhiều thể hiện, sẽ có một bế tắc
- d. Không có bế tắc nếu không có chu kỳ tồn tại

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 37

Đúng

Trong môi trường đa nhiệm, khi một tiến trình luôn bị từ chối cho phép dùng tài nguyên nó được gọi là:

Chọn câu:

- a. đảo ngược
- b. lão hóa
- c. nạn đói ✓
- d. bế tắc

Câu Hỏi 38

Đúng

Đâu là một trong các chức năng của hệ điều hành ?

Chọn câu:

- a. cả ba phương án trên ✓
- b. quản lý tài nguyên
- c. quản lý bộ nhớ
- d. khôi phục lỗi

Câu Hỏi 39

Đúng

Trong mã hóa bất đối xứng

Chọn câu:

- a. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau
- b. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau ✓
- c. Không cần khóa để mã hóa và giải mã
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 40

Đúng

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về việc không cho phép dừng trong các thuật toán lập lịch CPU?

Chọn câu:

- a. Tiến trình hiện tại sẽ luôn được chạy cho đến khi chấm dứt
- b. FIFO là một thuật toán lập lịch không cho phép dừng
- c. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng waiting ✓
- d. Chỉ có tiến trình hiện tại có thể sử dụng CPU

Your answer is correct.

Câu Hỏi 41

Sai

Khi tỷ lệ lỗi trang thấp:

Chọn câu:

- a. thời gian truy cập hiệu quả tăng
- b. thời gian truy cập hiệu quả giảm
- c. thời gian hoàn thành tăng ✗
- d. thời gian hoàn thành tăng và thời gian truy cập hiệu quả tăng

Câu Hỏi 42

Sai

Chức năng chính của chương trình biên dịch dòng lệnh là:

Chọn câu:

- a. Cung cấp các giao diện giữa các API và chương trình ứng dụng
- b. Xử lý các tập tin trong hệ điều hành
- c. Các phương án trên đều sai ✗
- d. Nhận và thực thi lệnh tiếp theo của người dùng

Câu Hỏi 43

Đúng

Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng _____.

Chọn câu:

- a. Khoá mutex
- b. Cả ba phương án trên đều sai
- c. Semaphore nhị phân
- d. Khoá mutex và Semaphore nhị phân ✓

Câu Hỏi 44

Đúng

Đâu là lý do tại sao một tiến trình có thể chạy khi chỉ một phần của nó được tải vào bộ nhớ?

Chọn câu:

- a. Bởi vì chúng có thể chỉ ra các câu lệnh nào để chạy
- b. Vì các câu lệnh liên quan luôn nằm trong cùng một nhóm
- c. Vì chỉ có một lệnh được thực thi tại một thời điểm ✓
- d. Bởi vì các câu lệnh của một tiến trình là độc lập

Your answer is correct.

Câu Hỏi 45

Đúng

Thuật toán First fit và Best fit chịu ảnh hưởng của _____

Chọn câu:

- a. Nạn đói
- b. Hiện tượng phân mảnh trong
- c. Cả ba phương án trên
- d. Hiện tượng phân mảnh ngoài ✓

◀ Bài kiểm tra thứ ba (21h00, thứ bảy 01/05/2021)

Chuyển tới...

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 8 May 2021, 10:00 PM
Thời gian thực hiện	59 phút 59 giây
Điểm	36,00/45,00
Điểm	**8,00** out of 10,00 (**80**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Chọn câu:

- a. làm đầy bộ cache
- b. tăng tốc độ truy cập ✓
- c. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài
- d. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài

Câu Hỏi 2

Đúng

Trường hợp nào KHÔNG phù hợp để sử dụng counting semaphore?

Chọn câu:

- a. Tài nguyên được chia sẻ có một số thể hiện
- b. Tài nguyên được chia sẻ có hai thể hiện
- c. Tài nguyên được chia sẻ có 3 thể hiện
- d. Tài nguyên được chia sẻ chỉ có một thể hiện (instance) ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 3

Đúng

Điều nào ĐÚNG về điều kiện chờ đợi giới hạn của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Nó sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả
- b. Nó đảm bảo rằng không có tiến trình nào không bao giờ có thể vào khu vực quan trọng của nó hoặc đảm bảo tính công bằng giữa các tiến trình ✓
- c. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- d. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 4

Đúng

Semaphore dùng để _____

Chọn câu:

- a. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc
- b. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp ✓
- c. quản lý bộ nhớ
- d. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu

Câu Hỏi 5

Sai

Đâu là phát biểu ĐÚNG về thuật toán banker?

Chọn câu:

- a. Nó tìm ra trạng thái an toàn của hệ thống
- b. Nó không phát hiện trạng thái không an toàn của hệ thống
- c. Nó tìm ra trình tự an toàn của hệ thống khi một tiến trình yêu cầu tài nguyên
- d. Nó phát hiện bế tắc trong hệ thống ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 6

Đúng

Đâu không phải là phương pháp cấp phát không gian trên ổ đĩa:

Chọn câu:

- a. liên tục
- b. liên kết
- c. chỉ mục
- d. băm ✓

Câu Hỏi 7

Đúng

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Chọn câu:

- a. SJF
- b. LJF (thời gian ngắn nhất trước)
- c. FCFS ✓
- d. Priority (Thứ tự ưu tiên)

Câu Hỏi 8

Sai

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính phần offset trong khối chứa dữ liệu ở vị trí tệp 15,25KB?

Answer: 30 ✗

Câu Hỏi 9

Đúng

Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

Chọn câu:

- a. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào
- b. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi ✓
- c. Không được cấp phát bộ nhớ trong
- d. Tất cả các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 10

Đúng

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Chọn câu:

- a. Tất cả các nguồn tài nguyên
- b. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết
- c. Tất cả các phương án trên
- d. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền ✓

Câu Hỏi 11

Đúng

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Chọn câu:

- a. IPC có thể được sử dụng để đồng bộ hóa
- b. IPC có thể được sử dụng để xử lý khu vực quan trọng
- c. IPC có thể được sử dụng để quản lý bộ nhớ ✓
- d. IPC có thể được sử dụng để truyền thông dữ liệu

Your answer is correct.

Câu Hỏi 12

Sai

Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất:

Chọn câu:

- a. Thứ tự ưu tiên cho phép dừng
- b. SJF cho phép dừng ✗
- c. Round Robin với time quantum nhỏ
- d. FCFS

Câu Hỏi 13

Đúng

Semaphore được sử dụng chủ yếu để:

Chọn câu:

- a. Bảo vệ hệ thống
- b. Tạo các hàm hệ thống
- c. Cả ba phương án trên đều sai
- d. Làm phương tiện cho truyền thông giữa các tiến trình ✓

Câu Hỏi 14

Đúng

Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Chọn câu:

- a. Quét cổng ✓
- b. Từ chối dịch vụ
- c. Vi phạm truy cập bộ nhớ
- d. Tái chế

Câu Hỏi 15

Đúng

Nếu chúng ta đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào bế tắc, đó là loại phương pháp xử lý bế tắc này?

Chọn câu:

- a. Ngăn chặn bế tắc ✓
- b. Phát hiện bế tắc
- c. Bỏ qua bế tắc
- d. Phục hồi bế tắc

Your answer is correct.

Câu Hỏi 16

Sai

Nếu tất cả các tiến trình liên tục vào/ra dữ liệu thì hàng đợi sẵn sàng sẽ luôn....., bộ lập lịch ngắn hạn sẽ làm việc .....

Chọn câu:

- a. đầy, ít
- b. đầy, rất nhiều
- c. trống rỗng, ít
- d. trống rỗng, rất nhiều ✗

Câu Hỏi 17

Không trả lời

Một tiến trình có thể bị dừng do:

Chọn câu:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. Bị lỗi nghiêm trọng
- c. Bị giết chết bởi một tiến trình khác
- d. Thực thi kết thúc bình thường

Câu Hỏi 18

Đúng

Mô tả ĐÚNG của thư mục là gì?

Chọn câu:

- a. Một thư mục là một phân vùng đĩa
- b. Một thư mục thực sự là một tệp lưu trữ một phần (hoặc tất cả) thông tin về các tệp của nó ✓
- c. Một thư mục lưu trữ cả FCB và dữ liệu của tệp
- d. Một thư mục lưu trữ tất cả dữ liệu của các tập tin của nó

Your answer is correct.

Câu Hỏi 19

Đúng

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67 Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 65,67,37,14,98,122,124,183 ✓

Câu Hỏi 20

Sai

Mục tiêu ĐÚNG của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Chọn câu:

- a. Nó làm cho việc thực hiện HĐH đơn giản hơn
- b. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- c. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ ✗
- d. Nó làm giảm thời gian chờ đợi của các tiến trình được yêu cầu

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 21

Đúng

Đâu là một trong các chức năng của hệ điều hành ?

Chọn câu:

- a. quản lý tài nguyên
- b. cả ba phương án trên ✓
- c. quản lý bộ nhớ
- d. khôi phục lỗi

Câu Hỏi 22

Đúng

Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Chọn câu:

- a. trong và ngoài
- b. trong
- c. ngoài ✓
- d. giữa

Câu Hỏi 23

Đúng

Hai tiến trình sau chia sẻ một semaphore nhị phân S (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S); print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); signal (S);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Chọn câu:

- a. 3421
- b. 3412 ✓
- c. 1324
- d. 1234

Câu Hỏi 24

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Chọn câu:

- a. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài
- b. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả
- c. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa ✓
- d. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ nhớ trống lớn hơn kích thước tiến trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 25

Đúng

Trong thuật toán lập lịch đa cấp phản hồi,

Chọn câu:

- a. tiến trình có thể di chuyển đến một hàng đợi sẵn sàng được phân cấp khác ✓
- b. tiến trình không thể chuyển đổi giữa các cấp hàng đợi
- c. tiến trình liên tục gửi thông điệp cho hệ thống
- d. tiến trình không bị phân thành các nhóm khác nhau

Câu Hỏi 26

Đúng

Nếu không có frame trống, bắt buộc có _____ thao tác chuyển trang.

Chọn câu:

- a. một
- b. hai ✓
- c. ba
- d. bốn

Câu Hỏi 27

Đúng

Phát biểu nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện loại trừ lẫn nhau của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- b. Nó làm cho việc thực hiện của hệ điều hành đơn giản hơn
- c. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ ✓
- d. Nó cố gắng sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả hơn

Your answer is correct.

Câu Hỏi 28

Đúng

Câu nào sau đây không đúng:

Chọn câu:

- a. Nhân (kernel) bao gồm các mô-đun khác nhau không thể được nạp khi hệ điều hành đang chạy ✓
- b. Nhân (kernel) ở trong bộ nhớ trong suốt phiên làm việc của máy tính
- c. Nhân (kernel) là chương trình tạo nên lõi trung tâm của hệ điều hành
- d. Nhân (kernel) là phần đầu tiên của hệ điều hành để nạp vào bộ nhớ lúc khởi động

Câu Hỏi 29

Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về tình huống tương tranh (race condition)?

Chọn câu:

- a. Nó xảy ra khi nhiều tiến trình đồng thời thao tác với một tài nguyên được chia sẻ ✓
- b. Nó xảy ra khi có nhiều tiến trình trong hệ thống
- c. Nó xảy ra khi nhiều tiến trình thao tác tuần tự một tài nguyên được chia sẻ
- d. Nó xảy ra ngay cả trong trường hợp chỉ có một tiến trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 30

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Chọn câu:

- a. Nếu bit là valid, trang tương ứng đã được tải vào bộ nhớ
- b. Mỗi mục trong bảng trang có một bit valid/invalid
- c. Nếu bit là invalid , trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ
- d. Nếu bit là NULL, trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 31

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Chọn câu:

- a. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất
- b. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau ✗
- c. Vì lý do bảo mật
- d. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 32

Đúng

Trong mã hóa bất đối xứng

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Không cần khóa để mã hóa và giải mã
- c. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau
- d. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau ✓

Câu Hỏi 33

Sai

Sự khác biệt chính giữa bộ lập lịch ngắn hạn và bộ lập lịch dài hạn là:

Chọn câu:

- a. Loại tiến trình mà chúng lên lịch ✗
- b. Tần số thực thi
- c. Độ dài của hàng đợi
- d. Cả ba phương án trên đều sai

Câu Hỏi 34

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của P3?

Answer: 4 ✓

Câu Hỏi 35

Đúng

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Chọn câu:

- a. Hệ điều hành phân tán
- b. Đa chương trình ✓
- c. Sử dụng hành đợi
- d. sử dụng pipe

Câu Hỏi 36

Đúng

Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng _____.

Chọn câu:

- a. Khoá mutex
- b. Cả ba phương án trên đều sai
- c. Khoá mutex và Semaphore nhị phân ✓
- d. Semaphore nhị phân

Câu Hỏi 37

Đúng

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Chọn câu:

- a. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp ✓
- b. thuật toán lập lịch SJF
- c. thuật toán lập lịch Round Robin
- d. thuật toán lập lịch ưu tiên

Câu Hỏi 38

Đúng

Một hệ thống sử dụng phương pháp cấp phát bộ nhớ theo tỷ lệ. Có 3 tiến trình trong hệ thống là P1, P2 và P3 với kích thước lần lượt là 138KB, 96KB và 164KB. Giả sử kích thước bộ nhớ là 180KB và kích thước khung là 2KB, hãy tính số lượng khung được phân bổ cho các tiến trình P1, P2, P3? (Số khung của các tiến trình P1, P2, P3 được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,3)

Answer: 31,22,37 ✓

Câu Hỏi 39

Đúng

Trong UNIX, chuyển đổi miền được thực hiện thông qua

Chọn câu:

- a. Hệ thống tập tin ✓
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Người dùng
- d. Người quản trị hệ thống

Câu Hỏi 40

Không trả lời

Bộ phận hoán đổi (swapper) làm việc với _____, trong khi bộ phân phân trang làm việc với _____ của một tiến trình.

Chọn câu:

- a. toàn bộ tiến trình, các bộ phận
- b. tất cả các trang của một tiến trình, phân đoạn
- c. Các phương án trên đều sai
- d. toàn bộ tiến trình, các trang

Câu Hỏi 41

Đúng

Nếu không gian được cấp phát cho một tập tin quá ít,

Chọn câu:

- a. tập tin không thể mở được
- b. tập tin không thể mở rộng được ✓
- c. sẽ không có bất kỳ không gian cho dữ liệu vì khối điều khiển tập tin chiếm tất cả
- d. tập tin sẽ không làm việc

Câu Hỏi 42

Đúng

Trong cấp phát liên kết, _____

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên đều sai
- b. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa ✓
- c. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa
- d. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực

Câu Hỏi 43

Đúng

Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành:

Chọn câu:

- a. Các lệnh assembly
- b. Các hàm hệ thống ✓
- c. API
- d. Các thư viện

Câu Hỏi 44

Đúng

Đâu KHÔNG PHẢI là cấu trúc hệ điều hành?

Chọn câu:

- a. Vi nhân (micro-kernel)
- b. Mô-đun
- c. Phân lớp (layered)
- d. Hướng đối tượng (Object-oriented) ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 45 Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Chọn câu:

- a. Nó đảm bảo tham chiếu luôn trỏ đến một vị trí trong bộ nhớ ✓
- b. Nó đảm bảo tiến trình không bao giờ tham chiếu đến vị trí bộ nhớ không hợp lệ
- c. Nó đảm bảo một tiến trình luôn truy cập vào các vị trí trong không gian bộ nhớ của nó
- d. Nó đảm bảo trang tương ứng với một tham chiếu được tải vào bộ nhớ trước khi truy cập

Your answer is correct.

◀ Bài kiểm tra thứ ba (21h00, thứ bảy 01/05/2021)

Chuyển tới...

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 8 May 2021, 9:03 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 8 May 2021, 10:03 PM
Thời gian thực hiện	1 giờ
Điểm	41,00/45,00
Điểm	**9,11** out of 10,00 (**91**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Có 4 tiến trình P1, P2, P3, P4 và 2 kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát		Yêu cầu	
	A	B	A	B
P1	1	3	1	2
P2	4	1	4	3
P3	1	2	1	7
P4	2	0	5	1

A còn 2 đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tài nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Chọn câu:

- a. An toàn
- b. Bế tắc
- c. Được bảo vệ
- d. Không có bế tắc ✓

Câu Hỏi 2

Đúng

Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Chọn câu:

- a. Để tăng dung lượng đĩa
- b. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng ✓
- c. Để tăng kích thước tệp
- d. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 3 Đúng

Nhược điểm của thư mục có cấu trúc danh sách tuyến tính là_____

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên
- b. Kích thước của danh sách tuyến tính trong bộ nhớ
- c. Không tin cậy
- d. Tìm kiếm tập tin một cách tuần tự ✓

Câu Hỏi 4 Đúng

Để tránh xảy ra điều kiện không dừng, nếu một tiến trình đang nắm giữ một số tài nguyên và yêu cầu một nguồn tài nguyên không thể ngay lập tức cấp phát cho nó:

Chọn câu:

- a. tiến trình tiếp tục thực thi mà không được cấp phát nguồn tài nguyên nó cần
- b. tiến trình liên tục gửi yêu cầu cho đến khi tài nguyên được cấp phát cho nó
- c. thì tất cả các tài nguyên hiện đang bị giữ sẽ được giải phóng ✓
- d. thì tiến trình chờ đợi các tài nguyên sẽ được cấp phát cho nó

Câu Hỏi 5 Đúng

Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2, S3 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("A"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ wait (S2); print ("B"); signal (S3);}

Tiến trình P3

{ signal (S3); print ("C"); signal (S1);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả ba tiến trình kết thúc thực thi ?

Chọn câu:

- a. BCA
- b. ABC
- c. BAC
- d. CAB ✓

Câu Hỏi 6 Đúng

Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Chọn câu:

- a. được chuyển vào bộ nhớ trong
- b. hoàn thành ✓
- c. cập nhật
- d. bị lỗi

Câu Hỏi 7 Đúng

Nguyên tắc nào mà các chương trình, người sử dụng và hệ thống chỉ được cấp đủ quyền để thực hiện nhiệm vụ của chúng?

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Nguyên tắc quyền tối thiểu ✓
- c. Nguyên tắc lập lịch tiến trình
- d. Nguyên tắc của hệ điều hành

Câu Hỏi 8 Đúng

Chọn mô tả đúng nhất về những gì một máy tính thuần túy (một máy tính không có hệ điều hành) có thể làm

Chọn câu:

- a. Cung cấp các chương trình ứng dụng cho người dùng
- b. Cung cấp ứng dụng và kết nối mạng cho người dùng
- c. Cung cấp giao diện người dùng đồ họa
- d. CPU có thể thực hiện tính toán số học, phát hiện các thiết bị có sẵn như RAM, đĩa, ... ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 9 Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về biến số Work trong thuật toán banker?

Chọn câu:

- a. Nó lưu trữ số lượng các thể hiện tài nguyên có sẵn khi một tiến trình bị chấm dứt ✓
- b. Nó lưu trữ số lượng phiên bản tài nguyên của mỗi tiến trình
- c. Đây là một biến dư thừa
- d. Nó lưu trữ trạng thái của hệ thống

Your answer is correct.

Câu Hỏi 10 Đúng

Trong truyền thông giữa các tiến trình, vùng đệm với kích thước 0:

Chọn câu:

- a. Người gửi gửi liên tục, và các thông điệp không đợi trong vùng đệm
- b. Vùng đệm có thể lưu ít nhất một thông điệp
- c. Người nhận định kỳ lấy thông điệp từ vùng đệm
- d. Vùng đệm không chứa thông điệp nào và người gửi bị chặn cho đến khi thông điệp được nhận ✓

Câu Hỏi 11 Đúng

Mục tiêu TỐT NHẤT của stripping trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Chọn câu:

- a. Để tăng dung lượng đĩa
- b. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed) ✓
- c. Để tăng kích thước tệp
- d. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 12 Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4 ✓
- b. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1
- c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2
- d. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5

Câu Hỏi 13 Đúng

Trong cấp phát liên kết, _____

Chọn câu:

- a. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực
- b. Cả ba phương án trên đều sai
- c. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa
- d. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa ✓

Câu Hỏi 14 Đúng

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Chọn câu:

- a. Tên đối tượng và tập các quyền ✓
- b. Tên đối tượng
- c. Tập các quyền
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 15 Đúng

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Chọn câu:

- a. giảm ✓
- b. Các phương án trên đều sai
- c. vẫn giữ nguyên
- d. tăng

Câu Hỏi 16 Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Round Robin (RR), thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25) và lượng tử thời gian là 15. Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phẩy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer: P1,P2,P4,P3 ✗

Câu Hỏi 17 Đúng

Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true)
{
w1 = true;
while(w2 == true);
Critical section
w1 = false;
}
Remainder Section
```

P2 :

```
while(true)
{
w2 = true;
while(w1 == true);
Critical section
w2 = false;
}
Remainder Section
```

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Chọn câu:

- a. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn
- b. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng
- c. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau ✓
- d. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

Câu Hỏi 18 Đúng

Bộ phận hoán đổi (swapper) làm việc với _____, trong khi bộ phân phân trang làm việc với _____ của một tiến trình.

Chọn câu:

- a. toàn bộ tiến trình, các trang ✓
- b. toàn bộ tiến trình, các bộ phận
- c. tất cả các trang của một tiến trình, phân đoạn
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 19 Đúng

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ khối và bit chẵn lẻ cho mỗi khối và khối bit chẵn lẻ được lưu trên ổ đĩa riêng.

Chọn câu:

- a. 2
- b. 5
- c. 3
- d. 4 ✓

Câu Hỏi 20 Đúng

Trong chế độ không chờ gửi:

Chọn câu:

- a. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp
- b. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi ✓
- c. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi thông điệp được nhận
- d. Cả ba phương án trên đều sai

Câu Hỏi 21 Đúng

Phát biểu nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện loại trừ lẫn nhau của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ ✓
- b. Nó cố gắng sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả hơn
- c. Nó làm cho việc thực hiện của hệ điều hành đơn giản hơn
- d. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 22 Đúng

Chọn mô tả KHÔNG ĐÚNG về các tác vụ chính của hệ điều hành

Chọn câu:

- a. Cung cấp hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu ✓
- b. Quản lý tiến trình
- c. Phân bổ tài nguyên (cho các tiến trình)
- d. Cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API) cho các nhà phát triển ứng dụng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 23

Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4
- b. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P4 ✓
- c. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P2
- d. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau

Câu Hỏi 24

Đúng

Một hệ thống sử dụng phương pháp cấp phát bộ nhớ theo tỷ lệ. Có 3 tiến trình trong hệ thống là P1, P2 và P3 với kích thước lần lượt là 138KB, 96KB và 164KB. Giả sử kích thước bộ nhớ là 180KB và kích thước khung là 2KB, hãy tính số lượng khung được phân bổ cho các tiến trình P1, P2, P3? (Số khung của các tiến trình P1, P2, P3 được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,3)

Answer: 31,22,37 ✓

Câu Hỏi 25

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 106)?

Answer: 6406 ✓

Câu Hỏi 26

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về semaphore?

Chọn câu:

- a. Semaphore không thỏa mãn các điều kiện của khu vực quan trọng ✓
- b. Semaphore là một giải pháp để giải quyết khu vực quan trọng
- c. Một semaphore thường bao gồm một số nguyên
- d. Semaphore có các hoạt động nguyên tử

Your answer is correct.

Câu Hỏi 27 Đúng

Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Chọn câu:

- a. Từ chối dịch vụ
- b. Quét cổng ✓
- c. Tái chế
- d. Vi phạm truy cập bộ nhớ

Câu Hỏi 28 Đúng

Đâu không phải là phương pháp cấp phát không gian trên ổ đĩa:

Chọn câu:

- a. liên tục
- b. liên kết
- c. chỉ mục
- d. băm ✓

Câu Hỏi 29 Đúng

Trong chế độ chờ gửi:

Chọn câu:

- a. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp
- b. tiến trình gửi không hoạt động
- c. tiến trình gửi phải chờ cho đến khi thông điệp được nhận ✓
- d. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi

Câu Hỏi 30 Đúng

Người dùng _____ tiến trình của họ đang chạy trên một hệ thống phân trang.

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. nhận thức được
- c. không nhận thức được ✓
- d. nhận thức được và chủ động điều khiển

Câu Hỏi 31 Đúng

Windows XP thuộc loại hệ điều hành nào?

Chọn câu:

- a. Nhúng
- b. Mục đích đặc biệt
- c. Đơn chương trình
- d. Đa chương trình ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 32 Sai

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính số khối chỉ mục tối đa mà hệ thống có thể sử dụng để tạo tập tin?

Answer: 107 ✗

Câu Hỏi 33 Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Chọn câu:

- a. Mỗi mục trong bảng trang có một bit valid/invalid
- b. Nếu bit là valid, trang tương ứng đã được tải vào bộ nhớ
- c. Nếu bit là NULL, trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ ✓
- d. Nếu bit là invalid , trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 34 Đúng

Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho một hệ thống có tỉ suất trúng cache là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Chọn câu:

- a. 28 ns ✓
- b. 82 ns
- c. 80 ns
- d. 8 ns

Câu Hỏi 35 Đúng

Virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công

Chọn câu:

- a. Tất cả các phương án trên ✓
- b. Boot sector
- c. Bộ nhớ
- d. Các tập tin

Câu Hỏi 36 Đúng

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X (khởi tạo bằng 5), và hai semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình A

{int Y;

wait(S1);

A1: Y = X*2;

signal(S2);

wait(S1);

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{int Z;

B1: Z=X+1;

signal(S1);

wait(S2);

B2: X=Z;

signal(S1);

}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Chọn câu:

- a. 10 ✓
- b. 6
- c. 12
- d. 11

Câu Hỏi 37 Đúng

Mục đích của đa chương trình là:

Chọn câu:

- a. Tối đa hoá việc sử dụng CPU ✓
- b. Tối đa hoá mức sử dụng các thiết bị vào ra
- c. Tối đa hoá mức sử dụng bộ nhớ
- d. Có nhiều chương trình chờ trong hàng đợi sẵn sàng để chạy

Câu Hỏi 38 Đúng

Trong thuật toán lập lịch đa cấp phản hồi,

Chọn câu:

- a. tiến trình liên tục gửi thông điệp cho hệ thống
- b. tiến trình không thể chuyển đổi giữa các cấp hàng đợi
- c. tiến trình có thể di chuyển đến một hàng đợi sẵn sàng được phân cấp khác ✓
- d. tiến trình không bị phân thành các nhóm khác nhau

Câu Hỏi 39 Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Chọn câu:

- a. Nó đảm bảo tham chiếu luôn trỏ đến một vị trí trong bộ nhớ ✓
- b. Nó đảm bảo một tiến trình luôn truy cập vào các vị trí trong không gian bộ nhớ của nó
- c. Nó đảm bảo tiến trình không bao giờ tham chiếu đến vị trí bộ nhớ không hợp lệ
- d. Nó đảm bảo trang tương ứng với một tham chiếu được tải vào bộ nhớ trước khi truy cập

Your answer is correct.

Câu Hỏi 40 Đúng

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Chọn câu:

- a. c.open ();
- b. a = a + b
- c. 0110010110 ✓
- d. add AX, BX

Your answer is correct.

Câu Hỏi 41 Sai

Mức độ đa chương trình là:

Chọn câu:

- a. Số lượng các tiến trình thực thi trong một đơn vị thời gian
- b. Số lượng các tiến trình trong bộ nhớ
- c. Số lượng các tiến trình trong hàng đợi sẵn sàng ✗
- d. Số lượng các tiến trình trong hàng đợi vào ra

Câu Hỏi 42 Đúng

Thuật toán lập lịch Round Robin là _____

Chọn câu:

- a. thuật toán lập lịch phân tiến trình thành các nhóm khác nhau
- b. thuật toán lập lịch không cho phép dừng
- c. thuật toán lập lịch cho phép dừng ✓
- d. thuật toán lập lịch lúc cho phép dừng, lúc không cho phép dừng

Câu Hỏi 43 Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Thời gian quay vòng của tiến trình P2 là bao nhiêu?

Chọn câu:

- a. 10
- b. 8 ✗
- c. 6
- d. 12

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 44 Đúng

Đâu không phải là hàng đợi cho các tiến trình:

Chọn câu:

- a. Hàng đợi khối điều khiển tiến trình ✓
- b. Hàng đợi nhiệm vụ
- c. Hàng đợi sẵn sàng
- d. Hàng đợi thiết bị

Câu Hỏi 45 Đúng

Mô tả TỐT NHẤT về tránh bế tắc là gì?

Chọn câu:

- a. Cho phép hệ thống đi vào bế tắc và khôi phục hệ thống
- b. Đảm bảo rằng không có sự chờ đợi vòng tròn giữa các tiến trình
- c. Đảm bảo một trong bốn điều kiện bế tắc không bao giờ xảy ra
- d. Đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào trạng thái bế tắc ✓

Your answer is correct.

◄ Bài kiểm tra thứ ba (21h00, thứ bảy 01/05/2021)

Chuyển tới...

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 1 May 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 1 May 2021, 9:28 PM
Thời gian thực hiện	28 phút 15 giây
Điểm	27,00/30,00
Điểm	**9,00** out of 10,00 (**90**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch C-SCAN là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 -->156 --> 161 --> 181 -->196
- b. 50 --> 12 --> 0 -->199 -->196 --> 181 --> 161 --> 156 -->149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55 ✓
- c. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12
- d. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

Câu Hỏi 2

Đúng

Cửa ập trong một chương trình là gì?

Chọn câu:

- a. Lỗ hổng bảo mật trong mạng
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này ✓
- d. Một loại chương trình chống virus

Câu Hỏi 3

Sai

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 4144 ✗

Câu Hỏi 4

Đúng

Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác.

Chọn câu:

- a. 2
- b. 1 ✓
- c. 3
- d. 4

Câu Hỏi 5

Đúng

Tập tin virus thường được gắn với

Chọn câu:

- a. Tập tin đối tượng
- b. Tất cả các phương án trên
- c. Tập tin thực thi ✓
- d. Tập tin nguồn

Câu Hỏi 6

Sai

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía trụ 199; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 65,67,98,122,124,183,190,0,14,37 ✗

Câu Hỏi 7

Đúng

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Chọn câu:

- a. 1100001100001110
- b. 0011110011111100 ✓
- c. 0111100111110000
- d. 1000011000000111

Câu Hỏi 8

Đúng

Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Chọn câu:

- a. Tất cả các phương án trên ✓
- b. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng
- c. Một danh sách các miền
- d. Một danh sách các đối tượng

Câu Hỏi 9

Đúng

Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Chọn câu:

- a. Để tăng dung lượng đĩa
- b. Để tăng kích thước tệp
- c. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)
- d. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 10

Đúng

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ bit và bit chẵn lẻ cho mỗi byte.

Chọn câu:

- a. 4
- b. 2 ✓
- c. 5
- d. 3

Câu Hỏi 11

Đúng

Nếu hệ thống bị sự cố trước khi các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì chúng sẽ được _____

Chọn câu:

- a. huỷ bỏ ✓
- b. chuyển vào bộ nhớ trong
- c. lưu và thực hiện lại giao dịch
- d. lưu

Câu Hỏi 12

Đúng

Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Chọn câu:

- a. Giá thành cao
- b. Mất nhiều thời gian
- c. Không hiệu quả
- d. Việc tìm không gian cho tập tin mới ✓

Câu Hỏi 13

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tập tin tối đa (tính theo MB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4 ✓

Câu Hỏi 14

Đúng

Mỗi tập tin có _____ chứa thông tin về tập tin như quyền sở hữu, quyền truy cập, vị trí nội dung tập tin.

Chọn câu:

- a. Bảng chỉ mục
- b. Metadata
- c. Khối điều khiển tiến trình
- d. Khối điều khiển tập tin ✓

Câu Hỏi 15

Đúng

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi chỉ sử dụng con trỏ trực tiếp?

Answer: 48 ✓

Câu Hỏi 16

Đúng

VFS (hệ thống tập tin ảo) kích hoạt một số hàm của hệ thống tập tin để xử lý các yêu cầu dựa trên _____ .

Chọn câu:

- a. kiểu hệ thống tập tin ✓
- b. kích thước
- c. lệnh
- d. nhãn thời gian

Câu Hỏi 17

Đúng

Virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công

Chọn câu:

- a. Tất cả các phương án trên ✓
- b. Boot sector
- c. Các tập tin
- d. Bộ nhớ

Câu Hỏi 18

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đĩa cứng?

Chọn câu:

- a. Độ trễ chuyển động quay của trục (Rotation latency) là thời gian chờ đợi để khu vực (sector) mong muốn đến đầu đọc (head)
- b. Tốc độ truyền (Transfer rate) là yếu tố quan trọng nhất đối với các thuật toán lập lịch cho ổ đĩa ✓
- c. Thời gian tìm kiếm (Seek time) là thời gian để di chuyển đầu đọc (head) đến trụ (cylinder) mong muốn
- d. Tốc độ truyền (Transfer rate) là tốc độ dữ liệu giữa ổ đĩa và máy tính

Your answer is correct.

Câu Hỏi 19

Đúng

Thuật toán First fit và Best fit chịu ảnh hưởng của _____

Chọn câu:

- a. Hiện tượng phân mảnh ngoài ✓
- b. Nạn đói
- c. Cả ba phương án trên
- d. Hiện tượng phân mảnh trong

Câu Hỏi 20

Đúng

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Trộm nội bộ
- b. Trojan ✓
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Mã sửa đổi ngăn xếp

Câu Hỏi 21

Đúng

Một hệ thống sử dụng phân bổ khối chỉ mục được liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 20MB. Tính số khối chỉ mục (bắt đầu từ 0) của tệp tại vị trí 15,5 MB.

Answer: 15 ✓

Câu Hỏi 22

Đúng

Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Tấn công từ chối dịch vụ ✓
- b. Tấn công giả mạo
- c. Tấn công nạn đói
- d. Tấn công đọc chậm

Câu Hỏi 23

Đúng

Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Chọn câu:

- a. làm đầy bộ cache
- b. tăng tốc độ truy cập ✓
- c. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài
- d. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài

Câu Hỏi 24

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Chọn câu:

- a. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau
- b. Vì lý do bảo mật
- c. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn
- d. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 25

Đúng

Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Chọn câu:

- a. được chuyển vào bộ nhớ trong
- b. hoàn thành ✓
- c. cập nhật
- d. bị lỗi

Câu Hỏi 26

Đúng

Đâu là cách một tiến trình sử dụng các cơ chế tự sinh sôi để giảm hiệu năng hệ thống?

Chọn câu:

- a. Sâu ✓
- b. Vi rút
- c. Trojan
- d. Đe dọa

Câu Hỏi 27

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Chọn câu:

- a. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành ✓
- b. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ
- c. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau
- d. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau

Your answer is correct.

Câu Hỏi 28

Đúng

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 37,14,65,67,98,122,124,183 ✓

Câu Hỏi 29

Đúng

Mô tả ĐÚNG của thư mục là gì?

Chọn câu:

- a. Một thư mục là một phân vùng đĩa
- b. Một thư mục lưu trữ tất cả dữ liệu của các tập tin của nó
- c. Một thư mục thực sự là một tệp lưu trữ một phần (hoặc tất cả) thông tin về các tệp của nó ✓
- d. Một thư mục lưu trữ cả FCB và dữ liệu của tệp

Your answer is correct.

Câu Hỏi 30

Sai

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính chỉ số của khối (bắt đầu từ 0) của vị trí tại vị trí của tệp là 15,25KB?

Answer: 50 ✗

◄ Bài kiểm tra thứ hai (21h00, thứ bảy 03/04/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra cuối cùng (21h00, thứ bảy 08/05/2021) ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 1 May 2021, 9:01 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 1 May 2021, 9:23 PM
Thời gian thực hiện	21 phút 46 giây
Điểm	29,00/30,00
Điểm	**9,67** out of 10,00 (**97**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SSTF là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 -->181 --> 161 -->156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- b. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161--> 181--> 196 --> 12 ✓
- c. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196
- d. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161--> 156 --> 149 --> 103-->80 --> 69 --> 55

Câu Hỏi 2

Đúng

Bảng ma trận truy cập toàn cục chứa_____

Chọn câu:

- a. Miền
- b. Đối tượng
- c. Tập các quyền
- d. Tất cả các phương án trên ✓

Câu Hỏi 3

Đúng

Một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục 2 cấp với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tối đa (theo MB) của một tập tin mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4096 ✓

Câu Hỏi 4

Đúng

Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Tấn công đọc chậm
- b. Tấn công từ chối dịch vụ ✓
- c. Tấn công giả mạo
- d. Tấn công nạn đói

Câu Hỏi 5

Đúng

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch LOOK là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- b. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196
- c. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 12 --> 55 --> 69 --> 80 -->103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✓

Câu Hỏi 6

Đúng

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Chọn câu:

- a. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền ✓
- b. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết
- c. Tất cả các nguồn tài nguyên
- d. Tất cả các phương án trên

Câu Hỏi 7

Đúng

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba.Tính số khối chỉ mục tối đa nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 1026 ✓

Câu Hỏi 8

Đúng

Nguyên tắc nào mà các chương trình, người sử dụng và hệ thống chỉ được cấp đủ quyền để thực hiện nhiệm vụ của chúng?

Chọn câu:

- a. Nguyên tắc quyền tối thiểu ✓
- b. Nguyên tắc lập lịch tiến trình
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Nguyên tắc của hệ điều hành

Câu Hỏi 9

Đúng

Trong cấp phát liên kết, _____

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên đều sai
- b. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực
- c. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa
- d. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa ✓

Câu Hỏi 10

Đúng

Trong UNIX, chuyển đổi miền được thực hiện thông qua

Chọn câu:

- a. Người dùng
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Người quản trị hệ thống
- d. Hệ thống tập tin ✓

Câu Hỏi 11

Đúng

Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Chọn câu:

- a. làm đầy bộ cache
- b. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài
- c. tăng tốc độ truy cập ✓
- d. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài

Câu Hỏi 12

Đúng

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SCAN là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- b. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12
- c. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✓
- d. 50 --> 12 --> 0 -->199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

Câu Hỏi 13

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa liền kề với kích thước khối là 2KB. Một tệp có kích thước 12,3 MB. Vị trí chính xác của vị trí tệp 50,5KB là gì?

Chọn câu:

- a. (block index, offset)=(25, 512) ✓
- b. (block index, offset)=(24, 511)
- c. (block index, offset)=(25, 511)
- d. (block index, offset)=(24, 512)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 14

Đúng

_____ không xảy ra với cấp phát liên kết.

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên
- b. Hiện tượng phân mảnh ngoài ✓
- c. Nạn đói
- d. Hiện tượng phân mảnh trong

Câu Hỏi 15

Đúng

Khi tiến trình yêu cầu truy cập tập tin thì nó cần _____

Chọn câu:

- a. Sử dụng hàm hệ thống open() và close() ✓
- b. Chạy một chương trình riêng biệt khác
- c. Sử dụng các ngắt đặc biệt
- d. Gửi yêu cầu đến khối điều khiển tập tin

Câu Hỏi 16

Đúng

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch C-SCAN là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- b. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12
- c. 50 --> 12 --> 0 -->199 -->196 --> 181 --> 161 --> 156 -->149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55 ✓
- d. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 -->156 --> 161 --> 181 -->196

Câu Hỏi 17

Đúng

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Chọn câu:

- a. Tên đối tượng và tập các quyền ✓
- b. Tên đối tượng
- c. Tập các quyền
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 18

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Chọn câu:

- a. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành ✓
- b. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau
- c. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ
- d. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau

Your answer is correct.

Câu Hỏi 19

Đúng

VFS (hệ thống tập tin ảo) kích hoạt một số hàm của hệ thống tập tin để xử lý các yêu cầu dựa trên _____ .

Chọn câu:

- a. kích thước
- b. kiểu hệ thống tập tin ✓
- c. lệnh
- d. nhãn thời gian

Câu Hỏi 20

Đúng

Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Chọn câu:

- a. Tái chế
- b. Quét cổng ✓
- c. Từ chối dịch vụ
- d. Vi phạm truy cập bộ nhớ

Câu Hỏi 21

Đúng

Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Chọn câu:

- a. Không hiệu quả
- b. Giá thành cao
- c. Việc tìm không gian cho tập tin mới ✓
- d. Mất nhiều thời gian

Câu Hỏi 22

Đúng

FAT có cấu trúc giống như _____

Chọn câu:

- a. Danh sách liên kết ✓
- b. Bảng băm
- c. Bảng chỉ mục
- d. Ngăn xếp

Câu Hỏi 23

Đúng

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ khối và bit chẵn lẻ cho mỗi khối và khối bit chẵn lẻ được lưu trên ổ đĩa riêng.

Chọn câu:

- a. 2
- b. 3
- c. 4 ✓
- d. 5

Câu Hỏi 24

Đúng

Đâu không phải là phương pháp cấp phát không gian trên ổ đĩa:

Chọn câu:

- a. liên kết
- b. băm ✓
- c. liên tục
- d. chỉ mục

Câu Hỏi 25

Đúng

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tập tin tối đa (theo KB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4299165744 ✓

Câu Hỏi 26

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Chọn câu:

- a. (block index, offset)=(8, 3071)
- b. (block index, offset)=(9, 3072)
- c. (block index, offset)=(8, 3072) ✓
- d. (block index, offset)=(9, 3071)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 27

Sai

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía xi lanh 199; chuỗi các yêu cầu đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-LOOK được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 37,14,65,67,98,122,124,183

Câu Hỏi 28

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tập tin tối đa (tính theo MB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4

Câu Hỏi 29

Đúng

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 700 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Chọn câu:

- a. 1120 Kbps
- b. 700 Kbps
- c. 1024 Kbps
- d. 800 Kbps

Câu Hỏi 30 Đúng

Trong RAID cấp độ 4, để đọc mỗi khối dữ liệu cần truy cập _____

Chọn câu:

- a. chỉ một ổ đĩa ✓
- b. đồng thời một số ổ đĩa
- c. lần lượt từng ổ đĩa một
- d. đồng thời tất cả các ổ đĩa

◄ Bài kiểm tra thứ hai (21h00, thứ bảy 03/04/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra cuối cùng (21h00, thứ bảy 08/05/2021) ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 1 May 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 1 May 2021, 9:18 PM
Thời gian thực hiện	18 phút 31 giây
Điểm	27,00/30,00
Điểm	**9,00** out of 10,00 (**90**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch LOOK là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- b. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- c. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196
- d. 50 --> 12 --> 55 --> 69 --> 80 -->103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✓

Câu Hỏi 2

Đúng

Mục tiêu TỐT NHẤT của stripping trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Chọn câu:

- a. Để tăng dung lượng đĩa
- b. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng
- c. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed) ✓
- d. Để tăng kích thước tệp

Your answer is correct.

Câu Hỏi 3

Đúng

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Chọn câu:

- a. 1100001100001110
- b. 1000011000000111
- c. 0011110011111100 ✓
- d. 0111100111110000

Câu Hỏi 4

Đúng

_____ không xảy ra với cấp phát liên kết.

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên
- b. Hiện tượng phân mảnh trong
- c. Hiện tượng phân mảnh ngoài ✓
- d. Nạn đói

Câu Hỏi 5

Đúng

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ bit và bit chẵn lẻ cho mỗi byte.

Chọn câu:

- a. 2 ✓
- b. 3
- c. 4
- d. 5

Câu Hỏi 6

Sai

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính số khối chỉ mục tối đa mà hệ thống có thể sử dụng để tạo tập tin?

Answer: 48 ✗

Câu Hỏi 7

Đúng

Bộ kiểm tra tính nhất quán _____ và cố sửa các lỗi không nhất quán mà nó tìm thấy.

Chọn câu:

- a. so sánh dữ liệu trong bộ nhớ ngoài với dữ liệu trong cache
- b. so sánh dữ liệu của hệ thống tạo ra với dữ liệu ra mà người dùng yêu cầu
- c. so sánh dữ liệu trong cấu trúc thư mục với khối dữ liệu trên ổ đĩa ✓
- d. cả ba phương án trên

Câu Hỏi 8

Đúng

Nếu hệ thống bị sự cố trước khi các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì chúng sẽ được _____

Chọn câu:

- a. lưu
- b. chuyển vào bộ nhớ trong
- c. huỷ bỏ ✓
- d. lưu và thực hiện lại giao dịch

Câu Hỏi 9

Đúng

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Trojan ✓
- b. Mã sửa đổi ngăn xếp
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Trộm nội bộ

Câu Hỏi 10

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Khối điều khiển tệp (FCB - File Control Block)?

Chọn câu:

- a. inode trong Linux là một ví dụ về FCB
- b. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ thông tin cần thiết để thao tác với tệp
- c. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ dữ liệu của tệp ✓
- d. FCB của tệp thường được lưu trữ trên đĩa (hoặc thiết bị lưu trữ)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 11

Sai

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SSTF là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 -->181 --> 161 -->156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- b. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✗
- c. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161--> 181--> 196 --> 12
- d. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161--> 156 --> 149 --> 103-->80 --> 69 --> 55

Câu Hỏi 12

Sai

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch C-LOOK là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 -->196 ✗
- b. 50 --> 55 --> 69--> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 -->12
- c. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 -->103 --> 80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

Câu Hỏi 13

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Chọn câu:

- a. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn
- b. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất ✓
- c. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau
- d. Vì lý do bảo mật

Your answer is correct.

Câu Hỏi 14

Đúng

Mỗi tập tin có _____ chứa thông tin về tập tin như quyền sở hữu, quyền truy cập, vị trí nội dung tập tin.

Chọn câu:

- a. Metadata
- b. Bảng chỉ mục
- c. Khối điều khiển tập tin ✓
- d. Khối điều khiển tiến trình

Câu Hỏi 15

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Chọn câu:

- a. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành ✓
- b. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau
- c. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau
- d. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 16

Đúng

Trong mã hóa bất đối xứng

Chọn câu:

- a. Không cần khóa để mã hóa và giải mã
- b. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau ✓

Câu Hỏi 17

Đúng

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa FCFS được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 640 ✓

Câu Hỏi 18

Đúng

Nếu không gian được cấp phát cho một tập tin quá ít,

Chọn câu:

- a. tập tin không thể mở được
- b. tập tin không thể mở rộng được ✓
- c. tập tin sẽ không làm việc
- d. sẽ không có bất kỳ không gian cho dữ liệu vì khối điều khiển tập tin chiếm tất cả

Câu Hỏi 19

Đúng

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 37,14,65,67,98,122,124,183 ✓

Câu Hỏi 20

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về hệ thống tập tin?

Chọn câu:

- a. Thông tin dữ liệu meta của tệp được lưu trữ dưới dạng tiêu đề của tệp ✓
- b. Các ví dụ về thông tin dữ liệu meta là: tên tệp, kích thước tệp, thời gian truy cập, thời gian sửa đổi, v.v.
- c. Một số thông tin dữ liệu meta của tệp được lưu trữ trong một thư mục
- d. Một tệp thường bao gồm hai phần: dữ liệu meta (thông tin về tệp) và dữ liệu

Your answer is correct.

Câu Hỏi 21

Đúng

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 700 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Chọn câu:

- a. 800 Kbps
- b. 700 Kbps
- c. 1024 Kbps
- d. 1120 Kbps ✓

Câu Hỏi 22

Đúng

Mô tả ĐÚNG của thư mục là gì?

Chọn câu:

- a. Một thư mục lưu trữ tất cả dữ liệu của các tập tin của nó
- b. Một thư mục thực sự là một tệp lưu trữ một phần (hoặc tất cả) thông tin về các tệp của nó ✓
- c. Một thư mục là một phân vùng đĩa
- d. Một thư mục lưu trữ cả FCB và dữ liệu của tệp

Your answer is correct.

Câu Hỏi 23

Đúng

Trong UNIX, chuyển đổi miền được thực hiện thông qua

Chọn câu:

- a. Người quản trị hệ thống
- b. Người dùng
- c. Hệ thống tập tin ✓
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 24

Đúng

Trong cấp phát liên kết, thư mục chứa con trỏ trỏ đến_____

Chọn câu:

- a. Tất cả các khối của tập tin
- b. Khối đầu tiên của tập tin ✓
- c. Khối đầu tiên và cuối cùng của tập tin
- d. Khối cuối cùng của tập tin

Câu Hỏi 25

Đúng

_____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Chọn câu:

- a. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò ✓
- d. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ

Câu Hỏi 26

Đúng

Nếu tập các nguồn tài nguyên sẵn có cho một tiến trình là cố định trong suốt cuộc đời của nó thì miền của tiến trình đó là _____

Chọn câu:

- a. Tĩnh ✓
- b. Động
- c. Không phải tĩnh cũng không phải động
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 27

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa liền kề với kích thước khối là 2KB. Một tệp có kích thước 12,3 MB. Vị trí chính xác của vị trí tệp 50,5KB là gì?

Chọn câu:

- a. (block index, offset)=(24, 511)
- b. (block index, offset)=(25, 511)
- c. (block index, offset)=(24, 512)
- d. (block index, offset)=(25, 512) ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 28

Đúng

Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục yêu cầu _____ truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa.

Chọn câu:

- a. đúng hai lần
- b. ít nhất hai lần
- c. cả ba phương án trên đều sai
- d. đúng một lần ✓

Câu Hỏi 29

Đúng

Virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công

Chọn câu:

- a. Tất cả các phương án trên ✓
- b. Các tập tin
- c. Boot sector
- d. Bộ nhớ

Câu Hỏi 30 Đúng

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Mã sửa đổi ngăn xếp
- c. Cửa sập
- d. Bom logic ✓

◄ Bài kiểm tra thứ hai (21h00, thứ bảy 03/04/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra cuối cùng (21h00, thứ bảy 08/05/2021) ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 1 May 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 1 May 2021, 9:20 PM
Thời gian thực hiện	20 phút 20 giây
Điểm	29,00/30,00
Điểm	**9,67** out of 10,00 (**97**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Cửa sập
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Mã sửa đổi ngăn xếp
- d. Bom logic ✓

Câu Hỏi 2

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là cách để truy cập khối dữ liệu thứ n của tệp?

Chọn câu:

- a. Đọc khối 10 đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n
- b. Đọc đệ quy khối n-1 trước đó để tìm vị trí của khối thứ n ✓
- c. Đọc khối đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n
- d. Vị trí của khối thứ n có thể được tính thông qua bản đồ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 3

Đúng

Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Chọn câu:

- a. bị lỗi
- b. hoàn thành ✓
- c. được chuyển vào bộ nhớ trong
- d. cập nhật

Câu Hỏi 4

Đúng

Đâu là cách một tiến trình sử dụng các cơ chế tự sinh sôi để giảm hiệu năng hệ thống?

Chọn câu:

- a. Đe dọa
- b. Vi rút
- c. Trojan
- d. Sâu ✓

Câu Hỏi 5

Sai

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính phần offset trong khối chứa dữ liệu ở vị trí tệp 15,25KB?

Answer: 7

Câu Hỏi 6

Đúng

Đối với một miền, _____ là một danh sách các đối tượng cùng với các quyền cho phép các đối tượng đó.

Chọn câu:

- a. Danh mục khả năng
- b. Danh mục khả năng và danh sách truy cập
- c. Danh sách truy cập
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 7

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Chọn câu:

- a. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau
- b. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn
- c. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất
- d. Vì lý do bảo mật

Your answer is correct.

Câu Hỏi 8

Đúng

Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Chọn câu:

- a. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng ✓
- b. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)
- c. Để tăng dung lượng đĩa
- d. Để tăng kích thước tệp

Your answer is correct.

Câu Hỏi 9

Đúng

VFS (hệ thống tập tin ảo) kích hoạt một số hàm của hệ thống tập tin để xử lý các yêu cầu dựa trên _____ .

Chọn câu:

- a. nhãn thời gian
- b. kích thước
- c. lệnh
- d. kiểu hệ thống tập tin ✓

Câu Hỏi 10

Đúng

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Chọn câu:

- a. Tất cả các nguồn tài nguyên
- b. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết
- c. Tất cả các phương án trên
- d. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền ✓

Câu Hỏi 11

Đúng

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ bit và bit chẵn lẻ cho mỗi byte.

Chọn câu:

- a. 2 ✓
- b. 5
- c. 4
- d. 3

Câu Hỏi 12

Đúng

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi con trỏ gián tiếp đơn được sử dụng?

Answer: 4144 ✓

Câu Hỏi 13

Đúng

Mục tiêu TỐT NHẤT của stripping trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Chọn câu:

- a. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng
- b. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed) ✓
- c. Để tăng kích thước tệp
- d. Để tăng dung lượng đĩa

Your answer is correct.

Câu Hỏi 14

Đúng

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Trojan ✓
- b. Trộm nội bộ
- c. Mã sửa đổi ngăn xếp
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 15

Đúng

Nếu hệ thống bị sự cố trước khi các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì chúng sẽ được _____

Chọn câu:

- a. lưu
- b. huỷ bỏ ✓
- c. lưu và thực hiện lại giao dịch
- d. chuyển vào bộ nhớ trong

Câu Hỏi 16

Đúng

Trong mã hóa bất đối xứng

Chọn câu:

- a. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau ✓
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau
- d. Không cần khóa để mã hóa và giải mã

Câu Hỏi 17

Đúng

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 700 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Chọn câu:

- a. 800 Kbps
- b. 700 Kbps
- c. 1120 Kbps ✓
- d. 1024 Kbps

Câu Hỏi 18

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đĩa cứng?

Chọn câu:

- a. Thời gian tìm kiếm (Seek time) là thời gian để di chuyển đầu đọc (head) đến trụ (cylinder) mong muốn
- b. Tốc độ truyền (Transfer rate) là tốc độ dữ liệu giữa ổ đĩa và máy tính
- c. Tốc độ truyền (Transfer rate) là yếu tố quan trọng nhất đối với các thuật toán lập lịch cho ổ đĩa ✓
- d. Độ trễ chuyển động quay của trục (Rotation latency) là thời gian chờ đợi để khu vực (sector) mong muốn đến đầu đọc (head)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 19

Đúng

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 4198448 ✓

Câu Hỏi 20

Đúng

Trong cấp phát chỉ mục, _____

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên đều sai
- b. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực ✓
- c. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa
- d. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa

Câu Hỏi 21

Đúng

FAT có cấu trúc giống như _____

Chọn câu:

- a. Ngăn xếp
- b. Bảng băm
- c. Bảng chỉ mục
- d. Danh sách liên kết ✓

Câu Hỏi 22

Đúng

_____ không xảy ra với cấp phát liên kết.

Chọn câu:

- a. Hiện tượng phân mảnh trong
- b. Hiện tượng phân mảnh ngoài ✓
- c. Cả ba phương án trên
- d. Nạn đói

Câu Hỏi 23

Đúng

Tập hợp các thao tác để thực thi một nhiệm vụ gọi là _____

Chọn câu:

- a. một tiến trình
- b. mã chương trình
- c. một giao dịch ✓
- d. một chương trình

Câu Hỏi 24

Đúng

Trong RAID cấp độ 4, để đọc mỗi khối dữ liệu cần truy cập _____

Chọn câu:

- a. đồng thời tất cả các ổ đĩa
- b. lần lượt từng ổ đĩa một
- c. đồng thời một số ổ đĩa
- d. chỉ một ổ đĩa ✓

Câu Hỏi 25

Đúng

Cửa ập trong một chương trình là gì?

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Một loại chương trình chống virus
- c. Lỗ hổng bảo mật trong mạng
- d. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này ✓

Câu Hỏi 26

Đúng

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SCAN là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12
- b. 50 --> 12 --> 0 -->199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- c. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✓

Câu Hỏi 27

Đúng

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 37,14,65,67,98,122,124,183 ✓

Câu Hỏi 28

Đúng

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch C-LOOK là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55 ✓
- b. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 -->196
- c. 50 --> 55 --> 69--> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 -->12
- d. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 -->103 --> 80 --> 69 --> 55

Câu Hỏi 29

Đúng

Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác.

Chọn câu:

- a. 1 ✓
- b. 2
- c. 3
- d. 4

Câu Hỏi 30

Đúng

Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Chọn câu:

- a. tăng tốc độ truy cập ✓
- b. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài
- c. làm đầy bộ cache
- d. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài

◄ Bài kiểm tra thứ hai (21h00, thứ bảy 03/04/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra cuối cùng (21h00, thứ bảy 08/05/2021) ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 1 May 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 1 May 2021, 9:40 PM
Thời gian thực hiện	39 phút 44 giây
Điểm	27,00/30,00
Điểm	**9,00** out of 10,00 (**90**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Đâu không phải là phương pháp cấp phát không gian trên ổ đĩa:

Chọn câu:

- a. liên tục
- b. liên kết
- c. chỉ mục
- d. băm ✓

Câu Hỏi 2

Đúng

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Mã sửa đổi ngăn xếp
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Cửa sập
- d. Bom logic ✓

Câu Hỏi 3

Đúng

Khi tiến trình yêu cầu truy cập tập tin thì nó cần _____

Chọn câu:

- a. Gửi yêu cầu đến khối điều khiển tập tin
- b. Chạy một chương trình riêng biệt khác
- c. Sử dụng các ngắt đặc biệt
- d. Sử dụng hàm hệ thống open() và close() ✓

Câu Hỏi 4

Đúng

Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Chọn câu:

- a. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài
- b. tăng tốc độ truy cập ✓
- c. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài
- d. làm đầy bộ cache

Câu Hỏi 5

Sai

Phát sinh do con trỏ trong cấp phát chỉ mục thường _____ phát sinh do con trỏ trong cấp phát liên kết.

Chọn câu:

- a. nhỏ hơn ✗
- b. tương đương
- c. lớn hơn
- d. lúc lớn hơn, lúc nhỏ hơn

Câu Hỏi 6

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đĩa cứng?

Chọn câu:

- a. Độ trễ chuyển động quay của trục (Rotation latency) là thời gian chờ đợi để khu vực (sector) mong muốn đến đầu đọc (head)
- b. Thời gian tìm kiếm (Seek time) là thời gian để di chuyển đầu đọc (head) đến trụ (cylinder) mong muốn
- c. Tốc độ truyền (Transfer rate) là yếu tố quan trọng nhất đối với các thuật toán lập lịch cho ổ đĩa ✓
- d. Tốc độ truyền (Transfer rate) là tốc độ dữ liệu giữa ổ đĩa và máy tính

Your answer is correct.

Câu Hỏi 7

Đúng

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Chọn câu:

- a. Tên đối tượng
- b. Tập các quyền
- c. Tên đối tượng và tập các quyền ✓
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 8

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa liền kề?

Chọn câu:

- a. Nó không hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên
- b. Lãng phí không gian đĩa ✗
- c. Tập tin không thể phát triển
- d. Nó đơn giản

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 9

Đúng

Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Chọn câu:

- a. Quét cổng ✓
- b. Tái chế
- c. Từ chối dịch vụ
- d. Vi phạm truy cập bộ nhớ

Câu Hỏi 10

Đúng

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Chọn câu:

- a. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết
- b. Tất cả các phương án trên
- c. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền ✓
- d. Tất cả các nguồn tài nguyên

Câu Hỏi 11

Đúng

Bảng ma trận truy cập toàn cục chứa_____

Chọn câu:

- a. Tập các quyền
- b. Miền
- c. Tất cả các phương án trên ✓
- d. Đối tượng

Câu Hỏi 12

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Chọn câu:

- a. (block index, offset)=(8, 3072) ✓
- b. (block index, offset)=(9, 3071)
- c. (block index, offset)=(9, 3072)
- d. (block index, offset)=(8, 3071)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 13

Đúng

Nhược điểm của thư mục có cấu trúc danh sách tuyến tính là_____

Chọn câu:

- a. Tìm kiếm tập tin một cách tuần tự ✓
- b. Kích thước của danh sách tuyến tính trong bộ nhớ
- c. Không tin cậy
- d. Cả ba phương án trên

Câu Hỏi 14

Đúng

Phân vùng đĩa là 500GB (1GB = 1024MB, 1MB = 1024KB, …); kích thước khối là 1KB. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Kiểu dữ liệu của con trỏ là gì?

Chọn câu:

- a. int ✓
- b. float
- c. double
- d. char

Your answer is correct.

Câu Hỏi 15

Sai

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch C-LOOK là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 55 --> 69--> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 -->12
- b. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- c. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 -->196 ✗
- d. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 -->103 --> 80 --> 69 --> 55

Câu Hỏi 16

Đúng

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Chọn câu:

- a. 1000011000000111
- b. 1100001100001110
- c. 0111100111110000
- d. 0011110011111100 ✓

Câu Hỏi 17

Đúng

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 4198448 ✓

Câu Hỏi 18

Đúng

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi chỉ sử dụng con trỏ trực tiếp?

Answer: 48 ✓

Câu Hỏi 19

Đúng

Trong cấp phát liên kết, thư mục chứa con trỏ trỏ đến_____

Chọn câu:

- a. Tất cả các khối của tập tin
- b. Khối đầu tiên của tập tin ✓
- c. Khối cuối cùng của tập tin
- d. Khối đầu tiên và cuối cùng của tập tin

Câu Hỏi 20

Đúng

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SSTF là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161--> 181--> 196 --> 12 ✓
- b. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196
- c. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161--> 156 --> 149 --> 103-->80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 -->181 --> 161 -->156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

Câu Hỏi 21

Đúng

_____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Chọn câu:

- a. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ
- b. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò ✓
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình

Câu Hỏi 22

Đúng

Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục yêu cầu _____ truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa.

Chọn câu:

- a. đúng một lần ✓
- b. cả ba phương án trên đều sai
- c. ít nhất hai lần
- d. đúng hai lần

Câu Hỏi 23

Đúng

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa FCFS được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 640 ✓

Câu Hỏi 24

Đúng

RAID cấp độ _____ phân bố bit chẵn lẻ và dữ liệu trên tất cả N+1 ổ đĩa thay vì lưu dữ liệu trên N ổ đĩa và bit chẵn lẻ trên một ổ đĩa riêng.

Chọn câu:

- a. 5 ✓
- b. 3
- c. 2
- d. 4

Câu Hỏi 25

Đúng

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SCAN là:

Chọn câu:

- a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- b. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✓
- c. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12
- d. 50 --> 12 --> 0 -->199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

Câu Hỏi 26

Đúng

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 236 ✓

Câu Hỏi 27

Đúng

Cửa ập trong một chương trình là gì?

Chọn câu:

- a. Một loại chương trình chống virus
- b. Lỗ hổng bảo mật trong mạng
- c. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này ✓
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 28

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Chọn câu:

- a. Vì lý do bảo mật
- b. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất ✓
- c. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau
- d. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn

Your answer is correct.

Câu Hỏi 29

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Khối điều khiển tệp (FCB - File Control Block)?

Chọn câu:

- a. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ dữ liệu của tệp ✓
- b. inode trong Linux là một ví dụ về FCB
- c. FCB của tệp thường được lưu trữ trên đĩa (hoặc thiết bị lưu trữ)
- d. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ thông tin cần thiết để thao tác với tệp

Your answer is correct.

Câu Hỏi 30

Đúng

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính chỉ số của khối (bắt đầu từ 0) của vị trí tại vị trí của tệp là 15,25KB?

Answer: 7 ✓

◄ Bài kiểm tra thứ hai (21h00, thứ bảy 03/04/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra cuối cùng (21h00, thứ bảy 08/05/2021) ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:45 PM
Thời gian thực hiện	45 phút 1 giây
Điểm	9,00/30,00
Điểm	**3,00** out of 10,00 (**30**%)

Câu Hỏi 1 Sai

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) được dùng với 4 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 6 ✗

Câu Hỏi 2

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang với bảng trang 2 cấp mà không cần Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Chọn câu:

- a. Mất 3 lượt truy cập bộ nhớ cho một tham chiếu ✗
- b. Thanh ghi địa chỉ được phân chia như sau: p1, p2, d, trong đó p1 dài m bit, p2 dài n bit, d dài k bit
- c. Một tham chiếu có dạng (p, d)
- d. Địa chỉ vật lý của một tham chiếu là f1 * 2m + f2 * 2n + d, trong đó f1 và f2 tương ứng là các giá trị từ các bảng trang bên ngoài và bên trong

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 3

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Có sự phân mảnh bên trong ✓
- b. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề
- c. Đây là trường hợp đặc biệt của Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks), trong đó mỗi tiến trình (trong MVT) tương ứng với một phân đoạn (trong phân đoạn)
- d. Một bit valid/invalid là cần thiết để bảo vệ bộ nhớ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 4

Đúng

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Chọn câu:

- a. 7 1 2 3 1 4 1 3 2
- b. 7 2 1 3 0 4 2 3 2
- c. 7 1 2 3 0 4 0 3 2 ✓
- d. 7 1 2 3 0 4 1 2 3

Your answer is correct.

Câu Hỏi 5

Sai

Thrashing làm _____ mức sử dụng CPU:

Chọn câu:

- a. tăng ✗
- b. lúc tăng, lúc giảm
- c. giảm
- d. giữ nguyên

Câu Hỏi 6

Đúng

Một hệ thống KHÔNG sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Chọn câu:

- a. 180 ms
- b. 200 ms
- c. 160 ms
- d. 400 ms ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 7

Sai

Một tiến trình sửu dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang OPT (tối ưu), số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Chọn câu:

- a. 5
- b. 8
- c. 7 ✗
- d. 6

Câu Hỏi 8

Sai

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 60% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Chọn câu:

- a. 66 ns ✗
- b. 120 ns
- c. 150 ns
- d. 84 ns

Câu Hỏi 9

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang. (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,6,7,8,10,11 ✗

Câu Hỏi 10

Sai

Đôi khi việc quản lý vùng trống cần dung lượng bộ nhớ:

Chọn câu:

- a. Tất cả các phương án trên ✗
- b. lớn hơn so với bộ nhớ
- c. lớn hơn so với kích thước vùng trống
- d. rất nhỏ

Câu Hỏi 11

Sai

Nhược điểm khi di chuyển tất cả tiến trình về một phía của bộ nhớ và tất cả các vùng trống về phía khác nhằm tạo một vùng trống lớn hơn trong bộ nhớ:

Chọn câu:

- a. sử dụng nhiều dung lượng bộ nhớ
- b. chi phí
- c. sử dụng nhiều CPU
- d. Tất cả các phương án trên ✗

Câu Hỏi 12

Sai

Thuật toán thay thế trang nào lựa chọn trang không được sử dụng lâu nhất ?

Chọn câu:

- a. thuật toán thay thế trang dựa vào bộ đếm
- b. LRU
- c. FIFO
- d. thuật toán sử dụng reference bit ✗

Câu Hỏi 13

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về lỗi trang?

Chọn câu:

- a. nó xảy ra trong phân trang theo yêu cầu
- b. nó xảy ra khi có một tham chiếu đến một trang không có trong bộ nhớ ✗
- c. khi xảy ra lỗi trang, tiến trình tương ứng sẽ bị chấm dứt
- d. một trình xử lý lỗi trang được gọi bất cứ khi nào nó xảy ra

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 14

Sai

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh số hiệu trang là ?

Chọn câu:

- a. 8 bit ✗
- b. 19 bit
- c. 18 bit
- d. 20 bit

Câu Hỏi 15

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân bị tráo đổi?(Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 4,6,7,8,9,10 ✗

Câu Hỏi 16

Đúng

Khi valid-invalid bit có giá trị true có nghĩa là trang:

Chọn câu:

- a. ở trong TLB
- b. có dữ liệu
- c. ở trong bộ nhớ trong ✓
- d. ở trong ổ đĩa

Câu Hỏi 17

Đúng

Kỹ thuật phân trang (Paging) tăng thời gian _____.

Chọn câu:

- a. chuyển đổi trạng thái ✓
- b. Tất cả các phương án trên
- c. chờ đợi
- d. thực thi

Câu Hỏi 18

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Hệ thống tìm n khung liên tiếp sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình ✓
- b. Bộ nhớ được chia thành các khung bằng nhau
- c. Hệ thống tìm n khung sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình
- d. Có sự phân mảnh bên trong

Your answer is correct.

Câu Hỏi 19

Sai

Khi cấp phát các vùng trống của bộ nhớ chính, _____

Chọn câu:

- a. thuật toán best-fit luôn nhanh hơn thuật toán first-fit
- b. mức sử dụng bộ nhớ của thuật toán best-fit luôn tốt hơn thuật toán first-fit
- c. cả ba phương án trên đều sai ✗
- d. hiệu quả của thuật toán first-fit hoàn toàn phụ thuộc vào chuỗi yêu cầu dung lượng bộ nhớ của các tiến trình

Câu Hỏi 20

Đúng

Các thuật toán thay thế phân đoạn phức tạp hơn so với các thuật toán thay thế trang vì:

Chọn câu:

- a. Sử dụng phân trang tốt hơn so sử dụng phân đoạn
- b. Phân đoạn tốt hơn so với phân trang
- c. Các phân đoạn có kích thước cố định
- d. Các phân đoạn có kích thước thay đổi ✓

Câu Hỏi 21

Đúng

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang)) được sử dụng với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang.

Answer: 9 ✓

Câu Hỏi 22

Sai

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 9 ✗

Câu Hỏi 23

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Đây là một phương pháp cấp phát bộ nhớ liền kề
- b. Không gian ảo cũng được chia thành các trang ✗
- c. Các trang có kích thước bằng nhau
- d. Kích thước trang bằng kích thước khung

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 24

Sai

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Chọn câu:

- a. 10
- b. 8
- c. 7
- d. 9 ✗

Câu Hỏi 25

Sai

Thrashing là _____

Chọn câu:

- a. do thuật toán phân trang không tốt
- b. có thể tránh được bằng cách sử dụng swapping
- c. luôn xảy ra trên các máy tính lớn
- d. hệ quả tự nhiên của hệ thống sử dụng bộ nhớ ảo ✗

Câu Hỏi 26

Sai

Để khắc phục hiên tượng phân mảnh ngoài, _____ cần được thực thi định kỳ.

Chọn câu:

- a. Kiểm tra dữ liệu ✗
- b. Thay thế bộ nhớ
- c. Định dạng lại (formatting)
- d. Kỹ thuật nén (compaction)

Câu Hỏi 27

Sai

Khi lỗi trang xảy ra, trạng thái của tiến trình:

Chọn câu:

- a. được lưu
- b. không hợp lệ
- c. bị gián đoạn
- d. Các phương án trên đều sai ✗

Câu Hỏi 28

Sai

Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang kích thước khung là 1KB. Loại dữ liệu của cột khung trong bảng trang là gì?

Chọn câu:

- a. long (64 bit) ✗
- b. float (32 bit)
- c. double (64 bit)
- d. int (32 bit)

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 29

Sai

Bộ nhớ ảo cho phép:

Chọn câu:

- a. thực thi một tiến trình không có trong bộ nhớ trong
- b. thực thi một tiến trình mà có thể không được tải hoàn toàn vào bộ nhớ trong
- c. lưu nội dung một tiến trình trên thanh ghi
- d. một chương trình có dung lượng lớn hơn bộ nhớ ngoài ✗

Câu Hỏi 30

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 246. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu trên?

Answer: 13646 ✓

◄ Bài kiểm tra thứ nhất (21h00, thứ bảy 20/03/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra thứ ba ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:01 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:46 PM
Thời gian thực hiện	45 phút
Điểm	25,00/30,00
Điểm	**8,33** out of 10,00 (**83**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang theo yêu cầu mà không có Bảng chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Table). Thời gian truy cập bộ nhớ là 200 ns; thời gian phục vụ lỗi trang là 8ms; tỷ lệ lỗi trang là 1/1000. Tính Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) (tính theo ms) của hệ thống?

Answer: 8,2 ✓

Câu Hỏi 2

Đúng

Để khắc phục hiên tượng phân mảnh ngoài, _____ cần được thực thi định kỳ.

Chọn câu:

- a. Định dạng lại (formatting)
- b. Thay thế bộ nhớ
- c. Kiểm tra dữ liệu
- d. Kỹ thuật nén (compaction) ✓

Câu Hỏi 3

Đúng

Khi tỷ lệ lỗi trang thấp:

Chọn câu:

- a. thời gian truy cập hiệu quả tăng
- b. thời gian hoàn thành tăng và thời gian truy cập hiệu quả tăng
- c. thời gian hoàn thành tăng
- d. thời gian truy cập hiệu quả giảm ✓

Câu Hỏi 4

Đúng

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Chọn câu:

- a. giảm
- b. vẫn giữ nguyên
- c. tăng ✓
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 5

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề
- b. Đây là trường hợp đặc biệt của Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks), trong đó mỗi tiến trình (trong MVT) tương ứng với một phân đoạn (trong phân đoạn)
- c. Một bit valid/invalid là cần thiết để bảo vệ bộ nhớ
- d. Có sự phân mảnh bên trong ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 6

Đúng

Tính số lượng lỗi trang (page fault) khi trình tự sử dụng các trang là 1, 2, 3, 4, 2, 1, 5, 6, 2, 1, 2, 3, 7, 6, 3, 2, 1, 2, 3, 6. Giả định rằng bộ nhớ chính cấp phát cho tiến trình 4 frame, và thuật toán LRU được sử dụng.

Chọn câu:

- a. 8
- b. 11
- c. 14
- d. 10 ✓

Câu Hỏi 7

Đúng

Hai cách để triển khai thuật toán thay thế trang LRU trong phần cứng là:

Chọn câu:

- a. Cache và bộ nhớ ảo
- b. Bộ đếm và ngăn xếp ✓
- c. Luồng và Pipe
- d. RAM và Thanh ghi

Câu Hỏi 8

Sai

Một hệ thống sử dụng phương pháp cấp phát bộ nhớ theo tỷ lệ. Có 3 tiến trình trong hệ thống là P1, P2 và P3 với kích thước lần lượt là 138KB, 96KB và 164KB. Giả sử kích thước bộ nhớ là 180KB và kích thước khung là 2KB, hãy tính số lượng khung được phân bổ cho các tiến trình P1, P2, P3? (Số khung của các tiến trình P1, P2, P3 được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,3)

Answer: 69,48,82 ✗

Câu Hỏi 9

Đúng

Đôi khi việc quản lý vùng trống cần dung lượng bộ nhớ:

Chọn câu:

- a. rất nhỏ
- b. lớn hơn so với bộ nhớ
- c. Tất cả các phương án trên
- d. lớn hơn so với kích thước vùng trống ✓

Câu Hỏi 10

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Chọn câu:

- a. Có sự phân mảnh bộ nhớ
- b. Bộ nhớ được chia trước thành các phân vùng ✓
- c. Một tiến trình nằm trong vùng nhớ liền kề
- d. Bộ nhớ không được phân chia trước thành các phân vùng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 11

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) và thời gian truy cập của bộ nhớ là 200 ms. Tính thời gian để truy cập bộ nhớ (theo ms) từ một tham chiếu (p, d)?

Answer: 400 ✓

Câu Hỏi 12

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân bị tráo đổi?(Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,1,2 ✓

Câu Hỏi 13

Sai

Tập hợp các thuật toán thay thế trang không bao giờ có hiện tượng bất thường Belady:

Chọn câu:

- a. Các thuật toán chuỗi
- b. Các phương án trên đều sai ✗
- c. Các thuật toán hàng đợi
- d. Các thuật toán ngăn xếp

Câu Hỏi 14

Đúng

Người dùng _____ tiến trình của họ đang chạy trên một hệ thống phân trang.

Chọn câu:

- a. không nhận thức được ✓
- b. nhận thức được và chủ động điều khiển
- c. Các phương án trên đều sai
- d. nhận thức được

Câu Hỏi 15

Đúng

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh số hiệu trang là ?

Chọn câu:

- a. 19 bit ✓
- b. 20 bit
- c. 8 bit
- d. 18 bit

Câu Hỏi 16

Sai

Mô hình tập hợp các trang đang làm việc thay thế trang được dựa trên

Chọn câu:

- a. truy cập ngẫu nhiên ✗
- b. khu vực toàn cục
- c. khu vực địa phương
- d. khu vực mô-đun

Câu Hỏi 17

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, …)
- b. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau ✓
- c. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề
- d. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn

Your answer is correct.

Câu Hỏi 18

Sai

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang MFU là:

Chọn câu:

- a. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại
- b. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu
- c. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại ✗
- d. Tất cả các phương án trên

Câu Hỏi 19

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Hệ thống tìm n khung sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình
- b. Hệ thống tìm n khung liên tiếp sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình ✓
- c. Có sự phân mảnh bên trong
- d. Bộ nhớ được chia thành các khung bằng nhau

Your answer is correct.

Câu Hỏi 20

Đúng

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Chọn câu:

- a. 9 ✓
- b. 10
- c. 8
- d. 7

Câu Hỏi 21

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Cần có bảng phân đoạn để dịch địa chỉ
- b. Một bit valid/invalid được bao gồm để bảo vệ bộ nhớ
- c. Một bảng trang là cần thiết để dịch địa chỉ ✓
- d. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

Your answer is correct.

Câu Hỏi 22

Đúng

Các câu lệnh đang được thực thi cần:

Chọn câu:

- a. ở trong thiết bị
- b. ở trong bộ nhớ logic
- c. Các phương án trên đều sai
- d. ở trong bộ nhớ vật lý ✓

Câu Hỏi 23

Đúng

Khi cấp phát các vùng trống của bộ nhớ chính, _____

Chọn câu:

- a. mức sử dụng bộ nhớ của thuật toán best-fit luôn tốt hơn thuật toán first-fit
- b. hiệu quả của thuật toán first-fit hoàn toàn phụ thuộc vào chuỗi yêu cầu dung lượng bộ nhớ của các tiến trình ✓
- c. cả ba phương án trên đều sai
- d. thuật toán best-fit luôn nhanh hơn thuật toán first-fit

Câu Hỏi 24

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Chọn câu:

- a. Nếu bit là NULL, trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ ✓
- b. Nếu bit là invalid , trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ
- c. Nếu bit là valid, trang tương ứng đã được tải vào bộ nhớ
- d. Mỗi mục trong bảng trang có một bit valid/invalid

Your answer is correct.

Câu Hỏi 25

Đúng

Với mô hình cửa sổ các trang đang làm việc, chuỗi trình tự các trang được sử dụng là 2 6 1 5 7 7 7 7 5 1 6 2 3 4 1 2 3 4 4 4 3 4 3 4 4 4 1 3 2 3. Nếu Delta=10 thì tập các trang đang làm việc tại thời điểm t1 (… 7 5 1) là:

Chọn câu:

- a. {1, 6, 5, 7, 2} ✓
- b. {2, 1, 6, 7, 3}
- c. {1, 2, 3, 4, 5}
- d. {1, 2, 4, 5, 6}

Câu Hỏi 26

Sai

Sử dụng kỹ thuật phân trang :

Chọn câu:

- a. làm tăng dung lượng bộ nhớ vật lý cần thiết ✗
- b. giảm dung lượng bộ nhớ ảo
- c. giảm thời gian swapping
- d. làm tăng thời gian swapping

Câu Hỏi 27

Đúng

Nhược điểm khi di chuyển tất cả tiến trình về một phía của bộ nhớ và tất cả các vùng trống về phía khác nhằm tạo một vùng trống lớn hơn trong bộ nhớ:

Chọn câu:

- a. sử dụng nhiều dung lượng bộ nhớ
- b. chi phí ✓
- c. sử dụng nhiều CPU
- d. Tất cả các phương án trên

Câu Hỏi 28

Đúng

Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Chọn câu:

- a. trong
- b. giữa
- c. ngoài ✓
- d. trong và ngoài

Câu Hỏi 29

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 1246. Đâu là kết quả của Đơn vị quản lý bộ nhớ (MMU - Memory Management Unit)?

Chọn câu:

- a. 14646
- b. 1446
- c. 14154
- d. Một lỗi ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 30

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks) với n phân vùng và m tiến trình (m > n). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Chọn câu:

- a. Số lượng tiến trình được phân bổ tối đa là n
- b. Một tiến trình có thể trải rộng trên một số phân vùng ✓
- c. Toàn bộ tiến trình nằm trong một phân vùng
- d. Có thể có trường hợp, số lượng tiến trình được phân bổ ít hơn n.

Your answer is correct.

◄ Bài kiểm tra thứ nhất (21h00, thứ bảy 20/03/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra thứ ba ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:40 PM
Thời gian thực hiện	40 phút 40 giây
Điểm	17,00/30,00
Điểm	**5,67** out of 10,00 (**57**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Khi valid-invalid bit có giá trị true có nghĩa là trang:

Chọn câu:

- a. ở trong bộ nhớ trong ✓
- b. ở trong TLB
- c. ở trong ổ đĩa
- d. có dữ liệu

Câu Hỏi 2

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Cấu trúc bảng phân đoạn giống như cấu trúc của bảng trang ✓
- b. Nó bắt nguồn từ quan điểm của lập trình viên
- c. Phân đoạn có thể có kích thước khác nhau
- d. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

Your answer is correct.

Câu Hỏi 3

Sai

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 4 khung, hãy tính toán tổng số lỗi trang?

Answer: 10 ✗

Câu Hỏi 4

Đúng

Mô hình tập hợp các trang đang làm việc thay thế trang được dựa trên

Chọn câu:

- a. khu vực toàn cục
- b. khu vực địa phương ✓
- c. khu vực mô-đun
- d. truy cập ngẫu nhiên

Câu Hỏi 5

Đúng

Các câu lệnh đang được thực thi cần:

Chọn câu:

- a. ở trong thiết bị
- b. ở trong bộ nhớ vật lý ✓
- c. ở trong bộ nhớ logic
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 6

Đúng

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. vẫn giữ nguyên
- c. giảm
- d. tăng ✓

Câu Hỏi 7

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Second Chance với 6 khung. Giá trị của các bit tham chiếu của các khung là 1 1 0 1 1 0. Vị trí hiện tại của con trỏ nằm ở khung thứ 2. Khi thay thế trang được gọi, hiển thị các giá trị của các bit tham chiếu? ?(Các bit tham chiếu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,0,0,1)

Answer: 1,0,0,1,1,0 ✓

Câu Hỏi 8

Sai

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân để được trao đổi.

Chọn câu:

- a. 7 0 1 4 3 2
- b. 7 1 4 1 3 2 ✗
- c. 7 1 0 4 3 2
- d. 7 1 0 3 4 2

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 9

Sai

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Chọn câu:

- a. 7 2 1 3 0 4 2 3 2
- b. 7 1 2 3 0 4 0 3 2
- c. 7 1 2 3 0 4 1 2 3
- d. 7 1 2 3 1 4 1 3 2 ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 10

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Chọn câu:

- a. Bộ nhớ không được phân chia trước thành các phân vùng ✗
- b. Có sự phân mảnh bộ nhớ
- c. Một tiến trình nằm trong vùng nhớ liền kề
- d. Bộ nhớ được chia trước thành các phân vùng

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 11

Đúng

Đâu KHÔNG PHẢI là thuật toán phân bổ động được sử dụng trong các hệ thống MVT và MFT?

Chọn câu:

- a. Best fit
- b. Worst fit
- c. First fit
- d. Well fit ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 12

Sai

Khi cấp phát các vùng trống của bộ nhớ chính, _____

Chọn câu:

- a. hiệu quả của thuật toán first-fit hoàn toàn phụ thuộc vào chuỗi yêu cầu dung lượng bộ nhớ của các tiến trình
- b. mức sử dụng bộ nhớ của thuật toán best-fit luôn tốt hơn thuật toán first-fit
- c. thuật toán best-fit luôn nhanh hơn thuật toán first-fit
- d. cả ba phương án trên đều sai ✗

Câu Hỏi 13

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping?

Chọn câu:

- a. Swapping giống như overlay
- b. Swapping cho phép hệ thống hoạt động trong trường hợp tổng kích thước của các tiến trình (trong hệ thống) lớn hơn kích thước bộ nhớ
- c. Một tiến trình ưu tiên thấp có thể được chọn để hoán đổi nếu tiến trình ưu tiên cao hơn cần chạy
- d. Swapping sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 14

Sai

Khi tỷ lệ lỗi trang thấp:

Chọn câu:

- a. thời gian truy cập hiệu quả tăng ✗
- b. thời gian hoàn thành tăng và thời gian truy cập hiệu quả tăng
- c. thời gian hoàn thành tăng
- d. thời gian truy cập hiệu quả giảm

Câu Hỏi 15

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, …)
- b. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn
- c. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau ✓
- d. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề

Your answer is correct.

Câu Hỏi 16

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với kích thước khung là 4KB; bảng trang của một tiến trình là [56, 120, 3]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 1296) là gì?

Chọn câu:

- a. 120 * 4096 + 1296
- b. 3 * 4096 + 1296 ✗
- c. 560 * 4096 + 1296
- d. 120 * 1024 + 1296

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 17

Đúng

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Kích thước bảng phân trang nghịch đảo là ?

Chọn câu:

- a. 4864 bit
- b. 2048 bit
- c. 3200 bit
- d. 6912 bit ✓

Câu Hỏi 18

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về overlay?

Chọn câu:

- a. Nó cho phép một tiến trình lớn hơn bộ nhớ có thể chạy
- b. Lập trình viên cần tổ chức chương trình thành các mô-đun
- c. Overlay được hỗ trợ trong tất cả các ngôn ngữ lập trình cấp cao ✓
- d. Overlay tải mô-đun theo yêu cầu (khi cần thiết)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 19

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự trì trệ (thrashing)?

Chọn câu:

- a. Hiệu suất sử dụng CPU thấp khi xảy ra sự trì trệ
- b. Mô hình tập làm việc (Working set model) có thể ngăn chặn sự trì trệ
- c. Đó là tình huống mà tỷ lệ lỗi trang cao, thời gian phục vụ lỗi trang cao ✗
- d. Thuật toán thay thế trang LRU có thể ngăn chặn sự trì trệ

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 20

Đúng

Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

Chọn câu:

- a. Không được cấp phát bộ nhớ trong
- b. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi ✓
- c. Tất cả các phương án trên đều sai
- d. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào

Câu Hỏi 21

Đúng

Khi một chương trình truy cập một trang có ánh xạ trong không gian địa chỉ nhưng chưa được tải vào bộ nhớ vật lý thì:

Chọn câu:

- a. không có lỗi xảy ra
- b. lỗi nghiêm trọng xảy ra
- c. lỗi phân đoạn (segmentation fault) xảy ra
- d. lỗi trang (page fault) xảy ra ✓

Câu Hỏi 22

Đúng

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Chọn câu:

- a. 8
- b. 9
- c. 7
- d. 10 ✓

Câu Hỏi 23

Sai

Một trang bộ nhớ chứa một biến được sử dụng rất nhiều, được tải vào bộ nhớ từ lúc đầu nhưng đến lượt hiện tại thì bị loại bỏ, thì thuật toán thay thế trang là:

Chọn câu:

- a. LFU
- b. LRU
- c. Các phương án trên đều sai ✗
- d. FIFO

Câu Hỏi 24

Sai

Một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của TLB là a; thời gian truy cập của bộ nhớ là b; và tỷ lệ trúng của TLB là c. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Chọn câu:

- a. c * a + b
- b. 2*b + a
- c. 2*b + c * a ✗
- d. 2*b + a-c * b

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 25

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 1246. Đâu là kết quả của Đơn vị quản lý bộ nhớ (MMU - Memory Management Unit)?

Chọn câu:

- a. 1446
- b. Một lỗi ✓
- c. 14154
- d. 14646

Your answer is correct.

Câu Hỏi 26

Đúng

Thuật toán LRU sử dụng thông tin _____ của mỗi trang.

Chọn câu:

- a. thời điểm đưa vào bộ nhớ
- b. thời điểm cuối cùng sử dụng ✓
- c. trang trước và trang sau
- d. Tất cả các phương án trên

Câu Hỏi 27

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ. Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Chọn câu:

- a. Một tham chiếu có dạng (p, d)
- b. Phải mất ít nhất một truy cập TLB và một truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)
- c. Luôn mất ít nhất một lần truy cập TLB và 2 lần truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)
- d. Địa chỉ vật lý là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của p ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 28

Đúng

Thuật toán thay thế trang tối ưu:

Chọn câu:

- a. Thay thế các trang đã không được sử dụng trong một thời gian dài
- b. Thay thế các trang sẽ không được sử dụng trong một thời gian dài ✓
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Thay thế các trang đã được sử dụng trong một thời gian dài

Câu Hỏi 29

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Có sự phân mảnh bên trong
- b. Hệ thống tìm n khung liên tiếp sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình ✓
- c. Hệ thống tìm n khung sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình
- d. Bộ nhớ được chia thành các khung bằng nhau

Your answer is correct.

Câu Hỏi 30

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là p * frame_size + d
- b. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của số trang p
- c. Một tham chiếu có dạng (p, d)
- d. Cần có bảng trang để ánh xạ địa chỉ logic thành địa chỉ vật lý ✗

Your answer is incorrect.

◄ Bài kiểm tra thứ nhất (21h00, thứ bảy 20/03/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra thứ ba ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:01 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:45 PM
Thời gian thực hiện	43 phút 40 giây
Điểm	26,00/30,00
Điểm	**8,67** out of 10,00 (**87**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Một trang bộ nhớ chứa một biến được sử dụng rất nhiều, được tải vào bộ nhớ từ lúc đầu nhưng đến lượt hiện tại thì bị loại bỏ, thì thuật toán thay thế trang là:

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. LRU
- c. FIFO ✓
- d. LFU

Câu Hỏi 2

Đúng

Mô hình tập hợp các trang đang làm việc thay thế trang được dựa trên

Chọn câu:

- a. khu vực toàn cục
- b. khu vực địa phương ✓
- c. khu vực mô-đun
- d. truy cập ngẫu nhiên

Câu Hỏi 3

Đúng

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 9 ✓

Câu Hỏi 4

Đúng

Thuật toán thay thế trang tối ưu rất khó thực thi bởi vì:

Chọn câu:

- a. nó quá phức tạp
- b. nó đòi hỏi thông tin về chuỗi sử dụng trang trong tương lai ✓
- c. vô cùng tốn kém
- d. nó đòi hỏi rất nhiều thông tin

Câu Hỏi 5

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) và thời gian truy cập của bộ nhớ là 200 ms. Tính thời gian để truy cập bộ nhớ (theo ms) từ một tham chiếu (p, d)?

Answer: 10 ✗

Câu Hỏi 6

Đúng

Một hệ thống sử dụng phương pháp cấp phát bộ nhớ theo tỷ lệ. Có 3 tiến trình trong hệ thống là P1, P2 và P3 với kích thước lần lượt là 138KB, 96KB và 164KB. Giả sử kích thước bộ nhớ là 180KB và kích thước khung là 2KB, hãy tính số lượng khung được phân bổ cho các tiến trình P1, P2, P3? (Số khung của các tiến trình P1, P2, P3 được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,3)

Answer: 31,22,37

Câu Hỏi 7

Đúng

Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:

Chọn câu:

- a. lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ
- b. tiến trình không thể thực thi
- c. Các phương án trên đều sai
- d. tiến trình gây sự cố cho hệ thống

Câu Hỏi 8

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang theo yêu cầu mà không có Bảng chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Table). Thời gian truy cập bộ nhớ là 200 ns; thời gian phục vụ lỗi trang là 8ms; tỷ lệ lỗi trang là 1/1000. Tính Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) (tính theo ms) của hệ thống?

Answer: 8,2

Câu Hỏi 9

Đúng

Một hệ thống KHÔNG sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Chọn câu:

- a. 400 ms ✓
- b. 200 ms
- c. 180 ms
- d. 160 ms

Your answer is correct.

Câu Hỏi 10

Đúng

Tăng dung lượng RAM của máy tính thường cải thiện hiệu suất vì:

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Ít xảy ra lỗi trang ✓
- c. Bộ nhớ ảo tăng
- d. RAM lớn hơn thì nhanh hơn

Câu Hỏi 11

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân bị tráo đổi?(Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,1,2 ✓

Câu Hỏi 12

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang với bảng trang 2 cấp mà không cần Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Chọn câu:

- a. Thanh ghi địa chỉ được phân chia như sau: p1, p2, d, trong đó p1 dài m bit, p2 dài n bit, d dài k bit
- b. Một tham chiếu có dạng (p, d)
- c. Địa chỉ vật lý của một tham chiếu là f1 * 2m + f2 * 2n + d, trong đó f1 và f2 tương ứng là các giá trị từ các bảng trang bên ngoài và bên trong ✓
- d. Mất 3 lượt truy cập bộ nhớ cho một tham chiếu

Your answer is correct.

Câu Hỏi 13

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với kích thước khung là 4KB; bảng trang của một tiến trình là [56, 120, 3]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 1296) là gì?

Chọn câu:

- a. 120 * 4096 + 1296 ✓
- b. 560 * 4096 + 1296
- c. 120 * 1024 + 1296
- d. 3 * 4096 + 1296

Your answer is correct.

Câu Hỏi 14

Đúng

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 10 ✓

Câu Hỏi 15

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Số trang được lưu trữ trong các bit quan trọng nhất, trong khi offset được lưu trữ trong các bit ít quan trọng nhất
- b. Kích thước khung không ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống ✓
- c. Kích thước khung ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống
- d. Thanh ghi địa chỉ được chia thành hai phần để lưu trữ số trang và offset

Your answer is correct.

Câu Hỏi 16

Sai

Đâu là lý do tại sao một tiến trình có thể chạy khi chỉ một phần của nó được tải vào bộ nhớ?

Chọn câu:

- a. Bởi vì chúng có thể chỉ ra các câu lệnh nào để chạy
- b. Bởi vì các câu lệnh của một tiến trình là độc lập ✗
- c. Vì các câu lệnh liên quan luôn nằm trong cùng một nhóm
- d. Vì chỉ có một lệnh được thực thi tại một thời điểm

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 17

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Chọn câu:

- a. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài
- b. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa ✓
- c. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ nhớ trống lớn hơn kích thước tiến trình
- d. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả

Your answer is correct.

Câu Hỏi 18

Đúng

Hiện tượng phân mảnh ngoài sẽ không xảy ra khi:

Chọn câu:

- a. Best fit được sử dụng
- b. Worst fit được sử dụng
- c. First fit được sử dụng
- d. Dù sử dụng bất cứ thuật toán nào thì nó vẫn luôn xảy ra ✓

Câu Hỏi 19

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về việc thay thế trang?

Chọn câu:

- a. Một nạn nhân sẽ được chọn để tráo đổi ✗
- b. Trang bị tráo đổi chỉ được ghi vào đĩa nếu nó được sửa đổi
- c. Trang bị tráo đổi luôn được ghi vào đĩa
- d. Bảng trang của tiến trình có trang bị tráo đổi sẽ được cập nhật

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 20

Đúng

Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

Chọn câu:

- a. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi ✓
- b. Không được cấp phát bộ nhớ trong
- c. Tất cả các phương án trên đều sai
- d. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào

Câu Hỏi 21

Đúng

Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang kích thước khung là 1KB. Loại dữ liệu của cột khung trong bảng trang là gì?

Chọn câu:

- a. long (64 bit)
- b. float (32 bit)
- c. int (32 bit) ✓
- d. double (64 bit)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 22

Đúng

Trong thuật toán thay thế trang FIFO, khi một trang được thay thế nếu là

Chọn câu:

- a. Trang lâu nhất ✓
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Trang ngẫu nhiên được chọn
- d. Trang mới nhất

Câu Hỏi 23

Đúng

Bộ phận hoán đổi (swapper) làm việc với _____, trong khi bộ phân phân trang làm việc với _____ của một tiến trình.

Chọn câu:

- a. tất cả các trang của một tiến trình, phân đoạn
- b. toàn bộ tiến trình, các trang ✓
- c. Các phương án trên đều sai
- d. toàn bộ tiến trình, các bộ phận

Câu Hỏi 24

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phần cứng bảo vệ địa chỉ?

Chọn câu:

- a. Nó trả về địa chỉ vật lý nếu tham chiếu hợp lệ
- b. Nó tạo ra lỗi nếu tham chiếu không hợp lệ
- c. Nó trả về giá trị 0 nếu tham chiếu không hợp lệ ✓
- d. Nó kiểm tra tính hợp lệ của một tham chiếu

Your answer is correct.

Câu Hỏi 25

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 106)?

Answer: 6406 ✓

Câu Hỏi 26

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Không gian ảo cũng được chia thành các trang
- b. Đây là một phương pháp cấp phát bộ nhớ liền kề
- c. Kích thước trang bằng kích thước khung ✗
- d. Các trang có kích thước bằng nhau

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 27

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với kích thước khung là 4KB; thanh ghi địa chỉ là 32 bit. Đâu là sự phân chia ĐÚNG của thanh ghi địa chỉ?

Chọn câu:

- a. (page-offset)=(20:12) ✓
- b. (page-offset)=(22:10)
- c. (page-offset)=(19:13)
- d. (page-offset)=(21:11)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 28

Đúng

Khi vùng bộ nhớ cấp phát cho một tiến trình lớn hơn một chút so với kích thước tiến trình thì:

Chọn câu:

- a. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong không xảy ra
- b. phân mảnh ngoài xảy ra
- c. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong xảy ra
- d. phân mảnh trong xảy ra ✓

Câu Hỏi 29

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Chọn câu:

- a. Một tiến trình nằm trong vùng nhớ liền kề
- b. Có sự phân mảnh bộ nhớ
- c. Bộ nhớ không được phân chia trước thành các phân vùng
- d. Bộ nhớ được chia trước thành các phân vùng ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 30

Đúng

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là:

Chọn câu:

- a. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại ✓
- b. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại
- c. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu
- d. Tất cả các phương án trên

◄ Bài kiểm tra thứ nhất (21h00, thứ bảy 20/03/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra thứ ba ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:01 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:10 PM
Thời gian thực hiện	9 phút 39 giây
Điểm	25,00/30,00
Điểm	**8,33** out of 10,00 (**83**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Lỗi trang xảy ra khi:

Chọn câu:

- a. một trang không thể truy cập do không có trong bộ nhớ ✓
- b. Tất cả các phương án trên
- c. một trang cung cấp dữ liệu không thống nhất
- d. trang bị ẩn đi

Câu Hỏi 2

Đúng

Một tiến trình sửu dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang OPT (tối ưu), số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Chọn câu:

- a. 8
- b. 5 ✓
- c. 7
- d. 6

Câu Hỏi 3

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Một bit valid/invalid được bao gồm để bảo vệ bộ nhớ
- b. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề
- c. Một bảng trang là cần thiết để dịch địa chỉ ✓
- d. Cần có bảng phân đoạn để dịch địa chỉ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 4

Đúng

Mô hình tập hợp các trang đang làm việc thay thế trang được dựa trên

Chọn câu:

- a. khu vực địa phương ✓
- b. khu vực mô-đun
- c. khu vực toàn cục
- d. truy cập ngẫu nhiên

Câu Hỏi 5

Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về bộ nhớ kết (associative memory)?

Chọn câu:

- a. Đó là RAM
- b. Đó là bộ đệm được sử dụng trong tiến trình dịch địa chỉ ✓
- c. Đó là một phần của RAM
- d. Đó là bộ đệm hệ thống

Your answer is correct.

Câu Hỏi 6

Đúng

Thuật toán thay thế trang tối ưu rất khó thực thi bởi vì:

Chọn câu:

- a. vô cùng tốn kém
- b. nó quá phức tạp
- c. nó đòi hỏi thông tin về chuỗi sử dụng trang trong tương lai ✓
- d. nó đòi hỏi rất nhiều thông tin

Câu Hỏi 7

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Cần có bảng trang để ánh xạ địa chỉ logic thành địa chỉ vật lý
- b. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là p * frame_size + d ✓
- c. Một tham chiếu có dạng (p, d)
- d. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của số trang p

Your answer is correct.

Câu Hỏi 8

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping và overlay?

Chọn câu:

- a. Cả hai phương thức hoán đổi cùng một đối tượng ✓
- b. Swapping có thể được coi là một trường hợp đặc biệt của overlay, trong đó đối tượng được hoán đổi là một tiến trình
- c. Cả hai phương pháp đều sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ
- d. Cả hai phương pháp sử dụng bộ nhớ hiệu quả hơn

Your answer is correct.

Câu Hỏi 9

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự trì trệ (thrashing)?

Chọn câu:

- a. Thuật toán thay thế trang LRU có thể ngăn chặn sự trì trệ ✓
- b. Hiệu suất sử dụng CPU thấp khi xảy ra sự trì trệ
- c. Đó là tình huống mà tỷ lệ lỗi trang cao, thời gian phục vụ lỗi trang cao
- d. Mô hình tập làm việc (Working set model) có thể ngăn chặn sự trì trệ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 10

Đúng

Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho hệ thống có tỉ suất trúng cache là 45% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, và thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns

Chọn câu:

- a. 45,5 ns
- b. 4,5 ns
- c. 50,5 ns
- d. 59,5 ns ✓

Câu Hỏi 11

Đúng

Nếu thời gian truy cập bộ nhớ được ký hiệu là 'ma' và 'p' là xác suất bị lỗi trang (0 <= p <= 1), thì thời gian truy cập hiệu quả cho một bộ nhớ phân trang theo yêu cầu là:

Chọn câu:

- a. p x ma + (1-p) x thời gian phát sinh do lỗi trang
- b. (1-p) x ma + p x thời gian phát sinh do lỗi trang ✓
- c. ma + thời gian phát sinh do lỗi trang
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 12

Đúng

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang MFU là:

Chọn câu:

- a. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại
- b. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại ✓
- c. Tất cả các phương án trên
- d. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu

Câu Hỏi 13

Đúng

Tính số lượng lỗi trang (page fault) khi trình tự sử dụng các trang là 1, 2, 3, 4, 2, 1, 5, 6, 2, 1, 2, 3, 7, 6, 3, 2, 1, 2, 3, 6. Giả định rằng bộ nhớ chính cấp phát cho tiến trình 4 frame, và thuật toán LRU được sử dụng.

Chọn câu:

- a. 14
- b. 11
- c. 8
- d. 10 ✓

Câu Hỏi 14

Sai

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Chọn câu:

- a. 130 ns
- b. 110 ns
- c. 120 ns ✗
- d. 88 ns

Câu Hỏi 15

Đúng

Hai cách để triển khai thuật toán thay thế trang LRU trong phần cứng là:

Chọn câu:

- a. Luồng và Pipe
- b. RAM và Thanh ghi
- c. Bộ đếm và ngăn xếp ✓
- d. Cache và bộ nhớ ảo

Câu Hỏi 16

Đúng

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 60% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Chọn câu:

- a. 150 ns ✓
- b. 66 ns
- c. 120 ns
- d. 84 ns

Câu Hỏi 17

Sai

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) được dùng với 4 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 9 ✗

Câu Hỏi 18

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang. (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,5,4 ✗

Câu Hỏi 19

Sai

Khi valid-invalid bit có giá trị true có nghĩa là trang:

Chọn câu:

- a. ở trong ổ đĩa
- b. ở trong bộ nhớ trong
- c. có dữ liệu ✗
- d. ở trong TLB

Câu Hỏi 20

Đúng

Khi sử dụng bộ đếm để triển khai LRU, chúng ta thay thế trang có:

Chọn câu:

- a. giá trị thời gian nhỏ nhất ✓
- b. kích thước lớn nhất
- c. Các phương án trên đều sai
- d. giá trị thời gian lớn nhất

Câu Hỏi 21

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Không gian ảo cũng được chia thành các trang
- b. Đây là một phương pháp cấp phát bộ nhớ liền kề ✓
- c. Các trang có kích thước bằng nhau
- d. Kích thước trang bằng kích thước khung

Your answer is correct.

Câu Hỏi 22

Đúng

Hiện tượng phân mảnh ngoài sẽ không xảy ra khi:

Chọn câu:

- a. Dù sử dụng bất cứ thuật toán nào thì nó vẫn luôn xảy ra ✓
- b. Best fit được sử dụng
- c. First fit được sử dụng
- d. Worst fit được sử dụng

Câu Hỏi 23

Đúng

Mục đích của việc tạo ra các thuật toán thay thế trang là:

Chọn câu:

- a. thay thế các trang nhanh hơn
- b. tăng tỷ lệ lỗi trang
- c. để cấp phát nhiều trang cho tiến trình
- d. giảm tỷ lệ lỗi trang ✓

Câu Hỏi 24

Đúng

Để khắc phục hiên tượng phân mảnh ngoài, _____ cần được thực thi định kỳ.

Chọn câu:

- a. Thay thế bộ nhớ
- b. Kỹ thuật nén (compaction) ✓
- c. Kiểm tra dữ liệu
- d. Định dạng lại (formatting)

Câu Hỏi 25

Sai

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Chọn câu:

- a. 9 ✗
- b. 7
- c. 8
- d. 10

Câu Hỏi 26

Đúng

Trong kỹ thuật phân trang, _____ được sử dụng như chỉ mục trong bảng phân trang.

Chọn câu:

- a. offset trang
- b. số hiệu bit
- c. số hiệu trang ✓
- d. offset frame

Câu Hỏi 27

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, …)
- b. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn
- c. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề
- d. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 28

Đúng

Tăng dung lượng RAM của máy tính thường cải thiện hiệu suất vì:

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Bộ nhớ ảo tăng
- c. RAM lớn hơn thì nhanh hơn
- d. Ít xảy ra lỗi trang ✓

Câu Hỏi 29

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Chọn câu:

- a. Một tiến trình có thể phân tán trong một số vùng nhớ ✓
- b. Bộ nhớ không được chia trước thành các phân vùng
- c. Một tiến trình được phân bổ trên một vùng bộ nhớ liền kề
- d. Có sự phân mảnh bộ nhớ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 30

Đúng

Thuật toán thay thế trang nào lựa chọn trang không được sử dụng lâu nhất ?

Chọn câu:

- a. LRU ✓
- b. FIFO
- c. thuật toán thay thế trang dựa vào bộ đếm
- d. thuật toán sử dụng reference bit

◄ Bài kiểm tra thứ nhất (21h00, thứ bảy 20/03/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra thứ ba ►

Bài kiểm tra thứ hai (21h00, thứ bảy 03/04/2021)

Nội dung kiểm tra: Từ Phần 7 và Phần 8 (Quản lý bộ nhớ và Bộ nhớ ảo)

Số lần làm bài: 1

Bài trắc nghiệm kết thúc. Saturday, 3 April 2021, 9:55 PM

Thời gian làm bài: 45 phút

Summary of your previous attempts

State	Điểm / 30,00	Điểm / 10,00	Xem lại
Finished Submitted Saturday, 3 April 2021, 9:46 PM	28,00	9,33	Xem lại

Điểm số cuối cùng cho đề thi này của bạn là 9,33/10,00

Không cho phép nhiều lần thử

Back to the course

◄ Bài kiểm tra thứ nhất (21h00, thứ bảy 20/03/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra thứ ba ►

Điều hướng

Nhà của tôi

Trang chủ hệ thống

Các trang của hệ thống

Các khoá học của tôi

CVHT_K63_K63CD

2021II_ELT2035_3

2021II_INT3120_3

2021II_INT3110_2 (ooad, thứ 4, 308-G2)

2021II_INT2206_3

Danh sách thành viên

Các huy hiệu

Năng lực

Điểm số

General

Buổi 1

Buổi 2

Buổi 3

Buổi 4

Buổi 5

Buổi 6

Buổi 7

Buổi 8

Buổi 9

Buổi 10

Buổi 11

Buổi 12

Các bài kiểm tra

Bài kiểm tra thứ nhất (21h00, thứ bảy 20/03/2021)

Bài kiểm tra thứ hai (21h00, thứ bảy 03/04/2021)

Bài kiểm tra thứ ba

Bài kiểm tra cuối cùng

2021II_INT2213_6

2021II_INT2208_5

1920I_INT2203_2

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 20 March 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 20 March 2021, 9:45 PM
Thời gian thực hiện	44 phút 50 giây
Điểm	17,00/30,00
Điểm	**5,67** out of 10,00 (**57**%)

Câu Hỏi 1

Sai

Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về chuyển đổi ngữ cảnh?

Chọn câu:

- a. Tiến trình đích sẽ được chạy
- b. Tiến trình hiện tại sẽ được đưa vào hàng chờ
- c. Ngữ cảnh của tiến trình hiện tại sẽ được lưu lại
- d. Đây là các bước chuyển đổi để chạy tiến trình khác ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 2

Đúng

Mục tiêu ĐÚNG của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Chọn câu:

- a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- b. Nó làm cho việc thực hiện HĐH đơn giản hơn
- c. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- d. Nó làm giảm thời gian chờ đợi của các tiến trình được yêu cầu ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 3

Đúng

Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng _____.

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên đều sai
- b. Khoá mutex và Semaphore nhị phân ✓
- c. Semaphore nhị phân
- d. Khoá mutex

Câu Hỏi 4 Sai

Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Yêu cầu (0,2,1,0) của P4 sẽ dẫn hệ thống đến trạng thái nào:

Chọn câu:

- a. Không an toàn
- b. Được bảo vệ ✗
- c. An toàn
- d. Bế tắc

Câu Hỏi 5

Sai

Hai tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("1"); print ("2"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ print ("3"); signal (S1); wait (S2); print ("4"); }

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Chọn câu:

- a. 1234
- b. 3124
- c. 1324 ✗
- d. 3412

Câu Hỏi 6

Sai

Phát biểu nào sau đây là đúng:
(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Chọn câu:

- a. chỉ I và III ✗
- b. cả I, II, và III
- c. chỉ II và III
- d. chỉ I

Câu Hỏi 7

Đúng

Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Chọn câu:

- a. Chúng là phần mềm
- b. Chúng là những thư viện
- c. Chúng là các chương trình ứng dụng
- d. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 8

Đúng

Đâu là một trong các chức năng của hệ điều hành ?

Chọn câu:

- a. khôi phục lỗi
- b. cả ba phương án trên ✓
- c. quản lý tài nguyên
- d. quản lý bộ nhớ

Câu Hỏi 9

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của P1?

Answer: 5 ✗

Câu Hỏi 10 Đúng

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X, và một biến semaphore nhị phân T:

Tiến trình A

{Int Y;

Wait (T)

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

Signal(T)

}

X được khởi tạo bằng 5, T được khởi tạo bằng 0 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Chọn câu:

- a. 10
- b. 11
- c. 6
- d. 12 ✓

Câu Hỏi 11

Đúng

Một cách để đảm bảo điều kiện chờ đợi vòng tròn không xảy ra:

Chọn câu:

- a. Không bao giờ để một tiến trình có được nguồn tài nguyên đang nắm giữ bởi tiến trình khác
- b. Tạo một trình tự sử dụng các loại tài nguyên ✓
- c. Tất cả các phương án trên
- d. Cho phép tiến trình chỉ chờ đợi một nguồn tài nguyên tại một thời điểm

Câu Hỏi 12

Đúng

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về việc sử dụng Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph) để tránh bế tắc?

Chọn câu:

- a. Khi tiến trình giải phóng tài nguyên, không có cạnh giữa tiến trình và tài nguyên tương ứng ✓
- b. Cạnh đòi hỏi sẽ biến thành cạnh yêu cầu khi tiến trình yêu cầu tài nguyên
- c. Một mũi tên vẽ nét đứt từ một tiến trình đến một tài nguyên là một cạnh đòi hỏi (claim edge)
- d. Khi tài nguyên được phân bổ cho một tiến trình, cạnh yêu cầu tương ứng sẽ được chuyển đổi thành cạnh gán (assignment edge)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 13

Đúng

Chọn mô tả đúng nhất về những gì một máy tính thuần túy (một máy tính không có hệ điều hành) có thể làm

Chọn câu:

- a. Cung cấp giao diện người dùng đồ họa
- b. Cung cấp ứng dụng và kết nối mạng cho người dùng
- c. CPU có thể thực hiện tính toán số học, phát hiện các thiết bị có sẵn như RAM, đĩa, ... ✓
- d. Cung cấp các chương trình ứng dụng cho người dùng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 14

Sai

Hệ thống có 3 tiến trình chia sẻ 4 tài nguyên cùng kiểu. Mỗi tiến trình cần nhiều nhất 2 tài nguyên. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Bế tắc chắc chắn không xảy ra
- b. Bế tắc có thể xảy ra ✗
- c. Bế tắc chắc chắn xảy ra

Câu Hỏi 15

Sai

Tiến trình nào có thể ảnh hưởng đến / bị ảnh hưởng bởi các tiến trình khác đang thực thi trong hệ thống ?

Chọn câu:

- a. tiến trình con ✗
- b. tiến trình cha mẹ
- c. tiến trình hợp tác
- d. tiến trình init

Câu Hỏi 16

Đúng

Semaphore dùng để _____

Chọn câu:

- a. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu
- b. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc
- c. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp ✓
- d. quản lý bộ nhớ

Câu Hỏi 17

Đúng

Hạn chế của thuật toán banker là gì ?

Chọn câu:

- a. nguồn tài nguyên đang có sẵn có thể không còn
- b. Tất cả các phương án trên ✓
- c. ít khi biết trước tiến trình cần bao nhiêu tài nguyên
- d. số lượng các tiến trình thay đổi theo thời gian

Câu Hỏi 18

Đúng

Trong truyền thông giữa các tiến trình, vùng đệm với kích thước 0:

Chọn câu:

- a. Vùng đệm không chứa thông điệp nào và người gửi bị chặn cho đến khi thông điệp được nhận ✓
- b. Vùng đệm có thể lưu ít nhất một thông điệp
- c. Người nhận định kỳ lấy thông điệp từ vùng đệm
- d. Người gửi gửi liên tục, và các thông điệp không đợi trong vùng đệm

Câu Hỏi 19

Đúng

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Chọn câu:

- a. thuật toán lập lịch Round Robin
- b. thuật toán lập lịch SJF
- c. thuật toán lập lịch ưu tiên
- d. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp ✓

Câu Hỏi 20

Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1
- b. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4 ✓
- c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2
- d. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5

Câu Hỏi 21

Đúng

Hệ điều hành Linux có

Chọn câu:

- a. Nhân (kernel) monolithic có modules ✓
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Nhân (kernel) monolithic
- d. Vi nhân (microkernel)

Câu Hỏi 22

Sai

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có số hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3 ✗
- b. Thời gian chờ của P2 gấp đôi thời gian chờ của P3
- c. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5
- d. Thời gian chờ của P5 gấp đôi thời gian chờ của P3

Câu Hỏi 23

Sai

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	5	4
P3	8	6
P4	4	8
P5	12	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 3 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5
- b. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau
- c. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4 ✗
- d. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

Câu Hỏi 24

Đúng

Một tiến trình có thể bị dừng do:

Chọn câu:

- a. Bị lỗi nghiêm trọng
- b. Bị giết chết bởi một tiến trình khác
- c. Thực thi kết thúc bình thường
- d. Tất cả các phương án trên ✓

Câu Hỏi 25

Sai

Đoạn mã, trong đó tiến trình có thể thay đổi các biến toàn cục, cập nhật vào các tệp tin được gọi là:

Chọn câu:

- a. khu vực không quan trọng
- b. khu vực đồng bộ hóa ✗
- c. khu vực quan trọng
- d. một chương trình

Câu Hỏi 26

Đúng

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về các tiêu chí để đánh giá một thuật toán lập lịch CPU tốt?

Chọn câu:

- a. Giảm thiểu thời gian phản hồi
- b. Tối đa hóa thông lượng
- c. Tối đa hóa thời gian quay vòng ✓
- d. Giảm thiểu thời gian chờ đợi

Your answer is correct.

Câu Hỏi 27

Đúng

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Chọn câu:

- a. 0110010110 ✓
- b. add AX, BX
- c. a = a + b
- d. c.open ();

Your answer is correct.

Câu Hỏi 28

Sai

Trong truyền thông gián tiếp giữa tiến trình P và Q:

Chọn câu:

- a. có một hộp thư để giúp cho việc truyền thông giữa P và Q
- b. Cả ba phương án trên đều sai ✗
- c. có một tiến trình xử lý và truyền các thông điệp giữa P và Q
- d. có một máy giữa hai tiến trình để giúp cho việc truyền thông

Câu Hỏi 29

Sai

Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về các trạng thái của một tiến trình?

Chọn câu:

- a. Số lượng trạng thái của một tiến trình là như nhau trong tất cả các hệ điều hành
- b. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái ready ✗
- c. Các trạng thái hợp lệ là new, ready, running, waiting và terminated
- d. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái waiting

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 30

Sai

Trong chế độ chờ gửi:

Chọn câu:

- a. tiến trình gửi phải chờ cho đến khi thông điệp được nhận
- b. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi
- c. tiến trình gửi không hoạt động
- d. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp ✗

◄ Bài 12 Chuyển tới...

Bài kiểm tra thứ hai (21h00, thứ bảy 03/04/2021) ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 20 March 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 20 March 2021, 9:45 PM
Thời gian thực hiện	44 phút 12 giây
Điểm	19,00/30,00
Điểm	**6,33** out of 10,00 (**63**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Semaphore là một _____ để giải quyết bài toán khu vực quan trọng.

Chọn câu:

- a. luồng trong hệ thống
- b. phần cứng của hệ thống
- c. biến số nguyên ✓
- d. chương trình đặc biệt của một hệ thống

Câu Hỏi 2

Đúng

Đâu không phải là một phương pháp xử lý bế tắc?

Chọn câu:

- a. phòng ngừa bế tắc
- b. tránh bế tắc
- c. bỏ qua bế tắc
- d. dự đoán bế tắc ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 3

Sai

Đâu là phát biểu ĐÚNG về tình huống tương tranh (race condition)?

Chọn câu:

- a. Nó xảy ra khi có nhiều tiến trình trong hệ thống
- b. Nó xảy ra khi nhiều tiến trình đồng thời thao tác với một tài nguyên được chia sẻ
- c. Nó xảy ra khi nhiều tiến trình thao tác tuần tự một tài nguyên được chia sẻ
- d. Nó xảy ra ngay cả trong trường hợp chỉ có một tiến trình ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 4

Sai

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Chọn câu:

- a. sử dụng pipe
- b. Sử dụng hành đợi ✗
- c. Đa chương trình
- d. Hệ điều hành phân tán

Câu Hỏi 5

Đúng

Hai tiến trình sau :

Tiến trình P1

{ print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); }

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu chuỗi kết quả khác nhau có thể được in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Chọn câu:

- a. sáu ✓
- b. hai
- c. bốn
- d. một

Câu Hỏi 6

Đúng

Nếu tiến trình có sự có, hầu hết các hệ điều hành ghi các thông tin lỗi tại:

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Tập tin log ✓
- c. Tập tin mới
- d. Một tiến trình khác đang chạy

Câu Hỏi 7

Sai

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có số hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3 ✗
- b. Thời gian chờ của P5 gấp đôi thời gian chờ của P3
- c. Thời gian chờ của P2 gấp đôi thời gian chờ của P3
- d. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

Câu Hỏi 8

Đúng

Đâu không phải là một trong những nhiệm vụ chính của hệ điều hành?

Chọn câu:

- a. Bảo vệ và an ninh
- b. Quản lý lưu trữ (như CD, DVD, ổ đĩa, ...)
- c. Quản lý bộ nhớ
- d. Phát tệp âm thanh ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 9

Đúng

Thuật toán lập lịch Round Robin là _____

Chọn câu:

- a. thuật toán lập lịch phân tiến trình thành các nhóm khác nhau
- b. thuật toán lập lịch lúc cho phép dừng, lúc không cho phép dừng
- c. thuật toán lập lịch không cho phép dừng
- d. thuật toán lập lịch cho phép dừng ✓

Câu Hỏi 10

Đúng

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán tránh bế tắc?

Chọn câu:

- a. Nếu mỗi tài nguyên chỉ có một phiên bản, chúng ta có thể sử dụng Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph) để đảm bảo hệ thống không bao giờ ở trạng thái không an toàn
- b. Chúng tôi có thể sử dụng thuật toán Resource-Request để đảm bảo hệ thống không bao giờ ở trạng thái không an toàn
- c. Thuật toán banker không thể được sử dụng trong trường hợp mỗi tài nguyên chỉ có một thể hiện ✓
- d. Nếu mỗi tài nguyên chỉ có một thể hiện, chúng ta có thể sử dụng thuật toán banker

Your answer is correct.

Câu Hỏi 11

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,4). Đâu là thông lượng của hệ thống?

Chọn câu:

- a. 0,65 ✗
- b. 0,45
- c. 0,25
- d. 0,35

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 12

Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5
- b. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2
- c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1
- d. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4 ✓

Câu Hỏi 13

Đúng

Semaphore dùng để _____

Chọn câu:

- a. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc
- b. quản lý bộ nhớ
- c. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp ✓
- d. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu

Câu Hỏi 14

Sai

Hệ thống truyền thông điệp cho phép các tiến trình:

Chọn câu:

- a. Trao đổi với nhau mà không cần đến chia sẻ dữ liệu
- b. Định danh người gửi và người nhận thông điệp
- c. chia sẻ dữ liệu
- d. Trao đổi với nhau bằng cách chia sẻ dữ liệu ✗

Câu Hỏi 15

Đúng

Phát biểu nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện loại trừ lẫn nhau của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ ✓
- b. Nó làm cho việc thực hiện của hệ điều hành đơn giản hơn
- c. Nó cố gắng sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả hơn
- d. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 16

Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về một tiến trình?

Chọn câu:

- a. Là một thư viện chương trình
- b. Là một thể hiện (instance) của một chương trình ✓
- c. Là một ứng dụng
- d. Là một tập tin trên đĩa cứng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 17

Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 4 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- b. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5
- c. Thời gian chờ của P3 và thời gian chờ của P5 giống nhau ✓
- d. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P5

Câu Hỏi 18

Đúng

Bộ lập lịch nào sau đây chịu trách nhiệm chuyển tiến trình ra khỏi bộ nhớ chính ?

Chọn câu:

- a. Bộ lập lịch dài hạn
- b. Bộ lập lịch trung hạn ✓
- c. Bộ lập lịch ngắn hạn
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 19

Đúng

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ điều hành nhiều người dùng (multi-user operating systems)?

Chọn câu:

- a. Cho phép nhiều người sử dụng máy tính cùng một lúc
- b. Cho phép mỗi người dùng chạy nhiều tiến trình cùng một lúc
- c. Nó giống như một hệ điều hành đa lập trình (multi-programming operating system) ✓
- d. Cho phép nhiều tiến trình chạy trên cùng một phần cứng CPU

Your answer is correct.

Câu Hỏi 20

Đúng

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Chọn câu:

- a. IPC có thể được sử dụng để truyền thông dữ liệu
- b. IPC có thể được sử dụng để đồng bộ hóa
- c. IPC có thể được sử dụng để quản lý bộ nhớ ✓
- d. IPC có thể được sử dụng để xử lý khu vực quan trọng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 21

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Chọn câu:

- a. 40 ✗
- b. 10
- c. 30
- d. 20

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 22 Đúng

Truyền thông giữa các tiến trình_____

Chọn câu:

- a. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình
- b. được thực hiện thông qua ổ đĩa
- c. cho phép tiến trình đồng bộ hoá hoạt động ✓
- d. không bao giờ cần

Câu Hỏi 23 Sai

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X (khởi tạo bằng 5), và hai semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình A

{int Y;

wait(S1);

A1: Y = X*2;

signal(S2);

wait(S1);

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{int Z;

B1: Z=X+1;

signal(S1);

wait(S2);

B2: X=Z;

signal(S1);

}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Chọn câu:

- a. 12 ✗
- b. 6
- c. 10
- d. 11

Câu Hỏi 24

Đúng

Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành:

Chọn câu:

- a. Các hàm hệ thống ✓
- b. API
- c. Các thư viện
- d. Các lệnh assembly

Câu Hỏi 25

Đúng

Trong hệ thống chia sẻ thời gian, thuật toán lập lịch Round Robin:

Chọn câu:

- a. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán FCFS ✓
- b. Sử dụng time quantum rất nhỏ để tăng hiệu suất thực thi
- c. Sử dụng time quantum rất nhỏ để chuyển thành thuật toán FCFS
- d. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán SJF

Câu Hỏi 26

Sai

Một cách để đảm bảo điều kiện giữ và chờ (trong bế tắc) không xảy ra:

Chọn câu:

- a. Tiến trình muốn yêu cầu thêm tài nguyên phải giải phóng tất cả các tài nguyên đang chiếm giữ
- b. Tất cả các tiến trình yêu cầu tài nguyên và được cấp phát tất cả tài nguyên cần thiết trước bắt đầu thực thi ✗
- c. Tất cả các phương án trên
- d. Tiến trình chỉ được yêu cầu tài nguyên khi nó không chiếm giữ tài nguyên nào

Câu Hỏi 27

Sai

Tại một thời điểm, giá trị của một semaphore đếm là 7. Sau khi thực thi 20 lần wait () và 15 lần signal() trên semaphore này, giá trị của semaphore sẽ là:

Chọn câu:

- a. 2
- b. 12
- c. 42 ✗
- d. 7

Câu Hỏi 28

Đúng

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phát hiện bế tắc dựa trên biểu đồ?

Chọn câu:

- a. Các đỉnh của đồ thị biểu thị các tiến trình
- b. Các đỉnh của biểu đồ có thể biểu thị các tiến trình hoặc tài nguyên ✓
- c. Một cạnh từ đỉnh này sang đỉnh khác có nghĩa là một tiến trình đang chờ tài nguyên được giữ bởi tiến trình khác
- d. Nếu có một chu kỳ, hệ thống ở trạng thái bế tắc

Your answer is correct.

Câu Hỏi 29

Sai

Trong chế độ chờ nhận:

Chọn câu:

- a. tiến trình nhận sẽ nhận thông điệp và rồi quay lại thực thi
- b. tiến trình nhận phải chờ cho đến khi nhận được thông điệp
- c. tiến trình nhận không hoạt động ✗
- d. tiến trình nhận liên tục gửi và nhận thông điệp từ hệ thống

Câu Hỏi 30 Sai

Thuật ngữ phân chia thời gian tương đương với _____

Chọn câu:

- a. Đa nhiệm
- b. Đa người dùng ✗
- c. Đa chương trình
- d. Đa vi xử lý

◄ Bài 12 Chuyển tới...

Bài kiểm tra thứ hai (21h00, thứ bảy 03/04/2021) ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:40 PM
Thời gian thực hiện	40 phút 40 giây
Điểm	17,00/30,00
Điểm	**5,67** out of 10,00 (**57**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Khi valid-invalid bit có giá trị true có nghĩa là trang:

Chọn câu:

- a. ở trong bộ nhớ trong ✓
- b. ở trong TLB
- c. ở trong ổ đĩa
- d. có dữ liệu

Câu Hỏi 2

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Cấu trúc bảng phân đoạn giống như cấu trúc của bảng trang ✓
- b. Nó bắt nguồn từ quan điểm của lập trình viên
- c. Phân đoạn có thể có kích thước khác nhau
- d. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

Your answer is correct.

Câu Hỏi 3

Sai

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 4 khung, hãy tính toán tổng số lỗi trang?

Answer: 10 ✗

Câu Hỏi 4

Đúng

Mô hình tập hợp các trang đang làm việc thay thế trang được dựa trên

Chọn câu:

- a. khu vực toàn cục
- b. khu vực địa phương ✓
- c. khu vực mô-đun
- d. truy cập ngẫu nhiên

Câu Hỏi 5

Đúng

Các câu lệnh đang được thực thi cần:

Chọn câu:

- a. ở trong thiết bị
- b. ở trong bộ nhớ vật lý ✓
- c. ở trong bộ nhớ logic
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 6

Đúng

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. vẫn giữ nguyên
- c. giảm
- d. tăng ✓

Câu Hỏi 7

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Second Chance với 6 khung. Giá trị của các bit tham chiếu của các khung là 1 1 0 1 1 0. Vị trí hiện tại của con trỏ nằm ở khung thứ 2. Khi thay thế trang được gọi, hiển thị các giá trị của các bit tham chiếu? ?(Các bit tham chiếu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,0,0,1)

Answer: 1,0,0,1,1,0 ✓

Câu Hỏi 8

Sai

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân để được trao đổi.

Chọn câu:

- a. 7 0 1 4 3 2
- b. 7 1 4 1 3 2 ✗
- c. 7 1 0 4 3 2
- d. 7 1 0 3 4 2

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 9

Sai

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Chọn câu:

- a. 7 2 1 3 0 4 2 3 2
- b. 7 1 2 3 0 4 0 3 2
- c. 7 1 2 3 0 4 1 2 3
- d. 7 1 2 3 1 4 1 3 2 ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 10

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Chọn câu:

- a. Bộ nhớ không được phân chia trước thành các phân vùng ✗
- b. Có sự phân mảnh bộ nhớ
- c. Một tiến trình nằm trong vùng nhớ liền kề
- d. Bộ nhớ được chia trước thành các phân vùng

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 11

Đúng

Đâu KHÔNG PHẢI là thuật toán phân bổ động được sử dụng trong các hệ thống MVT và MFT?

Chọn câu:

- a. Best fit
- b. Worst fit
- c. First fit
- d. Well fit ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 12

Sai

Khi cấp phát các vùng trống của bộ nhớ chính, _____

Chọn câu:

- a. hiệu quả của thuật toán first-fit hoàn toàn phụ thuộc vào chuỗi yêu cầu dung lượng bộ nhớ của các tiến trình
- b. mức sử dụng bộ nhớ của thuật toán best-fit luôn tốt hơn thuật toán first-fit
- c. thuật toán best-fit luôn nhanh hơn thuật toán first-fit
- d. cả ba phương án trên đều sai ✗

Câu Hỏi 13

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping?

Chọn câu:

- a. Swapping giống như overlay
- b. Swapping cho phép hệ thống hoạt động trong trường hợp tổng kích thước của các tiến trình (trong hệ thống) lớn hơn kích thước bộ nhớ
- c. Một tiến trình ưu tiên thấp có thể được chọn để hoán đổi nếu tiến trình ưu tiên cao hơn cần chạy
- d. Swapping sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 14

Sai

Khi tỷ lệ lỗi trang thấp:

Chọn câu:

- a. thời gian truy cập hiệu quả tăng ✗
- b. thời gian hoàn thành tăng và thời gian truy cập hiệu quả tăng
- c. thời gian hoàn thành tăng
- d. thời gian truy cập hiệu quả giảm

Câu Hỏi 15

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, …)
- b. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn
- c. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau ✓
- d. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề

Your answer is correct.

Câu Hỏi 16

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với kích thước khung là 4KB; bảng trang của một tiến trình là [56, 120, 3]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 1296) là gì?

Chọn câu:

- a. 120 * 4096 + 1296
- b. 3 * 4096 + 1296 ✗
- c. 560 * 4096 + 1296
- d. 120 * 1024 + 1296

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 17

Đúng

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Kích thước bảng phân trang nghịch đảo là ?

Chọn câu:

- a. 4864 bit
- b. 2048 bit
- c. 3200 bit
- d. 6912 bit ✓

Câu Hỏi 18

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về overlay?

Chọn câu:

- a. Nó cho phép một tiến trình lớn hơn bộ nhớ có thể chạy
- b. Lập trình viên cần tổ chức chương trình thành các mô-đun
- c. Overlay được hỗ trợ trong tất cả các ngôn ngữ lập trình cấp cao ✓
- d. Overlay tải mô-đun theo yêu cầu (khi cần thiết)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 19

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự trì trệ (thrashing)?

Chọn câu:

- a. Hiệu suất sử dụng CPU thấp khi xảy ra sự trì trệ
- b. Mô hình tập làm việc (Working set model) có thể ngăn chặn sự trì trệ
- c. Đó là tình huống mà tỷ lệ lỗi trang cao, thời gian phục vụ lỗi trang cao ✗
- d. Thuật toán thay thế trang LRU có thể ngăn chặn sự trì trệ

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 20

Đúng

Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

Chọn câu:

- a. Không được cấp phát bộ nhớ trong
- b. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi ✓
- c. Tất cả các phương án trên đều sai
- d. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào

Câu Hỏi 21

Đúng

Khi một chương trình truy cập một trang có ánh xạ trong không gian địa chỉ nhưng chưa được tải vào bộ nhớ vật lý thì:

Chọn câu:

- a. không có lỗi xảy ra
- b. lỗi nghiêm trọng xảy ra
- c. lỗi phân đoạn (segmentation fault) xảy ra
- d. lỗi trang (page fault) xảy ra ✓

Câu Hỏi 22

Đúng

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Chọn câu:

- a. 8
- b. 9
- c. 7
- d. 10 ✓

Câu Hỏi 23

Sai

Một trang bộ nhớ chứa một biến được sử dụng rất nhiều, được tải vào bộ nhớ từ lúc đầu nhưng đến lượt hiện tại thì bị loại bỏ, thì thuật toán thay thế trang là:

Chọn câu:

- a. LFU
- b. LRU
- c. Các phương án trên đều sai ✗
- d. FIFO

Câu Hỏi 24

Sai

Một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của TLB là a; thời gian truy cập của bộ nhớ là b; và tỷ lệ trúng của TLB là c. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Chọn câu:

- a. c * a + b
- b. 2*b + a
- c. 2*b + c * a ✗
- d. 2*b + a-c * b

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 25

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 1246. Đâu là kết quả của Đơn vị quản lý bộ nhớ (MMU - Memory Management Unit)?

Chọn câu:

- a. 1446
- b. Một lỗi ✓
- c. 14154
- d. 14646

Your answer is correct.

Câu Hỏi 26

Đúng

Thuật toán LRU sử dụng thông tin _____ của mỗi trang.

Chọn câu:

- a. thời điểm đưa vào bộ nhớ
- b. thời điểm cuối cùng sử dụng ✓
- c. trang trước và trang sau
- d. Tất cả các phương án trên

Câu Hỏi 27

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ. Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Chọn câu:

- a. Một tham chiếu có dạng (p, d)
- b. Phải mất ít nhất một truy cập TLB và một truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)
- c. Luôn mất ít nhất một lần truy cập TLB và 2 lần truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)
- d. Địa chỉ vật lý là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của p ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 28

Đúng

Thuật toán thay thế trang tối ưu:

Chọn câu:

- a. Thay thế các trang đã không được sử dụng trong một thời gian dài
- b. Thay thế các trang sẽ không được sử dụng trong một thời gian dài ✓
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Thay thế các trang đã được sử dụng trong một thời gian dài

Câu Hỏi 29

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Có sự phân mảnh bên trong
- b. Hệ thống tìm n khung liên tiếp sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình ✓
- c. Hệ thống tìm n khung sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình
- d. Bộ nhớ được chia thành các khung bằng nhau

Your answer is correct.

Câu Hỏi 30

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là p * frame_size + d
- b. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của số trang p
- c. Một tham chiếu có dạng (p, d)
- d. Cần có bảng trang để ánh xạ địa chỉ logic thành địa chỉ vật lý ✗

Your answer is incorrect.

◄ Bài kiểm tra thứ nhất (21h00, thứ bảy 20/03/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra thứ ba ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 20 March 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 20 March 2021, 9:18 PM
Thời gian thực hiện	17 phút 53 giây
Điểm	28,00/30,00
Điểm	**9,33** out of 10,00 (**93**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về phương pháp xử lý phục hồi bế tắc?

Chọn câu:

- a. Cho phép hệ thống đi vào trạng thái bế tắc
- b. Khôi phục hệ thống từ bế tắc
- c. Sử dụng thuật toán phát hiện bế tắc
- d. Không bao giờ cho phép hệ thống đi vào trạng thái bế tắc ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 2

Sai

Loại lập lịch trình tiến trình nào không đúng?

Chọn câu:

- a. Bộ lập lịch trung hạn (Medium-term scheduler) ✗
- b. Bộ lập lịch nhanh (Quick-term scheduler)
- c. Bộ lập lịch ngắn hạn (Short-term scheduler)
- d. Bộ lập lịch dài hạn (Long-term scheduler)

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 3

Đúng

Semaphore dùng để _____

Chọn câu:

- a. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu
- b. quản lý bộ nhớ
- c. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc
- d. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp ✓

Câu Hỏi 4

Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Một đoạn mã làm việc với tài nguyên
- b. Đoạn mã làm việc với tài nguyên được chia sẻ ✓
- c. Một đoạn mã làm việc với tài nguyên toàn cục
- d. Một đoạn mã làm việc với một biến toàn cục

Your answer is correct.

Câu Hỏi 5

Đúng

Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2, S3 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("A"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ wait (S2); print ("B"); signal (S3);}

Tiến trình P3

{ signal (S3); print ("C"); signal (S1);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả ba tiến trình kết thúc thực thi ?

Chọn câu:

- a. ABC
- b. BCA
- c. BAC
- d. CAB ✓

Câu Hỏi 6

Đúng

Một cách để đảm bảo điều kiện giữ và chờ (trong bế tắc) không xảy ra:

Chọn câu:

- a. Tiến trình muốn yêu cầu thêm tài nguyên phải giải phóng tất cả các tài nguyên đang chiếm giữ
- b. Tất cả các phương án trên ✓
- c. Tất cả các tiến trình yêu cầu tài nguyên và được cấp phát tất cả tài nguyên cần thiết trước bắt đầu thực thi
- d. Tiến trình chỉ được yêu cầu tài nguyên khi nó không chiếm giữ tài nguyên nào

Câu Hỏi 7

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Tính tổng thời gian chờ của các tiến trình?

Answer: 0,4 ✗

Câu Hỏi 8

Đúng

Đâu không phải là một thực hiện của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Điều kiện ✓
- b. Semaphore
- c. Giải pháp Peterson
- d. Giám sát

Your answer is correct.

Câu Hỏi 9

Đúng

Trong truyền thông gián tiếp giữa tiến trình P và Q:

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên đều sai
- b. có một tiến trình xử lý và truyền các thông điệp giữa P và Q
- c. có một máy giữa hai tiến trình để giúp cho việc truyền thông
- d. có một hộp thư để giúp cho việc truyền thông giữa P và Q ✓

Câu Hỏi 10

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian đáp ứng của tiến trình P3?

Answer: 3 ✓

Câu Hỏi 11

Đúng

Chọn mô tả đúng nhất về tài nguyên mà một máy tính có thể có

Chọn câu:

- a. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in, màn hình
- b. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in
- c. CPU, RAM và bất cứ thứ gì có thể kết nối với máy tính, chẳng hạn như ổ CD, card mạng, … ✓
- d. CPU, RAM, các ổ đĩa

Your answer is correct.

Câu Hỏi 12

Đúng

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
while(true) {	wait(S1);	wait(S2);
wait(S0);	signal (S0);	signal (S0);
print ‘0’;		
signal(S1);		
signal (S2);}		

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Chọn câu:

- a. Có ít nhất hai lần ✓
- b. Chính xác hai lần
- c. Chính xác một lần
- d. Chính xác ba lần

Câu Hỏi 13

Đúng

Điều kiện loại trừ lẫn nhau (trong bế tắc) xảy ra khi:

Chọn câu:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. Bộ vi xử lý phải là đơn vi xử lý
- c. Có ít nhất một một tài nguyên chia sẻ ✓
- d. Có ít nhất một tài nguyên bị chiếm giữ trong chế độ không chia sẻ

Câu Hỏi 14

Đúng

Đoạn mã, trong đó tiến trình có thể thay đổi các biến toàn cục, cập nhật vào các tệp tin được gọi là:

Chọn câu:

- a. một chương trình
- b. khu vực đồng bộ hóa
- c. khu vực không quan trọng
- d. khu vực quan trọng ✓

Câu Hỏi 15

Đúng

Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Chọn câu:

- a. cả I, II, và III ✓
- b. chỉ II và III
- c. chỉ I và III
- d. chỉ I

Câu Hỏi 16

Đúng

Trong chế độ chờ gửi:

Chọn câu:

- a. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi
- b. tiến trình gửi không hoạt động
- c. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp
- d. tiến trình gửi phải chờ cho đến khi thông điệp được nhận ✓

Câu Hỏi 17

Đúng

Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất:

Chọn câu:

- a. FCFS
- b. Round Robin với time quantum nhỏ ✓
- c. Thứ tự ưu tiên cho phép dừng
- d. SJF cho phép dừng

Câu Hỏi 18

Đúng

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Chọn câu:

- a. Priority (Thứ tự ưu tiên)
- b. SJF
- c. LJF (thời gian ngắn nhất trước)
- d. FCFS ✓

Câu Hỏi 19

Đúng

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Chọn câu:

- a. IPC chỉ có thể được sử dụng giữa các tiến trình trong cùng hệ thống ✓
- b. Trong hệ điều hành đơn chương trình có thể KHÔNG cần IPC cục bộ
- c. Ví dụ về cơ chế IPC trong Linux là hàng đợi tin nhắn, semaphore, bộ nhớ dùng chung, ...
- d. Cơ chế IPC trong các hệ điều hành khác nhau có thể khác nhau

Your answer is correct.

Câu Hỏi 20

Đúng

Ai có thể sử dụng máy tính mà không cần HĐH

Chọn câu:

- a. Người quản trị mạng
- b. Hầu như không có ai ✓
- c. Bất kỳ người dùng bình thường nào
- d. Những nhà phát triển ứng dụng bình thường

Your answer is correct.

Câu Hỏi 21

Đúng

Đâu không phải là một trong những nhiệm vụ chính của hệ điều hành?

Chọn câu:

- a. Quản lý bộ nhớ
- b. Quản lý lưu trữ (như CD, DVD, ổ đĩa, ...)
- c. Bảo vệ và an ninh
- d. Phát tệp âm thanh ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 22

Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về tình huống tương tranh (race condition)?

Chọn câu:

- a. Nó xảy ra khi nhiều tiến trình thao tác tuần tự một tài nguyên được chia sẻ
- b. Nó xảy ra khi có nhiều tiến trình trong hệ thống
- c. Nó xảy ra khi nhiều tiến trình đồng thời thao tác với một tài nguyên được chia sẻ ✓
- d. Nó xảy ra ngay cả trong trường hợp chỉ có một tiến trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 23

Đúng

Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Chọn câu:

- a. Chúng là phần mềm
- b. Chúng là những thư viện
- c. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính ✓
- d. Chúng là các chương trình ứng dụng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 24

Đúng

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Chọn câu:

- a. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp ✓
- b. thuật toán lập lịch Round Robin
- c. thuật toán lập lịch ưu tiên
- d. thuật toán lập lịch SJF

Câu Hỏi 25

Đúng

Điều nào ĐÚNG về điều kiện chờ đợi giới hạn của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Nó đảm bảo rằng không có tiến trình nào không bao giờ có thể vào khu vực quan trọng của nó hoặc đảm bảo tính công bằng giữa các tiến trình ✓
- b. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- c. Nó sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả
- d. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 26

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Chọn câu:

- a. 40
- b. 20
- c. 30
- d. 10 ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 27

Đúng

Semaphore được sử dụng chủ yếu để:

Chọn câu:

- a. Bảo vệ hệ thống
- b. Làm phương tiện cho truyền thông giữa các tiến trình ✓
- c. Tạo các hàm hệ thống
- d. Cả ba phương án trên đều sai

Câu Hỏi 28

Đúng

Trong thuật toán lập lịch đa cấp phản hồi,

Chọn câu:

- a. tiến trình không bị phân thành các nhóm khác nhau
- b. tiến trình có thể di chuyển đến một hàng đợi sẵn sàng được phân cấp khác ✓
- c. tiến trình không thể chuyển đổi giữa các cấp hàng đợi
- d. tiến trình liên tục gửi thông điệp cho hệ thống

Câu Hỏi 29

Đúng

Đâu là một trong các chức năng của hệ điều hành ?

Chọn câu:

- a. quản lý bộ nhớ
- b. quản lý tài nguyên
- c. khôi phục lỗi
- d. cả ba phương án trên ✓

Câu Hỏi 30

Đúng

Trạng thái của tiến trình được xác định bởi:

Chọn câu:

- a. Hoạt động vừa mới thực thi của tiến trình
- b. Hoạt động sẽ được thực thi tiếp theo của tiến trình
- c. Hoạt động hiện tại của tiến trình ✓
- d. Hoạt động cuối cùng của tiến trình

◄ Bài 12 Chuyển tới... Bài kiểm tra thứ hai (21h00, thứ bảy 03/04/2021) ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 20 March 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 20 March 2021, 9:45 PM
Thời gian thực hiện	45 phút
Điểm	15,00/30,00
Điểm	**5,00** out of 10,00 (**50**%)

Câu Hỏi 1

Sai

Có 4 tiến trình P1, P2, P3, P4 và 2 kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Yêu cầu
	A B	A B
P1	1 3	1 2
P2	4 1	4 3
P3	1 2	1 7
P4	2 0	5 1

A còn 1 đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tài nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Chọn câu:

- a. Bế tắc
- b. Không an toàn, nhưng không có bế tắc ✗
- c. Được bảo vệ
- d. An toàn

Câu Hỏi 2

Sai

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Chọn câu:

- a. sử dụng pipe
- b. Đa chương trình
- c. Sử dụng hành đợi ✗
- d. Hệ điều hành phân tán

Câu Hỏi 3

Sai

Trong chế độ không chờ gửi:

Chọn câu:

- a. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp ✗
- b. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi thông điệp được nhận
- c. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi
- d. Cả ba phương án trên đều sai

Câu Hỏi 4

Đúng

Thuật toán nào sau đây được dùng để phòng tránh bế tắc:

Chọn câu:

- a. Thuật toán thang máy
- b. Thuật toán round-robin
- c. Thuật toán LRS
- d. Thuật toán banker ✓

Câu Hỏi 5

Đúng

Điều nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- b. Nó làm cho thuật toán phức tạp khi thực hiện
- c. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- d. Nó làm cho việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 6

Sai

Đâu KHÔNG PHẢI là một loại hệ điều hành?

Chọn câu:

- a. Hệ thống tuần tự
- b. Hệ thống theo mẻ (hàng loạt)
- c. Hệ điều hành đơn chương trình ✗
- d. Hệ thống nhúng

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 7

Đúng

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Chọn câu:

- a. quá trình lão hóa
- b. điều kiện tương tranh ✓
- c. nạn đói
- d. tính nhất quán dữ liệu

Câu Hỏi 8

Sai

Để tránh xảy ra điều kiện không dừng, nếu một tiến trình đang nắm giữ một số tài nguyên và yêu cầu một nguồn tài nguyên không thể ngay lập tức cấp phát cho nó:

Chọn câu:

- a. thì tất cả các tài nguyên hiện đang bị giữ sẽ được giải phóng
- b. thì tiến trình chờ đợi các tài nguyên sẽ được cấp phát cho nó
- c. tiến trình tiếp tục thực thi mà không được cấp phát nguồn tài nguyên nó cần ✗
- d. tiến trình liên tục gửi yêu cầu cho đến khi tài nguyên được cấp phát cho nó

Câu Hỏi 9

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Tính tổng thời gian chờ của các tiến trình?

Answer: 52 ✗

Câu Hỏi 10

Đúng

Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng _____.

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên đều sai
- b. Semaphore nhị phân
- c. Khoá mutex
- d. Khoá mutex và Semaphore nhị phân ✓

Câu Hỏi 11

Đúng

Câu nào sau đây không đúng:

Chọn câu:

- a. Nhân (kernel) ở trong bộ nhớ trong suốt phiên làm việc của máy tính
- b. Nhân (kernel) bao gồm các mô-đun khác nhau không thể được nạp khi hệ điều hành đang chạy ✓
- c. Nhân (kernel) là phần đầu tiên của hệ điều hành để nạp vào bộ nhớ lúc khởi động
- d. Nhân (kernel) là chương trình tạo nên lõi trung tâm của hệ điều hành

Câu Hỏi 12 Sai

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X (khởi tạo bằng 5), và hai semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình A

{int Y;

wait(S1);

A1: Y = X*2;

signal(S2);

wait(S1);

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{int Z;

B1: Z=X+1;

signal(S1);

wait(S2);

B2: X=Z;

signal(S1);

}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Chọn câu:

- a. 6
- b. 11
- c. 10
- d. 12 ✗

Câu Hỏi 13

Sai

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ thống chia sẻ thời gian?

Chọn câu:

- a. Chỉ sử dụng CPU một cách hiệu quả
- b. Sử dụng các tài nguyên một cách hiệu quả hơn
- c. Nó cũng được áp dụng cho nhiều/đa phần cứng CPU ✗
- d. Cho phép một số tiến trình chạy trên cùng một phần cứng CPU

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 14

Đúng

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph)?

Chọn câu:

- a. Một cạnh yêu cầu là từ đỉnh tiến trình đến đỉnh tài nguyên
- b. Một hình chữ nhật đại diện cho một tiến trình ✓
- c. Một vòng tròn đại diện cho một tiến trình
- d. Một cạnh từ đỉnh tài nguyên đến đỉnh tiến trình thể hiện tài nguyên được phân bổ cho tiến trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 15

Sai

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 4 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P5 ✗
- b. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- c. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5
- d. Thời gian chờ của P3 và thời gian chờ của P5 giống nhau

Câu Hỏi 16

Đúng

Trong thuật toán lập lịch đa cấp phản hồi,

Chọn câu:

- a. tiến trình liên tục gửi thông điệp cho hệ thống
- b. tiến trình có thể di chuyển đến một hàng đợi sẵn sàng được phân cấp khác ✓
- c. tiến trình không thể chuyển đổi giữa các cấp hàng đợi
- d. tiến trình không bị phân thành các nhóm khác nhau

Câu Hỏi 17

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của tiến trình P4?

Answer: 2 ✗

Câu Hỏi 18

Đúng

Chọn mô tả đúng nhất về những gì một máy tính thuần túy (một máy tính không có hệ điều hành) có thể làm

Chọn câu:

- a. Cung cấp ứng dụng và kết nối mạng cho người dùng
- b. Cung cấp các chương trình ứng dụng cho người dùng
- c. CPU có thể thực hiện tính toán số học, phát hiện các thiết bị có sẵn như RAM, đĩa, ... ✓
- d. Cung cấp giao diện người dùng đồ họa

Your answer is correct.

Câu Hỏi 19

Sai

Mô tả TỐT NHẤT về bản chất của một semaphore là gì?

Chọn câu:

- a. Nó là cấu trúc dữ liệu và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử
- b. Nó là một số nguyên
- c. Nó là một số nguyên (hoặc cấu trúc dữ liệu chứa một số nguyên) và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử
- d. Nó là một biến số đặc biệt và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 20

Đúng

Điều nào ĐÚNG về điều kiện chờ đợi giới hạn của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- b. Nó đảm bảo rằng không có tiến trình nào không bao giờ có thể vào khu vực quan trọng của nó hoặc đảm bảo tính công bằng giữa các tiến trình ✓
- c. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- d. Nó sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả

Your answer is correct.

Câu Hỏi 21

Đúng

Trong truyền thông gián tiếp giữa tiến trình P và Q:

Chọn câu:

- a. có một tiến trình xử lý và truyền các thông điệp giữa P và Q
- b. có một hộp thư để giúp cho việc truyền thông giữa P và Q ✓
- c. có một máy giữa hai tiến trình để giúp cho việc truyền thông
- d. Cả ba phương án trên đều sai

Câu Hỏi 22

Sai

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch CPU Shortest Job First (SJF) ?

Chọn câu:

- a. Thuật toán lập lịch CPU Shortest remaining time first (SRTF) giống như SJF
- b. Một tên khác của thuật toán là Shortest Job Next (SJN)
- c. Tiến trình ngắn nhất sẽ được chọn để chạy ✗
- d. Đây cũng là một thuật toán lập lịch ưu tiên

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 23

Sai

Đâu là phát biểu ĐÚNG về counting semaphore?

Chọn câu:

- a. Giá trị của semaphore không thể âm trong tất cả các triển khai semaphore ✗
- b. Về cơ bản nó giống như semaphore nhị phân
- c. Giá trị của semaphore có thể lớn hơn 1
- d. Giá trị của semaphore là 0 hoặc 1

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 24

Đúng

Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Chọn câu:

- a. chỉ II và III
- b. chỉ I và III
- c. cả I, II, và III ✓
- d. chỉ I

Câu Hỏi 25

Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5 ✓
- b. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- c. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P3
- d. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

Câu Hỏi 26

Sai

Thuật toán lập lịch Round Robin là _____

Chọn câu:

- a. thuật toán lập lịch không cho phép dừng ✗
- b. thuật toán lập lịch cho phép dừng
- c. thuật toán lập lịch lúc cho phép dừng, lúc không cho phép dừng
- d. thuật toán lập lịch phân tiến trình thành các nhóm khác nhau

Câu Hỏi 27

Đúng

Đoạn mã, trong đó tiến trình có thể thay đổi các biến toàn cục, cập nhật vào các tệp tin được gọi là:

Chọn câu:

- a. khu vực không quan trọng
- b. khu vực quan trọng ✓
- c. khu vực đồng bộ hóa
- d. một chương trình

Câu Hỏi 28

Đúng

Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành:

Chọn câu:

- a. Các hàm hệ thống ✓
- b. Các lệnh assembly
- c. API
- d. Các thư viện

Câu Hỏi 29

Đúng

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch CPU First Comes First Served (FCFS)?

Chọn câu:

- a. Đây là một thuật toán không phòng ngừa (non-preemptive algorithm)
- b. Khi một tiến trình ở trạng thái executed, nó chỉ có thể được chuyển sang trạng thái terminated
- c. Một tiến trình không thể được chuyển sang trạng thái ready
- d. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái waiting ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 30

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về semaphore?

Chọn câu:

- a. Một semaphore thường bao gồm một số nguyên
- b. Semaphore có các hoạt động nguyên tử ✗
- c. Semaphore không thỏa mãn các điều kiện của khu vực quan trọng
- d. Semaphore là một giải pháp để giải quyết khu vực quan trọng

Your answer is incorrect.

◄ Bài 12 Chuyển tới... Bài kiểm tra thứ hai (21h00, thứ bảy 03/04/2021) ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 20 March 2021, 9:02 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 20 March 2021, 9:43 PM
Thời gian thực hiện	41 phút 50 giây
Điểm	13,00/30,00
Điểm	**4,33** out of 10,00 (**43**%)

Câu Hỏi 1

Sai

Mục tiêu ĐÚNG của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Chọn câu:

- a. Nó làm cho việc thực hiện HĐH đơn giản hơn ✗
- b. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- c. Nó làm giảm thời gian chờ đợi của các tiến trình được yêu cầu
- d. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 2

Sai

Mô tả TỐT NHẤT về bản chất của một semaphore là gì?

Chọn câu:

- a. Nó là cấu trúc dữ liệu và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử
- b. Nó là một số nguyên
- c. Nó là một biến số đặc biệt và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử ✗
- d. Nó là một số nguyên (hoặc cấu trúc dữ liệu chứa một số nguyên) và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 3

Đúng

Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành:

Chọn câu:

- a. API
- b. Các hàm hệ thống ✓
- c. Các lệnh assembly
- d. Các thư viện

Câu Hỏi 4

Sai

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Chọn câu:

- a. Cơ chế IPC trong các hệ điều hành khác nhau có thể khác nhau
- b. IPC chỉ có thể được sử dụng giữa các tiến trình trong cùng hệ thống
- c. Trong hệ điều hành đơn chương trình có thể KHÔNG cần IPC cục bộ ✗
- d. Ví dụ về cơ chế IPC trong Linux là hàng đợi tin nhắn, semaphore, bộ nhớ dùng chung, ...

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 5

Sai

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ thống theo mẻ/hàng loạt?

Chọn câu:

- a. Cho phép nhiều người sử dụng máy tính đồng thời
- b. Là một hệ điều hành đơn giản.
- c. Có thể sử dụng cơ chế FIFO
- d. Không giống hệ thống chia sẻ thời gian ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 6

Sai

Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Đâu là một trình tự an toàn của hệ thống:

Chọn câu:

- a. <P0, P1, P2, P3, P4>
- b. <P0, P2, P4, P1, P3> ✗
- c. <P0, P4, P1, P2, P3>
- d. <P0, P3, P1, P2, P4>

Câu Hỏi 7

Đúng

Điều nào ĐÚNG về điều kiện chờ đợi giới hạn của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- b. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- c. Nó sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả
- d. Nó đảm bảo rằng không có tiến trình nào không bao giờ có thể vào khu vực quan trọng của nó hoặc đảm bảo tính công bằng giữa các tiến trình ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 8

Sai

Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về chuyển đổi ngữ cảnh?

Chọn câu:

- a. Tiến trình hiện tại sẽ được đưa vào hàng chờ
- b. Ngữ cảnh của tiến trình hiện tại sẽ được lưu lại
- c. Tiến trình đích sẽ được chạy ✗
- d. Đây là các bước chuyển đổi để chạy tiến trình khác

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 9

Đúng

Khi một tiến trình kết thúc:

Chọn câu:

- a. Nó vào hàng đợi kết thúc
- b. Nó bị loại ra khỏi tất cả các hàng đợi trừ hàng đợi nhiệm vụ
- c. Khối điều khiển tiến trình của nó được lưu ở tập tin log của hệ thống
- d. Nó bị loại ra khỏi tất cả các hàng đợi ✓

Câu Hỏi 10

Đúng

Tại một thời điểm, giá trị của một semaphore đếm là 7. Sau khi thực thi 20 lần wait () và 15 lần signal() trên semaphore này, giá trị của semaphore sẽ là:

Chọn câu:

- a. 12
- b. 7
- c. 2 ✓
- d. 42

Câu Hỏi 11

Sai

Đâu là phát biểu ĐÚNG về các thuật toán phát hiện bế tắc?

Chọn câu:

- a. Chúng có thể phát hiện không chỉ bế tắc mà cả các tiến trình trong bế tắc
- b. Tất cả các tiến trình trong hệ thống đều rơi vào bế tắc nếu tồn tại bế tắc ✗
- c. Chúng phát hiện trạng thái không an toàn của hệ thống
- d. Chúng chỉ có thể phát hiện bế tắc, chúng không thể phát hiện các tiến trình trong bế tắc

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 12

Đúng

Đâu là mối quan hệ ĐÚNG giữa các khái niệm tiến trình (process), chương trình (program) và chương trình ứng dụng (application)?

Chọn câu:

- a. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình
- b. Một chương trình ứng dụng có thể có một số tiến trình, một tiến trình có thể có một số chương trình
- c. Một chương trình ứng dụng chỉ có một chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình
- d. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình có thể có một số tiến trình ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 13 Sai

Có 4 tiến trình P1, P2, P3, P4 và 2 kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Yêu cầu
	A B	A B
P1	1 3	1 2
P2	4 1	4 3
P3	1 2	1 7
P4	2 0	5 1

A còn 1 đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tài nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Chọn câu:

- a. Được bảo vệ
- b. An toàn
- c. Bế tắc
- d. Không an toàn, nhưng không có bế tắc ✗

Câu Hỏi 14 Sai

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

```
Tiến trình P0          Tiến trình P1          Tiến trình P2
while(true) {              wait(S1);              wait(S2);
wait(S0);              signal (S0);           signal (S0);
print ‘0’;
signal(S1);
signal (S2);}
```

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Chọn câu:

- a. Chính xác ba lần
- b. Chính xác một lần ✗
- c. Chính xác hai lần
- d. Có ít nhất hai lần

Câu Hỏi 15

Sai

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5
- b. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2 ✗
- c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1
- d. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4

Câu Hỏi 16

Đúng

Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?

Chọn câu:

- a. bộ lập lịch
- b. ngắt
- c. Cả ba phương án trên
- d. bộ điều phối ✓

Câu Hỏi 17

Sai

Thuật toán nào sau đây được dùng để phòng tránh bế tắc:

Chọn câu:

- a. Thuật toán thang máy
- b. Thuật toán LRS
- c. Thuật toán round-robin ✗
- d. Thuật toán banker

Câu Hỏi 18

Đúng

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Chọn câu:

- a. Priority (Thứ tự ưu tiên)
- b. LJF (thời gian ngắn nhất trước)
- c. FCFS ✓
- d. SJF

Câu Hỏi 19

Sai

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	5	4
P3	8	6
P4	4	8
P5	12	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 3 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- b. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4 ✗
- c. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau
- d. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5

Câu Hỏi 20

Đúng

Trong môi trường đa nhiệm, khi một tiến trình luôn bị từ chối cho phép dùng tài nguyên nó được gọi là:

Chọn câu:

- a. đảo ngược
- b. nạn đói ✓
- c. lão hóa
- d. bế tắc

Câu Hỏi 21 Đúng

Chọn mô tả KHÔNG ĐÚNG về các tác vụ chính của hệ điều hành

Chọn câu:

- a. Phân bổ tài nguyên (cho các tiến trình)
- b. Quản lý tiến trình
- c. Cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API) cho các nhà phát triển ứng dụng
- d. Cung cấp hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 22 Đúng

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X, và một biến semaphore nhị phân T:

Tiến trình A

{Int Y;

Wait (T)

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

Signal(T)

}

X được khởi tạo bằng 5, T được khởi tạo bằng 0 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Chọn câu:

- a. 12 ✓
- b. 10
- c. 6
- d. 11

Câu Hỏi 23

Sai

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X:

Tiến trình A

{Int Y;

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

}

X được khởi tạo bằng 5 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu giá trị khác nhau của X có thể sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi?

Chọn câu:

- a. bốn
- b. ba
- c. hai
- d. tám ✗

Câu Hỏi 24

Sai

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Chọn câu:

- a. thuật toán lập lịch ưu tiên ✗
- b. thuật toán lập lịch SJF
- c. thuật toán lập lịch Round Robin
- d. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp

Câu Hỏi 25

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của P3?

Answer: 4

Câu Hỏi 26

Đúng

Trong truyền thông gián tiếp giữa tiến trình P và Q:

Chọn câu:

- a. có một tiến trình xử lý và truyền các thông điệp giữa P và Q
- b. có một hộp thư để giúp cho việc truyền thông giữa P và Q
- c. có một máy giữa hai tiến trình để giúp cho việc truyền thông
- d. Cả ba phương án trên đều sai

Câu Hỏi 27

Đúng

Đâu KHÔNG PHẢI là một loại hệ điều hành?

Chọn câu:

- a. Hệ thống theo mẻ (hàng loạt)
- b. Hệ thống nhúng
- c. Hệ thống tuần tự
- d. Hệ điều hành đơn chương trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 28

Sai

Thuật ngữ phân chia thời gian tương đương với _____

Chọn câu:

- a. Đa vi xử lý
- b. Đa người dùng
- c. Đa chương trình ✗
- d. Đa nhiệm

Câu Hỏi 29

Sai

Semaphore dùng để _____

Chọn câu:

- a. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp
- b. quản lý bộ nhớ ✗
- c. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu
- d. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc

Câu Hỏi 30

Sai

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Chọn câu:

- a. a = a + b
- b. 0110010110
- c. add AX, BX ✗
- d. c.open ();

Your answer is incorrect.

Started on	Friday, 12 June 2020, 8:30 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 12 June 2020, 9:15 PM
Time taken	44 mins 38 secs
Marks	13.00/30.00
Grade	**4.33** out of 10.00 (**43**%)

Question **1**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SCAN là:

Select one:

- a. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12
- b. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- c. 50 --> 12 --> 0 -->199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✔

Question **2**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tập tin virus thường được gắn với

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. Tập tin thực thi ✔
- c. Tập tin nguồn
- d. Tập tin đối tượng

Question **3**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

VFS (hệ thống tập tin ảo) kích hoạt một số hàm của hệ thống tập tin để xử lý các yêu cầu dựa trên _____ .

Select one:

- a. kích thước
- b. kiểu hệ thống tập tin
- c. lệnh ✖
- d. nhãn thời gian

Question **4**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong mã hóa bất đối xứng

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau
- c. Không cần khóa để mã hóa và giải mã
- d. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau ✔

Question **5**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía xi lanh 199; chuỗi các yêu cầu đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-LOOK được sử dụng hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 53,65,67,98,122,124,183,14,37 ✖

Manage

Question **6**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:

- a. Một danh sách các miền
- b. Một danh sách các đối tượng ✖
- c. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng
- d. Tất cả các phương án trên

Question **7**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục yêu cầu _____ truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa.

Select one:

- a. cả ba phương án trên đều sai
- b. đúng hai lần
- c. đúng một lần
- d. ít nhất hai lần ✖

Question **8**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Select one:

- a. 1000011000000111
- b. 0011110011111100
- c. 1100001100001110 ✖
- d. 0111100111110000

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67 Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 65,67,37,14,98,122,124,183 ✔

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Select one:

- a. làm đầy bộ cache
- b. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài
- c. tăng tốc độ truy cập ✔
- d. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài

Question **11**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 700 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

- a. 1120 Kbps
- b. 700 Kbps ✖
- c. 1024 Kbps
- d. 800 Kbps

Manage

Question **12**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi chỉ sử dụng con trỏ trực tiếp?

Answer: 49152 ✖

Question **13**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Select one:

- a. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền ✔
- b. Tất cả các phương án trên
- c. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết
- d. Tất cả các nguồn tài nguyên

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong cấp phát liên kết, _____

Select one:

- a. Cả ba phương án trên đều sai
- b. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa
- c. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa ✔
- d. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ khối và bit chẵn lẻ cho mỗi khối và khối bit chẵn lẻ được lưu trên ổ đĩa riêng.

Select one:

- a. 2
- b. 4 ✔
- c. 3
- d. 5

Question **16**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là cách để truy cập khối dữ liệu thứ n của tệp?

Select one:

- a. Vị trí của khối thứ n có thể được tính thông qua bản đồ
- b. Đọc khối 10 đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n
- c. Đọc đệ quy khối n-1 trước đó để tìm vị trí của khối thứ n ✔
- d. Đọc khối đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n

Your answer is correct.

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Select one:

- a. (block index, offset)=(9, 3071)
- b. (block index, offset)=(9, 3072)
- c. (block index, offset)=(8, 3072) ✔
- d. (block index, offset)=(8, 3071)

Your answer is correct.

Question **18**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dựa trên phạm vi với kích thước khối là 2KB. Một phạm vi bao gồm 100 khối; một tệp có kích thước 25,3 MB. Tính số phạm vi (bắt đầu từ 0) tại vị trí tệp 15MB?

Answer: 7 ✖

Question **19**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về hệ thống tập tin?

Select one:

- a. Các ví dụ về thông tin dữ liệu meta là: tên tệp, kích thước tệp, thời gian truy cập, thời gian sửa đổi, v.v.
- b. Một số thông tin dữ liệu meta của tệp được lưu trữ trong một thư mục
- c. Một tệp thường bao gồm hai phần: dữ liệu meta (thông tin về tệp) và dữ liệu
- d. Thông tin dữ liệu meta của tệp được lưu trữ dưới dạng tiêu đề của tệp ✔

Your answer is correct.

Question **20**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Khối điều khiển tệp (FCB - File Control Block)?

Select one:

- a. inode trong Linux là một ví dụ về FCB
- b. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ dữ liệu của tệp
- c. FCB của tệp thường được lưu trữ trên đĩa (hoặc thiết bị lưu trữ)
- d. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ thông tin cần thiết để thao tác với tệp ✖

Your answer is incorrect.

Question **21**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Tên đối tượng
- c. Tên đối tượng và tập các quyền
- d. Tập các quyền ✖

Manage

Question **22**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Select one:

- a. Mất nhiều thời gian
- b. Giá thành cao
- c. Việc tìm không gian cho tập tin mới ✔
- d. Không hiệu quả

Question **23**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:

- a. Trojan ✔
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Trộm nội bộ
- d. Mã sửa đổi ngăn xếp

Question **24**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Tập hợp các thao tác để thực thi một nhiệm vụ gọi là _____

Select one:

- a. một chương trình
- b. một giao dịch
- c. một tiến trình
- d. mã chương trình ✖

Question **25**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong RAID cấp độ 4, để đọc mỗi khối dữ liệu cần truy cập _____

Select one:

- a. lần lượt từng ổ đĩa một
- b. chỉ một ổ đĩa
- c. đồng thời tất cả các ổ đĩa
- d. đồng thời một số ổ đĩa ✖

Question **26**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 4299210752 ✖

Question **27**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Select one:

- a. hoàn thành
- b. cập nhật ✖
- c. bị lỗi
- d. được chuyển vào bộ nhớ trong

Manage

Question **28**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công

Select one:

- a. Các tập tin
- b. Bộ nhớ
- c. Tất cả các phương án trên
- d. Boot sector ✖

Question **29**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu đọc phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 333 ✖

Question **30**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Mục tiêu TỐT NHẤT của stripping trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

- a. Để tăng dung lượng đĩa
- b. Để tăng kích thước tệp
- c. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)
- d. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng ✖

Your answer is incorrect.

◄ Bài kiểm tra thứ hai Jump to... Bài kiểm tra cuối cùng ►

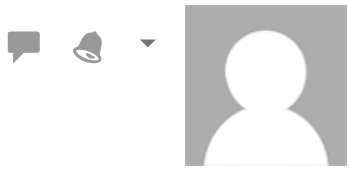

Bắt đầu vào lúc	Thursday, 16 April 2020, 8:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Thursday, 16 April 2020, 8:15 PM
Thời gian thực hiện	14 phút 59 giây
Điểm	21,00/30,00
Điểm	**7,00** out of 10,00 (**70**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Lỗi nào trong những lỗi sau được HĐH xử lý:

Chọn câu:

- a. Bàn phím liệt phím Space
- b. Điểm chết (dead pixel) trên màn hình
- c. Hết giấy máy in ✓
- d. Mất kết nối tới nguồn điện chính

Câu trả lời đúng là: Hết giấy máy in

Câu Hỏi 2

Sai

Thuật toán lập lịch SJF (Shortest Job First) là một trường hợp đặc biệt của thuật toán lập lịch theo độ ưu tiên, trong đó độ ưu tiên được xác định là:

Chọn câu:

- a. Độ dài phiên sử dụng CPU hiện tại
- b. Nghịch đảo của độ dài phiên sử dụng tiếp theo ✗
- c. Theo cài đặt của người dùng
- d. Độ dài phiên sử dụng CPU tiếp theo

Câu trả lời đúng là: Độ dài phiên sử dụng CPU tiếp theo

Câu Hỏi 3

Đúng

Ngăn chặn bế tắc là tập các phương thức nhằm:

Chọn câu:

- a. Quyết định rằng một tiến trình có thể được cấp phát tài nguyên hay không.
- b. Đảm bảo rằng tất cả các điều kiện cần để có bế tắc không xảy ra đồng thời ✓
- c. Để khôi phục từ bế tắc
- d. Đảm bảo rằng chỉ nhiều nhất một điều kiện cần để có bế tắc xảy ra tại một thời điểm

Câu trả lời đúng là: Đảm bảo rằng tất cả các điều kiện cần để có bế tắc không xảy ra đồng thời

Câu Hỏi 4

Sai

Loại HĐH nào không có giao tiếp với người sử dụng:

Chọn câu:

- a. Cầm tay (Portable)
- b. Xử lý theo lô
- c. Đa chương trình ✗
- d. Phân chia thời gian/Đa nhiệm

Câu trả lời đúng là: Xử lý theo lô

Câu Hỏi 5

Đúng

Cho 3 tiến trình P1, P2, P3 có thời gian thực hiện tương ứng là 14ms, 4ms và 8ms. Giả sử HĐH sử dụng bộ lập lịch FCFS. Thứ tự xếp hàng nào sau cho thời giang chờ trung bình nhỏ nhất:

Chọn câu:

- a. P2, P1, P3
- b. P1, P3, P2
- c. P1, P2, P3
- d. P2, P3, P1 ✓

Câu trả lời đúng là: P2, P3, P1

Câu Hỏi 6

Sai

Một hệ thống sử dụng truyền thông liên tiến trình sử dụng vùng đệm, cỡ của hàng chờ là 10,000 thông điệp, hệ thống hoạt động theo phương thức:

Chọn câu:

- a. receive blocking
- b. receive non-blocking ✗
- c. send blocking
- d. send non-blocking

Câu trả lời đúng là: send non-blocking

Câu Hỏi 7

Đúng

Bộ lập lịch không hoạt động khi:

Chọn câu:

- a. Một tiến trình chuyển từ running sang waiting
- b. Một tiến trình chuyển từ ready sang running
- c. Một tiến trình chuyển từ waiting sang ready
- d. Một tiến trình chuyển từ waiting sang running ✓

Câu trả lời đúng là: Một tiến trình chuyển từ waiting sang running

Câu Hỏi 8

Sai

Cho 3 tiến trình P0, P1, P2 và 12 băng từ. P0, P1, P2 lần lượt yêu cầu 6, 10 và 8 băng từ để thực hiện xong. Biết rằng hiện tại 3 tiến trình đó đang lần lượt chiếm giữ 4, 2, 3 băng từ. Thứ tự an toàn để hệ thống không bế tắc là:

Chọn câu:

- a. P0, P1, P2 ✗
- b. P2, P1, P0
- c. P2, P0, P1
- d. P0, P2, P1

Câu trả lời đúng là: P0, P2, P1

Câu Hỏi 9

Đúng

Trên các HĐH Window, tiến trình của svhost.exe nhóm các dịch vụ cần truy cập vào một thư viện động (DLL), vậy tiến trình svhost.exe phân loại là:

Chọn câu:

- a. Tiến trình dịch vụ đặc thù
- b. Tiến trình hệ thống ✓
- c. Tiến trình foreground
- d. Tiến trình ứng dụng

Câu trả lời đúng là: Tiến trình hệ thống

Câu Hỏi 10

Sai

Đoạn mã găng là:

Chọn câu:

- a. Đoạn mã chung của các tiến trình thao tác trên một vùng dữ liệu chung
- b. Đoạn mã chung của các tiến trình thao tác trên các vụ dữ liệu độc lập ✗
- c. Đoạn mã lệnh của mỗi tiến trình thao tác trên các vùng dữ liệu chung
- d. Đoạn mã lệnh của các tiến trình thao tác trên các vùng dữ liệu độc lập

Câu trả lời đúng là: Đoạn mã lệnh của mỗi tiến trình thao tác trên các vùng dữ liệu chung

Câu Hỏi 11

Đúng

Thuật toán lập lịch nào gặp phải vấn đề 'Đoàn hộ tống':

Chọn câu:

- a. Round-robin
- b. Priority (Có độ ưu tiên)
- c. FCFS ✓
- d. SJF

Câu trả lời đúng là: FCFS

Câu Hỏi 12

Đúng

Trong cơ chế monitor, khi một tiến trình gọi tới phương thức signal(), tức là:

Chọn câu:

- a. Đánh thức tiến trình hiện tại
- b. Đánh thức tiến trình vừa gọi tới phức thức wait()
- c. Đánh thức toàn bộ các tiến trình trong hàng chờ
- d. Đánh thức tiến trình có độ ưu tiên cao nhất trong hàng chờ ✓

Câu trả lời đúng là: Đánh thức tiến trình có độ ưu tiên cao nhất trong hàng chờ

Câu Hỏi 13 Đúng

Sự khác biệt cơ bản giữa lập lịch preemptive và non-preemptive là:

Chọn câu:

- a. Cách thức các tiến trình chia sẻ các vùng dữ liệu
- b. Cách thức các tiến trình chia sẻ sử dụng tài nguyên CPU ✓
- c. Cách thức làm tăng thời gian chờ trung bình
- d. Cách thức làm giảm thời gian chờ trung bình

Câu trả lời đúng là: Cách thức các tiến trình chia sẻ sử dụng tài nguyên CPU

Câu Hỏi 14 Đúng

Cho đoạn mã sau gồm 3 tiến trình P1, P2, P3 và 3 semaphore nhị phân S1, S2, S3. Các semaphore được khởi tạo lần lượt là S1 = 1, S2 = 0, S3 = 0. Tiến trình P1 sẽ in ra số '0' bao nhiêu lần:

```
Process P1
while(true){
   wait(S1);
   print '0';
   signal(S2);
   signal(S3);
}
Process P2
wait(S2);
signal(S1);

Process P3
wait(S3);
signal(S1);
```

Chọn câu:

- a. Đúng 2 lần
- b. Đúng 3 lần
- c. Ít nhất 2 lần ✓
- d. Đúng 1 lần

Câu trả lời đúng là: Ít nhất 2 lần

Câu Hỏi 15

Đúng

Khi nào KHÔNG cần sử dụng cơ chế truyền thông liên tiến trình:

Chọn câu:

- a. Khi các tiến trình sử dụng chung các trường thông tin
- b. Khi các tiến trình có nhiệm vụ khác nhau trên các vùng dữ liệu độc lập ✓
- c. Khi các tiến trình thực hiện một số nhiệm vụ chung
- d. Khi cần tăng tốc độ tính toán

Câu trả lời đúng là: Khi các tiến trình có nhiệm vụ khác nhau trên các vùng dữ liệu độc lập

Câu Hỏi 16

Sai

Đoạn dữ liệu (data section) của tiến trình chứa:

Chọn câu:

- a. Các đoạn mã lệnh
- b. Các biến cục bộ
- c. Các biến tĩnh và biến toàn cục
- d. Các dữ liệu tạm ✗

Câu trả lời đúng là: Các biến tĩnh và biến toàn cục

Câu Hỏi 17

Đúng

Phương pháp lập lịch nào đòi hỏi tốc độ ra quyết định nhanh nhất:

Chọn câu:

- a. Bộ lập lịch ngắn hạn ✓
- b. Bộ lập lịch tốc độ cao
- c. Bộ lập lịch dài hạn
- d. Bộ lập lịch trung hạn

Câu trả lời đúng là: Bộ lập lịch ngắn hạn

Câu Hỏi 18

Đúng

Tài nguyên của máy tính KHÔNG bao gồm:

Chọn câu:

- a. Các phần mềm ứng dụng ✓
- b. Bộ xử lý (CPU)
- c. Bộ nhớ ngoài và các thiết bị ngoại vi
- d. Bộ nhớ trong

Câu trả lời đúng là: Các phần mềm ứng dụng

Câu Hỏi 19

Sai

Tiến trình đếm số ký tự trong một tệp dữ liệu trên bộ nhớ ngoài được thuộc loại:

Chọn câu:

- a. Memory bound
- b. CPU bound
- c. I/O bound
- d. Cache bound ✗

Câu trả lời đúng là: I/O bound

Câu Hỏi 20

Đúng

Một hệ thống có 6 băng từ, với N tiến trình tương tranh. Mỗi tiến trình cần 3 băng từ để thực hiện xong. Để luôn đảm bảo hệ thống không có bế tắc, giá trị tối đa của N là:

Chọn câu:

- a. 2 ✓
- b. 4
- c. 1
- d. 3

Câu trả lời đúng là: 2

Câu Hỏi 21

Sai

Phát biểu nào sau KHÔNG CHÍNH XÁC về bộ xử lý tín hiệu mặc định của hệ thống(default signal handler) và bộ xử lý tín hiệu người dùng định nghĩa (user-defined signal handler):

Chọn câu:

- a. Bộ xử lý tín hiệu mặc định có thể ghi đè các hành động (action) của bộ xử lý tín hiệu người dùng định nghĩa.
- b. Bộ xử lý tín hiệu người dùng định nghĩa do người dùng cài đặt.
- c. Bộ xử lý tín hiệu mặc định được quản lý bởi nhân HĐH
- d. Bộ xử lý tín hiệu người dùng định nghĩa có thể ghi đè các hành động (action) của bộ xử lý tín hiệu mặc định. ✗

Câu trả lời đúng là: Bộ xử lý tín hiệu mặc định có thể ghi đè các hành động (action) của bộ xử lý tín hiệu người dùng định nghĩa.

Câu Hỏi 22

Sai

HĐH cung cấp giao diện lập trình tới các dịch vụ mà nó cung cấp thông qua:

Chọn câu:

- a. Các thư viện
- b. API
- c. Các chỉ dẫn mã máy ✗
- d. Các hàm hệ thống

Câu trả lời đúng là: Các hàm hệ thống

Câu Hỏi 23

Đúng

Mục đích của kiến trúc HĐH Vi phân (Microkernel) để:

Chọn câu:

- a. Nâng cao sự ổn định, khả năng quản lý ✓
- b. Giảm bớt các thành phần không cần thiết
- c. Nâng cao tính minh bạch
- d. Tăng tốc độ máy tính

Câu trả lời đúng là: Nâng cao sự ổn định, khả năng quản lý

Câu Hỏi 24

Đúng

Hạn chế của semaphore KHÔNG bao gồm:

Chọn câu:

- a. Không hiệu quả cho trường hợp có nhiều hơn hai tiến trình ✓
- b. Trong nhiều trường hợp khó phát hiện tiến trình gây nên bế tắc
- c. Có thể dẫn tới bế tắc do cài đặt không đúng cách
- d. Làm tăng thời gian chờ trung bình

Câu trả lời đúng là: Không hiệu quả cho trường hợp có nhiều hơn hai tiến trình

Câu Hỏi 25

Đúng

Có 10 tiến trình đang chạy trên hệ thống. Các tiến trình 'ngủ' (idle processes) đang chờ một đầu vào từ hàng đợi. Các tiến trình 'thức' (busy processes) đang được lập lịch với bộ lập lịch Round-Robin. Lượng tử thời gian nào sau cho thời gian đáp ứng nhỏ nhất, biết rằng các tiến trình đều có thời gian chạy ngắn (<10 ms):

Chọn câu:

- a. 40ms
- b. 15ms ✓
- c. 50ms
- d. 45ms

Câu trả lời đúng là: 15ms

Câu Hỏi 26

Đúng

Điều kiện nào sau KHÔNG PHẢI là điều kiện cần để xảy ra bế tắc:

Chọn câu:

- a. Không có tiến tình nào có thể thu hồi tài nguyên đang được giữ bởi một tiến trình.
- b. Một tiến trình giữ tài nguyên đã được cấp phát trong khi chờ cấp phát các tài nguyên khác
- c. Chia sẻ tài nguyên ✓
- d. Loại trừ lẫn nhau

Câu trả lời đúng là: Chia sẻ tài nguyên

Câu Hỏi 27

Đúng

Trong việc khắc phục bế tắc, yếu tố được đánh giá để chọn lựa tiến trình để kết thúc:

Chọn câu:

- a. Thông lượng tài nguyên bộ xử lý đã sử dụng trong khi bế tắc
- b. Số lượng tài nguyên mà tiến trình đó không giữ
- c. Số lượng các tiến trình bị ảnh hưởng bởi bế tắc
- d. Thời gian gian mà tiến trình đã thực hiện ✓

Câu trả lời đúng là: Thời gian gian mà tiến trình đã thực hiện

Câu Hỏi 28

Đúng

Hàm nào sau được gọi khi muốn kết thúc một tiến trình con:

Chọn câu:

- a. kill()
- b. abort()
- c. exit()
- d. Cả 3 đáp án trên đều đúng ✓

Câu trả lời đúng là: Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu Hỏi 29

Đúng

Mô hình mô phỏng trong đánh giá thuật toán lập lịch được coi là 'Quy nạp không hoàn toàn' bởi:

Chọn câu:

- a. Phụ thuộc sự ổn định của thuật toán lập lịch
- b. Phụ thuộc các nguyên nhân chủ quan
- c. Phụ thuộc vào sự ổn định của hệ thống
- d. Phụ thuộc hành các yếu tố khách quan, không dự báo được trước ✓

Câu trả lời đúng là: Phụ thuộc hành các yếu tố khách quan, không dự báo được trước

Câu Hỏi 30

Đúng

Trong các phương pháp tránh bế tắc, phát biểu nào về các trạng thái là SAI:

Chọn câu:

- a. Trạng thái bế tắc là trạng thái mà hiện tại không tồn tại thứ tự an toàn ✓
- b. Trạng thái bế tắc là trạng thái không an toàn
- c. Trạng thái không an toàn chưa chắc là trạng thái bế tắc
- d. Trạng thái an toàn là trạng thái tồn tại một thứ tự an toàn

Câu trả lời đúng là: Trạng thái bế tắc là trạng thái mà hiện tại không tồn tại thứ tự an toàn

Bắt đầu vào lúc	Thursday, 16 April 2020, 8:08 AM
State	Finished
Kết thúc lúc	Thursday, 16 April 2020, 8:37 AM
Thời gian thực hiện	29 phút 19 giây
Điểm	26,00/30,00
Điểm	**8,67** out of 10,00 (**87**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Khi một tiến trình lỗi, hầu hết các HĐH sẽ ghi lại thông tin lỗi vào:

Chọn câu:

- a. Đĩa CD
- b. Vùng dữ liệu tiến trình khác đang chạy
- c. Một tệp mới
- d. Tệp nhật ký hệ thống (log file) ✓

Câu trả lời đúng là: Tệp nhật ký hệ thống (log file)

Câu Hỏi 2

Đúng

Cho 4 tiến trình P1, P2, P3, P4 có thời gian thực hiện trên bộ xử lý CPU lần lượt là 6, 8, 7, 3. Giả thiết các tiến trình được lập lịch bằng thuật toán SJF. Thời gian chờ của P1 là:

Chọn câu:

- a. 15ms
- b. 0ms
- c. 9ms
- d. 3ms ✓

Câu trả lời đúng là: 3ms

Câu Hỏi 3

Đúng

Một hệ thống có 6 băng từ, với N tiến trình tương tranh. Mỗi tiến trình cần 3 băng từ để thực hiện xong. Để luôn đảm bảo hệ thống không có bế tắc, giá trị tối đa của N là:

Chọn câu:

- a. 4
- b. 1
- c. 2 ✓
- d. 3

Câu trả lời đúng là: 2

Câu Hỏi 4

Đúng

Phương pháp lập lịch nào cho phép giải phóng bộ nhớ chính:

Chọn câu:

- a. Bộ lập lịch dài hạn
- b. Tất cả các ý trên
- c. Bộ lập lịch trung hạn ✓
- d. Bộ lập lịch ngắn hạn

Câu trả lời đúng là: Bộ lập lịch trung hạn

Câu Hỏi 5

Đúng

Cho 3 tiến trình P0, P1, P2 và 12 băng từ. P0, P1, P2 lần lượt yêu cầu 8, 4 và 11 băng từ để thực hiện xong. Biết rằng hiện tại 3 tiến trình đó đang lần lượt chiếm giữ 4, 2, 3 băng từ. Thứ tự an toàn để hệ thống không bế tắc là:

Chọn câu:

- a. P0, P2, P1
- b. P2, P1, P0
- c. P1, P0, P2 ✓
- d. P0, P1, P2

Câu trả lời đúng là: P1, P0, P2

Câu Hỏi 6

Đúng

Trong việc khắc phục bế tắc, yếu tố được đánh giá để chọn lựa tiến trình để kết thúc:

Chọn câu:

- a. Thông lượng tài nguyên bộ xử lý đã sử dụng trong khi bế tắc
- b. Số lượng tài nguyên mà tiến trình đó không giữ
- c. Số lượng các tiến trình bị ảnh hưởng bởi bế tắc
- d. Thời gian gian mà tiến trình đã thực hiện ✓

Câu trả lời đúng là: Thời gian gian mà tiến trình đã thực hiện

Câu Hỏi 7

Đúng

Thuật toán lập lịch nào cho thời gian chờ trung bình nhỏ nhất:

Chọn câu:

- a. Priority (Có độ ưu tiên)
- b. FCFS
- c. Round-robin
- d. SJF ✓

Câu trả lời đúng là: SJF

Câu Hỏi 8

Đúng

Bộ lập lịch không hoạt động khi:

Chọn câu:

- a. Một tiến trình chuyển từ waiting sang running ✓
- b. Một tiến trình chuyển từ waiting sang ready
- c. Một tiến trình chuyển từ ready sang running
- d. Một tiến trình chuyển từ running sang waiting

Câu trả lời đúng là: Một tiến trình chuyển từ waiting sang running

Câu Hỏi 9

Đúng

Hệ điều hành (HĐH) là gì:

Chọn câu:

- a. Kết nối giữa phần cứng và các chương trình ứng dụng
- b. Cung cấp dịch vụ hệ thống cho các chương trình ứng dụng
- c. Tập các chương trình nhằm quản lý tài nguyên phần cứng
- d. Tất cả các ý trên ✓

Câu trả lời đúng là: Tất cả các ý trên

Câu Hỏi 10

Đúng

Đoạn ngăn xếp của tiến trình không chứa:

Chọn câu:

- a. Định danh các tiến trình con ✓
- b. Địa chỉ của câu lệnh kế tiếp
- c. Các biến cục bộ
- d. Các dữ liệu tạm

Câu trả lời đúng là: Định danh các tiến trình con

Câu Hỏi 11

Đúng

Lỗi nào trong những lỗi sau được HĐH xử lý:

Chọn câu:

- a. Điểm chết (dead pixel) trên màn hình
- b. Bàn phím liệt phím Space
- c. Hết giấy máy in ✓
- d. Mất kết nối tới nguồn điện chính

Câu trả lời đúng là: Hết giấy máy in

Câu Hỏi 12

Đúng

Tiến trình được tạo ra khi mở ng dụng đọc tin tức Tintuc.ai trên di động là:

Chọn câu:

- a. Tiến trình ứng dụng ✓
- b. Tiến trình chạy ngầm
- c. Tiến trình thông thường
- d. Tiến trình hệ thống

Câu trả lời đúng là: Tiến trình ứng dụng

Câu Hỏi 13

Đúng

Mô hình mô phỏng trong đánh giá thuật toán lập lịch được coi là 'Quy nạp không hoàn toàn' bởi:

Chọn câu:

- a. Phụ thuộc các nguyên nhân chủ quan
- b. Phụ thuộc sự ổn định của thuật toán lập lịch
- c. Phụ thuộc vào sự ổn định của hệ thống
- d. Phụ thuộc hành các yếu tố khách quan, không dự báo được trước ✓

Câu trả lời đúng là: Phụ thuộc hành các yếu tố khách quan, không dự báo được trước

Câu Hỏi 14

Đúng

Loại HĐH nào cho phép nhiều người cùng sử dụng cùng lúc:

Chọn câu:

- a. Đa chương trình
- b. Cầm tay (Portable)
- c. Xử lý theo lô
- d. Phân chia thời gian/Đa nhiệm ✓

Câu trả lời đúng là: Phân chia thời gian/Đa nhiệm

Câu Hỏi 15

Đúng

Trong Unix, hàm gọi hệ thống nào tạo ra tiến trình mới:

Chọn câu:

- a. start()
- b. create()
- c. fork() ✓
- d. new()

Câu trả lời đúng là: fork()

Câu Hỏi 16

Sai

Phép nhân hai ma trận lớn thuộc loại tiến trình nào:

Chọn câu:

- a. Memory bound
- b. CPU bound ✗
- c. Cache bound
- d. I/O bound

Câu trả lời đúng là: Memory bound

Câu Hỏi 17

Đúng

Thông tin nào dưới đây được sử dụng trong thuật toán tránh bế tắc để đảm bảo không có chờ vòng trong hệ thống.

Chọn câu:

- a. Trạng thái chiếm giữ tài nguyên ✓
- b. Trạng thái hệ thống lưu trữ
- c. Trạng thái kết nối mạng
- d. Trạng thái bộ nhớ

Câu trả lời đúng là: Trạng thái chiếm giữ tài nguyên

Câu Hỏi 18

Sai

Số lượng tối thiểu tham biến (variables) được chia sẻ giữa các tiến trình để có thể giải quyết vấn đề đoạn mã găng:

Chọn câu:

- a. 2
- b. 3
- c. 4
- d. 1 ✗

Câu trả lời đúng là: 2

Câu Hỏi 19

Đúng

Điều kiện nào sau KHÔNG PHẢI là điều kiện cần để xảy ra bế tắc:

Chọn câu:

- a. Chia sẻ tài nguyên ✓
- b. Loại trừ lẫn nhau
- c. Không có tiến tình nào có thể thu hồi tài nguyên đang được giữ bởi một tiến trình.
- d. Một tiến trình giữ tài nguyên đã được cấp pháp trong khi chờ cấp phát các tìa nguyên khác

Câu trả lời đúng là: Chia sẻ tài nguyên

Câu Hỏi 20

Đúng

Mục đích của kiến trúc HĐH Vi phân (Microkernel) để:

Chọn câu:

- a. Giảm bớt các thành phần không cần thiết
- b. Nâng cao tính minh bạch
- c. Nâng cao sự ổn định, khả năng quản lý ✓
- d. Tăng tốc độ máy tính

Câu trả lời đúng là: Nâng cao sự ổn định, khả năng quản lý

Câu Hỏi 21

Đúng

Ngăn chặn bế tắc là tập các phương thức nhằm:

Chọn câu:

- a. Đảm bảo rằng ít nhất một trong các điều kiện cần để có bế tắc không thể xảy ra ✓
- b. Đảm bảo rằng tất cả các điều kiện cần để có bế tắc không xảy ra
- c. Để khôi phục từ bế tắc
- d. Quyết định rằng một tiến trình có thể được cấp phát tài nguyên hay không.

Câu trả lời đúng là: Đảm bảo rằng ít nhất một trong các điều kiện cần để có bế tắc không thể xảy ra

Câu Hỏi 22

Sai

Phương pháp lập lịch làm cho các tiến trình đang thực hiện hợp lệ bị tạm thời dừng và chuyển sang trạng thái chờ là:

Chọn câu:

- a. Lập lịch Non-preemptive ✗
- b. Lập lịch FCFS
- c. Lập lịch Preemptive
- d. Lập lịch SJF

Câu trả lời đúng là: Lập lịch Preemptive

Câu Hỏi 23

Đúng

Phương pháp truyền thông tiến trình nào cho phép hai tiến trình có thể liên lạc với nhau bằng nhiều cách

Chọn câu:

- a. Truyền thông hộp thư
- b. Truyền thông gián tiếp ✓
- c. Truyền thông trực tiếp
- d. Truyền thông không vùng đệm

Câu trả lời đúng là: Truyền thông gián tiếp

Câu Hỏi 24

Đúng

Trạng thái sẵn sàng (ready state) của một tiến trình là:

Chọn câu:

- a. Khi tiến trình đang sử dụng tài nguyên bộ xử lý (CPU)
- b. Khi tiến trình đang chờ tài nguyên vào ra (I/O)
- c. Khi tiến trình không thể chạy cho tới khi các tiến trình khác thực hiện xong
- d. Khi tiến trình được lập lịch để chạy sau một số bước khởi tạo ✓

Câu trả lời đúng là: Khi tiến trình được lập lịch để chạy sau một số bước khởi tạo

Câu Hỏi 25

Đúng

Để giải quyết vấn đề đoạn mã găng, các tiến trình cần thoả mãn điều kiện:

Chọn câu:

- a. Chờ có giới hạn
- b. Tất cả các ý trên ✓
- c. Loại trừ lẫn nhau
- d. Tiến triển

Câu trả lời đúng là: Tất cả các ý trên

Câu Hỏi 26 Sai

Có 10 tiến trình đang chạy trên hệ thống. Các tiến trình 'ngủ' (idle processes) đang chờ một đầu vào từ hàng đợi. Các tiến trình 'thức' (busy processes) đang được lập lịch với bộ lập lịch Round-Robin. Lượng tử thời gian nào sau cho thời gian đáp ứng nhỏ nhất, biết rằng các tiến trình đều có thời gian chạy ngắn (<10 ms):

Chọn câu:

- a. 50ms ✗
- b. 40ms
- c. 15ms
- d. 45ms

Câu trả lời đúng là: 15ms

Câu Hỏi 27 Đúng

Cho đoạn mã sau gồm 3 tiến trình P1, P2, P3 và 3 semaphore nhị phân S1, S2, S3. Các semaphore được khởi tạo lần lượt là S1 = 1, S2 = 0, S3 = 0. Tiến trình P1 sẽ in ra số '0' bao nhiêu lần:

```
Process P1
while(true){
    wait(S1);
    print '0';
    signal(S2);
    signal(S3);
}

Process P2
wait(S2);
signal(S1);

Process P3
wait(S3);
signal(S1);
```

Chọn câu:

- a. Đúng 2 lần
- b. Đúng 1 lần
- c. Đúng 3 lần
- d. Ít nhất 2 lần ✓

Câu trả lời đúng là: Ít nhất 2 lần

Câu Hỏi 28

Đúng

Nhược điểm của phương pháp buộc dừng bất đồng bộ (asynchronous cancellation) của một luồng (thread) là:

Chọn câu:

- a. Không đảm bảo giải phóng được hoàn toàn tài nguyên bị chiếm giữ ✓
- b. Không rõ khi nào thì luồng
- c. Không giải phóng được tài nguyên
- d. Không đảm bảo sẽ dừng được luồng

Câu trả lời đúng là: Không đảm bảo giải phóng được hoàn toàn tài nguyên bị chiếm giữ

Câu Hỏi 29

Đúng

Mục đích của lập lịch CPU là:

Chọn câu:

- a. Giảm hiệu năng sử dụng CPU
- b. Giữ cho CPU không hoạt động quá công suất
- c. Tăng hiệu năng sử dụng CPU ✓
- d. Giữ cho CPU không nóng

Câu trả lời đúng là: Tăng hiệu năng sử dụng CPU

Câu Hỏi 30 Đúng

Cấu trúc (construct) trong cơ chế monitor đảm bảo:

Chọn câu:

- a. Nhiều tiến trình có thể hoạt động đồng thời trong monitor
- b. Chỉ một tiến trình có thể hoạt động tại một thời điểm trong monitor ✓
- c. Hàng đợi luôn có nhiều tiến trình tại mọi thời điểm
- d. Hàng đợi chỉ có một tiến trình tại một thời điểm

Câu trả lời đúng là: Chỉ một tiến trình có thể hoạt động tại một thời điểm trong monitor

/

Started on	Friday, 5 June 2020, 8:30 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 5 June 2020, 9:13 PM
Time taken	42 mins 27 secs
Marks	23.00/30.00
Grade	**7.67** out of 10.00 (**77**%)

Question **1**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Select one:

- a. ngoài
- b. giữa ✖
- c. trong và ngoài
- d. trong

Question **2**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

- a. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, ...) ✖
- b. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề
- c. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn
- d. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau

Your answer is incorrect.

Question **3**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Khi tỷ lệ lỗi trang thấp:

Select one:

- a. thời gian hoàn thành tăng và thời gian truy cập hiệu quả tăng
- b. thời gian truy cập hiệu quả giảm ✔
- c. thời gian truy cập hiệu quả tăng
- d. thời gian hoàn thành tăng

Question **4**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

- a. Đây là trường hợp đặc biệt của Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks), trong đó mỗi tiến trình (trong MVT) tương ứng với một phân đoạn (trong phân đoạn)
- b. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề ✖
- c. Có sự phân mảnh bên trong
- d. Một bit valid/invalid là cần thiết để bảo vệ bộ nhớ

Your answer is incorrect.

Manage

Question **5**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

- a. Trong mọi trường hợp, trong tiến trình dịch địa chỉ, chúng ta chỉ cần truy cập TLB ✔
- b. TLB giúp tăng tốc tiến trình dịch địa chỉ
- c. Trong trường hợp xấu nhất, chúng ta cần truy cập cả TLB và bảng trang trong tiến trình dịch địa chỉ
- d. Kích thước của TLB thường nhỏ (cỡ thường từ 64 đến 1024)

Your answer is correct.

Question **6**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Select one:

- a. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả
- b. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ nhớ trống lớn hơn kích thước tiến trình
- c. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa ✔
- d. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài

Your answer is correct.

Question **7**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Bộ phận hoán đổi (swapper) làm việc với _____, trong khi bộ phân phân trang làm việc với _____ của một tiến trình.

Select one:

- a. toàn bộ tiến trình, các bộ phận
- b. toàn bộ tiến trình, các trang ✔
- c. tất cả các trang của một tiến trình, phân đoạn
- d. Các phương án trên đều sai

Question **8**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Nếu thời gian truy cập bộ nhớ được ký hiệu là 'ma' và 'p' là xác suất bị lỗi trang (0 <= p <= 1), thì thời gian truy cập hiệu quả cho một bộ nhớ phân trang theo yêu cầu là:

Select one:

- a. p x ma + (1-p) x thời gian phát sinh do lỗi trang
- b. (1-p) x ma + p x thời gian phát sinh do lỗi trang
- c. ma + thời gian phát sinh do lỗi trang
- d. Các phương án trên đều sai ✖

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Với mô hình cửa sổ các trang đang làm việc, chuỗi trình tự các trang được sử dụng là 2 6 1 5 7 7 7 7 5 1 6 2 3 4 1 2 3 4 4 4 3 4 3 4 4 4 1 3 2 3. Nếu Delta=10 thì tập các trang đang làm việc tại thời điểm t1 (... 7 5 1) là:

Select one:

- a. {1, 2, 4, 5, 6}
- b. {1, 6, 5, 7, 2} ✔
- c. {1, 2, 3, 4, 5}
- d. {2, 1, 6, 7, 3}

Manage

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) được dùng với 4 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 8 ✔

Question **11**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh số hiệu trang là ?

Select one:

- a. 8 bit
- b. 19 bit ✔
- c. 18 bit
- d. 20 bit

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ. Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

- a. Một tham chiếu có dạng (p, d)
- b. Phải mất ít nhất một truy cập TLB và một truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)
- c. Luôn mất ít nhất một lần truy cập TLB và 2 lần truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d) ✔
- d. Địa chỉ vật lý là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của p

Your answer is correct.

Question **13**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Thuật toán thay thế trang tối ưu:

Select one:

- a. Thay thế các trang sẽ không được sử dụng trong một thời gian dài ✔
- b. Thay thế các trang đã không được sử dụng trong một thời gian dài
- c. Thay thế các trang đã được sử dụng trong một thời gian dài
- d. Các phương án trên đều sai

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phần cứng bảo vệ địa chỉ?

Select one:

- a. Nó tạo ra lỗi nếu tham chiếu không hợp lệ
- b. Nó trả về địa chỉ vật lý nếu tham chiếu hợp lệ
- c. Nó trả về giá trị 0 nếu tham chiếu không hợp lệ ✔
- d. Nó kiểm tra tính hợp lệ của một tham chiếu

Your answer is correct.

Manage

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Khi valid-invalid bit có giá trị true có nghĩa là trang:

Select one:

- a. ở trong ổ đĩa
- b. ở trong bộ nhớ trong ✔
- c. có dữ liệu
- d. ở trong TLB

Question **16**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 1246. Đâu là kết quả của Đơn vị quản lý bộ nhớ (MMU - Memory Management Unit)?

Select one:

- a. 1446
- b. 14154
- c. Một lỗi ✔
- d. 14646

Your answer is correct.

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên đều sai
- b. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi ✔
- c. Không được cấp phát bộ nhớ trong
- d. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán phân bổ động?

Select one:

- a. Một trong các thuật toán không cần tìm kiếm toàn bộ danh sách bộ nhớ trống để tìm vùng nhớ phù hợp
- b. Chúng chỉ được sử dụng trong các hệ thống MFT ✔
- c. Chúng được gọi bất cứ khi nào một tiến trình mới đến
- d. Nhiệm vụ của chúng là tìm một vùng nhớ phù hợp để tải tiến trình vào

Your answer is correct.

Question **19**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Select one:

- a. Một tiến trình có thể phân tán trong một số vùng nhớ
- b. Một tiến trình được phân bổ trên một vùng bộ nhớ liền kề ✖
- c. Bộ nhớ không được chia trước thành các phân vùng
- d. Có sự phân mảnh bộ nhớ

Your answer is incorrect.

Manage

Question **20**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:

Select one:

- a. lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ ✔
- b. tiến trình gây sự cố cho hệ thống
- c. tiến trình không thể thực thi
- d. Các phương án trên đều sai

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Bộ nhớ ảo được tạo ra bởi _____.

Select one:

- a. kỹ thuật đường truyền
- b. kỹ thuật ảo hóa
- c. Tất cả các phương án trên
- d. kỹ thuật phân trang theo yêu cầu ✔

Question **22**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 10 ✔

Question **23**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Khi cấp phát các vùng trống của bộ nhớ chính, _____

Select one:

- a. mức sử dụng bộ nhớ của thuật toán best-fit luôn tốt hơn thuật toán first-fit ✖
- b. hiệu quả của thuật toán first-fit hoàn toàn phụ thuộc vào chuỗi yêu cầu dung lượng bộ nhớ của các tiến trình
- c. cả ba phương án trên đều sai
- d. thuật toán best-fit luôn nhanh hơn thuật toán first-fit

Question **24**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one:

- a. Nếu bit là invalid , trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ
- b. Nếu bit là valid, trang tương ứng đã được tải vào bộ nhớ
- c. Nếu bit là NULL, trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ ✔
- d. Mỗi mục trong bảng trang có một bit valid/invalid

Your answer is correct.

Question **25**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Để khắc phục hiên tượng phân mảnh ngoài, _____ cần được thực thi định kỳ.

Select one:

- a. Kỹ thuật nén (compaction) ✔
- b. Thay thế bộ nhớ
- c. Kiểm tra dữ liệu
- d. Định dạng lại (formatting)

Manage

Question **26**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang. (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 2,3,4,5,2,3,6,4,5 ✖

Question **27**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân để được trao đổi.

Select one:

- a. 7 0 1 4 3 2
- b. 7 1 0 4 3 2 ✔
- c. 7 1 4 1 3 2
- d. 7 1 0 3 4 2

Your answer is correct.

Question **28**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Khi lỗi trang xảy ra, trạng thái của tiến trình:

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. được lưu ✔
- c. bị gián đoạn
- d. không hợp lệ

Question **29**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)

Answer: 7,0,1,2,3,0,4,2,3,0,1,2,7,0,1 ✔

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Mục đích của việc tạo ra các thuật toán thay thế trang là:

Select one:

- a. tăng tỷ lệ lỗi trang
- b. để cấp phát nhiều trang cho tiến trình
- c. giảm tỷ lệ lỗi trang ✔
- d. thay thế các trang nhanh hơn

◄ Bài kiểm tra thứ nhất Jump to... Bài kiểm tra thứ ba ►

Anh em thi tốt nhe. Không chỉnh sửa đáp án nữa.

Câu hỏi **2**
Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Đoạn mã, trong đó tiến trình có thể thay đổi các biến toàn cục, cập nhật vào các tệp tin được gọi là:

Chọn câu:

- A. một chương trình
- B. khu vực quan trọng
- C. khu vực đồng bộ hóa
- D. khu vực không quan trọng

Chọn

Next page

Điều hướng câu hỏi

1	2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31	32
33	34	35	36				

Kết thúc môn thi

Thời gian còn lại **0:47:11**

không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

n câu:

A. Tái chế

B. Từ chối dịch vụ

C. Quét cổng

D. Vi phạm truy cập bộ nhớ

Chọn

Next page

Điều hướng câu hỏi

1	2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31	32
33	34	35	36				

Kết thúc môn thi

Thời gian còn lại **0:45:55**

Câu hỏi **4**
Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Chọn câu:

- A. Priority (Thứ tự ưu tiên)
- B. FCFS
- C. LJF (thời gian ngắn nhất trước)
- D. SJF

Chọn

Next page

Điều hướng câu hỏi

1	2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31	32
33	34	35	36				

Kết thúc môn thi

Thời gian còn lại **0:44:20**

Câu hỏi **5**
Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Sử dụng kỹ thuật phân trang :

Chọn câu:

- A. làm tăng dung lượng bộ nhớ vật lý cần thiết
- B. giảm thời gian swapping
- C. giảm dung lượng bộ nhớ ảo
- D. làm tăng thời gian swapping

Chọn

Next page

Điều hướng câu hỏi

1	2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31	32
33	34	35	36				

Kết thúc môn thi

Thời gian còn lại **0:43:37**

Câu hỏi **6**
Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Hệ điều hành Linux có

Chọn câu:

- A. Vi nhân (microkernel)
- B. Nhân (kernel) monolithic có modules
- C. Nhân (kernel) monolithic
- D. Các phương án trên đều sai

Chọn

Next page

Điều hướng câu hỏi

1	2	3	4	5	6	
9	10	11	12	13	14	
17	18	19	20	21	22	
25	26	27	28	29	30	
33	34	35	36			

Kết thúc môn thi

Thời gian còn lại **0:40:09**

Câu hỏi **7**
Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Tiến trình nào có thể ảnh hưởng đến / bị ảnh hưởng bởi các tiến trình khác đang thực thi trong hệ thống ?

Chọn câu:

- A. tiến trình hợp tác
- B. tiến trình init
- C. tiến trình con
- D. tiến trình cha mẹ

Chọn

Next page

Điều hướng câu hỏi

1	2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31	32
33	34	35	36				

Kết thúc môn thi

Thời gian còn lại **0:38:38**

Câu hỏi **8**
Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Chọn câu:

- A. Tên đối tượng
- B. Các phương án trên đều sai
- C. Tập các quyền
- D. Tên đối tượng và tập các quyền

Chọn

Next page

Điều hướng câu hỏi

1	2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31	32
33	34	35	36				

Kết thúc môn thi

Thời gian còn lại **0:35:58**

Câu hỏi **10**
Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Trong hệ điều hành chia sẻ thời gian, khi khoảng thời gian cấp cho tiến trình (time slot) kết thúc, tiến trình chuyển từ trạng thái đang chạy sang trạng thái _____.

Chọn câu:

- A. Bị dừng
- B. Chờ
- C. Kết thúc
- D. Sẵn sàng

Chọn

Next page

Điều hướng câu hỏi

1	2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31	32
33	34	35	36				

Kết thúc môn thi

Thời gian còn lại **0:33:10**

Câu hỏi **12**
Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là:

Chọn câu:

- A. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại
- B. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại
- C. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu
- D. Tất cả các phương án trên

Chọn

Next page

Điều hướng câu hỏi

1	2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31	32
33	34	35	36				

Kết thúc môn thi

Thời gian còn lại **0:28:38**

Câu hỏi **13**
Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Các câu lệnh đang được thực thi cần:

Chọn câu:

- A. Các phương án trên đều sai
- B. ở trong bộ nhớ logic
- C. ở trong bộ nhớ vật lý
- D. ở trong thiết bị

Chọn

Next page

Điều hướng câu hỏi

1	2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31	32
33	34	35	36				

Kết thúc môn thi

Thời gian còn lại **0:27:15**

Câu hỏi **14**
Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Phát sinh do con trỏ trong cấp phát chỉ mục thường _____ phát sinh do con trỏ trong cấp phát liên kết.

Chọn câu:

- A. tương đương
- B. lúc lớn hơn, lúc nhỏ hơn
- C. nhỏ hơn
- **D. lớn hơn**

Chọn

Next page

Điều hướng câu hỏi

1	2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31	32
33	34	35	36				

Kết thúc môn thi

Thời gian còn lại **0:26:00**

Câu hỏi **24**
Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Thuật toán banker dùng để _____

Chọn câu:

- A. Khắc phục bế tắc trong hệ điều hành
- B. Nhận diện bế tắc trong hệ điều hành
- C. Lập lịch cho CPU
- D. Phòng tránh bế tắc trong hệ điều hành

Chọn

Next page

Điều hướng câu hỏi

1	2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31	32
33	34	35	36				

Kết thúc môn thi

Thời gian còn lại **0:17:05**

Câu hỏi **25**
Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Hiện tượng phân mảnh ngoài sẽ không xảy ra khi:

Chọn câu:

- a. First fit được sử dụng
- b. Dù sử dụng bất cứ thuật toán nào thì nó vẫn luôn xảy ra
- c. Best fit được sử dụng
- d. Worst fit được sử dụng

Chọn

Next page

Điều hướng câu hỏi

1	2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31	32
33	34	35	36				

Kết thúc môn thi

Thời gian còn lại **0:15:54**

Câu hỏi **27**
Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Thời gian chuyển trạng thái là _____

Chọn câu:

- A. khoảng thời gian tiến trình chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác
- B. khoảng thời gian chuyển trang giữa bộ nhớ ngoài và bộ nhớ chính
- C. khoảng thời gian CPU chuyển giữa các tiến trình
- D. khoảng thời gian chương trình chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác

Chọn

Next page

Điều hướng câu hỏi

1	2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31	32
33	34	35	36				

Kết thúc môn thi

Thời gian còn lại **0:12:51**

Câu hỏi **29**
Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Hạn chế của thuật toán banker là gì ?

Chọn câu:

- A. nguồn tài nguyên đang có sẵn có thể không còn
- B. số lượng các tiến trình thay đổi theo thời gian
- C. Tất cả các phương án trên
- D. ít khi biết trước tiến trình cần bao nhiêu tài nguyên

Chọn

Next page

Điều hướng câu hỏi

1	2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31	32
33	34	35	36				

Kết thúc môn thi

Thời gian còn lại **0:11:02**

Kiểm tra cuối kỳ NLHĐH | Messenger | Đoạn mã sử dụng sai mục đích d | RAID – Wikipedia tiếng Việt | thời gian chuyển trạng thái - Tìm

https://courses.uet.vnu.edu.vn/mod/quiz/attempt.php?attempt=1840&cmid=8498&page=30

Ứng dụng | CSS Tricks | Fontisto | Font Playground | CoolHue | Duotone Effect Gen... | Font Awesome | Điểm thi | Free Powerpoint te...

Trang chủ | Nhà của tôi | Sự kiện | Các khoá học của tôi | This course

Các khoá học của tôi › INT2206_2 › 27 May - 1 June › Kiểm tra cuối kỳ NLHĐH

Câu hỏi **31**
Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Có 4 tiến trình P1, P2, P3, P4 và 2 kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát		Yêu cầu	
	A	B	A	B
P1	1	3	1	2
P2	4	1	4	3
P3	1	2	1	7
P4	2	0	5	1

A còn 1 đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tài nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Chọn câu:

- A. An toàn
- B. Bế tắc
- C. Không an toàn, nhưng không có bế tắc
- D. Được bảo vệ

Chọn

Deadlock Detection

Allocation	Request	Resources	Deadlock
1 3 4 1 1 2 2 0	1 2 4 3 1 7 5 1	Available: [1, 4]	P1; P3

Processes: 4
Resources: 2

Calc

```
Finish = [false, false, false, false]
2. Tìm thấy i = 0 thỏa mãn
3. Work = [2, 7]
2. Tìm thấy i = 2 thỏa mãn
3. Work = [3, 9]
2. Không tìm thấy i thỏa mãn
4.  Có bế tắc
[true, false, true, false]
```

Thời gian còn lại **0:09:30**

Next page

Câu hỏi **33**
Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Nếu hệ thống bị sự cố trước khi các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì chúng sẽ được _____

Chọn câu:

- A. lưu và thực hiện lại giao dịch
- B. huỷ bỏ
- C. chuyển vào bộ nhớ trong
- D. lưu

Chọn

Next page

Điều hướng câu hỏi

1	2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31	32
33	34	35	36				

Kết thúc môn thi

Thời gian còn lại **0:06:21**

Câu hỏi **34**
Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Bộ nhớ ảo cho phép:

Chọn câu:

- A. một chương trình có dung lượng lớn hơn bộ nhớ ngoài
- B. thực thi một tiến trình không có trong bộ nhớ trong
- C. thực thi một tiến trình mà có thể không được tải hoàn toàn vào bộ nhớ trong
- D. lưu nội dung một tiến trình trên thanh ghi

Chọn

Next page

Điều hướng câu hỏi

1	2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31	32
33	34	35	36				

Kết thúc môn thi

Thời gian còn lại **0:05:52**

Câu hỏi 1
Chưa hoàn thành
Đặt cờ

Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:

Chọn câu:

a. tiến trình không thể thực thi
b. Các phương án trên đều sai
c. lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ
d. tiến trình gây sự cố cho hệ thống

Chọn

Trong cấp phát liên kết, _____

Chọn câu:

a. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực
b. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa
c. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa
d. Cả ba phương án trên đều sai

Chọn

Khoá học › INT2206_3 › 27 May - 1 June › Kiểm tra cuối kỳ môn NLHĐH

2
ần thành
cờ

Semaphore là một _____ để giải quyết bài toán khu vực quan trọng.

Chọn câu:

a. chương trình đặc biệt của một hệ thống
b. biến số nguyên
c. phần cứng của hệ thống
d. luồng trong hệ thống

Chọn

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
while(true) {	wait(S1);	wait(S2);
wait(S0);	signal (S0);	signal (S0);
print '0';		
signal(S1);		
signal (S2);}		

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Chọn câu:

A. Có ít nhất hai lần
B. Chính xác hai lần
C. Chính xác một lần
D. Chính xác ba lần

Chọn

Semaphore là một _____ để giải quyết bài toán khu vực quan trọng.

Chọn câu:

- a. chương trình đặc biệt của một hệ thống
- **b. biến số nguyên**
- c. phần cứng của hệ thống
- d. luồng trong hệ thống

Chọn

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Chọn câu:

- a. 7
- b. 9
- c. 10
- d. 8

Chọn

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Chọn câu:

- a. thuật toán lập lịch SJF
- b. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp
- c. thuật toán lập lịch Round Robin
- d. thuật toán lập lịch ưu tiên

Chọn

Thrashing làm _____ mức sử dụng CPU:

Chọn câu:

- a. giảm
- b. lúc tăng, lúc giảm
- c. tăng
- d. giữ nguyên

Chọn

Kỹ thuật phân trang (Paging) tăng thời gian _____.

Chọn câu:

- a. thực thi
- b. chuyển đổi trạng thái
- c. Tất cả các phương án trên
- d. chờ đợi

Chọn

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có số hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- A. Thời gian chờ của P2 gấp đôi thời gian chờ của P3
- B. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- C. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5
- D. Thời gian chờ của P5 gấp đôi thời gian chờ của P3

Chọn

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- A. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1
- B. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2
- C. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5
- D. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4

Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:

Chọn câu:

- a. tiến trình không thể thực thi
- b. Các phương án trên đều sai
- c. lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ
- d. tiến trình gây sự cố cho hệ thống

Chọn

Next page

Tiến trình nào có thể ảnh hưởng đến / bị ảnh hưởng bởi các tiến trình khác đang thực thi trong hệ thống ?
Chọn câu:
a. tiến trình con
b. tiến trình cha mẹ
c. tiến trình init
tiến trình hợp tác

ình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:
Chọn câu:
a. nạn đói
. tính nhất quán dữ liệu
c. điều kiện tương tranh
d. quá trình lão hóa

Trong hệ thống chia sẻ thời gian, thuật toán lập lịch Round Robin:
Chọn câu:
Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán FCFS
b. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán SJF
c. Sử dụng time quantum rất nhỏ để chuyển thành thuật toán FCFS
d. Sử dụng time quantum rất nhỏ để tăng hiệu suất thực thi

Mỗi tập tin có _____ chứa thông tin về tập tin như quyền sở hữu, quyền truy cập, vị trí nội dung tập tin.
Chọn câu:
a. Khối điều khiển tiến trình
b. Khối điều khiển tập tin
Metadata
d. Bảng chỉ mục

Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác.
Chọn câu:
a. 4
b. 2
1
d. 3

Virus đa phần (multipartite virus) thường tấn côngVirus đa phần (multipartite virus) thường tấn công
Chọn câu:
a. Các tập tin
b. Bộ nhớ
Tất cả các phương án trên
d. Boot sector

Trong cấp phát liên kết, thư mục chứa con trỏ trỏ đến_____
Chọn câu:
a. Tất cả các khối của tập tin
b. Khối cuối cùng của tập tin
Khối đầu tiên của tập tin
d. Khối đầu tiên và cuối cùng của tập tin

Phương thức bảo vệ bộ nhớ trong kỹ thuật phân trang sử dụng:
Chọn câu:
a. thuật toán bảo vệ cho mỗi trang
b. hạn chế về khả năng hiển thị trang
c. hạn chế các quyền truy cập của người dùng
d. bit bảo vệ cho mỗi trang

Có 4 tiến trình P1, P2, P3, P4 và 2 kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát		Yêu cầu	
	A	B	A	B
P1	1	3	1	2
P2	4	1	4	3
P3	1	2	1	7
P4	2	0	5	1

A còn 2 đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tài nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Chọn câu:
A. Được bảo vệ
B. An toàn
Bế tắc
D. Không có bế tắc

Trong hệ điều hành chia sẻ thời gian, khi khoảng thời gian cấp cho tiến trình (time slot) kết thúc, tiến trình chuyển từ trạng thái đang chạy sang trạng thái _____.
Chọn câu:
a. Bị dừng
b. Kết thúc
c. Chờ
Sẵn sàng

D đúng

ăng dung lượng RAM của máy tính thường cải thiện hiệu suất vì:
Chọn câu:
Ít xảy ra lỗi trang
b. Các phương án trên đều sai
c. RAM lớn hơn thì nhanh hơn
d. Bộ nhớ ảo tăng

Truyền thông giữa các tiến trình_____
Chọn câu:
a. được thực hiện thông qua ổ đĩa
b. không bao giờ cần
c. cho phép tiến trình đồng bộ hoá hoạt động
là cần thiết đối với tất cả các tiến trình

Trong môi trường đa nhiệm, khi một tiến trình luôn bị từ chối cho phép dùng tài nguyên nó được gọi là:

Chọn câu:

- a. bế tắc
- b. lão hóa
- c. nạn đói
- d. đảo ngược

Chọn

Câu hỏi **20**

Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Nếu không có frame trống, bắt buộc có _____ thao tác chuyển trang.

Chọn câu:

- **a. một**
- b. ba
- c. bốn
- d. hai

Chọn

Các thuật toán thay thế phân đoạn phức tạp hơn so với các thuật toán thay thế trang vì:

Chọn câu:

- a. Các phân đoạn có kích thước cố định
- b. Sử dụng phân trang tốt hơn so sử dụng phân đoạn
- c. Phân đoạn tốt hơn so với phân trang
- d. Các phân đoạn có kích thước thay đổi

Chọn

Trong truyền thông gián tiếp giữa tiến trình P và Q:

Chọn câu:

a. có một hộp thư để giúp cho việc truyền thông giữa P và Q

b. Cả ba phương án trên đều sai

c. có một máy giữa hai tiến trình để giúp cho việc truyền thông

d. có một tiến trình xử lý và truyền các thông điệp giữa P và Q

Chọn

Một cách để đảm bảo điều kiện chờ đợi vòng tròn không xảy ra:

Chọn câu:

a. Không bao giờ để một tiến trình có được nguồn tài nguyên đang nắm giữ bởi tiến trình khác

b. Cho phép tiến trình chỉ chờ đợi một nguồn tài nguyên tại một thời điểm

c. Tạo một trình tự sử dụng các loại tài nguyên

d. Tất cả các phương án trên

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Chọn câu:

a. 110 ns

b. 88 ns

c. 130 ns

d. 120 ns

Chọn

Đôi khi việc quản lý vùng trống cần dung lượng bộ nhớ:

Chọn câu:

a. rất nhỏ

b. lớn hơn so với bộ nhớ

c. lớn hơn so với kích thước vùng trống

d. Tất cả các phương án trên

Chọn

Kỹ thuật phân trang (Paging) tăng thời gian _____.

Chọn câu:

- a. thực thi
- b. Tất cả các phương án trên
- c. chờ đợi
- d. chuyển đổi trạng thái

Chọn

Vấn đề khó khăn của bộ lập lịch ngắn hạn khi sử dụng SJF là:

Chọn câu:

- a. Thuật toán sử dụng quá nhiều tài nguyên của hệ thống
- b. Không biết được độ dài của phiên sử dụng CPU tiếp theo của tiến trình
- c. Thuật toán không tối ưu về thời gian chờ
- d. Thuật toán rất khó hiểu

Chọn

Trong chế độ chờ nhận:

Chọn câu:

- a. tiến trình nhận phải chờ cho đến khi nhận được thông điệp
- b. tiến trình nhận sẽ nhận thông điệp và rồi quay lại thực thi
- c. tiến trình nhận liên tục gửi và nhận thông điệp từ hệ thống
- d. tiến trình nhận không hoạt động

Chọn

Thông tin về khối điều khiển của các tiến trình hiện có trong hệ thống được lưu trong:

Chọn câu:

- a. Bảng tiến trình
- b. Bộ đếm tiến trình
- c. Thanh ghi tiến trình
- d. Tập tin log của hệ thống

Chọn

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch C-SCAN là:

Chọn câu:

- A. 50 --> 12 --> 0 -->199 -->196 --> 181 --> 161 --> 156 -->149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- B. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 -->156 --> 161 --> 181 -->196
- C. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- D. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12

Chọn

Câu hỏi **11**

Chưa hoàn thành

...

Đặt cờ

Bảng ma trận truy cập toàn cục chứa_____

Chọn câu:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. Miền
- c. Đối tượng
- d. Tập các quyền

Chọn

Câu hỏi **12**

Chưa hoàn thành

...

Đặt cờ

Hệ điều hành Linux có

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Vi nhân (microkernel)
- c. Nhân (kernel) monolithic
- d. Nhân (kernel) monolithic có modules

Chọn

Câu hỏi **13**

Chưa hoàn thành

...

Đặt cờ

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Bom logic
- b. Mã sửa đổi ngăn xếp
- c. Cửa sập
- d. Các phương án trên đều sai

Chọn

Câu hỏi **14**

Chưa hoàn thành

--

Đặt cờ

Tính số lượng lỗi trang (page fault) khi trình tự sử dụng các trang là 1, 2, 3, 4, 2, 1, 5, 6, 2, 1, 2, 3, 7, 6, 3, 2, 1, 2, 3, 6. Giả định rằng bộ nhớ chính cấp phát cho tiến trình 4 frame, và thuật toán LRU được sử dụng.

Chọn câu:

- a. 11
- b. 8
- c. 10
- d. 14

Chọn

```
Enter number of pages: 20
Enter reference string: 1 2 3 4 2 1 5 6 2 1 2 3 7 6 3 2 1 2 3 6

1       -1      -1      -1
1       2       -1      -1
1       2       3       -1
1       2       3       4
1       2       3       4
1       2       3       4
1       2       5       4
1       2       5       6
1       2       5       6
1       2       5       6
1       2       5       6
1       2       3       6
1       2       3       7
6       2       3       7
6       2       3       7
6       2       3       7
6       2       3       1
6       2       3       1
6       2       3       1
6       2       3       1

Total Page Faults = 10
```

Câu hỏi **15**

Chưa hoàn thành

--

Đặt cờ

Nội dung nào sau đây không được lưu khi chuyển trạng giữa các tiến trình:

Chọn câu:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. TLB
- c. Các thanh ghi thông thường
- d. Bộ đếm chương trình

Chọn

Câu hỏi **16**

Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên
- b. ngắt
- c. bộ điều phối
- d. bộ lập lịch

Chọn

Câu hỏi **17**

Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Trong kỹ thuật phân trang, _____ được sử dụng như chỉ mục trong bảng phân trang.

Chọn câu:

- **a. offset frame**
- b. số hiệu trang
- c. số hiệu bit
- d. offset trang

Chọn

Câu hỏi **18**

Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

Chọn câu:

- a. Không được cấp phát bộ nhớ trong
- b. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào
- c. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi
- d. Tất cả các phương án trên đều sai

Chọn

Câu hỏi **19**

Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2, S3 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("A"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ wait (S2); print ("B"); signal (S3);}

Tiến trình P3

{ signal (S3); print ("C"); signal (S1);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả ba tiến trình kết thúc thực thi ?

Chọn câu:

- A. BCA
- B. BAC
- C. ABC
- D. CAB

Chọn

Câu hỏi **20**

Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Nếu thời gian truy cập bộ nhớ được ký hiệu là 'ma' và 'p' là xác suất bị lỗi trang (0 <= p <= 1), thì thời gian truy cập hiệu quả cho một bộ nhớ phân trang theo yêu cầu là:

Chọn câu:

- a. (1-p) x ma + p x thời gian phát sinh do lỗi trang
- b. ma + thời gian phát sinh do lỗi trang
- c. Các phương án trên đều sai
- d. p x ma + (1-p) x thời gian phát sinh do lỗi trang

Chọn

Câu hỏi **22**

Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Chọn câu:

- a. Việc tìm không gian cho tập tin mới
- b. Giá thành cao
- c. Không hiệu quả
- d. Mất nhiều thời gian

Chọn

Câu hỏi **23**
Hoàn thành

Đặt cờ

Semaphore là một _____ để giải quyết bài toán khu vực quan trọng.

Chọn câu:

- **a. biến số nguyên**
- b. phần cứng của hệ thống
- c. chương trình đặc biệt của một hệ thống
- d. luồng trong hệ thống

Câu hỏi **25**
Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Chọn câu:

- A. An toàn
- B. Bế tắc
- C. Không an toàn
- D. Được bảo vệ

Chọn

Câu hỏi **26**

Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Khi sử dụng bộ đếm để triển khai LRU, chúng ta thay thế trang có:

Chọn câu:

- a. kích thước lớn nhất
- b. giá trị thời gian nhỏ nhất
- c. giá trị thời gian lớn nhất
- d. Các phương án trên đều sai

Chọn

Câu hỏi **27**

Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Semaphore được sử dụng chủ yếu để:

Chọn câu:

- a. Làm phương tiện cho truyền thông giữa các tiến trình
- b. Cả ba phương án trên đều sai
- c. Bảo vệ hệ thống
- d. Tạo các hàm hệ thống

Chọn

Câu hỏi **28**

Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Không gian swap có trong:

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Bộ nhớ chính
- c. CPU
- d. Bộ nhớ ngoài

Chọn

Câu hỏi **29**

Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Khi tỷ lệ lỗi trang thấp:

Chọn câu:

- a. thời gian truy cập hiệu quả giảm
- b. thời gian hoàn thành tăng và thời gian truy cập hiệu quả tăng
- c. thời gian hoàn thành tăng
- **d. thời gian truy cập hiệu quả tăng**

Chọn

Câu hỏi **30**
Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Tập hợp các thao tác để thực thi một nhiệm vụ gọi là _____

Chọn câu:

- a. mã chương trình
- b. một chương trình
- c. một tiến trình
- d. một giao dịch

Chọn

Câu hỏi **31**
Chưa hoàn thành

Đặt cờ

Phát sinh do con trỏ trong cấp phát chỉ mục thường _____ phát sinh do con trỏ trong cấp phát liên kết.

Chọn câu:

- a. lớn hơn
- b. tương đương
- c. lúc lớn hơn, lúc nhỏ hơn
- d. nhỏ hơn

Chọn

Câu hỏi **32**
Hoàn thành
...
Đặt cờ

Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Chọn câu:

- **a. trong**
- b. trong và ngoài
- c. ngoài
- d. giữa

Câu hỏi **34**
Chưa hoàn thành
...
Đặt cờ

Trong RAID cấp độ 4, để đọc mỗi khối dữ liệu cần truy cập _____

Chọn câu:

- a. chỉ một ổ đĩa
- b. đồng thời một số ổ đĩa
- c. lần lượt từng ổ đĩa một
- d. đồng thời tất cả các ổ đĩa

Chọn

Câu hỏi **35**

Chưa hoàn thành

—

Đặt cờ

Nếu không có frame trống, bắt buộc có _____ thao tác chuyển trang.

Chọn câu:

- a. hai
- b. ba
- c. bốn
- d. một

Chọn

Câu hỏi **2**

Chưa hoàn thành

—

Đặt cờ

Trong RAID cấp độ 4, để đọc mỗi khối dữ liệu cần truy cập _____

Chọn câu:

- a. lần lượt từng ổ đĩa một
- b. chỉ một ổ đĩa
- c. đồng thời một số ổ đĩa
- d. đồng thời tất cả các ổ đĩa

Chọn

Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Chọn câu:

- a. trong
- b. ngoài
- c. trong và ngoài
- d. giữa

Chọn

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Mã sửa đổi ngăn xếp
- c. Trộm nội bộ
- d. Trojan

Chọn

Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true)
{
w1 = true;
while(w2 == true);
Critical section
w1 = false;
}
Remainder Section
```

P2 :

```
while(true)
{
w2 = true;
while(w1 == true);
Critical section
w2 = false;
}
Remainder Section
```

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Chọn câu:

- A. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau
- B. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau
- C. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn
- D. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng

Các câu lệnh đang được thực thi cần:

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. ở trong bộ nhớ vật lý
- c. ở trong thiết bị
- d. ở trong bộ nhớ logic

Chọn

Tiến trình không thể thực thi việc chuyển đổi trạng thái nào sau đây:

Chọn câu:

a. từ bị chặn sang sẵn sàng

b. từ chạy sang bị chặn

c. từ bị chặn sang chạy

d. từ sẵn sàng sang chạy

Chọn

c của tôi > IN...

Thời gian chuyển trạng thái là

Chọn câu:

a. khoảng thời gian CPU chuyển giữa các tiến trình

b. khoảng thời gian tiến trình chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác

c. khoảng thời gian chương trình chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác

d. khoảng thời gian chuyển trang giữa bộ nhớ ngoài và bộ nhớ chính

Chọn

FAT có cấu trúc giống như

Chọn câu:

a. Bảng băm

b. Bảng chỉ mục

c. Danh sách liên kết

d. Ngăn xếp

Chọn

Các thuật toán thay thế phân đoạn phức tạp hơn so với các thuật toán thay thế trang vì:

Chọn câu:

- a. Các phân đoạn có kích thước cố định
- b. Sử dụng phân trang tốt hơn so sử dụng phân đoạn
- c. Phân đoạn tốt hơn so với phân trang
- d. Các phân đoạn có kích thước thay đổi

Chọn

Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:

Chọn câu:

- a. tiến trình gây sự cố cho hệ thống
- b. lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ
- c. tiến trình không thể thực thi
- d. Các phương án trên đều sai

Chọn

Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Đâu là một trình tự an toàn của hệ thống:

Chọn câu:

- A. <P0, P3, P1, P2, P4>
- B. <P0, P2, P4, P1, P3>
- C. <P0, P1, P2, P3, P4>
- D. <P0, P4, P1, P2, P3>

Chọn

Bộ lập lịch nào sau đây chịu trách nhiệm chuyển tiến trình ra khỏi bộ nhớ chính ?

Chọn câu:

a. Bộ lập lịch dài hạn

b. Bộ lập lịch ngắn hạn

c. Các phương án trên đều sai

d. Bộ lập lịch trung hạn

Chọn

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Chọn câu:

a. 00111100111111100

b. T1000011000001110

c. 1000011000000111

d. 01111001111110000

Khi vùng bộ nhớ cấp phát cho một tiến trình lớn hơn một chút so với kích thước tiến trình thì:

Chọn câu:

a. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong không xảy ra

b. phân mảnh ngoài xảy ra

c. phân mảnh trong xảy ra

d. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong xảy ra

Chọn

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Chọn câu:

a. LJF (thời gian ngắn nhất trước)

b. FCFS

c. SJF

d. Priority (Thứ tự ưu tiên)

Chọn

Câu hỏi **14**
Chưa hoàn thành
--
Đặt cờ

Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục yêu cầu _____ truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa.

Chọn câu:

- A. đúng một lần
- B. đúng hai lần
- C. cả ba phương án trên đều sai
- **D. ít nhất hai lần**

Chọn

Next page

Điều hướng câu hỏi

1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30	31	32	33	34	35
36						

Kết thúc môn thi

Thời gian còn lại **0:25:43**

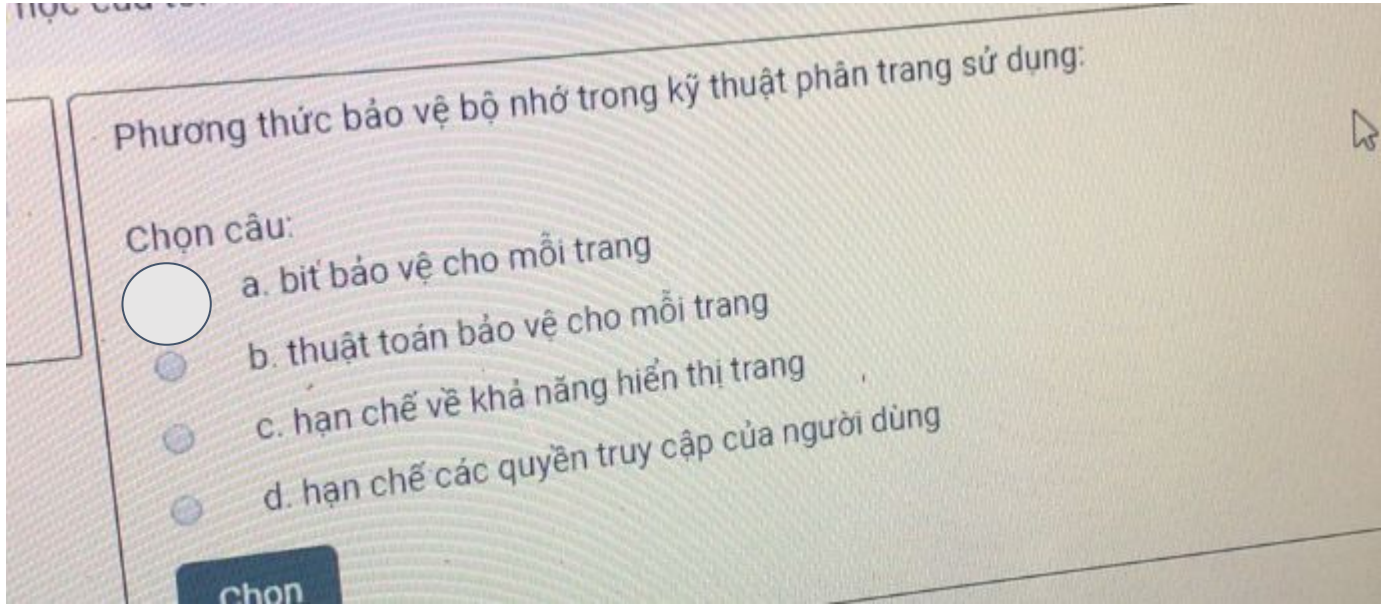
Phương thức bảo vệ bộ nhớ trong kỹ thuật phân trang sử dụng:
Chọn câu:
a. bit bảo vệ cho mỗi trang
b. thuật toán bảo vệ cho mỗi trang
c. hạn chế về khả năng hiển thị trang
d. hạn chế các quyền truy cập của người dùng
Chọn

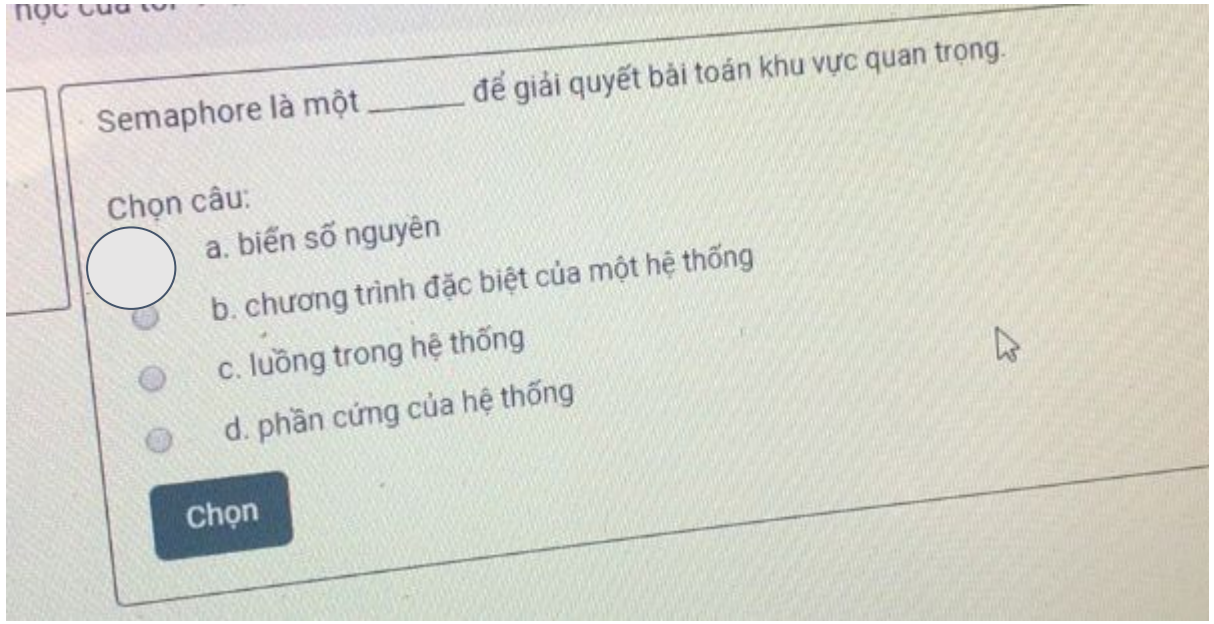
Semaphore là một _____ để giải quyết bài toán khu vực quan trọng.
Chọn câu:
a. biến số nguyên
b. chương trình đặc biệt của một hệ thống
c. luồng trong hệ thống
d. phần cứng của hệ thống
Chọn

Một cách để đảm bảo điều kiện giữ và chờ (trong bế tắc) không xảy ra:

Chọn câu:

a. Tất cả các tiến trình yêu cầu tài nguyên và được cấp phát tất cả tài nguyên cần thiết trước bắt đầu thực thi

b. Tiến trình muốn yêu cầu thêm tài nguyên phải giải phóng tất cả các tài nguyên đang chiếm giữ

c. Tất cả các phương án trên

d. Tiến trình chỉ được yêu cầu tài nguyên khi nó không chiếm giữ tài nguyên nào

Một tiến trình bị thashing nếu

Chọn câu:

a. nó dành nhiều thời gian thay thế trang hơn thời gian thực thi

b. nó dành ít thời gian thay thế trang hơn thời gian thực thi

c. không thể swapping

d. lỗi trang xảy ra

Chọn

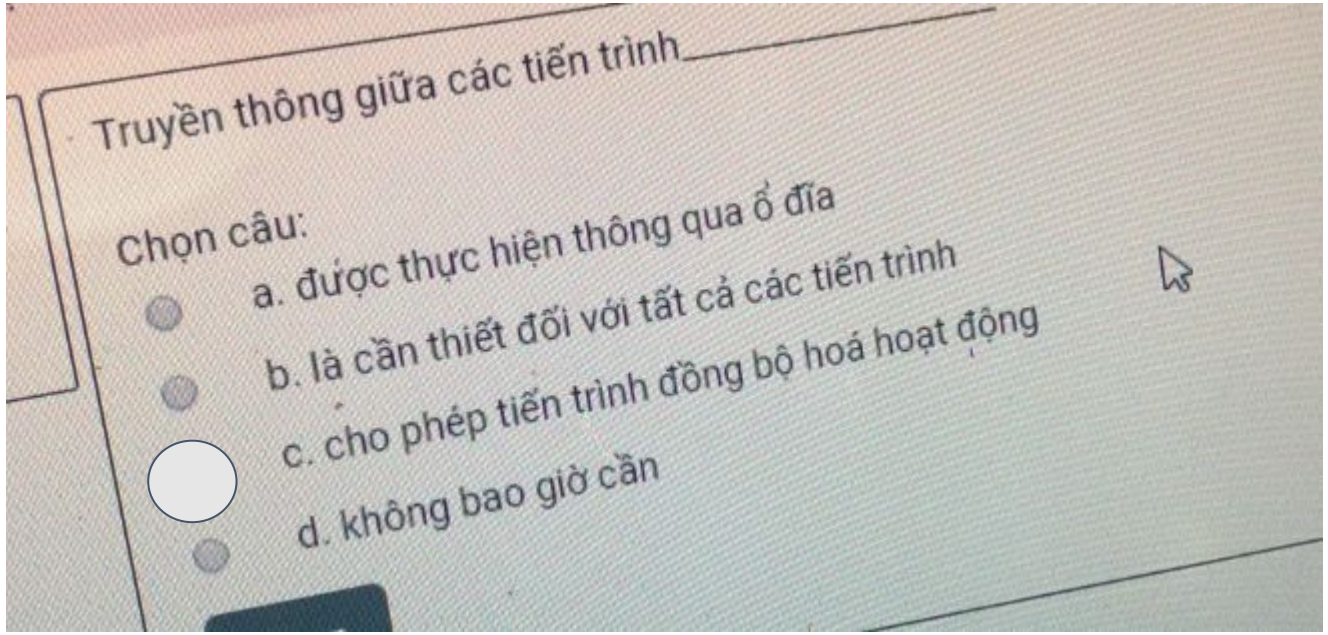
Truyền thông giữa các tiến trình
Chọn câu:
a. được thực hiện thông qua ổ đĩa
b. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình
c. cho phép tiến trình đồng bộ hoá hoạt động
d. không bao giờ cần

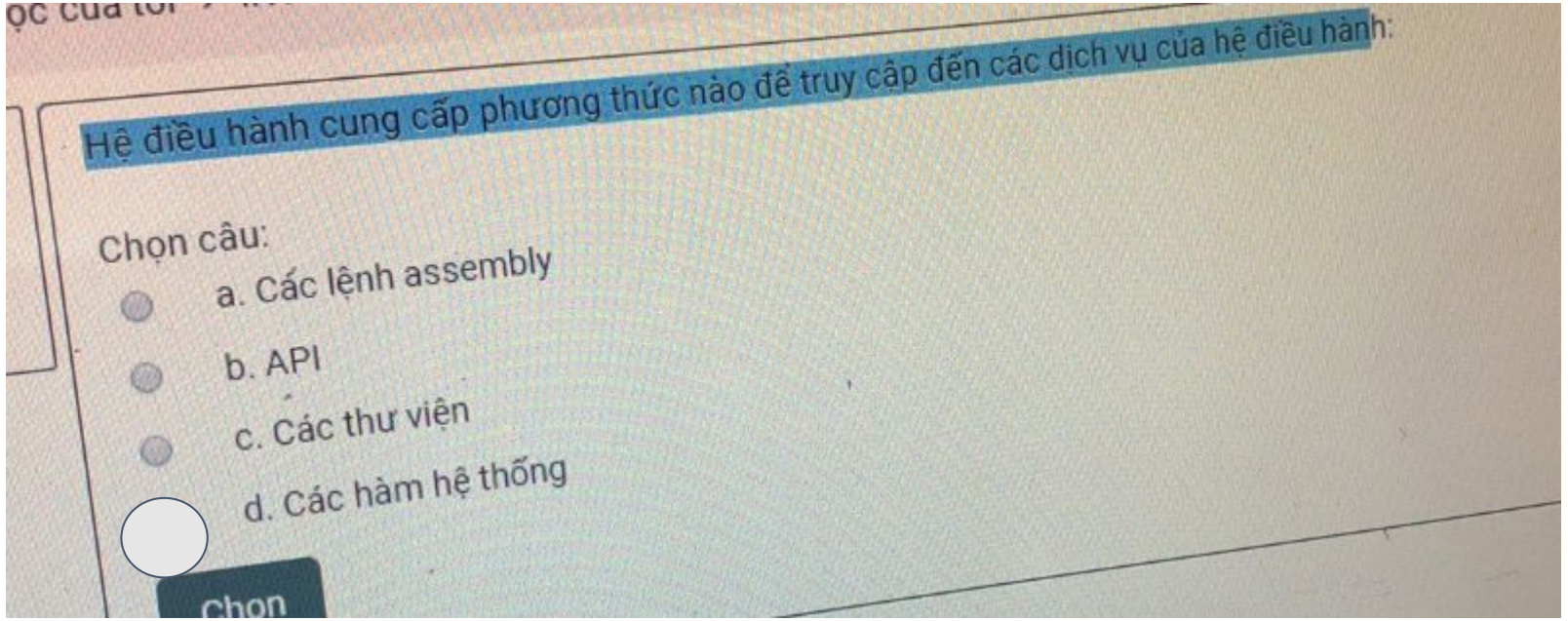
Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành:
Chọn câu:
a. Các lệnh assembly
b. API
c. Các thư viện
d. Các hàm hệ thống

Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Chọn câu:

- a. chỉ I và III
- b. cả I, II, và III
- c. chỉ I
- d. chỉ II và III

Chọn

Hai cách để triển khai thuật toán thay thế trang LRU trong phần cứng là:

Chọn câu:

- a. Luồng và Pipe
- b. Cache và bộ nhớ ảo
- c. RAM và Thanh ghi
- d. Bộ đếm và ngăn xếp

Chọn

Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Chọn câu:

a. Tất cả các phương án trên

b. Một danh sách các miền

c. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng

d. Một danh sách các đối tượng

Chọn

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Chọn câu:

a. Tên đối tượng

b. Tên đối tượng và tập các quyền

c. Các phương án trên đều sai

d. Tập các quyền

Chọn

Semaphore dùng để _____

Chọn câu:

a. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp

b. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu

c. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc

d. quản lý bộ nhớ

Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

Chọn câu:

a. Không được cấp phát bộ nhớ trong

b. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi

c. Tất cả các phương án trên đều sai

d. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào

Thuật toán First fit và Best fit chịu ảnh hưởng của _____

Chọn câu:

a. Cả ba phương án trên

b. Hiện tượng phân mảnh trong

c. Hiện tượng phân mảnh ngoài

d. Nạn đói

Hệ thống truyền thông điệp cho phép các tiến trình:

Chọn câu:

- a. chìa sẻ dữ liệu
- b. Định danh người gửi và người nhận thông điệp
- c. Trao đổi với nhau bằng cách chia sẻ dữ liệu
- d. Trao đổi với nhau mà không cần đến chia sẻ dữ liệu

Trong mã hóa bất đối xứng

Chọn câu:

- A. Không cần khóa để mã hóa và giải mã
- B. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau
- C. Các phương án trên đều sai
- D. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau

Chọn

Câu hỏi 7
Chưa hoàn thành
—
Đặt cờ

Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho hệ thống có tỉ suất trúng cache là 45% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, và thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns

Chọn câu:

a. 50,5 ns
b. 59,5 ns
c. 45,5 ns
d. 4,5 ns

Chọn

Khi vùng bộ nhớ cấp phát cho một tiến trình lớn hơn một chút so với kích thước tiến trình thì:

Chọn câu:

a. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong xảy ra
b. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong không xảy ra
c. phân mảnh ngoài xảy ra
d. phân mảnh trong xảy ra

Chọn

Câu nào sau đây không đúng:

Chọn câu:

- A. Nhân (kernel) ở trong bộ nhớ trong suốt phiên làm việc của máy tính
- B. Nhân (kernel) là phần đầu tiên của hệ điều hành để nạp vào bộ nhớ lúc khởi động
- C. Nhân (kernel) bao gồm các mô-đun khác nhau không thể được nạp khi hệ điều hành đang chạy
- D. Nhân (kernel) là chương trình tạo nên lõi trung tâm của hệ điều hành

Chọn

Thuật toán LRU sử dụng thông tin _____ của mỗi trang.

Chọn câu:

- A. trang trước và trang sau
- B. thời điểm đưa vào bộ nhớ
- C. thời điểm cuối cùng sử dụng
- D. Tất cả các phương án trên

Chọn

Hiện tượng phân mảnh ngoài sẽ không xảy ra khi:

Chọn câu:

- a. Best fit được sử dụng
- b. Worst fit được sử dụng
- c. First fit được sử dụng
- d. Dù sử dụng bất cứ thuật toán nào thì nó vẫn luôn xảy ra

Chọn

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 60% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Chọn câu:

- a. 150 ns
- b. 66 ns
- c. 120 ns
- d. 84 ns

Chọn

Thuật toán thay thế trang nào sau đây có hiện tượng bất thường Belady ?

Chọn câu:

- A. Cả tối ưu và FIFO
- B. LRU
- C. tối ưu (OPT)
- D. FIFO

Chọn

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Chọn câu:

- A. Mã sửa đổi ngăn xếp
- B. Bom logic
- C. Cửa sập
- D. Các phương án trên đều sai

Chọn

Hạn chế của thuật toán banker là gì ?

Chọn câu:

- A. ít khi biết trước tiến trình cần bao nhiêu tài nguyên
- B. Tất cả các phương án trên
- C. nguồn tài nguyên đang có sẵn có thể không còn
- D. số lượng các tiến trình thay đổi theo thời gian

Chọn

Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

Chọn câu:

- A. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi
- B. Không được cấp phát bộ nhớ trong
- C. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào
- D. Tất cả các phương án trên đều sai

Chọn

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Chọn câu:

- A. thuật toán lập lịch SJF
- B. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp
- C. thuật toán lập lịch Round Robin
- D. thuật toán lập lịch ưu tiên

Chọn

Đoạn mã, trong đó tiến trình có thể thay đổi các biến toàn cục, cập nhật vào các tệp tin được gọi là:

Chọn câu:

- A. khu vực không quan trọng
- B. một chương trình
- C. khu vực quan trọng
- D. khu vực đồng bộ hóa

Chọn

Nhược điểm của thư mục có cấu trúc danh sách tuyến tính là_____

Chọn câu:

- A. Không tin cậy
- B. Kích thước của danh sách tuyến tính trong bộ nhớ
- C. Cả ba phương án trên
- D. Tìm kiếm tập tin một cách tuần tự

Chọn

Câu hỏi **14**

Chưa hoàn thành

--

Đặt cờ

Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho một hệ thống có tỉ suất trúng cache là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Chọn câu:

a. 8 ns

b. 80 ns

c. 28 ns

d. 82 ns

Chọn

Next page

Điều hướng câu hỏi

1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30	31	32	33	34	35
36						

Kết thúc môn thi

Câu hỏi **8**
Chưa hoàn thành
--
Đặt cờ

Tập tin virus thường được gắn với

Chọn câu:

- A. Tập tin đối tượng
- B. Tập tin nguồn
- C. Tất cả các phương án trên
- D. Tập tin thực thi

Chọn

Next page

Điều hướng câu hỏi

1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30	31	32	33	34	35
36						

Kết thúc môn thi

Câu hỏi **14**
Chưa hoàn thành
--
Đặt cờ

Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục yêu cầu _____ truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa.

Chọn câu:

- A. đúng một lần
- B. đúng hai lần
- C. cả ba phương án trên đều sai
- **D. ít nhất hai lần**

Chọn

Next page

Điều hướng câu hỏi

1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30	31	32	33	34	35
36						

Kết thúc môn thi

Thời gian còn lại **0:25:43**

Câu hỏi 12
Chưa hoàn thành
—
Đặt cờ

Mục đích của đa chương trình là:

Chọn câu:

a. Tối đa hoá việc sử dụng CPU
b. Tối đa hoá mức sử dụng các thiết bị vào ra
c. Tối đa hoá mức sử dụng bộ nhớ
d. Có nhiều chương trình chờ trong hàng đợi sẵn sàng để chạy

Chọn

Phương thức bảo vệ bộ nhớ trong kỹ thuật phân trang sử dụng:

Chọn câu:

a. thuật toán bảo vệ cho mỗi trang
b. hạn chế về khả năng hiển thị trang
c. hạn chế các quyền truy cập của người dùng
d. bit bảo vệ cho mỗi trang

Chọn

_____ là kỹ thuật mà trong đó một tiến trình được tải vào bộ nhớ trong từ bộ nhớ ngoài khi có yêu cầu.

Chọn câu:

a. Phân trang theo yêu cầu
b. Phân trang
c. Swapping
d. Phân đoạn

Chọn

Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên
- b. bộ điều phối
- c. ngắt
- **d. bộ lập lịch**

Chọn

Một cách để đảm bảo điều kiện giữ và chờ (trong bế tắc) không xảy ra:

Chọn câu:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. Tiến trình muốn yêu cầu thêm tài nguyên phải giải phóng tất cả các tài nguyên đang chiếm giữ
- **c. Tất cả các tiến trình yêu cầu tài nguyên và được cấp phát tất cả tài nguyên cần thiết trước bắt đầu thực thi**
- d. Tiến trình chỉ được yêu cầu tài nguyên khi nó không chiếm giữ tài nguyên nào

Chọn

Bộ lập lịch nào sau đây chịu trách nhiệm chuyển tiến trình ra khỏi bộ nhớ chính ?

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Bộ lập lịch dài hạn
- c. Bộ lập lịch trung hạn
- d. Bộ lập lịch ngắn hạn

Chọn

Hai tiến trình sau chia sẻ một semaphore nhị phân S (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S); print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); signal (S);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Chọn câu:

- A. 3412
- B. 3421
- C. 1234
- D. 1324

Chọn

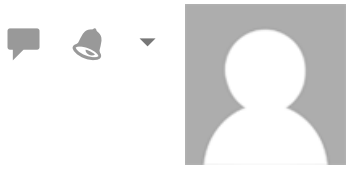

Bắt đầu vào lúc	Thursday, 16 April 2020, 8:08 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Thursday, 16 April 2020, 8:33 PM
Thời gian thực hiện	24 phút 58 giây
Điểm	29,00/30,00
Điểm	**9,67** out of 10,00 (**97**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Trên các HĐH Window, tiến trình của svhost.exe nhóm các dịch vụ cần truy cập vào một thư viện động (DLL), vậy tiến trình svhost.exe phân loại là:

Chọn câu:

- a. Tiến trình ứng dụng
- b. Tiến trình hệ thống ✓
- c. Tiến trình dịch vụ đặc thù
- d. Tiến trình foreground

Câu trả lời đúng là: Tiến trình hệ thống

Câu Hỏi 2

Đúng

Phương pháp lập lịch nào đòi hỏi tốc độ ra quyết định nhanh nhất:

Chọn câu:

- a. Bộ lập lịch dài hạn
- b. Bộ lập lịch tốc độ cao
- c. Bộ lập lịch trung hạn
- d. Bộ lập lịch ngắn hạn ✓

Câu trả lời đúng là: Bộ lập lịch ngắn hạn

Câu Hỏi 3

Đúng

Ngăn chặn bế tắc là tập các phương thức nhằm:

Chọn câu:

- a. Đảm bảo rằng chỉ nhiều nhất một điều kiện cần để có bế tắc xảy ra tại một thời điểm
- b. Để khôi phục từ bế tắc
- c. Đảm bảo rằng tất cả các điều kiện cần để có bế tắc không xảy ra đồng thời ✓
- d. Quyết định rằng một tiến trình có thể được cấp phát tài nguyên hay không.

Câu trả lời đúng là: Đảm bảo rằng tất cả các điều kiện cần để có bế tắc không xảy ra đồng thời

Câu Hỏi 4

Đúng

Trong các phương pháp tránh bế tắc, phát biểu nào về các trạng thái là SAI:

Chọn câu:

- a. Trạng thái an toàn là trạng thái tồn tại một thứ tự an toàn
- b. Trạng thái bế tắc là trạng thái mà hiện tại không tồn tại thứ tự an toàn ✓
- c. Trạng thái không an toàn chưa chắc là trạng thái bế tắc
- d. Trạng thái bế tắc là trạng thái không an toàn

Câu trả lời đúng là: Trạng thái bế tắc là trạng thái mà hiện tại không tồn tại thứ tự an toàn

Câu Hỏi 5

Đúng

Mục đích của kiến trúc HĐH Vi phân (Microkernel) để:

Chọn câu:

- a. Giảm bớt các thành phần không cần thiết
- b. Nâng cao tính minh bạch
- c. Tăng tốc độ máy tính
- d. Nâng cao sự ổn định, khả năng quản lý ✓

Câu trả lời đúng là: Nâng cao sự ổn định, khả năng quản lý

Câu Hỏi 6

Đúng

Cho 3 tiến trình P0, P1, P2 và 12 băng từ. P0, P1, P2 lần lượt yêu cầu 6, 10 và 8 băng từ để thực hiện xong. Biết rằng hiện tại 3 tiến trình đó đang lần lượt chiếm giữ 4, 2, 3 băng từ. Thứ tự an toàn để hệ thống không bế tắc là:

Chọn câu:

- a. P2, P0, P1
- b. P0, P1, P2
- c. P2, P1, P0
- d. P0, P2, P1 ✓

Câu trả lời đúng là: P0, P2, P1

Câu Hỏi 7

Đúng

Hạn chế của semaphore KHÔNG bao gồm:

Chọn câu:

- a. Có thể dẫn tới bế tắc do cài đặt không đúng cách
- b. Trong nhiều trường hợp khó phát hiện tiến trình gây nên bế tắc
- c. Không hiệu quả cho trường hợp có nhiều hơn hai tiến trình ✓
- d. Làm tăng thời gian chờ trung bình

Câu trả lời đúng là: Không hiệu quả cho trường hợp có nhiều hơn hai tiến trình

Câu Hỏi 8

Đúng

Hàm nào sau được gọi khi muốn kết thúc một tiến trình con:

Chọn câu:

- a. exit()
- b. kill()
- c. Cả 3 đáp án trên đều đúng ✓
- d. abort()

Câu trả lời đúng là: Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu Hỏi 9

Đúng

Khi nào KHÔNG cần sử dụng cơ chế truyền thông liên tiến trình:

Chọn câu:

- a. Khi các tiến trình sử dụng chung các trường thông tin
- b. Khi cần tăng tốc độ tính toán
- c. Khi các tiến trình thực hiện một số nhiệm vụ chung
- d. Khi các tiến trình có nhiệm vụ khác nhau trên các vùng dữ liệu độc lập ✓

Câu trả lời đúng là: Khi các tiến trình có nhiệm vụ khác nhau trên các vùng dữ liệu độc lập

Câu Hỏi 10

Đúng

Tài nguyên của máy tính KHÔNG bao gồm:

Chọn câu:

- a. Bộ xử lý (CPU)
- b. Bộ nhớ ngoài và các thiết bị ngoại vi
- c. Các phần mềm ứng dụng ✓
- d. Bộ nhớ trong

Câu trả lời đúng là: Các phần mềm ứng dụng

Câu Hỏi 11

Đúng

Cho 3 tiến trình P1, P2, P3 có thời gian thực hiện tương ứng là 14ms, 4ms và 8ms. Giả sử HĐH sử dụng bộ lập lịch FCFS. Thứ tự xếp hàng nào sau cho thời giang chờ trung bình nhỏ nhất:

Chọn câu:

- a. P1, P2, P3
- b. P2, P3, P1 ✓
- c. P1, P3, P2
- d. P2, P1, P3

Câu trả lời đúng là: P2, P3, P1

Câu Hỏi 12

Đúng

Sự khác biệt cơ bản giữa lập lịch preemptive và non-preemptive là:

Chọn câu:

- a. Cách thức làm giảm thời gian chờ trung bình
- b. Cách thức các tiến trình chia sẻ các vùng dữ liệu
- c. Cách thức các tiến trình chia sẻ sử dụng tài nguyên CPU ✓
- d. Cách thức làm tăng thời gian chờ trung bình

Câu trả lời đúng là: Cách thức các tiến trình chia sẻ sử dụng tài nguyên CPU

Câu Hỏi 13

Đúng

Một hệ thống sử dụng truyền thông liên tiến trình sử dụng vùng đệm, cỡ của hàng chờ là 10,000 thông điệp, hệ thống hoạt động theo phương thức:

Chọn câu:

- a. send non-blocking ✓
- b. send blocking
- c. receive non-blocking
- d. receive blocking

Câu trả lời đúng là: send non-blocking

Câu Hỏi 14

Đúng

Bộ lập lịch không hoạt động khi:

Chọn câu:

- a. Một tiến trình chuyển từ waiting sang ready
- b. Một tiến trình chuyển từ ready sang running
- c. Một tiến trình chuyển từ waiting sang running ✓
- d. Một tiến trình chuyển từ running sang waiting

Câu trả lời đúng là: Một tiến trình chuyển từ waiting sang running

Câu Hỏi 15

Đúng

Trong việc khắc phục bế tắc, yếu tố được đánh giá để chọn lựa tiến trình để kết thúc:

Chọn câu:

- a. Thời gian gian mà tiến trình đã thực hiện ✓
- b. Số lượng tài nguyên mà tiến trình đó không giữ
- c. Số lượng các tiến trình bị ảnh hưởng bởi bế tắc
- d. Thông lượng tài nguyên bộ xử lý đã sử dụng trong khi bế tắc

Câu trả lời đúng là: Thời gian gian mà tiến trình đã thực hiện

Câu Hỏi 16

Đúng

Có 10 tiến trình đang chạy trên hệ thống. Các tiến trình 'ngủ' (idle processes) đang chờ một đầu vào từ hàng đợi. Các tiến trình 'thức' (busy processes) đang được lập lịch với bộ lập lịch Round-Robin. Lượng tử thời gian nào sau cho thời gian đáp ứng nhỏ nhất, biết rằng các tiến trình đều có thời gian chạy ngắn (<10 ms):

Chọn câu:

- a. 40ms
- b. 50ms
- c. 15ms ✓
- d. 45ms

Câu trả lời đúng là: 15ms

Câu Hỏi 17

Đúng

Một hệ thống có 6 băng từ, với N tiến trình tương tranh. Mỗi tiến trình cần 3 băng từ để thực hiện xong. Để luôn đảm bảo hệ thống không có bế tắc, giá trị tối đa của N là:

Chọn câu:

- a. 2 ✓
- b. 1
- c. 3
- d. 4

Câu trả lời đúng là: 2

Câu Hỏi 18

Đúng

Tiến trình đếm số ký tự trong một tệp dữ liệu trên bộ nhớ ngoài được thuộc loại:

Chọn câu:

- a. I/O bound ✓
- b. CPU bound
- c. Cache bound
- d. Memory bound

Câu trả lời đúng là: I/O bound

Câu Hỏi 19

Đúng

Điều kiện nào sau KHÔNG PHẢI là điều kiện cần để xảy ra bế tắc:

Chọn câu:

- a. Loại trừ lẫn nhau
- b. Chia sẻ tài nguyên ✓
- c. Không có tiến tình nào có thể thu hồi tài nguyên đang được giữ bởi một tiến trình.
- d. Một tiến trình giữ tài nguyên đã được cấp phát trong khi chờ cấp phát các tài nguyên khác

Câu trả lời đúng là: Chia sẻ tài nguyên

Câu Hỏi 20

Đúng

Cho đoạn mã sau gồm 3 tiến trình P1, P2, P3 và 3 semaphore nhị phân S1, S2, S3. Các semaphore được khởi tạo lần lượt là S1 = 1, S2 = 0, S3 = 0. Tiến trình P1 sẽ in ra số '0' bao nhiêu lần:

```
Process P1
while(true){
    wait(S1);
    print '0';
    signal(S2);
    signal(S3);
}
Process P2
wait(S2);
signal(S1);

Process P3
wait(S3);
signal(S1);
```

Chọn câu:

- a. Ít nhất 2 lần ✓
- b. Đúng 2 lần
- c. Đúng 1 lần
- d. Đúng 3 lần

Câu trả lời đúng là: Ít nhất 2 lần

Câu Hỏi 21

Đúng

HĐH cung cấp giao diện lập trình tới các dịch vụ mà nó cung cấp thông qua:

Chọn câu:

- a. Các thư viện
- b. API
- c. Các chỉ dẫn mã máy
- d. Các hàm hệ thống ✓

Câu trả lời đúng là: Các hàm hệ thống

Câu Hỏi 22

Đúng

Đoạn dữ liệu (data section) của tiến trình chứa:

Chọn câu:

- a. Các đoạn mã lệnh
- b. Các dữ liệu tạm
- c. Các biến cục bộ
- d. Các biến tĩnh và biến toàn cục ✓

Câu trả lời đúng là: Các biến tĩnh và biến toàn cục

Câu Hỏi 23

Đúng

Loại HĐH nào không có giao tiếp với người sử dụng:

Chọn câu:

- a. Đa chương trình
- b. Phân chia thời gian/Đa nhiệm
- c. Xử lý theo lô ✓
- d. Cầm tay (Portable)

Câu trả lời đúng là: Xử lý theo lô

Câu Hỏi 24

Đúng

Thuật toán lập lịch nào gặp phải vấn đề 'Đoàn hộ tống':

Chọn câu:

- a. SJF
- b. Round-robin
- c. Priority (Có độ ưu tiên)
- d. FCFS ✓

Câu trả lời đúng là: FCFS

Câu Hỏi 25

Đúng

Mô hình mô phỏng trong đánh giá thuật toán lập lịch được coi là 'Quy nạp không hoàn toàn' bởi:

Chọn câu:

- a. Phụ thuộc sự ổn định của thuật toán lập lịch
- b. Phụ thuộc hành các yếu tố khách quan, không dự báo được trước ✓
- c. Phụ thuộc vào sự ổn định của hệ thống
- d. Phụ thuộc các nguyên nhân chủ quan

Câu trả lời đúng là: Phụ thuộc hành các yếu tố khách quan, không dự báo được trước

Câu Hỏi 26

Đúng

Phát biểu nào sau KHÔNG CHÍNH XÁC về bộ xử lý tín hiệu mặc định của hệ thống(default signal handler) và bộ xử lý tín hiệu người dùng định nghĩa (user-defined signal handler):

Chọn câu:

- a. Bộ xử lý tín hiệu mặc định có thể ghi đè các hành động (action) của bộ xử lý tín hiệu người dùng định nghĩa. ✓
- b. Bộ xử lý tín hiệu người dùng định nghĩa có thể ghi đè các hành động (action) của bộ xử lý tín hiệu mặc định.
- c. Bộ xử lý tín hiệu người dùng định nghĩa do người dùng cài đặt.
- d. Bộ xử lý tín hiệu mặc định được quản lý bởi nhân HĐH

Câu trả lời đúng là: Bộ xử lý tín hiệu mặc định có thể ghi đè các hành động (action) của bộ xử lý tín hiệu người dùng định nghĩa.

Câu Hỏi 27

Đúng

Thuật toán lập lịch SJF (Shortest Job First) là một trường hợp đặc biệt của thuật toán lập lịch theo độ ưu tiên, trong đó độ ưu tiên được xác định là:

Chọn câu:

- a. Độ dài phiên sử dụng CPU hiện tại
- b. Độ dài phiên sử dụng CPU tiếp theo ✓
- c. Theo cài đặt của người dùng
- d. Nghịch đảo của độ dài phiên sử dụng tiếp theo

Câu trả lời đúng là: Độ dài phiên sử dụng CPU tiếp theo

Câu Hỏi 28

Đúng

Lỗi nào trong những lỗi sau được HĐH xử lý:

Chọn câu:

- a. Bàn phím liệt phím Space
- b. Mất kết nối tới nguồn điện chính
- c. Điểm chết (dead pixel) trên màn hình
- d. Hết giấy máy in ✓

Câu trả lời đúng là: Hết giấy máy in

Câu Hỏi 29

Đúng

Trong cơ chế monitor, khi một tiến trình gọi tới phương thức signal(), tức là:

Chọn câu:

- a. Đánh thức tiến trình hiện tại
- b. Đánh thức tiến trình có độ ưu tiên cao nhất trong hàng chờ ✓
- c. Đánh thức toàn bộ các tiến trình trong hàng chờ
- d. Đánh thức tiến trình vừa gọi tới phức thức wait()

Câu trả lời đúng là: Đánh thức tiến trình có độ ưu tiên cao nhất trong hàng chờ

Câu Hỏi 30

Sai

Đoạn mã găng là:

Chọn câu:

- a. Đoạn mã chung của các tiến trình thao tác trên một vùng dữ liệu chung ✗
- b. Đoạn mã lệnh của mỗi tiến trình thao tác trên các vùng dữ liệu chung
- c. Đoạn mã lệnh của các tiến trình thao tác trên các vùng dữ liệu độc lập
- d. Đoạn mã chung của các tiến trình thao tác trên các vụ dữ liệu độc lập

Câu trả lời đúng là: Đoạn mã lệnh của mỗi tiến trình thao tác trên các vùng dữ liệu chung

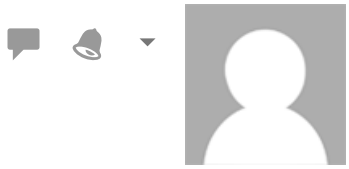

Bắt đầu vào lúc	Thursday, 16 April 2020, 8:08 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Thursday, 16 April 2020, 8:33 PM
Thời gian thực hiện	24 phút 58 giây
Điểm	29,00/30,00
Điểm	**9,67** out of 10,00 (**97**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Trên các HĐH Window, tiến trình của svhost.exe nhóm các dịch vụ cần truy cập vào một thư viện động (DLL), vậy tiến trình svhost.exe phân loại là:

Chọn câu:

- a. Tiến trình ứng dụng
- b. Tiến trình hệ thống ✓
- c. Tiến trình dịch vụ đặc thù
- d. Tiến trình foreground

Câu trả lời đúng là: Tiến trình hệ thống

Câu Hỏi 2

Đúng

Phương pháp lập lịch nào đòi hỏi tốc độ ra quyết định nhanh nhất:

Chọn câu:

- a. Bộ lập lịch dài hạn
- b. Bộ lập lịch tốc độ cao
- c. Bộ lập lịch trung hạn
- d. Bộ lập lịch ngắn hạn ✓

Câu trả lời đúng là: Bộ lập lịch ngắn hạn

Câu Hỏi 3

Đúng

Ngăn chặn bế tắc là tập các phương thức nhằm:

Chọn câu:

- a. Đảm bảo rằng chỉ nhiều nhất một điều kiện cần để có bế tắc xảy ra tại một thời điểm
- b. Để khôi phục từ bế tắc
- c. Đảm bảo rằng tất cả các điều kiện cần để có bế tắc không xảy ra đồng thời ✓
- d. Quyết định rằng một tiến trình có thể được cấp phát tài nguyên hay không.

Câu trả lời đúng là: Đảm bảo rằng tất cả các điều kiện cần để có bế tắc không xảy ra đồng thời

Câu Hỏi 4

Đúng

Trong các phương pháp tránh bế tắc, phát biểu nào về các trạng thái là SAI:

Chọn câu:

- a. Trạng thái an toàn là trạng thái tồn tại một thứ tự an toàn
- b. Trạng thái bế tắc là trạng thái mà hiện tại không tồn tại thứ tự an toàn ✓
- c. Trạng thái không an toàn chưa chắc là trạng thái bế tắc
- d. Trạng thái bế tắc là trạng thái không an toàn

Câu trả lời đúng là: Trạng thái bế tắc là trạng thái mà hiện tại không tồn tại thứ tự an toàn

Câu Hỏi 5

Đúng

Mục đích của kiến trúc HĐH Vi phân (Microkernel) để:

Chọn câu:

- a. Giảm bớt các thành phần không cần thiết
- b. Nâng cao tính minh bạch
- c. Tăng tốc độ máy tính
- d. Nâng cao sự ổn định, khả năng quản lý ✓

Câu trả lời đúng là: Nâng cao sự ổn định, khả năng quản lý

Câu Hỏi 6

Đúng

Cho 3 tiến trình P0, P1, P2 và 12 băng từ. P0, P1, P2 lần lượt yêu cầu 6, 10 và 8 băng từ để thực hiện xong. Biết rằng hiện tại 3 tiến trình đó đang lần lượt chiếm giữ 4, 2, 3 băng từ. Thứ tự an toàn để hệ thống không bế tắc là:

Chọn câu:

- a. P2, P0, P1
- b. P0, P1, P2
- c. P2, P1, P0
- d. P0, P2, P1 ✓

Câu trả lời đúng là: P0, P2, P1

Câu Hỏi 7

Đúng

Hạn chế của semaphore KHÔNG bao gồm:

Chọn câu:

- a. Có thể dẫn tới bế tắc do cài đặt không đúng cách
- b. Trong nhiều trường hợp khó phát hiện tiến trình gây nên bế tắc
- c. Không hiệu quả cho trường hợp có nhiều hơn hai tiến trình ✓
- d. Làm tăng thời gian chờ trung bình

Câu trả lời đúng là: Không hiệu quả cho trường hợp có nhiều hơn hai tiến trình

Câu Hỏi 8

Đúng

Hàm nào sau được gọi khi muốn kết thúc một tiến trình con:

Chọn câu:

- a. exit()
- b. kill()
- c. Cả 3 đáp án trên đều đúng ✓
- d. abort()

Câu trả lời đúng là: Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu Hỏi 9

Đúng

Khi nào KHÔNG cần sử dụng cơ chế truyền thông liên tiến trình:

Chọn câu:

- a. Khi các tiến trình sử dụng chung các trường thông tin
- b. Khi cần tăng tốc độ tính toán
- c. Khi các tiến trình thực hiện một số nhiệm vụ chung
- d. Khi các tiến trình có nhiệm vụ khác nhau trên các vùng dữ liệu độc lập ✓

Câu trả lời đúng là: Khi các tiến trình có nhiệm vụ khác nhau trên các vùng dữ liệu độc lập

Câu Hỏi 10

Đúng

Tài nguyên của máy tính KHÔNG bao gồm:

Chọn câu:

- a. Bộ xử lý (CPU)
- b. Bộ nhớ ngoài và các thiết bị ngoại vi
- c. Các phần mềm ứng dụng ✓
- d. Bộ nhớ trong

Câu trả lời đúng là: Các phần mềm ứng dụng

Câu Hỏi 11

Đúng

Cho 3 tiến trình P1, P2, P3 có thời gian thực hiện tương ứng là 14ms, 4ms và 8ms. Giả sử HĐH sử dụng bộ lập lịch FCFS. Thứ tự xếp hàng nào sau cho thời giang chờ trung bình nhỏ nhất:

Chọn câu:

- a. P1, P2, P3
- b. P2, P3, P1 ✓
- c. P1, P3, P2
- d. P2, P1, P3

Câu trả lời đúng là: P2, P3, P1

Câu Hỏi 12

Đúng

Sự khác biệt cơ bản giữa lập lịch preemptive và non-preemptive là:

Chọn câu:

- a. Cách thức làm giảm thời gian chờ trung bình
- b. Cách thức các tiến trình chia sẻ các vùng dữ liệu
- c. Cách thức các tiến trình chia sẻ sử dụng tài nguyên CPU ✓
- d. Cách thức làm tăng thời gian chờ trung bình

Câu trả lời đúng là: Cách thức các tiến trình chia sẻ sử dụng tài nguyên CPU

Câu Hỏi 13

Đúng

Một hệ thống sử dụng truyền thông liên tiến trình sử dụng vùng đệm, cỡ của hàng chờ là 10,000 thông điệp, hệ thống hoạt động theo phương thức:

Chọn câu:

- a. send non-blocking ✓
- b. send blocking
- c. receive non-blocking
- d. receive blocking

Câu trả lời đúng là: send non-blocking

Câu Hỏi 14

Đúng

Bộ lập lịch không hoạt động khi:

Chọn câu:

- a. Một tiến trình chuyển từ waiting sang ready
- b. Một tiến trình chuyển từ ready sang running
- c. Một tiến trình chuyển từ waiting sang running ✓
- d. Một tiến trình chuyển từ running sang waiting

Câu trả lời đúng là: Một tiến trình chuyển từ waiting sang running

Câu Hỏi 15

Đúng

Trong việc khắc phục bế tắc, yếu tố được đánh giá để chọn lựa tiến trình để kết thúc:

Chọn câu:

- a. Thời gian gian mà tiến trình đã thực hiện ✓
- b. Số lượng tài nguyên mà tiến trình đó không giữ
- c. Số lượng các tiến trình bị ảnh hưởng bởi bế tắc
- d. Thông lượng tài nguyên bộ xử lý đã sử dụng trong khi bế tắc

Câu trả lời đúng là: Thời gian gian mà tiến trình đã thực hiện

Câu Hỏi 16

Đúng

Có 10 tiến trình đang chạy trên hệ thống. Các tiến trình 'ngủ' (idle processes) đang chờ một đầu vào từ hàng đợi. Các tiến trình 'thức' (busy processes) đang được lập lịch với bộ lập lịch Round-Robin. Lượng tử thời gian nào sau cho thời gian đáp ứng nhỏ nhất, biết rằng các tiến trình đều có thời gian chạy ngắn (<10 ms):

Chọn câu:

- a. 40ms
- b. 50ms
- c. 15ms ✓
- d. 45ms

Câu trả lời đúng là: 15ms

Câu Hỏi 17

Đúng

Một hệ thống có 6 băng từ, với N tiến trình tương tranh. Mỗi tiến trình cần 3 băng từ để thực hiện xong. Để luôn đảm bảo hệ thống không có bế tắc, giá trị tối đa của N là:

Chọn câu:

- a. 2 ✓
- b. 1
- c. 3
- d. 4

Câu trả lời đúng là: 2

Câu Hỏi 18

Đúng

Tiến trình đếm số ký tự trong một tệp dữ liệu trên bộ nhớ ngoài được thuộc loại:

Chọn câu:

- a. I/O bound ✓
- b. CPU bound
- c. Cache bound
- d. Memory bound

Câu trả lời đúng là: I/O bound

Câu Hỏi 19

Đúng

Điều kiện nào sau KHÔNG PHẢI là điều kiện cần để xảy ra bế tắc:

Chọn câu:

- a. Loại trừ lẫn nhau
- b. Chia sẻ tài nguyên ✓
- c. Không có tiến tình nào có thể thu hồi tài nguyên đang được giữ bởi một tiến trình.
- d. Một tiến trình giữ tài nguyên đã được cấp phát trong khi chờ cấp phát các tài nguyên khác

Câu trả lời đúng là: Chia sẻ tài nguyên

Câu Hỏi 20

Đúng

Cho đoạn mã sau gồm 3 tiến trình P1, P2, P3 và 3 semaphore nhị phân S1, S2, S3. Các semaphore được khởi tạo lần lượt là S1 = 1, S2 = 0, S3 = 0. Tiến trình P1 sẽ in ra số '0' bao nhiêu lần:

```
Process P1
while(true){
    wait(S1);
    print '0';
    signal(S2);
    signal(S3);
}
Process P2
wait(S2);
signal(S1);

Process P3
wait(S3);
signal(S1);
```

Chọn câu:

- a. Ít nhất 2 lần ✓
- b. Đúng 2 lần
- c. Đúng 1 lần
- d. Đúng 3 lần

Câu trả lời đúng là: Ít nhất 2 lần

Câu Hỏi 21

Đúng

HĐH cung cấp giao diện lập trình tới các dịch vụ mà nó cung cấp thông qua:

Chọn câu:

- a. Các thư viện
- b. API
- c. Các chỉ dẫn mã máy
- d. Các hàm hệ thống ✓

Câu trả lời đúng là: Các hàm hệ thống

Câu Hỏi 22

Đúng

Đoạn dữ liệu (data section) của tiến trình chứa:

Chọn câu:

- a. Các đoạn mã lệnh
- b. Các dữ liệu tạm
- c. Các biến cục bộ
- d. Các biến tĩnh và biến toàn cục ✓

Câu trả lời đúng là: Các biến tĩnh và biến toàn cục

Câu Hỏi 23

Đúng

Loại HĐH nào không có giao tiếp với người sử dụng:

Chọn câu:

- a. Đa chương trình
- b. Phân chia thời gian/Đa nhiệm
- c. Xử lý theo lô ✓
- d. Cầm tay (Portable)

Câu trả lời đúng là: Xử lý theo lô

Câu Hỏi 24

Đúng

Thuật toán lập lịch nào gặp phải vấn đề 'Đoàn hộ tống':

Chọn câu:

- a. SJF
- b. Round-robin
- c. Priority (Có độ ưu tiên)
- d. FCFS ✓

Câu trả lời đúng là: FCFS

Câu Hỏi 25

Đúng

Mô hình mô phỏng trong đánh giá thuật toán lập lịch được coi là 'Quy nạp không hoàn toàn' bởi:

Chọn câu:

- a. Phụ thuộc sự ổn định của thuật toán lập lịch
- b. Phụ thuộc hành các yếu tố khách quan, không dự báo được trước ✓
- c. Phụ thuộc vào sự ổn định của hệ thống
- d. Phụ thuộc các nguyên nhân chủ quan

Câu trả lời đúng là: Phụ thuộc hành các yếu tố khách quan, không dự báo được trước

Câu Hỏi 26

Đúng

Phát biểu nào sau KHÔNG CHÍNH XÁC về bộ xử lý tín hiệu mặc định của hệ thống(default signal handler) và bộ xử lý tín hiệu người dùng định nghĩa (user-defined signal handler):

Chọn câu:

- a. Bộ xử lý tín hiệu mặc định có thể ghi đè các hành động (action) của bộ xử lý tín hiệu người dùng định nghĩa. ✓
- b. Bộ xử lý tín hiệu người dùng định nghĩa có thể ghi đè các hành động (action) của bộ xử lý tín hiệu mặc định.
- c. Bộ xử lý tín hiệu người dùng định nghĩa do người dùng cài đặt.
- d. Bộ xử lý tín hiệu mặc định được quản lý bởi nhân HĐH

Câu trả lời đúng là: Bộ xử lý tín hiệu mặc định có thể ghi đè các hành động (action) của bộ xử lý tín hiệu người dùng định nghĩa.

Câu Hỏi 27

Đúng

Thuật toán lập lịch SJF (Shortest Job First) là một trường hợp đặc biệt của thuật toán lập lịch theo độ ưu tiên, trong đó độ ưu tiên được xác định là:

Chọn câu:

- a. Độ dài phiên sử dụng CPU hiện tại
- b. Độ dài phiên sử dụng CPU tiếp theo ✓
- c. Theo cài đặt của người dùng
- d. Nghịch đảo của độ dài phiên sử dụng tiếp theo

Câu trả lời đúng là: Độ dài phiên sử dụng CPU tiếp theo

Câu Hỏi 28

Đúng

Lỗi nào trong những lỗi sau được HĐH xử lý:

Chọn câu:

- a. Bàn phím liệt phím Space
- b. Mất kết nối tới nguồn điện chính
- c. Điểm chết (dead pixel) trên màn hình
- d. Hết giấy máy in ✓

Câu trả lời đúng là: Hết giấy máy in

Câu Hỏi 29

Đúng

Trong cơ chế monitor, khi một tiến trình gọi tới phương thức signal(), tức là:

Chọn câu:

- a. Đánh thức tiến trình hiện tại
- b. Đánh thức tiến trình có độ ưu tiên cao nhất trong hàng chờ ✓
- c. Đánh thức toàn bộ các tiến trình trong hàng chờ
- d. Đánh thức tiến trình vừa gọi tới phức thức wait()

Câu trả lời đúng là: Đánh thức tiến trình có độ ưu tiên cao nhất trong hàng chờ

Câu Hỏi 30

Sai

Đoạn mã găng là:

Chọn câu:

- a. Đoạn mã chung của các tiến trình thao tác trên một vùng dữ liệu chung ✗
- b. Đoạn mã lệnh của mỗi tiến trình thao tác trên các vùng dữ liệu chung
- c. Đoạn mã lệnh của các tiến trình thao tác trên các vùng dữ liệu độc lập
- d. Đoạn mã chung của các tiến trình thao tác trên các vụ dữ liệu độc lập

Câu trả lời đúng là: Đoạn mã lệnh của mỗi tiến trình thao tác trên các vùng dữ liệu chung

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 20 March 2021, 9:00 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 20 March 2021, 9:45 PM
Thời gian thực hiện	44 phút 30 giây
Điểm	25,00/30,00
Điểm	**8,33** out of 10,00 (**83**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Phòng ngừa bế tắc là gì?

Chọn câu:

- a. Bất cứ khi nào hệ thống phân bổ tài nguyên, nó sẽ kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không
- b. Khôi phục hệ thống nếu tồn tại bế tắc
- c. Tránh một trong bốn điều kiện bế tắc xảy ra ✓
- d. Luôn kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

Your answer is correct.

Câu Hỏi 2

Đúng

Trong truyền thông giữa các tiến trình, vùng đệm với kích thước 0:

Chọn câu:

- a. Người gửi gửi liên tục, và các thông điệp không đợi trong vùng đệm
- b. Vùng đệm không chứa thông điệp nào và người gửi bị chặn cho đến khi thông điệp được nhận ✓
- c. Vùng đệm có thể lưu ít nhất một thông điệp
- d. Người nhận định kỳ lấy thông điệp từ vùng đệm

Câu Hỏi 3

Sai

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

```
Tiến trình P0          Tiến trình P1          Tiến trình P2
while(true) {              wait(S1);              wait(S2);
wait(S0);              signal (S0);           signal (S0);
print ‘0’;
signal(S1);
signal (S2);}
```

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Chọn câu:

- a. Chính xác ba lần
- b. Chính xác hai lần ✗
- c. Chính xác một lần
- d. Có ít nhất hai lần

Câu Hỏi 4

Đúng

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch CPU First Comes First Served (FCFS)?

Chọn câu:

- a. Một tiến trình không thể được chuyển sang trạng thái ready
- b. Khi một tiến trình ở trạng thái executed, nó chỉ có thể được chuyển sang trạng thái terminated
- c. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái waiting ✓
- d. Đây là một thuật toán không phòng ngừa (non-preemptive algorithm)

Your answer is correct.

Câu Hỏi 5

Đúng

Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2, S3 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("A"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ wait (S2); print ("B"); signal (S3);}

Tiến trình P3

{ signal (S3); print ("C"); signal (S1);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả ba tiến trình kết thúc thực thi ?

Chọn câu:

- a. BCA
- b. BAC
- c. ABC
- d. CAB ✓

Câu Hỏi 6

Đúng

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ điều hành nhiều người dùng (multi-user operating systems)?

Chọn câu:

- a. Nó giống như một hệ điều hành đa lập trình (multi-programming operating system) ✓
- b. Cho phép nhiều người sử dụng máy tính cùng một lúc
- c. Cho phép mỗi người dùng chạy nhiều tiến trình cùng một lúc
- d. Cho phép nhiều tiến trình chạy trên cùng một phần cứng CPU

Your answer is correct.

Câu Hỏi 7

Đúng

Trường hợp nào KHÔNG phù hợp để sử dụng counting semaphore?

Chọn câu:

- a. Tài nguyên được chia sẻ có hai thể hiện
- b. Tài nguyên được chia sẻ chỉ có một thể hiện (instance) ✓
- c. Tài nguyên được chia sẻ có một số thể hiện
- d. Tài nguyên được chia sẻ có 3 thể hiện

Your answer is correct.

Câu Hỏi 8 Sai

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X:

Tiến trình A

{Int Y;

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

}

X được khởi tạo bằng 5 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu giá trị khác nhau của X có thể sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi?

Chọn câu:

- a. hai
- b. bốn
- c. ba ✗
- d. tám

Câu Hỏi 9

Đúng

Đâu KHÔNG PHẢI là một loại hệ điều hành?

Chọn câu:

- a. Hệ thống tuần tự ✓
- b. Hệ thống nhúng
- c. Hệ thống theo mẻ (hàng loạt)
- d. Hệ điều hành đơn chương trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 10

Đúng

Chọn mô tả đúng nhất về tài nguyên mà một máy tính có thể có

Chọn câu:

- a. CPU, RAM và bất cứ thứ gì có thể kết nối với máy tính, chẳng hạn như ổ CD, card mạng, … ✓
- b. CPU, RAM, các ổ đĩa
- c. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in
- d. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in, màn hình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 11

Đúng

Thuật toán banker dùng để _____

Chọn câu:

- a. Lập lịch cho CPU
- b. Phòng tránh bế tắc trong hệ điều hành ✓
- c. Khắc phục bế tắc trong hệ điều hành
- d. Nhận diện bế tắc trong hệ điều hành

Câu Hỏi 12

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của tiến trình P4?

Answer: 8 ✗

Câu Hỏi 13

Đúng

Ai có thể sử dụng máy tính mà không cần HĐH

Chọn câu:

- a. Bất kỳ người dùng bình thường nào
- b. Hầu như không có ai ✓
- c. Những nhà phát triển ứng dụng bình thường
- d. Người quản trị mạng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 14

Đúng

Trong hệ thống chia sẻ thời gian, thuật toán lập lịch Round Robin:

Chọn câu:

- a. Sử dụng time quantum rất nhỏ để tăng hiệu suất thực thi
- b. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán SJF
- c. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán FCFS ✓
- d. Sử dụng time quantum rất nhỏ để chuyển thành thuật toán FCFS

Câu Hỏi 15

Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	5	4
P3	8	6
P4	4	8
P5	12	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 3 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5 ✓
- b. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- c. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4
- d. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau

Câu Hỏi 16

Đúng

Tiến trình nào có thể ảnh hưởng đến / bị ảnh hưởng bởi các tiến trình khác đang thực thi trong hệ thống ?

Chọn câu:

- a. tiến trình init
- b. tiến trình hợp tác ✓
- c. tiến trình cha mẹ
- d. tiến trình con

Câu Hỏi 17

Sai

Có 4 tiến trình P1, P2, P3, P4 và 2 kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát		Yêu cầu	
	A	B	A	B
P1	1	3	1	2
P2	4	1	4	3
P3	1	2	1	7
P4	2	0	5	1

A còn 2 đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tài nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Chọn câu:

- a. Được bảo vệ
- b. Bế tắc
- c. Không có bế tắc
- d. An toàn ✗

Câu Hỏi 18

Sai

Đâu là phát biểu ĐÚNG về thuật toán banker?

Chọn câu:

- a. Nó tìm ra một trật tự của các tiến trình trong đó các tiến trình kết thúc
- b. Nó phát hiện trạng thái bế tắc của hệ thống ✗
- c. Nó phát hiện các thể hiện tài nguyên có sẵn của hệ thống
- d. Nó phát hiện tiến trình nào có thể gây ra bế tắc

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 19

Đúng

Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Chọn câu:

- a. cả I, II, và III ✓
- b. chỉ I và III
- c. chỉ II và III
- d. chỉ I

Câu Hỏi 20

Đúng

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Chọn câu:

- a. IPC có thể được sử dụng để đồng bộ hóa
- b. IPC có thể được sử dụng để quản lý bộ nhớ ✓
- c. IPC có thể được sử dụng để xử lý khu vực quan trọng
- d. IPC có thể được sử dụng để truyền thông dữ liệu

Your answer is correct.

Câu Hỏi 21

Đúng

Chọn mô tả đúng nhất về những gì một máy tính thuần túy (một máy tính không có hệ điều hành) có thể làm

Chọn câu:

- a. Cung cấp ứng dụng và kết nối mạng cho người dùng
- b. CPU có thể thực hiện tính toán số học, phát hiện các thiết bị có sẵn như RAM, đĩa, ... ✓
- c. Cung cấp giao diện người dùng đồ họa
- d. Cung cấp các chương trình ứng dụng cho người dùng

Your answer is correct.

Câu Hỏi 22

Đúng

Những điều kiện ĐÚNG của khu vực quan trọng là gì?

Chọn câu:

- a. loại trừ lẫn nhau, tiến bộ, chờ đợi ràng buộc
- b. loại trừ lẫn nhau, bảo vệ, giới hạn sử dụng
- c. loại trừ lẫn nhau, bảo vệ, chờ đợi ràng buộc
- d. loại trừ lẫn nhau, chờ đợi ràng buộc, tiến triển ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 23

Đúng

Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về chuyển đổi ngữ cảnh?

Chọn câu:

- a. Tiến trình hiện tại sẽ được đưa vào hàng chờ ✓
- b. Tiến trình đích sẽ được chạy
- c. Đây là các bước chuyển đổi để chạy tiến trình khác
- d. Ngữ cảnh của tiến trình hiện tại sẽ được lưu lại

Your answer is correct.

Câu Hỏi 24

Đúng

Trong chế độ chờ gửi:

Chọn câu:

- a. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp
- b. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi
- c. tiến trình gửi không hoạt động
- d. tiến trình gửi phải chờ cho đến khi thông điệp được nhận ✓

Câu Hỏi 25

Đúng

Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Chọn câu:

- a. Chúng là những thư viện
- b. Chúng là các chương trình ứng dụng
- c. Chúng là phần mềm
- d. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 26

Đúng

Trong thuật toán lập lịch đa cấp phản hồi,

Chọn câu:

- a. tiến trình không bị phân thành các nhóm khác nhau
- b. tiến trình không thể chuyển đổi giữa các cấp hàng đợi
- c. tiến trình liên tục gửi thông điệp cho hệ thống
- d. tiến trình có thể di chuyển đến một hàng đợi sẵn sàng được phân cấp khác ✓

Câu Hỏi 27 Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P2
- b. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P4 ✓
- c. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4
- d. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau

Câu Hỏi 28

Đúng

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

```
Tiến trình P0          Tiến trình P1          Tiến trình P2
while(true) {              wait(S1);              wait(S2);
wait(S0);              signal (S0);           signal (S0);
print '0';
signal(S1);
signal (S2);}
```

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Chọn câu:

- a. Chính xác hai lần
- b. Chính xác một lần
- c. Có ít nhất hai lần ✓
- d. Chính xác ba lần

Câu Hỏi 29

Đúng

Khi một tiến trình P thực hiện phần mã ở khu vực quan trọng (critical section), không có tiến trình Q nào khác có thể thực hiện trong khu vực quan trọng (của Q). Tình huống này được gọi là

Chọn câu:

- a. Điều kiện cần thiết
- b. Điều kiện tương tranh ✓
- c. Điều kiện động
- d. Điều kiện găng

Câu Hỏi 30 Đúng

Trạng thái của tiến trình được xác định bởi:

Chọn câu:

- a. Hoạt động hiện tại của tiến trình ✓
- b. Hoạt động sẽ được thực thi tiếp theo của tiến trình
- c. Hoạt động cuối cùng của tiến trình
- d. Hoạt động vừa mới thực thi của tiến trình

◄ Bài 12 Chuyển tới... Bài kiểm tra thứ hai ►

Started on	Friday, 12 June 2020, 8:30 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 12 June 2020, 9:15 PM
Time taken	45 mins 1 sec
Marks	15.00/30.00
Grade	**5.00** out of 10.00 (**50**%)

Question **1**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục 2 cấp với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tối đa (theo MB) của một tập tin mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 3 ✖ 4

Question **2**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Khối điều khiển tệp (FCB - File Control Block)?

Select one:

- a. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ thông tin về một tệp ✖
- b. FCB của tệp được cập nhật khi tệp được truy cập
- c. Hệ điều hành cần đọc FCB trước khi đọc/ghi tệp
- √ d. FCB của tệp được lưu trữ trong bộ nhớ chính

Your answer is incorrect.

Question **3**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Tập hợp các thao tác để thực thi một nhiệm vụ gọi là _____

Select one:

- a. mã chương trình ✖
- √ b. một tiến trình
- c. một giao dịch
- d. một chương trình

Question **4**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Select one:

- √ a. (block index, offset)=(8, 3072)
- b. (block index, offset)=(9, 3072) ✖
- c. (block index, offset)=(9, 3071)
- d. (block index, offset)=(8, 3071)

Your answer is incorrect.

Manage

Question **5**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Select one:

- a. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau
- b. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ ✖
- c. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành
- d. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau

Your answer is incorrect.

Question **6**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Select one:

- a. được chuyển vào bộ nhớ trong
- b. bị lỗi ✖
- c. hoàn thành
- d. cập nhật

Question **7**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính số khối chỉ mục tối đa mà hệ thống có thể sử dụng để tạo tập tin?

Answer: 157 ✖ 107 479 1436

Question **8**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 37,14,65,67,98,122,124,183 ✔

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa FCFS được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 640 ✔

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Select one:

- a. 0011110011111100 ✔
- b. 0111100111110000
- c. 1000011000000111
- d. 1100001100001110

Manage

Question **11**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía xi lanh 199; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 65,67,98,122,124,183,14,37 ✖

199,0

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Bom logic ✔
- c. Cửa sập
- d. Mã sửa đổi ngăn xếp

Question **13**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Select one:

- a. Tập các quyền ✖
- b. Tên đối tượng và tập các quyền
- c. Tên đối tượng
- d. Các phương án trên đều sai

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:

- a. Mã sửa đổi ngăn xếp
- b. Trộm nội bộ
- c. Trojan ✔
- d. Các phương án trên đều sai

Question **15**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa theo chỉ mục (1 cấp)?

Select one:

- a. Nó hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên ✖
- b. Không có sự phân mảnh bên trong
- c. Một khối được sử dụng để lưu trữ các chỉ số
- d. Khối chỉ mục phải được đọc trước khi thao tác dữ liệu tập tin dữ liệu

Your answer is incorrect.

Question **16**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:

- a. Một danh sách các đối tượng
- b. Tất cả các phương án trên
- c. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng
- d. Một danh sách các miền ✖

Manage

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu đọc phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 208 ✔

Question **18**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Cấp phát chỉ mục _____ truy cập trực tiếp.

Select one:

- a. không liên quan đến
- b. không hỗ trợ ✖
- c. Cả ba phương án trên đều sai
- d. hỗ trợ ✓

Question **19**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 8212 ✖ 4198448

Question **20**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Bảng ma trận truy cập toàn cục chứa_____

Select one:

- a. Miền
- b. Tất cả các phương án trên ✔
- c. Đối tượng
- d. Tập các quyền

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là cách một tiến trình sử dụng các cơ chế tự sinh sôi để giảm hiệu năng hệ thống?

Select one:

- a. Đe doạ
- b. Sâu ✔
- c. Trojan
- d. Vi rút

Question **22**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính phần offset trong khối chứa dữ liệu ở vị trí tệp 15,25KB?

Answer: 8183 ✖ 1312

Manage

Question **23**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

- a. Để tăng dung lượng đĩa
- b. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng ✔
- c. Để tăng kích thước tệp
- d. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

Your answer is correct.

Question **24**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

VFS (hệ thống tập tin ảo) kích hoạt một số hàm của hệ thống tập tin để xử lý các yêu cầu dựa trên _____ .

Select one:

- a. nhãn thời gian
- b. kích thước
- c. kiểu hệ thống tập tin ✔
- d. lệnh

Question **25**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Select one:

- a. tăng tốc độ truy cập ✔
- b. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài
- c. làm đầy bộ cache
- d. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Select one:

- a. Việc tìm không gian cho tập tin mới ✔
- b. Giá thành cao
- c. Không hiệu quả
- d. Mất nhiều thời gian

Question **27**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đĩa cứng?

Select one:

- a. Tốc độ truyền (Transfer rate) là tốc độ dữ liệu giữa ổ đĩa và máy tính
- b. Tốc độ truyền (Transfer rate) là yếu tố quan trọng nhất đối với các thuật toán lập lịch cho ổ đĩa ✔
- c. Thời gian tìm kiếm (Seek time) là thời gian để di chuyển đầu đọc (head) đến trụ (cylinder) mong muốn
- d. Độ trễ chuyển động quay của trục (Rotation latency) là thời gian chờ đợi để khu vực (sector) mong muốn đến đầu đọc (head)

Your answer is correct.

Manage

Question **28**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong mã hóa bất đối xứng

Select one:

- a. Không cần khóa để mã hóa và giải mã
- b. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau ✔
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau

Question **29**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong cấp phát chỉ mục, _____

Select one:

- a. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa
- b. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực
- c. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa
- d. Cả ba phương án trên đều sai ✖

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ bit và bit chẵn lẻ cho mỗi byte.

Select one:

- a. 3
- b. 2 ✔
- c. 4
- d. 5

◄ Bài kiểm tra thứ hai Jump to... Bài kiểm tra cuối cùng ►

Started on	Friday, 5 June 2020, 8:30 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 5 June 2020, 9:15 PM
Time taken	45 mins 1 sec
Marks	19.00/30.00
Grade	**6.33** out of 10.00 (**63**%)

Question **1**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là:

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại ✖
- c. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu
- d. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại

Question **2**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang kích thước khung là 1KB. Loại dữ liệu của cột khung trong bảng trang là gì?

Select one:

- a. long (64 bit)
- b. double (64 bit)
- c. float (32 bit)
- d. int (32 bit) ✔

Your answer is correct.

Question **3**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 246. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu trên?

Answer: 13646 ✔

Question **4**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Các câu lệnh đang được thực thi cần:

Select one:

- a. ở trong bộ nhớ logic
- b. ở trong thiết bị
- c. Các phương án trên đều sai ✖
- d. ở trong bộ nhớ vật lý

Question **5**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Thời gian truy cập hiệu quả là tỷ lệ thuận với

Select one:

- a. Thời gian truy cập bộ nhớ
- b. Tỷ lệ trúng
- c. Tỷ kệ lỗi trang
- d. Các phương án trên đều sai ✖

Question **6**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một trang bộ nhớ chứa một biến được sử dụng rất nhiều, được tải vào bộ nhớ từ lúc đầu nhưng đến lượt hiện tại thì bị loại bỏ, thì thuật toán thay thế trang là:

Select one:

- a. LFU
- b. Các phương án trên đều sai
- c. LRU
- d. FIFO ✔

Question **7**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (3, 208) là gì?

Select one:

- a. 2008
- b. 4408
- c. 3208
- d. 3408 ✔

Your answer is correct.

Question **8**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán phân bổ động?

Select one:

- a. Chúng được gọi bất cứ khi nào một tiến trình mới đến ✖
- b. Một trong các thuật toán không cần tìm kiếm toàn bộ danh sách bộ nhớ trống để tìm vùng nhớ phù hợp
- c. Chúng chỉ được sử dụng trong các hệ thống MFT
- d. Nhiệm vụ của chúng là tìm một vùng nhớ phù hợp để tải tiến trình vào

Your answer is incorrect.

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng (với 4 khung). Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,5,4 ✔

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Bộ nhớ ảo cho phép:

Select one:

- a. thực thi một tiến trình mà có thể không được tải hoàn toàn vào bộ nhớ trong ✔
- b. một chương trình có dung lượng lớn hơn bộ nhớ ngoài
- c. lưu nội dung một tiến trình trên thanh ghi
- d. thực thi một tiến trình không có trong bộ nhớ trong

Question **11**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Nhược điểm khi di chuyển tất cả tiến trình về một phía của bộ nhớ và tất cả các vùng trống về phía khác nhằm tạo một vùng trống lớn hơn trong bộ nhớ:

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên ✖
- b. sử dụng nhiều CPU
- c. chi phí
- d. sử dụng nhiều dung lượng bộ nhớ

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh địa chỉ vật lý cho bộ nhớ chính ?

Select one:

- a. 8 bit
- b. 18 bit
- c. 20 bit ✔
- d. 19 bit

Question **13**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

- a. 6
- b. 7 ✖
- c. 5
- d. 8

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Khi valid-invalid bit có giá trị true có nghĩa là trang:

Select one:

- a. ở trong bộ nhớ trong ✔
- b. ở trong TLB
- c. có dữ liệu
- d. ở trong ổ đĩa

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

- a. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề
- b. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, ...)
- c. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn
- d. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau ✔

Your answer is correct.

Question **16**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho một hệ thống có tỉ suất trúng cache là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

- a. 8 ns
- b. 82 ns
- c. 80 ns
- d. 28 ns ✔

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân để được trao đổi.

Select one:

- a. 7 1 4 1 3 2
- b. 7 1 0 4 3 2 ✔
- c. 7 0 1 4 3 2
- d. 7 1 0 3 4 2

Your answer is correct.

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 60% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

- a. 66 ns
- b. 84 ns
- c. 150 ns ✔
- d. 120 ns

Question **19**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là lý do tại sao một tiến trình có thể chạy khi chỉ một phần của nó được tải vào bộ nhớ?

Select one:

- a. Bởi vì các câu lệnh của một tiến trình là độc lập
- b. Vì chỉ có một lệnh được thực thi tại một thời điểm ✔
- c. Bởi vì chúng có thể chỉ ra các câu lệnh nào để chạy
- d. Vì các câu lệnh liên quan luôn nằm trong cùng một nhóm

Your answer is correct.

Manage

Question **20**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

- a. Không gian ảo cũng được chia thành các trang
- b. Đây là một phương pháp cấp phát bộ nhớ liền kề ✔
- c. Kích thước trang bằng kích thước khung
- d. Các trang có kích thước bằng nhau

Your answer is correct.

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hiện tượng phân mảnh ngoài xảy ra khi:

Select one:

- a. một yêu cầu không thể được đáp ứng ngay cả khi bộ nhớ hoàn toàn trống
- b. Các phương án trên đều sai
- c. tổng dung lượng bộ nhớ không đủ để đáp ứng yêu cầu
- d. tổng dung lượng bộ nhớ đủ để đáp ứng yêu cầu nhưng nó không liên tục ✔

Question **22**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Thuật toán thay thế trang nào lựa chọn trang không được sử dụng lâu nhất ?

Select one:

- a. thuật toán thay thế trang dựa vào bộ đếm
- b. thuật toán sử dụng reference bit
- c. LRU
- d. FIFO ✖

Question **23**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Tập hợp các thuật toán thay thế trang không bao giờ có hiện tượng bất thường Belady:

Select one:

- a. Các thuật toán ngăn xếp
- b. Các thuật toán chuỗi
- c. Các phương án trên đều sai ✖
- d. Các thuật toán hàng đợi

Question **24**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Select one:

- a. trong ✖
- b. trong và ngoài
- c. ngoài
- d. giữa

Question **25**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 106)?

Answer: 6406 ✔

Manage

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ ưu tiên (bộ nhớ)?

Select one:

- a. Các tiến trình có độ ưu tiên cao được phân bổ trước
- b. Nó có thể ngăn chặn sự trì trệ xảy ra
- c. Các khung được phân bổ toàn cục
- d. Nó không thể ngăn chặn sự trì trệ xảy ra ✔

Your answer is correct.

Question **27**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang theo yêu cầu mà không có Bảng chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Table). Thời gian truy cập bộ nhớ là 200 ns; thời gian phục vụ lỗi trang là 8ms; tỷ lệ lỗi trang là 1/1000. Tính Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) (tính theo ms) của hệ thống?

Answer: 8.1998*10^-3 ✖ 7992

Question **28**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Select one:

- a. 7 2 1 3 0 4 2 3 2
- b. 7 1 2 3 1 4 1 3 2
- c. 7 1 2 3 0 4 0 3 2 ✔
- d. 7 1 2 3 0 4 1 2 3

Your answer is correct.

Question **29**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) và thời gian truy cập của bộ nhớ là 200 ms. Tính thời gian để truy cập bộ nhớ (theo ms) từ một tham chiếu (p, d)?

Answer: 200 ✖ 400

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

- a. 7
- b. 10 ✔
- c. 8
- d. 9

◄ Bài kiểm tra thứ nhất Jump to... Bài kiểm tra thứ ba ►

Started on	Friday, 29 May 2020, 8:31 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 29 May 2020, 9:16 PM
Time taken	45 mins 1 sec
Marks	21.00/30.00
Grade	**7.00** out of 10.00 (**70**%)

Question **1**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Phát biểu nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện loại trừ lẫn nhau của khu vực quan trọng?

Select one:

- a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- b. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- c. Nó làm cho việc thực hiện của hệ điều hành đơn giản hơn
- d. Nó cố gắng sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả hơn ✖

Your answer is incorrect.

Question **2**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Loại lập lịch trình tiến trình nào không đúng?

Select one:

- a. Bộ lập lịch dài hạn (Long-term scheduler)
- b. Bộ lập lịch nhanh (Quick-term scheduler) ✔
- c. Bộ lập lịch trung hạn (Medium-term scheduler)
- d. Bộ lập lịch ngắn hạn (Short-term scheduler)

Your answer is correct.

Question **3**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Yêu cầu (0,2,1,0) của P4 sẽ dẫn hệ thống đến trạng thái nào:

Select one:

- a. Bế tắc ✖
- b. Được bảo vệ
- c. An toàn
- d. Không an toàn

Question **4**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Điều nào ĐÚNG về điều kiện chờ đợi giới hạn của khu vực quan trọng?

Select one:

- a. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- b. Nó đảm bảo rằng không có tiến trình nào không bao giờ có thể vào khu vực quan trọng của nó hoặc đảm bảo tính công bằng giữa các tiến trình ✔
- c. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- d. Nó sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả

Your answer is correct.

Question **5**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là thuật toán lập lịch CPU cho phép dừng?

Select one:

- a. RR ✔
- b. FIFO
- c. Không có thuật toán nào
- d. SJN (or SJF)

Your answer is correct.

Question **6**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Khi một tiến trình P thực hiện phần mã ở khu vực quan trọng (critical section), không có tiến trình Q nào khác có thể thực hiện trong khu vực quan trọng (của Q). Tình huống này được gọi là

Select one:

- a. Điều kiện tương tranh ✔
- b. Điều kiện động
- c. Điều kiện cần thiết
- d. Điều kiện găng

Question **7**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X (khởi tạo bằng 5), và hai semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình A

{int Y;

wait(S1);

A1: Y = X*2;

signal(S2);

wait(S1);

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{int Z;

B1: Z=X+1;

signal(S1);

wait(S2);

B2: X=Z;

signal(S1);

}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Select one:

- a. 11
- b. 10
- c. 12
- d. 6 ✖

Question **8**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X, và một biến semaphore nhị phân T:

Tiến trình A

{Int Y;

Wait (T)

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

Signal(T)

}

X được khởi tạo bằng 5, T được khởi tạo bằng 0 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Select one:

- a. 10
- b. 12 ✔
- c. 6
- d. 11

Manage

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong thuật toán lập lịch đa cấp phản hồi,

Select one:

- a. tiến trình không bị phân thành các nhóm khác nhau
- b. tiến trình liên tục gửi thông điệp cho hệ thống
- c. tiến trình không thể chuyển đổi giữa các cấp hàng đợi
- d. tiến trình có thể di chuyển đến một hàng đợi sẵn sàng được phân cấp khác ✔

Question **10**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của P3?

Answer: 0 ✖

Question **11**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 4 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P5
- b. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5 ✖
- c. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- d. Thời gian chờ của P3 và thời gian chờ của P5 giống nhau

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong truyền thông giữa các tiến trình, vùng đệm với kích thước 0:

Select one:

- a. Người gửi gửi liên tục, và các thông điệp không đợi trong vùng đệm
- b. Vùng đệm có thể lưu ít nhất một thông điệp
- c. Người nhận định kỳ lấy thông điệp từ vùng đệm
- d. Vùng đệm không chứa thông điệp nào và người gửi bị chặn cho đến khi thông điệp được nhận ✔

Question **13**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu ĐÚNG về bế tắc?

Select one:

- a. Chỉ có một phương pháp xử lý bế tắc
- b. Bế tắc có thể xảy ra ngay cả khi hệ thống ở trạng thái an toàn
- c. Bế tắc sẽ xảy ra nếu hệ thống ở trạng thái không an toàn ✖
- d. Xử lý bế tắc có sẵn trong tất cả các hệ điều hành

Your answer is incorrect.

Manage

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ai có thể sử dụng máy tính mà không cần HĐH

Select one:

- a. Hầu như không có ai ✔
- b. Người quản trị mạng
- c. Những nhà phát triển ứng dụng bình thường
- d. Bất kỳ người dùng bình thường nào

Your answer is correct.

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Câu nào sau đây không đúng:

Select one:

- a. Nhân (kernel) là chương trình tạo nên lõi trung tâm của hệ điều hành
- b. Nhân (kernel) bao gồm các mô-đun khác nhau không thể được nạp khi hệ điều hành đang chạy ✔
- c. Nhân (kernel) là phần đầu tiên của hệ điều hành để nạp vào bộ nhớ lúc khởi động
- d. Nhân (kernel) ở trong bộ nhớ trong suốt phiên làm việc của máy tính

Question **16**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đồ thị phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph)?

Select one:

- a. Không có bế tắc nếu không có chu kỳ tồn tại
- b. Nếu một chu kỳ tồn tại và mỗi tài nguyên được chia sẻ chỉ có một thể hiện, sẽ có một bế tắc
- c. Nếu một chu kỳ tồn tại và mỗi tài nguyên được chia sẻ có nhiều thể hiện, sẽ có một bế tắc ✔
- d. Nếu một chu kỳ tồn tại và mỗi tài nguyên được chia sẻ có nhiều thể hiện, có thể có một bế tắc

Your answer is correct.

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Khi tiến trình có yêu cầu vào/ra dữ liệu thì _____.

Select one:

- a. Nó được chuyển vào hàng đợi chờ (waiting queue)
- b. Nó được chuyển vào hàng đợi vào/ra ✔
- c. Nó được chuyển vào hàng đợi nhiệm vụ
- d. Nó được chuyển vào hàng đợi sẵn sàng

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Chức năng chính của chương trình biên dịch dòng lệnh là:

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Nhận và thực thi lệnh tiếp theo của người dùng ✔
- c. Xử lý các tập tin trong hệ điều hành
- d. Cung cấp các giao diện giữa các API và chương trình ứng dụng

Manage

Question **19**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong môi trường đa nhiệm, khi một tiến trình luôn bị từ chối cho phép dùng tài nguyên nó được gọi là:

Select one:

- a. nạn đói ✔
- b. lão hóa
- c. bế tắc
- d. đảo ngược

Question **20**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Xem xét bài toán nhà sản xuất - người tiêu dùng với hai tiến trình chia sẻ bộ đệm tròn, phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

Select one:

- a. Không có khu vực quan trọng
- b. Các câu lệnh vận dụng biến đếm để tạo ra một khu vực quan trọng
- c. Các câu lệnh vận dụng cả biến đếm và biến bộ đệm để tạo ra một khu vực quan trọng
- d. Các câu lệnh vận dụng biến bộ đệm để tạo một khu vực quan trọng ✖

Your answer is incorrect.

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Số lượng trạng thái tối thiểu của một tiến trình là gì?

Select one:

- a. New, Blocked, Terminated, Running, Sleeping
- b. New, Sleeping, Terminated, Running
- c. New, Waiting, Terminated, Running, Ready ✔
- d. New, Blocked, Terminated, Running

Your answer is correct.

Question **22**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành:

Select one:

- a. Các thư viện
- b. Các hàm hệ thống ✔
- c. API
- d. Các lệnh assembly

Question **23**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất:

Select one:

- a. FCFS
- b. Round Robin với time quantum nhỏ
- c. SJF cho phép dừng ✖
- d. Thứ tự ưu tiên cho phép dừng

Manage

Question **24**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Select one:

- a. Priority (Thứ tự ưu tiên)
- b. FCFS ✔
- c. SJF
- d. LJF (thời gian ngắn nhất trước)

Question **25**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong hệ thống chia sẻ thời gian, thuật toán lập lịch Round Robin:

Select one:

- a. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán SJF
- b. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán FCFS ✔
- c. Sử dụng time quantum rất nhỏ để tăng hiệu suất thực thi
- d. Sử dụng time quantum rất nhỏ để chuyển thành thuật toán FCFS

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về semaphore?

Select one:

- a. Semaphore là một giải pháp để giải quyết khu vực quan trọng
- b. Semaphore có các hoạt động nguyên tử
- c. Một semaphore thường bao gồm một số nguyên
- d. Semaphore không thỏa mãn các điều kiện của khu vực quan trọng ✔

Your answer is correct.

Question **27**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

```
Tiến trình P0          Tiến trình P1          Tiến trình P2
while(true) {              wait(S1);              wait(S2);
wait(S0);              signal (S0);           signal (S0);
print ‘0’;
signal(S1);
signal (S2);}
```

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Select one:

- a. Chính xác một lần
- b. Có ít nhất hai lần ✔
- c. Chính xác hai lần
- d. Chính xác ba lần

Question **28**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về một chương trình ứng dụng?

Select one:

- a. Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu là một ví dụ về ứng dụng
- b. Nó kiểm soát vào/ra (chẳng hạn như thao tác đọc /ghi trên đĩa) ✔
- c. Nó có thể được tổ chức thành nhiều tập tin trên đĩa.
- d. Nó phục vụ một nhiệm vụ nhất định cho người dùng hoặc lập trình viên

Your answer is correct.

Question **29**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Hai tiến trình, P1 và P2, chia sẻ hai semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo ngẫu nhiên):

Tiến trình P1 :

while(S1==S2);

Critical section

S1 = S2;

Tiến trình P2 :

while(S1!=S2);

Critical section

S2 = not(S1);

Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên?

Select one:

- a. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau, và không đảm bảo tính tiến triển
- b. Nó đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau, nhưng không đảm bảo tính tiến triển ✖
- c. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau, nhưng đảm bảo tính tiến triển
- d. Nó đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau, và tính tiến triển

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Điều nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng?

Select one:

- a. Nó làm cho thuật toán phức tạp khi thực hiện
- b. Nó làm cho việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả ✔
- c. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- d. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

Your answer is correct.

◄ Bài 12 Jump to... Bài kiểm tra thứ hai ►

Started on	Friday, 5 June 2020, 8:30 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 5 June 2020, 9:15 PM
Time taken	45 mins 1 sec
Marks	19.00/30.00
Grade	**6.33** out of 10.00 (**63**%)

Question **1**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là:

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại ✖
- c. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu
- d. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại

Question **2**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang kích thước khung là 1KB. Loại dữ liệu của cột khung trong bảng trang là gì?

Select one:

- a. long (64 bit)
- b. double (64 bit)
- c. float (32 bit)
- d. int (32 bit) ✔

Your answer is correct.

Question **3**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 246. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu trên?

Answer: 13646 ✔

Question **4**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Các câu lệnh đang được thực thi cần:

Select one:

- a. ở trong bộ nhớ logic
- b. ở trong thiết bị
- c. Các phương án trên đều sai ✖
- d. ở trong bộ nhớ vật lý

Question **5**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Thời gian truy cập hiệu quả là tỷ lệ thuận với

Select one:

- a. Thời gian truy cập bộ nhớ
- b. Tỷ lệ trúng
- c. Tỷ kệ lỗi trang
- d. Các phương án trên đều sai ✖

Question **6**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một trang bộ nhớ chứa một biến được sử dụng rất nhiều, được tải vào bộ nhớ từ lúc đầu nhưng đến lượt hiện tại thì bị loại bỏ, thì thuật toán thay thế trang là:

Select one:

- a. LFU
- b. Các phương án trên đều sai
- c. LRU
- d. FIFO ✔

Question **7**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (3, 208) là gì?

Select one:

- a. 2008
- b. 4408
- c. 3208
- d. 3408 ✔

Your answer is correct.

Question **8**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán phân bổ động?

Select one:

- a. Chúng được gọi bất cứ khi nào một tiến trình mới đến ✖
- b. Một trong các thuật toán không cần tìm kiếm toàn bộ danh sách bộ nhớ trống để tìm vùng nhớ phù hợp
- c. Chúng chỉ được sử dụng trong các hệ thống MFT
- d. Nhiệm vụ của chúng là tìm một vùng nhớ phù hợp để tải tiến trình vào

Your answer is incorrect.

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng (với 4 khung). Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,5,4 ✔

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Bộ nhớ ảo cho phép:

Select one:

- a. thực thi một tiến trình mà có thể không được tải hoàn toàn vào bộ nhớ trong ✔
- b. một chương trình có dung lượng lớn hơn bộ nhớ ngoài
- c. lưu nội dung một tiến trình trên thanh ghi
- d. thực thi một tiến trình không có trong bộ nhớ trong

Question **11**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Nhược điểm khi di chuyển tất cả tiến trình về một phía của bộ nhớ và tất cả các vùng trống về phía khác nhằm tạo một vùng trống lớn hơn trong bộ nhớ:

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên ✖
- b. sử dụng nhiều CPU
- c. chi phí
- d. sử dụng nhiều dung lượng bộ nhớ

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh địa chỉ vật lý cho bộ nhớ chính ?

Select one:

- a. 8 bit
- b. 18 bit
- c. 20 bit ✔
- d. 19 bit

Question **13**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

- a. 6
- b. 7 ✖
- c. 5
- d. 8

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Khi valid-invalid bit có giá trị true có nghĩa là trang:

Select one:

- a. ở trong bộ nhớ trong ✔
- b. ở trong TLB
- c. có dữ liệu
- d. ở trong ổ đĩa

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

- a. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề
- b. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, ...)
- c. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn
- d. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau ✔

Your answer is correct.

Question **16**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho một hệ thống có tỉ suất trúng cache là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

- a. 8 ns
- b. 82 ns
- c. 80 ns
- d. 28 ns ✔

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân để được trao đổi.

Select one:

- a. 7 1 4 1 3 2
- b. 7 1 0 4 3 2 ✔
- c. 7 0 1 4 3 2
- d. 7 1 0 3 4 2

Your answer is correct.

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 60% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

- a. 66 ns
- b. 84 ns
- c. 150 ns ✔
- d. 120 ns

Question **19**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là lý do tại sao một tiến trình có thể chạy khi chỉ một phần của nó được tải vào bộ nhớ?

Select one:

- a. Bởi vì các câu lệnh của một tiến trình là độc lập
- b. Vì chỉ có một lệnh được thực thi tại một thời điểm ✔
- c. Bởi vì chúng có thể chỉ ra các câu lệnh nào để chạy
- d. Vì các câu lệnh liên quan luôn nằm trong cùng một nhóm

Your answer is correct.

Manage

Question **20**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

- a. Không gian ảo cũng được chia thành các trang
- b. Đây là một phương pháp cấp phát bộ nhớ liền kề ✔
- c. Kích thước trang bằng kích thước khung
- d. Các trang có kích thước bằng nhau

Your answer is correct.

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hiện tượng phân mảnh ngoài xảy ra khi:

Select one:

- a. một yêu cầu không thể được đáp ứng ngay cả khi bộ nhớ hoàn toàn trống
- b. Các phương án trên đều sai
- c. tổng dung lượng bộ nhớ không đủ để đáp ứng yêu cầu
- d. tổng dung lượng bộ nhớ đủ để đáp ứng yêu cầu nhưng nó không liên tục ✔

Question **22**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Thuật toán thay thế trang nào lựa chọn trang không được sử dụng lâu nhất ?

Select one:

- a. thuật toán thay thế trang dựa vào bộ đếm
- b. thuật toán sử dụng reference bit
- c. LRU
- d. FIFO ✖

Question **23**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Tập hợp các thuật toán thay thế trang không bao giờ có hiện tượng bất thường Belady:

Select one:

- a. Các thuật toán ngăn xếp
- b. Các thuật toán chuỗi
- c. Các phương án trên đều sai ✖
- d. Các thuật toán hàng đợi

Question **24**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Select one:

- a. trong ✖
- b. trong và ngoài
- c. ngoài
- d. giữa

Question **25**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 106)?

Answer: 6406 ✔

Manage

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ ưu tiên (bộ nhớ)?

Select one:

- a. Các tiến trình có độ ưu tiên cao được phân bổ trước
- b. Nó có thể ngăn chặn sự trì trệ xảy ra
- c. Các khung được phân bổ toàn cục
- d. Nó không thể ngăn chặn sự trì trệ xảy ra ✔

Your answer is correct.

Question **27**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang theo yêu cầu mà không có Bảng chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Table). Thời gian truy cập bộ nhớ là 200 ns; thời gian phục vụ lỗi trang là 8ms; tỷ lệ lỗi trang là 1/1000. Tính Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) (tính theo ms) của hệ thống?

Answer: 8.1998*10^-3 ✖

Question **28**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Select one:

- a. 7 2 1 3 0 4 2 3 2
- b. 7 1 2 3 1 4 1 3 2
- c. 7 1 2 3 0 4 0 3 2 ✔
- d. 7 1 2 3 0 4 1 2 3

Your answer is correct.

Question **29**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) và thời gian truy cập của bộ nhớ là 200 ms. Tính thời gian để truy cập bộ nhớ (theo ms) từ một tham chiếu (p, d)?

Answer: 200 ✖

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

- a. 7
- b. 10 ✔
- c. 8
- d. 9

◄ Bài kiểm tra thứ nhất Jump to... Bài kiểm tra thứ ba ►

Started on	Friday, 12 June 2020, 8:30 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 12 June 2020, 9:15 PM
Time taken	45 mins 1 sec
Marks	15.00/30.00
Grade	**5.00** out of 10.00 (**50**%)

Question **1**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục 2 cấp với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tối đa (theo MB) của một tập tin mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 3 ✖

Question **2**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Khối điều khiển tệp (FCB - File Control Block)?

Select one:

- a. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ thông tin về một tệp ✖
- b. FCB của tệp được cập nhật khi tệp được truy cập
- c. Hệ điều hành cần đọc FCB trước khi đọc/ghi tệp
- d. FCB của tệp được lưu trữ trong bộ nhớ chính

Your answer is incorrect.

Question **3**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Tập hợp các thao tác để thực thi một nhiệm vụ gọi là _____

Select one:

- a. mã chương trình ✖
- b. một tiến trình
- c. một giao dịch
- d. một chương trình

Question **4**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Select one:

- a. (block index, offset)=(8, 3072)
- b. (block index, offset)=(9, 3072) ✖
- c. (block index, offset)=(9, 3071)
- d. (block index, offset)=(8, 3071)

Your answer is incorrect.

Manage

Question **5**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Select one:

- a. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau
- b. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ ✖
- c. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành
- d. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau

Your answer is incorrect.

Question **6**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Select one:

- a. được chuyển vào bộ nhớ trong
- b. bị lỗi ✖
- c. hoàn thành
- d. cập nhật

Question **7**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính số khối chỉ mục tối đa mà hệ thống có thể sử dụng để tạo tập tin?

Answer: 157 ✖

Question **8**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 37,14,65,67,98,122,124,183 ✔

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa FCFS được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 640 ✔

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Select one:

- a. 0011110011111100 ✔
- b. 0111100111110000
- c. 1000011000000111
- d. 1100001100001110

Manage

Question **11**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía xi lanh 199; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 65,67,98,122,124,183,14,37 ✖

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Bom logic ✔
- c. Cửa sập
- d. Mã sửa đổi ngăn xếp

Question **13**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Select one:

- a. Tập các quyền ✖
- b. Tên đối tượng và tập các quyền
- c. Tên đối tượng
- d. Các phương án trên đều sai

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:

- a. Mã sửa đổi ngăn xếp
- b. Trộm nội bộ
- c. Trojan ✔
- d. Các phương án trên đều sai

Question **15**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa theo chỉ mục (1 cấp)?

Select one:

- a. Nó hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên ✖
- b. Không có sự phân mảnh bên trong
- c. Một khối được sử dụng để lưu trữ các chỉ số
- d. Khối chỉ mục phải được đọc trước khi thao tác dữ liệu tập tin dữ liệu

Your answer is incorrect.

Question **16**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:

- a. Một danh sách các đối tượng
- b. Tất cả các phương án trên
- c. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng
- d. Một danh sách các miền ✖

Manage

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu đọc phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 208 ✔

Question **18**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Cấp phát chỉ mục _____ truy cập trực tiếp.

Select one:

- a. không liên quan đến
- b. không hỗ trợ ✖
- c. Cả ba phương án trên đều sai
- d. hỗ trợ

Question **19**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 8212 ✖

Question **20**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Bảng ma trận truy cập toàn cục chứa_____

Select one:

- a. Miền
- b. Tất cả các phương án trên ✔
- c. Đối tượng
- d. Tập các quyền

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là cách một tiến trình sử dụng các cơ chế tự sinh sôi để giảm hiệu năng hệ thống?

Select one:

- a. Đe doạ
- b. Sâu ✔
- c. Trojan
- d. Vi rút

Question **22**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính phần offset trong khối chứa dữ liệu ở vị trí tệp 15,25KB?

Answer: 8183 ✖

Manage

Question **23**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

- a. Để tăng dung lượng đĩa
- b. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng ✔
- c. Để tăng kích thước tệp
- d. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

Your answer is correct.

Question **24**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

VFS (hệ thống tập tin ảo) kích hoạt một số hàm của hệ thống tập tin để xử lý các yêu cầu dựa trên _____ .

Select one:

- a. nhãn thời gian
- b. kích thước
- c. kiểu hệ thống tập tin ✔
- d. lệnh

Question **25**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Select one:

- a. tăng tốc độ truy cập ✔
- b. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài
- c. làm đầy bộ cache
- d. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Select one:

- a. Việc tìm không gian cho tập tin mới ✔
- b. Giá thành cao
- c. Không hiệu quả
- d. Mất nhiều thời gian

Question **27**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đĩa cứng?

Select one:

- a. Tốc độ truyền (Transfer rate) là tốc độ dữ liệu giữa ổ đĩa và máy tính
- b. Tốc độ truyền (Transfer rate) là yếu tố quan trọng nhất đối với các thuật toán lập lịch cho ổ đĩa ✔
- c. Thời gian tìm kiếm (Seek time) là thời gian để di chuyển đầu đọc (head) đến trụ (cylinder) mong muốn
- d. Độ trễ chuyển động quay của trục (Rotation latency) là thời gian chờ đợi để khu vực (sector) mong muốn đến đầu đọc (head)

Your answer is correct.

Manage

Question **28**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong mã hóa bất đối xứng

Select one:

- a. Không cần khóa để mã hóa và giải mã
- b. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau ✔
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau

Question **29**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong cấp phát chỉ mục, _____

Select one:

- a. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa
- b. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực
- c. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa
- d. Cả ba phương án trên đều sai ✖

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ bit và bit chẵn lẻ cho mỗi byte.

Select one:

- a. 3
- b. 2 ✔
- c. 4
- d. 5

◄ Bài kiểm tra thứ hai Jump to... Bài kiểm tra cuối cùng ►

Started on	Friday, 29 May 2020, 8:45 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 29 May 2020, 9:19 PM
Time taken	34 mins 18 secs
Marks	23.00/30.00
Grade	**7.67** out of 10.00 (**77**%)

Question **1**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Chọn mô tả đúng nhất về những gì một máy tính thuần túy (một máy tính không có hệ điều hành) có thể làm

Select one:
- a. Cung cấp ứng dụng và kết nối mạng cho người dùng
- b. Cung cấp giao diện người dùng đồ họa
- c. CPU có thể thực hiện tính toán số học, phát hiện các thiết bị có sẵn như RAM, đĩa, ... ✔
- d. Cung cấp các chương trình ứng dụng cho người dùng

Your answer is correct.

Question **2**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch RR, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,20), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25) và lượng tử thời gian là 15. Tổng thời gian chờ của các tiến trình là gì?

Select one:
- a. 60 ✔
- b. 70
- c. 50
- d. 40

Your answer is correct.

Question **3**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Select one:
- a. IPC chỉ có thể được sử dụng giữa các tiến trình trong cùng hệ thống
- b. Cơ chế IPC trong các hệ điều hành khác nhau có thể khác nhau
- c. Trong hệ điều hành đơn chương trình có thể KHÔNG cần IPC cục bộ ✖
- d. Ví dụ về cơ chế IPC trong Linux là hàng đợi tin nhắn, semaphore, bộ nhớ dùng chung, ...

Your answer is incorrect.

Question **4**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Hệ điều hành Linux có

Select one:
- a. Nhân (kernel) monolithic có modules ✔
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Vi nhân (microkernel)
- d. Nhân (kernel) monolithic

Manage

Question **5**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X:

Tiến trình A

{Int Y;

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

}

X được khởi tạo bằng 5 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu giá trị khác nhau của X có thể sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi?

Select one:

- a. tám
- b. bốn ✔
- c. ba
- d. hai

Question **6**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu ĐÚNG về thuật toán banker?

Select one:

- a. Nó tìm ra một trật tự của các tiến trình trong đó các tiến trình kết thúc ✔
- b. Nó phát hiện tiến trình nào có thể gây ra bế tắc
- c. Nó phát hiện các thể hiện tài nguyên có sẵn của hệ thống
- d. Nó phát hiện trạng thái bế tắc của hệ thống

Your answer is correct.

Question **7**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Câu nào sau đây không đúng:

Select one:

- a. Nhân (kernel) là chương trình tạo nên lõi trung tâm của hệ điều hành
- b. Nhân (kernel) bao gồm các mô-đun khác nhau không thể được nạp khi hệ điều hành đang chạy ✔
- c. Nhân (kernel) là phần đầu tiên của hệ điều hành để nạp vào bộ nhớ lúc khởi động
- d. Nhân (kernel) ở trong bộ nhớ trong suốt phiên làm việc của máy tính

Question **8**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Mục đích của đa chương trình là:

Select one:

- a. Tối đa hoá mức sử dụng các thiết bị vào ra
- b. Tối đa hoá mức sử dụng bộ nhớ
- c. Tối đa hoá việc sử dụng CPU ✔
- d. Có nhiều chương trình chờ trong hàng đợi sẵn sàng để chạy

Manage

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Select one:

- a. Chúng là các chương trình ứng dụng
- b. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính ✔
- c. Chúng là phần mềm
- d. Chúng là những thư viện

Your answer is correct.

Question **10**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau ✖
- b. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4
- c. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P2
- d. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P4

Manage

Question **11**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

```
P1:
while(true)
{
w1 = true;
while(w2 == true);
Critical section
w1 = false;
}
Remainder Section

P2 :
while(true)
{
w2 = true;
while(w1 == true);
Critical section
w2 = false;
}
Remainder Section
```

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one:

- a. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau ✔
- b. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau
- c. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng
- d. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn

Question **12**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong hệ thống chia sẻ thời gian, thuật toán lập lịch Round Robin:

Select one:

- a. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán FCFS
- b. Sử dụng time quantum rất nhỏ để chuyển thành thuật toán FCFS
- c. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán SJF
- d. Sử dụng time quantum rất nhỏ để tăng hiệu suất thực thi ✖

Question **13**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Thời gian quay vòng của tiến trình P2 là bao nhiêu?

Select one:

- a. 10 ✔
- b. 8
- c. 6
- d. 12

Your answer is correct.

Manage

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu ĐÚNG về khu vực quan trọng?

Select one:

- a. Một đoạn mã làm việc với một biến toàn cục
- b. Một đoạn mã làm việc với tài nguyên toàn cục
- c. Một đoạn mã làm việc với tài nguyên
- d. Đoạn mã làm việc với tài nguyên được chia sẻ ✔

Your answer is correct.

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian đáp ứng của P4?

Answer: 7 ✔

Question **16**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Mục tiêu ĐÚNG của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

- a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- b. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình ✖
- c. Nó làm giảm thời gian chờ đợi của các tiến trình được yêu cầu
- d. Nó làm cho việc thực hiện HĐH đơn giản hơn

Your answer is incorrect.

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Mục tiêu chính xác của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

- a. tối đa hóa việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ ✔
- b. tối đa hóa việc sử dụng RAM
- c. tối đa hóa việc sử dụng ổ đĩa
- d. tối đa hóa việc sử dụng CPU

Your answer is correct.

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Những điều kiện ĐÚNG của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

- a. loại trừ lẫn nhau, bảo vệ, giới hạn sử dụng
- b. loại trừ lẫn nhau, tiến bộ, chờ đợi ràng buộc
- c. loại trừ lẫn nhau, chờ đợi ràng buộc, tiến triển ✔
- d. loại trừ lẫn nhau, bảo vệ, chờ đợi ràng buộc

Your answer is correct.

Manage

Question **19**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Hạn chế của thuật toán banker là gì ?

Select one:

- a. nguồn tài nguyên đang có sẵn có thể không còn
- b. ít khi biết trước tiến trình cần bao nhiêu tài nguyên
- c. Tất cả các phương án trên
- d. số lượng các tiến trình thay đổi theo thời gian ✖

Question **20**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Select one:

- a. thuật toán lập lịch Round Robin
- b. thuật toán lập lịch ưu tiên
- c. thuật toán lập lịch SJF
- d. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp ✔

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Select one:

- a. a = a + b
- b. c.open ();
- c. add AX, BX
- d. 0110010110 ✔

Your answer is correct.

Question **22**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hai tiến trình sau chia sẻ một semaphore nhị phân S (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S); print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); signal (S);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

- a. 3421
- b. 1324
- c. 1234
- d. 3412 ✔

Manage

Question **23**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu ĐÚNG về bế tắc?

Select one:

- a. Bế tắc sẽ xảy ra nếu hệ thống ở trạng thái không an toàn ✖
- b. Chỉ có một phương pháp xử lý bế tắc
- c. Xử lý bế tắc có sẵn trong tất cả các hệ điều hành
- d. Bế tắc có thể xảy ra ngay cả khi hệ thống ở trạng thái an toàn

Your answer is incorrect.

Question **24**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Điều nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng?

Select one:

- a. Nó làm cho việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả ✔
- b. Nó làm cho thuật toán phức tạp khi thực hiện
- c. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- d. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

Your answer is correct.

Question **25**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

```
Tiến trình P0          Tiến trình P1          Tiến trình P2
while(true) {              wait(S1);                  wait(S2);
wait(S0);                  signal (S0);               signal (S0);
print '0';
signal(S1);
signal (S2);}
```

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Select one:

- a. Chính xác một lần
- b. Có ít nhất hai lần ✔
- c. Chính xác ba lần
- d. Chính xác hai lần

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Select one:

- a. SJF
- b. LJF (thời gian ngắn nhất trước)
- c. Priority (Thứ tự ưu tiên)
- d. FCFS ✔

Manage

Question **27**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Để tránh xảy ra điều kiện không dừng, nếu một tiến trình đang nắm giữ một số tài nguyên và yêu cầu một nguồn tài nguyên không thể ngay lập tức cấp phát cho nó:

Select one:

- a. thì tất cả các tài nguyên hiện đang bị giữ sẽ được giải phóng ✔
- b. tiến trình tiếp tục thực thi mà không được cấp phát nguồn tài nguyên nó cần
- c. tiến trình liên tục gửi yêu cầu cho đến khi tài nguyên được cấp phát cho nó
- d. thì tiến trình chờ đợi các tài nguyên sẽ được cấp phát cho nó

Question **28**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Khối điều khiển tiến trình (PCB) không chứa:

Select one:

- a. Trạng thái tiến trình
- b. Con trỏ
- c. Thời gian chuyển trạng thái ✔
- d. Bộ đếm chương trình (program counter)

Question **29**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 4 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời gian chờ của P3 và thời gian chờ của P5 giống nhau ✔
- b. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5
- c. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- d. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P5

Question **30**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Thuật toán banker dùng để _____

Select one:

- a. Nhận diện bế tắc trong hệ điều hành ✖
- b. Khắc phục bế tắc trong hệ điều hành
- c. Lập lịch cho CPU
- d. Phòng tránh bế tắc trong hệ điều hành

◄ Bài 12 | Jump to... | Bài kiểm tra thứ hai ►

Manage

Started on	Friday, 5 June 2020, 8:45 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 5 June 2020, 9:20 PM
Time taken	35 mins 32 secs
Marks	26.00/30.00
Grade	**8.67** out of 10.00 (**87**%)

Question **1**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu KHÔNG PHẢI là thuật toán phân bổ động được sử dụng trong các hệ thống MVT và MFT?

Select one:

- a. Well fit ✔
- b. Worst fit
- c. Best fit
- d. First fit

Your answer is correct.

Question **2**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

- a. 8
- b. 9
- c. 10 ✔
- d. 7

Question **3**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Sử dụng kỹ thuật phân trang :

Select one:

- a. làm tăng thời gian swapping
- b. làm tăng dung lượng bộ nhớ vật lý cần thiết
- c. giảm dung lượng bộ nhớ ảo
- d. giảm thời gian swapping ✔

Question **4**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số trang tối đa của một tiến trình là ?

Select one:

- a. 2^19 (2 mũ 19) ✔
- b. 2^18 (2 mũ 18)
- c. 2^8 (2 mũ 8)
- d. 2^20 (2 mũ 20)

Manage

Question **5**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang với bảng trang 2 cấp mà không cần Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

- a. Địa chỉ vật lý của một tham chiếu là f1 * 2m + f2 * 2n + d, trong đó f1 và f2 tương ứng là các giá trị từ các bảng trang bên ngoài và bên trong
- b. Mất 3 lượt truy cập bộ nhớ cho một tham chiếu
- c. Thanh ghi địa chỉ được phân chia như sau: p1, p2, d, trong đó p1 dài m bit, p2 dài n bit, d dài k bit
- d. Một tham chiếu có dạng (p, d) ✖

Your answer is incorrect.

Question **6**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

- a. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là p * frame_size + d ✔
- b. Cần có bảng trang để ánh xạ địa chỉ logic thành địa chỉ vật lý
- c. Một tham chiếu có dạng (p, d)
- d. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của số trang p

Your answer is correct.

Question **7**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

- a. Một bảng trang là cần thiết để dịch địa chỉ ✔
- b. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề
- c. Một bit valid/invalid được bao gồm để bảo vệ bộ nhớ
- d. Cần có bảng phân đoạn để dịch địa chỉ

Your answer is correct.

Question **8**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh địa chỉ vật lý cho bộ nhớ chính ?

Select one:

- a. 8 bit
- b. 18 bit
- c. 20 bit
- d. 19 bit ✖

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Kỹ thuật phân trang (Paging) tăng thời gian _____.

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. chờ đợi
- c. chuyển đổi trạng thái ✔
- d. thực thi

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu ĐÚNG về Đơn vị Bản đồ Bộ nhớ (MMU - Memory Map Unit)?

Select one:

- a. MMU ánh xạ một địa chỉ vật lý thành một địa chỉ logic
- b. MM phân bổ bộ nhớ cho các tiến trình
- c. MMU ánh xạ một địa chỉ logic thành một địa chỉ vật lý ✔
- d. MMU tải một chương trình vào bộ nhớ

Your answer is correct.

Question **11**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Khi lỗi trang xảy ra, trạng thái của tiến trình:

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. được lưu ✔
- c. không hợp lệ
- d. bị gián đoạn

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Select one:

- a. Có sự phân mảnh bộ nhớ
- b. Một tiến trình nằm trong vùng nhớ liền kề
- c. Bộ nhớ được chia trước thành các phân vùng ✔
- d. Bộ nhớ không được phân chia trước thành các phân vùng

Your answer is correct.

Question **13**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là lý do tại sao một tiến trình có thể chạy khi chỉ một phần của nó được tải vào bộ nhớ?

Select one:

- a. Bởi vì các câu lệnh của một tiến trình là độc lập
- b. Vì các câu lệnh liên quan luôn nằm trong cùng một nhóm
- c. Bởi vì chúng có thể chỉ ra các câu lệnh nào để chạy
- d. Vì chỉ có một lệnh được thực thi tại một thời điểm ✔

Your answer is correct.

Manage

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Select one:

- a. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ nhớ trống lớn hơn kích thước tiến trình
- b. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài
- c. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả
- d. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa ✔

Your answer is correct.

Question **15**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Không gian swap có trong:

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Bộ nhớ ngoài
- c. Bộ nhớ chính ✖
- d. CPU

Question **16**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Bộ nhớ ảo cho phép:

Select one:

- a. thực thi một tiến trình mà có thể không được tải hoàn toàn vào bộ nhớ trong ✔
- b. lưu nội dung một tiến trình trên thanh ghi
- c. một chương trình có dung lượng lớn hơn bộ nhớ ngoài
- d. thực thi một tiến trình không có trong bộ nhớ trong

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 12 ✔

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân bị tráo đổi?(Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,1,2 ✔

Question **19**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Người dùng _____ tiến trình của họ đang chạy trên một hệ thống phân trang.

Select one:

- a. nhận thức được và chủ động điều khiển
- b. không nhận thức được ✔
- c. nhận thức được
- d. Các phương án trên đều sai

Manage

Question **20**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống sử dụng mô hình tập làm việc với Δ = 10. Cho một chuỗi tham chiếu: 2 6 1 5 7 7 7 7 5 1 6 2 3 4 4 4 3 4 4 4 1 3 2 3 4 4 4 3 4 4 4. Hãy hiển thị tập làm việc tại tham chiếu thứ 20? (Các phần tử của tập được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: {1,2,3,4})

Answer: 2,3,4,6 ✖

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tập hợp các thuật toán thay thế trang không bao giờ có hiện tượng bất thường Belady:

Select one:

- a. Các thuật toán hàng đợi
- b. Các thuật toán ngăn xếp ✔
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Các thuật toán chuỗi

Question **22**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks) với n phân vùng và m tiến trình (m > n). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

- a. Có thể có trường hợp, số lượng tiến trình được phân bổ ít hơn n.
- b. Một tiến trình có thể trải rộng trên một số phân vùng ✔
- c. Số lượng tiến trình được phân bổ tối đa là n
- d. Toàn bộ tiến trình nằm trong một phân vùng

Your answer is correct.

Question **23**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one:

- a. Nó đảm bảo tiến trình không bao giờ tham chiếu đến vị trí bộ nhớ không hợp lệ
- b. Nó đảm bảo tham chiếu luôn trỏ đến một vị trí trong bộ nhớ ✔
- c. Nó đảm bảo một tiến trình luôn truy cập vào các vị trí trong không gian bộ nhớ của nó
- d. Nó đảm bảo trang tương ứng với một tham chiếu được tải vào bộ nhớ trước khi truy cập

Your answer is correct.

Question **24**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Select one:

- a. giảm ✔
- b. Các phương án trên đều sai
- c. vẫn giữ nguyên
- d. tăng

Manage

Question **25**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Thrashing là _____

Select one:

- a. luôn xảy ra trên các máy tính lớn
- b. do thuật toán phân trang không tốt ✔
- c. có thể tránh được bằng cách sử dụng swapping
- d. hệ quả tự nhiên của hệ thống sử dụng bộ nhớ ảo

Question **26**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping và overlay?

Select one:

- a. Cả hai phương pháp sử dụng bộ nhớ hiệu quả hơn
- b. Swapping có thể được coi là một trường hợp đặc biệt của overlay, trong đó đối tượng được hoán đổi là một tiến trình
- c. Cả hai phương pháp đều sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ
- d. Cả hai phương thức hoán đổi cùng một đối tượng ✔

Your answer is correct.

Question **27**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

- a. Có sự phân mảnh bên trong ✔
- b. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề
- c. Đây là trường hợp đặc biệt của Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks), trong đó mỗi tiến trình (trong MVT) tương ứng với một phân đoạn (trong phân đoạn)
- d. Một bit valid/invalid là cần thiết để bảo vệ bộ nhớ

Your answer is correct.

Question **28**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Thuật toán thay thế trang nào sau đây có hiện tượng bất thường Belady ?

Select one:

- a. Cả tối ưu và FIFO
- b. LRU
- c. FIFO ✔
- d. tối ưu (OPT)

Question **29**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu ĐÚNG về bộ nhớ kết (associative memory)?

Select one:

- a. Đó là RAM
- b. Đó là một phần của RAM
- c. Đó là bộ đệm hệ thống
- d. Đó là bộ đệm được sử dụng trong tiến trình dịch địa chỉ ✔

Your answer is correct.

Manage

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 60% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

- a. 66 ns
- b. 150 ns ✔
- c. 84 ns
- d. 120 ns

◄ Bài kiểm tra thứ nhất

Jump to...

Bài kiểm tra thứ ba ►

Started on	Friday, 12 June 2020, 8:30 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 12 June 2020, 9:15 PM
Time taken	45 mins
Marks	16.00/30.00
Grade	**5.33** out of 10.00 (**53**%)

Question **1**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Select one:
- a. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền ✔
- b. Tất cả các phương án trên
- c. Tất cả các nguồn tài nguyên
- d. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết

Question **2**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Cửa ập trong một chương trình là gì?

Select one:
- a. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này ✔
- b. Lỗ hổng bảo mật trong mạng
- c. Một loại chương trình chống virus
- d. Các phương án trên đều sai

Question **3**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Trong RAID cấp độ 4, để đọc mỗi khối dữ liệu cần truy cập _____

Select one:
- a. đồng thời tất cả các ổ đĩa
- b. đồng thời một số ổ đĩa
- c. lần lượt từng ổ đĩa một ✖
- d. chỉ một ổ đĩa

Question **4**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là cách để truy cập khối dữ liệu thứ n của tệp?

Select one:
- a. Đọc khối đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n
- b. Vị trí của khối thứ n có thể được tính thông qua bản đồ
- c. Đọc đệ quy khối n-1 trước đó để tìm vị trí của khối thứ n ✔
- d. Đọc khối 10 đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n

Your answer is correct.

Manage

Question **5**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Select one:
- a. Từ chối dịch vụ ✖
- b. Vi phạm truy cập bộ nhớ
- c. Tái chế
- d. Quét cổng

Question **6**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Trong cấp phát chỉ mục, _____

Select one:
- a. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực ✔
- b. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa
- c. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa
- d. Cả ba phương án trên đều sai

Question **7**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Khi tiến trình yêu cầu truy cập tập tin thì nó cần _____

Select one:
- a. Sử dụng các ngắt đặc biệt
- b. Chạy một chương trình riêng biệt khác
- c. Sử dụng hàm hệ thống open() và close()
- d. Gửi yêu cầu đến khối điều khiển tập tin ✖

Question **8**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi chỉ sử dụng con trỏ trực tiếp?

Answer: 4299165744 ✖

Question **9**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Bộ kiểm tra tính nhất quán _____ và cố sửa các lỗi không nhất quán mà nó tìm thấy.

Select one:
- a. so sánh dữ liệu trong bộ nhớ ngoài với dữ liệu trong cache
- b. so sánh dữ liệu trong cấu trúc thư mục với khối dữ liệu trên ổ đĩa ✔
- c. cả ba phương án trên
- d. so sánh dữ liệu của hệ thống tạo ra với dữ liệu ra mà người dùng yêu cầu

Question **10**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa theo chỉ mục (1 cấp)?

Select one:
- a. Nó hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên
- b. Không có sự phân mảnh bên trong ✔
- c. Khối chỉ mục phải được đọc trước khi thao tác dữ liệu tập tin dữ liệu
- d. Một khối được sử dụng để lưu trữ các chỉ số

Your answer is correct.

Manage

Question **11**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa liền kề với kích thước khối là 2KB. Một tệp có kích thước 12,3 MB. Vị trí chính xác của vị trí tệp 50,5KB là gì?

Select one:
- a. (block index, offset)=(24, 511)
- b. (block index, offset)=(25, 511)
- c. (block index, offset)=(24, 512)
- d. (block index, offset)=(25, 512) ✔

Your answer is correct.

Question **12**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Khối điều khiển tệp (FCB - File Control Block)?

Select one:
- a. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ dữ liệu của tệp
- b. inode trong Linux là một ví dụ về FCB
- c. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ thông tin cần thiết để thao tác với tệp
- d. FCB của tệp thường được lưu trữ trên đĩa (hoặc thiết bị lưu trữ) ✖

Your answer is incorrect.

Question **13**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67 Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 236 ✖

Question **14**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Trong cấp phát liên kết, thư mục chứa con trỏ trỏ đến_____

Select one:
- a. Tất cả các khối của tập tin
- b. Khối đầu tiên của tập tin
- c. Khối cuối cùng của tập tin
- d. Khối đầu tiên và cuối cùng của tập tin ✖

Question **15**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Nếu hệ thống bị sự cố trước khi các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì chúng sẽ được _____

Select one:
- a. lưu
- b. chuyển vào bộ nhớ trong
- c. huỷ bỏ ✔
- d. lưu và thực hiện lại giao dịch

Question **16**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tập tin tối đa (tính theo MB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4096 ✖

Manage

Question **17**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Select one:
- a. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất
- b. Vì lý do bảo mật
- c. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau ✖
- d. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn

Your answer is incorrect.

Question **18**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Phát sinh do con trỏ trong cấp phát chỉ mục thường _____ phát sinh do con trỏ trong cấp phát liên kết.

Select one:
- a. tương đương ✖
- b. lớn hơn
- c. nhỏ hơn
- d. lúc lớn hơn, lúc nhỏ hơn

Question **19**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch LOOK là:

Select one:
- a. 50 --> 12 --> 55 --> 69 --> 80 -->103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✔
- b. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- c. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196
- d. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

Question **20**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Mỗi tập tin có _____ chứa thông tin về tập tin như quyền sở hữu, quyền truy cập, vị trí nội dung tập tin.

Select one:
- a. Khối điều khiển tập tin ✔
- b. Khối điều khiển tiến trình
- c. Bảng chỉ mục
- d. Metadata

Question **21**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Select one:
- a. Tên đối tượng
- b. Tập các quyền ✖
- c. Tên đối tượng và tập các quyền
- d. Các phương án trên đều sai

Manage

Question **22**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 700 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:
- a. 700 Kbps
- b. 1024 Kbps
- c. 800 Kbps
- d. 1120 Kbps ✔

Question **23**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch C-LOOK là:

Select one:
- a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55 ✔
- b. 50 --> 55 --> 69--> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 -->12
- c. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 -->196
- d. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 -->103 --> 80 --> 69 --> 55

Question **24**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Nhược điểm của thư mục có cấu trúc danh sách tuyến tính là_____

Select one:
- a. Tìm kiếm tập tin một cách tuần tự
- b. Kích thước của danh sách tuyến tính trong bộ nhớ
- c. Cả ba phương án trên ✖
- d. Không tin cậy

Question **25**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Nguyên tắc nào mà các chương trình, người sử dụng và hệ thống chỉ được cấp đủ quyền để thực hiện nhiệm vụ của chúng?

Select one:
- a. Các phương án trên đều sai
- b. Nguyên tắc của hệ điều hành
- c. Nguyên tắc quyền tối thiểu ✔
- d. Nguyên tắc lập lịch tiến trình

Question **26**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa FCFS được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 640 ✔

Question **27**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:
- a. Tất cả các phương án trên
- b. Một danh sách các đối tượng ✖
- c. Một danh sách các miền
- d. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng

Manage

Question **28**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía xi lanh 199; chuỗi các yêu cầu đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-LOOK được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 65,67,98,122,124,183,14,37 ✖

Question **29**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

_____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Select one:

- a. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình
- b. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò ✔
- c. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ
- d. Các phương án trên đều sai

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Mô tả ĐÚNG của thư mục là gì?

Select one:

- a. Một thư mục thực sự là một tệp lưu trữ một phần (hoặc tất cả) thông tin về các tệp của nó ✔
- b. Một thư mục là một phân vùng đĩa
- c. Một thư mục lưu trữ tất cả dữ liệu của các tập tin của nó
- d. Một thư mục lưu trữ cả FCB và dữ liệu của tệp

Your answer is correct.

◄ Bài kiểm tra thứ hai

Jump to...

Bài kiểm tra cuối cùng ►

Manage

Started on	Friday, 29 May 2020, 8:30 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 29 May 2020, 9:10 PM
Time taken	39 mins 11 secs
Marks	21.00/30.00
Grade	**7.00** out of 10.00 (**70**%)

Question **1**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,20), P3 (20,40), P4 (35,15). Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phấy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer: P1,P3,P4,P2 ✔

Question **2**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

```
P1:
while(true)
{
w1 = true;
while(w2 == true);
Critical section
w1 = false;
}
Remainder Section

P2 :
while(true)
{
w2 = true;
while(w1 == true);
Critical section
w2 = false;
}
Remainder Section
```

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one:

- a. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng
- b. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn ✖
- c. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau
- d. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

Question **3**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch SRTF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,15). Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phấy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer: P1,P3,P2,P4,P3 ✔

Question **4**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Windows XP thuộc loại hệ điều hành nào?

Select one:

- a. Đơn chương trình
- b. Nhúng
- c. Đa chương trình ✔
- d. Mục đích đặc biệt

Your answer is correct.

Question **5**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có số hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- b. Thời gian chờ của P2 gấp đôi thời gian chờ của P3
- c. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5 ✖
- d. Thời gian chờ của P5 gấp đôi thời gian chờ của P3

Question **6**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành:

Select one:

- a. Các hàm hệ thống
- b. Các thư viện
- c. Các lệnh assembly
- d. API ✖

Question **7**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về khối điều khiển tiến trình (PCB)?

Select one:

- a. Nó chứa thông tin quản lý bộ nhớ
- b. Đây là cấu trúc dữ liệu chứa thông tin của một tiến trình
- c. Nó chứa trạng thái của tiến trình
- d. PCB trong tất cả các hệ điều hành đều giống nhau ✔

Your answer is correct.

Question **8**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Những điều kiện ĐÚNG của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

- a. loại trừ lẫn nhau, bảo vệ, giới hạn sử dụng
- b. loại trừ lẫn nhau, chờ đợi ràng buộc, tiến triển ✔
- c. loại trừ lẫn nhau, tiến bộ, chờ đợi ràng buộc
- d. loại trừ lẫn nhau, bảo vệ, chờ đợi ràng buộc

Your answer is correct.

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hai tiến trình sau chia sẻ một semaphore nhị phân S (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S); print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); signal (S);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

- a. 3421
- b. 3412 ✔
- c. 1234
- d. 1324

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Select one:

- a. Không an toàn
- b. Bế tắc
- c. An toàn ✔
- d. Được bảo vệ

Question **11**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong truyền thông gián tiếp giữa tiến trình P và Q:

Select one:

- a. có một máy giữa hai tiến trình để giúp cho việc truyền thông
- b. Cả ba phương án trên đều sai
- c. có một tiến trình xử lý và truyền các thông điệp giữa P và Q ✖
- d. có một hộp thư để giúp cho việc truyền thông giữa P và Q

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Select one:

- a. IPC có thể được sử dụng để quản lý bộ nhớ ✔
- b. IPC có thể được sử dụng để xử lý khu vực quan trọng
- c. IPC có thể được sử dụng để truyền thông dữ liệu
- d. IPC có thể được sử dụng để đồng bộ hóa

Your answer is correct.

Question **13**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Select one:

- a. Priority (Thứ tự ưu tiên)
- b. SJF
- c. LJF (thời gian ngắn nhất trước)
- d. FCFS ✔

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu không phải là một trạng thái của tiến trình:

Select one:

- a. chờ đợi
- b. ưu tiên ✔
- c. sẵn sàng
- d. đang chạy

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ai có thể sử dụng máy tính mà không cần HĐH

Select one:

- a. Bất kỳ người dùng bình thường nào
- b. Những nhà phát triển ứng dụng bình thường
- c. Hầu như không có ai ✔
- d. Người quản trị mạng

Your answer is correct.

Question **16**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Bế tắc sẽ xảy ra nếu và chỉ nếu các điều kiện sau xảy ra cùng một lúc

Select one:

- a. Loại trừ lẫn nhau, giữ và chờ đợi, không chờ đợi vòng tròn, không cho phép dừng
- b. Giữ và chờ đợi, chờ đợi theo vòng tròn, không có quyền ưu tiên
- c. Loại trừ lẫn nhau, giữ và chờ đợi, chờ đợi vòng tròn, không có quyền ưu tiên ✔
- d. Loại trừ lẫn nhau, giữ và chờ đợi, chờ đợi vòng tròn

Your answer is correct.

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Điều nào ĐÚNG về điều kiện chờ đợi giới hạn của khu vực quan trọng?

Select one:

- a. Nó sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả
- b. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- c. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- d. Nó đảm bảo rằng không có tiến trình nào không bao giờ có thể vào khu vực quan trọng của nó hoặc đảm bảo tính công bằng giữa các tiến trình ✔

Your answer is correct.

Question **18**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Phòng ngừa bế tắc là gì?

Select one:

- a. Tránh một trong bốn điều kiện bế tắc xảy ra
- b. Bất cứ khi nào hệ thống phân bổ tài nguyên, nó sẽ kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không ✖
- c. Khôi phục hệ thống nếu tồn tại bế tắc
- d. Luôn kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

Your answer is incorrect.

Question **19**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Nếu chúng ta đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào bế tắc, đó là loại phương pháp xử lý bế tắc này?

Select one:

- a. Bỏ qua bế tắc
- b. Phục hồi bế tắc
- c. Ngăn chặn bế tắc ✔
- d. Phát hiện bế tắc

Your answer is correct.

Question **20**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Chọn ngôn ngữ mà một CPU có thể hiểu được

Select one:

- a. Assembly
- b. C ++
- c. C
- d. Mã nhị phân (0110010110) ✔

Your answer is correct.

Question **21**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P3
- b. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5 ✖
- c. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5
- d. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

Question **22**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P4
- b. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4
- c. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P2 ✖
- d. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau

Question **23**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Phát biểu nào sau đây là đúng:
(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.
(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.
(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Select one:

- a. chỉ II và III ✖
- b. cả I, II, và III
- c. chỉ I và III
- d. chỉ I

Question **24**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Select one:

- a. Hệ điều hành phân tán
- b. sử dụng pipe
- c. Sử dụng hành đợi
- d. Đa chương trình ✔

Question **25**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Select one:

- a. nạn đói
- b. quá trình lão hóa
- c. điều kiện tương tranh ✔
- d. tính nhất quán dữ liệu

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đoạn mã, trong đó tiến trình có thể thay đổi các biến toàn cục, cập nhật vào các tệp tin được gọi là:

Select one:

- a. khu vực không quan trọng
- b. khu vực đồng bộ hóa
- c. một chương trình
- d. khu vực quan trọng ✔

Question **27**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true)
{
w1 = true;
while(w2 == true);
Critical section
w1 = false;
}
Remainder Section
```

P2 :

```
while(true)
{
w2 = true;
while(w1 == true);
Critical section
w2 = false;
}
Remainder Section
```

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one:

- a. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn ✖
- b. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng
- c. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau
- d. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

Question **28**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là ý ĐÚNG về nhiệm vụ lập lịch tiến trình?

Select one:

- a. Chọn một tiến trình để khởi tạo
- b. Chọn một tiến trình để hoán đổi
- c. Chọn một tiến trình để thay đổi sang trạng thái không hoạt động
- d. Chọn một tiến trình để thực hiện ✔

Your answer is correct.

Question **29**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về semaphore?

Select one:

- a. Semaphore có các hoạt động nguyên tử
- b. Semaphore là một giải pháp để giải quyết khu vực quan trọng
- c. Một semaphore thường bao gồm một số nguyên
- d. Semaphore không thỏa mãn các điều kiện của khu vực quan trọng ✔

Your answer is correct.

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Phát biểu nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện loại trừ lẫn nhau của khu vực quan trọng?

Select one:

- a. Nó làm cho việc thực hiện của hệ điều hành đơn giản hơn
- b. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- c. Nó cố gắng sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả hơn
- d. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ ✔

Your answer is correct.

◄ Bài 12

Jump to...

Bài kiểm tra thứ hai ►

Manage

Started on	Friday, 5 June 2020, 8:30 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 5 June 2020, 8:54 PM
Time taken	24 mins 5 secs
Marks	25.00/30.00
Grade	**8.33** out of 10.00 (**83**%)

Question **1**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Thuật toán thay thế trang tối ưu:

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Thay thế các trang đã không được sử dụng trong một thời gian dài
- c. Thay thế các trang sẽ không được sử dụng trong một thời gian dài ✔
- d. Thay thế các trang đã được sử dụng trong một thời gian dài

Question **2**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

- a. Hệ thống tìm n khung liên tiếp sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình ✔
- b. Hệ thống tìm n khung sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình
- c. Có sự phân mảnh bên trong
- d. Bộ nhớ được chia thành các khung bằng nhau

Your answer is correct.

Question **3**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một trang bộ nhớ chứa một biến được sử dụng rất nhiều, được tải vào bộ nhớ từ lúc đầu nhưng đến lượt hiện tại thì bị loại bỏ, thì thuật toán thay thế trang là:

Select one:

- a. FIFO ✔
- b. LRU
- c. Các phương án trên đều sai
- d. LFU

Question **4**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (3, 208) là gì?

Select one:

- a. 4408
- b. 2008
- c. 3408 ✔
- d. 3208

Your answer is correct.

Question **5**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Select one:

- a. 7 1 2 3 0 4 0 3 2 ✔
- b. 7 2 1 3 0 4 2 3 2
- c. 7 1 2 3 1 4 1 3 2
- d. 7 1 2 3 0 4 1 2 3

Your answer is correct.

Question **6**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Bộ nhớ ảo cho phép:

Select one:

- a. một chương trình có dung lượng lớn hơn bộ nhớ ngoài ✖
- b. thực thi một tiến trình mà có thể không được tải hoàn toàn vào bộ nhớ trong
- c. lưu nội dung một tiến trình trên thanh ghi
- d. thực thi một tiến trình không có trong bộ nhớ trong

Question **7**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Khi valid-invalid bit có giá trị true có nghĩa là trang:

Select one:

- a. ở trong bộ nhớ trong ✔
- b. có dữ liệu
- c. ở trong ổ đĩa
- d. ở trong TLB

Question **8**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Mục đích của việc tạo ra các thuật toán thay thế trang là:

Select one:

- a. để cấp phát nhiều trang cho tiến trình
- b. giảm tỷ lệ lỗi trang ✔
- c. tăng tỷ lệ lỗi trang
- d. thay thế các trang nhanh hơn

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks)?

Select one:

- a. Hệ điều hành quản lý các phân vùng được phân bổ và có sẵn
- b. Bộ nhớ được chia thành các phân vùng có kích thước có thể thay đổi ✔
- c. Khi một tiến trình mới đến, nó tìm một phân vùng phù hợp để phân bổ cho tiến trình
- d. Bộ nhớ được chia thành các phân vùng cố định

Your answer is correct.

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu KHÔNG PHẢI là thuật toán phân bổ động được sử dụng trong các hệ thống MVT và MFT?

Select one:

- a. First fit
- b. Best fit
- c. Well fit ✔
- d. Worst fit

Your answer is correct.

Question **11**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giải pháp cho vấn đề phân mảnh ngoài là:

Select one:

- a. cho phép không gian địa chỉ logic của một tiến trình không liên tục ✔
- b. cho phép tiến trình nhỏ hơn được phân bổ bộ nhớ cuối cùng
- c. cho phép tiến trình lớn được phân bổ bộ nhớ cuối cùng
- d. Tất cả các phương án trên

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) và thời gian truy cập của bộ nhớ là 200 ms. Tính thời gian để truy cập bộ nhớ (theo ms) từ một tham chiếu (p, d)?

Answer: 400 ✔

Question **13**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Thuật toán LFU và MFU ít được dùng vì:

Select one:

- a. chí phí cao để triển khai
- b. Tất cả các phương án trên
- c. chúng quá phức tạp ✖
- d. chúng tối ưu

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

- a. 88 ns
- b. 110 ns
- c. 120 ns
- d. 130 ns ✔

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one:

- a. Nó đảm bảo tham chiếu luôn trỏ đến một vị trí trong bộ nhớ ✔
- b. Nó đảm bảo trang tương ứng với một tham chiếu được tải vào bộ nhớ trước khi truy cập
- c. Nó đảm bảo tiến trình không bao giờ tham chiếu đến vị trí bộ nhớ không hợp lệ
- d. Nó đảm bảo một tiến trình luôn truy cập vào các vị trí trong không gian bộ nhớ của nó

Your answer is correct.

Question **16**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 4 khung, hãy tính toán tổng số lỗi trang?

Answer: 6 ✔

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one:

- a. Nếu bit là valid, trang tương ứng đã được tải vào bộ nhớ
- b. Nếu bit là NULL, trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ ✔
- c. Mỗi mục trong bảng trang có một bit valid/invalid
- d. Nếu bit là invalid , trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ

Your answer is correct.

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một tiến trình bị thashing nếu

Select one:

- a. nó dành nhiều thời gian thay thế trang hơn thời gian thực thi ✔
- b. nó dành ít thời gian thay thế trang hơn thời gian thực thi
- c. không thể swapping
- d. lỗi trang xảy ra

Question **19**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong kỹ thuật phân trang, _____ được sử dụng như chỉ mục trong bảng phân trang.

Select one:

- a. số hiệu bit
- b. offset frame ✖
- c. số hiệu trang
- d. offset trang

Question **20**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

- a. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề
- b. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, ...)
- c. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn
- d. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau ✔

Your answer is correct.

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Lỗi trang xảy ra khi:

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. một trang cung cấp dữ liệu không thống nhất
- c. một trang không thể truy cập do không có trong bộ nhớ ✔
- d. trang bị ẩn đi

Question **22**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Nội dung cần thiết trong mỗi hàng của một bảng phân trang là:

Select one:

- a. Thông tin quyền truy cập
- b. số hiệu frame
- c. số hiệu trang
- d. số hiệu trang và số hiệu frame ✔

Question **23**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Bộ phận hoán đổi (swapper) làm việc với _____, trong khi bộ phân phân trang làm việc với _____ của một tiến trình.

Select one:

- a. toàn bộ tiến trình, các bộ phận
- b. toàn bộ tiến trình, các trang
- c. Các phương án trên đều sai
- d. tất cả các trang của một tiến trình, phân đoạn ✖

Question **24**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

- a. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề
- b. Có sự phân mảnh bên trong ✔
- c. Một bit valid/invalid là cần thiết để bảo vệ bộ nhớ
- d. Đây là trường hợp đặc biệt của Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks), trong đó mỗi tiến trình (trong MVT) tương ứng với một phân đoạn (trong phân đoạn)

Your answer is correct.

Question **25**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 3 khun
Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân để được trao đổi.

Select one:

- a. 7 1 0 4 3 2 ✔
- b. 7 1 4 1 3 2
- c. 7 0 1 4 3 2
- d. 7 1 0 3 4 2

Your answer is correct.

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

- a. 8
- b. 7 ✔
- c. 6
- d. 5

Question **27**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Nếu không có frame trống, bắt buộc có _____ thao tác chuyển trang.

Select one:

- a. hai
- b. một ✖
- c. ba
- d. bốn

Question **28**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của TLB là a; thời gian truy cập của bộ nhớ là b; và tỷ lệ trúng của TLB là c. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

- a. 2*b + a-c * b ✔
- b. c * a + b
- c. 2*b + c * a
- d. 2*b + a

Your answer is correct.

Question **29**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

- a. 6 ✔
- b. 7
- c. 5
- d. 8

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số trang tối đa của một tiến trình là ?

Select one:

- a. 2^20 (2 mũ 20)
- b. 2^18 (2 mũ 18)
- c. 2^8 (2 mũ 8)
- d. 2^19 (2 mũ 19) ✔

Manage

◄ Bài kiểm tra thứ nhất

Jump to...

Started on	Friday, 12 June 2020, 8:45 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 12 June 2020, 9:23 PM
Time taken	37 mins 33 secs
Marks	22.00/30.00
Grade	**7.33** out of 10.00 (**73**%)

Question **1**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu không phải là phương pháp cấp phát không gian trên ổ đĩa:

Select one:

- a. liên kết
- b. chỉ mục
- c. băm ✔
- d. liên tục

Question **2**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía xi lanh 199; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 65,67,98,122,124,183,199,0,14,37 ✖

Question **3**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đĩa cứng?

Select one:

- a. Thời gian tìm kiếm (Seek time) là thời gian để di chuyển đầu đọc (head) đến trụ (cylinder) mong muốn
- b. Tốc độ truyền (Transfer rate) là tốc độ dữ liệu giữa ổ đĩa và máy tính
- c. Tốc độ truyền (Transfer rate) là yếu tố quan trọng nhất đối với các thuật toán lập lịch cho ổ đĩa ✔
- d. Độ trễ chuyển động quay của trục (Rotation latency) là thời gian chờ đợi để khu vực (sector) mong muốn đến đầu đọc (head)

Your answer is correct.

Question **4**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa liền kề?

Select one:

- a. Nó đơn giản
- b. Tập tin không thể phát triển
- c. Nó không hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên ✔
- d. Lãng phí không gian đĩa

Your answer is correct.

Question **5**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Select one:

- a. Bom logic ✔
- b. Cửa sập
- c. Mã sửa đổi ngăn xếp
- d. Các phương án trên đều sai

Question **6**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Nhược điểm của thư mục có cấu trúc danh sách tuyến tính là_____

Select one:

- a. Không tin cậy
- b. Cả ba phương án trên ✖
- c. Tìm kiếm tập tin một cách tuần tự
- d. Kích thước của danh sách tuyến tính trong bộ nhớ

Question **7**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Select one:

- a. (block index, offset)=(9, 3072)
- b. (block index, offset)=(9, 3071)
- c. (block index, offset)=(8, 3071)
- d. (block index, offset)=(8, 3072) ✔

Your answer is correct.

Question **8**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

- a. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)
- b. Để tăng dung lượng đĩa
- c. Để tăng kích thước tệp
- d. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng ✔

Your answer is correct.

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cửa ập trong một chương trình là gì?

Select one:

- a. Lỗ hổng bảo mật trong mạng
- b. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này ✔
- c. Một loại chương trình chống virus
- d. Các phương án trên đều sai

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Nếu không gian được cấp phát cho một tập tin quá ít,

Select one:

- a. tập tin sẽ không làm việc
- b. sẽ không có bất kỳ không gian cho dữ liệu vì khối điều khiển tập tin chiếm tất cả
- c. tập tin không thể mở rộng được ✔
- d. tập tin không thể mở được

Question **11**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục 2 cấp với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 20MB. Đâu là vị trí của tệp tại vị trí 15MB?

Select one:

- a. (index block, block offset, offset)=(4,768,0)
- b. (index block, block offset, offset)=(3,767,4095)
- c. (index block, block offset, offset)=(3,768,0) ✔
- d. (index block, block offset, offset)=(3,769,0)

Your answer is correct.

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 400 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

- a. 640 Kbps ✔
- b. 800 Kbps
- c. 1024 Kbps
- d. 400 Kbps

Question **13**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 37,14,0,65,67,98,122,124,183 ✖

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

VFS (hệ thống tập tin ảo) kích hoạt một số hàm của hệ thống tập tin để xử lý các yêu cầu dựa trên _____ .

Select one:

- a. lệnh
- b. kích thước
- c. nhãn thời gian
- d. kiểu hệ thống tập tin ✔

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Select one:

- a. Tấn công đọc chậm
- b. Tấn công nạn đói
- c. Tấn công từ chối dịch vụ ✔
- d. Tấn công giả mạo

Question **16**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:

- a. Một danh sách các miền
- b. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng
- c. Một danh sách các đối tượng ✖
- d. Tất cả các phương án trên

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

_____ không xảy ra với cấp phát liên kết.

Select one:

- a. Nạn đói
- b. Hiện tượng phân mảnh ngoài ✔
- c. Hiện tượng phân mảnh trong
- d. Cả ba phương án trên

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FAT có cấu trúc giống như _____

Select one:

- a. Danh sách liên kết ✔
- b. Bảng chỉ mục
- c. Ngăn xếp
- d. Bảng băm

Question **19**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba.Tính số khối chỉ mục tối đa nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 4299165744 ✖

Question **20**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công

Select one:

- a. Các tập tin
- b. Bộ nhớ
- c. Tất cả các phương án trên ✔
- d. Boot sector

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 700 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

- a. 700 Kbps
- b. 800 Kbps
- c. 1024 Kbps
- d. 1120 Kbps ✔

Question **22**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa theo chỉ mục (1 cấp)?

Select one:

- a. Một khối được sử dụng để lưu trữ các chỉ số
- b. Khối chỉ mục phải được đọc trước khi thao tác dữ liệu tập tin dữ liệu
- c. Nó hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên
- d. Không có sự phân mảnh bên trong ✔

Your answer is correct.

Question **23**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong cấp phát chỉ mục, _____

Select one:

- a. Cả ba phương án trên đều sai
- b. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa
- c. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa
- d. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực ✔

Question **24**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa FCFS được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 640 ✔

Question **25**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dựa trên phạm vi với kích thước khối là 2KB. Một phạm vi bao gồm 100 khối; một tệp có kích thước 25,3 MB. Tính số phạm vi (bắt đầu từ 0) tại vị trí tệp 15MB?

Answer: 0 ✖

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Tên đối tượng và tập các quyền ✔
- c. Tên đối tượng
- d. Tập các quyền

Question **27**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đối với một miền, _____ là một danh sách các đối tượng cùng với các quyền cho phép các đối tượng đó.

Select one:

- a. Danh mục khả năng và danh sách truy cập
- b. Danh mục khả năng
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Danh sách truy cập ✖

Question **28**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Phân vùng đĩa là 500GB (1GB = 1024MB, 1MB = 1024KB, ...); kích thước khối là 1KB. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Kiểu dữ liệu của con trỏ là gì?

Select one:

- a. double
- b. int ✔
- c. char
- d. float

Your answer is correct.

Question **29**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Thuật toán First fit và Best fit chịu ảnh hưởng của _____

Select one:

- a. Nạn đói
- b. Hiện tượng phân mảnh trong
- c. Cả ba phương án trên
- d. Hiện tượng phân mảnh ngoài ✔

Question **30**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía xi lanh 199; chuỗi các yêu cầu đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-LOOK được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 65,67,98,122,124,183,14,37 ✖

◄ Bài kiểm tra thứ hai

Jump to...

Bài kiểm tra cuối cùng ►

Started on	Friday, 29 May 2020, 8:44 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 29 May 2020, 9:22 PM
Time taken	38 mins 35 secs
Marks	23.00/30.00
Grade	**7.67** out of 10.00 (**77**%)

Question **1**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về các trạng thái của một tiến trình?

Select one:

- a. Các trạng thái hợp lệ là new, ready, running, waiting và terminated
- b. Số lượng trạng thái của một tiến trình là như nhau trong tất cả các hệ điều hành ✔
- c. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái ready
- d. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái waiting

Your answer is correct.

Question **2**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Semaphore dùng để _____

Select one:

- a. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp ✔
- b. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu
- c. quản lý bộ nhớ
- d. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc

Question **3**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về một chương trình ứng dụng?

Select one:

- a. Nó kiểm soát vào/ra (chẳng hạn như thao tác đọc /ghi trên đĩa)
- b. Nó có thể được tổ chức thành nhiều tập tin trên đĩa.
- c. Nó phục vụ một nhiệm vụ nhất định cho người dùng hoặc lập trình viên
- d. Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu là một ví dụ về ứng dụng ✖

Your answer is incorrect.

Question **4**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Thuật toán lập lịch CPU nào là không dừng?

Select one:

- a. Round robin
- b. Không có thuật toán nào
- c. SRTF
- d. FIFO ✔

Your answer is correct.

Question **5**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về semaphore?

Select one:

- a. Một semaphore thường bao gồm một số nguyên
- b. Semaphore có các hoạt động nguyên tử
- c. Semaphore là một giải pháp để giải quyết khu vực quan trọng
- d. Semaphore không thỏa mãn các điều kiện của khu vực quan trọng ✔

Your answer is correct.

Question **6**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hệ thống có 3 tiến trình chia sẻ 4 tài nguyên cùng kiểu. Mỗi tiến trình cần nhiều nhất 2 tài nguyên. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Bế tắc chắc chắn xảy ra
- b. Bế tắc chắc chắn không xảy ra ✔
- c. Bế tắc có thể xảy ra

Question **7**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Select one:

- a. SJF
- b. LJF (thời gian ngắn nhất trước)
- c. Priority (Thứ tự ưu tiên)
- d. FCFS ✔

Question **8**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Select one:

- a. Chúng là những thư viện
- b. Chúng là các chương trình ứng dụng
- c. Chúng là phần mềm
- d. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính ✔

Your answer is correct.

Question **9**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?

Select one:

- a. bộ lập lịch ✖
- b. ngắt
- c. Cả ba phương án trên
- d. bộ điều phối

Manage

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Mục tiêu chính xác của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

- a. tối đa hóa việc sử dụng RAM
- b. tối đa hóa việc sử dụng ổ đĩa
- c. tối đa hóa việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ ✔
- d. tối đa hóa việc sử dụng CPU

Your answer is correct.

Question **11**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph)?

Select one:

- a. Một vòng tròn đại diện cho một tiến trình
- b. Một cạnh yêu cầu là từ đỉnh tiến trình đến đỉnh tài nguyên
- c. Một cạnh từ đỉnh tài nguyên đến đỉnh tiến trình thể hiện tài nguyên được phân bổ cho tiến trình
- d. Một hình chữ nhật đại diện cho một tiến trình ✔

Your answer is correct.

Question **12**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng _____.

Select one:

- a. Khoá mutex
- b. Cả ba phương án trên đều sai ✖
- c. Semaphore nhị phân
- d. Khoá mutex và Semaphore nhị phân

Question **13**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Thời gian đáp ứng của tiến trình P2 là bao nhiêu?

Select one:

- a. 12
- b. 8
- c. 6 ✔
- d. 10

Your answer is correct.

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Bế tắc sẽ xảy ra nếu và chỉ nếu các điều kiện sau xảy ra cùng một lúc

Select one:

- a. Loại trừ lẫn nhau, giữ và chờ đợi, chờ đợi vòng tròn, không có quyền ưu tiên ✔
- b. Loại trừ lẫn nhau, giữ và chờ đợi, chờ đợi vòng tròn
- c. Loại trừ lẫn nhau, giữ và chờ đợi, không chờ đợi vòng tròn, không cho phép dừng
- d. Giữ và chờ đợi, chờ đợi theo vòng tròn, không có quyền ưu tiên

Manage

Your answer is correct.

Question **15**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu ĐÚNG về thuật toán banker?

Select one:
- a. Nó phát hiện trạng thái bế tắc của hệ thống
- b. Nó phát hiện tiến trình nào có thể gây ra bế tắc
- c. Nó tìm ra một trật tự của các tiến trình trong đó các tiến trình kết thúc
- d. Nó phát hiện các thể hiện tài nguyên có sẵn của hệ thống ✖

Your answer is incorrect.

Question **16**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2, S3 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("A"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ wait (S2); print ("B"); signal (S3);}

Tiến trình P3

{ signal (S3); print ("C"); signal (S1);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả ba tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:
- a. CAB ✔
- b. ABC
- c. BAC
- d. BCA

Question **17**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Select one:
- a. quá trình lão hóa
- b. điều kiện tương tranh
- c. nạn đói
- d. tính nhất quán dữ liệu ✖

Question **18**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Chọn ngôn ngữ mà một CPU có thể hiểu được

Select one:
- a. C ++
- b. Assembly
- c. Mã nhị phân (0110010110) ✔
- d. C

Your answer is correct.

Manage

Question **19**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Một tiến trình có thể bị dừng do:

Select one:
- a. Bị giết chết bởi một tiến trình khác
- b. Tất cả các phương án trên ✔
- c. Thực thi kết thúc bình thường
- d. Bị lỗi nghiêm trọng

Question **20**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Chọn mô tả KHÔNG ĐÚNG về các tác vụ chính của hệ điều hành

Select one:
- a. Phân bổ tài nguyên (cho các tiến trình)
- b. Quản lý tiến trình
- c. Cung cấp hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu ✔
- d. Cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API) cho các nhà phát triển ứng dụng

Your answer is correct.

Question **21**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Ai có thể sử dụng máy tính mà không cần HĐH

Select one:
- a. Những nhà phát triển ứng dụng bình thường
- b. Bất kỳ người dùng bình thường nào
- c. Hầu như không có ai ✔
- d. Người quản trị mạng

Your answer is correct.

Question **22**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Mục tiêu ĐÚNG của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:
- a. Nó làm giảm thời gian chờ đợi của các tiến trình được yêu cầu
- b. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ ✖
- c. Nó làm cho việc thực hiện HĐH đơn giản hơn
- d. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

Your answer is incorrect.

Question **23**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Trong truyền thông gián tiếp giữa tiến trình P và Q:

Select one:
- a. Cả ba phương án trên đều sai
- b. có một tiến trình xử lý và truyền các thông điệp giữa P và Q
- c. có một hộp thư để giúp cho việc truyền thông giữa P và Q ✔
- d. có một máy giữa hai tiến trình để giúp cho việc truyền thông

Manage

Question **24**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Trong chế độ không chờ gửi:

Select one:
- a. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp ✖
- b. Cả ba phương án trên đều sai
- c. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi thông điệp được nhận
- d. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi

Question **25**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Tiến trình nào có thể ảnh hưởng đến / bị ảnh hưởng bởi các tiến trình khác đang thực thi trong hệ thống ?

Select one:
- a. tiến trình init
- b. tiến trình cha mẹ
- c. tiến trình hợp tác ✔
- d. tiến trình con

Question **26**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là mối quan hệ ĐÚNG giữa các khái niệm tiến trình (process), chương trình (program) và chương trình ứng dụng (application)?

Select one:
- a. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình
- b. Một chương trình ứng dụng có thể có một số tiến trình, một tiến trình có thể có một số chương trình
- c. Một chương trình ứng dụng chỉ có một chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình
- d. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình có thể có một số tiến trình ✔

Your answer is correct.

Question **27**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Vấn đề khó khăn của bộ lập lịch ngắn hạn khi sử dụng SJF là:

Select one:
- a. Thuật toán không tối ưu về thời gian chờ
- b. Thuật toán sử dụng quá nhiều tài nguyên của hệ thống
- c. Không biết được độ dài của phiên sử dụng CPU tiếp theo của tiến trình ✔
- d. Thuật toán rất khó hiểu

Question **28**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Phát biểu nào sau đây là đúng:
(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.
(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.
(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Select one:
- a. chỉ II và III
- b. chỉ I
- c. chỉ I và III
- d. cả I, II, và III ✔

Manage

Question **29**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X:

Tiến trình A

{Int Y;

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

}

X được khởi tạo bằng 5 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu giá trị khác nhau của X có thể sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi?

Select one:

- a. ba
- b. tám
- c. hai
- d. bốn ✔

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P2
- b. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4
- c. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P4 ✔
- d. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau

◄ Bài 12

Jump to...

Bài kiểm tra thứ hai ►

Started on	Friday, 5 June 2020, 8:44 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 5 June 2020, 9:19 PM
Time taken	34 mins 40 secs
Marks	22.00/30.00
Grade	**7.33** out of 10.00 (**73**%)

Question **1**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Các thuật toán thay thế phân đoạn phức tạp hơn so với các thuật toán thay thế trang vì:

Select one:
- a. Các phân đoạn có kích thước cố định
- b. Sử dụng phân trang tốt hơn so sử dụng phân đoạn
- c. Các phân đoạn có kích thước thay đổi ✔
- d. Phân đoạn tốt hơn so với phân trang

Question **2**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Với mô hình cửa sổ các trang đang làm việc, chuỗi trình tự các trang được sử dụng là 2 6 1 5 7 7 7 7 5 1 6 2 3 4 1 2 3 4 4 4 3 4 3 4 4 4 1 3 2 3. Nếu Delta=10 thì tập các trang đang làm việc tại thời điểm t1 (... 7 5 1) là:

Select one:
- a. {1, 2, 4, 5, 6}
- b. {2, 1, 6, 7, 3}
- c. {1, 2, 3, 4, 5}
- d. {1, 6, 5, 7, 2} ✔

Question **3**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Bộ nhớ ảo được tạo ra bởi _____.

Select one:
- a. kỹ thuật ảo hóa
- b. kỹ thuật phân trang theo yêu cầu
- c. kỹ thuật đường truyền
- d. Tất cả các phương án trên ✖

Question **4**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu ĐÚNG về Đơn vị Bản đồ Bộ nhớ (MMU - Memory Map Unit)?

Select one:
- a. MM phân bổ bộ nhớ cho các tiến trình
- b. MMU tải một chương trình vào bộ nhớ
- c. MMU ánh xạ một địa chỉ logic thành một địa chỉ vật lý ✔
- d. MMU ánh xạ một địa chỉ vật lý thành một địa chỉ logic

Your answer is correct.

Question **5**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Thuật toán thay thế trang tối ưu:

Select one:

- a. Thay thế các trang đã được sử dụng trong một thời gian dài
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Thay thế các trang đã không được sử dụng trong một thời gian dài
- d. Thay thế các trang sẽ không được sử dụng trong một thời gian dài ✔

Question **6**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho hệ thống có tỉ suất trúng cache là 45% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, và thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns

Select one:

- a. 45,5 ns
- b. 59,5 ns ✔
- c. 50,5 ns
- d. 4,5 ns

Question **7**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về overlay?

Select one:

- a. Overlay được hỗ trợ trong tất cả các ngôn ngữ lập trình cấp cao ✔
- b. Nó cho phép một tiến trình lớn hơn bộ nhớ có thể chạy
- c. Lập trình viên cần tổ chức chương trình thành các mô-đun
- d. Overlay tải mô-đun theo yêu cầu (khi cần thiết)

Your answer is correct.

Question **8**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Select one:

- a. Một tiến trình nằm trong vùng nhớ liền kề
- b. Có sự phân mảnh bộ nhớ
- c. Bộ nhớ được chia trước thành các phân vùng ✔
- d. Bộ nhớ không được phân chia trước thành các phân vùng

Your answer is correct.

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 10 ✔

Question **10**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Thời gian truy cập hiệu quả là tỷ lệ thuận với

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Tỷ kệ lỗi trang
- c. Thời gian truy cập bộ nhớ ✖
- d. Tỷ lệ trúng

Question **11**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang OPT (tối ưu), số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

- a. 9
- b. 8
- c. 10
- d. 7 ✔

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với kích thước khung là 4KB; thanh ghi địa chỉ là 32 bit. Đâu là sự phân chia ĐÚNG của thanh ghi địa chỉ?

Select one:

- a. (page-offset)=(20:12) ✔
- b. (page-offset)=(21:11)
- c. (page-offset)=(22:10)
- d. (page-offset)=(19:13)

Your answer is correct.

Question **13**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu KHÔNG PHẢI là thuật toán phân bổ động được sử dụng trong các hệ thống MVT và MFT?

Select one:

- a. Well fit ✔
- b. First fit
- c. Best fit
- d. Worst fit

Your answer is correct.

Question **14**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Kích thước bảng phân trang nghịch đảo là ?

Select one:

- a. 2048 bit ✖
- b. 3200 bit
- c. 4864 bit
- d. 6912 bit

Manage

Question **15**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân bị tráo đổi?(Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 2,3,4,5,2,3 ✖

Question **16**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

- a. 10
- b. 7
- c. 9 ✔
- d. 8

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một hệ thống KHÔNG sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

- a. 180 ms
- b. 160 ms
- c. 200 ms
- d. 400 ms ✔

Your answer is correct.

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 106)?

Answer: 6406 ✔

Question **19**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Sử dụng kỹ thuật phân trang :

Select one:

- a. làm tăng thời gian swapping ✖
- b. làm tăng dung lượng bộ nhớ vật lý cần thiết
- c. giảm dung lượng bộ nhớ ảo
- d. giảm thời gian swapping

Question **20**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Select one:

- a. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ nhớ trống lớn hơn kích thước tiến trình
- b. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả
- c. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa ✔
- d. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài

Your answer is correct.

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một trang bộ nhớ chứa một biến được sử dụng rất nhiều, được tải vào bộ nhớ từ lúc đầu nhưng đến lượt hiện tại thì bị loại bỏ, thì thuật toán thay thế trang là:

Select one:

- a. LFU
- b. LRU
- c. FIFO ✔
- d. Các phương án trên đều sai

Question **22**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 9 ✔

Question **23**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Nếu không có frame trống, bắt buộc có ____ thao tác chuyển trang.

Select one:

- a. hai
- b. ba ✖
- c. bốn
- d. một

Question **24**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tính số lượng lỗi trang (page fault) khi trình tự sử dụng các trang là 1, 2, 3, 4, 2, 1, 5, 6, 2, 1, 2, 3, 7, 6, 3, 2, 1, 2, 3, 6. Giả định rằng bộ nhớ chính cấp phát cho tiến trình 4 frame, và thuật toán LRU được sử dụng.

Select one:

- a. 11
- b. 8
- c. 10 ✔
- d. 14

Manage

Question **25**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:
- a. Không gian ảo cũng được chia thành các trang
- b. Đây là một phương pháp cấp phát bộ nhớ liền kề ✔
- c. Kích thước trang bằng kích thước khung
- d. Các trang có kích thước bằng nhau

Your answer is correct.

Question **26**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Kỹ thuật phân trang (Paging) tăng thời gian _____.

Select one:
- a. chuyển đổi trạng thái ✔
- b. thực thi
- c. chờ đợi
- d. Tất cả các phương án trên

Question **27**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự trì trệ (thrashing)?

Select one:
- a. Thuật toán thay thế trang LRU có thể ngăn chặn sự trì trệ
- b. Đó là tình huống mà tỷ lệ lỗi trang cao, thời gian phục vụ lỗi trang cao
- c. Mô hình tập làm việc (Working set model) có thể ngăn chặn sự trì trệ
- d. Hiệu suất sử dụng CPU thấp khi xảy ra sự trì trệ ✖

Your answer is incorrect.

Question **28**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Select one:
- a. Có sự phân mảnh bộ nhớ
- b. Bộ nhớ không được chia trước thành các phân vùng
- c. Một tiến trình có thể phân tán trong một số vùng nhớ ✔
- d. Một tiến trình được phân bổ trên một vùng bộ nhớ liền kề

Your answer is correct.

Question **29**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:
- a. Cấu trúc bảng phân đoạn giống như cấu trúc của bảng trang
- b. Phân đoạn có thể có kích thước khác nhau
- c. Nó bắt nguồn từ quan điểm của lập trình viên ✖
- d. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

Manage

Your answer is incorrect.

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one:

- a. Nó đảm bảo một tiến trình luôn truy cập vào các vị trí trong không gian bộ nhớ của nó
- b. Nó đảm bảo trang tương ứng với một tham chiếu được tải vào bộ nhớ trước khi truy cập
- c. Nó đảm bảo tham chiếu luôn trỏ đến một vị trí trong bộ nhớ ✔
- d. Nó đảm bảo tiến trình không bao giờ tham chiếu đến vị trí bộ nhớ không hợp lệ

Your answer is correct.

◄ Bài kiểm tra thứ nhất

Jump to...

Bài kiểm tra thứ ba ►

Started on	Friday, 12 June 2020, 9:06 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 12 June 2020, 9:30 PM
Time taken	23 mins 22 secs
Marks	19.00/30.00
Grade	**6.33** out of 10.00 (**63**%)

Question **1**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Nếu không gian được cấp phát cho một tập tin quá ít,

Select one:
- a. tập tin không thể mở rộng được ✔
- b. tập tin sẽ không làm việc
- c. sẽ không có bất kỳ không gian cho dữ liệu vì khối điều khiển tập tin chiếm tất cả
- d. tập tin không thể mở được

Question **2**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 250 ✖

Question **3**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Select one:
- a. Các phương án trên đều sai
- b. Tên đối tượng và tập các quyền ✔
- c. Tập các quyền
- d. Tên đối tượng

Question **4**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 236 ✔

Question **5**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tập tin tối đa (tính theo MB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 2048 ✖

Manage

Question **6**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Thuật toán First fit và Best fit chịu ảnh hưởng của _____

Select one:
- a. Hiện tượng phân mảnh trong
- b. Hiện tượng phân mảnh ngoài ✔
- c. Nạn đói
- d. Cả ba phương án trên

Question **7**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:
- a. Trộm nội bộ
- b. Trojan ✔
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Mã sửa đổi ngăn xếp

Question **8**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Khối điều khiển tệp (FCB - File Control Block)?

Select one:
- a. inode trong Linux là một ví dụ về FCB
- b. FCB của tệp thường được lưu trữ trên đĩa (hoặc thiết bị lưu trữ)
- c. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ thông tin cần thiết để thao tác với tệp ✖
- d. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ dữ liệu của tệp

Your answer is incorrect.

Question **9**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi con trỏ gián tiếp đơn được sử dụng?

Answer: 4144 ✔

Question **10**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 400 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:
- a. 640 Kbps ✔
- b. 1024 Kbps
- c. 800 Kbps
- d. 400 Kbps

Question **11**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Trong UNIX, chuyển đổi miền được thực hiện thông qua

Select one:
- a. Hệ thống tập tin
- b. Người dùng
- c. Các phương án trên đều sai ✖
- d. Người quản trị hệ thống

Manage

Question **12**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Tập tin virus thường được gắn với

Select one:
- a. Tất cả các phương án trên
- b. Tập tin nguồn
- c. Tập tin đối tượng
- d. Tập tin thực thi ✔

Question **13**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Bộ kiểm tra tính nhất quán _____ và cố sửa các lỗi không nhất quán mà nó tìm thấy.

Select one:
- a. cả ba phương án trên
- b. so sánh dữ liệu trong cấu trúc thư mục với khối dữ liệu trên ổ đĩa ✔
- c. so sánh dữ liệu của hệ thống tạo ra với dữ liệu ra mà người dùng yêu cầu
- d. so sánh dữ liệu trong bộ nhớ ngoài với dữ liệu trong cache

Question **14**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Select one:
- a. (block index, offset)=(9, 3071)
- b. (block index, offset)=(8, 3071)
- c. (block index, offset)=(8, 3072) ✔
- d. (block index, offset)=(9, 3072)

Your answer is correct.

Question **15**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Trong cấp phát liên kết, _____

Select one:
- a. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa
- b. Cả ba phương án trên đều sai
- c. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa ✔
- d. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực

Question **16**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

FAT có cấu trúc giống như _____

Select one:
- a. Danh sách liên kết ✔
- b. Bảng băm
- c. Bảng chỉ mục
- d. Ngăn xếp

Manage

Question **17**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Trong mã hóa bất đối xứng

Select one:
- a. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau
- b. Không cần khóa để mã hóa và giải mã
- c. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau ✔
- d. Các phương án trên đều sai

Question **18**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính phần offset trong khối chứa dữ liệu ở vị trí tệp 15,25KB?

Answer: 561 ✖

Question **19**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Nếu hệ thống bị sự cố trước khi các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì chúng sẽ được _____

Select one:
- a. lưu
- b. chuyển vào bộ nhớ trong
- c. lưu và thực hiện lại giao dịch
- d. huỷ bỏ ✔

Question **20**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tập tin tối đa (theo KB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 50000 ✖

Question **21**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ khối và bit chẵn lẻ cho mỗi khối và khối bit chẵn lẻ được lưu trên ổ đĩa riêng.

Select one:
- a. 4 ✔
- b. 2
- c. 3
- d. 5

Question **22**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đĩa cứng?

Select one:
- a. Thời gian tìm kiếm (Seek time) là thời gian để di chuyển đầu đọc (head) đến trụ (cylinder) mong muốn
- b. Tốc độ truyền (Transfer rate) là tốc độ dữ liệu giữa ổ đĩa và máy tính
- c. Độ trễ chuyển động quay của trục (Rotation latency) là thời gian chờ đợi để khu vực (sector) mong muốn đến đầu đọc (head)
- d. Tốc độ truyền (Transfer rate) là yếu tố quan trọng nhất đối với các thuật toán lập lịch cho ổ đĩa ✔

Your answer is correct.

Manage

Question **23**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cửa ập trong một chương trình là gì?

Select one:

- a. Lỗ hổng bảo mật trong mạng
- b. Một loại chương trình chống virus
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này ✔

Question **24**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dựa trên phạm vi với kích thước khối là 2KB. Một phạm vi bao gồm 100 khối; một tệp có kích thước 25,3 MB. Tính số phạm vi (bắt đầu từ 0) tại vị trí tệp 15MB?

Answer: 7 ✖

Question **25**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là cách một tiến trình sử dụng các cơ chế tự sinh sôi để giảm hiệu năng hệ thống?

Select one:

- a. Đe dọa
- b. Vi rút ✖
- c. Sâu
- d. Trojan

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa theo chỉ mục (1 cấp)?

Select one:

- a. Nó hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên
- b. Khối chỉ mục phải được đọc trước khi thao tác dữ liệu tập tin dữ liệu
- c. Một khối được sử dụng để lưu trữ các chỉ số
- d. Không có sự phân mảnh bên trong ✔

Your answer is correct.

Question **27**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Select one:

- a. Vì lý do bảo mật
- b. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau
- c. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn
- d. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất ✔

Your answer is correct.

Manage

Question **28**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Tập hợp các thao tác để thực thi một nhiệm vụ gọi là _____

Select one:

- a. một giao dịch
- b. mã chương trình
- c. một tiến trình
- d. một chương trình ✖

Question **29**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác.

Select one:

- a. 3 ✖
- b. 1
- c. 2
- d. 4

Question **30**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Nhược điểm của thư mục có cấu trúc danh sách tuyến tính là_____

Select one:

- a. Kích thước của danh sách tuyến tính trong bộ nhớ
- b. Tìm kiếm tập tin một cách tuần tự
- c. Cả ba phương án trên ✖
- d. Không tin cậy

◄ Bài kiểm tra thứ hai

Jump to...

Bài kiểm tra cuối cùng ►

Started on	Friday, 12 June 2020, 8:30 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 12 June 2020, 9:15 PM
Time taken	45 mins 1 sec
Marks	15.00/30.00
Grade	**5.00** out of 10.00 (**50**%)

Question **1**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục 2 cấp với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tối đa (theo MB) của một tập tin mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 3 ✖ 4

Question **2**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Khối điều khiển tệp (FCB - File Control Block)?

Select one:

- a. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ thông tin về một tệp ✖
- b. FCB của tệp được cập nhật khi tệp được truy cập
- c. Hệ điều hành cần đọc FCB trước khi đọc/ghi tệp
- √ d. FCB của tệp được lưu trữ trong bộ nhớ chính

Your answer is incorrect.

Question **3**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Tập hợp các thao tác để thực thi một nhiệm vụ gọi là _____

Select one:

- a. mã chương trình ✖
- √ b. một tiến trình
- c. một giao dịch
- d. một chương trình

Question **4**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Select one:

- √ a. (block index, offset)=(8, 3072)
- b. (block index, offset)=(9, 3072) ✖
- c. (block index, offset)=(9, 3071)
- d. (block index, offset)=(8, 3071)

Your answer is incorrect.

Manage

Question **5**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Select one:

- a. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau
- b. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ ✖
- c. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành
- d. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau

Your answer is incorrect.

Question **6**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Select one:

- a. được chuyển vào bộ nhớ trong
- b. bị lỗi ✖
- c. hoàn thành
- d. cập nhật

Question **7**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính số khối chỉ mục tối đa mà hệ thống có thể sử dụng để tạo tập tin?

Answer: 157 ✖ 107 479 1436

Question **8**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 37,14,65,67,98,122,124,183 ✔

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa FCFS được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 640 ✔

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Select one:

- a. 0011110011111100 ✔
- b. 0111100111110000
- c. 1000011000000111
- d. 1100001100001110

Manage

Question **11**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía xi lanh 199; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 65,67,98,122,124,183,14,37 ✖

199,0

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Bom logic ✔
- c. Cửa sập
- d. Mã sửa đổi ngăn xếp

Question **13**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Select one:

- a. Tập các quyền ✖
- b. Tên đối tượng và tập các quyền
- c. Tên đối tượng
- d. Các phương án trên đều sai

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:

- a. Mã sửa đổi ngăn xếp
- b. Trộm nội bộ
- c. Trojan ✔
- d. Các phương án trên đều sai

Question **15**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa theo chỉ mục (1 cấp)?

Select one:

- a. Nó hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên ✖
- b. Không có sự phân mảnh bên trong
- c. Một khối được sử dụng để lưu trữ các chỉ số
- d. Khối chỉ mục phải được đọc trước khi thao tác dữ liệu tập tin dữ liệu

Your answer is incorrect.

Question **16**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:

- a. Một danh sách các đối tượng
- b. Tất cả các phương án trên
- c. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng
- d. Một danh sách các miền ✖

Manage

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu đọc phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 208 ✔

Question **18**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Cấp phát chỉ mục _____ truy cập trực tiếp.

Select one:

- a. không liên quan đến
- b. không hỗ trợ ✖
- c. Cả ba phương án trên đều sai
- d. hỗ trợ ✓

Question **19**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 8212 ✖ 4198448

Question **20**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Bảng ma trận truy cập toàn cục chứa_____

Select one:

- a. Miền
- b. Tất cả các phương án trên ✔
- c. Đối tượng
- d. Tập các quyền

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là cách một tiến trình sử dụng các cơ chế tự sinh sôi để giảm hiệu năng hệ thống?

Select one:

- a. Đe doạ
- b. Sâu ✔
- c. Trojan
- d. Vi rút

Question **22**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính phần offset trong khối chứa dữ liệu ở vị trí tệp 15,25KB?

Answer: 8183 ✖ 1312

Manage

Question **23**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

- a. Để tăng dung lượng đĩa
- b. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng ✔
- c. Để tăng kích thước tệp
- d. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

Your answer is correct.

Question **24**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

VFS (hệ thống tập tin ảo) kích hoạt một số hàm của hệ thống tập tin để xử lý các yêu cầu dựa trên _____ .

Select one:

- a. nhãn thời gian
- b. kích thước
- c. kiểu hệ thống tập tin ✔
- d. lệnh

Question **25**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Select one:

- a. tăng tốc độ truy cập ✔
- b. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài
- c. làm đầy bộ cache
- d. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Select one:

- a. Việc tìm không gian cho tập tin mới ✔
- b. Giá thành cao
- c. Không hiệu quả
- d. Mất nhiều thời gian

Question **27**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đĩa cứng?

Select one:

- a. Tốc độ truyền (Transfer rate) là tốc độ dữ liệu giữa ổ đĩa và máy tính
- b. Tốc độ truyền (Transfer rate) là yếu tố quan trọng nhất đối với các thuật toán lập lịch cho ổ đĩa ✔
- c. Thời gian tìm kiếm (Seek time) là thời gian để di chuyển đầu đọc (head) đến trụ (cylinder) mong muốn
- d. Độ trễ chuyển động quay của trục (Rotation latency) là thời gian chờ đợi để khu vực (sector) mong muốn đến đầu đọc (head)

Your answer is correct.

Manage

Question **28**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong mã hóa bất đối xứng

Select one:

- a. Không cần khóa để mã hóa và giải mã
- b. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau ✔
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau

Question **29**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong cấp phát chỉ mục, _____

Select one:

- a. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa
- b. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực
- c. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa
- d. Cả ba phương án trên đều sai ✖

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ bit và bit chẵn lẻ cho mỗi byte.

Select one:

- a. 3
- b. 2 ✔
- c. 4
- d. 5

◄ Bài kiểm tra thứ hai Jump to... Bài kiểm tra cuối cùng ►

Started on	Friday, 5 June 2020, 8:30 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 5 June 2020, 9:15 PM
Time taken	45 mins 1 sec
Marks	19.00/30.00
Grade	**6.33** out of 10.00 (**63**%)

Question **1**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là:

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại ✖
- c. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu
- d. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại

Question **2**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang kích thước khung là 1KB. Loại dữ liệu của cột khung trong bảng trang là gì?

Select one:

- a. long (64 bit)
- b. double (64 bit)
- c. float (32 bit)
- d. int (32 bit) ✔

Your answer is correct.

Question **3**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 246. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu trên?

Answer: 13646 ✔

Question **4**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Các câu lệnh đang được thực thi cần:

Select one:

- a. ở trong bộ nhớ logic
- b. ở trong thiết bị
- c. Các phương án trên đều sai ✖
- d. ở trong bộ nhớ vật lý

Question **5**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Thời gian truy cập hiệu quả là tỷ lệ thuận với

Select one:

- a. Thời gian truy cập bộ nhớ
- b. Tỷ lệ trúng
- c. Tỷ kệ lỗi trang
- d. Các phương án trên đều sai ✖

Question **6**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một trang bộ nhớ chứa một biến được sử dụng rất nhiều, được tải vào bộ nhớ từ lúc đầu nhưng đến lượt hiện tại thì bị loại bỏ, thì thuật toán thay thế trang là:

Select one:

- a. LFU
- b. Các phương án trên đều sai
- c. LRU
- d. FIFO ✔

Question **7**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (3, 208) là gì?

Select one:

- a. 2008
- b. 4408
- c. 3208
- d. 3408 ✔

Your answer is correct.

Question **8**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán phân bổ động?

Select one:

- a. Chúng được gọi bất cứ khi nào một tiến trình mới đến ✖
- b. Một trong các thuật toán không cần tìm kiếm toàn bộ danh sách bộ nhớ trống để tìm vùng nhớ phù hợp
- c. Chúng chỉ được sử dụng trong các hệ thống MFT
- d. Nhiệm vụ của chúng là tìm một vùng nhớ phù hợp để tải tiến trình vào

Your answer is incorrect.

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng (với 4 khung). Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,5,4 ✔

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Bộ nhớ ảo cho phép:

Select one:

- a. thực thi một tiến trình mà có thể không được tải hoàn toàn vào bộ nhớ trong ✔
- b. một chương trình có dung lượng lớn hơn bộ nhớ ngoài
- c. lưu nội dung một tiến trình trên thanh ghi
- d. thực thi một tiến trình không có trong bộ nhớ trong

Question **11**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Nhược điểm khi di chuyển tất cả tiến trình về một phía của bộ nhớ và tất cả các vùng trống về phía khác nhằm tạo một vùng trống lớn hơn trong bộ nhớ:

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên ✖
- b. sử dụng nhiều CPU
- c. chi phí
- d. sử dụng nhiều dung lượng bộ nhớ

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh địa chỉ vật lý cho bộ nhớ chính ?

Select one:

- a. 8 bit
- b. 18 bit
- c. 20 bit ✔
- d. 19 bit

Question **13**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

- a. 6
- b. 7 ✖
- c. 5
- d. 8

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Khi valid-invalid bit có giá trị true có nghĩa là trang:

Select one:

- a. ở trong bộ nhớ trong ✔
- b. ở trong TLB
- c. có dữ liệu
- d. ở trong ổ đĩa

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

- a. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề
- b. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, ...)
- c. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn
- d. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau ✔

Your answer is correct.

Question **16**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho một hệ thống có tỉ suất trúng cache là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

- a. 8 ns
- b. 82 ns
- c. 80 ns
- d. 28 ns ✔

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân để được trao đổi.

Select one:

- a. 7 1 4 1 3 2
- b. 7 1 0 4 3 2 ✔
- c. 7 0 1 4 3 2
- d. 7 1 0 3 4 2

Your answer is correct.

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 60% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

- a. 66 ns
- b. 84 ns
- c. 150 ns ✔
- d. 120 ns

Question **19**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là lý do tại sao một tiến trình có thể chạy khi chỉ một phần của nó được tải vào bộ nhớ?

Select one:

- a. Bởi vì các câu lệnh của một tiến trình là độc lập
- b. Vì chỉ có một lệnh được thực thi tại một thời điểm ✔
- c. Bởi vì chúng có thể chỉ ra các câu lệnh nào để chạy
- d. Vì các câu lệnh liên quan luôn nằm trong cùng một nhóm

Your answer is correct.

Manage

Question **20**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

- a. Không gian ảo cũng được chia thành các trang
- b. Đây là một phương pháp cấp phát bộ nhớ liền kề ✔
- c. Kích thước trang bằng kích thước khung
- d. Các trang có kích thước bằng nhau

Your answer is correct.

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hiện tượng phân mảnh ngoài xảy ra khi:

Select one:

- a. một yêu cầu không thể được đáp ứng ngay cả khi bộ nhớ hoàn toàn trống
- b. Các phương án trên đều sai
- c. tổng dung lượng bộ nhớ không đủ để đáp ứng yêu cầu
- d. tổng dung lượng bộ nhớ đủ để đáp ứng yêu cầu nhưng nó không liên tục ✔

Question **22**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Thuật toán thay thế trang nào lựa chọn trang không được sử dụng lâu nhất ?

Select one:

- a. thuật toán thay thế trang dựa vào bộ đếm
- b. thuật toán sử dụng reference bit
- c. LRU
- d. FIFO ✖

Question **23**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Tập hợp các thuật toán thay thế trang không bao giờ có hiện tượng bất thường Belady:

Select one:

- a. Các thuật toán ngăn xếp
- b. Các thuật toán chuỗi
- c. Các phương án trên đều sai ✖
- d. Các thuật toán hàng đợi

Question **24**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Select one:

- a. trong ✖
- b. trong và ngoài
- c. ngoài
- d. giữa

Question **25**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 106)?

Answer: 6406 ✔

Manage

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ ưu tiên (bộ nhớ)?

Select one:

- a. Các tiến trình có độ ưu tiên cao được phân bổ trước
- b. Nó có thể ngăn chặn sự trì trệ xảy ra
- c. Các khung được phân bổ toàn cục
- d. Nó không thể ngăn chặn sự trì trệ xảy ra ✔

Your answer is correct.

Question **27**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang theo yêu cầu mà không có Bảng chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Table). Thời gian truy cập bộ nhớ là 200 ns; thời gian phục vụ lỗi trang là 8ms; tỷ lệ lỗi trang là 1/1000. Tính Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) (tính theo ms) của hệ thống?

Answer: 8.1998*10^-3 ✖ 7992

Question **28**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Select one:

- a. 7 2 1 3 0 4 2 3 2
- b. 7 1 2 3 1 4 1 3 2
- c. 7 1 2 3 0 4 0 3 2 ✔
- d. 7 1 2 3 0 4 1 2 3

Your answer is correct.

Question **29**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) và thời gian truy cập của bộ nhớ là 200 ms. Tính thời gian để truy cập bộ nhớ (theo ms) từ một tham chiếu (p, d)?

Answer: 200 ✖ 400

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

- a. 7
- b. 10 ✔
- c. 8
- d. 9

◄ Bài kiểm tra thứ nhất Jump to... Bài kiểm tra thứ ba ►

Started on	Friday, 29 May 2020, 8:31 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 29 May 2020, 9:16 PM
Time taken	45 mins 1 sec
Marks	21.00/30.00
Grade	**7.00** out of 10.00 (**70**%)

Question **1**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Phát biểu nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện loại trừ lẫn nhau của khu vực quan trọng?

Select one:

- a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- b. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- c. Nó làm cho việc thực hiện của hệ điều hành đơn giản hơn
- d. Nó cố gắng sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả hơn ✖

Your answer is incorrect.

Question **2**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Loại lập lịch trình tiến trình nào không đúng?

Select one:

- a. Bộ lập lịch dài hạn (Long-term scheduler)
- b. Bộ lập lịch nhanh (Quick-term scheduler) ✔
- c. Bộ lập lịch trung hạn (Medium-term scheduler)
- d. Bộ lập lịch ngắn hạn (Short-term scheduler)

Your answer is correct.

Question **3**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Yêu cầu (0,2,1,0) của P4 sẽ dẫn hệ thống đến trạng thái nào:

Select one:

- a. Bế tắc ✖
- b. Được bảo vệ
- c. An toàn
- d. Không an toàn

Manage

Question **4**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Điều nào ĐÚNG về điều kiện chờ đợi giới hạn của khu vực quan trọng?

Select one:

- a. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- b. Nó đảm bảo rằng không có tiến trình nào không bao giờ có thể vào khu vực quan trọng của nó hoặc đảm bảo tính công bằng giữa các tiến trình ✔
- c. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- d. Nó sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả

Your answer is correct.

Question **5**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là thuật toán lập lịch CPU cho phép dừng?

Select one:

- a. RR ✔
- b. FIFO
- c. Không có thuật toán nào
- d. SJN (or SJF)

Your answer is correct.

Question **6**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Khi một tiến trình P thực hiện phần mã ở khu vực quan trọng (critical section), không có tiến trình Q nào khác có thể thực hiện trong khu vực quan trọng (của Q). Tình huống này được gọi là

Select one:

- a. Điều kiện tương tranh ✔
- b. Điều kiện động
- c. Điều kiện cần thiết
- d. Điều kiện găng

Question **7**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X (khởi tạo bằng 5), và hai semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình A

{int Y;

wait(S1);

A1: Y = X*2;

signal(S2);

wait(S1);

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{int Z;

B1: Z=X+1;

signal(S1);

wait(S2);

B2: X=Z;

signal(S1);

}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Select one:

- a. 11
- b. 10 ✓
- c. 12
- d. 6 ✗

Question **8**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X, và một biến semaphore nhị phân T:

Tiến trình A

{Int Y;

Wait (T)

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

Signal(T)

}

X được khởi tạo bằng 5, T được khởi tạo bằng 0 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Select one:

- a. 10
- b. 12 ✓
- c. 6
- d. 11

Manage

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong thuật toán lập lịch đa cấp phản hồi,

Select one:

- a. tiến trình không bị phân thành các nhóm khác nhau
- b. tiến trình liên tục gửi thông điệp cho hệ thống
- c. tiến trình không thể chuyển đổi giữa các cấp hàng đợi
- d. tiến trình có thể di chuyển đến một hàng đợi sẵn sàng được phân cấp khác ✔

Question **10**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của P3?

Answer: 0 4 ✖

Question **11**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 4 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P5
- b. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5 ✖
- c. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- d. Thời gian chờ của P3 và thời gian chờ của P5 giống nhau

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong truyền thông giữa các tiến trình, vùng đệm với kích thước 0:

Select one:

- a. Người gửi gửi liên tục, và các thông điệp không đợi trong vùng đệm
- b. Vùng đệm có thể lưu ít nhất một thông điệp
- c. Người nhận định kỳ lấy thông điệp từ vùng đệm
- d. Vùng đệm không chứa thông điệp nào và người gửi bị chặn cho đến khi thông điệp được nhận ✔

Question **13**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu ĐÚNG về bế tắc?

Select one:

- a. Chỉ có một phương pháp xử lý bế tắc
- b. Bế tắc có thể xảy ra ngay cả khi hệ thống ở trạng thái an toàn
- c. Bế tắc sẽ xảy ra nếu hệ thống ở trạng thái không an toàn ✖
- d. Xử lý bế tắc có sẵn trong tất cả các hệ điều hành

Your answer is incorrect.

Manage

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ai có thể sử dụng máy tính mà không cần HĐH

Select one:

- a. Hầu như không có ai ✔
- b. Người quản trị mạng
- c. Những nhà phát triển ứng dụng bình thường
- d. Bất kỳ người dùng bình thường nào

Your answer is correct.

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Câu nào sau đây không đúng:

Select one:

- a. Nhân (kernel) là chương trình tạo nên lõi trung tâm của hệ điều hành
- b. Nhân (kernel) bao gồm các mô-đun khác nhau không thể được nạp khi hệ điều hành đang chạy ✔
- c. Nhân (kernel) là phần đầu tiên của hệ điều hành để nạp vào bộ nhớ lúc khởi động
- d. Nhân (kernel) ở trong bộ nhớ trong suốt phiên làm việc của máy tính

Question **16**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đồ thị phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph)?

Select one:

- a. Không có bế tắc nếu không có chu kỳ tồn tại
- b. Nếu một chu kỳ tồn tại và mỗi tài nguyên được chia sẻ chỉ có một thể hiện, sẽ có một bế tắc
- c. Nếu một chu kỳ tồn tại và mỗi tài nguyên được chia sẻ có nhiều thể hiện, sẽ có một bế tắc ✔
- d. Nếu một chu kỳ tồn tại và mỗi tài nguyên được chia sẻ có nhiều thể hiện, có thể có một bế tắc

Your answer is correct.

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Khi tiến trình có yêu cầu vào/ra dữ liệu thì _____.

Select one:

- a. Nó được chuyển vào hàng đợi chờ (waiting queue)
- b. Nó được chuyển vào hàng đợi vào/ra ✔
- c. Nó được chuyển vào hàng đợi nhiệm vụ
- d. Nó được chuyển vào hàng đợi sẵn sàng

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Chức năng chính của chương trình biên dịch dòng lệnh là:

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Nhận và thực thi lệnh tiếp theo của người dùng ✔
- c. Xử lý các tập tin trong hệ điều hành
- d. Cung cấp các giao diện giữa các API và chương trình ứng dụng

Manage

Question **19**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong môi trường đa nhiệm, khi một tiến trình luôn bị từ chối cho phép dùng tài nguyên nó được gọi là:

Select one:

- a. nạn đói ✔
- b. lão hóa
- c. bế tắc
- d. đảo ngược

Question **20**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Xem xét bài toán nhà sản xuất - người tiêu dùng với hai tiến trình chia sẻ bộ đệm tròn, phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

Select one:

- a. Không có khu vực quan trọng
- b. Các câu lệnh vận dụng biến đếm để tạo ra một khu vực quan trọng
- c. Các câu lệnh vận dụng cả biến đếm và biến bộ đệm để tạo ra một khu vực quan trọng
- d. Các câu lệnh vận dụng biến bộ đệm để tạo một khu vực quan trọng ✖

Your answer is incorrect.

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Số lượng trạng thái tối thiểu của một tiến trình là gì?

Select one:

- a. New, Blocked, Terminated, Running, Sleeping
- b. New, Sleeping, Terminated, Running
- c. New, Waiting, Terminated, Running, Ready ✔
- d. New, Blocked, Terminated, Running

Your answer is correct.

Question **22**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành:

Select one:

- a. Các thư viện
- b. Các hàm hệ thống ✔
- c. API
- d. Các lệnh assembly

Question **23**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất:

Select one:

- a. FCFS
- b. Round Robin với time quantum nhỏ
- c. SJF cho phép dừng ✖
- d. Thứ tự ưu tiên cho phép dừng

Question **24**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Select one:

- a. Priority (Thứ tự ưu tiên)
- b. FCFS ✔
- c. SJF
- d. LJF (thời gian ngắn nhất trước)

Question **25**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong hệ thống chia sẻ thời gian, thuật toán lập lịch Round Robin:

Select one:

- a. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán SJF
- b. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán FCFS ✔
- c. Sử dụng time quantum rất nhỏ để tăng hiệu suất thực thi
- d. Sử dụng time quantum rất nhỏ để chuyển thành thuật toán FCFS

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về semaphore?

Select one:

- a. Semaphore là một giải pháp để giải quyết khu vực quan trọng
- b. Semaphore có các hoạt động nguyên tử
- c. Một semaphore thường bao gồm một số nguyên
- d. Semaphore không thỏa mãn các điều kiện của khu vực quan trọng ✔

Your answer is correct.

Question **27**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

```
Tiến trình P0          Tiến trình P1          Tiến trình P2
while(true) {              wait(S1);              wait(S2);
wait(S0);              signal (S0);           signal (S0);
print ‘0’;
signal(S1);
signal (S2);}
```

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Select one:

- a. Chính xác một lần
- b. Có ít nhất hai lần ✔
- c. Chính xác hai lần
- d. Chính xác ba lần

Question **28**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về một chương trình ứng dụng?

Select one:

- a. Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu là một ví dụ về ứng dụng
- b. Nó kiểm soát vào/ra (chẳng hạn như thao tác đọc /ghi trên đĩa) ✔
- c. Nó có thể được tổ chức thành nhiều tập tin trên đĩa.
- d. Nó phục vụ một nhiệm vụ nhất định cho người dùng hoặc lập trình viên

Your answer is correct.

Question **29**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Hai tiến trình, P1 và P2, chia sẻ hai semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo ngẫu nhiên):

Tiến trình P1 :

while(S1==S2);

Critical section

S1 = S2;

Tiến trình P2 :

while(S1!=S2);

Critical section

S2 = not(S1);

Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên?

Select one:

- a. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau, và không đảm bảo tính tiến triển
- b. Nó đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau, nhưng không đảm bảo tính tiến triển ✖
- c. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau, nhưng đảm bảo tính tiến triển
- d. Nó đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau, và tính tiến triển

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Điều nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng?

Select one:

- a. Nó làm cho thuật toán phức tạp khi thực hiện
- b. Nó làm cho việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả ✔
- c. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- d. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

Your answer is correct.

◄ Bài 12 Jump to... Bài kiểm tra thứ hai ►

Started on	Friday, 5 June 2020, 8:30 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 5 June 2020, 9:15 PM
Time taken	45 mins 1 sec
Marks	25.00/30.00
Grade	**8.33** out of 10.00 (**83**%)

Question **1**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Lỗi trang xảy ra khi:

Select one:

- a. một trang cung cấp dữ liệu không thống nhất
- b. Tất cả các phương án trên
- c. trang bị ẩn đi
- d. một trang không thể truy cập do không có trong bộ nhớ ✔

Question **2**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang với bảng trang 2 cấp mà không cần Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

- a. Mất 3 lượt truy cập bộ nhớ cho một tham chiếu
- b. Địa chỉ vật lý của một tham chiếu là f1 * 2m + f2 * 2n + d, trong đó f1 và f2 tương ứng là các giá trị từ các bảng trang bên ngoài và bên trong
- c. Thanh ghi địa chỉ được phân chia như sau: p1, p2, d, trong đó p1 dài m bit, p2 dài n bit, d dài k bit
- d. Một tham chiếu có dạng (p, d) ✖

Your answer is incorrect.

Question **3**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Phương thức bảo vệ bộ nhớ trong kỹ thuật phân trang sử dụng:

Select one:

- a. thuật toán bảo vệ cho mỗi trang
- b. bit bảo vệ cho mỗi trang ✔
- c. hạn chế về khả năng hiển thị trang
- d. hạn chế các quyền truy cập của người dùng

Question **4**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu ĐÚNG về bộ nhớ kết (associative memory)?

Select one:

- a. Đó là RAM
- b. Đó là bộ đệm được sử dụng trong tiến trình dịch địa chỉ ✔
- c. Đó là bộ đệm hệ thống
- d. Đó là một phần của RAM

Your answer is correct.

Manage

Question **5**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu KHÔNG PHẢI là thuật toán phân bổ động được sử dụng trong các hệ thống MVT và MFT?

Select one:

- a. Best fit
- b. First fit
- c. Well fit ✔
- d. Worst fit

Your answer is correct.

Question **6**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là:

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại ✔
- c. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại
- d. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu

Question **7**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giải pháp cho vấn đề phân mảnh ngoài là:

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. cho phép tiến trình lớn được phân bổ bộ nhớ cuối cùng
- c. cho phép không gian địa chỉ logic của một tiến trình không liên tục ✔
- d. cho phép tiến trình nhỏ hơn được phân bổ bộ nhớ cuối cùng

Question **8**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang MFU là:

Select one:

- a. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu
- b. Tất cả các phương án trên
- c. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại
- d. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại ✔

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. vẫn giữ nguyên
- c. giảm ✔
- d. tăng

Manage

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hiện tượng phân mảnh ngoài sẽ không xảy ra khi:

Select one:

- a. Worst fit được sử dụng
- b. First fit được sử dụng
- c. Dù sử dụng bất cứ thuật toán nào thì nó vẫn luôn xảy ra ✔
- d. Best fit được sử dụng

Question **11**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

- a. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn
- b. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, ...)
- c. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề ✖
- d. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau

Your answer is incorrect.

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Kích thước bảng phân trang nghịch đảo là ?

Select one:

- a. 4864 bit
- b. 2048 bit
- c. 3200 bit
- d. 6912 bit ✔

Question **13**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping?

Select one:

- a. Một tiến trình ưu tiên thấp có thể được chọn để hoán đổi nếu tiến trình ưu tiên cao hơn cần chạy
- b. Swapping sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ
- c. Swapping giống như overlay ✔
- d. Swapping cho phép hệ thống hoạt động trong trường hợp tổng kích thước của các tiến trình (trong hệ thống) lớn hơn kích thước bộ nhớ

Your answer is correct.

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

- a. 8
- b. 7
- c. 9
- d. 10 ✔

Manage

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về việc thay thế trang?

Select one:

- a. Bảng trang của tiến trình có trang bị tráo đổi sẽ được cập nhật
- b. Trang bị tráo đổi chỉ được ghi vào đĩa nếu nó được sửa đổi
- c. Trang bị tráo đổi luôn được ghi vào đĩa ✔
- d. Một nạn nhân sẽ được chọn để tráo đổi

Your answer is correct.

Question **16**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Thuật toán thay thế trang tối ưu rất khó thực thi bởi vì:

Select one:

- a. nó đòi hỏi thông tin về chuỗi sử dụng trang trong tương lai ✔
- b. nó quá phức tạp
- c. vô cùng tốn kém
- d. nó đòi hỏi rất nhiều thông tin

Question **17**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) và thời gian truy cập của bộ nhớ là 200 ms. Tính thời gian để truy cập bộ nhớ (theo ms) từ một tham chiếu (p, d)?

Answer: 200 ✖

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

- a. 110 ns
- b. 120 ns
- c. 130 ns ✔
- d. 88 ns

Question **19**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Second Chance với 6 khung. Giá trị của các bit tham chiếu của các khung là 1 1 0 1 1 0. Vị trí hiện tại của con trỏ nằm ở khung thứ 2. Khi thay thế trang được gọi, hiển thị các giá trị của các bit tham chiếu? ?(Các bit tham chiếu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,0,0,1)

Answer: 1,0,0,1,1,0 ✔

Question **20**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Thuật toán thay thế trang tối ưu:

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Thay thế các trang đã không được sử dụng trong một thời gian dài
- c. Thay thế các trang đã được sử dụng trong một thời gian dài
- d. Thay thế các trang sẽ không được sử dụng trong một thời gian dài ✔

Manage

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hiện tượng phân mảnh ngoài xảy ra khi:

Select one:

- a. tổng dung lượng bộ nhớ đủ để đáp ứng yêu cầu nhưng nó không liên tục ✔
- b. tổng dung lượng bộ nhớ không đủ để đáp ứng yêu cầu
- c. một yêu cầu không thể được đáp ứng ngay cả khi bộ nhớ hoàn toàn trống
- d. Các phương án trên đều sai

Question **22**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng (với 4 khung). Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,5,4 ✔

Question **23**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Khi vùng bộ nhớ cấp phát cho một tiến trình lớn hơn một chút so với kích thước tiến trình thì:

Select one:

- a. phân mảnh trong xảy ra ✔
- b. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong xảy ra
- c. phân mảnh ngoài xảy ra
- d. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong không xảy ra

Question **24**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 9 ✔

Question **25**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phần cứng bảo vệ địa chỉ?

Select one:

- a. Nó tạo ra lỗi nếu tham chiếu không hợp lệ ✖
- b. Nó trả về địa chỉ vật lý nếu tham chiếu hợp lệ
- c. Nó kiểm tra tính hợp lệ của một tham chiếu
- d. Nó trả về giá trị 0 nếu tham chiếu không hợp lệ

Your answer is incorrect.

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Nội dung cần thiết trong mỗi hàng của một bảng phân trang là:

Select one:

- a. số hiệu frame
- b. Thông tin quyền truy cập
- c. số hiệu trang và số hiệu frame ✔
- d. số hiệu trang

Manage

Question **27**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang)) được sử dụng với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang.

Answer: 9 ✔

Question **28**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

- a. Đây là một phương pháp cấp phát bộ nhớ liền kề ✔
- b. Kích thước trang bằng kích thước khung
- c. Không gian ảo cũng được chia thành các trang
- d. Các trang có kích thước bằng nhau

Your answer is correct.

Question **29**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Khi lỗi trang xảy ra, trạng thái của tiến trình:

Select one:

- a. bị gián đoạn ✖
- b. được lưu
- c. Các phương án trên đều sai
- d. không hợp lệ

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

- a. 6
- b. 7 ✔
- c. 8
- d. 5

◄ Bài kiểm tra thứ nhất

Jump to...

Started on	Friday, 12 June 2020, 8:30 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 12 June 2020, 9:15 PM
Time taken	45 mins 1 sec
Marks	18.00/30.00
Grade	**6.00** out of 10.00 (**60**%)

Question **1**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi chỉ sử dụng con trỏ trực tiếp?

Answer: 48 ✔

Question **2**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Select one:

- a. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành ✔
- b. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau
- c. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau
- d. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ

Your answer is correct.

Question **3**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Nếu không gian được cấp phát cho một tập tin quá ít,

Select one:

- a. tập tin không thể mở được
- b. tập tin sẽ không làm việc
- c. sẽ không có bất kỳ không gian cho dữ liệu vì khối điều khiển tập tin chiếm tất cả ✖
- d. tập tin không thể mở rộng được

Question **4**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa theo chỉ mục (1 cấp)?

Select one:

- a. Không có sự phân mảnh bên trong ✔
- b. Khối chỉ mục phải được đọc trước khi thao tác dữ liệu tập tin dữ liệu
- c. Một khối được sử dụng để lưu trữ các chỉ số
- d. Nó hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên

Your answer is correct.

Question **5**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

_____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Select one:

- a. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ
- d. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò ✔

Question **6**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Tập tin virus thường được gắn với

Select one:

- a. Tập tin đối tượng
- b. Tất cả các phương án trên
- c. Tập tin nguồn ✖
- d. Tập tin thực thi

Question **7**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ bit và bit chẵn lẻ cho mỗi byte.

Select one:

- a. 2
- b. 5
- c. 4
- d. 3 ✖

Question **8**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Trộm nội bộ
- c. Mã sửa đổi ngăn xếp
- d. Trojan ✔

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên ✔
- b. Boot sector
- c. Bộ nhớ
- d. Các tập tin

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

VFS (hệ thống tập tin ảo) kích hoạt một số hàm của hệ thống tập tin để xử lý các yêu cầu dựa trên _____ .

Select one:

- a. kích thước
- b. kiểu hệ thống tập tin ✔
- c. lệnh
- d. nhãn thời gian

Manage

Question **11**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đối với một miền, _____ là một danh sách các đối tượng cùng với các quyền cho phép các đối tượng đó.

Select one:

- a. Danh sách truy cập
- b. Danh mục khả năng ✔
- c. Danh mục khả năng và danh sách truy cập
- d. Các phương án trên đều sai

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Nếu hệ thống bị sự cố trước khi các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì chúng sẽ được _____

Select one:

- a. chuyển vào bộ nhớ trong
- b. lưu
- c. lưu và thực hiện lại giao dịch
- d. huỷ bỏ ✔

Question **13**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Select one:

- a. (block index, offset)=(8, 3072) ✔
- b. (block index, offset)=(9, 3071)
- c. (block index, offset)=(9, 3072)
- d. (block index, offset)=(8, 3071)

Your answer is correct.

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Khối điều khiển tệp (FCB - File Control Block)?

Select one:

- a. Hệ điều hành cần đọc FCB trước khi đọc/ghi tệp
- b. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ thông tin về một tệp
- c. FCB của tệp được lưu trữ trong bộ nhớ chính ✔
- d. FCB của tệp được cập nhật khi tệp được truy cập

Your answer is correct.

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Select one:

- a. Cửa sập
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Mã sửa đổi ngăn xếp
- d. Bom logic ✔

Question **16**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi con trỏ gián tiếp đơn được sử dụng?

Answer: 96 ✖

Question **17**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Tập hợp các thao tác để thực thi một nhiệm vụ gọi là _____

Select one:

- a. mã chương trình ✖
- b. một giao dịch
- c. một chương trình
- d. một tiến trình

Question **18**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục yêu cầu _____ truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa.

Select one:

- a. đúng một lần
- b. ít nhất hai lần ✖
- c. cả ba phương án trên đều sai
- d. đúng hai lần

Question **19**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SCAN là:

Select one:

- a. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✔
- b. 50 --> 12 --> 0 -->199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- c. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12

Question **20**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu đọc phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 236 ✖

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Bảng ma trận truy cập toàn cục chứa_____

Select one:

- a. Miền
- b. Đối tượng
- c. Tập các quyền
- d. Tất cả các phương án trên ✔

Question **22**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FAT có cấu trúc giống như _____

Select one:

- a. Ngăn xếp
- b. Bảng chỉ mục
- c. Bảng băm
- d. Danh sách liên kết ✔

Question **23**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía xi lanh 199; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 382 ✖

Question **24**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SSTF là:

Select one:

- a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161--> 156 --> 149 --> 103-->80 --> 69 --> 55
- b. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196
- c. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 -->181 --> 161 -->156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161--> 181--> 196 --> 12 ✔

Question **25**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67 Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 236 ✖

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

RAID cấp độ _____ phân bố bit chẵn lẻ và dữ liệu trên tất cả N+1 ổ đĩa thay vì lưu dữ liệu trên N ổ đĩa và bit chẵn lẻ trên một ổ đĩa riêng.

Select one:

- a. 4
- b. 5 ✔
- c. 3
- d. 2

Question **27**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Khi tiến trình yêu cầu truy cập tập tin thì nó cần _____

Select one:

- a. Chạy một chương trình riêng biệt khác
- b. Sử dụng các ngắt đặc biệt
- c. Gửi yêu cầu đến khối điều khiển tập tin ✖
- d. Sử dụng hàm hệ thống open() và close()

Question **28**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính số khối chỉ mục tối đa mà hệ thống có thể sử dụng để tạo tập tin?

Answer: 157 ✖

Question **29**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tập tin tối đa (theo KB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 7577 ✖

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong cấp phát chỉ mục, _____

Select one:

- a. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa
- b. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực ✔
- c. Cả ba phương án trên đều sai
- d. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa

◄ Bài kiểm tra thứ hai Jump to... Bài kiểm tra cuối cùng ►

Started on	Friday, 29 May 2020, 8:30 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 29 May 2020, 9:15 PM
Time taken	45 mins
Marks	21.00/30.00
Grade	**7.00** out of 10.00 (**70**%)

Question **1**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Chọn mô tả đúng nhất về những gì một máy tính thuần túy (một máy tính không có hệ điều hành) có thể làm

Select one:

- a. CPU có thể thực hiện tính toán số học, phát hiện các thiết bị có sẵn như RAM, đĩa, ... ✔
- b. Cung cấp các chương trình ứng dụng cho người dùng
- c. Cung cấp ứng dụng và kết nối mạng cho người dùng
- d. Cung cấp giao diện người dùng đồ họa

Your answer is correct.

Question **2**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Select one:

- a. IPC chỉ có thể được sử dụng giữa các tiến trình trong cùng hệ thống
- b. Cơ chế IPC trong các hệ điều hành khác nhau có thể khác nhau
- c. Ví dụ về cơ chế IPC trong Linux là hàng đợi tin nhắn, semaphore, bộ nhớ dùng chung, ...
- d. Trong hệ điều hành đơn chương trình có thể KHÔNG cần IPC cục bộ ✖

Your answer is incorrect.

Question **3**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là một trong các chức năng của hệ điều hành ?

Select one:

- a. quản lý tài nguyên
- b. quản lý bộ nhớ
- c. khôi phục lỗi
- d. cả ba phương án trên ✔

Question **4**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2, S3 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("A"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ wait (S2); print ("B"); signal (S3);}

Tiến trình P3

{ signal (S3); print ("C"); signal (S1);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả ba tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

- a. BAC
- b. ABC
- c. BCA
- d. CAB ✔

Question **5**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hai tiến trình sau chia sẻ một semaphore nhị phân S (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S); print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); signal (S);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

- a. 1324
- b. 3412 ✔
- c. 3421
- d. 1234

Question **6**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về semaphore?

Select one:

- a. Semaphore có các hoạt động nguyên tử
- b. Semaphore không thỏa mãn các điều kiện của khu vực quan trọng ✔
- c. Semaphore là một giải pháp để giải quyết khu vực quan trọng
- d. Một semaphore thường bao gồm một số nguyên

Your answer is correct.

Question **7**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 4 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P5
- b. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5
- c. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- d. Thời gian chờ của P3 và thời gian chờ của P5 giống nhau ✔

Question **8**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong chế độ không chờ gửi:

Select one:

- a. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi thông điệp được nhận
- b. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi
- c. Cả ba phương án trên đều sai
- d. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp ✖

Question **9**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Mục tiêu ĐÚNG của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

- a. Nó làm cho việc thực hiện HĐH đơn giản hơn
- b. Nó làm giảm thời gian chờ đợi của các tiến trình được yêu cầu
- c. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- d. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ ✖

Your answer is incorrect.

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X:

Tiến trình A

{Int Y;

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

}

X được khởi tạo bằng 5 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu giá trị khác nhau của X có thể sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi?

Select one:

- a. ba
- b. tám
- c. hai
- d. bốn ✔

Question **11**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về các trạng thái của một tiến trình?

Select one:

- a. Số lượng trạng thái của một tiến trình là như nhau trong tất cả các hệ điều hành ✔
- b. Các trạng thái hợp lệ là new, ready, running, waiting và terminated
- c. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái waiting
- d. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái ready

Your answer is correct.

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4
- b. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P4 ✔
- c. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P2
- d. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau

Manage

Question **13**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu ĐÚNG về bế tắc?

Select one:

- a. Bế tắc sẽ xảy ra nếu hệ thống ở trạng thái không an toàn ✖
- b. Xử lý bế tắc có sẵn trong tất cả các hệ điều hành
- c. Bế tắc có thể xảy ra ngay cả khi hệ thống ở trạng thái an toàn
- d. Chỉ có một phương pháp xử lý bế tắc

Your answer is incorrect.

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Select one:

- a. 0110010110 ✔
- b. c.open ();
- c. a = a + b
- d. add AX, BX

Your answer is correct.

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Vấn đề khó khăn của bộ lập lịch ngắn hạn khi sử dụng SJF là:

Select one:

- a. Thuật toán rất khó hiểu
- b. Thuật toán không tối ưu về thời gian chờ
- c. Thuật toán sử dụng quá nhiều tài nguyên của hệ thống
- d. Không biết được độ dài của phiên sử dụng CPU tiếp theo của tiến trình ✔

Question **16**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Select one:

- a. sử dụng pipe
- b. Sử dụng hành đợi ✖
- c. Đa chương trình
- d. Hệ điều hành phân tán

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Bế tắc sẽ xảy ra nếu và chỉ nếu các điều kiện sau xảy ra cùng một lúc

Select one:

- a. Loại trừ lẫn nhau, giữ và chờ đợi, chờ đợi vòng tròn
- b. Loại trừ lẫn nhau, giữ và chờ đợi, không chờ đợi vòng tròn, không cho phép dừng
- c. Giữ và chờ đợi, chờ đợi theo vòng tròn, không có quyền ưu tiên
- d. Loại trừ lẫn nhau, giữ và chờ đợi, chờ đợi vòng tròn, không có quyền ưu tiên ✔

Your answer is correct.

Manage

Question **18**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có số hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời gian chờ của P2 gấp đôi thời gian chờ của P3
- b. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- c. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5 ✖
- d. Thời gian chờ của P5 gấp đôi thời gian chờ của P3

Question **19**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong chế độ chờ nhận:

Select one:

- a. tiến trình nhận sẽ nhận thông điệp và rồi quay lại thực thi
- b. tiến trình nhận phải chờ cho đến khi nhận được thông điệp ✔
- c. tiến trình nhận liên tục gửi và nhận thông điệp từ hệ thống
- d. tiến trình nhận không hoạt động

Question **20**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu không phải là một thực hiện của khu vực quan trọng?

Select one:

- a. Điều kiện ✔
- b. Giám sát
- c. Giải pháp Peterson
- d. Semaphore

Your answer is correct.

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	5	4
P3	8	6
P4	4	8
P5	12	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 3 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5 ✔
- b. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- c. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau
- d. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4

Manage

Question **22**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Select one:

- a. tính nhất quán dữ liệu
- b. nạn đói
- c. điều kiện tương tranh ✔
- d. quá trình lão hóa

Question **23**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Semaphore dùng để _____

Select one:

- a. quản lý bộ nhớ
- b. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc
- c. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu
- d. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp ✔

Question **24**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ở trang thái chờ, tiến trình _____

Select one:

- a. đang chạy
- b. đã kết thúc
- c. đang chờ cho kết thúc của việc vào/ra dữ liệu ✔
- d. đang chờ bộ vi xử lý trong hàng đợi sẵn sàng

Question **25**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là mối quan hệ ĐÚNG giữa các khái niệm tiến trình (process), chương trình (program) và chương trình ứng dụng (application)?

Select one:

- a. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình có thể có một số tiến trình ✔
- b. Một chương trình ứng dụng có thể có một số tiến trình, một tiến trình có thể có một số chương trình
- c. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình
- d. Một chương trình ứng dụng chỉ có một chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

Your answer is correct.

Question **26**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trường hợp nào KHÔNG phù hợp để sử dụng counting semaphore?

Select one:

- a. Tài nguyên được chia sẻ có một số thể hiện ✖
- b. Tài nguyên được chia sẻ có hai thể hiện
- c. Tài nguyên được chia sẻ chỉ có một thể hiện (instance)
- d. Tài nguyên được chia sẻ có 3 thể hiện

Your answer is incorrect.

Manage

Question **27**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu ĐÚNG về tình huống tương tranh (race condition)?

Select one:

- a. Nó xảy ra ngay cả trong trường hợp chỉ có một tiến trình
- b. Nó xảy ra khi nhiều tiến trình thao tác tuần tự một tài nguyên được chia sẻ
- c. Nó xảy ra khi có nhiều tiến trình trong hệ thống
- d. Nó xảy ra khi nhiều tiến trình đồng thời thao tác với một tài nguyên được chia sẻ ✔

Your answer is correct.

Question **28**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong hệ điều hành chia sẻ thời gian, khi khoảng thời gian cấp cho tiến trình (time slot) kết thúc, tiến trình chuyển từ trạng thái đang chạy sang trạng thái _____.

Select one:

- a. Bị dừng
- b. Sẵn sàng
- c. Chờ ✖
- d. Kết thúc

Question **29**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Thời gian quay vòng của tiến trình P2 là bao nhiêu?

Select one:

- a. 12 ✖
- b. 8
- c. 10
- d. 6

Your answer is incorrect.

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Select one:

- a. Chúng là phần mềm
- b. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính ✔
- c. Chúng là những thư viện
- d. Chúng là các chương trình ứng dụng

Your answer is correct.

◄ Bài 12

Jump to...

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:01 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:44 PM
Thời gian thực hiện	43 phút 24 giây
Điểm	22,00/30,00
Điểm	**7,33** out of 10,00 (**73**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Một bit valid/invalid được bao gồm để bảo vệ bộ nhớ
- b. Cần có bảng phân đoạn để dịch địa chỉ
- c. Một bảng trang là cần thiết để dịch địa chỉ ✓
- d. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

Your answer is correct.

Câu Hỏi 2

Đúng

Khi vùng bộ nhớ cấp phát cho một tiến trình lớn hơn một chút so với kích thước tiến trình thì:

Chọn câu:

- a. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong không xảy ra
- b. phân mảnh trong xảy ra ✓
- c. phân mảnh ngoài xảy ra
- d. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong xảy ra

Câu Hỏi 3

Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về bộ nhớ kết (associative memory)?

Chọn câu:

- a. Đó là bộ đệm được sử dụng trong tiến trình dịch địa chỉ ✓
- b. Đó là một phần của RAM
- c. Đó là bộ đệm hệ thống
- d. Đó là RAM

Your answer is correct.

Câu Hỏi 4

Đúng

Mục đích của việc tạo ra các thuật toán thay thế trang là:

Chọn câu:

- a. giảm tỷ lệ lỗi trang ✓
- b. tăng tỷ lệ lỗi trang
- c. thay thế các trang nhanh hơn
- d. để cấp phát nhiều trang cho tiến trình

Câu Hỏi 5

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Chọn câu:

- a. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài
- b. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ nhớ trống lớn hơn kích thước tiến trình
- c. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa ✓
- d. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả

Your answer is correct.

Câu Hỏi 6

Đúng

Thuật toán thay thế trang tối ưu:

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Thay thế các trang đã được sử dụng trong một thời gian dài
- c. Thay thế các trang đã không được sử dụng trong một thời gian dài
- d. Thay thế các trang sẽ không được sử dụng trong một thời gian dài ✓

Câu Hỏi 7

Đúng

Hiện tượng phân mảnh ngoài sẽ không xảy ra khi:

Chọn câu:

- a. Worst fit được sử dụng
- b. Best fit được sử dụng
- c. Dù sử dụng bất cứ thuật toán nào thì nó vẫn luôn xảy ra ✓
- d. First fit được sử dụng

Câu Hỏi 8

Sai

Tăng dung lượng RAM của máy tính thường cải thiện hiệu suất vì:

Chọn câu:

- a. Ít xảy ra lỗi trang
- b. RAM lớn hơn thì nhanh hơn
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Bộ nhớ ảo tăng ✗

Câu Hỏi 9

Đúng

Nhược điểm khi di chuyển tất cả tiến trình về một phía của bộ nhớ và tất cả các vùng trống về phía khác nhằm tạo một vùng trống lớn hơn trong bộ nhớ:

Chọn câu:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. sử dụng nhiều CPU
- c. sử dụng nhiều dung lượng bộ nhớ
- d. chi phí ✓

Câu Hỏi 10

Đúng

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số trang tối đa của một tiến trình là ?

Chọn câu:

- a. 2^18 (2 mũ 18)
- b. 2^20 (2 mũ 20)
- c. 2^8 (2 mũ 8)
- d. 2^19 (2 mũ 19) ✓

Câu Hỏi 11

Đúng

Kỹ thuật phân trang (Paging) tăng thời gian _____.

Chọn câu:

- a. thực thi
- b. chờ đợi
- c. Tất cả các phương án trên
- d. chuyển đổi trạng thái ✓

Câu Hỏi 12

Sai

Một tiến trình sửu dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang OPT (tối ưu), số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Chọn câu:

- a. 5
- b. 6
- c. 7 ✗
- d. 8

Câu Hỏi 13

Đúng

Hiện tượng phân mảnh ngoài xảy ra khi:

Chọn câu:

- a. tổng dung lượng bộ nhớ không đủ để đáp ứng yêu cầu
- b. một yêu cầu không thể được đáp ứng ngay cả khi bộ nhớ hoàn toàn trống
- c. Các phương án trên đều sai
- d. tổng dung lượng bộ nhớ đủ để đáp ứng yêu cầu nhưng nó không liên tục ✓

Câu Hỏi 14

Đúng

Đâu là phát biểu ĐÚNG về Đơn vị Bản đồ Bộ nhớ (MMU - Memory Map Unit)?

Chọn câu:

- a. MMU ánh xạ một địa chỉ logic thành một địa chỉ vật lý ✓
- b. MMU tải một chương trình vào bộ nhớ
- c. MMU ánh xạ một địa chỉ vật lý thành một địa chỉ logic
- d. MM phân bổ bộ nhớ cho các tiến trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 15

Đúng

Thrashing làm _____ mức sử dụng CPU:

Chọn câu:

- a. giảm ✓
- b. giữ nguyên
- c. lúc tăng, lúc giảm
- d. tăng

Câu Hỏi 16

Sai

Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

Chọn câu:

- a. Không được cấp phát bộ nhớ trong ✗
- b. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào
- c. Tất cả các phương án trên đều sai
- d. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi

Câu Hỏi 17

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với kích thước khung là 4KB; bảng trang của một tiến trình là [56, 120, 3]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 1296) là gì?

Chọn câu:

- a. 3 * 4096 + 1296
- b. 120 * 4096 + 1296 ✓
- c. 120 * 1024 + 1296
- d. 560 * 4096 + 1296

Your answer is correct.

Câu Hỏi 18

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Chọn câu:

- a. Các trang có kích thước bằng nhau
- b. Không gian ảo cũng được chia thành các trang
- c. Đây là một phương pháp cấp phát bộ nhớ liền kề ✓
- d. Kích thước trang bằng kích thước khung

Your answer is correct.

Câu Hỏi 19

Đúng

Người dùng _____ tiến trình của họ đang chạy trên một hệ thống phân trang.

Chọn câu:

- a. nhận thức được
- b. nhận thức được và chủ động điều khiển
- c. Các phương án trên đều sai
- d. không nhận thức được ✓

Câu Hỏi 20

Đúng

Giải pháp cho vấn đề phân mảnh ngoài là:

Chọn câu:

- a. cho phép tiến trình lớn được phân bổ bộ nhớ cuối cùng
- b. cho phép tiến trình nhỏ hơn được phân bổ bộ nhớ cuối cùng
- c. Tất cả các phương án trên
- d. cho phép không gian địa chỉ logic của một tiến trình không liên tục ✓

Câu Hỏi 21

Đúng

Bộ nhớ ảo cho phép:

Chọn câu:

- a. thực thi một tiến trình mà có thể không được tải hoàn toàn vào bộ nhớ trong ✓
- b. thực thi một tiến trình không có trong bộ nhớ trong
- c. một chương trình có dung lượng lớn hơn bộ nhớ ngoài
- d. lưu nội dung một tiến trình trên thanh ghi

Câu Hỏi 22

Sai

Khi một chương trình truy cập một trang có ánh xạ trong không gian địa chỉ nhưng chưa được tải vào bộ nhớ vật lý thì:

Chọn câu:

- a. không có lỗi xảy ra
- b. lỗi nghiêm trọng xảy ra
- c. lỗi phân đoạn (segmentation fault) xảy ra ✗
- d. lỗi trang (page fault) xảy ra

Câu Hỏi 23

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 106)?

Answer: 6806 ✗

Câu Hỏi 24

Đúng

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Chọn câu:

- a. 6 ✓
- b. 7
- c. 8
- d. 5

Câu Hỏi 25

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) và thời gian truy cập của bộ nhớ là 200 ms. Tính thời gian để truy cập bộ nhớ (theo ms) từ một tham chiếu (p, d)?

Answer: 120 ✗

Câu Hỏi 26

Đúng

Một tiến trình bị thashing nếu

Chọn câu:

- a. không thể swapping
- b. lỗi trang xảy ra
- c. nó dành ít thời gian thay thế trang hơn thời gian thực thi
- d. nó dành nhiều thời gian thay thế trang hơn thời gian thực thi ✓

Câu Hỏi 27

Đúng

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Chọn câu:

- a. 10 ✓
- b. 8
- c. 7
- d. 9

Câu Hỏi 28

Sai

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh địa chỉ vật lý cho bộ nhớ chính ?

Chọn câu:

- a. 20 bit
- b. 19 bit
- c. 8 bit
- d. 18 bit ✗

Câu Hỏi 29

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân bị tráo đổi?(Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,1,2 ✓

Câu Hỏi 30

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ ưu tiên (bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Các tiến trình có độ ưu tiên cao được phân bổ trước
- b. Nó không thể ngăn chặn sự trì trệ xảy ra
- c. Các khung được phân bổ toàn cục
- d. Nó có thể ngăn chặn sự trì trệ xảy ra ✗

Your answer is incorrect.

◄ Bài kiểm tra thứ nhất (21h00, thứ bảy 20/03/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra thứ ba ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:01 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 3 April 2021, 9:38 PM
Thời gian thực hiện	37 phút 26 giây
Điểm	21,00/30,00
Điểm	**7,00** out of 10,00 (**70**%)

Câu Hỏi 1

Sai

Một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của TLB là a; thời gian truy cập của bộ nhớ là b; và tỷ lệ trúng của TLB là c. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Chọn câu:

- a. 2*b + c * a ✗
- b. c * a + b
- c. 2*b + a-c * b
- d. 2*b + a

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 2

Đúng

Khi cấp phát các vùng trống của bộ nhớ chính, _____

Chọn câu:

- a. thuật toán best-fit luôn nhanh hơn thuật toán first-fit
- b. cả ba phương án trên đều sai
- c. hiệu quả của thuật toán first-fit hoàn toàn phụ thuộc vào chuỗi yêu cầu dung lượng bộ nhớ của các tiến trình ✓
- d. mức sử dụng bộ nhớ của thuật toán best-fit luôn tốt hơn thuật toán first-fit

Câu Hỏi 3

Đúng

Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang kích thước khung là 1KB. Loại dữ liệu của cột khung trong bảng trang là gì?

Chọn câu:

- a. double (64 bit)
- b. long (64 bit)
- c. float (32 bit)
- d. int (32 bit) ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 4

Đúng

Tính số lượng lỗi trang (page fault) khi trình tự sử dụng các trang là 1, 2, 3, 4, 2, 1, 5, 6, 2, 1, 2, 3, 7, 6, 3, 2, 1, 2, 3, 6. Giả định rằng bộ nhớ chính cấp phát cho tiến trình 4 frame, và thuật toán LRU được sử dụng.

Chọn câu:

- a. 8
- b. 10 ✓
- c. 14
- d. 11

Câu Hỏi 5

Đúng

Một tiến trình bị thashing nếu

Chọn câu:

- a. không thể swapping
- b. nó dành ít thời gian thay thế trang hơn thời gian thực thi
- c. nó dành nhiều thời gian thay thế trang hơn thời gian thực thi ✓
- d. lỗi trang xảy ra

Câu Hỏi 6

Đúng

Bộ phận hoán đổi (swapper) làm việc với _____, trong khi bộ phân phân trang làm việc với _____ của một tiến trình.

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. toàn bộ tiến trình, các bộ phận
- c. tất cả các trang của một tiến trình, phân đoạn
- d. toàn bộ tiến trình, các trang ✓

Câu Hỏi 7

Đúng

Sử dụng kỹ thuật phân trang :

Chọn câu:

- a. làm tăng thời gian swapping
- b. giảm thời gian swapping ✓
- c. giảm dung lượng bộ nhớ ảo
- d. làm tăng dung lượng bộ nhớ vật lý cần thiết

Câu Hỏi 8

Sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Chọn câu:

- a. Cần có bảng phân đoạn để dịch địa chỉ ✗
- b. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề
- c. Một bảng trang là cần thiết để dịch địa chỉ
- d. Một bit valid/invalid được bao gồm để bảo vệ bộ nhớ

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 9

Đúng

Các thuật toán thay thế phân đoạn phức tạp hơn so với các thuật toán thay thế trang vì:

Chọn câu:

- a. Các phân đoạn có kích thước cố định
- b. Sử dụng phân trang tốt hơn so sử dụng phân đoạn
- c. Phân đoạn tốt hơn so với phân trang
- d. Các phân đoạn có kích thước thay đổi ✓

Câu Hỏi 10

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 246. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu trên?

Answer: 13646 ✓

Câu Hỏi 11

Sai

Không gian swap có trong:

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. CPU ✗
- c. Bộ nhớ ngoài
- d. Bộ nhớ chính

Câu Hỏi 12

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Chọn câu:

- a. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài
- b. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả
- c. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa ✓
- d. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ nhớ trống lớn hơn kích thước tiến trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 13

Đúng

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 9 ✓

Câu Hỏi 14

Đúng

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng (với 4 khung). Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,5,4 ✓

Câu Hỏi 15

Sai

Các câu lệnh đang được thực thi cần:

Chọn câu:

- a. ở trong thiết bị
- b. ở trong bộ nhớ vật lý
- c. ở trong bộ nhớ logic
- d. Các phương án trên đều sai ✗

Câu Hỏi 16

Đúng

Hiện tượng phân mảnh ngoài xảy ra khi:

Chọn câu:

- a. tổng dung lượng bộ nhớ không đủ để đáp ứng yêu cầu
- b. một yêu cầu không thể được đáp ứng ngay cả khi bộ nhớ hoàn toàn trống
- c. tổng dung lượng bộ nhớ đủ để đáp ứng yêu cầu nhưng nó không liên tục ✓
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 17

Đúng

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks) với n phân vùng và m tiến trình (m > n). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Chọn câu:

- a. Có thể có trường hợp, số lượng tiến trình được phân bổ ít hơn n.
- b. Số lượng tiến trình được phân bổ tối đa là n
- c. Toàn bộ tiến trình nằm trong một phân vùng
- d. Một tiến trình có thể trải rộng trên một số phân vùng ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 18

Sai

Để khắc phục hiên tượng phân mảnh ngoài, _____ cần được thực thi định kỳ.

Chọn câu:

- a. Định dạng lại (formatting) ✗
- b. Thay thế bộ nhớ
- c. Kỹ thuật nén (compaction)
- d. Kiểm tra dữ liệu

Câu Hỏi 19

Sai

Trong kỹ thuật phân trang, _____ được sử dụng như chỉ mục trong bảng phân trang.

Chọn câu:

- a. offset frame
- b. số hiệu trang
- c. số hiệu bit
- d. offset trang ✗

Câu Hỏi 20

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping và overlay?

Chọn câu:

- a. Swapping có thể được coi là một trường hợp đặc biệt của overlay, trong đó đối tượng được hoán đổi là một tiến trình
- b. Cả hai phương thức hoán đổi cùng một đối tượng ✓
- c. Cả hai phương pháp đều sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ
- d. Cả hai phương pháp sử dụng bộ nhớ hiệu quả hơn

Your answer is correct.

Câu Hỏi 21

Đúng

Khi sử dụng bộ đếm để triển khai LRU, chúng ta thay thế trang có:

Chọn câu:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. kích thước lớn nhất
- c. giá trị thời gian nhỏ nhất ✓
- d. giá trị thời gian lớn nhất

Câu Hỏi 22

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán phân bổ động?

Chọn câu:

- a. Nhiệm vụ của chúng là tìm một vùng nhớ phù hợp để tải tiến trình vào
- b. Chúng được gọi bất cứ khi nào một tiến trình mới đến
- c. Chúng chỉ được sử dụng trong các hệ thống MFT ✓
- d. Một trong các thuật toán không cần tìm kiếm toàn bộ danh sách bộ nhớ trống để tìm vùng nhớ phù hợp

Your answer is correct.

Câu Hỏi 23

Đúng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về việc thay thế trang?

Chọn câu:

- a. Bảng trang của tiến trình có trang bị tráo đổi sẽ được cập nhật
- b. Trang bị tráo đổi luôn được ghi vào đĩa ✓
- c. Một nạn nhân sẽ được chọn để tráo đổi
- d. Trang bị tráo đổi chỉ được ghi vào đĩa nếu nó được sửa đổi

Your answer is correct.

Câu Hỏi 24

Sai

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Chọn câu:

- a. 5
- b. 6
- c. 8
- d. 7 ✗

Câu Hỏi 25

Đúng

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Chọn câu:

- a. 130 ns ✓
- b. 88 ns
- c. 110 ns
- d. 120 ns

Câu Hỏi 26

Đúng

Đâu là lý do tại sao một tiến trình có thể chạy khi chỉ một phần của nó được tải vào bộ nhớ?

Chọn câu:

- a. Vì các câu lệnh liên quan luôn nằm trong cùng một nhóm
- b. Vì chỉ có một lệnh được thực thi tại một thời điểm ✓
- c. Bởi vì các câu lệnh của một tiến trình là độc lập
- d. Bởi vì chúng có thể chỉ ra các câu lệnh nào để chạy

Your answer is correct.

Câu Hỏi 27

Đúng

Thrashing làm _____ mức sử dụng CPU:

Chọn câu:

- a. giảm ✓
- b. giữ nguyên
- c. lúc tăng, lúc giảm
- d. tăng

Câu Hỏi 28

Sai

Thuật toán LFU và MFU ít được dùng vì:

Chọn câu:

- a. chúng quá phức tạp ✗
- b. chí phí cao để triển khai
- c. chúng tối ưu
- d. Tất cả các phương án trên

Câu Hỏi 29

Sai

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Chọn câu:

- a. giảm ✗
- b. tăng
- c. vẫn giữ nguyên
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 30 Đúng

Kỹ thuật phân trang (Paging) tăng thời gian _____.

Chọn câu:

- a. chuyển đổi trạng thái ✓
- b. Tất cả các phương án trên
- c. thực thi
- d. chờ đợi

◄ Bài kiểm tra thứ nhất (21h00, thứ bảy 20/03/2021)

Chuyển tới...

Bài kiểm tra thứ ba ►

Bắt đầu vào lúc	Saturday, 20 March 2021, 9:01 PM
State	Finished
Kết thúc lúc	Saturday, 20 March 2021, 9:42 PM
Thời gian thực hiện	40 phút 31 giây
Điểm	20,00/30,00
Điểm	**6,67** out of 10,00 (**67**%)

Câu Hỏi 1

Đúng

Đâu không là tiêu chí để đánh giá thuật toán lập lịch CPU?

Chọn câu:

- a. Thời gian đáp ứng
- b. Sử dụng RAM ✓
- c. Sử dụng CPU
- d. Thời gian chờ đợi

Your answer is correct.

Câu Hỏi 2

Sai

Đâu KHÔNG PHẢI là một loại hệ điều hành?

Chọn câu:

- a. Hệ thống nhúng
- b. Hệ thống theo mẻ (hàng loạt) ✗
- c. Hệ điều hành đơn chương trình
- d. Hệ thống tuần tự

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 3

Đúng

Trong truyền thông gián tiếp giữa tiến trình P và Q:

Chọn câu:

- a. có một máy giữa hai tiến trình để giúp cho việc truyền thông
- b. Cả ba phương án trên đều sai
- c. có một tiến trình xử lý và truyền các thông điệp giữa P và Q
- d. có một hộp thư để giúp cho việc truyền thông giữa P và Q ✓

Câu Hỏi 4

Đúng

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Chọn câu:

- a. IPC chỉ có thể được sử dụng giữa các tiến trình trong cùng hệ thống ✓
- b. Ví dụ về cơ chế IPC trong Linux là hàng đợi tin nhắn, semaphore, bộ nhớ dùng chung, ...
- c. Cơ chế IPC trong các hệ điều hành khác nhau có thể khác nhau
- d. Trong hệ điều hành đơn chương trình có thể KHÔNG cần IPC cục bộ

Your answer is correct.

Câu Hỏi 5

Đúng

Ai có thể sử dụng máy tính mà không cần HĐH

Chọn câu:

- a. Những nhà phát triển ứng dụng bình thường
- b. Người quản trị mạng
- c. Bất kỳ người dùng bình thường nào
- d. Hầu như không có ai ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 6 Sai

Đâu là phát biểu ĐÚNG về thuật toán banker?

Chọn câu:

- a. Nó không phát hiện trạng thái không an toàn của hệ thống
- b. Nó tìm ra trình tự an toàn của hệ thống khi một tiến trình yêu cầu tài nguyên ✗
- c. Nó phát hiện bế tắc trong hệ thống
- d. Nó tìm ra trạng thái an toàn của hệ thống

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 7 Đúng

Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true)
{
w1 = true;
while(w2 == true);
Critical section
w1 = false;
}
Remainder Section
```

P2 :

```
while(true)
{
w2 = true;
while(w1 == true);
Critical section
w2 = false;
}
Remainder Section
```

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Chọn câu:

- a. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau
- b. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng
- c. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau ✓
- d. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn

Câu Hỏi 8

Đúng

Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?

Chọn câu:

- a. Cả ba phương án trên
- b. ngắt
- c. bộ lập lịch
- d. bộ điều phối ✓

Câu Hỏi 9

Sai

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán banker?

Chọn câu:

- a. Khi một tiến trình yêu cầu tài nguyên, nó không phải chờ
- b. Thuật toán banker có thể được sử dụng trong trường hợp mỗi loại tài nguyên có một vài thể hiện ✗
- c. Mỗi tiến trình phải đăng ký số lượng phiên bản tài nguyên tối đa cần thiết
- d. Khi một tiến trình giữ một tài nguyên, nó phải giải phóng trong một khoảng thời gian hữu hạn

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 10

Đúng

Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng _____.

Chọn câu:

- a. Khoá mutex và Semaphore nhị phân ✓
- b. Semaphore nhị phân
- c. Cả ba phương án trên đều sai
- d. Khoá mutex

Câu Hỏi 11

Đúng

Đâu không phải là một phương pháp xử lý bế tắc?

Chọn câu:

- a. dự đoán bế tắc ✓
- b. tránh bế tắc
- c. phòng ngừa bế tắc
- d. bỏ qua bế tắc

Your answer is correct.

Câu Hỏi 12

Đúng

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Chọn câu:

- a. điều kiện tương tranh ✓
- b. nạn đói
- c. tính nhất quán dữ liệu
- d. quá trình lão hóa

Câu Hỏi 13

Sai

Chức năng chính của chương trình biên dịch dòng lệnh là:

Chọn câu:

- a. Nhận và thực thi lệnh tiếp theo của người dùng
- b. Cung cấp các giao diện giữa các API và chương trình ứng dụng ✗
- c. Xử lý các tập tin trong hệ điều hành
- d. Các phương án trên đều sai

Câu Hỏi 14

Sai

Mô tả TỐT NHẤT về tránh bế tắc là gì?

Chọn câu:

- a. Đảm bảo rằng không có sự chờ đợi vòng tròn giữa các tiến trình
- b. Đảm bảo một trong bốn điều kiện bế tắc không bao giờ xảy ra ✗
- c. Cho phép hệ thống đi vào bế tắc và khôi phục hệ thống
- d. Đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào trạng thái bế tắc

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 15

Sai

Đâu không phải là một trong những nhiệm vụ chính của hệ điều hành?

Chọn câu:

- a. Phát tệp âm thanh
- b. Quản lý bộ nhớ
- c. Bảo vệ và an ninh ✗
- d. Quản lý lưu trữ (như CD, DVD, ổ đĩa, ...)

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 16

Đúng

Điều nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng?

Chọn câu:

- a. Nó làm cho thuật toán phức tạp khi thực hiện
- b. Nó làm cho việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả ✓
- c. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- d. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

Your answer is correct.

Câu Hỏi 17

Đúng

Tiến trình không thể thực thi việc chuyển đổi trạng thái nào sau đây:

Chọn câu:

- a. từ sẵn sàng sang chạy
- b. từ chạy sang bị chặn
- c. từ bị chặn sang chạy ✓
- d. từ bị chặn sang sẵn sàng

Câu Hỏi 18

Sai

Đâu là ý ĐÚNG về nhiệm vụ lập lịch tiến trình?

Chọn câu:

- a. Chọn một tiến trình để thay đổi sang trạng thái không hoạt động
- b. Chọn một tiến trình để hoán đổi
- c. Chọn một tiến trình để thực hiện
- d. Chọn một tiến trình để khởi tạo ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 19

Đúng

Mục tiêu chính xác của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Chọn câu:

- a. tối đa hóa việc sử dụng ổ đĩa
- b. tối đa hóa việc sử dụng CPU
- c. tối đa hóa việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ ✓
- d. tối đa hóa việc sử dụng RAM

Your answer is correct.

Câu Hỏi 20

Đúng

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

```
Tiến trình P0          Tiến trình P1          Tiến trình P2
while(true) {              wait(S1);              wait(S2);
wait(S0);              signal (S0);           signal (S0);
print ‘0’;
signal(S1);
signal (S2);}
```

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Chọn câu:

- a. Chính xác hai lần
- b. Có ít nhất hai lần ✓
- c. Chính xác ba lần
- d. Chính xác một lần

Câu Hỏi 21

Đúng

Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Chọn câu:

- a. Chúng là những thư viện
- b. Chúng là các chương trình ứng dụng
- c. Chúng là phần mềm
- d. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính ✓

Your answer is correct.

Câu Hỏi 22

Sai

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Thời gian đáp ứng của tiến trình P2 là bao nhiêu?

Chọn câu:

- a. 10
- b. 12
- c. 8 ✗
- d. 6

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 23

Đúng

Vấn đề khó khăn của bộ lập lịch ngắn hạn khi sử dụng SJF là:

Chọn câu:

- a. Thuật toán sử dụng quá nhiều tài nguyên của hệ thống
- b. Thuật toán không tối ưu về thời gian chờ
- c. Không biết được độ dài của phiên sử dụng CPU tiếp theo của tiến trình ✓
- d. Thuật toán rất khó hiểu

Câu Hỏi 24 Sai

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có số hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5
- b. Thời gian chờ của P2 gấp đôi thời gian chờ của P3
- c. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3 ✗
- d. Thời gian chờ của P5 gấp đôi thời gian chờ của P3

Câu Hỏi 25

Đúng

Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Đâu là một trình tự an toàn của hệ thống:

Chọn câu:

- a. <P0, P3, P1, P2, P4> ✓
- b. <P0, P2, P4, P1, P3>
- c. <P0, P4, P1, P2, P3>
- d. <P0, P1, P2, P3, P4>

Câu Hỏi 26

Đúng

Trong truyền thông giữa các tiến trình, vùng đệm với kích thước 0:

Chọn câu:

- a. Vùng đệm có thể lưu ít nhất một thông điệp
- b. Người nhận định kỳ lấy thông điệp từ vùng đệm
- c. Người gửi gửi liên tục, và các thông điệp không đợi trong vùng đệm
- d. Vùng đệm không chứa thông điệp nào và người gửi bị chặn cho đến khi thông điệp được nhận ✓

Câu Hỏi 27

Sai

Đâu là thuật toán lập lịch CPU cho phép dừng?

Chọn câu:

- a. SJN (or SJF)
- b. FIFO
- c. RR
- d. Không có thuật toán nào ✗

Your answer is incorrect.

Câu Hỏi 28

Đúng

Trong hệ thống chia sẻ thời gian, thuật toán lập lịch Round Robin:

Chọn câu:

- a. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán FCFS ✓
- b. Sử dụng time quantum rất nhỏ để chuyển thành thuật toán FCFS
- c. Sử dụng time quantum rất nhỏ để tăng hiệu suất thực thi
- d. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán SJF

Câu Hỏi 29 Đúng

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

```
Tiến trình P0          Tiến trình P1          Tiến trình P2
while(true) {              wait(S1);              wait(S2);
wait(S0);              signal (S0);           signal (S0);
print ‘0’;
signal(S1);
signal (S2);}
```

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Chọn câu:

- a. Chính xác hai lần
- b. Chính xác một lần
- c. Có ít nhất hai lần ✓
- d. Chính xác ba lần

Câu Hỏi 30 Đúng

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 4 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Chọn câu:

- a. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- b. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5
- c. Thời gian chờ của P3 và thời gian chờ của P5 giống nhau ✓
- d. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P5

◄ Bài 12 Chuyển tới... Bài kiểm tra thứ hai ►

Đoạn mã, trong tiến trình có thể thay đổi các biến toàn cục, cập nhật vào các tệp tin được gọi là:

Chọn câu:

A. một chương trình
B. Khu vực quan trọng
C. Khu vực đồng bộ hoá
D. Khu vực không quan trọng

Không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công ?

Chọn câu:

A. Tái chế
B. Từ chối dịch vụ
C. Quét cổng
D. Vi phạm truy cập bộ nhớ

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây?

Chọn câu:

A. Priority (Thứ tự ưu tiên)
B. FCFS
C. LJF (thời gian ngắn nhất trước)
D. SJF

Sử dụng kỹ thuật phân trang:

Chọn câu:

A. làm tăng dung lượng bộ nhớ vật lý cần thiết
B. giảm thời gian swapping
C. Iamr dung lượng bộ nhớ ảo
D. Làm tăng thời gian swapping

Hệ điều hành Linux có

Chọn câu:;

A. Vi nhân(microkernel)
B. Nhân (kernel) monolithic có modunles
C. Nhân (kernel) monolithic
D. các phương án trên đều sai

Tiến trình nào có thể ảnh hưởng đến / bị ảnh hưởng bởi các tiến trình khác đang thực thi trong hệ thống?

Chọn câu:

A. tiến trình hợp tác
B. Tiến trình init
C. Tiến trình con
D. Tiến trình cha mẹ

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Chọn câu:

A. Tên đối tượng
B. Các phương án trên đều sai
C. Tập các quyền
D. Tên đối tượng và tập các quyền

Trong hệ điều hành chia sẻ thời gian, khi khoảng thời gian cấp cho tiến trình (time slot) kết thúc, tiến trình chuyển từ trạng thái đang chạy sang trạng thái_____?

Chọn câu:

A. bị dừng
B. Chờ
C. kết thúc
D. Sẵn sàng

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là:

A. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại
B. Một trang đã được dùng nhiều có thể có nhiều cơ hội được sử dụng lại
C. Vì thuật toán rất hệu quả à tối ưu
D. Tất cả các phương án trên

Các câu lệnh đang được thực thi cần:

A. Các phương án trên đều sai
B. Ở trong bộ nhớ logic
C. Ở trong bộ nhớ vật lý
D. Ở trong thiết bị

Thuật toán banker dùng để____

A. khắc phục bế tắc trong hệ điều hành
B. Nhận diện bế tắc trong hệ điều hành
C. Lập lịch cpu
D. Phòng tránh bế tắc trong hệ điều hành

Hiện tượng phân mảnh ngoài sẽ không xảy ra khi:

A. First fit được sử dụng
B. Dù sử dụng bất cứ thuật toán nào thì nó vẫn luôn xảy ra
C. Best fit được sử dụng
D. worst fit được sử dụng

Thời gian chuyển trạng thái là ____

A. khoảng thời gian tiến trình chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác
B. Khoảng thời gian chuyển trạng giữa các bộ nhớ ngoài với bộ nhớ chính
C. Khoảng thời gian cpu chuyển giữa các tiến trình
D. Khoảng thời gian chươnh trình chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác

---

Hạn chế của thuật toán banker là gì?

A. nguồn tài nguyên đang có sẵn có thể không còn
B. số lượng các tiến trình thay đổi theo thời gian
C. Tất cả các phương án trên
D. Ít khi biết trước tiến trình cần bao nhiêu tài nguyên

Có 4 tiến trình yêu cầu cấp phát tài nguyên A,B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát		yêu cầu	
	A	B	A	B
P1	1	3	1	2
P2	4	1	4	3
P3	1	2	1	7
P4	2	0	5	1

A còn 1 đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tài nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Chọn câu:

A. an toàn
B. Bế tắc
C. Không an toàn, nhưng không bế tắc
D. Được bảo vệ

Nếu hệ thống bị sự cố trước khi các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì chúng sẽ được _____

A. lưu và thực hiện lại giao dịch
B. Huỷ bỏ
C. Chuyển vào bộ nhớ trong
D. Lưu

Bộ nhớ ảo cho phép:

A. một chương trình có dung lượng lớn hơn bộ nhớ ngoài
B. thực thi một tiến trình không có trong bộ nhớ
C. Thực thi một tiến trình mà có thể không được tải hoàn toàn vào bộ nhớ trong
D. Lưu nội dung một tiến trình trên thanh ghi

Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:

A. tiến trình không thể thực thi
B. Các phương án trên đều sai
C. Lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ
D. Tiến trình gây sự cố cho hệ thống

Semaphore là một ____ để giải quyết bài toán khu vực quan trọng.

A. chương trình đặc biệt của một hệ thống
B. Biến số nguyên
C. Phần cứng của hệ thống
D. Luồng trong hệ thống

Trong cấp phát liên kết, _____

A. tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực
B. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa
C. mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa
D. cả ba phương án trên đều sai

Chương trình sau đây bao gồm ba tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

Tiến trình P0	tiến trình P1	tiến trình P2
while(true){	wait(S1);	wait(S2);
wait(S0);	signal(S0);	signal(S0);
Print'0';		
Signal(S1);		
sinal(S2);}		

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'

A. có ít nhất 2 lần
B. Chính xác 2 lần
C. Chính xác 1 lần

D. Chính xác 3 lần

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

A. thuật toán lập lịch SJF
B. Thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp
C. Thuật toán lập lịch Round Robin
D. Thuật toán lập lịch ưu tiên

Một tiến trình sử dụng 5 trang A,b,C,D,E theo trình tự A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

A. 7
B. 9
C. 10
D. 8

Thrashing làm ____ mức sử dụng cpu:

A. giảm
B. lúc tăng, lúc giảm
C. Tăng
D. Giữ nguyên

Kỹ thuật phân trang (Paging) tăng thời gian___.

A. thực thi
B. chuyển đổi trạng thái
C. Tất cả các phương án trên
D. Chờ đợi

Có 5 tiến trình P1,P2,P3,P4,P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	thời gian chạy	số hiệu ưu tiên	thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có số hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước). Khẳng định nào sau đây là đúng:

A. thời gian chờ của P2 gấp đôi thời gian chờ của P3
B. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
C. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5
D. Thời gian chờ của P5 gấp đôi thời gian chờ của P3

Có 5 tiến trình P1,P2,P3,P4,P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	thời gian chạy	thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây đúng:

A. hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trinh P1
B. hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trinh P2
C. hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trinh P5
D. hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trinh P4

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vung dữ liệu được gọi là:

A. nạn đói
B. Tính nhất quán dữ liệu
C. Điều kiện tương tranh
D. Quá trình lão hoá

Trong hệ thống chia sẻ thời gian, thuật toán lập lịch Round robin:

A. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán FCFS
B. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán SJF
C. Sử dụng time quantum rất nhỏ để chuyển thành thuật toán FCFS
D. Sử dụng time quantum rất nhỏ để tăng hiệu suất thực thi

Mỗi tập tin có _____ chứa thông tin về tập tin như quyền sở hữu, quyền truy cập, vị trí nội dung tập tin.

A. khối điều khiển tiến trình
B. Khối điều khiển tập tin
C. Metadata
D. Bảng chỉ mục

Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ ___ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác:

A. 4
B. 2
C. 1
D. 3

Virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công :

A. các tập tin
B. Bộ nhớ
C. Tất cả các phương án trên
D. Boot sector

Trong cấp phát liên kết, thư mục chứa con trỏ trỏ đến _____.

A. tất cả các khối của tập tin
B. Khối cuối cùng của tập tin
C. Khối đầu tiên của tập tin
D. Khối đầu tiên và cuối cùng của tập tin

Phương thức bảo vệ bộ nhớ trong kỹ thuật phân trang sử dụng:

A. thuật toán bảo vệ cho mỗi trang
B. Hạn chế khả năng hiển thị trang
C. Hạn chế các quyền truy cập của người dùng
D. Bit bảo vệ cho mỗi trang

Có 4 tiến trình P1,P2,P3,P4 và hai kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau:

	A B	A B
P1	1 3	1 2
P2	4 1	4 3
P3	1 2	1 7
P4	2 0	5 1

A còn 2 đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tài nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào:

A. được bảo vệ
B. An toàn
C. Bế tắc
D. Không có bế tắc

Tăng dung lượng RAM của máy tính thường cải thiện hiệu suất vì:

A. ít xảy ra lỗi trang
B. Các phương án trên đều sai
C. RAM lớn hơn thì nhanh hơn
D. Bộ nhớ ảo tăng

Truyền thông giữa các tiến trình _____

A. được thực hiện thông qua ổ đĩa
B. Không bao giờ cần
C. Cho phép tiến trình đồng bộ hoá hoạt động
D. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình

Trong môi trường đa nhiệm, khi một tiến trình luôn bị từ chối cho phép dùng tài nguyên nó được gọi là :

A. bế tắc
B. Lão hoá
C. nạn đói
D. Đảo ngược

Các thuật toán thay thế phân đoạn phức tạp hơn so với các thuật toán thay thế trang vì:

A. các phân đoạn có kích thước cố định
B. Sử dụng phân trang tốt hơn so với sử dụng phân đoạn
C. Phân đoạn tốt hơn so với phân trang
D. Các phân đoạn có kích thước thay đổi

Nếu không có frame trống, bắt buộc có ___ thao tác chuyển trang.

A. 1
B. 3
C. 4

D. 2

Trong truyền thông gián tiếp giữa tiến trình P và Q

A. có một hộp thư để giúp cho việc truyền thông giữa P và Q
B. Cả ba phương án trên đều sai
C. Có một máy giữa hai tiến trình để giúp cho việc truyền thông
D. Có một tiến trình sử lý và truyền các thông điệp giữa P và Q

Một cách để đảm bảo điều kiện chờ đợi vòng tròn không xảy ra

A. không bao giờ để một tiến trình có được nguồn tài nguyên đang nắm giữ bởi một tiến trình khác
B. Cho phép tiến trình chỉ chờ đợi một nguồn tài nguyên tại một thời điểm
C. Tạo một trình tự sử dụng các loại tài nguyên
D. Tất cả các phương án trên

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trùng TLB là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

A. 110 ns
B. 88 ns
C. 130 ns
D. 120 ns

Đôi khi việc quản lý vùng trống cần dung lượng bộ nhớ:

A. rất nhỏ
B. Lớn hơn so với bộ nhớ
C. Lớn hơn so với kích thước vùng trống
D. Tất cả các phương án trên

Vấn đề khó khăn của bộ lập lịch ngắn hạn khi sử dụng SJF là:

A. thuật toán sử dụng quá nhiều tài nguyên của hệ thống
B. không biết được độ dài của phiên sử dụng CPU tiếp theo của tiến trình
C. Thuật toán không tối ưu về thời gian chờ
D. Thuật toán rất khó hiểu

Trong chế độ chờ nhận:

A. tiến trình nhận phải chờ cho đên khi nhận được thông điệp
B. Tiến trình nhận sẽ nhận thông điệp và rồi quay lại thự thi
C. Tiến trình nhận liên tục giử và nhận thông điệp từ hệ thống
D. Tiến trình nhận không hoạt động

Thông tin về khối điều khiển của các tiến trình hiện có trong hệ thống được lưu trong:

A. bảng tiến trình
B. Bộ đếm tiến trình
C. Thanh ghi tiến trình
D. Tập tin log của hệ thống

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch C-SCAN là:

A. 50->12->0->199->196->181->161->156->149->103->80->69->55
B. 50->12->0->55->69->80->103->149->156->161->181->196
C. 50->12->196->181->161->156->149->103->80->69->55
D. 50->55->69->80->103->149->156->161->181->196->12

Bảng ma trận toàn cục chứa ____

A. tất cả các phương án trên

B. Miền
C. Đối tượng
D. Tập các quyền

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong trong một số điều kiện nhất định được gọi là ___

A. Bom logic
B. Mã sửa đổi ngăn xếp
C. Cửa sập
D. Các phương án trên đều sai

Tính số lượng lỗi trang (page fault) khi trình tự sử dụng các trang là 1,2,3,4,2,1,5,6,2,1,2,3,7,6,3,2,1,2,3,6. Giả định rằng bộ nhớ chính cấp phát cho tiến trình 4 frame, và thuật toán LRU được sử dụng.

A. 11
B. 8
C. 10
D. 14

Nội dung nào sau đây không được lưu khi chuyển trạng giữa các tiến trình:

A. tất cả các phương án trên
B. TLB
C. Các thanh ghi thông thường
D. Bộ đếm chương trình

Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?

A. cả ba phương án trên
B. Ngắt
C. Bộ điều phối
D. Bộ lập lịch

Trong kỹ thuật phân trang, ____ được sử dụng như chỉ mục trong bảng phân trang.

A. offset frame
B. Số hiệu trang
C. Số hiệu bit
D. Offset trang

Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

A. không cấp phát bộ nhớ trong
B. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào
C. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi
D. Tất cả các phương án trên đều sai

Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1,S2,S3 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{wait(S1); print('a'); signal(S2);}

Tiến trình P2

{wait(S2); print('B'); signal(S3);}

Tiến trình P3

{wait(S3); print('C'); signal(S1);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả ba tiến trình kết thúc thực thi ?

A. BCA
B. BAC
C. ABC
D. CAB

Nếu thời gian truy cập bộ nhớ được ký hiệu là ‘ma’ và ’p’ là xác suất bị lỗi trang (0<= p <=1), thì thời gian truy cập hiệu quả cho một bộ nhớ phân trang theo yêu cầu là:

A. (1-p) x ma +p x thời gian phát sinh do lỗi trang
B. Ma + thời gian phát sinh do lỗi trang
C. Các phương án trên đều sai
D. P x ma + (1-p) x thời gian phát sinh do lỗi trang

Khó khăn của cấp phát liên tục là _____

A. việc tìm không gian cho tập tin mới
B. giá thành cao
C. Không hiệu quả
D. Mất nhiều thời gian

Có 5 tiến trình P0,P1,P2,P3,P4 và 4 kiểu tài nguyên A,B,C,D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	đã cấp phát	cần tối đa	còn
	A B C B	A B C D	A B C D
P1	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P2	3 1 2 1	5 2 5 2	
P3	2 1 0 3	2 3 1 6	
P4	1 3 1 2	1 4 2 4	
P5	1 4 3 2	3 6 6 5	

Hệ thống đang ở trạng thái nào:

A. an toàn
B. Bế tắc
C. Không an toàn
D. Được bảo vệ

Khi sử dụng bộ đếm để triển khai LRU, chúng ta thay thế trang có:

A. kích thước lớn nhất
B. Giá trị thời gian nhỏ nhất
C. Giá trị thời gian lớn nhất
D. Các phương án trên đều sai

Semaphore được sử dụng chủ yếu để:

A. làm phương tiện truyền thông giữa các tiến trình
B. Cả ba phương án trên đều sai
C. Bảo vệ hệ thống
D. Tạo các hàm hệ thống

Không gian swap có trong:

A. các phương án trên đều sai
B. Bộ nhớ chính
C. CPU
D. bộ nhớ ngoài

Khi tỉ lệ lỗi trang thấp:

A. thời gian truy cập hiệu quả giảm
B. Thời gian hoàn thành tăng và thời gian truy cập hiệu quả giảm
C. Thời gian hoàn thành tăng
D. Thời gian truy cập hiệu quả tăng

Tập hợp các thao tác để thực thi một nhiệm vụ gọi là _____

A. mã chương trình
B. Một chươn trình
C. Một tiến trình
D. Một giao dịch

Phát sinh do con trỏ trong cấp phát chỉ mục thường _____ phát sinh do con trỏ trong cấp phát liên kết.

A. lớn hơn
B. Tương đương
C. Lúc lớn hơn, lúc nhỏ hơn
D. Nhỏ hơn

Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh ___

A. trong
B. Trong và ngoài
C. Ngoài
D. Giữa

Trong RAID cấp độ 4, để đọc mỗi khối dữ liệu cần truy cập _____

A. chỉ một ổ đĩa
B. Đồng thời một số ổ đĩa
C. Lần lượt từng ổ đĩa một
D. Đồng thời tất cả các ổ đĩa

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

A. các phương án trên đều sai
B. Mã sửa đổi ngăn xếp
C. Trộm nội bộ
D. Trojan

Hai tiến trình P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hoá sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true){
```

```
w1=true;
while(w2==true);
critical section
w1 = false;
}
Remainder Section
P2:
while (true)
{
w2 = true;
while (w1 == true);
Criticalsection
w2=false;
}
Remainder Section
```

Ở đây w1 và w2 là các biến được chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

A. Không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau
B. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau
C. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn
D. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng

Tiến trình không thể thực thi việc chuyển đổi trạng thái nào sau đây:

A. từ bị chặn sang sẵn sang
B. Từ chạy sang bị chặn
C. Từ bị chặn sang chạy
D. Từ sẵn sang sang chạy

FAT có cấu trúc giống như _____

A. bảng băm
B. Bảng chỉ mục
C. Danh sách liên kết
D. Ngăn xếp

Có 5 tiến trình P0,P1,P2,P3,P4 và 4 kiểu tài nguyên A,B,C,D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	đã cấp phát	cần tối đa	còn
	A B C B	A B C D	A B C D
P1	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P2	3 1 2 1	5 2 5 2	
P3	2 1 0 3	2 3 1 6	
P4	1 3 1 2	1 4 2 4	
P5	1 4 3 2	3 6 6 5	

Đâu là một trình tự an toàn của hệ thống:

A. <P0,P3,P1,P2,P4>
B. <P0,P2,P4,P1,P3>
C. <P0,P1,P2,P3,P4>
D. <P0,P4,P1,P2,P3>

Bộ lập lịch nào sau đây chịu trách nhiệm chuyển tiến trình ra khỏi bộ nhớ chính ?

A. bộ lập lịch dài hạn
B. Bộ lập lịch ngắn hạn
C. Các phương án trên đều sai
D. Bộ lập lịch trung hạn

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

A. 0011110011111100
B. 1100001100001110
C. 1000011000000111
D. 0111100111110000

Khi vùng bộ nhớ cấp phát cho một tiến trình lớn hơn một chút so với kích thước tiến trình thì:

A. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong không xảy ra
B. Phân mảnh ngoài xảy ra
C. Phân mảnh trong xảy ra
D. Cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong xảy ra

Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục yêu cầu _____ truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa.

A. đúng một lần
B. Đúng 2 lần
C. Cả ba phương án trên đều sai
D. Ít nhất 2 lần

Một cách để đảm bảo điều kiện giữ và chờ (trong bế) tắc không xảy ra:

A. tất cả các tiến trình yêu cầu tai nguyên và được cấp phát tất cả các tài nguyên cần thiết trước bắt đầu thực thi
B. Tiến trình muốn yêu cầu thêm tài nguyên phải giải phóng tất cả các tài nguyên đang chiếm giữ
C. Tất cả các phương án trên
D. Tiến trình chỉ được yêu cầu tài nguyên khi nó không chiếm giữ tài nguyên nào

---

Phát biểu nào sau đây đúng:

(I) thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói
(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói
(III) Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Chọn câu:

A. chỉ I và II

B. Cả I, II và III
C. Chỉ I
D. Chỉ II và III

Hai cách để triển khai thuật toán thay thế trang LRU trong phần cứng là:

A. luồng và pipe
B. Cache và bộ nhớ ảo
C. RAM và thanh ghi
D. Bộ đếm và ngăn xếp

Hệ điều hành cung cấp phương thức để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành:

A. các lệnh assembly
B. API
C. Các thư viện
D. Các hàm hệ thống

Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa _____

A. Tất cả các phương án trên
B. Một danh sách các miền
C. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng
D. Một danh sách các đối tương

Thuật toán First fit và Best fit chịu ảnh hưởng của _____

A. cả ba phương án trên
B. Hiện tượng phân mảnh trong
C. Hiện tượng phân mảnh ngoài
D. Nạn đói

Hệ thống truyền thông điệp cho phép các tiến trình:

A. Chia sẻ dữ liệu
B. Định danh người gửi và người nhận thông điệp
C. Trao đổi với nhau bằng cách chia sẻ dữ liệu
D. Trao đổi với nhau mà không cần đến chia sẻ dữ liệu

Trong mã hoá đối xứng

A. không cần khoá để mã hoá và giải mã
B. Khoá mã hoá và khoá giải mã giống nhau
C. Các phương án trên đều sai
D. Khoá mã hoá và khoá giải mã khác nhau

Tính thời giant rung bình truy cập bộ nhớ cho hệ thống có tỉ suất trúng cache là 10 ns, và thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

A. 50,5 ns
B. 59,5 ns
C. 45,5 ns
D. 4,5 ns

Câu nào sau đây đúng:

A. Nhân (kernel) ở trong bộ nhớ trong suốt phiên làm việc của máy tính
B. Nhân (kernel) là phần đầu tiên của hệ điều hành để nạp vào bộ nhớ lúc khởi động
C. Nhân (kernel) bao gồm các mô-đun khác nhau không thể được nạp khi hệ điều hành đang chạy
D. Nhân (kernel) là chương trình tạo nên lõi trung tâm của hệ điều hành

---

Thuật toán LRU sử dụng thông tin _____ của mỗi trang. Nhân

A. trang trước và trang sau
B. Thời điểm đưa vào bộ nhớ
C. Thời điểm cuối cùng sử dụng
D. Tất cả các phương án trên

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 60% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

A. 150 ns
B. 66 ns
C. 120 ns
D. 84 ns

Thuật toán thay thế trang nào sau đây có hiện tượng bất thường Belady ?

A. cả tối ưu và FIFO
B. LRU
C. Tối ưu (OPT)
D. FIFO

Nhược điểm của thư mục có cấu trúc danh sách tuyến tính là _____

A. Không tin cậy
B. Kích thước của danh sách tuyến tính trong bộ nhớ
C. Cả ba phương án trên
D. Tìm kiếm tập tin một cách tuần tự

Tính thời gian truy cập bộ nhớ cho một hệ thống có tỉ suất trúng cache là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

A. 8 ns
B. 80 ns
C. 28 ns
D. 82 ns

Tập tin virus thường được gắn với

A. tập tin đối tượng
B. Tập tin nguồn
C. Tất cả các phương án trên
D. Tập tin thực thi

Mục đích của đa chương trình là:

A. tối đa hoá việc sử dụng CPU
B. Tối đa hoá mức sử dụng các thiết bị vào ra
C. Tối đa hoá mức sử dụng bộ nhớ
D. Có nhiều chương trình chờ trong hành đợi sẵn sang để chạy

_____ là kỹ thuật mà trong đó một tiến trình được tải vào bộ nhớ trong từ bộ nhớ ngoài khi có yêu cầu.

A. phân trang theo yêu cầu
B. Phân trang
C. swapping
D. Phân đoạn

Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?

A. cả ba phương án trên
B. bộ điều phối
C. Ngắt
D. Bộ lập lịch

Hai tiến trình sau chia sẻ một semaphore nhị phân S (khởi tạo bằng 0)

Tiến trình P1

{wait(S); print(“1”); print(“2”);}

Tiến trình P2

{print(“3”); print(“4”); signal(S);”}

Thông thường các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình này kết thúc thực thi ?

A. 3412
B. 3421
C. 1234
D. 1324

Started on	Friday, 5 June 2020, 8:30 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 5 June 2020, 9:13 PM
Time taken	42 mins 27 secs
Marks	23.00/30.00
Grade	**7.67** out of 10.00 (**77**%)

Question **1**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Select one:

- a. ngoài
- b. giữa ✖
- c. trong và ngoài
- d. trong

Question **2**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

- a. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, ...) ✖
- b. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề
- c. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn
- d. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau

Your answer is incorrect.

Question **3**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Khi tỷ lệ lỗi trang thấp:

Select one:

- a. thời gian hoàn thành tăng và thời gian truy cập hiệu quả tăng
- b. thời gian truy cập hiệu quả giảm ✔
- c. thời gian truy cập hiệu quả tăng
- d. thời gian hoàn thành tăng

Question **4**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

- a. Đây là trường hợp đặc biệt của Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks), trong đó mỗi tiến trình (trong MVT) tương ứng với một phân đoạn (trong phân đoạn)
- b. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề ✖
- c. Có sự phân mảnh bên trong
- d. Một bit valid/invalid là cần thiết để bảo vệ bộ nhớ

Your answer is incorrect.

Manage

Question **5**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

- a. Trong mọi trường hợp, trong tiến trình dịch địa chỉ, chúng ta chỉ cần truy cập TLB ✔
- b. TLB giúp tăng tốc tiến trình dịch địa chỉ
- c. Trong trường hợp xấu nhất, chúng ta cần truy cập cả TLB và bảng trang trong tiến trình dịch địa chỉ
- d. Kích thước của TLB thường nhỏ (cỡ thường từ 64 đến 1024)

Your answer is correct.

Question **6**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Select one:

- a. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả
- b. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ nhớ trống lớn hơn kích thước tiến trình
- c. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa ✔
- d. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài

Your answer is correct.

Question **7**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Bộ phận hoán đổi (swapper) làm việc với _____, trong khi bộ phân phân trang làm việc với _____ của một tiến trình.

Select one:

- a. toàn bộ tiến trình, các bộ phận
- b. toàn bộ tiến trình, các trang ✔
- c. tất cả các trang của một tiến trình, phân đoạn
- d. Các phương án trên đều sai

Question **8**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Nếu thời gian truy cập bộ nhớ được ký hiệu là 'ma' và 'p' là xác suất bị lỗi trang (0 <= p <= 1), thì thời gian truy cập hiệu quả cho một bộ nhớ phân trang theo yêu cầu là:

Select one:

- a. p x ma + (1-p) x thời gian phát sinh do lỗi trang
- b. (1-p) x ma + p x thời gian phát sinh do lỗi trang
- c. ma + thời gian phát sinh do lỗi trang
- d. Các phương án trên đều sai ✖

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Với mô hình cửa sổ các trang đang làm việc, chuỗi trình tự các trang được sử dụng là 2 6 1 5 7 7 7 7 5 1 6 2 3 4 1 2 3 4 4 4 3 4 3 4 4 4 1 3 2 3. Nếu Delta=10 thì tập các trang đang làm việc tại thời điểm t1 (... 7 5 1) là:

Select one:

- a. {1, 2, 4, 5, 6}
- b. {1, 6, 5, 7, 2} ✔
- c. {1, 2, 3, 4, 5}
- d. {2, 1, 6, 7, 3}

Manage

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) được dùng với 4 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 8 ✔

Question **11**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh số hiệu trang là ?

Select one:

- a. 8 bit
- b. 19 bit ✔
- c. 18 bit
- d. 20 bit

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ. Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

- a. Một tham chiếu có dạng (p, d)
- b. Phải mất ít nhất một truy cập TLB và một truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)
- c. Luôn mất ít nhất một lần truy cập TLB và 2 lần truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d) ✔
- d. Địa chỉ vật lý là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của p

Your answer is correct.

Question **13**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Thuật toán thay thế trang tối ưu:

Select one:

- a. Thay thế các trang sẽ không được sử dụng trong một thời gian dài ✔
- b. Thay thế các trang đã không được sử dụng trong một thời gian dài
- c. Thay thế các trang đã được sử dụng trong một thời gian dài
- d. Các phương án trên đều sai

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phần cứng bảo vệ địa chỉ?

Select one:

- a. Nó tạo ra lỗi nếu tham chiếu không hợp lệ
- b. Nó trả về địa chỉ vật lý nếu tham chiếu hợp lệ
- c. Nó trả về giá trị 0 nếu tham chiếu không hợp lệ ✔
- d. Nó kiểm tra tính hợp lệ của một tham chiếu

Your answer is correct.

Manage

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Khi valid-invalid bit có giá trị true có nghĩa là trang:

Select one:

- a. ở trong ổ đĩa
- b. ở trong bộ nhớ trong ✔
- c. có dữ liệu
- d. ở trong TLB

Question **16**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 1246. Đâu là kết quả của Đơn vị quản lý bộ nhớ (MMU - Memory Management Unit)?

Select one:

- a. 1446
- b. 14154
- c. Một lỗi ✔
- d. 14646

Your answer is correct.

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên đều sai
- b. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi ✔
- c. Không được cấp phát bộ nhớ trong
- d. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán phân bổ động?

Select one:

- a. Một trong các thuật toán không cần tìm kiếm toàn bộ danh sách bộ nhớ trống để tìm vùng nhớ phù hợp
- b. Chúng chỉ được sử dụng trong các hệ thống MFT ✔
- c. Chúng được gọi bất cứ khi nào một tiến trình mới đến
- d. Nhiệm vụ của chúng là tìm một vùng nhớ phù hợp để tải tiến trình vào

Your answer is correct.

Question **19**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Select one:

- a. Một tiến trình có thể phân tán trong một số vùng nhớ
- b. Một tiến trình được phân bổ trên một vùng bộ nhớ liền kề ✖
- c. Bộ nhớ không được chia trước thành các phân vùng
- d. Có sự phân mảnh bộ nhớ

Your answer is incorrect.

Manage

Question **20**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:

Select one:
- a. lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ ✔
- b. tiến trình gây sự cố cho hệ thống
- c. tiến trình không thể thực thi
- d. Các phương án trên đều sai

Question **21**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Bộ nhớ ảo được tạo ra bởi _____.

Select one:
- a. kỹ thuật đường truyền
- b. kỹ thuật ảo hóa
- c. Tất cả các phương án trên
- d. kỹ thuật phân trang theo yêu cầu ✔

Question **22**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 10 ✔

Question **23**
Incorrect
Mark 0.00 out of 1.00

Khi cấp phát các vùng trống của bộ nhớ chính, _____

Select one:
- a. mức sử dụng bộ nhớ của thuật toán best-fit luôn tốt hơn thuật toán first-fit ✖
- b. hiệu quả của thuật toán first-fit hoàn toàn phụ thuộc vào chuỗi yêu cầu dung lượng bộ nhớ của các tiến trình
- c. cả ba phương án trên đều sai
- d. thuật toán best-fit luôn nhanh hơn thuật toán first-fit

Question **24**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one:
- a. Nếu bit là invalid , trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ
- b. Nếu bit là valid, trang tương ứng đã được tải vào bộ nhớ
- c. Nếu bit là NULL, trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ ✔
- d. Mỗi mục trong bảng trang có một bit valid/invalid

Your answer is correct.

Question **25**
Correct
Mark 1.00 out of 1.00

Để khắc phục hiên tượng phân mảnh ngoài, _____ cần được thực thi định kỳ.

Select one:
- a. Kỹ thuật nén (compaction) ✔
- b. Thay thế bộ nhớ
- c. Kiểm tra dữ liệu
- d. Định dạng lại (formatting)

Manage

Question **26**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang. (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 2,3,4,5,2,3,6,4,5 ✖

Question **27**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân để được trao đổi.

Select one:

- a. 7 0 1 4 3 2
- b. 7 1 0 4 3 2 ✔
- c. 7 1 4 1 3 2
- d. 7 1 0 3 4 2

Your answer is correct.

Question **28**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Khi lỗi trang xảy ra, trạng thái của tiến trình:

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. được lưu ✔
- c. bị gián đoạn
- d. không hợp lệ

Question **29**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)

Answer: 7,0,1,2,3,0,4,2,3,0,1,2,7,0,1 ✔

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Mục đích của việc tạo ra các thuật toán thay thế trang là:

Select one:

- a. tăng tỷ lệ lỗi trang
- b. để cấp phát nhiều trang cho tiến trình
- c. giảm tỷ lệ lỗi trang ✔
- d. thay thế các trang nhanh hơn

◄ Bài kiểm tra thứ nhất Jump to... Bài kiểm tra thứ ba ►

Started on	Friday, 12 June 2020, 8:30 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 12 June 2020, 9:15 PM
Time taken	44 mins 38 secs
Marks	13.00/30.00
Grade	**4.33** out of 10.00 (**43**%)

Question **1**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SCAN là:

Select one:

- a. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12
- b. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- c. 50 --> 12 --> 0 -->199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✔

Question **2**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tập tin virus thường được gắn với

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. Tập tin thực thi ✔
- c. Tập tin nguồn
- d. Tập tin đối tượng

Question **3**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

VFS (hệ thống tập tin ảo) kích hoạt một số hàm của hệ thống tập tin để xử lý các yêu cầu dựa trên _____ .

Select one:

- a. kích thước
- b. kiểu hệ thống tập tin
- c. lệnh ✖
- d. nhãn thời gian

Question **4**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong mã hóa bất đối xứng

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau
- c. Không cần khóa để mã hóa và giải mã
- d. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau ✔

Question **5**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía xi lanh 199; chuỗi các yêu cầu đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-LOOK được sử dụng hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 53,65,67,98,122,124,183,14,37 ✖

Manage

Question **6**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:

- a. Một danh sách các miền
- b. Một danh sách các đối tượng ✖
- c. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng
- d. Tất cả các phương án trên

Question **7**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục yêu cầu _____ truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa.

Select one:

- a. cả ba phương án trên đều sai
- b. đúng hai lần
- c. đúng một lần
- d. ít nhất hai lần ✖

Question **8**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Select one:

- a. 1000011000000111
- b. 0011110011111100
- c. 1100001100001110 ✖
- d. 0111100111110000

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67 Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 65,67,37,14,98,122,124,183 ✔

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Select one:

- a. làm đầy bộ cache
- b. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài
- c. tăng tốc độ truy cập ✔
- d. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài

Question **11**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 700 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

- a. 1120 Kbps
- b. 700 Kbps ✖
- c. 1024 Kbps
- d. 800 Kbps

Manage

Question **12**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi chỉ sử dụng con trỏ trực tiếp?

Answer: 49152 ✖

Question **13**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Select one:

- a. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền ✔
- b. Tất cả các phương án trên
- c. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết
- d. Tất cả các nguồn tài nguyên

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong cấp phát liên kết, _____

Select one:

- a. Cả ba phương án trên đều sai
- b. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa
- c. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa ✔
- d. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ khối và bit chẵn lẻ cho mỗi khối và khối bit chẵn lẻ được lưu trên ổ đĩa riêng.

Select one:

- a. 2
- b. 4 ✔
- c. 3
- d. 5

Question **16**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là cách để truy cập khối dữ liệu thứ n của tệp?

Select one:

- a. Vị trí của khối thứ n có thể được tính thông qua bản đồ
- b. Đọc khối 10 đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n
- c. Đọc đệ quy khối n-1 trước đó để tìm vị trí của khối thứ n ✔
- d. Đọc khối đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n

Your answer is correct.

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Select one:

- a. (block index, offset)=(9, 3071)
- b. (block index, offset)=(9, 3072)
- c. (block index, offset)=(8, 3072) ✔
- d. (block index, offset)=(8, 3071)

Your answer is correct.

Question **18**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dựa trên phạm vi với kích thước khối là 2KB. Một phạm vi bao gồm 100 khối; một tệp có kích thước 25,3 MB. Tính số phạm vi (bắt đầu từ 0) tại vị trí tệp 15MB?

Answer: 7 ✖

Question **19**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về hệ thống tập tin?

Select one:

- a. Các ví dụ về thông tin dữ liệu meta là: tên tệp, kích thước tệp, thời gian truy cập, thời gian sửa đổi, v.v.
- b. Một số thông tin dữ liệu meta của tệp được lưu trữ trong một thư mục
- c. Một tệp thường bao gồm hai phần: dữ liệu meta (thông tin về tệp) và dữ liệu
- d. Thông tin dữ liệu meta của tệp được lưu trữ dưới dạng tiêu đề của tệp ✔

Your answer is correct.

Question **20**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Khối điều khiển tệp (FCB - File Control Block)?

Select one:

- a. inode trong Linux là một ví dụ về FCB
- b. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ dữ liệu của tệp
- c. FCB của tệp thường được lưu trữ trên đĩa (hoặc thiết bị lưu trữ)
- d. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ thông tin cần thiết để thao tác với tệp ✖

Your answer is incorrect.

Question **21**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Tên đối tượng
- c. Tên đối tượng và tập các quyền
- d. Tập các quyền ✖

Manage

Question **22**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Select one:

- a. Mất nhiều thời gian
- b. Giá thành cao
- c. Việc tìm không gian cho tập tin mới ✔
- d. Không hiệu quả

Question **23**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:

- a. Trojan ✔
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Trộm nội bộ
- d. Mã sửa đổi ngăn xếp

Question **24**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Tập hợp các thao tác để thực thi một nhiệm vụ gọi là _____

Select one:

- a. một chương trình
- b. một giao dịch
- c. một tiến trình
- d. mã chương trình ✖

Question **25**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong RAID cấp độ 4, để đọc mỗi khối dữ liệu cần truy cập _____

Select one:

- a. lần lượt từng ổ đĩa một
- b. chỉ một ổ đĩa
- c. đồng thời tất cả các ổ đĩa
- d. đồng thời một số ổ đĩa ✖

Question **26**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 4299210752 ✖

Question **27**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Select one:

- a. hoàn thành
- b. cập nhật ✖
- c. bị lỗi
- d. được chuyển vào bộ nhớ trong

Manage

Question **28**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công

Select one:

- a. Các tập tin
- b. Bộ nhớ
- c. Tất cả các phương án trên
- d. Boot sector ✖

Question **29**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu đọc phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 333 ✖

Question **30**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Mục tiêu TỐT NHẤT của stripping trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

- a. Để tăng dung lượng đĩa
- b. Để tăng kích thước tệp
- c. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)
- d. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng ✖

Your answer is incorrect.

◄ Bài kiểm tra thứ hai Jump to... Bài kiểm tra cuối cùng ►

Started on	Friday, 29 May 2020, 8:30 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 29 May 2020, 9:15 PM
Time taken	45 mins
Marks	16.00/30.00
Grade	**5.33** out of 10.00 (**53**%)

Question **1**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Mục tiêu chính xác của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

- a. tối đa hóa việc sử dụng RAM
- b. tối đa hóa việc sử dụng CPU ✖
- c. tối đa hóa việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ
- d. tối đa hóa việc sử dụng ổ đĩa

Your answer is incorrect.

Question **2**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đoạn mã, trong đó tiến trình có thể thay đổi các biến toàn cục, cập nhật vào các tệp tin được gọi là:

Select one:

- a. khu vực quan trọng ✔
- b. khu vực không quan trọng
- c. khu vực đồng bộ hóa
- d. một chương trình

Question **3**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hai tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("1"); print ("2"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ print ("3"); signal (S1); wait (S2); print ("4"); }

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

- a. 3412
- b. 1234
- c. 3124 ✔
- d. 1324

Question **4**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25). Tính thời gian chờ trung bình của các tiến trình?

Answer: 15.75 ✖

Manage

Question **5**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán banker?

Select one:

- a. Khi một tiến trình giữ một tài nguyên, nó phải giải phóng trong một khoảng thời gian hữu hạn
- b. Thuật toán banker có thể được sử dụng trong trường hợp mỗi loại tài nguyên có một vài thể hiện
- c. Mỗi tiến trình phải đăng ký số lượng phiên bản tài nguyên tối đa cần thiết ✖
- d. Khi một tiến trình yêu cầu tài nguyên, nó không phải chờ

Your answer is incorrect.

Question **6**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Nếu tiến trình có sự cố, hầu hết các hệ điều hành ghi các thông tin lỗi tại:

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai ✖
- b. Tập tin log
- c. Một tiến trình khác đang chạy
- d. Tập tin mới

Question **7**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phát hiện bế tắc dựa trên biểu đồ?

Select one:

- a. Một cạnh từ đỉnh này sang đỉnh khác có nghĩa là một tiến trình đang chờ tài nguyên được giữ bởi tiến trình khác
- b. Các đỉnh của đồ thị biểu thị các tiến trình ✖
- c. Nếu có một chu kỳ, hệ thống ở trạng thái bế tắc
- d. Các đỉnh của biểu đồ có thể biểu thị các tiến trình hoặc tài nguyên

Your answer is incorrect.

Question **8**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về phương pháp xử lý phục hồi bế tắc?

Select one:

- a. Sử dụng thuật toán phát hiện bế tắc
- b. Không bao giờ cho phép hệ thống đi vào trạng thái bế tắc ✔
- c. Cho phép hệ thống đi vào trạng thái bế tắc
- d. Khôi phục hệ thống từ bế tắc

Your answer is correct.

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành:

Select one:

- a. Các lệnh assembly
- b. API
- c. Các hàm hệ thống ✔
- d. Các thư viện

Manage

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hệ điều hành Linux có

Select one:

- a. Nhân (kernel) monolithic có modules ✔
- b. Nhân (kernel) monolithic
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Vi nhân (microkernel)

Question **11**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Đâu là tổng thời gian chờ đợi của các tiến trình?

Select one:

- a. 15
- b. 16 ✔
- c. 17
- d. 18

Your answer is correct.

Question **12**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Select one:

- a. điều kiện tương tranh
- b. tính nhất quán dữ liệu ✖
- c. quá trình lão hóa
- d. nạn đói

Question **13**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trạng thái của tiến trình được xác định bởi:

Select one:

- a. Hoạt động vừa mới thực thi của tiến trình
- b. Hoạt động hiện tại của tiến trình ✔
- c. Hoạt động sẽ được thực thi tiếp theo của tiến trình
- d. Hoạt động cuối cùng của tiến trình

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hệ thống truyền thông điệp cho phép các tiến trình:

Select one:

- a. Định danh người gửi và người nhận thông điệp
- b. Trao đổi với nhau bằng cách chia sẻ dữ liệu
- c. chia sẻ dữ liệu
- d. Trao đổi với nhau mà không cần đến chia sẻ dữ liệu ✔

Manage

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong truyền thông giữa các tiến trình, vùng đệm với kích thước 0:

Select one:

- a. Vùng đệm có thể lưu ít nhất một thông điệp
- b. Người gửi gửi liên tục, và các thông điệp không đợi trong vùng đệm
- c. Người nhận định kỳ lấy thông điệp từ vùng đệm
- d. Vùng đệm không chứa thông điệp nào và người gửi bị chặn cho đến khi thông điệp được nhận ✔

Question **16**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong thuật toán lập lịch đa cấp phản hồi,

Select one:

- a. tiến trình không thể chuyển đổi giữa các cấp hàng đợi
- b. tiến trình không bị phân thành các nhóm khác nhau ✖
- c. tiến trình có thể di chuyển đến một hàng đợi sẵn sàng được phân cấp khác
- d. tiến trình liên tục gửi thông điệp cho hệ thống

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Điều nào ĐÚNG về điều kiện chờ đợi giới hạn của khu vực quan trọng?

Select one:

- a. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- b. Nó sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả
- c. Nó đảm bảo rằng không có tiến trình nào không bao giờ có thể vào khu vực quan trọng của nó hoặc đảm bảo tính công bằng giữa các tiến trình ✔
- d. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

Your answer is correct.

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Select one:

- a. LJF (thời gian ngắn nhất trước)
- b. Priority (Thứ tự ưu tiên)
- c. SJF
- d. FCFS ✔

Question **19**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 4 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5 ✖
- b. Thời gian chờ của P3 và thời gian chờ của P5 giống nhau
- c. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P5
- d. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

Manage

Question **20**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là thuật toán lập lịch CPU cho phép dừng?

Select one:

- a. SJN (hoặc SJF) ✖
- b. FIFO
- c. SRTF
- d. Không có điều nào ở trên

Your answer is incorrect.

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch RR, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,20), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25) và lượng tử thời gian là 15. Tổng thời gian chờ của các tiến trình là gì?

Select one:

- a. 70
- b. 60 ✔
- c. 50
- d. 40

Your answer is correct.

Question **22**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Chọn mô tả đúng nhất về tài nguyên mà một máy tính có thể có

Select one:

- a. CPU, RAM, các ổ đĩa
- b. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in, màn hình
- c. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in
- d. CPU, RAM và bất cứ thứ gì có thể kết nối với máy tính, chẳng hạn như ổ CD, card mạng, ... ✔

Your answer is correct.

Question **23**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4
- b. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5 ✖
- c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2
- d. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1

Manage

Question **24**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Select one:

- a. Được bảo vệ
- b. An toàn
- c. Không an toàn
- d. Bế tắc ✖

Question **25**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Xem xét bài toán nhà sản xuất - người tiêu dùng với hai tiến trình chia sẻ bộ đệm tròn, phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

Select one:

- a. Các câu lệnh vận dụng cả biến đếm và biến bộ đệm để tạo ra một khu vực quan trọng ✖
- b. Các câu lệnh vận dụng biến đếm để tạo ra một khu vực quan trọng
- c. Các câu lệnh vận dụng biến bộ đệm để tạo một khu vực quan trọng
- d. Không có khu vực quan trọng

Your answer is incorrect.

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hai tiến trình sau chia sẻ một semaphore nhị phân S (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S); print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); signal (S);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

- a. 3412 ✔
- b. 3421
- c. 1234
- d. 1324

Question **27**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hệ thống có M tiến trình chia sẻ N tài nguyên cùng kiểu. Mỗi tiến trình cần nhiều nhất N tài nguyên, và tổng số tài nguyên cần thiết của M tiến trình luôn ít hơn (M+N). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Bế tắc có thể xảy ra
- b. Bế tắc chắc chắn xảy ra
- c. Bế tắc chắc chắn không xảy ra ✔

Manage

Question **28**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Để tránh xảy ra điều kiện không dừng, nếu một tiến trình đang nắm giữ một số tài nguyên và yêu cầu một nguồn tài nguyên không thể ngay lập tức cấp phát cho nó:

Select one:

- a. thì tiến trình chờ đợi các tài nguyên sẽ được cấp phát cho nó
- b. tiến trình liên tục gửi yêu cầu cho đến khi tài nguyên được cấp phát cho nó ✖
- c. thì tất cả các tài nguyên hiện đang bị giữ sẽ được giải phóng
- d. tiến trình tiếp tục thực thi mà không được cấp phát nguồn tài nguyên nó cần

Question **29**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Thuật toán lập lịch Round Robin là _____

Select one:

- a. thuật toán lập lịch phân tiến trình thành các nhóm khác nhau
- b. thuật toán lập lịch cho phép dừng ✔
- c. thuật toán lập lịch không cho phép dừng
- d. thuật toán lập lịch lúc cho phép dừng, lúc không cho phép dừng

Question **30**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Chức năng chính của chương trình biên dịch dòng lệnh là:

Select one:

- a. Cung cấp các giao diện giữa các **API** và chương trình ứng dụng
- b. Nhận và thực thi lệnh tiếp theo của người dùng
- c. Các phương án trên đều sai ✖
- d. Xử lý các tập tin trong hệ điều hành

◄ Bài 12

Jump to...

Started on	Friday, 29 May 2020, 8:32 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 29 May 2020, 9:17 PM
Time taken	45 mins
Marks	22.00/30.00
Grade	**7.33** out of 10.00 (**73**%)

Question **1**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hạn chế của thuật toán banker là gì ?

Select one:

- a. ít khi biết trước tiến trình cần bao nhiêu tài nguyên
- b. số lượng các tiến trình thay đổi theo thời gian
- c. Tất cả các phương án trên ✔
- d. nguồn tài nguyên đang có sẵn có thể không còn

Question **2**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P4
- b. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau
- c. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4
- d. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P2 ✖

Question **3**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Đâu là một trình tự an toàn của hệ thống:

Select one:

- a. <P0, P2, P4, P1, P3>
- b. <P0, P4, P1, P2, P3>
- c. <P0, P1, P2, P3, P4>
- d. <P0, P3, P1, P2, P4> ✔

Manage

Question **4**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong chế độ chờ gửi:

Select one:

- a. tiến trình gửi phải chờ cho đến khi thông điệp được nhận ✔
- b. tiến trình gửi không hoạt động
- c. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi
- d. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp

Question **5**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng _____.

Select one:

- a. Khoá mutex và Semaphore nhị phân ✔
- b. Cả ba phương án trên đều sai
- c. Semaphore nhị phân
- d. Khoá mutex

Question **6**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Select one:

- a. FCFS
- b. SJF ✖
- c. Priority (Thứ tự ưu tiên)
- d. LJF (thời gian ngắn nhất trước)

Question **7**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Chọn mô tả đúng nhất về những gì một máy tính thuần túy (một máy tính không có hệ điều hành) có thể làm

Select one:

- a. Cung cấp ứng dụng và kết nối mạng cho người dùng
- b. Cung cấp các chương trình ứng dụng cho người dùng
- c. Cung cấp giao diện người dùng đồ họa
- d. CPU có thể thực hiện tính toán số học, phát hiện các thiết bị có sẵn như RAM, đĩa, ... ✔

Your answer is correct.

Question **8**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- b. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P3
- c. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5
- d. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5 ✔

Manage

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu ĐÚNG về tình huống tương tranh (race condition)?

Select one:

- a. Nó xảy ra ngay cả trong trường hợp chỉ có một tiến trình
- b. Nó xảy ra khi nhiều tiến trình thao tác tuần tự một tài nguyên được chia sẻ
- c. Nó xảy ra khi có nhiều tiến trình trong hệ thống
- d. Nó xảy ra khi nhiều tiến trình đồng thời thao tác với một tài nguyên được chia sẻ ✔

Your answer is correct.

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là một trong các chức năng của hệ điều hành ?

Select one:

- a. quản lý tài nguyên
- b. quản lý bộ nhớ
- c. khôi phục lỗi
- d. cả ba phương án trên ✔

Question **11**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong truyền thông gián tiếp giữa tiến trình P và Q:

Select one:

- a. có một hộp thư để giúp cho việc truyền thông giữa P và Q ✔
- b. có một tiến trình xử lý và truyền các thông điệp giữa P và Q
- c. Cả ba phương án trên đều sai
- d. có một máy giữa hai tiến trình để giúp cho việc truyền thông

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về các trạng thái của một tiến trình?

Select one:

- a. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái ready
- b. Các trạng thái hợp lệ là new, ready, running, waiting và terminated
- c. Số lượng trạng thái của một tiến trình là như nhau trong tất cả các hệ điều hành ✔
- d. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái waiting

Your answer is correct.

Manage

Question **13**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Thuật toán banker dùng để _____

Select one:

- a. Phòng tránh bế tắc trong hệ điều hành ✔
- b. Khắc phục bế tắc trong hệ điều hành
- c. Nhận diện bế tắc trong hệ điều hành
- d. Lập lịch cho CPU

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?

Select one:

- a. Cả ba phương án trên
- b. ngắt
- c. bộ lập lịch
- d. bộ điều phối ✔

Question **15**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true)
{
w1 = true;
while(w2 == true);
Critical section
w1 = false;
}
Remainder Section
```

P2 :

```
while(true)
{
w2 = true;
while(w1 == true);
Critical section
w2 = false;
}
Remainder Section
```

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one:

- a. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau ✖
- b. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn
- c. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng
- d. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

Question **16**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong chế độ không chờ gửi:

Select one:

- a. Cả ba phương án trên đều sai ✖
- b. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp
- c. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi
- d. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi thông điệp được nhận

Question **17**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về việc sử dụng Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph) để tránh bế tắc?

Select one:

- a. Khi tiến trình giải phóng tài nguyên, không có cạnh giữa tiến trình và tài nguyên tương ứng
- b. Cạnh đòi hỏi sẽ biến thành cạnh yêu cầu khi tiến trình yêu cầu tài nguyên
- c. Một mũi tên vẽ nét đứt từ một tiến trình đến một tài nguyên là một cạnh đòi hỏi (claim edge)
- d. Khi tài nguyên được phân bổ cho một tiến trình, cạnh yêu cầu tương ứng sẽ được chuyển đổi thành cạnh gán (assignment edge) ✖

Your answer is incorrect.

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đoạn mã, trong đó tiến trình có thể thay đổi các biến toàn cục, cập nhật vào các tệp tin được gọi là:

Select one:

- a. một chương trình
- b. khu vực không quan trọng
- c. khu vực đồng bộ hóa
- d. khu vực quan trọng ✔

Question **19**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của tiến trình P4?

Answer: 12 ✖

Question **20**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Chọn ngôn ngữ mà một CPU có thể hiểu được

Select one:

- a. Mã nhị phân (0110010110) ✔
- b. C ++
- c. Assembly
- d. C

Your answer is correct.

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Phát biểu nào sau đây là đúng:
(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Select one:

- a. cả I, II, và III ✔
- b. chỉ I và III
- c. chỉ I
- d. chỉ II và III

Manage

Question **22**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Mức độ đa chương trình là:

Select one:

- a. Số lượng các tiến trình thực thi trong một đơn vị thời gian ✖
- b. Số lượng các tiến trình trong hàng đợi sẵn sàng
- c. Số lượng các tiến trình trong hàng đợi vào ra
- d. Số lượng các tiến trình trong bộ nhớ

Question **23**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu không phải là một trạng thái của tiến trình:

Select one:

- a. sẵn sàng
- b. đang chạy
- c. ưu tiên ✔
- d. chờ đợi

Question **24**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X, và một biến semaphore nhị phân T:

Tiến trình A

{Int Y;

Wait (T)

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

Signal(T)

}

X được khởi tạo bằng 5, T được khởi tạo bằng 0 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Select one:

- a. 12 ✔
- b. 10
- c. 11
- d. 6

Manage

Question **25**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Windows XP thuộc loại hệ điều hành nào?

Select one:

- a. Nhúng
- b. Mục đích đặc biệt
- c. Đa chương trình ✔
- d. Đơn chương trình

Your answer is correct.

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Đâu là tổng thời gian chờ đợi của các tiến trình?

Select one:

- a. 17
- b. 15
- c. 16 ✔
- d. 18

Your answer is correct.

Question **27**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
while(true) {	wait(S1);	wait(S2);
wait(S0);	signal (S0);	signal (S0);
print ‘0’;		
signal(S1);		
signal (S2);}		

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Select one:

- a. Chính xác một lần
- b. Chính xác hai lần
- c. Chính xác ba lần
- d. Có ít nhất hai lần ✔

Question **28**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Hệ thống truyền thông điệp cho phép các tiến trình:

Select one:

- a. Định danh người gửi và người nhận thông điệp
- b. Trao đổi với nhau bằng cách chia sẻ dữ liệu ✖
- c. chia sẻ dữ liệu
- d. Trao đổi với nhau mà không cần đến chia sẻ dữ liệu

Manage

Question **29**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Chọn mô tả KHÔNG ĐÚNG về các tác vụ chính của hệ điều hành

Select one:

- a. Phân bổ tài nguyên (cho các tiến trình)
- b. Quản lý tiến trình
- c. Cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API) cho các nhà phát triển ứng dụng
- d. Cung cấp hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu ✔

Your answer is correct.

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tiến trình nào có thể ảnh hưởng đến / bị ảnh hưởng bởi các tiến trình khác đang thực thi trong hệ thống ?

Select one:

- a. tiến trình con
- b. tiến trình hợp tác ✔
- c. tiến trình cha mẹ
- d. tiến trình init

◄ Bài 12

Jump to...

Bài kiểm tra thứ hai ►

Started on	Friday, 5 June 2020, 8:30 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 5 June 2020, 9:15 PM
Time taken	45 mins 1 sec
Marks	23.00/30.00
Grade	**7.67** out of 10.00 (**77**%)

Question **1**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

- a. 8
- b. 7
- c. 9
- d. 10 ✔

Question **2**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Select one:

- a. trong và ngoài
- b. ngoài ✔
- c. trong
- d. giữa

Question **3**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

- a. Trong mọi trường hợp, trong tiến trình dịch địa chỉ, chúng ta chỉ cần truy cập TLB
- b. Kích thước của TLB thường nhỏ (cỡ thường từ 64 đến 1024)
- c. TLB giúp tăng tốc tiến trình dịch địa chỉ
- d. Trong trường hợp xấu nhất, chúng ta cần truy cập cả TLB và bảng trang trong tiến trình dịch địa chỉ ✖

Your answer is incorrect.

Question **4**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu ĐÚNG về bộ nhớ kết (associative memory)?

Select one:

- a. Đó là bộ đệm được sử dụng trong tiến trình dịch địa chỉ ✔
- b. Đó là RAM
- c. Đó là bộ đệm hệ thống
- d. Đó là một phần của RAM

Your answer is correct.

Manage

Question **5**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one:

- a. Nó đảm bảo một tiến trình luôn truy cập vào các vị trí trong không gian bộ nhớ của nó
- b. Nó đảm bảo trang tương ứng với một tham chiếu được tải vào bộ nhớ trước khi truy cập
- c. Nó đảm bảo tham chiếu luôn trỏ đến một vị trí trong bộ nhớ ✔
- d. Nó đảm bảo tiến trình không bao giờ tham chiếu đến vị trí bộ nhớ không hợp lệ

Your answer is correct.

Question **6**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Thuật toán thay thế trang tối ưu:

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Thay thế các trang đã được sử dụng trong một thời gian dài
- c. Thay thế các trang đã không được sử dụng trong một thời gian dài
- d. Thay thế các trang sẽ không được sử dụng trong một thời gian dài ✔

Question **7**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang)) được sử dụng với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang.

Answer: 9 ✔

Question **8**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự trì trệ (thrashing)?

Select one:

- a. Đó là tình huống mà tỷ lệ lỗi trang cao, thời gian phục vụ lỗi trang cao
- b. Hiệu suất sử dụng CPU thấp khi xảy ra sự trì trệ
- c. Mô hình tập làm việc (Working set model) có thể ngăn chặn sự trì trệ
- d. Thuật toán thay thế trang LRU có thể ngăn chặn sự trì trệ ✔

Your answer is correct.

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang. (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau b dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,1,2,5,3,4 ✔

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 246. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu trên?

Answer: 13646 ✔

Manage

Question **11**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Nhược điểm khi di chuyển tất cả tiến trình về một phía của bộ nhớ và tất cả các vùng trống về phía khác nhằm tạo một vùng trống lớn hơn trong bộ nhớ:

Select one:

- a. chi phí ✔
- b. Tất cả các phương án trên
- c. sử dụng nhiều CPU
- d. sử dụng nhiều dung lượng bộ nhớ

Question **12**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh địa chỉ vật lý cho bộ nhớ chính ?

Select one:

- a. 8 bit
- b. 18 bit
- c. 20 bit
- d. 19 bit ✖

Question **13**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Nội dung cần thiết trong mỗi hàng của một bảng phân trang là:

Select one:

- a. số hiệu trang
- b. số hiệu trang và số hiệu frame ✔
- c. Thông tin quyền truy cập
- d. số hiệu frame

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một tiến trình bị thashing nếu

Select one:

- a. lỗi trang xảy ra
- b. nó dành nhiều thời gian thay thế trang hơn thời gian thực thi ✔
- c. nó dành ít thời gian thay thế trang hơn thời gian thực thi
- d. không thể swapping

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

- a. Kích thước khung không ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống ✔
- b. Kích thước khung ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống
- c. Thanh ghi địa chỉ được chia thành hai phần để lưu trữ số trang và offset
- d. Số trang được lưu trữ trong các bit quan trọng nhất, trong khi offset được lưu trữ trong các bit ít quan trọng nhất

Your answer is correct.

Question **16**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Second Chance với 6 khung. Giá trị của các bit tham chiếu của các khung là 1 1 0 1 1 0. Vị trí hiện tại của con trỏ nằm ở khung thứ 2. Khi thay thế trang được gọi, hiển thị các giá trị của các bit tham chiếu? ?(Các bit tham chiếu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,0,0,1)

Answer: 1,0,0,1,1,0 ✔

Manage

Question **17**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về overlay?

Select one:

- a. Nó cho phép một tiến trình lớn hơn bộ nhớ có thể chạy
- b. Overlay được hỗ trợ trong tất cả các ngôn ngữ lập trình cấp cao
- c. Overlay tải mô-đun theo yêu cầu (khi cần thiết)
- d. Lập trình viên cần tổ chức chương trình thành các mô-đun ✖

Your answer is incorrect.

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng (với 4 khung). Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,5,4 ✔

Question **19**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)

Answer: 7,0,1,2,3,0,4,2,3,0,1,2,7,0,1 ✔

Question **20**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang với kích thước khung là 1KB. Đâu là kích thước tối đa của một bảng trang?

Select one:

- a. 1 MB
- b. 2 MB
- c. 8 MB ✖
- d. 4 MB

Your answer is incorrect.

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hiện tượng phân mảnh ngoài xảy ra khi:

Select one:

- a. một yêu cầu không thể được đáp ứng ngay cả khi bộ nhớ hoàn toàn trống
- b. Các phương án trên đều sai
- c. tổng dung lượng bộ nhớ đủ để đáp ứng yêu cầu nhưng nó không liên tục ✔
- d. tổng dung lượng bộ nhớ không đủ để đáp ứng yêu cầu

Manage

Question **22**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Select one:

- a. Bộ nhớ không được chia trước thành các phân vùng ✖
- b. Một tiến trình được phân bổ trên một vùng bộ nhớ liền kề
- c. Một tiến trình có thể phân tán trong một số vùng nhớ
- d. Có sự phân mảnh bộ nhớ

Your answer is incorrect.

Question **23**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Kỹ thuật phân trang (Paging) tăng thời gian _____.

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. chuyển đổi trạng thái ✔
- c. thực thi
- d. chờ đợi

Question **24**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks) với n phân vùng và m tiến trình (m > n). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

- a. Có thể có trường hợp, số lượng tiến trình được phân bổ ít hơn n.
- b. Toàn bộ tiến trình nằm trong một phân vùng
- c. Một tiến trình có thể trải rộng trên một số phân vùng ✔
- d. Số lượng tiến trình được phân bổ tối đa là n

Your answer is correct.

Question **25**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Nếu không có frame trống, bắt buộc có _____ thao tác chuyển trang.

Select one:

- a. một ✖
- b. bốn
- c. hai
- d. ba

Manage

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang với bảng trang 2 cấp mà không cần Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

- a. Mất 3 lượt truy cập bộ nhớ cho một tham chiếu
- b. Một tham chiếu có dạng (p, d)
- c. Thanh ghi địa chỉ được phân chia như sau: p1, p2, d, trong đó p1 dài m bit, p2 dài n bit, d dài k bit
- d. Địa chỉ vật lý của một tham chiếu là f1 * 2m + f2 * 2n + d, trong đó f1 và f2 tương ứng là các giá trị từ các bảng trang bên ngoài và bên trong ✔

Your answer is correct.

Question **27**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tính số lượng lỗi trang (page fault) khi trình tự sử dụng các trang là 1, 2, 3, 4, 2, 1, 5, 6, 2, 1, 2, 3, 7, 6, 3, 2, 1, 2, 3, 6. Giả định rằng bộ nhớ chính cấp phát cho tiến trình 4 frame, và thuật toán LRU được sử dụng.

Select one:

- a. 14
- b. 10 ✔
- c. 8
- d. 11

Question **28**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Với mô hình cửa sổ các trang đang làm việc, chuỗi trình tự các trang được sử dụng là 2 6 1 5 7 7 7 7 5 1 6 2 3 4 1 2 3 4 4 4 3 4 3 4 4 4 1 3 2 3. Nếu Delta=10 thì tập các trang đang làm việc tại thời điểm t1 (... 7 5 1) là:

Select one:

- a. {2, 1, 6, 7, 3}
- b. {1, 6, 5, 7, 2} ✔
- c. {1, 2, 4, 5, 6}
- d. {1, 2, 3, 4, 5}

Question **29**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một hệ thống KHÔNG sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

- a. 400 ms ✔
- b. 200 ms
- c. 160 ms
- d. 180 ms

Your answer is correct.

Manage

Question **30**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ ưu tiên (bộ nhớ)?

Select one:

- a. Các khung được phân bổ toàn cục
- b. Nó không thể ngăn chặn sự trì trệ xảy ra
- c. Nó có thể ngăn chặn sự trì trệ xảy ra ✖
- d. Các tiến trình có độ ưu tiên cao được phân bổ trước

Your answer is incorrect.

◄ Bài kiểm tra thứ nhất

Jump to...

Started on	Friday, 5 June 2020, 8:36 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 5 June 2020, 9:21 PM
Time taken	45 mins
Marks	24.00/30.00
Grade	**8.00** out of 10.00 (**80**%)

Question **1**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Khi tỷ lệ lỗi trang thấp:

Select one:

- a. thời gian hoàn thành tăng
- b. thời gian truy cập hiệu quả giảm
- c. thời gian truy cập hiệu quả tăng
- d. thời gian hoàn thành tăng và thời gian truy cập hiệu quả tăng ✖

Question **2**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh số hiệu trang là ?

Select one:

- a. 19 bit ✔
- b. 20 bit
- c. 8 bit
- d. 18 bit

Question **3**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số trang tối đa của một tiến trình là ?

Select one:

- a. 2^19 (2 mũ 19) ✔
- b. 2^8 (2 mũ 8)
- c. 2^20 (2 mũ 20)
- d. 2^18 (2 mũ 18)

Question **4**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Thuật toán thay thế trang tối ưu rất khó thực thi bởi vì:

Select one:

- a. nó quá phức tạp
- b. nó đòi hỏi rất nhiều thông tin
- c. nó đòi hỏi thông tin về chuỗi sử dụng trang trong tương lai ✔
- d. vô cùng tốn kém

Manage

Question **5**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks) với n phân vùng và m tiến trình (m > n). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

- a. Số lượng tiến trình được phân bổ tối đa là n
- b. Một tiến trình có thể trải rộng trên một số phân vùng ✔
- c. Toàn bộ tiến trình nằm trong một phân vùng
- d. Có thể có trường hợp, số lượng tiến trình được phân bổ ít hơn n.

Your answer is correct.

Question **6**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 10 ✔

Question **7**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 12 ✔

Question **8**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân bị tráo đổi?(Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,1,2 ✔

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one:

- a. Nếu bit là valid, trang tương ứng đã được tải vào bộ nhớ
- b. Mỗi mục trong bảng trang có một bit valid/invalid
- c. Nếu bit là NULL, trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ ✔
- d. Nếu bit là invalid , trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ

Your answer is correct.

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Khi valid-invalid bit có giá trị true có nghĩa là trang:

Select one:

- a. ở trong bộ nhớ trong ✔
- b. có dữ liệu
- c. ở trong ổ đĩa
- d. ở trong TLB

Manage

Question **11**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Lỗi trang xảy ra khi:

Select one:

- a. một trang cung cấp dữ liệu không thống nhất
- b. Tất cả các phương án trên
- c. trang bị ẩn đi
- d. một trang không thể truy cập do không có trong bộ nhớ ✔

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu ĐÚNG về Đơn vị Bản đồ Bộ nhớ (MMU - Memory Map Unit)?

Select one:

- a. MMU ánh xạ một địa chỉ vật lý thành một địa chỉ logic
- b. MMU tải một chương trình vào bộ nhớ
- c. MM phân bổ bộ nhớ cho các tiến trình
- d. MMU ánh xạ một địa chỉ logic thành một địa chỉ vật lý ✔

Your answer is correct.

Question **13**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Mục đích của việc tạo ra các thuật toán thay thế trang là:

Select one:

- a. thay thế các trang nhanh hơn
- b. tăng tỷ lệ lỗi trang
- c. để cấp phát nhiều trang cho tiến trình
- d. giảm tỷ lệ lỗi trang ✔

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Select one:

- a. Một tiến trình nằm trong vùng nhớ liền kề
- b. Bộ nhớ không được phân chia trước thành các phân vùng
- c. Có sự phân mảnh bộ nhớ
- d. Bộ nhớ được chia trước thành các phân vùng ✔

Your answer is correct.

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phần cứng bảo vệ địa chỉ?

Select one:

- a. Nó tạo ra lỗi nếu tham chiếu không hợp lệ
- b. Nó kiểm tra tính hợp lệ của một tham chiếu
- c. Nó trả về giá trị 0 nếu tham chiếu không hợp lệ ✔
- d. Nó trả về địa chỉ vật lý nếu tham chiếu hợp lệ

Your answer is correct.

Manage

Question **16**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một hệ thống KHÔNG sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

- a. 200 ms
- b. 180 ms
- c. 400 ms ✔
- d. 160 ms

Your answer is correct.

Question **17**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Khi cấp phát các vùng trống của bộ nhớ chính, _____

Select one:

- a. thuật toán best-fit luôn nhanh hơn thuật toán first-fit
- b. mức sử dụng bộ nhớ của thuật toán best-fit luôn tốt hơn thuật toán first-fit ✖
- c. cả ba phương án trên đều sai
- d. hiệu quả của thuật toán first-fit hoàn toàn phụ thuộc vào chuỗi yêu cầu dung lượng bộ nhớ của các tiến trình

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

- a. Một bit valid/invalid là cần thiết để bảo vệ bộ nhớ
- b. Đây là trường hợp đặc biệt của Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks), trong đó mỗi tiến trình (trong MVT) tương ứng với một phân đoạn (trong phân đoạn)
- c. Có sự phân mảnh bên trong ✔
- d. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

Your answer is correct.

Question **19**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one:

- a. Nó đảm bảo trang tương ứng với một tham chiếu được tải vào bộ nhớ trước khi truy cập
- b. Nó đảm bảo tham chiếu luôn trỏ đến một vị trí trong bộ nhớ
- c. Nó đảm bảo một tiến trình luôn truy cập vào các vị trí trong không gian bộ nhớ của nó
- d. Nó đảm bảo tiến trình không bao giờ tham chiếu đến vị trí bộ nhớ không hợp lệ ✖

Your answer is incorrect.

Manage

Question **20**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

- a. Số trang được lưu trữ trong các bit quan trọng nhất, trong khi offset được lưu trữ trong các bit ít quan trọng nhất
- b. Kích thước khung không ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống
- c. Kích thước khung ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống ✖
- d. Thanh ghi địa chỉ được chia thành hai phần để lưu trữ số trang và offset

Your answer is incorrect.

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

- a. Hệ thống tìm n khung liên tiếp sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình ✔
- b. Bộ nhớ được chia thành các khung bằng nhau
- c. Có sự phân mảnh bên trong
- d. Hệ thống tìm n khung sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình

Your answer is correct.

Question **22**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Khi sử dụng bộ đếm để triển khai LRU, chúng ta thay thế trang có:

Select one:

- a. giá trị thời gian nhỏ nhất
- b. giá trị thời gian lớn nhất ✖
- c. kích thước lớn nhất
- d. Các phương án trên đều sai

Question **23**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Kích thước bảng phân trang nghịch đảo là ?

Select one:

- a. 2048 bit
- b. 6912 bit ✔
- c. 3200 bit
- d. 4864 bit

Question **24**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping và overlay?

Select one:

- a. Cả hai phương pháp sử dụng bộ nhớ hiệu quả hơn
- b. Cả hai phương thức hoán đổi cùng một đối tượng ✔
- c. Cả hai phương pháp đều sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ
- d. Swapping có thể được coi là một trường hợp đặc biệt của overlay, trong đó đối tượng được hoán đổi là một tiến trình

Your answer is correct.

Manage

Question **25**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 15 ✔

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

- a. 130 ns ✔
- b. 88 ns
- c. 110 ns
- d. 120 ns

Question **27**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

_____ là kỹ thuật mà trong đó một tiến trình được tải vào bộ nhớ trong từ bộ nhớ ngoài khi có yêu cầu.

Select one:

- a. Swapping ✖
- b. Phân đoạn
- c. Phân trang
- d. Phân trang theo yêu cầu

Question **28**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Với mô hình cửa sổ các trang đang làm việc, chuỗi trình tự các trang được sử dụng là 2 6 1 5 7 7 7 7 5 1 6 2 3 4 1 2 3 4 4 4 3 4 3 4 4 4 1 3 2 3. Nếu Delta=10 thì tập các trang đang làm việc tại thời điểm t1 (... 7 5 1) là:

Select one:

- a. {2, 1, 6, 7, 3}
- b. {1, 6, 5, 7, 2} ✔
- c. {1, 2, 4, 5, 6}
- d. {1, 2, 3, 4, 5}

Question **29**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đôi khi việc quản lý vùng trống cần dung lượng bộ nhớ:

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. rất nhỏ
- c. lớn hơn so với bộ nhớ
- d. lớn hơn so với kích thước vùng trống ✔

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong thuật toán thay thế trang FIFO, khi một trang được thay thế nếu là

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Trang ngẫu nhiên được chọn
- c. Trang mới nhất
- d. Trang lâu nhất ✔

Manage

◄ Bai kiem tra thu nhat

Jump to...

Bai kiem tra thu ba ►

Started on	Friday, 12 June 2020, 8:30 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 12 June 2020, 9:15 PM
Time taken	45 mins 1 sec
Marks	13.00/30.00
Grade	**4.33** out of 10.00 (**43**%)

Question **1**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là cách để truy cập khối dữ liệu thứ n của tệp?

Select one:

- a. Đọc khối 10 đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n
- b. Vị trí của khối thứ n có thể được tính thông qua bản đồ
- c. Đọc khối đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n
- d. Đọc đệ quy khối n-1 trước đó để tìm vị trí của khối thứ n ✔

Your answer is correct.

Question **2**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 2 ✖

Question **3**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong cấp phát chỉ mục, _____

Select one:

- a. Cả ba phương án trên đều sai ✖
- b. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực
- c. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa
- d. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa

Question **4**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục 2 cấp với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tối đa (theo MB) của một tập tin mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 16 ✖

Question **5**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Nếu tập các nguồn tài nguyên sẵn có cho một tiến trình là cố định trong suốt cuộc đời của nó thì miền của tiến trình đó là _____

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Động
- c. Không phải tĩnh cũng không phải động
- d. Tĩnh ✔

Manage

Question **6**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Select one:

- a. Cửa sập
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Bom logic ✔
- d. Mã sửa đổi ngăn xếp

Question **7**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong cấp phát liên kết, thư mục chứa con trỏ trỏ đến_____

Select one:

- a. Khối đầu tiên và cuối cùng của tập tin ✖
- b. Khối đầu tiên của tập tin
- c. Khối cuối cùng của tập tin
- d. Tất cả các khối của tập tin

Question **8**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

- a. Để tăng dung lượng đĩa
- b. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)
- c. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng ✔
- d. Để tăng kích thước tệp

Your answer is correct.

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa theo chỉ mục (1 cấp)?

Select one:

- a. Một khối được sử dụng để lưu trữ các chỉ số
- b. Nó hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên
- c. Không có sự phân mảnh bên trong ✔
- d. Khối chỉ mục phải được đọc trước khi thao tác dữ liệu tập tin dữ liệu

Your answer is correct.

Manage

Question **10**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Mô tả ĐÚNG của thư mục là gì?

Select one:

- a. Một thư mục là một phân vùng đĩa
- b. Một thư mục thực sự là một tệp lưu trữ một phần (hoặc tất cả) thông tin về các tệp của nó
- c. Một thư mục lưu trữ cả FCB và dữ liệu của tệp
- d. Một thư mục lưu trữ tất cả dữ liệu của các tập tin của nó ✖

Your answer is incorrect.

Question **11**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 700 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

- a. 1024 Kbps ✖
- b. 1120 Kbps
- c. 700 Kbps
- d. 800 Kbps

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác.

Select one:

- a. 2
- b. 4
- c. 1 ✔
- d. 3

Question **13**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Tập tin virus thường được gắn với

Select one:

- a. Tập tin thực thi
- b. Tất cả các phương án trên
- c. Tập tin đối tượng
- d. Tập tin nguồn ✖

Question **14**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 299 ✖

Question **15**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tập tin tối đa (tính theo MB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 2.5 ✖

Manage

Question **16**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Select one:

- a. 1000011000000111
- b. 0011110011111100
- c. 0111100111110000
- d. 1100001100001110 ✖

Question **17**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

_____ không xảy ra với cấp phát liên kết.

Select one:

- a. Hiện tượng phân mảnh ngoài
- b. Cả ba phương án trên ✖
- c. Hiện tượng phân mảnh trong
- d. Nạn đói

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 400 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

- a. 400 Kbps
- b. 800 Kbps
- c. 640 Kbps ✔
- d. 1024 Kbps

Question **19**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Select one:

- a. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn
- b. Vì lý do bảo mật
- c. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất ✔
- d. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau

Your answer is correct.

Question **20**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong cấp phát liên kết, _____

Select one:

- a. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa
- b. Cả ba phương án trên đều sai
- c. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực ✖
- d. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Select one:

- a. Quét cổng ✔
- b. Tái chế
- c. Từ chối dịch vụ
- d. Vi phạm truy cập bộ nhớ

Manage

Question **22**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Select one:

- a. Tấn công đọc chậm
- b. Tấn công giả mạo
- c. Tấn công nạn đói
- d. Tấn công từ chối dịch vụ ✔

Question **23**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Tập hợp các thao tác để thực thi một nhiệm vụ gọi là _____

Select one:

- a. một giao dịch
- b. mã chương trình
- c. một tiến trình
- d. một chương trình ✖

Question **24**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SCAN là:

Select one:

- a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- b. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✔
- c. 50 --> 12 --> 0 -->199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12

Question **25**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Bảng ma trận truy cập toàn cục chứa_____

Select one:

- a. Đối tượng
- b. Tập các quyền
- c. Miền
- d. Tất cả các phương án trên ✔

Question **26**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Thuật toán First fit và Best fit chịu ảnh hưởng của _____

Select one:

- a. Hiện tượng phân mảnh ngoài
- b. Cả ba phương án trên ✖
- c. Nạn đói
- d. Hiện tượng phân mảnh trong

Manage

Question **27**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Nếu không gian được cấp phát cho một tập tin quá ít,

Select one:

- a. tập tin sẽ không làm việc
- b. tập tin không thể mở rộng được
- c. tập tin không thể mở được ✖
- d. sẽ không có bất kỳ không gian cho dữ liệu vì khối điều khiển tập tin chiếm tất cả

Question **28**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đối với một miền, _____ là một danh sách các đối tượng cùng với các quyền cho phép các đối tượng đó.

Select one:

- a. Danh sách truy cập ✖
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Danh mục khả năng
- d. Danh mục khả năng và danh sách truy cập

Question **29**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong RAID cấp độ 4, để đọc mỗi khối dữ liệu cần truy cập _____

Select one:

- a. đồng thời một số ổ đĩa
- b. lần lượt từng ổ đĩa một ✖
- c. chỉ một ổ đĩa
- d. đồng thời tất cả các ổ đĩa

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Select one:

- a. (block index, offset)=(9, 3071)
- b. (block index, offset)=(8, 3072) ✔
- c. (block index, offset)=(8, 3071)
- d. (block index, offset)=(9, 3072)

Your answer is correct.

◄ Bài kiểm tra thứ hai

Jump to...

Bài kiểm tra cuối

Manage

Started on	Friday, 12 June 2020, 8:33 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 12 June 2020, 9:17 PM
Time taken	44 mins 25 secs
Marks	26.00/30.00
Grade	**8.67** out of 10.00 (**87**%)

Question **1**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Mục tiêu TỐT NHẤT của stripping trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

- a. Để tăng dung lượng đĩa
- b. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed) ✔
- c. Để tăng kích thước tệp
- d. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

Your answer is correct.

Question **2**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Khối điều khiển tệp (FCB - File Control Block)?

Select one:

- a. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ dữ liệu của tệp ✔
- b. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ thông tin cần thiết để thao tác với tệp
- c. FCB của tệp thường được lưu trữ trên đĩa (hoặc thiết bị lưu trữ)
- d. inode trong Linux là một ví dụ về FCB

Your answer is correct.

Question **3**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ bit và bit chẵn lẻ cho mỗi byte.

Select one:

- a. 5
- b. 4
- c. 2 ✔
- d. 3

Question **4**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đối với một miền, _____ là một danh sách các đối tượng cùng với các quyền cho phép các đối tượng đó.

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Danh sách truy cập ✖
- c. Danh mục khả năng
- d. Danh mục khả năng và danh sách truy cập

Manage

Question **5**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Phân vùng đĩa là 500GB (1GB = 1024MB, 1MB = 1024KB, ...); kích thước khối là 1KB. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Kiểu dữ liệu của con trỏ là gì?

Select one:

- a. double
- b. char
- c. int ✔
- d. float

Your answer is correct.

Question **6**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ khối và bit chẵn lẻ cho mỗi khối và khối bit chẵn lẻ được lưu trên ổ đĩa riêng.

Select one:

- a. 5
- b. 2
- c. 3
- d. 4 ✔

Question **7**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Select one:

- a. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài
- b. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài
- c. làm đầy bộ cache
- d. tăng tốc độ truy cập ✔

Question **8**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong cấp phát liên kết, thư mục chứa con trỏ trỏ đến_____

Select one:

- a. Khối cuối cùng của tập tin
- b. Khối đầu tiên và cuối cùng của tập tin ✖
- c. Khối đầu tiên của tập tin
- d. Tất cả các khối của tập tin

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tập hợp các thao tác để thực thi một nhiệm vụ gọi là _____

Select one:

- a. một giao dịch ✔
- b. mã chương trình
- c. một tiến trình
- d. một chương trình

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi con trỏ gián tiếp đơn được sử dụng?

Manage

Answer: 4144 ✔

Question **11**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Select one:

- a. Cửa sập
- b. Bom logic ✔
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Mã sửa đổi ngăn xếp

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tập tin tối đa (tính theo MB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4 ✔

Question **13**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Thuật toán First fit và Best fit chịu ảnh hưởng của _____

Select one:

- a. Hiện tượng phân mảnh trong
- b. Hiện tượng phân mảnh ngoài ✔
- c. Cả ba phương án trên
- d. Nạn đói

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong UNIX, chuyển đổi miền được thực hiện thông qua

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Người dùng
- c. Người quản trị hệ thống
- d. Hệ thống tập tin ✔

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 37,14,65,67,98,122,124,183 ✔

Question **16**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Nhược điểm của thư mục có cấu trúc danh sách tuyến tính là_____

Select one:

- a. Không tin cậy
- b. Tìm kiếm tập tin một cách tuần tự ✔
- c. Kích thước của danh sách tuyến tính trong bộ nhớ
- d. Cả ba phương án trên

Manage

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

VFS (hệ thống tập tin ảo) kích hoạt một số hàm của hệ thống tập tin để xử lý các yêu cầu dựa trên _____ .

Select one:

- a. kích thước
- b. kiểu hệ thống tập tin ✔
- c. nhãn thời gian
- d. lệnh

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 4198448 ✔

Question **19**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch LOOK là:

Select one:

- a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- b. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196
- c. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 12 --> 55 --> 69 --> 80 -->103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✔

Question **20**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SCAN là:

Select one:

- a. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✔
- b. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- c. 50 --> 12 --> 0 -->199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục yêu cầu _____ truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa.

Select one:

- a. ít nhất hai lần
- b. cả ba phương án trên đều sai
- c. đúng một lần ✔
- d. đúng hai lần

Question **22**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía xi lanh 199; chuỗi các yêu cầu đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-LOOK được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 65,67,98,122,124,183,14,37 ✖

Manage

Question **23**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 700 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

- a. 700 Kbps
- b. 800 Kbps
- c. 1024 Kbps
- d. 1120 Kbps ✔

Question **24**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công

Select one:

- a. Bộ nhớ
- b. Các tập tin
- c. Boot sector ✖
- d. Tất cả các phương án trên

Question **25**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

_____ không xảy ra với cấp phát liên kết.

Select one:

- a. Cả ba phương án trên
- b. Hiện tượng phân mảnh ngoài ✔
- c. Nạn đói
- d. Hiện tượng phân mảnh trong

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong RAID cấp độ 4, để đọc mỗi khối dữ liệu cần truy cập _____

Select one:

- a. lần lượt từng ổ đĩa một
- b. đồng thời tất cả các ổ đĩa
- c. chỉ một ổ đĩa ✔
- d. đồng thời một số ổ đĩa

Question **27**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Trộm nội bộ
- c. Trojan ✔
- d. Mã sửa đổi ngăn xếp

Manage

Question **28**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đĩa cứng?

Select one:

- a. Tốc độ truyền (Transfer rate) là yếu tố quan trọng nhất đối với các thuật toán lập lịch cho ổ đĩa ✔
- b. Độ trễ chuyển động quay của trục (Rotation latency) là thời gian chờ đợi để khu vực (sector) mong muốn đến đầu đọc (head)
- c. Thời gian tìm kiếm (Seek time) là thời gian để di chuyển đầu đọc (head) đến trụ (cylinder) mong muốn
- d. Tốc độ truyền (Transfer rate) là tốc độ dữ liệu giữa ổ đĩa và máy tính

Your answer is correct.

Question **29**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cửa ập trong một chương trình là gì?

Select one:

- a. Lỗ hổng bảo mật trong mạng
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Một loại chương trình chống virus
- d. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này ✔

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là cách một tiến trình sử dụng các cơ chế tự sinh sôi để giảm hiệu năng hệ thống?

Select one:

- a. Trojan
- b. Vi rút
- c. Đe dọa
- d. Sâu ✔

◄ Bài kiểm tra thứ hai

Jump to...

Bài kiểm tra cuối cùng ►

Manage

Started on	Friday, 19 June 2020, 8:31 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 19 June 2020, 9:31 PM
Time taken	1 hour
Marks	36.00/45.00
Grade	**8.00** out of 10.00 (**80**%)

Question **1**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

- a. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, ...)
- b. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề
- c. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau ✔
- d. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn

Your answer is correct.

Question **2**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Select one:

- a. Cơ chế IPC trong các hệ điều hành khác nhau có thể khác nhau
- b. Trong hệ điều hành đơn chương trình có thể KHÔNG cần IPC cục bộ
- c. Ví dụ về cơ chế IPC trong Linux là hàng đợi tin nhắn, semaphore, bộ nhớ dùng chung, ...
- d. IPC chỉ có thể được sử dụng giữa các tiến trình trong cùng hệ thống ✔

Your answer is correct.

Question **3**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có số hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời gian chờ của P2 gấp đôi thời gian chờ của P3
- b. Thời gian chờ của P5 gấp đôi thời gian chờ của P3
- c. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- d. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5 ✖

Question **4**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hệ điều hành Linux có

Select one:

- a. Vi nhân (microkernel)
- b. Nhân (kernel) monolithic có modules ✔
- c. Nhân (kernel) monolithic
- d. Các phương án trên đều sai

Question **5**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

- a. 8
- b. 10 ✔
- c. 9
- d. 7

Question **6**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong cấp phát liên kết, thư mục chứa con trỏ trỏ đến_____

Select one:

- a. Tất cả các khối của tập tin
- b. Khối đầu tiên và cuối cùng của tập tin
- c. Khối đầu tiên của tập tin ✔
- d. Khối cuối cùng của tập tin

Question **7**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất:

Select one:

- a. Thứ tự ưu tiên cho phép dừng
- b. Round Robin với time quantum nhỏ
- c. SJF cho phép dừng ✖
- d. FCFS

Question **8**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục 2 cấp với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tối đa (theo MB) của một tập tin mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 2 ✖

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là định nghĩa TỐT NHẤT về bế tắc?

Select one:

- a. Bế tắc là một tiến trình chờ đợi một tài nguyên nhất định
- b. Bế tắc là một tập hợp các tiến trình, trong đó mỗi tiến trình nắm giữ một số tài nguyên và chờ đợi các tài nguyên khác được giữ bởi một tiến trình khác. Có một sự chờ đợi vòng tròn trong số các tiến trình. ✔
- c. Bế tắc là một tập hợp các tiến trình đang chờ một tài nguyên được chia sẻ
- d. Bế tắc là một tập hợp các tiến trình, trong đó mỗi tiến trình nắm giữ một số tài nguyên và chờ đợi các tài nguyên khác được giữ bởi một tiến trình khác

Your answer is correct.

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Select one:

- a. 1100001100001110
- b. 1000011000000111
- c. 0111100111110000
- d. 0011110011111100 ✔

Question **11**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về sự cho phép dừng trong các thuật toán lập lịch CPU?

Select one:

- a. Tiến trình hiện tại sẽ luôn được chạy cho đến khi chấm dứt ✔
- b. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái waiting terminated
- c. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái waiting
- d. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái ready

Your answer is correct.

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Chọn mô tả đúng nhất về tài nguyên mà một máy tính có thể có

Select one:

- a. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in, màn hình
- b. CPU, RAM và bất cứ thứ gì có thể kết nối với máy tính, chẳng hạn như ổ CD, card mạng, ... ✔
- c. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in
- d. CPU, RAM, các ổ đĩa

Your answer is correct.

Question **13**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
while(true) {	wait(S1);	wait(S2);
wait(S0);	signal (S0);	signal (S0);
print ‘0’;		
signal(S1);		
signal (S2);}		

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Select one:

- a. Chính xác ba lần
- b. Có ít nhất hai lần ✔
- c. Chính xác một lần
- d. Chính xác hai lần

Question **14**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SSTF là:

Select one:

- a. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 -->181 --> 161 -->156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- b. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✖
- c. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161--> 181--> 196 --> 12
- d. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161--> 156 --> 149 --> 103-->80 --> 69 --> 55

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Câu nào sau đây không đúng:

Select one:

- a. Nhân (kernel) là chương trình tạo nên lõi trung tâm của hệ điều hành
- b. Nhân (kernel) bao gồm các mô-đun khác nhau không thể được nạp khi hệ điều hành đang chạy ✔
- c. Nhân (kernel) là phần đầu tiên của hệ điều hành để nạp vào bộ nhớ lúc khởi động
- d. Nhân (kernel) ở trong bộ nhớ trong suốt phiên làm việc của máy tính

Question **16**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Thuật ngữ phân chia thời gian tương đương với _____

Select one:

- a. Đa nhiệm ✔
- b. Đa người dùng
- c. Đa chương trình
- d. Đa vi xử lý

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong truyền thông gián tiếp giữa tiến trình P và Q:

Select one:

- a. có một hộp thư để giúp cho việc truyền thông giữa P và Q ✔
- b. Cả ba phương án trên đều sai
- c. có một tiến trình xử lý và truyền các thông điệp giữa P và Q
- d. có một máy giữa hai tiến trình để giúp cho việc truyền thông

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Thời gian đáp ứng của tiến trình P2 là bao nhiêu?

Select one:

- a. 12
- b. 8
- c. 6 ✔
- d. 10

Your answer is correct.

Question **19**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống sử dụng phân bổ khối chỉ mục được liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 20MB. Tính số khối chỉ mục (bắt đầu từ 0) của tệp tại vị trí 15,5 MB.

Answer: 271 ✖

Question **20**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Mục tiêu chính xác của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

- a. tối đa hóa việc sử dụng CPU
- b. tối đa hóa việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ ✔
- c. tối đa hóa việc sử dụng RAM
- d. tối đa hóa việc sử dụng ổ đĩa

Your answer is correct.

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Yêu cầu (0,2,1,0) của P4 sẽ dẫn hệ thống đến trạng thái nào:

Select one:

- a. An toàn
- b. Được bảo vệ
- c. Không an toàn ✔
- d. Bế tắc

Question **22**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là cách để truy cập khối dữ liệu thứ n của tệp?

Select one:

- a. Đọc đệ quy khối n-1 trước đó để tìm vị trí của khối thứ n ✔
- b. Đọc khối đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n
- c. Đọc khối 10 đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n
- d. Vị trí của khối thứ n có thể được tính thông qua bản đồ

Your answer is correct.

Question **23**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đối với một miền, _____ là một danh sách các đối tượng cùng với các quyền cho phép các đối tượng đó.

Select one:

- a. Danh mục khả năng và danh sách truy cập
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Danh mục khả năng ✔
- d. Danh sách truy cập

Question **24**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Khi sử dụng bộ đếm để triển khai LRU, chúng ta thay thế trang có:

Select one:

- a. giá trị thời gian nhỏ nhất
- b. kích thước lớn nhất
- c. giá trị thời gian lớn nhất ✖
- d. Các phương án trên đều sai

Question **25**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hai tiến trình sau chia sẻ một semaphore nhị phân S (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S); print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); signal (S);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

- a. 1234
- b. 3412 ✔
- c. 1324
- d. 3421

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (3, 208) là gì?

Select one:

- a. 2008
- b. 3408 ✔
- c. 4408
- d. 3208

Your answer is correct.

Question **27**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là thuật toán lập lịch CPU cho phép dừng?

Select one:

- a. RR ✔
- b. FIFO
- c. SJN (or SJF)
- d. Không có thuật toán nào

Your answer is correct.

Question **28**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Thuật toán thay thế trang nào lựa chọn trang không được sử dụng lâu nhất ?

Select one:

- a. LRU ✔
- b. thuật toán sử dụng reference bit
- c. FIFO
- d. thuật toán thay thế trang dựa vào bộ đếm

Question **29**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch SRTF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,15). Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phấy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer: P1,P3,P2,P4,P3 ✔

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hệ thống truyền thông điệp cho phép các tiến trình:

Select one:

- a. Trao đổi với nhau bằng cách chia sẻ dữ liệu
- b. Định danh người gửi và người nhận thông điệp
- c. Trao đổi với nhau mà không cần đến chia sẻ dữ liệu ✔
- d. chia sẻ dữ liệu

Question **31**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu KHÔNG PHẢI là thuật toán phân bổ động được sử dụng trong các hệ thống MVT và MFT?

Select one:

- a. Worst fit
- b. Best fit
- c. Well fit ✔
- d. First fit

Your answer is correct.

Question **32**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5
- b. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5 ✔
- c. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P3
- d. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

Question **33**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Select one:

- a. Tấn công giả mạo
- b. Tấn công nạn đói
- c. Tấn công từ chối dịch vụ ✔
- d. Tấn công đọc chậm

Question **34**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Bộ kiểm tra tính nhất quán _____ và cố sửa các lỗi không nhất quán mà nó tìm thấy.

Select one:

- a. cả ba phương án trên
- b. so sánh dữ liệu trong cấu trúc thư mục với khối dữ liệu trên ổ đĩa ✔
- c. so sánh dữ liệu của hệ thống tạo ra với dữ liệu ra mà người dùng yêu cầu
- d. so sánh dữ liệu trong bộ nhớ ngoài với dữ liệu trong cache

Question **35**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:

- a. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng
- b. Một danh sách các miền
- c. Một danh sách các đối tượng
- d. Tất cả các phương án trên ✔

Question **36**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Phương pháp ĐÚNG để phục hồi từ bế tắc là gì?

Select one:

- a. Hủy bỏ một trong các tiến trình trong bế tắc
- b. Khởi động lại hệ thống ✖
- c. Hủy bỏ từng tiến trình trong bế tắc cho đến khi bế tắc biến mất
- d. Cung cấp thêm tài nguyên cho hệ thống

Your answer is incorrect.

Question **37**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Select one:

- a. quá trình lão hóa
- b. tính nhất quán dữ liệu
- c. điều kiện tương tranh ✔
- d. nạn đói

Question **38**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong thuật toán thay thế trang FIFO, khi một trang được thay thế nếu là

Select one:

- a. Trang ngẫu nhiên được chọn
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Trang mới nhất
- d. Trang lâu nhất ✔

Question **39**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu không phải là một phương pháp xử lý bế tắc?

Select one:

- a. tránh bế tắc
- b. phòng ngừa bế tắc
- c. dự đoán bế tắc ✔
- d. bỏ qua bế tắc

Your answer is correct.

Question **40**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4
- b. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2 ✖
- c. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5
- d. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1

Question **41**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Nhược điểm khi di chuyển tất cả tiến trình về một phía của bộ nhớ và tất cả các vùng trống về phía khác nhằm tạo một vùng trống lớn hơn trong bộ nhớ:

Select one:

- a. chi phí ✔
- b. sử dụng nhiều CPU
- c. sử dụng nhiều dung lượng bộ nhớ
- d. Tất cả các phương án trên

Question **42**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FAT có cấu trúc giống như _____

Select one:

- a. Danh sách liên kết ✔
- b. Bảng chỉ mục
- c. Ngăn xếp
- d. Bảng băm

Question **43**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Bảng ma trận truy cập toàn cục chứa_____

Select one:

- a. Tập các quyền
- b. Tất cả các phương án trên ✔
- c. Miền
- d. Đối tượng

Question **44**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đoạn mã, trong đó tiến trình có thể thay đổi các biến toàn cục, cập nhật vào các tệp tin được gọi là:

Select one:

- a. khu vực đồng bộ hóa
- b. khu vực không quan trọng
- c. một chương trình
- d. khu vực quan trọng ✔

Question **45**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Thông tin về khối điều khiển của các tiến trình hiện có trong hệ thống được lưu trong:

Select one:

- a. Bảng tiến trình
- b. Bộ đếm tiến trình
- c. Thanh ghi tiến trình ✖
- d. Tập tin log của hệ thống

◄ Bài kiểm tra thứ ba

Jump to...

Started on	Friday, 19 June 2020, 8:30 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 19 June 2020, 9:26 PM
Time taken	55 mins 11 secs
Marks	40.00/45.00
Grade	**8.89** out of 10.00 (**89**%)

Question **1**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong hệ thống chia sẻ thời gian, thuật toán lập lịch Round Robin:

Select one:

- a. Sử dụng time quantum rất nhỏ để chuyển thành thuật toán FCFS
- b. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán SJF
- c. Sử dụng time quantum rất nhỏ để tăng hiệu suất thực thi
- d. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán FCFS ✔

Question **2**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Các câu lệnh đang được thực thi cần:

Select one:

- a. ở trong bộ nhớ logic
- b. Các phương án trên đều sai
- c. ở trong bộ nhớ vật lý ✔
- d. ở trong thiết bị

Question **3**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về chuyển đổi ngữ cảnh?

Select one:

- a. Tiến trình hiện tại sẽ được đưa vào hàng chờ ✔
- b. Ngữ cảnh của tiến trình hiện tại sẽ được lưu lại
- c. Đây là các bước chuyển đổi để chạy tiến trình khác
- d. Tiến trình đích sẽ được chạy

Your answer is correct.

Question **4**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hệ thống có M tiến trình chia sẻ N tài nguyên cùng kiểu. Mỗi tiến trình cần nhiều nhất N tài nguyên, và tổng số tài nguyên cần thiết của M tiến trình luôn ít hơn (M+N). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Bế tắc chắc chắn không xảy ra ✔
- b. Bế tắc chắc chắn xảy ra
- c. Bế tắc có thể xảy ra

Question **5**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về việc sử dụng Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph) để tránh bế

Select one:

- a. Khi tiến trình giải phóng tài nguyên, không có cạnh giữa tiến trình và tài nguyên tương ứng ✔
- b. Một mũi tên vẽ nét đứt từ một tiến trình đến một tài nguyên là một cạnh đòi hỏi (claim edge)
- c. Khi tài nguyên được phân bổ cho một tiến trình, cạnh yêu cầu tương ứng sẽ được chuyển đổi thành cạnh gán (assignment edge)
- d. Cạnh đòi hỏi sẽ biến thành cạnh yêu cầu khi tiến trình yêu cầu tài nguyên

Your answer is correct.

Question **6**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Điều nào ĐÚNG về điều kiện chờ đợi giới hạn của khu vực quan trọng?

Select one:

- a. Nó đảm bảo rằng không có tiến trình nào không bao giờ có thể vào khu vực quan trọng của nó hoặc đảm bảo tính công bằng giữa các tiến trình ✔
- b. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- c. Nó sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả
- d. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

Your answer is correct.

Question **7**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Select one:

- a. LJF (thời gian ngắn nhất trước)
- b. Priority (Thứ tự ưu tiên)
- c. FCFS ✔
- d. SJF

Question **8**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Truyền thông giữa các tiến trình_____

Select one:

- a. cho phép tiến trình đồng bộ hoá hoạt động
- b. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình ✖
- c. không bao giờ cần
- d. được thực hiện thông qua ổ đĩa

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,20), P3 (20,40), P4 (35,15). Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phấy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer: P1,P3,P4,P2 ✔

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về việc tránh bế tắc?

Select one:

- a. Khi hệ thống ở trạng thái không an toàn, có thể có sự bế tắc
- b. Khi hệ thống ở trạng thái không an toàn, sẽ có sự bế tắc ✔
- c. Khi hệ thống ở trạng thái an toàn, không có bế tắc
- d. Phương pháp này đảm bảo hệ thống luôn ở trạng thái an toàn để tránh bế tắc

Your answer is correct.

Question **11**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
while(true) {	wait(S1);	wait(S2);
wait(S0);	signal (S0);	signal (S0);
print ‘0’;		
signal(S1);		
signal (S2);}		

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Select one:

- a. Chính xác ba lần
- b. Chính xác hai lần
- c. Chính xác một lần
- d. Có ít nhất hai lần ✔

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trường hợp nào KHÔNG phù hợp để sử dụng counting semaphore?

Select one:

- a. Tài nguyên được chia sẻ có 3 thể hiện
- b. Tài nguyên được chia sẻ có hai thể hiện
- c. Tài nguyên được chia sẻ chỉ có một thể hiện (instance) ✔
- d. Tài nguyên được chia sẻ có một số thể hiện

Your answer is correct.

Question **13**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục 2 cấp với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 20MB. Đâu là vị trí của tệp tại vị trí 15MB?

Select one:

- a. (index block, block offset, offset)=(3,768,0) ✔
- b. (index block, block offset, offset)=(3,769,0)
- c. (index block, block offset, offset)=(3,767,4095)
- d. (index block, block offset, offset)=(4,768,0)

Your answer is correct.

Question **14**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Semaphore là một _____ để giải quyết bài toán khu vực quan trọng.

Select one:

- a. biến số nguyên ✔
- b. chương trình đặc biệt của một hệ thống
- c. luồng trong hệ thống
- d. phần cứng của hệ thống

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

- a. TLB giúp tăng tốc tiến trình dịch địa chỉ
- b. Trong mọi trường hợp, trong tiến trình dịch địa chỉ, chúng ta chỉ cần truy cập TLB ✔
- c. Kích thước của TLB thường nhỏ (cỡ thường từ 64 đến 1024)
- d. Trong trường hợp xấu nhất, chúng ta cần truy cập cả TLB và bảng trang trong tiến trình dịch địa chỉ

Your answer is correct.

Question **16**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Select one:

- a. tăng tốc độ truy cập ✔
- b. làm đầy bộ cache
- c. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài
- d. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?

Select one:

- a. bộ lập lịch
- b. bộ điều phối ✔
- c. ngắt
- d. Cả ba phương án trên

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Mô tả TỐT NHẤT về bản chất của một semaphore là gì?

Select one:

- a. Nó là cấu trúc dữ liệu và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử
- b. Nó là một số nguyên
- c. Nó là một biến số đặc biệt và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử
- d. Nó là một số nguyên (hoặc cấu trúc dữ liệu chứa một số nguyên) và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử ✔

Your answer is correct.

Question **19**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là một trong các chức năng của hệ điều hành ?

Select one:

- a. quản lý tài nguyên
- b. cả ba phương án trên ✔
- c. quản lý bộ nhớ
- d. khôi phục lỗi

Question **20**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là cách để truy cập khối dữ liệu thứ n của tệp?

Select one:

- a. Đọc khối đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n
- b. Đọc đệ quy khối n-1 trước đó để tìm vị trí của khối thứ n ✔
- c. Đọc khối 10 đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n
- d. Vị trí của khối thứ n có thể được tính thông qua bản đồ

Your answer is correct.

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Mục tiêu chính xác của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

- a. tối đa hóa việc sử dụng ổ đĩa
- b. tối đa hóa việc sử dụng RAM
- c. tối đa hóa việc sử dụng CPU
- d. tối đa hóa việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ ✔

Your answer is correct.

Question **22**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một trang bộ nhớ chứa một biến được sử dụng rất nhiều, được tải vào bộ nhớ từ lúc đầu nhưng đến lượt hiện tại thì bị loại bỏ, thì thuật toán thay thế trang là:

Select one:

- a. LFU
- b. LRU
- c. Các phương án trên đều sai
- d. FIFO ✔

Question **23**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cấp phát chỉ mục _____ truy cập trực tiếp.

Select one:

- a. hỗ trợ ✔
- b. Cả ba phương án trên đều sai
- c. không hỗ trợ
- d. không liên quan đến

Question **24**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Select one:

- a. add AX, BX
- b. c.open ();
- c. 0110010110 ✔
- d. a = a + b

Your answer is correct.

Question **25**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của tiến trình P4?

Answer: 12 ✖

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đĩa cứng?

Select one:

- a. Độ trễ chuyển động quay của trục (Rotation latency) là thời gian chờ đợi để khu vực (sector) mong muốn đến đầu đọc (head)
- b. Thời gian tìm kiếm (Seek time) là thời gian để di chuyển đầu đọc (head) đến trụ (cylinder) mong muốn
- c. Tốc độ truyền (Transfer rate) là yếu tố quan trọng nhất đối với các thuật toán lập lịch cho ổ đĩa ✔
- d. Tốc độ truyền (Transfer rate) là tốc độ dữ liệu giữa ổ đĩa và máy tính

Your answer is correct.

Question **27**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

- a. 130 ns ✔
- b. 110 ns
- c. 88 ns
- d. 120 ns

Question **28**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2, S3 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("A"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ wait (S2); print ("B"); signal (S3);}

Tiến trình P3

{ signal (S3); print ("C"); signal (S1);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả ba tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

- a. ABC
- b. BCA
- c. CAB ✔
- d. BAC

Question **29**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu KHÔNG PHẢI là thuật toán phân bổ động được sử dụng trong các hệ thống MVT và MFT?

Select one:

- a. Worst fit
- b. First fit
- c. Well fit ✔
- d. Best fit

Your answer is correct.

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong UNIX, chuyển đổi miền được thực hiện thông qua

Select one:

- a. Người dùng
- b. Hệ thống tập tin ✔
- c. Người quản trị hệ thống
- d. Các phương án trên đều sai

Question **31**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là lý do TỐT NHẤT để chúng ta cần lập lịch trình tiến trình?

Select one:

- a. Vì hệ thống có nhiều tiến trình để chạy và chúng cần được đối xử bình đẳng ✖
- b. Vì chúng ta cần sử dụng bộ nhớ hiệu quả hơn
- c. Vì hệ thống có nhiều tiến trình để chạy
- d. Vì nhiều lý do như: nhiều tiến trình, sử dụng tài nguyên hệ thống hiệu quả hơn, không để người dùng phải chờ đợi, ...

Your answer is incorrect.

Question **32**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa theo chỉ mục (1 cấp)?

Select one:

- a. Một khối được sử dụng để lưu trữ các chỉ số
- b. Khối chỉ mục phải được đọc trước khi thao tác dữ liệu tập tin dữ liệu
- c. Nó hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên
- d. Không có sự phân mảnh bên trong ✔

Your answer is correct.

Question **33**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

_____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Select one:

- a. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò ✔
- d. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình

Question **34**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Bộ nhớ ảo được tạo ra bởi _____.

Select one:

- a. kỹ thuật phân trang theo yêu cầu ✔
- b. kỹ thuật đường truyền
- c. kỹ thuật ảo hóa
- d. Tất cả các phương án trên

Question **35**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong mã hóa bất đối xứng

Select one:

- a. Không cần khóa để mã hóa và giải mã
- b. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau ✔
- c. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau
- d. Các phương án trên đều sai

Question **36**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:

- a. Mã sửa đổi ngăn xếp
- b. Trộm nội bộ
- c. Trojan ✔
- d. Các phương án trên đều sai

Question **37**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về một chương trình ứng dụng?

Select one:

- a. Nó phục vụ một nhiệm vụ nhất định cho người dùng hoặc lập trình viên
- b. Nó kiểm soát vào/ra (chẳng hạn như thao tác đọc /ghi trên đĩa) ✔
- c. Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu là một ví dụ về ứng dụng
- d. Nó có thể được tổ chức thành nhiều tập tin trên đĩa.

Your answer is correct.

Question **38**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu không phải là một trong những nhiệm vụ chính của hệ điều hành?

Select one:

- a. Bảo vệ và an ninh
- b. Quản lý lưu trữ (như CD, DVD, ổ đĩa, ...)
- c. Quản lý bộ nhớ
- d. Phát tệp âm thanh ✔

Your answer is correct.

Question **39**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Mỗi tập tin có _____ chứa thông tin về tập tin như quyền sở hữu, quyền truy cập, vị trí nội dung tập tin.

Select one:

- a. Metadata
- b. Bảng chỉ mục
- c. Khối điều khiển tập tin ✔
- d. Khối điều khiển tiến trình

Question **40**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping?

Select one:

- a. Swapping cho phép hệ thống hoạt động trong trường hợp tổng kích thước của các tiến trình (trong hệ thống) lớn hơn kích thước bộ nhớ ✖
- b. Swapping sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ
- c. Swapping giống như overlay
- d. Một tiến trình ưu tiên thấp có thể được chọn để hoán đổi nếu tiến trình ưu tiên cao hơn cần chạy

Your answer is incorrect.

Question **41**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục yêu cầu _____ truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa.

Select one:

- a. đúng hai lần
- b. đúng một lần ✔
- c. ít nhất hai lần
- d. cả ba phương án trên đều sai

Question **42**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hai tiến trình sau chia sẻ một semaphore nhị phân S (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S); print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); signal (S);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

- a. 1234
- b. 1324
- c. 3421
- d. 3412 ✔

Question **43**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Select one:

- a. 20 ✖
- b. 40
- c. 30
- d. 10

Your answer is incorrect.

Question **44**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất:

Select one:

- a. Thứ tự ưu tiên cho phép dừng
- b. FCFS
- c. Round Robin với time quantum nhỏ ✔
- d. SJF cho phép dừng

Question **45**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 9 ✔

◄ Bài kiểm tra thứ ba

Jump to...

Slide 01:

1. Hệ điều hành Android là loại hệ điều hành gì

A. Thời gian thực

B. Hệ điều hành nhúng

C. Hệ điều hành cầm tay

D. B và C đều đúng

2. Hệ điều hành (HĐH) là gì:

A. Cung cấp dịch vụ hệ thống cho các chương trình ứng dụng

B. Tập các chương trình nhằm quản lý tài nguyên phần cứng

C. Kết nối giữa phần cứng và các chương trình ứng dụng

D. Tất cả các ý trên

3. HĐH cung cấp giao diện lập trình tới các dịch vụ mà nó cung cấp thông qua:

A. Các hàm hệ thống

B. API

C. Các thư viện

D. Các chỉ dẫn mã máy

4. Điều này dưới đây là ĐÚNG với hệ điều hành đa chương trình:

A. Các chương trình được đưa vào hàng chờ

B. Các chương trình sẽ bị dừng khi có chương trình khác yêu cầu CPU

C. Máy tính sẽ thực hiện tuần tự các chương trình

D. Tận CPU tốt hơn hệ điều hành xử lý theo lô

5. Hàm nào sau được gọi khi muốn bắt đầu một tiến trình con:

A. exit()

B. fork()

C. create()

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

6. Hàm nào sau được gọi khi muốn kết thúc một tiến trình con:

A. fork()

B. abort()

C. quit()

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

7. Các thành phần nào dưới đấy KHÔNG thuộc thành phần của hệ điều hành:

A. Quản lý ngắt

B. Quản lý tiến trình

C. Quản lý ổ USB

D. A và C đều không thuộc thành phần của hệ điều hành

8. Các thành phần nào dưới đấy thuộc thành phần của hệ điều hành:
A. Quản lý bảo mật các file
B. Quản lý nguồn điện
C. Quản lý xuất màn hình
D. A và C đều thuộc thành phần của hệ điều hành

9. Các dịch vụ nào dưới đấy thuộc quản lý của hệ điều hành:
A. Phát hiện lỗi của các trò chơi (PES, FIFA, AOE)
B. Truyền dữ liệu giữa các chương trình chat (Messenger, Viber, Zalo)
C. Cấp phát tài nguyên bộ nhớ RAM cho chương trình Photoshop
D. A, B, C đều đúng

10. Hàm hệ thống (system calls) nào dưới đấy được dùng để điều khiển tiến trình:
A. Đọc và thiết lập các thuộc tính cho tiến trình
B. Nhận dạng lỗi tiến trình
C. Quản lý bộ nhớ của tiến trình
D. A, B, C đều đúng

11. Các hàm hệ thống (system calls) nào dưới đấy được dùng để truyền thông:
A. Attach/Detach thiết bị
B. Truyền nhận các gói tin giữa các máy tính
C. Tạo, hủy các kết nối mạng
D. A, B, C đều đúng

Slide 02:

12. Mô tả tiến trình nào dưới đây là ĐÚNG:
A. Tiến trình có hai loại chính: tiến trình của hệ điều hành và tiến trình của bộ nhớ
B. Tiến trình là một chương trình đang hoạt động
C. Tiến trình là đơn vị trong bộ nhớ
D. B và C đều đúng

13. Tiến trình gồm có các thành phần sau:
A. Đoạn dữ liệu, đoạn mã lệnh, đoạn ngăn xếp và heap, con trỏ lệnh, đoạn bộ nhớ, các thanh ghi
B. Đoạn dữ liệu, đoạn mã lệnh, đoạn ngăn xếp, hàng đợi và heap, con trỏ lệnh, đoạn bộ nhớ
C. Đoạn dữ liệu, đoạn mã lệnh, đoạn ngăn xếp, hàng đợi và heap, con trỏ lệnh, các thanh ghi

D. Đoạn dữ liệu, đoạn mã lệnh, đoạn ngăn xếp và heap, con trỏ lệnh, các thanh ghi

14. Bộ lập lịch không hoạt động khi:
A. Một tiến trình chuyển từ waiting sang running
B. Một tiến trình chuyển từ waiting sang ready
C. Một tiến trình chuyển từ ready sang running
D. Một tiến trình chuyển từ running sang waiting

15. Trạng thái sẵn sàng (ready state) của một tiến trình là:
A. Khi tiến trình được lập lịch để chạy sau một số bước khởi tạo
B. Khi tiến trình không thể chạy cho tới khi các tiến trình khác thực hiện xong
C. Khi tiến trình đang sử dụng tài nguyên bộ xử lý (CPU)
D. Khi tiến trình đang chờ tài nguyên vào ra (I/O)

16. Tiến trình kết thúc khi nào:
A. Tiến trình tự gọi đến hàm aborts() hoặc kill()
B. Tiến trình cha bị kill()
C. Sử dụng không hết quota tài nguyên
D. A và B đều đúng

17. Câu nào dưới đây là không đúng:
A. Tiến trình là một chương trình trong bộ nhớ
B. Các tiến trình có thể liên lạc được với nhau không thông qua hệ điều hành
C. Tiến trình con không thể hoạt động song song với tiến trình cha của nó
D. Các tiến trình cần hợp tác khi cần tăng tốc độ tính toán

18. Truyền thông điệp trực tiếp là gì:
A. Mỗi tiến trình chỉ biết tên/số của tiến trình kia là truyền được
B. Giữa 2 tiến trình chỉ có 1 kết nối được thiết lập trước
C. Mỗi một thông điệp khi gửi sẽ được gửi đến một hộp thư chung
D. A và B đều đúng

19. Một hệ thống sử dụng truyền thông liên tiến trình sử dụng vùng đệm, cỡ của hàng chờ là 10,000 thông điệp, hệ thống hoạt động theo phương thức:
A. send non-blocking
B. send blocking
C. receive non-blocking
D. receive blocking

20.Khi nào KHÔNG cần sử dụng cơ chế truyền thông liên tiến trình:
A. Khi các tiến trình sử dụng chung các trường thông tin
B. Khi các tiến trình có nhiệm vụ khác nhau trên các vùng dữ liệu độc lập
C. Khi các tiến trình thực hiện một số nhiệm vụ chung
D. Khi cần tăng tốc độ tính toán

Slide 03:

21. Cho 3 tiến trình P1, P2, P3 có thời gian thực hiện tương ứng là 14ms, 4ms và 8ms. Giả sử HĐH sử dụng bộ lập lịch FCFS. Thứ tự xếp hàng nào sau cho thời gian chờ trung bình nhỏ nhất:
A. P2, P3, P1
B. P1, P2, P3
C. P1, P3, P2
D. P2, P1, P3

22. Thuật toán lập lịch SJF (Shortest Job First) là một trường hợp đặc biệt của thuật toán lập lịch theo độ ưu tiên, trong đó độ ưu tiên được xác định là:
A. Độ dài phiên sử dụng CPU hiện tại
B. Nghịch đảo của độ dài phiên sử dụng tiếp theo
C. Độ dài phiên sử dụng CPU tiếp theo
D. Theo cài đặt của người dùng

Started on	Friday, 19 June 2020, 8:30 PM
State	Finished
Completed on	Friday, 19 June 2020, 9:27 PM
Time taken	56 mins 43 secs
Marks	35.00/45.00
Grade	**7.78** out of 10.00 (**78**%)

Question **1**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Select one:

- a. Tấn công đọc chậm
- b. Tấn công nạn đói
- c. Tấn công từ chối dịch vụ ✔
- d. Tấn công giả mạo

Question **2**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Để tránh xảy ra điều kiện không dừng, nếu một tiến trình đang nắm giữ một số tài nguyên và yêu cầu một nguồn tài nguyên không thể ngay lập tức cấp phát cho nó:

Select one:

- a. thì tất cả các tài nguyên hiện đang bị giữ sẽ được giải phóng ✔
- b. tiến trình tiếp tục thực thi mà không được cấp phát nguồn tài nguyên nó cần
- c. tiến trình liên tục gửi yêu cầu cho đến khi tài nguyên được cấp phát cho nó
- d. thì tiến trình chờ đợi các tài nguyên sẽ được cấp phát cho nó

Question **3**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Điều kiện loại trừ lẫn nhau (trong bế tắc) xảy ra khi:

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. Có ít nhất một một tài nguyên chia sẻ
- c. Có ít nhất một tài nguyên bị chiếm giữ trong chế độ không chia sẻ ✖
- d. Bộ vi xử lý phải là đơn vi xử lý

Question **4**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hai tiến trình, P1 và P2, chia sẻ hai semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo ngẫu nhiên):

Tiến trình P1 :

while(S1==S2);

Critical section

S1 = S2;

Tiến trình P2 :

while(S1!=S2);

Critical section

S2 = not(S1);

Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên?

Select one:

- a. Nó đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau, nhưng không đảm bảo tính tiến triển
- b. Nó đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau, và tính tiến triển ✔
- c. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau, và không đảm bảo tính tiến triển
- d. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau, nhưng đảm bảo tính tiến triển

Question **5**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 4 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời gian chờ của P3 và thời gian chờ của P5 giống nhau ✔
- b. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P5
- c. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- d. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

Question **6**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Số lượng trạng thái tối thiểu của một tiến trình là gì?

Select one:

- a. New, Blocked, Terminated, Running
- b. New, Sleeping, Terminated, Running
- c. New, Waiting, Terminated, Running, Ready ✔
- d. New, Blocked, Terminated, Running, Sleeping

Your answer is correct.

Question **7**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hệ thống có 3 tiến trình chia sẻ 4 tài nguyên cùng kiểu. Mỗi tiến trình cần nhiều nhất 2 tài nguyên. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Bế tắc chắc chắn xảy ra
- b. Bế tắc có thể xảy ra
- c. Bế tắc chắc chắn không xảy ra ✔

Question **8**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Select one:

- a. 0110010110 ✔
- b. add AX, BX
- c. a = a + b
- d. c.open ();

Your answer is correct.

Question **9**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Điều nào ĐÚNG về điều kiện chờ đợi giới hạn của khu vực quan trọng?

Select one:

- a. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- b. Nó sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả
- c. Nó đảm bảo rằng không có tiến trình nào không bao giờ có thể vào khu vực quan trọng của nó hoặc đảm bảo tính công bằng giữa các tiến trình ✔
- d. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

Your answer is correct.

Question **10**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Thuật ngữ phân chia thời gian tương đương với _____

Select one:

- a. Đa nhiệm
- b. Đa chương trình ✖
- c. Đa vi xử lý
- d. Đa người dùng

Question **11**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hiển thị thứ tự các trang được chọn là nạn nhân sẽ được hoán đổi? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)

Answer: 7,0,1,2,3,0,4,2,3,0,1,2 ✔

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Mỗi tập tin có _____ chứa thông tin về tập tin như quyền sở hữu, quyền truy cập, vị trí nội dung tập tin.

Select one:

- a. Bảng chỉ mục
- b. Khối điều khiển tập tin ✔
- c. Khối điều khiển tiến trình
- d. Metadata

Question **13**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Semaphore được sử dụng chủ yếu để:

Select one:

- a. Bảo vệ hệ thống
- b. Cả ba phương án trên đều sai ✖
- c. Làm phương tiện cho truyền thông giữa các tiến trình
- d. Tạo các hàm hệ thống

Question **14**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của tiến trình P4?

Answer: 12 ✖

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một tiến trình có thể bị dừng do:

Select one:

- a. Bị lỗi nghiêm trọng
- b. Thực thi kết thúc bình thường
- c. Bị giết chết bởi một tiến trình khác
- d. Tất cả các phương án trên ✔

Question **16**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất:

Select one:

- a. Round Robin với time quantum nhỏ ✔
- b. SJF cho phép dừng
- c. Thứ tự ưu tiên cho phép dừng
- d. FCFS

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau
- b. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P2
- c. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4
- d. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P4 ✔

Question **18**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Nếu không gian được cấp phát cho một tập tin quá ít,

Select one:

- a. tập tin sẽ không làm việc
- b. tập tin không thể mở được
- c. sẽ không có bất kỳ không gian cho dữ liệu vì khối điều khiển tập tin chiếm tất cả
- d. tập tin không thể mở rộng được ✔

Question **19**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Bộ nhớ ảo được tạo ra bởi _____.

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. kỹ thuật ảo hóa
- c. kỹ thuật phân trang theo yêu cầu ✔
- d. kỹ thuật đường truyền

Question **20**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tăng dung lượng RAM của máy tính thường cải thiện hiệu suất vì:

Select one:

- a. Bộ nhớ ảo tăng
- b. Ít xảy ra lỗi trang ✔
- c. RAM lớn hơn thì nhanh hơn
- d. Các phương án trên đều sai

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Select one:

- a. Tên đối tượng và tập các quyền ✔
- b. Các phương án trên đều sai
- c. Tập các quyền
- d. Tên đối tượng

Question **22**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng _____.

Select one:

- a. Khoá mutex và Semaphore nhị phân ✔
- b. Khoá mutex
- c. Semaphore nhị phân
- d. Cả ba phương án trên đều sai

Question **23**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 246. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu trên?

Answer: 13646 ✔

Question **24**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Select one:

- a. Từ chối dịch vụ
- b. Quét cổng ✔
- c. Vi phạm truy cập bộ nhớ
- d. Tái chế

Question **25**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang kích thước khung là 1KB. Loại dữ liệu của cột khung trong bảng trang là gì?

Select one:

- a. float (32 bit)
- b. double (64 bit)
- c. long (64 bit)
- d. int (32 bit) ✔

Your answer is correct.

Question **26**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Select one:

- a. Hệ điều hành phân tán
- b. Đa chương trình ✔
- c. sử dụng pipe
- d. Sử dụng hành đợi

Question **27**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Select one:

- a. Chúng là phần mềm
- b. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính ✔
- c. Chúng là những thư viện
- d. Chúng là các chương trình ứng dụng

Your answer is correct.

Question **28**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Yêu cầu (0,2,1,0) của P4 sẽ dẫn hệ thống đến trạng thái nào:

Select one:

- a. Bế tắc ✖
- b. Không an toàn
- c. Được bảo vệ
- d. An toàn

Question **29**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong hệ thống chia sẻ thời gian, thuật toán lập lịch Round Robin:

Select one:

- a. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán FCFS ✔
- b. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán SJF
- c. Sử dụng time quantum rất nhỏ để tăng hiệu suất thực thi
- d. Sử dụng time quantum rất nhỏ để chuyển thành thuật toán FCFS

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch LOOK là:

Select one:

- a. 50 --> 12 --> 55 --> 69 --> 80 -->103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 ✔
- b. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- c. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

Question **31**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu không phải là phương pháp cấp phát không gian trên ổ đĩa:

Select one:

- a. chỉ mục
- b. liên kết
- c. liên tục
- d. băm ✔

Question **32**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tập tin tối đa (theo KB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4299165756 ✖

Question **33**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu không phải là một thực hiện của khu vực quan trọng?

Select one:

- a. Giải pháp Peterson
- b. Semaphore
- c. Giám sát ✖
- d. Điều kiện

Your answer is incorrect.

Question **34**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong truyền thông gián tiếp giữa tiến trình P và Q:

Select one:

- a. có một tiến trình xử lý và truyền các thông điệp giữa P và Q
- b. có một máy giữa hai tiến trình để giúp cho việc truyền thông
- c. có một hộp thư để giúp cho việc truyền thông giữa P và Q ✔
- d. Cả ba phương án trên đều sai

Question **35**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi chỉ sử dụng con trỏ trực tiếp?

Answer: 48 ✔

Question **36**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

- a. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề
- b. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn
- c. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau ✔
- d. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, …)

Your answer is correct.

Question **37**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Có 4 tiến trình P1, P2, P3, P4 và 2 kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát		Yêu cầu	
	A	B	A	B
P1	1	3	1	2
P2	4	1	4	3
P3	1	2	1	7
P4	2	0	5	1

A còn 1 đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tài nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Select one:

- a. Không an toàn, nhưng không có bế tắc
- b. Được bảo vệ
- c. An toàn
- d. Bế tắc ✔

Question **38**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Thông tin về khối điều khiển của các tiến trình hiện có trong hệ thống được lưu trong:

Select one:

- a. Tập tin log của hệ thống ✖
- b. Bảng tiến trình
- c. Bộ đếm tiến trình
- d. Thanh ghi tiến trình

Question **39**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Cấp phát chỉ mục _____ truy cập trực tiếp.

Select one:

- a. hỗ trợ ✔
- b. không liên quan đến
- c. Cả ba phương án trên đều sai
- d. không hỗ trợ

Question **40**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Select one:

- a. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ
- b. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành
- c. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau
- d. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau ✖

Your answer is incorrect.

Question **41**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Select one:

- a. IPC có thể được sử dụng để truyền thông dữ liệu
- b. IPC có thể được sử dụng để quản lý bộ nhớ
- c. IPC có thể được sử dụng để xử lý khu vực quan trọng
- d. IPC có thể được sử dụng để đồng bộ hóa ✖

Your answer is incorrect.

Question **42**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho hệ thống có tỉ suất trúng cache là 45% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, và thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns

Select one:

- a. 4,5 ns
- b. 45,5 ns
- c. 59,5 ns ✔
- d. 50,5 ns

Question **43**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về khối điều khiển tiến trình (PCB)?

Select one:

- a. PCB trong tất cả các hệ điều hành đều giống nhau ✔
- b. Nó chứa thông tin quản lý bộ nhớ
- c. Nó chứa trạng thái của tiến trình
- d. Đây là cấu trúc dữ liệu chứa thông tin của một tiến trình

Your answer is correct.

Question **44**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên đều sai
- b. Không được cấp phát bộ nhớ trong
- c. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi ✔
- d. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào

Question **45**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong UNIX, chuyển đổi miền được thực hiện thông qua

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Người dùng
- c. Hệ thống tập tin ✔
- d. Người quản trị hệ thống

◄ Bài kiểm tra thứ ba

Jump to...

Chưa chắc đúng đâu nhé mấy tk liz

1. Đoạn mã, trong đó tiến trình có thể thay đổi các biến toàn cục, cập nhật các tệp tin được gọi là:
    A. một chương trình
    B. khu vực quan trọng
    C. khu vực đồng bộ hóa
    D. khu vực không quan trọng
    chọn B

2. Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công ?
đáp án: Quét cổng.

3. Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?
đáp án: FCFS

4. Sử dụng kỹ thuật phân trang:
đáp án: làm tăng thời gian swapping

5. Hệ điều hành Linux có:
đáp án: nhân (kernel) mono có modules

6. Tiến trình nào có thể ảnh hưởng đến/ bị ảnh hưởng bởi các tiến trình khác đang thực thi trong hệ thống ?
đáp án: tiến trình hợp tác

7. Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm:
đáp án: tên đối tượng và tập các quyền

8.Trong hệ điều hành chia sẻ thời gian, khi khoảng thời gian cấp cho tiến trình(time slot) kết thúc, tiến trình chuyển từ trạng thái đang chạy sang chạy thái:
đáp án: sẵn sàng

9. Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là:
đáp án: một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội sử dụng lại.

11. Các câu lệnh thực thi cần?
Đáp án: Ở trong bộ nhớ logic

12. Phát sinh do con trỏ trong cấp phát chỉ mục thường _____ phát sinh do con trỏ trong cấp phát liên kết?
Đáp án: Lớn hơn

13. Thuật toán banker dùng để?
Đáp án: Phòng tránh bế tắc trong hđh

14. Hiện tượng phân mảnh ngoài sẽ không xảy ra khi?

Đáp án: Dù sử dụng bất cứ thuật toán nào n vẫn luôn xảy ra. _ Câu này sai thì phải. Phân trang chỉ sảy ra phân mảnh trong.

15. Thời gian chuyển trạng thái là _____?
Đáp án: Khoảng thời gian CPU chuyển giữa các tiến trình

16. Hạn chế của thuật toán banker là gì?
Đáp án: Nguồn tài nguyên có sẵn có thể không còn. Số lượng các tiến trình thay đổi theo thời gian. Ít khi biết trước tiến trình cần bao nhiêu tài nguyên è Chọn tất cả.

17. có 4 tiến trình P1, P2, P3, P4 và 2 kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm I trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Yêu cầu
	A B	A B
P1	1 3	1 2
P2	4 1	4 3
P3	1 2	1 7
P4	2 0	5 1

A còn 1, B còn 4?
Đáp án: Bế tắc.

18.

19. Nếu hệ thống gặp sự cố trước các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì sẽ được?
Đáp án: Hủy bỏ

20. Bộ nhớ ảo cho phép?
Đáp án: Thực thi một tiến trình mà có thể không được tải hoàn toàn vào bộ nhớ trong

51. Phương thức bảo vệ bộ nhớ trong kỹ thuật phân trang sử dụng:
đáp án: bit bảo vệ cho mỗi trang
52. Semaphore là một _____ để giải quyết bài toán quan trọng:
đáp án: biến số nguyên
53. Một cách để đảm bảo điều kiện giữ và chờ (trong bế tắc) không xảy ra:
đáp án: tất cả đáp án trên

54. Một tiến trình bị thashing nếu:
đáp án: nó dành nhiều thời gian thay thế trang hơn thực thi

55. Truyền thông giữa các tiến trình _____ :
đáp án: cho phép tiến trình đồng bộ hóa hoạt động

56. Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành?
đáp án: các hàm hệ thống

57. Phát biểu nào sau đây là đúng ?
(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói
(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói
(III) Thuật toán RR tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi
đáp án: cả I, II và III

58. Hai cách để triển khai thuật toán thay thế trang LRU trong phần cứng là:
đáp án: Cache và bộ nhớ ảo

59. Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa:
A. Một danh sách các miền
B. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng
C. Một danh sách các đối tượng
D. Tất cả các phương án trên
đáp án: chọn D

60. Semaphore dùng để _____ :
đáp án: đồng bộ hóa các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp

61. tiến trình xảy ra thrashing khi :
đáp án: nó dành nhiều thời gian chuyển trạng thái vào/ra hơn thời gian thực thi

62. Thuật toán First fit và best fit chịu ảnh hưởng của _____ :
đáp án: hiện tượng phân mảnh trong. Câu này hình như cả trong lẫn ngoài

63. hệ thống truyền thông điệp cho phép các tiến trình:
đáp án: trao đổi vs nhau mà không cần chia sẻ dữ liệu

64. Trong mã hóa bất đối xứng:
đáp án : Khóa mã hóa và khóa giải mã khác nhau

65. Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho hệ thống có tỉ suất trúng cache là 45% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, và thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.
đáp án: 59,5 ns

66. Khi vùng bộ nhớ cấp phát cho một tiến trình lớn hơn một chút so với kích thước tiến trình thì:
đáp án: phân mảnh trong xảy ra

67. Câu nào sau đây ko đúng:
đáp án: Nhân (kernel) là chương trình tạo nên lõi trung tâm của hệ điều hành

68. Thuật toán LRU sử dụng thông tin _____ của mỗi trang:

đáp án: thời điểm cuối cùng sử dụng

69. Hiện tượng phân mảnh ngoài sẽ không xảy ra khi:
đáp án : Dù sử dụng bất cứ thuật toán nào thì nó vẫn luôn xảy ra. Câu này hình như là dùng phân trang. Vì dùng phân trang chỉ sảy ra phân mảnh trong

70. Thuật toán thay thế trang nào sau đây có hiện tượng bất thường Belady ?
đáp án: FIFO.

71. Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____
đáp án: Boom logic

72. Hạn chế của thuật toán banker là gì ?
đáp án : ít khi biết trước tiến trình cần bao nhiêu tài nguyên

73. Nhược điểm của thư mục có cấu trúc danh sách tuyến tính là _____
đáp án: tìm kiếm tập tin một cách tuần tự

74. Tập tin virus thường được gắn với: Tất cả các đáp án

75. Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục yêu cầu _____ truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa.
đáp án : ít nhất hai lần

76. Mục đích của đa chương trình là:
đáp án: Tối đa hóa việc sử dụng CPU

77. Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?
đáp án: bộ lập lịch

78. Bộ lập lịch nào chịu trách nhiệm chuyển tiến trình ra khỏi bộ nhớ chính ?
đáp án: Bộ lập lịch trung hạn

1. Hệ điều hành Linux có:
ĐA: Nhân (kernel) monolithic có modules

2. Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định gọi là:
ĐA: Bom logic
3. Tính số lượng lỗi trang (page fault) khi trình sử dụng các trang là 1,2,3,4,2,1,5,6,2,1,2,3,7,6,3,2,1,2,3,6.Giả định rằng bộ nhớ chính cấp phát cho tiến trình 4 frame, và thuât toán LRU được sử dụng
ĐA: 10

4. Nội dung nào sau đây không được lưu khi chuyển trạng thái giữa các tiến trình:

ĐA: TLB

5. Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?
A. Cả 3 phương án trên
B. Ngắt
C. bộ điều phối
D. bộ lập lịch
đáp án: D

6. Trong kỹ thuật phân trang , ___ được sử dụng như chỉ mục trong bảng phân trang
ĐA: offset frame

7. Tiến trình xảy ra Thrashing khi:
ĐA: Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi

8. Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1,S2,S3 (khởi tạo bằng 0):
Tiến trình P1
{wait(S1); print('A'); signal(S2);}
Tiến trình P2
{wait(S2); print('B'); signal(S3);}
Tiến trình P3
{signal(S3); print('C'); signal(S1);}
Thông thường các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả 3 tiến trình kết thúc thực thi ?
ĐA: CAB

9. Nếu thời gian truy cập bộ nhớ được kí hiệu là 'ma' và 'p' là xác xuất bị lỗi trang (0<= p <= 1), thì thời gian truy cập hiệu quả cho một bộ nhớ phân trang theo yêu cầu là:
ĐA: (1-p) x ma + p x thời gian phát sinh cho lỗi trang

10. Khó khăn của cấp phát liên tục là____
ĐA: Việc tìm không gian cho tập tin mới

11. Semaphore là một _____ để giải quyết bài toán khu vực quan trọng.
ĐA: biến số nguyên

12. Có 5 tiến trình P0,P1,P2,P3,P4 và 4 kiểu tài nguyên A,B,C,D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hrrj thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	

P4 1 4 3 2 3 6 6 5
Hệ thống đang ở trạng thái nào:
ĐA: Bế tắc

13. Khi sử dụng bộ đếm để triển khai LRU, chúng ta thay thế trang có:
ĐA: Giá trị thời gian lớn nhất

14. Semaphore được sử dụng chủ yếu để:
ĐA: Làm phương tiện cho truyền thông giữa các tiến trình

15. Không gian swap có trong:
ĐA: Bộ nhớ chính

16. Khi tỷ lệ lỗi trang thấp:
ĐA: Thời gian truy cập hiệu quả tang

17. Tập hợp các thao tác để thực thi một nhiệm vụ gọi là _____
a. Mã chương trình
b. một chương trình
c. một tiến trình
d. một giao dịch

1. Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh
Đ/án: Ngoài

2. Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là
Đ/án: Trojan

3. Hai tiến trình P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:
P1:
```
While(true)
{
W1 = true;
While(w2 == true);
```

Critical section
W1 = false;
}
Remainder Section

P2:
While(true)
{
W2 = true;
While(w1 == true);
Critical section
W2= false;
}
Remainder Section

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây đúng về các đoạn mã trên ?
Đ/án: Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

4. Các câu lệnh đang được thực thi cần:
Đ/án: ở bộ nhớ trong logic

5. Tiến trình không thể thực thi việc chuyển đổi trạng thái nào sau đây:
Đ/án: từ bị chặn sang chạy

6. Thời gian chuyển trạng thái là
Đ/án: khoảng thời gian CPU chuyển giữa các tiến trình

7. FAT có cấu trúc giống như
Đ/án: Bảng chỉ mục

8. Các thuật toán thay thế phân đoạn phức tạp hơn so với các thuật toán thay thế trang vì:
Đ/án: Các phân đoạn có kích thước thay đổi

9. Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:
Đ/án: lỗi trang xây để tải trang cần thiết vào bộ nhớ

10. Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P1	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P2	3 1 2 1	5 2 5 2	
P3	2 1 0 3	2 3 1 6	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Đ/án: <P0,P3,P1,P2,P4>

11. Bộ lập lịch nào sau đây chịu trách nhiệm chuyển tiến trình ra khỏi bộ nhớ chinh
Đ/án: Bộ lập lịch trung hạn

12. Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống
Đ/án: 0011110011111100

13. Khi vùng bộ nhớ cấp phát cho một tiến trình lớn hơn
Đ/án: phân mảnh trong xảy ra

14. Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây
Đ/án: FCFS

15. Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục … truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa
Đ.án: ít nhất hai lần

21. Semaphore là một ____ để giải quyết bài toán khu vực quan trọng ,
chọn câu : b.biến số nguyên

22. Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong :
Chọn câu : b.thuật toán lập trình hàng đợi đa cấp

23.Thrashing làm ____ mức sử dụng CPU:
Chọn câu : c.tăng

24.Kỹ thuật phân trang (Paging) tang thời gian ___.
Chọn câu : tất cả các phương án trên
Bao gồm các đáp án (thực thi, chuyển đổi trạng thái, chờ đợi)

25.Một tiến trình sử dụng 5 trang A,B,C,D,E theo trình tự A,B,C,D,A,B,E,A,B,C,D,E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:
Chọn câu: b.9

26. Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ :
Chọn câu : c.lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ
27.Trong cấp phát liên kết, _____
Chọn câu : c.mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa

28. Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0= 1, S1 = 0, S2= 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
While(true){	wait(S1);	wait(S2);
Wait(S0);	signal(S0);	signal(S0);
Print ‘0’;		
Signal(S1);		
Signal(S2);}		

Bao nhiêu lần P0 se in ‘0’ ?

Chọn câu : a. có ít nhất hai lần

29.Có 5 tiến trình P1,P2,P3,P4,P5 với thời gian chạy CPU(ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau :

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có có hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước . khẳng định nào sau đây là đúng :
Chọn câu : c.thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

21. Semaphore là một ____ để giải quyết bài toán khu vực quan trọng ,
chọn câu : b.biến số nguyên

22. Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong :
Chọn câu : b.thuật toán lập trình hàng đợi đa cấp

23.Thrashing làm ____ mức sử dụng CPU:
Chọn câu : c.tăng(câu này đéo biết LỖI)

24.Kỹ thuật phân trang (Paging) tăng thời gian ___.
Chọn câu : tất cả các phương án trên
Bao gồm các đáp án (thực thi, chuyển đổi trạng thái, chờ đợi)

25.Một tiến trình sử dụng 5 trang A,B,C,D,E theo trình tự A,B,C,D,A,B,E,A,B,C,D,E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:
Chọn câu: b.9

26. Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ :
Chọn câu : c.lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ

27.Trong cấp phát liên kết, _____
Chọn câu : c.mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa

28. Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0= 1, S1 = 0, S2= 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
While(true){	wait(S1);	wait(S2);
Wait(S0);	signal(S0);	signal(S0);

Print ‘0’;
Signal(S1);
Signal(S2);}

Bao nhiêu lần P0 se in ‘0’ ?

Chọn câu : a. có ít nhất hai lần

29.Có 5 tiến trình P1,P2,P3,P4,P5 với thời gian chạy CPU(ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau :

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có só hiệu ư tiên cao hơn sẽ chạy trước . khẳng định nào sau đây là đúng :
Chọn câu : c.thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

30. Có 5 tiến trình P1,P2,P3,P4,P5 với thời gian chạy CPU(ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:
Chọn câu : b. hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2

31. khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:
Chọn câu : b. các phương án trên đều sai.
(các phương án sai trong câu hỏi :
 Tiến trình không thể thực thi , lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ
Tiến trình gây sự cố cho hệ thống)

32. tiến trình nào có thể ảnh hưởng đến/ bị ảnh hưởng bởi các tiến trình khác đang thực thi trong hệ thống :
Chọn câu : d. tiến trình hợp tác

33. tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:
Chọn câu : b. tính nhất quán dữ liệu

34. trong hệ thống chia sẻ thời gian , thuật toán lập lịch Round Robin:
Chọn câu : a. sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán FCFS

35. Mỗi tập tin có _____ chứa thông tin về tập tin như quyền sở hữu, quyền truy cập, vị trí nội dung tập tin.
Chọn câu :c. metadata

36. nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác.
Chọn câu : c.1

37. virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công
Chọn câu : c. tất cả các phương án trên
(các phương án : các tập tin , bộ nhớ, bootsector)

38. trong cấp phát liên kết , thư mục chứa con trỏ đến _____
Chọn câu :c. khối đầu tiên của tập tin
40. phương thức bảo vệ bộ nhớ trong kĩ thuật phân trang sử dụng :
Chọn câu: d.bit bảo vệ cho mỗi trang

41. trong hệ điều hành chia sẻ thời gian , khi khoảng thời gian cấp cho tiến trình (time slot) kết thúc, tiến trình chuyển từ trạng thái đang chạy sang trạng thái ____.
Chọn câu: d. sẵn sàng

42. tăng dung lượng RAM của máy tính thường cải thiện hiệu suất vì:
Chọn câu: a.ít xảy ra lỗi trang

43. truyền thông giữa các tiến trình ____
Chọn câu : d. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình

44. nếu không có frame trống, bắt buộc có ___ thao tác chuyển trang
Chọn câu : a.một

45. trong môi trường đa nhiệm , khi một tiến trình luôn bị từ chối cho phép dùng tài nguyên nó được gọi là :
Chọn câu :a. bắc tắc
46. tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100ns.
Chọn câu : c.130ns

47 . đôi khi việc quản lý vùng trốngcần dung lượng bộ nhớ
Chọn câu : c. lớn hơn so với kích thước vùng trống

48. truyền thông gián tiếp giữa tiến trình P và Q:
Chọn câu : a. có một hộp thư để giúp cho việc truyền thông giữa P và Q

49. một cách để đảm bảo điều kiện chờ đợi vòng tròn không xảy ra:
Chọn câu :d. tất cả các phương án trên
(các phương án trên :

Tạo một trình tự sử dụng các loại tài nguyên , cho phép tiến trình chỉ chờ đợi một nguồn tài nguyên tại một thời điểm, khôn gbao giờ để một tiến trình có được nguồn tài nguyên đang nắm giữ bởi tiến trình khác)

50. kỹ thuật phân trang (Paging) tang thời gian ____
Chọn câu : d. chuyển đổi trạng thái

51. vấn đề khó khăn của bộ lập lịch ngắn hạn khi sử dụng SJF là:
Chọn câu : b. không biết được độ dài sử dụng của CPU tiếp theo của tiến trình

52. trong chế độ chờ nhận:
Chọn câu : a. tiến trình nhận phải chờ cho đến khi nhận được thông điệp

53. thông tin về khối điều khiển của các tiến trình hiện có trong hệ thống được lưu trong:
Chọn câu : c. thanh ghi tiến trình

54. có 4 tiến trình P1,P2,P3,P4 và hai kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau:

		A B	A B
P1	1 3	1 2	
P2	4 1	4 3	
P3	1 2	1 7	
P4	2 0	5 1	

A cofn hai đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tadi nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào:
Chọn câu : C. bế tắc

Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Select one:

a. Mất nhiều thời gian

b. Giá thành cao

c. Không hiệu quả

d. Việc tìm không gian cho tập tin mới

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tập tin tối đa (theo KB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4299165744

RAID cấp độ _____ phân bố bit chẵn lẻ và dữ liệu trên tất cả N+1 ổ đĩa thay vì lưu dữ liệu trên N ổ đĩa và bit chẵn lẻ trên một ổ đĩa riêng.

Select one:

a. 4

b. 2

c. 3

d. 5

Trong mã hóa bất đối xứng

Select one:

a. Không cần khóa để mã hóa và giải mã

b. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau

c. Các phương án trên đều sai

d. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:

a. Mã sửa đổi ngăn xếp

b. Trộm nội bộ

c. Trojan

d. Các phương án trên đều sai

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ khối và bit chẵn lẻ cho mỗi khối và khối bit chẵn lẻ được lưu trên ổ đĩa riêng.

Select one:

a. 2

b. 4

c. 3

d. 5

Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Select one:

a. Tái chế

b. Quét cổng

c. Từ chối dịch vụ

d. Vi phạm truy cập bộ nhớ

Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

a. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

b. Để tăng kích thước tệp

c. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

d. Để tăng dung lượng đĩa

Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Select one:

a. cập nhật

b. hoàn thành

c. bị lỗi

d. được chuyển vào bộ nhớ trong

Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Select one:

a. Tấn công giả mạo

b. Tấn công đọc chậm

c. Tấn công từ chối dịch vụ

d. Tấn công nạn đói

Virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công

Select one:

a. Bộ nhớ

b. Boot sector

c. Tất cả các phương án trên

d. Các tập tin

Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác.

Select one:

a. 4

b. 3

c. 2

d. 1

Mô tả ĐÚNG của thư mục là gì?

Select one:

a. Một thư mục lưu trữ cả FCB và dữ liệu của tệp

b. Một thư mục thực sự là một tệp lưu trữ một phần (hoặc tất cả) thông tin về các tệp của nó

c. Một thư mục lưu trữ tất cả dữ liệu của các tập tin của nó

d. Một thư mục là một phân vùng đĩa

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Select one:

a. Vì lý do bảo mật

b. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn

c. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất

d. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau

VFS (hệ thống tập tin ảo) kích hoạt một số hàm của hệ thống tập tin để xử lý các yêu cầu dựa trên _____ .

Select one:

a. kích thước

b. nhãn thời gian

c. kiểu hệ thống tập tin

d. lệnh

Nếu tập các nguồn tài nguyên sẵn có cho một tiến trình là cố định trong suốt cuộc đời của nó thì miền của tiến trình đó là _____

Select one:

a. Không phải tĩnh cũng không phải động

b. Động

c. Các phương án trên đều sai

d. Tĩnh

Cửa ập trong một chương trình là gì?

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này

c. Lỗ hổng bảo mật trong mạng

d. Một loại chương trình chống virus

Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục yêu cầu _____ truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa.

Select one:

a. ít nhất hai lần

b. cả ba phương án trên đều sai

c. đúng hai lần

d. đúng một lần

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu đọc phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 208

Một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục 2 cấp với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tối đa (theo MB) của một tập tin mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4096

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Select one:

a. (block index, offset)=(8, 3071)

b. (block index, offset)=(8, 3072)

c. (block index, offset)=(9, 3072)

d. (block index, offset)=(9, 3071)

Your answer is correct.

Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Select one:

a. tăng tốc độ truy cập

b. làm đầy bộ cache

c. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài

d. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0

đến 15 là _____

Select one:

a. 1100001100001110

b. 1000011000000111

c. 0011110011111100

d. 0111100111110000

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch C-SCAN là:

Select one:

a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

b. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12

c. 50 --> 12 --> 0 -->199 -->196 --> 181 --> 161 --> 156 -->149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

d. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 -->156 --> 161 --> 181 -->196

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SSTF là:

Select one:

a. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

b. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 -->181 --> 161 -->156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

c. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161--> 156 --> 149 --> 103-->80 --> 69 --> 55

d. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161--> 181--> 196 --> 12

Nguyên tắc nào mà các chương trình, người sử dụng và hệ thống chỉ được cấp đủ quyền để thực hiện nhiệm vụ của chúng?

Select one:

a. Nguyên tắc quyền tối thiểu

b. Nguyên tắc của hệ điều hành

c. Nguyên tắc lập lịch tiến trình

d. Các phương án trên đều sai

_____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Select one:

a. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình

b. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò

c. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ

d. Các phương án trên đều sai

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Select one:

a. (block index, offset)=(8, 3071)

b. (block index, offset)=(9, 3072)

c. (block index, offset)=(9, 3071)

d. (block index, offset)=(8, 3072)

Your answer is correct.

Trong cấp phát liên kết, thư mục chứa con trỏ trỏ đến_____

Select one:

a. Tất cả các khối của tập tin

b. Khối đầu tiên của tập tin

c. Khối cuối cùng của tập tin

d. Khối đầu tiên và cuối cùng của tập tin

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ khối và bit chẵn lẻ cho mỗi khối và khối bit chẵn lẻ được lưu trên ổ đĩa riêng.

Select one:

a. 3

b. 4

c. 5

d. 2

Trong UNIX, chuyển đổi miền được thực hiện thông qua

Select one:

a. Người dùng

b. Người quản trị hệ thống

c. Hệ thống tập tin

d. Các phương án trên đều sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Select one:

a. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau

b. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau

c. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ

d. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành

Your answer is correct.

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là cách để truy cập khối dữ liệu thứ n của tệp?

Select one:

a. Đọc khối 10 đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n

b. Đọc đệ quy khối n-1 trước đó để tìm vị trí của khối thứ n

c. Đọc khối đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n

d. Vị trí của khối thứ n có thể được tính thông qua bản đồ

Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Select one:

a. Vi phạm truy cập bộ nhớ

b. Tái chế

c. Từ chối dịch vụ

d. Quét cổng

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Khối điều khiển tệp (FCB - File Control Block)?

Select one:

a. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ thông tin về một tệp

b. Hệ điều hành cần đọc FCB trước khi đọc/ghi tệp

c. FCB của tệp được lưu trữ trong bộ nhớ chính

d. FCB của tệp được cập nhật khi tệp được truy cập

Your answer is correct.

_____ không xảy ra với cấp phát liên kết.

Select one:

a. Hiện tượng phân mảnh ngoài

b. Cả ba phương án trên

c. Nạn đói

d. Hiện tượng phân mảnh trong

Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Select one:

a. cập nhật

b. bị lỗi

c. được chuyển vào bộ nhớ trong

d. hoàn thành

VFS (hệ thống tập tin ảo) kích hoạt một số hàm của hệ thống tập tin để xử lý các yêu cầu dựa trên _____ .

Select one:

a. kiểu hệ thống tập tin

b. nhãn thời gian

c. lệnh

d. kích thước

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ bit và bit chẵn lẻ cho mỗi byte.

Select one:

a. 3

b. 4

c. 2

d. 5

Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Select one:

a. Từ chối dịch vụ

b. Tái chế

c. Quét cổng

d. Vi phạm truy cập bộ nhớ

Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:

a. Một danh sách các đối tượng

b. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng

c. Một danh sách các miền

d. Tất cả các phương án trên

Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

a. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

b. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

c. Để tăng kích thước tệp

d. Để tăng dung lượng đĩa

Your answer is correct.

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về hệ thống tập tin?

Select one:

a. Một số thông tin dữ liệu meta của tệp được lưu trữ trong một thư mục

b. Thông tin dữ liệu meta của tệp được lưu trữ dưới dạng tiêu đề của tệp

c. Các ví dụ về thông tin dữ liệu meta là: tên tệp, kích thước tệp, thời gian truy cập, thời gian sửa đổi, v.v.

d. Một tệp thường bao gồm hai phần: dữ liệu meta (thông tin về tệp) và dữ liệu

Your answer is correct.

Bảng ma trận truy cập toàn cục chứa_____

Select one:

a. Tất cả các phương án trên

b. Đối tượng

c. Tập các quyền

d. Miền

Cửa ập trong một chương trình là gì?

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Lỗ hổng bảo mật trong mạng

c. Một loại chương trình chống virus

d. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67 Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 65,67,37,14,98,122,124,183

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Select one:

a. 1100001100001110

b. 0011110011111100

c. 1000011000000111

d. 0111100111110000

Trong cấp phát liên kết, _____

Select one:

a. Cả ba phương án trên đều sai

b. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa

c. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa

d. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực

Đâu không phải là phương pháp cấp phát không gian trên ổ đĩa:

Select one:

a. liên tục

b. liên kết

c. băm

d. chỉ mục

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Bom logic

c. Mã sửa đổi ngăn xếp

d. Cửa sập

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 400 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

a. 1024 Kbps

b. 800 Kbps

c. 640 Kbps

d. 400 Kbps

Đâu là cách một tiến trình sử dụng các cơ chế tự sinh sôi để giảm hiệu năng hệ thống?

Select one:

a. Đe dọa

b. Sâu

c. Vi rút

d. Trojan

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi chỉ sử dụng con trỏ trực tiếp?

Answer: 48

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Select one:

a. Tất cả các phương án trên

b. Tất cả các nguồn tài nguyên

c. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết

d. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền

Trong UNIX, chuyển đổi miền được thực hiện thông qua

Select one:

a. Người quản trị hệ thống

b. Hệ thống tập tin

c. Người dùng

d. Các phương án trên đều sai

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa theo chỉ mục (1 cấp)?

Select one:

a. Không có sự phân mảnh bên trong

b. Một khối được sử dụng để lưu trữ các chỉ số

c. Nó hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên

d. Khối chỉ mục phải được đọc trước khi thao tác dữ liệu tập tin dữ liệu

Your answer is correct.

Your answer is incorrect.

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đĩa cứng?

Select one:

a. Tốc độ truyền (Transfer rate) là tốc độ dữ liệu giữa ổ đĩa và máy tính

b. Độ trễ chuyển động quay của trục (Rotation latency) là thời gian chờ đợi để khu vực (sector) mong muốn đến đầu đọc (head)

c. Tốc độ truyền (Transfer rate) là yếu tố quan trọng nhất đối với các thuật toán lập lịch cho ổ đĩa

d. Thời gian tìm kiếm (Seek time) là thời gian để di chuyển đầu đọc (head) đến trụ (cylinder) mong muốn

Your answer is correct.

Bộ kiểm tra tính nhất quán _____ và cố sửa các lỗi không nhất quán mà nó tìm thấy.

Select one:

a. so sánh dữ liệu của hệ thống tạo ra với dữ liệu ra mà người dùng yêu cầu

b. so sánh dữ liệu trong cấu trúc thư mục với khối dữ liệu trên ổ đĩa

c. so sánh dữ liệu trong bộ nhớ ngoài với dữ liệu trong cache

d. cả ba phương án trên

Select one:

a. Tĩnh

b. Các phương án trên đều sai

c. Động

d. Không phải tĩnh cũng không phải động

Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:

a. Một danh sách các đối tượng

b. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng

c. Một danh sách các miền

d. Tất cả các phương án trên

Mục tiêu TỐT NHẤT của stripping trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

a. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

b. Để tăng dung lượng đĩa

c. Để tăng kích thước tệp

d. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

Your answer is incorrect.

Cấp phát chỉ mục _____ truy cập trực tiếp.

Select one:

a. hỗ trợ

b. không hỗ trợ

c. Cả ba phương án trên đều sai

d. không liên quan đến

Cửa ập trong một chương trình là gì?

Select one:

a. Một loại chương trình chống virus

b. Lỗ hổng bảo mật trong mạng

c. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này

d. Các phương án trên đều sai

Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Select one:

a. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài

b. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài

c. làm đầy bộ cache

d. tăng tốc độ truy cập

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 700 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

a. 800 Kbps

b. 700 Kbps

c. 1120 Kbps

d. 1024 Kbps

Your answer is incorrect.

Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở

các cấp độ khác.

Select one:

a. 2

b. 3

c. 1

d. 4

Trong cấp phát chỉ mục, _____

Select one:

a. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa

b. Cả ba phương án trên đều sai

c. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực

d. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa

Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn;

1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính số khối chỉ mục tối đa mà hệ thống có thể sử dụng để tạo tập tin?

Answer: 1050627

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Cửa sập

c. Bom logic

d. Mã sửa đổi ngăn xếp

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính phần offset trong khối chứa dữ liệu ở vị trí tệp 15,25KB?

Answer: 1312

Trong mã hóa bất đối xứng

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau

c. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau

d. Không cần khóa để mã hóa và giải mã

Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không

gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Select one:

a. 1100001100001110

b. 0111100111110000

c. 0011110011111100

d. 1000011000000111

Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

a. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

b. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

c. Để tăng kích thước tệp

d. Để tăng dung lượng đĩa

Nguyên tắc nào mà các chương trình, người sử dụng và hệ thống chỉ được cấp đủ quyền để thực hiện nhiệm vụ của chúng?

Select one:

a. Nguyên tắc lập lịch tiến trình

b. Nguyên tắc quyền tối thiểu

c. Nguyên tắc của hệ điều hành

d. Các phương án trên đều sai

Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:

a. Một danh sách các đối tượng

b. Tất cả các phương án trên

c. Một danh sách các miền

d. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng

Your answer is incorrect.

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Select one:

a. (block index, offset)=(9, 3071)

b. (block index, offset)=(9, 3072)

c. (block index, offset)=(8, 3072)

d. (block index, offset)=(8, 3071)

Your answer is correct.

Thuật toán First fit và Best fit chịu ảnh hưởng của _____

Select one:

a. Hiện tượng phân mảnh ngoài

b. Nạn đói

c. Cả ba phương án trên

d. Hiện tượng phân mảnh trong

Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Select one:

a. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền

b. Tất cả các phương án trên

c. Tất cả các nguồn tài nguyên

d. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Select one:

a. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành

b. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau

c. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ

thống tệp khác nhau

d. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tập tin tối đa (tính theo MB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:

a. Trojan

b. Mã sửa đổi ngăn xếp

c. Trộm nội bộ

d. Các phương án trên đều sai

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SSTF là:

Select one:

a. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

b. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161--> 181--> 196 --> 12

c. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161--> 156 --> 149 --> 103-->80 --> 69 --> 55

d. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 -->181 --> 161 -->156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

Trong cấp phát liên kết, thư mục chứa con trỏ trỏ đến_____

Select one:

a. Tất cả các khối của tập tin

b. Khối đầu tiên của tập tin

c. Khối cuối cùng của tập tin

d. Khối đầu tiên và cuối cùng của tập tin

Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Select one:

a. cập nhật

b. bị lỗi

c. hoàn thành

d. được chuyển vào bộ nhớ trong

Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính chỉ số của khối (bắt đầu từ 0) của vị trí tại vị trí của tệp là 15,25KB?

Answer: 7

Đâu là cách một tiến trình sử dụng các cơ chế tự sinh sôi để giảm hiệu năng hệ thống?

Select one:

a. Vi rút

b. Trojan

c. Sâu

d. Đe dọa

Nguyên tắc nào mà các chương trình, người sử dụng và hệ thống chỉ được cấp đủ quyền để thực hiện nhiệm vụ của chúng?

Select one:

a. Nguyên tắc quyền tối thiểu

b. Nguyên tắc lập lịch tiến trình

c. Các phương án trên đều sai

d. Nguyên tắc của hệ điều hành

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch C-LOOK là:

Select one:

a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

b. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 -->103 --> 80 --> 69 --> 55

c. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 -->196

d. 50 --> 55 --> 69--> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 -->12

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tập tin tối đa (tính theo MB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 10

Trong cấp phát liên kết, _____

Select one:

a. Cả ba phương án trên đều sai

b. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực

c. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa

d. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SCAN là:

Select one:

a. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

b. 50 --> 12 --> 0 -->199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

c. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

d. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12

Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 236

Trong cấp phát chỉ mục, _____

Select one:

a. Cả ba phương án trên đều sai

b. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa

c. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa

d. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực

Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Select one:

a. Tấn công đọc chậm

b. Tấn công từ chối dịch vụ

c. Tấn công giả mạo

d. Tấn công nạn đói

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 400 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

a. 800 Kbps

b. 1024 Kbps

c. 400 Kbps

d. 640 Kbps

Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Select one:

a. Quét cổng

b. Vi phạm truy cập bộ nhớ

c. Từ chối dịch vụ

d. Tái chế

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa liền kề với kích thước khối là 2KB. Một tệp có kích thước 12,3 MB. Vị trí chính xác của vị trí tệp 50,5KB là gì?

Select one:

a. (block index, offset)=(24, 511)

b. (block index, offset)=(25, 512)

c. (block index, offset)=(24, 512)

d. (block index, offset)=(25, 511)

Your answer is correct.

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Trojan

c. Trộm nội bộ

d. Mã sửa đổi ngăn xếp

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là cách để truy cập khối dữ liệu thứ n của tệp?

Select one:

a. Đọc đệ quy khối n-1 trước đó để tìm vị trí của khối thứ n

b. Đọc khối đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n

c. Đọc khối 10 đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n

d. Vị trí của khối thứ n có thể được tính thông qua bản đồ

Your answer is correct.

_____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Select one:

a. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò

b. Các phương án trên đều sai

c. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình

d. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ

Mục tiêu TỐT NHẤT của stripping trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

a. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

b. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

c. Để tăng kích thước tệp

d. Để tăng dung lượng đĩa

Your answer is correct.

Nhược điểm của thư mục có cấu trúc danh sách tuyến tính là_____

Select one:

a. Kích thước của danh sách tuyến tính trong bộ nhớ

b. Tìm kiếm tập tin một cách tuần tự

c. Không tin cậy

d. Cả ba phương án trên

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 700 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

a. 1120 Kbps

b. 1024 Kbps

c. 700 Kbps

d. 800 Kbps

Trong cấp phát liên kết, _____

Select one:

a. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực

b. Cả ba phương án trên đều sai

c. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa

d. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 400 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

a. 1024 Kbps

b. 800 Kbps

c. 640 Kbps

d. 400 Kbps

Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Select one:

a. Tấn công đọc chậm

b. Tấn công giả mạo

c. Tấn công nạn đói

d. Tấn công từ chối dịch vụ

Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Tên đối tượng và tập các quyền

c. Tập các quyền

d. Tên đối tượng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Select one:

a. Vì lý do bảo mật

b. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất

c. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau

d. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn

Your answer is correct.

Bộ kiểm tra tính nhất quán _____ và cố sửa các lỗi không nhất quán mà nó tìm thấy.

Select one:

a. so sánh dữ liệu trong bộ nhớ ngoài với dữ liệu trong cache

b. so sánh dữ liệu trong cấu trúc thư mục với khối dữ liệu trên ổ đĩa

c. so sánh dữ liệu của hệ thống tạo ra với dữ liệu ra mà người dùng yêu cầu

d. cả ba phương án trên

Your answer is incorrect.

RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ khối và bit chẵn lẻ cho mỗi khối và khối bit chẵn lẻ được lưu trên ổ đĩa riêng.

Select one:

a. 2

b. 4

c. 3

d. 5

Đâu là cách một tiến trình sử dụng các cơ chế tự sinh sôi để giảm hiệu năng hệ thống?

Select one:

a. Sâu

b. Đe dọa

c. Vi rút

d. Trojan

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa theo chỉ mục (1 cấp)?

Select one:

a. Khối chỉ mục phải được đọc trước khi thao tác dữ liệu tập tin dữ liệu

b. Một khối được sử dụng để lưu trữ các chỉ số

c. Nó hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên

d. Không có sự phân mảnh bên trong

Your answer is correct.

Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:

a. Trộm nội bộ

b. Trojan

c. Mã sửa đổi ngăn xếp

d. Các phương án trên đều sai

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch LOOK là:

Select one:

a. 50 --> 12 --> 55 --> 69 --> 80 -->103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

b. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

c. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

d. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

Mỗi tập tin có _____ chứa thông tin về tập tin như quyền sở hữu, quyền truy cập, vị trí nội dung tập tin.

Select one:

a. Bảng chỉ mục

b. Khối điều khiển tập tin

c. Khối điều khiển tiến trình

d. Metadata

Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

a. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

b. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

c. Để tăng kích thước tệp

d. Để tăng dung lượng đĩa

Your answer is correct.

Thuật toán First fit và Best fit chịu ảnh hưởng của _____

Select one:

a. Cả ba phương án trên

b. Nạn đói

c. Hiện tượng phân mảnh trong

d. Hiện tượng phân mảnh ngoài

Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SCAN là:

Select one:

a. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12

b. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

c. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

d. 50 --> 12 --> 0 -->199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

RAID cấp độ _____ phân bố bit chẵn lẻ và dữ liệu trên tất cả N+1 ổ đĩa thay vì lưu dữ liệu trên N ổ đĩa và bit chẵn lẻ trên một ổ đĩa riêng.

Select one:

a. 3

b. 2

c. 4

d. 5

Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Select one:

a. Mã sửa đổi ngăn xếp

b. Các phương án trên đều sai

c. Bom logic

d. Cửa sập

Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Select one:

a. Mất nhiều thời gian

b. Việc tìm không gian cho tập tin mới

c. Không hiệu quả

d. Giá thành cao

Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 700 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

a. 1024 Kbps

b. 700 Kbps

c. 1120 Kbps

d. 800 Kbps

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa liền kề với kích thước khối là 2KB. Một tệp có kích thước 12,3 MB. Vị trí chính xác của vị trí tệp 50,5KB là gì?

Select one:

a. (block index, offset)=(24, 511)

b. (block index, offset)=(24, 512)

c. (block index, offset)=(25, 511)

d. (block index, offset)=(25, 512)

Thiếu 137-142 ; tổng hợp bài 3/4

1. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)
   Answer: 7,0,1,2,3,0,4,2,3,0,1,2,7,0,1
2. Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

   Select one:

   a. 8

   b. 7

   c. 9

   d. 10

3. Một trang bộ nhớ chứa một biến được sử dụng rất nhiều, được tải vào bộ nhớ từ lúc đầu nhưng đến lượt hiện tại thì bị loại bỏ, thì thuật toán thay thế trang là:
   Select one:
   a. LFU

   b. LRU

   c. FIFO

   d. Các phương án trên đều sai

4. Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang OPT (tối ưu), số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

   Select one:

   a. 9

   b. 7

   c. 10

   d. 8

5. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

   Select one:

   a. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

   b. Một bit valid/invalid là cần thiết để bảo vệ bộ nhớ

   c. Có sự phân mảnh bên trong

d. Đây là trường hợp đặc biệt của Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks), trong đó mỗi tiến trình (trong MVT) tương ứng với một phân đoạn (trong phân đoạn)

6. Đâu KHÔNG PHẢI là thuật toán phân bổ động được sử dụng trong các hệ thống MVT và MFT?

   Select one:

   a. First fit

   b. Worst fit

   c. Well fit

   d. Best fit

7. Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho một hệ thống có tỉ suất trúng cache là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

   Select one:

   a. 8 ns

   b. 80 ns

   c. 82 ns

   d. 28 ns

8. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang. (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)
   Answer: 1,2,3,4,1,2,5,3,4
9. Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

   Select one:

   a. 8

   b. 7

   c. 5

   d. 6

10. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về lỗi trang?

    Select one:

    a. nó xảy ra khi có một tham chiếu đến một trang không có trong bộ nhớ

    b. nó xảy ra trong phân trang theo yêu cầu

    c. một trình xử lý lỗi trang được gọi bất cứ khi nào nó xảy ra

d. khi xảy ra lỗi trang, tiến trình tương ứng sẽ bị chấm dứt

11. Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) và thời gian truy cập của bộ nhớ là 200 ms. Tính thời gian để truy cập bộ nhớ (theo ms) từ một tham chiếu (p, d)?

    Answer: 400

12. Các câu lệnh đang được thực thi cần:

    Select one:

    a. ở trong bộ nhớ vật lý

    b. ở trong thiết bị

    c. Các phương án trên đều sai

    d. ở trong bộ nhớ logic

13. Khi tỷ lệ lỗi trang thấp:

    Select one:

    a. thời gian hoàn thành tăng và thời gian truy cập hiệu quả tăng

    b. thời gian hoàn thành tăng

    c. thời gian truy cập hiệu quả tăng

    d. thời gian truy cập hiệu quả giảm

14. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

    Select one:

    a. Kích thước trang bằng kích thước khung

    b. Đây là một phương pháp cấp phát bộ nhớ liền kề

    c. Các trang có kích thước bằng nhau

    d. Không gian ảo cũng được chia thành các trang

15. _____ là kỹ thuật mà trong đó một tiến trình được tải vào bộ nhớ trong từ bộ nhớ ngoài khi có yêu cầu.

    Select one:

    a. Phân trang

    b. Phân đoạn

    c. Swapping

    d. Phân trang theo yêu cầu

16. Thuật toán LRU sử dụng thông tin _____ của mỗi trang.

Select one:

a. Tất cả các phương án trên

b. thời điểm đưa vào bộ nhớ

c. thời điểm cuối cùng sử dụng

d. trang trước và trang sau

17. Một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của TLB là 20ms; thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms; và tỷ lệ trúng của TLB là 80%. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT – Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

a. 180 ms

b. 240 ms

c. 160 ms

d. 260 ms

18. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

a. Phân đoạn có thể có kích thước khác nhau

b. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

c. Cấu trúc bảng phân đoạn giống như cấu trúc của bảng trang

d. Nó bắt nguồn từ quan điểm của lập trình viên

19. Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 1246. Đâu là kết quả của Đơn vị quản lý bộ nhớ (MMU - Memory Management Unit)?

Select one:

a. Một lỗi

b. 14154

c. 1446

d. 14646

20. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping?

Select one:

a. Swapping sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

b. Một tiến trình ưu tiên thấp có thể được chọn để hoán đổi nếu tiến trình ưu tiên cao hơn cần chạy

c. Swapping cho phép hệ thống hoạt động trong trường hợp tổng kích thước của các tiến trình (trong hệ thống) lớn hơn kích thước bộ nhớ

d. Swapping giống như overlay

21. Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Select one:

a. trong và ngoài

b. giữa

c. trong

d. ngoài

22. Một hệ thống KHÔNG sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

a. 200 ms

b. 400 ms

c. 180 ms

d. 160 ms

23. Giả sử một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

a. TLB giúp tăng tốc tiến trình dịch địa chỉ

b. Kích thước của TLB thường nhỏ (cỡ thường từ 64 đến 1024)

c. Trong trường hợp xấu nhất, chúng ta cần truy cập cả TLB và bảng trang trong tiến trình dịch địa chỉ

d. Trong mọi trường hợp, trong tiến trình dịch địa chỉ, chúng ta chỉ cần truy cập TLB

24. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Select one:

a. 7 1 2 3 0 4 0 3 2

b. 7 1 2 3 0 4 1 2 3

c. 7 2 1 3 0 4 2 3 2

d. 7 1 2 3 1 4 1 3 2

25. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán phân bổ động?

Select one:

a. Chúng chỉ được sử dụng trong các hệ thống MFT

b. Nhiệm vụ của chúng là tìm một vùng nhớ phù hợp để tải tiến trình vào

c. Một trong các thuật toán không cần tìm kiếm toàn bộ danh sách bộ nhớ trống để tìm vùng nhớ phù hợp

d. Chúng được gọi bất cứ khi nào một tiến trình mới đến

Thuật toán thay thế trang tối ưu:

Select one:

a. Thay thế các trang đã không được sử dụng trong một thời gian dài

b. Thay thế các trang sẽ không được sử dụng trong một thời gian dài

c. Các phương án trên đều sai

d. Thay thế các trang đã được sử dụng trong một thời gian dài

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Select one:

a. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa

b. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả

c. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ nhớ trống lớn hơn kích thước tiến trình

d. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 9

Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang với kích thước khung là 1KB. Đâu là kích thước tối đa của một bảng trang?

Select one:

a. 8 MB

b. 1 MB

c. 2 MB

d. 4 MB

Mô hình tập hợp các trang đang làm việc thay thế trang được dựa trên

Select one:

a. khu vực mô-đun

b. khu vực toàn cục

c. khu vực địa phương

d. truy cập ngẫu nhiên

Đâu là phát biểu ĐÚNG về Đơn vị Bản đồ Bộ nhớ (MMU - Memory Map Unit)?

Select one:

a. MM phân bổ bộ nhớ cho các tiến trình

b. MMU tải một chương trình vào bộ nhớ

c. MMU ánh xạ một địa chỉ vật lý thành một địa chỉ logic

d. MMU ánh xạ một địa chỉ logic thành một địa chỉ vật lý

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 6

b. 7

c. 8

d. 5

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

a. Một bảng trang là cần thiết để dịch địa chỉ

b. Cần có bảng phân đoạn để dịch địa chỉ

c. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

d. Một bit valid/invalid được bao gồm để bảo vệ bộ nhớ

Tập hợp các thuật toán thay thế trang không bao giờ có hiện tượng bất thường Belady:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Các thuật toán ngăn xếp

c. Các thuật toán chuỗi

d. Các thuật toán hàng đợi

Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Select one:

a. trong

b. trong và ngoài

c. ngoài

d. giữa

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)

Answer: 7,0,1,2,3,0,4,2,3,0,1,2,7,0,1

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phần cứng bảo vệ địa chỉ?

Select one:

a. Nó trả về địa chỉ vật lý nếu tham chiếu hợp lệ

b. Nó kiểm tra tính hợp lệ của một tham chiếu

c. Nó tạo ra lỗi nếu tham chiếu không hợp lệ

d. Nó trả về giá trị 0 nếu tham chiếu không hợp lệ

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 106)?

Answer:

_____ là kỹ thuật mà trong đó một tiến trình được tải vào bộ nhớ trong từ bộ nhớ ngoài khi có yêu cầu.

Select one:

a. Phân trang theo yêu cầu

b. Swapping

c. Phân trang

d. Phân đoạn

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping?

Select one:

a. Swapping giống như overlay

b. Swapping sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

c. Swapping cho phép hệ thống hoạt động trong trường hợp tổng kích thước của các tiến trình (trong hệ thống) lớn hơn kích thước bộ nhớ

d. Một tiến trình ưu tiên thấp có thể được chọn để hoán đổi nếu tiến trình ưu tiên cao hơn cần chạy

Hiện tượng phân mảnh ngoài xảy ra khi:

Select one:

a. tổng dung lượng bộ nhớ đủ để đáp ứng yêu cầu nhưng nó không liên tục

b. tổng dung lượng bộ nhớ không đủ để đáp ứng yêu cầu

c. Các phương án trên đều sai

d. một yêu cầu không thể được đáp ứng ngay cả khi bộ nhớ hoàn toàn trống

Tính số lượng lỗi trang (page fault) khi trình tự sử dụng các trang là 1, 2, 3, 4, 2, 1, 5, 6, 2, 1, 2, 3, 7, 6, 3, 2, 1, 2, 3, 6. Giả định rằng bộ nhớ chính cấp phát cho tiến trình 4 frame, và thuật toán LRU được sử dụng.

Select one:

a. 14

b. 8

c. 10

d. 11

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân để được trao đổi.

Select one:

a. 7 0 1 4 3 2

b. 7 1 4 1 3 2

c. 7 1 0 4 3 2

d. 7 1 0 3 4 2

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Select one:

a. 7 1 2 3 1 4 1 3 2

b. 7 2 1 3 0 4 2 3 2

c. 7 1 2 3 0 4 0 3 2

d. 7 1 2 3 0 4 1 2 3

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là:

Select one:

a. Tất cả các phương án trên

b. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại

c. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu

d. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

a. 130 ns

b. 88 ns

c. 110 ns

d. 120 ns

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang. (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,1,2,5,3,4

Một tiến trình bị thashing nếu

Select one:

a. lỗi trang xảy ra

b. nó dành nhiều thời gian thay thế trang hơn thời gian thực thi

c. không thể swapping

d. nó dành ít thời gian thay thế trang hơn thời gian thực thi

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Select one:

a. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ nhớ trống lớn hơn kích thước tiến trình

b. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả

c. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa

d. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài

Phương thức bảo vệ bộ nhớ trong kỹ thuật phân trang sử dụng:

Select one:

a. hạn chế các quyền truy cập của người dùng

b. thuật toán bảo vệ cho mỗi trang

c. bit bảo vệ cho mỗi trang

d. hạn chế về khả năng hiển thị trang

Các câu lệnh đang được thực thi cần:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. ở trong bộ nhớ vật lý

c. ở trong thiết bị

d. ở trong bộ nhớ logic

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Select one:

a. tăng

b. vẫn giữ nguyên

c. giảm

d. Các phương án trên đều sai

Một trang bộ nhớ chứa một biến được sử dụng rất nhiều, được tải vào bộ nhớ từ lúc đầu nhưng đến lượt hiện tại thì bị loại bỏ, thì thuật toán thay thế trang là:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. FIFO

c. LFU

d. LRU

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one:

a. Nó đảm bảo một tiến trình luôn truy cập vào các vị trí trong không gian bộ nhớ của nó

b. Nó đảm bảo trang tương ứng với một tham chiếu được tải vào bộ nhớ trước khi truy cập

c. Nó đảm bảo tham chiếu luôn trỏ đến một vị trí trong bộ nhớ

d. Nó đảm bảo tiến trình không bao giờ tham chiếu đến vị trí bộ nhớ không hợp lệ

Trong thuật toán thay thế trang FIFO, khi một trang được thay thế nếu là

Select one:

a. Trang mới nhất

b. Các phương án trên đều sai

c. Trang ngẫu nhiên được chọn

d. Trang lâu nhất

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 7

b. 5

c. 8

d. 6

Nội dung cần thiết trong mỗi hàng của một bảng phân trang là:

Select one:

a. số hiệu trang và số hiệu frame

b. số hiệu frame

c. Thông tin quyền truy cập

d. số hiệu trang

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

a. Hệ thống tìm n khung sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình

b. Hệ thống tìm n khung liên tiếp sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình

c. Có sự phân mảnh bên trong

d. Bộ nhớ được chia thành các khung bằng nhau

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang. (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer:1,2,3,4,1,2,5,3,4

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ. Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

a. Một tham chiếu có dạng (p, d)

b. Địa chỉ vật lý là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của p

c. Phải mất ít nhất một truy cập TLB và một truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)

d. Luôn mất ít nhất một lần truy cập TLB và 2 lần truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Select one:

a. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả

b. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa

c. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ nhớ trống lớn hơn kích thước tiến trình

d. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài

Một trang bộ nhớ chứa một biến được sử dụng rất nhiều, được tải vào bộ nhớ từ lúc đầu nhưng đến lượt hiện tại thì bị loại bỏ, thì thuật toán thay thế trang là:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. FIFO

c. LFU

d. LRU

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân để được trao đổi.

Select one:

a. 7 0 1 4 3 2

b. 7 1 0 3 4 2

c. 7 1 0 4 3 2

d. 7 1 4 1 3 2

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 4 khung, hãy tính toán tổng số lỗi trang?

Answer: 6

Nếu thời gian truy cập bộ nhớ được ký hiệu là 'ma' và 'p' là xác suất bị lỗi trang (0 <= p <= 1), thì thời gian truy cập hiệu quả cho một bộ nhớ phân trang theo yêu cầu là:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. p x ma + (1-p) x thời gian phát sinh do lỗi trang

c. (1-p) x ma + p x thời gian phát sinh do lỗi trang

d. ma + thời gian phát sinh do lỗi trang

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping và overlay?

Select one:

a. Cả hai phương thức hoán đổi cùng một đối tượng

b. Swapping có thể được coi là một trường hợp đặc biệt của overlay, trong đó đối tượng được hoán đổi là một tiến trình

c. Cả hai phương pháp đều sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

d. Cả hai phương pháp sử dụng bộ nhớ hiệu quả hơn

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 60% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

a. 84 ns

b. 150 ns

c. 120 ns

d. 66 ns

Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Select one:

a. trong

b. trong và ngoài

c. ngoài

d. giữa

Khi vùng bộ nhớ cấp phát cho một tiến trình lớn hơn một chút so với kích thước tiến trình thì:

Select one:

a. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong xảy ra

b. phân mảnh ngoài xảy ra

c. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong không xảy ra

d. phân mảnh trong xảy ra

Một tiến trình bị thashing nếu

Select one:

a. nó dành ít thời gian thay thế trang hơn thời gian thực thi

b. không thể swapping

c. lỗi trang xảy ra

d. nó dành nhiều thời gian thay thế trang hơn thời gian thực thi

Phương thức bảo vệ bộ nhớ trong kỹ thuật phân trang sử dụng:

Select one:

a. bit bảo vệ cho mỗi trang

b. hạn chế về khả năng hiển thị trang

c. hạn chế các quyền truy cập của người dùng

d. thuật toán bảo vệ cho mỗi trang

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 9

b. 10

c. 8

d. 7

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về lỗi trang?

Select one:

a. nó xảy ra khi có một tham chiếu đến một trang không có trong bộ nhớ

b. một trình xử lý lỗi trang được gọi bất cứ khi nào nó xảy ra

c. nó xảy ra trong phân trang theo yêu cầu

d. khi xảy ra lỗi trang, tiến trình tương ứng sẽ bị chấm dứt

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ. Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

a. Một tham chiếu có dạng (p, d)

b. Phải mất ít nhất một truy cập TLB và một truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)

c. Luôn mất ít nhất một lần truy cập TLB và 2 lần truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)

d. Địa chỉ vật lý là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của p

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Select one:

a. tăng

b. Các phương án trên đều sai

c. vẫn giữ nguyên

d. giảm

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang. (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,1,2,5,3,4

Mục đích của việc tạo ra các thuật toán thay thế trang là:

Select one:

a. tăng tỷ lệ lỗi trang

b. thay thế các trang nhanh hơn

c. để cấp phát nhiều trang cho tiến trình

d. giảm tỷ lệ lỗi trang

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang với bảng trang 2 cấp mà không cần Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Lookaside Buffer). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

a. Một tham chiếu có dạng (p, d)

b. Mất 3 lượt truy cập bộ nhớ cho một tham chiếu

c. Thanh ghi địa chỉ được phân chia như sau: p1, p2, d, trong đó p1 dài m bit, p2 dài n bit, d dài k bit

d. Địa chỉ vật lý của một tham chiếu là f1 * 2m + f2 * 2n + d, trong đó f1 và f2 tương ứng là các giá trị từ các bảng trang bên ngoài và bên trong

Một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của TLB là 20ms; thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms; và tỷ lệ trúng của TLB là 80%. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

a. 180 ms

b. 240 ms

c. 260 ms

d. 160 ms

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Select one:

a. Bộ nhớ không được chia trước thành các phân vùng

b. Một tiến trình có thể phân tán trong một số vùng nhớ

c. Một tiến trình được phân bổ trên một vùng bộ nhớ liền kề

d. Có sự phân mảnh bộ nhớ

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 8

b. 10

c. 7

d. 9

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với kích thước khung là 4KB; bảng trang của một tiến trình là [56, 120, 3]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 1296) là gì?

Select one:

a. 560 * 4096 + 1296

b. 120 * 1024 + 1296

c. 120 * 4096 + 1296

d. 3 * 4096 + 1296

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang OPT (tối ưu), số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 7

b. 10

c. 9

d. 8

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 106)?

Answer:

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

a. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn

b. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, …)

c. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau

d. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề

Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

a. 110 ns

b. 88 ns

c. 130 ns

d. 120 ns

Hiện tượng phân mảnh ngoài xảy ra khi:

Select one:

a. tổng dung lượng bộ nhớ đủ để đáp ứng yêu cầu nhưng nó không liên tục

b. Các phương án trên đều sai

c. một yêu cầu không thể được đáp ứng ngay cả khi bộ nhớ hoàn toàn trống

d. tổng dung lượng bộ nhớ không đủ để đáp ứng yêu cầu

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ. Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

a. Một tham chiếu có dạng (p, d)

b. Địa chỉ vật lý là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của p

c. Luôn mất ít nhất một lần truy cập TLB và 2 lần truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)

d. Phải mất ít nhất một truy cập TLB và một truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)

Thuật toán LFU và MFU ít được dùng vì:

Select one:

a. chúng quá phức tạp

b. chúng tối ưu

c. chí phí cao để triển khai

d. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping?

Select one:

a. Swapping cho phép hệ thống hoạt động trong trường hợp tổng kích thước của các tiến trình (trong hệ thống) lớn hơn kích thước bộ nhớ

b. Swapping sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

c. Swapping giống như overlay

d. Một tiến trình ưu tiên thấp có thể được chọn để hoán đổi nếu tiến trình ưu tiên cao hơn cần chạy

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là:

Select one:

a. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại

b. Tất cả các phương án trên

c. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại

d. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu

_____ là kỹ thuật mà trong đó một tiến trình được tải vào bộ nhớ trong từ bộ nhớ ngoài khi có yêu cầu.

Select one:

a. Phân trang

b. Phân trang theo yêu cầu

c. Phân đoạn

d. Swapping

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về lỗi trang?

Select one:

a. nó xảy ra trong phân trang theo yêu cầu

b. khi xảy ra lỗi trang, tiến trình tương ứng sẽ bị chấm dứt

c. một trình xử lý lỗi trang được gọi bất cứ khi nào nó xảy ra

d. nó xảy ra khi có một tham chiếu đến một trang không có trong bộ nhớ

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với kích thước khung là 4KB; thanh ghi địa chỉ là 32 bit. Đâu là sự phân chia ĐÚNG của thanh ghi địa chỉ?

Select one:

a. (page-offset)=(21:11)

b. (page-offset)=(20:12)

c. (page-offset)=(22:10)

d. (page-offset)=(19:13)

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Select one:

a. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ nhớ trống lớn hơn kích thước tiếntrình

b. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả

c. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài

d. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping và overlay?

Select one:

a. Cả hai phương pháp đều sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

b. Swapping có thể được coi là một trường hợp đặc biệt của overlay, trong đó đối tượng được hoán đổi là một tiến trình

c. Cả hai phương pháp sử dụng bộ nhớ hiệu quả hơn

d. Cả hai phương thức hoán đổi cùng một đối tượng

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 246. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu trên?

Answer: 13646

Đâu là phát biểu ĐÚNG về bộ nhớ kết (associative memory)?

Select one:

a. Đó là bộ đệm hệ thống

b. Đó là RAM

c. Đó là bộ đệm được sử dụng trong tiến trình dịch địa chỉ

d. Đó là một phần của RAM

Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho một hệ thống có tỉ suất trúng cache là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

a. 28 ns

b. 8 ns

c. 82 ns

d. 80 ns

Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Select one:

a. giữa

b. trong

c. ngoài

d. trong và ngoài

Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

Select one:

a. Không được cấp phát bộ nhớ trong

b. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào

c. Tất cả các phương án trên đều sai

d. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. tăng

c. giảm

d. vẫn giữ nguyên

Thuật toán thay thế trang tối ưu:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Thay thế các trang sẽ không được sử dụng trong một thời gian dài

c. Thay thế các trang đã được sử dụng trong một thời gian dài

d. Thay thế các trang đã không được sử dụng trong một thời gian dài

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one:

a. Nếu bit là NULL, trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ

b. Mỗi mục trong bảng trang có một bit valid/invalid

c. Nếu bit là invalid , trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ

d. Nếu bit là valid, trang tương ứng đã được tải vào bộ nhớ

Đâu KHÔNG PHẢI là thuật toán phân bổ động được sử dụng trong các hệ thống MVT và MFT?

Select one:

a. First fit

b. Worst fit

c. Well fit

d. Best fit

Tăng dung lượng RAM của máy tính thường cải thiện hiệu suất vì:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. RAM lớn hơn thì nhanh hơn

c. Bộ nhớ ảo tăng

d. Ít xảy ra lỗi trang

Trong thuật toán thay thế trang FIFO, khi một trang được thay thế nếu là

Select one:

a. Trang ngẫu nhiên được chọn

b. Trang mới nhất

c. Trang lâu nhất

d. Các phương án trên đều sai

Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:

Select one:

a. tiến trình gây sự cố cho hệ thống

b. lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ

c. tiến trình không thể thực thi

d. Các phương án trên đều sai

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh số hiệu trang là ?

Select one:

a. 20 bit

b. 8 bit

c. 18 bit

d. 19 bit

Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

Select one:

a. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi

b. Tất cả các phương án trên đều sai

c. Không được cấp phát bộ nhớ trong

d. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào

Hiện tượng phân mảnh ngoài xảy ra khi:

Select one:

a. tổng dung lượng bộ nhớ đủ để đáp ứng yêu cầu nhưng nó không liên tục

b. Các phương án trên đều sai

c. một yêu cầu không thể được đáp ứng ngay cả khi bộ nhớ hoàn toàn trống

d. tổng dung lượng bộ nhớ không đủ để đáp ứng yêu cầu

Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho hệ thống có tỉ suất trúng cache là 45% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, và thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns

Select one:

a. 50,5 ns

b. 59,5 ns

c. 4,5 ns

d. 45,5 ns

Thuật toán LRU sử dụng thông tin _____ của mỗi trang.

Select one:

a. trang trước và trang sau

b. thời điểm đưa vào bộ nhớ

c. thời điểm cuối cùng sử dụng

d. Tất cả các phương án trên

Một trang bộ nhớ chứa một biến được sử dụng rất nhiều, được tải vào bộ nhớ từ lúc đầu nhưng đến lượt hiện tại thì bị loại bỏ, thì thuật toán thay thế trang là:

Select one:

a. LRU

b. FIFO

c. LFU

d. Các phương án trên đều sai

Khi tỷ lệ lỗi trang thấp:

Select one:

a. thời gian hoàn thành tăng

b. thời gian truy cập hiệu quả giảm

c. thời gian truy cập hiệu quả tăng

d. thời gian hoàn thành tăng và thời gian truy cập hiệu quả tăng

Một tiến trình sửu dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang OPT (tối ưu), số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 8

b. 6

c. 5

d. 7

Hiện tượng phân mảnh ngoài sẽ không xảy ra khi:

Select one:

a. Worst fit được sử dụng

b. Dù sử dụng bất cứ thuật toán nào thì nó vẫn luôn xảy ra

c. First fit được sử dụng

d. Best fit được sử dụng

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) và thời gian truy cập của bộ nhớ là 200 ms. Tính thời gian để truy cập bộ nhớ (theo ms) từ một tham chiếu (p, d)?

Answer: 400

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự trì trệ (thrashing)?

Select one:

a. Đó là tình huống mà tỷ lệ lỗi trang cao, thời gian phục vụ lỗi trang cao

b. Mô hình tập làm việc (Working set model) có thể ngăn chặn sự trì trệ

c. Hiệu suất sử dụng CPU thấp khi xảy ra sự trì trệ

d. Thuật toán thay thế trang LRU có thể ngăn chặn sự trì trệ

Question 2

Đâu là phát biểu ĐÚNG về bộ nhớ kết (associative memory)?

Select one:

a. Đó là bộ đệm hệ thống

b. Đó là một phần của RAM

c. Đó là bộ đệm được sử dụng trong tiến trình dịch địa chỉ

d. Đó là RAM

Question 4

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 7

b. 10

c. 8

d. 9

Question 5

Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

Select one:

a. Tất cả các phương án trên đều sai

b. Không được cấp phát bộ nhớ trong

c. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi

d. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào

Question 7

Tăng dung lượng RAM của máy tính thường cải thiện hiệu suất vì:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. RAM lớn hơn thì nhanh hơn

c. Bộ nhớ ảo tăng

d. Ít xảy ra lỗi trang

Question 8

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán phân bổ động?

Select one:

a. Chúng chỉ được sử dụng trong các hệ thống MFT

b. Nhiệm vụ của chúng là tìm một vùng nhớ phù hợp để tải tiến trình vào

c. Chúng được gọi bất cứ khi nào một tiến trình mới đến

d. Một trong các thuật toán không cần tìm kiếm toàn bộ danh sách bộ nhớ trống để tìm vùng nhớ phù hợp

Question 10

Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Select one:

a. trong

b. giữa

c. ngoài

d. trong và ngoài

Question 11

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

a. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

b. Một bit valid/invalid là cần thiết để bảo vệ bộ nhớ

c. Đây là trường hợp đặc biệt của Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks), trong đó mỗi tiến trình (trong MVT) tương ứng với một phân đoạn (trong phân đoạn)

d. Có sự phân mảnh bên trong

Question 13

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân để được trao đổi.

Select one:

a. 7 0 1 4 3 2

b. 7 1 0 4 3 2

c. 7 1 4 1 3 2

d. 7 1 0 3 4 2

Question 16

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 12

Question 17

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về lỗi trang?

Select one:

a. khi xảy ra lỗi trang, tiến trình tương ứng sẽ bị chấm dứt

b. nó xảy ra trong phân trang theo yêu cầu

c. nó xảy ra khi có một tham chiếu đến một trang không có trong bộ nhớ

d. một trình xử lý lỗi trang được gọi bất cứ khi nào nó xảy ra

Question 20

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

a. Kích thước khung không ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống

b. Kích thước khung ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống

c. Thanh ghi địa chỉ được chia thành hai phần để lưu trữ số trang và offset

d. Số trang được lưu trữ trong các bit quan trọng nhất, trong khi offset được lưu trữ trong các bit ít quan trọng nhất

Question 21

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

a. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau

b. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn

c. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề

d. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, …)

Question 22

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng (với 4 khung). Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,5,4

Question 26

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 8

b. 6

c. 7

d. 5

Question 27

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) được dùng với 4 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 8

Question 30

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

a. Một bảng trang là cần thiết để dịch địa chỉ

b. Một bit valid/invalid được bao gồm để bảo vệ bộ nhớ

c. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

d. Cần có bảng phân đoạn để dịch địa chỉ

Đề 2

Question 1

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

a. Đây là một phương pháp cấp phát bộ nhớ liền kề

b. Các trang có kích thước bằng nhau

c. Kích thước trang bằng kích thước khung

d. Không gian ảo cũng được chia thành các trang

Question 14

Khi tỷ lệ lỗi trang thấp:

Select one:

a. thời gian hoàn thành tăng

b. thời gian hoàn thành tăng và thời gian truy cập hiệu quả tăng

c. thời gian truy cập hiệu quả giảm

d. thời gian truy cập hiệu quả tang

Question 16

_____ là kỹ thuật mà trong đó một tiến trình được tải vào bộ nhớ trong từ bộ nhớ ngoài khi có yêu cầu.

Select one:

a. Phân đoạn

b. Swapping

c. Phân trang

d. Phân trang theo yêu cầu

Question 21

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 246. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu trên?

Answer:13646

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về overlay?

Select one:

a. Lập trình viên cần tổ chức chương trình thành các mô-đun

b. Overlay tải mô-đun theo yêu cầu (khi cần thiết)

c. Overlay được hỗ trợ trong tất cả các ngôn ngữ lập trình cấp cao

d. Nó cho phép một tiến trình lớn hơn bộ nhớ có thể chạy

1. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân bị tráo đổi? (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

   Answer:1,2,3,4,1,2

   1,2,3,4,1,2,5,3,4 <sai>

   1,2,3,4,1,2,5,1,2 <sai>

2. Khi lỗi trang xảy ra, trạng thái của tiến trình:

   Select one:

   a. không hợp lệ

   b. Các phương án trên đều sai

   c. được lưu

   d. bị gián đoạn

3. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks)?

   Select one:

   a. Hệ điều hành quản lý các phân vùng được phân bổ và có sẵn

   b. Khi một tiến trình mới đến, nó tìm một phân vùng phù hợp để phân bổ cho tiến trình

   c. Bộ nhớ được chia thành các phân vùng cố định

   d. Bộ nhớ được chia thành các phân vùng có kích thước có thể thay đổi

4. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Second Chance với 6 khung. Giá trị của các bit tham chiếu của các khung là 1 1 0 1 1 0. Vị trí hiện tại của con trỏ nằm ở khung thứ 2. Khi thay thế trang được gọi, hiển thị các giá trị của các bit tham chiếu? (Các bit tham chiếu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,0,0,1)

   Answer: 1,0,0,1,1,0

5. Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame:

   Select one:

   a. Các phương án trên đều sai

   b. giảm

   c. tăng

d. vẫn giữ nguyên

Khi một chương trình truy cập một trang có ánh xạ trong không gian địa chỉ nhưng chưa được tải vào bộ nhớ vật lý thì:

Select one:

a. lỗi trang (page fault) xảy ra

b. lỗi phân đoạn (segmentation fault) xảy ra

c. lỗi nghiêm trọng xảy ra

d. không có lỗi xảy ra

Thời gian truy cập hiệu quả là tỷ lệ thuận với

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Tỷ lệ trúng

c. Tỷ kệ lỗi trang

d. Thời gian truy cập bộ nhớ

Thrashing làm _____ mức sử dụng CPU:

Select one:

a. giảm

b. giữ nguyên

c. tăng

d. lúc tăng, lúc giảm

Một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của TLB là a; thời gian truy cập của bộ nhớ là b; và tỷ lệ trúng của TLB là c. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

a. 2*b + a-c * b

b. 2*b + a

c. c * a + b

d. 2*b + c * a

Để khắc phục hiên tượng phân mảnh ngoài, _____ cần được thực thi định kỳ.

Select one:

a. Kiểm tra dữ liệu

b. Kỹ thuật nén (compaction)

c. Định dạng lại (formatting)

d. Thay thế bộ nhớ

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang MFU là:

Select one:

a. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại

b. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại

c. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu

d. Tất cả các phương án trên

Với mô hình cửa sổ các trang đang làm việc, chuỗi trình tự các trang được sử dụng là 2 6 1 5 7 7 7 7 5 1 6 2 3 4 1 2 3 4 4 4 3 4 3 4 4 4 1 3 2 3. Nếu Delta=10 thì tập các trang đang làm việc tại thời điểm t1 (… 7 5 1) là:

Select one:

a. {1, 2, 3, 4, 5}

b. {1, 6, 5, 7, 2}

c. {2, 1, 6, 7, 3}

d. {1, 2, 4, 5, 6}

Đâu là lý do tại sao một tiến trình có thể chạy khi chỉ một phần của nó được tải vào bộ nhớ?

Select one:

a. Vì chỉ có một lệnh được thực thi tại một thời điểm

b. Bởi vì chúng có thể chỉ ra các câu lệnh nào để chạy

c. Vì các câu lệnh liên quan luôn nằm trong cùng một nhóm

d. Bởi vì các câu lệnh của một tiến trình là độc lập

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán phân bổ động?

Select one:

a. Nhiệm vụ của chúng là tìm một vùng nhớ phù hợp để tải tiến trình vào

b. Chúng được gọi bất cứ khi nào một tiến trình mới đến

c. Một trong các thuật toán không cần tìm kiếm toàn bộ danh sách bộ nhớ trống để tìm vùng nhớ phù hợp

d. Chúng chỉ được sử dụng trong các hệ thống MFT

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân bị tráo đổi?(Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: : 1,2,3,4,1,2

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 12

Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 8

b. 7

c. 10

d. 9

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 6

b. 7

c. 5

d. 8

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

a. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của số trang p

b. Cần có bảng trang để ánh xạ địa chỉ logic thành địa chỉ vật lý

c. Một tham chiếu có dạng (p, d)

d. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là p * frame_size + d

Một hệ thống sử dụng phương pháp cấp phát bộ nhớ theo tỷ lệ. Có 3 tiến trình trong hệ thống là P1, P2 và P3 với kích thước lần lượt là 138KB, 96KB và 164KB. Giả sử kích thước bộ nhớ là 180KB và kích thước

khung là 2KB, hãy tính số lượng khung được phân bổ cho các tiến trình P1, P2, P3? (Số khung của các tiến trình P1, P2, P3 được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,3)

Answer: 31,22,37

Khi cấp phát các vùng trống của bộ nhớ chính, _____

Select one:

a. thuật toán best-fit luôn nhanh hơn thuật toán first-fit

b. cả ba phương án trên đều sai

c. mức sử dụng bộ nhớ của thuật toán best-fit luôn tốt hơn thuật toán first-fit

d. hiệu quả của thuật toán first-fit hoàn toàn phụ thuộc vào chuỗi yêu cầu dung lượng bộ nhớ của các tiến trình

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks) với n phân vùng và m tiến trình (m > n). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

a. Có thể có trường hợp, số lượng tiến trình được phân bổ ít hơn n.

b. Một tiến trình có thể trải rộng trên một số phân vùng

c. Toàn bộ tiến trình nằm trong một phân vùng

d. Số lượng tiến trình được phân bổ tối đa là n

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 106)?

Answer: 6406

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Second Chance với 6 khung. Giá trị của các bit tham chiếu của các khung là 1 1 0 1 1 0. Vị trí hiện tại của con trỏ nằm ở khung thứ 2. Khi thay thế trang được gọi, hiển thị các giá trị của các bit tham chiếu? (Các bit tham chiếu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,0,0,1)

Answer: 1,0,0,1,1,0

Khi valid-invalid bit có giá trị true có nghĩa là trang:

Select one:

a. ở trong ổ đĩa

b. có dữ liệu

c. ở trong bộ nhớ trong

d. ở trong TLB

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hiển thị thứ tự các trang được chọn là nạn nhân sẽ được hoán đổi? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)

Answer: 7,0,1,2,3,0,4,2,3,0,1,2

Giải pháp cho vấn đề phân mảnh ngoài là:

Select one:

a. cho phép tiến trình lớn được phân bổ bộ nhớ cuối cùng

b. cho phép tiến trình nhỏ hơn được phân bổ bộ nhớ cuối cùng

c. Tất cả các phương án trên

d. cho phép không gian địa chỉ logic của một tiến trình không liên tục

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 5

b. 6

c. 7

d. 8

Nhược điểm khi di chuyển tất cả tiến trình về một phía của bộ nhớ và tất cả các vùng trống về phía khác nhằm tạo một vùng trống lớn hơn trong bộ nhớ:

Select one:

a. chi phí

b. Tất cả các phương án trên

c. sử dụng nhiều CPU

d. sử dụng nhiều dung lượng bộ nhớ

Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang kích thước khung là 1KB. Loại dữ liệu của cột khung trong bảng trang là gì?

Select one:

a. long (64 bit)

b. int (32 bit)

c. float (32 bit)

d. double (64 bit)

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang theo yêu cầu mà không có Bảng chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Table). Thời gian truy cập bộ nhớ là 200 ns; thời gian phục vụ lỗi trang là 8ms; tỷ lệ lỗi trang là 1/1000. Tính Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) (tính theo ms) của hệ thống?

Answer: 8.2x10^(-3) ms

==========

Người dùng _____ tiến trình của họ đang chạy trên một hệ thống phân trang.

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. nhận thức được

c. nhận thức được và chủ động điều khiển

d. không nhận thức được

Bộ nhớ ảo được tạo ra bởi _____.

Select one:

a. kỹ thuật phân trang theo yêu cầu

b. Tất cả các phương án trên

c. kỹ thuật đường truyền

d. kỹ thuật ảo hóa

Lỗi trang xảy ra khi:

Select one:

a. trang bị ẩn đi

b. một trang không thể truy cập do không có trong bộ nhớ

c. một trang cung cấp dữ liệu không thống nhất

d. Tất cả các phương án trên

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang theo yêu cầu mà không có Bảng chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Table).Thời gian truy cập bộ nhớ là 200 ns; thời gian phục vụ lỗi trang là 8ms; tỷ lệ lỗi trang là 1/1000. Tính Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) (tính theo ms) của hệ thống?

Answer:

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về việc thay thế trang?

Select one:

a. Trang bị tráo đổi chỉ được ghi vào đĩa nếu nó được sửa đổi

b. Bảng trang của tiến trình có trang bị tráo đổi sẽ được cập nhật

c. Một nạn nhân sẽ được chọn để tráo đổi

d. Trang bị tráo đổi luôn được ghi vào đĩa

Khi sử dụng bộ đếm để triển khai LRU, chúng ta thay thế trang có:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. kích thước lớn nhất

c. giá trị thời gian nhỏ nhất

d. giá trị thời gian lớn nhất

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh địa chỉ vật lý cho bộ nhớ chính ?

Select one:

a. 20 bit

b. 18 bit

c. 19 bit

d. 8 bit

Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 8

b. 7

c. 5

d. 6<sai>

Nếu không có frame trống, bắt buộc có _____ thao tác chuyển trang.

Select one:

a. ba

b. hai

c. một

d. bốn

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang với bảng trang 2 cấp mà không cần Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

a. Mất 3 lượt truy cập bộ nhớ cho một tham chiếu

b. Thanh ghi địa chỉ được phân chia như sau: p1, p2, d, trong đó p1 dài m bit, p2 dài n bit, d dài k bit

c. Một tham chiếu có dạng (p, d)

d. Địa chỉ vật lý của một tham chiếu là f1 * 2m + f2 * 2n + d, trong đó f1 và f2 tương ứng là các giá trị từ các bảng trang bên ngoài và bên trong

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Select one:

a. Bộ nhớ không được chia trước thành các phân vùng

b. Một tiến trình được phân bổ trên một vùng bộ nhớ liền kề

c. Có sự phân mảnh bộ nhớ

d. Một tiến trình có thể phân tán trong một số vùng nhớ

Bộ nhớ ảo cho phép:

Select one:

a. một chương trình có dung lượng lớn hơn bộ nhớ ngoài

b. lưu nội dung một tiến trình trên thanh ghi

c. thực thi một tiến trình mà có thể không được tải hoàn toàn vào bộ nhớ trong

d. thực thi một tiến trình không có trong bộ nhớ trong

Kỹ thuật phân trang (Paging) tăng thời gian _____.

Select one:

a. chuyển đổi trạng thái

b. chờ đợi

c. thực thi

d. Tất cả các phương án trên

Sử dụng kỹ thuật phân trang :

Select one:

a. giảm dung lượng bộ nhớ ảo

b. làm tăng thời gian swapping

c. làm tăng dung lượng bộ nhớ vật lý cần thiết

d. giảm thời gian swapping

ĐỀ CỦA THÀNH

Question 3

Trong kỹ thuật phân trang, _____ được sử dụng như chỉ mục trong bảng phân trang.

Select one:

a. offset frame

b. số hiệu bit

c. số hiệu trang

d. offset trang

Question 12

Thuật toán thay thế trang nào lựa chọn trang không được sử dụng lâu nhất ?

Select one:

a. FIFO

b. thuật toán sử dụng reference bit

c. thuật toán thay thế trang dựa vào bộ đếm

d. LRU

Question 18

Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là:

Select one:

a. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại

b. Tất cả các phương án trên

c. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu

d. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại

Question 24

Thrashing là _____

Select one:

a. do thuật toán phân trang không tốt

b. hệ quả tự nhiên của hệ thống sử dụng bộ nhớ ảo

c. luôn xảy ra trên các máy tính lớn

d. có thể tránh được bằng cách sử dụng swapping

Question 2

Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh địa chỉ vật lý cho bộ nhớ chính ?

Select one:

a. 19 bit

b. 8 bit

c. 18 bit

d. 20 bit

Question 9

Khi một chương trình truy cập một trang có ánh xạ trong không gian địa chỉ nhưng chưa được tải vào bộ nhớ vật lý thì:

Select one:

a. lỗi phân đoạn (segmentation fault) xảy ra

b. lỗi nghiêm trọng xảy ra

c. không có lỗi xảy ra

d. lỗi trang (page fault) xảy ra

Question 11

Bộ phận hoán đổi (swapper) làm việc với _____, trong khi bộ phân phân trang làm việc với _____ của một tiến trình.

Select one:

a. tất cả các trang của một tiến trình, phân đoạn

b. toàn bộ tiến trình, các trang

c. toàn bộ tiến trình, các bộ phận

d. Các phương án trên đều sai

Question 13

Thuật toán thay thế trang tối ưu rất khó thực thi bởi vì:

Select one:

a. nó quá phức tạp

b. vô cùng tốn kém

c. nó đòi hỏi thông tin về chuỗi sử dụng trang trong tương lai

d. nó đòi hỏi rất nhiều thông tin

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)

Answer: 7,0,1,2,3,0,4,2,3,0,1,2,7,0,1

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang. (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer:1,2,3,4,1,2,5,3,4

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 12

Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng (với 4 khung). Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,5,4

Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 246. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu trên?

Answer: 13646

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) và thời gian truy cập của bộ nhớ là 200 ms. Tính thời gian để truy cập bộ nhớ (theo ms) từ một tham chiếu (p, d)?

Answer: 400

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ tỷ lệ dựa trên kích thước của các tiến trình. Có hai tiến trình A và B với kích thước tương ứng là 10 và 127 khung. Nếu bộ nhớ có kích thước 64 khung, tính số khung được phân bổ cho A và B? (Số khung được phân bổ cho A và B được viết liền nhau theo thứ tự tương ứng và ngăn cách bởi dấu phẩy. VD: 3,35)

Answer: 5,59

Một hệ thống sử dụng phương pháp cấp phát bộ nhớ theo tỷ lệ. Có 3 tiến trình trong hệ thống là P1, P2 và P3 với kích thước lần lượt là 138KB, 96KB và 164KB. Giả sử kích thước bộ nhớ là 180KB và kích thước khung là 2KB, hãy tính số lượng khung được phân bổ cho các tiến trình P1, P2, P3? (Số khung của các tiến trình P1, P2, P3 được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,3)

Answer: 31,22,37

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 106)?

Answer:

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân bị tráo đổi? (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer:1,2,3,4,5,1,2

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Second Chance với 6 khung. Giá trị của các bit tham chiếu của các khung là 1 1 0 1 1 0. Vị trí hiện tại của con trỏ nằm ở khung thứ 2. Khi thay thế trang được gọi, hiển thị các giá trị của các bit tham chiếu? ? (Các bit tham chiếu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,0,0,1)

Answer:1,0,0,1,1,0

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hiển thị thứ tự các trang được chọn là nạn nhân sẽ được hoán đổi? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)

Answer: 7,2,1,3,0,4,3,2

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang theo yêu cầu mà không có Bảng chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Table). Thời gian truy cập bộ nhớ là 200 ns; thời gian phục vụ lỗi trang là 8ms; tỷ lệ lỗi trang là 1/1000. Tính Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) (tính theo ms) của hệ thống?

Answer: 8.1998*10^-3

Oanh chữa:

Một hệ thống sử dụng phương pháp cấp phát bộ nhớ theo tỷ lệ. Có 3 tiến trình trong hệ thống là P1, P2 và P3 với kích thước lần lượt là 138KB, 96KB và 164KB. Giả sử kích thước bộ nhớ là 180KB và kích thước khung là 2KB, hãy tính số lượng khung được phân bổ cho các tiến trình P1, P2, P3? (Số khung của các tiến trình P1, P2, P3 được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,3)

Answer: 31,22,37

Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 106)?

Answer: 6406

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân bị tráo đổi? (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,1,2

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Second Chance với 6 khung. Giá trị của các bit tham chiếu của các khung là 1 1 0 1 1 0. Vị trí hiện tại của con trỏ nằm ở khung thứ 2. Khi thay thế trang được gọi, hiển thị các giá trị của các bit tham chiếu? ? (Các bit tham chiếu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,0,0,1)

Answer: 1,0,0,1,1,0

Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hiển thị thứ tự các trang được chọn là nạn nhân sẽ được hoán đổi? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)

Answer: 7,0,1,2,3,0,4,2,3,0,1,2

Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang theo yêu cầu mà không có Bảng chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Table). Thời gian truy cập bộ nhớ là 200 ns; thời gian phục vụ lỗi trang là 8ms; tỷ lệ lỗi trang là 1/1000. Tính Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) (tính theo ms) của hệ thống?

Answer: 8.2x10^(-3) ms

Question 1

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph)?

Select one:

a. Một vòng tròn đại diện cho một tiến trình

b. Một hình chữ nhật đại diện cho một tiến trình

c. Một cạnh yêu cầu là từ đỉnh tiến trình đến đỉnh tài nguyên

d. Một cạnh từ đỉnh tài nguyên đến đỉnh tiến trình thể hiện tài nguyên được phân bổ cho tiến trình

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Select one:

a. thuật toán lập lịch SJF

b. thuật toán lập lịch ưu tiên

c. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp

d. thuật toán lập lịch Round Robin

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Phương pháp ĐÚNG để phục hồi từ bế tắc là gì?

Select one:

a. Cung cấp thêm tài nguyên cho hệ thống

b. Hủy bỏ một trong các tiến trình trong bế tắc

c. Hủy bỏ tất cả các tiến trình trong bế tắc

d. Khởi động lại hệ thống

Feedback

Your answer is correct.

Question 4

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Select one:

a. IPC có thể được sử dụng để quản lý bộ nhớ

b. IPC có thể được sử dụng để truyền thông dữ liệu

c. IPC có thể được sử dụng để đồng bộ hóa

d. IPC có thể được sử dụng để xử lý khu vực quan trọng

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 5

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu không phải là một trạng thái của tiến trình:

Select one:

a. sẵn sàng

b. đang chạy

c. ưu tiên

d. chờ đợi

Question 6

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu không là tiêu chí để đánh giá thuật toán lập lịch CPU?

Select one:

a. Sử dụng RAM

b. Thời gian đáp ứng

c. Sử dụng CPU

d. Thời gian chờ đợi

Feedback

Your answer is correct.

Question 7

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Đâu là thuật toán lập lịch CPU cho phép dừng?

Select one:

a. SJN (hoặc SJF)

b. FIFO

c. Không có điều nào ở trên

d. SRTF

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 8

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Khi tiến trình có yêu cầu vào/ra dữ liệu thì _____.

Select one:

a. Nó được chuyển vào hàng đợi sẵn sàng

b. Nó được chuyển vào hàng đợi nhiệm vụ

c. Nó được chuyển vào hàng đợi vào/ra

d. Nó được chuyển vào hàng đợi chờ (waiting queue)

Question 9

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Truyền thông giữa các tiến trình_____

Select one:

a. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình

b. được thực hiện thông qua ổ đĩa

c. không bao giờ cần

d. cho phép tiến trình đồng bộ hoá hoạt động

Question 10

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Select one:

a. điều kiện tương tranh

b. nạn đói

c. quá trình lão hóa

d. tính nhất quán dữ liệu

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều kiện giữ và chờ (trong bế tắc) xảy ra khi:

Select one:

a. Tiến trình không giữ tài nguyên, và chờ cho một tài nguyên được giải phóng

b. Tiến trình nắm giữ ít nhất một tài nguyên, và chờ cho một tài nguyên đang được nắm giữ bởi tiến trình khác

c. Tiến trình nắm giữ ít nhất một tài nguyên, và không chờ để lấy thêm tài nguyên

d. Các phương án trên đều sai

Question 12

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

b. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

c. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P3

d. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5

Question 13

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Cấu trúc ĐÚNG của một tiến trình?

Select one:

a. Data, code

b. Stack, heap, code

c. Stack, heap, data, code

d. Heap, data, code

Feedback

Your answer is correct.

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Đâu là tổng thời gian chờ đợi của các tiến trình?

Select one:

a. 15

b. 17

c. 18

d. 16

Feedback

Your answer is correct.

Question 15

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Đâu là một TIÊU CHUẨN để hủy bỏ một tiến trình trong bế tắc để phục hồi hệ thống?

Select one:

a. Bộ nhớ khả dụng

b. Số lượng tiến trình trong hệ thống

c. Tổng số tài nguyên có sẵn trong hệ thống

d. Số lượng tài nguyên mà tiến trình cần để kết thúc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 16

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ai có thể sử dụng máy tính mà không cần HĐH

Select one:

a. Người quản trị mạng

b. Bất kỳ người dùng bình thường nào

c. Hầu như không có ai

d. Những nhà phát triển ứng dụng bình thường

Feedback

Your answer is correct.

Question 17

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ thống theo mẻ/hàng loạt?

Select one:

a. Cho phép nhiều người sử dụng máy tính đồng thời

b. Có thể sử dụng cơ chế FIFO

c. Là một hệ điều hành đơn giản.

d. Không giống hệ thống chia sẻ thời gian

Feedback

Your answer is correct.

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Hai tiến trình sau chia sẻ một semaphore nhị phân S (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S); print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); signal (S);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

a. 1324

b. 3412

c. 3421

d. 1234

Question 19

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	5	4
P3	8	6
P4	4	8
P5	12	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 3 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5

b. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4

c. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

d. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau

Question 20

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true)

{

w1 = true;

while(w2 == true);

Critical section

w1 = false;

}

Remainder Section
```

P2 :

```
while(true)

{
```

w2 = true;

while(w1 == true);

Critical section

w2 = false;

}

Remainder Section

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one:

a. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng

b. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn

c. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

d. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

Question 21

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hệ thống có M tiến trình chia sẻ N tài nguyên cùng kiểu. Mỗi tiến trình cần nhiều nhất N tài nguyên, và tổng số tài nguyên cần thiết của M tiến trình luôn ít hơn (M+N). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Bế tắc có thể xảy ra

b. Bế tắc chắc chắn xảy ra

c. Bế tắc chắc chắn không xảy ra

Question 22

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chọn mô tả đúng nhất về tài nguyên mà một máy tính có thể có

Select one:

a. CPU, RAM, các ổ đĩa

b. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in

c. CPU, RAM và bất cứ thứ gì có thể kết nối với máy tính, chẳng hạn như ổ CD, card mạng, ...

d. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in, màn hình

Feedback

Your answer is correct.

Question 23

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch CPU First Comes First Served (FCFS)?

Select one:

a. Một tiến trình không thể được chuyển sang trạng thái ready

b. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái waiting

c. Khi một tiến trình ở trạng thái executed, nó chỉ có thể được chuyển sang trạng thái terminated

d. Đây là một thuật toán không phòng ngừa (non-preemptive algorithm)

Feedback

Your answer is correct.

Question 24

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Xem xét bài toán nhà sản xuất - người tiêu dùng với hai tiến trình chia sẻ bộ đệm tròn, phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

Select one:

a. Các câu lệnh vận dụng cả biến đếm và biến bộ đệm để tạo ra một khu vực quan trọng

b. Các câu lệnh vận dụng biến bộ đệm để tạo một khu vực quan trọng

c. Các câu lệnh vận dụng biến đếm để tạo ra một khu vực quan trọng

d. Không có khu vực quan trọng

Feedback

Your answer is correct.

Question 25

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch RR, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,20), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25) và lượng tử thời gian là 15. Tổng thời gian chờ của các tiến trình là gì?

Select one:

a. 60

b. 50

c. 40

d. 70

Feedback

Your answer is correct.

Question 26

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Đâu không phải là một phương pháp xử lý bế tắc?

Select one:

a. dự đoán bế tắc

b. bỏ qua bế tắc

c. tránh bế tắc

d. phòng ngừa bế tắc

Feedback

đáp án câu 26 là D

Question 27

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Tính tổng thời gian chờ của các tiến trình?

Answer:

31

Question 28

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là mối quan hệ ĐÚNG giữa các khái niệm tiến trình (process), chương trình (program) và chương trình ứng dụng (application)?

Select one:

a. Một chương trình ứng dụng chỉ có một chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

b. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

c. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình có thể có một số tiến trình

d. Một chương trình ứng dụng có thể có một số tiến trình, một tiến trình có thể có một số chương trình

Feedback

Your answer is correct.

Question 29

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,4). Đâu là thông lượng của hệ thống?

Select one:

a. 0,25

b. 0,45

c. 0,65

d. 0,35

Feedback

Your answer is correct.

Question 30

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Windows XP thuộc loại hệ điều hành nào?

Select one:

a. Mục đích đặc biệt

b. Đa chương trình

c. Đơn chương trình

d. Nhúng

Question 1

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Select one:

a. 0110010110

b. c.open ();

c. add AX, BX

d. a = a + b

Feedback

Your answer is correct.

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,20), P3 (20,40), P4 (35,15). Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phấy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer:

P1,P3,P4,P2

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tránh bế tắc là gì?

Select one:

a. Khôi phục hệ thống nếu tồn tại bế tắc

b. Bất cứ khi nào hệ thống phân bổ tài nguyên, nó sẽ kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

c. Tránh một trong bốn điều kiện bế tắc xảy ra

d. Luôn kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

Feedback

Your answer is correct.

Question 4

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2

b. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1

c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4

d. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5

Question 5

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Mô tả TỐT NHẤT về trạng thái an toàn là gì?

Select one:

a. Đây là trạng thái của các tiến trình trong hệ thống

b. Đây là trạng thái để làm cho một tiến trình chấm dứt bình thường

c. Đây là trạng thái của một tiến trình

d. Đó là một trật tự trong đó các tiến trình kết thúc để đảm bảo không có bế tắc

Feedback

Your answer is correct.

Question 6

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trường hợp nào KHÔNG phù hợp để sử dụng counting semaphore?

Select one:

a. Tài nguyên được chia sẻ có hai thể hiện

b. Tài nguyên được chia sẻ chỉ có một thể hiện (instance)

c. Tài nguyên được chia sẻ có 3 thể hiện

d. Tài nguyên được chia sẻ có một số thể hiện

Feedback

Your answer is correct.

Question 7

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của tiến trình P4?

Answer:

12

Question 8

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
while(true) {	wait(S1);	wait(S2);
wait(S0);	signal (S0);	signal (S0);

print ‘0’;

signal(S1);

signal (S2);}

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Select one:

a. Chính xác hai lần

b. Chính xác ba lần

c. Có ít nhất hai lần

d. Chính xác một lần

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Thuật toán lập lịch Round Robin là _____

Select one:

a. thuật toán lập lịch cho phép dừng

b. thuật toán lập lịch phân tiến trình thành các nhóm khác nhau

c. thuật toán lập lịch không cho phép dừng

d. thuật toán lập lịch lúc cho phép dừng, lúc không cho phép dừng

Question 10

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về sự cho phép dừng trong các thuật toán lập lịch CPU?

Select one:

a. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái waiting

b. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái waiting terminated

c. Tiến trình hiện tại sẽ luôn được chạy cho đến khi chấm dứt

d. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái ready

Feedback

Your answer is correct.

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tại một thời điểm, giá trị của một semaphore đếm là 7. Sau khi thực thi 20 lần wait () và 15 lần signal() trên semaphore này, giá trị của semaphore sẽ là:

Select one:

a. 7

b. 42

c. 2

d. 12

Question 12

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Nếu chúng ta đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào bế tắc, đó là loại phương pháp xử lý bế tắc này?

Select one:

a. Phát hiện bế tắc

b. Bỏ qua bế tắc

c. Phục hồi bế tắc

d. Ngăn chặn bế tắc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 13

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về các trạng thái của một tiến trình?

Select one:

a. Các trạng thái hợp lệ là new, ready, running, waiting và terminated

b. Số lượng trạng thái của một tiến trình là như nhau trong tất cả các hệ điều hành

c. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái waiting

d. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái ready

Feedback

Your answer is correct.

Question 14

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph)?

Select one:

a. Một vòng tròn đại diện cho một tiến trình

b. Một cạnh từ đỉnh tài nguyên đến đỉnh tiến trình thể hiện tài nguyên được phân bổ cho tiến trình

c. Một cạnh yêu cầu là từ đỉnh tiến trình đến đỉnh tài nguyên

d. Một hình chữ nhật đại diện cho một tiến trình

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 15

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chọn ngôn ngữ mà một CPU có thể hiểu được

Select one:

a. C

b. C ++

c. Mã nhị phân (0110010110)

d. Assembly

Feedback

Your answer is correct.

Question 16

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Mô tả TỐT NHẤT về bản chất của một semaphore là gì?

Select one:

a. Nó là một biến số đặc biệt và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

b. Nó là một số nguyên (hoặc cấu trúc dữ liệu chứa một số nguyên) và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

c. Nó là một số nguyên

d. Nó là cấu trúc dữ liệu và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

Feedback

Your answer is correct.

Question 17

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có số hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

b. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

c. Thời gian chờ của P5 gấp đôi thời gian chờ của P3

d. Thời gian chờ của P2 gấp đôi thời gian chờ của P3

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ thống theo mẻ/hàng loạt?

Select one:

a. Không giống hệ thống chia sẻ thời gian

b. Là một hệ điều hành đơn giản.

c. Cho phép nhiều người sử dụng máy tính đồng thời

d. Có thể sử dụng cơ chế FIFO

Feedback

Your answer is correct.

Question 19

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hai tiến trình sau :

Tiến trình P1

{ print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); }

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu chuỗi kết quả khác nhau có thể được in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

a. hai

b. bốn

c. sáu

d. một

Question 20

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán tránh bế tắc?

Select one:

a. Thuật toán banker không thể được sử dụng trong trường hợp mỗi tài nguyên chỉ có một thể hiện

b. Nếu mỗi tài nguyên chỉ có một thể hiện, chúng ta có thể sử dụng thuật toán banker

c. Chúng tôi có thể sử dụng thuật toán Resource-Request để đảm bảo hệ thống không bao giờ ở trạng thái không an toàn

d. Nếu mỗi tài nguyên chỉ có một phiên bản, chúng ta có thể sử dụng Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph) để đảm bảo hệ thống không bao giờ ở trạng thái không an toàn

Feedback

Your answer is correct.

Question 21

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian đáp ứng của tiến trình P3?

Answer:

3

Question 22

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Thời gian đáp ứng của tiến trình P2 là bao nhiêu?

Select one:

a. 6

b. 8

c. 12

d. 10

Feedback

Your answer is correct.

Question 23

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về khối điều khiển tiến trình (PCB)?

Select one:

a. Nó chứa trạng thái của tiến trình

b. Nó chứa thông tin quản lý bộ nhớ

c. Đây là cấu trúc dữ liệu chứa thông tin của một tiến trình

d. PCB trong tất cả các hệ điều hành đều giống nhau

Feedback

Your answer is correct.

Question 24

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Nếu tất cả các tiến trình liên tục vào/ra dữ liệu thì hàng đợi sẵn sàng sẽ luôn....., bộ lập lịch ngắn hạn sẽ làm việc .....

Select one:

a. đầy, rất nhiều

b. trống rỗng, ít

c. trống rỗng, rất nhiều

d. đầy, ít

Question 25

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hệ thống truyền thông điệp cho phép các tiến trình:

Select one:

a. chia sẻ dữ liệu

b. Định danh người gửi và người nhận thông điệp

c. Trao đổi với nhau bằng cách chia sẻ dữ liệu

d. Trao đổi với nhau mà không cần đến chia sẻ dữ liệu

Question 26

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là phát biểu ĐÚNG về một chương trình?

Select one:

a. Là một phần của hệ điều hành

b. Là một tiến trình

c. Là một ứng dụng được biên dịch

d. Là một thư viện chương trình

Feedback

Your answer is correct.

Question 27

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trong chế độ không chờ gửi:

Select one:

a. Cả ba phương án trên đều sai

b. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp

c. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi

d. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi thông điệp được nhận

Question 28

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trong hệ điều hành chia sẻ thời gian, khi khoảng thời gian cấp cho tiến trình (time slot) kết thúc, tiến trình chuyển từ trạng thái đang chạy sang trạng thái _____.

Select one:

a. Chờ

b. Sẵn sàng

c. Bị dừng

d. Kết thúc

Question 29

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về việc không cho phép dừng trong các thuật toán lập lịch CPU?

Select one:

a. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng waiting

b. Tiến trình hiện tại sẽ luôn được chạy cho đến khi chấm dứt

c. FIFO là một thuật toán lập lịch không cho phép dừng

d. Chỉ có tiến trình hiện tại có thể sử dụng CPU

Feedback

Your answer is correct.

Question 30

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Select one:

a. Sử dụng hành đợi

b. Hệ điều hành phân tán

c. sử dụng pipe

d. Đa chương trình

Mức độ đa chương trình là:

Select one:

a. Số lượng các tiến trình trong hàng đợi sẵn sàng

b. Số lượng các tiến trình trong bộ nhớ

c. Số lượng các tiến trình thực thi trong một đơn vị thời gian

d. Số lượng các tiến trình trong hàng đợi vào ra

Semaphore dùng để _____

Select one:

a. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu

b. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp

c. quản lý bộ nhớ

d. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc

Đâu là phát biểu ĐÚNG về thuật toán banker?

Select one:

a. Nó phát hiện tiến trình nào có thể gây ra bế tắc

b. Nó tìm ra một trật tự của các tiến trình trong đó các tiến trình kết thúc

c. Nó phát hiện trạng thái bế tắc của hệ thống

d. Nó phát hiện các thể hiện tài nguyên có sẵn của hệ thống

Your answer is incorrect.

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện

phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Select one:

a. tính nhất quán dữ liệu

b. nạn đói

c. quá trình lão hóa

d. điều kiện tương tranh

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về phương pháp xử lý phục hồi bế tắc?

Select one:

a. Không bao giờ cho phép hệ thống đi vào trạng thái bế tắc

b. Sử dụng thuật toán phát hiện bế tắc

c. Cho phép hệ thống đi vào trạng thái bế tắc

d. Khôi phục hệ thống từ bế tắc

Your answer is incorrect.

Khối điều khiển tiến trình (PCB) không chứa:

Select one:

a. Bộ đếm chương trình (program counter)

b. Con trỏ

c. Trạng thái tiến trình

d. Thời gian chuyển trạng thái

Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất:

Select one:

a. Thứ tự ưu tiên cho phép dừng

b. Round Robin với time quantum nhỏ

c. FCFS

d. SJF cho phép dừng

Trong chế độ không chờ gửi:

Select one:

a. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi

b. Cả ba phương án trên đều sai

c. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp

d. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi thông điệp được nhận

Đâu là thuật toán lập lịch CPU cho phép dừng?

Select one:

a. RR

b. SJN (or SJF)

c. FIFO

d. Không có thuật toán nào

Your answer is correct.

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về khối điều khiển tiến trình (PCB)?

Select one:

a. PCB trong tất cả các hệ điều hành đều giống nhau

b. Nó chứa trạng thái của tiến trình

c. Nó chứa thông tin quản lý bộ nhớ

d. Đây là cấu trúc dữ liệu chứa thông tin của một tiến trình

Your answer is correct.

Đâu KHÔNG PHẢI là cấu trúc hệ điều hành?

Select one:

a. Mô-đun

b. Phân lớp (layered)

c. Vi nhân (micro-kernel)

d. Hướng đối tượng (Object-oriented)

Your answer is correct.

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến,

thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của tiến trình P4?

Answer: 15

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Select one:

a. Sử dụng hành đợi

b. Hệ điều hành phân tán

c. Đa chương trình

d. sử dụng pipe

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Select one:

a. add AX, BX

b. a = a + b

c. c.open ();

d. 0110010110

Your answer is correct

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X:

Tiến trình A

{Int Y;

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

}

X được khởi tạo bằng 5 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được

thực thi tuần tự. Có bao nhiêu giá trị khác nhau của X có thể sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi?

Select one:

a. bốn

b. ba

c. tám

d. hai

Mô tả TỐT NHẤT về tránh bế tắc là gì?

Select one:

a. Đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào trạng thái bế tắc

b. Đảm bảo rằng không có sự chờ đợi vòng tròn giữa các tiến trình

c. Đảm bảo một trong bốn điều kiện bế tắc không bao giờ xảy ra

d. Cho phép hệ thống đi vào bế tắc và khôi phục hệ thống

Your answer is correct.

Đâu KHÔNG PHẢI là mục đích của máy ảo?

Select one:

a. Tăng số lượng tiến trình trong bộ nhớ

b. Sử dụng RAM và CPU hiệu quả hơn

c. Cho phép các hệ điều hành trên cùng một phần cứng sử dụng một số tài nguyên (như địa chỉ IP, cổng, tên miền,

…) một cách độc lập nhau

d. Cho phép nhiều hệ điều hành chạy trên cùng một phần cứng

Your answer is correct.

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

Thời gian chạy Số hiệu ưu tiên Thời gian đến

P1 2 2 0

P2 3 1 3

P3 8 4 5

P4 4 5 7

P5 5 3 9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 4 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian chờ của P3 và thời gian chờ của P5 giống nhau

b. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

c. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P5

d. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

Điều nào ĐÚNG về điều kiện chờ đợi giới hạn của khu vực quan trọng?

Select one:

a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

b. Nó sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả

c. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

d. Nó đảm bảo rằng không có tiến trình nào không bao giờ có thể vào khu vực quan trọng của nó hoặc đảm bảo tính công bằng giữa các tiến trình

Your answer is correct.

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ thống chia sẻ thời gian?

Select one:

a. Chỉ sử dụng CPU một cách hiệu quả

b. Nó cũng được áp dụng cho nhiều/đa phần cứng CPU

c. Cho phép một số tiến trình chạy trên cùng một phần cứng CPU

d. Sử dụng các tài nguyên một cách hiệu quả hơn

Your answer is correct.

Đâu là một trong các chức năng của hệ điều hành ?

Select one:

a. cả ba phương án trên

b. quản lý tài nguyên

c. quản lý bộ nhớ

d. khôi phục lỗi

Trong truyền thông gián tiếp giữa tiến trình P và Q:

Select one:

a. có một tiến trình xử lý và truyền các thông điệp giữa P và Q

b. có một máy giữa hai tiến trình để giúp cho việc truyền thông

c. Cả ba phương án trên đều sai

d. có một hộp thư để giúp cho việc truyền thông giữa P và Q

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về việc sử dụng Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph) để tránh bế tắc?

Select one:

a. Khi tài nguyên được phân bổ cho một tiến trình, cạnh yêu cầu tương ứng sẽ được chuyển đổi thành cạnh gán (assignment edge)

b. Cạnh đòi hỏi sẽ biến thành cạnh yêu cầu khi tiến trình yêu cầu tài nguyên

c. Một mũi tên vẽ nét đứt từ một tiến trình đến một tài nguyên là một cạnh đòi hỏi (claim edge)

d. Khi tiến trình giải phóng tài nguyên, không có cạnh giữa tiến trình và tài nguyên tương ứng

Your answer is incorrect.

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch SRTF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1

(0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,15). Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và

ngăn cách bởi dấu phấy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer: P1,P3,P2,P4

Ở trang thái chờ, tiến trình _____

Select one:

a. đang chạy

b. đã kết thúc

c. đang chờ cho kết thúc của việc vào/ra dữ liệu

d. đang chờ bộ vi xử lý trong hàng đợi sẵn sàng

Thuật toán lập lịch CPU nào là không dừng?

Select one:

a. FIFO

b. Không có thuật toán nào

c. SRTF

d. Round robin

Your answer is correct.

Một cách để đảm bảo điều kiện giữ và chờ (trong bế tắc) không xảy ra:

Select one:

a. Tiến trình chỉ được yêu cầu tài nguyên khi nó không chiếm giữ tài nguyên nào

b. Tất cả các tiến trình yêu cầu tài nguyên và được cấp phát tất cả tài nguyên cần thiết trước bắt đầu thực thi

c. Tất cả các phương án trên

d. Tiến trình muốn yêu cầu thêm tài nguyên phải giải phóng tất cả các tài nguyên đang chiếm giữ

Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Select one:

a. chỉ I

b. cả I, II, và III

c. chỉ II và III

d. chỉ I và III

Đâu là phát biểu ĐÚNG về một tiến trình?

Select one:

a. Là một ứng dụng

b. Là một tập tin trên đĩa cứng

c. Là một thư viện chương trình

d. Là một thể hiện (instance) của một chương trình

Your answer is correct.

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về semaphore?

Select one:

a. Semaphore có các hoạt động nguyên tử

b. Semaphore không thỏa mãn các điều kiện của khu vực quan trọng

c. Semaphore là một giải pháp để giải quyết khu vực quan trọng

d. Một semaphore thường bao gồm một số nguyên

Your answer is correct.

==========

Question 1

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là phát biểu ĐÚNG về bế tắc?

Select one:

a. Xử lý bế tắc có sẵn trong tất cả các hệ điều hành

b. Bế tắc sẽ xảy ra nếu hệ thống ở trạng thái không an toàn

c. Bế tắc có thể xảy ra ngay cả khi hệ thống ở trạng thái an toàn

d. Chỉ có một phương pháp xử lý bế tắc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 2

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Select one:

a. IPC có thể được sử dụng để xử lý khu vực quan trọng

b. IPC có thể được sử dụng để truyền thông dữ liệu

c. IPC có thể được sử dụng để quản lý bộ nhớ

d. IPC có thể được sử dụng để đồng bộ hóa

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Trong truyền thông giữa các tiến trình, vùng đệm với kích thước 0:

Select one:

a. Vùng đệm có thể lưu ít nhất một thông điệp

b. Người gửi gửi liên tục, và các thông điệp không đợi trong vùng đệm

c. Vùng đệm không chứa thông điệp nào và người gửi bị chặn cho đến khi thông điệp được nhận

d. Người nhận định kỳ lấy thông điệp từ vùng đệm

Question 4

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Select one:

a. 40

b. 10

c. 20

d. 30

Feedback

Your answer is correct.

Question 5

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có số hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

b. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

c. Thời gian chờ của P5 gấp đôi thời gian chờ của P3

d. Thời gian chờ của P2 gấp đôi thời gian chờ của P3

Question 6

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hệ thống có 3 tiến trình chia sẻ 4 tài nguyên cùng kiểu. Mỗi tiến trình cần nhiều nhất 2 tài nguyên. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Bế tắc có thể xảy ra

b. Bế tắc chắc chắn xảy ra

c. Bế tắc chắc chắn không xảy ra

Question 7

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hệ điều hành Linux có

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Nhân (kernel) monolithic có modules

c. Nhân (kernel) monolithic

d. Vi nhân (microkernel)

Question 8

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Select one:

a. Chúng là các chương trình ứng dụng

b. Chúng là phần mềm

c. Chúng là những thư viện

d. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính

Feedback

Your answer is correct.

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Thời gian chuyển trạng thái là _____

Select one:

a. khoảng thời gian chương trình chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác

b. khoảng thời gian tiến trình chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác

c. khoảng thời gian chuyển trang giữa bộ nhớ ngoài và bộ nhớ chính

d. khoảng thời gian CPU chuyển giữa các tiến trình

Question 10

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Select one:

a. điều kiện tương tranh

b. nạn đói

c. tính nhất quán dữ liệu

d. quá trình lão hóa

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
while(true) {	wait(S1);	wait(S2);
wait(S0);	signal (S0);	signal (S0);
print ‘0’;		
signal(S1);		
signal (S2);}		

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Select one:

a. Chính xác ba lần

b. Chính xác một lần

c. Chính xác hai lần

d. Có ít nhất hai lần

Question 12

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU Round Robin (RR), thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40, 25) và lượng tử thời gian là 15. Tính tổng thời gian chờ của các tiến trình?

Answer:

105

Question 13

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
while(true) {	wait(S1);	wait(S2);
wait(S0);	signal (S0);	signal (S0);
print ‘0’;		
signal(S1);		

signal (S2);}

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Select one:

a. Chính xác ba lần

b. Có ít nhất hai lần

c. Chính xác hai lần

d. Chính xác một lần

Question 14

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Đâu là tổng thời gian chờ đợi của các tiến trình?

Select one:

a. 15

b. 18

c. 16

d. 17

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 15

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu không phải là một phương pháp xử lý bế tắc?

Select one:

a. Khởi động lại hệ thống bất cứ khi nào xảy ra bế tắc

b. Bỏ qua bế tắc như thể nó không bao giờ xảy ra

c. Cho phép hệ thống có bế tắc và sau đó phục hồi

d. Đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào trạng thái bế tắc

Feedback

Your answer is correct.

Question 16

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Khi một tiến trình kết thúc:

Select one:

a. Nó bị loại ra khỏi tất cả các hàng đợi trừ hàng đợi nhiệm vụ

b. Khối điều khiển tiến trình của nó được lưu ở tập tin log của hệ thống

c. Nó bị loại ra khỏi tất cả các hàng đợi

d. Nó vào hàng đợi kết thúc

Question 17

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Select one:

a. thuật toán lập lịch SJF

b. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp

c. thuật toán lập lịch Round Robin

d. thuật toán lập lịch ưu tiên

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian đáp ứng của P4?

Answer:

7

Question 19

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phát hiện bế tắc dựa trên biểu đồ?

Select one:

a. Các đỉnh của đồ thị biểu thị các tiến trình

b. Các đỉnh của biểu đồ có thể biểu thị các tiến trình hoặc tài nguyên

c. Một cạnh từ đỉnh này sang đỉnh khác có nghĩa là một tiến trình đang chờ tài nguyên được giữ bởi tiến trình khác

d. Nếu có một chu kỳ, hệ thống ở trạng thái bế tắc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 20

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Đâu là thuật toán lập lịch CPU cho phép dừng?

Select one:

a. Không có điều nào ở trên

b. SJN (hoặc SJF)

c. FIFO

d. SRTF

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 21

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Xem xét bài toán nhà sản xuất - người tiêu dùng với hai tiến trình chia sẻ bộ đệm tròn, phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

Select one:

a. Các câu lệnh vận dụng biến đếm để tạo ra một khu vực quan trọng

b. Không có khu vực quan trọng

c. Các câu lệnh vận dụng cả biến đếm và biến bộ đệm để tạo ra một khu vực quan trọng

d. Các câu lệnh vận dụng biến bộ đệm để tạo một khu vực quan trọng

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 22

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Sự khác biệt chính giữa bộ lập lịch ngắn hạn và bộ lập lịch dài hạn là:

Select one:

a. Tần số thực thi

b. Cả ba phương án trên đều sai

c. Độ dài của hàng đợi

d. Loại tiến trình mà chúng lên lịch

Question 23

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chọn mô tả đúng nhất về tài nguyên mà một máy tính có thể có

Select one:

a. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in

b. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in, màn hình

c. CPU, RAM và bất cứ thứ gì có thể kết nối với máy tính, chẳng hạn như ổ CD, card mạng, …

d. CPU, RAM, các ổ đĩa

Feedback

Your answer is correct.

Question 24

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Tính tổng thời gian chờ của các tiến trình?

Answer:

16

Question 25

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về khối điều khiển tiến trình (PCB)?

Select one:

a. PCB trong tất cả các hệ điều hành đều giống nhau

b. Đây là cấu trúc dữ liệu chứa thông tin của một tiến trình

c. Nó chứa thông tin quản lý bộ nhớ

d. Nó chứa trạng thái của tiến trình

Feedback

Your answer is correct.

Question 26

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Thuật toán lập lịch CPU nào là không dừng?

Select one:

a. Không có thuật toán nào

b. FIFO

c. SRTF

d. Round robin

Feedback

Your answer is correct.

Question 27

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Đâu là một TIÊU CHUẨN để hủy bỏ một tiến trình trong bế tắc để phục hồi hệ thống?

Select one:

a. Số lượng tài nguyên mà tiến trình cần để kết thúc

b. Tổng số tài nguyên có sẵn trong hệ thống

c. Bộ nhớ khả dụng

d. Số lượng tiến trình trong hệ thống

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 28

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Thuật toán lập lịch Round Robin là _____

Select one:

a. thuật toán lập lịch lúc cho phép dừng, lúc không cho phép dừng

b. thuật toán lập lịch phân tiến trình thành các nhóm khác nhau

c. thuật toán lập lịch cho phép dừng

d. thuật toán lập lịch không cho phép dừng

Question 29

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph)?

Select one:

a. Một cạnh từ đỉnh tài nguyên đến đỉnh tiến trình thể hiện tài nguyên được phân bổ cho tiến trình

b. Một vòng tròn đại diện cho một tiến trình

c. Một cạnh yêu cầu là từ đỉnh tiến trình đến đỉnh tài nguyên

d. Một hình chữ nhật đại diện cho một tiến trình

Feedback

Your answer is correct.

Question 30

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

FlaggedFlaggedRemove flag

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch RR, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,20), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25) và lượng tử thời gian là 15. Tổng thời gian chờ của các tiến trình là gì?

Select one:

a. 70

b. 50

c. 60

d. 40

Question 1

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Cấu trúc ĐÚNG của một tiến trình?

Select one:

a. Heap, data, code

b. Stack, heap, code

c. Stack, heap, data, code

d. Data, code

Feedback

Your answer is correct.

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng?

Select one:

a. FIFO

b. SRTF

c. Round robin

d. Không có thuật toán nào

Feedback

Your answer is correct.

Question 3

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tránh bế tắc là gì?

Select one:

a. Khôi phục hệ thống nếu tồn tại bế tắc

b. Tránh một trong bốn điều kiện bế tắc xảy ra

c. Luôn kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

d. Bất cứ khi nào hệ thống phân bổ tài nguyên, nó sẽ kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 4

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Phương pháp ĐÚNG để phục hồi từ bế tắc là gì?

Select one:

a. Khởi động lại hệ thống

b. Cung cấp thêm tài nguyên cho hệ thống

c. Hủy bỏ một trong các tiến trình trong bế tắc

d. Hủy bỏ từng tiến trình trong bế tắc cho đến khi bế tắc biến mất

Feedback

Your answer is correct.

Question 5

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng?

Select one:

a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

b. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

c. Nó làm cho việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả

d. Nó làm cho thuật toán phức tạp khi thực hiện

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 6

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tiến trình nào có thể ảnh hưởng đến / bị ảnh hưởng bởi các tiến trình khác đang thực thi trong hệ thống ?

Select one:

a. tiến trình init

b. tiến trình hợp tác

c. tiến trình con

d. tiến trình cha mẹ

Question 7

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?

Select one:

a. ngắt

b. bộ điều phối

c. Cả ba phương án trên

d. bộ lập lịch

Question 8

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đoạn mã, trong đó tiến trình có thể thay đổi các biến toàn cục, cập nhật vào các tệp tin được gọi là:

Select one:

a. khu vực quan trọng

b. khu vực đồng bộ hóa

c. khu vực không quan trọng

d. một chương trình

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về sự cho phép dừng trong các thuật toán lập lịch CPU?

Select one:

a. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái waiting terminated

b. Tiến trình hiện tại sẽ luôn được chạy cho đến khi chấm dứt

c. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái ready

d. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái waiting

Feedback

Your answer is correct.

Question 10

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán số hiệu ưu tiên cho phép dừng (tiến trình có số hiệu ưu tiên cao hơn sẽ chạy trước). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian chờ của P5 gấp đôi thời gian chờ của P3

b. Thời gian chờ của P2 gấp đôi thời gian chờ của P3

c. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

d. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về một chương trình ứng dụng?

Select one:

a. Nó kiểm soát vào/ra (chẳng hạn như thao tác đọc /ghi trên đĩa)

b. Nó có thể được tổ chức thành nhiều tập tin trên đĩa.

c. Nó phục vụ một nhiệm vụ nhất định cho người dùng hoặc lập trình viên

d. Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu là một ví dụ về ứng dụng

Feedback

Your answer is correct.

Question 12

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Select one:

a. LJF (thời gian ngắn nhất trước)

b. SJF

c. Priority (Thứ tự ưu tiên)

d. FCFS

Question 13

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ điều hành nhiều người dùng (multi-user operating systems)?

Select one:

a. Cho phép nhiều người sử dụng máy tính cùng một lúc

b. Cho phép mỗi người dùng chạy nhiều tiến trình cùng một lúc

c. Nó giống như một hệ điều hành đa lập trình (multi-programming operating system)

d. Cho phép nhiều tiến trình chạy trên cùng một phần cứng CPU

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,4). Đâu là thông lượng của hệ thống?

Select one:

a. 0,25

b. 0,45

c. 0,35

d. 0,65

Feedback

Your answer is correct.

Question 15

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Khi tiến trình có yêu cầu vào/ra dữ liệu thì _____.

Select one:

a. Nó được chuyển vào hàng đợi chờ (waiting queue)

b. Nó được chuyển vào hàng đợi sẵn sàng

c. Nó được chuyển vào hàng đợi vào/ra

d. Nó được chuyển vào hàng đợi nhiệm vụ

Question 16

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Semaphore dùng để _____

Select one:

a. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp

b. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc

c. quản lý bộ nhớ

d. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu

Question 17

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Sự khác biệt chính giữa bộ lập lịch ngắn hạn và bộ lập lịch dài hạn là:

Select one:

a. Cả ba phương án trên đều sai

b. Loại tiến trình mà chúng lên lịch

c. Tần số thực thi

d. Độ dài của hàng đợi

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trong chế độ chờ gửi:

Select one:

a. tiến trình gửi phải chờ cho đến khi thông điệp được nhận

b. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi

c. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp

d. tiến trình gửi không hoạt động

Question 19

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là phát biểu ĐÚNG về thuật toán banker?

Select one:

a. Nó phát hiện các thể hiện tài nguyên có sẵn của hệ thống

b. Nó phát hiện tiến trình nào có thể gây ra bế tắc

c. Nó phát hiện trạng thái bế tắc của hệ thống

d. Nó tìm ra một trật tự của các tiến trình trong đó các tiến trình kết thúc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 20

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Nếu chúng ta đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào bế tắc, đó là loại phương pháp xử lý bế tắc này?

Select one:

a. Phục hồi bế tắc

b. Bỏ qua bế tắc

c. Ngăn chặn bế tắc

d. Phát hiện bế tắc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 21

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Bế tắc sẽ xảy ra nếu và chỉ nếu các điều kiện sau xảy ra cùng một lúc

Select one:

a. Loại trừ lẫn nhau, giữ và chờ đợi, chờ đợi vòng tròn

b. Giữ và chờ đợi, chờ đợi theo vòng tròn, không có quyền ưu tiên

c. Loại trừ lẫn nhau, giữ và chờ đợi, chờ đợi vòng tròn, không có quyền ưu tiên

d. Loại trừ lẫn nhau, giữ và chờ đợi, không chờ đợi vòng tròn, không cho phép dừng

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 22

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về việc không cho phép dừng trong các thuật toán lập lịch CPU?

Select one:

a. Chỉ có tiến trình hiện tại có thể sử dụng CPU

b. FIFO là một thuật toán lập lịch không cho phép dừng

c. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng waiting

d. Tiến trình hiện tại sẽ luôn được chạy cho đến khi chấm dứt

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 23

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều kiện loại trừ lẫn nhau (trong bế tắc) xảy ra khi:

Select one:

a. Tất cả các phương án trên

b. Có ít nhất một tài nguyên bị chiếm giữ trong chế độ không chia sẻ

c. Có ít nhất một một tài nguyên chia sẻ

d. Bộ vi xử lý phải là đơn vi xử lý

Question 24

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Nếu tất cả các tiến trình liên tục vào/ra dữ liệu thì hàng đợi sẵn sàng sẽ luôn....., bộ lập lịch ngắn hạn sẽ làm việc .....

Select one:

a. đầy, rất nhiều

b. trống rỗng, rất nhiều

c. đầy, ít

d. trống rỗng, ít

Question 25

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chọn mô tả KHÔNG ĐÚNG về các tác vụ chính của hệ điều hành

Select one:

a. Phân bổ tài nguyên (cho các tiến trình)

b. Cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API) cho các nhà phát triển ứng dụng

c. Quản lý tiến trình

d. Cung cấp hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu

Feedback

Your answer is correct.

Question 26

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là mối quan hệ ĐÚNG giữa các khái niệm tiến trình (process), chương trình (program) và chương trình ứng dụng (application)?

Select one:

a. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

b. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình có thể có một số tiến trình

c. Một chương trình ứng dụng chỉ có một chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

d. Một chương trình ứng dụng có thể có một số tiến trình, một tiến trình có thể có một số chương trình

Feedback

Your answer is correct.

Question 27

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Thuật ngữ phân chia thời gian tương đương với _____

Select one:

a. Đa chương trình

b. Đa người dùng

c. Đa nhiệm

d. Đa vi xử lý

Question 28

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Select one:

a. 30

b. 20

c. 40

d. 10

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 29

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X, và một biến semaphore nhị phân T:

Tiến trình A

{Int Y;

Wait (T)

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

Signal(T)

}

X được khởi tạo bằng 5, T được khởi tạo bằng 0 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Select one:

a. 6

b. 10

c. 11

d. 12

Question 30

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu không phải là hàng đợi cho các tiến trình:

Select one:

a. Hàng đợi sẵn sàng

b. Hàng đợi thiết bị

c. Hàng đợi nhiệm vụ

d. Hàng đợi khối điều khiển tiến trình

Question 1

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Thuật toán nào sau đây được dùng để phòng tránh bế tắc:

Select one:

a. Thuật toán thang máy

b. Thuật toán LRS

c. Thuật toán banker

d. Thuật toán round-robin

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Đâu là tổng thời gian chờ đợi của các tiến trình?

Select one:

a. 18

b. 17

c. 15

d. 16

Feedback

Your answer is correct.

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tránh bế tắc là gì?

Select one:

a. Tránh một trong bốn điều kiện bế tắc xảy ra

b. Bất cứ khi nào hệ thống phân bổ tài nguyên, nó sẽ kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

c. Luôn kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

d. Khôi phục hệ thống nếu tồn tại bế tắc

Feedback

Your answer is correct.

Question 4

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về chuyển đổi ngữ cảnh?

Select one:

a. Ngữ cảnh của tiến trình hiện tại sẽ được lưu lại

b. Tiến trình hiện tại sẽ được đưa vào hàng chờ

c. Đây là các bước chuyển đổi để chạy tiến trình khác

d. Tiến trình đích sẽ được chạy

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 5

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

Tiến trình P0 Tiến trình P1 Tiến trình P2

```
while(true) {          wait(S1);          wait(S2);

wait(S0);              signal (S0);       signal (S0);

print ‘0’;

signal(S1);

signal (S2);}
```

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Select one:

a. Chính xác một lần

b. Có ít nhất hai lần

c. Chính xác ba lần

d. Chính xác hai lần

Question 6

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến

P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 4 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

b. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

c. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P5

d. Thời gian chờ của P3 và thời gian chờ của P5 giống nhau

Question 7

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Select one:

a. điều kiện tương tranh

b. tính nhất quán dữ liệu

c. nạn đói

d. quá trình lão hóa

Question 8

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Mô tả TỐT NHẤT về bản chất của một semaphore là gì?

Select one:

a. Nó là một biến số đặc biệt và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

b. Nó là một số nguyên

c. Nó là cấu trúc dữ liệu và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

d. Nó là một số nguyên (hoặc cấu trúc dữ liệu chứa một số nguyên) và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

Feedback

Your answer is correct.

Question 9

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu không phải là một trong những nhiệm vụ chính của hệ điều hành?

Select one:

a. Quản lý bộ nhớ

b. Bảo vệ và an ninh

c. Phát tệp âm thanh

d. Quản lý lưu trữ (như CD, DVD, ổ đĩa, ...)

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 10

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trạng thái của tiến trình được xác định bởi:

Select one:

a. Hoạt động vừa mới thực thi của tiến trình

b. Hoạt động cuối cùng của tiến trình

c. Hoạt động sẽ được thực thi tiếp theo của tiến trình

d. Hoạt động hiện tại của tiến trình

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hạn chế của thuật toán banker là gì ?

Select one:

a. số lượng các tiến trình thay đổi theo thời gian

b. Tất cả các phương án trên

c. ít khi biết trước tiến trình cần bao nhiêu tài nguyên

d. nguồn tài nguyên đang có sẵn có thể không còn

Question 12

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Đâu là một trình tự an toàn của hệ thống:

Select one:

a. <P0, P1, P2, P3, P4>

b. <P0, P2, P4, P1, P3>

c. <P0, P4, P1, P2, P3>

d. <P0, P3, P1, P2, P4>

Question 13

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Select one:

a. thuật toán lập lịch SJF

b. thuật toán lập lịch ưu tiên

c. thuật toán lập lịch Round Robin

d. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Khi một tiến trình kết thúc:

Select one:

a. Khối điều khiển tiến trình của nó được lưu ở tập tin log của hệ thống

b. Nó bị loại ra khỏi tất cả các hàng đợi

c. Nó vào hàng đợi kết thúc

d. Nó bị loại ra khỏi tất cả các hàng đợi trừ hàng đợi nhiệm vụ

Question 15

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phát hiện bế tắc dựa trên biểu đồ?

Select one:

a. Các đỉnh của biểu đồ có thể biểu thị các tiến trình hoặc tài nguyên

b. Các đỉnh của đồ thị biểu thị các tiến trình

c. Một cạnh từ đỉnh này sang đỉnh khác có nghĩa là một tiến trình đang chờ tài nguyên được giữ bởi tiến trình khác

d. Nếu có một chu kỳ, hệ thống ở trạng thái bế tắc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 16

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Cấu trúc ĐÚNG của một tiến trình?

Select one:

a. Stack, heap, data, code

b. Stack, heap, code

c. Data, code

d. Heap, data, code

Feedback

Your answer is correct.

Question 17

Not answered

Marked out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hệ thống có M tiến trình chia sẻ N tài nguyên cùng kiểu. Mỗi tiến trình cần nhiều nhất N tài nguyên, và tổng số tài nguyên cần thiết của M tiến trình luôn ít hơn (M+N). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Bế tắc chắc chắn không xảy ra

b. Bế tắc chắc chắn xảy ra

c. Bế tắc có thể xảy ra

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Khi tiến trình có yêu cầu vào/ra dữ liệu thì _____.

Select one:

a. Nó được chuyển vào hàng đợi chờ (waiting queue)

b. Nó được chuyển vào hàng đợi nhiệm vụ

c. Nó được chuyển vào hàng đợi sẵn sàng

d. Nó được chuyển vào hàng đợi vào/ra

Question 19

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về khối điều khiển tiến trình (PCB)?

Select one:

a. Nó chứa trạng thái của tiến trình

b. PCB trong tất cả các hệ điều hành đều giống nhau

c. Đây là cấu trúc dữ liệu chứa thông tin của một tiến trình

d. Nó chứa thông tin quản lý bộ nhớ

Feedback

Your answer is correct.

Question 20

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian đáp ứng của P1?

Answer:

0

Question 21

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ thống theo mẻ/hàng loạt?

Select one:

a. Không giống hệ thống chia sẻ thời gian

b. Là một hệ điều hành đơn giản.

c. Cho phép nhiều người sử dụng máy tính đồng thời

d. Có thể sử dụng cơ chế FIFO

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 22

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Semaphore là một _____ để giải quyết bài toán khu vực quan trọng.

Select one:

a. phần cứng của hệ thống

b. chương trình đặc biệt của một hệ thống

c. biến số nguyên

d. luồng trong hệ thống

Question 23

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,4). Đâu là thông lượng của hệ thống?

Select one:

a. 0,25

b. 0,45

c. 0,65

d. 0,35

Feedback

Your answer is correct.

Question 24

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chọn mô tả đúng nhất về những gì một máy tính thuần túy (một máy tính không có hệ điều hành) có thể làm

Select one:

a. Cung cấp các chương trình ứng dụng cho người dùng

b. Cung cấp ứng dụng và kết nối mạng cho người dùng

c. CPU có thể thực hiện tính toán số học, phát hiện các thiết bị có sẵn như RAM, đĩa, ...

d. Cung cấp giao diện người dùng đồ họa

Feedback

Your answer is correct.

Question 25

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Nội dung nào sau đây không được lưu khi chuyển trạng giữa các tiến trình:

Select one:

a. TLB

b. Tất cả các phương án trên

c. Bộ đếm chương trình

d. Các thanh ghi thông thường

Question 26

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Select one:

a. cả I, II, và III

b. chỉ II và III

c. chỉ I và III

d. chỉ I

Question 27

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch CPU Shortest Job First (SJF) ?

Select one:

a. Một tên khác của thuật toán là Shortest Job Next (SJN)

b. Thuật toán lập lịch CPU Shortest remaining time first (SRTF) giống như SJF

c. Đây cũng là một thuật toán lập lịch ưu tiên

d. Tiến trình ngắn nhất sẽ được chọn để chạy

Feedback

Your answer is correct.

Question 28

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Mục tiêu chính xác của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

a. tối đa hóa việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ

b. tối đa hóa việc sử dụng ổ đĩa

c. tối đa hóa việc sử dụng CPU

d. tối đa hóa việc sử dụng RAM

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 29

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Mục tiêu ĐÚNG của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

b. Nó làm cho việc thực hiện HĐH đơn giản hơn

c. Nó làm giảm thời gian chờ đợi của các tiến trình được yêu cầu

d. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

Feedback

Your answer is correct.

Question 30

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Select one:

a. Hệ điều hành phân tán

b. sử dụng pipe

c. Sử dụng hành đợi

d. Đa chương trình

Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Select one:

a. cả I, II, và III

b. chỉ II và III

c. chỉ I và III

d. chỉ I

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Select one:

a. 2

b. 5

c. 3

d. 4

Feedback

Your answer is correct.

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Mục tiêu chính xác của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

a. tối đa hóa việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ

b. tối đa hóa việc sử dụng CPU

c. tối đa hóa việc sử dụng ổ đĩa

d. tối đa hóa việc sử dụng RAM

Feedback

Your answer is correct.

Question 4

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Có 4 tiến trình P1, P2, P3, P4 và 2 kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát		Yêu cầu	
	A	B	A	B
P1	1	3	1	2
P2	4	1	4	3
P3	1	2	1	7
P4	2	0	5	1

A còn 1 đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tài nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Select one:

a. Không an toàn, nhưng không có bế tắc

b. An toàn

c. Được bảo vệ

d. Bế tắc

Question 5

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Hệ thống có 6 đĩa từ, và N tiến trình chia sẻ tài nguyên này. Mỗi tiến trình cần 3 đĩa từ. Giá trị lớn nhất của N để hệ thống không bị bế tắc:

Select one:

a. 4

b. 3

c. 2

d. 1

Question 6

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Chọn ngôn ngữ mà một CPU có thể hiểu được

Select one:

a. C ++

b. Mã nhị phân (0110010110)

c. C

d. Assembly

Feedback

Your answer is correct.

Question 7

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Trạng thái của tiến trình được xác định bởi:

Select one:

a. Hoạt động vừa mới thực thi của tiến trình

b. Hoạt động sẽ được thực thi tiếp theo của tiến trình

c. Hoạt động hiện tại của tiến trình

d. Hoạt động cuối cùng của tiến trình

Question 8

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true)

{

w1 = true;
```

```
while(w2 == true);

Critical section

w1 = false;

}

Remainder Section
```

```
P2 :

while(true)

{

w2 = true;

while(w1 == true);

Critical section

w2 = false;

}
```

Remainder Section

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one:

a. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

b. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn

c. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng

d. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về semaphore?

Select one:

a. Semaphore là một giải pháp để giải quyết khu vực quan trọng

b. Semaphore không thỏa mãn các điều kiện của khu vực quan trọng

c. Semaphore có các hoạt động nguyên tử

d. Một semaphore thường bao gồm một số nguyên

Feedback

Your answer is correct.

Question 10

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Bộ lập lịch dài hạn dùng để:

Select one:

a. Lựa chọn tiến trình để loại khỏi bộ nhớ bằng swapping

b. Các phương án trên đều sai

c. Lựa chọn tiến trình cần được đưa vào hàng đợi sẵn sàng

d. Lựa chọn tiến trình được thực thi tiếp theo và phân phối CPU cho nó

Question 11

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về việc sử dụng Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph) để tránh bế tắc?

Select one:

a. Khi tiến trình giải phóng tài nguyên, không có cạnh giữa tiến trình và tài nguyên tương ứng

b. Khi tài nguyên được phân bổ cho một tiến trình, cạnh yêu cầu tương ứng sẽ được chuyển đổi thành cạnh gán (assignment edge)

c. Cạnh đòi hỏi sẽ biến thành cạnh yêu cầu khi tiến trình yêu cầu tài nguyên

d. Một mũi tên vẽ nét đứt từ một tiến trình đến một tài nguyên là một cạnh đòi hỏi (claim edge)

Feedback

Your answer is correct.

Question 12

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Đâu là phát biểu ĐÚNG về một tiến trình?

Select one:

a. Là một ứng dụng

b. Là một thư viện chương trình

c. Là một tập tin trên đĩa cứng

d. Là một thể hiện (instance) của một chương trình

Feedback

Your answer is correct.

Question 13

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ điều hành nhiều người dùng (multi-user operating systems)?

Select one:

a. Cho phép nhiều người sử dụng máy tính cùng một lúc

b. Cho phép nhiều tiến trình chạy trên cùng một phần cứng CPU

c. Nó giống như một hệ điều hành đa lập trình (multi-programming operating system)

d. Cho phép mỗi người dùng chạy nhiều tiến trình cùng một lúc

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Điều kiện giữ và chờ (trong bế tắc) xảy ra khi:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Tiến trình không giữ tài nguyên, và chờ cho một tài nguyên được giải phóng

c. Tiến trình nắm giữ ít nhất một tài nguyên, và không chờ để lấy thêm tài nguyên

d. Tiến trình nắm giữ ít nhất một tài nguyên, và chờ cho một tài nguyên đang được nắm giữ bởi tiến trình khác

Question 15

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Đâu là mối quan hệ ĐÚNG giữa các khái niệm tiến trình (process), chương trình (program) và chương trình ứng dụng (application)?

Select one:

a. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

b. Một chương trình ứng dụng chỉ có một chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

c. Một chương trình ứng dụng có thể có một số tiến trình, một tiến trình có thể có một số chương trình

d. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình có thể có một số tiến trình

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 16

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Đâu là ý ĐÚNG về nhiệm vụ lập lịch tiến trình?

Select one:

a. Chọn một tiến trình để hoán đổi

b. Chọn một tiến trình để thực hiện

c. Chọn một tiến trình để khởi tạo

d. Chọn một tiến trình để thay đổi sang trạng thái không hoạt động

Feedback

Your answer is correct.

Question 17

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Vấn đề khó khăn của bộ lập lịch ngắn hạn khi sử dụng SJF là:

Select one:

a. Không biết được độ dài của phiên sử dụng CPU tiếp theo của tiến trình

b. Thuật toán không tối ưu về thời gian chờ

c. Thuật toán sử dụng quá nhiều tài nguyên của hệ thống

d. Thuật toán rất khó hiểu

Question 18

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
while(true) {	wait(S1);	wait(S2);
wait(S0);	signal (S0);	signal (S0);

print ‘0’;

signal(S1);

signal (S2);}

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Select one:

a. Chính xác hai lần

b. Chính xác ba lần

c. Chính xác một lần

d. Có ít nhất hai lần

Question 19

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Trong chế độ chờ gửi:

Select one:

a. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi

b. tiến trình gửi không hoạt động

c. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp

d. tiến trình gửi phải chờ cho đến khi thông điệp được nhận

Question 20

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

while(true)

{

w1 = true;

while(w2 == true);

Critical section

w1 = false;

}

Remainder Section

P2 :

while(true)

{

w2 = true;

while(w1 == true);

Critical section

w2 = false;

}

Remainder Section

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one:

a. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

b. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng

c. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

d. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn

Question 21

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Chức năng chính của chương trình biên dịch dòng lệnh là:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Nhận và thực thi lệnh tiếp theo của người dùng

c. Xử lý các tập tin trong hệ điều hành

d. Cung cấp các giao diện giữa các API và chương trình ứng dụng

Question 22

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Select one:

a. add AX, BX

b. c.open ();

c. a = a + b

d. 0110010110

Feedback

Your answer is correct.

Question 23

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian đáp ứng của tiến trình P3?

Answer:

0

Question 24

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,20), P3 (20,40), P4 (35,15). Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phấy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer:

P1,P3,P2,P4

Question 25

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Ở trang thái chờ, tiến trình _____

Select one:

a. đang chạy

b. đã kết thúc

c. đang chờ bộ vi xử lý trong hàng đợi sẵn sàng

d. đang chờ cho kết thúc của việc vào/ra dữ liệu

Question 26

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5

b. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4

c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1

d. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2

Question 27

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Thuật toán nào sau đây được dùng để phòng tránh bế tắc:

Select one:

a. Thuật toán banker

b. Thuật toán round-robin

c. Thuật toán thang máy

d. Thuật toán LRS

Question 28

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,4). Đâu là thông lượng của hệ thống?

Select one:

a. 0,45

b. 0,35

c. 0,25

d. 0,65

Feedback

Your answer is correct.

Question 29

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Select one:

a. Cơ chế IPC trong các hệ điều hành khác nhau có thể khác nhau

b. Trong hệ điều hành đơn chương trình có thể KHÔNG cần IPC cục bộ

c. IPC chỉ có thể được sử dụng giữa các tiến trình trong cùng hệ thống

d. Ví dụ về cơ chế IPC trong Linux là hàng đợi tin nhắn, semaphore, bộ nhớ dùng chung, ...

Feedback

Your answer is correct.

Question 30

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedFlag question

Question text

Một tiến trình có thể bị dừng do:

Select one:

a. Tất cả các phương án trên

b. Bị giết chết bởi một tiến trình khác

c. Bị lỗi nghiêm trọng

d. Thực thi kết thúc bình thường

Question 1

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trạng thái của tiến trình được xác định bởi:

Select one:

a. Hoạt động vừa mới thực thi của tiến trình

b. Hoạt động hiện tại của tiến trình

c. Hoạt động cuối cùng của tiến trình

d. Hoạt động sẽ được thực thi tiếp theo của tiến trình

Question 2

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch CPU Shortest Job First (SJF) ?

Select one:

a. Một tên khác của thuật toán là Shortest Job Next (SJN)

b. Thuật toán lập lịch CPU Shortest remaining time first (SRTF) giống như SJF

c. Đây cũng là một thuật toán lập lịch ưu tiên

d. Tiến trình ngắn nhất sẽ được chọn để chạy

Feedback

Your answer is correct.

Question 3

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trong truyền thông giữa các tiến trình, vùng đệm với kích thước 0:

Select one:

a. Vùng đệm có thể lưu ít nhất một thông điệp

b. Vùng đệm không chứa thông điệp nào và người gửi bị chặn cho đến khi thông điệp được nhận

c. Người gửi gửi liên tục, và các thông điệp không đợi trong vùng đệm

d. Người nhận định kỳ lấy thông điệp từ vùng đệm

Question 4

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Select one:

a. chỉ I

b. cả I, II, và III

c. chỉ II và III

d. chỉ I và III

Question 5

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Select one:

a. 0110010110

b. c.open ();

c. a = a + b

d. add AX, BX

Feedback

Your answer is correct.

Question 6

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Nếu chúng ta đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào bế tắc, đó là loại phương pháp xử lý bế tắc này?

Select one:

a. Phát hiện bế tắc

b. Ngăn chặn bế tắc

c. Phục hồi bế tắc

d. Bỏ qua bế tắc

Feedback

Your answer is correct.

Question 7

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trường hợp nào KHÔNG phù hợp để sử dụng counting semaphore?

Select one:

a. Tài nguyên được chia sẻ chỉ có một thể hiện (instance)

b. Tài nguyên được chia sẻ có 3 thể hiện

c. Tài nguyên được chia sẻ có một số thể hiện

d. Tài nguyên được chia sẻ có hai thể hiện

Feedback

Your answer is correct.

Question 8

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là mối quan hệ ĐÚNG giữa các khái niệm tiến trình (process), chương trình (program) và chương trình ứng dụng (application)?

Select one:

a. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình có thể có một số tiến trình

b. Một chương trình ứng dụng có thể có một số tiến trình, một tiến trình có thể có một số chương trình

c. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

d. Một chương trình ứng dụng chỉ có một chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 9

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Select one:

a. 4

b. 5

c. 3

d. 2

Feedback

Your answer is correct.

Question 10

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về các trạng thái của một tiến trình?

Select one:

a. Số lượng trạng thái của một tiến trình là như nhau trong tất cả các hệ điều hành

b. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái ready

c. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái waiting

d. Các trạng thái hợp lệ là new, ready, running, waiting và terminated

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 11

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25). Tính thời gian chờ trung bình của các tiến trình?

Answer:

12

Question 12

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đoạn mã, trong đó tiến trình có thể thay đổi các biến toàn cục, cập nhật vào các tệp tin được gọi là:

Select one:

a. khu vực đồng bộ hóa

b. khu vực quan trọng

c. một chương trình

d. khu vực không quan trọng

Question 13

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch Shortest Remaining Time First (SRTF) ?

Select one:

a. Đây cũng là một thuật toán lập lịch ưu tiên

b. Tiến trình ngắn nhất sẽ được chạy trước

c. Tiến trình có thời gian còn lại ngắn nhất sẽ được chọn để chạy

d. Đây là thuật toán Shortest Job First (SJF) có phòng ngừa

Feedback

Your answer is correct.

Question 14

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Bộ lập lịch nào sau đây chịu trách nhiệm chuyển tiến trình ra khỏi bộ nhớ chính ?

Select one:

a. Bộ lập lịch ngắn hạn

b. Bộ lập lịch dài hạn

c. Bộ lập lịch trung hạn

d. Các phương án trên đều sai

Question 15

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Thuật toán nào sau đây được dùng để phòng tránh bế tắc:

Select one:

a. Thuật toán banker

b. Thuật toán thang máy

c. Thuật toán LRS

d. Thuật toán round-robin

Question 16

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về semaphore?

Select one:

a. Semaphore không thỏa mãn các điều kiện của khu vực quan trọng

b. Một semaphore thường bao gồm một số nguyên

c. Semaphore có các hoạt động nguyên tử

d. Semaphore là một giải pháp để giải quyết khu vực quan trọng

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 17

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu là thuật toán lập lịch CPU cho phép dừng?

Select one:

a. Không có điều nào ở trên

b. SRTF

c. SJN (hoặc SJF)

d. FIFO

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 18

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Select one:

a. 30

b. 40

c. 10

d. 20

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 19

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Phòng ngừa bế tắc là gì?

Select one:

a. Bất cứ khi nào hệ thống phân bổ tài nguyên, nó sẽ kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

b. Tránh một trong bốn điều kiện bế tắc xảy ra

c. Khôi phục hệ thống nếu tồn tại bế tắc

d. Luôn kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 20

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Select one:

a. IPC có thể được sử dụng để đồng bộ hóa

b. IPC có thể được sử dụng để quản lý bộ nhớ

c. IPC có thể được sử dụng để truyền thông dữ liệu

d. IPC có thể được sử dụng để xử lý khu vực quan trọng

Feedback

Your answer is incorrect.

Question 21

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5

b. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4

c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2

d. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1

Question 22

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Trong chế độ chờ gửi:

Select one:

a. tiến trình gửi không hoạt động

b. tiến trình gửi phải chờ cho đến khi thông điệp được nhận

c. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi

d. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp

Question 23

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Mục đích của đa chương trình là:

Select one:

a. Tối đa hoá việc sử dụng CPU

b. Tối đa hoá mức sử dụng bộ nhớ

c. Có nhiều chương trình chờ trong hàng đợi sẵn sàng để chạy

d. Tối đa hoá mức sử dụng các thiết bị vào ra

Question 24

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Câu nào sau đây không đúng:

Select one:

a. Nhân (kernel) ở trong bộ nhớ trong suốt phiên làm việc của máy tính

b. Nhân (kernel) là chương trình tạo nên lõi trung tâm của hệ điều hành

c. Nhân (kernel) bao gồm các mô-đun khác nhau không thể được nạp khi hệ điều hành đang chạy

d. Nhân (kernel) là phần đầu tiên của hệ điều hành để nạp vào bộ nhớ lúc khởi động

Question 25

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2, S3 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("A"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ wait (S2); print ("B"); signal (S3);}

Tiến trình P3

{ signal (S3); print ("C"); signal (S1);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả ba tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

a. CAB

b. BAC

c. BCA

d. ABC

Question 26

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Đâu không phải là hàng đợi cho các tiến trình:

Select one:

a. Hàng đợi thiết bị

b. Hàng đợi sẵn sàng

c. Hàng đợi nhiệm vụ

d. Hàng đợi khối điều khiển tiến trình

Question 27

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Semaphore dùng để _____

Select one:

a. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu

b. quản lý bộ nhớ

c. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc

d. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp

Question 28

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành:

Select one:

a. Các hàm hệ thống

b. Các lệnh assembly

c. Các thư viện

d. API

Question 29

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	5	4
P3	8	6

P4	4	8
P5	12	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 3 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5

b. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

c. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau

d. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4

Question 30

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Not flaggedNot flaggedFlag question

Question text

Hệ thống có M tiến trình chia sẻ N tài nguyên cùng kiểu. Mỗi tiến trình cần nhiều nhất N tài nguyên, và tổng số tài nguyên cần thiết của M tiến trình luôn ít hơn (M+N). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Bế tắc chắc chắn không xảy ra

b. Bế tắc chắc chắn xảy ra

c. Bế tắc có thể xảy ra

1.Chọn mã chương trình mà một CPU có thể hiểu và thực thi được

Select one:

- a. add AX, BX
- b. 0110010110
- c. a = a + b
- d. c.open ();

2.Mục tiêu ĐÚNG của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

- a. Nó làm cho việc thực hiện HĐH đơn giản hơn
- b. Nó làm giảm thời gian chờ đợi của các tiến trình được yêu cầu
- c. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- d. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

3.Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Select one:

- a. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính
- b. Chúng là những thư viện
- c. Chúng là phần mềm
- d. Chúng là các chương trình ứng dụng

4.Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 4 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời gian chờ của P3 và thời gian chờ của P5 giống nhau
- b. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3
- c. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P5
- d. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

5. Trong chế độ chờ gửi:

Select one:

- a. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp
- b. tiến trình gửi không hoạt động
- c. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi
- d. tiến trình gửi phải chờ cho đến khi thông điệp được nhận

6. Tại một thời điểm, giá trị của một semaphore đếm là 7. Sau khi thực thi 20 lần wait () và 15 lần signal() trên semaphore này, giá trị của semaphore sẽ là:

Select one:

- a. 2
- b. 12
- c. 7
- d. 42

7. Hai tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

```
{ wait (S1);  print ("1");  print ("2"); signal (S2);}
```

Tiến trình P2

```
{ print ("3"); signal (S1);  wait (S2); print ("4"); }
```

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

- a. 1234
- b. 1324
- c. 3124

d. 3412

8. Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X, và một biến semaphore nhị phân T:

Tiến trình A

{Int Y;

Wait (T)

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

Signal(T)

}

X được khởi tạo bằng 5, T được khởi tạo bằng 0 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Select one:

- a. 12
- b. 6
- c. 10
- d. 11

9. Nếu chúng ta đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào bế tắc, đó là loại phương pháp xử lý bế tắc này?

Select one:

- a. Phát hiện bế tắc

b. Phục hồi bế tắc

c. Bỏ qua bế tắc

d. Ngăn chặn bế tắc

10. Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4

b. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P4

c. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P2

d. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau

11. Những điều kiện ĐÚNG của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

a. loại trừ lẫn nhau, chờ đợi ràng buộc, tiến triển

b. loại trừ lẫn nhau, tiến bộ, chờ đợi ràng buộc

c. loại trừ lẫn nhau, bảo vệ, chờ đợi ràng buộc

d. loại trừ lẫn nhau, bảo vệ, giới hạn sử dụng

12. Hệ điều hành cung cấp phương thức nào để truy cập đến các dịch vụ của hệ điều hành:

Select one:

a. Các thư viện

b. Các lệnh assembly

c. API

d. Các hàm hệ thống

13. Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch Shortest Remaining Time First (SRTF) ?

Select one:

a. Tiến trình có thời gian còn lại ngắn nhất sẽ được chọn để chạy

b. Đây là thuật toán Shortest Job First (SJF) có phòng ngừa

c. Tiến trình ngắn nhất sẽ được chạy trước

d. Đây cũng là một thuật toán lập lịch ưu tiên

14. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian đáp ứng của tiến trình P3?

Answer: 3

15. Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?

Select one:

a. bộ lập lịch

b. ngắt

c. bộ điều phối

d. Cả ba phương án trên

16. Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Select one:

a. chỉ I và III

b. cả I, II, và III

c. chỉ II và III

d. chỉ I

17. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch RR, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,20), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25) và lượng tử thời gian là 15. Tổng thời gian chờ của các tiến trình là gì?

Select one:

a. 60

b. 40

c. 50

d. 70

18. Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) và thời gian truy cập của bộ nhớ là 200 ms. Tính thời gian để truy cập bộ nhớ (theo ms) từ một tham chiếu (p, d)?

Answer: 400

19. Trong kỹ thuật phân trang, _____ được sử dụng như chỉ mục trong bảng phân trang.

Select one:

- a. số hiệu trang
- b. offset trang
- c. offset frame
- d. số hiệu bit

20. Khi vùng bộ nhớ cấp phát cho một tiến trình lớn hơn một chút so với kích thước tiến trình thì:

Select one:

- a. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong xảy ra
- b. phân mảnh ngoài xảy ra
- c. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong không xảy ra
- d. phân mảnh trong xảy ra

21. Để khắc phục hiên tượng phân mảnh ngoài, _____ cần được thực thi định kỳ.

Select one:

- a. Thay thế bộ nhớ
- b. Định dạng lại (formatting)
- c. Kỹ thuật nén (compaction)
- d. Kiểm tra dữ liệu

22. Hai cách để triển khai thuật toán thay thế trang LRU trong phần cứng là:

Select one:

- a. RAM và Thanh ghi
- b. Bộ đếm và ngăn xếp
- c. Cache và bộ nhớ ảo
- d. Luồng và Pipe

23. Giải pháp cho vấn đề phân mảnh ngoài là:

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. cho phép tiến trình lớn được phân bổ bộ nhớ cuối cùng
- c. cho phép không gian địa chỉ logic của một tiến trình không liên tục
- d. cho phép tiến trình nhỏ hơn được phân bổ bộ nhớ cuối cùng

24. Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho hệ thống có tỉ suất trúng cache là 45% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, và thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns

Select one:

- a. 59,5 ns
- b. 45,5 ns
- c. 50,5 ns
- d. 4,5 ns

25. Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:

Select one:

- a. tiến trình gây sự cố cho hệ thống
- b. Các phương án trên đều sai
- c. tiến trình không thể thực thi
- d. lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ

26. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về lỗi trang?

Select one:

- a. một trình xử lý lỗi trang được gọi bất cứ khi nào nó xảy ra
- b. nó xảy ra khi có một tham chiếu đến một trang không có trong bộ nhớ
- c. khi xảy ra lỗi trang, tiến trình tương ứng sẽ bị chấm dứt
- d. nó xảy ra trong phân trang theo yêu cầu

27. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)

Answer: 7,0,1,2,3,0,4,2,3,0,1,2,7,0,1

28. Đâu KHÔNG PHẢI là thuật toán phân bổ động được sử dụng trong các hệ thống MVT và MFT?

Select one:

- a. Well fit
- b. Worst fit
- c. First fit
- d. Best fit

29. Thuật toán LRU sử dụng thông tin _____ của mỗi trang.

Select one:

- a. thời điểm cuối cùng sử dụng
- b. Tất cả các phương án trên
- c. trang trước và trang sau
- d. thời điểm đưa vào bộ nhớ

30. Một tiến trình sửu dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang OPT (tối ưu), số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

- a. 7
- b. 6
- c. 8
- d. 5

31. Mục đích của việc tạo ra các thuật toán thay thế trang là:

Select one:

- a. để cấp phát nhiều trang cho tiến trình
- b. thay thế các trang nhanh hơn
- c. giảm tỷ lệ lỗi trang
- d. tăng tỷ lệ lỗi trang

32.Đâu là phát biểu ĐÚNG về Đơn vị Bản đồ Bộ nhớ (MMU - Memory Map Unit)?

Select one:

- a. MMU tải một chương trình vào bộ nhớ
- b. MM phân bổ bộ nhớ cho các tiến trình
- c. MMU ánh xạ một địa chỉ logic thành một địa chỉ vật lý
- d. MMU ánh xạ một địa chỉ vật lý thành một địa chỉ logic

33. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Hiển thị thứ tự các trang được chọn là nạn nhân sẽ được hoán đổi? (Các trang được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 7,0,2,3)

Answer: 7,0,1,2,3,0,4,2,3,0,1,2

34. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Select one:

- a. Một tiến trình có thể phân tán trong một số vùng nhớ
- b. Có sự phân mảnh bộ nhớ
- c. Một tiến trình được phân bổ trên một vùng bộ nhớ liền kề
- d. Bộ nhớ không được chia trước thành các phân vùng

35. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

- a. Một tiến trình được chia thành các phân đoạn
- b. Mỗi phân đoạn là một đơn vị logic (chẳng hạn như hàm, thủ tục, …)
- c. Mỗi phân đoạn được phân bổ một vùng nhớ liền kề
- d. RAM được chia thành các phân đoạn có kích thước bằng nhau

36. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về overlay?

Select one:

- a. Nó cho phép một tiến trình lớn hơn bộ nhớ có thể chạy
- b. Lập trình viên cần tổ chức chương trình thành các mô-đun
- c. Overlay được hỗ trợ trong tất cả các ngôn ngữ lập trình cấp cao
- d. Overlay tải mô-đun theo yêu cầu (khi cần thiết)

37. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Select one:

- a. 7 2 1 3 0 4 2 3 2
- b. 7 1 2 3 1 4 1 3 2
- c. 7 1 2 3 0 4 0 3 2
- d. 7 1 2 3 0 4 1 2 3

38. Thời gian truy cập hiệu quả là tỷ lệ thuận với

Select one:

- a. Tỷ kệ lỗi trang
- b. Thời gian truy cập bộ nhớ
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Tỷ lệ trúng

39. Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang với bảng trang 2 cấp mà không cần Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

- a. Thanh ghi địa chỉ được phân chia như sau: p1, p2, d, trong đó p1 dài m bit, p2 dài n bit, d dài k bit
- b. Địa chỉ vật lý của một tham chiếu là f1 * 2m + f2 * 2n + d, trong đó f1 và f2 tương ứng là các giá trị từ các bảng trang bên ngoài và bên trong
- c. Mất 3 lượt truy cập bộ nhớ cho một tham chiếu
- d. Một tham chiếu có dạng (p, d)

40. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks) với n phân vùng và m tiến trình (m > n). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

- a. Một tiến trình có thể trải rộng trên một số phân vùng
- b. Có thể có trường hợp, số lượng tiến trình được phân bổ ít hơn n.
- c. Số lượng tiến trình được phân bổ tối đa là n
- d. Toàn bộ tiến trình nằm trong một phân vùng

41. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping và overlay?

Select one:

- a. Swapping có thể được coi là một trường hợp đặc biệt của overlay, trong đó đối tượng được hoán đổi là một tiến trình
- b. Cả hai phương thức hoán đổi cùng một đối tượng
- c. Cả hai phương pháp sử dụng bộ nhớ hiệu quả hơn
- d. Cả hai phương pháp đều sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

42. Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Select one:

- a. Từ chối dịch vụ
- b. Tái chế
- c. Quét cổng
- d. Vi phạm truy cập bộ nhớ

43. Một hệ thống sử dụng phân bổ khối chỉ mục được liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 20MB. Tính số khối chỉ mục (bắt đầu từ 0) của tệp tại vị trí 15,5 MB.

Answer: 15

44. Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Mã sửa đổi ngăn xếp
- c. Trộm nội bộ
- d. Trojan

45. Nguyên tắc nào mà các chương trình, người sử dụng và hệ thống chỉ được cấp đủ quyền để thực hiện nhiệm vụ của chúng?

Select one:

- a. Nguyên tắc quyền tối thiểu
- b. Nguyên tắc của hệ điều hành
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Nguyên tắc lập lịch tiến trình

46. Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Select one:

- a. Tấn công từ chối dịch vụ
- b. Tấn công đọc chậm
- c. Tấn công giả mạo
- d. Tấn công nạn đói

47. Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi con trỏ gián tiếp đơn được sử dụng?

Answer: 4144

48. Cấp phát chỉ mục _____ truy cập trực tiếp.

Select one:

- a. không liên quan đến
- b. Cả ba phương án trên đều sai
- c. hỗ trợ
- d. không hỗ trợ

49. Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa FCFS được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 640

50. Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. Một danh sách các đối tượng
- c. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng
- d. Một danh sách các miền

51. Virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công

Select one:

- a. Các tập tin
- b. Tất cả các phương án trên
- c. Boot sector
- d. Bộ nhớ

52.Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là cách để truy cập khối dữ liệu thứ n của tệp?

Select one:

- a. Đọc đệ quy khối n-1 trước đó để tìm vị trí của khối thứ n
- b. Vị trí của khối thứ n có thể được tính thông qua bản đồ
- c. Đọc khối đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n
- d. Đọc khối 10 đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n

53. Phát sinh do con trỏ trong cấp phát chỉ mục thường _____ phát sinh do con trỏ trong cấp phát liên kết.

Select one:

- a. tương đương
- b. nhỏ hơn
- c. lớn hơn
- d. lúc lớn hơn, lúc nhỏ hơn

54. Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Select one:

- a. 1000011000000111
- b. 0011110011111100
- c. 1100001100001110
- d. 0111100111110000

55. _____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Select one:

- a. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ
- b. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình

56. Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Select one:

- a. bị lỗi
- b. hoàn thành
- c. được chuyển vào bộ nhớ trong
- d. cập nhật

57. Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

- a. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)
- b. Để tăng kích thước tệp
- c. Để tăng dung lượng đĩa
- d. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

58. Mục tiêu TỐT NHẤT của stripping trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

- a. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

b. Để tăng dung lượng đĩa

c. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

d. Để tăng kích thước tệp

59. Nếu hệ thống bị sự cố trước khi các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì chúng sẽ được _____

Select one:

a. huỷ bỏ

b. lưu và thực hiện lại giao dịch

c. lưu

d. chuyển vào bộ nhớ trong

60. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (50,15). Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phẩy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer: P1,P3,P2,P4

61. Mục tiêu chính xác của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

a. tối đa hóa việc sử dụng ổ đĩa

b. tối đa hóa việc sử dụng CPU

c. tối đa hóa việc sử dụng RAM

d. tối đa hóa việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ

62. Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán banker?

Select one:

a. Khi một tiến trình yêu cầu tài nguyên, nó không phải chờ

b. Thuật toán banker có thể được sử dụng trong trường hợp mỗi loại tài nguyên có một vài thể hiện

c. Khi một tiến trình giữ một tài nguyên, nó phải giải phóng trong một khoảng thời gian hữu hạn

d. Mỗi tiến trình phải đăng ký số lượng phiên bản tài nguyên tối đa cần thiết

63. Trong hệ thống chia sẻ thời gian, thuật toán lập lịch Round Robin:

Select one:

a. Sử dụng time quantum rất nhỏ để tăng hiệu suất thực thi

b. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán SJF

c. Sử dụng time quantum rất nhỏ để chuyển thành thuật toán FCFS

d. Sử dụng time quantum rất lớn để chuyển thành thuật toán FCFS

64. Điều kiện loại trừ lẫn nhau có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng _____.

Select one:

- a. Semaphore nhị phân
- b. Khoá mutex
- c. Cả ba phương án trên đều sai
- d. Khoá mutex và Semaphore nhị phân

65. Nếu chúng ta đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào bế tắc, đó là loại phương pháp xử lý bế tắc này?

Select one:

- a. Bỏ qua bế tắc
- b. Phát hiện bế tắc
- c. Ngăn chặn bế tắc
- d. Phục hồi bế tắc

66. Semaphore dùng để _____

Select one:

- a. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp
- b. quản lý bộ nhớ
- c. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu
- d. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc

67. Truyền thông giữa các tiến trình_____

Select one:

- a. cho phép tiến trình đồng bộ hoá hoạt động
- b. được thực hiện thông qua ổ đĩa
- c. không bao giờ cần
- d. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình

68. Tại một thời điểm, giá trị của một semaphore đếm là 7. Sau khi thực thi 20 lần wait () và 15 lần signal() trên semaphore này, giá trị của semaphore sẽ là:

Select one:

- a. 42
- b. 12
- c. 2
- d. 7

69. Bộ lập lịch nào sau đây chịu trách nhiệm chuyển tiến trình ra khỏi bộ nhớ chính ?

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Bộ lập lịch dài hạn
- c. Bộ lập lịch trung hạn

d. Bộ lập lịch ngắn hạn

70. Đâu là một trong các chức năng của hệ điều hành ?

Select one:

a. khôi phục lỗi

b. quản lý bộ nhớ

c. cả ba phương án trên

d. quản lý tài nguyên

71. Windows XP thuộc loại hệ điều hành nào?

Select one:

a. Nhúng

b. Đơn chương trình

c. Đa chương trình

d. Mục đích đặc biệt

72. Nội dung nào sau đây không được lưu khi chuyển trạng giữa các tiến trình:

Select one:

a. Bộ đếm chương trình

b. Các thanh ghi thông thường

c. TLB

d. Tất cả các phương án trên

73. Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5

b. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1

c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4

d. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2

74. Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true)

{

w1 = true;

while(w2 == true);

Critical section

w1 = false;

}

Remainder Section
```

P2 :

```
while(true)

{

w2 = true;

while(w1 == true);

Critical section

w2 = false;

}

Remainder Section
```

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one:

- a. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau
- b. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau
- c. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn
- d. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng

75. Một cách để đảm bảo điều kiện chờ đợi vòng tròn không xảy ra:

Select one:

- a. Cho phép tiến trình chỉ chờ đợi một nguồn tài nguyên tại một thời điểm
- b. Không bao giờ để một tiến trình có được nguồn tài nguyên đang nắm giữ bởi tiến trình khác
- c. Tất cả các phương án trên
- d. Tạo một trình tự sử dụng các loại tài nguyên

76. Điều nào ĐÚNG về điều kiện chờ đợi giới hạn của khu vực quan trọng?

Select one:

- a. Nó đảm bảo rằng không có tiến trình nào không bao giờ có thể vào khu vực quan trọng của nó hoặc đảm bảo tính công bằng giữa các tiến trình
- b. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- c. Nó sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả
- d. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

77. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks)?

Select one:

- a. Bộ nhớ được chia thành các phân vùng cố định
- b. Khi một tiến trình mới đến, nó tìm một phân vùng phù hợp để phân bổ cho tiến trình
- c. Hệ điều hành quản lý các phân vùng được phân bổ và có sẵn
- d. Bộ nhớ được chia thành các phân vùng có kích thước có thể thay đổi

78. Bộ nhớ ảo cho phép:

Select one:

- a. thực thi một tiến trình mà có thể không được tải hoàn toàn vào bộ nhớ trong
- b. một chương trình có dung lượng lớn hơn bộ nhớ ngoài
- c. lưu nội dung một tiến trình trên thanh ghi
- d. thực thi một tiến trình không có trong bộ nhớ trong

79. Thuật toán thay thế trang tối ưu rất khó thực thi bởi vì:

Select one:

- a. nó quá phức tạp
- b. nó đòi hỏi thông tin về chuỗi sử dụng trang trong tương lai

c. nó đòi hỏi rất nhiều thông tin

d. vô cùng tốn kém

80. Khi vùng bộ nhớ cấp phát cho một tiến trình lớn hơn một chút so với kích thước tiến trình thì:

Select one:

a. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong không xảy ra

b. phân mảnh ngoài xảy ra

c. phân mảnh trong xảy ra

d. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong xảy ra

81. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping và overlay?

Select one:

a. Cả hai phương pháp sử dụng bộ nhớ hiệu quả hơn

b. Cả hai phương thức hoán đổi cùng một đối tượng

c. Swapping có thể được coi là một trường hợp đặc biệt của overlay, trong đó đối tượng được hoán đổi là một tiến trình

d. Cả hai phương pháp đều sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

82. Đâu KHÔNG PHẢI là thuật toán phân bổ động được sử dụng trong các hệ thống MVT và MFT?

Select one:

a. Best fit

b. First fit

c. Well fit

d. Worst fit

83. Giả sử một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

a. TLB giúp tăng tốc tiến trình dịch địa chỉ

b. Kích thước của TLB thường nhỏ (cỡ thường từ 64 đến 1024)

c. Trong mọi trường hợp, trong tiến trình dịch địa chỉ, chúng ta chỉ cần truy cập TLB

d. Trong trường hợp xấu nhất, chúng ta cần truy cập cả TLB và bảng trang trong tiến trình dịch địa chỉ

84. Thuật toán thay thế trang nào lựa chọn trang không được sử dụng lâu nhất ?

Select one:

a. LRU

b. thuật toán thay thế trang dựa vào bộ đếm

c. FIFO

d. thuật toán sử dụng reference bit

85. Một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của TLB là a; thời gian truy cập của bộ nhớ là b; và tỷ lệ trúng của TLB là c. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

- a. 2*b + a-c * b
- b. c * a + b
- c. 2*b + a
- d. 2*b + c * a

86. Hiện tượng phân mảnh ngoài sẽ không xảy ra khi:

Select one:

- a. Worst fit được sử dụng
- b. Best fit được sử dụng
- c. First fit được sử dụng
- d. Dù sử dụng bất cứ thuật toán nào thì nó vẫn luôn xảy ra

87. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ ưu tiên (bộ nhớ)?

Select one:

- a. Các tiến trình có độ ưu tiên cao được phân bổ trước
- b. Nó có thể ngăn chặn sự trì trệ xảy ra
- c. Các khung được phân bổ toàn cục
- d. Nó không thể ngăn chặn sự trì trệ xảy ra

88. Nội dung cần thiết trong mỗi hàng của một bảng phân trang là:

Select one:

- a. số hiệu frame
- b. Thông tin quyền truy cập
- c. số hiệu trang và số hiệu frame
- d. số hiệu trang

89. Trong kỹ thuật phân trang, _____ được sử dụng như chỉ mục trong bảng phân trang.

Select one:

- a. offset frame
- b. số hiệu bit
- c. offset trang
- d. số hiệu trang

90. Trong kỹ thuật phân trang, _____ được sử dụng như chỉ mục trong bảng phân trang.

Select one:

a. offset frame

b. số hiệu bit

c. offset trang

d. số hiệu trang

91. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Select one:

a. 7 1 2 3 0 4 0 3 2

b. 7 1 2 3 0 4 1 2 3

c. 7 1 2 3 1 4 1 3 2

d. 7 2 1 3 0 4 2 3 2

92. Hai cách để triển khai thuật toán thay thế trang LRU trong phần cứng là:

Select one:

a. RAM và Thanh ghi

b. Cache và bộ nhớ ảo

c. Luồng và Pipe

d. Bộ đếm và ngăn xếp

93. Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với kích thước khung là 4KB; bảng trang của một tiến trình là [56, 120, 3]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 1296) là gì?

Select one:

a. 120 * 4096 + 1296

b. 120 * 1024 + 1296

c. 3 * 4096 + 1296

d. 560 * 4096 + 1296

94. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

a. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của số trang p

b. Cần có bảng trang để ánh xạ địa chỉ logic thành địa chỉ vật lý

c. Địa chỉ vật lý của tham chiếu là p * frame_size + d

d. Một tham chiếu có dạng (p, d)

95. Tính số lượng lỗi trang (page fault) khi trình tự sử dụng các trang là 1, 2, 3, 4, 2, 1, 5, 6, 2, 1, 2, 3, 7, 6, 3, 2, 1, 2, 3, 6. Giả định rằng bộ nhớ chính cấp phát cho tiến trình 4 frame, và thuật toán LRU được sử dụng.

Select one:

a. 8

b. 14

c. 10

d. 11

96. Các câu lệnh đang được thực thi cần:

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. ở trong bộ nhớ vật lý

c. ở trong thiết bị

d. ở trong bộ nhớ logic

97. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping?

Select one:

a. Swapping sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

b. Swapping cho phép hệ thống hoạt động trong trường hợp tổng kích thước của các tiến trình (trong hệ thống) lớn hơn kích thước bộ nhớ

c. Swapping giống như overlay

d. Một tiến trình ưu tiên thấp có thể được chọn để hoán đổi nếu tiến trình ưu tiên cao hơn cần chạy

98. Cấp phát chỉ mục _____ truy cập trực tiếp.

Select one:

a. hỗ trợ

b. Cả ba phương án trên đều sai

c. không liên quan đến

d. không hỗ trợ

99. Trong cấp phát chỉ mục, _____

Select one:

a. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa

b. Cả ba phương án trên đều sai

c. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực

d. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa

100. RAID cấp độ _____ phân bố bit chẵn lẻ và dữ liệu trên tất cả N+1 ổ đĩa thay vì lưu dữ liệu trên N ổ đĩa và bit chẵn lẻ trên một ổ đĩa riêng.

Select one:

a. 4

b. 3

c. 2

d. 5

101. FAT có cấu trúc giống như _____

Select one:

- a. Danh sách liên kết
- b. Ngăn xếp
- c. Bảng băm
- d. Bảng chỉ mục

102. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là cách để truy cập khối dữ liệu thứ n của tệp?

Select one:

- a. Đọc khối đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n
- b. Đọc đệ quy khối n-1 trước đó để tìm vị trí của khối thứ n
- c. Đọc khối 10 đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n
- d. Vị trí của khối thứ n có thể được tính thông qua bản đồ

103. Đoạn mã trong một phần mềm nào đó sẽ gây ra một số nguy hiểm trong một số điều kiện nhất định được gọi là _____

Select one:

- a. Mã sửa đổi ngăn xếp
- b. Cửa sập
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Bom logic

104. Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SCAN là:

Select one:

- a. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196
- b. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12
- c. 50 --> 12 --> 0 -->199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

105. Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 4198448

106. Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:

- a. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng

b. Tất cả các phương án trên

c. Một danh sách các đối tượng

d. Một danh sách các miền

107. Mỗi tập tin có _____ chứa thông tin về tập tin như quyền sở hữu, quyền truy cập, vị trí nội dung tập tin.

Select one:

a. Bảng chỉ mục

b. Khối điều khiển tập tin

c. Metadata

d. Khối điều khiển tiến trình

108. Đâu là cách một tiến trình sử dụng các cơ chế tự sinh sôi để giảm hiệu năng hệ thống?

Select one:

a. Sâu

b. Vi rút

c. Đe dọa

d. Trojan

109. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa liền kề với kích thước khối là 2KB. Một tệp có kích thước 12,3 MB. Vị trí chính xác của vị trí tệp 50,5KB là gì?

Select one:

a. (block index, offset)=(24, 512)

b. (block index, offset)=(25, 511)

c. (block index, offset)=(24, 511)

d. (block index, offset)=(25, 512)

110. Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 400 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

a. 1024 Kbps

b. 640 Kbps

c. 400 Kbps

d. 800 Kbps

111. Tập hợp các thao tác để thực thi một nhiệm vụ gọi là _____

Select one:

a. một giao dịch

b. một chương trình

c. mã chương trình

d. một tiến trình

112. Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính chỉ số của khối (bắt đầu từ 0) của vị trí tại vị trí của tệp là 15,25KB?

Answer: 7

113. Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Select one:

- a. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài
- b. tăng tốc độ truy cập
- c. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài
- d. làm đầy bộ cache

114. Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu đọc phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 208

115. Cửa ập trong một chương trình là gì?

Select one:

- a. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này
- b. Một loại chương trình chống virus
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Lỗ hổng bảo mật trong mạng

116. Phát biểu nào sau đây là đúng:

(I) Thuật toán lập lịch SJF có thể gây ra nạn đói.

(II) Thuật toán lập lịch ưu tiên có thể gây ra nạn đói.

(III)Thuật toán Round Robin tốt hơn FCFS về thời gian phản hồi

Select one:

- a. chỉ II và III
- b. chỉ I và III
- c. chỉ I
- d. cả I, II, và III

117. Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Select one:

- a. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính

b. Chúng là những thư viện

c. Chúng là các chương trình ứng dụng

d. Chúng là phần mềm

118. Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về một chương trình ứng dụng?

Select one:

a. Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu là một ví dụ về ứng dụng

b. Nó có thể được tổ chức thành nhiều tập tin trên đĩa.

c. Nó phục vụ một nhiệm vụ nhất định cho người dùng hoặc lập trình viên

d. Nó kiểm soát vào/ra (chẳng hạn như thao tác đọc /ghi trên đĩa)

119. Phòng ngừa bế tắc là gì?

Select one:

a. Luôn kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

b. Bất cứ khi nào hệ thống phân bổ tài nguyên, nó sẽ kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

c. Khôi phục hệ thống nếu tồn tại bế tắc

d. Tránh một trong bốn điều kiện bế tắc xảy ra

120. Bế tắc sẽ xảy ra nếu và chỉ nếu các điều kiện sau xảy ra cùng một lúc

Select one:

a. Loại trừ lẫn nhau, giữ và chờ đợi, không chờ đợi vòng tròn, không cho phép dừng

b. Giữ và chờ đợi, chờ đợi theo vòng tròn, không có quyền ưu tiên

c. Loại trừ lẫn nhau, giữ và chờ đợi, chờ đợi vòng tròn

d. Loại trừ lẫn nhau, giữ và chờ đợi, chờ đợi vòng tròn, không có quyền ưu tiên

121. Vấn đề khó khăn của bộ lập lịch ngắn hạn khi sử dụng SJF là:

Select one:

a. Thuật toán không tối ưu về thời gian chờ

b. Thuật toán rất khó hiểu

c. Không biết được độ dài của phiên sử dụng CPU tiếp theo của tiến trình

d. Thuật toán sử dụng quá nhiều tài nguyên của hệ thống

122. Để tránh xảy ra điều kiện không dừng, nếu một tiến trình đang nắm giữ một số tài nguyên và yêu cầu một nguồn tài nguyên không thể ngay lập tức cấp phát cho nó:

Select one:

a. thì tất cả các tài nguyên hiện đang bị giữ sẽ được giải phóng

b. thì tiến trình chờ đợi các tài nguyên sẽ được cấp phát cho nó

c. tiến trình liên tục gửi yêu cầu cho đến khi tài nguyên được cấp phát cho nó

d. tiến trình tiếp tục thực thi mà không được cấp phát nguồn tài nguyên nó cần

123. Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán banker?

Select one:

- a. Khi một tiến trình yêu cầu tài nguyên, nó không phải chờ
- b. Thuật toán banker có thể được sử dụng trong trường hợp mỗi loại tài nguyên có một vài thể hiện
- c. Khi một tiến trình giữ một tài nguyên, nó phải giải phóng trong một khoảng thời gian hữu hạn
- d. Mỗi tiến trình phải đăng ký số lượng phiên bản tài nguyên tối đa cần thiết

124. Chọn mô tả KHÔNG ĐÚNG về các tác vụ chính của hệ điều hành

Select one:

- a. Phân bổ tài nguyên (cho các tiến trình)
- b. Cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API) cho các nhà phát triển ứng dụng
- c. Cung cấp hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu
- d. Quản lý tiến trình

125. Mục tiêu ĐÚNG của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

- a. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ
- b. Nó làm giảm thời gian chờ đợi của các tiến trình được yêu cầu
- c. Nó làm cho việc thực hiện HĐH đơn giản hơn
- d. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

126. Ai có thể sử dụng máy tính mà không cần HĐH

Select one:

- a. Hầu như không có ai
- b. Người quản trị mạng
- c. Bất kỳ người dùng bình thường nào
- d. Những nhà phát triển ứng dụng bình thường

127. Truyền thông giữa các tiến trình_____

Select one:

- a. được thực hiện thông qua ổ đĩa
- b. cho phép tiến trình đồng bộ hoá hoạt động
- c. không bao giờ cần
- d. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình

128. Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

- a. 120 ns

b. 110 ns

c. 130 ns

d. 88 ns

129. Phương thức bảo vệ bộ nhớ trong kỹ thuật phân trang sử dụng:

Select one:

a. bit bảo vệ cho mỗi trang

b. hạn chế các quyền truy cập của người dùng

c. hạn chế về khả năng hiển thị trang

d. thuật toán bảo vệ cho mỗi trang

130. Đâu là phát biểu ĐÚNG về Đơn vị Bản đồ Bộ nhớ (MMU - Memory Map Unit)?

Select one:

a. MM phân bổ bộ nhớ cho các tiến trình

b. MMU ánh xạ một địa chỉ logic thành một địa chỉ vật lý

c. MMU tải một chương trình vào bộ nhớ

d. MMU ánh xạ một địa chỉ vật lý thành một địa chỉ logic

131. Nếu thời gian truy cập bộ nhớ được ký hiệu là 'ma' và 'p' là xác suất bị lỗi trang (0 <= p <= 1), thì thời gian truy cập hiệu quả cho một bộ nhớ phân trang theo yêu cầu là:

Select one:

a. p x ma + (1-p) x thời gian phát sinh do lỗi trang

b. ma + thời gian phát sinh do lỗi trang

c. Các phương án trên đều sai

d. (1-p) x ma + p x thời gian phát sinh do lỗi trang

132. Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 6

b. 5

c. 7

d. 8

133. Tăng dung lượng RAM của máy tính thường cải thiện hiệu suất vì:

Select one:

a. Bộ nhớ ảo tăng

b. Ít xảy ra lỗi trang

c. RAM lớn hơn thì nhanh hơn

d. Các phương án trên đều sai

134. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping?

Select one:

a. Swapping cho phép hệ thống hoạt động trong trường hợp tổng kích thước của các tiến trình (trong hệ thống) lớn hơn kích thước bộ nhớ

b. Swapping sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

c. Swapping giống như overlay

d. Một tiến trình ưu tiên thấp có thể được chọn để hoán đổi nếu tiến trình ưu tiên cao hơn cần chạy

135. Thuật toán LRU sử dụng thông tin _____ của mỗi trang.

Select one:

a. thời điểm cuối cùng sử dụng

b. trang trước và trang sau

c. thời điểm đưa vào bộ nhớ

d. Tất cả các phương án trên

136. Các thuật toán thay thế phân đoạn phức tạp hơn so với các thuật toán thay thế trang vì:

Select one:

a. Phân đoạn tốt hơn so với phân trang

b. Các phân đoạn có kích thước thay đổi

c. Các phân đoạn có kích thước cố định

d. Sử dụng phân trang tốt hơn so sử dụng phân đoạn

137. Khi vùng bộ nhớ cấp phát cho một tiến trình lớn hơn một chút so với kích thước tiến trình thì:

Select one:

a. phân mảnh ngoài xảy ra

b. phân mảnh trong xảy ra

c. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong xảy ra

d. cả phân mảnh ngoài và phân mảnh trong không xảy ra

138. Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với kích thước khung là 4KB; thanh ghi địa chỉ là 32 bit. Đâu là sự phân chia ĐÚNG của thanh ghi địa chỉ?

Select one:

a. (page-offset)=(21:11)

b. (page-offset)=(19:13)

c. (page-offset)=(22:10)

d. (page-offset)=(20:12)

139. Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 60% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

a. 66 ns

b. 150 ns

c. 120 ns

d. 84 ns

140. Nội dung cần thiết trong mỗi hàng của một bảng phân trang là:

Select one:

a. số hiệu frame

b. số hiệu trang và số hiệu frame

c. Thông tin quyền truy cập

d. số hiệu trang

141. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

a. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

b. Cấu trúc bảng phân đoạn giống như cấu trúc của bảng trang

c. Phân đoạn có thể có kích thước khác nhau

d. Nó bắt nguồn từ quan điểm của lập trình viên

142. Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:

Select one:

a. tiến trình không thể thực thi

b. tiến trình gây sự cố cho hệ thống

c. Các phương án trên đều sai

d. lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ

143. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán phân bổ động?

Select one:

a. Chúng chỉ được sử dụng trong các hệ thống MFT

b. Chúng được gọi bất cứ khi nào một tiến trình mới đến

c. Một trong các thuật toán không cần tìm kiếm toàn bộ danh sách bộ nhớ trống để tìm vùng nhớ phù hợp

d. Nhiệm vụ của chúng là tìm một vùng nhớ phù hợp để tải tiến trình vào

144. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Select one:

a. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau

b. Vì lý do bảo mật

c. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất

d. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn

145. Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Select one:

- a. cập nhật
- b. được chuyển vào bộ nhớ trong
- c. hoàn thành
- d. bị lỗi

146. Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Select one:

- a. Không hiệu quả
- b. Việc tìm không gian cho tập tin mới
- c. Mất nhiều thời gian
- d. Giá thành cao

147. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tập tin tối đa (tính theo MB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4.0

148. Bảng ma trận truy cập toàn cục chứa_____

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. Tập các quyền
- c. Đối tượng
- d. Miền

149. Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Select one:

- a. tăng tốc độ truy cập
- b. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài
- c. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài
- d. làm đầy bộ cache

150. Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Select one:

- a. Tái chế
- b. Quét cổng
- c. Vi phạm truy cập bộ nhớ
- d. Từ chối dịch vụ

151. Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:

a. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng

b. Một danh sách các miền

c. Tất cả các phương án trên

d. Một danh sách các đối tượng

152. Các cuộc tấn công làm cho một máy tính hoặc mạng lưới tài nguyên không phục vụ được người dùng như dự kiến được gọi là _____

Select one:

a. Tấn công giả mạo

b. Tấn công từ chối dịch vụ

c. Tấn công nạn đói

d. Tấn công đọc chậm

153. Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 236

154. Một cách để đảm bảo điều kiện chờ đợi vòng tròn không xảy ra:

Select one:

a. Tất cả các phương án trên

b. Không bao giờ để một tiến trình có được nguồn tài nguyên đang nắm giữ bởi tiến trình khác

c. Cho phép tiến trình chỉ chờ đợi một nguồn tài nguyên tại một thời điểm

d. Tạo một trình tự sử dụng các loại tài nguyên

155. Có 4 tiến trình P1, P2, P3, P4 và 2 kiểu tài nguyên A, B. Tại thời điểm t, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Yêu cầu
	A B	A B
P1	1 3	1 2
P2	4 1	4 3
P3	1 2	1 7
P4	2 0	5 1

A còn 1 đơn vị tài nguyên, B còn 4 đơn vị tài nguyên. Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Select one:

a. Không an toàn, nhưng không có bế tắc

b. An toàn

c. Bế tắc

d. Được bảo vệ

156. Đâu là phát biểu ĐÚNG về biến số Work trong thuật toán banker?

Select one:

a. Nó lưu trữ trạng thái của hệ thống

b. Đây là một biến dư thừa

c. Nó lưu trữ số lượng phiên bản tài nguyên của mỗi tiến trình

d. Nó lưu trữ số lượng các thể hiện tài nguyên có sẵn khi một tiến trình bị chấm dứt

157. Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Select one:

a. LJF (thời gian ngắn nhất trước)

b. Priority (Thứ tự ưu tiên)

c. FCFS

d. SJF

158. Điều nào KHÔNG ĐÚNG về việc sử dụng Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph) để tránh bế tắc?

Select one:

a. Một mũi tên vẽ nét đứt từ một tiến trình đến một tài nguyên là một cạnh đòi hỏi (claim edge)

b. Khi tài nguyên được phân bổ cho một tiến trình, cạnh yêu cầu tương ứng sẽ được chuyển đổi thành cạnh gán (assignment edge)

c. Khi tiến trình giải phóng tài nguyên, không có cạnh giữa tiến trình và tài nguyên tương ứng

d. Cạnh đòi hỏi sẽ biến thành cạnh yêu cầu khi tiến trình yêu cầu tài nguyên

159. Câu nào sau đây không đúng:

Select one:

a. Nhân (kernel) là chương trình tạo nên lõi trung tâm của hệ điều hành

b. Nhân (kernel) là phần đầu tiên của hệ điều hành để nạp vào bộ nhớ lúc khởi động

c. Nhân (kernel) bao gồm các mô-đun khác nhau không thể được nạp khi hệ điều hành đang chạy

d. Nhân (kernel) ở trong bộ nhớ trong suốt phiên làm việc của máy tính

160. Phát biểu nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện loại trừ lẫn nhau của khu vực quan trọng?

Select one:

a. Nó làm cho việc thực hiện của hệ điều hành đơn giản hơn

b. Nó cố gắng sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả hơn

c. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

d. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

161. Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X:

Tiến trình A

{Int Y;

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

}

X được khởi tạo bằng 5 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu giá trị khác nhau của X có thể sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi?

Select one:

a. ba

b. tám

c. hai

d. bốn

162. Semaphore dùng để _____

Select one:

a. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh bế tắc

b. thực thi nhiện vụ vào/ra dữ liệu

c. đồng bộ hoá các tài nguyên quan trọng nhằm tránh hiện tượng tranh chấp

d. quản lý bộ nhớ

163. Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4
- b. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P4
- c. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau
- d. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P2

164. Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true)
{
w1 = true;
while(w2 == true);
Critical section
w1 = false;
}
Remainder Section
```

P2 :

```
while(true)

{

w2 = true;

while(w1 == true);

Critical section

w2 = false;

}

Remainder Section
```

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one:

- a. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng
- b. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau
- c. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn
- d. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

165. Vấn đề khó khăn của bộ lập lịch ngắn hạn khi sử dụng SJF là:

Select one:

- a. Không biết được độ dài của phiên sử dụng CPU tiếp theo của tiến trình
- b. Thuật toán rất khó hiểu
- c. Thuật toán sử dụng quá nhiều tài nguyên của hệ thống
- d. Thuật toán không tối ưu về thời gian chờ

166. Đâu không phải là một trong những nhiệm vụ chính của hệ điều hành?

Select one:

- a. Phát tệp âm thanh
- b. Quản lý lưu trữ (như CD, DVD, ổ đĩa, ...)
- c. Quản lý bộ nhớ
- d. Bảo vệ và an ninh

167. Thuật toán banker dùng để _____

Select one:

a. Nhận diện bế tắc trong hệ điều hành

b. Phòng tránh bế tắc trong hệ điều hành

c. Khắc phục bế tắc trong hệ điều hành

d. Lập lịch cho CPU

168. Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true)
{
w1 = true;
while(w2 == true);
Critical section
w1 = false;
}
Remainder Section
```

P2 :

```
while(true)
{
w2 = true;
while(w1 == true);
Critical section
w2 = false;
}
Remainder Section
```

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one:

- a. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau
- b. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn
- c. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau
- d. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng

169. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Select one:

- a. 10
- b. 20
- c. 30
- d. 40

170. Đâu là thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng?

Select one:

- a. Không có thuật toán nào
- b. Round robin
- c. FIFO
- d. SRTF

171. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang)) được sử dụng với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang.

Answer: 9

172. Giả sử một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

- a. TLB giúp tăng tốc tiến trình dịch địa chỉ
- b. Kích thước của TLB thường nhỏ (cỡ thường từ 64 đến 1024)
- c. Trong mọi trường hợp, trong tiến trình dịch địa chỉ, chúng ta chỉ cần truy cập TLB
- d. Trong trường hợp xấu nhất, chúng ta cần truy cập cả TLB và bảng trang trong tiến trình dịch địa chỉ

173. Các câu lệnh đang được thực thi cần:

Select one:

- a. ở trong thiết bị

b. Các phương án trên đều sai

c. ở trong bộ nhớ logic

d. ở trong bộ nhớ vật lý

174. Trong kỹ thuật phân trang, _____ được sử dụng như chỉ mục trong bảng phân trang.

Select one:

a. offset frame

b. số hiệu bit

c. offset trang

d. số hiệu trang

175. Các thuật toán thay thế phân đoạn phức tạp hơn so với các thuật toán thay thế trang vì:

Select one:

a. Các phân đoạn có kích thước cố định

b. Sử dụng phân trang tốt hơn so sử dụng phân đoạn

c. Phân đoạn tốt hơn so với phân trang

d. Các phân đoạn có kích thước thay đổi

176. Hiện tượng phân mảnh ngoài xảy ra khi:

Select one:

a. một yêu cầu không thể được đáp ứng ngay cả khi bộ nhớ hoàn toàn trống

b. tổng dung lượng bộ nhớ đủ để đáp ứng yêu cầu nhưng nó không liên tục

c. tổng dung lượng bộ nhớ không đủ để đáp ứng yêu cầu

d. Các phương án trên đều sai

177. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks) với n phân vùng và m tiến trình (m > n). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

a. Một tiến trình có thể trải rộng trên một số phân vùng

b. Số lượng tiến trình được phân bổ tối đa là n

c. Có thể có trường hợp, số lượng tiến trình được phân bổ ít hơn n.

d. Toàn bộ tiến trình nằm trong một phân vùng

178. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

a. Thanh ghi địa chỉ được chia thành hai phần để lưu trữ số trang và offset

b. Kích thước khung ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống

c. Kích thước khung không ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống

d. Số trang được lưu trữ trong các bit quan trọng nhất, trong khi offset được lưu trữ trong các bit ít quan trọng nhất

179. Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang với kích thước khung là 1KB. Đâu là kích thước tối đa của một bảng trang?

Select one:

- a. 4 MB
- b. 8 MB
- c. 1 MB
- d. 2 MB

180. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân bị tráo đổi?(Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,1,2

181. Mục đích của việc tạo ra các thuật toán thay thế trang là:

Select one:

- a. tăng tỷ lệ lỗi trang
- b. giảm tỷ lệ lỗi trang
- c. để cấp phát nhiều trang cho tiến trình
- d. thay thế các trang nhanh hơn

182. Mô hình tập hợp các trang đang làm việc thay thế trang được dựa trên

Select one:

- a. truy cập ngẫu nhiên
- b. khu vực địa phương
- c. khu vực toàn cục
- d. khu vực mô-đun

183. Một tiến trình bị thashing nếu

Select one:

- a. không thể swapping
- b. lỗi trang xảy ra
- c. nó dành ít thời gian thay thế trang hơn thời gian thực thi
- d. nó dành nhiều thời gian thay thế trang hơn thời gian thực thi

184. Hiện tượng phân mảnh ngoài sẽ không xảy ra khi:

Select one:

- a. First fit được sử dụng
- b. Worst fit được sử dụng
- c. Best fit được sử dụng
- d. Dù sử dụng bất cứ thuật toán nào thì nó vẫn luôn xảy ra

185. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks)?

Select one:

- a. Khi một tiến trình mới đến, nó tìm một phân vùng phù hợp để phân bổ cho tiến trình
- b. Bộ nhớ được chia thành các phân vùng cố định
- c. Bộ nhớ được chia thành các phân vùng có kích thước có thể thay đổi
- d. Hệ điều hành quản lý các phân vùng được phân bổ và có sẵn

186. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Đâu là THỨ TỰ của các trang được chọn là nạn nhân sẽ bị tráo đổi?

Select one:

- a. 7 1 2 3 1 4 1 3 2
- b. 7 2 1 3 0 4 2 3 2
- c. 7 1 2 3 0 4 0 3 2
- d. 7 1 2 3 0 4 1 2 3

187. Đâu là phát biểu ĐÚNG về bộ nhớ kết (associative memory)?

Select one:

- a. Đó là bộ đệm được sử dụng trong tiến trình dịch địa chỉ
- b. Đó là bộ đệm hệ thống
- c. Đó là một phần của RAM
- d. Đó là RAM

188. _____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Select one:

- a. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình
- b. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ
- c. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò
- d. Các phương án trên đều sai

189. Cửa ập trong một chương trình là gì?

Select one:

- a. Lỗ hổng bảo mật trong mạng
- b. Một loại chương trình chống virus
- c. Một lỗ hổng bảo mật được cho vào trong hệ thống lúc lập trình nhằm mục đích sử dụng sau này
- d. Các phương án trên đều sai

190. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là cách để truy cập khối dữ liệu thứ n của tệp?

Select one:

- a. Vị trí của khối thứ n có thể được tính thông qua bản đồ
- b. Đọc khối 10 đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n
- c. Đọc đệ quy khối n-1 trước đó để tìm vị trí của khối thứ n
- d. Đọc khối đầu tiên để suy ra vị trí của khối thứ n

191. Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác.

Select one:

- a. 2
- b. 1
- c. 4
- d. 3

192. RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ bit và bit chẵn lẻ cho mỗi byte.

Select one:

- a. 5
- b. 2
- c. 3
- d. 4

193. Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

- a. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng
- b. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)
- c. Để tăng dung lượng đĩa
- d. Để tăng kích thước tệp

194. Phân vùng đĩa là 500GB (1GB = 1024MB, 1MB = 1024KB, …); kích thước khối là 1KB. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Kiểu dữ liệu của con trỏ là gì?

Select one:

- a. char
- b. float
- c. int
- d. double

195. Tập tin virus thường được gắn với

Select one:

- a. Tập tin nguồn

b. Tất cả các phương án trên

c. Tập tin thực thi

d. Tập tin đối tượng

196. Nếu không gian được cấp phát cho một tập tin quá ít,

Select one:

a. tập tin sẽ không làm việc

b. tập tin không thể mở rộng được

c. sẽ không có bất kỳ không gian cho dữ liệu vì khối điều khiển tập tin chiếm tất cả

d. tập tin không thể mở được

197. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đĩa cứng?

Select one:

a. Tốc độ truyền (Transfer rate) là yếu tố quan trọng nhất đối với các thuật toán lập lịch cho ổ đĩa

b. Tốc độ truyền (Transfer rate) là tốc độ dữ liệu giữa ổ đĩa và máy tính

c. Độ trễ chuyển động quay của trục (Rotation latency) là thời gian chờ đợi để khu vực (sector) mong muốn đến đầu đọc (head)

d. Thời gian tìm kiếm (Seek time) là thời gian để di chuyển đầu đọc (head) đến trụ (cylinder) mong muốn

198. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Select one:

a. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn

b. Vì lý do bảo mật

c. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau

d. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất

199. Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch C-LOOK là:

Select one:

a. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 -->103 --> 80 --> 69 --> 55

b. 50 --> 55 --> 69--> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 -->12

c. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 -->196

d. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

200. Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Select one:

a. 0111100111110000

b. 1000011000000111

c. 0011110011111100

d. 1100001100001110

201. Đâu là phát biểu ĐÚNG về biến số Work trong thuật toán banker?

Select one:

a. Đây là một biến dư thừa

b. Nó lưu trữ số lượng phiên bản tài nguyên của mỗi tiến trình

c. Nó lưu trữ trạng thái của hệ thống

d. Nó lưu trữ số lượng các thể hiện tài nguyên có sẵn khi một tiến trình bị chấm dứt

202. Semaphore là một _____ để giải quyết bài toán khu vực quan trọng.

Select one:

a. biến số nguyên

b. phần cứng của hệ thống

c. luồng trong hệ thống

d. chương trình đặc biệt của một hệ thống

203. Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch CPU First Comes First Served (FCFS)?

Select one:

a. Khi một tiến trình ở trạng thái executed, nó chỉ có thể được chuyển sang trạng thái terminated

b. Một tiến trình không thể được chuyển sang trạng thái ready

c. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái waiting

d. Đây là một thuật toán không phòng ngừa (non-preemptive algorithm)

204. Chọn mô tả KHÔNG ĐÚNG về các tác vụ chính của hệ điều hành

Select one:

a. Quản lý tiến trình

b. Cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API) cho các nhà phát triển ứng dụng

c. Phân bổ tài nguyên (cho các tiến trình)

d. Cung cấp hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu

205. Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6

P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4
- b. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P4
- c. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P2
- d. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau

206. Chọn mô tả đúng nhất về tài nguyên mà một máy tính có thể có

Select one:

- a. CPU, RAM, các ổ đĩa
- b. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in
- c. CPU, RAM, ổ đĩa, máy in, màn hình
- d. CPU, RAM và bất cứ thứ gì có thể kết nối với máy tính, chẳng hạn như ổ CD, card mạng, …

207. Xem xét bài toán nhà sản xuất - người tiêu dùng với hai tiến trình chia sẻ bộ đệm tròn, phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

Select one:

- a. Không có khu vực quan trọng
- b. Các câu lệnh vận dụng cả biến đếm và biến bộ đệm để tạo ra một khu vực quan trọng
- c. Các câu lệnh vận dụng biến đếm để tạo ra một khu vực quan trọng
- d. Các câu lệnh vận dụng biến bộ đệm để tạo một khu vực quan trọng

208. Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	5	4
P3	8	6
P4	4	8
P5	12	9

Sử dụng thuật toán Round Robin với time quantum q = 3 ms. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

- a. Thời gian chờ của P2 và thời gian chờ của P5 giống nhau
- b. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5
- c. Thời phản hồi của P3 dài hơn thời phản hồi của P4
- d. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

209. Một cách để đảm bảo điều kiện giữ và chờ (trong bế tắc) không xảy ra:

Select one:

- a. Tiến trình muốn yêu cầu thêm tài nguyên phải giải phóng tất cả các tài nguyên đang chiếm giữ
- b. Tất cả các tiến trình yêu cầu tài nguyên và được cấp phát tất cả tài nguyên cần thiết trước bắt đầu thực thi
- c. Tiến trình chỉ được yêu cầu tài nguyên khi nó không chiếm giữ tài nguyên nào
- d. Tất cả các phương án trên

210. Tình huống mà một số tiến trình truy cập và thao tác đồng thời trên cùng một vùng dữ liệu và kết quả của việc thực hiện phụ thuộc vào thứ tự các tiến trình truy cập vào vùng dữ liệu được gọi là:

Select one:

- a. nạn đói
- b. quá trình lão hóa
- c. điều kiện tương tranh
- d. tính nhất quán dữ liệu

211. Tiến trình được phân thành các nhóm khác nhau trong:

Select one:

- a. thuật toán lập lịch SJF
- b. thuật toán lập lịch hàng đợi đa cấp
- c. thuật toán lập lịch Round Robin
- d. thuật toán lập lịch ưu tiên

212. Đâu là một TIÊU CHUẨN để hủy bỏ một tiến trình trong bế tắc để phục hồi hệ thống?

Select one:

- a. Số lượng tiến trình trong hệ thống
- b. Số lượng tài nguyên mà tiến trình cần để kết thúc
- c. Tổng số tài nguyên có sẵn trong hệ thống
- d. Bộ nhớ khả dụng

213. Mục tiêu chính xác của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng là gì?

Select one:

- a. tối đa hóa việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ

b. tối đa hóa việc sử dụng ổ đĩa

c. tối đa hóa việc sử dụng RAM

d. tối đa hóa việc sử dụng CPU

214. Một tiến trình có thể bị dừng do:

Select one:

a. Thực thi kết thúc bình thường

b. Bị giết chết bởi một tiến trình khác

c. Bị lỗi nghiêm trọng

d. Tất cả các phương án trên

215. Mô-đun nào giao quyền kiểm soát CPU cho tiến trình được lựa chọn bởi bộ lập lịch ngắn hạn ?

Select one:

a. Cả ba phương án trên

b. bộ lập lịch

c. ngắt

d. bộ điều phối

216. Thuật ngữ phân chia thời gian tương đương với _____

Select one:

a. Đa người dùng

b. Đa vi xử lý

c. Đa nhiệm

d. Đa chương trình

217. Trong chế độ chờ gửi:

Select one:

a. tiến trình gửi phải chờ cho đến khi thông điệp được nhận

b. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp

c. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi

d. tiến trình gửi không hoạt động

218. Một hệ thống KHÔNG sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

a. 200 ms

b. 400 ms

c. 180 ms

d. 160 ms

219. Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Select one:

- a. ngoài
- b. giữa
- c. trong và ngoài
- d. trong

220. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Select one:

- a. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả
- b. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ nhớ trống lớn hơn kích thước tiến trình
- c. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài
- d. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa

221. Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với kích thước khung là 4KB; bảng trang của một tiến trình là [56, 120, 3]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (1, 1296) là gì?

Select one:

- a. 120 * 1024 + 1296
- b. 560 * 4096 + 1296
- c. 120 * 4096 + 1296
- d. 3 * 4096 + 1296

222. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân để được trao đổi.

Select one:

- a. 7 1 0 3 4 2
- b. 7 0 1 4 3 2
- c. 7 1 0 4 3 2
- d. 7 1 4 1 3 2

223. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one:

- a. Nó đảm bảo tiến trình không bao giờ tham chiếu đến vị trí bộ nhớ không hợp lệ
- b. Nó đảm bảo tham chiếu luôn trỏ đến một vị trí trong bộ nhớ
- c. Nó đảm bảo trang tương ứng với một tham chiếu được tải vào bộ nhớ trước khi truy cập
- d. Nó đảm bảo một tiến trình luôn truy cập vào các vị trí trong không gian bộ nhớ của nó

224. Phương thức bảo vệ bộ nhớ trong kỹ thuật phân trang sử dụng:

Select one:

a. hạn chế về khả năng hiển thị trang

b. bit bảo vệ cho mỗi trang

c. hạn chế các quyền truy cập của người dùng

d. thuật toán bảo vệ cho mỗi trang

225. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 9

226. Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là:

Select one:

a. Tất cả các phương án trên

b. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại

c. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu

d. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại

227. Một tiến trình sửu dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang OPT (tối ưu), số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 7

b. 8

c. 5

d. 6

228. Thuật toán thay thế trang nào sau đây có hiện tượng bất thường Belady ?

Select one:

a. tối ưu (OPT)

b. LRU

c. FIFO

d. Cả tối ưu và FIFO

229. Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số trang tối đa của một tiến trình là ?

Select one:

a. 2^19 (2 mũ 19)

b. 2^18 (2 mũ 18)

c. 2^20 (2 mũ 20)

d. 2^8 (2 mũ 8)

230. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về overlay?

Select one:

a. Lập trình viên cần tổ chức chương trình thành các mô-đun

b. Nó cho phép một tiến trình lớn hơn bộ nhớ có thể chạy

c. Overlay được hỗ trợ trong tất cả các ngôn ngữ lập trình cấp cao

d. Overlay tải mô-đun theo yêu cầu (khi cần thiết)

231. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping và overlay?

Select one:

a. Cả hai phương pháp sử dụng bộ nhớ hiệu quả hơn

b. Swapping có thể được coi là một trường hợp đặc biệt của overlay, trong đó đối tượng được hoán đổi là một tiến trình

c. Cả hai phương pháp đều sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

d. Cả hai phương thức hoán đổi cùng một đối tượng

232. Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang MFU là:

Select one:

a. Tất cả các phương án trên

b. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại

c. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu

d. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại

233. Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh số hiệu trang là ?

Select one:

a. 20 bit

b. 18 bit

c. 19 bit

d. 8 bit

234. Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Select one:

a. Tập các quyền

b. Tên đối tượng và tập các quyền

c. Tên đối tượng

d. Các phương án trên đều sai

235. Khi các thay đổi được lưu vào log thì giao dịch được coi là _____

Select one:

a. hoàn thành

b. cập nhật

c. bị lỗi

d. được chuyển vào bộ nhớ trong

236. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa liền kề?

Select one:

- a. Nó đơn giản
- b. Nó không hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên
- c. Tập tin không thể phát triển
- d. Lãng phí không gian đĩa

237. Nhược điểm của thư mục có cấu trúc danh sách tuyến tính là_____

Select one:

- a. Tìm kiếm tập tin một cách tuần tự
- b. Cả ba phương án trên
- c. Kích thước của danh sách tuyến tính trong bộ nhớ
- d. Không tin cậy

238. Nếu hệ thống bị sự cố trước khi các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì chúng sẽ được _____

Select one:

- a. lưu
- b. huỷ bỏ
- c. chuyển vào bộ nhớ trong
- d. lưu và thực hiện lại giao dịch

239. Trong UNIX, chuyển đổi miền được thực hiện thông qua

Select one:

- a. Người quản trị hệ thống
- b. Người dùng
- c. Hệ thống tập tin
- d. Các phương án trên đều sai

240. Virus đa phần (multipartite virus) thường tấn công

Select one:

- a. Bộ nhớ
- b. Boot sector
- c. Các tập tin
- d. Tất cả các phương án trên

241. Một ổ cứng có các thông số sau: Tốc độ trục quay 700 RPM, mỗi track chứa 12 sector, mỗi sector có dung lượng 1024 byte. Tốc độ truyền dữ liệu là:

Select one:

- a. 1024 Kbps

b. 700 Kbps

c. 1120 Kbps

d. 800 Kbps

242. Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Select one:

a. 0011110011111100

b. 1000011000000111

c. 0111100111110000

d. 1100001100001110

243. Mô hình ma trận truy cập để xác thực người dùng có chứa_____

Select one:

a. Một hàm trả về kiểu của một đối tượng

b. Tất cả các phương án trên

c. Một danh sách các miền

d. Một danh sách các đối tượng

244. Bộ kiểm tra tính nhất quán _____ và cố sửa các lỗi không nhất quán mà nó tìm thấy.

Select one:

a. so sánh dữ liệu của hệ thống tạo ra với dữ liệu ra mà người dùng yêu cầu

b. so sánh dữ liệu trong cấu trúc thư mục với khối dữ liệu trên ổ đĩa

c. cả ba phương án trên

d. so sánh dữ liệu trong bộ nhớ ngoài với dữ liệu trong cache

245. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Select one:

a. Vì lý do bảo mật

b. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau

c. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất

d. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn

246. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Select one:

a. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ

b. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau

c. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau

d. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành

247. Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Select one:

a. Mất nhiều thời gian

b. Việc tìm không gian cho tập tin mới

c. Không hiệu quả

d. Giá thành cao

248. Hai tiến trình sau chia sẻ một semaphore nhị phân S (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S); print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); signal (S);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

a. 3421

b. 1234

c. 3412

d. 1324

249. Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X (khởi tạo bằng 5), và hai semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình A

{int Y;

wait(S1);

A1: Y = X*2;

signal(S2);

wait(S1);

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{int Z;

B1: Z=X+1;

signal(S1);

wait(S2);

B2: X=Z;

signal(S1);

}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Select one:

- a. 10
- b. 12
- c. 11
- d. 6

250. Hai tiến trình sau chia sẻ một biến chung X, và một biến semaphore nhị phân T:

Tiến trình A

{Int Y;

Wait (T)

A1: Y = X * 2;

A2: X = Y;

}

Tiến trình B

{Int Z;

B1: Z = X + 1;

B2: X = Z;

Signal(T)

}

X được khởi tạo bằng 5, T được khởi tạo bằng 0 trước khi các tiến trình bắt đầu thực thi. Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Giá trị cuối cùng của X sau khi thực thi xong hai tiến trình A và B sẽ là:

Select one:

- a. 6
- b. 12
- c. 10
- d. 11

251. Khi nào hệ điều hành nên kiểm tra bế tắc ?

Select one:

- a. theo khoảng thời gian cố định
- b. mỗi khi có yêu cầu sử dụng tài nguyên của tiến trình
- c. Tất cả các phương án trên đều sai
- d. mỗi khi có yêu cầu sử dụng tài nguyên của tiến trình và theo khoảng thời gian cố định

252. Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Select one:

- a. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính
- b. Chúng là các chương trình ứng dụng
- c. Chúng là phần mềm
- d. Chúng là những thư viện

253. Đâu là một trong các chức năng của hệ điều hành ?

Select one:

- a. khôi phục lỗi
- b. quản lý bộ nhớ
- c. quản lý tài nguyên
- d. cả ba phương án trên

254. Truyền thông giữa các tiến trình_____

Select one:

a. được thực hiện thông qua ổ đĩa

b. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình

c. cho phép tiến trình đồng bộ hoá hoạt động

d. không bao giờ cần

255. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về semaphore?

Select one:

a. Semaphore không thỏa mãn các điều kiện của khu vực quan trọng

b. Semaphore là một giải pháp để giải quyết khu vực quan trọng

c. Một semaphore thường bao gồm một số nguyên

d. Semaphore có các hoạt động nguyên tử

256. Hai tiến trình sau :

Tiến trình P1

{ print ("1"); print ("2"); }

Tiến trình P2

{ print ("3"); print ("4"); }

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Có bao nhiêu chuỗi kết quả khác nhau có thể được in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

a. hai

b. sáu

c. một

d. bốn

257. Thuật toán nào sau đây được dùng để phòng tránh bế tắc:

Select one:

a. Thuật toán round-robin

b. Thuật toán banker

c. Thuật toán LRS

d. Thuật toán thang máy

258. Phát biểu nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện loại trừ lẫn nhau của khu vực quan trọng?

Select one:

a. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình

b. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

c. Nó làm cho việc thực hiện của hệ điều hành đơn giản hơn

d. Nó cố gắng sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả hơn

259. Mô tả TỐT NHẤT về bản chất của một semaphore là gì?

Select one:

a. Nó là một số nguyên

b. Nó là một biến số đặc biệt và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

c. Nó là cấu trúc dữ liệu và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

d. Nó là một số nguyên (hoặc cấu trúc dữ liệu chứa một số nguyên) và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

260. Ý nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán lập lịch Shortest Remaining Time First (SRTF) ?

Select one:

a. Đây cũng là một thuật toán lập lịch ưu tiên

b. Tiến trình ngắn nhất sẽ được chạy trước

c. Tiến trình có thời gian còn lại ngắn nhất sẽ được chọn để chạy

d. Đây là thuật toán Shortest Job First (SJF) có phòng ngừa

261. Đoạn mã, trong đó tiến trình có thể thay đổi các biến toàn cục, cập nhật vào các tệp tin được gọi là:

Select one:

a. một chương trình

b. khu vực quan trọng

c. khu vực đồng bộ hóa

d. khu vực không quan trọng

262. Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) như sau:

	Thời gian chạy	Thời gian đến
P1	3	0
P2	12	4
P3	4	6
P4	7	8
P5	3	11

Sử dụng thuật toán FCFS. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P2

b. Hiện tượng đoàn hộ tống không xảy ra với tiến trình P5

c. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P4

d. Hiện tượng đoàn hộ tống xảy ra với tiến trình P1

263. Đâu là mối quan hệ ĐÚNG giữa các khái niệm tiến trình (process), chương trình (program) và chương trình ứng dụng (application)?

Select one:

a. Một chương trình ứng dụng chỉ có một chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

b. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình chỉ có một tiến trình

c. Một chương trình ứng dụng có thể có một số chương trình, một chương trình có thể có một số tiến trình

d. Một chương trình ứng dụng có thể có một số tiến trình, một tiến trình có thể có một số chương trình

264. Điều nào KHÔNG ĐÚNG về Biểu đồ phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph)?

Select one:

a. Một vòng tròn đại diện cho một tiến trình

b. Một cạnh từ đỉnh tài nguyên đến đỉnh tiến trình thể hiện tài nguyên được phân bổ cho tiến trình

c. Một hình chữ nhật đại diện cho một tiến trình

d. Một cạnh yêu cầu là từ đỉnh tiến trình đến đỉnh tài nguyên

265. Chọn mô tả KHÔNG ĐÚNG về các tác vụ chính của hệ điều hành

Select one:

a. Phân bổ tài nguyên (cho các tiến trình)

b. Cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API) cho các nhà phát triển ứng dụng

c. Cung cấp hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu

d. Quản lý tiến trình

266. Round Robin là phiên bản cho phép dừng của thuật toán nào sau đây ?

Select one:

a. FCFS

b. Priority (Thứ tự ưu tiên)

c. SJF

d. LJF (thời gian ngắn nhất trước)

267. Hiện tượng phân mảnh ngoài xảy ra khi:

Select one:

a. tổng dung lượng bộ nhớ đủ để đáp ứng yêu cầu nhưng nó không liên tục

b. tổng dung lượng bộ nhớ không đủ để đáp ứng yêu cầu

c. Các phương án trên đều sai

d. một yêu cầu không thể được đáp ứng ngay cả khi bộ nhớ hoàn toàn trống

268. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

a. Một bit valid/invalid là cần thiết để bảo vệ bộ nhớ

b. Có sự phân mảnh bên trong

c. Đây là trường hợp đặc biệt của Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks), trong đó mỗi tiến trình (trong MVT) tương ứng với một phân đoạn (trong phân đoạn)

d. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

269. Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:

Select one:

a. tiến trình gây sự cố cho hệ thống

b. Các phương án trên đều sai

c. tiến trình không thể thực thi

d. lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ

270. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ cố định (MFT - Multiprogramming with a Fixed number of Tasks)?

Select one:

a. Hệ điều hành quản lý các phân vùng được phân bổ và có sẵn

b. Bộ nhớ được chia thành các phân vùng cố định

c. Bộ nhớ được chia thành các phân vùng có kích thước có thể thay đổi

d. Khi một tiến trình mới đến, nó tìm một phân vùng phù hợp để phân bổ cho tiến trình

271. Nếu thời gian truy cập bộ nhớ được ký hiệu là 'ma' và 'p' là xác suất bị lỗi trang (0 <= p <= 1), thì thời gian truy cập hiệu quả cho một bộ nhớ phân trang theo yêu cầu là:

Select one:

a. p x ma + (1-p) x thời gian phát sinh do lỗi trang

b. Các phương án trên đều sai

c. ma + thời gian phát sinh do lỗi trang

d. (1-p) x ma + p x thời gian phát sinh do lỗi trang

272. Bộ nhớ ảo cho phép:

Select one:

a. thực thi một tiến trình không có trong bộ nhớ trong

b. một chương trình có dung lượng lớn hơn bộ nhớ ngoài

c. lưu nội dung một tiến trình trên thanh ghi

d. thực thi một tiến trình mà có thể không được tải hoàn toàn vào bộ nhớ trong

273. Hiện tượng phân mảnh ngoài sẽ không xảy ra khi:

Select one:

a. Worst fit được sử dụng

b. First fit được sử dụng

c. Dù sử dụng bất cứ thuật toán nào thì nó vẫn luôn xảy ra

d. Best fit được sử dụng

274. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

a. Kích thước khung ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống

b. Thanh ghi địa chỉ được chia thành hai phần để lưu trữ số trang và offset

c. Kích thước khung không ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống

d. Số trang được lưu trữ trong các bit quan trọng nhất, trong khi offset được lưu trữ trong các bit ít quan trọng nhất

275. Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 8

b. 7

c. 6

d. 5

276. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang)) được sử dụng với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang.

Answer: 9

277. Một hệ thống KHÔNG sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

a. 400 ms

b. 160 ms

c. 200 ms

d. 180 ms

278. Nội dung cần thiết trong mỗi hàng của một bảng phân trang là:

Select one:

a. số hiệu frame

b. số hiệu trang

c. số hiệu trang và số hiệu frame

d. Thông tin quyền truy cập

279. Nếu không có frame trống, bắt buộc có _____ thao tác chuyển trang.

Select one:

a. một

b. hai

c. ba

d. bốn

280. Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 246. Tính địa chỉ vật lý của tham chiếu trên?

Answer: 13646

281. Thuật toán LFU và MFU ít được dùng vì:

Select one:

a. chúng quá phức tạp

b. chúng tối ưu

c. Tất cả các phương án trên

d. chí phí cao để triển khai

282. Lý do sử dụng thuật toán thay thế trang LFU là:

Select one:

a. vì thuật toán rất hiệu quả và tối ưu

b. một trang đã được dùng nhiều có nhiều cơ hội được sử dụng lại

c. một trang ít được sử dụng có nhiều cơ hội được sử dụng lại

d. Tất cả các phương án trên

283. Giả sử một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

a. TLB giúp tăng tốc tiến trình dịch địa chỉ

b. Trong trường hợp xấu nhất, chúng ta cần truy cập cả TLB và bảng trang trong tiến trình dịch địa chỉ

c. Kích thước của TLB thường nhỏ (cỡ thường từ 64 đến 1024)

d. Trong mọi trường hợp, trong tiến trình dịch địa chỉ, chúng ta chỉ cần truy cập TLB

284. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Second Chance với 6 khung. Giá trị của các bit tham chiếu của các khung là 1 1 0 1 1 0. Vị trí hiện tại của con trỏ nằm ở khung thứ

2. Khi thay thế trang được gọi, hiển thị các giá trị của các bit tham chiếu? ?(Các bit tham chiếu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,0,0,1)

Answer: 1,0,0,1,1,0

285. Thuật toán thay thế trang nào sau đây có hiện tượng bất thường Belady ?

Select one:

- a. tối ưu (OPT)
- b. LRU
- c. Cả tối ưu và FIFO
- d. FIFO

286. _____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Select one:

- a. Các phương án trên đều sai
- b. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình
- c. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò
- d. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ

287. RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ bit và bit chẵn lẻ cho mỗi byte.

Select one:

- a. 3
- b. 2
- c. 5
- d. 4

288. Mỗi tập tin có _____ chứa thông tin về tập tin như quyền sở hữu, quyền truy cập, vị trí nội dung tập tin.

Select one:

- a. Metadata
- b. Khối điều khiển tập tin
- c. Bảng chỉ mục
- d. Khối điều khiển tiến trình

289. Trong cấp phát liên kết, _____

Select one:

- a. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa
- b. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực
- c. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa

d. Cả ba phương án trên đều sai

290. Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa FCFS được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 640

291. Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 236

292. Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch SSTF là:

Select one:

- a. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161--> 181--> 196 --> 12
- b. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161--> 156 --> 149 --> 103-->80 --> 69 --> 55
- c. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 -->181 --> 161 -->156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55
- d. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

293. RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ khối và bit chẵn lẻ cho mỗi khối và khối bit chẵn lẻ được lưu trên ổ đĩa riêng.

Select one:

- a. 4
- b. 5
- c. 3
- d. 2

294. Với kiểu truy cập tập tin bất kỳ, cấp phát liên tục yêu cầu _____ truy cập để đọc khối dữ liệu trên ổ đĩa.

Select one:

- a. đúng một lần
- b. cả ba phương án trên đều sai
- c. đúng hai lần
- d. ít nhất hai lần

295. Trên ổ đĩa các khối 2,3,4,5,8,9,10,11,12,13 còn trống, các khối còn lại đã được sử dụng, bit map dùng để quản lý không gian trống của khối 0 đến 15 là _____

Select one:

- a. 0111100111110000

b. 1100001100001110

c. 1000011000000111

d. 0011110011111100

296. Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Select one:

a. Giá thành cao

b. Mất nhiều thời gian

c. Việc tìm không gian cho tập tin mới

d. Không hiệu quả

297. Đoạn mã sử dụng sai mục đích được gọi là _____

Select one:

a. Trojan

b. Trộm nội bộ

c. Các phương án trên đều sai

d. Mã sửa đổi ngăn xếp

298. Đâu không phải là một cuộc tấn công, nhưng nó tìm kiếm các lỗ hổng để tấn công?

Select one:

a. Từ chối dịch vụ

b. Tái chế

c. Vi phạm truy cập bộ nhớ

d. Quét cổng

299. Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dựa trên phạm vi với kích thước khối là 2KB. Một phạm vi bao gồm 100 khối; một tệp có kích thước 25,3 MB. Tính số phạm vi (bắt đầu từ 0) tại vị trí tệp 15MB?

Answer: 76

300. Bảng ma trận truy cập toàn cục chứa_____

Select one:

a. Tập các quyền

b. Tất cả các phương án trên

c. Miền

d. Đối tượng

301. Đâu không phải là phương pháp cấp phát không gian trên ổ đĩa:

Select one:

a. liên kết

b. chỉ mục

- [x] c. băm
- [ ] d. liên tục

302. Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi chỉ sử dụng con trỏ trực tiếp?

Answer: 48

303. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Khối điều khiển tệp (FCB - File Control Block)?

Select one:

- [x] a. FCB của tệp được lưu trữ trong bộ nhớ chính
- [ ] b. FCB của tệp được cập nhật khi tệp được truy cập
- [ ] c. Hệ điều hành cần đọc FCB trước khi đọc/ghi tệp
- [ ] d. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ thông tin về một tệp

304. Đâu là loại semaphore ĐÚNG?

Select one:

- [ ] a. Multiple value semaphore
- [ ] b. Boolean semaphore
- [ ] c. Waiting semaphore
- [x] d. Counting semaphore

305. Hệ điều hành Linux có

Select one:

- [ ] a. Nhân (kernel) monolithic
- [ ] b. Vi nhân (microkernel)
- [x] c. Nhân (kernel) monolithic có modules
- [ ] d. Các phương án trên đều sai

306. Điều nào ĐÚNG về mục tiêu của điều kiện tiến triển của khu vực quan trọng?

Select one:

- [ ] a. Nó làm cho thuật toán phức tạp khi thực hiện
- [ ] b. Nó hỗ trợ sự ưu tiên của các tiến trình
- [x] c. Nó làm cho việc sử dụng tài nguyên được chia sẻ một cách hiệu quả
- [ ] d. Nó đảm bảo sử dụng đúng tài nguyên được chia sẻ

307. Đâu là phát biểu ĐÚNG về counting semaphore?

Select one:

- [ ] a. Về cơ bản nó giống như semaphore nhị phân
- [ ] b. Giá trị của semaphore là 0 hoặc 1
- [x] c. Giá trị của semaphore có thể lớn hơn 1

d. Giá trị của semaphore không thể âm trong tất cả các triển khai semaphore

308. Trong môi trường đa nhiệm, khi một tiến trình luôn bị từ chối cho phép dùng tài nguyên nó được gọi là:

Select one:

a. nạn đói

b. lão hóa

c. đảo ngược

d. bế tắc

309. Chọn mô tả KHÔNG ĐÚNG về các tác vụ chính của hệ điều hành

Select one:

a. Cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API) cho các nhà phát triển ứng dụng

b. Cung cấp hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu

c. Quản lý tiến trình

d. Phân bổ tài nguyên (cho các tiến trình)

310. Nếu tiến trình có sự cố, hầu hết các hệ điều hành ghi các thông tin lỗi tại:

Select one:

a. Tập tin log

b. Các phương án trên đều sai

c. Một tiến trình khác đang chạy

d. Tập tin mới

311. Có 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian chạy CPU (ms), thời gian đến (ms) và số hiệu ưu tiên như sau:

	Thời gian chạy	Số hiệu ưu tiên	Thời gian đến
P1	2	2	0
P2	3	1	3
P3	8	4	5
P4	4	5	7
P5	5	3	9

Sử dụng thuật toán SJF cho phép dừng. Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Thời gian phản hồi của P4 dài hơn thời gian phản hồi của P5

b. Thời gian chờ của P2 dài hơn thời gian chờ của P3

c. Thời gian chờ của P3 dài hơn thời gian chờ của P5

d. Thời gian chờ của P4 dài hơn thời gian chờ của P3

312. Semaphore được sử dụng chủ yếu để:

Select one:

a. Cả ba phương án trên đều sai

b. Bảo vệ hệ thống

c. Làm phương tiện cho truyền thông giữa các tiến trình

d. Tạo các hàm hệ thống

313. Trong truyền thông giữa các tiến trình, vùng đệm với kích thước 0:

Select one:

a. Vùng đệm không chứa thông điệp nào và người gửi bị chặn cho đến khi thông điệp được nhận

b. Người gửi gửi liên tục, và các thông điệp không đợi trong vùng đệm

c. Người nhận định kỳ lấy thông điệp từ vùng đệm

d. Vùng đệm có thể lưu ít nhất một thông điệp

314. Tính thời gian trung bình truy cập bộ nhớ cho một hệ thống có tỉ suất trúng cache là 80% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

a. 28 ns

b. 8 ns

c. 80 ns

d. 82 ns

315. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 9

316. Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang với bảng trang 2 cấp mà không cần Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer). Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

a. Thanh ghi địa chỉ được phân chia như sau: p1, p2, d, trong đó p1 dài m bit, p2 dài n bit, d dài k bit

b. Một tham chiếu có dạng (p, d)

c. Mất 3 lượt truy cập bộ nhớ cho một tham chiếu

d. Địa chỉ vật lý của một tham chiếu là f1 * 2m + f2 * 2n + d, trong đó f1 và f2 tương ứng là các giá trị từ các bảng trang bên ngoài và bên trong

317. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phân bổ bộ nhớ cho Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks)?

Select one:

- a. Bộ nhớ không được phân chia trước thành các phân vùng
- b. Có sự phân mảnh bộ nhớ
- c. Bộ nhớ được chia trước thành các phân vùng
- d. Một tiến trình nằm trong vùng nhớ liền kề

318. Giả sử một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

- a. TLB giúp tăng tốc tiến trình dịch địa chỉ
- b. Trong trường hợp xấu nhất, chúng ta cần truy cập cả TLB và bảng trang trong tiến trình dịch địa chỉ
- c. Kích thước của TLB thường nhỏ (cỡ thường từ 64 đến 1024)
- d. Trong mọi trường hợp, trong tiến trình dịch địa chỉ, chúng ta chỉ cần truy cập TLB

319. Thuật toán thay thế trang nào sau đây có hiện tượng bất thường Belady ?

Select one:

- a. FIFO
- b. Cả tối ưu và FIFO
- c. tối ưu (OPT)
- d. LRU

320. Bộ nhớ ảo được tạo ra bởi _____.

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. kỹ thuật ảo hóa
- c. kỹ thuật đường truyền
- d. kỹ thuật phân trang theo yêu cầu

321. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one:

- a. Nó đảm bảo một tiến trình luôn truy cập vào các vị trí trong không gian bộ nhớ của nó
- b. Nó đảm bảo tham chiếu luôn trỏ đến một vị trí trong bộ nhớ
- c. Nó đảm bảo tiến trình không bao giờ tham chiếu đến vị trí bộ nhớ không hợp lệ
- d. Nó đảm bảo trang tương ứng với một tham chiếu được tải vào bộ nhớ trước khi truy cập

322. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phần cứng bảo vệ địa chỉ?

Select one:

- a. Nó kiểm tra tính hợp lệ của một tham chiếu
- b. Nó trả về giá trị 0 nếu tham chiếu không hợp lệ
- c. Nó trả về địa chỉ vật lý nếu tham chiếu hợp lệ

d. Nó tạo ra lỗi nếu tham chiếu không hợp lệ

323. Người dùng _____ tiến trình của họ đang chạy trên một hệ thống phân trang.

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. nhận thức được

c. không nhận thức được

d. nhận thức được và chủ động điều khiển

324. Tăng dung lượng RAM của máy tính thường cải thiện hiệu suất vì:

Select one:

a. Bộ nhớ ảo tăng

b. Các phương án trên đều sai

c. Ít xảy ra lỗi trang

d. RAM lớn hơn thì nhanh hơn

325. Nội dung cần thiết trong mỗi hàng của một bảng phân trang là:

Select one:

a. số hiệu trang và số hiệu frame

b. Thông tin quyền truy cập

c. số hiệu trang

d. số hiệu frame

326. Bộ phận hoán đổi (swapper) làm việc với _____, trong khi bộ phân phân trang làm việc với _____ của một tiến trình.

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. toàn bộ tiến trình, các bộ phận

c. tất cả các trang của một tiến trình, phân đoạn

d. toàn bộ tiến trình, các trang

327. Kỹ thuật phân trang không có hiện tượng phân mảnh _____.

Select one:

a. ngoài

b. trong

c. trong và ngoài

d. giữa

328. Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với kích thước khung là 4KB; thanh ghi địa chỉ là 32 bit. Đâu là sự phân chia ĐÚNG của thanh ghi địa chỉ?

Select one:

a. (page-offset)=(19:13)

b. (page-offset)=(22:10)

c. (page-offset)=(21:11)

d. (page-offset)=(20:12)

329. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (3, 208) là gì?

Select one:

a. 3208

b. 3408

c. 2008

d. 4408

330. Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. vẫn giữ nguyên

c. giảm

d. tăng

331. Nếu một ổ đĩa gặp sự cố trong RAID cấp độ _____ thì phục hồi lại dữ liệu bị mất là đơn giản nhất so với RAID ở các cấp độ khác.

Select one:

a. 4

b. 3

c. 1

d. 2

332. Miền bảo vệ của một tiến trình bao gồm

Select one:

a. Tên đối tượng và tập các quyền

b. Các phương án trên đều sai

c. Tên đối tượng

d. Tập các quyền

333. Trong mã hóa bất đối xứng

Select one:

a. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau

b. Không cần khóa để mã hóa và giải mã

- [x] c. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau
- [ ] d. Các phương án trên đều sai

334. Bộ kiểm tra tính nhất quán _____ và cố sửa các lỗi không nhất quán mà nó tìm thấy.

Select one:

- [x] a. so sánh dữ liệu trong cấu trúc thư mục với khối dữ liệu trên ổ đĩa
- [ ] b. so sánh dữ liệu trong bộ nhớ ngoài với dữ liệu trong cache
- [ ] c. cả ba phương án trên
- [ ] d. so sánh dữ liệu của hệ thống tạo ra với dữ liệu ra mà người dùng yêu cầu

335. RAID cấp độ _____ phân bố bit chẵn lẻ và dữ liệu trên tất cả N+1 ổ đĩa thay vì lưu dữ liệu trên N ổ đĩa và bit chẵn lẻ trên một ổ đĩa riêng.

Select one:

- [ ] a. 4
- [ ] b. 3
- [ ] c. 2
- [x] d. 5

336. Tập hợp các thao tác để thực thi một nhiệm vụ gọi là _____

Select one:

- [ ] a. một tiến trình
- [x] b. một giao dịch
- [ ] c. một chương trình
- [ ] d. mã chương trình

337. Trong cấp phát chỉ mục, _____

Select one:

- [ ] a. Cả ba phương án trên đều sai
- [ ] b. Mỗi tập tin là một danh sách liên kết của các khối trên ổ đĩa
- [ ] c. Mỗi tập tin được lưu trên một tập các khối liên tục trên ổ đĩa
- [x] d. Tất cả các con trỏ đến các khối nằm rải rác được đặt trong một khu vực

338. Một số thông tin của thư mục được lưu trên bộ nhớ trong hoặc cache để_____

Select one:

- [ ] a. giảm không gian trống của bộ nhớ ngoài
- [ ] b. tăng không gian trống của bộ nhớ ngoài
- [x] c. tăng tốc độ truy cập
- [ ] d. làm đầy bộ cache

339. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết. Đâu là lý do tại sao chúng ta không thể có quyền truy cập ngẫu nhiên?

Select one:

- a. Vì lý do bảo mật
- b. Vì các khối dữ liệu của một tệp không liền kề nhau
- c. Vì thông tin về khối dữ liệu của tệp bị ẩn
- d. Vì không thể biết vị trí của khối thứ n từ khối thứ nhất

340. Hai tiến trình, P1 và P2, cần truy cập vào khu vực quan trọng. Xem xét đoạn mã đồng bộ hóa sau được sử dụng bởi các tiến trình:

P1:

```
while(true)

{

w1 = true;

while(w2 == true);

Critical section

w1 = false;

}

Remainder Section
```

P2 :

```
while(true)

{

w2 = true;

while(w1 == true);

Critical section

w2 = false;

}

Remainder Section
```

Ở đây, w1 và w2 là các biến chia sẻ, được khởi tạo bằng false. Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên ?

Select one:

- a. Bế tắc có thể xảy ra, nhưng đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau
- b. Các tiến trình lần lượt vào khu vực quan trọng
- c. Nó không đảm bảo tính chờ đợi có giới hạn
- d. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau

341. Truyền thông giữa các tiến trình_____

Select one:

- a. là cần thiết đối với tất cả các tiến trình
- b. cho phép tiến trình đồng bộ hoá hoạt động
- c. không bao giờ cần
- d. được thực hiện thông qua ổ đĩa

342. Hệ thống có 6 đĩa từ, và N tiến trình chia sẻ tài nguyên này. Mỗi tiến trình cần 3 đĩa từ. Giá trị lớn nhất của N để hệ thống không bị bế tắc:

Select one:

- a. 1
- b. 4
- c. 3
- d. 2

343. Semaphore là một _____ để giải quyết bài toán khu vực quan trọng.

Select one:

- a. phần cứng của hệ thống
- b. biến số nguyên
- c. luồng trong hệ thống
- d. chương trình đặc biệt của một hệ thống

344. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian đáp ứng của tiến trình P3?

Answer: 3

345. Hai tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("1"); print ("2"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ print ("3"); signal (S1); wait (S2); print ("4"); }

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả hai tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

- a. 3124
- b. 1324
- c. 1234
- d. 3412

346. Chương trình sau đây bao gồm 3 tiến trình đang chạy và 3 semaphore nhị phân. Các semaphore được khởi tạo như sau S0 = 1, S1 = 0, S2 = 0.

Tiến trình P0	Tiến trình P1	Tiến trình P2
while(true) {	wait(S1);	wait(S2);
wait(S0);	signal (S0);	signal (S0);
print ‘0’;		
signal(S1);		
signal (S2);}		

Bao nhiêu lần P0 sẽ in '0'?

Select one:

- a. Chính xác ba lần
- b. Chính xác một lần
- c. Chính xác hai lần
- d. Có ít nhất hai lần

347. Đâu là một trong các chức năng của hệ điều hành ?

Select one:

- a. cả ba phương án trên
- b. khôi phục lỗi

c. quản lý tài nguyên

d. quản lý bộ nhớ

348. Thuật toán lập lịch Round Robin là _____

Select one:

a. thuật toán lập lịch lúc cho phép dừng, lúc không cho phép dừng

b. thuật toán lập lịch phân tiến trình thành các nhóm khác nhau

c. thuật toán lập lịch không cho phép dừng

d. thuật toán lập lịch cho phép dừng

349. Phương pháp ĐÚNG để phục hồi từ bế tắc là gì?

Select one:

a. Hủy bỏ từng tiến trình trong bế tắc cho đến khi bế tắc biến mất

b. Cung cấp thêm tài nguyên cho hệ thống

c. Hủy bỏ một trong các tiến trình trong bế tắc

d. Khởi động lại hệ thống

350. Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Select one:

a. Chúng là những thư viện

b. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính

c. Chúng là phần mềm

d. Chúng là các chương trình ứng dụng

351. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về swapping và overlay?

Select one:

a. Cả hai phương pháp đều sử dụng đĩa cứng làm kho lưu trữ

b. Cả hai phương thức hoán đổi cùng một đối tượng

c. Cả hai phương pháp sử dụng bộ nhớ hiệu quả hơn

d. Swapping có thể được coi là một trường hợp đặc biệt của overlay, trong đó đối tượng được hoán đổi là một tiến trình

352. Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang với kích thước khung là 1KB. Đâu là kích thước tối đa của một bảng trang?

Select one:

a. 1 MB

b. 2 MB

c. 8 MB

d. 4 MB

353. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

a. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

b. Có sự phân mảnh bên trong

c. Đây là trường hợp đặc biệt của Đa chương trình với số nhiệm vụ thay đổi (MVT - Multiprogramming with a Variable number of Tasks), trong đó mỗi tiến trình (trong MVT) tương ứng với một phân đoạn (trong phân đoạn)

d. Một bit valid/invalid là cần thiết để bảo vệ bộ nhớ

354. Một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của TLB là 20ms; thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms; và tỷ lệ trúng của TLB là 80%. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

a. 160 ms

b. 240 ms

c. 260 ms

d. 180 ms

355. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phần cứng bảo vệ địa chỉ?

Select one:

a. Nó kiểm tra tính hợp lệ của một tham chiếu

b. Nó trả về giá trị 0 nếu tham chiếu không hợp lệ

c. Nó tạo ra lỗi nếu tham chiếu không hợp lệ

d. Nó trả về địa chỉ vật lý nếu tham chiếu hợp lệ

356. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phần cứng bảo vệ địa chỉ?

Select one:

a. Nó kiểm tra tính hợp lệ của một tham chiếu

b. Nó trả về giá trị 0 nếu tham chiếu không hợp lệ

c. Nó tạo ra lỗi nếu tham chiếu không hợp lệ

d. Nó trả về địa chỉ vật lý nếu tham chiếu hợp lệ

357. Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 10

b. 9

c. 8

d. 7

358. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về các thuật toán phân bổ động?

Select one:

a. Chúng được gọi bất cứ khi nào một tiến trình mới đến

b. Nhiệm vụ của chúng là tìm một vùng nhớ phù hợp để tải tiến trình vào

c. Chúng chỉ được sử dụng trong các hệ thống MFT

d. Một trong các thuật toán không cần tìm kiếm toàn bộ danh sách bộ nhớ trống để tìm vùng nhớ phù hợp

359. Một hệ thống sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của TLB là a; thời gian truy cập của bộ nhớ là b; và tỷ lệ trúng của TLB là c. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

a. 2*b + c * a

b. c * a + b

c. 2*b + a

d. 2*b + a-c * b

360. Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 60% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

a. 84 ns

b. 120 ns

c. 66 ns

d. 150 ns

361. Các thuật toán thay thế phân đoạn phức tạp hơn so với các thuật toán thay thế trang vì:

Select one:

a. Các phân đoạn có kích thước thay đổi

b. Các phân đoạn có kích thước cố định

c. Sử dụng phân trang tốt hơn so sử dụng phân đoạn

d. Phân đoạn tốt hơn so với phân trang

362. Tính số lượng lỗi trang (page fault) khi trình tự sử dụng các trang là 1, 2, 3, 4, 2, 1, 5, 6, 2, 1, 2, 3, 7, 6, 3, 2, 1, 2, 3, 6. Giả định rằng bộ nhớ chính cấp phát cho tiến trình 4 frame, và thuật toán LRU được sử dụng.

Select one:

a. 10

b. 8

c. 11

d. 14

363. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân trang (bảng trang cấp 1)?

Select one:

a. Bộ nhớ được chia thành các khung bằng nhau

b. Hệ thống tìm n khung sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình

c. Có sự phân mảnh bên trong

d. Hệ thống tìm n khung liên tiếp sao cho tích n * frame_size lớn hơn hoặc bằng kích thước tiến trình

364. Khi một tiến trình bắt đầu thực thi mà không có trang nào trong bộ nhớ:

Select one:

a. lỗi trang xảy để tải trang cần thiết vào bộ nhớ

b. tiến trình không thể thực thi

c. Các phương án trên đều sai

d. tiến trình gây sự cố cho hệ thống

365. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân đoạn (trong phân bổ bộ nhớ)?

Select one:

a. Một bảng trang là cần thiết để dịch địa chỉ

b. Đó là phân bổ bộ nhớ không liền kề

c. Cần có bảng phân đoạn để dịch địa chỉ

d. Một bit valid/invalid được bao gồm để bảo vệ bộ nhớ

366. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thay thế trang FIFO với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

Answer: 15

367. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về phân bổ đĩa theo chỉ mục (1 cấp)?

Select one:

a. Khối chỉ mục phải được đọc trước khi thao tác dữ liệu tập tin dữ liệu

b. Một khối được sử dụng để lưu trữ các chỉ số

c. Nó hỗ trợ truy cập ngẫu nhiên

d. Không có sự phân mảnh bên trong

368. Nếu hệ thống bị sự cố trước khi các thay đổi của một giao dịch được lưu vào log thì chúng sẽ được _____

Select one:

a. chuyển vào bộ nhớ trong

b. lưu

c. lưu và thực hiện lại giao dịch

d. huỷ bỏ

369. RAID cấp độ _____ sử dụng chế độ phân dải dữ liệu cấp độ khối và bit chẵn lẻ cho mỗi khối và khối bit chẵn lẻ được lưu trên ổ đĩa riêng.

Select one:

a. 5

b. 3

c. 2

d. 4

370. Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính phần offset trong khối chứa dữ liệu ở vị trí tệp 15,25KB?

Answer: 1312

371. Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 4198448

372. Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tệp tối đa (theo KB) khi chỉ sử dụng con trỏ trực tiếp?

Answer: 48

373. Khó khăn của cấp phát liên tục là_____

Select one:

a. Việc tìm không gian cho tập tin mới

b. Giá thành cao

c. Không hiệu quả

d. Mất nhiều thời gian

374. Nếu tập các nguồn tài nguyên sẵn có cho một tiến trình là cố định trong suốt cuộc đời của nó thì miền của tiến trình đó là _____

Select one:

a. Tĩnh

b. Các phương án trên đều sai

c. Động

d. Không phải tĩnh cũng không phải động

375. _____ là một cách tiếp cận để hạn chế quyền truy cập hệ thống đối với người dùng được uỷ quyền.

Select one:

a. Kiểm soát truy cập dựa trên tiến trình

b. Kiểm soát truy cập dựa trên vai trò

c. Các phương án trên đều sai

d. Kiểm soát truy cập dựa trên nhiệm vụ

376. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục (1 cấp) với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Một tệp có kích thước 3MB. Đâu là vị trí chính xác của vị trí tệp tin 35KB?

Select one:

- a. (block index, offset)=(8, 3072)
- b. (block index, offset)=(9, 3071)
- c. (block index, offset)=(9, 3072)
- d. (block index, offset)=(8, 3071)

377. Để bảo vệ hệ thống, một tiến trình nên được truy cập_____

Select one:

- a. Một số ít tài nguyên nhưng việc cấp quyền là không cần thiết
- b. Tất cả các phương án trên
- c. Tất cả các nguồn tài nguyên
- d. Chỉ những nguồn tài nguyên mà nó được cấp quyền

378. Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, tính tổng số trụ mà đầu phải di chuyển để phục vụ các yêu cầu trên?

Answer: 236

379. Bảng ma trận truy cập toàn cục chứa_____

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. Đối tượng
- c. Tập các quyền
- d. Miền

380. Windows XP thuộc loại hệ điều hành nào?

Select one:

- a. Đa chương trình
- b. Nhúng
- c. Mục đích đặc biệt
- d. Đơn chương trình

381. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,4). Đâu là thông lượng của hệ thống?

Select one:

- a. 0,25
- b. 0,45
- c. 0,35

d. 0,65

382. Trong truyền thông giữa các tiến trình, vùng đệm với kích thước 0:

Select one:

a. Vùng đệm không chứa thông điệp nào và người gửi bị chặn cho đến khi thông điệp được nhận

b. Người nhận định kỳ lấy thông điệp từ vùng đệm

c. Người gửi gửi liên tục, và các thông điệp không đợi trong vùng đệm

d. Vùng đệm có thể lưu ít nhất một thông điệp

383. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của P3?

Answer: 4

384. Hệ thống có M tiến trình chia sẻ N tài nguyên cùng kiểu. Mỗi tiến trình cần nhiều nhất N tài nguyên, và tổng số tài nguyên cần thiết của M tiến trình luôn ít hơn (M+N). Khẳng định nào sau đây là đúng:

Select one:

a. Bế tắc chắc chắn xảy ra

b. Bế tắc có thể xảy ra

c. Bế tắc chắc chắn không xảy ra

385. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU không cho phép dừng SJF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Đâu là thời gian chờ đợi trung bình của các tiến trình?

Select one:

a. 3

b. 4

c. 5

d. 2

386. Mô tả TỐT NHẤT về bản chất của một semaphore là gì?

Select one:

a. Nó là một biến số đặc biệt và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

b. Nó là một số nguyên (hoặc cấu trúc dữ liệu chứa một số nguyên) và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

c. Nó là một số nguyên

d. Nó là cấu trúc dữ liệu và chỉ có thể truy cập thông qua 2 hoạt động nguyên tử

387. Trong thuật toán lập lịch đa cấp phản hồi,

Select one:

a. tiến trình có thể di chuyển đến một hàng đợi sẵn sàng được phân cấp khác

b. tiến trình không bị phân thành các nhóm khác nhau

c. tiến trình không thể chuyển đổi giữa các cấp hàng đợi

d. tiến trình liên tục gửi thông điệp cho hệ thống

388. Ba tiến trình sau chia sẻ semaphore nhị phân S1, S2, S3 (khởi tạo bằng 0):

Tiến trình P1

{ wait (S1); print ("A"); signal (S2);}

Tiến trình P2

{ wait (S2); print ("B"); signal (S3);}

Tiến trình P3

{ signal (S3); print ("C"); signal (S1);}

Thông thường, các câu lệnh trong một tiến trình phải được thực thi tuần tự. Chuỗi kết quả in ra màn hình sau khi cả ba tiến trình kết thúc thực thi ?

Select one:

a. CAB

b. BAC

c. ABC

d. BCA

389. Chọn mô tả tốt nhất về hệ điều hành cho máy tính

Select one:

a. Chúng là phần mềm

b. Chúng là những thư viện

c. Chúng là các chương trình ứng dụng

d. Chúng là phần mềm nằm giữa người dùng và phần cứng máy tính

390. Khi cấp phát các vùng trống của bộ nhớ chính, _____

Select one:

a. thuật toán best-fit luôn nhanh hơn thuật toán first-fit

b. hiệu quả của thuật toán first-fit hoàn toàn phụ thuộc vào chuỗi yêu cầu dung lượng bộ nhớ của các tiến trình

c. cả ba phương án trên đều sai

d. mức sử dụng bộ nhớ của thuật toán best-fit luôn tốt hơn thuật toán first-fit

391. Với mô hình cửa sổ các trang đang làm việc, chuỗi trình tự các trang được sử dụng là 2 6 1 5 7 7 7 7 5 1 6 2 3 4 1 2 3 4 4 4 3 4 3 4 4 4 1 3 2 3. Nếu Delta=10 thì tập các trang đang làm việc tại thời điểm t1 (… 7 5 1) là:

Select one:

a. {1, 2, 3, 4, 5}

b. {1, 2, 4, 5, 6}

c. {1, 6, 5, 7, 2}

d. {2, 1, 6, 7, 3}

392. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự phân mảnh?

Select one:

a. Sự phân mảnh có thể dẫn đến tình huống một tiến trình không thể chạy mặc dù tổng bộ nhớ trống lớn hơn kích thước tiến trình

b. Sự phân mảnh dẫn đến việc sử dụng bộ nhớ kém hiệu quả

c. Không có sự phân mảnh trên ổ đĩa

d. Có hai loại: phân mảnh bên trong và bên ngoài

393. Giả sử một hệ thống sử dụng phân bổ bộ nhớ phân đoạn. Nội dung của bảng phân đoạn (giới hạn, cơ sở) của một tiến trình là [(1000, 1400), (400, 6300), (400, 4300), (1100, 3200), (1000, 4700)]. Địa chỉ vật lý của tham chiếu (3, 208) là gì?

Select one:

a. 3208

b. 3408

c. 4408

d. 2008

394. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 10

395. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Thuật toán tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 3 khung. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) được chọn là nạn nhân để được trao đổi.

Select one:

a. 7 1 0 4 3 2

b. 7 0 1 4 3 2

c. 7 1 0 3 4 2

d. 7 1 4 1 3 2

396. Một hệ thống KHÔNG sử dụng Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ trong phân trang (bảng trang cấp 1). Giả sử thời gian truy cập của bộ nhớ là 200ms. Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) của hệ thống là gì?

Select one:

- a. 200 ms
- b. 400 ms
- c. 160 ms
- d. 180 ms

397. Một hệ thống sử dụng mô hình tập làm việc với Δ = 10. Cho một chuỗi tham chiếu: 2 6 1 5 7 7 7 7 5 1 6 2 3 4 4 4 3 4 4 4 1 3 2 3 4 4 4 3 4 4 4. Hãy hiển thị tập làm việc tại tham chiếu thứ 20? (Các phần tử của tập được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: {1,2,3,4})

Answer: {2,3,4,6}

398. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO với 3 khung. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang. (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3)

Answer: 1,2,3,4,5,4

399. Đâu là lý do tại sao một tiến trình có thể chạy khi chỉ một phần của nó được tải vào bộ nhớ?

Select one:

- a. Vì chỉ có một lệnh được thực thi tại một thời điểm
- b. Vì các câu lệnh liên quan luôn nằm trong cùng một nhóm
- c. Bởi vì chúng có thể chỉ ra các câu lệnh nào để chạy
- d. Bởi vì các câu lệnh của một tiến trình là độc lập

400. Tính thời gian truy cập bộ nhớ hiệu quả cho một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang có tỉ suất trúng TLB là 60% khi thời gian truy cập cache là 10 ns, thời gian truy cập bộ nhớ chính là 100 ns.

Select one:

- a. 120 ns
- b. 66 ns
- c. 150 ns
- d. 84 ns

401. Bộ phận hoán đổi (swapper) làm việc với _____, trong khi bộ phân phân trang làm việc với _____ của một tiến trình.

Select one:

- a. toàn bộ tiến trình, các bộ phận
- b. tất cả các trang của một tiến trình, phân đoạn
- c. Các phương án trên đều sai
- d. toàn bộ tiến trình, các trang

402. Thuật toán thay thế trang tối ưu:

Select one:

- a. Thay thế các trang đã không được sử dụng trong một thời gian dài
- b. Thay thế các trang đã được sử dụng trong một thời gian dài
- c. Thay thế các trang sẽ không được sử dụng trong một thời gian dài
- d. Các phương án trên đều sai

403. Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) và thời gian truy cập của bộ nhớ là 200 ms. Tính thời gian để truy cập bộ nhớ (theo ms) từ một tham chiếu (p, d)?

Answer: 400

404. Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Số bit cần dùng để đánh số hiệu trang là ?

Select one:

- a. 8 bit
- b. 18 bit
- c. 19 bit
- d. 20 bit

405. Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dạng danh sách liên kết với kích thước khối là 2KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 15,5 MB. Tính phần offset trong khối chứa dữ liệu ở vị trí tệp 15,25KB?

Answer: 1312

406. Một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục 2 cấp với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Tính kích thước tối đa (theo MB) của một tập tin mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4096

407. Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67 Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SSTF được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 65,67,37,14,98,122,124,183

408. Một hệ thống sử dụng phân bổ đĩa dựa trên phạm vi với kích thước khối là 2KB. Một phạm vi bao gồm 100 khối; một tệp có kích thước 25,3 MB. Tính số phạm vi (bắt đầu từ 0) tại vị trí tệp 15MB?

Answer: 76

409. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Hệ thống tệp ảo (VFS - Virtual File System)?

Select one:

- a. VFS có sẵn trong tất cả các hệ điều hành

b. VFS cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API - Application Programming Interface) hợp nhất cho các hệ thống tệp khác nhau

c. VFS cho phép một hệ thống có một số hệ thống tệp khác nhau

d. VFS ẩn việc triển khai chi tiết hệ thống tệp riêng lẻ

410. VFS (hệ thống tập tin ảo) kích hoạt một số hàm của hệ thống tập tin để xử lý các yêu cầu dựa trên _____ .

Select one:

a. kiểu hệ thống tập tin

b. nhãn thời gian

c. kích thước

d. lệnh

411. Mục tiêu TỐT NHẤT của mirroring trong RAID (Redundant Array of Inexpensive Disks) là gì?

Select one:

a. Để tăng kích thước tệp

b. Để tăng dung lượng đĩa

c. Để tăng tốc độ vào ra (I/O speed)

d. Để khôi phục dữ liệu của tệp nếu ổ đĩa bị hỏng

412. Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về trụ 0; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 37,14,65,67,98,122,124,183

413. RAID cấp độ _____ phân bố bit chẵn lẻ và dữ liệu trên tất cả N+1 ổ đĩa thay vì lưu dữ liệu trên N ổ đĩa và bit chẵn lẻ trên một ổ đĩa riêng.

Select one:

a. 4

b. 5

c. 2

d. 3

414. Trong mã hóa bất đối xứng

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. Không cần khóa để mã hóa và giải mã

c. Khoá mã hóa và khoá giải mã giống nhau

d. Khoá mã hóa và khoá giải mã khác nhau

//

415. Đâu không phải là một thực hiện của khu vực quan trọng?

Select one:

- a. Điều kiện
- b. Giải pháp Peterson
- c. Semaphore
- d. Giám sát

416*. Tiến trình nào có thể ảnh hưởng đến / bị ảnh hưởng bởi các tiến trình khác đang thực thi trong hệ thống ?

Select one:

- a. tiến trình cha mẹ x
- b. tiến trình hợp tác
- c. tiến trình con x
- d. tiến trình init

417*. Nếu tất cả các tiến trình liên tục vào/ra dữ liệu thì hàng đợi sẵn sàng sẽ luôn....., bộ lập lịch ngắn hạn sẽ làm việc .....

Select one:

- a. đầy, ít
- b. trống rỗng, ít
- c. trống rỗng, rất nhiều x
- d. đầy, rất nhiều

418*. Khi một tiến trình kết thúc:

Select one:

- a. Nó bị loại ra khỏi tất cả các hàng đợi
- b. Nó vào hàng đợi kết thúc
- c. Khối điều khiển tiến trình của nó được lưu ở tập tin log của hệ thống
- d. Nó bị loại ra khỏi tất cả các hàng đợi trừ hàng đợi nhiệm vụ

419*. Thuật toán lập lịch CPU nào thường cho thời gian phản hồi trung bình nhỏ nhất:

Select one:

- a. Thứ tự ưu tiên cho phép dừng
- b. FCFS
- c. SJF cho phép dừng
- d. Round Robin với time quantum nhỏ

420*. Khi sử dụng bộ đếm để triển khai LRU, chúng ta thay thế trang có:

Select one:

- a. giá trị thời gian lớn nhất

b. giá trị thời gian nhỏ nhất -

c. kích thước lớn nhất

d. Các phương án trên đều sai x

421*. Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang theo yêu cầu mà không có Bảng chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Table). Thời gian truy cập bộ nhớ là 200 ns; thời gian phục vụ lỗi trang là 8ms; tỷ lệ lỗi trang là 1/1000. Tính Thời gian truy cập hiệu quả (EAT - Effective Access Time) (tính theo ms) của hệ thống?

Answer: 0.0082 0.008

422. Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang FIFO, số lỗi trang xảy ra khi tăng từ 3 frame lên 4 frame :

Select one:

a. Các phương án trên đều sai

b. giảm

c. tăng

d. vẫn giữ nguyên

423*. Đối với một miền, _____ là một danh sách các đối tượng cùng với các quyền cho phép các đối tượng đó.

Select one:

a. Danh mục khả năng

b. Danh sách truy cập x

c. Các phương án trên đều sai

d. Danh mục khả năng và danh sách truy cập

424*. Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía xi lanh 199; chuỗi các yêu cầu ổ đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-SCAN được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 53,37,14,0,199,183,124,122,98,67,65

65,67,98,122,124,183,199,0,14,37 co the co 53 o dau

425. Trong cấp phát liên kết, thư mục chứa con trỏ trỏ đến_____

Select one:

a. Tất cả các khối của tập tin

b. Khối đầu tiên của tập tin

c. Khối cuối cùng của tập tin

d. Khối đầu tiên và cuối cùng của tập tin x

426. _____ không xảy ra với cấp phát liên kết.

Select one:

a. Hiện tượng phân mảnh trong

b. Cả ba phương án trên

c. Nạn đói

d. Hiện tượng phân mảnh ngoài

427*. Khi tiến trình yêu cầu truy cập tập tin thì nó cần _____

Select one:

a. Sử dụng các ngắt đặc biệt

b. Chạy một chương trình riêng biệt khác

c. Gửi yêu cầu đến khối điều khiển tập tin

d. Sử dụng hàm hệ thống open() và close()

428*. Đâu là phát biểu ĐÚNG về thuật toán banker?

Select one:

a. Nó phát hiện trạng thái bế tắc của hệ thống

b. Nó phát hiện các thể hiện tài nguyên có sẵn của hệ thống -

c. Nó tìm ra một trật tự của các tiến trình trong đó các tiến trình kết thúc

d. Nó phát hiện tiến trình nào có thể gây ra bế tắc

429. Chức năng chính của chương trình biên dịch dòng lệnh là:

Select one:

a. Xử lý các tập tin trong hệ điều hành

b. Cung cấp các giao diện giữa các API và chương trình ứng dụng

c. Các phương án trên đều sai

d. Nhận và thực thi lệnh tiếp theo của người dùng

430*. Khi một tiến trình P thực hiện phần mã ở khu vực quan trọng (critical section), không có tiến trình Q nào khác có thể thực hiện trong khu vực quan trọng (của Q). Tình huống này được gọi là

Select one:

a. Điều kiện động

b. Điều kiện găng

c. Điều kiện cần thiết

d. Điều kiện tương tranh

431*. Phát biểu nào KHÔNG ĐÚNG về thuật toán phát hiện bế tắc dựa trên biểu đồ?

Select one:

a. Nếu có một chu kỳ, hệ thống ở trạng thái bế tắc x

b. Các đỉnh của đồ thị biểu thị các tiến trình

c. Các đỉnh của biểu đồ có thể biểu thị các tiến trình hoặc tài nguyên

d. Một cạnh từ đỉnh này sang đỉnh khác có nghĩa là một tiến trình đang chờ tài nguyên được giữ bởi tiến trình khác

432*. Ý nào KHÔNG ĐÚNG về các tiêu chí để đánh giá một thuật toán lập lịch CPU tốt?

Select one:

a. Giảm thiểu thời gian chờ đợi

b. Tối đa hóa thời gian quay vòng

c. Tối đa hóa thông lượng x

d. Giảm thiểu thời gian phản hồi

433. Thời gian chuyển trạng thái là _____

Select one:

a. khoảng thời gian tiến trình chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác x

b. khoảng thời gian CPU chuyển giữa các tiến trình

c. khoảng thời gian chương trình chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác

d. khoảng thời gian chuyển trang giữa bộ nhớ ngoài và bộ nhớ chính

434. Giả sử một hệ thống sử dụng phân trang (bảng trang cấp 1) với Bộ đệm chuyển đổi (TLB - Translation Look-aside Buffer) để dịch địa chỉ. Phát biểu nào là KHÔNG ĐÚNG?

Select one:

a. Một tham chiếu có dạng (p, d)

b. Phải mất ít nhất một truy cập TLB và một truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d) x

c. Địa chỉ vật lý là f * frame_size + d, trong đó f là khung tương ứng của p x

d. Luôn mất ít nhất một lần truy cập TLB và 2 lần truy cập bộ nhớ để tham chiếu (p, d)

435*. Sử dụng kỹ thuật phân trang :

Select one:

a. giảm dung lượng bộ nhớ ảo

b. làm tăng thời gian swapping

c. làm tăng dung lượng bộ nhớ vật lý cần thiết

d. giảm thời gian swapping

436. Khi lỗi trang xảy ra, trạng thái của tiến trình:

Select one:

a. được lưu

b. Các phương án trên đều sai

c. bị gián đoạn

d. không hợp lệ

437*. Giả sử một hệ thống có RAM 4GB được phân trang kích thước khung là 1KB. Loại dữ liệu của cột khung trong bảng trang là gì?

Select one:

a. double (64 bit)

b. long (64 bit)

c. int (32 bit)

d. float (32 bit) x

438*. Khi tỷ lệ lỗi trang thấp:

Select one:

a. thời gian truy cập hiệu quả giảm

b. thời gian truy cập hiệu quả tăng

c. thời gian hoàn thành tăng

d. thời gian hoàn thành tăng và thời gian truy cập hiệu quả tăng x

439. Một trang bộ nhớ chứa một biến được sử dụng rất nhiều, được tải vào bộ nhớ từ lúc đầu nhưng đến lượt hiện tại thì bị loại bỏ, thì thuật toán thay thế trang là:

Select one:

a. h

b. LRU

c. FIFO

d. Các phương án trên đều sai x

440. Trong RAID cấp độ 4, để đọc mỗi khối dữ liệu cần truy cập _____

Select one:

a. lần lượt từng ổ đĩa một

b. đồng thời một số ổ đĩa

c. chỉ một ổ đĩa

d. đồng thời tất cả các ổ đĩa

441*. Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba.Tính số khối chỉ mục tối đa nếu con trỏ gián tiếp kép được sử dụng?

Answer: 1026

442. Thuật toán First fit và Best fit chịu ảnh hưởng của _____

Select one:

a. Hiện tượng phân mảnh trong

b. Cả ba phương án trên

c. Nạn đói

d. Hiện tượng phân mảnh ngoài

443. Tránh bế tắc là gì?

Select one:

a. Khôi phục hệ thống nếu tồn tại bế tắc

b. Luôn kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

c. Tránh một trong bốn điều kiện bế tắc xảy ra

d. Bất cứ khi nào hệ thống phân bổ tài nguyên, nó sẽ kiểm tra xem hệ thống có ở trạng thái bế tắc không

444*. Ý nào KHÔNG ĐÚNG về việc không cho phép dừng trong các thuật toán lập lịch CPU?

Select one:

a. FIFO là một thuật toán lập lịch không cho phép dừng

b. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng waiting

c. Chỉ có tiến trình hiện tại có thể sử dụng CPU

d. Tiến trình hiện tại sẽ luôn được chạy cho đến khi chấm dứt

445. Mô-đun nào KHÔNG NÊN được thực hiện trong nhân của hệ điều hành?

Select one:

a. Mô-đun mạng

b. Mô-đun quản lý bộ nhớ

c. Các trình điều khiển thiết bị (như trình điều khiển thiết bị card mạng)

d. Mô-đun quản lý tiến trình

446. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Đâu là thông lượng của hệ thống?

Select one:

a. 0,4

b. 0,2 x

c. 0,3

d. 0,1

447. Không gian swap có trong:

Select one:

a. Bộ nhớ ngoài

b. Các phương án trên đều sai

c. Bộ nhớ chính

d. CPU

448. Trong thuật toán thay thế trang FIFO, khi một trang được thay thế nếu là

Select one:

a. Trang lâu nhất

b. Trang mới nhất

c. Các phương án trên đều sai

d. Trang ngẫu nhiên được chọn

449. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về sự trì trệ (thrashing)?

Select one:

- a. Hiệu suất sử dụng CPU thấp khi xảy ra sự trì trệ x
- b. Đó là tình huống mà tỷ lệ lỗi trang cao, thời gian phục vụ lỗi trang cao
- c. Mô hình tập làm việc (Working set model) có thể ngăn chặn sự trì trệ
- d. Thuật toán thay thế trang LRU có thể ngăn chặn sự trì trệ

450. Khi valid-invalid bit có giá trị true có nghĩa là trang:

Select one:

- a. có dữ liệu
- b. ở trong TLB x
- c. ở trong ổ đĩa
- d. ở trong bộ nhớ trong

451. Ánh xạ bộ nhớ ảo 2GB lên bộ nhớ vật lý có 256 frame, mỗi frame có kích thước 4 KB. Kích thước mỗi đơn vị bộ nhớ là 1 byte. Kích thước bảng phân trang nghịch đảo là ?

Select one:

- a. 6912 bit
- b. 3200 bit
- c. 2048 bit
- d. 4864 bit

452. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về hệ thống tập tin?

Select one:

- a. Thông tin dữ liệu meta của tệp được lưu trữ dưới dạng tiêu đề của tệp
- b. Một số thông tin dữ liệu meta của tệp được lưu trữ trong một thư mục
- c. Một tệp thường bao gồm hai phần: dữ liệu meta (thông tin về tệp) và dữ liệu x
- d. Các ví dụ về thông tin dữ liệu meta là: tên tệp, kích thước tệp, thời gian truy cập, thời gian sửa đổi, v.v.

453. Đâu KHÔNG PHẢI là một loại hệ điều hành?

Select one:

- a. Hệ điều hành đơn chương trình
- b. Hệ thống nhúng
- c. Hệ thống theo mẻ (hàng loạt)
- d. Hệ thống tuần tự

454. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (21), P2 (10), P3 (6). Tính tổng thời gian chờ của các tiến trình?

Answer: 52

455. Đâu không phải là một phương pháp xử lý bế tắc?

Select one:

- a. Khởi động lại hệ thống bất cứ khi nào xảy ra bế tắc
- b. Bỏ qua bế tắc như thể nó không bao giờ xảy ra
- c. Đảm bảo hệ thống không bao giờ rơi vào trạng thái bế tắc
- d. Cho phép hệ thống có bế tắc và sau đó phục hồi

456. Kỹ thuật nào sau đây giúp giảm thiểu tình trạng nhàn rỗi của CPU hoặc các thiết bị vào/ra khi hệ điều hành đơn vi xử lý ?

Select one:

- a. Hệ điều hành phân tán
- b. Sử dụng hành đợi x
- c. sử dụng pipe
- d. Đa chương trình

457. Điều kiện giữ và chờ (trong bế tắc) xảy ra khi:

Select one:

- a. Tiến trình nắm giữ ít nhất một tài nguyên, và không chờ để lấy thêm tài nguyên
- b. Tiến trình không giữ tài nguyên, và chờ cho một tài nguyên được giải phóng
- c. Tiến trình nắm giữ ít nhất một tài nguyên, và chờ cho một tài nguyên đang được nắm giữ bởi tiến trình khác
- d. Các phương án trên đều sai

458. Trong chế độ không chờ gửi:

Select one:

- a. Cả ba phương án trên đều sai
- b. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi thông điệp được nhận
- c. tiến trình gửi liên tục gửi cho đến khi nó nhận được một thông điệp
- d. tiến trình gửi sẽ gửi thông điệp và rồi quay lại thực thi

459. Giả sử một đĩa có 200 trụ (cylinders) (được đánh dấu từ 0 đến 199); đầu đọc hiện đang ở trụ 53 và hướng về phía xi lanh 199; chuỗi các yêu cầu đĩa là 98, 183, 37, 122, 14, 124, 65, 67. Giả sử thuật toán lập lịch cho ổ đĩa C-LOOK được sử dụng, hãy hiển thị thứ tự của các yêu cầu được phục vụ? (Các yêu cầu được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy).

Answer: 37 14 65 67 98 122 124 183

460. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Round Robin (RR), thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25) và lượng tử thời gian là 15. Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phẩy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer: P1,P3,P2,P4,P3,P4,P3 P1, P3, P2, P4, P3

461. Hệ thống truyền thông điệp cho phép các tiến trình:

Select one:

- a. chia sẻ dữ liệu
- b. Định danh người gửi và người nhận thông điệp
- c. Trao đổi với nhau mà không cần đến chia sẻ dữ liệu
- d. Trao đổi với nhau bằng cách chia sẻ dữ liệu

462. Hạn chế của thuật toán banker là gì ?

Select one:

- a. nguồn tài nguyên đang có sẵn có thể không còn
- b. Tất cả các phương án trên
- c. số lượng các tiến trình thay đổi theo thời gian
- d. ít khi biết trước tiến trình cần bao nhiêu tài nguyên

463. Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

- a. 9
- b. 8
- c. 10
- d. 7

464. Kỹ thuật phân trang (Paging) tăng thời gian _____.

Select one:

- a. Tất cả các phương án trên
- b. chờ đợi
- c. thực thi
- d. chuyển đổi trạng thái

465. Tập hợp các thuật toán thay thế trang không bao giờ có hiện tượng bất thường Belady:

Select one:

- a. Các thuật toán ngăn xếp
- b. Các thuật toán hàng đợi
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Các thuật toán chuỗi

466. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về Khối điều khiển tệp (FCB - File Control Block)?

Select one:

- a. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ thông tin cần thiết để thao tác với tệp
- b. FCB của tệp thường được lưu trữ trên đĩa (hoặc thiết bị lưu trữ) x
- c. inode trong Linux là một ví dụ về FCB
- d. Đây là cấu trúc dữ liệu lưu trữ dữ liệu của tệp

467. Một hệ thống sử dụng phân bổ theo chỉ mục 2 cấp với kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte. Giả sử một tệp có kích thước 20MB. Đâu là vị trí của tệp tại vị trí 15MB?

Select one:

- a. (index block, block offset, offset)=(4,768,0)
- b. (index block, block offset, offset)=(3,769,0)
- c. (index block, block offset, offset)=(3,768,0)
- d. (index block, block offset, offset)=(3,767,4095)

468. Mức độ đa chương trình là:

Select one:

- a. Số lượng các tiến trình trong hàng đợi sẵn sàng
- b. Số lượng các tiến trình trong bộ nhớ
- c. Số lượng các tiến trình thực thi trong một đơn vị thời gian
- d. Số lượng các tiến trình trong hàng đợi vào ra

469*. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của P1?

Answer: 7

470. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU Round Robin (RR), thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40, 25) và lượng tử thời gian là 15. Tính tổng thời gian chờ của các tiến trình?

Answer: 82 63

471. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về đồ thị phân bổ tài nguyên (RAG - Resource Allocation Graph)?

Select one:

- a. Nếu một chu kỳ tồn tại và mỗi tài nguyên được chia sẻ chỉ có một thể hiện, sẽ có một bế tắc
- b. Nếu một chu kỳ tồn tại và mỗi tài nguyên được chia sẻ có nhiều thể hiện, có thể có một bế tắc
- c. Nếu một chu kỳ tồn tại và mỗi tài nguyên được chia sẻ có nhiều thể hiện, sẽ có một bế tắc
- d. Không có bế tắc nếu không có chu kỳ tồn tại

472. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch SRTF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,15). Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và ngăn cách bởi dấu phẩy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer: 82 P1, P3, P2, P4, P3

473. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Thời gian đáp ứng của tiến trình P2 là bao nhiêu?

Select one:

- a. 12
- b. 8
- c. 10
- d. 6

474. Nhược điểm khi di chuyển tất cả tiến trình về một phía của bộ nhớ và tất cả các vùng trống về phía khác nhằm tạo một vùng trống lớn hơn trong bộ nhớ:

Select one:

- a. chi phí
- b. Tất cả các phương án trên
- c. sử dụng nhiều dung lượng bộ nhớ
- d. sử dụng nhiều CPU x

475. Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Select one:

- a. IPC có thể được sử dụng để quản lý bộ nhớ
- b. IPC có thể được sử dụng để xử lý khu vực quan trọng x
- c. IPC có thể được sử dụng để đồng bộ hóa
- d. IPC có thể được sử dụng để truyền thông dữ liệu

476*. Bộ lập lịch dài hạn dùng để:

Select one:

- a. Lựa chọn tiến trình để loại khỏi bộ nhớ bằng swapping
- b. Lựa chọn tiến trình được thực thi tiếp theo và phân phối CPU cho nó
- c. Các phương án trên đều sai
- d. Lựa chọn tiến trình cần được đưa vào hàng đợi sẵn sàng

477*. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch Không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian quay vòng của tiến trình P4?

Answer: 12

478*. Một hệ thống sử dụng phương pháp cấp phát bộ nhớ theo tỷ lệ. Có 3 tiến trình trong hệ thống là P1, P2 và P3 với kích thước lần lượt là 138KB, 96KB và 164KB. Giả sử kích thước bộ nhớ là 180KB và kích thước khung là 2KB, hãy tính số lượng khung được phân bổ cho các tiến trình P1, P2, P3? (Số khung của các tiến trình P1, P2, P3 được viết liền nhau, ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,3)

Answer: 29,20,34 31,22,37

479. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng với 4 khung, hãy tính toán tổng số lỗi trang?

Answer: 6

480. Trong truyền thông gián tiếp giữa tiến trình P và Q:

Select one:

- a. có một tiến trình xử lý và truyền các thông điệp giữa P và Q x
- b. Cả ba phương án trên đều sai x
- c. có một máy giữa hai tiến trình để giúp cho việc truyền thông
- d. có một hộp thư để giúp cho việc truyền thông giữa P và Q

481. Trường hợp nào KHÔNG phù hợp để sử dụng counting semaphore?

Select one:

- a. Tài nguyên được chia sẻ có hai thể hiện
- b. Tài nguyên được chia sẻ có 3 thể hiện
- c. Tài nguyên được chia sẻ chỉ có một thể hiện (instance)
- d. Tài nguyên được chia sẻ có một số thể hiện

482. Hai tiến trình, P1 và P2, chia sẻ hai semaphore nhị phân S1, S2 (khởi tạo ngẫu nhiên):

Tiến trình P1 :

while(S1==S2);

Critical section

S1 = S2;

Tiến trình P2 :

while(S1!=S2);

Critical section

S2 = not(S1);

Điều nào dưới đây là đúng về đoạn mã trên?

Select one:

- a. Nó đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau, nhưng không đảm bảo tính tiến triển
- b. Nó đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau, và tính tiến triển
- c. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau, nhưng đảm bảo tính tiến triển

d. Nó không đảm bảo tính loại trừ lẫn nhau, và không đảm bảo tính tiến triển

483*. Đâu là thuật toán lập lịch CPU cho phép dừng?

Select one:

a. Không có thuật toán nào

b. RR

c. FIFO

d. SJN (or SJF) x

484. Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về chuyển đổi ngữ cảnh?

Select one:

a. Tiến trình đích sẽ được chạy

b. Đây là các bước chuyển đổi để chạy tiến trình khác

c. Tiến trình hiện tại sẽ được đưa vào hàng chờ

d. Ngữ cảnh của tiến trình hiện tại sẽ được lưu lại

485. Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về khối điều khiển tiến trình (PCB)?

Select one:

a. Đây là cấu trúc dữ liệu chứa thông tin của một tiến trình

b. Nó chứa trạng thái của tiến trình

c. Nó chứa thông tin quản lý bộ nhớ

d. PCB trong tất cả các hệ điều hành đều giống nhau

486. Sự khác biệt chính giữa bộ lập lịch ngắn hạn và bộ lập lịch dài hạn là:

Select one:

a. Loại tiến trình mà chúng lên lịch

b. Độ dài của hàng đợi

c. Cả ba phương án trên đều sai

d. Tần số thực thi

487. Chọn mô tả đúng nhất về những gì một máy tính thuần túy (một máy tính không có hệ điều hành) có thể làm

Select one:

a. Cung cấp các chương trình ứng dụng cho người dùng

b. CPU có thể thực hiện tính toán số học, phát hiện các thiết bị có sẵn như RAM, đĩa, ...

c. Cung cấp ứng dụng và kết nối mạng cho người dùng

d. Cung cấp giao diện người dùng đồ họa

488. Thông tin về khối điều khiển của các tiến trình hiện có trong hệ thống được lưu trong:

Select one:

a. Thanh ghi tiến trình

b. Tập tin log của hệ thống

c. Bảng tiến trình

d. Bộ đếm tiến trình

489. Tiến trình xảy ra Thrashing khi:

Select one:

a. Nó dành nhiều thời gian chuyển trang ra/vào hơn thời gian thực thi

b. Tất cả các phương án trên đều sai

c. Nó dành nhiều thời gian thực thi hơn thời gian chuyển trang ra/vào

d. Không được cấp phát bộ nhớ trong

490*. Lỗi trang xảy ra khi:

Select one:

a. Tất cả các phương án trên

b. một trang cung cấp dữ liệu không thống nhất

c. một trang không thể truy cập do không có trong bộ nhớ

d. trang bị ẩn đi

491. Một tiến trình sử dụng 5 trang A, B, C, D, E theo trình tự: A, B, C, D, A, B, E, A, B, C, D, E. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang OPT (tối ưu), số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 9

b. 7

c. 8

d. 10

492*. Ý nào KHÔNG ĐÚNG về sự cho phép dừng trong các thuật toán lập lịch CPU?

Select one:

a. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái waiting

b. Tiến trình hiện tại sẽ luôn được chạy cho đến khi chấm dứt

c. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái ready

d. Tiến trình hiện tại có thể được chuyển sang trạng thái waiting terminated

493*. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch CPU FCFS, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1 (0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,25). Tính thời gian chờ trung bình của các tiến trình?

Answer: 15.75 13.25

494. Mục đích của đa chương trình là:

Select one:

a. Tối đa hoá việc sử dụng CPU

b. Có nhiều chương trình chờ trong hàng đợi sẵn sàng để chạy

c. Tối đa hoá mức sử dụng các thiết bị vào ra

d. Tối đa hoá mức sử dụng bộ nhớ

495. Điều nào KHÔNG ĐÚNG về truyền thông giữa các tiến trình (IPC - Inter-process communication)?

Select one:

a. Cơ chế IPC trong các hệ điều hành khác nhau có thể khác nhau

b. Ví dụ về cơ chế IPC trong Linux là hàng đợi tin nhắn, semaphore, bộ nhớ dùng chung, ...

c. IPC chỉ có thể được sử dụng giữa các tiến trình trong cùng hệ thống

d. Trong hệ điều hành đơn chương trình có thể KHÔNG cần IPC cục bộ

496. Trong chế độ chờ nhận:

Select one:

a. tiến trình nhận sẽ nhận thông điệp và rồi quay lại thực thi

b. tiến trình nhận phải chờ cho đến khi nhận được thông điệp

c. tiến trình nhận liên tục gửi và nhận thông điệp từ hệ thống

d. tiến trình nhận không hoạt động

497. Thrashing làm _____ mức sử dụng CPU:

Select one:

a. lúc tăng, lúc giảm

b. tăng

c. giữ nguyên

d. giảm

498*. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) được dùng với 4 khung. Hãy tính tổng số lỗi trang?

Answer: 8

499*. Thrashing là _____

Select one:

a. luôn xảy ra trên các máy tính lớn

b. có thể tránh được bằng cách sử dụng swapping

c. hệ quả tự nhiên của hệ thống sử dụng bộ nhớ ảo

d. do thuật toán phân trang không tốt

500. Đâu là phát biểu ĐÚNG về khu vực quan trọng?

Đoạn mã làm việc với tài nguyên được chia sẻ

501. Khi tiến trình có yêu cầu vào/ra dữ liệu thì _____.

a. Nó được chuyển vào hàng đợi vào/ra

c. Nó được chuyển vào hàng đợi nhiệm vụ

d. Nó được chuyển vào hàng đợi chờ (waiting queue)

502. Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính số khối chỉ mục tối đa mà hệ thống có thể sử dụng để tạo tập tin?

Answer: 1050627

503. Một tiến trình sử dụng 5 trang 1,2,3,4,5 theo trình tự: 1,2,4,5,2,1,2,4. Nếu sử dụng thuật toán thay thế trang LRU, số lỗi trang xảy ra khi dùng 3 frame là:

Select one:

a. 8

b. 7

c. 5

d. 6

504. _____ là kỹ thuật mà trong đó một tiến trình được tải vào bộ nhớ trong từ bộ nhớ ngoài khi có yêu cầu.

Select one:

a. Phân trang

b. Phân đoạn

d. Phân trang theo yêu cầu

505. Giả sử một hệ thống sử dụng cấp phát bộ nhớ liền kề với các thông tin sau: địa chỉ cơ sở là 13400; thanh ghi giới hạn là 1200; và một tham chiếu là 1246. Đâu là kết quả của Đơn vị quản lý bộ nhớ (MMU - Memory Management Unit)?

Select one:

a. Một lỗi

b. 14154

c. 1446

d. 14646

506. Đâu không phải là một trạng thái của tiến trình:

Select one:

a. chờ đợi

b. sẵn sàng

c. ưu tiên

d. đang chạy

507. Hệ thống có 3 tiến trình chia sẻ 4 tài nguyên cùng kiểu. Mỗi tiến trình cần nhiều nhất 2 tài nguyên. Khẳng định nào sau

đây là đúng:

Select one:

a. Bế tắc chắc chắn xảy ra

c. Bế tắc chắc chắn không xảy ra

508*. Đâu không phải là hàng đợi cho các tiến trình:

Select one:

a. Hàng đợi khối điều khiển tiến trình

c. Hàng đợi nhiệm vụ

d. Hàng đợi sẵn sàng

509. Có 5 tiến trình P0, P1, P2, P3, P4 và 4 kiểu tài nguyên A, B, C, D. Tại thời điểm t0, trạng thái của hệ thống như sau:

	Đã cấp phát	Cần tối đa	Còn
	A B C D	A B C D	A B C D
P0	2 0 0 1	4 2 1 2	3 3 2 1
P1	3 1 2 1	5 2 5 2	
P2	2 1 0 3	2 3 1 6	
P3	1 3 1 2	1 4 2 4	
P4	1 4 3 2	3 6 6 5	

Hệ thống đang ở trạng thái nào:

Select one:

b. Bế tắc

c. An toàn

d. Được bảo vệ

510. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch SRTF, thông tin về các tiến trình (thời gian đến, thời gian thực hiện) là: P1

(0,21), P2 (30,10), P3 (20,40), P4 (40,15). Hiển thị thứ tự mà các tiến trình được chạy (các tiến trình được viết liền nhau và

ngăn cách bởi dấu phẩy. VD: P1,P2,P3,P4)?

Answer:

510. Hệ thống truyền thông điệp cho phép các tiến trình:

Select one:

a. Định danh người gửi và người nhận thông điệp

b. Trao đổi với nhau mà không cần đến chia sẻ dữ liệu

c. chia sẻ dữ liệu

d. Trao đổi với nhau bằng cách chia sẻ dữ liệu

511*. Điều kiện loại trừ lẫn nhau (trong bế tắc) xảy ra khi:

Select one:

a. Có ít nhất một một tài nguyên chia sẻ

b. Tất cả các phương án trên

c. Bộ vi xử lý phải là đơn vi xử lý

512. Đâu không là tiêu chí để đánh giá thuật toán lập lịch CPU?

Select one:

a. Sử dụng RAM

b. Sử dụng CPU

c. Thời gian đáp ứng

d. Thời gian chờ đợi

513. Điều gì là KHÔNG ĐÚNG về các trạng thái của một tiến trình?

Select one:

a. Số lượng trạng thái của một tiến trình là như nhau trong tất cả các hệ điều hành

b. Các trạng thái hợp lệ là new, ready, running, waiting và terminated

c. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái ready

d. Một tiến trình có thể được chuyển từ trạng thái running sang trạng thái waiting

514. Giả sử một hệ thống sử dụng thuật toán lập lịch không cho phép dừng SJF , thông tin về các tiến trình (thời gian đến,

thời gian thực hiện) là:P1 (0,7), P2 (2,4), P3 (4,1), P4 (5,5). Tính thời gian đáp ứng của P1?

Answer:

515. Đâu KHÔNG PHẢI là mục đích của máy ảo?

Select one:

a. Cho phép nhiều hệ điều hành chạy trên cùng một phần cứng

b. Cho phép các hệ điều hành trên cùng một phần cứng sử dụng một số tài nguyên (như địa chỉ IP, cổng, tên miền, ...) một cách độc lập

nhau

c. Tăng số lượng tiến trình trong bộ nhớ

d. Sử dụng RAM và CPU hiệu quả hơn

516. Đâu là điều KHÔNG ĐÚNG về hệ điều hành nhiều người dùng (multi-user operating systems)?

Select one:

a. Cho phép nhiều tiến trình chạy trên cùng một phần cứng CPU

c. Cho phép mỗi người dùng chạy nhiều tiến trình cùng một lúc

d. Nó giống như một hệ điều hành đa lập trình (multi-programming operating system)

517. Đâu là phát biểu ĐÚNG về các thuật toán phát hiện bế tắc?

Select one:

a. Chúng phát hiện trạng thái không an toàn của hệ thống

b. Chúng có thể phát hiện không chỉ bế tắc mà cả các tiến trình trong bế tắc

c. Tất cả các tiến trình trong hệ thống đều rơi vào bế tắc nếu tồn tại bế tắc

518. Khi một chương trình truy cập một trang có ánh xạ trong không gian địa chỉ nhưng chưa được tải vào bộ nhớ vật lý thì:

Select one:

a. lỗi trang (page fault) xảy ra

c. lỗi nghiêm trọng xảy ra

d. không có lỗi xảy ra

519*. Cho chuỗi tham chiếu: 7 0 1 2 0 3 0 4 2 3 0 3 2 1 2 0 1 7 0 1. Giả sử hệ thống sử dụng thuật toán thay thế trang Least Recent Used(LRU) với 3 khung. Tính tổng số lỗi trang?

12

520*. Cho chuỗi tham chiếu: 1, 2, 3, 4, 1, 2, 5, 1, 2, 3, 4, 5. Giả sử thuật toán Tối ưu (thay thế trang) được sử dụng (với 4 khung). Hãy hiển thị các trang (theo thứ tự xuất hiện) gây ra lỗi trang? (Các trang được viết liền nhau, chỉ ngăn cách nhau bởi dấu phẩy. VD: 1,2,4,3

1,2,3,4,5,3,4,5

521. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về bảo vệ bộ nhớ trong phân trang?

Select one:

a. Nếu bit là NULL, trang tương ứng KHÔNG được tải vào bộ nhớ

c. Nếu bit là valid, trang tương ứng đã được tải vào bộ nhớ

d. Mỗi mục trong bảng trang có một bit valid/invalid

522. Đâu là phát biểu KHÔNG ĐÚNG về việc thay thế trang?

Select one:

a. Trang bị tráo đổi chỉ được ghi vào đĩa nếu nó được sửa đổi

c. Một nạn nhân sẽ được chọn để tráo đổi

d. Trang bị tráo đổi luôn được ghi vào đĩa

523. Một hệ thống tệp UNIX có kích thước khối 4KB; kích thước con trỏ 4 byte; 12 con trỏ trực tiếp; 1 con trỏ gián tiếp đơn; 1 con trỏ gián tiếp kép; và 1 con trỏ gián tiếp ba. Tính kích thước tập tin tối đa (theo KB) mà hệ thống có thể tạo ra?

Answer: 4299165744

524. Mô tả ĐÚNG của thư mục là gì?

Select one:

a. Một thư mục lưu trữ cả FCB và dữ liệu của tệp

b. Một thư mục thực sự là một tệp lưu trữ một phần (hoặc tất cả) thông tin về các tệp của nó

c. Một thư mục lưu trữ tất cả dữ liệu của các tập tin của nó

d. Một thư mục là một phân vùng đĩa

525. Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch C-SCAN là:

Select one:

a. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

b. 50 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196 --> 12

c. 50 --> 12 --> 0 -->199 -->196 --> 181 --> 161 --> 156 -->149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

d. 50 --> 12 --> 0 --> 55 --> 69 --> 80 --> 103 --> 149 -->156 --> 161 --> 181 -->196

526. Ổ đĩa có 200 trục rãnh đánh số từ 0 đến 199. Đầu đọc/ghi đang ở trục rãnh 50, nó vừa đáp ứng yêu cầu tại trục rãnh 52. Yêu cầu vào/ra các khối dữ liệu trên các trục rãnh (theo trình tự FIFO) như sau: 69, 12, 196, 80, 55, 161, 156, 103, 149, 181. Sơ đồ đường đi của đầu đọc/ghi khi sử dụng thuật toán lập lịch LOOK là:

Select one:

b. 50 --> 12 --> 55 --> 69 --> 80 -->103 --> 149 --> 156 --> 161 --> 181 --> 196

c. 50 --> 12 --> 0 --> 199 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55

d. 50 --> 12 --> 196 --> 181 --> 161 --> 156 --> 149 --> 103 --> 80 --> 69 --> 55